Vũ Thư Hiên

ĐÊM BAN NGÀY

TIẾNGQUÊHƯƠNG
Virginia

Đêm Giữa Ban Ngày

Vũ Thư Hiên

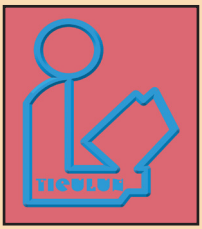

Tôi tặng cuốn sách này cho :

• Những người con của nước Việt đã cống hiến đời mình cho một nước Việt Nam độc lập, tự do và dân chủ.

• Hương hồn cha tôi, và những người cộng sản đã chết bởi tay các đồng chí của họ.

• Mẹ tôi, người dạy tôi sống không cúi đầu.

• Vợ tôi, người cùng tôi chia sẻ vô vàn khốn khó trong những năm tháng đen tối của đời tôi.

• Các bạn tù của tôi, cộng sản cũng như không cộng sản.

• Các thế hệ sau tôi, hi vọng họ sẽ không bao giờ phải sống như tôi đã sống, dưới bất cứ gông cùm chuyên chế nào.

Tự Bạch

Ba mươi năm đã trôi qua kể từ khi ở miền Bắc Việt Nam nổ ra một vụ án lớn, cho đến nay vẫn còn là chuyện khó hiểu đối với nhiều người.

Trong nhân dân, vụ án này có tên nôm na là vụ «xét lại chống Đảng». Tên chính thức của nó ít ai được biết, kể cả các đảng viên cộng sản, là «Vụ án Tổ chức chống Đảng, chống Nhà nước ta, đi theo chủ nghĩa xét lại hiện đại và làm tình báo cho nước ngoài» (1). Đây là tấn bi kịch lớn nhất trong hàng ngũ những người cộng sản ở Việt Nam, từ nhà cách mạng lão thành suốt đời đấu tranh cho độc lập dân tộc cho tới đứa trẻ vừa lọt lòng mẹ trong nền độc lập đã giành được (2).

Trong vụ án này Đảng (3) cầm quyền bất chấp luật pháp do chính mình đặt ra đã xuống tay hạ ngục, giam cầm và lưu đầy nhiều năm không xét xử những người có tư tưởng bất đồng. Nằm trong phạm vi trấn áp của vụ án do Ban tổ chức Trung ương Đảng khởi xướng còn phải kể rất nhiều cán bộ, đảng viên có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp với những người bị bắt. Ngoài ra, một số dân thường cũng bị Đảng nhân tiện chụp cho cái mũ xét lại hiện đại để xử lý. Tất cả bị nhét chung vào một rọ, bị Đảng trừng phạt bằng nhiều cách khác nhau,

với mức độ khác nhau.

Bị bắt năm 1967, những người tù không có án, còn gọi là tù «xử lý nội bộ», tới năm 1973 mới lần lượt được thả.

Chưa hết. Sau sáu năm giam cầm họ còn phải chịu đựng những năm lưu đầy biệt xứ và quản thúc tại gia.

Tưởng chừng vụ án đến đấy là kết thúc, nhưng không phải.

Người cuối cùng trong số tù nhân được Đảng ban cho ân sủng»xử lý nội bộ» mãi tới tận tháng Chín năm 1976 mới được ra khỏi cổng nhà tù.

Người tù ấy là kẻ viết những dòng này.

Đáng ngạc nhiên là sau nhiều năm im lặng đáng sợ, nói theo cách của nguyên tổng bí thư Nguyễn Văn Linh, những ban lãnh đạo Đảng kế tiếp nhau tính từ thời tổng bí thư Lê Duẩn trở đi, vẫn khăng khăng khẳng định đảng của họ đúng trong cách xử lý vụ án, rằng những kẻ vi phạm luật pháp (của Đảng và chỉ của Đảng mà thôi) xứng đáng chịu những án hình lẽ ra phải nặng hơn những án hình mà Đảng nhân từ đã ban cho.

Trong chín năm tù tôi chỉ làm được một việc có ích, cho bản thân và cho những người mà tôi thương yêu, là giã từ được ảo ảnh về một chủ nghĩa cộng sản được tô vẽ như là thiên đường dưới thế.

Sự nhìn lại đời mình cũng như sự quan sát số phận của đồng bào trong những nhà tù tôi đi qua đã mang lại cho tôi cái nhìn tỉnh táo không riêng đối với những hành động phi nhân của những vua chúa mới, mà cả một thể chế xã hội trong đó con người dù muốn dù không đều đánh mất mình.

Cuốn sách mà bạn đang cầm trong tay là một phần những quan sát của tôi, một phần những suy nghĩ của tôi, về cái xã hội khó hiểu mà số mệnh đã an bài cho tôi sống trong lòng nó.

Xã hội này là khó hiểu bởi vì, căn cứ những gì tôi biết, nó khởi sinh từ những ý muốn tốt đẹp, bắt đầu bởi những con người lương thiện. Cũng căn cứ những gì tôi biết, tôi dám đoan chắc rằng trước kia, khi mới nhập vào dòng chảy không bao giờ ngưng của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, họ không hề ấp ủ những mưu đồ xấu xa.

Trong sự biến dạng của những người cộng sản, trong sự tha hóa của họ, cái gì là tác nhân - chủ thuyết mà họ theo đã nhào nặn con người họ thành ra như thế hay chính họ tự biến đổi để trở lại nguyên hình, cho đúng với bản thể do trời đất tạo ra, hay là cả hai cái đồng thời, tôi không rõ.

Cuốn sách này chỉ là một chút ánh sáng soi rọi vào một vụ án cụ thể nhưng mang tính đại diện cho một thời kỳ cai trị của Đảng cộng sản, một mảnh gương con phản ánh một số mặt ít người biết đến của xã hội Việt Nam.

Là cái nhìn từ phía người trong cuộc, mọi hồi ức đều mang tính chủ quan. Nhưng, cũng lại với tư cách hồi ức, nó vẫn là bằng chứng đáng được chú ý, cho dù chỉ là bằng chứng từ một phía. Tôi cố gắng, trong chừng mực có thể, đưa ra bằng chứng của tôi về vụ án nói trên bằng ngòi bút công bằng.

Trong cuốn sách này chỉ có sự thật. Hình thức văn học mà tác giả sử dụng trong cuốn sách chỉ vừa đủ cho bức tranh sự kiện không thành quá tẻ nhạt. Văn học đích thực không có chỗ nơi đây.

Vì mục đích cuốn sách giới hạn trong một vụ án, cho nên nó không thể là cuốn sách nói về chế độ lao tù ở Việt Nam. Để nói về nhà tù Việt Nam cần một cuốn sách khác. Mà đó là một đề tài đáng được chú ý, chí ít cũng là một sự quan tâm không thể thiếu đối với số phận đồng loại trong một nửa thế kỷ.

Quá khứ sẽ chẳng có ích cho ai bởi sự hồi tưởng đơn thuần. Quá khứ chỉ có ích khi con người lấy nó làm cái để mà suy ngẫm, rút ra từ trong lòng những sự kiện của nó bài học cho tương lai.

Cuốn sách này không phải là lời lên án một xã hội nay mai sẽ trôi vào quá khứ.

Tôi không dám đặt cho mình mục đích buộc tội. Chỉ vì lịch sử thường có sự lặp lại, cho nên tôi muốn gióng lên hồi chuông cảnh báo.

Tôi cũng không thể đóng vai người buộc tội được bởi trong xã hội mà tôi sống tôi không đơn thuần là nạn nhân. Về mặt nào đó, trong chừng mực nào đó, tôi còn là thủ phạm.

Tôi viết vì tôi không thể không nói lên tiếng nói của mình. Tôi quan niệm kẻ không dám nói»không» trước tội ác là kẻ đồng lõa với tội ác.

Và sau hết, theo cách biểu đạt của nhà văn Nga Prishvine, tôi chỉ là»một cái lá trong hàng triệu cái lá của cây đời, và nói về một cái lá thì cũng là nói về những cái lá khác». Số phận tôi được nói đến trong cuốn sách này cũng là số phận của nhiều người cùng thế hệ.

Xin hãy coi cuốn sách này là lời sám hối trước đồng bào của cha tôi nay đã không còn. Nó được thực hiện theo lời trăn trối của Người.

Cuốn sách còn là một vòng hoa muộn, một nén hương thêm đặt lên mồ những nạn nhân xấu số của một thời kỳ đen tối, những con người bất hạnh đã không chờ được đến ngày cuộc đời lập lại lẽ công bằng cho họ.

Chú thích :

(1) Mãi tới năm 1995 tôi mới được biết tên gọi chính thức của vụ án nhờ bức thư của ông Nguyễn Trung Thành, nguyên vụ trưởng Vụ bảo vệ Đảng thời kỳ đó, đề ngày 3.2.1995, gửi Bộ Chính trị Đảng cộng sản Việt Nam, trong đó ông Thành yêu cầu giải oan cho hơn 30 đồng chí bị bắt và bị xử lý. Tính riêng số người bị bắt không thôi đã vượt quá con số do ông Thành đưa ra. Có lẽ ông chỉ nói tới những người là đảng viên.

(2)»Có thể nói, sau những sai lầm, oan trái rộng rãi trong Cải cách ruộng đất và Chỉnh đốn tổ chức (1956), thì đây là vụ án oan sai lớn nhất trong lịch sử Đảng ta, xét về quy mô, tính chất. Và, có thể nói không ngoa, đây là vụ án oan sai lớn nhất trong hàng ngũ những người yêu nước Việt Nam của thế kỷ XX» (trích thư của ô. Lê Hồng Hà, nguyên Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ tổng hợp Bộ Nội vụ, trong thời gian xảy ra vụ án, gửi cho Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam khóa VII, đề ngày 18/07/1995, về vụ»nhóm xét lại chống Đảng»).

(3) Trong các tài liệu chính thức ở Việt Nam, chữ»Đảng» viết hoa được dùng để chỉ Đảng cộng sản Việt Nam, với ý nghĩa tôn sùng. Trong cuốn sách này nó cũng được viết hoa như vậy cho tiện, cho vắn tắt, chứ không hàm nghĩa đó.

Chương 1

Lễ mừng Thiên chúa Giáng sinh năm 1967 tại Hà Nội chẳng hứa hẹn một sự náo nhiệt thường có. Quá nửa số dân đã sơ tán khỏi thành phố. Người ở lại phần nhiều là cán bộ nhân viên các cơ quan Trung ương và địa phương, dân quân tự vệ, cộng với một số dân thường vì lý do này hay lý do khác không thể đi được. Phố xá mất đi vẻ sầm uất. Nhiều nhà đóng im ỉm. Bên trên mái đá đen các công thự cũ thời thuộc địa, trên nóc các nhà cao tầng mới xây, tua tủa nòng đại liên trung liên ngóc lên trời xanh nhiệt đới. Vỉa hè lỗ chỗ hầm trú ẩn cá nhân làm bằng ống cống.

Chiến tranh thực sự chưa dạo bước trên ba mươi sáu phố phường, nhưng bóng đen của nó đã trùm lên mái ngói âm dương thanh bình của kinh thành Thăng Long cổ kính. Trong phố vắng những người ở lại, phần lớn thuộc lớp tuổi trẻ, quần áo gọn gàng, dáng tất bật, cắm cúi đi sát tường, khẩu AK trên vai Phóng viên AFP ở Hà Nội nhận xét : «Hà Nội bình thản và nhanh chóng hòa nhập với nếp sống thời chiến, cho dù ở bờ bên kia Thái Bình Dương Lầu Năm góc chưa vội vã tuyên bố chiến tranh với nước Việt Nam cộng sản». Hà Nội sẵn sàng để chống trả.

Người Hà Nội làm việc, ăn, ngủ, yêu đương, sinh con đẻ cái trong bầu không khí căng thẳng chốc chốc lại vỡ ra bởi tiếng nổ của mọi cỡ súng lớn nhỏ rộ lên từng đợt mỗi khi máy bay Mỹ bay ngang; trong tiếng cô phát thanh viên quen thuộc vang vang trên các phố vắng»Đồng bào chú ý !»Đồng bào chú ý ! Máy bay địch cách Hà Nội ba mươi cây số ! Máy bay địch cách Hà Nội hai mươi cây số ! Máy bay địch cách Hà Nội mười lăm cây số !»; dưới những vệt khói trắng mỏng manh của tên lửa đất đối không SAM-1, SAM-2... vun vút kẻ chỉ lên trời xanh nhiệt đới.

Cuộc xung đột vũ trang của dân chúng miền Nam chống lại chính quyền Sài Gòn bắt đầu bằng những trận đánh lẻ tẻ từ đầu thập niên 60, được Hà Nội khuyến khích và yểm trợ, đã mau chóng lớn lên thành nội chiến. Người Mỹ nhảy vào, biến nó thành chiến tranh Việt-Mỹ, thành cuộc đối đầu giữa hai phe cộng sản và tư bản thế giới Trong bối cảnh cuộc chiến tranh lạnh toàn cầu đã kéo dài nhiều năm, cuộc chiến tranh nóng ở Việt Nam còn kéo thêm một số quốc gia vào lò lửa của nó, hứa hẹn một sự dai dẳng không biết khi nào mới kết thúc. Trên lãnh thổ Bắc Việt Nam cuộc giao tranh độc đáo và dữ dội chưa từng có giữa bầu trời và mặt đất, bắt đầu từ năm 1965, là sự phát triển tất yếu của cuộc chiến tranh cục bộ nọ. Bằng những trận không tập ồ ạt, rất

ác liệt, không ngưng nghỉ, tổng thống thứ 36 của Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ quyết tâm bắt miền Bắc Việt Nam phải quỳ gối trước sức mạnh của vũ khí (1).

Đêm trước, người Hà Nội thở phào nhẹ nhõm nghe giữa lao xao sóng điện đài gần đài xa tin các bên tham chiến trên bán đảo Đông Dương đã thỏa thuận được với nhau một ngày ngừng bắn nhân dịp kỷ niệm Chúa Kirixitô ra đời. Lễ mừng Thiên Chúa Giáng sinh 1967 đến với Hà Nội như một ngày hòa bình bất ngờ, một ngày không bình thường trong cuộc chiến, không phải nhờ ơn người mà nhờ ơn Chúa.

Thành phố yên tĩnh như thể chưa bao giờ nó yên tĩnh như thế. Từ sáng sớm không có còi báo động. Chỉ có tiếng loa lanh lảnh nhắc nhở mọi người cảnh giác trước hành động bất trắc của kẻ thù. Quanh Hồ Hoàn Kiếm dân đi lại nhộn nhịp hơn ngày thường. Nhân đợt ngưng chiến ngắn ngủi, những người sơ tán gần thành phố hối hả đạp xe về nhà. Họ tranh thủ khoảng thời gian yên tĩnh ngắn ngủi để đi khám bệnh, đi mua bán, thăm hỏi người thân, đến chơi với bè bạn, ăn với nhau một bữa cơm, uống với nhau một tuần trà, để rồi sớm hôm sau lại tất tả lên đường. Bên miệng hầm tập thể vắng bóng những bà mẹ nhỏ bé bế con nép dưới những khẩu hiệu nhiều kiểu nhiều cỡ»Không có gì quý hơn độc lập, tự

do» của chủ tịch Hồ Chí Minh. Nước hồ phẳng lặng. Tháp Rùa hiện lên không rõ nét trong sương mù lãng đãng. Gió bấc thổi nhẹ. Trời se lạnh. Hà Nội vào đông muộn hơn mọi năm.

Tôi đang thong thả đạp xe từ Hàng Trống qua Hàng Bài thì bỗng nghe tiếng người gọi tên mình. Mải suy nghĩ tôi không nghe thấy ngay, đến khi nghe thấy thì đã đạp quá mất một quãng. Người gọi tôi dừng xe, khua tay loạn xạ để tôi nhận ra anh tạ Thấp béo, đầu sùm sụp cát-két dạ trên cái mặt tròn, trong bộ đồ bảo hộ lao động nhàu nhã, anh ta hớn hở khi thấy tôi quay mặt về phía mình. Ai thế nhỉ ?

Đành phải tạt vào vỉa hè, dừng xe trước một cửa hàng đóng im ỉm trong những cánh gỗ nham nhở, trước kia là hiệu chuyên doanh đồ sơn mài.

- Gớm, tìm anh gần chết ! - anh chàng phanh xe lại ngay trước mặt tôi, cười tít, người chúi về phía trước, hai mắt chỉ còn là hai đường chỉ - Anh về ngay cơ quan, thủ trưởng đang đợi anh. Nhanh lên, để kịp tiếp khách! Em qua nhà, chị nói anh vừa đi, em phóng theo ngay, nhưng không kịp...

Ủy ban liên lạc văn hóa với nước ngoài, cơ quan cấp trên của báo ảnh»Việt Nam», thỉnh thoảng lấy tôi qua làm việc cho ủy ban. Công việc tôi được giao là giúp thủ trưởng Ủy ban tiếp khách. Người ta dùng tôi vào việc này chẳng qua để cho đỡ tốn, bớt được một phiên dịch. Chả là khách đến phần nhiều từ Liên Xô hoặc các nước Đông Âu, đều biết nói tiếng Nga, là thứ tiếng tôi thông thạo Tôi lại có thể kiêm hướng dẫn viên du lịch đưa khách đi thăm danh lam thắng cảnh thủ đô hoặc các địa phương, lại có thể giới thiệu cho họ đôi nét về lịch sử Việt Nam. Công việc kể ra cũng dễ chịu, nếu như khách toàn là nghệ sĩ hoặc

nhà hoạt động văn hóạ Nhưng đôi khi rơi vào số khách lại là những nhà chính trị được cử sang lãnh đạo văn nghệ. Những người khách này lập tức phương xa, phần lớn lịch sự và phong nhã, mang lại cho tôi những giờ phút vui vẻ và hơi hướng xứ lạ, là cái bao giờ cũng làm cho cuộc sống hàng ngày đơn điệu bớt tẻ nhạt.

Điều làm tôi ngỡ ngàng là khoảng nửa năm nay người ta đã không còn dùng tôi vào việc tiếp khách nữa, không hiểu sao nay lại gọi đến ?

Kể từ năm 1964, khi cuộc đối đầu Trung Xô trở thành căng thẳng, thì bầu không khí chính trị ở Việt Nam cũng nóng lên theọ Khắp nơi người ta la lối về nguy cơ của

chủ nghĩa xét lại hiện đại và sự cần thiết phải chống lại nó. Những cán bộ bướng bỉnh dám phát biểu những lời nói không vừa tai nhà cầm quyền về bất cứ vấn đề gì, không cứ về đường lối đối nội hay đối ngoại của Đảng, đều bị lập tức coi là phần tử xét lại, chí ít thì cũng là phần tử hữu khuynh không đáng tin cậy Tôi bị liệt vào số đó.

- Anh hôm nay không bận gì đấy chứ ?

Một câu hỏi để mà hỏi. Vớ vẩn. Ủy ban đã cho gọi thì tôi nhất định phải đi rồi, có thoái thác cũng chẳng được.

- Anh về trước đi ! - tôi càu nhàu - Tôi qua nhà một lát, thay quần áo cái đã.

Tôi đã có chương trình cho hôm nay Tôi không thích nó bị phá vỡ. Tôi đã tính đưa vợ con đi chơi. Được đi chơi trong một ngày hiếm hoi không có báo động thật là tuyệt. Chúng tôi sẽ đến thăm một người bạn cũ lâu không gặp. Có thể chúng tôi sẽ ăn cơm ở đó. Vợ tôi muốn cho các con đi cùng, nhân thể mua sắm mấy thứ lặt vặt.

Tôi ngán ngẩm nhìn thằng cha phá quấy Chán quá, Ủy ban không báo trước để tôi có thể sắp xếp công việc của mình. Mà tay này ở đâu ra nhỉ ? Có lẽ ở phòng bảo

vệ. Ngoài bộ phận đó ra, có ai đi làm chủ nhật ?

- Dào, chẳng sao đâu - y nhe hàm răng cải mả, cười không có tiếng - Đang đánh nhau, mặc thế nào chả được. Thế này tươm chán. Khách lại đang đợi

Trên người tôi là cái áo bông xanh, cái quần ka ki, cả hai đều mới, nhưng nhàu nát. Đã lâu chúng tôi quên hẳn là quần áo. Không ai trách ai vận đồ không có nếp. Thời chiến quần áo phẳng phiu quá, nếp là rõ quá, còn bị phê phán là sang trọng rởm. Nó là cái gì nếu không phải tàn dư của nếp sống tư sản ? Tôi còn lưỡng lự, thì anh chàng đã trườn về phía tôi.

- Anh về làm gì ?! - y nắm chặt ghiđông xe tôi - Xe đến rồi kìa !

Một chiếc com-măng-ca Liên Xô phanh két bên cạnh tôi. Cửa xe bung rạ Hai thanh niên đen nhẻm phóng xuống. Không nói không rằng chúng kéo tôi lên xẹ Tôi nhìn anh chàng vừa gọi tôi. Bộ mặt nhăn nhở biến mất, thay vào đó là đôi mắt cá và tiếng cười gằn :

- Lên xe ngay ! Biết điều đừng chống cự !

Giờ thì tôi nhớ ra : thằng cha này thường lẽo đẽo theo tôi mấy ngày gần đây Vận đồ bộ đội, cái xà-cột lủng lẳng bên hông, y lấp ló như một con chuột trong đám

đông. Cũng trong thoáng ấy tôi nhìn thấy hơn một chục xe đạp tản ra từ chỗ chiếc com-măng-ca vừa đỗ. Đó cũng là những tên tham gia vụ bắt cóc, nhưng sự việc diễn ra gọn gàng, chúng chưa phải động thủ. Mọi tình huống đã được lường trước, được sắp xếp trước, y như trong một phim gangster.

Không một người qua đường nào biết ở nơi này vừa xảy ra chuyện gì. Những chiếc xe đạp vẫn vun vút phóng quạ Trong tiệm đồng hồ, sau tủ kính, tôi nhìn thấy Sinh cắm cúi làm việc. Anh là người quen của tôi. Nếu anh ngẩng lên hẳn anh nhìn thấy tôi bị lôi lên xe. Nhưng anh không ngẩng lên. Hình ảnh ghi lại trong trí nhớ của tôi vào mấy giây cuối cùng là một người đàn bà bồng con vượt qua mũi xe. Đứa bé ngủ say trong tấm ni-lông cứng quèo, má hồng lên trong gió bấc. Theo cái cách kỳ cục như thế, tôi trở thành kẻ tham gia cái gọi là cuộc đấu tranh giữa hai đường lối trong phong trào cộng sản quốc tế.»Thế là cái việc phải đến đã đến !», tôi tự nhủ, ngả người trên tựa ghế xe, lòng hoàn toàn bình thản.

Không hiểu sao, vào đúng cái khoảnh khắc gay cấn nhất, tệ hại nhất trong đời mình, tôi không nhớ đến cái gì khác mà lại nhớ tới một câu nói nổi tiếng của Nguyễn Tuân (2) : «Nước ta là một pháp trường trắng. Không có đầu rơi, không có máu chảy, nhưng có người chết !».

Bác Nguyễn ơi, bác sai mất rồi. Pháp trường Việt Nam, kể từ năm 1945, không hề trắng. Đã có đầu rơi, đã có máu chảy Và có nhiều người chết. Bằng nhiều kiểu chết khác nhaụ Bây giờ tôi mới hiểu Nguyễn Tuân thốt lên câu đó trong hoàn cảnh nào Mấy năm trước, trong một phút phân thân, nhà văn già bỗng bàng hoàng nhìn thấy trước mắt mình một quần thể nhân sinh kỳ lạ không hiểu sao lại kết thành hàng ngũ để sống trong nghi kỵ và thù hằn, trong cuộc chiến không lúc nào ngưng nghỉ. Một cuộc chiến âm thầm, không tiếng súng, với những xác chết không thương tích, hoặc sống vật vờ, với bộ não vô dụng, như những dômbi (3).

Giờ đây, trong cuộc chiến mà Nguyễn Tuân nói tới, tôi đã thành con mồi của nó. Tôi đang được đưa đi đâu đây ? Tới pháp trường nào ?

Đó là chủ nhật 24 tháng 12 năm 1967.

Tôi nhớ từng chi tiết của ngày hôm đó. Trong hồi tưởng, tôi thấy rõ mồn một, như trước mắt tôi mọi chuyện được diễn ra một lần nữạ Thời gian đang trôi đột ngột dừng lại Như một cadre-stop trong cuốn phim đang chiếu. Nó là ngày bước ngoặt, ngày cắt đôi, ngày ranh giới của đời ngườị Về sau tôi mới biết cảm giác đó chẳng phải của riêng tôi - bất cứ ai từng bị bắt cũng nhớ từng chi tiết vụn vặt nhất của cái ngày đáng nguyền

rủa đó.

Tôi ra khỏi nhà lúc chín giờ sáng và mất tăm từ đó. Cả nhà tôi bổ đi tìm, nhưng không thấy tôi ở bất cứ đâu, ở nhà họ hàng cũng như ở nhà bè bạn. Ngày hôm sau, rồi hôm sau nữa, vẫn biền biệt. Thẻ Nhà báo, giấy chứng minh nhân dân tôi thường mang theo người được tìm thấy trong ngăn kéo bàn viết. Như vậy, nếu chẳng may xảy ra tai nạn giao thông người ta cũng chẳng biết nạn nhân là ai

Vợ tôi đạp xe khắp Hà Nội, đập cửa bè bạn báo tin dữ. Bè bạn tôi nháo nhác. Họ lao tới các bệnh viện, các trạm cấp cứu, xục tìm trong những nhà xác tanh tưởi với những xác chết đủ mọi dạng, trong mọi tư thế. Thời chiến, trong nhà xác la liệt cả đống thi thể vô thừa nhận, nhưng không ở đâu có xác tôi Mẹ tôi bình tĩnh hơn mọi người Bà im lặng, suy nghĩ. Không khí hoảng hốt trong gia đình không lây được sang bà. Ngay từ đêm đầu tiên không thấy tôi trở về nhà, mẹ tôi đã đoán tôi bị bắt. Hai tháng trước, đêm 18 tháng 10 năm 1967, cha tôi đang nằm đọc báo thì một toán công an hùng hổ xông vào nhà dựng ông dậy, đọc lệnh bắt khẩn cấp và lệnh khám nhà. Một nhóm đẩy ông lên xe chở đi, nhóm còn lại chia nhau ra lục lọi các phòng cho tới gần sáng, lấy đi nhiều giấy tờ, sách báo và ảnh chụp. Đêm cha tôi bị bắt,

cũng là sinh nhật tôi, tôi đang ở Nam Định. Thành phố thợ dệt chìm trong bóng tối Đèn đường tắt ngấm.

Tôi lang thang trong các phố hiu quạnh, dưới ánh sáng nhợt nhạt của trăng rằm lọt qua kẽ lá. Cuộc leo thang của không lực Mỹ đã vượt quá Nam Định lên phía Bắc. Thành phố chịu bom hàng ngày. Nhà máy sợi sập từng mảng, khu dân cư Hàng Thao bị san bằng. Dưới chân tôi là gạch vỡ nhà đổ lẫn với đủ mọi thứ tạp nham của đời thường bị thuốc nổ và mảnh bom phá nát - những cái bát vỡ, manh chiếu cháy dở, những trang vở học trò phất phơ trong gió thoảng, con búp bê cụt đầu lăn lóc bên cạnh cái xe nôi tơi tả... Trong những ngày đó tôi không nghĩ tới cuộc chiến tranh nào ngoài cuộc chiến tranh với nước Mỹ. Thế nhưng một cuộc chiến tranh khác, hoàn toàn không ngờ tới, đã xảy ra. Vụ bắt bớ những người có quan điểm bất đồng với Đảng cầm quyền trong cái gọi là cuộc đấu tranh giữa hai đường lối bắt đầu từ tháng 7 năm 1967.

Nạn nhân đầu tiên của nó là viện trưởng Viện Triết học Hoàng Minh Chính (4), phó tổng biên tập tờ Hà Nội Mới Phạm Viết, phó tổng biên tập tạp chí Học Tập Kỳ Vân và vài người khác. Như một cơn gió đen, tin Ban tổ chức Trung ương Đảng phát hiện kịp thời và bóp chết từ trong trứng một âm mưu phản loạn lan nhanh trong

thành phố. Đến lượt cha tôi và thiếu tướng Đặng Kim Giang (5) cũng bị bắt thì dư luận ồn hẳn lên. Chỗ nào người ta cũng thì thào bàn tán về sự kiện này Những người cộng sản thuộc thế hệ già ngán ngẩm : «Thôi thôi, lại như cái đận Cải cách ruộng đất rồi, có khác gì đâu Mấy ông lãnh đạo nhìn đâu cũng thấy phản động, bắt bớ lung tung, sau đó thì lại xin lỗi, lại sửa sai, rõ chán chuyện ! Mạng cán bộ thời nay đúng là không bằng mạng ngóe». Số cán bộ cấp thấp hơn to nhỏ với nhau : đây rõ ràng là một cuộc sát phạt, chứ các đồng chí lão thành cách mạng thế kia sao có thể là phản động được ? Đàng sau vụ bắt bớ này chắc chắn là một âm mưu gì đó, vì cái ghế, vì hưởng thụ thôi; bây giờ các ông kễnh chỉ nghĩ tới cái đó, tới tiêu chuẩn, chứ xét đi xét lại cái gì đâủ Những người trước nay không ưa chế độ thì mở cờ trong bụng : «Chúng bắt đầu thịt nhau rồi ! Đã bảo cộng sản là thế mà, chúng không sống yên được một ngày không có máu. Chỉ tội nghiệp cho mấy người hiền lành không cùng phe cánh với chúng, tuy họ cũng là cộng sản».

Ngày hôm sau, không thấy tôi trở về, mẹ tôi tức tốc đạp xe tới Hỏa Lò. Trước một bà mẹ hung dữ vì vừa mất chồng nay lại mất con, các cán bộ công an chối đây đẩy rằng ở chỗ họ không có ai tên là như thế. Viên giám thị Hỏa Lò lật đật mang cả sổ tù ra tra trước mặt mẹ tôi

cho bà thấy : bác đừng nghĩ quẩn, nếu anh ấy ở đây thì phải có tên trong sổ, anh ấy phải làm gì phạm pháp thì mới bị bắt chứ. Không, không có tên anh ấy ở đây đâu, tôi tra hết rồi, xem kỹ lắm rồi, hay là bác sang bên Bộ mà hỏi. (6)

Tại phòng tiếp khách Bộ Nội vụ ở 16 Trần Bình Trọng, một sĩ quan mặc áo dạ (7) không quân hàm tiếp mẹ tôi. Anh ta làm bộ ngạc nhiên : - Chết chết, sao bác lại nghĩ thế ! Bắt người thì phải có lệnh bắt chứ, kể cả trong trường hợp bắt khẩn cấp bộ phận trực ở Bộ cũng phải được biết. Không phải đâu, bác ạ, làm gì có chuyện bắt cóc thời bây giờ. Bác đợi cho một chút, tôi kiểm tra ngay lập tức xem có chuyện gì xảy ra với anh Hiên mà các quận được biết không. Trước mặt mẹ tôi anh ta gọi điện hỏi các khu công an Hà Nội. Không ở đâu có tin về tội Tiễn mẹ tôi, viên sĩ quan còn ân cần dặn bà khi nào tôi về nhà thì xin báo ngay cho Bộ Nội vụ biết.

«Phải công nhận hắn ta đóng kịch cũng khéo - mẹ tôi kể lại - Nhưng khéo thì khéo, không qua được mặt mẹ. Miệng hắn leo lẻo, nhưng mặt mày thì lại nhớn nhác, tay chân quýnh quáng. Bụng bảo dạ : nếu bọn này có tập quán giống bên công giáo chắc hắn sẽ kêu tên Mác mà thề quá». Như bao lần gia đình tôi gặp bão táp mẹ tôi chứng tỏ bà là cây cột cái vững chắc gánh toàn bộ

sức nặng của ngôi nhà trên vai, quyết không cho nó sụp đổ. Bà lau nước mắt, chu đáo lo toan trăm thứ việc có tên và không tên cho con cái như thể không có chuyện gì xảy ra Trong những ngày này, mẹ tôi kể, bà nghĩ đến thần tượng của bà rất nhiều.

Đêm đêm bà ngồi một mình trong căn nhà vắng lặng. Bà đã tin ông Hồ Chí Minh. Bà đã tin ông lắm lắm. Còn hơn tin, bà sùng kính ông, người anh cả của cách mạng, lãnh tụ của bà. Bức chân dung cỡ 18x24 ông Hồ Chí Minh tặng bà với dòng chữ»Thân ái tặng thím Huỳnh» trước ngày ông lên đường dự hội nghị Fontainebleau năm 1946 được bà gìn giữ như của gia bảo Suốt cuộc kháng chiến chống Pháp, nhiều lần chạy giặc càn mất hết đồ đạc nhưng tấm ảnh vẫn còn đó. Nó chỉ bị thu khi công an khám nhà.

Nhiều người khuyên bà hãy cầu cứu ông Hồ. Dù muốn dù không Lê Duẩn (8) và Lê Đức Thọ (9) vẫn còn phải nể ông, họ nói. Mọi người tin chắc ông không biết việc xảy ra. Nếu ông biết, ông không bao giờ để xảy ra chuyện nồi da nấu thịt thế này. Vài năm nay, do sức khỏe kém, ông Hồ không còn trực tiếp điều khiển công việc đất nước.

Mẹ tôi không tin. Bà cho rằng để khởi lên một vụ lớn như thế này, Lê Duẩn và Lê Đức Thọ không thể không hỏi ý kiến ông Hồ, ông không thể không biết. Vụ bắt bớ chỉ được tiến hành một khi có sự đồng ý của chủ tịch nước. Bà nhận xét : không phải vô cớ mà trong khi khám nhà, công an quan tâm đặc biệt những tấm ảnh cha tôi chụp chung với ông Hồ, những tư liệu liên quan tới ông Hồ, tất cả đều bị mang đi. Cha tôi bắt đầu giữ những tư liệu về cách mạng, đặc biệt về ông Hồ Chí Minh kể từ khi ông nhận sự phân công của Trung ương Đảng làm bí thư cho chủ tịch nước.

Vào những năm đầu cách mạng chưa có cơ quan chuyên trách lo bảo quản những tư liệu lịch sử, cho nên cha tôi cho rằng ông có trách nhiệm lưu trữ những gì trong tầm tay của ông, không để chúng bị mất. Cha tôi giữ được khá nhiều ảnh - từ những bức chụp ông Hồ tại chiến khu Tân Trào với đội liên quân Việt Mỹ, những ngày ông Hồ vừa từ chiến khu về Hà Nội, Lễ Tuyên bố Độc lập tại vườn hoa Ba Đình, chuyến chủ tịch nước sang Pháp năm 1946, nhiều nhất là ảnh trong An toàn khu của chính phủ kháng chiến. Những ảnh khác cha tôi chụp chung với các nhà lãnh đạo cũng bị thu hết... Mấy bức ảnh chân dung họa sĩ Pablo Picasso, nhà văn Ilia Ehrenburg (10) với lời đề tặng cha tôi tại Paris năm 1946, chẳng liên quan gì tới vụ án, bọn chúng cũng thu

tuốt. Tuy nhiên, đây là chuyện dễ hiểu - vào thời kỳ này nhân viên công an thường được chọn lựa trong nông dân ít học. Họ chẳng biết Picsso hoặc Ehrenburg là ai Dưới mắt họ, ảnh những thằng Tây mũi lõ tìm được trong nhà một đối tượng của cách mạng, gợi nên sự nghi ngờ - hẳn đây phải là ảnh của bọn phản động quốc tế. Chính do những suy nghĩ như vậy mà mẹ tôi không nghe theo lời khuyên của bè bạn. Bà không xin gặp, không thèm viết một dòng nào cho ông Hồ Chí Minh. Bà cũng không nghĩ tới chuyện cầu cứu Trường Chinh (11). Từ khi mất chức tổng bí thư, Trường Chinh lầm lũi ở ẩn trong sự đường bệ còn lại, tránh can thiệp vào công việc của Lê Duẩn và Lê Đức Thọ. Vả lại, cho dù trong khi còn đương chức Trường Chinh bây giờ không hề giống Trường Chinh trước tổng khởi nghĩa Nếu như trong thời kỳ bí mật Trường Chinh chu đáo với anh em bao nhiêu thì bây giờ ông ta lạnh nhạt với đồng chí bấy nhiêu Hệt như đã xảy ra một cuộc đánh tráo vậy

Tôi kể chuyện này làm thí dụ. Ông Trần Đình Long (12), người bạn và đồng chí gần gụi của Trường Chinh bị Quốc dân đảng thủ tiêu năm 1946, để lại vợ và ba đứa con. Hòa bình lập lại, bà Long từ vùng tản cư Phát Diệm trở về Hà Nội. Năm lần bẩy lượt bà tìm đến Trường Chinh, nhưng không được ông tiếp. Người kể cho tôi nghe câu chuyện đáng xấu hổ này là ông tài xế

Đoàn Xuân Sơ, từng là cơ sở cách mạng. Khi ông Sơ chất vấn ông Bùi Lâm (13) chuyện xử sự của Trường Chinh thì Bùi Lâm giải thích : «Con mẹ Long làm như có mình chồng nó hy sinh cho cách mạng. Hy sinh cho cách mạng có hàng đống, nó làm mình làm mẩy, nằng nặc đòi cách mạng phải lo cho các con thằng Long, rõ ngu ! Anh Thận (14) không tiếp nó là phải». Nóng mắt, ông tài xế Đoàn Xuân Sơ tống ông quan tòa Bùi Lâm ra khỏi cửa : «Vợ đồng chí gặp khó khăn thì tìm đến đồng chí chứ còn tìm ai ? Biết chúng mày là giống ăn cháo đá bát chắc vợ thằng Long đã chẳng thèm gặp. Cút ngay khỏi nhà tao ! Đồ đểu ! Cả lũ chúng mày đểu! Cút!». Người vợ và ba đứa con của người cộng sản Trần Đình Long, bị các đồng chí chối bỏ, lếch thếch dắt nhau xuống Hải Phòng nhập vào dòng người di cư vào Nam. Hai con trai ông Long sau năm 1975 vượt tiếp sang Ức. Chỉ còn lại một người con gái lấy chồng ở lại Sài Gòn. Nhân tiện cũng xin nói rằng ông Bùi Lâm này, hồi hoạt động bí mật đã ở nhà tôi, là đồng chí rất thân thiết của ông Long và cha tôi. Với gia đình tôi ông là người trong nhà, nhưng sau khi cha tôi bị bắt ông cũng không hề lai vãng một lần.

Đó là tình đồng chí trong những người cộng sản khi đã giành được chính quyền, đã phân chia ngôi thứ.

Những người vẫn còn đến với gia đình tôi trong những ngày sóng gió đều vì tình bạn, chứ không phải vì tình đồng chí, cho dù họ có là cộng sản.

Bà cũng không nghĩ tới Phạm Văn Đồng (15). Ông quen cha mẹ tôi từ những năm 40 khi còn thanh niên, đang săn đón người vợ tương lai ở hàng kem Zephyr Bờ Hồ. Mẹ tôi biết có tới gặp ông cũng vô ích. Phạm Văn Đồng, theo bà nhận xét, là người không xấu, nhưng ba phải, vụng về và vô tích sự. Ông lúng túng trước bất cứ một việc cụ thể nào, dù chỉ để đóng một cái đinh

giúp hàng xóm, như các bạn ông thường giễu cợt. Dư luận ca ngợi ông liêm khiết, ông đứng đắn, nhưng những ai quen biết ông đều hiểu ông không làm nổi trò gì trong những việc lẽ ra ông phải làm. Những người từng là bạn ông khi gặp chuyện rắc rối với chính quyền buộc lòng phải cầu cứu ông còn thất vọng hơn. Họ tìm đến ông vì chẳng gì ông cũng là một trong các nhà lãnh đạo quốc gia, ông mà nói cho một câu thì cũng đỡ. Của đáng tội, ông cũng không nhẫn tâm xua đuổi họ, ông an ủi, ông hứa hẹn, rồi ông chẳng làm gì hết. Có khi những gì người ta nhờ ông cũng nhớ, cũng muốn giúp họ lắm, nhưng để tránh tiếng ông lại đi nhờ người khác, rồi ra cái sự nhờ lại ấy có được việc hay không ông không quan tâm. Ông đã nói hộ rồi mà, có phải không nói đâu,

khốn nỗi là việc khó giải quyết, các đồng chí từ chối không giúp có nghĩa là không giúp được. Ông không muốn mất lòng một ai, nhất là mất lòng cấp trên. Quả nhiên đúng. Một đồng chí cũ thương mẹ tôi đến nói với Phạm Văn Đồng chuyện cha tôi bị bắt. Ông nghe rồi thở dài nói : «Việc tập thể quyết định, tôi làm gì được !»

Mẹ tôi chỉ còn biết tìm người bạn thân thiết nhất của cha tôi trong thời kỳ hoạt động bí mật là ông Nguyễn Lương Bằng (16). Những ngày ấy ông đi vắng, người ta nói. Mà cũng có thể ông tránh mặt.

Từ Nam Định trở về, nhìn cảnh nhà tan hoang, tôi hỏi mẹ chuyện xảy ra thì bà cười cay đắng, mắt ướt nhòe :

- Chúng nó đến, con có tưởng tượng được không, còn tệ hơn cả mật thám Pháp nữa kia Tay bố to, còng không vừa, chúng nó cố ních khóa vào đến bật máu ra mà chúng nó vẫn cố khóa bằng được. Đến khi biết không khóa nổi, chúng nó lấy thừng trói giật cánh khuỷu rồi điệu bố ra xe bịt bùng chở đi. Lúc chúng nó khám nhà, mẹ quẳng cái khung kính có giấy chứng nhận Huân chương Kháng chiến hạng nhất của bố vào mặt chúng nó : «Các người khám kỹ cái này đi, xem ở mặt trái nó có gì ?». Chúng nó xử sự, hừm, đúng như cụ Nguyễn Du tả : «Người nách thước, kẻ tay đao. Đầu trâu mặt ngựa ào ào như sôi...» Trong lòng bà ông Hồ Chí Minh

chết vào đêm cha tôi bị bắt.

- Lòng người khôn lường, con ạ ! Mới biết không thiếu gì kẻ quên đạo làm người khi ngồi vào ghế vương giả. Bàng hoàng trước sự việc bất ngờ, bà không sao tin được rằng nó xảy ra, không sao tin được rằng chính quyền được xây dựng nên bởi cuộc cách mạng mà vợ chồng bà hiến dâng cả đời mình lại có thể nhẫn tâm với vợ chồng bà đến thế. Khi tôi mất tích, có nhiều người cho rằng tôi trốn. Mẹ tôi không tin. Là mẹ, bà hiểu con bà. Hơn bất cứ ai, bà tin tôi vô tội Không những tin tôi vô tội, bà tin tôi đủ dũng khí để đương đầu với bọn tiếm quyền cách mạng. Chạy trốn, theo quan niệm của mẹ tôi, không phải là hành động của người quân tử. Bà muốn thấy chồng con mình đàng hoàng bảo vệ chính nghĩa trước công luận.

Bà buồn rượi khi nghe những đồng chí cũ đến thăm bà, phân tích tình hình đất nước, rồi kết luận rằng sẽ chẳng bao giờ có một phiên tòa mà bà muốn có.

Khoảng một tuần trước khi tôi bị bắt anh Nguyễn Trọng Luật, vụ trưởng Vụ bảo tồn và bảo tàng Bộ Văn hóa, nhắn tôi tìm cách cắt đuôi đến gặp anh tại nhà riêng ở ngõ Chân Cầm. Trong số các vụ trưởng của Bộ tôi quý anh nhất. Bề ngoài giản dị, thậm chí hơi thô kệch, thoạt trông ai cũng nghĩ anh là một nông dân

nòng cốt được Đảng bồi dưỡng lên làm lãnh đạo Nhưng chỉ nói chuyện với anh một lần là người ta biết bên trong vẻ chân quê làm cho họ lầm anh Luật là người lịch lãm, hiểu nhiều biết rộng. Tôi quyết định đến gặp anh. Tôi muốn nghe ở anh một lời khuyên. Anh dặn tôi coi chừng bị mật thám theo. Cắt đuôi là việc chẳng khó gì đối với người trong một gia đình có nhiều năm hoạt động bí mật. Thời Pháp thuộc, cha mẹ tôi đã dạy tôi những cách đánh lạc hướng mật thám. Ông bà thường sai tôi mang mật thư đến nơi này nơi khác trong thành phố. Tôi là trẻ con, mật thám không để ý. Anh Luật có hồi cùng hoạt động với cha tôi tại vùng ven sông Hồng. Đối với cha tôi anh kính trọng, coi như người anh tinh thần. Vì tình cảm với cha tôi mà anh quý tôi.

Gặp tôi, anh vồ lấy, hối hả :

- Tình hình gay lắm, chú phải trốn ngay lập tức, đừng để bị bắt ! Tôi nghĩ mình sẽ làm thế này...

Theo kế hoạch của anh Luật, tôi sẽ chọn ngày giờ thuận lợi rồi báo cho anh biết. Tốt nhất, tôi báo qua bác sĩ Phan, em nuôi anh, cũng là bạn thân của tôi Tôi sẽ tới Chùa Thầy, nơi sơ tán của Vụ bảo tồn và bảo tàng Bộ Văn hóa Từ đây anh Luật sẽ dùng xe cơ quan đưa tôi về Hưng Yên, nơi trước Cách mạng Tháng Tám có thời kỳ anh làm bí thư tỉnh ủy Con trai một cơ sở cách

mạng nay là trưởng công an một huyện là em kết nghĩa của anh đã nhận bảo vệ tôi Anh này sẽ lo việc thay tên đổi họ cho tôi rồi đưa tôi tới một vùng hẻo lánh. Tôi sẽ nương náu ở đó chờ cho tình hình sáng sủa sẽ trở về.

Tôi im lặng. - Chú nghe anh đi, anh nghĩ kỹ lắm rồi, phải trốn thôi. - anh ra sức thuyết phục tôi - Thử nghĩ mà xem, nếu trong Cải cách ruộng đất tất tật những người bị xử trí oan đều trốn thoát cả thì sai lầm của Đảng đâu đến nỗi trầm trọng đến thế. Đảng làm sao hiểu được ta bằng chính tả Biết mình vô tội bị Đảng ngờ oan mà lại vẫn xuôi tay mặc cho Đảng bắt, mặc cho Đảng giết, không phải là tuân thủ kỷ luật cách mạng đâu, không phải trung thành với Đảng đâu, mà là làm hại Đảng đấy, chú hiểu không ? Tôi hiểu Đảng lần này lại đang sa vào sai lầm nên tôi mới khuyên chú trốn.

Thấy tôi vẫn không hưởng ứng, anh bần thần một lát rồi tiếp :

- Tùy chú thôi, nghe anh thì nghe, không nghe thì thôi, nhưng chú phải nhớ : tuy hiện nay Đảng bị thằng Duẩn, thằng Thọ lũng đoạn, nhưng trước sau Đảng vẫn là Đảng của ta, chẳng chóng thì chầy Đảng sẽ thanh lọc bọn chúng. Tôi muốn cười mà không dám cười. Ngẫm ra cách lập luận của anh có cái lý của nó, cái lý chỉ tồn tại được trong lòng người đảng viên trung thành, lúc

nào cũng lo lắng cho sức chiến đấu và uy tín của Đảng.

Bằng nhiều dẫn chứng rút ra từ những huyền thoại về vị lãnh tụ anh minh, anh Luật khẳng định chuyện này ông Hồ không biết, hoặc giả ông bị désorienté (17) bởi Lê Đức Thọ mà đã đồng ý cho Thọ bắt các đồng chí trung kiên, chứ ông quyết không phải người xấu.

- Lê Duẩn là thằng nhiều tham vọng, điều này ai cũng biết, nhưng anh nghĩ : tự hắn, hắn không muốn gây gổ trong lúc này Gạt ra bên ngoài các thứ chủ nghĩa, xét cho cùng chỉ là cái cớ, thì vụ này Thọ khởi xướng là chắc, không phải Duẩn. Nhưng Thọ muốn thì Duẩn cũng không ngăn, mọi việc Thọ làm từ trước tới nay đều vì lợi ích của cả hai Thằng này làm việc đó để làm gì, nhằm mục đích gì ? Anh ngờ bên trong vụ này có điều uẩn khúc, liên quan tới thời kỳ Thọ ở Sơn La... (18)

Tối hôm đó tôi chỉ ngồi nghe anh nói, không tranh luận. Đầu tôi trống rỗng. Tôi mệt mỏi. Trong anh vẫn có một niềm tin mỏng manh ở Đảng. Trong tôi, niềm tin ấy không còn.

Nghe tôi kể lại cuộc gặp gỡ với anh Nguyễn Trọng Luật, mẹ tôi hỏi :

- Ý con thế nào ?

- Con cho rằng đi trốn là cho người ta cái cớ để nói mình có tội, mình sợ nên phải trốn tránh...

- Còn con ? - mẹ tôi hỏi vợ tôi.

- Con cũng nghĩ không nên trốn. - vợ tôi nói - Mình làm gì mà phải trốn ?

- Đúng vậy. Cây ngay không sợ chết đứng.

Tôi mỉm cười. Mẹ tôi quen miệng nói thế, chứ ai chẳng biết chính cây ngay mới hay chết đứng, chỉ có dây leo là không bao giờ chết đứng mà thôi. Hồi ấy tôi còn ngu ngốc lắm. Thế hệ cha tôi, rồi thế hệ tôi mang trong mình khái niệm Đảng của những ngày cách mạng còn trứng nước : Đảng là tổ chức của những chiến hữu cùng chung một mục đích thiêng liêng, cao cả. Không hiếm những thí dụ về tình đồng chí đùm bọc thương yêu nhau, thậm chí hy sinh tính mạng để bảo vệ nhau trong những ngày xa xưa ấy. Một khái niệm, tiếc thay, đã lỗi thời. Sống trong một gia đình mà cha mẹ đều hoạt động cách mạng, tôi nhập vào dòng chảy của công cuộc chiến đấu giải phóng dân tộc, cũng là dòng chảy của thời đại tôi, một cách tự nhiên, như muốn sống thì phải thở khí trời. Cũng tự nhiên như vậy, tôi đi theo những

người dẫn đầu cuộc cách mạng như con vật trong đàn đi theo con đầu đàn của nó.

Tôi chỉ bắt đầu ngờ vực đức hiền minh của các lãnh tụ vào thời gian cuộc Giảm tô giảm tức được phát động ở khu 4 kháng chiến, năm 1953. Đêm đêm chúng tôi thao thức nghe trong mịt mùng những thôn xóm tối tăm tiếng loa âm u hờ gọi nông dân vùng lên đánh đổ kẻ thù giai cấp. Từ tinh mơ hàng đoàn người rầm rập trên các nẻo đường làng còn tối đất, khản tiếng hô vang những khẩu hiệu có mùi máu. Dân chúng ùn ùn đổ về những sân đình, những bãi rộng, nơi sẽ diễn ra những cuộc đấu tố bọn địa chủ cường hào gian ác.

Điều làm tôi ngạc nhiên đến sững sờ là những cán bộ kháng chiến bị thẳng cánh gạt ra ngoài lề cuộc đấu tranh. Mà tôi biết rõ họ lắm. Mới hôm trước còn là những người lãnh đạo đầy uy tín ở địa phương, bất thình lình họ không còn được tin cậy nữa, thậm chí bị nghi ngờ, bị tước bỏ mọi quyền hành. Tại sao lại như thế ? Tôi hỏi một cán bộ trong đội giảm tô giảm tức và được anh ta giải thích : phải đề cao cảnh giác trước kẻ thù giai cấp. Chúng biết chúng không thể ra mặt chống phá cách mạng nên tìm đủ mọi cách chui vào trong các tổ chức của ta, nắm giữ các vị trí lãnh đạo. Hiện nay không thể biết trong các cơ quan ai là địch ai là ta, nếu

không kiên quyết gạt những người cũ ra thì nông dân được Đảng phát động vẫn bị kẻ thù giấu mặt khống chế, họ sẽ không dám vùng lên giành chính quyền. Đảng dạy ta chỉ có thể tin những nông dân bần cùng, bị địa chủ bóc lột đến xương tủy, chỉ có họ mới là chỗ dựa vững chắc và lâu dài của Đảng.

Cứ như thể sự nghèo khổ, bản thân nó, đã là một phẩm chất cách mạng. Đấu tố diễn ra liên miên, ngày một khốc liệt. Người dân cày dung dị hôm trước, được Đảng phóng tay phát động, vụt trở thành hung tợn, mặt bừng bừng khoái trá trong niềm vui hành hạ đồng loại. Tôi kinh hoàng nhìn cảnh tượng không hiểu nổi : nườm nượp lướt qua mắt tôi từng bày đàn người bị kích thích bởi mùi máu, hăm hở đi dưới lá cờ đỏ sao vàng không phải để chiến đấu với quân xâm lược mà với chính đồng bào mình. Tại xã Ngô Xá, làng Ngò, Thanh Hóa, nơi có dinh cơ gia đình cụ cử Nguyễn Thượng Hiền, người ta trói chặt hai tay rồi dong mẹ bạn tôi đi khắp làng chỉ vì bà trót dại nói điều gì đó mất lập trường hoặc không vừa lòng cán bộ giảm tô giảm tức. Trước bà là hội trưởng hay hội phó Hội Liên hiệp Phụ nữ Thái Bình. Mất đất, bà mang con cái chạy vào Thanh Hóa, làm nghề hàng xáo, buôn thúng bán mẹt. Chúng tôi nghe tiếng kêu khóc chạy tới thì thấy mấy anh du kích quen đang xềnh xệch kéo bà đi. Hai tay bị trói giơ lên trời, bà xiêu vẹo

bước sau họ, kêu gào thảm thiết : «Đi cụ Hồ ơi, Cụ trông xuống mà xem người ta đối xử với con dân Cụ thế này đây !».

Ở một xã khác, một người đàn bà bị trói vào hai cây nứa bắt chéo, bên dưới là một đống lửa. Con mẹ ni là phú nông phản động, ngoan cố lắm, những người bâu quanh nhao nhao nói thế. Người đàn bà quằn quại mãi, tới khi ngất đi rồi mới được người ta hạ xuống.

Cha bạn tôi, hoạt động cách mạng từ trước năm 1945, bị tống giam vì bị vu là đảng viên Quốc dân đảng, thắt cổ tự tử, để lại bức thư tuyệt mệnh : «Oan cho tôi lắm, Cụ Hồ ơi. Tôi trung thành với Cụ, với Đảng. Tôi không phản bội. Hồ Chí Minh muôn năm !».

Người ta lấy gai bưởi cắm vào đầu ngón tay một cô gái, có trời biết cô ta bị tội gì, có thể cô ta chỉ có tội là con địa chủ, cứ mỗi câu hỏi lại nhấn những cái gai sâu thêm một chút làm cho cô gái rú lên vì đau, quằn quại trong dây trói.

Một cụ già tóc bạc phơ bị tròng dây vào cổ, bị lôi xềnh xệch trên đường như một con chó. Lũ trẻ làng rùng rùng chạy theo sau Chúng vỗ tay, chúng reo hò, chúng cười ngặt nghẽo. Tôi nhìn chúng, rùng mình - những đứa trẻ này chắc chắn sẽ lớn lên với trái tim không phải

của giống người. Rồi đây, với tâm hồn chai sạn, làm sao chúng có thể sống chung với những anh em khác màu da và tiếng nói trong một thế giới đại đồng mà chủ nghĩa cộng sản hứa hẹn ? Tôi cảm thấy trong mình cục cựa một cái gì giống như sự thức tỉnh. Niềm tin ở Đảng ăn sâu trong lòng mỗi người đến nỗi vừa buông miệng khuyên tôi trốn, lúc chia tay anh Luật lại vớt vát : «Nói thì nói vậy thôi, chứ anh không thể nào tin được Đảng lại có thể nhẫn tâm bắt một lúc cả hai cha con một gia đình cách mạng như gia đình chú». Mẹ tôi không muốn tôi trốn, nhưng bà lọ Tôi bị bắt thì trong nhà không còn người đàn ông nào Hai em trai tôi đều còn nhỏ, lại đang có chiến tranh. Bà cảm thấy những gì xảy ra với người khác nay đang xảy ra với mình.

Mẹ tôi nhớ đến bà bạn có chồng bị mất tích trong những ngày Cách mạng Tháng Tám. Người đàn bà khốn khổ lang thang đi hết đền này phủ nọ cầu xin Trời Phật cho chồng bà trở về với bà. Bà gần như mất trí. Khi còn trẻ ông Vinh, chồng bà, gia nhập Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội Bị lộ, ông chạy sang Pháp, vào Đảng cộng sản Pháp. Từ Pháp ông sang Ngạ Tốt nghiệp Trường đại học phương Đông (19), ông hăm hở trở về Tổ quốc tiếp tục cuộc chiến đấu. Vừa bước xuống cảng Hải Phòng ông sa vào tay mật thám. Xa nước quá lâu, ông trở về không quen biết ai, chưa kịp liên lạc với

ai trong các tổ chức cách mạng. Mật thám tra tấn ông, ông chẳng có gì để khai. Tra mãi không được gì, chính quyền thuộc địa thả ông, thậm chí để cột chân ông lại, còn chiếu cố cho ông được tòng sự tại Phủ Thống sứ. Trong chuyện này tất nhiên không thể thiếu sự chạy chọt của bà vợ con nhà khá giả. Làm việc trong Phủ Thống sứ, ông Vinh vẫn không ngừng tìm cách liên lạc với những người cộng sản. Không ai dám giao thiệp với ông, kể cả cha tôi. Với ông, cha tôi đóng vai người đã nhụt chí, nay trở về với vợ con làm ăn chân chỉ. Người Pháp hoàn toàn không nghi ngờ gì ông, một công chức mẫn cán. Nhưng đó chỉ là bề ngoài. Lòng yêu nước trong ông không bao giờ tắt. Cách mạng Tháng Tám nổ ra, ông hăng hái xuống đường tham gia cướp chính quyền. Thế rồi trong những ngày sôi nổi ấy, như một hòn đá rơi xuống nước, ông biệt tích.

Không ai biết ông biến đi đâu nếu như một hôm ông Trường Chinh không nói với mẹ tôi : «Chị Huỳnh ạ, chị liệu cách an ủi chị Vinh kẻo chị ấy cứ xem bói, xin quẻ mãi, tội nghiệp ! Nói riêng để chị biết : ta thịt anh ấy rồi !».

Mẹ tôi lạnh toát người : «Sao các anh nhẫn tâm thế, tàn ác thế ? - bà kêu lên - Anh thừa biết anh Vinh tuy không kiên định cách mạng thật, nhưng anh ấy có phản

bội xưng khai gì đâu, có gây hại gì cho đoàn thể (20) đâu mà các anh nỡ giết anh ấy ?» Trường Chinh phân trần rằng ông không chủ trương giết ông Vinh, người ta giết rồi ông mới biết. Lúc đó ông có muốn can thiệp thì đã muộn.

Về cái chết của ông Vinh mẹ tôi không buộc tội Trường Chinh. Nhưng bà không tha thứ cho ông tội để cấp dưới lộng hành, coi thường sinh mạng con người. Thủ tiêu đối thủ và những người tình nghi phản bội là chuyện bình thường trong Cách mạng Tháng Tám. Nhà văn Lan Khai (21) bị bỏ rọ trôi sông cũng chỉ vì ông từng làm thư ký cho một hãng buôn Nhật. Cha tôi quen Lan Khai từ những ngày ở Tuyên Quang, ông rất đau lòng về chuyện này. Bà ngoại tôi thường gặp các đồng chí của cha mẹ tôi tại nhà tôi khi bà đến chơi với các cháu. Không hiểu vì lẽ gì một số người trong bọn họ không gây được cảm tình nơi bà. Bà ngoại tôi nói thẳng cho mẹ tôi biết bà không thích họ. Đến nỗi mẹ tôi giận bà vì sự không thích ấy Hóa ra bà ngoại tôi có lý khi nhận xét người này người kia trong bọn họ không phải là những người tử tế. Bằng sự mẫn cảm của phụ nữ, bà thấy trước được cách sống không nhân nghĩa, không có trước có sau, không có tình người, như cách ta thường nói bây giờ, của những người về sau trở thành những nhà lãnh đạo như Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt (22).

Trường Chinh đã không làm một hành động nhỏ nào để cứu cha tôi - người bạn, người đồng chí gần gụi của ông ta trong thời kỳ bí mật. Ông ta cũng không đến thăm mẹ tôi lấy một lần trong những năm cha con tôi ở tù. Cha tôi được thả rồi ông cũng không đến. Một số người biết tình bạn của hai ông cho rằng Trường Chinh không đến vì sợ Lê Duẩn và Lê Đức Thọ, nhưng tôi cho rằng trong thái độ này Trường Chinh trung thực với con người ông ta - ông ta thực sự nghĩ rằng cha tôi đã đứng về phía những người chống Đảng. Trong sự đồng nhất cá nhân mình với Đảng từ khi trở thành người lãnh đạo, Trường Chinh là người trước sau nơi một. Hoàng Quốc Việt còn tệ hơn - ông ta trở thành nhân vật tích cực trong Ban chuyên án của vụ trấn phản (23). Mà chính vì hai ông cha tôi đã bị chính quyền thuộc địa bắt sau khi đưa họ đi trốn vào năm 1939.

Người như vậy, theo quan niệm của người Việt Nam bình thường, không thể được coi là tử tế. Vợ tôi kể sau khi tôi mất tích, đêm đêm mẹ tôi ngồi lặng hàng giờ, mái tóc bạc xổ xuống vai. Bà như hóa đá. Linh tính người mẹ báo cho bà biết tôi đã gặp tai họa. Phân tích mọi dữ kiện bà tin chắc tôi đã bị bắt một cách ám muội - Trong những ngày ấy mẹ lo nhất con bị thủ tiêu. Chúng nó có thể làm chuyện đó lắm. Bà nghẹn ngào nói, ôm chặt đứa con trai đầu lòng. Cuối cùng, rồi nó cũng đã

vượt qua được cái chết để trở về với bà, chín năm sau đó.

Chú thích :

(1) L. B. Johnson (1908-1973) cho rằng Mỹ có thể chiến thắng trong một thời gian ngắn. Bắt đầu mở rộng cuộc chiến tranh còn giới hạn trong phạm vi miền Nam Việt Nam bằng cách ném bom miền Bắc Việt Nam vào cuối năm 1965. Hậu quả của nhận định này là ông Johnson tạo ra những khó khăn cho chính mình trong cương vị tổng thống Hoa kỳ, để rồi phải rút khỏi chính trường vào tháng 3.1968.

(2) Nhà văn nổi tiếng với những tiểu thuyết Vang Bóng Một Thời, Tóc Chị Hoài, Quê Hương, Chùa Đàn...

(3) Dômbi (Zômbi), chỉ những xác chết được các thầy pháp châu Phi làm cho sống lại, nhưng không có trí khôn, không nhớ gì về cuộc sống trước kia, chỉ biết thực hiện các mệnh lệnh của chủ, bị sử dụng như những con vật trong các công việc đồng áng.

(4) Hoàng Minh Chính (sinh năm 1920, quê Nam Định, tên thật Trần Ngọc Nghiêm, nguyên Tổng thư ký Đảng dân chủ Việt Nam, nguyên Tổng thư ký Hội Liên

hiệp Thanh niên Việt Nam, viện trưởng Viện Triết học) được coi như người đứng đầu cái gọi là»nhóm xét lại chống Đảng». Phạm Viết (1929 - 1971), nguyên sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, thương binh, nhà báo, phó tổng biên tập tờ Hà Nội Mới.

(5) Cùng bị bắt với cha tôi và tướng Đặng Kim Giang trong đợt này có các anh Trần Minh Việt, Phạm Kỳ Vân, Nguyễn Kiến Giang, Đinh Chân, Nguyễn Văn Thẩm. Trần Minh Việt - phó bí thư thành ủy kiêm phó chủ tịch Ủy ban hành chính thành phố Hà Nội, Phạm Kỳ Vân - phó tổng biên tập, Nguyễn Kiến Giang - biên tập viên tạp chí Học Tập, Đinh Chân - biên tập viên báo Quân đội Nhân dân, Nguyễn Văn Thẩm - bí thư của thứ trưởng Bộ Văn hóa Lê Liêm...

(6) Giám thị trại Hỏa Lò không thấy tên tôi trong danh sách tù nhân là phải Sau chừng hai tháng ở Hỏa Lò tôi mới biết tên tôi đã bị thay đổi Cán bộ quản giáo chỉ biết tôi dưới một tên khác.

(7) Áo dạ, theo quy định, dành cho cấp tá.

(8) Lê Duẩn(1908-1986), người Quảng Trị, đảng viên cộng sản từ những năm 30, bị tù hai lần (1931-1936, 1940-1945), từng làm bí thư Trung ương cục miền Nam trong kháng chiến chống Pháp, từ 1956 làm

bí thư Trung ương Đảng, bí thư thứ nhất (1960-1976), rồi tổng bí thư Đảng (1976-1986).

(9) Lê Đức Thọ (1911-1990) tham gia cách mạng vào đầu thập niên 30. Tù Sơn La (1939- 1944). Trong thời gian được nói tới trong cuốn này là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên thường trực Ban bí thư, trưởng Ban tổ chức Trung ương Đảng. Được Trung ương Đảng cử vào Nam năm 1946, với tư cách ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng, cấp bậc Đảng này có lẽ do một Hội nghị Trung ương cử ra hoặc do Trường Chinh chỉ định.

(10) Pablo Picasso, danh họa của thế kỷ XX, gốc Tây-ban-nha (1881-1973); Ilya Erenburg, nhà văn, nhà báo Liên Xô (1891-1967).

(11) Trường Chinh (1907-1988), nguyên quán xã Hành Thiện, phủ Xuân Trường, Nam Định, hoạt động cách mạng từ 1927, đảng viên Đảng cộng sản Đông Dương từ 1930, quyền tổng bí thư Đảng một thời gian trước Cách mạng Tháng Tám, ủy viên Bộ Chính trị và Tổng bí thư Đảng Lao động Việt Nam từ năm 1951-1956.

(12) Trần Đình Long (1905-1946), đảng viên Đảng cộng sản Đông Dương từ 1930, được đào tạo tại trường Đại học Đông phương Moskvạ Cách mạng Tháng Tám

thành công, ông Long được Đảng dự kiến giữ chức bộ trưởng Bộ Ngoại giao, nhưng sau chức này được nhường cho ông Nguyễn Tường Tam để thể hiện sự đoàn kết rộng rãi trong thành phần chính phủ cách mạng lâm thời Ông bị người của Quốc dân đảng đột nhập vào nhà riêng của ông bà ở phố Chợ Đồng Xuân bắt mang đi thủ tiêu, không rõ xác chôn ở đâu.

(13) Một nhà cách mạng lâu năm, xuất thân lính thợ, đảng viên Đảng cộng sản Pháp, sau năm 1954 làm phó viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

(14) Bí danh của Trường Chinh.

(15) Phạm Văn Đồng(sinh 1906 tại Quảng Ngãi) hoạt động cách mạng từ cuối thập niên 20. Năm 1929 bị thực dân Pháp bắt giam 7 năm. Được bầu vào Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam từ năm 1951, làm bộ trưởng bộ Ngoại giao rồi thủ tướng chính phủ từ năm 1954 tới năm 1987 kiêm nhiệm bộ trưởng Bộ Ngoại giao từ 1954-1961).

(16) Nguyễn Lương Bằng (1904-1979), hoạt động cách mạng trước 1930, đảng viên Đảng cộng sản Đông Dương từ 1930, từ 1945 là ủy viên Trung ương Đảng, đại sứ Việt Nam tại Liên Xô 1952-1957, 1969 làm phó chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, cũng như

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sau đó.

(17) Bị đánh lạc hướng.

(18) Anh Luật có lý trong suy luận : trong vụ trấn áp»nhóm xét lại chống Đảng» chỉ có những người tù cũ ở Sơn La cùng với Lê Đức Thọ bị bắt. Có lần tôi nghe tướng Đặng Kim Giang nói về chuyện công sứ Sơn La Coussot có mua chuộc được vài tên phản bội làm chỉ điểm, do đó có những kế hoạch của ban lãnh đạo tù nhân bị lộ.

(19) Trường do Quốc tế cộng sản (Comintern) mở tại Moskva để đào tạo cán bộ cách mạng vô sản.

(20) ột cách gọi Đảng cộng sản trong thời kỳ tiền khởi nghĩa.

(21) văn nổi tiếng với những chuyện đường rừng trước Cách mạng.

(22) Tên thật là Hạ Bá Cang, một nhà cách mạng có tiếng trước Cách mạng Tháng Tám, sau này phụ trách công tác công đoàn trong một thời gian dài.

(23) ấn áp phản cách mạng.

Chương 2

Vừa lôi thốc tôi lên xe, tên ngồi bên phải lập tức bẻ quặt tay tôi ra sau lưng. Bàn tay y cứng như sắt. Một nòng súng lục thúc mạnh vào sườn tôi bên trái. Tôi nhăn mặt vì đau. Trong đợt này, cùng với tôi, còn có những ai bị bắt ? Đó là ý nghĩ đầu tiên đến với tôi, không hiểu sao lúc ấy lại dửng dưng với số phận mình đến thế. Người lái xe quặt mạnh vô-lăng. Chiếc xe lạng sang một bên, xoay nửa vòng rồi lao về phía Tràng Thị Tôi vẫn cầm bông hồng Nam Dương, quà tặng của một người bạn vong niên, trong bàn tay trái còn được thả lỏng.

Nghe tin nhiếp ảnh gia Trần Văn Lưu ốm nặng, anh mắc chứng lao phổi đã nhiều năm, sáng hôm ấy tôi đến thăm anh. Như vậy, Trần Văn Lưu là người cuối cùng và duy nhất gặp tôi hôm đó. Không thấy tôi trở về vợ tôi sẽ lên hỏi anh Lưu và gia đình sẽ đoán được tôi mất tích vào lúc nào Nhưng tìm ở nhà anh không thấy, mọi người có thể cho rằng sau khi ở nhà anh Lưu ra tôi còn đi chơi nơi nào khác, sẽ nháo nhào đi tìm khắp nơi để rồi cuối cùng mới hiểu tôi mất tích.

Chao ôi, mẹ tôi, vợ tôi sẽ hốt hoảng lắm đây. Tại người ta không bắt tôi ở nhà, như thế có đàng hoàng

hơn không ? Trong tay nhà cầm quyền có cả bộ máy đàn áp khổng lồ, họ giở trò bắt cóc làm gì ? Để thủ tiêu chăng ? Có lẽ không phải. Nếu muốn thủ tiêu tôi thì bắt cóc giữa Hà Nội là quá dở. Việc đó làm ở một nơi đèo heo hút gió nào khác tốt hơn nhiều. Mà tôi thì lại thường công tác xa nhà. Hay cha tôi làm sao ?

- Không cần phải nắm chặt như thế. - tôi cục cựa cánh tay bị bẻ quặt.

Có vẻ câu nói của tôi có tác dụng - những ngón tay lỏng ra được một chút.

Tôi đưa bông hồng lên ngắm nghía. Nó nhỏ hơn hẳn hoa hồng ta thường gặp, chỉ nhỉnh hơn bông nhài một chút, nhưng thật là đẹp. Cánh của nó trắng lên một màu trắng tinh khôi, mịn màng, cho ta cảm giác cánh hoa hơi xốp. Cách phân bố các cánh rất hài hòa với đường cong mĩ miều của đài. Anh Lưu khoe anh cậy cục mãi mới xin được cành hồng Nam Dương này. Anh giâm nó trong một bồn nhỏ, nâng niu chăm bẵm mấy tháng trời Cành hồng con lớn lên chậm chạp thành một cây hồng mảnh mai và trổ bông đầu tiên. Từ bông hoa bé bỏng trên tay tôi bay lên một mùi thơm dịu dàng. Lướt nhanh về phía sau là những ngôi nhà đóng kín. Phố Tràng Thi trong buổi sáng vắng tanh vắng ngắt. Hè phố ngập lá vàng không người quét dọn. Tôi chú mục nhìn những

người thưa thớt đạp xe ngược chiều, nhưng không gặp ai quen.

Bị kẹp chặt cứng giữa hai tên công an trước mặt tôi chỉ có một khoảng trống hẹp phía trước. Tôi buồn rầu ghi vào trí nhớ như thể lần cuối được nhìn thấy những cảnh đang lướt qua. Mọi cái đều quen thuộc, quen thuộc tới mức không còn để ý tới chúng. Kia, những con đường trải sỏi vàng dưới bóng râm những hàng đại thụ quanh Thư viện Quốc gia. Còn đây là ngôi nhà quét vôi hồng nằm trong khu vườn rộng đầy cỏ mần trầu một thời tôi đã ở sau ngày tiếp quản Hà Nội Lướt nhanh bên phải là Cửa hàng mô-tô xe đạp thường xuyên đóng cửa im ỉm. Ở đây tôi mua chiếc xe đạp đầu tiên cho vợ. Tôi nhớ tới kỷ niệm liên quan tới cửa hàng này. Chả là vợ tôi thích chiếc Mercier bằng đuy-ra, còn tôi thì ngang bướng nhất định chọn chiếc Thống nhất nội hóa. «Ta phải ủng hộ hàng nội hóa, em ạ. Nếu ta mà cũng không chịu ủng hộ hàng nội thì nền sản xuất nước mình sẽ ra sao ?» tôi nói với vợ bằng giọng gia trưởng. Chiếc Thống Nhất được chọn bởi lập trường hỏng lên hỏng xuống, năm ngày ba tật. Nhìn tôi dắt xe đi sửa vợ tôi tủm tỉm cười, nhưng không trách tôi một lời. Kia nữa, hiệu cắt tóc quen thuộc của tôi Qua tấm kính lớn tôi thấy bác phó cạo già hay chuyện đang lúi húi tỉa tót mái đầu muối tiêu của ông khách đứng tuổi, chắc cũng

loại khách quen, như tôi... Chiếc com-măng-ca rẽ vào đường Phủ Doãn, quặt sang Lý thường Kiệt, chạy thêm một quãng ngắn rồi lại rẽ trái.

Đến đây thì tôi hiểu mình được đưa đi đâu. Trước mặt tôi sừng sững bức tường đá Hỏa Lò.

Cái nhà ngục nổi tiếng khắp nước này được thực dân Pháp xây dựng trong những năm cuối thế kỷ XIX (1), đồng thời với Nhà Dây Thép(nay là Bưu Điện Trung Tâm) và Nhà Thương Đồn Thủy(nay là Bệnh Viện Quân Y 108) cầm giữ bên trong những bức tường đá của nó nhiều thế hệ cách mạng Việt Nam, từ những nhà ái quốc Cần Vương, Văn Thân, Đông Kinh Nghĩa Thục, cho tới những đảng viên Việt Nam Quốc dân đảng thời anh hùng Nguyễn Thái Học, và tất nhiên, các chiến sĩ cộng sản. Trong gia đình tôi Hỏa Lò được nhắc tới luôn do sự có mặt thường xuyên trong đó của các bạn cha tôi, và của chính ông, hết người này đến người khác. Mặc dầu nổi tiếng là thế, Hỏa Lò không phải là nhà ngục kiên cố nhất Việt Nam. Bằng chứng là tại đây đã xảy ra nhiều cuộc vượt ngục, lớn nhất là cuộc vượt ngục đông đảo của những người cộng sản vào đêm trước của Cách mạng Tháng Tám. Tên chính thức của Hỏa Lò là Maison Centrale (Lao Trung Ương), nhưng cái tên đó chỉ tồn tại trong các văn bản hành chính thuộc địa Với

dân chúng nó mãi mãi là Hỏa Lò, cái phố tí xíu từ thời «Thứ nhất kinh kỳ, thứ nhì phố Hiến», nơi phường gốm sản xuất một mặt hàng duy nhất là hỏa lò, thứ bếp dùng than tàu (than hoa) mà ngày nay họa hoằn ta mới gặp. Phần lớn người Hà Nội không biết gốc tích dung tục của Hỏa Lò, nghĩ rằng nó là tên gọi tượng trưng cho sự khủng khiếp bên trong cái nhà tù nổi tiếng. Tên gọi của nó gợi nên liên tưởng gớm ghiếc về hỏa ngục Thiên chúa giáo hừng hực lửa vạc dầu và nhung nhúc quỷ sứ.

Hai cánh cửa sắt được mở ra với một tiếng rít lanh lảnh, kéo dài. Chiếc com-măng-ca rồ máy chui tọt vào trong cái miệng kim loại há hốc của nó.

Hai tên cô hồn nhảy xuống, hất hàm :

- Xuống !

Tôi xuống. Trước mặt tôi là một cái sân mênh mông, vắng ngắt.

- Đợi đây !

Đó là tên ngồi bên trái tôi nói. Mặt nhâng nháo, y nhét súng vào cạp quần rồi lấy vạt áo sơ-mi phủ lên. Cử chỉ của y làm tôi nhớ tới điệu bộ của những tên côn đồ nhâng nháo trong những bộ phim đấm đá rẻ tiền của phương Tây. Đồ vật hóa ra có khả năng làm cho con

người trở thành giống nhau. Tôi dám chắc cái tên du côn trong biên chế nhà nước kia chưa hề được xem dù chỉ một phim thuộc loại đó. Chiếc com-măng-ca được lái đi. Hai tên công an biến mất, để lại sau chúng mùi thuốc lá rẻ tiền. Tôi không biết chúng đi lúc nào.

Có lẽ đây là góc im ắng nhất thành phố. Trong vòm cổng Hỏa Lò hai chàng trai trong quân phục công an nhân dân vũ trang mải mê đánh bóng bàn, chẳng thèm nhìn tôi lấy một lần. Ngoài tiếng lách tách của bóng nhựa đập xuống mặt gỗ trong cả một vùng tĩnh lặng không còn tiếng động nào khác. Tưởng chừng cái nhà tù lừng danh một thuở nay đã trở thành Viện bảo tàng tội ác của chế độ thực dân.

Không thấy bị canh chừng, tôi lững thững thả bộ trong cái sân rộng và sạch bong, với những bồn hoa nho nhỏ đặt trước những khối nhà dài. Tôi có cảm thấy sợ hãi không khi bị đưa tới nhà ngục nổi tiếng này ? Trong phút đó, không hiểu vì sao, chính tôi cũng ngạc nhiên, lẽ ra phải run sợ thì tôi lại không thấy một chút xao xuyến nào. Mới hay lòng mình chai sạn quá rồi, tâm hồn mình lạnh lẽo quá rồi, lại do mình đã biết chắc cái sự khốn kiếp này nhất định sẽ xảy ra, chẳng cách nào tránh được, chỉ có sớm hay muộn mà thôi, nay nó xảy ra rồi, coi như số phận mình đã an bài, khỏi cần lo

nghĩ nữa.

Từ vài tháng nay, tôi biết mình bị theo dõi chặt. Vừa bước chân khỏi nhà đã thấy một lũ công an mật bám theo. Phát hiện chúng chẳng có gì khó. Chỉ cần rẽ ngoặt nhiều lần trong mạng nhện phố xá là đã nhận ra những kẻ bám sát mình không rời. Tôi thường đi cùng Thu Hòa, em gái tôi. Thu Hòa sáng ý, chỉ đảo mắt nhìn qua em tôi đã biết xe nào đang theo xe mình. Nhà tôi ở góc đường Hai Bà Trưng - Phan Chu Trinh, trạm quan sát của mật thám đặt trên tầng thứ ba trường phổ thông trung học ở góc đường bên kia Từ trên gác cao những tên cá chìm làm nhiệm vụ cảnh giới liên lạc bằng điện thoại với đám trinh sát chực sẵn trong một ngôi nhà nằm trên đường Lý Thường Kiệt. Em tôi còn ghi được cả số xe bọn chúng. Có vẻ, bọn mật thám thấy việc theo dõi là trò hề, bắt chúng tôi lúc nào mà chẳng được, không hiểu cấp trên sai chúng theo dõi để làm gì. Cho nên có vẻ chúng chẳng buồn che giấu công việc chúng phải làm. Chứ làm gì mà chúng khờ khạo đến thế ! Về phía tôi, tin mình chẳng làm gì phạm pháp, tôi chẳng sợ chúng chút nào. Bực mình lên, thỉnh thoảng hai anh em tôi còn trêu trọc chúng nữa kia. Tôi bình thản được còn vì tôi ý thức được thân phận mình. Trong chuyện này tôi phải cảm ơn Lênin(hay Engels ?). Nếu tôi nhớ không lầm thì trong tập Bút Ký Triết Học của ông, Lênin có

nói : «Tự do là sự ý thức được cái tất yếu». Chí lý thay !

Cái tất yếu trong chế độ này là thế nào tôi đã biết. Tôi, hay bất cứ ai, chúng tôi đều là chim trong lồng, là gà trong chuồng, người ta muốn lôi ra cắt tiết lúc nào được lúc ấy. Con người chẳng có quyền gì hết trước Đảng toàn năng. Vì thế trước đó mấy ngày tôi đã lạnh lùng chuẩn bị cho tình huống xấu nhất. Vợ tôi sẽ tìm thấy trong ngăn kéo bàn viết của tôi, nếu không ngay lập tức thì một thời gian sau, bức thư tôi dặn dò mọi việc trong nhà. Tôi muốn vợ tôi giúp tôi thực hiện trách nhiệm của người con cả đối với gia đình. Đó là gánh nặng, nhưng tôi biết vợ tôi sẽ không từ nan. Nghĩ mà bực mình.

Tôi sa vào vụ trấn phản này một cách thậm vô duyên, chẳng ra làm sao cả. Tôi là cái gì kia chứ ? Một nhà báo quèn không tên tuổi, không cả bề dày cách mạng, nghĩa là chẳng có gì đáng để người ta phải gờm, để có thể trở thành kẻ thù của nhà cầm quyền. Tôi cũng chẳng làm gì để người ta phải điều một lô một lốc những tên ăn không ngồi rồi lẵng nhẵng theo tôi cả ngày lẫn đêm. Sách lược nhổ cỏ phải nhổ cho tận rễ vốn có tính truyền thống trong các quốc gia châu Âu. Chỉ ở châu Âu mới có những án hình tàn bạo như chu di tam tộc, chu di cửu tộc. Những triều đại phong kiến ở Trung Quốc, ở Việt Nam đều dùng cách này xử tội những quần thần bất

tuân. Bây giờ tôi đang sống trong một xã hội được gọi là xã hội chủ nghĩa, nhưng nhà cầm quyền của nó xử sự với dân chúng chẳng khác gì những xã hội trước nó, nếu không tồi tệ hơn. Từ lâu rồi người ta áp dụng cách đối xử phân biệt rõ ràng đối với con cái những người mà họ cho rằng có mầm mống phản kháng. Những đứa trẻ chưa kịp có ý thức về lòng căm thù cách mạng đã bị cái gọi là cách mạng của những tên độc tài căm thù trước, bị chà đạp xuống tận bùn đen, không cho ngóc đầu dậy.

Tất cả những lời lẽ đạo đức giả chỉ được dùng như một nước sơn qua quít. Người ta nói nhưng không tin chính lời nói của mình. Tôi thích tính cách Lê Duẩn. Dù sao mặc lòng Lê Duẩn cũng vẫn là một tên độc tài thẳng thắn, so với những tên độc tài khác.

«Kẻ nào không theo ta, kẻ đó chống ta», Lê Duẩn nói toạc móng heo trước bàn dân thiên hạ. Không quanh co, không uốn éo. Quan niệm chuyên chính này được đương kim tổng bí thư tâm đắc lắm. Nó được nhắc đi nhắc lại nhiều lần, ở nhiều cuộc họp, trước đông đảo cán bộ nghe lãnh tụ huấn thị, chính tôi cũng được nghe.

Chuyên chính, chuyên chế, hay độc tài, những từ làm nhân loại sởn gai ốc, ở nơi khác thường được che phủ bằng ngôn từ hoa mỹ, nhưng trong chế độ xã hội chủ

nghĩa hiện tồn lại có dáng dấp một đức tính sang trọng, là cái nhiều người còn lấy làm hãnh diện phô ra. Bộ trưởng Bộ Nội vụ Trần Quốc Hoàn (2) phụ họa theo tổng bí thư : «Nhiều đồng chí chúng ta tỏ ra còn thiếu kiên quyết trong việc trấn áp bọn phản cách mạng, thiếu nhiều lắm. Họ run tay. Họ sợ nhầm. Họ không biết rằng trong công tác của chúng ta lợi ích của cách mạng là cao hơn hết, thiêng liêng hơn hết ! Sai thì sửa, việc gì mà sợ !» Đi ngược chiều lịch sử ta thấy trong Cải cách ruộng đất Trường Chinh cũng đã từng khuyến dụ»Nhầm mười(người vô tội) còn hơn sót một(địch)». Biện pháp phòng ngừa chưa từng tỏ ra không hữu hiệu Sát nhất nhân vạn nhân cụ (3), lời cổ nhân nói không sai.

Tôi còn phải chờ hơn một tiếng đồng hồ nữa mới thấy Huỳnh Ngự dẫn xác đến. Y xuống xe, xăm xăm bước tới, hất hàm hỏi tôi :

- Anh đang mần chi ở đó ? Tôi cau mặt nhìn y. Cục phó Cục Chấp pháp Huỳnh Ngự không phải người xa lạ đối với gia đình tôi. Chính y dẫn thuộc hạ đến nhà tôi đêm 18 tháng 10 để bắt cha tôi. Sau khi đưa cha tôi đi y còn quay lại chỉ huy việc lục soát tới tận sáng. Phòng vợ chồng tôi ở cũng bị khám kỹ, chỉ chừa một cái tủ. Vợ tôi nói tôi quên, mang chìa khóa theo khi đi công tác Nam Định, nếu muốn khám thì cứ việc phá ra mà

khám. Chúng không phá, mà niêm phong lại, đợi tôi về khám tiếp.

Mẹ tôi kể khi Huỳnh Ngự khám nhà thấy mẹ tôi cứ đứng lì ở khung cửa giữa hai căn phòng đang bị lục soát, y khuyên mẹ tôi : «Chị cứ ngồi xuống, mặc chúng tôi làm việc». Đáp lại, mẹ tôi nói : «Tôi phải đứng ở đây để xem các anh có bỏ tài liệu gì vào nhà tôi không. Cái lối chôn rượu lậu trong vườn người khác chúng tôi biết lắm. Chúng tôi không khờ». Huỳnh Ngự nuốt giận, coi như không nghe thấy câu nói vỗ mặt. Một người quen tôi làm trong Bộ Nội Vụ cho biết y tên Huỳnh Ngự, cục phó Cục chấp pháp. Với tư cách trưởng Ban tổ chức Trung ương, người có công chặn đứng mưu toan lật đổ ban lãnh đạo Đảng, Lê Đức Thọ được dư luận nhắc tới nhiều nhất bắt đầu từ vụ bắt bớ này. Những thông báo số 1 rồi số 2, nghe cứ oang oang như những bản tin chiến thắng, với những lời lẽ nửa kín nửa hở về một cuộc nổi loạn vũ trang, được chính Thọ và tay chân trong Ban tổ chức Trung ương đi phổ biến trong các cuộc họp hạn chế, nửa bí mật. Không khí khủng bố đè nặng lên mỗi người. Số đông cán bộ cũ xót xa cho các đồng chí chẳng may rơi vào tay Sáu Búa (4). Họ nóng lòng chờ đợi ông Hồ Chí Minh có ý kiến, chờ đợi ông ra tay, hi vọng ông sẽ không để xảy ra sai lầm lần nữa. Một Cải cách ruộng đất, một Chỉnh đốn tổ chức đã quá

đủ cho cuộc đời một đảng rồi.

Từ Nam Định về tôi sửng sốt biết cha tôi đã bị bắt. Mẹ tôi gục vào vai tôi. Bà gày rộc. Cú đánh tàn nhẫn làm bà kiệt lực. Tôi thương mẹ quá ! Mọi diễn biến trên chính trường bà không biết cuộc cách mạng của bà từ lâu rồi đã rẽ sang nẻo khác. Bên cạnh bà, tôi bình tĩnh đến lạnh lùng. Có thể, thế hệ tôi ít ảo tưởng hơn các thế hệ đàn anh và cha chú cho nên tôi mới không bị đòn đánh làm cho tê tái, làm cho mất khả năng suy nghĩ. Nhìn ngôi nhà bị xáo trộn tan hoang như vừa qua trận giặc càn tôi chỉ rùng mình. Nó càng lạnh lẽo khi vắng bóng cha tôi. Hồi ông chưa bị bắt ngôi nhà không lúc nào vắng khách. Bây giờ chẳng còn ai dám lai vãng.

Tôi cho rằng cuộc tổng khủng bố chỉ mới bắt đầu. Sau cha tôi sẽ đến lượt nhiều người khác. Trong đó có thể có tôi Ngày hôm sau, tôi tới Bộ Nội Vụ để báo tôi đã về. Tôi làm đúng như lời dặn của nhà chức trách để họ không có cớ gây sự thêm với tôi, chứ có cả một lũ công an mật đông đảo theo sát tôi từng bước họ thừa biết tôi ở đâu. Tôi cũng chuẩn bị sẵn để có bị bắt cũng không bị bất ngờ. Vợ tôi, nước mắt rưng rưng, giúp tôi xếp hai bộ quần áo, bàn chải răng, khăn mặt và vài đồ dùng lặt vặt khác vào ba-lô (5). Khi tôi dắt xe ra khỏi nhà mẹ tôi lặng lẽ đặt tay lên vai tôi và nhìn lâu vào mắt tôi. Trong

giây lát, mắt bà đã nhòa lệ. Vợ chồng tôi đạp xe đến thẳng phòng thường trực Bộ Nội vụ ở số 16 Trần Bình Trọng. Chúng tôi đi trong im lặng. Tôi đạp, vợ tôi ngồi ủ rũ trên đèo hàng.

Vợ tôi cũng có mặt trong buổi nói chuyện giữa tôi với anh Nguyễn Trọng Luật. Ngoài miệng vợ tôi đồng ý với tôi, nhưng trong thâm tâm vợ tôi vẫn phân vân - nếu anh Luật đã giúp cho một chỗ trốn thì tại sao tôi lại không chịu trốn, lại để mặc cho bị bắt ? Ngồi sau tôi, vợ tôi úp mặt vào lưng tôi khóc khe khẽ.

Đó là cuộc tiễn đưa của người vợ đưa chồng đến cõi chết. Trên đường Nguyễn Du rẽ sang Trần Bình Trọng tôi gặp Nguyên Hồng (6) đi ngược chiều. Trên người anh vẫn cái áo pi-gia-ma xanh nhạt đã ngả sang cháo lòng, vẫn cái quần ximili xám vén gấu, vẫn cái xà-cột đựng bản thảo tòn ten bên hông. Chòm râu anh mới nuôi năm trước giờ chấm cổ áo. Đang tư lự trên hè, nhác thấy tôi anh giật mình đứng lại. Tôi xuống xe, định đến bắt tay anh thì bỗng Nguyên Hồng hấp tấp lùi lại, bước tránh sang vệ cỏ. Đôi mắt anh bùi ngùi nhìn tôi. Rồi rất trịnh trọng, anh chắp tay xá tôi, xá dài theo kiểu người xưa, môi mấp máy nói gì không rõ. Tôi đứng lặng. Nguyên Hồng đùa hay thật ? Không, anh không đùa. Đành cúi đầu xá anh, đáp lễ.

Nguyên Hồng làm thế là phải. Đã mấy tháng nay nhất cử nhất động của gia đình tôi đều bị theo dõi. Không cứ anh, ai cũng phải làm như thế.

Nguyên Hồng lẳng lặng đi, đầu cúi. Nhìn anh lầm lũi trên phố vắng, vợ tôi hỏi :

- Ông nhà quê nào đấy hả anh ?

Khổ, chòm râu dài, cái mũ lúc sụp xuống trán, nước da đen nhẻm làm cho vợ tôi không nhận ra Nguyên Hồng. Vợ tôi đã gặp anh, đã ăn cơm với anh ít nhất cũng vài lần ở nhà tôi và nhà anh Bùi Ngọc Tấn (7) dưới Hải Phòng. Anh thay đổi nhiều kể từ ngày về Yên Thế. Anh đã tin nhiều để rồi không tin nữa cũng trong những năm ấy. Tôi nhìn theo tác giả Bỉ Vỏ. Anh đi không ngoảnh lại.

Cuộc gặp gỡ Nguyên Hồng để lại trong tôi cảm giác xót xa (8). Tôi không giận Nguyên Hồng. Tôi chỉ buồn thôi. Buồn lắm. Trong những ngày ấy mọi người đều xử sự như thế và xử sự như thế mới là khôn ngoan. Chẳng bao giờ tôi được gặp lại Nguyên Hồng nữa, mặc dầu khi tôi ra tù anh còn sống. Tôi yêu mến Nguyên Hồng hơn bất cứ nhà văn nào cùng thời. Anh là người có trái tim trong sáng và tư cách kẻ sĩ. Huỳnh Ngự lạnh nhạt ra tiếp tôi. Y gườm gườm nhìn cái ba lô tôi mang theo,

nhưng không nói gì, hẹn ngày khám tủ, rồi bảo tôi về. Vợ tôi cho đó là dấu hiệu tốt, rằng căn cứ cách đối xử không gay gắt của Huỳnh Ngự, chắc nhà cầm quyền sẽ không đụng tới tôi. Đúng hẹn, vào buổi tối Huỳnh Ngự đến mang theo hai nhân viên. Nhìn con người nhỏ thó, gày còm trong bộ dạ đen, tiếng cười chua loét chọc thẳng vào màng nhĩ, tôi không ngờ rồi đây tôi sẽ còn phải đối mặt với y nhiều, trong một thời gian dài. Mắt hoay hoáy sau cặp kính lão gọng sừng, y vừa khám xét, vừa cười hé hé tự tán thưởng những câu bình luận vô duyên. Tiếng mỗi cuốn sách bị quăng xuống sàn trong yên lặng giội vào tim tôi. Được cha mẹ giáo dục từ nhỏ thái độ kính trọng đối với sách báo, và nói chung đối với mọi sản phẩm của trí tuệ, tôi không ngớt ngạc nhiên trước hành động vô văn hóa của bọn mật thám ngày trước và bọn công an bây giờ. Về mặt này chúng không khác nhau. Dường như chỉ riêng có loại chúng sinh đặc biệt này là thích dày đạp lên trí tuệ. Chỉ có chúng mới cảm thấy lạc thú được phỉ nhổ trí tuệ.

Cuối buổi khám xét chúng thu được một bị lớn gồm tất cả những gì có chữ viết - bản thảo, thư từ, sổ ghi chép của tôi và của vợ tôi. Cả những băng ghi âm và bộ đầu từ dự trữ cho máy ghi âm chúng cũng thu tuốt.

- Máy ghi âm đâu ? - Huỳnh Ngự hỏi.

- Bán rồi - tôi đáp.

Y không bằng lòng thấy tôi trả lời trống không. Nhưng y hỏi trống không thì tôi cũng trả lời trống không. Lịch sự với y chỉ có thiệt.

- Ghê thật, dám chơi máy ghi âm. - y dài giọng

- Anh có biết phải có giấy phép mới được chơi máy ghi âm không ?

- Không biết. Tôi dùng chứ không chơi.

- Trừ các cơ quan, tư nhân không ai được phép sử dụng máy ghi âm. Quy định của Nhà nước là thế, rõ chưa ?

- Tôi chưa được thấy quy định này trên báo chí.

- Không phải quy định nào cũng cần phải đăng báo.

Nhân chứng hình thức cho cuộc khám xét là bà tổ trưởng dân phố, người quen của chúng tôi. Bà này tính tình hiền lành, chẳng hiểu chuyện gì xảy ra, ngồi yên một góc với vẻ mặt buồn phiền vì phải tham gia vào việc làm bất nhẫn. Bà quay mặt đi, tránh nhìn cảnh đang diễn ra. Bây giờ, đứng giữa sân Hỏa Lò, trong lãnh địa của y, Huỳnh Ngự bé nhỏ khuỳnh khuỳnh hai tay chống nạnh, cái mặt quắt vênh lên : - Tôi hỏi : anh đang mần

chi ? - Các anh đưa tôi đến đây bảo đợi thì tôi đứng đây tôi đợi, chứ còn làm gì ? - tôi nhún vai đáp - Đợi ai, đợi cái gì, để làm gì, thì lại không thấy nói. Đứng chán, tôi đi dạo. Anh muốn biết tôi làm gì à ? Thì đấy, tôi đang ngắm cảnh. Xem nó có gì khác trước... - Nè, anh đừng có láo nghen ! Anh chưa từng bị bắt, vô Hỏa Lò khi mô mà phách lối : coi nó có chi thay đổi ? Ơ hay, cái lối gì thế này ? Câu chuyện giữa chúng tôi vừa mới bắt đầu, hà tất phải giở giọng quát nạt ? Một thứ đòn phủ đầu, có lẽ thế. Về sau mới biết tôi hiểu lầm từ láo của Huỳnh Ngự - ở quê hương y nó có nghĩa là không đúng sự thật chứ không phải hỗn láo. Còn thói lớn giọng, như sau này tôi được biết, là cố tật của y.

- Tôi sẽ giải thích cho anh hiểu : tôi đã vào đây một lần vào năm 1939 - không phản ứng, tôi thản nhiên đáp - Hồi ấy Mặt trận Bình dân (9) ở bên Pháp vỡ, bên này bọn thực dân tổng khủng bố. Cha tôi bị bắt. Bọn mật thám giở đủ ngón tra khảo không ăn thua, chúng cho phép mẹ tôi mang con vào thăm, hi vọng cha tôi sẽ đổi ý. Nhưng ông vẫn im lặng. Tôi còn nhớ chỗ này có một bức tường ngăn, còn ở góc đàng kia có một giàn nho điếc... Huỳnh Ngự hiểu ẩn ý trong câu nói. Y khịt mũi mấy cái, tìm câu đối đáp. Tìm không ra, y sẵng giọng :

- Nè, anh có hiểu anh đang đứng ở nơi mô không đó? Nơi ni kêu bằng Hỏa Lò, biết nó là cái chi không ? Biết, hả ? Nói thiệt cho anh hay : anh bị bắt rồi đó ! Tôi bật cười : - Ủa, anh tưởng đến giờ tôi còn chưa biết sao ? Anh báo khá chậm : tôi biết ít nhất cũng cách đây hai tiếng đồng hồ rồi ! - Theo tui !

Y hầm hầm ngoắc tay ra hiệu cho tôi đi theo Tôi lẳng lặng theo y đi về phía ngôi nhà dài và thấp, đối diện với cổng Hỏa Lò.

Gần tới nơi Huỳnh Ngự đi chậm lại, nói với tôi :

- Nói thiệt cho anh hay : cơ quan an ninh thật ra cũng chưa muốn bắt anh mô ! Loại cán bộ tép riu như anh bắt làm chi cho uổng công. Đảng đã ra thông báo cho các anh thời gian để các anh tự khai báo. Nhiều người đã đến xin Ban tổ chức Trung ương cho được thú tội, họ có sao mô. Họ vẫn sống yên lành với vợ với con. Còn anh thì bị. Anh bị là bởi anh không biết đều. Nghĩ mà coi : trước Đảng, anh là cái thứ chi ? Anh chẳng là cái thá chi hết trọi. Một con muỗi mắt. Một hạt cát... Nhân tiện tui cũng cho anh hay : đích thân anh Sáu (10) ra lịnh bắt anh đó !

Tôi bật cười :

- Anh thật sự nghĩ rằng nếu tôi được Trưởng ban Tổ chức Trung ương đích thân hạ lệnh bắt thì hân hạnh nhiều hơn hay sao ? Ai hạ lệnh bắt thì cũng thế cả thôi, anh hay anh Sáu, anh Ba, anh Năm (11), hay anh nào khác. Chưa tới lúc các anh phải đổ lỗi cho nhau.

Huỳnh Ngự đứng phắt lại :

- A ! Anh láo ! - y gầm lên, nếu như cái giọng the thé của y có thể gọi là gầm

- Vào đến đây rồi mà vẫn còn láo ! Anh nhớ lấy : đây là Hỏa Lò ! Hỏa Lò, anh hiểu chưa ?

Lần này tôi không lầm. Chữ láo mà y dùng lúc này chính là hỗn láo. Chúng tôi bước vào một căn phòng không cửa, cửa một hàng song sắt có thể đẩy qua đẩy lại Hai tên cô hồn đã có mặt, như từ dưới đất chui lên. Không hiểu chúng vào bằng đường nào, từ bao giờ. Chúng xun xoe bên Huỳnh Ngự, nhưng Huỳnh Ngự gạt ra. - Cởi quần áo !

Giọng nói hách dịch của Huỳnh Ngự làm tôi lộn ruột. Trước nay chưa có ai nói với tôi bằng cái giọng như thế.

Tôi quắc mắt nhìn y, cởi phăng áo bông, nhưng không đưa cho Huỳnh Ngự mà quăng nó xuống sàn, trước mặt y.

Y lườm tôi rồi lẳng lặng nhặt lên, lật qua lật lại, lộn trái các túi áo, bỏ các vật tìm thấy lên bàn : chùm chìa khóa, khăn mu-soa, ví tiền, các thứ giấy tờ lặt vặt... Tôi có thói hay ghi những điều cần nhớ lên những mẩu giấy bất kỳ rồi sau đó để vãi lung tung. Trong mấy mẩu giấy Huỳnh Ngự thu được có một mẩu tôi ghi lại những số biển đăng ký xe đạp của lũ cá chìm (12). Tôi ghi lăng nhăng chơi, chứ chẳng để làm gì. Tôi cũng có ý định chuyển cho các bạn để các bạn chú ý xem họ có bị theo dõi không, bởi vì bọn công an mật thường thay đổi nhau theo dõi các đối tượng, nhưng chưa kịp.

Trông cái cách Huỳnh Ngự lần từng đường chỉ ở nẹp áo bông, tôi nghĩ hẳn y ngờ tôi có mang một cái gì đó đáng ngờ trong người, một bức thư mật chẳng hạn. Nhưng chẳng có cái gì hết. Vừa khám y vừa chun mũi lại, chỉ dùng ngón cái và ngón trỏ, còn những ngón khác vểnh lên, như sự đụng chạm với quần áo của tôi làm y gớm. Tôi nhớ tới tên mật thám Pháp khám nhà chúng tôi năm 1939, cung cách cũng y như vậy. - Cởi nốt ! Tôi lột nốt sơ-mi, quần, quăng tuốt xuống đất. Đứng mãi cũng mỏi, Huỳnh Ngự ngồi thụp xuống, lần mò khám

xét đống áo quần dưới chân tôi. Trong bộ cánh mùa đông bằng dạ đen hai cổ tay gày gò với những ngón tay khô xác thò ra ngoài hai ống tay áo cũn cỡn, trông y giống một con ruồi trâu. - Há mồm !

Tôi há mồm. Cặp mắt nhỏ và khô của Huỳnh Ngự nghiêng ngó qua tròng kính viễn nhìn sâu vào hốc miệng tôi. Chẳng lẽ y thực sự nghĩ trong đó có gì ? Y có vẻ mặt thất vọng. Cuộc bắt cóc giữa đường được tổ chức chu đáo, một cách bất ngờ nhất, đã không mang lại kết quả.

Trên người tôi chỉ còn áo may-ô, quần đùi. Để chơi chướng, tôi cởi tuốt tuột vứt xuống cho y. Căn phòng không có cửa, gió thông thống. Trong bộ cánh Adam tôi phải cố gắng để không run rẩy. Mùa đông đến muộn, thời tiết mấy ngày qua đặc biệt khó chịu, nay nóng mai lạnh. Mới hôm trước còn nóng như đầu thu, hôm nay từ nửa đêm về sáng trời đột nhiên trở rét. Càng về chiều nhiệt độ càng xuống thấp. Một anh công an đứng bên bàn ái ngại nhìn tôi rồi lẳng lặng bỏ ra ngoài. Quay lại, anh ta đưa cho tôi bộ đồng phục tù mới tinh : áo cánh, quần dài chân què, với những sọc lớn màu huyết dụ trên nền nâu non. Thứ quần áo tù này tôi đã nhìn thấy trên báo, trên người các phi công Mỹ. Nhưng báo chỉ in đen trắng, không biết màu gì. Huỳnh Ngự cho anh ta một cái nguýt dài. - Cảm ơn anh. - tôi nói. Bộ quần áo mới

tinh, còn chua mùi hồ. Tôi lóng ngóng mặc. Không hiểu nhà thầu nào đã may thứ quần áo kỳ cục này : áo không cúc cài, quần không dải rút, hồ lại quá dày làm cho nó cứng như mo nang. Trong phòng không có gương, nhưng tôi cũng hình dung ra hình ảnh tức cười của tôi trong bộ cánh mới : áo vắt chéo vạt lại cho kín mà vẫn hở ngực, quần thắt lá tọa kéo cả hai ống lên cao để lộ đôi cẳng chân. Không thấy gì đáng ngờ trong số đồ vật thu được, Huỳnh Ngự chuyển sự chú ý qua bông hồng Nam Dương. Y gỡ tờ pơ-luya mà anh Lưu bọc cuống hoa(anh thích làm đẹp cho bất cứ cái gì), soi nó lên nền trời xám xịt. Bỏ kính ra, đeo kính vào chẳng thấy gì, y sai một tên cô hồn bật đèn để soi lên ánh điện. Cũng chẳng có gì ở trong đó. Một trong mấy tên phụ tá dùng ngón trỏ và ngón giữa cặp lấy tờ giấy, nhẹ nhàng bỏ nó vào một bao polyethylen, hẳn để đem đi xét nghiệm. Cảnh tượng diễn ra trước mắt tôi giống đoạn tả vụng về trong một cuốn truyện trinh thám rẻ tiền.

Huỳnh Ngự hỏi tôi : - Bông hồng ni ở mô ra ? Tôi nhún vai. Y dằn giọng lặp lại câu hỏi. - Một người bạn tặng tôi.

Ngó nghiêng bông hồng thêm một phút, y nheo mắt nhìn tôi :

- Mật hiệu, hử ?

Cái lối nhìn thấy gián điệp ở bất cứ chỗ nào của các nhà thực hành chuyên chính vô sản làm tôi ngán quá. Biết trả lời tên này thế nào cho y vừa lòng ? Tôi ném cho tên Sherlock Holmes (13) nội hóa một cái nhìn khinh bỉ.

- Bông hồng ni ở mô ra, tui hỏi anh ?

- Tôi nói rồi : một người bạn tặng tôi.

- Ai ?

Nói hay không nói cho cái thằng quan cách mạng này biết bông hồng là của anh Lưu ? Biết thế này chẳng nhận bông hoa cho xong. - Tôi đợi mãi cây hồng mới trổ bông này để tặng cụ nhà. - anh Lưu nói khi cắt cho tôi cành hoa - Phải là người sành thưởng hoa như cụ mới đánh giá được công sức tôi chăm bẵm cây hồng quý. Tiếc quá, đến lúc có được bông đầu tiên thì cụ lại bị rồi. Thôi thì anh thay mặt cụ nhận món quà mọn này cho tôi, kể như tôi thực hiện được ý mình muốn.

Trong cái sân rộng bốn thước vuông đầy ắp cây cảnh, dưới ánh sáng mờ mờ lọt qua tấm ni lông rách, trông anh gày quá, xanh quá. - Tôi rất quý cụ. Hồi 45 cụ nhà ta có cấp cho tôi một cái giấy ra vào Bắc bộ phủ để chụp ảnh Cụ Hồ đấy. Cụ nhà khoáng đạt lắm, đối với

văn nghệ sĩ thì ba chê (14) được... Chà, thật là buồn. Tôi không sao hiểu nổi : những bậc tiền bối cách mạng ngày trước vào sinh ra tử có nhau, sao mà bây giờ lại có thể tàn nhẫn với nhau đến thế ? Cụ Hồ bây giờ ở đâủ Tôi còn giữ được tấm phim chụp Hồ với cụ nhà ta đứng bên nhau trên tàu Dumont Durville năm 46, khi tàu vừa cập bến Hải Phòng... Tôi sẽ in tặng anh một tấm... - Cảm ơn anh. Bây giờ nó không còn giá trị gì đối với tôi nữạ - À nhỉ, thế mà tôi không nghĩ ra.

Liệu tôi nói ra tên anh Lưu tên nhà quê này có làm phiền anh không ? Anh đang mang bệnh, gia đình đang gặp khó khăn, có thể nói là túng quẫn. Nhưng không nói ra còn lôi thôi hơn. Chúng nó theo dõi tôi từng bước, chúng nó đã biết tôi đến nhà ai trong buổi sáng nay. Chắc chắn, nếu nghi ngờ chúng sẽ đến tận nhà anh Lưu, sẽ cật vấn anh, sẽ khám xét... Giữa lúc anh đang ốm đau ! Sau một lát ngần ngừ, tôi nói :

- Có gì đáng giấu đâu. Bông hồng do một nghệ sĩ nhiếp ảnh tên là Trần Văn Lưu tặng tôi. Các anh có thể xác minh chuyện này dễ dàng.

Có vẻ cái tên Trần Văn Lưu chẳng nói lên điều gì với y.

- Trần Văn Lưu, hử ? Được ! Y hí hoáy ghi sổ tay.

Bọn này có thể làm phiền anh lắm, tôi nghĩ. Mình ngu hay hèn khi nói ra tên anh ? Trần Văn Lưu là một lãng tử chính cống trong nghệ thuật. Cả cuộc đời anh, anh không ngớt mơ ước về một salon ảnh nghệ thuật của riêng anh, trong đó anh sẽ là chúa tể các thứ ánh sáng làm ra Cái Đẹp. Đến ngày đó anh sẽ trở thành Mạnh Thường quân cho chúng tôi, đám nghệ sĩ thất cơ lỡ vận, hay là «thất cơ lơ vận» theo cách nói đặc biệt Hà Nội của anh. Chúng tôi chờ mãi cái ngày mai tươi sáng, khi «salon Trần Văn Lưu» ra đời. Tiếc thay, nó chẳng bao giờ ra đời cả. Không, chúng chẳng làm được gì hơn một vài lần gọi Trần Văn Lưu đi thẩm vấn. Anh sẽ có thêm một chuyện cười để kể cho bè bạn. Sẽ có vô số người bảo đảm cho anh, rằng với chính trị anh không có quan hệ thân tình.

Tôi nhớ lần chót chúng tôi uống cà phê với nhau ở quán Lâm Toét trên đường Nguyễn Hữu Huân. Chẳng hiểu ai gieo vào đầu Trần Văn Lưu và Bùi Xuân Phái (15) ý nghĩ sản xuất mực bút máy để bán. Thời kỳ này mực bút máy tốt rất hiếm. Bùi Xuân Phái tự hào về kỹ thuật làm mực xanh đen của anh lắm. Anh khoe anh đã chế không biết bao nhiêu thứ mực dùng cho ký họa bút sắt nhưng thứ anh tìm ra này là tốt nhất. Nó không nhòe cũng không phai. Tôi hân hạnh được tham gia mấy cuộc họp sản xuất của hai anh. Bùi Xuân Phái hứng lên

vẽ ngay tại chỗ một bức tranh quảng cáo : một ngòi bút máy cách điệu và bên dưới nó một dòng suối mực chảy quanh cọ Màu đen nhánh của mực tàu cứ lung linh trên nền giấy vàng nghệ. Chị Lưu phấn khởi xuất vốn, giúp hai đấng nam nhi rửa chai lọ và nấu mực theo công thức Bùi Xuân Phái Mực sản xuất ra chưa bán được lọ nào chị vẫn ứng tiền cho hai ông chủ tương lai uống cà phê, cộng với tôi được ăn theo là bạ Chúng tôi nhâm nhi cà phê đen của Lâm Toét, thả hồn theo khói Gold Flake, mơ màng về một tương lai huy hoàng của hãng mực Lưu-Phái.

- Anh cười cái chi ? - Huỳnh Ngự vặn.

- Tôi chợt nhớ tới một câu chuyện vui.

Có lẽ còn lâu (hay chẳng bao giờ nữa ?) tôi mới được trở lại quán cà phê quen thuộc của các văn nghệ sĩ nghèo ở Hà Nội Ông Lâm Toét đặc biệt yêu mến văn nghệ sĩ, nhất là các họa sĩ. Bùi Xuân Phái, Dương Bích Liên, Nguyễn Sáng, Nguyễn Tư Nghiêm, Trọng Kiệm, Lưu Công Nhân,Văn Cao, Nguyễn Sĩ Ngọc... hết thảy đều là khách quen của Lâm Toét. Các họa sĩ nghèo, thường uống chịu, ghi sổ. Ông chủ quán gày còm, nhỏ bé, mắt hấp him, không bao giờ đòi nợ họ. Dào, các vị cứ dùng đi, đáng bao nhiêu đâu, không có tiền thì trả bằng tranh cũng được. Nhận tranh của các họa sĩ gán nợ

ông không bao giờ trả giá, không cò kè bớt một thêm hai Các vị cho ông tranh để ông treo là quý rồi Tranh gì cũng được, ông không phải cán bộ tuyên giáo, ông không khe khắt. Hiện thực, siêu thực, lập thể, nguyên khai hay đa đa... đối với ông thì cũng thế cả thôi, miễn được mắt ông.

Lâm Toét yêu hội họa bằng tình yêu bản năng. Cũng bằng bản năng ông biết phân biệt tranh đẹp với tranh rất đẹp, tranh sáng tạo và tranh đường mòn. Ông có con mắt tinh đời trong sự cảm nhận cái đẹp, chí ít thì cũng hơn những nhà phê bình hội họa quan phương. Một bức sơn dầu cỡ nhỏ(các họa sĩ không có tiền để làm tranh to) của Bùi Xuân Phái, Nguyễn Sáng có giá tương đương với sáu bảy chục hoặc trên trăm ly cà-phê đen(còn gọi là cà-phê bít tất) cộng với dăm chục đĩa trứng ốp la lạp xường. Ai cũng biết rằng tranh mà giá có thế thôi thì mạt quá. Nhưng thử hỏi liệu có ai trong những người biết giá trị thực của những bức tranh dám giúp các họa sĩ qua cơn đói lòng mỗi sáng kèm theo cả cà-phê lẫn thuốc lá ? Mà trong túi các họa sĩ lại thường xuyên không có những tờ giấy nhàu nát nhưng đáng quý gọi là tiền ? Với một ông chủ quán như Lâm Toét các họa sĩ sẵn sàng biếu không tranh của họ. Nhờ vậy Lâm Toét có cả một phòng tranh trên tầng hai của quán cà phệ Chỉ những người được ông trọng nể lắm mới

được ông mời lên thưởng tranh. Ông không chỉ có tranh của khách ăn chịu mà còn có tranh và phác thảo của những bậc thầy quá khứ : Nguyễn Tường Lân, Nguyễn Gia Trí, Nguyễn Đỗ Cung, Tô Ngọc Vân..., thậm chí cả Tardieu(16), hiệu trưởng đầu tiên của Trường Mỹ thuật Đông Dương.

- Có đúng là không có chi trong bông hồng ni không?

- Anh cứ khám cho kỹ ! - tôi cười hòa nhã - Bông hồng là bông hồng. Nó không phải khẩu súng. Để mang một bông hồng, theo tôi hiểu, không cần có giấy phép.

- Hừm ! Anh giỏi đối đáp đó ! - Huỳnh Ngự lườm tôi

- Được, để coi ở Hỏa Lò anh còn giỏi được bao lâu ? Đưa nó đi !

Huỳnh Ngự ký sổ tù. Anh công an lúc lắc chùm chìa khóa, ra hiệu cho tôi đi theo Tôi giơ tay định cầm lấy bông hồng, nó hiển nhiên là của tôi, nhưng Huỳnh Ngự đã giơ tay phác một cử chỉ ngăn lại. Nhìn bông hồng mảnh mai nằm cô đơn trên mặt bàn lạnh lẽo lần cuối, tôi buồn rầu chia tay với nó, lững thững đi theo anh công an.

Chú thích :

(1) Từ năm 1880, người Pháp bắt đầu xây dựng lại Hà Nội theo quy hoạch mới Hỏa Lò được khai trương vào năm 1886. Lúc đầu nó được đặt tên là Prison Centrale, sau đổi lại thành Maison Centrale.

(2) Trần Quốc Hoàn, bộ trưởng Bộ Nội vụ, ủy viên Ban bí thư, ủy viên Bộ Chính trị. Bị tù Sơn La cùng với Lê Đức Thọ và những người bị Thọ-Hoàn bắt sau này : Hoàng Minh Chính, Đặng Kim Giang, Vũ Đình Huỳnh, Phạm Kỳ Vân, Lưu Động. Năm 1945 là bí thư Xứ ủy Bắc kỳ.

(3) Giết một người vạn người sợ.

(4) Trong thời kỳ công tác tại miền Nam Lê Đức Thọ được cán bộ đặt biệt hiệu»Sáu Búa».

(5) Tôi ngây thơ đến nỗi bỏ vào ba-lô cả dao cạo, cả bút máy để viết và vài cuốn sách để đọc. Cứ tưởng mình đang ở một nước văn minh vậy ! Trong xà lim tù không được có bất cứ đồ vật sắc nhọn nào, cũng như không được phép đọc hoặc viết.

(6) 1918-1982. Nhà văn, tác giả Bỉ Vỏ, Thời Thơ Ấu, Sóng Gầm... Vào thời gian đang được nói tới ông bỏ Hà Nội lên ở ẩn tại vùng Yên Thế, Bắc Giang.

(7) Nhà văn(sinh 1934), từng được giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam, sau cũng bị tập trung cải tạo vì tội có quan điểm xét lại tại trại tập trung Thủy Nguyên, Hải Phòng.

(8) Quả nhiên, tại Hỏa Lò người ta bắt tôi phải viết một báo cáo về Nguyên Hồng. Phải chật vật lắm tôi mới thuyết phục được họ rằng tôi không biết gì về quan điểm chính trị của Nguyên Hồng. Không nhà văn nào thoát khỏi con mắt Tào Tháo của cơ quan an ninh.

(9) Mặt trận Bình dân(Front Populaire), bao gồm các đảng cánh tả của Pháp, trong đó liên minh cộng sản - xã hội là nền tảng. Năm 1936 Mặt trận giành thắng lợi, chính phủ Léon Blum của Mặt trận Bình dân giải tán các tổ chức phát-xít, ấn định tuần làm việc 40 giờ cho người lao động, ngăn chặn các hành vi phát-xít trong sự đối xử với nhân dân các nước thuộc địa... Năm 1938 Mặt trận Bình dân yếu dần rồi tan vỡ do những mâu thuẫn bên trong.

(10) Đức Thọ

(11) Ba, tức Ba Duẩn, Năm, tức Trường Chinh.

(12) Công an mật.

(13) Nhân vật thám tử tư của nhà văn Anh Conan Doyles.

(14) Không chê vào đâu được. Chê là từ Việt, ba là từ gốc Pháp pas = không. Một cách nói thịnh hành năm vào những năm 40 tại Hà Nội.

(15) (1921-1988) Họa sĩ Bùi Xuân Phái rất nổi tiếng trong số những họa sĩ tiên phong cách tân hội họa Việt Nam. Đặc biệt, với một loạt tranh các phố cổ Hà Nội, Bùi Xuân Phái trở thành người khám phá một thủ đô chưa ai biết. Vì những bức tranh này nhà văn Nguyễn Tuân đặt tên cho các phố cổ Hà Nội là phố Phái.

(16) Victor Tardieu, họa sĩ Pháp, từng đoạt giải hội họa Đông Dương năm 1920. Là bạn học của các danh họa Rouault và Matisse Ông đã tích cực vận động chính phủ bảo hộ cho thành lập trường Cao đẳng Mỹ thuật. Khóa đầu tiên của trường này(năm 1925) đã cho ra các họa sĩ Nguyễn Phan Chánh, Lê Phổ, Lê Thứ... Nguyễn Sáng, Diệp Minh Châu tốt nghiệp trường này năm 1940.

Chương 3

Cai ngục của tôi, chính là anh công an mang cho tôi bộ quần áo, dẫn tôi tới trước một cánh cửa lim sơn đen, nằm giữa loạt cánh cửa giống hệt nó trong một hành lang hoang vắng và mốc thếch. Tất cả hiện lên mờ mờ trong ánh sáng bủng beo đầu đông. Tôi đứng lặng, ngắm giang sơn mới của mình. Dội vào óc tôi tiếng mở khóa. tiếng then kim loại trượt trong hõng. Ngoài những tiếng động chát chúa, khu giam người này vắng lặng và ảm đạm như một hầm mộ.

«Những nấm mồ chôn người sống», tôi nghĩ.

- Anh vào trong này !

Tôi ngạc nhiên. Tôi không chờ được nghe một giọng nói hiền lành như thế. Tôi hình dung mọi cái ở đây phải tồi tệ hơn nhiều, phi nhân hơn nhiều, kể cả cách cai ngục nói với tù.

Bước ngoặt cuộc đời diễn ra quá lẹ. Sau một Huỳnh Ngự hách dịch, giọng nói bình thường mà người ta nói với nhau hàng ngày đã đủ làm tôi sửng sốt.

Tôi lẳng lặng quan sát viên cai ngục. Trên gương mặt nông dân thuần phác, nước da thô đầy những sẹo trứng

cá, cái mũi to quá khổ, không có lấy một nét gian giảo hoặc ác độc mà ta đinh ninh phải có. Một gương mặt như thế có thể gặp ở bất cứ đâu trong vùng châu thổ sông Hồng.

Đã bước một chân vào xà lim, tôi dừng lại :

- Tôi có việc muốn phiền đồng chí. Anh ta nhướng mắt :

- Việc gì vậy ?

- Nhờ đồng chí báo giùm cho cơ quan tôi ở số 76 Lý Thường Kiệt biết tôi hiện ở đây. - tôi nói, giọng không tự tin cho lắm - Đồng chí gọi điện thoại số 3508, cơ quan tôi lúc nào cũng có người trực.

Hình như anh ta mỉm cười. Tôi sực nhớ : trong nhà tù không được phép gọi công an bằng «đồng chí».

- Được.

- Nhân thể xin anh nhắn giùm người phụ trách căng-tin bảo chuyển cho tôi thuốc lá tiêu chuẩn. Và một cái bật lửa.

- Được.

Kiên nhẫn nghe hết lời nhắn của tôi, anh ta quay ra.

Cuộc đối thoại hôm ấy giữa tôi với cai ngục hẳn đã cho những người tù ở các xà lim bên cạnh một trận cười, như sau này tôi hiểu. Nó giống chuyện tiếu lâm.

Cánh cửa lim đóng xầm. Sau cái tiếng động không lịch sự là tiếng then rít lên trong hõng, tiếng bấm khóa, tiếng chân xa dần. Căn phòng tối hẳn lại.

Quay vào, tôi thấy một cái đầu bù xù ngẩng lên trong tranh tối tranh sáng.

Thì ra ở đây đã có sẵn một cư dân.

Người này cất giọng khàn khàn hỏi tôi :

- Anh mới vào ?

Tôi hiểu đó là một câu chào. Tôi chào lại.

- Vâng.

Mắt tôi quen dần với bóng tối. Trước mặt tôi là một người đàn ông đứng tuổi, mái tóc dài rũ rượi bao quanh gương mặt xương xẩu, đen xạm, râu ria tua tủa. Anh ta khoác tấm chăn sợi Nam Định đã rách và chắc là rất bẩn, ngồi bó gối trên phản, giống hệt một con cú mèo.

- Anh vừa bị bắt ?

Người tù trừng trừng quan sát tôi. Hình hài tiều tụy cộng với cái nhìn thất thần dính chặt vào mặt tôi làm tôi cảm thấy khó chịu. Tôi lạnh nhạt :

- Vâng, cách đây mấy giờ tôi còn ở ngoài kia.

- Thế à ?

Xà lim của chúng tôi là một căn phòng hẹp, chiều ngang khoảng hai mét, chiều dài hai mét rưỡi, với hai tấm phản xi măng cách nhau bởi một lối đi vừa cho một người. Cuối mỗi phản, sát cửa, là một cái cùm sắt.

Tôi ngồi xuống tấm phản đối diện với người tù. Cái lạnh lẽo của khối xi măng đặc lọt qua lần vải chạm vào da thịt. Tôi rùng mình. Xà lim phảng phất một mùi hôi hám khó tả, hòa trộn mùi mồ hôi người chua chua nồng nồng, mùi nước tiểu lưu niên khăn khẳn với mùi tanh của đờm rãi thường gặp trong nhà thương làm phúc.

Chà, xà lim Hỏa Lò, nó thế này đây !

Lần đầu tiên tôi được thấy nơi giam tù trong phòng riêng, còn gọi là xà lim cá nhân, là ở nhà tù Petropavlovsk, mùa hè năm 1955. Khi ấy tôi là một sinh viên chưa có ria mép, được nhà trường cho đi tham quan các di tích lịch sử của nước Nga. Nhà tù Petropavlovsk nằm bên kia sông Neva, mà bên này là thành phố Lêningrađ.

Nghe cô hướng dẫn viên giải thích thì trước kia nó là một pháo đài, sau được xây lại thành xưởng đúc tiền, Nhà Tiền (1), thuộc ty Ngân khố quốc gia, sau nữa mới thành nhà tù.

Trong xà lim dành cho những nhà cách mạng ở nước Nga quân chủ có một giường, một bàn, một bồn rửa mặt, một bàn cầu, tất cả đều bằng sắt, được gắn chết vào bê-tông. Ngoài ra còn có một tủ tường để đựng sách và đồ dùng. Xà lim Hỏa Lò hẹp hơn nhiều, diện tích chưa được bằng nửa, lại trống trơn. Đem hai cái xà lim ra so sánh thì xà lim thời Nga hoàng giống một phòng trọ rẻ riền, còn xà lim Hỏa Lò giống một chuồng thú.

- Anh ở đây bao lâu rồi ? - hai tay ôm ngực cho đỡ rét, tôi hỏi anh bạn tù. Anh ta không trả lời ngay :

- Năm năm.

Tôi ớn lạnh. Năm năm ? Trong cái chuồng này ?

Người tù thở nặng nhọc. Anh ta quay mặt vào tường, chậm rãi hút thuốc lào. Tôi không nghe tiếng lọc xọc quen thuộc của điếu ống hay điếu bát. Khói thuốc cay nồng lan tỏa làm cho căn phòng ấm lên được một chút.

- Hà Nội bây giờ có gì khác không anh ? - anh tù hỏi, húng hắng ho.

- Năm năm, chà... - tôi đáp - Cũng chẳng khác trước mấy đâu. Xem nào, so với năm năm trước Hà Nội bây giờ khác cái gì ? Hai bên hè phố có nhiều hố cá nhân, cứ vài mét một cái. Nhiều tự vệ đeo súng. Trên những nhà cao đặt nhiều đại liên, trung liên. Phong cảnh mới của Hà Nội là thế. Thành phố, tất nhiên, vắng hơn trước.

- Nhưng vẫn còn đông chứ ?

- Vẫn đông. Hà Nội bao giờ cũng vẫn là Hà Nội. Vắng đi một anh một tôi chẳng nghĩa lý gì đối với nó.

Anh tù thở dài.

- Anh bị tội gì ?

Người tù không trả lời.

- Tôi tò mò hỏi vậy thôi, anh đừng nghĩ ngợi.

Anh ta ngẩng lên lặng lẽ quan sát tôi. Rồi nói khẽ, như thì thầm :

- Tôi bị tội giết người.

Một tên sát nhân đấy ư ? Không có lẽ. Trong hình dung của tôi tên sát nhân phải dữ tợn hơn, với đôi mắt xếch đầy lòng trắng chẳng hạn.

- Ngộ sát, chắc vậy ?

Anh ta đáp, giọng miễn cưỡng :

- Chuyện dài. Mà rắc rối lắm.

- Anh bị xử mấy năm ?

- Nào đã được xử đâu mà biết !

- Mà đã năm năm rồi ?

Anh tù lúng túng. Chắc hẳn muốn chọc tên lính mới tò te anh ta đã thổi phồng số thời gian ở đây. Bây giờ anh ta ngượng.

- Còn đang giam cứu. - anh ta thở dài đánh sượt - Chưa biết đến bao giờ.

- Giam cứu nghĩa là thế nào ?

- Là người ta cứ giam mình đấy đã để điều tra nghiên cứu. Bao giờ điều tra xong, nghiên cứu xong thì đem xử.

- Giam cứu thường có lâu không ?

- Biết thế nào được. Cũng tùy vụ, tùy người... Nhanh thì sáu tháng, một năm, chậm thì vài ba năm không chừng.

- Xử rồi người ta có trừ đi thời gian đã ở tù không ?

- Trừ chứ.

- Thế nếu điều tra xong anh lại trắng án ? Hoặc án xử lại ít hơn thời gian anh đã ngồi tù, vì tội ngộ sát chẳng hạn ?

- Thì người ta cho về.

- Có thế thôi ?

- Được về là phúc rồi, còn muốn cái gì nữa ? Bắt người ta ngồi tù đền à ? Chòm râu rung rung, anh ta cười không có tiếng.

Bên ngoài có tiếng chân người. Miếng tôn ở cái khung hình vuông bằng bàn tay ở cửa dịch sang bên. Một con mắt ngó vào. Miếng tôn khép lại.

- Cái gì thế ?

- Các ông bộ đội kiểm tra. Kệ, không sao đâu.

- Bộ đội sao lại gác ở đây ?

- Công an quản lý trại, gác trại là Công an nhân dân vũ trang.

- Lôi thôi nhỉ ? Đã có công an rồi lại còn thêm công an nhân dân vũ trang. Anh ta cười khúc khích.

- Mỹ ném bom Hà Nội có nhiều không anh ? Tôi ngạc nhiên :

- Trong này anh không nghe thấy gì sao ?

- Có chứ, có nghe thấy còi báo động. Nghe thấy tiếng nổ. Nhưng trong phòng kín như bưng thế này nghe chỉ ầm ầm, ầm ầm, không phân biệt đâu là tiếng tên lửa phòng không, đâu là tiếng bom... Anh ở đây rồi khắc biết.

Bom đạn Mỹ rót xuống đất Thăng Long phi chiến địa, theo lời sấm Trạng Trình, không phải bây giờ là lần đầu. Mùa thu năm 1944, những pháo đài bay B26 đã bay đến đây ném bom khu Tám Mái, ném bom bên cạnh Quần Ngựa. Những mẩu tro của đám cháy lớn từ kho Tám Mái bay khắp Hà Nội, rơi xuống những hầm trú ẩn gần đền Hai Bà còn nguyên hình nống vải kaki. Mấy con ngựa đua của ông Đỗ Kim Hải, bạn cha tôi, chết cứng trong tàu vì mảnh bom, bốn cẳng duỗi thẳng đơ, trông như ngựa gỗ, với những con mắt ngây dại bằng thủy tinh.

Người tù nằm xuống, kéo chăn lên, lạnh lùng quay mặt vào tường. Tôi còn lại một mình.

Cảm giác đầu tiên ập đến, làm tôi choáng váng, là thời gian đang chảy trôi bỗng ngừng lại đột ngột. Tưởng chừng thấy được, bằng thị giác, bằng xúc giác, cái thanh chắn, cái cột mốc ngăn đôi cuộc đời - bên kia là quá khứ, là phần đã mất, còn bên này, nơi tôi hiện diện, là sự ngưng đọng mở đầu cho cõi bất tri, thăm thẳm, khôn cùng.

Tôi sẽ phải ở đây bao lâu ? Bao nhiêu tháng ? Hoặc, trời hỡi, bao nhiêu năm ?

Tôi không được chuẩn bị để phải chịu đựng cảnh này. Tôi có thể hình dung mình trong nhà tù đế quốc, nhưng không bao giờ tôi hình dung mình trong nhà tù cộng sản.

Nhớ lại những ngày Tháng Tám tưng bừng, khi tôi còn là đứa trẻ, mà tiếc. Trước mắt tôi cuộc đời mở ra toàn một sắc hồng. Cờ đỏ sao vàng tràn ngập Hà Nội. Tiếng trống ếch thiếu nhi vang rền trên các phố. Những đám đông rầm rập như những dòng lũ người, ồn ào tiếng hát, tiếng thét vui mừng.

Thế là cách mạng thành công rồi, mẹ tôi nói. Nhìn thành phố biến đổi như do một phép màu trong niềm vui chung của mọi người mọi nhà, mẹ tôi nước mắt rưng rưng, miệng cười mếu máo vì xúc động. Thế là nước ta độc lập rồi ! Chúng tôi reo mừng, chúng tôi nhảy cỡn lên vì sung sướng. Thế là từ nay chẳng bao giờ mẹ con chúng tôi còn phải thao thức đêm đêm, giật mình với mỗi tiếng phanh ô tô rít lên ngoài đường. Chẳng bao giờ hai mẹ con tôi còn phải chầu chực bên ngoài bức tường đá Hỏa Lò chờ đến lượt mình được gọi tên vào thăm cha tôi trong đó. Cùng với những lá cờ đỏ sao vàng tung bay khắp Hà Nội, tâm hồn chúng tôi mọc cánh trong niềm vui tự do.

Tuổi thơ của tôi chấm dứt từ đó. Tôi lăn vào các công tác cách mạng đáng lẽ của người lớn, bắt đầu bằng một đội viên tuyên truyền xung phong. Chúng tôi diễn kịch, ca hát, chúng tôi lang thang làng này qua làng khác, trong không khí hội hè bất tận. Rồi lớn lên, tôi thành người lính, thành cán bộ. Những năm xen kẽ giữa các công tác, thỉnh thoảng lại bị bố mẹ bắt về đi học, là những năm tôi bứt rứt lắm, ngứa ngáy chân tay lắm; sểnh ra tôi lại lên đường. Chiến tranh, tất nhiên, gắn liền với bom đạn, với hy sinh. Nhưng chúng tôi không sợ. Lớp trẻ chúng tôi đi vào chiến tranh với những khúc quân hành hùng tráng và những bản tình ca lãng mạn.

Chúng tôi không sợ hy sinh, chúng tôi không sợ chết. Thế hệ chúng tôi là thế hệ quyết tử quân của cách mạng. «Các em quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh (2)...», Chúng tôi nghe thấy giọng nói sang sảng của Bác Hồ giục giã. Chúng tôi hăng hái ra đi theo lời Bác gọi. Không khó khăn gian khổ nào có thể làm chúng tôi chùn bước.

Đó là những ngày đẹp nhất trong cuộc đời tôi. Nếu, nói ví thử điều không thể có, tôi sống thêm một lần và lịch sử lại lặp lại những ngày Tháng Tám, chắc chắn tôi sẽ lại sống như tôi đã sống. Trước mặt chúng tôi là quân xâm lược, sau lưng chúng tôi là nền độc lập vừa giành được, là Tổ quốc. Không có sự lựa chọn nào khác.

Nhưng kháng chiến chống Pháp vừa kết thúc thì cuộc cách mạng của chúng tôi bỗng dưng trở thành không phải của chúng tôi nữa. Một phép lạ, hoặc một ma thuật, đã xảy ra. Nó vẫn đấy, nhưng không còn là nó. Trước mắt chúng tôi là một cái gì lạ lẫm, hoàn toàn không giống cái mà chúng tôi hình dung khi lên đường chiến đấu.

Người ta nói với chúng tôi : có gì đâu, chúng ta đang bước vào giai đoạn mới, chúng ta đang xây dựng một xã hội mới, một thể chế mới, nền nếp mới. Phải học tập để quen với nó, để hội nhập với nó. Mọi quá trình tiếp nhận cái mới, cái tiến bộ đều là gian nan, đều không dễ

dàng, đều phải trả giá bằng sự từ bỏ quan niệm cũ, lề thói cũ.

Cái xã hội mới ấy hình thành dần, mỗi ngày một rõ nét. Càng ngày nó càng trở nên xa lạ. Càng ngày nó càng giống cái mà chúng tôi vừa chiến đấu để xóa bỏ. Chỉ có bề ngoài là khác, với ngôn từ khác.

Tôn ti trật tự của xã hội mới được thiết lập ngay từ những ngày đầu chúng tôi từ chiến khu về Hà Nội.

Một thí dụ nhỏ : theo quy định trong quân đội, từ binh nhì tới chỉ huy trung đội phải mặc áo đại quân có hai túi trên, vai áo có đệm dày (để mang vác) với nhiều đường chỉ máy cho bền, tôi không đếm có bao nhiêu đường, lính tráng gọi là «ba mươi hai đường gian khổ». Cán bộ từ cấp bậc đại đội trở lên được mặc áo không có «ba mươi hai đường gian khổ», thêm hai túi dưới, gọi là đại cán.

Cán bộ dân chính, cũng theo quy định, phải mang đại cán nhưng khác màu bộ đội. Đó là thứ áo cổ đứng cài đủ cúc, được những ông phó may gọi là kiểu Tôn Trung-sơn (3). Khi lệnh này ban ra đoàn quay phim chúng tôi đang ở thành phố Nam Định vừa giải phóng. Trên không kịp cấp phát quần áo, người trong đoàn được lĩnh tiền tự đi may. Tôi không thích cái kiểu Tôn

Trung-sơn, bèn dùng tiền may quần áo thường : áo sơ-mi, quần ximili. Thế là sóng gió nổi lên, tôi bị phê bình gay gắt về tội vô kỷ luật. Đành phải thành khẩn nhận khuyết điểm trước tập thể, hứa sẽ may một bộ đại cán đúng quy định, tôi mới được buông tha.

Kỳ cục nhất, buồn cười nhất là chuyện quy định về sử dụng xe cộ. Cấp cục, vụ được đi chung xe Mốt-cô-vích (Moskovich). Cấp thứ, bộ trưởng được đi xe Pobeđa (Pobeda), đi riêng, với rèm che hai kính hông. Cấp ủy viên Trung ương đi xe có che thêm rèm ở kính hậu. Còn các ủy viên Bộ Chính trị, Ban bí thư đi xe Von-ga (Voga), thêm rèm ở hai kính cửa trước. Lãnh tụ tối cao, tổng bí thư sang hơn nữa, có Chai-ka (Tsaika). Khi tiếp khách hoặc trong những dịp khánh tiết thì dùng xe Din (Zil) (4) bọc thép có kính chống đạn.

Vừa về tới Hà Nội mỗi vị lãnh tụ đã chiếm một dinh thự khang trang, của Tây hoặc của các nhà giàu bỏ chạy vào Nam, mỗi nhà là một hành dinh với đầy đủ các bộ phận phục vụ, thư ký, lái xe, bảo vệ, cần vụ, cấp dưỡng. Các vị làm việc tại nhà, các thư ký, giao thông viên chạy như đèn cù giữa các hành dinh để các vị liên lạc với nhau.

Khó chịu nhất là cái sự phải gò mình vào trong cái gọi là dân chủ tập trung. Bất cứ quyết định nào của Trung ương cũng là chân lý, là duy nhất đúng đắn và vô cùng sáng suốt, cấp dưới chỉ có việc học tập cho thông để thực hiện.

Không còn đâu bóng dáng của sự bình đẳng giữa những người cùng chung một chiến hào. Tôi nhớ một ca khúc của Tô Hải hồi ấy bị cấm hát. Nó bị cấm vì lời ca ủy mị, theo quan điểm của Đảng, nhưng lính tráng lại thích. Chỉ với một từ bị đổi, một từ thôi, biến chữ triệu thành chữ vài, tâm trạng người lính sau ngày chiến thắng được bộc lộ :

Ngày về tươi vui.
Nhưng giữa thủ đô ai chẳng ngậm ngùi. Bao mái tóc xanh quấn vành khăn trắng, Bao má nhăn nheo lệ cuốn tơi bời.
Chờ chồng mong con ngày về chiến thắng, Trông toán quân về đếm thiếu những ai.
Đây căm hờn dựng lên ngàn phố Máu xương xây vài chiếc lâu đài Hồn quân đi còn vương đây đó.
Với đô thành kiếp kiếp khôn nguôi !

Người ta nói rằng những người cách mạng bị biến chất sau thắng lợi.

Tôi loại trừ khả năng đó. Chất của con người thế nào thì nó thế ấy. Có điều mắt chúng ta kém, tầm nhìn của chúng ta hẹp, chúng ta không thấy mà thôi.

Anh tù lục cục bò dậy. Hình như anh ta khó ngủ.

- Này, Mỹ đã bỏ bom những phố nào hả anh ?

- Mỹ chưa bỏ bom Hà Nội. Nam Định thì có, bị khá nhiều. Tôi vừa ở Nam Định về cách đây vài ngày.

- Sao người ta nói Hà Nội cũng bị ?

- Người ta lầm. Có hai lần máy bay Mỹ phóng tên lửa vào nội thành : một lần ở chợ Hôm, một lần sát đại sứ quán Pháp ở góc Hàm Long - Bà Triệu.

- Chết nhiều không anh ?

- Lần ở chợ Hôm chết cũng khá. Lần sau thì không. Hình như có mấy người bị thương.

Anh ta lẩm bẩm câu gì không rõ.

- Khi có báo động người ta có cho tù ra hầm trú ẩn không ? - tôi hỏi. Anh ta bật cười khe khẽ.

- Ra hầm trú ẩn ? Còn lâu. Mà sao từ sáng không có còi báo động nhỉ ? Tôi ngạc nhiên thật sự.

- Hôm nay ngừng bắn mà. Anh không biết ?

- Ngừng bắn ? Mà sao lại ngừng bắn cơ chứ ?

- Ủa, anh không biết thật ?

- Thì ngồi đây làm sao mà biết được ?!

- Hôm nay là 24 tháng Chạp dương lịch. Nửa đêm sẽ có lễ mừng Thiên Chúa giáng sinh.

Anh tù ngẩn người. Như kiểu thất vọng. Nghe ngóng một lát, anh móc từ trong hốc phản ra một cái đinh năm phân, không vội vã khắc lên tường xà lim một cái dấu. Tường xà lim rất cứng. Chật vật lắm anh mới khắc được một nét.

- Tôi lầm ngày mất rồi. - anh buồn bã - Thế quái nào mà lầm được mới lạ chứ ? Tôi cứ ngỡ mai mới No-en. Còn anh, làm sao anh bị bắt ?

Tôi không trả lời ngay.

- Biết giải thích thế nào cho anh hiểu. - tôi nhún vai - Chính tôi cũng không biết vì sao người ta bắt tôi. Tôi muốn nói không hiểu người ta định buộc tôi vào tội gì...

Chẳng lẽ anh ta hỏi mà mình không trả lời, tôi nghĩ, chuyện của mình thường phạm hiểu sao được.

- Tại sao lại không biết ? - anh ta ngạc nhiên - Khi bắt phải có đọc lệnh bắt chứ, mà trong lệnh bắt bao giờ người ta cũng nói tội gì.

- Người ta bắt tôi ở giữa đường rồi đưa thẳng vào đây. Cái đầu bù xù trầm ngâm gật gật :

- Vậy thì hiểu rồi, hiểu rồi - bị bắt mà không rõ vì tội gì thì chỉ có món số lẻ thôi. Lạ, sao lại bắt giữa đường? Chính trị, nó như con đĩ ấy, kinh lắm...

Tôi bật cười.

- Tại sao anh lại gọi chính trị là cái món số lẻ ?

- Anh không biết à ? Mà làm sao anh biết được, anh chưa vào tù bao giờ... Gọi chính trị là số lẻ do thế này : tù chính trị mang số tù lẻ, gọi là số lẻ, tù hình sự mang số chẵn.

- Ra thế ! Tôi không biết. Không thấy họ nói tôi mang số nào.

- Chắc anh bị ghép vào tội tuyên truyền phản động.

- Tôi cũng chẳng rõ.

- Tội này rộng. Mà lại không rõ ràng. - anh ta thở dài - Ăn nói không giữ gìn, lỡ mồm lỡ miệng đụng đến

chính quyền hay lãnh tụ là đi tong. Cứ có đứa báo cáo là người ta tom ngay, không oong đơ gì hết... Trong này ối trường hợp như anh. May thì được đưa ra tòa xử. Không may, bị một suất tập trung cải tạo (5) coi như rồi đời.

- Tập trung cải tạo nghĩa là thế nào ?

- Nghĩa là cứ tù mút mùa. Bao giờ người ta thích tha thì người ta tha.

- Tại sao lại có thể như thế được ?

Người tù im lặng sửa lại cái chăn trên vai vừa tụt xuống, lại quay mặt vào tường, hút tiếp một điếu thuốc lào. Trong phòng mỗi lúc một lạnh thêm. Nghe rõ tiếng gió hú bên ngoài.

- Anh là cán bộ kháng chiến chống Pháp phải không ?

- Phải.

- Thế thì không bị tập trung cải tạo đâu, đừng lo.

- Tôi chẳng lo. Họ có quyền bắt thì họ cứ việc bắt.

- Anh không nên nói thế. Người ta đã bắt, nghĩa là mình phải có tội. Tôi nhún vai.

- Mình không nghĩ là tội người ta cứ nghĩ là tội thì vẫn thành tội như thường...

Có nên trò chuyện với anh chàng giết người này không nhỉ ? Nói cũng chẳng sao, đàng nào thì cũng thế.

- Nói của đáng tội, giữa tôi và Đảng cũng có vài chuyện lủng củng.

- Chết chửa, thế thì căng lắm ! - anh tù lắc đầu - Mà tại sao các ông ấy lại cho anh vào xà lim này nhỉ ?

Tôi không hiểu ngay ý nghĩa câu nói.

- Anh nói thế nghĩa là thế nào ?

- Thường người ta không giam lẫn lộn số chẵn với số lẻ. Mà anh thì rành rành là số lẻ rồi...

Ra thế.

- Nghĩa là tôi là đối tượng (6) của cách mạng còn anh thì không chứ gì ? Chính tôi cũng không hiểu tại sao người ta lại giam kẻ thù của nhân dân lẫn với bạn của nhân dân ?

Trong những cuộc giáo dục chính trị các giảng viên thường xuyên dạy chúng tôi phải phân định rõ bạn thù. Hiển nhiên cách phân định này vẫn giữ nguyên ý nghĩa

trong cả Hỏa Lò - những tên lưu manh trộm cướp, những tên sát nhân là bạn của nhân dân, còn người bị buộc tội chống chế độ là kẻ thù của nhân dân.

- Anh có thể phản đối nếu người ta lầm. - tôi nói thêm - Họ đưa tôi vào đây thì tôi vào đây. Họ có hỏi ý kiến tôi đâu. Tôi cũng không đề nghị...

Tôi không kịp nói hết câu. Không khí lạnh trong phòng làm tôi hắt hơi chan chát.

- Anh không có quần áo ấm à ?

Anh bạn tù ngẩng nhìn tôi. Giọng nói của anh có chiều ái ngại.

- Chúng nó thu hết quần áo của tôi - tôi vẫn tiếp tục ho - rồi đưa tôi bộ này.

Người tù nhớn nhác. Cái nhìn của anh hướng về ô cửa kiểm tra. Tai tôi cũng bắt được một tiếng động lạ.

- Dào, rồi các ông ấy sẽ cho anh nhận lại thôi, việc quái gì mà sốt ruột. - anh ta cất cao giọng, cố ý nhấn mạnh hai chữ các ông kính cẩn để xóa đi hai chữ chúng nó xách mé của tôi, cốt để người bên ngoài nghe thấy.

Tôi chợt nhớ ra tên gọi tiếng Pháp của cái lỗ cửa nọ : le judas. Tên của tông đồ thứ 13 của Chúa Giê-su Ki-ri-xi-tô, kẻ bán thầy cho quan Phi-la-tô lấy ba mươi đồng đi-na. Có tiếng chân đi xa dần.

- Nếu anh rét quá thì cứ lấy tạm đồ của tôi mà dùng.

Thái độ ân cần của anh làm tôi ngượng. Nhưng dùng đồ của anh ta ? Tôi rùng mình. Không khi nào !

- Cảm ơn anh. Chúng nó phải trả lại cho tôi quần áo chứ, ít nhất cũng phải trả cái áo bông. Chúng nó không có quyền...

- Anh vừa vào không biết luật lệ trong này thế nào đâu. - anh ta hấp tấp cắt ngang - Đã vào đến trong này là mình không còn cái quyền nào hết. Trả hay không trả, trả cái gì, không trả cái gì, trả lúc nào là tùy các ông ấy. Người ta đã tính toán cả.

Cả cái sự tôi bị đưa vào xà lim ở chung với người tù có bộ dạng gớm ghiếc này cũng đã được tính toán, chắc thế. Một phương án, theo ngôn từ nghề nghiệp của công an.

Có tiếng dép nhựa loẹt quẹt trên nền xi-măng ở bên ngoài. Tiếng mở khóa lạch xạch. Rồi cửa xà lim mở toang.

- Cơm !

Viên cai ngục nông dân đặt xuống trước mặt tôi một cái tô tráng men. Trong ánh sáng mờ mờ lọt qua cửa thông gió ở tít trên cao tôi nhìn thấy trong cái bát men lổn nhổn một thứ gì đó giống như rau muống nhưng đen xì. Những cọng rau bập bềnh trong nước lõng bõng, ở trên cùng có hai miếng mì luộc trông giống như cặp bánh dầy con ở các gánh dầy giò thường bán ở bến tàu bến xe, nhưng mỏng hơn.

Liếc nhanh quan sát tôi, viên quản giáo quay ra, khóa cửa lại. Tiếng cài then lạch xạch xuyên vào óc.

- Còn suất của anh đâu ? - tôi hỏi.

- Tôi ăn lâu rồi. - anh tù quay mặt đi - Cơm trưa ở đây người ta cho ăn từ 11 giờ đến 12 giờ.

Lúc ấy tôi còn đang bị khám.

Tôi ngán ngẩm nhìn bữa ăn đầu tiên trong tù.

Tôi chưa ăn ngay. Trên đồng bánh mì luộc xác những con mọt tí xíu nổi lên lấm tấm như rắc vừng. Rau muống đen là phải : nấu trong chảo gang rau muống bao giờ cũng có màu như thế. Tôi khều mấy cọng rau lên ngắm. Rau muống không được nhặt và rửa kỹ, hoặc không

nhặt cũng không rửa, còn nguyên rễ tua tủa và lá vàng.

Tôi ngồi bất động một lát trước tô cơm.

- Chịu khó mà ăn. - anh tù ái ngại nhìn tôi - Hỏa Lò chỉ có thế thôi.

Tôi xếp chân bằng tròn trên phản, từ từ đưa vào miệng, từng miếng một, cái khẩu phần quái gở. Chưa bao giờ tôi phải ăn một thứ gì tệ hại hơn, kể cả trong năm 1949, năm gian khổ nhất của cuộc kháng chiến chống Pháp. Hồi ấy bộ đội chúng tôi thường xuyên ăn cơm gạo mốc với thức ăn là canh bí đỏ nhạt thếch vì thiếu muối.

Tôi chiến thắng bản thân. Một lát sau, viên cai ngục quay trở lại lấy bát rếch. Anh ta ngẩn người trước cái bát sạch trơn, lẳng lặng cầm lấy nó, đi ra.

- Anh giỏi ! - người bạn tù buông một lời khen.

Chú thích :

(1) Hình như kiến trúc của mọi xưởng đúc tiền đều giống nhau ở chỗ có nhiều khu riêng rẽ, ở tính chất kiên cố trong xây dựng, cho nên chẳng riêng ở nước ta, ở nhiều nước khác khi cần thiết người ta cũng biến chúng thành nhà tù. Nhà tù Petropavlovsk trước kia là một Nhà Tiền thuộc Nha Ngân khố của nước Nga quân chủ. Nhà tiền Hà Nội bị chính quyền chiếm đóng sửa lại thành trại giam trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp 1946-1954. Trên nền nhà tù này Nhà máy in Tiến bộ được xây dựng.

(2) Lời kêu gọi của chủ tịch Hồ Chí Minh trong Ngày toàn quốc kháng chiến.

(3) Kiểu áo cổ đứng phổ biến ở Trung Quốc. Tôn Trung-sơn, hay Tôn Dật-tiên (1866-1925), nhà cách mạng chủ trương chủ nghĩa tam dân. Tổng thống đầu tiên của Trung Hoa Dân quốc.

(4) Các nhãn hiệu xe du lịch do Liên Xô sản xuất.

(5) Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội mang số 49NQ/TVQH do chủ tịch Trường Chinh ký ngày 20.6.1961. Theo Nghị quyết này chính quyền có thể bắt giam các công dân không cần đến thủ tục tố

tụng, mỗi hạn tập trung cải tạo được ấn định là ba năm. Khi hết một hạn, người bị tập trung cải tạo có thể và thường bị ở thêm hạn tiếp theo, và cứ thế kéo dài mãi. Ở Trung Quốc, tập trung cải tạo đã có từ sau khi Đảng cộng sản chiếm được chính quyền ở Hoa lục với hình thức»trường 7.5». Mãi tới tháng 2.1980 nó mới được thể chế hóa bằng một chỉ thị của Quốc vụ viện, theo đó thì bất cứ công dân Trung Quốc nào cũng có thể bị đưa vào trại cải tạo đặc biệt trong một thời hạn nhất định. Trong chuyện này Chu Ân Lai rõ ràng đã đi sau Trường Chinh.

(6) Xin hiểu : kẻ thù của Cách mạng.

Chương 4

Tôi lặng lẽ quan sát người từ nay tôi phải sống cùng, không biết là bao lâu : vài tuần, dăm tháng hay cả năm ?

Tôi nhớ đến chuyện cha tôi kể về những lần ông bị bắt. Ông nói quan trọng nhất là mấy ngày đầu. Mọi thủ đoạn của địch nhằm bẻ gẫy mình nằm trong mấy ngày đó. Tra tấn dữ nhất cũng trong mấy ngày đó. Sau thì không đáng kể. Vào thời gian này địch thường cài chỉ điểm vào xà lim, cho ở chung với mình. Những ngày mới bị bắt con người cảm thấy cô đơn vô cùng. Thế là những bí mật anh ta cắn răng không khai với địch thì lại khai thông thốc với tên chỉ điểm trong những câu chuyện tâm tình.

Trời tối lúc nào không biết. Sau cái chạng vạng nhập nhòa, không rõ của trời hay của xà lim, ngọn đèn trong lưới sắt bừng sáng. Dưới ánh sáng điện trông anh tù cũng không đến nỗi gớm ghiếc cho lắm.

Cửa lại mở, lần này không có tiếng động dữ dằn như lúc tôi mới vào. Viên cai ngục nông dân đứng trong khung cửa, cái áo bông của tôi vắt ngang tay :

- Anh !

Tôi hỏi lại :

- Tôi hả ?

Anh ta gật đầu, đưa cho tôi cái áo bông :

- Anh mặc vào rồi đi với tôi.

Tôi uể oải xỏ giày, đi theo anh ta.

Chúng tôi đi lặng lẽ trong một cái sân hẹp và tối, qua mấy ngôi nhà dài kiểu trại lính, từ trong đó bay ra tiếng người rì rầm như một tổ ong, qua một xưởng thợ ngổn ngang sắt thép rồi bước vào một ngôi nhà lớn. Trong một góc tối leo lét mấy ngọn đèn màu mắc trên một cành thông. Từ xó tối đó một cái loa vô hình rền rĩ :

Hồng hà mênh mông trôi cát tới chân làng quê...

Cuối í í sông... ngoài bến Việt Trì có những chàng áo nâu về... Say mê đồng lúa...

Vui tràn trề... ề...

Ánh đèn mờ mờ cho thấy nơi nầy có một hành lang ngắn, một cái ngách với hai dãy cửa. Tôi đoán đây là khu tù binh. Người ta không chiều tù nhân Thiên chúa giáo bản xứ tới mức tha vào đây cho họ một cây thông. Lại càng không để ý tới chuyện cho họ một chút âm

nhạc đang phát ra kia, từ một máy ghi âm cà khổ. Dây cu-roa máy đã rão lắm, nó chạy èo ẽo làm cho bài ca trữ tình trở thành não nuột. Không biết họ sẽ cho tù binh Mỹ mừng Noen theo cách nào đây ? Chẳng lẽ lại điệu từng tên ra, cho nó đi những bước dè xẻn quanh cái cành thông nhà quê kia một lát, cho nó hưởng khúc nhạc thê lương kia một lát, rồi điệu về, nhường chỗ cho tên khác ? Xem ra với cung cách này lễ Thiên chúa Giáng sinh cho tù binh chắc hẳn được làm đúng như vậy. Thật buồn cười.

Kể từ 5 tháng 8 năm 1964, khi những máy bay Mỹ lần đầu xâm phạm vùng trời miền Bắc Việt Nam đã có không ít phi công Mỹ bị bắt làm tù binh, mở đầu danh sách là Anvarez lừng danh thế giới. Ngoài số phi công bị bắn rơi trên miền Bắc kể từ khi có cuộc leo thang bằng không lực trên miền Bắc Việt Nam, còn có nhiều tù binh Mỹ khác. Đó là tù binh thuộc các binh chủng khác của quân đội Mỹ từ các chiến trường miền Nam, Lào và Campuchia được đưa về giam tại các trại bí mật nằm rải rác trên miền Bắc.

Bài báo cuối cùng của tôi về cuộc đánh bom của Mỹ vào khu vực dân cư phố Hàng Thao Nam Định chắc đã lên khuôn. Hai hôm trước tôi đã ký bông (1) lần ba. Liệu bài báo có bị bỏ đi không, khi tôi bị bắt ? Còn cuốn

Năm Người Im Lặng ở Nhà xuất bản Văn Hóa nữa ? Cho dù là sách dịch, chưa chắc người ta đã cho nó ra (2). Vợ con tôi thế là mất đứt khoản nhuận bút.

Đã thành một cái lệ - người cầm bút trong xã hội xã hội chủ nghĩa phải là người có lý lịch rõ ràng, trong sạch, có lập trường vững vàng, có thâm niên càng cao trong tổ chức (3) càng tốt. Các nhà xuất bản tuyệt đối không in tác phẩm của những phần tử có vấn đề. Thậm chí có người đã tham gia kháng chiến chống Pháp, nhưng chỉ vì dính líu ít nhiều với các văn nghệ sĩ có vấn đề là đã không được in sách, đăng báo nữa rồi. Số phận nhà văn Thanh Châu trong nhóm Tiểu Thuyết Thứ Bảy trước cách mạng là một thí dụ. Anh không bị chính thức coi như thuộc nhóm Nhân văn - Giai phẩm, nhưng vì quan hệ với Nhân văn - Giai phẩm Thanh Châu bị treo bút. Cho đến lúc được phép viết thì anh đã cao tuổi mất rồi, đã xuống sức mất rồi.

Kim Lân may mắn thoát nạn trong cái đận Nhân văn - Giai phẩm. Anh khôi hài nói rằng sau vụ này hết thảy nhà văn đều xây xát, chỉ có các cung văn (4) là lành lặn.

Nếu tôi bị bom chết trong chuyến công tác Nam Định chắc hẳn sẽ có một điếu văn thống thiết rằng sự hy sinh của tôi là một tổn thất to lớn không thể nào đền bù được cho gia đình và cơ quan, còn tôi trở về nguyên vẹn để

bị bắt thì người ta lại uốn ngược lưỡi nói rằng tên phản động Vũ Thư Hiên mà ta theo dõi từ lâu đã bị tống giam.

Từ vài năm nay lòng trung thành của tôi đối với cách mạng bị đặt dưới sự soi mói khắc nghiệt. Câu chuyện có nguyên ủy của nó. Năm 1958 tôi từ Liên Xô về nước để lấy tài liệu cho đề tài thi tốt nghiệp khoa kịch bản thì ở trong ký túc xá sinh viên, một ông bạn họa sĩ cùng sang học với tôi một chuyến đã lục lọi đồ đạc của tôi để lấy cuốn nhật ký đem nộp sứ quán. Cuốn nhật ký ghi những kỷ niệm trong chuyến về Việt Nam năm 1957 với nhà quay phim xô-viết Reizman để thực hiện bộ phim Ánh Sáng Tháng Mười, trong đó tôi có những nhận xét xấu về Cải cách ruộng đất, về ông Hồ Chí Minh. Cuốn nhật ký lập tức được gửi về Bộ Công an (5).

Nghe nói Nguyễn Văn Kỉnh trước Cách mạng Tháng Tám cũng là một trí thức ở Nam bộ, được nhiều người mến mộ. Nhưng trong việc chỉ đạo ông bạn họa sĩ đảng viên ăn cắp nhật ký của tôi, Kỉnh tỏ ra còn có khiếu làm mật thám, là điều không ai biết. Thời ấy năng khiếu mật thám được coi là một năng khiếu đáng được khuyến khích. Tôi bị Lê Văn Rạng, vụ trưởng Vụ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, một tay trí thức bảo hoàng hơn nhà vua, giữ lại ở trong nước. Việc tôi có trở lại

Liên Xô học tiếp hay không sẽ được xét sau.

Tôi trở về Xưởng phim Việt Nam. Ở đó được gần một năm tôi phải bỏ nghề điện ảnh vì không chịu nổi tên trưởng phòng tổ chức vốn là thư ký đội Cải cách ruộng đất. Tên hãnh tiến này gọi tôi lên gặp y rồi vặn tôi: «Cả xưởng chào tôi, tại sao anh không chào ?».

Tôi lễ phép hỏi tên y, rồi cũng lễ phép như thế tôi thưa với y rằng rất có thể y quan trọng, y có ích, tôi biết, tựa như cái cột đèn vậy, không có nó điện không vào nhà được, tôi sẽ không có ánh sáng để đọc. Nhưng, tôi kính cẩn thưa tiếp, không phải vì thế mà tôi sẽ dừng lại trước mỗi cái cột đèn để chào nó.

Tôi sang nghề báo. So sánh các tờ báo muốn nhận tôi, tôi thấy báo ảnh, hay còn gọi là họa báo Việt Nam, hợp với tôi hơn cả. Nó là tờ báo chủ yếu dành cho độc giả nước ngoài, bài vở không nhất thiết phải viết theo công thức của các báo trong nước. Hơn nữa, mấy anh trong bộ biên tập báo ảnh mến tôi qua những truyện ngắn và bài báo đã đăng, chèo kéo bằng được tôi về với tờ báo của các anh.

Trong những cuộc đụng độ lặt vặt kiểu như chuyện xảy ra với anh chàng tổ chức Xưởng phim tôi không thể tránh được những câu nói lẽ ra không nên nói do

bực bội. Cơ quan tổ chức, cũng như cơ quan công an, rất mẫn cán thu thập thông tin về thái độ chính trị của cán bộ. Chỉ cần anh ăn nói không giữ gìn một chút, để lộ ra những suy nghĩ không theo dòng chính thống, là tội của anh lập tức được ghi nhận, anh bắt đầu bị theo dõi mà không biết. Cho tới ngày anh chợt nhận ra mình bị theo dõi thì đã muộn - anh đã bị ném khỏi boong con tàu cách mạng.

Còn nhớ năm 1961, mọi người trong tòa soạn đã được nhận Thẻ nhà báo rồi mà mãi tôi chưa được nhận. Tôi chỉ ngạc nhiên tí chút, cho rằng những cái bàn giấy quan liêu bao giờ mà chả thế, chúng không vội vã trong bất cứ việc gì. Tòa soạn gọi điện thoại hỏi. Người ta nói ảnh của tôi bị thất lạc. Tôi đưa tiếp ảnh khác. Vẫn không xong. Hóa ra không phải chuyện mất ảnh. Chỉ sau khi chủ nhiệm tờ báo đích thân lên Sở báo chí kiện cáo thế nào không biết, tôi mới được nhận thẻ. Bây giờ nghĩ lại mới biết chẳng qua người ta ngần ngại, người ta còn phải xin ý kiến trên, bởi vì tên tôi nằm trong một danh sách nào đó đòi những người trực tiếp quản lý các nhà báo phải suy nghĩ. Cấp trên trực tiếp của tôi chắc chắn chẳng khó chịu với tôi, nhưng vào hồi ấy chẳng ai muốn chịu trách nhiệm về ai hết.

Sau vụ này tôi bắt đầu để ý đến thái độ của lãnh đạo, tức là các quan chức cấp trên của tôi, ngang cũng như dọc. Mới thấy rằng trong công việc hàng ngày người ta tránh không phân công tôi làm những đề tài có dính tới bí mật quân sự hoặc những bí mật khác. Mà bí mật trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì lại quá nhiều, cái gì cũng bí mật, thành thử tôi chỉ được phân công đi các địa phương khi cần có các bài về văn hóa, nông nghiệp, công nghiệp hoặc ngồi nhà làm công việc chữa cháy cho các số báo chẳng may bị ông Trường Chinh, người khai sinh ra tờ báo, bất ngờ gạch bỏ một bài, thậm chí vài bài một lúc (6).

Đến lúc thấy mình không có tên trong danh sách những nhà báo được cử đi B (7) thì tôi mới biết chắc chắn rằng cái sự cảnh giác cách mạng đã được áp dụng cho tôi rồi. Chả trách đợt vào Vĩnh Linh công tác, khi tôi muốn ra Cồn Cỏ thì bị người ta từ chối khéo. Hòn đảo nhỏ bé lúc ấy đang cô độc chiến đấu chống lại những cuộc tấn công bão táp của hải quân Mỹ. Như bất cứ nhà báo nào tôi muốn có mặt ở đó. Nguyễn Khải (8) ở Vĩnh Linh cùng thời gian với tôi. Anh ra được Cồn Cỏ còn tôi thì không. Tàu đi Cồn Cỏ chỉ có một chỗ dành cho văn nghệ sĩ, mà anh Nguyễn Khải đã đăng ký từ lâu rồi, người ta nói thế.

Những tin tức rò rỉ từ Bộ Nội vụ cho biết tôi nằm trong diện không đáng tin cậy. Từ diện không đáng tin cậy sang diện có vấn đề chỉ là một bước, mà bước không dài. Các bạn tôi nhắc tôi phải thận trọng, phải giữ gìn lời ăn tiếng nói. Nghe thì nghe, chứ trong thâm tâm tôi không tin hẳn, chẳng lẽ người ta lại có thể nghĩ bậy bạ đến thế ?

Mọi việc chỉ sáng tỏ khi tôi đã ở trong Hỏa Lò : thì ra từ lâu rồi tôi đã bị nhà cầm quyền nghi ngờ. Họ thậm chí còn lo tôi sẽ chạy sang bên kia chiến tuyến khi gặp cơ hội thuận tiện nữa kia.

Tôi cay đắng được biết sự thật. Tôi coi cuộc kháng chiến chống Mỹ, do những điều kiện lịch sử bó buộc, là bước kế tiếp, lần này là bất đắc dĩ, trong hành trình giải phóng dân tộc. Nguyện vọng thống nhất đất nước bao giờ cũng là nguyện vọng của toàn thể dân tộc.

Ngô Đình Diệm đã sai lầm khi chủ trương đàn áp mọi xu hướng khác ông ta, chứ không riêng cộng sản, bằng những biện pháp phong kiến, gia đình trị. Trong tình thế đó những người cộng sản không thể không đứng lên chống lại, kéo theo sau mình quần chúng bất bình. Sự chống đối chính quyền Sài Gòn còn mạnh mẽ hơn nữa khi những người cầm quyền sau Ngô Đình Diệm đã để cho người Mỹ ồ ạt đưa quân vào miền Nam Việt

Nam. Người Mỹ tự thị đã đi lầm nước cờ. Dân tộc Việt Nam có truyền thống chống ngoại xâm, là điều người Mỹ không biết và khi hiểu ra thì đã muộn. Sau năm 1965 người ta không thể trở về với năm 1954, cho dù có muốn.

Đây là đề tài thuộc thẩm quyền các sử gia, tôi không dám lạm bàn. Nhìn cuộc chiến từ góc độ người làm báo tôi cho rằng trong suốt thời gian chiến tranh không phải hoàn toàn không có cơ hội để thoát khỏi nó, và trong chuyện không muốn tìm cơ hội thoát ra lỗi không phải ở một bên, mà ở cả hai phía.

Nhưng thôi, ta quay lại với Hỏa Lò mùa đông năm 1967 cái đã.

Đi qua khu tù binh, viên cai ngục nông dân đưa tôi tới một ngôi nhà dài phía trái cổng Hỏa Lò, có rất nhiều cửa. Phòng hỏi cung là một trong những căn ở đây. Nó là một phòng nhỏ, chừng mười sáu thước vuông, không hơn, được chiếu sáng một cách hà tiện bởi một bóng điện 60 oát.

Huỳnh Ngự đã chờ sẵn. Thấy tôi bước vào, y ngẩng lên. Mặt nhẹ nhõm, không hằn học, không căng thẳng, trông y thật hiền lành. Khó tưởng tượng được vừa mới đây y còn hầm hè với tôi như với kẻ thù của cá nhân y

chứ không phải của Đảng.

- Ngồi xuống, ngồi xuống đây, anh Hiên ! - y vồn vã chỉ cho tôi ghế đối diện

- Anh dùng trà, hỉ ?

Phòng hỏi cung được bày biện như một phòng khách nghèo - mấy cái ghế ba nan quây quanh một bàn nước chân quỳ. Trên bàn là một ấm men rạn bắt chước đời Lý, không hợp chút nào với mấy chén sứ Hải Dương rẻ tiền. Bộ đồ trà được đặt trong một đĩa sắt tráng men sứt sẹo với mấy con tôm Tề Bạch-thạch bạc màu. Mặc dầu đã có áo bông, tôi vẫn run rẩy - nhiệt độ xuống quá nhanh, buổi sáng trời còn ấm, vậy mà bây giờ đã lạnh dữ. Căn phòng hỏi cung còn lạnh hơn cả xà lim, lại có mùi gỗ mốc, như thể nó bị bỏ hoang lâu ngày.

Huỳnh Ngự bốc trà cho vào bình, tỉ mẩn nhặt từng cánh trà rơi xuống mặt bàn, rồi từ tốn với tay lấy cái phích Trung Quốc, từ tốn chế nước sôi, đợi một lát cho trà thật ngấm mới chuyên chậm chậm vào hai chén. Cung cách pha trà cho thấy y là tay nghiện trà nặng, như mọi cán bộ đứng tuổi hồi bấy giờ.

Tôi lặng thinh quan sát.

- Uống đi, anh Hiên ! - y chìa bàn tay gầy, với những ngón dài, xương xẩu về phía tôi - Kẻo nguội.

Tôi vẫn nín lặng.

- Tiết trời như ri uống trà thiệt thú vị, phải không ? Anh dùng đi, tự nhiên nghen. Anh thấy đó, ở ngoài nhìn vô ai cũng nghĩ cái sự bị bắt, cái sự ở tù nó ghê gớm lắm lắm kìa, khủng khiếp lắm lắm kìa, chớ thiệt ra thì, hì hì... có chi ghê gớm lắm mô...

Y đẩy chén trà về phía tôi.

- Tác giả «Chiếc va-li» đã báo trước cho anh biết anh sẽ bị bắt, phải không ?

Hắn còn nói với anh những chi nữa, hè ?

Đó là Huỳnh Ngự nói về Hoàng Đạo (9). Tôi không ngạc nhiên. Y muốn khoe y biết hết, đừng hòng giấu y điều gì.

Đúng là Hoàng Đạo có báo trước cho tôi điều sẽ xảy ra.

Tôi gặp Hoàng Đạo tuần trước. Tôi không chủ bụng tới anh, tiện thể đi ngang phố Nguyễn Chế Nghĩa thì rẽ vào. Anh có căn nhà nhỏ ở đó. Từ phòng ngoài nhà anh nhìn ra tôi vẫn thấy thấp thoáng bóng mấy công an mật

lởn vởn trong ánh sáng vàng vọt rỉ ra từ những chao đèn phòng thủ.

«Họ sẽ bắt anh, Hoàng Đạo nói. Hôm nọ tôi có việc rẽ vào Bộ, thấy căng lắm. Còn bắt nhiều. Tôi thì chỉ quan tâm tới anh thôi». Tôi cười : «Vậy thì bỏ rượu ra, chúng ta uống một trận chia tay». Tôi cố ý nhắc lại câu Hoàng Đạo nói với một sĩ quan Phòng Nhì Pháp trong một lần tính mạng anh ở vào thế ngàn cân treo sợi tóc. Anh vào Hà Nội dưới vỏ bọc đảng trưởng đảng Đại Việt. Tình báo Pháp hoan hỉ đón tiếp anh. Rồi muốn kiểm tra anh, giữa đêm hôm khuya khoắt họ cho viên sĩ quan Phòng Nhì nói trên, người vẫn xưng là bạn thiết của anh, lẻn đến nhà anh báo tin anh sắp bị bắt, khuyên anh trốn ngay. Hoàng Đạo không mắc mưu. Anh cười ngất, nói anh cảm ơn, nhưng anh sẽ không trốn, dấn thân vào nghiệp chính trị anh đã dự kiến tình huống này, những người Pháp đa nghi rồi sẽ ân hận, còn bây giờ anh muốn uống ly rượu chia tay với người anh coi là bạn. Bài toán thử của tình báo Pháp thất bại. Sau thái độ cứng rắn của anh họ cho rằng họ nhầm.

Chúng tôi dẹp mọi chuyện qua một bên, bàn tiếp việc viết kịch bản cho bộ phim về hoạt động của tổ điệp báo do anh chỉ huy, kết thúc bằng vụ đánh đắm thông báo hạm Amyot d'Inville tại ven biển Thanh Hóa năm 1950.

í định này có từ lâu, khi tôi còn ở Moskva. Hoàng Đạo và tôi vẫn thư từ cho nhau để bàn về bộ phim tương lai.

Khi điệp vụ được thực hiện, Hoàng Đạo là trưởng ty công an Thanh Hóa. Anh bố trí một chiến khu giả tại Ngọc Lặc (miền Tây Thanh Hóa), rồi vào Hà Nội với tư cách người chủ của chiến khu. Lãnh tụ giả mạo của một đảng không có thật vượt qua được thử thách của tình báo Pháp, trở thành bộ trưởng không bộ nào của chính phủ Bảo Đại. Trong thời gian ở lại trong vùng địch Hoàng Đạo đã gặp Ngô Đình Diệm, Năm Lửa, Ba Cụt, Bẩy Viễn... và nhiều nhân vật chính trị ở miền Nam. Sau khi biết chắc người Mỹ có ý định dùng con bài Ngô Đình Diệm thay thế Bảo Đại, Hoàng Đạo đề xuất với Trung ương cho phép anh thủ tiêu Ngô Đình Diệm để thế chân ông ta. Kế hoạch của anh bị Trường Chinh gạt đi. Trường Chinh kịch liệt phê bình điệp vụ này, nói rằng việc Hoàng Đạo tổ chức chiến khu giả ở Thanh Hóa làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của chính phủ kháng chiến, lợi bất cập hại. Ông còn nói Hoàng Đạo là người ham mê tửu sắc, nếu làm việc với Mỹ sẽ bị Mỹ mua chuộc,»đến lúc ấy đánh nhau với nó còn khó hơn đánh nhau với Ngô Đình Diệm nhiều» (10). Hoàng Đạo nhận được lệnh kết thúc điệp vụ, trở về vùng tự do. Việc đánh đắm thông báo hạm Amyot d'Inville là hành động cuối cùng của tổ điệp báo trước khi rời bỏ trận địa.

«Anh không thể xử nhũn một chút được sao ? - Hoàng Đạo hỏi khi tôi ra về - Anh dây vào chính trị làm chi ?». «Không được, anh ạ. Tôi không quan niệm nói ra ý kiến của mình là dây vào chính trị. Tôi không làm điều gì sai trái. - tôi nói - Tôi chỉ có tội cho rằng con người có quyền tự do tư tưởng». Hoàng Đạo ôm lấy tôi. Chúng tôi bùi ngùi chia tay.

- Anh không muốn nói cũng không sao. - Huỳnh Ngự nói bằng giọng khinh khỉnh - Chuyện Hoàng Đạo chẳng có gì quan trọng. Không phải đối tượng đáng chú ý. Cũng không phải người chúng tôi cần anh báo cáo. Nhân tiện thì tui hỏi cho biết, tức là chúng tui biết hớt, nhưng chúng tui muốn nghe anh nói coi ra răng. Những chuyện khác cũng rứa. Anh thích nói thời nói. Không thích thời thôi. Tui sẽ chờ. Bao chừ giác ngộ tự anh sẽ nói. Cơ quan an ninh chúng tui rất kiên nhẫn.

Tôi tưởng y sẽ nói thêm : «Chúng tôi sẽ chờ năm năm mười năm, hai mươi năm, hay lâu hơn nữa» theo cách ông Hồ Chí Minh nói với người Mỹ. Hình như y định nói thế thật, nhưng kìm lại được.

- Nói thiệt cho anh hay để anh đừng sợ, Đảng đưa anh vô nơi ni là để ta có chỗ mần việc cho thuận tiện mà thôi. - Huỳnh Ngự nhe răng trong nụ cười không thành tiếng - Đảng muốn hỏi anh một số việc, hỏi xong thời

cho anh về, Đảng cũng không giữ anh mần chi. Ngoài tê anh công tác phục vụ Đảng, phải không nào ? Nơi ni anh cũng vẫn mần việc đó, không có chi khác. Anh là cán bộ của Đảng, phải biết chấp hành mịnh lịnh của Đảng. Bữa ni Đảng biểu anh mần việc ở nơi ni thì anh mần việc nơi ni. Mai mốt Đảng biểu anh vô Nam thì anh vô Nam, còn khi mô Đảng biểu chừ phải qua Liên Xô thì anh xách va li qua bển. Vậy đó, thanh niên phải như rứa, hè hè, nơi Đảng cần thanh niên có, nơi khó có thanh niên...

Ngon lành chưa ! Cứ như thể nay mai Đảng sẽ cử tôi đi công tác Moskva, hoặc xa hơn nữa, tới Paris hoặc New York chửa biết chừng.

Mặc cho y ba hoa, tôi đủng đỉnh nhấp trà. Trà ngon. Không phải ai cũng pha trà Hồng Đào (11) được thế này. Té ra Huỳnh Ngự cũng sành uống trà ra phết.

- Tui nói vậy là trúng chớ ? Không trật chớ ? - y nói bằng giọng tin chắc ở lẽ phải mà y đang ngồi ở trên - Vậy, chừ Đảng chỉ thị cho anh ở nơi ni, vị trí chiến đấu của anh lúc nầy là ở nơi ni, anh hãy yên tâm phục vụ ở vị trí mới. Chỉ thị của Đảng là cái mà chúng ta, những cán bộ của Đảng, chỉ có việc tuân theo...

Một con cừu trong đàn cừu Panurge, tôi nghĩ. Kết quả sự hoài thai kỳ cục giữa các thứ chủ nghĩa : chủ nghĩa Mác bị chặt đầu, chủ nghĩa Mao động dục, chủ nghĩa phong kiến hiện đại.

Trong yên lặng tôi nghe tiếng mấy con sẻ rên rỉ vì rét trên mái nhà. ê đâu đó, từ một thế giới khác, vẳng tới tiếng xe tải nặng lăn bánh trên đường. Mà cũng có thể là xe bọc thép. Những chuyến xe nối tiếp nhau không ngớt, ì ì ầm ầm.

Huỳnh Ngự mời tôi uống tiếp. Tôi nhã nhặn nâng chén, chờ y rót thêm.

- Nào, uống xong ta mần việc ! - có vẻ ấm trà ngon làm cho Huỳnh Ngự cảm thấy sảng khoái và rộng lượng - Anh không thấy sao, trong ni cũng bảnh chẳng kém chi ngoài tê, hả ? Cũng Hồng Đào loại một, cũng Điện Biên (12) bao bạc như ai. Anh hút đi, khi ta mần việc trên cho trà thuốc thoải mái. Tiêu chuẩn, chớ không phải của tôi đâu. Phải nhịn thuốc cả ngày, khó chịu lắm hè ?

Tôi nhìn bao thuốc y đẩy tới trước mặt. Chao ôi, giá mà được rít một hơi lúc này nhỉ, chỉ một hơi thôi ! Tôi cảm thấy một cơn thèm ghê gớm không sao cưỡng nổi chạy râm ran trong cơ thể.

- Cảm ơn. - tôi nói - Tôi không hút.

Y ngả hẳn ra trên ghế để nhìn tôi, theo cách người viễn thị.

- ỷa ? Anh mà không hút.

- Thì có gì lạ đâu ?

Huỳnh Ngự làm mặt giận :

- Tui mời thiệt tình mà. Bộ anh giận hả ?

- Cảm ơn. Tính tôi thế, đã không hút là không hút.

- Mà sao vậy chớ ? Hay là anh chê thuốc Điện Biên của ta không ngon bằng Gold Flake ? Cánh văn nghệ sĩ các anh khoái Gold Flake lắm thì phải ?

Hồi ấy ở Hà Nội thuốc lá ngoại chỉ có độc một thứ Gold Flake. Đồn rằng nó lọt ra từ sứ quán Indonesia. Việt Nam đang ra sức lấy lòng người hùng Suharto sau sự sụp đổ bất ngờ của cái gọi là lực lượng mới trỗi dậy và ghế tổng thống suốt đời của Sukarno, cố tình lờ đi chuyện nhân viên sứ quán Indonesia buôn lậu (13).

Cái ghế kêu cọt kẹt dưới tấm thân gày còm của Huỳnh Ngự.

- Tôi không chê Điện Biên. Nhưng tôi không hút.

- Chà, anh Hiên nè, anh coi thường cơ quan an ninh hơi nhiều đó ! - mặt Huỳnh Ngự toác ra trong nụ cười khoái trá - Anh nghĩ tụi tui biết về anh quá ít thì phải ?

Tiếng cười khanh khách của y làm tôi nóng mặt.

- Tôi chẳng coi trọng mà cũng chẳng coi thường cơ quan an ninh. Tôi cũng chẳng quan tâm chuyện các anh biết về tôi nhiều hay ít. Tôi không có thời giờ để nghĩ vớ vẩn.

Huỳnh Ngự nghiêm nghị trở lại.

- Nè, nói cho anh hay, trước khi bắt một người tụi tui nghiên cứu về người đó rất kỹ. Tui biết mọi khuyết tật của anh, mọi thói quen của anh. Tui biết anh ghiền thuốc lá, mà còn ghiền nặng nữa kìa.

Đến lượt tôi bật cười.

- Thế thì không đúng rồi. Tôi chưa bao giờ liệt mình vào loại nghiện nặng.

- Chẳng ai bắt bẻ anh chuyện ghiền thuốc hay không ghiền thuốc. Có chi mà phải chối !

- Hút thuốc lá đến độ bỏ điếu này ra phải nạp ngay điếu khác vào, không thì không chịu được mới là nghiện nặng. Tôi có hút nhưng chưa nghiện tới mức đó.

- Anh bắt đầu hút từ năm nào nhỉ ?

- Từ năm tôi mười sáu.

Chẳng có cuốn trinh thám nào viết về sự hỏi cung kỳ cục như thế này. Không có lấy một dụng cụ tra tấn nào - không một cái magnéto, không một sợi thừng, không một cái roi, không một móc xích lủng lẳng trên trần.

- Sớm quá, hút thế sớm quá ! - Huỳnh Ngự lắc đầu - Thuốc lá có hại lắm, chẳng nói anh cũng biết. Ung thư phổi, ung thư vòm họng từ đó mà ra. Để coi, bao nhiêu phần trăm người hút thuốc bị ung thư hè ? Tui có đọc mà không nhớ. Nhưng hút chút chút thì không sao. Tui lâu lâu cũng hút một điếu, ghiền thì không, tui không ghiền.

Thì cứ nói chuyện chơi với thằng cha này một lát xem y định dẫn câu chuyện tới đâu ? Một nghệ thuật hỏi cung độc đáo ? Buồn cười, y trẻ con quá !

- Hồi ấy chúng tôi đói. - tôi dịu giọng - Hút thuốc quên đi được phần nào cảm giác khó chịu.

- Nói chi lạ ? Anh mà đói ?

- Anh người Khu 5, phải không ?

Huỳnh Ngự cau mặt. Y bỏ điếu thuốc ra khỏi cặp môi thâm.

Tôi chợt hiểu - y bị chạm nọc. Trong số những người từ bên kia vĩ tuyến 17 tập kết ra Bắc theo Hiệp nghị Genève, Khu 5 đông hơn cả. Ngoài cán bộ và gia đình họ, còn có một đám lúc nhúc tù hình sự được tập kết theo. Người ta nói Khu ủy Khu 5 sợ không đưa tù theo chúng sẽ chạy theo địch. Trong lúc công tác đón tiếp cán bộ tập kết diễn ra lộn xộn, chẳng hiểu sao bọn tù lại được thả ra, thậm chí còn được bố trí công tác, phần đông sung vào ngành thuế và quản lý thị trường, gây nên nhiều tiếng tăm không đẹp. Nói chung, hồi ấy cả dân Bắc lẫn dân Nam bộ tập kết đều có định kiến rất xấu với dân khu 5.

- Ý tôi muốn nói ở chiến trường Liên khu 5 các anh không bị đói, - tôi nói chữa, trong lòng ân hận cảm thấy mình thiếu tế nhị - chứ ngoài này năm 1949 là năm bộ đội chúng tôi bị đói nhất, sắn không có mà ăn...

Tôi đã làm cho y hiểu tôi không có ý nói xỏ, nhưng mặt y vẫn lạnh như băng. Y không muốn nghe chuyện tôi đã ở trong quân ngũ, chắc thế. Rất có thể, trước đây y cũng từng ở bộ đội như phần lớn cán bộ kháng chiến, nhưng lúc này đây y không muốn thấy giữa tôi và y có cái gì đó giống nhau, là cái làm nhòa đi ranh giới giữa viên cán bộ chấp pháp và tên tù đang bị hỏi cung. Tuy nhiên, chuyện tôi đã ở bộ đội là sự thật không thể bác bỏ. Y nói y nghiên cứu kỹ lý lịch tôi, thế tất y phải biết điều đó.

Nhưng rồi y cũng lấy lại sắc mặt bình thường :

- Anh không có thuốc hút là tại tui. - y nói như thể phân trần - Anh nào ghiền vô đây cũng có tiêu chuẩn thuốc lá như khi ở ngoài. Tui mắc nhiều công chuyện quá. Lẽ ra anh phải có thuốc ngay mới đúng. Thôi được, cứ hút tạm thuốc tiêu chuẩn của tui cái đã. Mai mốt rồi tính.

- Cảm ơn. Nhưng tôi đã quyết định thôi không hút nữa.

- Anh tính nhân tiện vô đây cai thuốc luôn, hỉ ? Hay đó. Tôi lắc đầu :

- Không phải. Chẳng qua là thế này : tôi không muốn trở thành một Ngô Đức Trì (14).

Huỳnh Ngự đang uống dở ngụm nước, y ngưng lại, đặt mạnh chén xuống bàn. Cái nhìn soi mói xoáy chặt vào mắt tôi :

- Anh vừa nói đứa nào ? Thằng Trì nào ?

Đến lượt tôi ngạc nhiên. Chẳng lẽ y, vụ phó một bộ quan trọng là Bộ Nội vụ, chẳng gì cũng là một cán bộ có cỡ, lại không biết Ngô Đức Trì là ai.

- Thế này, Ngô Đức Trì là ủy viên Trung ương Đảng vào thời kỳ trước khi Mặt trận Bình dân vỡ...

Y nhíu lông mày nhìn tôi.

- Khi bị Pháp bắt, bị tra tấn, - đành phải giải thích cho y vậy - Ngô Đức Trì đã bán đứng cho Pháp một số cơ sở của Đảng để đánh đổi lấy một lần gặp vợ và, thật khó tưởng tượng nổi, để được chúng cho... hút thuốc lá. Giữa hai thứ mà Ngô Đức Trì đem mạng sống của các đồng chí ra đánh đổi tôi không rõ cái nào quan trọng hơn : vợ hay thuốc lá ? Có người nói Ngô Đức Trì phản bội vì thèm mụn con trai nối dõi tông đường...

Ẩn ý của câu nói thật dễ đoán. Huỳnh Ngự ném cho tôi một cái nhìn bốc lửa. Tôi nghĩ y sẽ nổi khùng, sẽ quát nạt, nhưng không, y tỏ ra biết tự kiềm chế.

- Anh ngồi ngay ngắn lại

Tôi quan sát tư thế của mình - tôi vắt chân chữ ngũ theo thói quen, cái áo bông để hở làm lộ ra cái áo tù không cài cúc. Tôi bỏ chân xuống.

- Thế này được chưa ?

- Nghe đây ! - y dằn giọng - Hôm nay tôi cho gọi anh ra trước hết là để phổ biến cho anh nội quy trại giam.

- Tôi đang nghe.

- Thứ nhất, kể từ bây chừ, khi anh đã nằm trong trại giam thì quyền công dân của anh không còn nữa, quyền đó tạm thời bị tước bỏ, anh không được phép kêu cán bộ thực hành pháp luật ở nơi ni, từ cán bộ chấp pháp cho tới bộ đội gác trại bằng đồng chí ! Với bất kỳ công dân nào khác là người tự do cũng vậy...

Cái sự tung hứng ngôn từ và đánh tráo khái niệm được thực hiện tuyệt vời ở mọi lĩnh vực, mọi nơi chốn, không trừ cả trại giam ! Những khái niệm còn đó cả nhưng đã rỗng ruột. Các ngôn từ vẫn bay lượn, nhưng

chỉ là những cánh diều giấy mà sợi dây nằm trong tay nhà cầm quyền.

Chao ôi, tôi, kẻ bị bắt cóc giữa đường đưa thẳng vào xà lim mà gia đình không được báo, bản thân không biết bị kết tội gì, mà còn có quyền công dân nữa cơ đấy!

Tôi có nghe kể trong trại giam tù nhân phải gọi cán bộ trại bằng ông, bằng bà (15). Tôi không tin. Thì ra không phải chuyện bịa. Cách quy định về xưng hô này bắt nguồn từ thời kỳ Cải cách ruộng đất. Hồi đó, để hạ nhục các đối tượng của cách mạng, cán bộ đội Cải cách ruộng đất bắt địa chủ, phú nông phải gọi bất cứ ai là người tự do bằng ông, bằng bà : ông đội, bà đội, ông nông dân, bà nông dân....

Vợ tôi hiện nay là người tự do. Nếu bây giờ tôi được gặp vợ thì, theo đúng cái quy định quái gở kia, tôi cũng phải lễ phép chào vợ : chào bà ạ !

Vui thật !

Tôi bật cười. Thái độ hách dịch của Huỳnh Ngự không làm tôi sợ y, mà ngược lại, làm tôi thấy dễ chịu. Y quát nạt, có nghĩa là y thấy cần phải trấn áp, y thấy y không thể chiến thắng dễ dàng. Tôi nói :

- Chà, chẳng hóa ra tôi đã thực hiện đúng nội quy của các anh ngay cả khi chưa được nghe anh phổ biến hay sao ? Từ khi gặp anh tôi chưa một lần gọi anh bằng đồng chí, có đúng thế không nào ?

- Hừm. - y xác nhận với vẻ mặt chưng hửng.

- Không phải tôi nghe ai nói hoặc thông minh mà đoán ra đâu. Chẳng qua, nói thực với anh, tôi sinh ra và lớn lên trong một gia đình cách mạng, trong gia đình chúng tôi hai tiếng đồng chí được coi là rất thiêng liêng, tôi đã thấy vì tình đồng chí những người cách mạng sẵn sàng hy sinh cả tính mạng mình...

- Hừm.

Huỳnh Ngự tím mặt. Y lúng túng, không biết nên xử sự thế nào khi thấy tôi đối đáp bằng giọng điềm đạm như thế. Lẽ ra nên kết thúc, y lại ngu xuẩn kéo dài cuộc đối thoại :

- Không những không được xưng hô đồng chí, mà anh còn phải kêu cán bộ tụi tui bằng ông hoặc bằng bà...

Hoàn toàn bất ngờ đối với y, tôi đã sẵn sàng để đập lại.

- Một cách xưng hô tuyệt vời, thưa ông ! - tôi nói, còn vui vẻ hơn trước - Thú thực, tôi vui mừng được biết ngành công an, tiếc thay lại không phải ngành văn hóa chúng tôi, đã có công trong sự phục hồi những từ ngữ chết uổng. Kể từ Cách mạng Tháng Tám những từ lịch sự tự nhiên bị ác cảm, bị miệt thị, cứ như thể chúng thuộc về một ngôn ngữ kém cỏi, của riêng giai cấp thống trị. Vô lý, và hơn thế, còn đáng buồn, có phải không ạ ? Tôi hoan nghênh sự phục hồi những từ đó. Bản thân chúng vô tội. Để mất chúng, tiếng Việt của ta chỉ có nghèo đi, trong khi nó cần được bổ sung càng nhiều cách diễn đạt càng tốt để trở nên phong phú thêm. Hay lắm, hay lắm ! Vậy thì thưa ông cán bộ, về phía các ông, các ông sẽ gọi tôi bằng gì ?

- Chúng tôi kêu các anh bằng anh chớ bằng cái chi ?

- Chết chết, sao lại thế ? Gọi như vậy đâu có được ?! Như vậy là không công bằng.

Huỳnh Ngự trề môi, cười đểu :

- Bộ anh muốn tui kêu anh bằng ngài chắc ? Tôi nghiêm mặt :

- Nói về xưng hô tôi yêu cầu phải có sự sòng phẳng. Chúng tôi đã lịch sự gọi các anh bằng ông thì về phía

các anh tôi yêu cầu các anh cũng phải gọi chúng tôi bằng ông.

Huỳnh Ngự bật khỏi ghế. Y đã mất bình tĩnh.

Từ đầu cuộc nói chuyện, y chơi trò mèo vờn chuột với tôi, đến đây vai trò bị đảo ngược. Y cảm thấy nhục nhã bị tên tù giỡn mặt.

- A, anh láo ! Vô tới nơi ni rồi mà vẫn còn láo ! Anh... anh dám ví tui với anh hử ? Anh dám đặt tui ngang hàng với anh hử ? Tui là ai ? Tui là người trông coi pháp luật, anh hiểu chưa ? Còn anh là ai ? Anh là kẻ vi phạm pháp luật. Rứa đó, hiểu chửa ? Anh là can... can phạm, anh... anh... là thằng tù ! Bình với chả đẳng ! Bình đẳng cái con c... tui nè ! Được, rồi tui sẽ cho anh biết thế nào là bình... bình... bình đẳng ! Tui... tui sẽ vặn... vặn cổ anh !

Mặt tôi nóng bừng. Khi có quyền trong tay cái lũ hư đốn này coi người bằng nửa con mắt. Chúng leo lẻo ca tụng những anh hùng cách mạng trước kẻ thù, nhưng không bao giờ chúng thừa nhận có những anh hùng trước mặt chúng.

- Hãy bình tĩnh nghe tôi nói. - tôi bình thản nhìn vào mặt y - Anh bảo tôi là can phạm ư ? Đó mới chỉ là quan điểm của các anh. Của riêng các anh thôi. Chúng tôi có

quan điểm của chúng tôi. Nó khác quan điểm của các anh, khác hẳn. Theo quan điểm này chính các anh mới là can phạm. Các anh phạm tội lợi dụng chức quyền tước đoạt những thành tựu của cách mạng. Các anh ngang nhiên vi phạm Hiến pháp, chà đạp những quyền tự do dân chủ của nhân dân...

- Láo !

- Đừng vội nóng. Rồi đây lịch sử sẽ phán xét tất cả, chính anh sẽ được thấy sự phán xét đó, chính anh cũng sẽ hiểu ra ai đúng ai sai, ai vì nhân dân, ai phản bội nhân dân...

- Câm ngay ! Câm ngay lập tức !

Huỳnh Ngự ré lên. Toàn thân y run bần bật. Trong phút chốc mặt y méo xệch, dãi nhểu ra nơi khóe miệng.

Tôi đâm lo. Thằng cha này mắc chứng kinh phong ? Tôi sẽ phải làm gì nếu đột nhiên y lăn đùng ra ? Trong trường hợp này phải luồn một cái thìa giữa hai hàm răng để bệnh nhân khỏi cắn phải lưỡi, người ta nói thế. Nhưng bới đâu ra một cái thìa bây giờ ? Mà y thì đang lên cơn. Tệ hơn, nếu y chảy máu não ? Y có thể chết.

Tôi chẳng muốn làm chết một ai. Tôi không muốn trở thành nguyên nhân cái chết của thằng phải gió này.

Luống cuống vì không biết nên làm gì, tôi rót một chén nước đưa cho y.

Nhưng Huỳnh Ngự đã trấn tĩnh lại được. Y gạt mạnh tay tôi ra làm chén nước đổ tung toé.

- Chờ đó ! Cái... thứ... cái thứ anh còn... còn ở nơi ni còn lâu ! Đồ... đồ... ! Nói trước cho... cho anh hay : cái thứ anh rồi sẽ... sẽ chết rục xương trong Hỏa Lò nầy ! - cuối cùng, rồi y cũng nói được thành lời - Anh sẽ được biết thế nào là... là chuyên chính vô sản ! Trong Hỏa Lò nầy đến thép cũng phải chảy, nói chi cái thứ ruồi muỗi như anh...

Toàn thân tôi run bắn lên trong một cơn giận không kiềm chế nổi. Giờ y có giãy đành đạch mà chết trước mặt tôi tôi cũng mặc.

- Hừm, cái đó thì còn phải chờ xem !

- Không phải chờ lâu đâu. Láo đến như Hoàng Minh Chính mà vô đây còn phải quỳ mọp xuống xin tha tội kìa !

Y lấy ngón trỏ chọc chọc vào không khí :

- Đó, hắn ta quỳ chỗ nớ đó ! Tôi cười phá :

- Đâu, chỗ nào ?

- Đó chỗ tui chỉ đó !

Sao mà một quan chức như y mà ngây thơ đến thế Chẳng lẽ y nghĩ tôi là đứa trẻ lên ba ? Hay là trong đầu y có cái gì không ổn.

Tôi phá lên cười :

- Thú vị quá nhỉ ? Vậy thì thưa ông, ông có thể vui lòng cho tôi được thấy cảnh tượng ấy một lần không Một lần thôi ! Tôi quen Hoàng Minh Chính. Tôi biết tính cách anh ấy. Tôi không tin Hoàng Minh Chính lại có thể sa sút tinh thần như vậy. Một con sư tử quỳ gối trước một con chuột ? Không, không thể có chuyện đó được.

- A, anh láo hử ?! - Huỳnh Ngự kêu choe chóe - Tui... tui bẻ cổ anh bây chừ... Y lại thở hổn hển, mặt tái nhợt.

Viên cai ngục hốt hoảng chạy vào, theo sau là một anh chàng búng ra sữa, hình như là thư ký của Huỳnh Ngự.

Tôi những tưởng chúng sẽ bổ tới đánh tôi, khóa tay tôi, nhưng chuyện đó không xảy ra. Cả hai đứng sững, ngơ ngẩn nhìn cảnh tượng diễn ra trước mắt.

- Bây giờ các anh hãy nghe tôi nói đây ! - hai tay khoanh trước ngực, tôi cao giọng diễn thuyết trước cái cử tọa ít ỏi trời cho - Các anh có tất cả : súng đạn, gông cùm, nhà tù. Còn chúng tôi, chúng tôi chỉ có một thứ : chính nghĩa. Các anh có thể thủ tiêu tôi, tôi biết, nhưng công khai giết tôi thì đến bọn chủ các anh cũng không dám. Nói thật đấy, cho ăn kẹo cũng không dám. Cứ hành hạ thân xác chúng tôi đi, đó là việc trong tầm tay các anh, bởi vì ở đây tôi không có gì để chống lại, nhưng bẻ gãy tinh thần chúng tôi thì không được đâu, đừng hòng.

Huỳnh Ngự rít lên :

- Được ! Được ! Rồi anh sẽ biết thế nào là chuyên chính vô sản !

- Tôi đã nói rồi, không muốn nhắc lại nữa : dọa nạt tôi vô ích !

- Tui không thèm dọa anh !

Nổi giận với thằng tay sai này làm gì, tôi tự nhủ. Vô ích. Mà hùng hồn thuyết giáo như vừa rồi, mình không nhìn thấy mình đấy thôi chứ nhìn thấy thì phải đỏ ửng mặt lên vì xấu hổ, phường tuồng ơi là phường tuồng !

Hai anh chàng cấp dưới của Huỳnh Ngự nhìn tôi bằng cặp mắt van lơn, thật lạ. Có vẻ như họ muốn đụng vào tôi, để nhắc nhở chứ không có ý gì khác.

- Vả lại, còn điều này nữa là điều anh chưa biết, và tôi thấy cần phải nói ngay để cho anh biết. - tôi lạnh lùng tiếp - Đó là : ngay tại chốn này, ngay trong Hỏa Lò của các anh, tôi vẫn còn có quyền của tôi, cái quyền cuối cùng không kẻ nào tước đoạt nổi...

- Anh nói chi lạ ? Anh ? Mà còn có quyền ? Hứ ! Quyền, quyền cái con... Chỉ chúng tôi mới là người có quyền, hiểu chưa, đồ...

Máu tôi lại bốc lên mặt :

- Lẽ ra tôi không nói thêm với anh nữa, vì anh lại giở giọng du côn, cho nên tôi phải nói cho anh hiểu...

- Quyền chi mô ? Nói coi thử !

Khoanh tay trước ngực. tôi nhìn thẳng vào cặp mắt ngây dại của y :

- Còn cái quyền này : tôi-tuyên-bố-không-nói-gì-với-anh-nữa !

- Tui... tui sẽ... gang họng anh ra, bắt anh phải nói ! Y lại hét, giọng đã đuối.

- Không ăn thua gì đâu. - tôi dằn từng tiếng - Anh chẳng là gì đối với tôi. Đừng phách lối. Nhờ anh chuyển lời tôi tới bọn chủ của các anh, bảo họ cử người khác đến gặp tôi. Bằng không tôi sẽ không nói gì hết. Các người cần nói chuyện với tôi, không phải tôi cần nói chuyện với các người.

Không thèm nhìn Huỳnh Ngự, tôi quay ngoắt, bước nhanh về phía cửa.

Viên cai ngục lật đật chạy theo.

- Đưa tôi về xà lim ! Tôi ra lệnh cho anh ta.

Chú thích :

(1) Bản dập thử để sửa lỗi của nhà in.

(2) Cuốn Năm Người Im Lặng vẫn được xuất bản trong năm 1968, khi tôi đã ở trong tù. Người quyết định cứ in cuốn sách này bất chấp thói thường thời ấy không dám in sách mang tên người bị bỏ tù là giám đốc Nhà xuất bản Văn Hóa, ông Lý Hải Châu. Trong kháng chiến chống Pháp Lý Hải Châu chỉ huy Đội biệt động Sài Gòn - Gia Định, bị chính quyền chiếm đóng kết án tử hình, rồi giảm xuống chung thân và đầy ra Côn Đảo.

(3) Chỉ tổ chức Đảng.

(4) Cung văn là người chơi đàn tranh trong cuộc hầu đồng, trong dàn nhã nhạc lễ bái. Cung còn có nghĩa là ngôi nhà tráng lệ, cung điện. Cung văn đây được hiểu như nhà văn cung đình.

(5) Bộ Nội Vụ trước khi đổi tên.

(6) Cho tới năm 1965, Trường Chinh vẫn duyệt từng số báo ảnh, như khi tờ báo vừa ra đời dưới sự bảo trợ của ông, mặc dầu ông không có trách nhiệm đó. Sự đưa tổng bí thư duyệt báo trước khi ra không bị coi là kiểm duyệt, mà là để xin ý kiến. Cho tới nay ở Việt Nam, về mặt công khai, không có chế độ kiểm duyệt nhà nước.

(7) Cách gọi tắt các chiến trường : B - miền Nam Việt Nam, C - Campuchia, D - Lào, E - Thái Lan. Tại những chiến trường này đều có mặt bộ đội Việt Nam. Tại Thái Lan, trong thời kỳ chiếm đóng Campuchea bộ đội Việt Nam chỉ vào sâu trong nội địa chừng hai chục cây số.

(8) Nhà văn (sinh năm 1932) nổi tiếng với những tác phẩm Xung Đột, Mùa Lạc, Cha Và Con Và...

(9) Nguyên trưởng ty Công an Thanh Hóa trong kháng chiến chống Pháp. Điệp vụ do Hoàng Đạo tổ chức kết thúc bằng việc đánh đắm thông báo hạm Amyot d'Inville tại vùng biển Thanh Hóa năm 1950. Một nữ điệp viên cảm tử tên là Nguyễn Thị Lộc trong vai vợ của lãnh tụ Đại Việt Hoàng Đạo đi nhờ tàu ra Hải Phòng đã mang một va li thuốc nổ lên thông báo hạm và cho nó nổ tung. Do không thỉnh thị Trung ương ông bị tổng bí thư Trường Chinh thi hành kỷ luật. Hoàng Đạo có viết một hồi ký nhan đề Hà Nội - Huế - Sài Gòn - Đà Lạt rất thú vị, tôi có được đọc bản thảo, nhưng hình như nó đã thất lạc.

(10) Lời chứng của cha tôi.

(11) Một loại trà gói rất phổ biến trong những năm ấy. Trà gói loại sang có Ba Đình, nhưng cán bộ thích Hồng Đào hơn vì nó vừa rẻ tiền lại vừa ngon.

(12) Thuốc lá loại sang, trên nó chỉ có thuốc lá Thăng Long. Dưới Điện Biên bao bạc còn có Điện Biên bao thường, Tam Đảo (bao bạc và bao thường), đứng hạng chót là Bông Lúa. Như vậy có nghĩa tôi được đối xử khá tốt lúc đầu để mua chuộc.

(13) Năm 1965 uy tín của tổng thống suốt đời Sukarno (1901-1975) thấp nhất kể từ Hội nghi Bandung 1955. Đường lối thân Trung Quốc đã dẫn tới một cuộc tàn sát của phe hữu chống lại Đảng cộng sản và các lực lượng cánh tả. Phe quân sự do tướng Suharto giành chính quyền về tay mình năm 1965, lật đổ Sukarno, chấm dứt thời kỳ hỗn loạn. Thời kỳ này ban lãnh đạo Việt Nam rất lúng túng trong quan hệ với chính quyền mới của Indonesia sau Sukarno.

(14) Năm 1927 Ngô Đức Trì học tại Trường Đại học Phương Đông cùng với Bùi Công Trừng, Nguyễn Thế Rục, Trần Phú, Bùi Lâm, Nguyễn Xích. Nhóm cộng sản Việt Nam đầu tiên được thành lập tại Moskva, trong phòng ngủ của Nguyễn Xích, gồm 5 người nói trên. Lê Hồng Phong còn đang học Trường hàng không ở Leningrad nên không có mặt (theo hồi ký Phải Sống Cho Đời Sống của Bùi Công Trừng).

(15) Còn nhớ hồi Cách mạng Tháng Tám tù cũng gọi cán bộ công an bằng đồng chí.

Chương 5

Năm 1956 được ghi lại trong trí nhớ của tôi như một năm đầy sự kiện.

Tôi ở trong một căn phòng ba người trên tầng thứ tư của ký túc xá sinh viên Trường Đại học Điện ảnh Liên Xô nằm ở phía Bắc Moskva.

Ký túc xá của chúng tôi không lớn, nhưng lúc nào cũng nhộn nhịp tiếng chân người ngoài hành lang, những cuộc tranh luận nghệ thuật thâu đêm suốt sáng. Đó là thời gian của những giọng ca vàng Imma Sumak, Yves Montand, Robertino Loretti (1), những bộ phim tân hiện thực Italia với những tên tuổi sáng chói một thời như Roberto Rossellini, Luchino Visconti, Vittorio De Sica, Giuseppe de Santis (2)... ; thời gian Serguei Eiseinshtein (3) phục sinh với bộ phim Ivan. Bao nhiêu năm nằm chết trong kho lưu trữ...

Tôi thiếu quá nhiều để tiếp cận cái mới - cả trí thông minh lẫn kiến thức cần có. Theo truyền thống cha ông tôi tìm cứu cánh trong sự học gạo. Đúng vào lúc tôi vùi đầu chuẩn bị thi kiểm tra thì Đại hội lần thứ XX Đảng cộng sản Liên Xô khai mạc.

Tôi chẳng để ý gì tới nó. Những Đại hội Đảng, những Hội nghị Trung ương của đảng này đảng nọ trong phe xã hội chủ nghĩa là chuyện cơm bữa, cái nào cũng giống hệt cái nào. Tôi ngán đọc những diễn văn dài dằng dặc kín mấy trang báo, những từ ngữ ồn ào, sáo rỗng và mòn vẹt vì lặp đi lặp lại. Chính trị chưa bao giờ quyến rũ tôi. Với tôi chính trị là thứ chỉ dành cho một số người phi thường và những tên cơ hội, hai loại nhân sinh có tài tìm thấy niềm vui trong trò chơi lá mặt lá trái của nó. Vì thế, ngồi dưới cái loa suốt ngày lải nhải tin tức và bình luận chính trị tôi vẫn học bài được như thường.

Đó là một cái loa-hộp già lão đã hỏng chiết áp, hỏng từ bao giờ không biết, tôi đến thì nó đã có đấy rồi. Già nua, xơ xác, nó lảm nhảm suốt ngày, nỉ non suốt ngày cho tới tận khuya, với sự kiên trì chỉ có ở máy móc. Tôi đánh vật với nó để bắt nó câm miệng, nhưng thất bại. Làm đủ cách không xong, tôi lấy vải bịt nó lại, nhưng chỉ làm cho tiếng nó nhỏ đi được chút ít. Đành đọc sách, làm bài trong tiếng lẩm bẩm không dứt của cái loa cần mẫn, riết rồi cũng quên được sự hiện diện của nó.

Tôi đang chìm đắm trong số phận bi đát của Vua Lear thì Shpalikov(4) xồng xộc chạy vào :

- Trời đất ơi, đồ mọt sách ! Đang xảy ra chuyện động trời mà cặm cụi với cái ông Shakespeare của cậu được

thì lạ quá ! Nghe đi kìa !

Tôi ngẩng lên nhìn cái loa. Trong đầu tôi vua Lyr tội nghiệp vừa bị các cô con gái cắt tiền tiêu, cắt cả lính hầu khi vương quốc của ông không còn là của ông nữa. Tôi đang thương ông, ngán ngẩm cho tình đời. Cái loa lẩm bẩm điều gì đó, Shpalikov tươi cười, đôi mắt đen lấp lánh. Tôi không nhận ra ngay giọng nói của Nikita Khrushov (5). Những tràng vỗ tay lớn và kéo dài quá mức làm cho cái khăn bịt màng loa rung lên bần bật.

Tôi tháo nó ra để nghe cho rõ. Thì ra chuyện động trời !

«Vào những năm cuối đời mình Iosif Vissarionovich Stalin (6) đã phạm những sai lầm nghiêm trọng... - giọng Nikita Khrushov sang sảng - Ông coi thường và vì thế đã vi phạm thô bạo những chuẩn mực sinh hoạt dân chủ... Những tội ác xảy ra trong thời kỳ Stalin đứng đầu Đảng và Nhà nước... Tệ sùng bái cá nhân là xa lạ với bản chất của đảng cộng sản... !!»

Tôi bàng hoàng, Cha mẹ ơi, gì thế này ?! Đại nguyên soái Stalin, người thầy, người cha của nhân dân lao động toàn thế giới và... tội ác ??

Ngoài trời, tuyết bay thành những dải chênh chếch. Mới tháng Hai, mùa xuân Nga còn lâu mới bắt đầu.

- Nghe thấy chưa ? Một cuộc cách mạng ! Cậu hiểu không, một cuộc cách mạng ? - Shpalikov nhảy lên, hoa chân múa tay dưới cái loa sứt sẹo. - Một quả bom nguyên tử ném thẳng vào dinh lũy của nền chuyên chế! Tự do muôn năm !

Tôi ngẩn người. Anh chàng xuất thân thiếu sinh quân học viện Suvorov, vốn nồng nhiệt yêu chế độ xô-viết, sao lại có thể vui mừng đến thế trước cuộc tấn công trực diện vào lãnh tụ Stalin vĩ đại ? Mà người mở đầu cuộc tấn công lại không phải là ai khác Nikita Khrusov, người báo chí hôm qua còn gọi là»học trò xuất sắc và trung thành» của ông ?

Đến lúc ấy tôi mới nghe tiếng chân người đi lại rầm rập ngoài hành lang, tiếng mở cửa, đóng cửa ầm ầm ở các phòng. Giọng ai đó rung lên mãi một khúc aria không rõ lời. Tiếng vỗ tay rộn ràng theo nhịp một bài ca cách mạng năm 1917.

Tối hôm đó nhóm bạn Nga tổ chức tại phòng tôi một bữa tiệc sinh viên. Chúng tôi uống vốt-ka, nhắm với cá sấy, xúc xích tiết lợn, bánh mì khô và tin nóng hổi nhận được từng giờ từ phòng họp Đại hội. Bữa tiệc kết thúc

bằng

cuộc cãi vã to tiếng giữa phái đến cùng đòi ngay lập tức phải tiếp tục đi xa hơn nữa những kết luận của Đại hội và phái chủ trương cải tổ từ từ có Đảng lãnh đạo. Phái ngay lập tức bỏ đi. Phái từ từ ở lại.

Tôi buồn ngủ. Trong cơn mơ màng tôi nghe Shpalikov hỏi :

- Cậu hiểu rồi chứ ?

Tôi im lặng. Tôi không hiểu hoặc chỉ mới hiểu lờ mờ. Nhưng tôi tin Shpalikov. Nếu anh vui mừng đến thế mà tôi không cảm thấy như anh thì tôi cần xem lại mình. Chắc rằng trong tôi còn nhiều tăm tối, còn nhiều u mê. Cũng như tôi không hiểu hết được cái đẹp trong thơ Pushkin (7) vậy. Trong ngày hôm nay Pushkin được nhắc tới rất nhiều. Bài thơ Những Người Tháng Chạp của ông được cả hai bên tranh luận ngâm nga.

Đại hội XX không phải chỉ vạch trần tệ sùng bái cá nhân Sta-lin, đòi phục hồi các chuẩn mực dân chủ trong mọi mặt sinh hoạt xã hội, trong sinh hoạt đảng... Nó còn mở ra tầm nhìn mới cho cả thế giới cộng sản. Nó bác bỏ quan điểm coi bạo lực là phương pháp giành chính quyền duy nhất của giai cấp vô sản, coi mâu thuẫn giữa

hai hệ thống thế giới là không thể điều hòa. Đó là Đại hội của tinh thần hòa bình - cùng tồn tại trong hòa bình, hợp tác hòa bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau, tinh thần giải quyết mọi tranh chấp bằng thương lượng, chấm dứt mọi thứ chiến tranh nóng cũng như lạnh, giải trừ quân bị...

Đó là ngày 25 tháng Hai năm 1956.

Hôm sau tôi vào trung tâm thành phố để xem phim»Chiến tranh và hòa bình» của Mỹ tại Cung Điện ảnh. Các ga metro dông nghịt. Những con đường dẫn tới Hồng trường1 cuồn cuộn những cơn lũ dân chúng vui vẻ, phấn khích. Họ hò reo, ca hát, mang cờ đỏ búa liềm, chân dung Nikita Khrushov tới điện Kremli chào mừng Đại hội. Họ ôm nhau, hôn nhau, nhẩy múa trong tiếng nhạc đệm của đàn bay-an. Rải rác trên vỉa hè là những bức chân dung Stalin, cái còn nguyên, cái bị xé nát, nhem nhuốc dưới gót giầy khách bộ hành.

Tôi rùng mình. Cảnh tượng diễn ra trước mắt làm tôi bàng hoàng.

Những người chưa từng bị giáo dục lòng yêu mến và kính trọng sâu sắc đối với lãnh tụ vĩ đại Stalin không thể hiểu nổi nỗi xúc động của chúng tôi khi thần tượng của mình bị quật ngã, bị chà đạp.

Tôi còn nhớ tin Stalin qua đời đến với chúng tôi như thế nào. Cuộc kháng chiến trường kỳ bước vào năm thứ bẩy. Tôi đang ở Thanh Hóa. Hàng ngày, từng tốp máy bay Hellcat và Spitfire từ Hà Nội chốc chốc lại bay vào quần đảo trên những làng mạc thanh bình vùng tự do (8). Thỉnh thoảng chúng thu hẹp vòng lượn và bên dưới, từ mặt đất, bốc lên những cột khói đen. Tin Stalin qua đời đến với chúng tôi trong một ngày như thế. Người ta quên bẵng những máy bay - thần chết khi tiếng loa cất lên vang vang trong thôn xóm báo tin người Cha, người Thầy vĩ đại của nhân dân thế giới không còn nữa.

Lớp trẻ chúng tôi lặng đi. ớt lâu sau, học sinh các trường phổ thông đã ra rả học bài thơ Đời Đời Nhớ Ông của Tố Hữu (9), trong đó nhà thơ khóc Stalin :

Thương mình thương một, thương Ông thương mười.
Yêu con, yêu nước, yêu nòi,
Yêu bao nhiêu lại thương Người bấy nhiêu, Ngày xưa khô héo quạnh hiu,
Có Người mới có ít nhiều vui tươi...

Tôi quyết định bỏ Shakespeare đấy đã để tìm hiểu những gì đang xảy ra. Tôi đem những thắc mắc của mình hỏi giáo sư Turkin. Ông thầy giảng môn kịch bản điện ảnh xua hai tay :

- Chính trị không phải cái để cho chúng ta, anh bạn trẻ ạ. Khi còn ở tuổi 20 tôi cũng chú ý tới nó, y như anh bây giờ, sau đó thì... thôi, tôi chán. Mà không phải chán, tôi sợ. Tôi khuyên anh quên nó đi. Những việc anh thấy hôm nay có vẻ ghê gớm thật đấy, nhưng ngày mai mọi sự lại có thể khác. Dây vào làm gì !

Nghe tôi trình bày, giáo sư môn văn học nước ngoài Nina Anosova ra hiệu cho tôi đi theo bà. Chúng tôi xuống tầng hầm của nhà trường. Trong góc tối, bà chỉ cho tôi cái thang dựng sát tường :

- Đối với tôi thời Stalin gắn liền với cái thang này. Nó trở thành biểu tượng. Anh có thấy chân dung các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước treo trên hội trường không? Thời Stalin còn sống, cái thang được dùng đến luôn. Thỉnh thoảng anh thợ điện Stepan lại vác nó lên để tháo vài vị xuống, treo vài vị khác thế vào. Báo Pravda (Sự Thật) thông báo họ là những tên phản bội, kẻ thù của nhân dân xô-viết. Rồi chính những vị vừa được treo lên lại bị gỡ đi - hóa ra họ cũng là kẻ thù của nhân dân xô-viết nốt. Tất cả đều từng được ngợi ca là bạn chiến đấu, là học trò ưu tú của Lênin và Stalin. Cứ mỗi vị bị bắt thì một loạt cán bộ khác bị bắt theo, như là một đợt sóng. Ngay tại trường ta này những cán bộ hiền lành bỗng nhiên cũng bị công an đang đêm tới nhà bắt đi.

Hồi ấy chúng tôi chỉ biết ngạc nhiên : chế độ mình tốt thế sao có lắm người chống lại đến thế, lắm kẻ thù của nhân dân xô-viết đến thế ? Tôi không tin những người nọ là kẻ thù của nhân dân xô-viết, tôi biết rõ họ mà, người khác cũng không tin, nhưng chẳng ai dám nói ra. Thật xấu hổ, nhưng chúng tôi đã sống hèn như thế đấy !

Anosova là người trung thực. Bà không bịa đặt. Chẳng lẽ bà cũng là một trong những kẻ thù của nhân dân xô-viết ?

Tôi được nghe một người vừa được tha về từ trại tập trung Kôlưma nổi tiếng(10) phát biểu. Người đàn ông đứng tuổi, trước kia làm việc tại văn phòng nhà trường, khóc nức nở trong cuộc họp chi bộ (11) : «Các đồng chí ơi ! Tôi bị Đảng đưa đi giáo dục mười một năm. Trở về, tôi như bị lạc vào một thế giới khác. Tất cả đều khó hiểu, mọi cái đều xa lạ. Hãy giúp đỡ tôi, các đồng chí ! Tôi muốn được làm một người bình thường... như mọi người».

Người tù được tha không hề thốt lên một lời oán trách đảng. Ông cũng chẳng nói gì tới lý tưởng cộng sản. Dường như cơn ác mộng còn đó, về tới Moskva rồi ông vẫn chưa hết sợ. Nhưng lý trí phản bác rằng cảm giác của tôi sai, rằng nhờ tính đảng cao nên trải qua đọa đầy ông ta vẫn trung thành với đảng. Chỉ đến khi chính

mình nếm trải những gì mà những người cộng sản nọ nếm trải tôi mới hiểu trực cảm của tôi là đúng.

Đó chính là cái sợ. Không phải cái gì khác (12).

Trong những cuốn hồi ký được xuất bản sau đó, các tác giả viết rằng khi nước Đức Quốc xã vượt qua biên giới Ba Lan tiến vào lãnh thổ Liên Xô, xé toạc hiệp ước không xâm phạm lẫn nhau Xô-Đức, Stalin mới ngã ngửa người ra thấy các tướng lĩnh và cán bộ chỉ huy quân đội đã nằm gần hết trong các trại tập trung. Ông hạ lệnh tha khẩn cấp để họ trở về đi đánh nhau với Đức. Điều đáng ngạc nhiên và hơn nữa, đáng khâm phục, là những người được tha đều sẵn sàng ra ngay mặt trận để chiến đấu chống quân xâm lược.

Những người bị bắt oan khi được tha vẫn phải ký vào một tờ giấy cam đoan không nói lại với ai về giai đoạn đã qua. Một quân đoàn trưởng gặp cấp dưới, tư lệnh sư đoàn, tại nhà an dưỡng miền Nam Liên Xô : «Kìa, Ivan, lâu lắm tôi mới được gặp đồng chí ! - ông mừng rỡ kêu lên - Dạo này đồng chí gày quá !», «Báo cáo thủ trưởng, tôi vừa đi công tác xa về. - tư lệnh sư đoàn trả lời - Tôi trông thủ trưởng cũng không được khỏe ?». Quân đoàn trưởng cười : «Tôi cũng vậy, tôi vừa đi công tác xa về».

Một số người bênh Stalin nói rằng Sta-lin không biết gì về các nguyên soái, các tướng lĩnh bị bắn hoặc bị đi đầy. Tôi không tin. Cái huyền thoại về vị lãnh tụ anh minh bị cấp dưới bịt mắt, bị lừa dối, không đứng vững trước sự thật hàng ngày diễn ra bên những người dân biết suy nghĩ như giáo sư Anosova.

Một người bạn ở khoa lý thuyết điện ảnh, Naum Kleiman (13), cho tôi biết chính anh và gia đình đã bị đầy đi Sibir gần chục năm chỉ vì họ là người Do Thái. Mà người Do Thái, theo Stalin, là giống người không tin được, phải chịu tội chung cùng với những bác sĩ Do Thái bị bắt trong cái gọi là «vụ án bọn áo choàng trắng» ở Lêningrad (14). Mãi tới khi Stalin qua đời Naum mới được trở về Moskva. Anh nói anh không bao giờ quên chuyến đi tới miền Cực đông băng giá trong toa chở súc vật với những thanh gỗ đóng chéo ngoài cửa. Cách di chuyển dân đi đày của cơ quan an ninh Liên Xô giống hệt cách phát-xít Đức chuyển tù.

Câu chuyện của Naum làm tôi choáng váng. Chủ nghĩa cộng sản trong hình dung của tôi không có và không thể có gì chung với tệ kỳ thị chủng tộc. Tôi quan niệm mọi giống người là như nhau, bình đẳng với nhau, người ta sinh ra là để thương yêu nhau. Tôi rất thích một ca khúc của Lưu Hữu Phước (15), mở đầu bằng hai

câu «Vàng, đen, trắng - nước da không chia tấm lòng. Biên giới kia không ngăn mối dây tâm tình...» Đó chính là thế giới mà tôi muốn được thấy khi đi với chủ nghĩa cộng sản. Chủ nghĩa cộng sản của Lê Duẩn, Lê Đức Thọ và Huỳnh Ngự hoàn toàn không giống thế. Có thể, tôi sai. Trong tôi chủ nghĩa cộng sản có dáng dấp Thiên Chúa giáo, nơi mọi người đều là con cái Chúa. Lần đầu tiên tôi được thấy một chủ nghĩa cộng sản phân biệt chủng tộc.

Những đứa trẻ cũng không được yên khi cuộc trấn phản đã bùng lên thành cơn cuồng tàn sát. Nhân danh cách mạng người ta chuyên chính cả với con nít. Cách suy nghĩ của những nhà chuyên chính vô sản thật đơn giản : nếu cha mẹ đã là kẻ thù của nhân dân xô-viết thì con cái họ lớn lên nhất định cũng sẽ là kẻ thù của nhân dân xô-viết. Một trong những nghị định của Bộ Nội vụ thời Sta-lin ghi rõ : «... Vợ con những tên phản bội Tổ quốc phải bị giam giữ trong các trại tập trung với thời hạn không dưới 5-8 năm tùy theo mức độ nguy hại cho an ninh xã hội. Những đứa trẻ có hại cho an ninh xã hội phải đem xử án, tùy theo tuổi, tùy theo mức độ nguy hại và khả năng cải tạo chúng, chúng phải bị giam giữ trong các trại tập trung, các trại cải tạo lao động của Bộ Nội vụ hoặc giam giữ tại các nhà trẻ với chế độ đặc biệt» (16).

Thì ra dưới lớp vàng son lộng lẫy trưng ra mặt tiền một xã hội tuyệt vời lại là những vụ thanh toán cung đình, những vụ thủ tiêu mờ ám, những vụ trấn phản đẩy hàng triệu dân chúng vô tội vào các trại tập trung khủng khiếp, không trừ phụ nữ và trẻ em.

Tôi bị sốc thật sự.

Một phần trong những tội ác của Stalin - tôi nói một phần vì sau này người ta còn phát hiện nhiều tội ác khác, thí dụ như vụ thủ tiêu binh lính, sĩ quan và các nhà chính trị Ba Lan vào năm 1940 (lực lượng những người kháng chiến Ba Lan này chạy sang lánh nhờ đất bạn) tại khu rừng Katưn thuộc tỉnh Smolensk. Con số được nói tới khoảng 30.000 người. Không thể nào tưởng tượng nổi : bắn chết 30.000 người rồi vùi trong các huyệt tập thể. Lời bình trong một bộ phim tài liệu về khu rừng khủng khiếp nói trên nói rằng ở đây còn có cả di thể các công dân xô-viết «không rõ là những ai, con số họ là bao nhiêu, bởi vì chẳng ai quan tâm tới những người xấu số ấy». Những gì được nêu lên trong Báo cáo mật(17) do Nikita Khrusốp trình bày trước Đại hội XX còn xa mới tới sự thật. Không biết bằng cách nào, chỉ ít lâu sau Đại hội Báo cáo mật đã được đăng tải trên trang nhất những tờ báo lớn ở»thế giới tự do». Những người cộng sản Liên Xô được đọc Báo cáo mật

về tình hình quốc gia mình sau những kẻ vô công rồi nghề ở các nước khác.

Lẽ đương nhiên, các đoàn đại biểu dự Đại hội đều nhận được Báo cáo mật. Nhưng ở Việt Nam trừ các ủy viên Bộ Chính trị và vài ủy viên Ban Bí thư, không ai được đọc nó. Tôi được biết nội dung Báo cáo mật tướng Lê Liêm kể lại. Ông chỉ là ủy viên Trung ương, không có tiêu chuẩn đọc Báo cáo mật, ông phải đi mượn. Nhiều ủy viên Trung ương khác thậm chí chưa được cầm nó trong tay.

Báo cáo mật là tiếng nói bất bình, là sự lên án lối cai trị tùy tiện, độc đoán, tàn bạo nhưng chưa phải sự đoạn tuyệt với nó. Nikita đã không đi đến cùng. Hoặc ông chưa đủ gan, hoặc ông còn bị kiềm chế bởi các thế lực thân Stalin, hoặc chính ông thấy xấu hổ nếu phơi bày tuốt tuột những cái xấu của chế độ xô-viết. Vì thế báo cáo mới là mật, mới không công khai. Cái còn thiếu trong bản báo cáo là thái độ sám hối. Trong báo cáo Nikita xuất diện chỉ với tư cách người buộc tội. Ông xấu hổ trước những gì xảy ra trên đất nước xô-viết. Ông kịch liệt lên án những việc làm bất nhân, vô đạo. Như chẳng lẽ không phải chính ông đã từng ở trong đám thuộc hạ của Stalin trong khi tội ác diễn ra, nếu không trực tiếp thì cũng gián tiếp nhúng tay vào máu. Ông

cũng chưa một lần nói»Không !» để chặn đứng bàn tay giết người của Stalin.

Như một nghịch lý, những người dựng nên chế độ xã hội chủ nghĩa lại thiếu đức tính mà họ có thừa khi còn đấu tranh chống nền chuyên chế : lòng dũng cảm. Chỉ tới Đại hội XX các đại biểu mới bàng hoàng trước sự thật : trong số 139 ủy viên Trung ương được Đại hội XVII (1934) bầu ra đã có tới 98 người bị bắn và tống giam. Vị chi là trên hai phần ba. Không một ai trong những người còn sống sót dám lên tiếng. Stalin đã thành công trong việc đánh thức bản năng sinh tồn trong mỗi người. Ai cũng sợ cái chết cầm chắc khi động tới lãnh tụ vĩ đại. Không cứ Ban chấp hành Trung ương, trong số 1.956 đại biểu đi dự

Đại hội XVII có tới 1.108 người sau này bị kết án phản cách mạng, bị bắt và bị giết.

Hiện tượng Khrusov gây ra sự ngạc nhiên có lý trong hàng ngũ những người cộng sản Việt Nam. Kể cả những người có tư tưởng cấp tiến nhất trong thời kỳ ấy cũng không hiểu nổi vì sao ngay trong lòng chủ nghĩa xã hội đã được thiết lập vững chắc ở Liên Xô lại nảy nòi ra một Khrusov bặm trợn dám đạp đổ thần tượng.

Tôi cho rằng trong khi giải thích hiện tượng Khrushov người ta có khuynh hướng làm rối rắm vấn đề. Sự thật, theo tôi, đơn giản.

Khrusov cũng là con người. Như mọi con người, ông thèm tự do. Chế độ ị tước đoạt mọi quyền tự do không riêng của bầy nô lệ mà của cả quần thần. Chỉ có thấm thía nỗi đau khổ bị mất tự do, ý thức được nỗi nhục nhằn phải làm thân tôi tớ, Khrusov mới đủ dũng khí tự tước bỏ quyền thống trị mặc nhiên có nếu như ông không vì tự do mà phanh phui tệ sùng bái cá nhân Stalin (18)

Trong ý nghĩa này Khrushov còn hơn một anh hùng, ông là một Con Người, viết hoa.

Cuộc tấn công của Đại hội XX vào tệ sùng bái cá nhân không phải chỉ là quả bom nguyên tử ném vào dinh lũy chế độ chuyên chế ở Liên Xô. Nó còn làm rung chuyển toàn bộ hệ thống xã hội chủ nghĩa. Bất kỳ nước nào thuộc hệ thống này cũng có sự sùng bái cá nhân y như thế.

Nhưng nghịch lý còn đó : những người cộng sản mới hôm trước đi đầu trong việc xóa bỏ sùng bái cá nhân, bảo vệ quyền con người, thì hôm sau lại đàn áp những người dân thường tại Hungari (19) chỉ vì những người này dám đòi thêm một chút tự do. Ông Khrushov

chống sùng bái cá nhân biện bạch : xe tăng Liên Xô đến Budapest để bảo vệ chủ nghĩa xã hội !

Thì ra sống bảo thủ dễ chịu hơn sống sáng tạo nhiều.

Hoàn toàn bị bất ngờ trước bước ngoặt trong phong trào cộng sản quốc tế do Đại hội XX gây ra, Đảng Lao động Việt Nam khéo léo chọn thái độ kẻ ngoài cuộc : dào, chống sùng bái cá nhân là phải thôi, là đúng, lãnh đạo là phải tập thể chứ, nhưng đó là chuyện Liên Xô, chuyện các nước Đông Âu, đâu phải chuyện nhà mình. Và thế là trong khi cả thế giới cộng sản chống sùng bái cá nhân hối hả dẹp đi những trò chướng mắt của thói xấu đó thì ở Việt Nam người ta vẫn ngang nhiên trương chân dung ông Hồ Chí Minh và ông Trường Chinh ở hàng đầu trong những cuộc mít tinh, biểu tình.

Đại hội XX lôi tôi ra khỏi nghệ thuật, bắt tôi mở mắt ra để thấy ở bất cứ nước nào có chế độ độc tài tình hình cũng thế cả. Những nhà độc tài của mọi nước chỉ cho phép tồn tại thứ nghệ thuật tay sai, nghệ thuật bồi bếp, để thực hiện chức năng tôn vinh nền chuyên chính và nhà độc tài, để đánh bóng mạ kền cho chế độ. Mọi hoạt động nghệ thuật ở bên ngoài không gian sinh tồn đã được quy định đều bị coi là bất hợp pháp.

Mùa đông năm 1956 tại trường Đại học Điện ảnh Liên Xô xảy ra một sự kiện chưa từng có. Sinh viên Cộng hòa Nhân dân Triều Tiên Hô Un Pây, nhà thơ, đảng viên cộng sản, trong cuộc họp bất thường của chi bộ mà anh là bí thư, đã lên tiếng đòi Đảng Lao động Triều Tiên phải nghiêm khắc kiểm điểm Chủ tịch Kim Nhật Thành (20) về những hiện tượng phi dân chủ, sùng bái cá nhân.

Trước khi sang Liên Xô học, Hô Un Pây là sĩ quan tình báo hoạt động tại Hán Thành, nhiều lần bị thương, bị địch bắt. Sau khi anh gửi kiến nghị, các nhân viên mật vụ Triều Tiên đội lốt cán bộ ngoại giao đến trường mời anh tới gặp đại sứ, rồi giam anh lại trong sứ quán. Hô Un Pây đã dùng mẹo nhà nghề lừa được bọn chúng. Anh nhảy từ tầng lầu thứ tư xuống, vùng thoát ra ngoài. Tuyết gom thành đống dưới chân tường đã giảm nhẹ cú rơi từ độ cao hơn hai chục thước.

- Chúng nó định thủ tiêu cậu ? Ngay trong sứ quán? - được tin anh thoát hiểm, chúng tôi kéo đến hỏi thăm.

- Không, chúng nó nói sẽ áp giải mình về nước. - anh kể về cuộc đào thoát của anh khỏi sứ quán, cánh tay bị sái khi ngã đeo trước ngực - Mình đề nghị chúng nó cho gặp vợ trước khi về (anh có vợ, cũng người Triều Tiên, học tại trường Y Moskva), đề nghị cho mình quay lại

ký túc xá lấy quần áo thì chúng nó cười gằn : «Về đến Triều Tiên mày không cần vợ nữa đâu, quần áo thì một bộ đã thừa đủ».

Nước mắt dòng dòng Hô Un Pây đọc cho tôi nghe những bức thư anh gửi Trung ương Đảng, chính phủ, quốc hội, gửi Kim Nhật Thành : «Tôi tuyên bố từ bỏ Đảng đã phản bội nhân dân Triều Tiên anh hùng và đau khổ... Tôi đau lòng từ bỏ quốc tịch Cộng hòa Nhân dân Triều Tiên, vì nó không xứng đáng với tôi, nó không phải là quốc tịch của tôi mà là dấu ấn đóng trên trán tên nô lệ... Trong mình tôi mãi mãi chảy dòng máu của tổ tiên và tôi mãi mãi mang trong tôi niềm tự hào là người Triều Tiên...»

Tôi gai người khi nghe Hô Un Pây đọc những hàng chữ chua xót.

Người của Kim Nhật Thành đã thất bại trong vụ bắt cóc Hô Un Pây. Liên Xô sau Đại hội XX đã là Liên Xô khác. Nhưng cũng chưa khác lắm. Trường Đại học Điện ảnh Liên Xô đã làm một việc đáng xấu hổ. Người ta công bố lệnh đuổi học đối với sinh viên Hô Un Pây mà không nêu lý do.

Hô Un Pây bỏ đi Tashkent (21) làm giảng viên văn học Triều Tiên.

Sau việc xảy ra với Hô Un Pây, tôi kinh tởm Kim Nhật Thành và cái nhà nước của ông ta. Anh trung úy Hồng quân Liên Xô (22) đã biến Bắc Triều Tiên thành một trại lính, trong đó dân chúng bị cai trị theo cách lính tẩy.

Phản ứng của Mao Trạch-đông đối với những kết luận của Đại hội XX mạnh mẽ hơn cả. Mao không tha cho Khrushov tội dám tấn công vào trật tự đã được thiết lập một lần cho mãi mãi tại cái quốc gia cho đến lúc ấy còn đứng đầu phe xã hội chủ nghĩa, mà phản ứng dây chuyền của nó có thể làm lung lay ngai vàng của chính Mao.

Chống sùng bái cá nhân không thể không ảnh hưởng tới vị trí độc tôn của Mao. Để đối phó với tình hình mới, khi những tiếng nói đòi dân chủ và tự do vang lên ngay bên trong «bức màn tre» Trung Quốc, Mao gài bẫy «Bách hoa tề phóng, bách gia tranh minh» (trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng (23)) để «cỏ dại», «tiếng lạ» lộ hình. Cuộc vận động này mở đầu cho cuộc tấn công nhằm vào những người muốn thay đổi trật tự xã hội Trung Quốc, gọi bất cứ ai không ưa Mao và không được Mao ưa là phần tử hữu khuynh chống Đảng chống chủ nghĩa xã hội.

Những lời bài bác Liên Xô vốn có sẵn trong Mao nay được nhấn mạnh thêm. Sự rạn nứt trong khối xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản quốc tế bắt đầu.

Cuộc họp mặt các đảng cộng sản và công nhân trên thế giới năm 1957 và đặc biệt Hội nghị 81 đảng cộng sản và công nhân thế giới tại Moskva vào tháng 11 năm 1960, bốn năm sau Đại hội XX Đảng Cộng sản Liên Xô, với bản Tuyên bố chung gượng gạo, chỉ là những thỏa hiệp bất đắc dĩ. Bị lôi kéo vào cuộc chiến ý thức hệ không những chỉ có những đảng cầm quyền một số nước xã hội chủ nghĩa, mà còn một loạt các đảng cộng sản và công nhân. Tình trạng phân liệt xảy ra trong hầu hết các đảng, có những nước có tới hai ba đảng, đảng nào cũng xưng mình là mác-xít - lê-nin-nít.

Trong cuộc chiến ý thức hệ Mao hi vọng Bắc Kinh sẽ trở thành trung tâm lãnh đạo phong trào cộng sản quốc tế. Báo chí Trung Quốc khua chiêng gõ mõ về một thời đại mới - thời đại gió Đông thổi bạt gió Tây, trung tâm cách mạng chuyển về châu Á.

Đến lượt mình Khrusov lại phạm vào sai lầm tổ tông truyền của chủ nghĩa nước lớn : cắt viện trợ, rút toàn bộ chuyên gia giỏi về nước (24). Lập tức các phương tiện truyền thông của cái quốc gia gần một tỷ dân được huy động toàn lực để vạch mặt những tên phản bội chủ

nghĩa Mác - Lênin, vạch mặt bọn xét lại hiện đại và chủ nghĩa xét lại hiện đại. Cuộc tấn công bằng nước bọt và mực in diễn ra theo bài bản mà người Việt Nam đã hân hạnh được biết trong Cải cách ruộng đất : bắt đầu bằng đấu lưng (vạch tội khi kẻ bị đấu ngồi quay lưng lại), sau mới đấu mặt (đấu trực diện, chỉ tận mặt, gọi đích tên mà đấu).

Trong giai đoạn đầu tiên của cuộc cãi vã giữa hai nước đàn anh, ông Hồ Chí Minh, nhạc trưởng của cái dàn nhạc khôn ngoan chỉ chơi một bài tủ «Kết đoàn chúng ta là sức mạnh» liền cho cử nhạc lên, nhưng lần này tiếng kèn yếu ớt của ông bị tiếng trống của hai bên xung đột đang hăng máu ăn thua dập tắt.

Do kém học thức, các văn kiện Liên Xô làm các nhà lãnh đạo Việt Nam thất đảm bởi giọng văn hàn lâm cao đạo. Trong khi đó cách lý giải theo lô gích tam đoạn rất bình dân của các lý thuyết gia Bắc Kinh hợp với tầm kiến thức của họ hơn. ấy là chưa kể giữa hai nước cộng sản châu ỏ trước nay vẫn có một mẫu số chung là gốc rễ phong kiến lạc hậu, trong lòng mỗi người dân có một ông quan. Trong tâm trạng hoang mang trước một tương lai bỗng dưng trở thành không xác định của phong trào cộng sản, các nhà lãnh đạo Việt Nam, mặc dầu đã ngả theo Trung Quốc, vẫn kiên trì chủ trương

đường lối khôn ngoan của nhà nghèo - gửi tiền vào hai ngân hàng cùng một lúc. Cho nó chắc ăn.

- Ông Cụ lừng khừng vì ông lúng túng trong những vấn đề phức tạp của cuộc đấu tranh lý thuyết. - cha tôi giải thích lập trường trung dung của ông Hồ trong cuộc cãi vã quốc tế - Ông Cụ chỉ thích những cái đơn giản. Cái vụ ông chọn Đệ tam Quốc tế chứ không chọn Đệ nhị Quốc tế ở Đại hội Tours là một thí dụ. Quốc tế tốt là Quốc tế ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa.

Ông Hồ thuộc sử nước nhà lắm. Đánh nhau với thiên triều, thắng thì thắng đấy, mà vẫn phải sai sứ sang cầu hòa, xin được làm chư hầu. Noi gương các cụ, ông nhũn nhặn với bất kể Trung Quốc nào, Trung Quốc Tưởng hay Trung Quốc Mao. Đường đường là chủ tịch một nước năm 1945 ông Hồ vẫn hạ mình thân đến chào các tướng Tiêu Văn và Lư Hán (25) vào ngày họ tới Hà Nội. Ông căn dặn cha tôi phải lo thuốc phiện cho tướng Long Vân con (26) «kẻo nó giận thì lôi thôi lắm, thằng nhóc ấy có thể ảnh hưởng xấu đến mối bang giao của ta với họ». Khi La Quý Ba, đại sứ đầu tiên của Trung Quốc Mao tới Việt Bắc, ông sai cha tôi phải chọn địa điểm cho đẹp, dựng nhà cho đẹp để họ La ở : «Mình thế nào cũng xong, chứ với người ta thì phải chu đáo. Họ

xét nét lắm đó !». Ông nhớ lần ông bị bắt ở Hongkong (27), ngày một ngày hai sẽ bị Anh trao cho Pháp, những đồng chí Trung Quốc đã lờ ông đi, mặc cho ông tự xoay xỏa. Ông cũng không quên lần ông tới Bắc Kinh để đi tiếp Moskva, bị Mao bắt chầu chực chán chê ở nhà khách rồi mới cho tiếp kiến. Ông nhớ, và ông để bụng.

Biết ông Trần Huy Liệu đang điên tiết vì bức ảnh đăng trên Nhân dân nhật báo Bắc Kinh với dòng chú thích : «Đồng chí Trần Huy Liệu, trưởng đoàn đại biểu Việt Nam đã được hân hạnh Mao chủ tịch cho bắt tay» nhân forum Bắc Kinh năm 1965, ông Hồ Chí Minh an ủi ông Liệu : «Người ta bao giờ chả rứa, thiên triều mà!» Một hôm tôi đến chơi thấy bức ảnh Mao Trạch-đông vẫn thường treo trong nhà không còn ở chỗ cũ, tôi hỏi thì ông Liệu kể cho nghe chuyện xảy ra với ông ở Bắc Kinh, chuyện ông Hồ an ủi ông. Ông nói : «Tao cũng như Bác Hồ, tao ỉa vào thiên triều, tao là thằng dân tộc chủ nghĩa».

Chính thái độ lừng khừng trong giai đoạn này của Hồ Chí Minh làm cho lớp đàn em đang hăng máu chống Liên Xô coi thường ông (28). Mặt ngoài họ làm ra vẻ kiên trì đường lối đứng giữa, trên thực tế họ đã sà vào chiếu bạc rồi, đã xỉa tiền vào cửa Trung Quốc rồi.

Khởi đầu cuộc đấu tranh giữa hai đường lối ở Việt Nam là như vậy. Nó có diện mạo một cuộc thánh chiến vì lý tưởng mác-xít. Càng về sau nó càng lộ ra tính chất đời thường. Nói chung, chính trị cởi bỏ áo quần thì nó là đời thường, như tôi thấy.

Chuyện đó nói sau.

Cuộc tấn công lý thuyết nhằm vào điện Kremli đã được họ Mao tính kỹ. Nó giúp Mao Trạch-đông bắn một mũi tên mà được hai con thỏ : một mặt nó che lấp hậu quả nặng nề của bước nhảy vọt vĩ đại đã và đang làm suy kiệt nền kinh tế Trung Quốc, mặt khác nhân cơ hội này Trung Quốc sẽ giành lấy vị trí lãnh đạo thế giới cộng sản.

Thế giới cộng sản đang tách đôi : hai con đường, hai mô hình xã hội.

Bị trói buộc bởi ý thức hệ cộng sản, chúng tôi chỉ có sự lựa chọn hai lấy một. Không có con đường thứ ba. Không lưỡng lự, chúng tôi bỏ phiếu cho mô hình Liên Xô. Mô hình này, theo chúng tôi, tốt hơn hẳn mô hình Trung Quốc. Tại Liên Xô đang manh nha một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong đó những quyền tự do và dân chủ được luật pháp bảo đảm. Nhà nước này chủ trương hòa bình tiến lên chủ nghĩa xã hội, chứ

không lấy bạo lực áp đặt chủ nghĩa xã hội lên các dân tộc, là cái phù hợp với tình hình thế giới hiện tại.

Chế độ xã hội Trung Quốc, cũng như chế độ xã hội Việt Nam không hứa hẹn một cái gì tương tự. Nếu ở Trung Quốc là chế độ ị cởi truồng thì ở Việt Nam còn giữ lại manh khố.

Lấy Trung Quốc làm thí dụ. Mao muốn thế giới thấy dưới sự lãnh đạo của ông ta Trung Quốc trong một thời gian cực ngắn sẽ đạt được sản lượng gang vượt nước Anh. Thế là các lò luyện thép sân sau mọc lên như nấm trên đất nước bao la. Người ta mang ban thờ ra đốt lò. Chẳng ai cần tới thứ gang ấy, chúng chẳng để làm gì.

Mấy anh bác học nhà quê trình lên Mao một con toán lập theo quy tắc tam suất rằng nếu một con chim sẻ một ngày ăn hết bằng này hạt thóc thì toàn bộ chim sẻ ở Trung Quốc trong một năm sẽ ăn hết bao nhiêu. Một con số khủng khiếp. Người cầm lái vĩ đại bèn hạ bút ký một nhát ra lệnh tiêu diệt bằng hết lũ chim ăn hại. Gần một tỉ dân đổ ra đồng, khua chiêng, gõ mõ, thúc trống, đập mẹt, đập thùng, đốt pháo... làm cho trăm họ chim chóc kinh hồn táng đởm bay tán loạn, bay mãi, bay mãi mà không dám đáp xuống, không còn chỗ nào yên để đáp xuống, cho tới khi rã cánh thì rơi xuống mà chết, hoặc để bị đập chết. Tôi rùng mình khi nhìn thấy những

bức ảnh xác chim chất cao như đống rạ trên họa báo Trung Quốc. Thiên nhiên lập tức cho Mao một cái tát trời giáng (29). Mất mùa. Sâu bệnh. Không còn chim để bắt sâu. Cùng với chim sẻ mọi giống chim biến mất trên đại lục mênh mông. Nạn đói hoành hành.

Chẳng bao giờ người cầm lái vĩ đại lẫn đám đệ tử của ông ta nhận sai. Cái vụ tàn sát chim, cũng như những vụ tàn sát người, rồi bị lờ tịt, cho chìm vào quá khứ, coi như chưa từng xảy ra.

Cơn cuồng phong bắt đầu từ Đại hội XX Đảng cộng sản Liên Xô lớn dần thành cơn bão trong khối nhân sinh cộng sản, mà mắt bão ở Trung Quốc. Chúng tôi cảm thấy rõ rệt bầu không khí ngột ngạt báo trước cơn bão sẽ tràn tới Việt Nam. Nhưng chúng tôi không có cách nào tránh nó.

Đành tự an ủi : mình còn may chán - ở Việt Nam chỉ có bão rớt thôi !

Chú thích :

(1) Những ca sĩ nổi danh giữa thập niên 50.

(2) Những đạo diễn tên tuổi của trào lưu Làn Sóng Mới của điện ảnh Ý.

(3) Seguei Mikailovich Eisenshtein (1898-1948), đạo diễn, nhà lý luận điện ảnh Liên Xô. Bộ phim Ivan Bạo đế gồm ba phần : phần Một được giải thưởng Stalin năm 1945, phần Hai miêu tả Ivan Bạo đế có nhiều nét giống Stalin nên không được dựng và chiếu, mãi tới năm 1956 mới được được đưa ra công chúng, phần Ba tác giả chưa hoàn thành, tôi chỉ được xem toàn bộ phim này vào năm 1991 tại Viện bảo tàng điện ảnh bản chưa hoàn chỉnh tại trường đại học điện ảnh.

(4) Về sau Guenadi Shpalikov viết kịch bản, làm đạo diễn, làm thơ. Cuộc đời anh kết thúc bi thảm. Anh nghiện rượu nặng rồi tự vẫn, thất vọng thấy cuộc sống xã hội chủ nghĩa không đẹp như anh muốn thấy. Shpalikov để lại những bộ phim mà khán giả xô-viết rất yêu mến : «Lang thang trên phố phường Moskva». «Cửa ô Ilích», «Những chuyến xe điện đi về tỉnh xa».

(5) Khrushov Nikita Sergeievich (1894-1971) Bí thư thứ nhất Đảng cộng sản Liên Xô 1953- 1964. Tên của Khrushov phiên theo cách phát âm Nga, ở phương Tây họ của ông được viết Khrushchev.

(6) (1879-1953).Tên thật là Iosif Vissarionovich Dzugashvilli, con một gia đình nông dân tỉnh Gori (nước Cộng hòa Gruzia), thời niên thiếu theo học Chủng viện Tbilisi, bị bắt và đi đầy Sibir vào những năm 1902-1904, tham gia Đảng Xã hội Dân chủ Nga từ năm 1899, «học trò và bạn chiến đấu của Lênin», như được ghi trong Lịch sử Đảng cộng sản Liên Xô. Sau khi Lênin chết (1924) trở thành tổng bí thư Đảng cộng sản Liên Xô.

(7) Pushkin A.S. (1799-1837), nhà thơ lớn của nước Nga.

(8) Vùng của các lực lượng kháng chiến, phân biệt với vùng tạm chiếm do quân Pháp chiếm đóng.

(9) Nhà thơ, ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương. Tố Hữu bắt đầu lên nhanh sau vụ đánh «Nhân văn - Giai phẩm», sau đó trở thành tổng tư lệnh nền văn nghệ xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong một thời gian dài cho tới khi nhậm chức phó thủ tướng phụ trách kinh tế.

(10) Một trong những trại tập trung nổi tiếng nhất Liên Xô thời Stalin, được miêu tả tỉ mỉ trong tiểu thuyết «Quần đảo ngục tù» của Solzhenitsyn.

(11) Tôi tình cờ rơi vào một cuộc họp chi bộ mở rộng Đảng cộng sản Liên Xô do chủ trương công khai hóa mọi công việc của đảng trong lý thuyết đảng toàn dân rất dễ thương của Nikita Khrusov. Khrusov cho rằng đảng không có gì bí mật đối với dân bởi vì mọi công việc đảng làm là vì dân. Trong cuộc họp mà tôi được dự người ta chỉ bàn chuyện mắc thêm máy điện thoại công cộng cho nhà ở tập thể của sinh viên, chuyện làm vệ sinh quanh trường sở, chuyện kết nạp đảng viên mới.

(12) Veléri Frid, nhà biên kịch điện ảnh nổi tiếng, từng ở tù 11 năm trong các nhà tù GULAG, đồng ý với nhận định của tôi. Sự sợ hãi dưới thời Stalin đã hình thành như một tính cách xô-viết.

(13) Kleiman, viện trưởng Viện bảo tàng điện ảnh, chuyên gia về Eisenshtein.

(14) Vụ này bắt đầu bằng một bức thư của nữ bác sĩ Timashuk tố cáo âm mưu chống Đảng và Nhà nước xô-viết của một nhóm bác sĩ. Một cuộc tổng khủng bố nổ ra, nhiều chuyên gia y tế lỗi lạc bị bắt và bị giết. Những biện pháp chuyên chế trung cổ được áp dụng. Stalin ra

lệnh trói viện sĩ Vinogradov bằng xích sắt. Mục đích của nhà độc tài xa hơn - qua vụ «áo choàng trắng» ông muốn lợi dụng lời khai của các bị can để triệt hạ các đối thủ của mình trong Bộ Chính trị.

(15) Nhạc sĩ nổi tiếng, tác giả nhiều ca khúc cách mạng, trong đó có hai bài được chính quyền Việt Nam Cộng hòa và chính quyền lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam chọn làm quốc ca (dưới tên Huỳnh Minh Siêng).

(16) Trích chỉ thị của bộ trưởng Bộ Nội vụ nhân dân số 00486, đề ngày 15.8.1937. Sau cuộc chính biến mùa thu năm 1991 báo chí Liên Xô (cũ) khui ra được rất nhiều văn kiện mật và tối mật của chính quyền xô-viết liên quan tới những vụ trấn áp.

(17) Tên chính thức của nó là : «Về tệ sùng bái cá nhân và hậu quả của nó» do Nikita Khrusov đọc suốt đêm 24 rạng ngày 25 tháng Hai năm 1956 trong một phiên họp bí mật của Đại hội, mà không một đoàn đại biểu của các đảng anh em có mặt tại Đại hội được tham dự.

(18) Đáng ngạc nhiên là trong chuyện vạch tội ác của Beria, Nikita Khrusov cũng dùng những phương pháp bịa đặt đặc trưng của thời kỳ Stalin. Beria bị xử như

một tay sai đế quốc. Thực ra, như bây giờ mọi người đã biết, Beria cũng xuất thân từ thành phần lao động, vào Đảng năm 1930, ủy viên Trung ương năm 1934 (cùng một lượt với Khusov và Bunganin), ủy viên Bộ Chính trị từ 1939. Beria còn là bộ trưởng Bộ Nội Vụ, thống chế quân đội Liên Xô, một trong ba ủy viên Bộ Chính trị được vinh dự đọc điếu tang Stalin.

(19) Ngày 23.10.1956, nhân dân Hungari, với trí thức và sinh viên đi đầu, nổi dậy chống chế độ độc tài. Imre Nagy, một nhà lãnh đạo chủ trương cách tân trong đảng cộng sản lên làm thủ tướng. Ông kêu gọi lập chính phủ liên hiệp, dân tộc tự trị, kinh tế nhiều thành phần, nhưng ngày 4.11 quân đội Liên Xô vào dập tắt cuộc nổi dậy, hạ bệ Imre Nagy. Ông bị quân đội Liên Xô mang sang Rumani, rồi bị chính quyền Hungari (thân Liên Xô) mang về nước năm 1957, hành quyết năm 1958.

(20) Kim Nhật Thành (Kim Il Sung, tên thật là Kim Song Ju, 1912-1994), chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Triều Tiên.

(21) Thủ đô nước Cộng hòa xô-viết Uzbekistan (Ouzbékistan).

(22) Trước khi được Liên Xô đưa về Triều Tiên sau chiến thắng phát-xít, Kim Nhật Thành phục vụ trong Hồng quân Liên Xô, cấp bậc trung úy.

(23) Cuộc vận động «Bách hoa tề phóng, bách gia tranh minh» được Mao Trạch-đông phát động từ tháng 5.1956. Nó được đặc biệt đẩy mạnh sau Đại hội VIII kỳ I (từ 15.9-27.9 năm 1956) của Đảng cộng sản Trung Quốc.

(24) Theo những nguồn tin Trung Quốc thời kỳ đó thì tháng 7-1960 Khrushov đã đơn phương xóa bỏ 600 hiệp định và hợp đồng, rút toàn bộ chuyên gia đang làm việc tại Trung Quốc về nước làm tổn hại nặng nề cho nền kinh tế Trung Quốc. Một số tài liệu Liên Xô nói rằng Trung Quốc yêu cầu cho rút chuyên gia về.

(25) Hai tướng chỉ huy các cánh quân của quân đội Trung Hoa Dân quốc vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật bại trận.

(26) Để phân biệt với tướng Long Vân bố không sang Việt Nam.

(27) Hồ Chí Minh bị cảnh sát Hongkong bắt năm 1931.

(28) Năm 1965, trong một cuộc nói chuyện với cán bộ tuyên giáo ở Hưng Yên, trưởng ban tuyên giáo Trung ương Tố Hữu nói : «Ông Cụ lẫn cẫn rồi, mọi việc bây giờ đều do anh Ba (Lê Duẩn) và tụi tôi giải quyết».

(29) Càng thấy rõ Mao Trạch-đông chẳng hề đọc sách của Marx và Engels. Trong cuốn Phép Biện Chứng Của Tự Nhiên, Engels đã cảnh cáo loài người chớ có kiêu ngạo, chớ tưởng mình có thể chế ngự thiên nhiên.

Chương 6

Hôm sau, tôi lại bị gọi ra. Thấy Huỳnh Ngự ngồi trong phòng hỏi cung, tôi quay ngoắt lại. Huỳnh Ngự nghiến răng ken két sai cai ngục đưa tôi sang phòng bên. Tôi ngồi đấy, một mình trong căn phòng trống rỗng, ngáp ngắn ngáp dài. Đến gần trưa quản giáo mới đưa tôi về.

Suất ăn lạnh ngắt đợi tôi ở xà lim. Trên phản, bên cái bát men đựng suất cơm tù là bộ quần áo tôi mặc trên người khi bị bắt.

Trong khi tôi vắng mặt quản giáo đã đem thức ăn vào cho tôi, nhân tiện trả lại tôi quần áo. Về sau mới biết việc quản giáo đưa cơm vào tận xà lim cho tù là ngoại lệ. Có vẻ người trong vụ chúng tôi được đối đãi khác, được nể nang hơn so với tù thường. Tôi nghĩ không phải chúng tôi được Đảng yêu mến, mà chắc Đảng lo chúng tôi có thể gây chuyện om sòm, không có lợi.

Chẳng có chuyện gì để nói, anh bạn tù nhẩn nha giới thiệu cho tôi biết về cảnh sống trong xà lim.

Thường lệ, đến giờ ăn thì quản giáo mở cửa cho tù trong các xà lim ra nhận phần cơm, sau đó đóng cửa lại. Độ nửa tiếng sau, tính rằng tù đã ăn xong, họ lại trở vào

mở cửa cho tù ra trả bát rếch. Đối với tù xà lim không có hiệu lệnh cho giờ ăn, không kẻng cũng không trống. Người tù không có quyền được ăn đúng giờ. Quản giáo có khi bận việc riêng, nhà bếp gánh cơm cho khu xà lim cả tiếng đồng hồ rồi cũng chưa buồn vào mở cửa cho tù ra nhận. Mùa hè còn đỡ, chứ mùa đông ăn nguội đối với tù là cực hình.

Tôi rất muốn biết có ai cùng vụ với mình ở đây không, nhưng ngoài mấy tiếng ho khan, tiếng đằng hắng khe khẽ vẳng đến từ những xà lim gần tôi không nghe thấy người ta nói chuyện với nhau. Trong xà lim tù không được phép nói to. Mỗi lần tôi quên, hơi cao giọng một chút là anh bạn tù đã nhắc :

- Chết, anh nói khẽ chứ !

Nói to, gây tiếng động lớn bị cấm ngặt. Chỉ có một lần tôi thấy người tù nói to, nói oang oang, bất chấp mọi cấm đoán. Anh ta điên. Điên thì phải cho đi bệnh viện, lệ phải thế, ở nước nào cũng thế. Nhưng để tin chắc người tù điên thật chứ không điên giả, Ban Giám thị để anh ta trong xà lim một thời gian đã. Suốt thời gian ấy, những người tù xà lim đành chịu trận với những tiếng kêu gào xé họng, những bài ca ư ử như tiếng người bị bóp cổ, những cơn khóc lóc thảm thiết nghe rợn tóc gáy giữa đêm khuya.

Cái cùm sắt dưới chân phản lúc nào cũng sẵn sàng ngoạm lấy cổ chân người tù nếu anh ta vi phạm nội quy, mà tội dễ bị phát hiện nhất là tội nói chuyện với xà lim bên cạnh.

Thế hệ ông tôi không biết đến loại cùm này. So với cùm gỗ lim thời phong kiến đó là sự cải tiến mà bản quyền thuộc về nền văn minh thuộc địa. Nó là một thanh sắt bản rộng nối với một thanh sắt khác bằng bản lề. Khi người tù đã tra hai cổ chân vào hai chỗ lõm rồi, cai ngục mới chốt lại bằng khóa ở bên ngoài. Cái cùm không có cỡ, dùng chung cho mọi loại chân. Anh bạn tù dí dỏm nói rằng trông nó hao hao cái cổng tam quan.

Vì cái cùm là biểu hiện quyền uy, cho nên cán bộ quản giáo khoái trưng nó ra lắm. Họ cũng chẳng ngần ngại dùng nó mỗi khi có dịp.

Quản giáo thường xuyên rình mò bên ngoài, người ở trong khó mà biết được. Tưởng quản giáo đi rồi, tù buồng nọ liền í ới gọi buồng kia, thế là bị bắt quả tang. Cách rình mò của đám quản giáo giống hệt trò trốn tìm của trẻ con - quản giáo vờ loẹt quẹt đi khỏi khu xà lim, rồi rón rén đi những bước chân mèo quay trở lại. Không phải chỉ có quản giáo rình mò, các ông bộ đội cũng rình mò. Tóm được một tên tù phạm nội quy để cùm chân nó cái chơi là thú vui của lính tráng coi tù.

Tôi chiến thắng lần thứ hai trong ngày tù đầu tiên, không để sót cọng rau nào. Chỉ có nước rau đen xì, quá mặn, là tôi bỏ. Những con mọt luộc không gây phiền nhiễu cho đường tiêu hóa, cả bèo tấm cũng vậy.

Huỳnh Ngự trả lại quần áo nhưng lại quên phát chăn chiếu. Anh bạn tù nói rằng đêm Noen, hơn nữa lại chủ nhật, thủ kho nghỉ. Tôi nghĩ khác : nếu đã có người để phát quần áo thì cũng có thể phát chăn chiếu chứ. Người ta không phát là vì kịch bản của vụ bắt đã ghi không phát, để cho tôi nếm cái rét Hỏa Lò.

Đêm xà lim khó chịu nhất ở cái bóng điện sáng choang, có dễ tới 200 oát, treo ở chính giữa, bên trong rọ sắt. Nó sáng suốt đêm. Sau cái tranh tối tranh sáng ban ngày ngọn đèn chói chang làm cho mắt rất nhức nhối. Tôi lấy cái quần gấp lại che mắt nhưng ánh sáng vẫn luồn qua được mấy lần vải để chui vào võng mạc.

- Kệ nó, rồi quen tuốt ấy mà ! - từ phản bên anh tù nói vọng sang.

- Hồi mới vào đây anh có khó chịu lắm không ?

- Ai chẳng khó chịu. Chẳng ai muốn sống như thế này.

Anh bạn tù ngủ không cần che mắt. Để cho tôi đỡ rét, anh đưa cho tôi cái màn.

- Anh cứ dùng, đừng ngại. Mùa đông ở đây thảng hoặc mới có vài con muỗi mắt, tôi chịu được.

Tôi ngần ngại đắp cái màn lên người. Tôi lầm. Nó không hôi, nhưng cũng chẳng thơm tho.

Trong ánh sáng chói lòa những con muỗi chui sâu vào bên trong gậm phản ẩn nấp chờ thời. Những con choai choai thiếu kiên nhẫn xông lên đốt chúng tôi đều bị tiêu diệt nhanh chóng. Trên tường đầy vết máu khô, di tích cuộc chiến hàng ngày của tù với muỗi và rệp. Anh bạn nói tôi số đỏ, Hỏa Lò vừa mới được phun DDT vài ngày thì tôi vào. Một tháng nữa xem, thuốc hả rồi ấy à, muỗi lại bằng trấu, rệp lại nhung nhúc. Anh kể rệp khôn hơn muỗi nhiều. Khi người tù chống lại bằng cách trải nylon lên phản, chui vào màn rồi gấp chân màn lại nhiều lần cho rệp không chui vào được, tức thì chúng dùng cách nhảy dù từ trên trần xuống. Tôi tặc lưỡi, trùm cái màn lên người. Rồi mình sẽ quen, tôi nghĩ, nếu người khác quen được.

Lúc mới bước chân vào tôi không sao chịu nổi bầu không khí tù hãm đầy mùi xú uế trong xà lim. Thế mà mới có mấy giờ đồng hồ qua, tôi đã không còn thấy khó

chịu như trước. Lúc mới vào cái im ắng trong khu xà lim đè nặng lên tôi, giờ tôi lại thấy nó thú vị - ở ngoài không phải lúc nào tôi cũng được yên tĩnh như thế.

Nói tóm lại, chịu được

Anh tù hóa ra không đến nỗi hà tiện lời như tôi tưởng. Dần dà anh cũng tâm sự với tôi chút ít. Anh cho biết anh tên Thành, hồi kháng chiến chống Pháp là bộ đội tình nguyện ở Thượng Lào.

Thấy tôi không có ý định cởi mở với anh, anh ngừng ngay những lời tâm sự. Nét mặt anh không vui. Biết làm thế nào được, cần phải quan sát anh cái đã. Tôi tin rằng chúng tôi ở cùng nhau cũng là một phương án của công an.

Tôi thao thức. Phản bên, anh bạn tù ngâm thơ :

Lần này chị bước sang ngang,
Là tan cả giấc mộng vàng từ đây.
Rượu hồng em uống cho say,
Vui lên cùng chị vài giây cuối cùng
Rồi đây sóng gió bão bùng,
Đầy thuyền hận chị lo không tới bờ.
Miếu thiêng vụng kén người thờ
Nhà hương khói lạnh chị nhờ cậy em.

Đêm nay là trắng ba đêm,
Chị thương thân chị con chim lìa đàn.
Một vai gánh vác giang san,
Còn vai nữa gánh muôn vàn nhớ thương.
Lòng sầu tóc rối tơ vương,
Em còn cho chị lược gương làm gì ?...

Trong tù tôi còn nhiều lần được nghe người ta ngâm Lỡ Bước Sang Ngang. Những vần thơ của Nguyễn Bính (1) không hiểu sao lại hợp với tâm trạng người tù đến thế ? Cũng là một thứ lỡ bước trong cuộc đời, mỗi người một cách, chắc vậy.

Mỗi người tù là một số phận riêng, chẳng số phận nào giống số phận nào. Mà chẳng phải người tù nào cũng có nỗi niềm oan ức. Hầu hết họ đều phạm tội đối với xã hội và họ đang bị sống cách ly, bị trừng phạt xứng với tội của họ. Họ có chung nỗi buồn của kẻ cô đơn, bị giam cầm trong cái chuồng thú giống cái chuồng của tôi và họ than thở nỗi mình qua những vần thơ Nguyễn Bính.

Nguyễn Bính qua đời, theo người ta kể, vào đêm trừ tịch Bính Ngọ (1966) trong một hoàn cảnh bi thảm. Hàng xóm thấy mấy ngày ông không ra khỏi nhà, báo công an đến phá cửa vào thì thấy nhà thơ nằm chết còng queo bên chai rượu uống dở, trên manh chiếu rách. Cũng

lại xóm giềng chung tiền mua cho ông cỗ ván mộc và cùng nhau đưa chân nhà thơ đã để lại một Lỡ bước sang ngang đến nơi an nghỉ cuối cùng. Hội Nhà văn chỉ được biết về cái chết của ông sau khi ông đã mồ yên mả đẹp.

Tôi không có hân hạnh quen biết Nguyễn Bính. Hồi Nguyễn Bính làm báo Trăm Hoa thì tôi đang ở Liên Xô. Tôi chỉ có hân hạnh quen Thiết Vũ, cán bộ Sở báo chí, người đã đánh Nguyễn Bính (theo nghĩa đen, thượng cẳng chân hạ cẳng tay). Trong một cơn yêu Đảng ác tính, cho rằng Nguyễn Bính dám chửi xỏ Đảng, Thiết Vũ đã nện Nguyễn Bính một trận dữ dội, đến nỗi các báo phải lên tiếng. Kể chuyện cũ Thiết Vũ tỏ ra ân hận (2), anh nói sau đó anh đã xin lỗi Nguyễn Bính.

Theo lời đồn, và theo những lời kể không rõ ràng trong Cát Bụi Chân Ai của Tô Hoài, Nguyễn Bính chết đi còn để lại đứa con trai. Trước hôm chết, ông bế con ra phố, cho không một người qua đường. Người xin chắc cũng chẳng biết người cho là Nguyễn Bính. Đứa bé sẽ lớn lên với họ khác tên khác, không biết nó là con nhà thơ dân dã tuyệt vời, một nhà thơ lớn của thi ca Việt Nam. Những thiên tài thường giàu linh cảm.Nguyễn Bính tiên đoán cuộc ra đi cuối cùng của ông sẽ diễn ra trong nỗi cô đơn bậc nhất mà con người có thể gặp :

Chân bước hững hờ theo bóng lẻ, Một mình làm cả cuộc phân ly.

Tính từ ngày khởi đầu vụ đánh Nhân văn - Giai phẩm cho tới nay là sắp trọn một con giáp. Phải chăng lịch sử trận chiến hư cấu với những vết thương có thật đã đi được một vòng để quay lại với hình dạng khác ?

Trước ngày bị bắt không lâu tôi gặp Trần Dần (3). Anh giơ xe điếu dứ dứ vào mặt tôi mà phán :

- Này, cẩn thận đấy ông nhá ! Nhìn đây này !

Anh chỉ cái sẹo ở cổ, nó được Nguyễn Sáng ghi lại trên bức ký họa bút sắt trên tờ Nhân Văn, kỷ niệm một cuộc tự vẫn không thành.

Văn Cao (4) khó chịu với Trần Dần. Lý do : Trần Dần trong khi tự kiểm thảo đã đụng tới nhiều người, kéo họ vào cuộc với anh, làm cho họ điêu đứng.

- Thằng Dần tiếng thế mà không có gan. - Văn Cao nói - Mới bị đánh đã gục, đã phản tỉnh lung tung. Nó khai với Tố Hữu rằng Văn Cao khuyên tụi nó phục xuống mà đánh. Mà mình có nói thế bao giờ đâu. Mình chẳng chủ trương đánh ai. Thằng văn nghệ làm văn nghệ, thằng chính trị làm chính trị, mỗi thằng mỗi việc. Mình chỉ bảo tụi nó : làm gì thì làm, phải từ từ, phải ngó

trước ngó sau. Đâu có cái câu phục xuống mà đánh...

Văn Cao kể anh có gặp Nguyễn Hữu Đang (5), Trần Dần, Hoàng Cầm, Trần Duy vài lần thật, nhưng chỉ bàn chuyện sáng tác, chuyện làm báo, không phải họp bàn chuyện chống lãnh đạo.

Qua những lần trò chuyện với Trần Dần, Trần Duy (6), và những người khác trong vụ Nhân văn - Giai phẩm, được nghe các anh kể về giai đoạn đen tối đối với văn nghệ sĩ và trí thức những năm 1956-1957, trong rất nhiều chi tiết rối rắm, bùng nhùng, cái thật cái giả, cái phải cái trái, lẫn lộn không biết đâu mà lần, tôi thấy nổi bật lên một điều - những nhà lãnh đạo của chúng ta rất giỏi xui nguyên giục bị. Sau trận đánh, hàng ngũ văn nghệ sĩ tan tác, người nọ sợ người kia, người này hận người khác, mọi người nói xấu nhau. Nghe mà buồn, mà ngán cho thế thái nhân tình.

Tôi tin Văn Cao, nhưng tôi không nghĩ Trần Dần hèn (7). Tôi biết chỉnh huấn là thế nào. Trong không khí chỉnh huấn, con người có thể bị biến đổi do tự kỷ ám thị trong một tập thể tự kỷ ám thị, như trong cuộc lên đồng. Trần Dần, khi tâm thần hoảng loạn, lại bị xúi giục, có thể bị ám thị rằng Văn Cao đã nói như thế. Còn Văn Cao, trong tâm trạng hậm hực cũng dễ hiểu nhầm bạn mình lắm.

Thỉnh thoảng lắm tôi mới rẽ vào thăm Trần Dần, vào nhanh rồi đi ngay. Anh cũng muốn thế, tôi ngồi lâu một chút là anh giục, sợ nguy hiểm cho tôi. Nhà cầm quyền nhìn anh như con bệnh suốt đời có khả năng gây ra lây nhiễm. Tôi thì lại không thấy ở anh bất kỳ sự nguy hiểm nào. Hồi mới ở Liên Xô về tôi thương Trần Dần, tôi nghĩ mình may mắn hơn anh. Bây giờ anh thương lại tôi, hóa ra anh còn may mắn hơn tôi. Dường như Trần Dần đã thấy trước, bằng trực giác, trận đòn thù tôi sẽ phải chịu.

Trần Dần ít nói (hay bị đánh nặng quá mà thành ít nói?), có khi ngồi cả buổi với nhau anh chỉ nói vài câu tào lao. Nói cho đúng, nói thì vẫn nói, nhưng không bao giờ có chuyện về một đề tài cụ thể, mà là những mẩu độc thoại cần có hai người để thành đối thoại. Tôi nhớ một hôm anh thủ thỉ : «Này, mình cũng người Nam Định đấy, cậu ạ. Cái vùng đất thịt này nổi tiếng vì những văn tài và những kẻ bất phục. E rằng trong máu chúng ta có cả hai thứ.» Anh hút thuốc lào liên tục, tiếng điếu bát ròn tanh tách vang trong căn phòng vắng lặng. Tôi tha hồ mầy mò những mẩu bản thảo vương vãi quanh cái điếu, lặng lẽ đọc, thỉnh thoảng lại giật mình bắt gặp một tia chớp chói lòa trong chữ nghĩa của anh. Nhưng dù anh rất quan tâm tới bộ cánh cho ý nghĩ của mình, tôi thấy những ý thơ của anh luôn luôn cảm thấy chật

chội vướng víu trong những bộ cánh cách tân. Chia tay, anh hỏi tôi : «Cậu hiểu mình muốn nói gì chứ ?». Tôi gật đầu. Nhưng tôi chẳng hiểu gì trong những lời ngắn ngủi và lộn xộn của anh, câu trước không ăn nhập với câu sau, chưa nói hết mà đã tưởng nói hết rồi. Nếu anh muốn truyền tâm trạng anh sang tôi bằng ánh mắt của anh để tôi hiểu tâm trạng đó thì đúng là tôi đã hiểu. Tôi hiểu và tôi buồn. Buồn cho anh. Buồn cho tôi.

Trần Dần thương tôi, muốn tôi học được nết sợ hãi. Như anh đã học.

Thế hệ chúng tôi bất hạnh : chúng tôi ra đời trong thân phận nô lệ, lớn lên trong khói lửa chiến tranh và trưởng thành trong nỗi sợ hãi các đồng chí.

Tôi chạnh nghĩ đến cha tôi. Giờ này ông ở đâu ? Theo lời đồn thì ông bị giam trong một biệt thự đầy đủ tiện nghi tại Hà Nội. Tôi không tin. Lời đồn không thể kiểm chứng nọ chắc hẳn do một trung tâm có chỉ đạo tung ra. Cũng như trong những việc đổi bại khác, các nhà lãnh đạo vẫn thích chưng ra bộ mặt tử tế - các đồng chí tuy có sai lầm khuyết điểm thật, nhưng đều là người có công với cách mạng, cho nên cách đối xử với các đồng chí phải khác.

Tôi lo cha tôi đêm nay lại bị cơn đau gan dày vò. Bệnh gan là hậu quả những cơn sốt rét rừng mà ông kiếm được từ trại giam Sơn La của Pháp. Nhưng ông còn đau đớn hơn bởi sự đối xử tàn nhẫn của những đồng chí ngày hôm qua.

Dòng suy tưởng lan man dẫn tôi về năm 1949, khi tôi bắt đầu cuộc đời người lính. Khi ấy tôi chưa đủ mười sáu tuổi. Để được nhận vào bộ đội, tôi và mấy người bạn thân rủ nhau nhét đá vào túi quần cho đủ cân để vượt qua cuộc sát hạch. Súng sính trong bộ quân phục kaki mới tinh do mẹ may cho, tôi đứng vào hàng ngũ bộ đội, lòng tràn đầy tự hào. Cả trường đổ ra tiễn chúng tôi. Mẹ tôi, nước mắt lưng tròng, giúi cho tôi mấy đồng bạc phòng khi tôi cần đến. Sự săn sóc của mẹ làm tôi xấu hổ. Tôi vùng khỏi mẹ, chạy đi. Tôi đã là anh bộ đội cụ Hồ rồi mà mẹ còn coi tôi như bé bỏng lắm.

Chúng tôi hành quân theo đường Kim Tân, Kiểu, Bái Thượng, qua Nho Quan, giữa những đồi sim hoa tím của Hữu Loan (8), qua những rừng lau sậy của Trọng Hứa, bằng những bài thơ, bài hát của các anh : Bông lau ngập ven đồi. Đây đồi xưa, đây rừng xưa in bóng cô nàng... Chiều ơi, lúc chiều về rực nắng nương khoai, trâu bò về giục mõ xa xôi, hỡi chiều...

Tôi nhớ chuyến đi gian nan vượt đường số 6, ở quãng giữa hai bốt Đồng Bến và Đồng Bái gần Lương Sơn. Lần đầu tôi giáp mặt với cái chết hiện hình trong những bộ xương người trắng hếu trong cỏ rậm mà những tên lính mới chúng tôi phải chúi vào đó để trốn đạn cối địch bắn cầm canh trong ánh hoàng hôn ảm đạm.

Tôi nhớ đêm vượt dốc Sống Trâu trên đường từ Khu 3 lên Việt Bắc trong mưa tầm tã, trong ánh chớp xé rách bóng tối dày đặc của rừng già. Chúng tôi chặt cây làm gậy chống, người nọ bám vào người kia mà đi, mà vẫn ngã oành oạch trên triền dốc dựng đứng. Lên được đến đỉnh rồi, bắt đầu đổ dốc thì tôi bị cảm lạnh. Run lẩy bẩy, tôi loạng choạng ngã sấp mặt vào bùn, sặc sụa. Tôi cứ nằm đấy, nhổ phì phì những vốc bùn lợm giọng, cố hết sức cất mình lên mà không nổi. Trên lưng tôi là cái ba lô sũng nước mưa, quanh bụng tôi là cả yến gạo chứa trong hai ruột tượng, kèm theo khẩu mút-cơ-tông (9) nặng chịch bám chặt vào vai. Bỗng có ai đó dừng lại bên tôi, cúi xuống tháo từng thứ trên người tôi, tháo hết, rồi vực tôi dậy. Tôi luống cuống bám chặt lấy người ấy. Khi trên người tôi không còn vật nặng nào, tôi thấy tôi nhẹ bỗng, nhẹ đến mức tưởng chừng trong khoảnh khắc đó, không còn gì giữ lại, tôi sẽ bay vụt lên trên bầu trời đen kịt. Một ánh chớp lóe lên, tôi nhìn thấy anh Môn, trung đội trưởng của tôi, đang ôm chặt tôi trong tay.

Anh lấy khăn lau mặt cho tôi và dìu tôi đi, trên người anh chồng chất gấp đôi trọng lượng hàng ngày. Tôi xấu hổ vì sự kém cỏi của mình, tôi nằng nặc đòi anh trả tôi những thứ anh phải mang đỡ tôi, anh nhất định không nghe. «Cậu sốt bừng bừng rồi đây này, đừng gắng thêm nữa. Đường ta đi còn dài».

Cuộc cách mạng này là cái gì vậy, khi người của nó không còn tình thương ? Chỉ cần thấy một đứa trẻ như tôi trong một đêm hành quân cực khổ vì cách mạng thôi người có lương tri không nỡ đối xử với nó thế này.

Một tiếng sấm nổ gần làm tôi giật mình. Thành bật dậy, mắt đỏ ngầu :

- Cái gì thế ?

Một tiếng sét tiếp theo làm màng nhĩ muốn rách. Trong những xà lim bên cạnh những người tù cũng đồng loạt tỉnh giấc. Tiếng ho húng hắng. Tiếng người thì thào. Tiếng nước tiểu chảy vào bô.

Lắng nghe, tôi biết mình lầm. Bên ngoài xà lim có ai đó đang đập rầm rầm vào những tấm tôn, như thể giận dữ ném chúng xuống nền xi măng. Những tiếng động vang dội bên trong những bức tường xà lim làm chúng tôi tưởng là sấm sét.

Tiếng động chát chúa vừa lặng đi thì lại đến tiếng béc-giê tru lên từng hồi. Thì ra có một con chó được thả vào khu này. Nó lồng lộn đòi ra. Mọi lối ra đều đóng, nó nhảy chồm chồm lên những tấm tôn xếp nghiêng ngoài sân.

- Quái lạ, sao họ lại thả chó vào đây nhỉ ?

Thành ngồi hẳn dậy, lẩm bẩm. Anh chậm chạp vê rất lâu một điếu thuốc lào.

Con chó lại tru lên một hồi dài, như tổ tiên nó từng tru như thế trong những rừng thẳm nguyên khai. Tôi biết chắc đó là một con béc-giê. Những năm lâu rồi, khi gia đình tôi còn ở phố Nhà Rượu, đêm đêm tôi vẫn nghe tiếng những con béc-giê tru lên từng hồi như thế từ những chuồng sắt cũi sắt của Nhà thương Chó ở đầu Lò Đúc.

- Buổi chiều nghe có tiếng người ta xếp gì loảng xoảng bên ngoài mình đã nghi nghi - Thành nói - Mình nghĩ : xưởng thợ còn rộng chán, họ xếp nguyên liệu vào đây làm gì ? Lúc đi cung ông có thấy gì ngoài sân không ?

- Tôi không để ý.

- Lúc về cũng không ?

Tôi gật đầu.

Chúng tôi không ngủ lại được. Thành hút thuốc lào. Điếu thuốc đầu tiên sau giấc ngủ làm anh say dúi dụi. Tôi sợ anh ngã xuống sàn nhưng anh chỉ đảo đồng đảo địa một hồi rồi tỉnh.

- Hôm nay ông đi cung chắc có chuyện không bình thường ?

- Là thế nào ?

- Có căng không ?

- Cũng như mọi khi.

- Không xảy ra cãi cọ gì ?

Tôi không muốn kể cho Thành nghe chuyện tôi làm cho Huỳnh Ngự tức tối.

Nhưng tôi cũng không muốn nói dối.

- Nói cho đúng, cũng không được êm dịu cho lắm.

- Thế thì hiểu rồi. - Thành cười - Con chó được đưa vào đây là có tính toán cả đấy, ông bạn ạ. Cả những tấm tôn nữa. Người ta chơi ông đâm ra chơi luôn tụi tôi, tệ quá !

Tôi cười gằn :

- Tệ gì ? Chó má ấy thì có !

- Thây kệ, nghĩ làm đếch gì ! - Thành dùng hai tay vuốt râu như tín đồ đạo Hồi - Coi như chuyện vặt đi. Ông biết chơi cờ không ?

Tôi lắc đầu. Về cái khoản cờ bạc tôi đặc cán mai. Tôi không biết chơi bất cứ thứ gì. Của đáng tội, hồi còn nhỏ tôi có biết chơi tam cúc. Nhưng tam cúc không được coi là bài bạc. Trẻ con nhà quê đứa nào mà không biết chơi tam cúc. Những ngày Tết trẻ con có tiền mừng tuổi, chúng chơi tam cúc để tập làm người lớn. Người lớn quê tôi mê đủ mọi thứ bài bạc, từ xóc đĩa cho tới tổ tôm. Nhất là cánh lái gỗ. Rời quê hương lên rừng làm thuê, giàu lên thì mở lối, trở thành lái. Những ông lái gỗ làm nhà trên bè, tài sản cóp nhặt được trong nhiều năm, đánh tổ tôm tài bàn suốt con đường lênh đênh về xuôi, đánh cho tới nhẵn túi, cho tới khi trở thành anh chân sào cho một lái khác, trên con bè trước kia là của mình.

Thành ngáp trẹo quai hàm, nói :

- Ngày tù nhiều khi dài ơi là dài. Rồi tôi sẽ dạy ông chơi cờ cho khuây khỏa. ông mới vào chưa biết chứ sống trong xà lim nhiều lúc mệt lắm. Phát điên lên

được. Chơi cờ cũng vợi đi được một phần. Nhưng chơi một mình thì chán...

Con chó lại tru lên. Nó chỉ ngừng từng lát khi quá mệt.

Tôi định bụng hôm sau tôi sẽ phản kháng chuyện này. Họ muốn hành tôi thì cứ việc hành, nhưng không được làm khổ lây người khác.

- Họ cũng đã chơi anh thế này ? - tôi hỏi.

- Không phải y như thế. Họ có nhiều bài bản. Với mỗi người mỗi khác. - Thành lửng lơ - Mình cứ phải tỉnh táo, tùy cơ mà ứng biến. Đã ở trong tay người ta rồi nhất cử nhất động đều phải cân nhắc. Cũng chẳng nên gây sự với họ làm gì...

Cứ rỉ rả như thế, Thành cho tôi rất nhiều kiến thức bổ ích cho đời tù của tôi sau này.

- Đã nói gì thì cứ thế mà nói, trước sao sau vậy, kẻo họ hành cho tới số đấy. Lại nữa, nói về mình thì lỡ miệng còn được - mình làm mình chịu. Lỡ lời làm hại người khác thì ân hận cả đời. Trong một vụ án người ta chú trọng nhất cái anh đầu vụ. Với người có liên quan họ nhẹ nhàng thôi. Cũng có khi không bẻ gãy được người đầu vụ, họ đôn người khác lên thay...

Thành nằm xuống. Lát sau tôi đã nghe anh ngáy khe khẽ. Con chó vẫn cứ thế, thỉnh thoảng nó lại tru lên một hồi, giọng mỗi lúc một yếu. Nó thấm mệt, nó tuyệt vọng, hay là chúng tôi đã quen với nỗi tuyệt vọng của nó, tôi không rõ.

Tôi tập trung tư tưởng vào một điểm trong hư vô, cố tách mình khỏi những ý nghĩ vẩn vơ, thở đều đều theo phương pháp khí công.

Chú thích :

(1) (1918-1966) Nhà thơ dân dã rất nổi tiếng với các tập Lỡ Bước Sang Ngang, Hương Cố Nhân, Mười Hai Bến Nước... Đoạn người tù ngâm có khác với nguyên bản của nhà thơ.

(2) Trong cuốn Cát Bụi Chân Ai Tô Hoài có nói tới việc tờ Trăm Hoa của Nguyễn Bính được mua giấy do Nhà nước cung cấp, khiến người đọc nghĩ rằng tờ Trăm Hoa là do Đảng Lao động Việt Nam chủ trương, mà Nguyễn Bính là người thực hiện, để đối phó với phong trào đòi tự do, dân chủ của văn nghệ sĩ, trí thức hồi ấy. Tôi cho rằng không phải. Nếu Nguyễn Bính làm báo theo chỉ thị của Đảng thì ở Sở Báo chí những cán bộ cỡ Thiết Vũ phải được biết, và như thế vụ Thiết Vũ đánh Nguyễn Bính khó có thể xảy ra. Trong những lần gặp Thiết Vũ tôi không thấy Thiết Vũ nói đến một chuyện như vậy.

(3) (1926-1996) Nhà thơ cách tân, tác giả tập thơ Ta Nhất Định Thắng, tiểu thuyết Người Người Lớp Lớp, một trong những nhân vật bị coi là đứng đầu nhóm Nhân văn - Giai phẩm.

(4) Nhạc sĩ, nhà thơ, họa sĩ nổi tiếng (1923-1995), tác giả Tiến Quân Ca, một bài hát rất phổ biến trong những ngày nổ ra cuộc Cách mạng Tháng Tám, được chủ tịch Hồ Chí Minh đề xuất và Quốc Hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chọn làm quốc ca. Sinh thời ông bị chính quyền bạc đãi vì những tư tưởng tự do, dân chủ.

(5) Nguyễn Hữu Đang (1913), tham gia cách mạng năm 1929, năm 1930 bị bắt, ra tòa năm 1931, nhưng vì nhỏ tuổi nên chỉ bị quản thúc. Tham gia Mặt trận Dân chủ Đông Dương, viết báo Ngày Mới, Thời Báo và các báo Tin Tức, Đời Nay do Đảng Cộng sản Đông Dương chỉ đạo, tham gia Hội truyền bá quốc ngữ cùng Võ Nguyên Giáp, Đặng Thai Mai. Đảng viên cộng sản từ năm 1943, năm 1945 là thứ trưởng Bộ Thanh niên. Năm 1956 bị kết án 15 năm tù. Mãn hạn, còn bị quản thúc 20 năm.

(6) Nhà thơ Trần Dần, nhà thơ Hoàng Cầm, họa sĩ Trần Duy là mấy nhân vật được nói tới nhiều nhất trong vụ Nhân văn - Giai phẩm. Trần Dần được coi như người đứng đầu nhóm Nhân văn - Giai phẩm, người phát ngôn của bộ phận trí thức đòi chia quyền lãnh đạo với Đảng.

(7) Theo một số nhân chứng, Trần Dần là người không biết sợ, Trần Dần không hèn. Câu phục xuống mà đánh là do Hoàng Cầm phát ra, nhưng Trần Dần đã «gánh» cho Hoàng Cầm.

(8) Nhà thơ, rất nổi tiếng với bài «Màu tím hoa sim».

(9) Súng trường Pháp.

Chương 7

Cung, cung, cung !

Viên quản giáo nông dân đứng trong khung cửa, mặt dửng dưng buông một câu trống không. Thành ngồi im, đầu gối quá tai, không tỏ ra phản ứng nào.

Tôi ngơ ngác : anh ta gọi tôi ? Hay gọi Thành ?

- Cung, cung, cung ! Anh ta nhắc lại.

Đến lúc ấy Thành mới nói :

- Ông quản giáo gọi ông kìa !

Ra thế ! Vậy mà anh chàng quản giáo cù lần kia không nói rõ là đi cung cho rồi, cứ lằng nhằng mãi cái từ ngữ thổ tả của nhà tù, bắt tội tôi phải hiểu.

- Mặc quần áo vào còn đi chứ ! - Thành lại giục.

Khốn nạn, tôi có còn gì nữa mà mặc ! Tôi đã mặc hết cả rồi. Trong xà lim lạnh buốt tôi đã phải đắp lên mình tuốt tuột những gì tôi có mà vẫn còn thấy rét. Nhiệt độ mấy ngày qua tụt xuống đùng đùng. Mùa đông thực sự đã đến. Nằm khàn trong xà lim, không bị gọi ra đi cung, tôi ngán ngẩm nghe gió bấc thổi ù ù bên ngoài.

Nếu tôi bị bắt muộn vài ngày chắc chắn tôi đã có thêm cái áo len. Hôm bị bắt trời còn ấm, may mà tôi lại vận áo bông.

- Nhanh lên ! - Viên quản giáo nhắc.

Tôi cẩn thận khép chặt hai vạt áo bông cho gió khỏi lùa vào trong người. Chỉ còn có việc xỏ chân vào giày là xong. Giày cũng không cần buộc dây. Dây giày đã bị thu, chắc hẳn người ta nghĩ rằng có thể dùng nó mà treo cổ.

Phải dành vài dòng cho đôi giày, nó đáng được nói đến. Tôi bị tê thấp. Lo sắp tới mùa đông vợ tôi xăng xái kiếm cho tôi một đôi giày đen, da Mông Cổ hẳn hoi. Đôi giày bị Huỳnh Ngự khám rất kỹ, tưởng y sẽ dùng dao banh cả đế ra để tìm cái y muốn thấy. Đôi giày đẹp là thế, da mềm lắm, đóng cũng khéo, nhưng về mặt thực dụng, khốn nạn cho tôi, nó lại thua xa đôi dép lốp rẻ tiền.

Tù xà lim buổi sáng được ra ngoài làm vệ sinh thân thể một lần cho cả ngày. Mỗi lần được dăm phút, không tính thời gian đóng cửa mở cửa. Xà lim có hai người, mỗi người được ngót nghét hai phút rưỡi. Chúng tôi phải đi như chạy (nhưng không được phép chạy thật) để vào phòng tắm đổ bô, rửa bô, rửa mặt rồi đi về. Thế

mà sau này, áp dụng vận trù học tôi và Thành còn đi đại tiện được (xin lỗi), còn tắm được trong mấy phút ngắn ngủi ấy mới tài.

Tôi còn có thể làm nhanh hơn nếu không vướng đôi giày. Đi rửa phải xếp nó ở xa cái vòi nước chảy tồ tồ trong phòng tắm chật hẹp. Rửa xong phải nhảy lò cò tra chân và cho nhanh để trở về phòng giam, có khi phải đi cà nhắc vì một bàn chân chưa xỏ hẳn được vào giày. Bất tiện là thế nhưng lại không thể quăng nó đi được. Nhà tù Việt Nam không có lệ phát dép. Trừ một bộ quần áo, một cái chăn sợi, một manh chiếu, người tù nhập trại không được phát một thứ đồ dùng thiết thân nào khác. Bàn chải, thuốc đánh răng, xà-phòng đều do gia đình tiếp tế (1). Bên cạnh Thành tôi là người vô sản chính cống. Khác với tôi, khi bị bắt anh đã biết phải mang theo cái gì.

Chúng tôi đi qua xưởng thợ, nơi mấy người tù áo xọc đang cặm cụi gò hàn. Họ chăm chú làm việc, không để ý đến chúng tôi. Nhưng không phải, những con mắt tò mò vẫn liếc xéo quan sát người tù đi qua. Viên quản giáo đứng trên đống sắt ngổn ngang la hét, giọng Nghệ An đặc sệt : «Ê, anh tê, mần đi chợ ! Ngọ ngọ cải chi ? Vào nơi ni rồi phãi chăm chĩ lao động ! Không chăm chĩ lao động thì đừng cỏ hòng về, chị cỏ chệt mục

xương!» Trong khu xà lim tù binh cây thông Noen ủ rũ vẫn đứng đó, mấy ngọn đèn màu leo lét. Cái máy ghi âm vẫn chạy, tiếng méo xẹo. Đỗ Nhuận vẫn ê a «Hồng Hà mênh mông... trôi cát tới chân làng quê.ê.ê... Cuối sông, ngoài bến Việt Trì có những chàng áo nâu về...»

Lần này viên quản giáo không đưa tôi tới phòng hỏi cung lần trước mà đi xa hơn, tới gần cổng Hỏa Lò, nơi có một lối đi hẹp dẫn vào những ngôi nhà dài thuộc cánh phải. Anh ta bảo tôi đứng đợi trong lối hẹp đó.

Từ chỗ tôi đứng mở ra một nhánh nhỏ với một dẫy phòng đóng kín cửa. Nhìn bề ngoài những phòng này giống các phòng tập thể cho cán bộ độc thân, nhưng tôi nhanh chóng gạt đi ý nghĩ đó - ở cửa mỗi phòng là một cái khóa Tuto treo lủng lẳng.

Bỗng tôi giật mình : cách tôi chừng mươi mét, phía ngách hành lang, một người tù già tóc bạc phơ, dáng đi nặng nhọc, hai tay bưng tô cơm, một con cá khô cắm đầu xuống giương chẽ đuôi cứng đơ lên trời. Người tù ngẩng mặt lên và tôi nhận ra tướng Đặng Kim Giang. Bác Giang của tôi gày xọm, râu mọc dài, cũng bạc như cước. Chao ôi, chúng nó đã làm gì bác mà mới có hơn hai tháng tù bác thay đổi nhiều đến thế ? Nhưng phong thái ông xem ra vẫn không thay đổi, vẫn đàng hoàng lắm. Nhìn thấy tôi ông mỉm cười. «Đừng sợ, cháu !

Phải cứng rắn lên !», cái nhìn của ông nói. Một giây sau ông đi khuất vào một khúc quanh, theo sau là một quản giáo màu hoàng thổ. Có phải với cái nhìn ấy, nụ cười ấy ông muốn nhắn tôi phải kiên định, không nhận gì hết. Nhưng tôi thì kiên định cái quái gì chứ ! Tôi có gì để mà nhận ? Hay ông lo tôi bị dụ dỗ, bị lung lạc, do quá sợ hãi mà bị bọn chấp pháp ép cung, khai bậy bạ cho người khác ?

Tướng Đặng Kim Giang hoạt động cách mạng cùng với cha tôi từ những năm 30, từng ở tù cùng cha tôi tại ngục Sơn La. Trước khi trở thành đảng viên cộng sản ông chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Quốc dân đảng. Trong kháng chiến chống Pháp ông làm tổng cục phó Tổng cục Hậu cần, là chủ nhiệm hậu cần mặt trận Điện Biên Phủ. Hòa bình lập lại, ông phụ trách khối bộ đội chuyển sang làm nông nghiệp, với chức vụ thứ trưởng Bộ Nông trường. Nhanh nhẹn trong chiếc áo choàng bằng dạ kaki cấp tướng, ông xăng xái lúc ở chỗ này lúc ở chỗ khác trên địa bàn rộng lớn miền Bắc. Chúng tôi, những đứa cháu con bạn ông, rất yêu ông. Trong ông chẳng có gì của vị tướng trong cái hình dung thông thường của mọi người. Ông giản dị, xuề xòa và hồn hậu. Cũng giống như chúng tôi, những người lính nông dân vừa rời tay súng về cầm cày không coi ông là tướng, mà là người cha, người chú trong gia đình.

Khi nổ ra cuộc xung đột ý thức hệ Trung-Xô, ông không do dự đứng ngay về phía Liên Xô. Là đảng viên cộng sản lão thành, nhưng ông không rành lý thuyết cộng sản bao nhiêu. Ông, theo chỗ tôi biết, là một nho sĩ với phương châm xử thế bất biến lấy nhân, nghĩa, lễ, trí, tín làm đầu. Với tinh thần nho sĩ ông gay gắt lên án Stalin giết hại đồng chí để củng cố quyền lực, ông chống Mao, mà ông gọi là»tên đồ tể» cũng mạnh mẽ không kém.

- Stalin ngập trong máu, bác biết lắm chứ, nhưng đó không phải là chủ nghĩa xã hội. - ông nói với tôi - Cái nhà không xấu chỉ vì chủ nhà là một thằng khốn nạn. Bác nghĩ thế. Hôn quân có thể làm sập một vương triều, nhưng không làm mất nổi một đạo. Cháu thấy không, các triều vua thay nhau đổ trong khi Nho giáo, Khổng giáo vẫn cứ trường tồn. Chủ nghĩa Mác với tư tưởng giải phóng nhân loại còn mãi. Chủ nghĩa Mác không muốn thấy một nhân loại như bây giờ. Nhân loại phải được sống hạnh phúc. Con người phải được sống như con người. Khrusov lên án sùng bái cá nhân là phải lắm, người có luân thường tất không thể làm khác. Mao mới là tên ăn cháo đá bát. Lợi dụng chống Khrusov chống luôn Liên Xô. Thử hỏi không có Liên Xô làm sao Trung Quốc có ngày nay ? Công nghiệp gang thép ai dựng cho ? Rồi công nghiệp máy cái, tàu bay, tàu biển, ô tô?

Trước kia Trung Quốc có gì ? Ngày nay có gì ? ỉ thì lãnh đạo Liên Xô cư xử không nên không phải khi nổ ra bất đồng, nhưng ai là người đổ mồ hôi sôi nước mắt giúp Trung Quốc vững vàng được như bây giờ ? Là nhân dân Liên Xô chứ, là người lao động Liên Xô chứ. Xét cho cùng, cũng chẳng lấy gì làm lạ - mộng vương bá là cố tật của người Trung Hoa. Cứ xem sử Trung Quốc thì thấy, mỗi vùng mỗi vua, anh nào cũng lăm le bá chủ thiên hạ, chưa bá chủ được chưa yên. Nước ta rồi còn khổ với mấy cái anh bá này !

Trong thời gian làm thứ trưởng Bộ Nông trường ông đã đề xuất những chủ trương táo bạo như khuyến khích sản xuất bằng lợi ích vật chất, chia ruộng phần trăm cho nông trường viên, hợp tác đầu tư với các nước xã hội chủ nghĩa, cho các nông trường liên doanh với các nông trường nước bạn. Tất cả những chủ trương cách tân đó đều bị Lê Duẩn và Lê Đức Thọ coi là «xét lại», «đi theo con đường tư bản chủ nghĩa».

Tướng Giang đi khuất rồi, tôi còn phải đứng đợi một lúc nữa mới thấy viên quản giáo xuất hiện.

Anh ta lẳng lặng dẫn tôi tới một phòng hỏi cung khác nằm sâu trong dãy nhà bên cánh trái Hỏa Lò. Đợi tôi ở đó là một người đàn ông cao to, da mặt bì bì, đẹp trai như một con hà mã. Trong quân phục dạ dành cho cấp

tá, không quân hàm, bên trong chiếc áo choàng cũng bằng dạ, y lừ lừ nhìn tôi.

Thế là chúng nó phải thay người làm việc với mình, tôi nghĩ. Nhìn Huỳnh Ngự khúm núm bên cạnh y, tôi đoán y là cấp trên của Huỳnh Ngự.

Đã một tuần lễ trôi qua kể từ hôm tôi bị bắt, nếu không hơn. Trong những ngày đó, sau cuộc cãi vã tay đôi làm Huỳnh Ngự tức điên, y còn gọi tôi ra vài lần nữa, nhưng cứ vừa nhìn thấy y là tôi bắt viên quản giáo đưa tôi lộn lại xà lim. Cái lối chơi chướng ấy thế mà được việc. Cần phải cho chúng nó biết tôi không dễ nhá. Cha tôi nói về đối sách của ông với nhân viên sở Liêm phóng : «Chỉ cần run sợ một chút là chúng lấn tới. Cho chúng nó đánh, cho chúng nó tra khảo, tra chán rồi chúng nó mệt, chúng nó bỏ. Chứ tỏ ra sợ đòn thì cứ cần hỏi gì là chúng nó lại lôi ra».

- Tôi đã đọc những báo cáo về anh. - người đàn ông đặt tập hồ sơ đang đọc khi tôi bước vào lên bàn - Hôm nay tôi bố trí thời gian gặp anh...

Tôi lặng thinh nhìn y.

- Chỉ để khuyên anh một điều, với tư cách người lớn tuổi... Tôi không nói gì.

- Trước hết, tôi khuyên anh không nên cố chấp. - bằng giọng không có hồn, y dề dà nói - Anh là trí thức, hẳn anh biết cổ nhân có câu : «chấp kinh thì phải tòng quyền»...

Tôi liếc nhìn Huỳnh Ngự. Bên cạnh con người này y nhỏ bé hẳn, so rụi hẳn, chẳng giống Huỳnh Ngự những ngày trước.

Không đợi con hà mã nói hết, tôi hất hàm chỉ Huỳnh Ngự, làm ra vẻ không biết hoặc không nhớ tên y :

- Nếu anh có ý định phổ biến nội quy trại giam cho tôi một lần nữa, như anh này đã phổ biến thì tôi xin cảm ơn, tôi đã được nghe kỹ...

- Khoan đã. Tôi hiểu anh đang bực bội trong lòng. Bực bội là phải thôi, ai muốn mình bị Đảng coi là kẻ thù của cách mạng ? Nhưng cho tới giờ đã có ai coi anh là kẻ thù đâu ! Sai thì có, sai quá đi ấy chứ. Do nhận thức sai nên hành động sai. Cũng là lẽ thường tình. Sai thì sửa. Mao chủ tịch dạy : chỉ có hai thứ người không sai thôi - ấy là đứa trẻ trong bụng mẹ và người nằm trong quan tài. Mình chưa hiểu ra cái sai, Đảng biết thì Đảng chỉ ra, Đảng uốn nắn cho, sửa chữa cho. Vì thế, như tôi vừa nói với anh, tôi nhắc lại lần nữa anh nghe cho rõ : đừng cố chấp. Nội quy, xét cho cùng, nó là cái gì ? Nó

chẳng là cái gì hết - một quy ước được soạn ra cho cuộc sống tập thể mà mọi người có trách nhiệm tuân thủ để duy trì trật tự chung...

- Tôi nói rồi : tôi không thích cái nội quy ấy. - tôi lạnh nhạt, đồng thời cương quyết - Tôi không chấp nhận nó.

- Bình tĩnh, bình tĩnh nào ! Nghe tôi nói đã. Sáng nay anh Thành (2) thay mặt anh Sáu, có vào đây gặp các anh, từng người một. - người đàn ông vẫn bình thản, nhưng qua giọng nói, cách nói của y tôi hiểu y phải cố gắng lắm mới giữ được bình tĩnh như thế - Nhưng rồi do công tác đột xuất lại phải quay về ngay, không gặp được. Anh Thành ủy nhiệm tôi phổ biến cho các anh quyết định mới nhất của Bộ Chính trị và Ban tổ chức Trung ương...

Người được ủy nhiệm của Bộ Chính trị và Ban tổ chức Trung ương không thèm tự giới thiệu. Sau mới biết tên y là Trúc, không rõ họ gì, cục trưởng Cục chấp pháp. Trúc là nhân vật quan trọng nhất trong đám quan binh mà tôi được tiếp kiến kể từ khi bước chân vào Hỏa Lò. Trong ngành công an người giữ chức cục trưởng quan trọng hơn thứ trưởng ở các bộ khác.

Y đúng là một nhà mác-xít - lê-nin-nít chân chính. Y nói nhân nói nghĩa, nhưng không nhích một li khỏi lập trường chuyên chính vô sản. Tôi không ngạc nhiên nếu sau những lời phi lộ dài dòng đầy nhân ái y sẽ nói tới những quyết định tàn bạo.

Có thể nói toàn thể cán bộ hồi ấy được Đảng nhuộm đỏ một màu máu. Bạo lực được tôn sùng như biểu hiện của tính kiên định cách mạng. Những câu cách mạng đầu lưỡi được đánh giá như nhiệt tình chiến đấu cho sự thắng lợi của đường lối mác-xít.

Tại tòa soạn chúng tôi học tập liên miên. Tài liệu học tập là những bài giảng của Trung ương gửi xuống, của Nhà xuất bản ngoại văn Bắc Kinh do sứ quán Trung Quốc phát không. Công việc củng cố lập trường chiếm hết thời giờ làm báo. Được cái làm báo xã hội chủ nghĩa không khó. Tờ báo là công cụ giáo dục nhân dân, không cần bán chạy, chỉ cần minh họa các chủ trương của Trung ương sao cho khéo là được. Không ai trách anh nếu anh viết giống bài nào đó đã in rồi trong báo Đảng. Nhai lại những gì báo Đảng viết đã không mang tội đạo văn thì chớ, lại còn được khen : ý thức tổ chức cao. Nay có viết giống Đài phát thanh Bắc Kinh hoặc Nhà xuất bản ngoại văn Bắc Kinh thì cũng được khen không kém: lập trường vững.

Trong những buổi kiểm điểm theo tinh thần nghị quyết 9 các nhà báo ngồi cùng các nhân viên tòa soạn, cả anh tiếp phẩm lẫn chị cấp dưỡng. Mọi người đua nhau lên án bọn xét lại hiện đại chủ trương chung sống hòa bình giữa các chế độ xã hội khác nhau, thi đua hòa bình, quá độ hòa bình lên chủ nghĩa xã hội. Ai đọc được nhiều tài liệu của Đảng, của Trung Quốc, lại có trí nhớ tốt, phát biểu hăng hái, thì được coi là tích cực học tập.

Trong Hỏa Lò Huỳnh Ngự cũng ông ổng chửi chung sống hòa bình :

- Là người thời không thể sống với dã thú. Mà bọn tư bản là dã thú, chung sống làm sao được với chúng nó. Bây giờ anh đã thấy đường lối nớ sai chưa ?

- Chưa. - tôi đáp - Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải có hòa bình trước đã, tôi quan niệm như vậy. Còn cụm từ chung sống hòa bình mà báo chí quen dùng là do dịch sai gây ra hiểu nhầm. Người Nga nói mirnoe soshushestvovanie, người Pháp nói coexistence pacifique không có nghĩa chung sống hòa bình, mà là cùng tồn tại trong hòa bình.

Huỳnh Ngự hừ một tiếng không rõ rệt.

Vài năm sau trên báo chí không thấy dùng cụm từ chung sống hòa bình nữa. Người ta dùng đúng như tôi nói hôm đó : cùng tồn tại trong hòa bình.

Cuốn Người Với Người Là Bạn của nhà văn Liên Xô Boris Polévoii (3) bị đặt lên bàn mổ. Nó bị phỉ nhổ là lá cờ rách của»chủ nghĩa nhân đạo chung chung», thứ đồ bỏ nhặt từ trong đống rác thối tha của chế độ tư bản. Các nhà tuyên giáo (4) nói rằng thứ nhân đạo chung chung của bọn xét lại hiện đại không mê hoặc nổi ai. Nhưng cứ phải cảnh giác (!), họ nhấn mạnh, bởi vì nó thường dùng hình thức văn học là cái đi vào lòng người một cách êm ái.

Chủ nghĩa cộng sản, cũng theo các nhà tuyên giáo, đương nhiên hàm chứa chủ nghĩa nhân đạo tiến bộ nhất, văn minh nhất, rộng rãi nhất, cao cả nhất. Mọi thứ chủ nghĩa nhân đạo khác, không phải của giai cấp vô sản, chỉ là những ngôn từ rỗng tuếch, là lời lẽ mị dân.

Chúng tôi họp suốt ngày. Không phải một hai ngày, mà ngày này qua ngày khác. Dưới cái quạt trần quay vù vù và sự chủ tọa của thư ký tòa soạn Nguyễn Thanh Địch, các cán bộ của tờ báo mồ hôi nhễ nhại phê phán tính chất nhân đạo phi giai cấp của những bộ phim xô-viết : Số Phận Con Người, Đàn Sếu Bay Qua và Bài Ca Người Lính (5). Dù không tán thành, mỗi người cũng

phải phụ họa đôi ba câu vô thưởng vô phạt. Tôi ngồi im. Ngồi im cũng là một thái độ, và các nhà mác-xít cấp phường nhìn tôi bằng cặp mắt hằn học. May cho tôi, bí thư chi bộ Hoàng Nguyên Kỳ là một họa sĩ. Anh chỉ giữ ý thức tổ chức đến mức vừa đủ. Anh dặn tôi : «Chớ có phát biểu ngang xương đấy nhá !».

Nhân đợt học tập chống chủ nghĩa xét lại hiện đại, những chồng báo lưu của tòa soạn được mang ra. Dưới ánh sáng của Nghị quyết 9, người ta đọc lại các số báo xuất bản một hai năm trước bằng kính lúp. Một số bài bị mang ra phê phán, trong đó không thể thiếu những bài của tôi. May cho tôi - những câu chữ bị đem ra mổ xẻ, bị lên án hóa ra lại là của quý vị Phạm Văn Đồng, Trường Chinh, Lê Duẩn, mà tôi đã lười biếng cóp vào bài viết. Thậm chí tôi còn nghịch ngợm đóng vai phản tỉnh, đề nghị cho tôi được nghỉ học để ngay lập tức viết thư lên các vị lãnh đạo. Tôi giận các vị lắm, tôi nhất quyết buộc các vị phải công khai nhận sai lầm, chính vì các vị mà tôi sai lầm theo. Thư ký tòa soạn tỉnh giấc đấu tranh vội vã ngăn tôi lại.

Không khí chỉnh huấn tưởng đã vĩnh viễn lùi xa vào quá khứ nay trở lại với sức mạnh gấp đôi.

Nạn nhân đầu tiên của cuộc tiến công ầm ĩ vào chủ nghĩa xét lại là Minh Tranh, giám đốc Nhà xuất bản Sự Thật. Là một Nhà xuất bản chuyên cho ra những cuốn kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin, lẽ thường giám đốc phải là người con trung thành của những giáo điều mác-xít. Ai ngờ Minh Tranh lại là một trong những tên xét lại cứng đầu. Mấy anh cán bộ tuyên giáo không có thông tin cập nhật, không biết tôi là phần tử có nghi vấn nói với tôi : «Bọn xét lại có ba pháo đài kiên cố là Viện Triết học, Nhà xuất bản Sự Thật và ỷy ban khoa học nhà nước». Viện Triết có Hoàng Minh Chính, Nhà xuất bản Sự Thật có Minh Tranh, còn ỷy ban khoa học nhà nước thì có Tạ Quang Bửu.

Minh Tranh không bị hạ ngục. Ông được Đảng ban cho ân huệ được rời bỏ cái ghế giám đốc mà chính ông không thiết tha. Trước khi rời Hà Nội ông tới chia tay với cha tôi. Hai người lững thững đi bộ dọc đường Hai Bà Trưng. Tôi không biết họ nói gì với nhau trong buổi chiều đầy lá rụng hôm đó. Cha tôi đánh giá cao Minh Tranh, coi ông là một đồng chí có học và có tinh thần cách mạng kiên định. Tôi không rõ Minh Tranh đi đâu. Ông biến khỏi thành phố, như rời xa ổ dịch. Không ai nghĩ ông sợ. Mọi người đều hiểu - ông đi vì chán ngán.

Tôi buồn. Tôi ngơ ngác. Tôi không thể hiểu nổi những lời thóa mạ bỗng dưng nổi lên đùng đùng nhằm vào một kẻ thù không biết mặt. Cứ như thể mọi người chung quanh tôi bất thình lình phát điên. Không điên thì không thể nói ra những luận điệu phi nhân như thế với bè bạn, anh em mình. Đến chủ nghĩa Mác họ cũng chỉ biết bập bõm thì làm sao họ biết được mặt ngang mũi dọc cái chủ nghĩa xét lại chủ nghĩa Mác nó thế nào.

Nhìn sâu vào phong trào chửi bới chủ nghĩa xét lại, tôi rùng mình. Chưa bao giờ tôi chứng kiến một sự hư hỏng trong tâm hồn người như thế. Người ta bới lông tìm vết trong các đồng chí với nhau, người nọ vu cáo người kia, anh này hại anh khác, đấu đá nhau không thương tiếc. May là số đông vẫn cố giữ đạo đức truyền thống. Họ tham gia cuộc đại đấu đá do Đảng đề xướng một cách vừa phải, chỉ đủ để trình ra cái lập trường không thể thiếu, để cấp trên khỏi quên họ trong những đợt xét lên lương, xét thăng chức. Mỗi người đều có những đứa con phải nuôi, một ngân sách gia đình eo hẹp, tất cả đều bị viêm màng túi, như chúng tôi thường cay đắng tự nhạo báng. Nỗi sợ hãi bị Đảng nghi ngờ làm cho người ta phải ra sức chứng minh rằng họ trước sau một lòng một dạ trung thành với Đảng.

Cái sợ được vun trồng, chăm bón nhiều năm đã cho vụ mùa bội thu.

Năm 1963 tôi có viết một kịch bản điện ảnh nhan đề Đêm Cuối Cùng, Ngày Đầu Tiên. Nội dung kể chuyện một anh du kích đường sắt trong đêm chót của chiến tranh đã lặn lội đi gỡ trái mìn anh dặt và dự tính sẽ được giật nổ sáng hôm sau. Lệnh ngừng bắn làm đảo lộn kế hoạch của anh. Anh du kích đã mất cả gia đình trong chiến tranh. Anh coi chú bé liên lạc đi cùng anh như con ruột. Hai người bị quân Pháp trong một đồn ven đường phát hiện. Chú bé hy sinh. Vượt qua nỗi đau anh du kích tiếp tục gỡ mìn, thực hiện lệnh trên. Kịch bản được thông qua để đưa vào sản xuất. Những biên tập viên Xưởng phim truyện Hà Nội tâm đắc đoạn cuối tả con tàu dừng lại trước người du kích đường sắt vừa gỡ xong quả mìn. Những người lính Pháp trên chuyến tàu»ngượng nghịu tháo những cái mũ sắt nặng nề xuống, cầm trước bụng bằng hai tay, như cách cầm mũ phớt, đầu cúi thấp trước thi hài người du kích tí hon, người anh hùng đã cứu họ khỏi cái chết cầm chắc... «Trước khi là lính, mọi người lính đều là dân».

Anh Phạm Văn Khoa (6) đề nghị tôi để anh làm đạo diễn. Đoàn làm phim được thành lập. Tôi được lĩnh một món tạm ứng kha khá cho kịch bản, là của hiếm trong

những năm ấy. Kịch bản hoàn toàn phù hợp với tinh thần hướng về nền hòa bình chung và tình hữu nghị giữa các dân tộc. Những nhà điện ảnh Việt Nam vừa dự Liên hoan phim ở Leiptzig (7) về đã nghĩ tới Giải thưởng lớn hoặc một Huy chương vàng cho nền điện ảnh nước nhà.

Đùng một cái, tướng Nguyễn Chí Thanh đăng đàn diễn thuyết trong một hội nghị cán bộ trung cao cấp quân đội kịch liệt lên án kịch bản này. Ông tướng nông dân buộc tội tác giả kịch bản trắng trợn tuyên truyền cho chủ nghĩa nhân đạo chung chung, tính người chung chung bên ngoài tính giai cấp. Giọng điệu của Nguyễn Chí Thanh khi phê phán các tác phẩm văn học không khác giọng điệu Đài phát thanh Bắc Kinh là mấy.

Bộ phim chưa được quay bị đình lại, coi như xóa sổ.

Hồi ấy Xưởng phim truyện Việt Nam đã cho đánh máy kịch bản Đêm Cuối Cùng Ngày Đầu Tiên thành nhiều bản để chuyển cho các cơ quan văn nghệ nghiên cứu, hi vọng dùng ý kiến của nhiều nguồn dư luận khác nhau buộc Nguyễn Chí Thanh rút lại ý kiến của ông (8). Nhưng chẳng ai dại gì đối đầu với viên đại tướng nhà quê tự thị trong cảnh loạn lạc của cuộc đấu tranh không biết lối ra ở đâu.

Thời gian này các nhà lãnh đạo bỗng nổi cơn sính văn chương. Các nhà- thơ-lãnh-tụ xuất hiện, lúc đầu còn bẽn lẽn, còn dè dặt, càng về sau càng tự nhiên. Nguyễn Chí Thanh không làm thơ được như Trường Chinh, Lê Đức Thọ (9) thì làm nhà phê bình. Các tác phẩm vốn đã bị các tên lính gác cổng tư tưởng ở các Nhà xuất bản, các cấp tuyên giáo xét nét duyệt đi duyệt lại, nay lại thêm ông tướng Quảng Lạc (10) nhảy vào soi mói. Lác đác cũng có những tác phẩm không đến nỗi tồi, nhưng chỉ cần trong đó có vài dòng không vừa lòng ông tướng, thế là sấm sét lại nổi lên đùng đùng trên bầu trời văn chương, tác giả của chúng bị đánh tơi tả. Đó là những trường hợp xảy ra với Hà Minh Tuân (tiểu thuyết Vào Đời), với Phù Thăng (tiểu thuyết Phá Vây).

Tôi đã đi hơi xa sự kiện trong Hỏa Lò.

Cục trưởng Cục chấp pháp bắt tôi phải chờ đợi một lúc lâu để tôi ý thức được tầm quan trọng của điều y sẽ nói :

- Quyết định mới nhất của Đảng về việc xử lý vụ của các anh là như sau... Tôi chẳng bao giờ hiểu nổi khái niệm Đảng trong những ông cán bộ này.

Họ thường nói Đảng chủ trương thế này, Đảng quyết định thế nọ, nhưng Đảng là Đảng nào - Bộ Chính trị,

Ban Bí thư, Ban tổ chức Trung ương, hay là đảng đoàn Bộ thì người ta lại không nói rõ. Tại đồng bằng sông Hồng thậm chí tôi còn được nghe một câu nói thế này trong một hội nghị cán bộ xã : «Chúng ta đã cấy hết diện tích theo đúng kế hoạch trên giao xuống trong điều kiện»toàn Đảng toàn dân ho gà...». Hóa ra toàn Đảng có nghĩa là cái Đảng bé của xã, có khi chỉ là một chi bộ mươi người, chứ không phải cái Đảng to. Không hiểu cái Đảng mà ngài cục trưởng đang nói tới có phải là Đảng to không, hay chỉ là Đảng bé, Đảng đoàn Bộ Nội vụ chẳng hạn ?

Tôi dán mắt vào mặt y, chờ đợi lời phán quyết của Đảng.

- Bộ Chính trị đã họp và quyết định để vụ của các anh trong phạm vi nội bộ. Tôi không tin ở tai mình. Thế tức là chủ trương của cái Đảng lớn rồi !

Không phải của Đảng bé !

- Do đó - y nói tiếp, cố ý để tôi nuốt từng lời - vụ án sẽ được xử lý nội bộ, coi như mâu thuẫn nảy sinh trong nội bộ Đảng, nội bộ nhân dân, nội bộ phong trào cộng sản quốc tế, chứ không áp dụng luật pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính...

Chao ôi, chẳng lẽ một sự bắt bớ ồn ào như thế, rùm beng dư luận như thế, để rồi kết thúc lặng lẽ thế này ư? Nhà cầm quyền đã tỉnh, hay là dư luận xã hội đã đánh thức họ ?

Xử lý nội bộ có nghĩa là chúng tôi sẽ được thả, sẽ được trở về nhà mình, sau khi phải viết những bản xưng tội, phải đấm ngực mà kêu rên thống thiết mea culpa, mea maxima culpa (11). Một thứ xà lách chỉnh huấn trộn xà lim ?

Hãy cảnh giác, không có lẽ mọi chuyện lại đơn giản như vậy.

- Có phải chúng tôi sắp được về ? - tôi thọc một mũi thăm dò - Đảng bao giờ cũng sáng suốt.

- Cái đó tôi không biết - Trúc nhăn nhó - Đảng sẽ thả các anh hôm nay, ngày mai hay thả lúc nào là do Đảng quyết định. Mà giá có biết chúng tôi cũng không được phép nói trước khi Đảng lệnh xuống cho chúng tôi.

Y nói tràng giang đại hải một hồi về chính sách nhân đạo của Đảng, rằng chủ trương của Đảng bao giờ cũng nhất quán là trị bệnh cứu người. Vả lại, phòng bệnh hơn chữa bệnh, thậm chí có trường hợp chưa tới mức phải bắt mà Đảng vẫn bắt thì chẳng qua cũng chỉ nhằm để

các anh không đi quá xa. Đảng đau lòng lắm, y nói, khi phải bắt cán bộ của mình, nhưng trong sự việc cụ thể này những hành động sai trái của chúng tôi đã vượt quá giới hạn mà Đảng có thể chịu đựng, cho nên Đảng buộc phải dùng biện pháp giam giữ, tuy nhiên giam giữ thế này cũng không nhằm mục đích nào khác hơn là «giáo dục các anh, để đưa các anh trở lại trong lòng Đảng...»

Nghĩa là, than ôi, chẳng có gì mới. Chúng tôi vẫn tiếp tục ở tù. Lạy Chúa tôi lòng lành ! Đảng của chúng tôi tốt quá, tử tế quá !

Tôi buồn ngủ. Dù sao con béc-giê của Huỳnh Ngự cũng làm tôi ngủ ít hơn là không có nó. Tôi nói ngủ ít hơn vì đòn đánh của Huỳnh Ngự không gây được hiệu quả mong muốn. Thành xé một mụn giẻ, tước sợi tơi ra như bông, chúng tôi vê lại làm nùi nhét vào lỗ tai, gắng rồi cũng ngủ được.

Tôi cúi xuống, giấu cái ngáp trẹo quai hàm.

- Sở dĩ Đảng giao việc trông nom các anh cho cơ quan an ninh chúng tôi vì cơ quan chúng tôi có điều kiện tốt nhất, thích hợp nhất để giúp đỡ các anh cải tạo tư tưởng...

Tôi không nhịn được cười. Thì ra người ta tin rằng xà lim Hỏa Lò là điều kiện thích hợp nhất, tốt nhất cho sự cải tạo tư tưởng. Cứ đà này Đảng sẽ lần lượt cho hết thẩy cán bộ vào ở xà lim để cho tư tưởng họ tiến bộ hơn, trung thành với chủ nghĩa xã hội hơn.

- Các anh đang làm một công việc rất cần thiết cho Đảng, đó là : bằng những báo cáo của mình giúp Đảng củng cố tổ chức, để Đảng đã vững mạnh rồi còn vững mạnh hơn nữa. Có nghĩa là ngay tại đây các anh cũng có công tác để làm, cũng tham gia chống Mỹ cứu nước.. Chúng tôi có trách nhiệm giúp đỡ các anh hoàn thành nhiệm vụ. Công việc của chúng ta càng được tiến hành khẩn trương bao nhiêu thì Trung ương càng có điều kiện quyết định tương lai của các anh sớm bấy nhiêu. Tôi mong chóng được gặp lại các anh trên những cương vị công tác mới...

Trời hỡi, cứ như tôi là đứa trẻ không bằng ! Ban tổ chức Trung ương muốn quăng một mẻ lưới lớn đây. Nhưng sai những con chim mồi ngớ ngẩn đi làm mẹ mìn thì ngu quá !

Viên cục trưởng không nhận thấy cái nhếch mép của tôi.

- Tôi cũng thông báo để các anh được biết : chiếu cố công lao của các anh đối với cách mạng, Đảng giữ nguyên biên chế cho các anh. Giữ nguyên biên chế có nghĩa là các anh vẫn được hưởng nguyên lương, nhưng gia đình chỉ được lĩnh một nửa, cho tới khi các anh trở về. Mọi tiêu chuẩn cung cấp ở ngoài thế nào ở đây thế vậy, nguyên như trước... Tiêu chuẩn thịt của anh bao nhiêu nhỉ ?

- Một cân.

- Hơn cả tôi đấy. Đường bao nhiêu ?

- Cân rưỡi.

- Nhiều thế ?

Nghe trong câu hỏi của y có âm sắc khó chịu. Y tiếc cho nhà nước hay ghen tị với tôi ?

Tôi lạnh nhạt :

- Đó là tiêu chuẩn cho phóng viên phải công tác xa tòa soạn trong điều kiện chiến tranh (12)...

- Ra thế ! Anh sẽ được hưởng đúng tiêu chuẩn của anh khi còn ở đây, coi như đang công tác xa tòa soạn...

Từ chỗ chúng tôi đang ngồi tới phòng làm việc của tôi tại tòa soạn chưa đầy hai trăm mét tính theo đường chim bay. Theo cách y diễn đạt thì không phải tôi đang ở tù, tôi chỉ công tác xa tòa soạn mà thôi.

Không biết trong những ngày này ở tòa soạn người ta đang nói gì về tôi ? Nhiều người thương tôi, tôi biết. Kể cả những người buộc phải nói theo Đảng rằng tôi là tên phản động. Với nửa lương của tôi vợ tôi khó bề xoay xỏa để nuôi hai đứa con. Khi chưa bị bắt lương tôi đã chẳng ra gì, nhưng hàng tháng còn kiếm thêm chút ít bằng nhuận bút dịch và viết, cũng đỡ. Trong những ngày đó tôi không biết tôi sắp có đứa con thứ ba.

Sau khi cha tôi bị bắt, gia đình tôi được một tổ sản xuất thương binh giúp đỡ. Không hề quen biết riêng cha tôi hoặc tôi, các anh thương binh thời chống Pháp tỏ ra có lòng nhân ái không ngờ. ỏi ngại cho một gia đình cách mạng bị trấn áp, các anh tự tìm đến bàn cách giúp chúng tôi sinh sống. Đó là một việc mạo hiểm. Ngôi nhà số 5 Hai Bà Trưng bị theo dõi ngày đêm. Những người đến thăm đều bị công an hỏi : đến gặp ai, có việc gì, nói những chuyện gì ? Các anh chân thật và mộc mạc trong sự phản kháng thầm lặng.

Mẹ tôi lúc đầu còn e dè : hay họ là cá chìm (13) ? Chẳng bao lâu sau chúng tôi hiểu ra : tình đồng chí vẫn còn lại trong những con người bình dị.

Các anh đã có mặt bên cạnh gia đình tôi trong suốt thời gian hai cha con tôi nằm trong tù. Chúng tôi mãi mãi coi các anh là ân nhân. Làm sao có thể quên anh Trường cụt một tay một chân, anh Phúc thương tích đầy mình, đã nhường cơm xẻ áo cho chúng tôi trong những ngày khốn khó.

Cho đến ngày tôi bị bắt, chúng tôi đã được lĩnh hai lần tiền công dán túi ni-lông trong hợp đồng mà các anh thương binh nhường cho.

Mẹ tôi đếm tiền, nhẩm tính, rồi vui mừng ra mặt :

- Sống được, các con ạ !

Đang vui bà bỗng ngẩn người :

- Nếu chúng nó chặn nốt cả đường sống này nữa thì biết làm sao đây ? Thời Pháp thuộc mẹ còn chống chọi được, bọn thực dân tiếng thế chứ không đến nỗi ác như bọn này. Bây giờ khó lắm, mọi sự làm ăn đều khó, chúng nó bịt kín mọi đường, bắt mọi người muốn sống phải phụ thuộc chúng nó. Lạy Trời, nếu chúng nó không phá thì các anh ấy giúp được. Mẹ tin các anh ấy,

có các anh ấy mẹ thấy yên tâm hẳn. Nhưng nếu các anh không giúp được nữa thì các con phải tự lo, tính trước đi thì vừa...

Chú thích :

(1) Quà gia đình gửi vào cho người tù. Gọi bằng tiếp tế trong thời kỳ này rất sát nghĩa, bởi vì phần nhiều quà gửi vào là thực phẩm để cho người tù đỡ đói.

(2) Nguyễn Trung Thành, nguyên vụ trưởng Vụ bảo vệ Đảng vào thời kỳ đánh xét lại. Trong thư gửi Tổng bí thư Đảng cộng sản Việt Nam Trần Minh Việt (Lê Quang Dụ), phó bí thư thành ủy Hà Nội kiêm phó chủ tịch ủy ban hành chính Hà Nội, bị bắt ngày 18.10.1967 có viết : «Hai người trực tiếp tham gia vụ đàn áp này là ông Thành (nguyên vụ trưởng Vụ bảo vệ Đảng, Ban tổ chức Trung ương) và ông Dương Thông (Bộ Nội Vụ».

(3) Vào thời kỳ này cuốn Người Với Người Là Bạn của nhà văn xô-viết Boris Polévoy đang bị những lý thuyết gia cộng sản Việt Nam phê phán về lập trường tính người chung chung.

(4) Tuyên truyền và giáo dục.

(5) Vào giai đoạn sau Đại hội XX ĐCSLX, ngành điện ảnh Liên Xô đã cho ra đời nhiều tác phẩm tiến bộ như Đàn Sếu Bay, Số Phận Con Người, Bài Ca Người Lính... Những tác phẩm này bị các cơ quan tuyên giáo Trung Quốc, Việt Nam tấn công dữ dội. Đài phát thanh

Bắc Kinh dành hàng tháng trời để phê phán chúng.

(6) Nguyên giám đốc Quốc doanh chiếu bóng và chụp ảnh được thành lập năm 1953, tiền thân của ngành điện ảnh Việt Nam, năm 1954 làm giám đốc Xưởng phim truyện Hà Nội, rồi đạo diễn phim truyện.

(7) Một tỉnh thuộc Cộng hòa Dân chủ Đức (Đông Đức), thường được tổ chức các cuộc Liên hoan phim trong các nước xã hội chủ nghĩa.

(8) Sau khi tôi ra tù, vào cuối thập niên 70, nhà biên kịch Hoàng Tích Chỉ, giám đốc một trong hai Xưởng phim truyện Hà Nội muốn tiếp tục công việc bỏ dở đã cho người đi tìm kịch bản này, nhưng không tìm ra. Bản thảo bị công an thu khi khám nhà đã không được trả lại.

(9) Trường Chinh có bút danh Sóng Hồng, Lê Đức Thọ (Phan Đình Khải) dùng chính bí danh.

(10) Tướng trong các vở tuồng, khi bước ra sân khấu bao giờ cũng vỗ ngực xưng danh «Như ta đây...!». Quảng Lạc là một gánh hát thời trước Cách mạng Tháng Tám, sau lập một nhà hát mang tên của gánh tại Hà Nội.

(11) Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng (tiếng la-tinh, lời cầu nguyện hàng ngày của tín đồ Thiên chúa giáo).

(12) Vào thời gian này cán bộ được mua nhu yếu phẩm theo tiêu chuẩn hàng tháng như sau : gạo - 13,5kg, thịt 0,3kg, đường 0,5 kg, đậu phụ 1kg, vải 4,5m/năm... Nhưng không phải các hàng tiêu chuẩn đều được mua đúng với tên gọi của chúng : gạo thường được thay bằng ngô hoặc nửa ngô nửa gạo, thịt thường được thay bằng đậu phụ hoặc cá khô vv...

(13) Công an mật.

Chương 8

Nào, ta mần việc, hỉ ?

Huỳnh Ngự nói, run rẩy xoa xoa hai bàn tay vào nhau cho đỡ cóng.

Thái độ Huỳnh Ngự mềm mỏng hẳn. Cứ như thể nhờ cấp trên xuống giải quyết chúng tôi đã giảng hòa được với nhau, giờ đã có thể thân mật với nhau được rồi. Tôi thấy cũng nên quên đi cuộc cãi cọ bữa trước. Muốn hay không, tôi vẫn phải làm việc với một tên chấp pháp, mà làm việc với tên mình biết rồi tốt hơn nhiều so với tên mình chưa biết.

Huỳnh Ngự bận rộn bầy ấm chén lên bàn, lấy nước sôi pha trà, ra dáng chủ nhà. Vừa chuyên trà từ chén nọ qua chén kia, y vừa ôn tồn nói với tôi :

- Nè, tui nói anh đừng tự ái, chớ đám nhà văn các anh là chúa hay nghĩ ngợi lung tung. Việc bình thường rơi vào tay các anh là cứ rối tinh rối mù lên không còn biết đâu là đầu đâu là cuối nữa. Còn về lập trường thì ôi thôi, khỏi nói, khi tả khuynh khi hữu khuynh, nói tóm lại dao động lung tung. Trong bọn nhà văn các anh, Nguyễn Đình Thi (1), Nguyễn Khải được coi là lập trường vững nhất, đúng vậy không ?

- Tôi không rõ. Trong giới văn nghệ chưa có bình bầu lập trường. Nhưng cứ tạm coi là vậy đi. Thì sao ?

- Vậy mà, tui nói cho anh hay, kể cả mấy anh nớ, cũng không thể làm việc trong cơ quan an ninh tụi tui lấy một ngày. Nói rứa để anh rõ Đảng lựa chọn người mần chuyên chính vô sản khe khắt ra răng. Cơ quan an ninh tụi tui không lạ chi ba cái lập trường tả hữu bất tường của mấy ảnh... Anh cũng rứa, lập trường cái chi, Đảng tính cái chi mà vừa bị bắt đã bi quan muốn chết, mất hết lòng tin ở Đảng. Đó, anh coi, Đảng đã có quyết định rồi, có giống như các anh nghĩ mô...

Tôi không hiểu y muốn gì. Tôi lặng thinh.

- Hì hì, nghe trên phổ biến rồi, bữa ni anh còn thắc mắc không ? Hết rồi chớ ? Có thắc mắc thì cứ phát biểu, Đảng cho phép các anh nói thẳng, nói thật, nói hết, thì cứ mạnh dạn mà nói. Tui có trách nhiệm giải đáp mọi thắc mắc của các anh, tuốt tuột. Anh phải biết khi tư tưởng chưa thông suốt thì làm việc sẽ khó, khó lắm. Mà ta phải làm sao cho công việc Đảng giao được tốt nhứt, hiệu quả nhứt. Anh hiểu chớ ?

Câu đáp bật ra theo phản xạ tự nhiên, như không phải tôi nói :

- Khoan nói tới chuyện hiệu quả. Trước khi làm việc chúng ta cần phải thỏa thuận với nhau chuyện hôm nọ còn bỏ dở cái đã.

Chà, sao tôi lại thế nhỉ ? Tôi đã định bụng quên cái chuyện đôi co bữa trước trong ngày hôm nay rồi kia mà. Có lẽ thái độ coi tôi như trẻ con của Huỳnh Ngự làm tôi phát khùng.

Huỳnh Ngự ngạc nhiên, hay làm ra vẻ ngạc nhiên :

- Chuyện chi hè ?

Tôi thấy ái ngại cho y. Y thiệt thòi quá ! Đáng lẽ đương nhiên được gọi bằng ông ngon lành thì y lại đụng đầu với một thằng dở hơi và cù nhầy là tôi để phải mà cả lằng nhằng cả buổi chỉ vì một từ. Mà tôi cũng dở. Quay lại đề tài cũ trong một ngày có điều kiện để không cãi nhau làm gì ? Khi bị gọi đi cung tôi đã vạch cho mình cách ứng xử khác. Tôi định bụng nếu có gặp một chấp pháp khác hay gặp lại Huỳnh Ngự thì tôi cũng sẽ không gây sự nữa, mà sẽ mềm mỏng để moi ở người đối thoại những điều tôi cần biết. Không có những tên chấp pháp thì làm sao tôi có thể biết được sự gì đang xảy ra bên ngoài. Nhưng gọi y bằng ông để y gọi mình bằng anh là bất bình đẳng, cũng không được !

Chúng tôi im lặng hồi lâu.

Tôi quyết định rút chân ra khỏi bãi lầy :

- Hay là thế này vậy : gọi bằng anh thì không được, quy định cấm, chính tôi cũng không muốn. Gọi bằng ông thì tôi đã nói rồi, tôi không chịu - nó quá ư bất bình đẳng. Thôi thì, nếu anh không phản đối, chúng ta sẽ chọn một cách xưng hô khác, ở giữa, vừa phải cho cả hai...

- Anh cứ nói.

- Anh lớn tuổi hơn tôi nhiều, tuổi anh nằm giữa hai thế hệ cha tôi và tôi, chi bằng tôi gọi anh bằng bác xưng tôi, còn bác thì cứ gọi tôi bằng anh là xong. Như vậy tuy không hợp với nội quy cho lắm, nhưng cũng không trái với nó...

Huỳnh Ngự lưỡng lự vài giây. Rồi chặc lưỡi :

- Vậy cũng được.

Rốt cuộc, chúng tôi đã đạt được một thỏa hiệp không đến nỗi tồi. Nếu không chúng tôi còn lúng túng còn lâu, chưa biết khi nào mới thoát khỏi ngõ cụt. Huỳnh Ngự còn khó chịu một chút, tôi biết. Về phía mình, tôi hài lòng. Đã đến lúc phải chấm dứt, bằng cách này hay

cách khác, cuộc tranh luận vô bổ.

Tôi hiền lành nhìn Huỳnh Ngự, nói bằng giọng yêu cầu được thông cảm :

- Bác đừng buồn tôi, bác Ngự ạ. Con người thường có những nguyên tắc không thể vượt qua. Bác vừa nói đám nhà văn hay nhiễu sự. Cái đó có phần đúng...

- Chu cha, lại còn có phần đúng ! - Huỳnh Ngự lườm tôi, nhưng trong cái lườm không có ý ghét bỏ - Đúng quá đi chớ ! Các anh là rứa, chỉ thấy cây mà không thấy rừng, đã vậy lại còn thích chẻ sợi tóc làm tư, chẻ làm tư rồi còn muốn chẻ làm tám. Rút cuộc đa thư loạn thị, mới hiểu sai đường lối của Đảng, hiểu sai rồi đâm mất lòng tin. Nghĩ làm chi cho mệt trong khi ở trên đã có Đảng, có Trung ương nghĩ hộ cho hết trơn hết trọi. Đảng là trí tuệ, là bó đuốc soi đường, là lương tâm thời đại (2)... Đảng được võ trang bằng chủ nghĩa Mác-Lênin, cho nên Đảng không thể sai lầm. Chúng ta, như anh hùng Lôi Phong bên Trung Quốc đã nói, mà nói rất đúng, chỉ là những cái đinh ốc của cách mạng. Nhưng phải là những cái đinh ốc không rỉ kìa !

Tôi bất giác mỉm cười.

Anh chàng Lôi Phong mà Huỳnh Ngự nói là một anh hùng từ nông dân được những nhà lãnh đạo mao-ít Trung Quốc đôn lên làm anh hùng, làm tấm gương sáng cho cả nước noi theo. Anh chàng gàn bát sách này quyết không đi xe điện để dành hai xu cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Anh ta nhặt bàn chải răng người ta vứt đi trong thùng rác, rửa sạch để dùng lại, cũng vì mục đích cao cả đó. Để đồng đội khỏi phải đi cả chục cây số đến hiệu cắt tóc, Lôi Phong lấy tiền dành dụm mua cái tông-đơ rồi đè đầu một đồng chí Lý nào đó ra mà cắt. Sau đây là đoạn tôi nhớ gần như nguyên văn trong cuốn sách mang tên anh ta : «Đồng chí Lý kêu váng lên, nói tông-đơ rứt tóc chịu không nổi. Lôi Phong «bèn mở sách Mao chủ tịch ra đọc». Đọc rồi, thông rồi, Lôi Phong thêm quyết tâm, lại tiếp tục cắt. Đồng chí Lý vẫn kêu la. Lôi Phong vò đầu bứt tai rồi»lại mở sách Mao chủ tịch ra đọc». Anh tiểu đội trưởng Giải phóng quân là người đề xướng cái thuyết nổi tiếng toàn Trung Quốc rằng mỗi con người trong xã hội phải là cái đinh ốc không rỉ của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Tất nhiên, mỗi người mỗi nghề, tui không đi sâu, tui không hiểu giới văn nghệ sĩ bằng anh, - mắt kém, Huỳnh Ngự không nhận thấy nụ cười thoảng qua trên mặt tôi - nhưng tui cũng có gặp người nầy người nọ trong đám văn nghệ sĩ chớ, tui cũng hiểu được các anh

phần nào chớ. Nói thiệt, tui thấy các anh đông tây kim cổ cái chi cũng biết, nhưng cái chính, cái cốt lõi, là chủ nghĩa Mác vô địch thì, hè hè, các anh lại chẳng nắm được là bao...

- Thì bác chả nói mỗi người mỗi nghề đó sao ! - tôi nhấp trà, hiền lành đáp - Bác có nghề của bác, tôi có nghề của tôi, bác thạo nghề của bác, chúng tôi thạo nghề chúng tôi...

Huỳnh Ngự không để cho tôi nói hết câu, y chặt ngang :

- Nhưng trong chế độ của chúng ta thì làm nghề nào cũng vậy, phải lấy chủ nghĩa Mác làm đầu. Nhiều người mắc sai lầm là bắt đầu từ chỗ nớ, từ chỗ không đánh giá đúng tầm quan trọng của chủ nghĩa Mác vô địch, không chịu học tập chủ nghĩa Mác vô địch, khoa học của mọi khoa học. Nó là kim chỉ nam cho hành động. Chỉ có dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác ta mới nhìn mọi sự được minh bạch, trắng ra trắng, đen ra đen...

Đĩa hát cũ, chẳng cần nghe cũng biết trong đó có gì. Không khí trở lại như ban đầu, không còn căng thẳng.

Tôi tận hưởng chén trà ngon đậm đặc trong căn phòng lạnh căm căm, dưới ánh sáng không phải chủ nghĩa Mác

mà của ngọn đèn vàng vọt trong buổi sáng ảm đạm. ê ngoài nhìn vào chắc hẳn ai cũng phải nghĩ ở đây có hai người đang dông dài chuyện trà dư tửu hậu.

- Bữa ni ta chưa dùng tới giấy bút. - Huỳnh Ngự đổ bã ấm thứ nhất rồi không vội vã pha ấm thứ hai - Chuyện vãn cũng là một hình thức làm việc, anh có đồng ý vậy không ? Nhứt là đối với những người làm công việc trí óc như tụi mình. Ủa, râu anh sao mà mọc nhanh quá vậy ?

Tôi bất giác đưa tay lên mặt. Đúng là râu mọc nhanh thật. Tôi chẳng bao giờ có ý định để râu, thành thử chẳng quan tâm tới râu ria. Tôi có thói quen cạo mặt hàng ngày kể từ khi thành đàn ông.

- Cạo đi ! Để vậy gớm chết đi được !

- Kệ, chẳng sao. - tôi chặc lưỡi - Có phải tôi đang ở nhà mình đâu. Cũng chẳng có việc gì phải ra phố.

Huỳnh Ngự sững một giây, nghĩ xem có phải tôi định nói xỏ không.

- Để tui kêu quản giáo cắt tóc cho anh. Tóc cũng tốt rồi. Hôm nay anh cạo đi cái đã, tui sẽ đưa dao bào cho anh.

- Cảm ơn.

Huỳnh Ngự đưa tôi tới cửa ngách. Nó mở ra một mảnh sân tí din, nơi ri rỉ một vòi nước hỏng van. Chỉ cần động khẽ vào cái vòi là nước chảy tung tóe, nhưng không dễ khóa nó lại. Muốn khóa nó phải vặn nhẹ nhàng cho tới khi nước ngừng chảy, nín thở mà hãm nó tại đúng vị trí ấy rồi rón rén đi ra. Tôi tranh thủ rửa mặt mũi chân tay cho thoải mái trong khi chờ viên quản giáo đi lấy dao cạo.

Mảnh sân tiếp giáp với tường Hỏa Lò, mặt quay ra đường Hàng Bông Thợ Nhuộm. Đứng bên vòi nước tôi nghe rõ mồn một tiếng bánh xe đạp lăn trên mặt đường nhựa, tiếng người lao xao. Chao ôi, giá mà lúc có được mảnh giấy trong tay nhỉ ! Tôi sẽ viết mấy dòng nhắn tin cho gia đình rồi lợi dụng một phút sơ hở của Huỳnh Ngự, xin ra rửa ráy và ném nó qua bức tường kia. Người nhặt được sẽ đem mẩu thư tới cho gia đình tôi. Tôi tin vẫn còn nhiều người tốt bụng. Nhưng trong tay tôi chẳng có mẩu giấy nào, chẳng có cái bút nào.

- Nè, dao bào đây, cạo đi !

Nhìn thấy con dao tim tôi thắt lại.

Tôi nhận ra nó, con dao cạo cũ mà lớp kền mạ đã bong từng mảng. Đó là con dao của cha tôi. Ông dùng con dao nhãn hiệu Gillette này đã nhiều năm.

Nghĩa là cha tôi đang ở đây, ngay trong Hỏa Lò này. Nghĩa là tin đồn ông bị Đảng giữ tại một biệt thự đầy đủ tiện nghi là tin vịt. Bằng việc cho tôi thấy con dao, Huỳnh Ngự muốn tôi hiểu một điều : nếu cha tôi cũng đang ở Hỏa Lò, thì điều đó có nghĩa là Đảng đã thẳng tay trừng phạt, không chiếu cố gì hết. Không có chuyện người ta nể nang gia đình cách mạng mà nương nhẹ cho cha con tôi. Chúng tôi chỉ có một con đường : đầu hàng, chịu khuất phục.

Tôi điềm tĩnh cạo mặt, cố tình không cho Huỳnh Ngự được hí hửng thấy kết quả dự liệu. Thậm chí tôi còn khe khẽ huýt sáo.

Trả lại Huỳnh Ngự con dao, tôi hồn nhiên nói :

- Bác có biết không, cạo mặt sướng nhất là dùng loại dao cạo này, nhưng lưỡi phải đúng là lưỡi Gillette, và phải nhúng dao vào nước thật nóng kia, lúc ấy râu cứ đi êm như ru.

- Vậy hả ?

Huỳnh Ngự chưng hửng.

Càng thấy rõ việc tôi nhìn thấy tướng Đặng Kim Giang chẳng phải là ngẫu nhiên. Huỳnh Ngự dựng vở, có điều y là đạo diễn vụng... Y muốn đánh tiếng cho tôi biết đến những bậc lão thành cách mạng, thành tích đầy mình, vào đây rồi cũng đành chịu thua, huống hồ tôi.

Cái gọi là xử lý nội bộ của Đảng là thế. Nó không hơn một lời hứa suông nhằm moi ở chúng tôi lời nhận tội theo ý muốn. Cụm từ xử lý nội bộ chỉ tô đậm thêm tính chất phi lí của vụ án do Đảng làm. Đảng, mà lại làm án đã là phi lý rồi. Chẳng Đảng nào có quyền lập án, xử án cả.

- Tui mừng cho anh. - Huỳnh Ngự đặt tay lên vai tôi - Nếu Đảng đã quyết định để vụ này trong nội bộ có nghĩa là ở đây không có mâu thuẫn địch ta, mâu thuẫn đối kháng, mà chỉ có mâu thuẫn nội tại, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân mà thôi. Anh thấy chưa ? Dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào người cộng sản cũng cứ phải tin tưởng ở Đảng. Đảng bao giờ cũng anh minh, cũng sáng suốt. Đã bảo là không phải mâu thuẫn địch ta thì tức là mâu thuẫn trong nhà với nhau, Đảng chỉ giơ cao đánh sẽ, ví như cha mẹ thấy con cái hư thì phải đánh, chớ đánh con mình lòng cha mẹ cũng đau đớn lắm...

Tội nghiệp cho Đảng quá !

Tiếp theo Huỳnh Ngự cho chạy đĩa hát khác về các loại hình mâu thuẫn được Mao Trạch-đông tổng kết trong trước tác Bàn Về Mâu Thuẫn. Tôi đã đọc cuốn này qua bản viết lại theo cách Việt Nam cho dễ hiểu của Hồ Chí Minh. Đối với Mao, đó là cẩm nang chia để trị dành cho các giáo đồ, phân biệt các loại kẻ thù lớn bé, xa gần, các loại đồng minh lâu dài và giai đoạn. Nó là một chương trong bộ Sấm truyền mao-ít.

Huỳnh Ngự không phải là ngoại lệ trong lớp cán bộ cỡ gia nhập cách mạng theo phong trào, tiến thân bằng lý lịch. Vỗ ngực khoe thành phần cơ bản, hợm hĩnh với những ưu đãi tinh thần được Đảng ban phát, những loại cán bộ này luôn phô ra, một cách rất hoạt kê, vốn hiểu biết nghèo nàn của họ bất cứ lúc nào, ở bất cứ đâu. Họ vênh vang tự đắc về những hiểu biết chỉ riêng họ mới có. Các lãnh tụ - những người độc quyền chân lý - bao giờ cũng dành cho họ những suất chân lý lớn hơn hẳn lũ thần dân bên dưới. Không hiếm lần chúng tôi phải chầu chực ở nhà ông chủ nhiệm tờ báo để được nghe ông nói lại những gì ông được trên phổ biến. Thông thường, mỗi khi có những sự kiện lớn hoặc chính sách mới ban hành thì Trung ương phổ biến cho cấp tỉnh, cấp tỉnh phổ biến cho cấp huyện, cứ thế chân lý của Đảng đi lần lần

xuống đến người cuối cùng trong bậc thang xã hội.

Xã hội Việt Nam trong những năm ấy là xã hội khép kín. Một lỗ thủng để dân chúng có thể nhòm được ra ngoài là sơ suất của ngành an ninh, là trọng tội đối với kẻ đã dám khoét cái lỗ thủng đó hoặc phát hiện ra nó để sử dụng.Mọi thứ sách báo nước ngoài đều là sách báo địch, mọi thứ đài nước ngoài đều là đài địch, trừ các sản phẩm văn hóa của các nước xã hội chủ nghĩa. Sau Đại hội XX ít lâu, sách báo Liên Xô và các nước Đông Âu cũng bị cấm nốt, cũng bị coi là những sản phẩm văn hóa độc hại (3). Tin của Việt Nam Thông tấn xã cũng chia làm nhiều loại : loại thường, loại mật và loại tối mật. Loại thường là tin tức trong nước, tin nước ngoài được biên soạn lại cho sự sử dụng rộng rãi. Cán bộ cấp cao được đọc tin mật, hoặc tin tối mật. Tin mật và tối mật, không phải lấy từ kho tin tình báo mà lấy từ các đài phát thanh nước ngoài, vẫn là thứ bị cấm ngặt, không ai được nghe. Cán bộ thấp, cấp cơ sở hoặc dân thường thì nghe loa truyền thanh cũng đủ. Người dân, không trừ cả giới trí thức, trí thức kỹ thuật hay trí thức nhân văn thì cũng thế, chỉ còn cách tự túc món ăn tinh thần bằng những câu chuyện ngồi lê đôi mách.

Ngu dân là chính sách không của riêng Việt Nam. Chỉ sau Đại hội XX người dân xô-viết mới được biết đến Giã Từ Vũ Khí của Ernest Hemingway, Chùm Nho Nổi Giận của John Steinbeck (4). Đến cả thơ của Esenin (5) cũng bị cấm trong thời gian dài, người Nga chỉ được đọc thơ ông qua các bản chép tay. Vào năm 1957, khi thơ Esenin được xuất bản, trước mỗi cửa hiệu sách là những dòng người xếp hàng rồng rắn cả cây số. Tôi cũng phải xếp hàng cả nửa ngày để mua cuốn Bút Ký Triết Học của Lênin trong thời kỳ này.

Ở Việt Nam kiến thức được chia thành hai loại : chính thống và phi chính thống. Người giám định văn hóa duy nhất có thẩm quyền là Đảng, hiện thân trong cái gọi là Ban Tuyên-Giáo, Ban Tuyên-Huấn, Ban Khoa-Giáo, Ban Văn hóa-Tư tưởng vv. Những gì không được các Ban nói trên cho là chính thống thì nhân dân không được dùng. Cho nên những vụ đốt sách Victor Hugo, Shakespeare, Guy de Maupassant, Molière... đập đĩa nhạc của Beethoven, Verdi, Mozart (6),... được lặp đi lặp lại nhiều lần không phải chuyện lạ. Nhà cầm quyền không muốn nhân dân được biết những gì họ không muốn cho biết. Và ở đây, một nghịch lý nảy sinh : trong khi các lãnh tụ ngủ yên trên chức vị, thì nhân dân ngày một trưởng thành về nhận thức do sự học hỏi vụng trộm, còn các vị thì mỗi ngày một lùn thêm trong mắt họ.

- Tôi muốn hỏi bác câu này.

- Được, anh cứ hỏi.

- Theo bác, chừng nào tôi sẽ được về nhà với vợ con? Huỳnh Ngự lắc đầu :

- Cái nớ tui không trả lời được. Cái nớ phụ thuộc ở anh nhiều hơn ở tui. Căn cứ thái độ của anh mà Đảng sẽ cho anh về lúc nào.

- Tôi chắc cũng không lâu nữa đâu.

- Căn cứ nơi mô mà anh nghĩ rứa ?

- Thì căn cứ vào quyết định của Đảng mà cấp trên vừa phổ biến đó. Đảng đã nói rõ : đây là mâu thuẫn trong nội bộ Đảng, nội bộ nhân dân, Đảng không áp dụng luật pháp cũng như các biện pháp hành chính...

- Đúng vậy !

- Nhưng đó là đối với các đảng viên của Đảng thôi chứ ! Tôi không phải đảng viên thì Đảng giữ tôi làm quái gì ? Đã không phải là đảng viên thì lẽ đương nhiên tôi không phải chịu bất cứ kỷ luật nào của Đảng...

Huỳnh Ngự ngớ ra. Câu hỏi và cách suy luận ngây ngô của tôi đưa y vào ngõ cụt.

- Vả lại, theo thiển ý của tôi, Đảng cho bắt đảng viên thế này cũng là vạn bất đắc dĩ, Đảng không nghĩ được cách nào khác nên mới làm như thế. Nó không đúng Điều lệ. Kỷ luật cao nhất đối với đảng viên chỉ có khai trừ là hết, không thể có chuyện bắt giam. Chẳng riêng điều lệ Đảng ta, các đảng phái khác cũng vậy.

- Anh lý sự gớm.

- Cho nên Đảng mới có quyết định vừa rồi. Thả ra là phải. Nếu các đảng viên còn được thả thì dĩ nhiên, là người ngoài Đảng, tôi phải được thả sớm hơn họ...

- Cái nớ thì tui lại không dám khẳng định. Các hình thức kỷ luật của Đảng không phải là bất di bất dịch. Đảng linh hoạt trong đối sách, luôn sáng tạo những hình thức đấu tranh mới, kể cả trong lãnh vực đấu tranh tư tưởng...

Y đối đáp kể cũng giỏi. Y có cái lô-gích của y. Nhưng cách y phát triển lô-gích mới tài. Y bảo :

- Còn chuyện anh bị bắt cùng các đảng viên thì anh nghĩ thử coi, nghĩ kỹ chút thì hiểu liền à ? Anh tham gia cách mạng từ lúc còn là đứa trẻ, đúng vậy không hè ?

- Nếu tính cả những việc mà cha tôi và các bạn ông sai tôi làm hồi bí mật là tham gia cách mạng thì đúng

thế... Còn nếu tính từ ngày tôi ăn cơm của cách mạng, lĩnh phụ cấp của cách mạng để làm việc cho cách mạng thì có thể tính từ năm 1946 khi tôi gia nhập một đội tuyên truyền xung phong ở Nam Định.

Huỳnh Ngự cười hì hì :

- Thấy chưa ? Tui là tui nắm lý lịch anh rõ lắm. Anh đã ở trong hàng ngũ cách mạng từng ấy năm, từng ấy năm anh chiến đấu dưới lá cờ của Đảng, được Đảng giáo dục, bồi dưỡng để trở thành trí thức cách mạng như bây chừ, cho nên Đảng mặc nhiên coi anh như đảng viên. Anh phải lấy làm hãnh diện mới phải. Còn bây chừ có khuyết điểm thì Đảng lại giáo dục cho tốt lên. Sửa chữa xong khuyết điểm thời lại về với Đảng.

Ngụy biện đến nước ấy là cùng !

Tôi không cãi. Tôi còn nghịch ngợm đeo lên cho tôi cái mặt nạ xúc động nữa kia. Thử nghĩ mà xem, có thể nào không xúc động cho được khi Đảng dành cho mình vinh dự lớn đến thế ! Nếu mang cái cuộc đối thoại kỳ cục đó nhào nặn thành một truyện ngắn kiểu Azis Nexin (7) thì ắt hẳn phải đặt cho nó cái tên : Tôi Được Coi Như Đảng Viên Của Đảng Vĩ Đại Như Thế Nào.

Tôi không còn gì để nói nữa. Câu chuyện vãn cho một ngày làm việc đến đó kết thúc được rồi.

- Bữa ni có vậy thôi, anh về nghỉ. - Huỳnh Ngự đứng lên, vuôn vai nặn ra một cái ngáp thân mật - Quên, còn chuyện thuốc lá cho anh. Tui đã báo cơ quan anh gởi tiêu chuẩn trà thuốc của anh vô, không hiểu sao chưa thấy gởi... Đợt cung cấp nầy hơi chậm. Cơ quan tui cũng rứa hà, bữa đực bữa cái, thời chiến mà... Anh cầm tạm bao nầy về hút cho đỡ ghiền.

Trong suốt buổi gặp gỡ Huỳnh Ngự nhiều lần nhả khói thuốc về phía tôi nhưng không thấy phản ứng y muốn thấy. Bao thuốc để trên bàn, trước mặt tôi, không được tôi đụng đến.

- Cảm ơn. Tôi đã quyết định không hút nữa là không hút. Huỳnh Ngự điềm nhiên bỏ bao thuốc vào túi.

- Còn việc nầy nữa ! Anh Hoàn (8) sẵn sàng cho anh gặp. Anh có đề nghị được gặp anh Hoàn không ?

- Không ! Tôi nghĩ rằng tôi chẳng có gì để nói với ngài bộ trưởng.

Cách gọi Trần Quốc Hoàn bằng ngài rõ ràng chướng tai Huỳnh Ngự, nhưng lần này y không bắt bẻ. Nếu cái gì cũng bắt bẻ chắc y chẳng còn thời giờ nào làm việc

với tôi về những chuyện khác.

- Tùy anh.

Chúng tôi chia tay, lần này không giống như những kẻ thù, nhưng cũng không phải là những người bạn.

Tôi trở về xà lim, lòng trĩu nặng. Bỏ ra ngoài tính chất bất cần đời pha chút tinh nghịch cố hữu đã giúp tôi sống qua mấy ngày tù đầu tiên, tôi thấy trước mặt một tương lai xám xịt. Không thể nói trước cái gì sẽ đến với chúng tôi. Xử lý nội bộ chỉ là một cách nói. Họ chẳng dại gì mang chúng tôi ra xử công khai. Họ thừa hiểu chúng tôi là người thế nào. Họ sợ khi có diễn đàn chúng tôi sẽ vạch trần tội ác của họ, vạch trần sự lộng quyền đã mang lại những tai họa cho dân tộc, cho đất nước. Cho dù sau đó là pháp trường hoặc thủ tiêu.

«Con người là một sinh vật kỳ lạ. Chỉ mình nó thích nghi được với mọi hoàn cảnh», Dostoevsky vĩ đại đã nói như thế trong Hồi Ký Nhà Chết (9). Quả nhiên, rồi tôi cũng quen dần với cuộc sống bị giam cầm. Nói quen thì không đúng, tôi dần thích nghi được với nó, hơn nữa còn thích nghi được một cách không đến nỗi quá khổ sở.

Tôi tự khẳng định rằng một khi đã sa vào tay bọn độc tài thì đừng hi vọng được chúng rủ lòng thương. Những tên độc tài ở mọi thời đại, mọi quốc gia đều giống nhau. Chúng hoặc là những tên vị kỷ đến cùng cực, trong trường hợp tốt hơn cũng là những tên cuồng tín thâm căn cố đế. Chúng sẵn sàng hy sinh đến giọt máu cuối cùng của người khác để thực hiện mục đích. Thảng hoặc cũng có những tên độc tài có công làm cho quốc gia trở nên thịnh vượng trong thời điểm nào đó. Nhưng những cái tưởng chừng là công trạng ấy chẳng gột sạch được tội ác của chúng khi vinh quang của chúng được xây dựng trên những núi xác chết và những đại dương bi kịch.

Không thể so sánh bi kịch của cá nhân với bi kịch của một quần thể, một dân tộc, để nói rằng bi kịch cá nhân không có ý nghĩa. Bi kịch nào cũng là bi kịch. Mỗi con người cảm nhận bi kịch của mình cụ thể hơn bi kịch của số đông và vì thế nỗi thống khổ của một cá nhân là nỗi thống khổ cần được chia sẻ trong tình nhân ái.

Thành lồm cồm bò dậy đón tôi :

- Về sớm thế ?

- Họ bảo đi thì đi, họ bảo về thì về. Anh có phải đi đâu không ?

- Không.

Thành trả lời, tránh cái nhìn của tôi. Tôi thấy anh lúng túng. Không hỏi thêm, tôi lẳng lặng về chỗ mình.

Nếu người ta bắt tên chỉ điểm gặp họ để báo cáo về tôi thì gọi y ra vào lúc tôi đi cung là tiện nhất.

- Ăn đi, cơm canh nguội ngắt rồi.

Thành bối rối đẩy suất cơm tù đến trước mặt tôi.

Tôi ngồi xuống, xếp chân bằng tròn trước khổ hình hàng ngày.

Chú thích :

(1) Nhà văn, nhạc sĩ, nhà thơ, nổi tiếng với những tác phẩm Xung Kích, Sống Mãi Với Thủ Đô... Ông là một nhà văn hàng đầu trong đội quân Văn nghệ của Đảng.

(2) Câu chữ của Phạm Văn Đồng.

(3) Giới thạo tin kể rằng chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Liên Xô A.N. Kosyghin (1904-1981) trong cuộc hội đàm với thủ tướng Việt Nam Phạm Văn Đồng năm (1965 ?) đã hỏi thẳng về chuyện báo chí Liên Xô bị cấm bán. Thủ tướng Phạm Văn Đồng chối. Kosyghin đề nghị ngừng hội đàm để cả hai cùng đi ra phố xem hư thực ra sao thì Phạm Văn Đồng thoái thác. Để giữ hòa khí với nước đàn anh, người ta vẫn mua sách báo Liên Xô với khối lượng lớn như trước, nhưng chở thẳng đến các nhà máy giấy để tái chế.

(4) Ernest Miller Hemingway (1899-1961), nhà văn Mỹ nổi tiếng. John Ernst Steinbeck (1902- 1968), nhà văn Mỹ nổi tiếng, giải thưởng Nobel.

(5) Nhà thơ trữ tình (Nga).

(6) Victor Marie Hugo (1802-1885), William Shakespeare (1564-1616), Jean Baptiste Poquelin Molière (1622-1673), Guy de Maupassant (1850-

1893), Ludwig Van Beethoven (1770-1827), Volfgang Amadeus Mozart (1756-1791), Giuseppe Verdi (1813-1901)... - các nhà văn, nhà soạn kịch, nhạc sĩ nổi tiếng thế giới.

(7) Nhà văn châm biếm Thổ Nhĩ Kỳ, nổi tiếng trong độc giả Việt Nam với tập truyện Nếu Tôi Là Đàn Bà.

(8) Trần Quốc Hoàn.

(9) Fiodor Mikhailovich Dostoevsky (1821-1881), nhà văn nổi tiếng của Nga cuối thế kỷ XIX, tác giả Tội ỏc Và Trừng Phạt, Thằng Ngốc, Anh Em Nhà Karamazov... Mấy năm trước đó tôi có dịch cuốn Hồi Ký Nhà Chết theo kế hoạch Nhà xuất bản Văn hóa. Bản thảo đã chuẩn bị xong, nhưng cuốn sách không được phép in vì Dostoevsky bị Maxime Gorky nhận định là «một thiên tài độc ác».

Chương 9

Chiến thắng Cao-Bắc-Lạng (1950) không chỉ xóa sổ hai binh đoàn cơ động Le Page và Charton, giải phóng một vùng rừng núi rộng lớn, nó còn mở tung cửa biên giới phía Bắc, chấm dứt tình trạng cô lập của nước Việt Nam kháng chiến. Ngay lập tức sau khi biên giới hai nước được nối liền, người anh em cộng sản phương Bắc đã viện trợ cho nước Việt Nam kháng chiến đủ thứ - lương thực, vũ khí, quân dụng. Cùng với các thứ hàng hóa thiết yếu, đời sống tinh thần của chúng tôi phong phú hẳn lên với những điệu Ương ca tưng bừng, những buổi chiếu bóng lưu động ngoài trời với những bộ phim hấp dẫn : Bạch Mao Nữ, Nam Chinh Bắc Chiến, Chiến Sĩ Gang Thép... Chúng tôi được phát bát men, ca men thay cho cái gáo dừa khổ hạnh của nhà chùa. Trên ngực chúng tôi chói sáng huy hiệu Mao chủ tịch.

Chẳng bao lâu sau tôi phát hiện ra rằng kèm theo những niềm vui mới, sự nối liền biên giới Việt-Trung còn đem đến cho chúng tôi những điều khó chịu.

Đập vào mắt chúng tôi là sự phân biệt phẩm trật kỳ cục trong Giải phóng quân. Đàng sau khẩu hiệu»tất cả để phục vụ cách mạng», những anh lính trơn và hạ sĩ

quan sống như trâu ngựa, cúc cung tận tụy phục vụ cấp trên, bảo gì làm nấy, như những cái máy. Cuộc cách mạng Việt Nam khởi đầu bằng một lối sống khác hẳn, làm cho chúng tôi sững sờ trước những cảnh tượng khó hiểu nọ. Chúng không phải chỉ khó hiểu mà còn khó chịu. Chúng tôi không phải quá ngu để không thấy được Đảng Việt Nam hoàn toàn tin theo hình mẫu Trung Quốc, do đó nếp sống của quân đội Trung Quốc anh em sẽ là nếp sống tương lai của quân đội Việt Nam.

Thời kỳ này tôi đang theo học khóa 6 Trường sĩ quan lục quân Trần Quốc Tuấn. Đây là nơi quân kỷ quân phong được tôn trọng và thi hành khắt khe hơn hẳn ở các đơn vị khác, quân chính quy cũng như quân địa phương.

Nhưng kỷ luật sắt của bộ đội Việt Nam không có gì giống trật tự phong kiến trong quân đội nước bạn. Như ở mọi đơn vị Quân đội nhân dân Việt Nam, chúng tôi sống với nhau như trong một gia đình lớn, không có sự phân biệt sĩ quan với học viên, ăn cùng mâm, nằm cùng lán, mọi tiêu chuẩn gần như ngang nhau. Những cái đó không có trong Giải phóng quân Trung Quốc, ít nhất thì cũng trong các đơn vị Giải phóng quân đầu tiên qua Việt Nam.

Lần đầu tôi được thấy tận mắt trong quân đội cách mạng cũng có lính hầu là ở trạm Quảng Nạp, một trong cửa ngõ vào ATK (1) từ ngả Thái Nguyên. Trước đó tôi không bao giờ hình dung có người đi làm cách mạng chỉ để hầu ai đó. Trong quân đội Việt Nam cũng có các vệ sĩ, hồi mới kháng chiến còn gọi là gác-đờ-co (2) nhưng họ hoàn toàn không phải là lính hầu. Cơn sốt rét rừng bất chợt buộc tôi phải nằm lại trạm này đã cho tôi có dịp quan sát mấy đoàn cố vấn Giải phóng quân đi ngang. Những cố vấn Trung Quốc, thường là cấp tướng, đến Việt Nam mang theo cả đoàn lính hầu nhộn nhịp, nào bảo vệ, nào cần vụ, nào cấp dưỡng, nào giám mã. Khi cố vấn lên đường công tác, anh cấp dưỡng quảy nồi niêu xoong chảo lên vai, anh cần vụ lỉnh kỉnh chăn màn gối đệm trên vai, anh giám mã chạy tới cúi gập mình xuống làm cái kê cho cấp trên đạp lên lưng mình mà leo lên ngựa. Cố vấn đến nơi cần nghỉ ngơi thì cần vụ kê giường trải nệm, bày ra nào chậu nào thau cho cấp trên rửa mặt rửa chân, cấp dưỡng te tái lo nấu cơm nấu nước, bảo vệ lăm lăm súng đứng gác, giám mã te tái đi cắt cỏ ngựa. Răm rắp, răm rắp, không chê vào đâu được.

Nhìn cảnh đó tôi vừa ngạc nhiên vừa ghê tởm. Có lẽ không có quân đội nào trên thế giới có thứ lính hầu khốn khổ khốn nạn như lính cần vụ Trung Quốc.

Ăn uống trong quân đội Trung Quốc cũng phân biệt rõ rệt theo cấp bậc, hay nói cho đúng hơn, theo đẳng cấp. Lính trơn cho tới cấp chỉ huy trung đội thì ăn tiêu chuẩn đại táo, tức là mức ăn phổ thông, thấp nhất. Trên đại táo là trung táo, dành cho cấp chỉ huy đại đội tới tiểu đoàn. Tiểu táo là mức ăn dành cho cấp trung đoàn trở lên. Cao nhất là đặc táo, dành riêng cho các nhà lãnh đạo, để đãi khách, bữa nào cũng như tiệc.

Nỗi kinh ngạc của chúng tôi kéo dài không lâu - cả về mặt này quân đội Việt Nam cũng nhanh chóng tiếp cận quân đội đàn anh. May mắn thay, cái sự phân biệt các thứ táo tồn tại không lâu, và ở mức độ thấp hơn nhiều. ê ngoài mặt trận không ai dám liều lĩnh sao chép nguyên bản cái trật tự đẳng cấp kỳ cục ấy. Trước mặt người lính là kẻ thù xâm lược, người lính có thể nổi giận. Mà ở chiến trường thì chẳng ai biết được người lính nổi giận sẽ hành động thế nào. Điều chắc chắn là sức chiến đấu của quân đội sẽ giảm sút.

Tiếp đến là chỉnh huấn. Ở quê hương nó, nó mang tên chỉnh phong, gọi tắt cuộc vận động chỉnh đốn tam phong : học phong, văn phong, Đảng phong trong Đảng cộng sản Trung Quốc (3). Chỉnh huấn là chuyện hết sức lạ lùng đối với chúng tôi, những chàng trai học trò vừa xếp bút nghiên lên đường kháng chiến. Cứ đinh

ninh rằng mình cũng tựa những tráng sĩ thời xưa, thanh gươm yên ngựa ra sa trường. Đến chỉnh huấn mới ngã ngửa ra rằng không phải : đi theo cách mạng trước hết là để cải tạo những tư tưởng thối tha, bao giờ cũng sẵn có trong mình như một thứ tội tổ tông truyền. Phải cải tạo tư tưởng để xứng đáng là người của Đảng, của xã hội mới. Người ta giảng cho chúng tôi : tất cả ưu điểm các anh có được là nhờ ơn Đảng, nhờ ơn cách mạng. Tất cả khuyết điểm các anh mang trong mình là do phong kiến, đế quốc truyền cho.

Nhờ chỉnh huấn chúng tôi mới biết ngoài thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và tay sai, chúng tôi còn một lũ một lĩ kẻ thù khác. Hi vọng rồi đây sẽ có người viết kỹ về chỉnh huấn, bởi vì không thể nói ngắn về nó được. Không nói kỹ về chỉnh huấn thì không thể hiểu được cái cơ địa tâm thần của vài thế hệ cách mạng, không giải thích được vì sao con người Việt Nam có thể trở thành ù lì trong mấy thập kỷ như vậy được. Đọc báo chí phương Tây tôi buồn cười thấy họ hiểu biết quá kém về cái trò chỉnh huấn mà họ gọi là tẩy não.

Tôi được biết chỉnh huấn vào năm 1951, trong một hội nghị cán bộ Liên đoàn Thanh niên Việt Nam. Trong hội nghị này Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam ra đời, thay cho Đoàn Thanh niên Cứu quốc trước nó, trong vai

trò trợ thủ và hậu bị của Đảng, trên ngực mỗi đoàn viên từ nay sẽ sáng chói huy hiệu tay cầm cờ đỏ sao vàng tiến lên do họa sĩ Tôn Đức Lượng vẽ. Cuộc chỉnh huấn được tổ chức ngoài chương trình được thông báo trong công văn triệu tập. Những cán bộ vừa dự chỉnh phong ở Hoa Nam về làm hướng dẫn viên (4). Những người vừa qua một cuộc đại tẩy não bên nước bạn rất nghiêm nghị, ít cười nói, trong bộ đồng phục cán bộ Trung Quốc, với cây bút Kim Tinh gài trước ngực, với cuốn sổ tay có hình Mao chủ tịch phương phi.

Thoạt đầu hướng dẫn viên giới thiệu một số tài liệu - bài giảng của Mao Trạch-đông, Lưu Thiếu-kỳ, Ngãi Tư-kỳ dành cho cán bộ... Sau đó, mỗi học viên liên hệ những điều học được với tư tưởng và hành động của bản thân, đưa những thu hoạch ra trình bày trước tổ để tập thể góp ý, phân tích, phê phán. Chúng tôi lén gọi những buổi phê phán là những tự xỉ vả. Ai tự xỉ vả nhiều được coi là thành khẩn. Những bản cung khai tội lỗi xuất sắc nhất được báo cáo trước toàn hội nghị, gọi là báo cáo điển hình.

Vắt óc mãi không nghĩ ra tội gì khả dĩ coi được, tôi bộc lộ rằng tôi thương địa chủ, tôi lén lút đem khoai lang cho mấy đứa con kẻ thù đói lả; tôi có tư tưởng sợ địch khi nhìn thấy trong tờ Paris Match ảnh chụp hàng

đàn máy bay với những trái bom bay ra như trấu vãi. Mặc dầu đã tố thêm cho ra vẻ thành khẩn, tội lỗi của tôi vẫn chưa ăn thua gì với tội lỗi những người cùng tổ : họ bộc lộ cha mẹ là phú nông, địa chủ; có anh bộ đội khai đóng quân ở đâu là hủ hóa (5) ở đó, có anh còn khai đã ngủ với em ruột... Học viên vận dụng kiến thức vừa học được xỉ vả thậm tệ những người bộc lộ. Nào là với tư tưởng bóc lột của cha mẹ truyền lại đồng chí không xứng đáng là cán bộ cách mạng. Nào là hủ hóa với con gái nông dân lao động có khác nào con hủ hóa với mẹ vân vân và vân vân. Nói chung, sự suy diễn theo luật tam đoạn được tha hồ đẩy tới phi lý. Tôi nhớ mãi một buổi báo cáo điển hình, khi một anh chàng hùng hổ đứng lên xơi xơi xỉ vả người báo cáo : «Đồng chí có biết với tư tưởng như thế, với hành động như thế, đồng chí là cái giống gì không ? Đồng chí là... là... con chó, là con chó ghẻ...., con chó ghẻ lang thang... trên... trên...» Đến đó anh ta ngắc ngư mãi không tìm ra đoạn tiếp cho câu ví. Thế rồi đánh liều, anh ta nói một hơi : «... lang thang trên... cánh đồng... cánh đồng xanh».

Tôi nhìn quanh. Mặt người nào người nấy đỏ lựng. Không phải vì căm thù tư tưởng địch, mà vì nhịn cười.

Thâm ý của các tác giả chỉnh huấn, theo tôi nghĩ, nhằm làm cho con người tự ti đi, hạ mình xuống mức

thấp nhất bên cạnh Đảng cao vòi vọi, đấng cứu thế vô song, để trở thành dễ trị.

Cái mớ tạp pí lù made in China ngày một lớn sau khi chiến tranh Triều Tiên kết thúc. Một phái bộ Trung Quốc với La Quý Ba (cố vấn tối cao về chính trị), Vi Quốc Thanh (cố vấn tối cao về quân sự) đặt bản doanh tại Việt Bắc, tham gia vào mọi công việc của ban lãnh đạo Đảng (La Quý Ba và Vi Quốc Thanh còn tham gia các cuộc họp của Bộ Chính trị) khẳng định thêm vị trí hình mẫu Trung Quốc trong đời sống của khu kháng chiến. Họ đều có mặt trong những bức ảnh cha tôi giữ, với ông Hồ, với Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh.

Tôi nói lại chuyện cũ để giải thích việc đang xảy ra trong Hỏa Lò. Đùng một cái, Huỳnh Ngự bảo tôi :

- Ta ngừng công việc. Anh viết lý lịch cái đã.

Lại lý lịch ! Tôi muốn kêu trời. Chúng bắt tôi viết lý lịch làm gì khi chúng có thể lấy lý lịch cán bộ của tôi tại cơ quan ?

Cần phải làm dân Trung Quốc hoặc Việt Nam mới biết đến tận cùng nỗi bực mình do chứng lý lịch cuồng gây ra. Trước hết, đó là cái sự phải khai không chỉ cuộc

đời mình, cha mẹ anh em mình, mà cả chú bác cô dì nội ngoại, khai đầy đủ chi tiết họ tên, thành phần, nghề nghiệp, trước cách mạng làm gì, ở đâu, sau cách mạng làm gì, ở đâu vân vân. Những thế hệ đã nằm yên dưới mộ cũng bị dựng dậy để khai trước Đảng họ là ai.

Mà có phải viết một lần là xong đâu. Thỉnh thoảng lại có lệnh viết lại lý lịch, không biết để làm gì. Trong kháng chiến lý lịch bị mối xông phải viết lại đã đành, hòa bình rồi vẫn viết và viết. Thuyên chuyển công tác - viết, chuyển cơ quan - viết, đi học nghiệp vụ - viết, vào Đoàn (6) - viết, vào Đảng - viết. Để khỏi phải viết quá nhiều, tôi nhờ cô văn thư cơ quan đánh máy sẵn cho một tập. Khốn nỗi người ta lại không nhận lý lịch đánh máy mới cực.

Tôi còn khổ với sự khai lý lịch ở chỗ tôi cảm thấy mình dối trá. Để tránh bị lục vấn lôi thôi, tôi lờ tịt một ông bác bên nội, một ông bác bên ngoại. Từ khi cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ, nào tôi có biết hai ông ở đâu, làm gì. Chỉ biết hai ông dinh tê (7) vì không chịu được gian khổ, thế thôi. Nghe nói một ông buôn bán chi đó, ông kia làm thư ký Nhà Dây thép (Bưu Điện). Có anh cán bộ tổ chức chẳng hiểu tình cờ thế nào lại biết tôi có hai ông bác ấy, nhưng anh ta lờ đi cho tôi. Thế là tôi đâm ra mắc nợ. May là anh ta chỉ vì cảm tình cá

nhân với tôi chứ không có ý lợi dụng.

Sự quản lý cán bộ và dân chúng nói chung bằng lý lịch là đặc điểm chung cho tất cả các nước xã hội chủ nghĩa. ê Việt Nam, trong hai thập niên 50 và 60 nó được đẩy tới mức cao nhất nhờ chủ nghĩa thành phần. Nếu anh là bần nông, cố nông nữa càng tốt, ba đời không dính dấp gì với các giai cấp bóc lột, không có thân thuộc làm việc cho chính quyền cũ, đi lính chẳng hạn, thì anh được coi là cán bộ có lý lịch trong sạch, anh cứ yên tâm thẳng tiến. Ngược lại, chẳng may anh ra đời trong một gia đình giàu có, phú nông hoặc địa chủ, hoặc tệ hơn, cường hào gian ác, thì đời anh ra tóp(8). Một anh bạn cùng công tác với tôi có ông chú ruột ở miền Nam. Chẳng hiểu anh ta nghe ai nói, thành khẩn khai trong lý lịch có ông chú làm việc cho chính quyền Sài Gòn. Từ đó anh không được giao một công việc quan trọng nào, không được cử đi nước ngoài, mỗi lần xét tăng lương là một lần lý lịch anh được giở ra. Sau khi đất nước thống nhất mới biết ông chú làm cho địch của anh chỉ là một ông tùy phái trong một trường tư thục, gọi nôm là loong-toong.

Nhà báo Chính Yên mai mỉa :

- Khi nào có suất đi nước ngoài, nhất là các nước tư bản, thì chúng nó rêu rao thằng Chính Yên là con quan

tuần phủ (9), để nó đi Tây cho nó chạy sang với địch à ? Còn khi nào phải sang Lào viết phóng sự chiến tranh thì chúng nó khiêm tốn nhường ngay cho đồng chí Chính Yên, đồng chí ấy có kinh nghiệm chiến đấu. Tổ sư đời !

Chính Yên làm biên tập viên báo Nhân dân, một nhà báo có tài theo chúng tôi đánh giá, một»bồi bút siêu hạng» theo anh tự nhận. Anh tham gia tổng khởi nghĩa Tháng Tám, chiến đấu bảo vệ thủ đô, là sĩ quan lâu năm trong quân đội. Nhưng suốt cuộc đời đi với cách mạng (đi theo cách mạng, nói cho đúng cách thời ấy), anh chỉ là kẻ ăn nhờ ở đậu, gánh vác mọi khó khăn, phần ngon anh chưa kịp nhường đã có kẻ khác hưởng.

Chẳng phải chỉ chúng tôi khổ về chuyện lý lịch. Ngay thủ tướng Phạm Văn Đồng cũng khổ. Ông Đặng Xuân Thiều, anh em con chú con bác với nguyên tổng bí thư Trường Chinh, không rõ từ đâu lại biết được câu chuyện hi hữu trong lịch sử nước ta, rằng do sự trớ trêu của số phận vị thủ tướng thâm niên cao nhất thế giới lại... chưa từng vào Đảng cộng sản (10) bao giờ.

Huỳnh Ngự hài lòng. Tôi hoàn thành bản lý lịch một cách xuất sắc, không nói gì tới hai ông bác, cũng không bỏ sót đứa em nào.

- Anh thấy đó ! Anh sinh trưởng trong một gia đình cách mạng nòi, có lý mô anh lại đi với bọn phản cách mạng ? Con đường anh đi đã được Đảng vạch sẵn. Đó là con đường duy nhất : đi theo sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ vĩ đại. Được đi dưới lá cờ vinh quang của Đảng, của Bác là hạnh phúc vô cùng lớn lao của mỗi cán bộ cách mạng !

Từ trên bức tường đối diện, ngay trên đầu Huỳnh Ngự là Bác Hồ tiên phong đạo cốt, với vầng trán cao lồng lộng, cặp mắt anh minh và chòm râu thưa phơ phất, đang hiền từ nhìn xuống đứa cháu bị bỏ tù. Bên dưới chân dung Bác là lời Bác dạy»Công An Là Bạn Dân» viết nắn nót, chữ đỏ rực trên nền giấy vàng !

Chúa ơi, tôi đang ở đâu thế này ? Phải sống với một ông bác và đám bạn bè thế kia mà gọi là hạnh phúc được ư ?

Tôi buồn. Hi vọng mau chóng được ra khỏi đây nguội dần.

Thành tìm cách an ủi tôi. Nhưng anh không vẽ ra một viễn cảnh dễ chịu, mà làm ngược lại - cho tôi quen với sự thật.

- Ai sa chân vào đây mà mang tội chính trị là coi như đời tàn. Anh ta chỉ có một sự lựa chọn : hoặc là quyết sống, hoặc là tự sát.

- Anh cho rằng với tù chính trị người ta cứ giam miết, không thả ??

- Sao không ? Có thả chứ. Nhưng người ta chỉ thả khi nào tin chắc tên tù đã mất hết ý chí. Mà biết đến mùa quít nào người ta mới tin chắc ?

Trong những cuộc học tập chính trị, giảng viên bao giờ cũng nhấn mạnh mục đích tiêu diệt ý chí của địch. Tiêu diệt sinh lực đã đành là quan trọng, tiêu diệt ý chí mới là cơ bản. Tiêu diệt sinh lực cũng nhằm mục đích cuối cùng là tiêu diệt ý chí.

Bây giờ tôi là địch rồi. Họ sẽ sử dụng đối sách như đối với địch. Mà tôi có ý chí quái gì đâu cơ chứ !

- Anh có hay nhận được thư nhà không ? - tôi hỏi Thành.

- Thỉnh thoảng.

- Chị với các cháu lười viết à ?

- Đâu phải. Chấp pháp có cho nhận mới được nhận chứ. Thời gian mới bị bắt tôi không được nhận thư,

người ta sợ thông cung. Sau, họ cho nhận, nhưng kiểm duyệt kỹ, cái nào đúng lập trường, khuyên mình cải tạo tốt thì họ cho nhận, thư nào có giọng oán trách Đảng thì họ hủy.Được nhận thư hay không còn phụ thuộc vào thái độ cải tạo của mình nữa...

Tôi rõ ràng không phải là tù cải tạo tốt rồi, ngay từ ngày đầu tiên.

Cái sự vô công rồi nghề làm tôi rầu rĩ. Không rầu rĩ sao được khi cả ngày ngồi bó gối nhìn vào bức tường trước mặt và không sao xua đuổi được hàng đống bòng bong những ý nghĩ quậy lộn trong đầu.

Huỳnh Ngự cho quản giáo mang vào cho tôi mấy tờ Nhân dân có đăng «Pháp lệnh trừng trị các tội phản cách mạng». Tôi hiểu : y muốn cho tôi thấy chúng tôi là loại tội phạm nào theo pháp lệnh này. Khi đã ra tù tôi có ý tìm lại, mới biết Trường Chinh ký «Pháp lệnh trừng trị các tội phản cách mạng» vào ngày 30.10.1967, nhưng hồi đó hoặc giả tôi không chú ý, hoặc giả mãi tới tháng 12 người ta mới đăng, nhưng tôi nhớ rất rõ rằng tôi được đọc nó trong Hỏa Lò, tức là vào cuối tháng 12 chứ không sớm hơn. Sự việc Trường Chinh ra sức hợp pháp hóa việc làm của Lê Đức Thọ chứng tỏ Trường Chinh đã cum cúp tuân lệnh Duẩn-Thọ, chứng tỏ họ đã kết lại với nhau thành một băng rồi, và như vậy

thì chúng tôi chẳng còn gì để mà trông đợi. Giọng hàn lâm phố huyện của pháp lệnh này, với những khái niệm mơ hồ về sự liên hệ với «nước ngoài» và «người nước ngoài» xới lên mảnh đất màu mỡ cho những hành động không kiềm tỏa của bọn độc tài.

Thành nhìn tôi ái ngại. Bằng những câu chuyện xa xôi, anh khuyên tôi đừng tuyệt vọng. Người tù mang tâm trạng tuyệt vọng sẽ thua ngay từ trận đầu trong cuộc chiến dai dẳng với những nỗi khốn khó trong cuộc sống giam cầm. Người tù chỉ có thể sống được đến ngày ra khỏi nơi tù ngục nếu anh ta không để nỗi tuyệt vọng hủy hoại. Cách tốt nhất là buộc mình quên mình đi, tự xóa sổ sự hiện diện của mình đi trong tâm thức, như cách các đạo sĩ yoga thường làm.

Tôi buồn rượi. Làm sao học được cách biến mình thành gỗ đá vô tri vô giác đây ? Con người từ tấm bé vốn chỉ quen học sự khẳng định mình, bằng mọi cách nó nhắc nhở mọi người rằng nó có, nó đang hiện diện trong cộng đồng, nó không phải vô hình vô ảnh, thế mà giờ đây nó lại phải học cách quên mình đi, xóa mình đi, khốn nạn là thế !

Phải mất bao nhiêu thời gian tôi mới học được nghệ thuật đó ?

Viên cai ngục không nhắc nhỏm gì tới việc tôi nhờ anh ta nữa. Tôi nghĩ anh ta chưa có thời gian. Sau mới biết lời hứa của cai ngục với tù là thứ lời hứa tào lao nhất trần đời. Chẳng bao giờ anh ta nhắn hộ tôi cả.

Sau mấy ngày hỏi cung liên tục, với những câu hỏi lăng nhăng nhảy từ đề tài này qua đề tài khác, đề tài nào cũng xa cách cái mà tôi rất muốn biết - họ định buộc tôi vào tội gì - Huỳnh Ngự bỗng nhiên bỏ bẵng, không gọi tôi ra đi cung tiếp.

Một hôm tôi lại bị điệu ra. Lần này không phải đi cung. Đón tôi là mấy tay công an trẻ, lạ hoắc. Họ đưa tôi tới một góc sân đầy rêu, bảo tôi ngồi xuống một cái ghế đẩu, đàng sau là một mảnh vải xám bẩn thỉu mắc vào một sợi dây phơi quần áo.

Thì ra họ đưa tôi ra chụp ảnh, lăn tay. Một phó nháy ra lệnh cho tôi ngồi trong mọi tư thế thẳng, nghiêng phải, nghiêng trái. Tôi phải đeo một biển số trước ngực, đúng cách chụp ảnh tội phạm. Một người khác, phụ việc cho anh ta, ép mười đầu ngón tay tôi vào cái bảng mực in đen xì để lấy dấu. Sau đó tôi được đưa đi rửa tay. Không có xà phòng, tôi phải chà tay vào đất cát đến khi hai bàn tay đỏ ửng. Thế mà cái mực in quái ác vẫn không đi. Cả tuần sau tay tôi vẫn còn đen.

Thế là rõ. Đây là cách người ta làm với tù chứ chẳng phải xử lý nội bộ gì hết.

Tôi cho rằng diễn biến của tình hình có chiều hướng xấu đi, chí ít thì cũng không tốt lên. Là đoán vậy thôi, chứ làm sao biết được ở ngoài kia cái gì đang xảy ra. Từ khi vào xà lim tôi không được đọc một tờ báo nào.

Que sera sera (11), ngồi bó gối trong cái chuồng chật hẹp tôi hát khẽ, tự an ủi, tự khuyến khích, cảm thấy lòng mình dần tĩnh lại. Bên ngoài, bầu trời mùa đông vẫn xám xịt một màu chì bức bối.

Thường một lần đi cung kéo dài cả buổi sáng hoặc chiều, thành thử tôi cứ đinh ninh trong lúc tôi vắng mặt những người tù ở xà lim bên cạnh cũng bị gọi ra đi cung như tôi. Hóa ra không phải. Chỉ những người mới bị bắt mới đi cung nhiều. Sau một thời gian làm việc liên tục, thỉnh thoảng họ mới bị gọi ra. Thành nói anh không đi cung đã hơn hai tháng. Có xà lim cả năm không đi cung.

Cũng Thành cho biết, ở Hỏa Lò có vài khu xà lim nằm rải rác ngoài rìa, giữa là trại chung gồm những nhà giam lớn mà tôi đã đi qua. Nơi chúng tôi đang ở gọi là xà lim 3, nằm ở khu vực bên trái Hỏa Lò, gần nhà bếp. Con đường gần xà lim 3 nhất là đường Hai Bà Trưng. Nhà tôi nằm ở đầu đường đàng kia con đường này, phía

sông Hồng. Từ đây đi bộ về nhà tôi mất chừng mười lăm phút.

Tù xà lim Hỏa Lò không được đi dạo hàng ngày. Cũng không được đọc báo, không được mượn sách. Tôi đồ rằng Hỏa Lò không có cả thư viện cho công an, đừng nói gì thư viện cho tù. Nói tóm lại, nó chẳng giống như cái nhà tù mà tôi hình dung qua sách báo và phim ảnh nước ngoài.

Một ngày cửa xà lim được mở ra năm lần : buổi sáng một lần cho tù ra đổ bô, rửa ráy; trưa và chiều mỗi bữa hai lần cho tù nhận cơm và trả bát rếch. Thay vào viên cai ngục nông dân hôm trước là một người đàn ông, cũng dáng nông dân nhưng đã được cách tân, rất hách dịch, rất ít lời, tù sợ một phép. Thành nói y tên Hách, nhưng tôi đồ rằng đó là biệt hiệu tù đặt cho y chứ không phải tên thật. Quả vậy, tên cúng cơm của y là Dư, chắc hẳn cha mẹ y đặt cho với hi vọng đời y sẽ sung sướng trong thừa thãi.

Cai ngục thường không tự giới thiệu tên họ với tù. Phép lịch sự ở đây đại khái cũng giống như phong tục nước ngoài, người ta biết nhưng không theo. Viên cai ngục thoạt vào Hỏa Lò tôi gặp có hai biệt hiệu : Sứ giả Hòa bình hoặc Điền Mũi đỏ. Tên Sứ giả Hòa bình là do tù đặt. Viên quản giáo này bao giờ cũng thân mật

đáp lễ khi tù chào chứ không kênh kiệu lặng thinh như các quản giáo khác. Đi kiểm tra khu xà lim anh ta luôn dừng lại ở các judas, nói một câu hỏi thăm, cho tù lửa hút thuốc hoặc vui vẻ đáp lại một câu hỏi về ngày giờ. Người tù cảm thấy mình được an ủi với một viên quản giáo như thế. Điền là tên thật. Anh ta có cái mũi lúc nào cũng đỏ lựng như mũi người nát rượu, mặc dầu anh ta không phải dân nghiện.

Tôi thích quan sát Hách. Tôi nghĩ nếu rồi đây tôi có may mắn được làm phim về nhà tù Việt Nam thì anh ta sẽ là nguyên mẫu không chê vào đâu được. Cai ngục phải như anh ta mới đúng là cai ngục chứ. Một vai cai ngục giống Sứ giả Hòa bình thì thể nào cũng bị khán giả chê, cho là không giống, không đúng. Thế mới biết cuộc đời phong phú hơn trí tưởng tượng, còn chúng ta thường nô lệ những hình dung giáo điều.

Thấp bé, với số tuổi đáng trọng, Hách đi những bước đĩnh đạc, khoan thai, rõ ràng là vay mượn, nhưng đã nhập thần. Người tù cúi đầu len lén chui qua cái nhìn lừ lừ bên trên cặp tròng kính lấp loáng của viên quản giáo quyền uy. Hách đứng đó, nhìn những con vật ở trong chuồng chui ra, mái đầu còn xanh của y hơi cúi, như thể bị sức nặng của vẻ đường bệ đè xuống, đôi giày tây khẽ nhún nhẩy trong một nhịp chậm chạp cố ý. Tôi

khoái mẫu người của Hách đến nỗi nhiều lần tôi bắt chước dáng điệu trịnh trọng của anh ta. Thành cười rúc rích khen tôi bắt chước khéo, còn tôi thì hình dung nếu có lúc phải hướng dẫn cho diễn viên thì phải biết cách đóng thế nào cho thật giống.

Khi mở cửa xà lim bao giờ Hách cũng lùi ra xa, nhún nhẩy ở bức tường đối diện. Tôi nghĩ y cẩn thận, lo bị tù tấn công bất ngờ.

- Dào, có gì đâu. - Thành giải thích - Trong xà lim hôi thối lắm. Mình ở quen không nhận thấy chứ người ở ngoài vào uế khí xộc vào mũi chịu không nổi đâu.

Niềm mong ước của cha mẹ Dư đã thành. Y không giàu, nhưng so với các quản giáo khác, y có nhiều thứ sang trọng hơn người. Trong các trại giam mọi thứ đều rẻ - một phong thuốc lào có thể đổi lấy một cái quần simili mới, một bao Tam Đảo là giá cho một cái áo len. Thành kể cặp kính gọng đồi mồi của Hách giá ba cái bánh mì.

Kể ra ở trong xà lim ngày này qua ngày khác mà không có lần đi cung nào thì cũng chán. Đi cung cũng ví như một sự đổi gió, cho dù nó căng thẳng. Căng thẳng thì căng thẳng, vẫn còn hơn là sự đơn điệu kéo dài. Người tù ở hàng năm trong xà lim không đi cung

hệt như con thú bị nhốt trong chuồng.

Nằm trong xà lim những ngày đầu tiên, ngoài nỗi nhớ vợ nhớ con, tôi bỗng nổi cơn nhớ Hà Nội da diết. Ai đời nằm giữa lòng Hà Nội mà nỗi nhớ cứ bổi hổi bồi hồi như thể mình đang ở nơi nào tít tắp bên kia địa cầu. Nhớ cồn cào. Nhớ lắm lắm. Bỗng thấy Hà Nội như một người. Bỗng phát hiện Hà Nội có bộ mặt không lẫn với bất cứ bộ mặt nào khác. So sánh Moskva với Hà Nội, tôi thấy Hà Nội đáng yêu vô cùng. Có lẽ chỉ có người Hà Nội mới coi thành phố là ngôi nhà của mình. Người Moskva coi Moskva là thành phố, là tài sản của nhà nước. Người Moskva chỉ ra đường khi có việc. Người Hà Nội bắc cái chõng ra hè, ngồi đấy mà cảm thấy như ngồi trong nhà. Sau năm 1954 người tứ chiếng theo chân đoàn quân chiến thắng ùa vào, người Hà Nội tản mát khắp bốn phương trời, kẻ di cư vào Nam, người bị đẩy đi mạn ngược lập vùng kinh tế mới. Tưởng chừng Hà Nội không còn là Hà Nội nữa, thế mà không - Hà Nội vẫn là Hà Nội. Nó nuốt chửng những người xa lạ vào lòng, nhào nặn họ theo kiểu của nó, biến họ nếu không thành người Hà Nội hẳn thì cũng thành người của hè phố, nhưng là hè phố của nó.

Tôi là người Hà Nội tính theo đàng mẹ. Hà Nội là quê ngoại của tôi, là nơi tôi ra đời, vì mẹ tôi là «con gái

hàng Bạc». Người Việt vẫn quen với phụ hệ, tính quê theo bên nội, mà như thế thì tôi lại là người của đồng bằng đất thịt.

Để về quê, tôi phải đáp xe lửa tới Nam Định, qua Đò Quan sang hữu ngạn sông Hồng, đi ô tô theo đường hàng tỉnh số 21 tới thị trấn Cổ Lễ rồi từ đó cuốc bộ vài cây số nữa theo con đê Vàng mới về đến làng. Tôi cũng gắn bó với cái quê nội đất thịt lắm, một phần tuổi thơ của tôi đã trôi qua ở đó. Thỉnh thoảng ở đâu đó bên ngoài Hỏa Lò người ta đốt lá rụng đầu đông, gió đưa khói những đống lá cháy âm ỉ lọt vào tận xà lim, y như khói những đống rấm ở nông thôn, và thế là nỗi nhớ cái quê đất thịt lại nổi lên xao xuyến lạ lùng.

Những ngày đầu tiên trong tù tôi không hề nghĩ tới một thời hạn giam giữ lâu tới vài năm. Chỉ vài tháng thôi, trong cái chuồng người gọi là xà lim, đã đủ chết rồi.

Suốt ngày anh bạn tù của tôi ngồi bó gối nhìn chòng chọc vào một điểm nào đó rất xa, mặc dầu trước mặt anh là bức tường xám xịt lốm đốm máu muỗi máu rệp và những tên người, trái tim bị mũi tên xuyên thủng, hai cổ tay bị xích, ngày bị bắt, những lời than van, những lời nguyền rủa, những câu chửi đời... Thành thử bức tường vì thế giống vách đá chùa Hương hoặc hang Đầu

Gỗ trên vịnh Hạ Long.

Lâu lâu đang ngủ Thành choàng tỉnh, ngồi dậy cục cựa một lát để sửa soạn cái nghi thức trang trọng của sự hưởng lạc trong xà lim. Trước hết, anh sờ soạng lấy cái điếu và gói thuốc giấu trong bọc quần áo ra, vê rất lâu những sợi thuốc màu cánh gián cho tới khi chúng xoắn vào nhau thành một viên tròn xoe đúng kích cỡ và tiêu chuẩn ngầm định rồi mới từ tốn nhồi vào nõ. Những sợi rơi ra ngoài được anh thu vén nhặt cho bằng hết cho khỏi phí. Đoạn, anh khẽ khàng quẹt diêm lấy lửa, châm vào mảnh giấy đã vê sẵn thành đóm, dùng đóm này hút thuốc. Hút xong, Thành từ từ nhả khói rồi gục mặt vào hai đầu gối hồi lâu, người hơi đung đưa. Đó là anh đang ngụp mình trong khoái lạc mà điếu thuốc mang lại.

Tôi thèm thuốc lá lắm nhưng làm sao có được nó trong bốn bức tường xà lim bây giờ ? Thành mời tôi thuốc lào, nhưng lần nào hút tôi cũng ho sặc sụa.

Tôi không thể đừng để không nói thêm vài lời về cái điếu tự tạo của anh bạn tù. Nó là một cái hộp dẹt, hình chữ nhật, làm bằng hai vỏ bao diêm ghép lại, được bồi cho cứng thêm bằng giấy. Nõ điếu là khúc đầu của tuýp kem răng lộn ngược. Cái điếu có bề ngoài sặc sỡ bởi những ảnh mầu cắt trong họa báo, chắc hẳn từ giấy gói đồ tiếp tế. Tuy không có nước bên trong nhưng cái diếu

kín hơi và thỏa mãn được cơn nghiền chẳng kém gì điếu ống hoặc điếu bát.

Để tiết kiệm diêm Thành chẻ một que thành hai, dùng tới đâu chẻ tới đó. Khi tôi vừa vào anh còn kín đáo quay mặt vào tường để chẻ diêm, cái chăn lòa xòa che khuất hành động giấu giếm. Trong xà lim chỉ có hai người với nhau, giấu cũng chẳng được, anh đành tiết lộ :

- Trong tù cấm ngặt không được giữ dao hoặc vật gì có thể dùng làm dao. Chết nỗi con dao ở đây lại cần lắm, bao nhiêu việc phải dùng nó, không có không xong : cắt móng chân móng tay, vót que tăm hay là chẻ diêm thế này chẳng hạn... - anh rì rầm giải thích - Không phải người ta sợ mình dùng dao đâm cán bộ đâu, thứ dao này thì đâm chết ai, cơ mà người ta sợ cái khác...

Anh cho tôi xem con dao anh chế tạo. Nó là một mẩu sắt đai thùng dài lối bốn năm phân, rất bén. Tôi không hiểu anh làm cách nào để cho mẩu đai thùng nọ trở thành cứng và bén như thế. Trong xà lim tất nhiên không có lửa để tôi, không có đá để mài. Với kích cỡ liliput con dao dễ dàng chui gọn vào nẹp quần nẹp áo.

- Họ sợ tù tự sát ?

- Cũng chỉ trong thời kỳ giam cứu thôi. - Thành lắc mạnh cái đầu bù xù - Trong thời kỳ này, là khi còn đang hỏi cung, cán bộ chấp pháp phải chịu trách nhiệm về người tù. Có trường hợp cán bộ chấp pháp dọa dẫm thế nào không biết, anh tù vừa mới vào được mấy ngày đã treo cổ chết tốt. Điều tra xong mới biết anh ta chẳng có tội tình gì ráo. Dĩ nhiên, trách nhiệm là liên đới - không riêng cán bộ chấp pháp, cả cán bộ quản giáo, cả bộ đội gác cũng có khuyết điểm.

- Chỉ là khuyết điểm thôi ư ? Có ai trong bọn họ bị truy tố không ?

- Làm gì có ! Tất nhiên, cũng bị lôi thôi tí chút. Giả thử anh tù nọ bà con với cán bộ cỡ, người ta moi móc ra, cố tình kiện cáo thì cũng phiền lắm đấy. Nhưng kiện công an thì phải coi chừng, công an người ta bênh nhau lắm, có khi đã chẳng được gì mà còn mắc vạ. Con kiến mà kiện củ khoai. Với dân đen thì họ chẳng lo, cứ lờ tịt đi là xong. Thằng tù ấy mà, cái mạng nó có giá gì !

- Anh tù lấy đâu ra thừng mà treo cổ ?

- Xì, có gì khó, xé cái quần ra, hoặc cái chăn, bện lại một loáng là xong. Thảo nào, người ta phát cho tôi cái quần không có dải rút.

- Còn xong cung rồi thì xin mời, muốn tự sát tự sinh gì mặc mẹ mày. Càng đỡ tốn gạo. ấy là nói tù xà lim, chứ tù ở các trại làm ra của cải gấp bao nhiêu lần tiền nuôi họ ấy chứ. Thử tính mà xem, nuôi thằng tù hết có mười hai kí rưỡi gạo một tháng, mà nó làm như trâu, nó chẳng cần ai nuôi, tự nó làm ra cái để nuôi nó, nhà nước chẳng mất gì sất. Nước sông công tù, đã có câu như vậy.

- Thế thì nhà nước lợi nhỉ ? Càng nhiều tù càng lợi.

- Thời Pháp thuộc chỉ có mấy trại ai cũng biết tên Hỏa Lò là một, Chí Hòa là hai, Sơn La là ba, Ban Mê Thuột là bốn, Lao Bảo là năm, Bá Vân là sáu, Côn Đảo là bảy... - Thành thủng thẳng liệt kê các nhà tù của Tây - đếm đầu ngón tay còn thừa. Thời ta thì sao ? Trung ương hàng chục trại, tỉnh nào cũng trại... Chẳng nói đâu xa, ngay ở Hà Nội ngoài cái Hỏa Lò ra, còn có một nhà tù nữa, cũng lớn lắm, thuộc Bộ quản lý, là trại B, hay là trại Thanh Liệt. Ông có nghe nói đến trại Thanh Liệt bao giờ không ?

- Không.

- Ông không nghe nói là phải. Chẳng ai biết cái trại này đâu, người ta giữ kín lắm. Nó đâu ở gần thị xã Hà Đông. Xà lim ở đấy mới thật ác, không có chút ánh

sáng nào lọt vào. Diện tích còn hẹp hơn xà lim Hỏa Lò nhiều. Mấy ngày rồi ông chưa đi cung nhỉ ?

- Bốn.

Anh gật gù.

- Lạ thật. Thường tù mới bắt vào người ta hỏi cả ngày lẫn đêm, cho đến khi mệt lử ra rồi họ còn chưa tha, đàng này... Cái ông chấp pháp của ông có dễ chịu không ?

- Tôi không rõ anh cho thế nào là dễ chịu ? Có thể tay này là dễ chịu cũng nên, phải qua vài tay mới so sánh được. Mà này, anh có biết vì sao người ta gọi cái anh công an hỏi cung là chấp pháp không ? Trước kia người làm việc hỏi cung gọi là dự thẩm, nếu tôi không nhầm.

Thành suy nghĩ một lát.

- Tôi nghĩ đó là do mấy chữ chấp hành pháp luật nói tắt. Cách Thành giải thích không đủ thuyết phục tôi.

- Chấp hành pháp luật thì mọi công dân đều phải chấp hành. Nếu anh ta thừa hành pháp luật thì sao không gọi là thừa pháp, hoặc hành pháp ? Lại còn cái lối nói đi cung nữa, nghe chướng không chịu được.

- Thoạt kỳ thủy, tôi cũng không hiểu như ông, nghe cũng chướng lắm, nghe mãi rồi quen, thấy nó cũng bình thường. Ngôn từ trong ngành công an này tựa như tiếng lóng của lưu manh vậy, không ở trong nghề chúng nó nghe cứ như vịt nghe sấm. Thế mà ở tù ít lâu là hiểu hết, chẳng cần ai giải thích.

Cách so sánh của Thành làm tôi bật cười.

Thành kiên nhẫn giải thích cho tôi những điều đối với tôi là lạ lẫm, anh độ lượng không coi lỗ hổng kiến thức của tôi là sự đần độn. Mà làm sao tôi có thể biết được những từ quỷ quái ấy kia chứ, khi trại giam là một thế giới cách biệt hoàn toàn với thế giới người thường. Người đọc Việt Nam hầu như chẳng biết gì về cái thế giới đóng kín ấy. Đề tài trại giam là đề tài cấm kỵ. Các nhà báo không được phép thò mũi vào công việc của ngành trừng phạt, xin lỗi, tôi nói nhầm, ngành cải tạo. Trong những người tôi quen chỉ có anh Trần Đĩnh, phóng viên báo Nhân Dân, là đã có dịp tham quan Hỏa Lò để lấy tư liệu cho cuốn hồi ký Bất Khuất anh ghi chép cho ông Nguyễn Đức Thuận. Trần Đĩnh rồi cũng rơi vào số những người bị gọi là xét lại hiện đại, nhưng anh chỉ bị ép về hưu non, bị trù úm, chứ không bị đưa vào ở trong những cái xà lim anh đã được xem ở Hỏa Lò.

Thảng hoặc cũng có vài nhà văn nhà báo được mời đi xem để viết về trại giam xã hội chủ nghĩa. Họ ngồi trên com-măng-ca phóng vù vù qua những cánh đồng, những lán sản xuất thủ công của tù để tối đến dự các cuộc chè chén với Ban Giám thị, với tư cách khách quý của ngành. Để hiểu tâm tư người tù, họ vừa ngồi xỉa răng vừa nghe anh tù do Ban Giám thị lựa chọn cho gặp. Anh tù, tất nhiên, một mực ca tụng hệ thống cải tạo của Đảng và Nhà nước. Về sau tôi có được đọc mấy bài báo loại này. Cứ như mấy nhà văn nọ miêu tả thì hệ thống cải tạo của Việt Nam là tuyệt hảo, là cây gậy thần gõ vào đầu tên tội phạm nào là tên ấy lập tức cải tạo tốt, thành người tử tế, thành công dân lương thiện, thậm chí thành công dân gương mẫu.

Trong thời gian ở trại Phong Quang (Lao Kai) tôi biết nhà văn Bùi Huy Phồn tức Đồ Phồn có đến thăm trại này. Chắc chắn ông phải biết tôi đang ở đó, nhưng ông không gặp tôi, hoặc vì người ta can gián, hoặc chính ông coi tôi là tên cầm bút phản động. Những người tù được Ban Giám thị lựa chọn trong số cải tạo tốt sau cuộc gặp gỡ kể rằng họ vừa gặp «một thằng nhà văn nói láo nhà báo nói điêu».

- Thế còn cai ngục ? Bây giờ được gọi là quản giáo, có phải vì ngoài việc canh giữ cho tù khỏi xổng anh ta

còn phải dạy dỗ chúng mình không ?

Thành cười toác. Anh có tiếng cười thật hồn hậu.

- Làm gì có chuyện dạy dỗ ! Trình độ của quý vị ấy thường chỉ trên mức thoát nạn mù chữ một ít thôi thì hỏi giáo dục ai ? Giáo dục cái con khỉ !

Anh cho biết ngành công an đặc biệt coi trọng lý lịch cán bộ. Người được chọn vào ngành này nhất thiết phải thuộc thành phần cơ bản (tức là bản thân hoặc cha mẹ thuộc các tầng lớp vô sản - công nhân, nông dân hoặc bộ đội), hơn thế, phải tuyệt đối trong sạch, tức là không có dây mơ rễ má gì với các giai cấp bóc lột bởi huyết thống, trực hệ cũng như bàng hệ. Người ta nói vào ngành công an bị truy xét lý lịch bốn đời là chuyện không ngoa đâu, nếu không phải bốn thì cũng ba. Nếu anh đã là công an thì con anh, cháu anh được nhận vào công an dễ hơn hẳn so với người khác, cho dù họ cũng con bần cháu cố. Cũng theo Thành thì trong ngành này đông nhất dân Thanh Nghệ Tĩnh, những tỉnh không có chiến sự trong kháng chiến chống Pháp. Những cán bộ đắc thọ này, kháng chiến thành công rồi, mới dắt díu con cháu vào theo. Trong ngành quản lý trại giam nhiều người Sơn Tây và Thanh Hóa, cái đó cũng có ý nghĩa truyền thống - hai tỉnh này có những trại giam đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tôi nghe Thành dẫn giải, phục lăn. Càng ngày tôi càng tin Thành không phải một tên giết người. Anh phải là cán bộ đã lăn lộn nhiều, hiểu biết rộng, có cách nhìn nhận, phân tích sự việc sắc bén, chứ nhất quyết không phải cán bộ thường. Dần dà, qua những câu chuyện tâm tình tôi thấy trong anh lộ ra hình ảnh một cán bộ quân đội lâu năm, dày dạn kinh nghiệm. Bằng cách gợi đến những chiến dịch lớn trong kháng chiến chống Pháp, nhắc đến những người tôi quen ở các cấp tiểu đoàn, trung đoàn, Thành cho biết anh đã từng gặp ai trong những người đó. Quan hệ giữa chúng tôi vì thế càng thêm gần gụi. Điều tôi không hiểu là nguyên nhân nào làm anh không dám thổ lộ với tôi về vụ án của anh ?

Khi tôi làm ra vẻ tình cờ nói tới tướng Đặng Kim Giang, hỏi anh có biết tướng Giang không thì anh nói :

- Ông ấy tôi biết. Ông ấy còn có một cái tên nữa là Lý Giang. Chả là trước ông có chân lý trưởng hay phó lý trong hội đồng kỳ mục(12). Thế mà tác phong lại rất chi là bình dân mới lạ, lính tráng lắm. Hồi Điện Biên ấy, tiếng là ông Trần Đăng Ninh làm tổng cục trưởng, chứ toàn bộ công tác hậu cần cho mặt trận này, tôi biết, là do một tay ông Giang lo, công to lắm. Anh cũng biết ông Giang à ?

Tôi lắc đầu :

- Tôi không quen.

Lát sau, tôi nói thêm :

- Nghe nói ông ấy vừa bị bắt.

Đang nằm gối đầu trên đôi tay, Thành bật dậy :

- Sao ? Anh nói sao ? Bậy, làm gì có chuyện ấy được? Ông Giang là bậc lão thành cách mạng, hoạt động chống Pháp từ trước khi có Đảng, là bậc khai quốc công thần, công lao còn hơn cả mấy ông lãnh đạo bây giờ, ai bắt được ông ấy ?

Nhìn vẻ mặt Thành, tôi hiểu tin này làm anh choáng váng.

- Vừa qua nhiều người bị bắt lắm. Cùng bị với thiếu tướng Đặng Kim Giang còn có một số người nữa, như viện trưởng Viện Triết học Hoàng Minh Chính...

- Anh nghe nói hay biết chắc ?

- Tôi nghe, nhưng chuyện đó là chắc chắn. Cả Hà Nội biết.

- Lạ thật ! Lạ thật ! - Thành lẩm bẩm - Phải anh Hoàng Minh Chính trước kia làm công tác thanh niên không ?

- Chính anh ấy. - tôi đáp.

- Tôi không quen Hoàng Minh Chính, nhưng nghe tiếng anh ấy thì nghe nhiều - anh nói, tư lự - Anh Chính này hồi 54 lãnh đạo một đội quyết tử quân đánh sân bay Gia Lâm mà, người giỏi lắm, được ông Trường Chinh quý lắm. Sao lại thế được ? Chà chà, chuyện gì đang xảy ra ở ngoài kia vậy ? Anh còn nghe nói những ai bị nữa ?

- Cục trưởng Cục quân báo Lê Trọng Nghĩa, anh biết chứ ?

- Anh Nghĩa, cục trưởng Cục 2 ?

Thành kêu lên. Lần này anh nhảy hẳn sang bên phản tôi.

- Thật thế không ? - anh thì thào.

- Thật. Anh biết anh Nghĩa à ? Thành vỗ đùi đánh đét.

- Biết quá đi chứ. Ai nữa ?

- Còn ai nữa nhỉ ? À, còn ông này, không biết anh có biết không : ông Vũ Đình Huỳnh, nguyên vụ trưởng Vụ Lễ tân Bộ Ngoại giao ?

Thành trợn mắt.

- Cả ông Vũ Đình Huỳnh nữa ư ? Tôi giả bộ ngạc nhiên :

- Anh cũng quen ông ấy ?

- Không. - Thành thần ra, lắc đầu - Tôi cũng chỉ biết tiếng. Trước ông này làm bí thư cho cụ Hồ.

- Đúng đấy.

Thành bậm môi suy nghĩ rồi thở dài :

- Tôi biết tiếng ông ấy là do thế này. Tôi có anh bạn thân, anh ấy chịu ơn ông ấy lắm. Nếu không có ông Vũ Đình Huỳnh thì ông cụ anh ta đã bị bắn. Công ông ấy là công sống tết chết giỗ với gia đình bạn tôi. Hồi Cải cách ruộng đất nghe nói ông ấy còn cứu nhiều người nữa, không phải chỉ mình gia đình anh bạn...

- Chuyện ông Huỳnh bị bắt là chính xác. Nhà ông chú tôi ở sát nách nhà ông ấy, tin ấy không sai được. Ông chú tôi còn trông thấy công an xích tay ông ấy giải đi.

- Chà chà, - Thành buồn bã lắc đầu - Chẳng lẽ cụ Hồ còn đấy mà lại để mặc cho người ta muốn làm gì thì làm ?

Tôi im lặng một lát rồi nói :

- Biết đâu chả phải chính cụ Hồ muốn thế ? Anh thử nghĩ mà xem : Cụ là lãnh tụ tối cao cơ mà, ai dám qua mặt Cụ.

- Anh nghĩ thật như vậy à ?

Anh nhìn tôi như nhìn một tên khiêu khích.

- Tôi không biết, - tôi lắc đầu - nhưng trước nay có việc gì quan trọng ở đất nước mà không có sự chỉ đạo của cụ Hồ ?

- Ừ nhỉ.

Thành thở dài :

- Tội nghiệp quá !

Đúng là Thành chẳng biết gì về vụ án chúng tôi. Anh không đóng kịch.

- Anh có nghe nói vì sao các ông ấy bị bắt không ?

- Ban Tổ chức Trung ương Đảng có thông báo gì đó, nhưng chỉ trong phạm vi nội bộ Đảng. Tôi không được dự, cũng không biết đích xác là thế nào. Nghe nói các ông ấy bị buộc tội có âm mưu phản loạn...

- Bậy. Anh có tin thế không ?

- Chuyện quốc gia đại sự ai thèm cho dân đen biết. Thông báo vậy thì biết vậy, biết có thật hay không ?

Thành buồn xỉu. Anh bò về phản mình hút hai điếu thuốc liền.

- Không hiểu nổi ! Chịu ! Không thể tưởng tượng được !

Suốt hôm ấy anh không nói gì nữa. Một nỗi buồn, mà cũng có thể nỗi lo âu, xâm chiếm lòng anh. Trước khi đi ngủ, anh xem xét mọi xó xỉnh trong xà lim, rồi xuống ngồi bên tôi.

- Này, anh đừng có nói gì về chuyện hôm nay nhá! - anh thì thào - Nói chẳng có lợi gì đâu, mà hại cho cả hai. Ở trong nhà tù, tốt nhất là câu trả lời : không. Không biết, không nghe, không thấy.

- Tại sao vậy ?

- Trong tù nó thế. Tôi ngạc nhiên :

- Mình có nói chuyện gì ghê gớm đâu.

- Rồi anh sẽ hiểu. Nhà tù, nó phức tạp lắm. Phức tạp vô cùng. Tôi không dọa anh đâu, nhưng có khi chỉ vì chuyện không đâu mà mình đâm ra thêm tội. Tôi đã có một tội kinh tế rồi, thêm một tội chính trị nữa là tàn đời...

Chú thích :

(1) Tên gọi An toàn khu của chính phủ kháng chiến tại Tuyên Quang - Thái nguyên (khu Việt Bắc). Bộ Tổng tư lệnh và Bộ Tổng tham mưu cũng nằm trong khu vực này.

(2) Garde-corps theo tiếng Pháp.

(3) Ngày 1.2.1942, trong lễ khai giảng trường Đảng của Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc tại Diên An Mao đã đọc diễn văn về»Chỉnh đốn tác phong của Đảng». Đó lần chỉnh phong đầu tiên ở Trung Quốc nhằm chống chủ nghĩa giáo điều, về thực chất là chống ảnh hưởng của Quốc tế Cộng sản.

(4) Tôi không nhớ rõ lắm, nhưng hình như trong những người này có Nguyễn Đức Bình, về sau này là ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương khóa VII.

(5) Hủ hóa ở đây không còn nghĩa gốc là tồi tệ đi, xấu đi, hư hỏng đi. Nó có nghĩa là sự ăn nằm với phụ nữ không phải vợ mình (ngủ với vợ hoặc chồng chưa cưới cũng bị coi là hủ hóa). Trong các cuộc chỉnh huấn người ta thường lục vấn nhau chuyện hủ hóa, dường như nó quan trọng hơn những khuyết điểm khác.

(6) Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, về sau đổi tên thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Việt Nam.

(7) Bỏ vùng kháng chiến về nội thành, do tiếng Pháp entrer.

(8) Nghĩa là không ra cái gì, theo cách nói hồi ấy.

(9) Thực ra Chính Yên cũng không phải con quan tuần. Cha anh chỉ là một ông huyện, nhưng quê ở Hà Nội, nhà cửa khang trang, khiến những cán bộ không biết gì về hệ thống hành chính thời Pháp thuộc đôn ông lên làm ông tuần phủ.

(10) Ông Đặng Xuân Thiều (1911-1965) tham gia cách mạng rất sớm, bị tù nhiều năm. Tôi tin ông nói có sở cứ. Cha tôi cho rằng trong chuyện này có lẽ chỉ có vấn đề thủ tục kết nạp không được rõ ràng (ngày tháng, người giới thiệu), do một sự ngẫu nhiên nào đó, chẳng hạn những người giới thiệu đã chết và không có ai xác nhận việc kết nạp, chứ cuối năm 1940 các ông Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Văn Hoan cùng dự một lớp huấn luyện ở Hoa Nam do ông Hồ Chí Minh tổ chức, điều này có nghĩa ngay từ hồi ấy ông Đồng đã hiển nhiên là đảng viên cộng sản.

(11) Muốn ra sao thì ra (tiếng Tây-ban-nha).

(12) Một hình thái quản lý hương thôn cổ, gồm những người có uy tín trong làng, được tập hợp lại theo sự tiến cử của những bậc tiền nhiệm và các bô lão chứ không phải do dân cử, có nguồn gốc từ xã hội bộ lạc.

Chương 10

Con người có số mệnh hay không có số mệnh ?

Câu hỏi này luẩn quẩn suốt trong óc tôi vào những ngày tù đầu tiên. Tôi ghi lại ở đây câu chuyện về một hiện tượng thoạt nhìn có vẻ chẳng ăn nhập gì với cuốn sách nhưng là cái làm lung lay tận gốc thế giới quan tưởng chừng đã vững chắc trong tôi, ảnh hưởng tới tâm trạng tôi trong những năm sau này.

Trước hết, cần phải nói ngay rằng hồi ấy tôi duy vật từ đầu đến chân. Tuy nhiên, chủ nghĩa duy vật trong tôi có nguồn gốc tầm thường. Cha mẹ tôi duy vật thì tôi duy vật, như lẽ đương nhiên phải thế. Nghe chuyện mẹ tôi kể thì vào thời con gái của bà chủ nghĩa duy vật đặt chân lên nước ta không phải với tư cách một triết thuyết mà như một cái mốt. Nó như ánh sáng điện bỗng bừng sáng trong ngôi nhà xưa nay leo lét đèn dầu. Phàm người thuộc thế hệ bà mà có chút ít tây học đều trở thành duy vật. Chí ít thì họ cũng khoe mình là như thế. Người có chân trong tổ chức cách mạng lại càng duy vật hơn ai. Duy vật đồng nghĩa với cách mạng. Bạn bè cha mẹ tôi đều duy vật cả, trừ ông Tiến cố. Ông có số phận long đong. Vốn là một nhà duy vật cuồng nhiệt, đảng viên Đảng cộng sản, không hiểu sao ông nhảy sang Thiên

Chúa giáo. Rồi trong một mưu toan đầy thiện chí nhằm làm mai cho hai thứ mà ông yêu, Thiên chúa giáo bác ái và chủ nghĩa cộng sản bạo hành, ông bị các đồng chí tống ra khỏi hàng ngũ (1).

Tôi chưa bao giờ tin cả thần thánh lẫn ma quỷ. Bà ngoại tôi sùng Phật, thích đi lễ chùa và ăn chay, làm việc bố thí. Bên nội hãnh diện về mấy đời theo Thiên Chúa giáo, xưng mình đạo gốc, chăm đọc kinh, chăm xưng tội chịu lễ. Bên ngoại lặng lẽ nhập đạo Phật với đạo thờ cúng tổ tiên, coi hai thứ là một.

Cha tôi bỏ đạo khi thành cộng sản. Việc cha tôi bỗng dưng không đi nhà thờ, không xưng tội chịu lễ không những chỉ làm cho ông bà tôi rụng rời chân tay. Nó làm cho cả họ nhớn nhác. Người làng xì xào cha tôi vào hội kín, vì thế ông bỏ đạo. Cha tôi nói ông bỏ đạo vì cho rằng thực dân Pháp đã dùng Thiên Chúa giáo để thôn tính nước ta. Mẹ tôi giải thích việc cha tôi bỏ đạo bằng sự tiếp xúc của cha tôi với ông Đinh Chương Dương (2) và phong trào cách mạng. Ông cho rằng người cách mạng phải dứt khoát với mọi cái gắn liền với những mưu mô của thực dân.

Cái còn lại của đạo Chúa trong cha tôi là lời dạy của Đức chúa Giê-su Ki-ri- xi-tô : «Hãy thương yêu người ta như mình vậy». Ông thường căn dặn chúng tôi rằng

nhân vô thập toàn, con người ta ai cũng có khuyết điểm, mình cũng

vậy, cho nên phải độ lượng với nhau, phải sống khoan dung, nhân ái. Gặp hồi chỉnh huấn, cán bộ luôn miệng nói phải vì nhân dân quên mình, thì cha tôi cười. Ông nói rằng chẳng bao giờ ông tin những người khoe họ yêu nhân dân hơn yêu bản thân. «Yêu người bằng yêu mình là tốt lắm rồi ! - ông dạy tôi - Chúa cũng chỉ dám mong người ta yêu người bằng yêu mình mà còn không xong. Hai ngàn năm rồi nhân loại vẫn chưa thực hiện được lời Chúa dạy, mà nay muốn thực hiện điều hơn thế là nói khoác».

Mẹ tôi thờ ơ với cả hai thứ đạo. Bà không từ chối đi nhà thờ, không chăm chỉ đi chùa, nhưng cũng không phản đối các bà chị chồng đưa các con bà đi rửa tội, chịu Mình Thánh Chúa. Cả bên nội lẫn bên ngoại đều không trách được mẹ tôi, bà chỉ không siêng năng chứ không báng bổ đạo như cha tôi, nhưng cả hai bên đều ngấm ngầm không hài lòng về bà. Bà ngoại tôi không chịu được những lời sàm báng của con gái đối với giới sư sãi, nhưng nhất quyết bắt mẹ tôi phải trung thành với đạo thờ cúng tổ tiên thuần Việt, là thứ đạo mẹ tôi bao giờ cũng tôn trọng.

Vào thời gian xảy ra vụ xét lại chống Đảng, tôi đang viết tiểu thuyết Pháo Đài Xanh, cuốn sách được ấp ủ từ nhiều năm. Đó là cuốn biên niên sử của một làng. Nó sẽ là hình ảnh của sự thay đổi diễn ra trên đất nước. Ngôi làng trong cuốn sách chính là quê nội của tôi. Tôi sống lâu hơn, nhiều hơn với cái quê nhà gạch và đường nhựa, nhưng trong tình cảm tôi gắn bó với cái quê nghèo bùn lầy nước đọng hơn.

Quê nội để lại dấu ấn đậm nét trong tuổi thơ của tôi. Nó là miền đất ruột rà của tôi. Nó chiếm hết tình yêu bé bỏng của tôi.

Tôi được mẹ tôi đưa về quê nội năm tôi lên sáu. Cha tôi vừa bị Pháp bắt. Mẹ tôi không thể cùng lúc vừa nuôi mấy anh em tôi, vừa đi làm thuê, vừa hoạt động cách mạng. Bà đưa tôi về quê cho bà chị chồng nuôi đỡ. Đó là một bà già cô độc, cao lớn, mặt mũi dữ tợn, đuồn đuỗn như một cái phất trần, tên là bà Gái. Cô tôi sống trọn đời đồng trinh trong ngôi nhà ông bà tôi để lại khi đàn em của bà đã tứ tán phương xa. Trong thời gian mấy năm ở với cô Gái, tôi quyến luyến bà, và qua những lời dẫn tích của bà, nhà ái quốc chân chính của làng mình, tôi quyến luyến mảnh đất của cha ông.

Chúng tôi ở trong một ngôi nhà gỗ năm gian, với mấy gian nhà ngang bằng tre nứa mọc ra ở một đầu hồi, kết thúc bằng một gian bếp thấp tè và một chuồng lợn lụp xụp. Nơi đây các bác tôi, các cô tôi (tức là các bà chị của cha tôi) ra đời và lớn lên trong sự ấp ủ của cha mẹ, một ông nhà nho không gặp thời làm nghề bốc thuốc với một bà vợ không biết chữ, nhưng tần tảo và đảm đang, như bất cứ người vợ nào trong những năm xa xưa ấy. Trong ngôi nhà trước kia hẳn rất ồn ào, nay vắng lặng, chỉ còn hai cô cháu tôi, tôi tìm thấy những quyển vở bằng giấy bản với những chữ nho ngòng ngoèo - vở học của cha tôi khi ông bắt đầu ê a Tam tự kinh của một nền học đã chìm nghỉm trong quá khứ.

Tình yêu đối với đất nước ở mỗi con người cũng khó giải thích như tình yêu trai gái. Trong sáu anh chị em của cha tôi chỉ có mình ông đi làm cách mạng. Với đất nước ông có một tình cảm ruột thịt lạ lùng, khó hiểu đối với chính tôi, đứa con ông. Dường như ông không thể sống không có tình yêu dâng hiến đó, như tình yêu Chúa trong lòng tín đồ tử vì đạo. Tôi nhớ ông đã bực bội như thế nào khi đọc trong một cuốn sách giáo khoa của đứa cháu gái lời dạy của một nhà lãnh đạo cho học sinh rằng các cháu phải yêu nước vì»nước ta giàu và đẹp». Đó là tình yêu vụ lợi, chứ đâu còn là yêu nước, ông kêu lên, nếu nước ta nghèo và xấu thì sao ? không

cần yêu nữa à ?

Mặc dầu rời bỏ quê hương từ khi còn nhỏ, cha tôi lúc nào cũng quyến luyến nó, và ông truyền tình yêu đối với mảnh đất tuột rà lại cho những đứa con mình. Trong cuốn sách dự định, khởi đầu bởi tình yêu đó, tôi muốn ghi lại những số phận người trong làng tôi, một làng quê của đồng bằng Bắc bộ, như là hình ảnh thu nhỏ của cách mạng giải phóng dân tộc qua những thời kỳ tiền khởi nghĩa, kháng chiến chống Pháp, Cải cách ruộng đất... Tôi hi vọng qua những sự kiện xảy ra qua những số phận người trong một làng dựng nên một mảng lịch sử với những bước thăng trầm không phải chỉ của một thế hệ nông dân mang trong mình khát vọng truyền nối về một cuộc sống no đủ, thanh bình.

Mấy cuốn sổ tay của tôi kín đặc tên người tên đất, phong tục, tập quán, thổ ngữ, gia phả, thần phả, những phác họa nhân vật, tính cách, tiểu sử của những nhân vật ấy, cả những tư liệu về chức vụ, quân hàm của quân đội lê- dương, quân đội viễn chinh Pháp vv...

Kể chuyện này ra thì buồn cười, nhưng đúng thế : cái mà tôi còn thiếu cho cuốn tiểu thuyết là một ông thầy bói. Ông này, theo tư liệu thu được, phụ trách một cơ sở kháng chiến trong thành phố. Nhà chiêm tinh phương Đông được viên đại tá tư lệnh xếch-tơ (3), một cựu sinh

viên toán-lý ham nghiên cứu phương Đông thần bí, coi như thầy học. Ông thầy bói cũng yêu mến đệ tử của mình.Trong ông tình yêu cuộc kháng chiến và tình yêu anh học trò đánh nhau chí tử.

Tôi không biết gì về bói toán, nhất là khoa tử vi. Từ ngữ của cái nghề cổ xưa nhất thế giới, tên gọi các vì sao không có thật trên bầu trời thế tục xa lạ đối với tôi. Để có được những nhân vật sinh động tôi không ỷ vào trí tưởng tượng vốn không được giàu có, mà thường tìm kiếm trong đời thực những nguyên mẫu cho tới khi có thể, như các nhà văn thường nói, sờ thấy được nhân vật tương lai.

Hemingway chia xẻ kinh nghiệm viết văn cho người đi sau «Cái bịa lớn bao giờ cũng giống thật». Tôi bịa kém. Tôi nghĩ khác : cái thật phong phú hơn cái bịa. Nói cách khác, cuộc đời mới là người bịa chuyện giỏi nhất.

Đúng vào lúc tôi đang viết mấy chương đầu cho cuốn sách thì cha tôi bị bắt, nhà tôi bị khám, bản thảo bị tịch thu. Vào thời điểm rối ren như thế mà tiếp tục viết thì thật gàn dở, nhưng tôi không muốn công việc bị gián đoạn. Tôi chán nản, tôi hụt hẫng, tôi có cảm giác mình chẳng còn lúc nào để viết nữa. Tôi chạy tới với sáng tác như thể nó là cứu cánh. Mà cũng có thể tôi cần được

ngụp lặn trong bận rộn để tách mình khỏi những ý nghĩ đen tối về tai họa đang đến.

Tôi đã gặp kẻ hủy diệt thế giới quan của tôi trong bối cảnh như vậy.

Đồn rằng gần đền Hàng Trống có một ông thầy bói giỏi. Ông có thể nói ra vanh vách chuyện quá khứ của mình, còn những gì ông nói về tương lai thì sau nghiệm ra thấy đúng cả.

Người khuyên tôi đến xem bói là cô em dâu tôi, rất tin ở bói toán, và vợ tôi, vốn chẳng bao giờ mê tín dị đoan.

Được chứng kiến cảnh công an nửa đêm hùng hổ tới nhà bắt cha tôi, vợ tôi lo cho số phận của tôi. Mà số phận tôi cũng tức là số phận cái gia đình bé nhỏ mới được xây dựng gồm vợ chồng tôi và hai đứa con lít nhít, một trai một gái. Nếu tôi cũng bị bắt thì gia đình tôi tan nát. Lương vợ tôi không đủ nuôi thân, nói gì nuôi hai đứa con. Trong hoàn cảnh chúng tôi bất cứ ông thầy bói nào cũng đáng tin nghìn lần hơn một chính quyền dối trá.

Ông thầy bói mù cảm thấy sự có mặt của chúng tôi qua những tiếng dép bước rón rén vào nhà. Ông nói, giọng sẽ sàng :

- Xin các vị chờ cho một lát.

Chúng tôi đến đã sớm nhưng có người còn sớm hơn. Ông thầy bói đang xem cho một bà đứng tuổi mặt mày thiểu não, luôn miệng vâng dạ, thỉnh thoảng lại suỵt soạt khấn khứa.

Nhà chật, ông hành nghề trên cái phản. Người trong nhà đi lại loẹt xoẹt, ra đụng vào chạm ầm ĩ, coi như không có ông. Chúng tôi ngồi ghé vào mép cái phản không mấy sạch sẽ. Tôi thất vọng. Tôi tưởng sẽ gặp một cụ đồ nho thất thế với cặp mắt sáng anh minh, giọng nói sang sảng, chứ không phải ông già mù với đôi tay xương xẩu sờ soạng trên chiếc chiếu bẩn để tìm cái đĩa ông vừa đặt xuống. Giọng ề à ông nói với bà khách những chuyện tương lai tầm phào : tháng này bà có lộc, nhỏ thôi, nhưng cũng là lộc, còn tháng sau thì phải cẩn thận kẻo mất cắp, tháng sau nữa sẽ có người nhà ở xa về mang đến tin vui...

Ông không có chỗ trong cuốn tiểu thuyết của tôi. Ông sẽ lạc lõng trong đó như một nhân vật quặt quẹo. Đã định đứng lên ra hiệu cho vợ tôi lẻn về thì quẻ bói của

bà khách đến trước cũng vừa xong.

- Mời ông bà ngồi.

Vẫn yên vị, xếp bằng tròn, ông thầy bói quay mặt về phía chúng tôi, hướng rất đúng, như thể đàng sau cặp kính đen là đôi mắt sáng.

Đành lê chân ngồi vào chỗ bà khách vừa bỏ đi.

- Sáng nay tôi độn, biết ông sẽ đến. - cặp kính đen nhìn tôi - Thánh dạy : có quý nhân đến nhà !

Trời đất quỷ thần ơi, tôi mà là quý nhân của ông ư, ông thầy bói ? Quý nhân theo cái nghĩa nào vậy ? Ông nhầm rồi. Tôi chẳng có thể là quý nhân trong bất cứ nghĩa nào, cho bất cứ ai.. Một ngàn lần không, ông thầy bói của tôi ạ, tôi không phải quý nhân trong bất cứ nghĩa nào, càng không thể là quý nhân của ông. Thậm chí tôi cũng chẳng còn tiền để đặt quẻ cho hậu hĩ.

- Không dám. - tôi lúng túng nói - Chúng tôi đến phiền xin cụ xem cho một quẻ.

- Vâng. Ông muốn xem hung cát ? Hay công danh, tài lộc ?

- Cụ cứ nói những gì cụ thấy, xin lỗi, những gì Thánh dạy... Một nụ cười độ lượng thoảng qua mặt ông thầy.

- Xin ông cho biết ngày sinh tháng đẻ.

Tôi nói. Nhìn xéo qua cặp kính đen, tôi thấy một đôi mắt trắng đục - ông già bị lòa thật. Ông già ngẩng đầu lên, trán hơi nhăn lại, lẩm bẩm một hồi rồi sờ soạng tìm cái đĩa. Bằng hai bàn tay thành kính, ông nâng cái đĩa lên ngang trán, suýt soạt khấn. Rồi hạ cái đĩa xuống, ông trầm ngâm gieo tiền. Ba đồng trinh rơi xuống mặt đĩa kêu rổn rảng. Sau khi rờ rẫm sờ từng đồng một để biết sấp ngửa, và hẳn cũng để kéo dài thời gian suy nghĩ, ông xoa xoa chúng trên mặt đĩa một lát rồi chậm rãi nói với tôi :

- Tôi sẽ nói ba điều. Nếu ông thấy tôi nói đúng thì ta xem tiếp. Nếu sai, tức là Thánh không cho, xin ông lại đây vào bữa khác.

Tôi sẽ không trở lại đây nữa, bất kể Thánh cho hay không cho.

- Xin cụ cứ nói.

- Thứ nhất, ông đã từng xuất ngoại.

Một câu chẳng quan trọng, không có ý nghĩa. Nhưng kể cũng lạ, căn cứ vào đâu mà ông già mù kia đoán được tôi đã ở nước ngoài ? Tôi không ở nước ngoài lâu tới mức giọng nói bị thay đổi. Một mùi lạ, xà phòng thơm hoặc nước hoa ? Cũng không có chuyện đó. Tôi vừa mới từ những hố bom trở về. Tôi tắm nước ngòi, nước ao tù, không xà phòng, chỉ cốt gột sạch bùn đất. Người mù có khứu giác tinh tường, nhưng ông không thể thấy ở tôi mùi nước ngoài nào.

- Có đúng vậy không ?

- Dạ, thưa cụ cứ nói tiếp.

- Thứ hai, mùa thu năm nay nhà ông có hỉ, hỉ qua tiếp đến hạn.

- Dạ ?

- Hỉ đây ứng vào anh em ông, hoặc em trai lấy vợ, hoặc em gái lấy chồng.

Còn hạn, nó ứng vào cụ thân sinh ra ông.

Ông thầy bói nhẩn nha nói trúng vào những sự kiện vừa xảy ra trong gia đình tôi - mùa thu em trai kế tôi lấy vợ, sau đó đến cha tôi bị bắt. Tôi sững sờ.

- Sao mà lại có người số lận đận thế ! - ông già ngẩn người, tư lự - Lạ thật, lạ thật !

- Là sao, thưa cụ ?

- Cứ như Thánh dạy thì hiện nay cụ thân sinh ra ông đang mắc hạn tụng đình, tức là có chuyện lôi thôi nơi cửa quan...

Tôi vờ phản bác :

- Sao có chuyện thế được, thưa cụ ? Cụ thân sinh tôi đã về hưu, hiện sơ tán ở Tam Đảo. Cụ đã có tuổi, chẳng làm gì để có thể mắc vào chuyện lôi thôi.

Ông thầy bói nghiêng đầu kiên nhẫn nghe.

- Vậy mà cứ như quẻ này thì cụ nhà bị bắt rồi.

Ông nói sau một lát im lặng, như thể khi tôi nói ông bận lắng nghe ai đó đang nói với ông, chứ ông không nghe tôi.

Tôi lặng đi. Có thể có sự thật như thế không : một ông già xa lạ, và ông ta biết được những việc xảy ra trong nhà người khác ?

- Nhưng...

- Lận đận quá ! - ông già lắc đầu ái ngại - Tính ra thì thời Tây Tây bắt, thời Nhật Nhật bắt, đến thời ta cũng không yên. Con người sao mà khốn khổ thế ! Cương cường quá, thẳng tính quá, nên mới bị tai vạ. Cự môn đắc địa lại gặp Hỏa tinh, Thất sát... Lại còn thêm mấy hung tinh nữa, mới nguy... Cứ như tôi suy thì cụ nhà không vướng vào chuyện kinh tế đâu, mà đây là chuyện chính trị...

Tôi không còn muốn chối nữa. Nhưng tôi chỉ nói :

- Tôi sẽ đi Tam Đảo thăm cụ tôi ngay.

- Ông đi đi ! Tuy chẳng giúp gì được cụ nhà đâu, nhưng đạo làm con ông phải đi. Mà lạ, cụ nhà gặp nạn ít ra cũng gần cả tháng rồi mà sao không ai báo cho ông biết ?

- Thưa cụ, tôi vừa đi công tác khu 4 về. Vợ tôi đưa mắt cho tôi.

- Bây giờ phiền cụ xem cho tôi.

Ông thầy bói cúi đầu xuống. Ngón cái đi những bước chậm chạp trên những ngón tay xương xẩu.

- Tôi nói thẳng ra nhá ?

- Vâng, cụ cứ nói thẳng.

- Thế này : chính ông cũng sẽ gặp hạn, ông ấy, nhưng không phải ngay bây giờ. Qua tháng này đã, trong tháng sau...

Tôi liếc vợ tôi. Mặt nàng nhợt đi khi nghe câu nói đó. Tội nghiệp, vợ tôi thương tôi biết bao nhiêu.

- Hạn sẽ xảy ra bất ngờ... - ông ta nói tiếp - Tôi biết, ông không tin đâu, nhưng nó sẽ đến đấy. Hạn này là hạn có kẻ gắp lửa bỏ tay người, việc không có nó bảo là có, việc xong rồi nó bảo là chưa...

Tôi suy nghĩ. Thế là thêm một người khẳng định tôi sẽ bị bắt. Khác ở chỗ người này không nhìn vào tình hình chính trị mà căn cứ ở những vì sao không có thật.

- Hạn liệu có dài không, thưa cụ ? - tôi hỏi. Ông thầy bói lắc đầu :

- Tôi không nói trước được. Nếu ông cúi mình xuống, không cãi lại, người ta nói gì cũng gật, buộc cho mình cái gì cũng ừ, cứ nhận hết thì xong. Bằng không hạn sẽ kéo dài : hai thành bốn, bốn thành tám, tám thành mười sáu... cứ thế mà nhân lên mãi...

Vợ tôi nước mắt đã lưng tròng.

Xong quẻ, tôi đưa cho ông thầy bói nhiều hơn số tiền tôi định đưa. Tôi hỏi ông về chữ quý nhân mà ông dùng cho tôi thì ông nói :

- Quý nhân là người đáng quý, không có nghĩa nào khác. Không phải ông cho tôi tiền hay cho tôi quà mới là quý nhân. Mong còn có dịp gặp lại nhau.

Trước khi ra về tôi đặt câu hỏi cuối cùng :

- Thưa cụ, cụ đã xem cho nhiều người, biết nhiều số phận, tôi muốn hỏi cụ : có phải thời nay người xấu nhiều hơn người tốt không ?

Ông già cười khà khà :

- Cuộc đời phải có âm có dương, có đực có cái, có xấu có tốt, mới là cuộc đời chứ. Dĩ nhiên, có hồi âm thắng dương, có hồi dương thắng âm, tựu trung chông chênh là thường tình, cân bằng là hãn hữu. Ông có số nhìn xa trông rộng, ông thừa hiểu sự đời, còn hỏi tôi làm gì ?

Trong khi đối thoại với Huỳnh Ngự ở sân Hỏa Lò tôi lại nhớ đến lời tiên tri của ông thầy bói mù : hạn này là hạn có kẻ gắp lửa bỏ tay người, việc không có nó bảo là có, việc xong rồi nó bảo là chưa...

Vậy cái kẻ gắp lửa bỏ tay người kia là ai ?

Rõ ràng không phải cái anh chàng thư lại đang đứng trước mặt tôi rồi. Y bất quá là một tên công sai nhiệt tình.

Kẻ gắp lửa bỏ tay người là chủ của y kia. Tôi nghĩ tới Lê Đức Thọ. Nhưng cả khi đó, cả bây giờ tôi vẫn không hiểu : Thọ muốn gì ở tôi ?

Tôi không hoạt động chính trị. Tôi làm việc, như bất cứ ai trong bất cứ xã hội nào. Tôi thích chủ nghĩa xã hội bởi nó hứa hẹn một tương lai đẹp - tự do, công bằng xã hội, kinh tế phồn vinh. Nhưng những thứ bán kèm với nó như đấu tranh giai cấp, chuyên chính vô sản, ý thức tổ chức, dân chủ tập trung không được lòng tôi. Cuộc đấu tranh gọi là chống chủ nghĩa xét lại hiện đại mà nhà cầm quyền dấy lên không phải của dân tộc Việt Nam. Càng không phải cuộc đấu tranh của tôi, vì tôi, cho tôi. Tôi chẳng thích chủ nghĩa xét lại nào hết, hiện đại cũng như không hiện đại.

«Hạn này là hạn có kẻ gắp lửa bỏ tay người, việc không có nó bảo là có, việc xong rồi nó bảo là chưa...». Tôi không thích chính trị mà nhà cầm quyền cứ lôi tôi vào là đúng với câu việc không có nó bảo là có. Tôi đã xa lánh chính trị mà nhà cầm quyền cứ giữ rịt tôi trong nó là ứng với câu việc xong rồi nó bảo là chưa...

Rất có thể người ta không ưng được tôi vì tôi đã vi phạm không phải một lần những điều cấm kỵ. Lần đầu với truyện ngắn Đêm Mất Ngủ (báo Văn Nghệ, 1961), tôi bị Tố Hữu lên án «Vũ Thư Hiên lộ rõ tâm trạng bất mãn với chế độ hiện hành», trong bài viết : «Giương cao ngọn cờ tính Đảng, chống chủ nghĩa xét lại hiện đại trong văn nghệ». Cùng bị vạch mặt chỉ tên như những tên xét lại hiện đại trong văn học còn có Nguyên Ngọc và Ngô Ngọc Bội. Tố Hữu coi Nguyên Ngọc nói móc họng Đảng, ví lòng dân như mạch nước ngầm, không dễ thấy nhưng quật đổ được những công trình lớn. Ngô Ngọc Bội (với truyện ngắn Chị Cả Phây) bị Tố Hữu gọi là freudiste (4). Việt Nam mà bị coi như freudiste là nặng lắm.

Lần thứ hai tôi bị đánh là vì kịch bản Đêm Cuối Cùng Ngày Đầu Tiên, tôi đã kể trong chương trước. Lần thứ ba nhẹ hơn cả, do truyện ngắn Đêm Mùa Xuân. Nó không bị đánh trên mặt báo, nhưng tập truyện ngắn cùng tên (Nhà xuất bản Lao động, 1963) bị thu hồi một cách lẳng lặng.

Đòn nặng nhất là bài báo của Tố Hữu. Nó xuất hiện trên báo Nhân dân, sau đó được tất cả các báo nhất tề đăng lại, không trừ cả báo Văn Nghệ đã đăng truyện ngắn này. Giáo sư Hoàng Xuân Nhị còn gán thêm cho

tôi một tội mà nhà lãnh đạo văn nghệ bỏ sót : «Vũ Thư Hiên đã phất cao ngọn cờ ấn tượng chủ nghĩa nhằm chống lại đường lối văn nghệ xã hội chủ nghĩa của Đảng». Trong trận đòn hội chợ, nhà phê bình văn học Phong Lê bồi thêm cho tôi một quả đấm muộn trên tập san Nghiên cứu Văn học, cũng với ý ấy. Tôi giận Phong Lê hơn giận vị giáo sư khả kính. Phong Lê thuộc lớp trẻ chúng tôi, lẽ ra không bảo thủ mới phải. Anh em nói Phong Lê chậm hiểu, nhưng không cơ hội. Hai chục năm sau quả nhiên anh cũng bị đánh vì những ý nghĩ vượt ra ngoài khuôn phép.

Từ sau những sự kiện đó tôi không được in nữa.

Nói chung, nhà văn, nhà thơ nào một lần lỡ bút hoặc lỡ lời đều bị như vậy. Vũ Bão (5), tác giả cuốn Sắp Cưới, một cuốn sách hay về Cải cách ruộng đất vì giọng văn dân dã hiếm có, để cho nhân vật nói Trường Chinh bị mất chức tổng bí thư bằng câu»mất bay cái chức Đảng trưởng», mà nhiều năm bị treo bút, còn hơn cả Lev Tolstoi bị Nhà Thờ Chính giáo Nga phạt vạ anaphema (6) vì tội báng bổ.

Cái khác là Nhà Thờ có thông báo hẳn hoi, có cha đạo cao rao trên tòa giảng cho đàn chiên được biết, còn chúng tôi bị rút phép thông công ngầm, bằng chỉ thị ngầm.

Năm 1964, Nghị quyết 9 được phổ biến rộng rãi, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại hiện đại được phát động người ta liền rầm rộ tổ chức những cuộc rà soát các ấn phẩm để tìm ra những cái có tư tưởng xét lại hoặc bị ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại.

Ai nấy sợ xanh mắt. Bói ra ma quét nhà ra rác, đầu chẳng phải cũng phải tai. Đến nhà văn Đỗ Quang Tiến ở báo Văn Nghệ, người chọn đăng truyện ngắn Đêm Mất Ngủ (7) của tôi, vốn hiền lành, chẳng ai có thể buộc tội ông xét lại, cũng chối phăng tội của ông, đổ ụp nó cho tập thể. Tất nhiên, truyện ngắn được in phải qua mấy người duyệt, Đỗ Quang Tiến đã ranh mãnh cho nó qua được những con mắt cảnh giác lúc chúng mệt mỏi. Đỗ Quang Tiến cười hì hì bảo tôi : «Không làm thế truyện ngắn của cậu không thể ra được, ra rồi mình chối phăng, làm gì nhau tốt ?».

Tôi quý Đỗ Quang Tiến không phải chỉ vì ông đã tìm cách «lăng xê» (8) tôi. Đối với người mới vào nghề đó là cái ơn lớn. Năm 1956 tôi mới có vài truyện ngắn in trên các tờ Văn Học, Tổ Quốc và Độc Lập. Đỗ Quang Tiến, với tư cách biên tập viên báo Văn Học, đã chọn in Đường Số 4 và sau đó Đêm Mất Ngủ, vào năm 1961. Ông nhà văn xuất thân công chức, trước Cách mạng Tháng Tám ở Nha Thương chính hay Ty Kiều lộ tôi

không nhớ rõ, đã có sự hy sinh thầm lặng cho việc vun xới các mầm non văn nghệ. Tôi và các bạn văn trẻ thường tới nhà ông. Chúng tôi chen chúc nhau trên chiếc chiếu hẹp, uống trà đặc, nói chuyện văn chương. Đỗ Quang Tiến có nhiều ý hay, nhiều câu chuyện dí dỏm và những dự định viết không thành. Có người chê Đỗ Quang Tiến hèn. Tôi không nghĩ như vậy. Tôi tiếc những tác phẩm không ra đời. Tôi không coi sự hèn chút ít, tức là hèn nhưng không hại ai, được lịch sự gọi bằng không có gan, là thói xấu. Hầu như các nhà văn vào thời kỳ đó đều hèn một chút, nếu không nhiều. Đó là bản năng tự vệ, có sẵn trong bất cứ sinh vật nào. Không hèn, chính anh sẽ rơi vào sổ đen, nhẹ thì không được lên lương, hoặc mất đứt cơ may ra nước ngoài một chuyến. Nặng, anh có thể bị đẩy đi lao động, chuyển công tác, hoặc bị tống ra ngoài biên chế.

Không kể vụ Nhân văn - Giai phẩm xảy ra đã hơn chục năm, với Nguyễn Hữu Đang, Thụy An, Phan Tại, Hoàng Công Khanh, Phùng Cung (9) bị đi tù, hình thức bắt giam chưa được dùng cho văn nghệ sĩ. Trừ trường hợp Tuân Nguyễn (10), nhà thơ, cán bộ Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam, bị bắt mùa hè năm 1965.

Một sáng chủ nhật tôi đến rủ Tuân Nguyễn đi ăn sáng thì thấy cửa nhà anh khóa trái. Tôi ngạc nhiên. Bình

thường vào ngày nghỉ nhà thơ lười của chúng tôi chẳng bao giờ dậy sớm. Chủ nhật, mười hai giờ trưa anh vẫn còn trên giường. Tuân Nguyễn có thói quen đọc sách khuya. Uống cà phê một mình thì buồn, tôi dong xe đi tiếp, đến Vũ Huy Cương (11). Cương rầu rầu báo cho tôi tin dữ : Tuân Nguyễn bị bắt rồi. Chuyện thế này : Tuân Nguyễn cả tin hớ hênh đưa cho một ông bạn nào đó cuốn sổ tay trong có mấy bài thơ anh mới làm. Cuốn sổ rơi vào tay công an. Ông bạn của Tuân Nguyễn, hoặc là một nhà mác-xít chân chính, hoặc là một tên chỉ điểm, trong trường hợp này rất có thể chỉ là một. Đáng tiếc, chẳng bao giờ chúng tôi được biết kẻ làm việc nhơ bẩn đó là ai.

Chúng tôi đoán, và đoán không sai : Tuân Nguyễn bị bắt vì bài thơ Trái Tim Hồng Ngọc. Nó được làm nhân đám tang ông Dương Bạch Mai. Anh rất quý ông, gọi ông bằng thầy, ví trái tim ông như viên hồng ngọc vĩnh viễn ngời sáng : «Một tiếng nói chúng tôi chờ đã mất. Đau đớn này đau đớn nào hơn. Chân lý không muốn nằm dưới đất...» Tôi tiếc không tìm được bài thơ của anh để giới thiệu ở đây. Nó vĩnh viễn biến mất. Bài thơ gây xúc động sâu sắc trong chúng tôi hồi ấy. Vì bài Trái Tim Hồng Ngọc, và vì một số bài thơ chưa từng đăng báo, anh bị tù tám hoặc chín năm, tôi không nhớ rõ.

Khi bị bắt Tuân Nguyễn ốm yếu lắm. Anh em đồn anh bị lao phổi. Các đồng chí quẳng anh vào tù, ở trong tù anh lại được các bạn tù, phần đông là lưu manh, chăm sóc. Đêm đầu tiên từ trại tù trở về Hà Nội anh ngủ gục ở ga Trần Quý Cáp. Một cô điếm đi ăn sương gặp anh, thương tình đưa anh về túp lều của cô trong khu ổ chuột sau Khâm Thiên. Cô an ủi anh, cưu mang anh trong những tháng đầu tiên trở về với cuộc sống, khi anh quá chán nản, không muốn gặp mặt bè bạn, thậm chí muốn tự sát. Tuân Nguyễn đứng lên được là nhờ cô. Cảm động trước lòng nhân ái bao la của người con gái không quen biết, anh ngỏ ý muốn gá nghĩa cùng cô, nhưng cô từ chối : «Anh ơi, chúng mình khác nhau nhiều quá, anh làm sao có hạnh phúc với em được. Anh sống sao nổi trong xã hội này nếu vợ anh là em, một con điếm ?!».

Thời kỳ này là thời kỳ phần lớn những cây bút trẻ im tiếng. Họ không chịu gò mình vào nền văn nghệ quan phương khô xác và kênh kiệu.

Trong bầu không khí ngột ngạt đầy những điều cấm kỵ khó có hứng để mà viết. Nguyễn Tuân phân trần về những cái ông viết để trả nợ cho những chuyến đi: «Khi ngồi vào bàn nhà văn phải thấy thoải mái trong lòng thì may ra, may ra thôi, hắn mới viết được một cái gì đó ra hồn. Ngòi bút khi viết mà ngập ngừng, mà run rẩy

thì chỉ cho ra những văn phẩm nước ốc, có khi lại còn bốc mùi thum thủm. Khốn nỗi, thời nay im lặng không xong. Im lặng người ta bảo mình không bằng lòng họ, mình có ý chống họ. Cho nên anh đừng lấy làm lạ thấy tôi viết mấy cái ba lăng nhăng. Chẳng qua thỉnh thoảng tôi phải nhảy ra mà hô présent (12) một cái cho phải phép, để cho người ta khỏi bẻ hành bẻ tỏi...»

Ông thầy bói đúng. Có kẻ gắp lửa bỏ tay người...

Sau khi bị bắt tôi tin có thật một Nostradamus (13), cũng như có thật một Trạng Trình.

Nhưng nếu mọi hành động của con người đều nằm trong tiền định thì con người còn là cái gì ? Nó chẳng quyết định được gì hết sao, loại sinh vật có trí khôn là chúng ta ? Nó chỉ là con rối trong tay định mệnh sao ? Nguyễn Du của chúng ta đúng hay sai khi ông nói «Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều» ?

Chú thích :

(1) Ông Tiến cố (tên thật là Nguyễn Văn Tiến) có lần bị mật thám bắt tại nhà tôi, khoảng năm 1937, hồi ấy ở phố Huế. Mẹ tôi đề nghị viên thanh tra mật thám người Pháp Lanèque để ông Tiến ăn bữa cơm đã xong trước khi vào tù vì»Trời đánh còn tránh bữa ăn». Lanèque nhận lời dùng cơm cùng gia đình tôi. Bữa cơm chia tay được chụp ảnh kỷ niệm nhưng bức ảnh này đã bị mất trong vụ công an khám nhà năm 1967. Mẹ tôi nhận xét: «Mật thám Pháp đối với kẻ thù lịch sự và tử tế hơn công an ta đối với dân». Do quan hệ với các chức sắc Thiên Chúa giáo ông Tiến bị chính quyền bắt đi tập trung cải tạo nhiều năm.

(2) Cụ Đinh Chương Dương (1885-1972) là một trong những người sáng lập Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội, người tổ chức và đào tạo rất nhiều nhà cách mạng có xu hướng cộng sản tại Việt Nam. Một số được cụ Đinh gửi sang Tàu dự các lớp huấn luyện do cụ Hồ tổ chức. Quê ở huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa. Bị Pháp cầm tù nhiều lần tại nhiều nhà tù khác nhau với số năm tù tổng cộng là 33 năm. Sau Cách mạng Tháng Tám, cụ Đinh ít được nói đến, cho dù với tư cách một nhà cách mạng lão thành đã có nhiều cống hiến cho cách mạng.

(3) Tiếng Pháp secteur, tiểu quân khu, thường bao gồm lãnh thổ của một tỉnh (province) thời thuộc Pháp). Không có khái niệm tương đương trong thuật ngữ quân sự Việt Nam.

(4) Sigmund Freud (1856-1939), nhà tâm thần học người ỏo, người xây dựng ngành phân tâm học, chủ trương bản năng dục bị dồn nén vào vùng vô thức chỉ huy cách hành xử của con người. Ông là tác giả của những cuốn Khoa Học Các Giấc Mơ (1901), Ba Khảo Nghiệm Về Lý Thuyết Tính Dục (1905), Tâm Lý Tập Thể Và Sự Phân Tích «Cái Tôi» (1923).

(5) Tên thật là Phạm Thế Hệ (sinh năm 1932), một nhà văn thiên về lối viết trào lộng, vốn không phải là lối viết được các nhà lãnh đạo yêu thích.

(6) (1828-1910), nhà văn lớn của nước Nga, tác giả Chiến Tranh Và Hòa Bình, Anna Karenina. Do những tư tưởng tiến bộ Lev Tolstoi bị Giáo hội Chính thống Nga rút phép thông công.

(7) Đêm Mất Ngủ - truyện ngắn nói về một thương binh đã chuyển ngành. Vết thương ở đầu gây ra chứng mất ngủ triền miên. Trong một dêm không ngủ được anh đi lang thang trong thành phố. Trên đường anh phát hiện một bóng đen bám sát anh lẵng nhẵng. Anh hiểu

đó là một nhân viên công an. Họ chạm trán lúc trời hửng, trò chuyện với nhau và nhận ra nhau là hai người lính ở hai đơn vị quân đội đã từng phối hợp đánh một đồn địch.

(8) Từ tiếng Pháp lancer = ném ra, tung ra, ở đây có nghĩa là giúp đỡ vào văn đàn, để làm quen với độc giả.

(9) Những nhà văn hóa và văn nghệ sĩ bị đi tù liên quan tới vụ Nhân văn - Giai phẩm, trong đó có những người có án và những người không có án.

(10) Tuân Nguyễn, (1931-1983), nhà thơ. Sau khi được tha, với tư cách cán bộ miền Nam tập kết, anh được hưởng trợ cấp hàng tháng khi trở về thành phố Huế sau năm 1975. Tuân Nguyễn vào Sài Gòn sinh sống, rồi mất vì một tai nạn giao thông. Trong lời điếu một người bạn thân của Tuân Nguyễn nói về anh «Thời đại như ngã ba sông. Anh như con thuyền giữa dòng nước xoáy. Thuyền anh vượt thẳng mà sông lại cong. Chạm bờ sông nước dìm anh tận đáy...»

(11) Biên tập viên Xưởng Phim Hoạt Họa. Sau bị bắt trong vụ «nhóm xét lại chống Đảng» vào đầu năm 1968.

(12) nt : tiếng Pháp, có nghĩa là : Có mặt !

(13) Nostradamus (tên thật Michel de Nostredame, 1503-1566) nhà vật lý và thiên văn Pháp, nổi tiếng với cuốn Thế Sấm Ký, gồm những lời tiên tri từ năm 1500 tới ngày tận thế, được coi như sẽ xảy ra vào năm 3797.

Chương 11

Anh ngủ tốt chớ, anh Hiên ?

Không ngẩng lên, Huỳnh Ngự vừa lúi húi soạn chồng hồ sơ trên bàn vừa hỏi tôi thay lời chào. Tôi biết thừa : y chẳng bận gì hết, y làm ra vẻ bận bịu để bắt tôi phải chờ, cho những gì sẽ xảy ra sau đó thêm quan trọng.

- Cảm ơn, tôi ngủ được. - tôi nhạt nhẽo đáp.

Ngồi vào vị trí thường ngày, tôi lơ đãng nhìn quanh.

Công việc hỏi cung được Huỳnh Ngự tiến hành theo lối du mục, không cố định một nơi, nay phòng này mai phòng khác, không hiểu tại Hỏa Lò thiếu phòng làm việc hay do nguyên nhân nào khác. Căn phòng hôm nay hẹp nên có vẻ ấm hơn. Cách bài trí bên trong thì phòng nào cũng như phòng nào - bàn chấp pháp đặt sát tường hậu, sau lưng chấp pháp là chân dung chủ tịch Hồ Chí Minh, với vài băng khẩu hiệu bên dưới. Ghế cho phạm (1) được đặt cách chỗ ngồi của chấp pháp hơn một tầm với, đề phòng sự tấn công bất ngờ. Bên phải hoặc bên trái, là cái bàn nhỏ dành cho phạm viết lời khai, phần lớn là bàn mộc, cái nào cái nấy lem nhem mực tím. Ghế cho phạm là ghế đẩu, thấp hơn ghế chấp pháp. Ở

vị trí này bao giờ người bị hỏi cung cũng phải ngước mắt lên nhìn kẻ hỏi mình. Một cách tính toán để nâng cao uy thế cho chấp pháp. Cũng có lần tôi được đưa tới một căn phòng khác loại, bài trí theo kiểu phòng khách, được ngồi ghế có tựa, ở khoảng cách gần chấp pháp. Đó là khi tôi chấp nhận một sự lùi bước.

- Hừm, bữa hổm ta làm tới mô rồi hè ? Anh nói anh ngủ được, hả ? Vậy mà trong y bạ của anh vừa lấy về tui thấy bác sĩ toàn kê thuốc ngủ với thuốc an thần. - Huỳnh Ngự nói, giọng thân mật cố ý - Dùng nhiều mấy thứ nớ hại lắm đó.

Tôi hiểu ẩn ý câu nói : anh bạn, tụi tui nghiên cứu anh kỹ lắm, anh coi, tài liệu cả đống nè, tụi tui biết về anh không ít đâu.

Huỳnh Ngự sắp xếp xong đống giấy má, đặt chúng gọn gàng vào góc bàn.

- Còn nếu khó ngủ thì tốt nhứt là trước khi đi ngủ anh thở theo khí công.

Anh biết luyện khí công chớ ?

- Không. Tôi chưa tập khí công bao giờ.

Tôi nói dối. Tôi biết khí công và yoga. Nhưng tôi thích nói dối Huỳnh Ngự, cho dù trong những chuyện chẳng có gì quan trọng, nhằm kiểm tra sự hiểu biết của Huỳnh Ngự về tôi. Cách tốt nhất để đối thủ không hiểu được mình là tạo ra một mê cung lẫn lộn cái thật và cái giả. Vả lại, nói dối để thấy đối thủ bị mắc lừa âu cũng là một thú vui trong tù.

Huỳnh Ngự nghiêng ngó nhìn tôi :

- Tui sẽ bày cho anh cách chữa căn bản. Coi tui thị phạm (2) cho anh nè.

Cứ làm theo cách tui bày ít lâu là bịnh mất ngủ hết liền.

Y ngả người trên ghế, nhắm mắt lại, chầm chậm hít vào thở ra nhiều lần. Tôi cười thầm. Cách nói đi ngẩu thay cho đi ngủ làm tôi nhớ tới cách anh bạn tôi nhại vợ mình : «Eng ơi eng téc đèng đi ngẩu (3)». ê vợ anh cái gì anh cũng ưa, trừ cách phát âm của cô, anh uốn mãi nhưng cô không sửa được. Trong giọng nói, cách nói của Huỳnh Ngự sau hơn chục năm ở đất Bắc đã không còn nguyên chất giọng quê hương, nhưng khi nào tức giận lên y nói một tràng dài mà tôi không hiểu gì.

- Phải hít cho thiệt sâu, hít vô bụng dưới nè, đẩy cái khí nớ xuống, nhịn thở lâu thiệt là lâu, sau đó mới thở ra từ từ, từ từ như rứa cho tới khi hết khí rồi vẫn còn vận nó lên hoành cách mô đặng tống cho bằng hớt ra ngoài. Cứ thở như vậy lối mươi, mười lăm phút là ngủ liền hà. - Huỳnh Ngự cười hì hì - Anh không biết chớ nhiều người ở Hỏa Lò nầy một thời gian ra là hớt sạch mọi bịnh đó.

Thảo nào, để tăng cường sức khỏe cho nhân dân Nhà nước tăng số lượng nhà tù lên vòn vọt trong một thời gian kỷ lục !

Chúng tôi thong thả uống trà, nói chuyện vãn. Huỳnh Ngự có sắc khí của người hài lòng về mình. Y có vẻ vừa vượt qua một chặng đường vất vả. Tôi đồ rằng cái đó có liên quan tới tình hình mới. Từ khi biết Đảng có quyết định mới về cách xử lý vụ án, có thể anh em trong vụ tôi cũng bớt căng thẳng với y.

Ngoài tôi ra Huỳnh Ngự còn làm việc ít nhất cũng với mấy người nữa. Y ra đầu đề, nói theo cách của y, bảo tôi ngồi viết, rồi tất bật chạy đi đâu đó. Lát sau y chạy về, sắc mặt khi buồn khi vui, bực bội nhiều hơn phấn khởi, thỉnh thoảng còn nổi khùng lên một cách rất vô lý, chắc hẳn vừa trải qua một cuộc cãi cọ.

Hỏi thăm sức khỏe tôi xong, Huỳnh Ngự huyên thuyên đủ mọi chuyện tầm phào. Thậm chí y còn quan tâm tới sắc đẹp của tôi nữa. Y hỏi tôi có muốn cạo râu không, râu tôi mọc dài, trông gớm chết, mất cả đẹp trai. Tôi cảm ơn, nói bữa khác cạo cũng được, trong xà lim bộ râu chẳng làm phiền tôi bao nhiêu, cái mà tôi cần bây giờ là bàn chải và thuốc đánh răng. Y phàn nàn nói đã nhắn vợ tôi gửi mấy thứ đó vào cho tôi rồi mà sao vẫn chưa gửi, chắc bả bận đi công tác địa phương. Y nói dối ráo hoảnh - nhà tôi đông người, không người này đi gửi thì người khác đi, không khi nào để tôi ở đây phải thiếu.

- Trong tù mọi người đều dối trá, cả anh cai ngục lẫn anh tù. Môi trường nhào nặn con người theo mẫu của nó. - Thành nhận xét.

Chẳng cần nhiều thời gian ở tù tôi mới thấy Thành nói đúng.

- Mấy bữa rầy tui bận quá xá ! - Huỳnh Ngự cười hì hì, tự mãn - Anh biết không, từ hôm biết tin Vũ Thư Hiên bị bắt, bè bạn anh nườm nượp kéo tới văn phòng xin được báo cáo, tiếp không xuể. Đành phải lên lịch tiếp từng người một. Bộ anh không tin hả ?

Tôi trương lên vẻ mặt hồn nhiên nhất.

- Có gì mà không tin. Gặp cơ hội kiếm chác được trong thời buổi khó khăn này khắc có khối kẻ bâu lại. Đảng rất khuyến khích sự lập công : «thành khẩn bộc lộ khuyết điểm của mình và hăng hái tố cáo người khác là thước đo lòng trung thành với Đảng», họ sẽ được Đảng chiếu cố. Có điều những người này có thực là bạn tôi hay không ? Bạn của cơ quan công an là cái chắc rồi, không còn nghi ngờ gì nữa.

- Nè, bỏ cái lối xóc óc đi nghen. Chẳng có lợi chi cho anh đâu, thiệt đó. May cho anh gặp tui, chớ phải người khác họ quyết không để cho anh yên.

- Tôi cũng nghĩ thế, may thật ! Huỳnh Ngự nguýt tôi một cái dài.

Công bằng mà xét, Huỳnh Ngự không phải người xấu. Y chẳng qua là một công bộc trung thành với nhà nước hoặc với cái ghế y được ngồi, y làm việc như một robot không biết đến hỏng hóc. Y ngầy ngà, y dai hoi, nhưng y cũng không làm gì tồi tệ hơn, đôi lần tôi còn thấy y có vẻ ái ngại cho tôi nữa là khác. Nếu Đảng mang tôi đi bắn chắc y cũng bùi ngùi một phút, mà cũng có thể là hai.

- Hôm nay ta không làm tiếp việc bữa trước, mà bắt đầu làm việc chính thức. - y bình thản nối điếu thuốc kế tiếp rồi thong thả nhả khói về phía tôi. - Trước tui hỏi anh, anh trả lời, nay anh tự khai báo với Đảng những tội lỗi của anh cũng như của những kẻ mà anh có liên quan.

- ??

- Tức là tui sẽ đề ra câu hỏi. Anh trả lời bằng miệng. Tui gợi ý thêm. Anh khai vô giấy. Đơn giản vậy thôi hà. Anh hiểu chớ ?

Buồn cười thật ! Tôi tự khai báo, nhưng y vẫn hỏi cung tôi. Như cũ. Tôi đáp gọn lỏn :

- Không.

Cặp kính trắng loáng lên :

- Không cái chi ?

- Tôi không hiểu.

- Sao lại không ? Có chi khó hiểu đâu.

Huỳnh Ngự ngừng hút, điếu thuốc thây lẩy trên môi. Tôi cũng làm ra vẻ ngỡ ngàng.

- Tôi không phải là phạm nhân, sao lại phải khai ? Huỳnh Ngự hiểu ra.

- Bộ anh không thấy anh là người có tội với Đảng à ?

- Tội gì ?

- Anh nghĩ đi, nghĩ cho kỹ, anh sẽ thấy anh có tội chi! Nếu không có tội thử hỏi Đảng bắt anh làm chi ?

Cái lô-gích tuyệt vời này chỉ có ở những kẻ ấm đầu! Nhưng tôi không muốn cãi nhau với y. Tôi chỉ muốn cù nhầy một chút để suy nghĩ : thằng cha định lái câu chuyện đi hướng nào ?

- Anh không phủ nhận anh có tội với Đảng chớ ?

- Tôi phủ nhận.

Câu trả lời tỉnh bơ làm y sững sờ.

- Anh ? Phủ nhận ?

- Tôi đã kiên nhẫn chờ đợi, - tôi lạnh lùng - nhưng rất tiếc, cho đến hôm nay tôi vẫn chưa được nghe Đảng công bố cho tôi biết tôi phạm tội gì ?

Huỳnh Ngự trợn mắt. Y bắt đầu mất bình tĩnh.

- Anh không biết thiệt ? Đến hôm ni vẫn không biết ?

- Đúng thế ! Khi bị bắt, tôi nghĩ Đảng buộc phải đưa tôi vào đây để hỏi vài điều gì đó mà để tôi ở ngoài hỏi thì không tiện. Sau, được nghe trên phổ biến tôi lại càng tin mình hiểu đúng.

- Hứ ?

- Thật vậy, một mâu thuẫn đã được coi là mâu thuẫn nội bộ thì không phải là vụ án. Mà đã không có vụ án thì không thể có phạm nhân. Tôi hoan nghênh Đảng đặt việc này trong phạm trù mâu thuẫn nội bộ. Nhưng tôi thắc mắc : bất kỳ đảng chính trị nào cũng chỉ có những hình thức kỷ luật như phê bình, cảnh cáo, nặng quá thì khai trừ, tuyệt nhiên không có chuyện giam giữ, đúng thế không ạ ?

- Hừm.

- Muốn giam giữ một công dân chế độ nào cũng phải thông qua các thủ tục tố tụng thông thường, phải có lệnh khởi tố, lệnh tạm giam, mà tạm giam cũng chỉ được phép trong thời hạn luật định. Tôi không hiểu sao trong vụ này lại không có những cái tôi vừa nói. Như vậy có quá đáng không ? Hơn nữa, tôi thấy tôi chẳng có tội gì nếu đối chiếu các việc làm của tôi với Hiến pháp

và luật pháp nhà nước...

Huỳnh Ngự lúng túng. Y không chờ đợi ở tôi một thái độ ngang như cua sau khi đã được nghe phổ biến về ân sủng của trên..

- Tui đã biểu anh rồi mà, cứ nghĩ cho kỹ đi khắc hiểu vì sao anh bị bắt.

- Nghĩ kỹ đến mấy cũng thế mà thôi. Tôi thật sự không hiểu, và nếu Đảng không cho biết thì tôi đành chịu tiếng ngu mà hỏi nữa, hỏi mãi cho tới khi nào hiểu được mới thôi.

- Tui đã biểu đừng vội mà. Chưa nghĩ kỹ đừng trả lời.

Vui thật, thì ra người ta bắt tôi vào đây để ra cho tôi một câu đố : đố đằng ấy biết tại sao đằng ấy bị bắt ?

- Một công dân bị bắt có quyền đặt câu hỏi : họ bị bắt vì tội gì, thậm chí có quyền không trả lời khi chưa được gặp luật sư của mình.

Huỳnh Ngự cười ngất. Tiếng cười hé hé căng thẳng, giả tạo của y vang to đơn độc trong căn phòng trống.

- Chà, sao mà hai cha con nhà anh giống nhau quá vậy ! Anh còn trẻ hổng nói làm chi chớ ông già anh hoạt động cách mạng từng ấy năm mà vẫn còn mơ hồ mới

lạ! Trong đầu cha con nhà anh rặt một thứ khái niệm dân chủ tư sản ! Anh phải hiểu : nền dân chủ của ta khác hẳn nền dân chủ tư sản, như ánh sáng và bóng tối, như đêm với ngày, nghĩa là khác về chất, rõ chưa nào ? Bởi vì nó là nền dân chủ được xây dựng trên cơ sở chuyên chính vô sản, một nền chuyên chính vì lợi ích của đại đa số nhân dân lao động chống lại thiểu số bóc lột... Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mới thiệt là dân chủ, nó dân chủ gấp triệu lần nền dân chủ của các ngài tư sản, như Lênin đã dạy...

Lại một cách chạy trốn câu hỏi trực diện.

- Tuyên bố với người phạm tội về tội của họ phỏng có mâu thuẫn gì với chuyên chính vô sản ? - tôi tấn công tiếp - Chuyên chính vô sản là đường lối công khai, Đảng tuyên bố thẳng thắn, Đảng cần gì phải giấu giếm hành động chuyên chính của mình ?

Huỳnh Ngự đỏ bừng mặt.

- Anh tưởng Đảng không biết chi về những hành động của các anh sao ? Chẳng qua Đảng muốn anh tự giác nhận ra tội mình mà thành khẩn khai báo, để qua đó đánh giá mức độ giác ngộ của anh mà thôi.

Tôi vặn lại :

- Nhưng nếu chính tôi không biết mình phạm tội gì thì làm sao tôi có thể trình bày với Đảng tội của tôi được. Tội lỗi là một khái niệm không đồng nhất. Cái mà người này coi là tội, người kia lại coi là không.

Huỳnh Ngự phát bẳn.

- Nói rứa mà nghe được ! Vô đây mà còn lý sự. Trước hết anh phải thấy mình có tội với Đảng đã ! - giọng y bắt đầu the thé - Anh phải khẳng định một ngàn lần rằng Đảng-bao giờ-cũng-sáng-suốt. Bắt cán bộ của mình lòng Đảng xót xa lắm chớ. Anh không có tội thì không đời nào Đảng bắt anh. Anh có biết phương châm Đảng chỉ ra cho chúng tôi ra răng không ? Nếu bắt cũng được mà không bắt cũng được thì kiên quyết không bắt !

Trong các nghị quyết của Đảng tôi không thấy có phương châm này. Theo tôi biết, nó là một câu nói của Trần Quốc Hoàn trong một huấn thị cho cán bộ công an, rồi được ngành này khoe khoang ầm ĩ như thể đó là mẫu mực của lòng nhân ái vô sản. Tại sao lại có thể bắt cũng được mà không bắt cũng được ? Đáng ngạc nhiên là một chủ trương phô bày sự đần độn như thế lại được tờ Học Tập, tạp chí lý luận của Đảng tán dương.

- Thế những người bị xử trí oan trong Cải cách ruộng đất thì sao ? - mặc cho Huỳnh Ngự giận dữ, tôi lại vặn tiếp - Họ bị quy kết, bị bắt buộc phải nhận tội, rồi sau đó Đảng phải thừa nhận sai lầm, phải xin lỗi, phải sửa sai...

- Anh đừng có móc máy chuyện Cải cách ruộng đất! - y vỗ bàn, gầm lên - Từ bấy tới chừ cách mạng ta đã tiến bộ rất nhiều, cả về lý luận lẫn thực tiễn. Không phải Đảng cứ sai một lần thì những lần khác Đảng cũng sai mô... Rồi coi : lần ni Đảng có sai không ?

Tôi mỉm cười, nhớ tới câu nói dân dã : «Một lần ỉa bậy, lần sau thấy cứt người ta gọi đến».

Mặt Huỳnh Ngự tím lại :

- Nè, đừng giỡn mặt tui nghen. Bất cứ khi mô Đảng cũng có thể thay đổi nhận định hôm ni đối với lũ các anh. Tới lúc đó thì chỗ của các anh không phải xà lim nữa, mà là pháp trường, pháp trường ! Các anh là bọn phản Đảng. Mà phản Đảng coi bằng phản quốc. Chỉ có đem bắn. Bắn tuốt !

Bàn tay cầm điếu thuốc của y run bần bật.

Chúng tôi nhìn thẳng vào mắt nhau. Giống như trong trò chơi trẻ con, bên nào chớp mắt trước bên ấy thua, chúng tôi nhìn nhau trừng trừng, không ai chịu ai.

Tôi quyết thắng. Nếu tôi thua, tôi không chỉ thua trong trò chơi. Tôi thua có nghĩa là tôi sợ Huỳnh Ngự, có nghĩa là tôi có tội, nhưng không có can đảm nhận tội.

Huỳnh Ngự bỏ cuộc. Y quay đi, không chịu nổi cái nhìn lạnh giá của tôi. Nhưng chẳng bao giờ tôi có địa vị kẻ thắng, ngay cả trong trò chơi này. Vấn đề thua hay không thua chỉ đặt ra trước một mình tôi thôi.

Tôi được đưa trở lại xà lim.

Tôi làm mất thời giờ bạn đọc, kể một câu chuyện nhạt phèo. Nhưng câu chuyện dù có nhạt tới mấy thì cũng không nhạt bằng cái thực tế mà tôi gặp. Nó chẳng những nhạt mà còn phi lý. Phi lý đến mức không tưởng tượng nổi. Như thực tế trong một nhà thương điên.

Tôi mệt rũ. Tôi chán nản. Tôi tuyệt vọng.

Thành đã trải qua cảm xúc đó. Anh khuyên tôi phải luyện cho mình thói quen không ngạc nhiên trước bất cứ điều gì :

- Ông ngây thơ lắm. Với Nhà nước ta công dân nào mà chẳng có tội. Khác nhau ở chỗ tội nhiều hay tội ít mà thôi. Nghĩ mà xem : nếu mỗi công dân lúc nào cũng nơm nớp thấy mình có tội thì tiện cho Đảng lắm chứ ! Đảng chỉ còn việc nghĩ xem có nên bắt thằng

A hay thằng B không, bắt hôm nay hay để đến mai ? Ông cho là tôi nói quá à ? Tôi không nói quá đâu. Ông cười? Đừng cười, bởi vì nó đúng là như thế đấy. Bộ máy chính quyền nào cũng gồm những con người, như ông với tôi đây, nó cũng biết nghĩ đấy, nó có cách suy luận của nó đấy, nó có bản năng tự vệ của nó đấy... Bộ máy chính quyền nào cũng sĩ diện lắm. Nó thích được ca ngợi, nó không thích bị chỉ trích, bao giờ nó cũng tìm cách phô rằng nó sạch sẽ... Ông có biết rằng khi bắt một đảng viên người ta phải khai trừ anh ta trước đã để làm gì không ? Để đến lúc bị bắt anh ta không còn là người của Đảng nữa, để Đảng không phải xấu hổ...

Chuyện khai trừ Đảng trước khi bị bắt đã không xảy ra với những người trong vụ nhóm xét lại hiện đại (4). Tại sao, tôi không hiểu. Tôi cho rằng trong thời điểm đó những nhà lãnh đạo chưa có thái độ dứt khoát trong sự trấn áp những người cộng sản bất tuân. Việt Nam không phải là Trung Quốc. Những việc mà người Trung Quốc làm phứa không cần suy tính thì ở Việt Nam người ta còn phải dò dẫm, cân nhắc.

Cái ngoại lệ này kể cũng lạ. Tên cục trưởng Cục chấp pháp nói đúng chăng ? Hiểu theo lời y thì một hình thức trấn phản chưa có tiền lệ đang được dùng cho chúng tôi: vừa bắt vừa không bắt. Xử lý nội bộ được hiểu như

những người bị Đảng còng tay đưa đi không phải bị giam giữ, mà chỉ bị tập trung lại một chỗ để giáo dục thôi (!).

- Khi bắt một con người, việc trước tiên người ta phải làm là bắt hắn nhận tội cái đã. - Thành giảng giải - Có tội hay không có tội, mặc. Đã bảo Đảng không bao giờ sai lầm cơ mà. Thế thì trong tay Đảng phải có bản nhận tội của thằng bị Đảng bắt cái đã. Nó có nhận tội thì Đảng mới không sai. Vụ việc để đó, xem xét sau cũng chẳng muộn...

Huỳnh Ngự đang cố gắng áp dụng bài bản này với tôi. Tôi muốn Thành phát triển đề tài nên giả vờ thích thú :

- Như thế đâu có được.

- Rồi ra ông còn biết ối chuyện lạ hơn nữa kia. - Thành nói - Tôi biết có người hoàn toàn vô tội, ở tù sơ sơ cũng vài năm, thế mà ra tù cậy miệng anh ta cũng không dám nói anh ta bị oan. Thậm chí anh ta còn một mực nói Đảng bắt anh ta là đúng, rằng sở dĩ anh ta được tha, không bị xử là nhờ lượng khoan hồng của Đảng... Ông có biết vì sao không ? Là vì anh ta nhận tội rồi, ký vào bản cung người ta mớm cho rồi, bây giờ há miệng mắc quai, lại còn sợ bị trả thù vì phản cung nữa chứ. Tội

nghiệp, bị oan rồi mà đến một cái lệnh tha cũng chẳng được cấp, chỉ được thí cho một cái lệnh tạm tha thôi. Tạm tha là thế nào ? Là người ta tạm cho về, nhưng coi chừng, bất cứ lúc nào anh cũng có thể bắt lại, đừng có đùa ! Trong lệnh tạm tha người ta ghi : xét tội trạng chưa tới mức phải xử lý theo pháp luật...

Tôi kêu lên :

- Như thế là vi phạm nhân quyền ! Thành cười hức hức :

- Ông bạn ngốc nghếch của tôi ơi ! Để có thể vi phạm một cái quyền thì phải có nó trước đã, ông ạ !

Rồi anh thở dài, giọng yếm thế :

- Trong xã hội chúng ta, ông ạ, mỗi công dân chỉ là một người tù dự khuyết. Tôi im lặng. Tôi buồn.

Có tiếng gào khóc thảm thiết ở đâu đó vọng đến, không biết từ xà lim nào.

Thành lắng tai nghe.

- Cái gì thế, anh Thành ?

- Tôi không rõ. Trong xà lim nghe tiếng khóc là chuyện thường. Khi nào nghe người ta cười, ấy là có

người đã phát điên.

- Công an ở đây có tra tấn tù không ? Thành lắc đầu :

- Không. Nghe nói thỉnh thoảng người ta cũng đánh bọn lưu manh. Bọn ấy đánh là phải, tôi không thương. Với những can phạm khác thì không, họ không

đánh, tôi chưa thấy. Âu cũng còn là cái tốt của chế độ. Tra tấn can phạm bây giờ bị cấm ngặt.

Chuyện bọn lưu manh bị đánh tôi có nghe. Nhưng đó là việc xảy ra ở những trại xa nào chứ ở Hỏa Lò thì tuyệt nhiên không có. Anh bạn tôi tên Quý, biệt hiệu Quý Cao, làm công an trong Hỏa Lò chuyên hỏi cung tù hình sự kể rằng bọn lưu manh đã biết tính anh. Đứa nào bị anh hỏi cung mà cho một cái tát đuổi về thì đứa ấy mừng rơn, tí tởn khoe với bè bạn : «Bố Quý vừa tát tao một cái !». Đó là điềm lành, nó cầm chắc được tha. Chúng sợ nhất khi anh ân cần hỏi thăm gia cảnh, tỏ vẻ thương hại, cho điếu thuốc hút tại chỗ rồi vỗ vai cho về - như thế sẽ còn nằm lâu, có thể đến mùa quít. Không phải mình có ý gì hoặc giở trò nghịch ác đâu, Quý Cao nói, mình thương chúng nó lắm chứ, chúng nó xấp xỉ bằng thằng lớn nhà mình. Từ hôm vào Hỏa Lò tôi có ý nhìn ngó xem có thấy Quý Cao không, nhưng không thấy. Trước khi bị bắt tôi hay chạy lại anh để hỏi thăm

tin tức cha tôi, nhưng anh chẳng biết gì. Vụ án được giữ bí mật, ngay cả với công an. Tôi bao giờ cũng cẩn thận cắt đuôi rồi mới tới Quý Cao, nhưng làm sao biết chắc không còn cái đuôi nào vẫn lẵng nhẵng theo được tới nhà anh ?

Có lần tôi đang bị hỏi cung thì nghe có tiếng kêu khóc trong một phòng gần đấy, kèm theo là tiếng vật lộn huỳnh huỵch, tiếng quát tháo om xòm. Tôi đoán đây là trò Huỳnh Ngự bày ra nhằm áp đảo tinh thần tôi. Tôi chưa lần nào bị tra tấn, chính mắt tôi cũng chưa thấy người khác bị tra tấn. Khi tôi ra tù có nhiều bạn hỏi, tôi có trả lời nhưng họ không tin. Không phải tôi sợ không dám nói, mà đúng vậy - chuyện tra tấn là không có, tôi không thấy.

Nhục hình khác thì có, chẳng hạn những người không chịu khai, hoặc có hành động chống lại trong khi hỏi cung thì bị cùm chân dài ngày, có khi cả tháng. Tuy nhiên, theo quan điểm của tôi nhục hình chưa phải là cái ác lớn nhất. Có cái còn ác hơn.

Do nhu cầu hiểu biết tôi có dịp làm quen với hình pháp học. Những tác phẩm về ngành học này không có nhiều ở nước ta, tôi có được vài cuốn là nhờ người đi nước ngoài mua giùm. Nhưng hồi đó tôi còn nhìn mọi vấn đề qua lăng kính đấu tranh giai cấp, cho nên tôi đọc

không công bằng. Chỉ cần thấy Cezare Lombroso (5), Durkheim (6) không phải mác-xít là tôi đã coi nhẹ tác phẩm của hai ông rồi. Trong lĩnh vực này tôi chỉ thừa nhận mỗi một Kudriavsev (7) với những luận điểm siêu hình của ông ta, như sau này tôi hiểu ra. Nhưng cái đáng tiếc nhất là những cuốn sách về khoa học hình sự của cả phe xã hội chủ nghĩa lẫn phe tư bản chủ nghĩa đã chẳng mang lại cho tôi điều gì hữu dụng trong thực tế.

Thành nhận xét trong công tác giam giữ công an Việt Nam về cơ bản du nhập kinh nghiệm Trung Quốc. Gần đây người ta có xu hướng học tập Cộng hòa Dân chủ Đức, cho rằng trong phe xã hội chủ nghĩa nước này có nhiều thành tựu tiên tiến nhất do phải trực diện đối đầu với đế quốc. Ấy là gần đây thôi, chứ trước kia mọi thứ của Liên Xô đều hay nhất, tốt nhất. Sau Đại Hội XX người ta coi mọi cái của Liên Xô đều xấu đều dở. Hệ thống trừng phạt vốn đã khắc nghiệt của Liên Xô, theo báo chí phương Tây mô tả, vẫn còn bị phê phán. Người ta nói nó bị ảnh hưởng nặng nề chủ nghĩa xét lại hiện đại, thậm chí trong luật pháp Liên Xô cũng còn đầy rẫy yếu tố tư sản.

Xà lim ở một số trại giam hiện nay được rập khuôn theo hình mẫu Stasi (8), hiện đại hơn của thực dân Pháp nhiều - có nước máy dẫn vào tận nơi, tù cả năm không

bước chân ra ngoài trừ khi đi cung, phòng hỏi cung thì lại được đặt ngay trong khu xà lim, tiện lắm. Như vậy khả năng quan sát vị trí nhà tù bị hạn chế tối đa, triệt tiêu ý muốn vượt ngục. Hệ thống nghe trộm điện thoại của Đức nhập về đã hoàn tất năm 1964.

- Dân có điện thoại đâu mà phải nghe trộm họ nói gì? - tôi ngạc nhiên.

Vào thời kỳ này hầu như chẳng có nhà dân nào có điện thoại. Tôi nói hầu như cho chắc ăn, lỡ có ngoại lệ nào chăng, biết đâu có nhà được mắc điện thoại mà mình không biết. Điện thoại chỉ có ở các cơ quan và trong nhà các ông kễnh (9).

Thành cười khục khục trong họng.

- Các vị theo dõi nhau là chính chứ. - anh thì thào - Ông tưởng các ông kễnh tin nhau lắm sao ? Còn lâu. Thời nào cũng vậy.

Tôi đồng ý với anh. Đến ngay hoàng đế Napoléon cũng còn sử dụng mật thám riêng nữa là. Có điều mình quen hình dung xã hội chủ nghĩa là tốt đẹp, là tình nghĩa, cho nên mình mới ngỡ ngàng, mình mới cho là không có chuyện đó mà thôi.

Vào thời kỳ có cuộc đấu tranh giữa hai đường lối việc nhiều nhân vật cao cấp bị công an mật theo dõi không còn là chuyện lạ. Thậm chí các công an viên được phân công theo dõi đại tướng Võ Nguyên Giáp còn khoe với bè bạn công việc vinh quang của họ. Đến nhà cách mạng cao niên rất mực hiền lành Tôn Đức Thắng cũng không thoát khỏi con mắt cú vọ của Lê Đức Thọ. Mà cụ đâu phải người thèm muốn chức quyền. Với đám con cháu, cụ Tôn bảo : «Tụi bay đừng có kêu tao bằng phó chủ tịch nước, nghe ngứa cái con ráy lắm ! Người ta đặt đâu tao ngồi đó, chớ tao không màng cái chức chi hết». Ngoài việc dự các nghi lễ long trọng bắt buộc phải có mặt cụ, cụ không làm việc gì khác ngoài một việc cụ thích thú hơn cả là sửa xe đạp. Làm phó chủ tịch nước, ông thợ máy ngày trước buồn tay buồn chân. Hết xe đạp hỏng cho cụ chữa, anh em bộ đội bảo vệ và nhân viên phục vụ phải lấy xe của người nhà mang vào cho cụ kẻo ngồi không cụ buồn. Thương cụ quá, đôi khi họ còn làm cho xe trục trặc đi để dắt đến nhờ cụ sửa giùm. Một người bạn tôi quen thân với cụ Tôn, cha anh trước kia là đàn em cụ, kể rằng một hôm anh đến thăm cụ, vào thời gian Nghị quyết 9, thì cụ dắt anh vào phòng riêng thì thào : «Mầy có thấy lính kín (10) theo mầy tới đây không mầy ?» Anh ngạc nhiên quá. Tưởng anh lo lắng cho cụ, cụ mỉm cười hiền hậu : «Là tao lo cho tụi

bây, chớ tao hổng lo cho tao. Trong nhà tao nè, lính kín hổng có thiếu».

Tôi ngày càng mến Thành. Tuy nhiên, tôi vẫn tránh đụng chạm tới chuyện chính trị. Nhưng có chuyện gì ở nước này mà không dính dáng tới chính trị kia chứ ? Đành phải ngậm miệng khi Thành vô tình hỏi đến vụ án chúng tôi. Thành linh cảm được điều đó và anh lảng xa vùng cấm. Tôi chắc Thành cũng biết mong manh về tôi. Anh không có ý moi móc những gì tôi không muốn nói, và là cái công an muốn biết. Rất có thể người ta đã chiêu mộ anh làm chỉ điểm, cái thế của anh buộc anh phải nhận, không nhận không xong với họ, nhưng trong thâm tâm anh không tán thành việc làm vô sỉ đó, vì thế anh nhận đấy nhưng lại hành động ngược lại. Mấy ngày ở gần anh cho tôi cảm giác như vậy. Để giúp tôi đối phó với chấp pháp anh kín đáo đưa ra những lời khuyên dưới dạng những câu chuyện kể về đời tù, những chuyện tiếu lâm vô thưởng vô phạt. Nhờ những lời khuyên của anh tôi biết cách ứng xử khéo léo hơn trong những cuộc hỏi cung, và nói chung chúng rất có ích cho tôi trong cuộc sống trong tù những năm sau.

Ngoài sân, con chó béc-giê được thả vào. Nó bắt đầu lồng lộn trong những chồng tôn vứt hỗn độn. Nhưng chúng tôi đã quen rồi.

Phía xà lim xế cửa có tiếng sụt sùi.

Thành nói anh tù vừa được tin mẹ chết. Anh này nằm xà lim đã hơn ba năm. Bình thường là người tù có kỷ luật bỗng dưng anh ta nổi khùng, chửi loạn xạ từ ông quản giáo đến ông Đảng, ông Nhà nước. Phớt lờ những hình phạt mà người tù xà lim nào cũng sợ, anh ta cứ chõ ra hành lang mà kể lể. Rằng mẹ anh ta ở nhà chết đói mà anh ta chẳng tội tình gì thì cứ phải ở mãi nơi này. Rằng anh ta là đứa con duy nhất, tại Đảng mà trở thành bất hiếu, không nuôi được mẹ, để mẹ chết thảm. Quản giáo rầm rập chạy vào, đè nghiến anh ta xuống, nhét giẻ vào miệng, cùm lại. Việc xảy ra buổi sáng, lúc tôi đi cung. Nhân sự kiện này Thành kể cho tôi nghe ở một số trại còn có cả dụng cụ chuyên dùng để bịt miệng những người tù kêu la. Nó trông tựa cái hàm thiếc ngựa. Nếu người tù chửi bới, anh ta sẽ bị đóng hàm thiếc vào, cùm chân lại, cho tới khi thôi chửi bới. ê trong khu xà lim chuyện này thường xảy ra. Chẳng phải những người tù có tư tưởng chống Đảng chống điếc gì hết. Bị giữ trong xà lim quá lâu, thế là vào một ngày nào đó họ nổi cơn điên.

K. Mác viết trong cuốn Gia Đình Thiêng Liêng rằng chế độ giam giữ người trong xà lim cá nhân quá lâu là vô nhân đạo. «Con người chỉ có thể chịu đựng một sự

giam giữ như thế trong giới hạn năm năm. Vượt quá giới hạn này người bị giam sẽ mất trí», ông nhận định như vậy trong khi điểm cuốn Những Bí Mật Thành Paris của Eugène Sue.

Những kẻ tự xưng là học trò Mác, là người kế tục sự nghiệp của Người (viết hoa) đang thực hiện điều mà Mác lên án.

Tôi muốn an ủi Mác quá : thôi mặc họ, ông ơi, chấp làm gì ba cái chuyện vặt ! Mà ông cũng chẳng phải xấu hổ - đám mao-ít vô học và thất học nọ có bao giờ là học trò ông đâu. Họ chưa bao giờ đọc ông, trừ những cuốn giản lược mà nội dung đã bị vo tròn bóp méo đến mức, nói thật, đến mức chính ông cũng không nhận ra là của ông nữa. Ông không biết đấy thôi, Mác của tôi ơi, chứ sách của ông cũng bị làm mồi cho lửa đấy. Cùng với sách của các đại văn hào được cả loài người kính trọng. Nói cho công bằng, những nhà chuyên chính vô sản ở nước tôi cũng không chủ bụng đốt sách của ông đâu, dù sao ông cũng được họ tôn làm thầy kia mà, cũng xưng là trò của ông kia mà. Khốn nạn là sách của ông, cũng như sách của bất cứ ai, phàm được in bằng tiếng Tây, đều bị đốt tất, không cần phân biệt, trong những đợt truy quét văn hóa độc hại. Cũng có một số sách may mắn không bị đốt mà chỉ bị thu, chúng được chất thành

đống trong kho Hỏa Lò. Chính mấy anh bạn công an đã tha về cho tôi một số sách của ông, và của cả ông Engels nữa, từ khi tôi còn chưa biết Hỏa Lò là thế nào.

Ông nên lấy làm mừng đã ra đời ở một thế kỷ khác, ở một nước khác, chứ không phải ở Việt Nam (hay Trung Quốc, hay Bắc Triều Tiên) trong những năm rồ dại này. Với tư tưởng ngạo ngược của ông, tôi đoan chắc ông phải ở đâu đây, bên cạnh tôi, trong một xà lim nào đó.

Xà lim Hỏa Lò làm cho con người mất trí nhanh hơn xà lim thời ông nhiều, Mác ạ.

Với sự giúp đỡ của những con chó.

Chú thích :

(1) Mọi người bị bắt đều bị gọi chung là phạm, gọi tắt phạm nhân.

(2) Làm mẫu cho học trò học.

(3) Anh ơi anh, tắt đèn đi ngủ.

(4) Sau khi ra tù tôi mới được biết các ủy viên Trung ương Đặng Kim Giang, Lê Liêm, Bùi Công Trừng, Ung Văn Khiêm và các cán bộ Trung ương Hoàng Minh Chính, Vũ Đình Huỳnh, Lưu Động... bị khai trừ cùng một lúc vào tháng 5 năm 1968.

(5) Cezare Lombroso (1836-1909) bác sĩ thần kinh, giáo sư pháp y ở Turin (Italia). Cùng với Enricco Ferri (1856-1929), Raffaele Garofalo (1851-1954) sáng lập ra trường phái hình pháp học nhân chủng, chủ trương nguồn gốc tội phạm nằm trong sự cấu thành con người về mặt nhân chủng, nói cách khác, những tên tội phạm sống trong xã hội loài người như một loại hình riêng xét về nhân chủng học.

(6) Emile Durkheim (1858-1917), nhà xã hội học người Pháp, tác giả Le Suicide (Kẻ Tự Sát) và cùng với Adolf Prins, tác giả La Défense Sociale et Les Transformations du Droit Pénal (Sự Phòng Vệ Xã Hội

và Những Biến Thể của Luật Hình), được các nhà tội phạm học châu Âu ngưỡng mộ bởi cách lý giải nguồn gốc tội phạm từ những điều kiện xã hội.

(7) Kudriavsev, tác giả cuốn Hình pháp học - Kriminologia), được coi như sách gối đầu giường của công an các nước xã hội chủ nghĩa, giải thích nguồn gốc tội phạm như hậu quả của xã hội có giai cấp, nơi ngự trị những quy luật người bóc lột người. ê Việt Nam tôi không thấy có bản dịch cuốn này, hoặc nó có ở dạng tài liệu nội bộ mà tôi không biết.

(8) Staatssicherheitsdienst, Bộ Mật vụ quốc gia của Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Đức, tồn tại từ năm 1957 tới năm 1989. Cơ quan này có 85.000 nhân viên và 500.000 chỉ điểm viên. Người lãnh đạo Stasi từ năm 1957 là Erich Mielke, bị tống giam năm 1989.

(9) Ông to, quan lớn.

(10) Mật thám, cách gọi thông thường ở miền Nam hồi trước.

Chương 12

Sáng chủ nhật, khác với thường lệ, tôi bỗng bị gọi đi cung.

Khi Hách mở cửa, tôi còn ngái ngủ. Ngày thường tù xà lim phải dậy sớm để lúc nào cũng trong tư thế sẵn sàng đi cung, tuy chuyện đi cung đối với số đông tù xà lim chỉ năm thì mười họa. Cũng theo quy định, khi quản giáo mở cửa cho tù đi đổ bô, rửa ráy và ăn sáng thì tù phải ăn vận nếu không tề chỉnh thì cũng không được lôi thôi. Cái đó chứng tỏ sự tôn trọng chính quyền. Tiếng là ăn sáng, là điểm tâm cho oai, chứ cái suất ăn sáng ở đây chỉ điểm vào cái tâm mình một cái khe khẽ gọi là có. Một khúc sắn ôi, ba củ khoai hà - bữa lót dạ cho tù là thế.

Chủ nhật tù không có tiêu chuẩn ăn sáng, quản giáo vào xà lim chậm, cho nên tha hồ dậy muộn. Cứ tưởng trong xà lim ngày nào cũng như ngày nào, hóa ra không phải. Người tù xà lim cũng như người ở ngoài kia, cũng ngong ngóng mong chủ nhật như thường, không phải vì nó là ngày nghỉ, mà vì nó là cái mốc thời gian. Mỗi chủ nhật qua đi là anh ta tiến gần thêm cái đích trở về ở chân trời xa tít. Còn có một nét tâm lý này nữa : được một ngày khác với ngày thường, dù sao cũng vẫn là

ngày không bị dựng dậy đi cung, người tù có thể nằm ườn đến tận trưa, cái đó làm cho anh ta thấy mình giống với người ở bên ngoài.

Trong Hỏa Lò hiếm khi tù đi cung vào chủ nhật. Trường hợp đi cung chủ nhật chỉ xảy ra với những can phạm vừa mới bị bắt, mà phải là can phạm trọng án kia, chấp pháp cần lấy cung gấp kia, chứ can phạm thường thì có thể yên tâm ngủ kỹ. Chủ nhật mọi người đều nghỉ, cả kẻ bắt tù lẫn kẻ ở tù. Không hiểu Huỳnh Ngự giở giới bắt tội tôi phải thức dậy khi chưa đẫy giấc làm gì ? Y chưa chán đấu khẩu với tôi sao ?

Tính ra đã bốn tuần lễ trôi qua kể từ hôm tôi bị bắt. Đúng là thời gian thấm thoắt thoi đưa ! Ấy là nhờ Thành thông báo tôi mới biết chứ tôi chẳng nhớ gì hết. Tôi đã nhất định không tính đếm là không tính đếm. Đếm những ngày ngồi tù làm gì kia chứ ? Để vận công thức nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại ra mà so mình với ông Bành Tổ chăng ? Chao ôi, khi nghĩ tới thời gian thì cái thời gian xà lim nó dài lắm, chẳng có cái thời gian nào dài bằng nó ! Tốt nhất là quên đi, quên ngày quên tháng, quên mẹ quên cha, quên con quên vợ, quên nhiều thứ khác nữa, quên tuốt. Như thế mới chịu đựng nổi, mới không phát điên, mới không xé quần áo chăn màn ra mà bện lấy một sợi thừng treo cổ. Chỗ để treo

thì bao giờ cũng có, ở đâu cũng có, mặc dầu thoạt nhìn thì cái xà lim trống trơn có vẻ như chẳng có chỗ nào để mà treo. Thành kể có người tù buộc dây ngay vào cái song sắt bé tí tẹo nơi cửa kiểm tra (le judas) mà treo. Thế mà chết đấy ! Nhưng phải rất quyết tâm kia, phải rất có gan kia : le judas chỉ cao ngang mặt một người tầm thước.

Tôi hình dung mình treo ở cái song sắt đó, đầu ngoẹo về một bên. Không, mình sẽ không chọn cái chết như thế. Trông chẳng ra làm sao cả !

Thỉnh thoảng, như để động viên tôi, Thành lại ngâm nga hai câu thơ chẳng rõ của anh hay của ai :

Còn trời còn đất còn non nước, Có lẽ ta đâu mãi thế này !

Hách chăm chú quan sát tôi mặc thêm áo bông, đi giày. Tôi cảm thấy cái nhìn của y lướt trên thân mình, như thể cái nhìn của y có sức nặng. Hách có cái nhìn vô tình, nhìn người mà như thể nhìn vào khoảng không hoặc nhìn đồ vật. Dưới cái nhìn như thế người tù thấy mình thuộc về cái phần nhân loại bỏ đi theo cách phân loại nazi (1), không đáng được sống mà đáng quẳng vào lò thiêu. Hách chẳng thương xót cũng chẳng ghét bỏ. Y ở trên cao, dửng dưng ngó xuống.

Cũng có khi tôi tưởng tượng ra điều không có, tôi suy diễn, chứ trong khi đi cùng y ra phòng hỏi cung Hách cư xử với tôi cũng chẳng đến nỗi nào. Ngắm cái đầu bù xù của tôi một lát, y nói bằng giọng khá thân tình :

- Tóc anh tốt rồi đấy ! Chiều rỗi, tôi cắt cho.

Huỳnh Ngự đón tôi trong chiếc áo bông khoác ngoài bộ dạ đen kiểu Tôn Trung-sơn thường lệ. Trời lạnh cắt da. Ngồi trong phòng đóng kín cửa mà tôi vẫn còn thấy cái run từ trong ruột.

Trong tù không có gương. Chẳng biết mình già, trẻ ? Thành vẫn thường ngâm nga câu ấy. Nhìn cổ tay tôi biết mình gày đi nhiều. Còn già đi bao nhiêu thì không biết. Trong Hỏa Lò tôi chưa bao giờ gặp một cái gương. Tôi mới ba mươi tư tuổi. Nỗi lo sợ cái già chưa làm phiền tôi.

Bên ấm trà, Huỳnh Ngự tào lao với tôi một lúc lâu. Qua câu chuyện lấp lửng, đầy những câu úp mở của y, tưởng chừng lấp ló đâu đây, ngay sau lưng y một tương lai nếu chưa sán lạn thì cũng rất dễ chịu - chẳng còn bao lâu nữa chúng tôi sẽ được trở về với gia đình. Rồi đây Đảng vô cùng anh minh và rất mực nhân từ (2) sẽ bố trí cho chúng tôi mỗi người một công tác thích hợp và một vị trí xứng đáng.

Tôi im lặng nhấp từng ngụm trà đặc, lơ đãng nghe y ba hoa.

Nghe y tán như khướu tôi lại nhớ tới câu nói «nghe Việt Minh nói kiến trong lỗ cũng phải bò ra» mà bật cười. Thế mà hồi trước nghe ai nói thế tôi giận lắm đấy. Tôi cũng là Việt Minh mà. Về sau này, khoảng 1954 trở đi, dần dà thiên hạ biết sợ, không còn ai dám nói cái giọng châm chọc ấy ra nữa.

Một người đàn ông đứng tuổi bước vào, lẳng lặng ngồi xuống ghế bên cạnh Huỳnh Ngự. Người đàn ông có gương mặt xương xương này dường như tôi đã gặp ở đâu đó nhưng tôi không nhớ ra. Chỉ thấy Huỳnh Ngự có vẻ kính nể anh ta, định ngừng lời để chào hỏi, nhưng anh ta phẩy tay ra hiệu cứ tiếp tục. Về sau mới biết là một nhân vật quan trọng - cục trưởng Cục bảo vệ Đảng Nguyễn Trung Thành.

Đang thao thao bất tuyệt, bỗng Huỳnh Ngự sực nhớ ra điều gì, y lục lọi trong các túi rồi rút ra một mảnh giấy :

- Nè, anh nhận ra nét chữ ai đây không ?

Y vui vẻ khoắng khoắng mảnh giấy trước mặt tôi.

Tôi nhận ra ngay nét chữ của cha tôi, mặc dầu khoảng cách khá xa. Cha tôi thuộc thế hệ nho học cuối cùng, bỏ chữ nho đi học chữ quốc ngữ. Vào thời ông còn trai trẻ, và rất lâu sau đó, người ta đặc biệt chú trọng chữ viết - học trò phải tập viết nắn nót cho đến khi đạt được cách viết chữ đẹp như chữ mẫu trong sách giáo khoa. Trong học đường giờ viết tập được coi trọng không kém gì các môn học khác. Không hiểu thực dân Pháp cần đào tạo lớp thư lại mẫu mực cho chính quyền thuộc địa hoặc giả nền giáo dục thời trước thích bề ngoài hào nhoáng, nhưng thế hệ cha tôi đã được rèn cặp để viết chữ rất đẹp. Thế hệ tôi viết tồi hơn nhiều. Thế hệ sau tôi còn tồi hơn nữa.

Tôi vờ nheo mắt, chăm chú. Rồi lắc đầu :

- Không, tôi không nhận ra.

Huỳnh Ngự đưa mảnh giấy lại gần thêm chút nữa :

- Nhận ra chưa nào ? Tôi vẫn lắc đầu.

- Mắt anh kém đến thế kia à ?

- Cũng không đến nỗi kém lắm.

- Vậy mà anh không nhận ra đó. Y thú vị với trò trẻ con của y.

- Chừ nhận ra chưa ?

Màn kịch hôm ấy về sau hóa ra có lợi. Tưởng tôi cận thị nhẹ không chịu mang kính, Huỳnh Ngự thường hớ hênh để những bản cung trên bàn không che đậy, trong tầm mắt tôi. Nhờ đó tôi biết ai mới bị bắt, ai đã yếu lòng.

- Nè, thư ông già anh gởi cho anh đó ! - Huỳnh Ngự đặt mảnh giấy xuống trước mặt tôi, ôn tồn - Đọc đi. Tui qua bển một lát.

Y đứng lên cùng với cục trưởng Cục bảo vệ Đảng. Hai người đi ra ngoài. Thư cha tôi viết :

«Con của bố,

Bố mấy hôm nay trong người yếu lắm. Bố rất lo lắng cho mẹ và các con ở nhà. Mẹ và các con cứ yên tâm về bố, ở đây bố có đủ thuốc men và được chăm sóc chu đáo. Đảng bắt bố là việc vạn bất dắc dĩ, Đảng buộc lòng phải làm như vậy vì bố có tội với Đảng, Là đảng viên hoạt động cách mạng lâu năm, nhưng bố có khuyết điểm chỉ nhìn thấy những điều bất đồng chứ không nhìn thấy cái chung lớn lao, do thiếu ý thức tổ chức mà phạm vào những sai lầm nghiêm trọng có phương hại cho Đảng. Bố mong con nghe lời bố thật thà báo cáo hết với Đảng

những sai lầm khuyết điểm của mình trong bước ngoặt này của cách mạng.

Phương châm của Đảng là trị bệnh cứu người, chứ với cán bộ cách mạng Đảng không có mục đích trừng trị.

Bố"

Tôi nghiến ngấu đọc bức thư không chờ đợi.

Cảm giác duy nhất của tôi lúc ấy, khi đọc xong, tôi nhớ rất rõ, là xấu hổ, xấu hổ vô cùng. Mặt tôi nóng bừng. Mồ hôi vã ra. Đúng như người ta thường nói, tôi muốn có một lỗ nẻ để chui xuống đất.

Nguyên nhân nào đã khiến cha tôi viết cho tôi một bức thư như thế ? Chao ôi, đó là cái gì nếu không phải là sự đầu hàng nhục nhã. Trong khi chúng tôi vô tội. Trong khi chúng tôi đang cắn răng lại để được ngẩng cao đầu. Trong khi chúng tôi đang đòi bọn độc tài phải trả lời trước công luận.

Bức thư của ông đặt vào tay chúng bằng chứng nhận tội. Một bức thư không có lợi gì cho chúng tôi. Tôi như nhìn thấy bộ mặt Huỳnh Ngự nhăn nhở trong tiếng cười khoái trá.

Những dòng chữ thân thương của cha tôi quay cuồng trước mắt.

Trời hỡi, cha tôi, mà tôi quen nhìn như một anh hùng, lại hèn nhát đến thế ư ?

Trong phút ấy, lạy Trời, tôi là đứa con bất hiếu ! Tôi chỉ muốn cha tôi chết đi, nhưng hãy chết như một anh hùng ! Tôi không muốn ông sống hèn hạ như thế này ! Chết đứng còn hơn sống quỳ, chẳng phải chính ông đã dạy tôi như vậy sao ?

Chúng tôi, những đứa con của ông, chúng tôi đã yêu ông biết mấy, đã kính trọng ông biết mấy !

Ý nghĩ đầu tiên đến với tôi là tôi sẽ đứng vững đến cùng. Cha tôi có thể đầu hàng, nhưng tôi thì không (3) !

Trong phút ấy tôi sợ nhất phải gặp Huỳnh Ngự để y nhìn thấy sắc mặt tôi biến đổi. Y có thể quay về bất cứ lúc nào. Cái rét run biến đâu mất. Mồ hôi toát ra. Tôi chưa đầu hàng. Vậy mà cha tôi đã kéo cờ trắng thay cho tôi. Tôi sẽ chẳng dám nhìn thẳng vào mặt Huỳnh Ngự như trước. Nước mắt tôi trào ra.

Tôi cứ ngồi bất động, đọc đi đọc lại bức thư, trong lòng tê tái. Tôi quên hẳn anh chàng công an phụ tá của Huỳnh Ngự vẫn ngồi lặng lẽ trong một góc, một người

thấp bé, trán hói, gương mặt hiền lành, giống một thầy giáo làng.

Cục 2 (4), người ta kể, có những tay tổ trong nghề giả mạo chữ viết trong bộ phận chuyên làm giả giấy tờ cho các điệp viên. Chưa từng có điệp viên nào bị lộ vì sử dụng giấy tờ của họ. Sau khi hòa bình lập lại (1954) Nha Công an Việt Nam đổi thành Thứ bộ Công an rồi Bộ Công an, Cục 2 đã chuyển cho Cục Tình báo của bộ này một số chuyên gia của nó.

Bức thư có thể là của giả chăng ?

Đáng buồn cho tôi, càng đọc kỹ, càng xem kỹ, tôi càng tin rằng công an không làm giả bức thư. Chính là nét chữ của cha tôi.

Nhưng tôi cũng không tin cha tôi hèn nhát. Ông không phải người như thế. Cần bình tĩnh tìm bên trong bức thư quá khiêm nhường này những lời nhắn nhủ khác.

Trước ngày bị bắt, công an có chuyển đến cho tôi một bức thư cũng của cha tôi, trong đó ông khuyên tôi đến Ban tổ chức Trung ương để báo cáo về những khuyết điểm của mình. Tôi không tin đó là cha tôi viết. Tôi cũng không đến Ban tổ chức Trung ương. Không dại gì đi nhận những cái tội không có, để Lê Đức Thọ sử dụng

nó vào việc hại người.

Liệu cha tôi có biết tôi bị bắt không ? Căn cứ lời lẽ trong thư, tất nhiên không rõ ràng, thì nhiều phần là không, ông chưa biết tôi bị bắt. Thì đây, nếu biết tôi bị bắt ông đã không viết»bố rất lo lắng cho mẹ và các con». Như vậy là ông viết trong hoàn cảnh muốn bảo vệ vợ con trước sự đe dọa của những kẻ nắm quyền. Cha tôi muốn cứu tôi. Ông sợ nếu tôi cũng bị bắt nốt thì một mình mẹ tôi sẽ khó bề xoay xỏa.

Tại sao bức thư lại bị cắt ngắn ở phía dưới. Phải chăng người ta đã cắt đi dòng đề ngày tháng ? Hoặc ở đó có dòng tái bút không vừa ý kẻ kiểm duyệt ?

Tại sao ông lại viết : «Bố rất lo lắng cho mẹ và các con» ? Cái gì làm ông phải lo lắng ? Ông lo ông bị bắt, không có lương của ông thì mẹ tôi không nuôi nổi con cái chăng ? Đành rằng Đảng đã xích chặt cán bộ với mình bằng đồng lương - cán bộ đã quen sống bao cấp đến nỗi anh ta không thể sống nổi nếu như anh ta bị cắt lìa khỏi cái vú Nhà nước. Mẹ tôi là người tháo vát. Bà có thể ra đường với một gánh hàng rong chứ không chịu vì mình mà chồng phải khuất phục cường quyền. Ông rất hiểu điều đó. Chưa bao giờ tôi thấy ông viết một câu tương tự trong những bức thư gửi cho mẹ tôi. Mẹ tôi đã cho ông thấy không phải một lần rằng bà biết tự mình

chèo chống khi vắng ông. Mà ông thường xuyên vắng nhà trong cuộc đời hoạt động cách mạng của hai người.

Ghép những câu đùa bỡn của bạn bè cha mẹ tôi với những câu chuyện mẹ kể về thời trẻ của hai ông bà, tôi mường tượng ra mối tình của hai người. Nó bắt đầu từ cuộc gặp gỡ giữa hai tổ chức yêu nước để bàn việc hợp nhất. Tổ chức của mẹ tôi gồm một nhóm nữ sinh tự động kết hợp với nhau mà thành (5). Trong sách sử người ta ghi lại tình hình này bằng câu : các tổ chức cách mạng mọc lên như nấm. Trong thời kỳ này mẹ tôi, một nữ sinh, đã cùng các bạn học tổ chức cuộc bãi khóa bảo vệ Phạm Tất Đắc (6), tác giả bài thơ nổi tiếng Chiêu Hồn Nước.

Thành lập năm 1925, Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội hồi bấy giờ đã là một tổ chức vững chắc, có uy tín trong dân chúng. Cha tôi đại diện cho tổ chức này đi chắp nối với các tổ chức yêu nước khác, kêu gọi hợp nhất để tăng thêm sức mạnh. Mối tình của hai người nẩy nở từ những cuộc gặp gỡ đó (7). Đó là một mối tình lãng mạn, đầy chất thơ cộng với lòng yêu nước của những con người bất bình với thân phận nô lệ.

Chúng tôi lần lượt ra đời. Không thể nào cả hai ông bà cùng đi hoạt động để không còn ai trông nom dạy dỗ con cái. Trong hai người phải có một người ở nhà

làm việc đó. Người phải ở nhà tất nhiên là mẹ tôi. Bà vừa trông con, vừa làm các công tác thích hợp được Đảng giao phó - lo toan kinh tế cho đoàn thể, giữ liên lạc với các đồng chí. Các ông Trường Chinh, Nguyễn Lương Bằng, Hoàng Quốc Việt, Trần Huy Liệu, Trần Đình Long, Xuân Thủy, Nguyễn Duy Trinh, Lê Quang Đạo, Văn Tiến Dũng, Lê Thanh Nghị, Trần Đăng Ninh, Khuất Duy Tiến, Đặng Châu Tuệ, Đặng Kim Giang, Bùi Lâm, Đặng Việt Châu... đều đã qua lại cơ sở được đảm bảo chắc chắn này của cách mạng.

Vậy thì lần này, lần kế tiếp của những sóng gió xảy ra trong cuộc đời đôi vợ chồng cách mạng, cái gì đã làm cho cha tôi lo lắng đến như thế ?

Tôi suy nghĩ rất lung.

Cuối cùng rồi tôi cũng nhận ra những lời đích thực mà cha tôi muốn nhắn nhủ, đặt những dòng viết vào trong văn cảnh thời hiện tại : «bố lo bọn chúng sẽ không từ một thủ đoạn khủng bố nào để đàn áp những người dám cưỡng lại ý chúng..»

Chính mẹ tôi cũng đã căn dặn chúng tôi :

- Xem ra chuyện này không đơn giản đâu, các con ạ. Nó không phải chuyện địch dựng vụ để ta tàn sát lẫn

nhau như đã từng xảy ra (8). Có điều chính quyền ngày nay không phải của ta nữa rồi. Bọn lợi dụng thành quả cách mạng chỉ chưa xưng vương được mà thôi. Chúng đã leo được lên đầu lên cổ nhân dân, chúng sẽ không dừng lại. Phải biết giả câm giả điếc mà sống qua giai đoạn này. Nếu chúng nó bắt mẹ thì Hiên trông các em. Nếu Hiên cũng bị bắt thì đến Phương... Cứ thế mà trông nom nhau.

Bà đưa chúng tôi vào Hà Đông để thăm bác Đinh Chương Dương.

Bác Đinh là người đưa cha tôi vào đường cách mạng, cho nên cha tôi coi bác như nghĩa huynh. Hai người gặp nhau khi cha tôi còn là một học sinh 15 tuổi, tại thị xã Tuyên Quang. Ông Vũ Đình Linh, anh cả của cha tôi, hồi ấy làm công chức cho Pháp trên cái tỉnh mạn ngược này. Những người tù chính trị làm cỏ-vê (9) ở núi Cố đã giác ngộ lòng yêu nước cho cha tôi, trong đó bác Đinh gần gụi với cha tôi hơn cả. Cha tôi đã nhịn quà sáng, xin thêm tiền chị dâu để sắm quần áo cho cuộc vượt ngục của bác Đinh và một số đồng chí. Sau đó, mất liên lạc với bác Đinh, cha tôi tự viết truyền đơn, tự tay đi rải ở thị xã Thái Bình và bị bắt lần đầu.

«Huỳnh ơi ! Huỳnh ơi ! Huỳnh ơi !», nghe tin dữ bác Đinh đang nằm liệt đập tay xuống giường kêu lên ba lần, khóc nức nở. Nhìn người già lăn lộn khóc lóc, lòng tôi đau quặn. Mẹ tôi nói với bác Đinh : «Em cũng có thể bị chúng nó bắt, bởi vì em cũng biết nhiều điều bí mật chồng em biết. Nếu em bị bắt thì cháu Hiên sẽ thay mặt vợ chồng em vào thăm bác, cháu Hiên bị còn cháu Phương, còn lại một đứa nào trong mười đứa con em thì còn có đứa vào đây thăm bác». Rồi mẹ tôi nghẹn ngào, nụ cười méo xệch : «Đẻ nhiều đâm ra những lúc như thế này lại có lợi, bác ạ !». Bác Đinh hỏi tôi : «Cháu có nhớ chuyện»giật giải mũ» (10) không ?». Tôi thưa có. Bác nói : «Người xưa còn thế được, người nay mà thế a ?!».

Mẹ tôi ít đọc sách, nhưng trái tim trong sáng luôn mách bảo bà, giúp bà nhìn thấu bản chất sự việc. Tại sao tôi lại không nghĩ ra nhỉ ? Phải chăng trong góc sâu kín nào của tâm hồn tôi vẫn còn ngờ có những điều cha tôi giấu tôi. Phải chăng vì ông giao du với những người mưu toan cướp chính quyền nên lãnh đạo Đảng mới bắt ông ? Nhiều người ngây thơ cũng đã nghĩ như tôi, sau này ra tù rồi tôi mới được biết. Chúng tôi tin Đảng, như bây giờ người ta nói, hơi bị nhiều.

Dưới thời Sta-lin không ít người cộng sản vô tội bị hãm hại, giờ ai cũng biết. Điều ít ai biết là những người này, sau một thời gian được xử lý tại các xà lim, đã nhận những tội họ không hề phạm, đã nói những lời ăn năn, hối lỗi. Những nhà nghiên cứu đã tìm hiểu hiện tượng này và họ thống nhất trong nhận định : nguyên nhân của sự đầu hàng chóng vánh là bộ máy đàn áp hứa hẹn chắc chắn sẽ thanh toán cả gia đình họ nếu họ không chịu nhận tội. Trong nỗi tuyệt vọng trước viễn cảnh đen tối những người bị trấn áp chỉ còn một con đường duy nhất : làm ra vẻ khuất phục để ít nhất cũng cứu được vợ con (11).

Huỳnh Ngự nhắc khéo tôi :

- Hôm rồi vợ anh dắt các cháu tới đây xin cho các cháu gặp ba ! Các cháu xinh xắn hỉ ? Chị khóc, các cháu khóc, chúng nó nhớ ba, trông mà ái ngại. Anh phải nghĩ tới vợ con anh chớ. Ai cho vợ một tên chống Đảng ở trong biên chế Nhà nước ? Mất việc rồi lấy chi nuôi con ? Rồi đây con cái anh sẽ ra sao ? Chúng nó sẽ đứng đường một khi anh vẫn ngoan cố, vẫn không chịu hối cải để được Đảng khoan thứ (12). Đừng sợ Đảng trừng trị mà giấu giếm tội lỗi. Hãy lo mình chưa tận trung. Đảng bao giờ cũng giơ cao đánh sẽ...

Một hôm khác y dụ dỗ :

- Này, anh phải cố gắng lên chứ. Anh Sáu nói ảnh sẽ bố trí thời gian cho anh được gặp đấy. Nhưng anh phải thế nào chứ cứ thế này thì ảnh chẳng cho gặp đâu. Được gặp anh Sáu anh cứ xin ảnh, biết đâu ảnh chẳng thương tình mà cho về...

- Tôi không hiểu cố gắng nghĩa là thế nào.

- Còn nghĩa là thế nào nữa ! Là phải thành khẩn khai báo, phải nhận mọi tội lỗi với Đảng, thì Đảng sẽ khoan hồng.

Cha tôi nói ông «có tội với Đảng... thiếu ý thức tổ chức, do đó phạm những sai lầm nghiêm trọng có phương hại cho Đảng». Những sai lầm nghiêm trọng nào ? Ông nhận tội gì kia chứ ? Ông nhận ông thiếu ý thức tổ chức, nhưng ý thức tổ chức là cái gì khi chính cái tổ chức không còn là tổ chức của ông ?

Thời gian cuối trước khi hai cha con bị bắt, do thường xuyên công tác xa nhà tôi ít có dịp gần cha tôi. Qua những buổi tâm sự rời rạc tôi hiểu cha tôi cuối cùng đã giác ngộ được điều mà người ngoài Đảng đã biết từ lâu: Đảng không còn là đảng trước kia nữa.

Tôi không tin ông chống Đảng theo quan niệm thông thường. Do tính cố chấp nhà nho, lòng ông bất nhẫn khi phải chống lại tổ chức mà trước kia ông từng là thành viên.

Hay ông bị người khác lôi cuốn vào những việc làm chống Đảng mà chính ông không biết ? Có thể người ta lợi dụng ông, người ta cần đến những nhà cách mạng lão thành như cần một ngọn cờ ? Chuyện đó cũng không thể có. Ông không đến nỗi ngây thơ để bị lợi dụng. Ông cũng chưa lú lẫn. Trong ông niềm tin ở Đảng chưa tắt. Ông vẫn hi vọng Đảng sẽ thay đổi. Không thể nào một Đảng đã kiên cường đấu tranh cho độc lập dân tộc như thế lại không hiểu được rằng nền độc lập sẽ không thể là độc lập khi lệ thuộc ngoại bang, rằng tự do không thể là tự do nếu không có tự do tư tưởng.

Vậy thì mâu thuẫn gây ra cuộc trấn áp tàn bạo chỉ nằm trong sự không đồng nhất của những quan điểm về chủ nghĩa cộng sản chăng ?

Khi Lê Đức Thọ xưng «Đảng là tao !», khi Lê Duẩn tuyên bố «Kẻ nào không theo ta, kẻ đó chống ta», thì bất cứ ai nghĩ khác họ trong bất cứ lĩnh vực nào cũng là kẻ chống Đảng. Và kẻ chống Đảng phải bị trấn áp.

Nhờ ảnh hưởng văn hóa phương Tây, ảnh hưởng tinh thần tự do của Đại Cách mạng Pháp, cha tôi không sùng bái cá nhân. Tuy nhiều năm làm việc với ông Hồ, cha tôi chỉ kính trọng ông như kính trọng một nhà cách mạng kiên cường, một nhà lãnh đạo tài ba, nhưng không bao giờ mù quáng sùng phục ông Hồ. Với cha tôi, không có thánh nhân trong các đồng chí. Mỗi người cộng sản lãnh một chức trách để thực hiện mục đích của cách mạng. Vị trí anh ta ở đó, giá trị anh ta cũng ở đó. Ông khinh bỉ thói luồn cúi.

Cũng không phải ông Hồ Chí Minh khó chịu với cha tôi mà cho Lê Đức Thọ bắt ông. Giữa hai người quả đã có những mâu thuẫn về quan điểm đối với vấn đề ruộng đất, trong thái độ đối xử với trí thức, với những nhà tư sản và địa chủ yêu nước. Lê Đức Thọ, và rất có thể cả Lê Duẩn, chắc phải xúc xiểm nhiều lắm, bịa đặt nhiều lắm mới làm cho ông Hồ bằng lòng bỏ tù một loạt cán bộ có công với cách mạng.

Cha tôi khẳng định người chịu trách nhiệm chính trong sự gây ra những sai lầm trong Cải cách ruộng đất là ông Hồ Chí Minh chứ không phải Trường Chinh, như đã có sự ngộ nhận kéo dài nhiều năm. Trường Chinh là con dê tế thần cho sai lầm của ông Hồ.

Nhưng, lại cũng công bằng mà nói, ông Hồ không hề có ý định làm Cải cách ruộng đất trong kháng chiến chống Pháp. Ông không muốn khuấy động sự ổn định của chính quyền cách mạng trong lúc trước mặt là kẻ thù xâm lược. Ông đã buộc phải làm Cải cách ruộng đất khi bị Mao nhắc nhở. Trong quyết định này khía cạnh tâm lý có tầm quan trọng lớn : ông Hồ không muốn bị vu vạ thêm một lần như ông đã từng bị vu vạ rằng ông là người không có lập trường cách mạng kiên quyết.

Như vậy, Cải cách ruộng đất được quyết định trong hoàn cảnh có sự thúc ép mạnh mẽ từ bên ngoài. Nó bắt đầu vào những năm 1953-1954, khi tình hình các chiến trường, tình hình trong nước và thế giới trở nên đặc biệt thuận lợi cho cuộc kháng chiến chống Pháp, làm cho ông Hồ có cảm giác chiến thắng cuối cùng đã gần kề.

Những nhân vật kế cận ông Hồ như Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Hoàng Văn Hoan (13), Lê Văn Lương, Hoàng Quốc Việt... vốn là những mao-ít nòi. Họ vừa thúc bách ông, vừa hùn vào quyết định còn đang lung lay của ông. Tuy nhiên, đối với ông Hồ Chí Minh họ lúc nào cũng giữ tư cách những học trò khiêm tốn. Bên cạnh ngôi sao sáng Hồ Chí Minh tổng bí thư Trường Chinh không có vai trò lớn như nhiều người lầm tưởng. Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp

không bao giờ dám, và cũng không bao giờ được phép tự mình quyết định những chủ trương lớn.

Vào giai đoạn cuối cuộc kháng chiến chống Pháp, khi ở vùng tự do Thanh hóa, Nghệ An thuộc Liên khu 4 cán bộ giảm tô giảm tức kích động nông dân hành hạ dã man những địa chủ, nói cho đúng là những nông dân giàu có, cha tôi tức tốc lên Việt Bắc báo cáo tình hình xảy ra với chủ tịch. Ông Hồ hốt hoảng hạ lệnh đình chỉ tức khắc cuộc giảm tô giảm tức cường đạo và gửi thư xin lỗi đồng bào.

Ông đã nghe cha tôi vào thời kỳ ấy, nhưng đến Cải cách ruộng đất thì ông không nghe nữa. Lúc ấy ông đã bị các cố vấn Trung Quốc và những lý thuyết gia mao-ít nội hóa thuyết phục. Ông nghe làm sao được khi trên báo Nhân dân ngày nào cũng tràn ngập tin tức về những thắng lợi rực rỡ của cuộc cách mạng long trời lở đất.

Câu chuyện về Hồ Chí Minh trong thâm tâm chống lại chủ trương Cải cách ruộng đất, bực bội vì nó mở màn bằng việc bắn một người đàn bà, như một số người muốn bào chữa cho ông là chuyện tầm phào. Một lệnh ông Hồ ban ra không chỉ cứu một bà Nguyễn Thị Năm (14), nó còn cứu hàng ngàn người bị giết oan trong cả Cải cách ruộng đất lẫn Chỉnh đốn tổ chức do Lê Văn Lương song song tiến hành. Ông Hồ đã không cứu bà

Năm. Ông không cứu ai cho tới khi những sai lầm tích tụ lại thành cái nhọt bọc. Lúc cái nhọt bọc vỡ ra ông mới tỉnh cơn mê. Nhưng đã muộn.

Trong những ngày u ám đó cha tôi được cử làm bí thư Đoàn ủy một đoàn Cải cách ruộng đất. Là người có kinh nghiệm vận động quần chúng, ông thấy Cải cách ruộng đất đang mắc sai lầm. Nó đi chệch mục tiêu»người cày có ruộng», biến thành một cuộc tàn sát chỉ để tàn sát, một dịch cuồng amok (15) của châu ỏ. Trong cuộc đời cách mạng của ông, ông đi nhiều, tiếp xúc nhiều, ông hiểu đất nước ông, ông hiểu đồng bào ông. Ông không tin kết luận của các thầy Tàu nói phàm nông dân giàu có đều là địa chủ chống cách mạng, chống kháng chiến. Ông tin ở lòng yêu nước của đồng bào. Chính những nông dân giàu có, những địa chủ nhỏ, theo ông, là những người sớm giác ngộ cách mạng do ý thức được phải tự giải phóng khỏi thân phận nô lệ hơn lớp bần cố nông do quá nghèo đói và mù chữ không có điều kiện tiếp xúc với trí tuệ cách mạng. Những nông dân giàu đã có công lớn trong việc nuôi cán bộ, bộ đội trong những ngày đầu kháng chiến, khi chính quyền cách mạng còn trứng nước. Không phải sự nghèo khổ làm cho người ta có ý thức cách mạng. Trong chuyện này người ta quên hẳn lời những nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác «ý thức cao nhất của công nhân chỉ là ý thức công đoàn».

Sự tráo trở được dựng thành lý thuyết : những nhà giàu mà người ta gọi bằng các nhà hằng tâm hằng sản khi cần đến sự giúp đỡ của họ chỉ là đồng minh giai đoạn, gọi theo đúng chữ dùng trong các tài liệu học tập cho cán bộ. Giờ đây, khi cách mạng đã qua cái giai đoạn cần họ thì họ bị coi như kẻ thù.

Lại một lần nữa, cha tôi bỏ công việc về Hà Nội gặp ông Hồ Chí Minh. Đang trong cơn đau gan nặng, ông chống gậy lên Chủ tịch phủ. Ông nói lớn với ông Hồ : «Máu đồng bào, đồng chí đã đổ mà Bác còn ngồi yên được à ? Chúng ta tuy không có học, chúng ta dốt, chúng ta phải vừa làm vừa học xây dựng chính quyền, vì dốt nát chúng ta mắc mọi sai lầm, nhưng chúng ta không có quyền để tay chúng ta nhuốm máu đồng bào, đồng chí! (16)»

Sau sai lầm Cải cách ruộng đất ông Hồ và những người phụ tá luôn bị ám ảnh rằng mọi người đều lên án họ. Do đó ai nói đụng tới Cải cách ruộng đất cũng đều làm cho họ khó chịu. Trường Chinh ngay trong Cải cách ruộng đất đã phàn nàn rằng cha tôi giờ bất mãn với Đảng, trở thành cái loa cho bọn tư sản, địa chủ.

Mà cha tôi bất mãn thật. Ông bất mãn về nhiều việc làm của Đảng mà ông cho là không quân tử, không đạo đức. Ông bất mãn vì nhìn thấy cuộc cách mạng mà ông

tham gia cuối cùng đã dựng nên một xã hội không tử tế.

Ông không bằng lòng cách Đảng giải quyết vụ Nhân văn-Giai phẩm, trấn áp và hạ nhục nhiều trí thức và văn nghệ sĩ, là những người có tâm huyết với đất nước. Ông buồn rầu nói với các bạn : «đối xử với nhân sĩ, trí thức như thế không phản động họ cũng thành phản động».

Cha tôi thương Nguyễn Hữu Đang, đồng chí của ông từ thời kỳ hoạt động bí mật. Khi ở Liên Xô về, tôi hỏi ông về vụ Nhân văn - Giai phẩm thì cha tôi nói : «Đó là một vụ bày đặt. Nguyễn Hữu Đang đâu có ý định chống Đảng. Anh ta chỉ muốn cách mạng tốt hơn. Vu oan giá họa cho người ta là không quân tử». Ông Đặng Kim Giang có mặt hôm đó nói : «Đang cũng có khuyết điểm, lúc Đảng gặp khó khăn làm tình hình đã rối rắm rồi lại càng rối rắm thêm, thì không nên. Nhưng cách Đảng giải quyết vụ này cũng rất tồi». Ông kính trọng sĩ khí của cụ Phan Khôi (17) : «Đó là một nhà nho đúng nghĩa nhà nho, không biết cúi đầu. Có thể tranh luận với ông ấy, nhưng dùng lối bịt miệng, vu cáo người ta thì hèn quá !»

Vào thời kỳ ấy, cả cha tôi, cả ông Đặng Kim Giang, và nói chung những người cộng sản thuộc thế hệ già, chưa thoát khỏi cách suy nghĩ bị trói trong khuôn phép của cái gọi là ý thức tổ chức. Họ không đồng tình với

Đảng đấy, nhưng họ chỉ biết than thở với nhau. Nếu thấy hậu quả việc làm của Đảng không đến nỗi quá tai hại, quá nghiêm trọng, theo như họ nghĩ, thì họ buồn rầu cho qua, tôn trọng quyết định của lãnh đạo.

Những chính sách của Đảng sau khi Lê Duẩn lên ngôi làm cho cha tôi không bằng lòng ngày một nhiều thêm. Mỗi ngày ông xa Đảng thêm một chút.

Cha tôi không bằng lòng việc đẩy nhân sĩ trí thức ra ngoài bộ máy Nhà nước để thay vào đó những đảng viên bất tài, kém học. Ông cảm thấy ông có lỗi với những người trước kia ông vật nài, lôi kéo họ tham gia chính phủ lâm thời năm 1945-1946, như các ông Nguyễn Văn Tố, Bùi Bằng Đoàn, Phan Kế Toại, Hoàng Minh Giám, Đặng Phúc Thông, Nghiêm Xuân Yêm, Nguyễn Văn Huyên, Hồ Đắc Di, Trần Đăng Khoa, Vũ Đình Tụng (18)... Chế độ đảng trị càng vững chắc thì quyền dân chủ của nhân dân càng mỏng manh, càng bị cắt xén.

Cha tôi cũng không đồng tình với đường lối lấy chiến tranh làm phương sách duy nhất để thống nhất đất nước. Ông cho rằng từ giữa thập niên 50 tình hình thế giới đã có những tiền đề thuận lợi cho việc giải quyết các cuộc tranh chấp mà không cần tới bạo lực. Cuộc chiến tranh nồi da nấu thịt giữa hai miền Nam Bắc đem đến đau khổ cho mọi nhà. Cần phải tích cực tìm kiếm giải pháp

hòa bình, chứ không loại trừ nó ngay từ đầu. Không tìm là sai lầm. Tìm mà không được là chuyện khác.

Nhân chuyện thống nhất đất nước, tôi xin nói tới một mẩu lịch sử ít người biết. Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, ông Ngô Đình Diệm (19) bị bắt. Tại Hà Nội ông Diệm bị giam không phải ở Hỏa Lò mà ngay trong Bắc bộ phủ. Theo ông Chu Đình Xương, nguyên giám đốc Sở Liêm phóng Hà Nội, thì việc Ngô Đình Diệm bị giam tại Bắc bộ phủ là do ông Hồ Chí Minh quyết định. Tại sao ông Hồ lại có quyết định đó thì ông Chu Đình Xương không hiểu. Rất có thể do những dây mơ rễ má nào đó giữa gia đình ông Hồ với các quan lại triều Nguyễn trong quá khứ mà ông Hồ Chí Minh lo cho số phận của Ngô Đình Diệm, không muốn để mặc tính mạng con người nổi tiếng chống Cộng này nằm trong tay những đồng chí nóng tính.

Cha tôi là người giữ chìa khóa phòng giam. Đến bữa, cảnh vệ lên lấy chìa khóa, cho Ngô Đình Diệm ăn xong thì nộp lại. Một hôm, ông Hồ bảo cha tôi : «Chú Huỳnh ạ, tôi tính nên thả ông Diệm. Mình làm ân cho người ta tốt hơn là làm oán». Cha tôi bàn với ông Lê Giản (20). Hai ông cho rằng để ngăn ngừa những hành động chống cách mạng của ông Diệm cách tốt nhất là để cho ông ta được hưởng chế độ câu lưu tại Việt Bắc. Ông ta sẽ sống

như dân thường, chỉ bị hạn chế tự do đi lại mà thôi.

Ông Hồ Chí Minh bỏ ngoài tai ý kiến phản bác, ông đã định thả là ông thả : «Các chú không ở Huế không biết, chớ dân Huế có câu «Đầy vua không Khả, đào mả không Bài (21)», là nói về cụ thân sinh ông Diệm đấy. Vị người cha thả người con là điều nên làm lắm chứ. Các chú không nên hẹp hòi !»

Nhiều người nhận xét khi ở cương vị tổng thống Việt Nam Cộng hòa ông Ngô Đình Diệm không bao giờ có những lời khiếm nhã đối với chủ tịch Hồ Chí Minh. Một trong những nguyên nhân, theo tôi nghĩ, có thể là do ông Diệm không quên ơn ông Hồ đã tha mạng mình, là điều không phải khó hiểu.

Cho tới khi cuộc đấu tranh giữa hai đường lối nổ ra ráo riết thì Hồ Chí Minh rơi vào tình trạng khó xử. Ông vốn không mấy quyết đoán trong đấu tranh nội bộ. Ông thích cái sự ăn ở hòa thuận, có gì không nên không phải thì cùng nhau bàn bạc giải quyết, đã là anh em một nhà thì đóng cửa bảo nhau, không nên chửi bới, lại càng không nên thượng cẳng chân hạ cẳng tay. Chính ông, chứ không phải ai khác trong những nhà lãnh đạo cách mạng, đã viết như sau : «Nghe người ta nói đấu tranh giai cấp mình cũng ra khẩu hiệu đấu tranh giai cấp mà không xét hoàn cảnh nước mình thế nào để làm

cho đúng (22)». Ông ngán cái cảnh đấu tranh giai cấp mà ông được thấy tận mắt ở nước Nga xô-viết sau khi Lênin qua đời.

Những người gặp ông Hồ Chí Minh kể lại rằng nhìn tình hình loạn lạc bên nước láng giềng, ông tỏ ra rất lo lắng, ông không muốn Việt Nam bị cuốn vào cuộc đấu tranh lý thuyết đã vô bổ mà còn có thể gây ra cảnh nồi da nấu thịt.

- Ông Cụ phiền muộn vì cái vụ Liên Xô Trung Quốc chửi nhau này lắm. - thiếu tướng Lê Liêm kể cho tôi sau một lần gặp Hồ Chí Minh - : Ông Cụ nói với tôi: thế này thì phe xã hội chủ nghĩa còn mặt mũi nào nữa trước các nước nhược tiểu, người ta trông cậy vào mình. Trong nhà còn lục đục, nói ai người ta nghe...

Khi ban lãnh đạo Đảng ngả theo Bắc Kinh, ông Hồ còn buồn hơn. Ông hiểu Mao Trạch-đông, hiểu tham vọng bá, tính cách bá của ông ta. Với đường lối «tọa sơn quan hổ đấu» (ngồi trên núi xem hổ đánh nhau) đã nhiều năm Mao xúi Liên Xô đụng đầu với Mỹ, nay ông ta lại khuyến khích Việt Nam xông trận. Mao sẵn sàng hy sinh đến người Việt Nam cuối cùng trong cuộc đấu tranh chống «con hổ giấy (23)», là điều Hồ Chí Minh hiểu hơn ai hết.

Tôi được đọc nhiều lời buộc tội Hồ Chí Minh chia cắt đất nước. Tôi nghĩ điều này không đúng với thực tế. Khi phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đi dự hội nghị Genève về Đông Dương vấn đề chia đôi Việt Nam không có trong hành trang. Ông Hồ Chí Minh không hề có ý muốn như vậy. Sự chia cắt, như một giải pháp hòa bình cho Đông Dương, được quyết định bởi các cường quốc, trước hết là Trung Quốc, rồi đến Liên Xô và Mỹ. Trước những sức ép quá mạnh Hồ Chí Minh đành chịu. Dù sao mặc lòng đã đến lúc phải chấm dứt cuộc chiến tranh đã kéo quá dài.

Đó là nhận định của cha tôi, người gần gụi ông Hồ Chí Minh trong giai đoạn lịch sử đó. Cũng theo cha tôi, ông Hồ thật sự không chủ trương dùng bạo lực để thống nhất đất nước. Ông thật sự tin rằng sau hai năm đất nước bị chia cắt tạm thời sẽ có tổng tuyển cử và thắng lợi chắc chắn sẽ đến với những người cộng sản. Cha tôi cho rằng trong cách nhìn nhận một con người điều quan trọng hơn cả là phải giữ được lẽ công bằng. Sau vụ bắt bớ, giam cầm những người cộng sản bất đồng chính kiến, nhiều người buộc tội ông Hồ Chí Minh, thậm chí gán cho ông những tính chất mà ông không có, như tính hiếu chiến, hiếu sát. Cha tôi giận ông Hồ, nhưng ông không đồng tình với lời buộc tội đó. Những ngày ở trong rừng Việt Bắc, cha tôi kể, mỗi khi sắp mở một

chiến dịch ông Hồ trở nên bẳn gắt và hút thuốc lá luôn miệng, có khi thức trắng đêm. Hồ Chí Minh hiểu hơn ai rằng gắn liền với mỗi thắng lợi trên chiến trường là máu chiến sĩ, đồng bào phải đổ ra. Có lẽ trong những người cộng sản thế hệ ông Hồ Chí Minh là người ít thích thú chiến tranh nhất.

Lê Duẩn thuộc loại người khác hẳn. Ông ta lớn lên nhờ chiến tranh. Không có chiến tranh Lê Duẩn không còn là Lê Duẩn. Lê Duẩn chẳng ngần ngại chê bai Hồ Chí Minh không dám chủ trương dùng bạo lực giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. «Bác còn do dự, chớ khi rời miền Nam tui đã chuẩn bị hết cả rồi. Với tui chỉ có uýnh thôi, uýnh cho tới thắng lợi cuối cùng».

Cha tôi cho rằng việc ban lãnh đạo Đảng mời Giải phóng quân Trung Quốc vào Việt Nam là sai lầm tệ hại. Trong công tác phóng viên tôi đã đến Khu tự trị Việt Bắc và Khu mỏ nhiều lần. Trở về tôi kể lại cho cha tôi những gì tôi thấy. Nghe chuyện dân vùng núi Việt Bắc không được phép kiếm củi trong những khu rừng quê hương, nay đã trở thành khu vực đóng quân của Trung Quốc, những người thợ mỏ muốn đi tắt qua phần đất đã được giao cho Trung Quốc (24) bị bộ đội Trung Quốc xua đuổi, ông rơm rớm nước mắt.

Ông lo lắng trước tình hình nước nhà bị lệ thuộc. Ông tự đi thuyết phục các nhà lãnh đạo, họ là các đồng chí cũ của ông trong thời kỳ bí mật, kêu gọi họ cảnh giác trước chủ nghĩa bành trướng và bá quyền của nước láng giềng đã từng đô hộ Việt Nam. Họ nghe ông với nụ cười mơ hồ, trịch thượng. Việc nước đã có họ lo, không cần đến ông.

Ông rất bất bình về việc Nguyễn Chí Thanh, người nắm thực quyền trong quân đội hồi ấy, đã đặt Cục đồ bản của Trung Quốc in bản đồ 1/1000, là thứ bản đồ dùng cho pháo binh. «Đó là bí mật quốc gia, không một nước nào tự nguyện trao cho nước khác.Sao nó ngu thế! Sao nó bậy thế !», ông bực bội kêu lên.

Ông còn kêu ca nhiều về những chính sách không được lòng dân, về cách đối xử phân biệt đảng viên với quần chúng ngoài Đảng trong việc giao công tác. Lãnh đạo Đảng không nghe ông. Người ta không thích nghe những lời chỉ trích. Ông đành chia sẻ tâm sự mình với những đồng chí cũ đã về hưu thường đến thăm ông. Ông nghĩ rằng nếu mọi người đồng lòng can ngăn Trung ương trong những việc không nên làm thì Trung ương sẽ nghe theo. Ông tin ông trong sáng trong những ý kiến nhằm bảo vệ cách mạng. Ông không coi việc người cộng sản phát biểu ý kiến về các vấn đề của đất

nước là có tội.

Trong chuyện này cha tôi đã lẫn lộn thời khắc. Năm 1964 không có gì giống với năm 1946. Đất nước, chính quyền, đã không còn là của chung mọi người.

Không ! Một người như cha tôi không thể hèn. Phải có một nguyên nhân nào đó khiến ông phải hành động khác với bản chất mình.

Thì ra ông nói ông «có tội với Đảng» là để nhấn mạnh ông không có tội với cái gì khác trừ ra với Đảng. Ông không có tội với nhân dân, với Tổ quốc. Cần phải giải mã bức thư theo cách đó, tôi nghĩ. Ông nói ông phạm vào những sai lầm nghiêm trọng có phương hại cho Đảng là có ý nói cái hại ấy cũng lại chỉ cho Đảng mà thôi. Những người nắm quyền lãnh đạo Đảng bắt ông vì ông có tội với họ.

Cũng có thể bằng những lời thú nhận ông muốn lừa Lê Đức Thọ, để Thọ đưa ông ra xử. Lúc đó ông sẽ có điều kiện tuyên bố chính kiến, ông sẽ nói với đồng bào những điều ông muốn nói. Than ôi, đó chỉ là hi vọng hão huyền, là ý nghĩ ngây thơ thường có ở người bị cắt đứt với thế giới bên ngoài. Không bao giờ Lê Duẩn và Lê Đức Thọ cho những người cách mạng được phép nói điều gì khác ngoài sự lặp lại những tín điều do họ

ban bố.

Ông hiểu trong vụ án được dựng nên này Lê Đức Thọ nắm vai trò chính, tính cách Thọ thế nào thì ông đã biết từ nhà tù Sơn La. Thọ đã nhiều lần mưu mô hạ uy tín các đồng chí lão thành cách mạng để tôn mình lên. Việc Thọ xúi giục một số đồng chí hăng hái thái quá buộc ông Trần Huy Liệu, cựu đảng viên Quốc dân đảng, phải lên án Đảng cũ của mình là manh động trong khởi nghĩa Yên Bái là một thí dụ. Ông Trần Huy Liệu đã xử sự như một kẻ sĩ ngoan cường. Ông cao ngạo và thẳng thừng từ chối không đọc một bản báo cáo như thế, ông không chịu đứng trên lập trường kẻ ngoài cuộc lên án những đồng chí của ông đã hy sinh. Ông nói với tôi rằng sự hy sinh của các chiến sĩ Quốc dân đảng trong cuộc khởi nghĩa thất bại có giá trị thức tỉnh lòng yêu nước trong nhân dân. Nguyễn Thái Học không phải không đoán trước được kết cục bi thảm của cuộc khởi nghĩa khi ông phát ra câu nói nổi tiếng «Chuyến này không thành công cũng thành nhân».

Ngoài chuyện tính cách, chắc cha tôi còn có điều nghi ngờ Thọ trong sự liên lạc thậm thụt với công sứ Cousso (25), mà ông biết trong thời gian ông làm thư ký trong nhà tù Sơn La. Vào những năm này, những cựu tù nhân Sơn La kể lại, Lê Đức Thọ một hồi được Cousso lấy

ra làm tạp dịch tại nhà y. Cũng vào thời gian này một số việc bí mật của ban lãnh đạo tù nhân bị lộ. Tướng Đặng Kim Giang cũng có chung với cha tôi mối nghi ngờ đó. Trong một câu chuyện giữa hai người tôi nghe tướng Giang nói : «Phải chi Tô Hiệu (26) còn sống. Vía nó (chỉ Thọ) cũng không dám như vậy». Nhưng cả hai im lặng. Với một Lê Đức Thọ quyền sinh quyền sát như thế, giữ im lặng là phải. Mặc dầu cùng tù với nhau ở Sơn La, cha tôi không bao giờ coi Thọ là bạn. Ông Đặng Kim Giang cũng vậy. Dưới con mắt của ông Lê Đức Thọ là một tên hạ lưu hãnh tiến.

Cha tôi rõ ràng muốn nhắc tôi cảnh giác kẻo sa vào một âm mưu dựng vụ. Ông nhấn mạnh ông chỉ nhận thiếu ý thức tổ chức mà thôi.Về phần tôi, ông khuyên tôi phải thức thời, phải cúi mình xuống mà nhận khuyết điểm. Nhận sai lầm, khuyết điểm chứ không nhận tội, ông muốn nhấn mạnh, khuyên tôi không được cứng nhắc trong bước ngoặt này của cách mạng. Lời lẽ nhún nhường trong bức thư chỉ để pha loãng những ý chính, không cho bọn công an đoán ra những điều cha tôi nhắn nhủ.

Cũng không loại trừ việc Lê Đức Thọ không bẻ gãy được cha tôi trong việc ép buộc cha tôi phải nhận một tội nào đó, là cái Lê Duẩn và Lê Đức Thọ cần có để

dùng nó triệt hạ những kẻ mà họ coi là đối thủ, đã buộc ông viết thư cho tôi, hòng dùng bức thư áp đảo tôi, hoặc may ra có thể kích thích tôi phản tỉnh mà bằng lòng khai ra một điều gì đó. Nếu tôi chịu khai người ta sẽ dùng chính lời khai của tôi để áp đảo cha tôi, áp đảo tướng Đặng Kim Giang và những anh em khác.

- Anh khỏi lo đi. Việt-Xô (27) đã chuyển bịnh án của ông già anh qua đây. Việc chăm sóc sức khỏe cho ổng vẫn do Ban bảo vệ sức khỏe Trung ương cáng đáng. Mà ở nước ta thời nơi mô có đủ thuốc bằng Ban bảo vệ sức khỏe Trung ương ? Nói chi thời nói chớ ông già anh vẫn là bậc lão thành cách mạng, vẫn có tiêu chuẩn đặc biệt, ổng được săn sóc tới nơi tới chốn. Nói chung, mấy bữa đầu ổng nói cho đúng ổng cũng không được khỏe cho lắm, nhưng chừ đã bình thường...

- Tôi có được phép viết thư cho ông cụ tôi không ?

- Tui nghĩ được.

- Tui có được giữ bức thư không ?

- Không. Anh đọc xong đưa lại cho tui. Có cần đọc lại lần nữa không ? Anh ở một mình thì tui cho anh mang về.

Họ vẫn phải giữ kín vụ án. Tại sao lại như vậy ?

- Tôi nhắc lại : anh không được phép kể cho người ở cùng phòng về vụ các anh. Vụ này thuộc về bí mật của Đảng !

Thì ra cái chỗ tôi đang ở gọi là phòng, chứ không phải xà lim.

Tôi cố gắng nhưng không sao hiểu câu nói của Huỳnh Ngự. Bắt người là việc bàn dân thiên hạ đều biết, vậy mà lại là bí mật của Đảng, buồn cười quá !

- Với cán bộ quản giáo cũng không được nói. Anh biết răng là giữ bí mật chớ ?

- Tôi biết.

Điếu thuốc lá làm tôi buồn nôn. Mồ hôi lạnh rịn ra trên trán. Anh hương sư hói đầu đã pha xong ấm trà. Về món pha trà anh ta kém hẳn Huỳnh Ngự, loãng toẹt. Tôi uống liền hai chén.

- Các vị cách mạng lâu năm như ông già anh là vậy đó - Huỳnh Ngự phủ dụ

- Khi chưa hiểu ra chân lý thì bướng bỉnh lắm, ngoan cố lắm, rứa mà được Đảng cảnh tỉnh rồi thì lại có tinh thần tự phê bôn-sê-vích rất đáng khâm phục. Hậu sinh chúng mình còn phải học tập các cụ nhiều. Anh tưởng

tụi tui hổng biết trước đây ổng bị Pháp tra khảo ròng rã mấy tuần liền, đánh đập, tra điện, đi tàu bay, tàu ngầm (28) đủ kiểu, mà vẫn không khai hả ? Tụi tui biết cả đó ! Vậy mà vô đây Đảng hỏi, ông già khai sạch trơn, không hề giấu giếm chút mô...

Cha tôi đã làm gì để phải khai với bọn này sạch trơn? Tôi còn nhớ khi anh Hoàng Minh Chính bị bắt cha tôi còn nói với ông Lê Giản : «Tại sao chúng nó lại bắt thằng Chính ? Nó làm gì mà bắt nó ?» Đáp lại, ông Lê Giản chỉ cười buồn. Lúc ra về ông nói với cha tôi : «Bắt đầu một thời kỳ mới rồi : thời kỳ người ta ngồi xổm lên dư luận và ỉa vào luật pháp. Chúng mình rồi chửa chắc đã được yên».

Tôi lặng thinh.Trước mắt tôi hiện lên cái buổi sáng đã xa, tôi và mẹ tôi tới đây, vào trong chính nhà ngục này. Hồi ấy tôi còn nhỏ đến nỗi mẹ tôi có thể bế bổng tôi lên mà đút tôi qua ghi-sê nhận quà để cha tôi ôm hôn tôi. Những cái hôn cuống quýt của cha tôi lên trán, lên má tôi, bộ râu cứng của ông làm rát mặt tôi, tôi nhớ tới tận bây giờ.

Cha tôi bị bắt tại ga Hàng Cỏ ngay sau khi đưa Trường Chinh lên Phúc Yên chạy trốn cuộc tổng khủng bố. Đó là thời kỳ Mặt trận Bình dân bên Pháp đi vào thoái trào. Chính quyền thuộc địa nhân cơ hội liền thẳng tay đàn áp

các lực lượng cách mạng vừa mới trồi lên trong những hoạt động công khai. Đó là thời kỳ cam go nhất đối với những người cộng sản. Cha tôi thường xuyên không có mặt ở nhà. Ông chỉ về bất chợt, thoáng lại đi, trong đêm. Trong những giấc mơ tôi nghe tiếng ông thì thào với mẹ tôi.

Về việc cha tôi đưa Trường Chinh đi trốn tôi được biết thêm chi tiết trong câu chuyện hàn huyên giữa cha tôi và ông Xuân Thủy (29) sau khi hòa bình lập lại : «Thằng Thận đoảng vị lắm, mày biết đấy. - cha tôi kể - Nó nhớn nha nhớn nhác, mặt xám ngoét lại, cứ như bị mật thám đuổi sau đít, nằng nặc đòi tao bố trí ngay cho nó một chỗ trốn. Nó nói đi tìm mày không được. Tóm được Hạ Bá Cang ở Phủ Lý, nó bảo Hạ Bá Cang cho nó một chỗ, thằng Cang ừ hữ rồi biến. Thằng Thận chỉ chúi mũi vào sách vở, có bao giờ công tác quần chúng đâu, đến khi lâm sự thì cuống cà kê lên, sợ vãi ra quần. Nghe nó chửi thằng Cang tao chỉ cười. Chính tao đưa thằng Cang đi trốn chứ ai. Cơ sở thằng Cang có, nhưng vỡ rồi. Còn một cái thì lại không an toàn. Tao chỉ dặn thằng Thận cải dạng cho tốt rồi tao đón, mà nhớ đừng tha sách theo đấy nhá, mật thám đầy đường, tao bảo nó thế. Tao đưa nó lên nhà thằng Vần (30), mày nhớ thằng Vần chứ ? Hồi ấy nó có cái trại con con gần thị xã Phúc Yên. Đưa thằng Thận đi xong, tao về đến ga Hà Nội thì

bị tóm. Nằm ở Sở Liêm Phóng ăn điện, đi tầu bay, tầu ngầm một tháng thì sang Hỏa Lò... Chúng nó chỉ hỏi tao hai câu : «Đặng Xuân Khu đâu ? Hạ Bá Cang đâu?» Mà sau mày bị ở đâu nhỉ ?»

Tôi thích tình bạn thân thiết của các chiến sĩ cộng sản. Tôi yêu chủ nghĩa cộng sản một phần cũng vì lẽ đó. Trong ngôi nhà chật hẹp của gia đình tôi ở số 27 bis rồi số 65 phố Nhà Rượu, những người đồng chí của cha mẹ tôi đến ăn dầm nằm dề hàng tháng. Họ ngủ la liệt trên sàn gạch hoa, gối đầu trên những chồng báo, trên những cái chổi lúa, ngáy ầm ĩ. Khi tỉnh dậy họ lại tiếp tục tranh luận đến khản tiếng, nhưng không bao giờ cãi nhau. Những người này đến rồi đi, thay chân họ là những người khác, tất cả đều giống nhau ở tính tình cởi mở, thân thiết như ruột thịt. Mẹ tôi sung sướng được hầu hạ họ những bữa cơm ngon lành, tuy không sang trọng nhưng nhộn nhạo tiếng cười.

Và họ mới thương nhau làm sao ! Tôi nhớ những ngày thực dân Pháp tổng khủng bố năm 1939. Một đêm tôi thức dậy bởi những tiếng thì thào. Tôi mở mắt thì thấy bác Ba Lâm đứng ở đầu giường. Tôi nhảy lên, ôm choàng lấy bác. Ông là người được lũ trẻ chúng tôi yêu nhất. Cao lộc ngộc, vụng về, ông không biết gọt khoai róc mía theo kiểu ta, mà chỉ biết làm theo kiểu tây,

nghĩa là gọt ngược. Nhưng ông tham gia mọi trò chơi của chúng tôi như một đứa trẻ con lớn, say sưa. Đêm đó ông trở về nhà chỉ để mang tiền cho mẹ tôi trả thợ giặt, sợ mẹ tôi không còn tiền. Mẹ tôi thì lo ông bị bắt, giục giã bắt ông đi ngay...

Giờ đây chắc bà đau đớn lắm nhớ về những ngày xa xưa ấy. Bà đi dạy học, bán hàng thuê cho cửa hiệu tơ lụa Palais de Soie ở phố Tràng Tiền, của ông chủ người Ấn Độ tên là Kevarah. Ông Kevarah là người chủ tốt. Ông biết cha tôi bị bắt vì sao, ông đoán cha mẹ tôi là những người cách mạng, cho nên đối với mẹ tôi ông có sự trọng thị đặc biệt. Tuy mẹ tôi chỉ là người làm công,

nhưng ông chủ Ấn Độ không bao giờ gò ép giờ giấc để bà có thể làm thêm những việc riêng của bà : «Tôi biết, tôi biết, bà còn bận nhiều chuyện quan trọng. Bà cứ về sớm đi, không sao cả. Tôi gửi lời chào ông. Chúc bà may mắn !»

Những đồng tiền dành dụm được bà đưa cho cha tôi và các đồng chí. Khi ông Sao Đỏ Nguyễn Lương Bằng vượt ngục Sơn La về nhà tôi, mẹ tôi tẩm bổ cho ông bằng chim hầm hạt sen, chân giò tần thuốc bắc. Lũ con bà chưa bao giờ được biết đến những thức ăn sang trọng ấy. Tôi nhớ rất lâu món rau muống sống chấm bỗng rượu trong những thức ăn thường nhật trong gia đình

tôi hồi ấy. Rau muống ăn sống thường được chẻ nhỏ, nhưng chị Tường, người ở trong nhà chúng tôi, quá bận việc, chị chỉ vặn cọng rau làm đôi làm ba rồi đập vào tay cho dập. Bỗng rượu thì đi xin. Nó chảy ri rỉ suốt ngày từ những lỗ thải ở tường Nhà máy Rượu làm cho cả phố sực mùi chua nồng. Bên lỗ thải bỗng, những chiếc xe bò quây cót chầu chực để nhận phần mua tháng, rồi chở ra ngoại thành bán cho dân nuôi lợn. Chỉ cần chìa cái bát ra là chủ xe đã múc cho, không tiếc rẻ.

Cách mạng thành công, tôi ít gặp lại các bác các chú ngày trước. Những người sau này vẫn còn lai vãng là các ông Trần Huy Liệu, Lê Giản, Bùi Lâm, Khuất Duy Tiến, Nguyễn Lương Bằng, Đặng Xuân Thiều, Đặng Việt Châu... Các bác bận, mẹ tôi giải thích, nhưng dường như bà chẳng mấy tin ở lời mình.

Sau cuộc kháng chiến chống Pháp, tôi càng ít gặp các bác các chú cách mạng ngày trước hơn nữa. Trong tôn ti trật tự mới cha tôi ở phẩm trật thấp hơn những người bạn ngày trước và chúng tôi chỉ gặp ảnh họ trên mặt báo, thấy tên của họ trên bìa những cuốn sách chờ được thành kinh điển.

- Anh nghĩ sao về bức thơ của ông già ? - Huỳnh Ngự hỏi.

Không nên đầu hàng quá dễ, chúng sinh nghi. Sau một lúc im lặng, tôi hỏi khẽ, giọng mệt mỏi :

- Chúng ta kết thúc buổi làm việc hôm nay ở đây được không ?

- Anh mệt hả ?

- Không. Lúc này tôi muốn ngồi một mình. Huỳnh Ngự không hài lòng. Nhưng y chiều tôi.

- Được, cho anh về. - y nói, giọng ái ngại - Suy nghĩ kỹ đi rồi ta làm việc. Tui hi vọng anh đã hiểu ra.

Đưa tôi về, Hách bảo tôi đứng chờ ở khoảnh sân hẹp dẫn vào khu xà lim. Y không vội vã vào phòng trực lấy ra một cái ghế đẩu, bảo tôi ngồi xuống. Lấy đồ nghề ra, không cần choàng khăn, y bắt đầu cắt tóc cho tôi. Sau vụ chụp ảnh, lăn tay, cái sự cắt tóc trong tù làm cho tôi càng thêm tin rằng còn lâu tôi mới ra khỏi nơi này. Hách cắt rất vụng, đúng là tay mơ trong nghề, tông đơ rứt tóc làm tôi đau không chịu được. Râu ria tôi mọc dài, y phải húi chứ không cắt, mũi tông đơ cứ rúc vào nhân trung, hích mạnh vào đầu mũi, làm tôi cứ phải ngửa đầu rồi rướn cả người lên cho y đừng làm mình bị thương. Hách thì lại không biết tôi đau. Y còn phấn khởi huýt sáo miệng nữa chứ. Nếu y dùng kéo mà cắt

còn tốt hơn. Sau đó sẽ dùng dao cạo, như trong hiệu cắt tóc người ta thường làm. Nhưng y không có ý định cạo mặt cho tôi.

Tôi ngồi đấy, mặc y muốn làm gì với cái đầu tôi thì làm. Nhìn những túm tóc rơi lả tả xuống đất tôi thấy lẫn vào tóc đen đã có nhiều sợi bạc. Như vậy chuyện Ngũ Tử-tư qua một đêm suy nghĩ đầu bạc trắng là chuyện có thật ? Mà tôi thì đã bao nhiêu đêm ? Vừa sửa gáy cho tôi Hách vừa thủng thẳng tâm sự :

- Tôi còn chẵn hai năm nữa là hưu, anh ạ. Nhìn lại mới thấy đời người nhanh thật. Trên duyệt cho tôi về rồi.

- Sao ? Bác còn trẻ mà.

- Trẻ gì, năm mươi ba rồi.

- Vẫn sớm. Phải bẩy năm nữa kia.

- Tôi khác. Ăn nhau ở cái thành tích đóng góp. Không phải hưu đúng tuổi, cũng không phải hưu non, mà là hưu ương ương, tức là được tính thêm cái thâm niên, cộng với lại thương tật...

- Trước bác ở sư nào ?

- Tôi á ? Trước ở địa phương quân, sau chuyển sang 320. Anh cũng đã ở

bộ đội đấy hử ?

- Vâng.

- Mình về hưu rồi cũng phải nghĩ cách kiếm ăn, anh ạ. Lương hưu, anh biết đấy, đủ sao được. Đảng dạy mình phải tự lực cánh sinh, tự lực tự cường, không được ỷ lại vào nhà nước, vào Đảng, là đúng lắm. Tôi tính chán ra rồi, cầm sổ hưu một cái là tôi mở ngay hiệu cắt tóc, ngay lối vào chợ làng tôi, chỗ ấy thì hết ý. Chỉ sợ từ nay tới đó có thằng nào chõm mất thì toi...

- Hai năm nữa cũng còn lâu.

- Tôi đã dạm rồi. Đảng ủy, ủy ban nhất trí cả. Nhất định họ dành cho tôi.

Được cái bí thư lại là ông em họ...

- Thế thì tốt quá rồi.

- Tôi cắt tóc cho anh thế này là để tập thôi, cho nó lên tay, chứ cắt tóc cho phạm không phải việc tôi, đã có người khác...

Thì ra vị lãnh chúa của khu xà lim này lại là một đồng chí của tôi trong quân ngũ. Anh ta đang làm nốt những ngày cách mạng cuối cùng để trở về với cuộc sống dân thường, mà hi vọng lớn nhất là có được một cửa hiệu cắt tóc đông khách.

Lẽ ra tôi cũng nên như anh ta - sống cuộc sống bình dị của người dân thường với một ước mơ nho nhỏ.

Chú thích :

(1) Quốc xã.

(2) Hình như bệnh sáo ngữ là nét đặc trưng chung cho các quốc gia cộng sản sau khi chính quyền đã vững chắc. ê Việt Nam những nhà báo biết dùng nhiều từ kêu oang oang được đánh giá là có tài.

(3) Về sau cha tôi chê trách tôi không thức thời. Theo ông, vì tôi không ở trong Đảng, tôi hoàn toàn không cần phải cứng rắn với bọn Duẩn-Thọ làm gì. Nếu tôi chịu hạ mình một chút thì không bị chúng giam thêm 3 năm, và 3 năm đó tôi có thể sống có ích hơn. Hơn nữa, vì sự cứng rắn vô ích tôi có thể bị chết trong tù. «Con phải sống để có lúc nói lại chuyện này cho đồng bào nghe. - cha tôi nói - Một xác chết, cho dù của người anh hùng, cũng chỉ là xác chết».

(4) Cục tình báo Quân đội nhân dân Việt Nam, còn gọi là Cục Quân báo, nay là Tổng cục 2.

(5) Trong nhóm này sau khi cách mạng thành công mẹ tôi chỉ còn gặp lại bà Đỗ Đình Thiện. Mẹ tôi kể có lần mật thám lùng bắt bà Thiện đã dùng dây thừng tụt từ trên gác cao xuống trốn thoát, nhưng bàn tay mãi mãi còn mang vết sẹo.

(6) (1910-1935), học sinh trường Bưởi, tham gia truy điệu cụ Phan Chu Trinh rồi viết bài thơ nổi tiếng Chiêu Hồn Nước, được Nxb Thanh Niên in, được chép tay để tán phát, nhiều người thuộc lòng bài thơ này. Vì những lý do trên ông bị chính quyền thuộc địa bắt (1926), mãi tới năm 1930 mới thả ra.

(7) Trong những cuộc gặp gỡ này còn có bạn mẹ tôi, bà Đỗ Đình Thiện. Số tiền lớn nhất mà Đảng có để chuẩn bị Cách mạng Tháng Tám là của hai gia đình tư sản Đỗ Đình Thiện và Trịnh Văn Bô đóng góp.

(8) Mẹ tôi có ý nói tới vụ phản tình báo H122 xảy ra trong kháng chiến chống Pháp, khi lực lượng kháng chiến bị mắc lừa đã bắt giam rất nhiều cán bộ, nhất là cán bộ quân đội. Vụ này do Hoàng Quốc Việt phụ trách, đã làm chết oan nhiều người.

(9) Lao động khổ sai.

(10) Trang Vương nước Tề đăng quang, mở tiệc đãi quần thần đã cùng nhà vua nằm gai nếm mật. Tiệc đang vui thì có ngọn gió lớn làm tắt hết đèn nến. Nhân lúc nhá nhem, một viên quan đã xàm xỡ sờ vú hoàng hậu. Hoàng hậu giật được cái giải mũ đem mách vua. Nhà vua truyền cho các quan giật đứt hết giải mũ rồi mới được tiếp tục cuộc vui, thành thử không biết ai là người

đã làm chuyện quấy. Trang Vương về sau có một tôi trung, những lúc khó khăn gian khổ bao giờ cũng ở bên cạnh ông, chính là viên tiểu quan phạm tội.

(11) Chín năm sau, hai cha con gặp nhau tôi mới biết chính Lê Đức Thọ và Trần Quốc Hoàn đã vào tận xà lim dụ hàng. Chúng hứa hẹn nếu cha tôi nghe theo chúng chấm dứt cuộc tuyệt thực đã kéo dài hơn 10 ngày thì chúng sẽ không khủng bố gia đình. Nhưng sau đó Lê Đức Thọ đã cho bắt tôi mà không cho cha tôi biết.

(12) Trong thời gian xảy ra vụ nhóm xét lại chống Đảng, con cái những người bị giam giữ trong vụ này không được thi vào đại học, thảng hoặc có trường hợp được thi thì chỉ được vào các trường kém về như đại học nông lâm, đại học thư viện... Cho mãi tới năm 1981con gái đầu của tôi tốt nghiệp đại học ngoại ngữ với điểm cao, đủ tiêu chuẩn được đi nước ngoài thực tập nhưng không được đi vì «cha có tiền sự».

(13) Một nhân vật cách mạng nổi tiếng của Việt Nam. Sinh năm 1905, ông đến Thái Lan năm 1928, cùng với ông Hồ Chí Minh lập ra Đảng cộng sản Thái Lan, đảng viên chủ yếu là người Tàu và người Việt. Hai ông cùng ra tờ Tiếng Chuông ở tỉnh Nakhuphanom. Sau đó ông Hoàng Văn Hoan đi Trung Quốc, hoạt động ở nước này trong nhiều năm. Ông Hoan là một người khắc kỷ, liêm

khiết, từ chối mọi đặc quyền đặc lợi. Mặc dầu khác nhau về quan điểm đối với đường lối của phong trào cộng sản quốc tế, cha tôi rất quý mến và kính trọng ông. Hoàng Văn Hoan bị dưa ra khỏi Bộ Chính trị và Trung ương Đảng ở Đại hội IV, sau đó bị xử tử hình vắng mặt khi ông trốn sang Trung Quốc xin cư trú chính trị. Con cả của ông Hoàng Văn Hoan, anh Hoàng Nhật Tân, ngược lại với cha, không tán đồng đường lối Mao Trạch-đông, bị buộc tội có quan điểm xét lại. Khi bắt đầu có cuộc đấu tranh giữa hai đường lối, Trường Chinh nói với Hoàng Văn Hoan : «Coi chừng, quý công tử ảnh hưởng xét lại nặng lắm đấy !», và buộc anh Hoàng Nhật Tân phải đi lao động thực tế tại Thái Nguyên. Hoàng Nhật Tân may mắn không bị bắt trong vụ «nhóm xét lại hiện đại chống Đảng».

(14) Bà Nguyễn Thị Năm là địa chủ tích cực ủng hộ kháng chiến. Nhà bà ở huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên, là nơi các cán bộ cao cấp thường qua lại, trong đó có cả các ông Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Duy Trinh, Hoàng Quốc Việt, Lê Giản...

(15) Những cơn cuồng giết chóc không kiềm chế nổi bất thần xâm chiếm cả một bộ lạc, một vùng ở châu ỏ, khi những con người như bị mụ mẫm đi khi lao vào cuộc chiến hỗn độn, giết nhau không vì cái gì.

(16) Ông Nguyễn Văn Hoan, phó chánh án Tòa Tối cao, kể cho tôi nghe chuyện này. Ông đang báo cáo với chủ tịch nước về tình hình công tác tư pháp thì cha tôi chống ba-toong bước vào (ông đang lên cơn đau gan). Thấy cha tôi quá bực mà to tiếng, ông Hồ bảo : «Ngồi xuống đã, từ từ nói tôi nghe, chi mà nóng như lửa vậy». Ông Hoan kết luận : «Ngày xưa triều đình phong kiến còn có chức gián quan chuyên một việc can vua. Bây giờ đâu có thế, người ta không trị bố cháu trước cũng trị sau». Ông Hoan vào Đảng cộng sản do chính ông Hồ giới thiệu. Ông Hoan là người giới thiệu Trường Chinh vào Đảng.

(17) Học giả, nhà báo, nhà ngôn ngữ, sinh năm 1887 (không rõ năm mất), bị đánh trong vụ Nhân văn-Giai phẩm, tên tuổi tới giờ không được nhắc đến mặc dầu ông là tác giả của những tác phẩm và bài báo có giá trị. Cùng bị đánh một lượt với ông, với sự luận tội tương tự, còn có nhà phê bình Trương Tửu.

(18) Những bộ trưởng và nhân sĩ làm việc trong chính phủ hồi đó. Về việc cha tôi đi mời các vị nói trên tham gia chính phủ như thế nào đã được nhà văn Sơn Tùng ghi lại đầy đủ trong một tác phẩm sẽ xuất bản về những ngày trứng nước của chính quyền cách mạng.

(19) Ngô Đình Diệm (1901-1963), sinh trưởng trong một gia đình quan lại, dưới triều vua Bảo Đại làm tới chức thượng thư tại triều đình Huế. Bị Việt Minh bắt, được thả, Ngô Đình Diệm chạy ra nước ngoài (Mỹ, Pháp), sau năm 1954 trở về Việt Nam làm thủ tướng của chính quyền Bảo Đại. Năm 1955 Ngô Đình Diệm lật Bảo Đại, tuyên bố miền Nam Việt Nam là nước cộng hòa và lên làm tổng thống. Năm 1963 bị phái quân nhân làm đảo chính giết chết.

(20) Tên thật là Tô Dĩ, đảng viên cộng sản, bị thực dân Pháp đầy đi Madgascar. Được quân đội Anh giải phóng, giao cho quân đội Mỹ. Theo ông kể cho tôi nghe thì một số tù chính trị Việt Nam trong đó có ông và ông Phan Bôi (Hoàng Hữu Nam) được OSS (Cục tình báo chiến lược, tiền thân của CIA) huấn luyện rồi thả dù xuống Hà Đông. Lê Giản mang điện đài, tiền và vũ khí về cho Đảng. Năm 1945 được ông Hồ Chí Minh cử làm Tổng giám đốc Nha Công an Việt Nam. Sau, ban lãnh đạo Đảng nghe theo kinh nghiệm Trung Quốc không để cho người từng có thời gian sống với địch nắm những công tác quan trọng, gạt khỏi ông khỏi chức vụ. Trước khi về hưu Lê Giản là phó chánh án Tòa án tối cao. Ông có uy tín rất lớn trong những người cộng sản thế hệ già.

(21) Cụ thân sinh ra ông Ngô Đình Diệm là Ngô Đình Khả, thượng thư bộ Lễ trong triều đình Huế. Khi thực dân Pháp quyết định bắt vua Thành Thái đi đầy cụ Ngô Đình Khả đã phản đối, không ký tên vào bản án. Một chí sĩ khác, cụ Nguyễn Hữu Bài đã từ chối không ký tên vào văn bản đồng ý cho Khâm sứ Pháp Mahé đào lăng Tự Đức để lấy vàng bạc châu báu.

(22) «Hồ Chí Minh - danh nhân văn hóa», Nhà xuất bản Văn hóa,1991, tr.232.

(23) Cách Mao Trạch-đông gọi đế quốc Mỹ, xuất hiện trong thời kỳ cuộc chiến tranh trên bán đảo Triều Tiên (Korea).

(24) Những người lính Trung Quốc hào phóng đã nhiều lần tiếp xăng cho chiếc xe máy Jawa của tôi trên những con đường Việt Bắc heo hút. Tôi đã múc nước với họ ở cùng một giếng tại Yên Sở (ngoại thành Hà Nội). Ông Hoàng Văn Hoan viết về sự kiện Hoa quân nhập Việt như sau : «Từ năm 1965 đến năm 1970... theo yêu cầu của Hồ Chủ tịch và Trung ương Đảng lao động Việt Nam, Mao chủ tịch và Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc đã phái hơn ba mươi vạn bộ đội Trung Quốc...» vào Việt Nam. (Giọt Nước Trong Biển Cả, tr. 345, Hoàng Văn Hoan). Ta có thể tin con số mà ông Hoàng Văn Hoan đưa ra. Trong giai đoạn quân Trung

Quốc vào Việt Nam ông còn là ủy viên Bộ Chính trị, ông không thể không biết những việc lớn như việc này.

(25) Ông sứ Sơn La vào cuối thập niên 30, đầu thập niên 40.

(26) Một nhà cách mạng nổi tiếng, chết tại ngục Sơn La về bệnh lao. Tại nền cũ nhà ngục này có một cây đào được đặt tên là cây đào Tô Hiệu, nhưng ông Trần Huy Liệu và cha tôi trong lần trở lại thăm nhà ngục đã xác định nó không phải cây đào do Tô Hiệu trồng.

(27) Bệnh viện dành cho cán bộ cao cấp

(28) Mấy cách tra khảo của mật thám trước đây : treo lên mà đánh (đi tàu bay), dìm vào bể nước (đi tàu ngầm).

(29) Một nhà báo cộng sản trước Cách mạng Tháng Tám, nguyên bộ trưởng Bộ Ngoại Giao.

(30) Ông Trần Văn Vần, một cơ sở tin cậy của Đảng trong thời kỳ bí mật. Ông đã nuôi và bảo vệ các ông Trường Chinh, Nguyễn Lương Bằng, Bùi Lâm, Xuân Thủy, Đặng Việt Châu... trong thời kỳ các ông này phải lẩn trốn mật thám Pháp. Sau khi cách mạng thành công, ông sống nghèo khổ, xin đăng ký kinh doanh một cửa hàng đồng nát cũng không được. Ông gửi thư cho ông Trường Chinh nhắc lại chuyện xưa, xin được giúp đỡ.

Ông Trường Chinh đã cho gặp và sai thư ký lo cho ông xin đăng ký kinh doanh. Hiệu chữa xe với tấm biển «Hưởng Honda» do anh Trần Văn Hưởng, con trai ông đứng chủ, ở chợ Mơ là kết quả của sự giúp đỡ mà chủ tịch Quốc Hội Trường Chinh dành cho ông.

Chương 13

Một điều bất thường xảy ra phá tan dòng chảy đơn điệu của những ngày tù đáng ngán. Sáng hôm sau, thay vì mấy củ khoai hà lạnh ngắt, Sứ giả Hòa bình mang vào cho chúng tôi hai suất ăn sáng gói trong giấy báo.

Vào giờ này xà lim còn tối. Để tiết kiệm điện, ngọn đèn chang chang suốt đêm hành hạ chúng tôi lại tắt ngóm vào đúng lúc chúng tôi cần đến nó hơn cả. Trong ánh sáng mờ mờ rỉ qua cửa thông hơi tôi phát hiện bên trong mảnh giấy báo là hai cái bánh tí hon chỉ nhỉnh hơn quả chuối mắn một ít.

Đành ăn mò vậy. Ăn mò có cái tốt của nó - mình không bị cảm giác gớm ghiếc khi nhìn thấy trong miếng ăn đang đưa vào miệng những vật đáng sợ - những mẩu rác hoặc những con mọt. Thời gian này mì viện trợ dồi dào để lưu cữu trong các kho ẩm ướt cho nên nếu không mốc thì cũng đầy mọt. Những con mọt đen trũi hiền lành chẳng có gì nguy hiểm cho hệ tiêu hóa, nhưng miếng mì luộc lẫn xác mọt vẫn làm tôi rùng mình.

Cầm chiếc bánh lọt thỏm trong tay tôi ngạc nhiên thấy nó còn ấm. Cắn miếng đầu tiên tôi còn ngạc nhiên

hơn nữa : nó không phải là thứ bánh mì chua loét nào đó tôi thường gặp, mà là bánh mì trắng thơm phức, lại kẹp ba-tê hẳn hoi.

Và ngon ơi là ngon !

Tôi ăn ngấu nghiến. Cái bánh mì đáng yêu tan ra trong miệng như một giấc mơ.

Thật vậy, cái bánh mì ngon đến mức không thể tin được. Tôi nói như thế không phải trên quan điểm của người tù xà lim thường xuyên đói, thấy cái gì cũng ngon. Nó ngon thật sự, cho dù tôi có ở bên ngoài Hỏa Lò. Bột mì mềm và thơm, vỏ lại ròn, ba-tê tuyệt vời, đến nỗi tôi có cảm giác trong đời mình tôi chưa từng được thưởng thức một món điểm tâm nào ngon đến thế. Tiếc quá, nó hết quá nhanh.

Vào thời gian này thực phẩm ở Hà Nội»không được dồi dào», nói theo cách của các nhà chính trị. Tại các cửa hàng ăn mậu dịch quốc doanh chỉ có một thứ phở, lại là phở chỉ có bánh không có thịt, tục gọi là «phở không người lái (1)». Để ăn được một bát phở như thế còn phải xếp hàng rồng rắn, có khi cả nửa giờ mới tới lượt. Tất nhiên, ở đâu đó vẫn tồn tại những quán chui có đủ thứ : chim quay, gà tần hạt sen, vịt tần thuốc bắc, ba ba hồng xíu... hoặc chuyên doanh tiết canh, lòng lợn....

Những quán chui này, dù là chui cũng không phải dành cho đám cán bộ ba cọc ba đồng chúng tôi. Cho nên nếu tôi có khen cái bánh mì ba-tê nọ là cực kỳ ngon thì cũng không phải ngoa ngôn.

Bữa ăn sang trọng giữa Hỏa Lò làm cho Thành ngạc nhiên không kém. Vừa thưởng thức dè xẻn cái bánh còn ấm trong buổi sáng lạnh giá anh vừa hỏi tôi :

- Lạ thật, sao bỗng dưng người ta lại giở chứng chiêu đãi chúng mình sang thế này ? Hay hết chiến tranh rồi mà nằm trong xà lim mình không biết ?

- Hòa bình thì Hỏa Lò này phải ồn lên chứ. Mới lại, hòa bình đâu có phải tin cần phải giấu.

- Hay là sắp có đoàn kiểm tra đến ?

- Người ta sợ cóc gì kiểm tra. Đoàn nào cũng phải sợ Bộ Nội vụ.

- Ngộ có kiểm tra quốc tế kìa, Hồng Thập Tự chẳng hạn. Họ đến thăm tù binh, nhân tiện ghé qua xem tù mình sống ra sao ?

- Cái đó khó xảy ra lắm. - tôi cười cái giả thuyết hỡi ơi của Thành - Cho dù Hồng Thập Tự quốc tế có đề nghị. Người ta sẽ nói : chúng tôi giam tù thế nào là công việc

nội bộ của chúng tôi, không khiến các người dây vào.

- Ừ nhỉ.

Chúng tôi đặt ra đủ mọi tình huống. Đủ mọi dự đoán. Cái nọ phủ định cái kia.

Chẳng cái nào có sở cứ.

Một ý nghĩ chợt lóe lên trong tôi : rất có thể cái bánh mì liên quan tới bức thư của cha tôi chăng, tới thái độ ngoan ngoãn của tôi sau khi đọc bức thư chăng ?

Khốn nạn, thì ra nó là phần thưởng cho sự đầu hàng ! Tôi nghẹn ở cổ họng. Nước mắt tôi ứa ra.

- Cái bánh này ở ngoài kia giờ giá chừng bao nhiêu hở cậu ? Thành hỏi sau khi những dự đoán đã cạn.

- Tôi không rõ. Tôi cũng chẳng biết nó bán ở đâu.

Bánh mì các loại kẹp thịt quay, giăm-bông hoặc ba-tê ngon nhất Hà Nội chỉ có ở hiệu Nguyên Sinh. Tôi đã có lần ăn ở hiệu này, cách đây cũng đã mấy tháng. Khẩu vị của tôi không thể nào thay đổi trong thời gian ngắn ngủi đó, thế mà tôi thấy cái bánh mì này còn ngon hơn bánh mì Nguyên Sinh nhiều. Chỉ có thể nghĩ đây là loại bánh mì đặc biệt, do một cơ sở đặc biệt được ưu tiên cung cấp nguyên liệu làm ra. Tôi là dân thường. Cán bộ

như tôi không được hưởng những thứ không phải dành cho dân thường.

Người Hà Nội hồi đó đều biết thành phố có mấy cửa hàng cung cấp đặc biệt với sổ mua hàng đặc biệt. Cán bộ trung cao cấp mua ở cửa hàng Nhà Thờ, cán bộ tương đương thứ trưởng trở lên thì mua ở cửa hàng Tôn Đản. Cửa hàng Hàng Trống chỉ phục vụ chuyên gia nước ngoài và cán bộ cao cấp, giám đốc cửa hàng này là bà em ruột Lê Đức Thọ. Hàng hóa ở các cửa hàng cung cấp đặc biệt phần nhiều là đồ ngoại nhập mua bằng tiền viện trợ, không có bán ở ngoài, đã hiếm lại rẻ. Chỉ ở đây mới có sô-cô-la, phó-mát, vải đẹp, nước hoa vv. Do đó ngoài giá trị thực dụng phiếu mua ở các cửa hàng loại này còn có giá trị như niềm tự hào được khẳng định.

Tôi được nghe một đoạn đối thoại như thế này giữa hai bà vợ ông to :

- Chị đi đâu vậy ?

- Em đi Nhà Thờ.

- Chết chửa, chị vẫn còn phải đi Nhà Thờ à ? Em tưởng nhà chị được Tôn Đản từ lâu rồi chứ. Nhà em có đã hai năm rồi. Chị phải nói anh xin gặp anh Sáu đi,

thêm một bậc chuyên viên nữa có là bao, anh Sáu cho đấy, chị đỡ vất vả, tội nghiệp quá !

Tôn ti đẳng cấp phong kiến bị nguyền rủa từ khi có cách mạng được lập lại với cách giải thích nghe hợp lý nhưng khó lọt tai : để cho cán bộ lãnh đạo có sức khoẻ tốt đặng phục vụ nhân dân.

Người ta kháo nhau rằng ở Bắc Ninh, hay Bắc Giang không rõ, có mấy nông trường cung cấp đặc biệt dành cho Trung ương, chỉ ở đó mới còn lại giống lúa một thời nổi tiếng trong cả nước như tám thơm, tám xoan, nếp râu, nếp cái hoa vàng... nay hầu như đã tuyệt chủng trước cuộc xâm lấn có lãnh đạo của những giống cao sản cho gạo không ngon nhưng chắc dạ. Cũng chỉ ở mấy nông trường này mới có loại bò giống tốt cho sữa tươi ngon, lợn ỉ chính nòi thơm thịt, hoa quả toàn đặc sản. Tiếng là dành riêng cho Trung ương, nhưng cũng chỉ dành cho Bộ Chính trị với các đồng chí Trung ương cổ cánh thôi, chứ không phải ủy viên Trung ương nào cũng được hưởng. Cũng theo lời thiên hạ đồn thì chim bồ câu dành cho các vị được nuôi bằng đậu xanh để ăn cho bổ. Thức ăn cho Bộ Chính trị là các thứ quý hiếm này, do một bộ phận phục vụ riêng lo lắng.

Ăn cái bánh mì ngon tôi lại nhớ tới bữa rượu suông trên gác nhà Nguyễn Tuân ở đường Trần Hưng Đạo. Đó là bữa rượu tao ngộ. Nhà văn già túm được tôi lang thang gần Nhà hát Nhân dân bèn lôi tuột về nhà, chứ không có hẹn trước.

Ông đang lên cơn phiền muộn vì sự xuất hiện mới đây trên báo chí một con chữ kỳ cục.

- Anh xem đây, đọc đi rồi cho tôi biết ý kiến.

Ông quăng cho tôi một tờ báo chi chít những dấu sửa lỗi. Bài báo được Nguyễn Tuân chú ý bị ông sửa như sửa mo-rát (2). Cách sửa mo-rát của Nguyễn Tuân rất đặc biệt, không giống ai - từ trong khối chữ chạy ra lề những đường thẳng, đường gẫy, đường ngòng ngoèo, để kết thúc bằng những chữ, những từ, có khi cả một câu. Độ lớn của những lỗi phải sửa phụ thuộc ở tâm trạng nhà văn già. Khi ông bực lên thì một dấu phẩy phải thêm vào sẽ to bằng móng chân gà.

Tôi giả vờ chăm chú đọc.

- Tiếng Việt mình không đến nỗi nghèo, phải không nào ? - Nguyễn Tuân giận dữ - Ít nhất thì nó cũng không nghèo đối với trình độ mấy thằng cha cầm bút kém chữ thời nay. Trong tiếng Việt có chữ y có chữ thị. Y chỉ

anh đàn ông, thị chỉ chị đàn bà, rành rành. Vậy mà mấy thằng phó tóm (3) thất học lại dám nghĩ rằng tiếng Việt ta bần hàn. Mới thương tình đẻ rặn ra cho nó một cái từ kép y thị để chỉ mụ đàn bà phạm tội. Khốn nạn thay cho cái tiếng Việt của ông cha ! Bất cứ thằng bỏ mẹ nào cũng đè nó ra mà hiếp được.

Mặt ông khổ sở như chính ông bị xúc phạm.

Tôi cười xòa. Tôi thích ngắm tình yêu chữ nghĩa của Nguyễn Tuân. Tất nhiên, tôi đồng ý với ông. Nhưng cũng tất nhiên, tôi, và cả lớp trẻ tụi tôi, chẳng bao giờ bị dằn vặt, chẳng bao giờ khổ sở như ông chỉ vì một con chữ. Ư`thì người ta đẻ ra một con chữ quái dị, đã chết ai đâu !

Để trêu chọc Nguyễn Tuân một chút cho vui, tôi rụt rè thưa với ông rằng ông không nên vội nổi nóng, biết đâu cái từ kép y thị mà các phó tóm nghĩ ra chửa biết chừng lại hay cũng nên. Nó có thể đắc dụng cho tiếng Việt để chỉ một ái nam ái nữ, hoặc một pédéraste (4) chẳng hạn. Vấn đề là liệu nó có tồn tại được không, có được nhân dân chấp nhận không. Từ ngữ cũng như con người, trước hết nó phải được sinh ra đã, sau đó là chuyện khác : nếu nó không chết yểu thì sống lâu khắc lên lão làng. Nguyễn Tuân trợn mắt, gắt ầm lên. Rằng ông không cần đến mấy thằng phó tóm nhảy vào lãnh

địa văn chương chữ nghĩa vốn chẳng phải của chúng, rằng chẳng ai khiến chúng sáng tạo thêm cho tiếng Việt, rằng cái từ để chỉ pédéraste trong tiếng Việt đã có sẵn rồi.

Nói ra được nỗi bực bội rồi, vơi được nỗi phiền muộn rồi, Nguyễn Tuân trở lại tâm trạng vui vẻ thường nhật. Ông lục trong góc bàn lấy ra một chai rượu trong vắt, trịnh trọng rót hai ly. Tôi nhấp một ngụm. Ông chăm chú nhìn vào mặt tôi :

- Ngon không ?

- Thưa bác, tuyệt.

Nguyễn Tuân cười khúc khích, ghé vào tai tôi :

- Rượu bộ đấy !

Tôi ngẩn người. Rượu bộ, nó là cái gì ?

Tôi không phải con cháu Lưu Linh, nhờ các bậc đàn anh chỉ bảo cũng biết võ vẽ đôi chút về rượu. Nguyễn Tuân thích rượu làng Vân, nhưng phải do một lão nông người làng này cất kia, chứ người khác cất ông chê. Ông khen rượu Trương Xá, khen vừa phải, nói rượu Trương Xá ngon đấy, phải cái hơi gắt. Ông cũng thích rượu Kiên Lao mà cha tôi thường đặt mua để biếu ông.

Ông nói rượu Kiên Lao ngọt giọng mà có hương thầm. Bây giờ ông lại khen một thứ rượu lạ hoắc, tôi chưa từng nghe nói.

Nguyễn Tuân khoái trá nhìn tôi :

- Anh không hiểu rượu bộ là gì hử ?

- Không ạ.

- Là rượu-do-Bộ-Công-an-nấu ! - Nguyễn Tuân nhấn mạnh từng tiếng - Tôi đặt cho nó cái tên rượu bộ để phân biệt với các thứ rượu quốc doanh với không phải quốc doanh khác. Việt Hùng vừa mới xách cho tôi hai chai. Thứ này đúng là hảo hạng, chỉ có loại rượu trên tiền, rượu không phải để bán mới ngon được như thế.

Ông giảng cho tôi một bài về những ngón nghề nấu rượu dân dã, về các loại men với đủ các vị thuốc Bắc thuốc Nam. Nghe Nguyễn Tuân nói thì có thể

nghĩ ông là một tay nấu rượu lậu chuyên nghiệp. Mỗi lần đến chơi với Nguyễn Tuân là một lần tôi học thêm được một chút kiến thức ít người biết. Chỉ cần gãi đúng chỗ ngứa của ông. Phải cố mà nhớ nằm lòng, chớ có giở giấy bút ra ghi chép. Thấy anh ghi chép thì thể nào ông cũng sừng sộ : «Định ghi để báo cáo tôi đấy hử ?»

- Việt Hùng chầu này đến tôi luôn. Mình cứ sắp hết rượu là y như rằng nó xách rượu đến, tài thế ! - Nguyễn Tuân quay lại câu chuyện nói dở - Lần nào cũng một thứ này thôi. Cán bộ thường như mình tiền đâu mà lúc nào cũng rượu ngon ? Mình thì gặp chăng hay chớ, Văn Điển cũng ừ, Làng Vân càng tốt, miễn bạn đến nhà có rượu đãi ? Cái này không phải rượu bình thường, cái này gọi là «phương tiện công tác» đây, tôi nghĩ thế. Mới bảo nó : «Anh với tôi là bạn vong niên, mình gặp nhau nên nói chuyện văn chương chữ nghĩa, chuyện các thú chơi của các cụ ngày xưa, vui hơn. Đừng nói chuyện chính trị, tôi nhức đầu». Nó tào lao một lát rồi về. Rượu thì để lại. Này, thằng ấy kiến thức rộng ra phết !

Từ rượu bộ, do tính chất chật hẹp của nó, chỉ một số ít người biết, mà phải là những người đã từng được Nguyễn Tuân hoặc Văn Cao đãi rượu kia, bởi vì Việt Hùng, theo tôi biết, chỉ biếu có hai ông mà thôi.

Việt Hùng làm việc ở Bộ Nội vụ, ở cơ quan nào trong bộ tôi không rõ, các ông bạn tôi cũng không rõ. Chúng tôi tế nhị không hỏi, Việt Hùng thì không tự nói ra. Là người quảng giao, có kiến thức rộng, Việt Hùng nhanh chóng đánh bạn với các văn nghệ sĩ loại cứng đầu và nửa cứng đầu như Văn Cao, Nguyễn Tuân, Nguyễn Sáng, Đặng Đình Hưng, Tử Phác, Kim Lân vv... Mọi

người xì xào rằng Việt Hùng là cá nổi làm nhiệm vụ cá chìm. Mình sợ quái gì, cứ thản nhiên mà chơi, anh em nói, cứ để cho Việt Hùng nó báo cáo. Còn hơn để mấy thằng cá chìm i tờ kiếm chuyện lập thành tích, mình có làm quái gì đâu mà sợ.

Nhưng nói cứng thế thôi, chứ trong quan hệ với Việt Hùng anh em văn nghệ sĩ vẫn cứ rợn rợn. Sau này, chơi với Việt Hùng lâu rồi, hiểu Việt Hùng kỹ hơn, tôi cho rằng cái sự cảnh giác thái quá đối với Việt Hùng của anh em chúng tôi hơi bệnh hoạn. Nỗi sợ hãi này nằm trong nỗi sợ hãi chung của dân chúng đối với cái chế độ hàm chứa rặt tai họa cho mỗi người mỗi nhà. Có lần Nguyễn Tuân rủ rỉ khuyên chúng tôi phải học thuộc cách chia véc-bờ (5) sợ ở mọi ngôi thứ : tôi sợ anh, anh sợ tôi, chúng ta sợ nó, nó sợ anh, chúng tôi sợ các anh, nó sợ chúng ta, chúng ta sợ chúng nó, các anh sợ chúng tôi vân vân..., cứ thế mà chia. Thuộc hết thì sống mới dễ.

Tôi quen Việt Hùng trong một thời gian không đến nỗi ngắn, đủ để hiểu một con người. Tôi nghĩ nếu số trời run rủi cho Việt Hùng làm bộ trưởng Công an thì còn tốt cho nước ta hơn nhiều so với đương kim bộ trưởng Trần Quốc Hoàn. Nhưng anh mãi mãi chỉ là một cán bộ làng nhàng, một chuyên gia sáng tác báo cáo, thỉnh

thoảng được mời giảng bài cho một lớp huấn luyện. Anh là người tốt, nhưng trong một xã hội không đề cao lòng nhân ái, mà đề cao đấu tranh giai cấp và cảnh giác cách mạng, anh chỉ dám làm những điều tốt trong điều kiện chúng không làm thiệt hại đến mình. Việt Hùng có thể thành bạn thân của chúng tôi nếu anh không phải là công an. Tôi coi cái đó như một sự thiệt thòi cho cả hai bên, cho anh nhiều hơn cho chúng tôi.

Trước khi bị bắt vài ngày tôi có đến chơi nhà Việt Hùng. Anh tiếp tôi với vẻ mặt ngượng ngùng. Vụ khủng bố trắng đang làm xôn xao dư luận. Anh thấy mình chẳng đẹp đẽ gì khi đứng ở phía chính quyền. Tôi hỏi vỗ mặt :

- Thế nào, nhà chuyên chính vô sản, liệu tớ có bị bắt không đấy ?

Việt Hùng làm ra vẻ bận bịu với ấm trà để tránh cái nhìn sỗ sàng của tôi :

- Bộ phận mình không dính tới vụ đó. Đây là việc của Ban tổ chức Trung ương...

- Nhưng công an thì đi bắt ? Việt Hùng nhún vai.

Hôm ấy tôi quên khuấy không hỏi Nguyễn Tuân cái từ Việt chỉ pédéraste trong bữa rượu và rất ân hận đã

không hỏi ông. Nó chắc chắn phải thú vị. Rượu bộ của ông êm quá, làm tôi say lúc nào không biết. Mà đã say thì tôi lười.

Tôi đã đi ra ngoài lề câu chuyện.

Có lẽ cái bánh mì ngon lành kia cũng được chế tạo tại một lò bánh đặc biệt, lò bánh mì bộ, nói theo cách của Nguyễn Tuân. Cả ba-tê cũng thế, nó là ba-tê bộ.

Cái bánh mì đã tiêu hết rồi Thành mới bình luận :

- Thứ này, cậu ạ, không phải thứ dành cho tù. Từ ngày vào đây tôi chưa bao giờ thấy nó.

Tôi im lặng.

- Tiêu chuẩn cao thế này chỉ dành cho tù đặc biệt thôi, đặc biệt thế nào tôi không biết, nhưng không thể có chuyện tù thường được ăn. Ngoài kia cậu chuyên viên mấy ?

- Chuyên viên đâu mà chuyên viên. Tôi cán sự ba.

- Sao ? Cậu mà có cán sự ba thôi ư ? Tôi cười buồn.

- Thật mà. Giấu anh chuyện lương lậu làm quái gì.

- Thế thì đúng là cậu bị lườm rồi. Trình độ cậu phải chuyên viên chứ đâu có ở mức cán sự. Bướng, phải không ? Thế nhưng ở đây cậu được đối xử khác thường đấy. - Thành gật gù - Gì thì gì, người ta cũng coi cậu là tù đặc biệt, hoặc do chiếu cố, hoặc do sự vụ chưa rõ ràng. Hì hì, thế là tôi vớ bở - được ăn theo.

Chúng tôi đã thân mật hơn. Thành hơn tôi chừng dăm tuổi. Không nhớ từ lúc nào anh tự cho phép mình gọi tôi bằng cậu.

Tôi vẫn còn ngây thơ. Trong những dự đoán do cái bánh mì bộ gây ra thấp thoáng cả hi vọng được thả. Tôi nghĩ : nếu không định thả thì họ chiều tôi làm gì ? Tôi biết những nhà lãnh đạo của chúng tôi lắm, họ không bao giờ có tinh thần hiệp sĩ đối với kẻ thù. Trong họ không có khái niệm quân tử. Giỏi lắm thì họ cũng chỉ đạt mức đại tiểu nhân mà thôi.

Tất nhiên khả năng thả chúng tôi không thể loại bỏ. Dư luận, như một làn sóng ngầm mạnh mẽ, bị coi khinh đấy, bị đàn áp đấy, nhưng nó vẫn sống, vẫn tồn tại, và không phải nó không có sức làm nhà cầm quyền nao núng.

Nhân dân bị phản bội. Đó là điều rõ ràng. Cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đã thành công rực rỡ trong sự thay thế những ông chủ da trắng bằng những ông chủ da vàng. Cái khác là cách cai trị của những ông chủ mới tinh tế hơn những ông chủ cũ nhiều. Mọi sự bóc lột, đè nén giờ đây được tiến hành trong tiếng kèn hoan hỉ ngợi ca cuộc đời mới, trong cờ xí rợp trời, trong ánh lấp lánh của vàng mạ phủ lên mọi tối tăm, tủi nhục, tiếng rìu đao phủ chìm nghỉm trong khúc quân hành, và đám đông bị mê mẩn bởi những lời cổ vũ hùng hồn rầm rập kéo nhau đi tới miền đất hứa ở tít mù tầm mắt không nhận thấy máu đồng bào nhơm nhớp dưới chân mình.

Tôi đã đi trong đám đông bị thôi miên, trong cuộc lên đồng vĩ đại.

Người đầu tiên muốn thức tỉnh tôi là cô ruột tôi lấy chồng ở phủ Xuân Trường. Chồng bà, một ông chưởng bạ 42, là một người yêu nước không cộng sản. Ông ủng hộ cách mạng từ hồi bí mật, tham gia tổng khởi nghĩa, trong kháng chiến chống Pháp vừa làm trong ban hội tề 2 để giữ thế công khai vừa làm chủ nhiệm Việt Minh xã. Trong Cải cách ruộng đất, ông bị đưa ra đấu, bị vu là phản động, nhà cửa bị tịch thu, gia đình bị khủng bố. Đến khi Đảng sửa sai, ông chỉ còn kịp lết về đến nhà để tắt thở trong vòng tay vợ con.

Những việc xảy ra với cô tôi tôi không biết. Tôi đang học ở Liên Xô. Trở về Việt Nam, năm 1957, làm phim Ánh Sáng Tháng Mười nhân dịp kỷ niệm 40 năm cách mạng Nga, tôi mới gặp cô. Cô tôi khuyên tôi :

- Cháu phải tỉnh trí, chớ có nghe cộng sản. Cộng sản bất nhân lắm. Mình là người tử tế, phải biết chọn bạn mà chơi. Nghe ngon ngọt lắm vào rồi đi theo họ, hối không kịp !

Đó là bà cô được chúng tôi, những đứa cháu bà, trọng nhất, yêu nhất. Cả họ phục bà tần tảo một mình dựng nên cơ nghiệp. Bà chẳng bóc lột ai, chẳng xin xỏ ai. Một trong những nguyên nhân làm cho bà trở nên giàu có là sự keo kiệt. Một con tôm giảo kho của bà đủ làm thức ăn cho tôi suốt bữa cơm - nó mặn khủng khiếp.

Cha tôi bần thần nghe tôi kể tâm sự của cô. Ông buồn: «Đành rằng Đảng có sai lầm, nhưng Đảng đã thấy sai, đã nhận sai để sửa chữa. Không nên vì một sai lầm mà phủ nhận mọi công lao của Đảng. Cô nói Đảng bất nhân là không được. Nếu Đảng là bất nhân thì sao bố lại ở trong hàng ngũ của Đảng ?»

Tôi tin cha tôi. Tôi không nghe lời cô tôi khuyên. Khi con người bị xúc phạm thái quá thì phản ứng của họ cũng thái quá, tôi nghĩ thế. Chứ cô tôi chẳng có hằn

thù gì với cách mạng. Năm cha tôi mười sáu tuổi, ông tự mình viết truyền đơn đi rải ở thị xã Thái Bình rồi bị bắt, chính cô tôi đã đánh đường qua đò Bồng Tiên đội gạo đi nuôi em. Kể chuyện cho tôi nghe, bà cười phô hàm răng đen nhưng nhức : «Bố ông dữ ra quỷ, làm cả nhà bạt vía. Ông bà hãi quá, bắt bác Cả đi lo cho ông em ra. May mà bố ông chưa đến tuổi, chứ không thì Tây nó cho rũ tù...»

Người thứ hai không còn tin ở chủ nghĩa cộng sản là vợ tôi. Vợ tôi theo học ngành kiến trúc Ba Lan vào những năm xảy ra những cuộc biểu tình đầu tiên của công nhân làm lung lay nền móng chế độ cộng sản ở đây. Vợ tôi không sinh ra và lớn lên trong một gia đình thuộc tầng lớp trên, cũng không phải trong một gia đình trí thức. Qua những điều mắt thấy tai nghe ở nước này vợ tôi đi đến một kết luận bất ngờ : «Chủ nghĩa cộng sản không có tương lai, anh ạ. Nó không được lòng dân».

Người thứ ba cảnh tỉnh tôi là tiểu đoàn trưởng Đích. Anh rơi vào tù trong trường hợp oái oăm : anh cho phép một chiến sĩ mượn com-măng-ca của đơn vị về quê cưới vợ. Người anh em kết nghĩa của chú rể, dân tộc Mường Tây Bắc mừng em nuôi một cục thuốc phiện bằng nắm tay để chú rể bán đi lo đám cưới. Chú rể bị

bắt, hai phù rể bị bắt theo, thủ trưởng đơn vị bị coi là tòng phạm, lĩnh án năm năm tù. Từ nhà tù trở về Đích thay đổi hẳn. Người ta bảo anh khiếu oan để trên xét lại vụ án, anh chẳng buồn viết đơn. Anh nói với tôi : «Tôi không bực vì cái án. Nhầm là chuyện thường, huống hồ trong vụ này tôi cũng có cái sai. Nhưng tôi sai là một chuyện. Cái cách đồng chí đối xử với nhau thế nào là chuyện khác. Nhà tù cho tôi thấy một điều : không có tình đồng chí ! Chúng ta nhầm. Bây giờ tôi mới hiểu : ông Hồ không phải đồng chí của ta, ông ấy cũng là vua như các ông vua khác, lại không phải vua hiền. Ông ấy biến những con người lương thiện thành những con quỷ. Ông ấy là quỷ vương».

Tôi an ủi anh, nhưng không đồng ý với nhận xét của anh. Dưới quyền ông Hồ có những con quỷ mà anh gặp, nhưng không phải ông tạo ra chúng. Chúng có trong bất kỳ xã hội nào. Tôi nói, như cha tôi thường nói với tôi, rằng cách mạng là sự nghiệp của cả dân tộc, trong cách mạng không thể không có sai lầm, đó là bệnh sốt vỡ da của đứa trẻ đang lớn, rằng sai lầm sẽ ít dần cùng với sự trưởng thành, mà chẳng phải ai khác, chính chúng ta phải đóng góp để cho nó trưởng thành. Tôi thuyết phục anh dẹp nỗi ấm ức trong lòng để trở lại với công tác cách mạng. Anh phản bác, rồi anh nghe tôi.

Tôi nói với anh Nguyễn Thanh Địch, thư ký tòa soạn báo ảnh, nhận anh Đích vào làm công tác buồng tối. Tờ báo chúng tôi hồi ấy đang cần người có học và tháo vát để giải quyết những khó khăn về kỹ thuật in tráng trong hoàn cảnh thiếu thốn. Anh Đích là một nhiếp ảnh gia nghiệp dư hiểu nghề khá sâu, được các phóng viên kính trọng.

- Ông bảo đảm nhá ? - thư ký tòa soạn gặng.

- Tôi bảo đảm. - tôi trả lời.

Anh Đích cần mẫn làm công việc nhà nước cho tới khi tôi bị bắt. Không tuyên bố lý do, người ta thải hồi anh. Sự thải hồi này không chứng tỏ tôi đã bảo đảm không đúng. Nó chỉ chứng tỏ anh bị thải hồi vì người bảo đảm cho anh là tôi.

Sau đó, anh Đích thề độc không bao giờ đi làm lại cho Nhà nước cộng sản nữa. Anh sản xuất ô mai để bán, là công việc dễ hơn nhiều so với công việc buồng tối. Nghề làm ô mai không bị nhà nước ngăn chặn hóa ra rất có lời, anh nuôi được các con ăn học, tậu được nhà, nói chung gia đình anh sống sung túc.

Tóm lại, từ những điều trông thấy, nghe thấy tôi ngoan cố không chịu rút ra kết luận. Tôi đần và, như bây giờ người ta nói, tôi ngu lâu.

Bữa trưa chúng tôi có thêm món trứng tráng vàng rộm, mỡ nhuếnh nhoáng, bên cạnh tô rau muống tần đại dương tiêu chuẩn chung của tù như thường lệ. Thành thật hóm. Cái tên rau muống tần đại dương là do Thành đặt cho món rau luộc không ra luộc kho không ra kho của nhà tù. Thành nói rằng để sống được trong tù phải dự trữ cho mình đủ tinh thần hài hước.

- Này, lạ chưa, từ sáng đến giờ không nghe còi báo động, nhỉ ? - Thành đần mặt, suy nghĩ.

Trong xà lim chúng tôi chẳng biết gì về những việc đang xảy ra bên ngoài. Chiến tranh thế giới lần thứ ba có nổ ra chúng tôi cũng ngủ quên nó. Hòa bình trở lại chúng tôi cũng không biết. Theo quy định của trại giam tù xà lim không được đọc báo. Mảnh giấy gói bánh mì sáng nay là một mẩu báo năm ngoái.

Có thể xảy ra một sự kiện nằm bên ngoài mọi dự đoán sẽ dẫn tới việc tha hàng loạt tù nhân chăng ? Không, không thể có cái đó, chẳng bao giờ có được một sự kiện như thế, nó chỉ có trong truyện thần tiên.

Tôi xua đuổi quầy quậy cái hi vọng chực le lói. Bất cứ hi vọng nào trong tù cũng là hão huyền. Nó chỉ đẻ ra thất vọng. Như những bông hoa đực.

Bữa chiều, thay vào đĩa trứng tráng là đĩa thịt kho tàu. Chúng tôi ăn thịt kho tàu với mì luộc. Răng tôi nghiến lạo xạo hàng nghìn xác mọt cùng với câu hỏi khó nhá.

Đúng vào lúc chúng tôi nghĩ đến hòa bình nhiều nhất thì còi báo động hú lên. Tôi nghe rõ tiếng rít lanh lảnh của những chiếc MIG-19 lao nhanh qua Hỏa Lò.

Chú thích :

(1) Thứ phở không có thịt, chỉ có bánh phở chan nước dùng. Trong cuộc chiến tranh với Việt Nam người Mỹ thường dùng loại máy bay trinh sát không người lái. Phở không có nhân (theo nghĩa nhân = người) từ đó được gọi một cách mai mỉa là phở không người lái.

(2) Bản in thử để tác giả hoặc biên tập viên sửa lỗi của nhà in.

(3) Chỉ chung những người làm công an.

(4) Người luyến ái đồng tính, chỉ chung cả nam, nữ.

(5) Verbe, động từ (tiếng Pháp).

Chương 14

Hách mở cửa, lấy tôi đi cung. Những tưởng sau câu chuyện tâm sự với tôi trong buổi cắt tóc, viên quản giáo sẽ hồ hởi gặp tôi, như những người lính cũ của một thời đã xa ngẫu nhiên gặp nhau, cho dù ở trong Hỏa Lò, nhưng không - y nhìn tôi hững hờ, xa lạ.

Trong phòng hỏi cung, lại một phòng khác, Huỳnh Ngự ngồi nghiêm chỉnh sau bàn làm việc. Y lạnh lùng ngước mắt đón tôi, cái nhìn lướt trên cặp kính trắng trễ xuống sống mũi.

- Anh khỏe chớ, anh Hiên ?

- Cảm ơn. Tôi bình thường. Bác vẫn khỏe ?

- Vẫn khỏe. Thời tiết mấy bữa rầy tốt, ấm lên rồi.

Mở đầu buổi làm việc bao giờ cũng là câu hỏi thăm xã giao. Cứ như thể chúng tôi quan tâm tới sức khỏe của nhau lắm, hoặc đang ra sức tập dượt để dự một cuộc thi lịch sự.

Sau đó mới đến công việc. Lần này y ra câu hỏi bằng giọng rất ôn tồn :

- Anh đã suy nghĩ về lời khuyên của ông già rồi chớ? Tôi mệt mỏi đáp :

- Tôi đã suy nghĩ.

Huỳnh Ngự quan sát tôi rồi tiến thêm một bước :

- Anh bằng lòng cung khai ?

Tôi nhìn y. Chuyện này tôi tưởng đã xong, sao y còn nhắc lại ? Thằng cha dai hoi quá. Y vẫn kiên nhẫn nhìn tôi, chờ đợi.

- Không. - tôi đáp, dứt khoát.

Tôi đã ở bước đường cùng rồi, sá gì chúng nó. Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất (1), cha tôi vẫn thường dạy. Đóng kịch không có nghĩa là sẵn sàng chịu chúng trong bất cứ việc gì.

Huỳnh Ngự trừng mắt :

- Tại sao ?

- Tôi đã nói rồi. Tôi không phải phạm nhân. Đã không phải phạm nhân thì lẽ đương nhiên không việc gì phải khai.

Huỳnh Ngự liếm môi. Một thoáng suy nghĩ, y nói :

- Nhưng báo cáo với Đảng những điều Đảng cần hỏi anh thì anh đồng ý báo cáo chớ ? Hay cũng không ?

Tôi gật đầu :

- Tôi sẵn sàng báo cáo với Đảng những gì tôi biết.

Nhưng tao sẽ không báo cáo với Đảng của mày những gì Đảng của mày cần để hại người đâu, tôi rủa thầm. Đừng có mơ !

Y cảnh giác với câu trả lời của tôi. Sau khi tin chắc tôi nói không có ẩn ý, y thở phào :

- Anh ngồi xuống đi ! Tôi ngồi.

Đợi cho tôi yên vị, y từ tốn móc trong ngăn kéo bàn viết ra một xấp giấy trắng, trịnh trọng đặt nó xuống trước mặt tôi :

- Anh là chúa hay câu nệ chữ nghĩa. Mất thời giờ nhiều lắm. Thôi được, nói cho anh hay, Đảng đã ra chỉ thị cho tụi tui tôi để các anh được tự do lựa chọn cách làm việc.

Tôi dò xét nhìn y. Trò gì thế này ?

- Bữa ni ta làm việc chính thức, theo kiểu khác. Những chi tui hỏi anh mọi ngày, chỉ là hỏi miệng, để có một cái nhìn chung, bao quát, về những điều anh biết và Đảng sẽ hỏi anh. Chừ coi như anh đã quen, ta viết ra giấy. Các cụ gọi rứa là cái chi hè ? Khai bút !

Y nói với vẻ mặt hiền từ, như cách ông giáo làng nói với học trò trong ngày khai giảng. Nói chung, Huỳnh Ngự thay đổi thái độ nhanh như làm xiếc. Đang vui vẻ đấy, y có thể bất thình lình gầm lên như phát điên.

- Tui nói khai bút là trúng chớ, nhà văn ?

Không thấy tôi tán thưởng, Huỳnh Ngự giảng giải :

- Khai bút chớ không phải khai cung, như vừa nãy tui dùng chữ có chỗ chưa chuẩn, tui đâu có là nhà văn, phải không ? Ta khai cái bút để báo cáo với Đảng những điều Đảng cần hỏi ở ta. Việc ni chỉ có một mục đích duy nhứt nhằm xây dựng Đảng, làm cho Đảng ngày thêm vững mạnh...

Lại bắt đầu bài hát muôn thuở ! Nhưng dù sao cũng đã có một sự lùi bước từ phía y. Y đã thôi không dùng từ khai cung.

- Tui thấy cần phải nói trước để anh hay, chừ là cơ hội cho anh đới công chuộc tội, là cơ hội cuối cùng để anh

chứng minh lòng trung thành của anh với Đảng. Vì vậy tui phải nhấn đi nhấn lại nhiều lần điều ni cho anh nhớ, đó là : trong sự báo cáo với Đảng cái cơ bản, cái quan trọng nhứt, là phải thành khẩn, thành khẩn hết mình.

Ngừng lại vài giây để bắt tôi phải chú ý hơn nữa, y cúi xuống, ghé sát vào tai tôi mà thì thào bằng giọng tên âm mưu dặn dò đồng bọn.

- Nói để anh yên tâm, Đảng đã chỉ thị cho tui : báo cáo của các anh là báo cáo mật, tuyệt mật... Ngoài tui ra, là người được anh Sáu giao trách nhiệm hướng dẫn các anh viết, không người mô được biết về những báo cáo này hớt. Từng báo cáo sẽ được dán kín lại rồi trình lên anh Sáu và Bộ Chánh trị...

Tôi ngơ ngẩn nhìn y. Tại sao những lời khai của chúng tôi, những kẻ có tội với Đảng, lại phải giữ bí mật đến thế ? Mà giữ bí mật với ai kia chứ ?

- Anh không việc chi mà ngại : cứ mạnh dạn trình bày với Đảng, trình bày hớt - từ những quan điểm sai trái cho tới những việc làm có hại cho cách mạng. Đảng sẽ tha thứ cho anh một khi anh đã hối lỗi. Đối với những người có liên quan, Đảng yêu cầu anh không e dè, không nể nang. Phải báo cáo cho Đảng biết về họ, cả tư tưởng, cả hành động, việc lớn việc nhỏ báo cáo tuốt. Cứ thẳng

thừng mà báo cáo, cho dù người có liên quan là cha mẹ mình cũng mặc... Dứt khoát đứng về phía Đảng, vì lợi ích của Đảng mà chiến đấu là lập trường đúng đắn nhứt, có lợi cho mình nhứt...

Sau đoạn giáo đầu mang tính chất»đả thông», y lấy bút máy ra, vẩy vẩy mấy cái, lau ngòi bút vào vạt áo cho thông mực rồi mới cần mẫn đánh dấu từng trang.

- Uống nước đi, hút thuốc đi, rồi ta mần. - thấy tôi vẫn ngồi yên, Huỳnh Ngự ân cần nhắc - Trà ngấm rồi đó.

Trà sang. Hôm nay là Ba Đình chứ không phải Hồng Đào. Tôi vẫn thích Hồng Đào hơn. Nó ít chất nhân tạo, đã được nước lại có hậu.

Tôi nhấm nháp từng ngụm nhỏ nước trà đặc, lẳng lặng quan sát Huỳnh Ngự. Cái con người còm cõi kia chắc đã từng làm thư ký cho một ủy ban huyện, hoặc nhân viên đánh máy ở một trung đoàn bộ trong những ngày đầu kháng chiến chống Pháp. Chao ôi, y từng là đồng chí của tôi đấy, từng là chiến hữu của tôi đấy. Giả thử tình cờ gặp nhau trong một trận càn của địch, tôi dám nhường hầm bí mật của tôi cho y lắm.

«Không e dè, không nể nang..., cho dù có là cha mẹ mình cũng mặc !» Trong đầu tôi câu nói của Huỳnh

Ngự ong ong bay lượn.

Nghĩa là anh cứ việc thoải mái mà làm chỉ điểm cho Đảng. Đảng là của nhân dân mà, của dân tộc mà. Vì lợi ích của Đảng, để bảo vệ Đảng, chỉ điểm cũng là một công tác vinh quang lắm chứ.

Vào thời gian này chỉ điểm nhan nhản khắp nơi, từ thôn xã cho tới các cơ quan đầu não. Khác với các bạn đồng nghiệp thuộc các chế độ khác, thuộc những thời đại khác, tên chỉ điểm xã hội chủ nghĩa có niềm tự hào đặc biệt. Nó tự hào vì được theo dõi không riêng những đối tượng của cách mạng mà cả các đảng viên kỳ cựu của Đảng, cũng từ cấp cơ sở lên tới tận Trung ương. Đủ hiểu Đảng tin nó thế nào ! Nó được tưởng thưởng xứng đáng. Chỉ buồn nỗi không được khoe khoang chiến tích mà thôi. So sánh cái được với cái không được thì cái được lớn hơn nhiều.

Dùng phương pháp loại suy tôi phát hiện một số tên chỉ điểm trong giới văn nghệ sĩ qua những cuộc hỏi cung. May mắn cho tôi, và cho văn nghệ sĩ nói chung, không có gương mặt sáng giá nào làm chỉ điểm. Làm cái nghề đốn mạt này chỉ có những tên vô tài bất tướng bước vào văn nghệ qua ngả chính trị, những tên cơ hội đi bằng đầu gối, kiếm ăn bằng những bản văn tán dương chế độ. Có tên đã tập tọng viết lách, nhưng không sáng

tác nổi cái gì cho ra hồn, tình nguyện cầm cây roi phê bình gác cửa văn nghệ cho Đảng. Thậm chí có tên làm chỉ điểm cốt được vào Đảng sớm một ngày. Tên khác săn tin trong anh em, ton hót với thượng cấp chỉ để kiếm thêm một bậc lương.

Khốn nạn, không làm là một nhẽ, phải ngồi im nghe kẻ chiêu mộ ba hoa về những quyền lợi mà Đảng ban cho nếu anh ngoan ngoãn làm chó săn chim mồi là một nhẽ khác.

Nhục lắm !

Huỳnh Ngự kể cũng biết điều. Y không nói toạc ra rằng tôi phải đầu hàng và nhận làm chỉ điểm. Nói thế trắng trợn quá.Y muốn tôi bám lấy cái chính nghĩa y quẳng cho : vì lợi ích của Đảng. Tôi giả vờ nghe theo. Sau đó hẵng hay.

Trong khi chờ đợi y nắn nót những giấy tờ cho cuộc khai bút tôi quan sát căn phòng vừa được đưa tới. Người Pháp không phải là tác giả của những căn phòng manh mún, thiếu tiện nghi được dùng làm nơi hỏi cung trong Hỏa Lò. Căn phòng tôi đang ngồi diện tích chỉ nhỉnh hơn xà lim một chút, lại không có cửa sổ, không có lỗ thông hơi, rất bí. Cách bố trí các phòng hỏi cung hiện nay phản ánh trung thành tính cách chủ nhân nó.

Nhìn căn phòng kín mít trong mê cung những phòng và hành lang của Hỏa Lò bất giác tôi nhớ tới anh Kỳ Vân. Anh có số phận hẩm hiu nhất, cuộc đời đối với anh bạc bẽo nhất. Khoảng một tháng trước khi anh bị bắt, vợ anh đi sơ tán gần Hà Nội bị chết đuối để lại mấy đứa con dại. Thời thuộc Pháp Kỳ Vân đã vượt khỏi nhà ngục này tới hai lần. Lần này dù có muốn anh cũng không vượt được nữa. Anh đã già. Các đồng chí của anh lại rút kinh nghiệm của những lần họ vượt ngục trước kia, kể cả hai lần vượt của anh, giữ Hỏa Lò chắc hơn, nghiêm ngặt hơn nhiều so với thời kỳ thuộc Pháp.

Khi nghe tôi báo tin Kỳ Vân bị bắt cụ Đinh Chương Dương còn nhớ đủ cả tên họ anh : «Phạm Kỳ Vân chứ, cháu. Cháu nói Kỳ Vân, bác ngỡ là người khác. Chính bác đưa Phạm Kỳ Vân sang Tàu cho bác Hồ huấn luyện cách mệnh chứ ai, lúc bấy giờ Phạm Kỳ Vân còn nhỏ tuổi lắm, nhưng tinh thần cách mệnh thì lại rất lớn. Họ bắt bố cháu, bắt luôn cả Phạm Kỳ Vân hả ? Trời đất, đồng chí với nhau cả sao mà tàn tệ thế ?!»

Anh Kỳ Vân, theo lời cha tôi kể, và như bác Đinh nhận xét, là người tuổi nhỏ chí lớn. Anh hoạt động cách mạng từ khi còn là học sinh, 21 tuổi đã là xứ ủy viên Đảng cộng sản Đông Dương. Tính theo bề dày cách mạng, hoạt động cùng với cha tôi, Kỳ Vân phải thuộc

hàng cha chú tôi mới đúng, nhưng anh chơi với tôi cũng như chơi với Hứa Văn Định (2) ngang hàng, kiểu bạn bè, cậu cậu tớ tớ. Xem ra anh không có cái tính thích làm kẻ cả.

Anh nói về cha tôi : «Sở dĩ ông cụ cậu không có chức sắc trong Đảng là vì hồi bí mật Đảng chủ trương để ông cụ hoạt động công khai, có chân trong Trung ương hay là xứ ủy, bị Tây bắt nó xử dữ lắm, Đảng không có người tháo vát như ông cụ để chắp nối liên lạc cho các cơ sở Đảng (3). Đến lúc có chính quyền rồi thì ông Cả (4) lại bắt ông cụ cậu giúp việc ông Hồ. Trường Chinh không thích ông cụ cậu là vì ông cụ thẳng tính, không chịu xu nịnh. Lê Đức Thọ thì ghét ông cụ lắm lắm, thằng tiểu nhân ấy khi còn ở Sơn La với tụi mình bị ông cụ sạc cho mấy trận vì cái tính đâm bị thóc chọc bị gậy trong anh em. Chứ nó sao bì với ông nhà cậu được ! Khi ông cụ vào Nam ra Bắc làm cách mạng thì nó còn là học trò. Bọn Lê Đức Thọ viện cớ ông cụ không có chức sắc, không đưa ông ấy lên. Mình biết ông cụ cậu từ hồi bí mật, mình biết cái tình ông ấy, ngay thẳng lắm, mà nóng lắm, không kiêng nể ai đâu, nhưng đối với bạn bè, đồng chí thì tình nghĩa rất mực, cho nên mình quý.» Tôi hỏi vì sao anh đã từng có chức sắc mà cũng không lên được, thì Kỳ Vân gõ cồng cộc vào đầu : «Tại cái này cứng quá. Đào Duy Kỳ (5) với mình hồi băm chín lên

án Trường Chinh sợ địch, thấy địch vừa tổng khủng bố đã co cẳng chạy, cho nên hắn để bụng, khi cách mạng thành công rồi không bỏ lỡ dịp nào không hành bọn mình».

Ngồi trong phòng, tôi rét run. Thời gian trôi, ăn uống kém, dự trữ trong người cạn dần, cho nên tôi thấy rét, chứ đám chấp pháp, quản giáo vẫn phây phây đi lại. Mà cũng có lẽ tại cái phòng làm việc lâu không có hơi người. Tôi tiếc căn phòng trông ra mảnh sân hẹp, nơi có cái vòi nước hỏng. Làm việc ở đấy thỉnh thoảng còn được rửa ráy, còn có cơ may ném được mảnh giấy báo tin cho gia đình, nhất là trong tay tôi bây giờ đã có giấy bút.

Sau khi đã đi tới thỏa thuận về chuyện tôi nhận viết báo cáo, Huỳnh Ngự thay đổi thái độ. Giữa chúng tôi không còn những cuộc cãi vã căng thẳng. Bàn trà được dọn ra, hơi nước bốc trên những cái chén sạch bong, hai bên bàn là hai người điềm đạm thủng thẳng trò chuyện.

Tôi hiểu : Huỳnh Ngự lùi một bước để đòi tôi cái lớn hơn, một món lại quả còn to hơn ăn cưới. Không phải y chỉ đòi ở tôi một bước xuống thang tương ứng mà một sự thối lui thật sự nếu không muốn nói thẳng là đầu hàng.

Về thực chất, báo cáo và cung khai là một. Nhận báo cáo có nghĩa là nhận cung khai. Tuy nhiên, cũng trong buổi làm việc này Huỳnh Ngự tế nhị nhấn mạnh sự phân biệt thực ra rất nhỏ bé giữa chúng tôi và tù thường: với tư cách người được xử lý nội bộ, một thứ phạm nhân nửa dơi nửa chuột, chúng tôi được đặt vào một vị trí khác với phạm nhân thường trong quan hệ với cán bộ chấp pháp.

Ngẫm ra cái máu sĩ diện trong con người ta cũng mạnh gớm ! Nếu Huỳnh Ngự cứ khăng khăng một mực bắt tôi cung khai thì vị tất tôi đã chịu. Cho dù sau bức thư của cha tôi tôi đã quyết định thôi không ngang ngạnh với y nữa. Y đoán trước được phản ứng của tôi, linh hoạt thay ngay cái từ cung khai bằng báo cáo, nghe êm tai hẳn.

Điều làm tôi ngạc nhiên là khu vực nhân sự mà Huỳnh Ngự quan tâm quá rộng.

- Anh có quen Tôn Thất Tùng (6) không hỉ ? - một hôm bỗng dưng Huỳnh Ngự hỏi tôi.

- Không thể nói rằng tôi quen giáo sư Tôn Thất Tùng được. - tôi đáp, thờ ơ

- Ông thuộc hàng cha chú tôi, lại chơi với ông cụ tôi...

- Thì tui mới phải hỏi. - Huỳnh Ngự dặn ra một nụ cười hiền lành, nhưng trên mặt y nó chỉ đạt mức không độc ác mà thôi - Hồi trước Nghị quyết 9 Tôn Thất Tùng có viết một lá thơ, nội dung là một kiến nghị gởi Trung ương Đảng, chắc anh đã đọc...

- Tôi có nghe nói thế.

- Chu cha, sao lạ vậy chớ ? Anh mà chỉ nghe nói!? - Huỳnh Ngự ngoẹo đầu, bĩu môi - Khó tin quá hà ! Thư đó ông cụ anh có trong tay, còn đưa hết người nầy người nọ đọc, mà anh không được đọc thì lạ quá.

- Tôi không được đọc có lẽ vì thời gian đó tôi không có mặt tại Hà Nội. Huỳnh Ngự gật gù :

- Cứ cho là như vậy. Nhưng anh là nhà báo kia mà. Nhà báo thì phải biết mọi chuyện mới là nhà báo chớ. Người ta ồn cả lên vì bức thơ mà anh không biết. Hỏng. Tôn Thất Tùng viết bức thơ nầy trong loạt thơ gởi Trung ương nhằm gây áp lực buộc Trung ương phải thay đổi đường lối. Ngây thơ quá ! Trung ương cần chi tới ý kiến mấy anh khoa học dở hơi mà thơ với từ. Ông già sau rồi cũng không đưa anh đọc ?

- Không.

- Tui dám cá với anh nè, rằng anh có đọc, nhưng anh chối. Mà thôi, bỏ qua chuyện đó đi, anh có đọc hay không đọc không phải chuyện quan trọng.

Tôi cười trừ. Biết nói gì với y bây giờ ? Đôi co với y, tôi biết rồi, là chuyện vô ích.

Một nguyên tắc của công an là không tin cái gì hết, cho dù mình có nói thực. Chỉ khi nào dùng đủ mọi cách rồi mà không khai thác được gì hơn thì người ta đành chấp nhận cái đã thu được,

Huỳnh Ngự chăm chú rót trà vào chén mình. Lẽ ra, trong bầu không khí không căng thẳng hôm nay y phải mời tôi mới đúng, nhưng y quên không mời. Dù đã cố gắng nhiều y vẫn chưa thành người lịch sự.

- Tui lấy làm lạ cho bọn trí thức các anh ! - sau khi thỏa mãn với chén trà cắm tăm (7), Huỳnh Ngự ngả người trên ghế, hai tay chắp trước bụng - Đảng chiều như chiều vong, chẳng động đến các anh thì chớ, có sai sót chi cũng cho qua luôn, không thèm bắt bẻ, lại còn tạo mọi điều kiện thoải mái cho các anh làm việc, cho các anh hưởng mọi tiêu chuẩn hơn người, vậy mà các anh rửng mỡ đòi nhảy vô lãnh vực chánh trị, phát biểu lung tung vô trách nhiệm, đòi đường lối của Đảng phải thế kia thế khác. Hết khôn thời dồn ra dại. Có người

cầm tay dắt đi không muốn, muốn tự mình mò mẫm...

Trong chuyện bức thư tôi không nói dối y. Tôi tiếc không được đọc bức thư ấy. Hình như lúc đó tôi đi viết ở Thái Bình thì phải. Nghe nói bác sĩ Tôn Thất Tùng viết rất cảm động. Nhìn sang nước láng giềng, thấy tình cảnh trí thức bên đó bị đấu tố, bắn giết, tù đầy, ông lo lắng cho số phận trí thức Việt Nam, lo cho tương lai nền khoa học nước nhà. Ông muốn lấy lời tâm huyết khuyên can Đảng đừng đi theo con đường Trung Quốc, bởi nó đem lại cho dân tộc những tổn thất không lường hết được và sự kéo lùi lịch sử nhiều năm.

- Tôn Thất Tùng có hay tới ông già anh không ?

- Tôi không rõ. Cũng có thể giáo sư đến chơi với ông cụ tôi mà tôi không biết. Tôi ở trên gác, ông cụ tôi ở dưới nhà.

- Cái nớ tui rõ. Vậy còn Tạ Quang Bửu. Anh biết chớ?

- Cũng không. Tôi có phỏng vấn giáo sư Tạ Quang Bửu. Cái sự biết như thế không thể gọi là biết. Bài phỏng vấn sau bị xếp lại vì báo thiếu chỗ.

- Hình như tay nầy ăn nói cũng lung tung lắm, phải không ?

- Làm sao tôi biết được ! - tôi nhún vai - Khi nói chuyện với người không quen biết chẳng ai dại gì nói chệch đường lối của Đảng, nhất là trong lúc này. Mọi câu trả lời phỏng vấn, theo kinh nghiệm của tôi, thường bao giờ cũng giống xã luận báo Nhân dân.

Huỳnh Ngự nhìn tôi cảnh giác. Y rất sợ bị xỏ lá mà không biết, hoặc về tới nhà mới biết.

Mặc cho Huỳnh Ngự nghĩ gì thì nghĩ, tôi điềm nhiên rót trà cho mình. Trà chát xít ở cổ họng.

-Vậy chớ Nguyễn Tuân, anh biết hay không biết ?

- Nguyễn Tuân thì tất nhiên tôi phải biết.

- Phan Kế An ?

- Tôi biết anh Phan Kế An.

- Anh sẽ viết một báo cáo về Phan Kế An chớ ?

- Tôi không biết Phan Kế An tới mức có thể nói gì về anh ấy.

- Còn Phan Kế Hoành ?

- Anh Hoành là bạn tôi.

Huỳnh Ngự hài lòng thấy tôi sẵn sàng trả lời mọi câu hỏi của y. Y mời tôi, đúng hơn là cho tôi, một điếu Điện Biên.

- Kể cũng lạ, lão khâm sai đại thần (8) thì cúc cung theo ta, mà mấy đứa con thì như giặc. - ngả người trên ghế, Huỳnh Ngự nhả khói lên trần - Anh có biết Phan Kế Hoành hắn giải thích bôi đen chế độ ra răng không ?

- Không. Khi anh Phan Kế Hoành dạy ở Đại học Tổng hợp thì tôi ở Liên Xô. Vụ Nhân văn - Giai phẩm tôi chỉ được nghe kể lại. Mà hình như Phan Kế Hoành không liên quan tới Nhân văn - Giai phẩm.

- Hắn là Nhân văn - Giai phẩm một nửa. Hắn với hai thằng Bùi Quang Đoài, Văn Tâm (9) ở trong nhóm Đất Mới.

Tôi nói dối. Tôi biết chuyện Huỳnh Ngự vừa nhắc tới. Nó là thế này : sinh viên hỏi thầy Phan Kế Hoành chuyện báo chí nói nhóm Nhân văn - Giai phẩm bôi đen chế độ nghĩa là thế nào. Thầy Hoành bèn sai một nữ sinh xuống nhà bếp mượn cho anh cái chảo. Đoạn, anh bảo cô sinh viên : «Em xoa bàn tay của em vào trôn chảo đi, xem tay em đen chưa nào, được rồi, bây giờ em xoa tay lên bảng ! Xoa đồng nghĩa với bôi. Bôi đen nghĩa là như thế !»

Sau vụ này Phan Kế Hoành bị tước quyền dạy học. May, người ta còn nể cụ Phan Kế Toại, nên anh chỉ bị chuyển qua công tác khác.

Cái lối gọi cụ Phan Kế Toại xách mé như thế chỉ có ở những tên cán bộ hãnh tiến. Chúng không biết rằng việc một đại thần triều Nguyễn có mặt trong hàng ngũ cách mạng và kháng chiến là biểu tượng của tinh thần đoàn kết dân tộc, là tấm gương cho nhiều người trước kia làm việc trong chính quyền thuộc địa noi theo. Nhờ những nhân sĩ có tên tuổi như cụ Phan Kế Toại đứng bên những người cộng sản mà chính nghĩa của cuộc kháng chiến chống Pháp thêm rạng rỡ, uy tín của Đảng cộng sản được nâng cao.

- Còn Văn Cao ?

- Văn Cao thì tôi biết. Huỳnh Ngự cười khẩy :

- Phải nói thân mới đúng chớ ! Anh với Văn Cao cùng một hội mà. Các anh gọi Văn Cao là cái chi nhỉ ? Tui nhớ rồi : ông tiên chỉ.

Thì ra y cũng biết cái biệt hiệu tếu mà chúng tôi đặt cho Văn Cao.

Cái cách hỏi cung của Huỳnh Ngự là thế : y nhảy lan man từ nhân vật này qua nhân vật khác, từ đề tài này qua đề tài kia, luôn giữ chặt người bị hỏi cung trong thế bị động.

Trong khi giữ vẻ mặt bình thản để trả lời những câu hỏi khó hiểu của Huỳnh Ngự, tôi luôn phải căng thẳng suy nghĩ : y muốn gì ?

Nghi ngờ Nguyễn Tuân, Văn Cao đã đành, hai ông vốn ngang bướng, không cân nhắc lời ăn tiếng nói. Khốn nỗi, bất cứ cái gì không phải từ Đảng mà ra đều làm cho Đảng khó chịu, ngứa ngáy chân tay, muốn đánh. Nhưng tại sao họ lại vơ cả Tôn Thất Tùng với Tạ Quang Bửu vào đấy ?

Tôn Thất Tùng là một nhà giải phẫu tài ba. Phương pháp mổ gan khô của ông được đồng nghiệp trên thế giới đánh giá như một sáng tạo độc đáo trong ngành giải phẫu. Tôi gặp Tôn Thất Tùng nhiều lần. Ông để lại trong tôi ấn tượng sâu sắc về một trí thức ngang tàng. Trong một lần phỏng vấn ông, Tôn Thất Tùng tiếp tôi tại phòng làm việc trong bệnh viện Việt-Đức. Thấy tôi nghiêng ngó ngắm bức tượng bán thân của chính ông đặt ngay sau bàn, sát tường, Tôn Thất Tùng mỉm cười pha chút khiêu khích : «Anh lấy làm lạ hả, nhà báo ?». Tôi đỏ mặt lên, không biết trả lời ông thế nào, cứ như

thể tôi bị bắt quả tang đang nghĩ xấu về ông vậy. Thái độ bối rối của tôi làm ông thú vị. «Người ta có tượng của họ, sao mình lại không thể có tượng của mình ? Anh đồng ý thế không ?», ông nói.

Chữ người ta mà ông dùng là để chỉ ông Hồ Chí Minh. Không giấu giếm, cũng không cay cú. Ông ghét cái sự sùng bái, sự tôn vinh quá mức một con người, đưa con người đó lên hàng thánh nhân. Chừng ông thấy khắp ngang cùng ngõ hẻm đều có tượng ông Hồ Chí Minh, ông muốn chơi chướng, bèn thuê nặn tượng mình.

Không rõ nhà điêu khắc nào đã nặn bức tượng đó. Nó được làm giả chất liệu đồng hun và đặt nghiêm trang trên đế gỗ. Đáng tiếc, trong bức tượng không có được những nét hóm hỉnh rất sinh động đặc trưng của nhà giải phẫu.

Giáo sư Tạ Quang Bửu hồi ấy làm chủ nhiệm Ủy ban Khoa học nhà nước. Tòa soạn giao cho tôi viết một bài giới thiệu về ey ban, cái thai nhi hứa hẹn trở thành Viện Hàn lâm sau này. Tại văn phòng đảng ủy, tôi được phó bí thư hay ủy viên thường vụ tiếp, hình như tên là Lê Duy Văn thì phải, nếu tôi nhớ không nhầm. Người của Đảng gày nhẳng, lộ hầu, áo sơ-mi nhàu nát bỏ ngoài quần, đang ngồi bên cái transistor Xiang Mao. Vào giờ ấy Đài phát thanh Bắc Kinh đang truyền đi một văn

kiện quan trọng. Trong thời kỳ sôi động của cuộc đấu tranh giữa hai đường lối đài Bắc Kinh đóng vai huấn luyện viên môn võ mồm. Trong những ngày ấy nó phát đi phát lại không mệt mỏi một giáo trình lê thê gồm những bài phê phán Liên Xô, được các nhà mác-xít nội hóa gọi là những quả đấm dành cho Khrusov.

Tôi được Lê Duy Văn tiếp niềm nở. Sau một tuần trà, chúng tôi nói chuyện tâm đắc như hai anh mác-xít chính cống (nghĩa là đặc sệt mao-ít).

- Tôi sẽ bố trí để đồng chí phỏng vấn hắn - anh ta tin cậy thì thầm - Đồng chí gặp hắn cứ làm ra vẻ thân mật, trí thức cả với nhau ấy mà, hắn mắc câu ngay thôi, thằng cha vậy mà cả tin lắm. Thế rồi trong câu chuyện đồng chí mới đặt cho hắn mấy câu hỏi thế này thế này... Về bài báo giới thiệu ủy ban xin đồng chí cứ viết theo tài liệu tôi đưa đây, nó được soạn sẵn cho các nhà báo nước ngoài. Cần thêm vào đấy cái gì thì thêm, cứ theo lập trường Đảng ta là được... Phỏng vấn Tạ Quang Bửu xong, đồng chí ghi được gì xin chuyển cho chúng tôi, càng có nhiều chi tiết càng tốt.

Tôi muốn đập vào cái bản mặt mác-xít lê-nin-nít đểu cáng của anh chàng này một cái quá. Trông người mà nghĩ đến ta, chắc sau lưng tôi cũng chẳng thiếu những ông bạn quý hóa bước ra từ cùng một lò.

Trong tiếng Việt của ta cách xưng hô thực phong phú. Vào Hỏa Lò tôi mới biết ở đây, hay nói cho đúng trong ngành công an, có lệ bất cứ ai bị bỏ tù đều là thằng hết, còn ai chưa bị bỏ tù, nhưng có thể bị bỏ tù, thì gọi tên không. Cách gọi thằng, con trong ngôn từ chính trị có cội nguồn của nó. Nó xuất hiện vào cuối cuộc kháng chiến chống Pháp. Chính ông Hồ Chí Minh dùng cách gọi này trong những cuộc nói chuyện với cán bộ và trong những bài viết trên báo Cứu Quốc : thằng Mỹ, thằng Pháp, thằng Xihhanúc, thằng Lý Quang Diệu, thằng Măng-đét Phrăng... Theo gương ông, về sau người ta gọi bất kỳ kẻ thù chính trị nào cũng bằng thằng hết : thằng Bảo Đại, thằng Diệm, thằng Khánh, thằng Kỳ, thằng Thiệu... Cách gọi như thế được coi như sự khẳng định lập trường chính trị.

Để phân ranh giới, Huỳnh Ngự gọi những người bị bắt bằng thằng Giang, thằng Chính, thằng Kỳ Vân, thằng Minh Việt vân vân. Với bác sĩ Tôn Thất Tùng, nhà khoa học Tạ Quang Bửu, nhà văn Nguyễn Tuân, nhạc sĩ Văn Cao mà Huỳnh Ngự không gọi bằng thằng mà bằng tên trống không, không có tiếng ông đi trước. Theo tôi hiểu thì điều đó có nghĩa những trí thức lớn của đất nước tạm thời chưa bị coi là đối tượng của cách mạng nhưng không còn được nhà cầm quyền tôn trọng.

Tôi cho rằng Đảng cộng sản Việt Nam đối xử với trí thức rất không công bằng. Trí thức Việt Nam thời ấy ngoan ngoãn lắm, dễ bảo lắm. Quằn quại trong thân phận nô lệ, khi đất nước giành được độc lập, họ tự nguyện đặt mình dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong niềm tin đã được khẳng định qua Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống Pháp, trí thức sẵn sàng làm bất cứ công việc gì Đảng cần đến. Không ở đâu trong các nước xã hội chủ nghĩa có được một tầng lớp trí thức ngoan như thế. Trí thức ở các nước Ba Lan, Hungari, Tiệp Khắc, Liên Xô, kể cả trí thức Trung Quốc cứng đầu hơn nhiều.

Đảng tập hợp họ, bảo họ chỉnh huấn để củng cố và nâng cao lập trường thì họ thành tín như những cậu học trò nhỏ ngồi nghe cán bộ Đảng dạy bảo. Ngỡ ngàng trước những tín điều lạ tai, lòng nhủ lòng rằng mình mang nhiều tư tưởng của các giai cấp bóc lột nên không hiểu nổi những điều Đảng dạy, họ tin cậy đưa tay cho Đảng dìu dắt, hùng hổ xỉ vả nhau về những khuyết điểm có thật và không có thật đối với cách mạng, cặm cụi viết những bản tự kiểm thảo trước Đảng, hi vọng được Đảng tha thứ mọi lỗi lầm, để được đi theo Đảng tới chân trời cộng sản.

Đảng bảo phải hạ phóng, ba cùng (10), thế là họ bỏ bàn giấy, phòng thí nghiệm, giảng đường, ba lô lên vai xuống nông thôn, chịu cực, chịu khổ, ba cùng với nông dân, ngày ngày tu dưỡng hòng có được những đức tính của người dân cày chẳng cần học hành cũng có...

Đảng hô hào phóng tay phát động quần chúng làm Cải cách ruộng đất thì họ lăn lộn ngày đêm nơi bùn lầy nước đọng «thăm nghèo hỏi khổ, bắt rễ xâu chuỗi (11)». Cùng với đội với đoàn họ mẫn cán thực hiện định mức thành phần (12), tìm ra bằng được, cho đủ số kẻ thù theo chỉ tiêu của Đảng đặt ra, hăng hái lôi bọn cường hào, ác bá ra đấu tố, ra pháp trường. Đến khi Đảng ngượng ngùng tuyên bố sửa sai thì họ mới ngã ngửa ra rằng họ, những trí thức, lẽ ra phải lấy nhân ái làm đầu, thì đã theo Đảng nhúng tay vào máu. Do quá tin Đảng họ nhắm mắt tuân theo, không suy nghĩ, ai ngờ cùng với chủ thuyết lấy đấu tranh giai cấp làm động lực tiến hóa, Đảng đã gây ra vô vàn bi kịch trong đời sống một dân tộc hiền hòa.

Nhưng rồi bị Đảng dẻo mỏ thuyết phục rằng sai lầm là nhất thời, thắng lợi là căn bản, họ lại lẽo đẽo theo Đảng, dùng uy tín của trí thức lôi kéo nhân dân vào những phong trào lẩm cẩm, thậm chí phản khoa học, như cấy dày để tăng sản lượng lúa, cắt đuôi, cắt tai, cắt

tuyến giáp trạng của lợn cho lợn mau lớn, tăng năng suất vận tải bằng một xe kéo nhiều rơ-moóc... Kịp tới khi những cánh đồng cấy dày chỉ cho rơm chứ không cho thóc, những con lợn bị cắt đuôi, cắt tai, cắt tuyến giáp trạng (13) lăn đùng ra chết tốt, những chiếc xe tải kéo nhiều rơ-moóc hỏng hàng loạt thì họ lại ngã ngửa ra lần nữa, chợt thấy Đảng chẳng hề là trí tuệ và lương tâm thời đại như báo Đảng quảng cáo, mà chỉ là một mớ tạp pí lù những kiến thức chắp vá học mót ở những thầy mo bên Tàu.

Vị trí của trí thức ở Việt Nam thật thảm hại. Số phận của họ cũng thảm hại không kém.

Vừa sử dụng vừa dè chừng trí thức, không thực lòng đoàn kết với họ, là sách lược của Đảng. Cứ mỗi khi xuất hiện một biến cố chính trị là mỗi lần Đảng phải căng mắt theo dõi mọi động thái của trí thức, tay lăm lăm dùi cui và còng số 8. Lần này cũng vậy. Sau vụ»Trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng» ở Trung Quốc, vụ Nhân văn - Giai phẩm ở Việt Nam, sau những biến cố chính trị ở Hungari, Ba Lan, Tiệp Khắc, người ta còn đề cao cảnh giác hơn nữa đối với đám trí thức bất trị.

Những cuốn sách được viết ra dưới ánh sáng duy nhất của đường lối Đảng vẫn bị xem đi xét lại nhiều lần trước khi được xuất bản. Hội họa là lĩnh vực các nhà lãnh đạo

i tờ nhất, họ vẫn đòi xen vào để dạy bảo. Trường Chinh thân hành duyệt những cuộc triển lãm hội họa. Tôi còn nhớ chuyện bức Ô Quan Chưởng, được coi là một trong những tranh đẹp nhất của Bùi Xuân Phái, bị Trường Chinh nhận xét thế nào. «Hừm, thế này mà là tranh à?! - chắp tay sau lưng, Trường Chinh đứng lâu trước bức tranh, ngắm nghía - Hà Nội là thủ đô của nước Việt Nam đang tiến lên chủ nghĩa xã hội hay là một thành phố chết ? Các đồng chí nhìn xem: phố Hà Nội không người, chỉ có nắng chang chang với hoa phượng rụng đầy như máu, có một chiếc xích-lô thì người đạp xích-lô cũng đi đâu mất... Giá mà xa xa, ở hậu cảnh có lấy vài cái cần trục chứng tỏ chúng ta đang xây dựng thì còn tha thứ được, đàng này... !» Bức tranh bị ông Trường Chinh loại khỏi cuộc triển lãm.

Bùi Xuân Phái gọi những bức tranh không bao giờ được triển lãm là tranh quay mặt vào tường. Anh vẽ chúng trên gian gác lửng tối mò ở Phố Hàng Thuốc Bắc. Thứ gác này mới xuất hiện vào cuối những năm 50, chia căn phòng thành hai theo chiều cao, đứng thẳng là đụng trần, đi lại phải lom khom. Dưới cái gác lửng của anh vừa là nhà ở, vừa là phòng ăn, vừa là phòng học của con cái. Tôi uống trà với anh trong ánh sáng mờ ảo của ngọn đèn 60 oát

trộn lẫn ánh sáng tự nhiên khuếch tán, ngắm những bức tranh quay mặt vào tường được anh lôi ra từng cái một.

Chẳng cứ tranh. Nhiều truyện ngắn cũng chung số phận. Chúng không bao giờ được nhìn thấy ánh sáng mặt trời mà chỉ tồn tại ở dạng kể. Kim Lân gọi chúng là những truyện ngắn xuất bản bằng mồm. Anh có một truyện ngắn kiểu đó, truyện Thằng Câm. Tourgueniev cũng có một truyện ngắn với đề tài tương tự, nhưng xem ra khó vượt nổi Kim Lân. Thằng Câm chẳng bao giờ ra đời. Cho đến lúc có thể viết được thì Kim Lân không còn hứng thú. Gặp anh tại Sài Gòn năm 1990, tôi nhắc anh truyện Thằng Câm thì Kim Lân cười buồn: khốn nạn cái số Thằng Câm nhà tôi nó vất vả, nó chết yểu là do thiên định, thôi thì để cho nó mồ yên mả đẹp, có dựng nó dậy cũng chẳng được, mà cũng chẳng ích gì.

Tôi buồn cho thân phận văn nghệ sĩ nước ta. Nào họ có muốn đấu tranh với ai. Họ chỉ muốn được sống yên để làm công việc mình yêu thích. Mà không được !

Lần này, vào thời điểm trào lưu dân chủ ào ào dâng lên tại các nước xã hội chủ nghĩa, trí thức Việt Nam lẳng lặng đứng về phía những người anh em của mình. Đó là làn sóng ngầm bên dưới mặt nước phẳng lặng.

Ai cũng biết trí thức được đào tạo tại phương Tây hay tại các nước xã hội chủ nghĩa chẳng có gì đáng gọi là lực lượng, nhưng lại có tình yêu và lòng ngưỡng mộ của quần chúng. Trong mọi biến động lịch sử trí thức bao giờ cũng đi tiên phong. Mao thừa nhận tác dụng ngòi nổ của tầng lớp này trong cách mạng, nhưng khi cách mạng thành công, Mao nói, trí thức sẽ là vật cản bởi tính chất lừng chừng, dao động của nó. Trong những vụ nổi dậy ở Ba Lan, Hungari, Tiệp Khắc, trí thức, nhất là trí thức trẻ - sinh viên và học sinh - ào ào xuống đường, kéo theo các tầng lớp khác. Tấm gương tầy liếp đó làm cho những nhà lãnh đạo Việt Nam luôn dè chừng trí thức.

Khẩu hiệu «trí, phú, địa, hào - đào tận gốc, trốc tận rễ» trong cuộc nổi dậy Xô-viết Nghệ Tĩnh bộc lộ tâm trạng hằn thù trí thức của những kẻ dốt nát. Tâm trạng này có chiều sâu lịch sử, từ những cuộc trấn áp tàn bạo cho tới những vụ đốt sách chôn học trò.

Đòn đánh không trực diện nhằm vào trí thức lần này giáng xuống những người cộng sản thân trí thức. Đó là những người cách mạng ý thức được nhược điểm của mình. Họ thừa nhận mình dốt, và họ tìm được sự bổ sung cho lỗ hổng kiến thức bằng sự liên kết chặt chẽ với trí thức.

Những người cộng sản thiếu học không hiểu rằng mục đích cuối cùng của cách mạng vô sản, theo Mác, không phải chỉ nhằm giải phóng thân phận nô lệ của người vô sản mà là giải phóng con người nói chung, nhằm «đưa con người từ vương quốc tất yếu qua vương quốc tự do». Mác không tưởng trong hình dung xã hội tương lai, nhưng mục đích của ông đầy tính nhân đạo.

Đánh vào những người cộng sản chủ trương dân chủ hóa xã hội, xóa bỏ chế độ toàn trị, là thủ tiêu chỗ dựa tinh thần của trí thức, thủ tiêu ý chí đấu tranh của trí thức, đặt trí thức vào đúng vị trí Đảng muốn : vị trí của thằng hầu.

Duẩn-Thọ là những nhà chính trị không đần độn. Không cần ai dạy bảo họ cũng thấy trước được điều gì sẽ xảy ra cho vị trí kẻ cầm quyền dựa trên sức mạnh bạo lực. Họ biết quần chúng sớm muộn cũng sẽ biết bộ mặt thật của họ. Tương lai làm họ sợ hãi. Trong cơn sợ hãi họ tung đòn đánh trước.

Ông Bùi Công Trừng (14) nói với tôi : «Cháu nhớ lấy, ở đời dốt nát với hiểu biết như nước với lửa. Họ dốt (tức các nhà lãnh đạo), đã thế lại không chịu học, thánh nhân phải học sao còn là thánh nhân, thành ra đã dốt lại càng dốt thêm. Dốt ghét giỏi là lẽ thường tình. Trí thức nước mình còn khổ, chừng nào thằng dốt còn đè đầu

thằng giỏi. Cái đó là bi kịch không phải của một mình nước ta mà của tất cả các nước xã hội chủ nghĩa. Bác già rồi, số tận rồi, nghĩ mà thương các cháu».

Ông Bùi Công Trừng nằm trên giường bệnh thở oxy vẫn đọc sách. Tôi nhớ rõ ông là người gióng hồi chuông báo động sớm nhất về nạn phá rừng. Ngay từ cuối thập niên 50, khi vấn đề môi sinh chưa trở thành vấn đề gay gắt toàn cầu, ông đã viết những bài về việc phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Ông phàn nàn với tôi : «Cháu ơi, tội ác của chúng nó lớn lắm - đất đai mình rừng vàng biển bạc thiệt, nhưng đâu phải vô tận. Giờ chúng hô hào tăng gia sản xuất tràn lan, dân được thể phá rừng quá xá. Mấy năm trước, cháu còn nhớ không, lên tới Đoan Hùng đã là rừng rồi. Bây giờ đến tận Tuyên Quang còn là trung du ! Bọn chúng chỉ có phá là giỏi !». Ông để lại một tập sách dày gồm những suy nghĩ của ông về phát triển kinh tế địa phương, kết quả của những nghiên cứu sâu sắc và khoa học, đến tận thời kỳ «bung ra» (1979-1980) vẫn còn đắc dụng cho các tỉnh ủy.

Cuộc trấn phản đang diễn ra ở miền Bắc Việt Nam là bản sao của cuộc trấn phản trong và sau Đại cách mạng văn hóa vô sản ở Trung Quốc. Trong tình hình đất nước đang có chiến tranh người ta giới hạn mục tiêu trong sự vô hiệu hóa một số ủy viên Bộ Chính trị và ủy viên

Trung ương có khả năng thế chỗ ban lãnh đạo đương thời một khi xảy ra biến động. Đòn mạnh hơn được giáng xuống những người cộng sản ở cấp thấp hơn.

Charles Fourniau, nhà sử học Pháp có nhiều công trình nghiên cứu về Đông Nam Á, đã từng chiến đấu bên cạnh nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc 1946-1954, trong một hội thảo bàn tròn vào cuối thập niên 70 đã huỵch toẹt ra rằng : «Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Triều Tiên, Kampuchea là những xã hội cùng chung một mô hình, chỉ khác nhau ở cấp độ mà thôi».

Lê Duẩn, Lê Đức Thọ không phải Mao Trạch-đông. Họ không có và chẳng bao giờ có được cái vĩ đại mà Mao có. May cho Việt Nam, trong chuyện hành hạ trí thức Duẩn-Thọ hành động còn rụt rè. Trí thức dưới thời Duẩn-Thọ chỉ bị hành hạ cho tới thui chột đi mà thôi. Lại một lần nữa Nguyễn Tuân có dịp để chơi chữ. Ông nói : «Bên Cam-pu-chia Pôn-Pốt diệt chủng, ở ta êm nhiều, người ta chỉ tuyệt chủng thôi !».

Một đặc điểm của thời kỳ này là đường lối đánh đu giữa hai cọc. Trên những trang báo Nhân dân, và các báo khác cũng thế, cứ mỗi bài nói tới Liên Xô thì lại có một bài nói về Trung Quốc, với số dòng tương đương, với cỡ chữ tương đương, không bên nào được lớn hơn

bên nào. Đường lối này được giữ trong một thời gian dài trong cuộc xung đột ý thức hệ chủ yếu là nhờ ông Hồ Chí Minh. Vai trò»tôi là người giữa tôi chữa đôi bên» của ông, đáng tiếc, đã tỏ ra không bền. Vị thế trung dung sở dĩ tồn tại được một thời gian còn nhờ ở tâm trạng do dự của Lê Duẩn. Một mặt, Lê Duẩn sợ Mao Trạch-đông nổi nóng thấy Việt Nam không nồng nhiệt hưởng ứng cuộc chiến tranh tư tưởng do ông ta tiến hành chống Liên Xô. Mặt khác, Lê Duẩn sợ những người chủ mới của điện Kremli lạnh lùng thắt hầu bao lại. Những ý kiến đối nghịch ở trong nước không được Lê Duẩn tính đến, hoặc không được tính đến một cách nghiêm túc. Chuyện nội bộ Duẩn để cho Thọ toàn quyền. Cho nên mới có chuyện cùng một lúc Lê Duẩn thề thốt trung thành với Liên Xô, Lê Đức Thọ bắt bọn xét lại hiện đại.

Có vẻ số dê tế thần của nước chư hầu chưa đủ làm vừa lòng Mao. Anh bạn nhà báo Hoa kiều tên là Lâm Âm cùng công tác với tôi tại báo ảnh, một Hồng vệ binh chính cống ở xa tổ quốc, đã bật ra điều này trong cơn tức giận. «Mao chủ tịch dạy rằng : đánh giá cán bộ phải căn cứ ở việc làm chứ không ở lời nói. - anh ta nói - Đảng cộng sản Trung Quốc coi những kẻ ngoài miệng chống xét lại mà không làm việc gì chống xét lại cũng là một thứ xét lại ! Hết thảy bọn chúng đều là cỏ dại !»

(15).

Tôi không làm chính trị. Tôi cũng chẳng có mưu toan làm lung lay ngai vàng của Duẩn-Thọ. Mộng lớn nhất của tôi là được sống yên lành để được làm công việc mà tôi yêu thích. Ngoài cái đó ra tôi chỉ vỏn vẹn là một anh tiểu trí thức Việt Nam đặc thù : một nhúm kiến thức tây học trộn với nắm tro tàn của tinh thần nho sĩ xưa mà thành.

Thôi được, đành phải nhu vậy. Cái thế không thể khác. Nhưng nhu là nhu tới mức nào đây ? Nhu quá là đầu hàng vô điều kiện.

Tôi biết mình chẳng bao giờ học được thói luồn cúi. Riêng sự phải lặng thinh nuốt nhục vào lòng đối với tôi cũng đã khó lắm rồi. Khó hơn chết. Cái chết chẳng có gì đáng sợ. Nó là cái tặc lưỡi, cái nháy mắt, sau đó là hết, là cõi hư vô.

Sống mới thực là khó.

Chú thích :

(1) «Đắc chí, dữ dân do chi, bất đắc chí, độc hành kỳ đạo, phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất, thử vị chi đại trượng phu», nghĩa là «lúc đắc chí thì cùng với dân mà hành đạo, không đắc chí thì hành đạo một mình, khi giàu sang không ham mê tửu sắc, lúc nghèo hèn không dời đổi tiết tháo, trước uy vũ không khuất phục» (Sách Mạnh tử, Đằng Vân công Hạ)

(2) Nhà văn (1933-1995), nhà biên kịch.

(3) Theo các đồng chí cũ của cha tôi kể lại thì công tác chính của cha tôi trong thời kỳ bí mật là chắp nối các cơ sở Đảng, vận động trí thức.

(4) Một trong những bí danh của Nguyễn Lương Bằng.

(5) Nguyên bí thư xứ ủy Bắc kỳ.

(6) Tôn Thất Tùng, được Nhà nước Việt Nam tặng danh hiệu anh hùng lao động, một nhà giải phẫu tài năng, nổi tiếng trong giới phẫu thuật gia trong nước và thế giới đổ.

(7) Trà pha thật đặc, nói thậm xưng là cắm que tăm vào mà que tăm vẫn đứng chứ không

(8) Cụ Phan Kế Toại năm 1945 là Khâm sai đại thần của chính phủ Nam triều. Đi với cách mạng, cụ giữ chức bộ trưởng Bộ Nội vụ (công việc khác với Bộ Nội vụ bây giờ). Họa sĩ Phan Kế An là con trưởng cụ Phan Kế Toại, nhà nghiên cứu sân khấu Phan Kế Hoành là con thứ.

(9) Khi có vụ Nhân văn - Giai phẩm Bùi Quang Đoài và Văn Tâm (nhà nghiên cứu văn học, nhà thơ) ở trong nhóm Đất Mới của sinh viên, lập trường gần với nhóm Nhân văn - Giai phẩm.

(10) Hạ phóng, từ ngữ đặc Trung Quốc, có nghĩa đi xuống dưới, xuống cơ sở, xuống với dân. Ba cùng : cùng ăn, cùng ở, cùng lao động.

(11) Vận động bần cố nông đấu tranh với địa chủ bằng cách từ một nông dân bị bóc lột nhiều nhất, nặng nề nhất lôi kéo các nông dân khác.

(12) Trong Cải cách ruộng đất ở Việt Nam, người ta không xuất phát từ tình hình cụ thể của địa phương mà định mức thành phần, bất kể có phù hợp hay không, chẳng hạn người ta đề ra là 5% địa chủ thì đội cải cách cứ phải tìm ra cho đủ số.

(13) Những người tò mò có thể tìm thấy trong thư viện những bài báo cổ động cho những phong trào lẩm cẩm này trong chính báo Nhân dân những thập niên 50-60.

(14) Bùi Công Trừng(1902-1977) là một nhà cách mạng cộng sản thuộc lớp kỳ cựu, tốt nghiệp Đại học Phương Đông Moskva, ủy viên Trung ương Đảng, cựu tù nhân Côn Đảo, phó chủ nhiệm ủy ban Khoa học Nhà nước đầu thập niên 60.

(15) Lâm Âm về sau cũng bị bắt (không có án) khi Trung Quốc tấn công Việt Nam. Nghe nói rồi anh được thả, hiện sống tại Sài Gòn.

Chương 15

Trên nền cuộc đấu tranh giữa hai đường lối với rất nhiều vấn đề của phong trào cộng sản quốc tế trong hai thập niên 50 và 60 nổi bật lên sự lựa chọn, hoặc nói cho đúng hơn, cuộc đấu tranh giữa hai xu hướng tổ chức xã hội : dân chủ và độc tài.

Đại hội XX Đảng cộng sản Liên Xô đặt trước các đảng cộng sản sự lựa chọn không thể thoái thác : hoặc là chủ nghĩa xã hội kiểu Stalin, hoặc là chủ nghĩa xã hội cách tân đi về phía dân chủ ?

Lê Duẩn, nhà lãnh đạo toàn quyền vào những năm đó, không cần suy nghĩ nhiều, chọn tư tưởng Mao và mô hình Trung Quốc làm nền tảng cho cách cai trị. Đó là sự lựa chọn duy nhất có thể có đối với Lê Duẩn, sự lựa chọn bẩm sinh, thích hợp nhất. Có anh nhà quê ra tỉnh nào mà lại thích thú những sự phiền toái, những cái đòi hỏi phải động não trong đời sống thành thị. Vốn là một nhân viên bẻ ghi đường sắt trước khi trở thành nhà độc tài, Lê Duẩn tất nhiên muốn chỉ bằng một cú gạt là bắt được con tàu quốc gia chạy theo hướng mình muốn.

Nhưng hoàn cảnh Việt Nam lúc ấy buộc ban lãnh đạo Đảng cộng sản Việt Nam, bất kể xu hướng của nó thế nào, phải khôn khéo giữ bề ngoài trung dung, không dám ngang nhiên chửi bới Liên Xô, chửi bới trào lưu dân chủ đang dâng cao trong thế giới cộng sản.

Thế là vào cuối năm 1963 (1) xuất hiện Nghị quyết 9, một nghị quyết nửa dơi nửa chuột, không có lập trường rõ ràng đối với cuộc xung đột tư tưởng đang diễn ra gay gắt trong lòng phong trào cộng sản quốc tế. Trong nghị quyết này Đảng Việt Nam vừa nói chống chủ nghĩa xét lại hiện đại vừa nói chống chủ nghĩa giáo điều (2), với câu chữ kín kẽ, rất kinh viện, trong một hệ khái niệm độc đáo, khó mà hiểu được người viết nghị quyết muốn gì. Liên Xô đọc cũng không thể bực mình, Trung Quốc đọc cũng không thể tức giận. Theo lời đồn thì tác giả của cái nghị quyết nước đôi này, hay nói cho đúng hơn, người chấp bút nó, là nhà kinh viện Trường Chinh, đã nhoài người ra giúp rập chủ soái Lê Duẩn đóng thật đạt màn kịch «em chã, em chã» với cả hai bên tranh chấp.

Ấy thế mà cái Nghị quyết 9 lươn lẹo, được nhào nặn bởi chủ gánh xiếc ngôn ngữ Trường Chinh, lại ra đời không được thông đồng bén giọt như các nghị quyết khác, theo thông lệ bao giờ cũng được»nhất trí» thông qua bằng những cánh tay giơ cao. Khốn thay, trong giai

đoạn này đã xuất hiện làn sóng ngầm của xu hướng dân chủ trong Đảng, được cả một số ủy viên Trung ương tán thành. Nghị quyết 9 là cái Lê Đức Thọ và đàn anh Lê Duẩn cần có để trấn áp trào lưu dân chủ nọ. Nó phải được ra đời, bằng bất cứ giá nào. Và, về đại thể, Duẩn-Thọ đã thành công.

Trong Nghị quyết này, mặc dầu lời lẽ mù mờ, lập trường mao-ít của liên minh Duẩn-Thọ, là rõ ràng đối với bất cứ ai không mù.

Sợ các đảng viên hiểu lầm, Trường Chinh giải thích thêm trong một cuộc họp phổ biến Nghị quyết 9 cho các cán bộ cao cấp vào tháng giêng năm 1964 rằng»Cần lưu ý các đồng chí một điều là Nghị quyết 9, do tình hình phức tạp trong phong trào cộng sản quốc tế không thể viết hết ra những điều cần nói. Cần đặc biệt lưu ý rằng thực chất của Nghị quyết 9 chỉ có thể phổ biến bằng miệng, điều đó là : đường lối đối ngoại và đối nội của Đảng và Nhà nước ta là thống nhất về cơ bản với đường lối đối ngoại và đối nội của Đảng cộng sản và Nhà nước Trung Quốc». Cách phổ biến bằng miệng, sợ hãi sự ghi ra rõ ràng trong văn bản chứng tỏ tính nội kín của ban lãnh đạo Đảng thời kỳ ấy. Làm ra vẻ có sự phân công quốc tế trong việc đánh xét lại, Lê Đức Thọ nói cho rõ hơn nữa trong một cuộc họp khác : «Chống chủ nghĩa

xét lại hiện đại về mặt lý luận ta để cho Đảng cộng sản Trung Quốc làm, còn về mặt tổ chức thì ta tự làm lấy».

Cuộc đánh xét lại bằng nước bọt bắt đầu. Khắp nơi người ta chửi bới thằng trọc (3), chửi Liên Xô hèn, Liên Xô sợ Mỹ, Liên Xô phản bội. Một việc mua bán bột mì thông thường của Liên Xô trong khi nước này thiếu hụt lương thực được coi như một thất bại thảm hại trên mặt trận nông nghiệp. Những cổ động viên bóng đá quên bẵng tinh thần thể thao, gào khản giọng trên sân cỏ trong một trận đấu giao hữu : «Oánh bỏ mẹ bọn xét lại đi !». Những người không đồng tình, lỡ miệng nói câu nào không giống lập trường của Đảng lập tức bị chụp cho cái mũ xét lại hiện đại.

Với Nghị quyết 9 Đảng cộng sản Việt Nam phân hóa thành hai cực - một bên là những người chủ trương chủ nghĩa xã hội dân chủ pháp trị, đòi kiến tạo một xã hội công dân có nhân quyền, bên kia là Đảng cầm quyền kiên trì một chủ nghĩa xã hội chuyên chế.

Đó là những ngày không thể nào quên.

Dương Bạch Mai, con hổ dữ chống lại đường lối thân Trung Quốc đột tử khi ông đang dự cuộc họp Quốc Hội tại Nhà hát Lớn Hà Nội. Vào lúc giải lao, các đại biểu kéo nhau đi uống bia ở bar, ông Mai thết trước các

bạn một chầu bia mừng sinh nhật ông hôm sau. Ông ngã xuống. ly bia chưa cạn. Khi xe cấp cứu đến, bác sĩ Tôn Thất Tùng định nhảy lên cùng đi tới bệnh viện thì hai thanh niên lực lưỡng áp sát ông : «Mời bác sĩ quay lại tiếp tục cuộc họp Quốc Hội, việc nước quan trọng hơn». Chiếc xe cấp cứu phóng đi trước khi Tôn Thất Tùng hiểu chuyện gì xảy ra với ông, hai thanh niên kia là ai và tại sao họ lại ngăn cản ông đi cùng xe để săn sóc bạn ông ?

Cái chết của Dương Bạch Mai gợi nên một nghi vấn. Ông ngã xuống đúng vào lúc ông sắp sửa đọc một diễn văn nảy lửa chống lại đường lối xây dựng xã hội trại lính kiểu Mao Trạch-đông, đòi Đảng phải cải thiện đời sống cho dân chúng, đòi thực hiện dân chủ trong nội bộ Đảng, trong xã hội, và hàng loạt vấn đề khác. Bài diễn văn ông đút trong túi áo để đọc trước Quốc Hội biến mất. Nhà báo Thái Hồng, rất thân với Dương Bạch Mai, được đọc bản thảo diễn văn mấy hôm trước đó nói rằng đó là một tuyên ngôn cháy bỏng, hùng hồn và cực hay. Được tin ông Mai mất đột ngột, bà Mai từ giã các cháu học sinh miền Nam ở Thủy Nguyên về Hà Nội để làm ma cho chồng. Ngôi nhà của ông bà bị công an gác. Bà phải làm dữ mới vào được nhà mình. Trong nhà đồ đạc bị lục soát tung tóe.

Dương Bạch Mai là một trong những nhà lãnh đạo phong trào cách mạng ở miền Nam (4). Ông cũng là một trí thức yêu nước của đất Nam bộ. Ông từng du học Pháp, gia nhập Đảng cộng sản Pháp năm 1926. Trong cuộc nổi dậy mang tên Nam kỳ Khởi nghĩa ông được ủy ban khởi nghĩa dự kiến làm thủ tướng chính phủ cách mạng. Năm 1935 Dương Bạch Mai trúng cử vào Hội đồng thành phố Sài Gòn trước sự bực bội của chính quyền thuộc địa. Dương Bạch Mai cũng là một trong những nhân vật chủ chốt của tờ La Lutte, tờ báo cách mạng đầu tiên có sự bắt tay giữa những người cộng sản và những người tờ-rốt-kít thuộc nhóm các ông Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch (5).

Tính cương trực, nóng nảy, chịu ảnh hưởng nặng những tư tưởng dân chủ của Đại cách mạng Pháp, đã quen với cách xử thế bình đẳng kiểu phương Tây, ông không được lòng những nhà lãnh đạo gốc Bắc. Chính Dương Bạch Mai chứ không phải ai khác đã vực dậy cả Ban chấp hành Trung ương bạc nhược sau thất bại Cải cách ruộng đất.Hội nghị cán bộ Trung ương kiểm điểm công tác Cải cách ruộng đất diễn ra trong bầu không khí ảm đạm trước viễn cảnh một miền Bắc tiêu điều, thù hận. Dương Bạch Mai đã đứng lên, cao giọng hát bản Internationale (6), mọi người hát theo ông, và Hội nghị lấy lại được tinh thần.

Ông Phạm Ngọc Thạch (7), trong một câu chuyện vui tại nhà tôi hồi đầu thập niên 60, nói với ông Dương Bạch Mai :

- Mấy chả không ưa mầy, vì mầy thẳng ruột ngựa, nghĩ sao nói dzậy, làm mấy chả mếch lòng, mới lôi cái vụ mầy hợp tác với đám tờ-rốt-kít ra mà rêu rao.

- Thì mầy cũng bị mấy chả rêu rao là có thời thân Nhật đó thôi. Chơi với tờ- rốt-kít thì mầy cũng chơi chớ bộ. - ông Dương Bạch Mai cười ngất - Nè, cẩn thận đó, sổ đen của mấy chả chỉ có ghi thêm vô chớ không có xóa đi đâu nghen»,

Theo cha tôi, thái độ của những người lãnh đạo Đảng cộng sản Việt Nam đối với những người tờ-rốt-kít là không thể hiểu được. Họ có thể đoàn kết với bất cứ ai khác, trừ những người tờ-rốt-kít, thậm chí cả trong những hành động cụ thể chống lại nhà cầm quyền thuộc địa. Để giải thích thái độ bất cộng đới thiên này, người ta dẫn ông Hồ Chí Minh : «Đối với bọn tờ-rốt-kít không thể có một thỏa hiệp hay nhân nhượng nào cả. Phải lột mặt nạ chúng như là tay sai của phát-xít, phải tiêu diệt chúng về chính trị» (trích báo cáo của ông gửi Quốc tế Cộng sản cuối năm 1939). Quả ông Hồ có viết như vậy. Lập trường cứng rắn này của ông được những người nghiên cứu tiểu sử ông giải thích bằng sự cần thiết phải

thanh minh trước một Quốc tế đa nghi dưới sự chỉ đạo của Stalin sắt thép. Hồi ấy Quốc tế nghi ngờ lập trường cách mạng vô sản của ông Hồ, cho rằng nó không vững chãi. Ông cần sự ủng hộ của Quốc tế cho mục đích giải phóng dân tộc hay ông cần tiền để sống qua ngày trong khi còn lang bạt nơi đất khách quê người, mà Quốc tế là nguồn cấp đỡ ? Đó là điều không ai biết.

Ông Dương Bạch Mai nói với tôi rằng ông không được lòng ông Hồ Chí Minh. Dương Bạch Mai có cái tật sống quá thẳng. Ông ngang tàng, không chịu gò mình vào tôn ti trật tự phong kiến, ông bạt mạng trong lời ăn tiếng nói. Đã quen với những lời tâng bốc, xưng tụng, ông Hồ Chí Minh có không ưa ông cũng phải.

Trường Chinh cũng không ưa Dương Bạch Mai. Điều này không khá hiểu. Trong Trường Chinh có mặc cảm của kẻ ngã ngựa. Sau sai lầm Cải cách ruộng đất ông đinh ninh ai cũng coi thường mình. Dương Bạch Mai phản đối Nghị quyết 9 thì Trường Chinh lại coi là ông phản đối mình.

Lê Duẩn đặc biệt không ưa Dương Bạch Mai. Theo nhận định của những người từ Nam bộ ra Bắc tập kết thì sự không ưa này không phải vì nguyên do chính trị. Cái chính là Lê Duẩn biết mình chẳng bao giờ có được cái mà Dương Bạch Mai có - sự nổi tiếng với tư

cách một thủ lĩnh có trí tuệ. Dương Bạch Mai nói về Lê Duẩn : «Cháu để ý tới cái thằng cha ấy làm chi ! Tâm trí bậc nam nhi là để cho sự nghiệp, thằng này thời chỉ lo kiếm chác vinh quang và quyền lực, lúc nào cũng nơm nớp sợ người khác hơn mình. Sự nghiệp và vinh quang là hai thứ khác nhau, như ngôi nhà với nước vôi phủ bên ngoài nó, cháu à !»

Dương Bạch Mai, nếu còn sống chắc sẽ chịu chung số phận với chúng tôi.

Không phải chắc, mà chắc chắn.

Từ khi có cuộc đấu tranh giữa hai đường lối, ông chống lại việc đưa nước Việt Nam vào quỹ đạo chủ nghĩa Mao. Ông gọi chủ nghĩa Mao là món tạp pí lù(8) của thổ phỉ. Giữa lúc ngành tuyên truyền Việt Nam đưa Mao Trạch-đông lên hàng thánh sống thì ông ngang nhiên gọi Mao là tên đao phủ của đại pháp trường Trung Quốc. Ông giải thích tình hình loạn lạc hiện tại ở nước láng giềng bằng lập luận rằng vào đầu thập niên 30 giai cấp công nhân Trung Quốc chủ yếu tập trung ở các thành phố duyên hải, trong cuộc chiến tranh Quốc- Cộng những đại biểu ưu tú của giai cấp này đã chết dần chết mòn trong Vạn lý trường chinh, và thay vào chỗ của họ là bọn cường đạo thảo khấu thu nạp ở dọc đường. Cho nên khi biên khu Thẩm-Cam-Ninh, Tân-Ký-Sát hình thành

thì về thực chất Đảng cộng sản Trung Quốc đã là một đảng thổ phỉ, đứng đầu là thành phần vô sản lưu manh. Những người cộng sản bị Mao Trạch-đông và Khang Sinh thủ tiêu dần. Người còn sống sót thì bị ám hại trong những «cuộc vận động cách mạng» thường trực. Chính cái đó dẫn tới tình trạng bất ổn liên miên trong nước Trung Hoa xã hội chủ nghĩa.

Những nhận định ngược đời của Dương Bạch Mai làm cho các nhà lãnh đạo Việt Nam hết hồn. Sở dĩ ông chưa bị đụng tới là vì ông có danh tiếng, có uy tín lớn trong quần chúng.

Dương Bạch Mai qua đời khi đang là ủy viên Ban Thường vụ Quốc Hội, phó chủ tịch Hội Việt-Xô hữu nghị. Sau này, nhân vụ tướng Hoàng Văn Thái rồi tướng Lê Trọng Tấn thay nhau đột tử đúng lúc chuẩn bị nhậm chức bộ trưởng Bộ Quốc phòng dư luận lại nhắc tới cái chết đáng ngờ của Dương Bạch Mai nhiều năm về trước.

Ngày đưa tang ông, văn nghệ sĩ và trí thức nghèo của Hà Nội chung nhau một vòng hoa để bày tỏ lòng thương tiếc ông, Người của mọi người. Vũ Huy Cương và Dương Tường (9) đứng ra thu tiền phúng

Tôi thay mặt anh em văn nghệ sĩ có xu hướng dân chủ mang vòng hoa tới trụ sở Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở ngã tư Tràng Thi - Quán Sứ. Anh em cử tôi làm việc đó vì tôi là loại vua biết mặt chúa biết tên rồi, có muốn giấu cũng không được, còn người khác thì không nên lộ mặt làm gì. Khi tôi ngồi xe xích lô chở vòng hoa đến đấy thì đã có cả một đám đông cá chìm lăng xăng ở ngoài đường và trong sân. Thấy vòng hoa lớn quá, lớn hơn nhiều so với vòng hoa của chính phủ viếng ông, với dải băng chạy ngang «Kính viếng hương hồn đồng chí Dương Bạch Mai, người cộng sản suốt đời trung thành với lý tưởng» bọn cá chìm ập tới. Hai tên lực lưỡng xăng xái xông tới khiêng giúp tôi, không phải để đặt vòng hoa trước linh cữu mà để đưa thật nhanh vào một chỗ khuất nẻo. Tôi còn đang lúng túng chưa biết xử trí ra sao thì Bửu Tiến (10) xuất hiện. Anh cùng tôi đưa vòng hoa ngược trở lại, đặt nó bên những vòng hoa khác. Trước linh cữu Dương Bạch Mai anh nghẹn ngào đọc bài thơ chia tay : «Hoa mai mừng sinh nhật. Hôm nay đành viếng anh....» Trở ra, Bửu Tiến mắt đẫm lệ : «Chúng nó trắng trợn quá ! Tởm quá !».

Khi xe tang chuyển bánh, tôi đi ngay sát linh cữu, lòng tràn ngập niềm thương tiếc bác Mai của tôi, mà tôi được biết từ những ngày Tháng Tám sôi nổi (11). Đi sau tôi là Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, hai cái mặt

nạ đóng cứng nét vĩ đại tự tạo. Quần chúng tràn ngập ngã tư Quán sứ, lặng lẽ tiễn chân ông, làm thành một dòng người kéo dài cả cây số (12)

Bửu Tiến những ngày sau đó trầm lặng hẳn. «Cái chết bi thảm của ông Mai là dịp cho tôi rà soát lại mình, anh nói. Mình có nên cứ hèn mãi để mà sống dai không ?».

Tôi với Bửu Tiến gần nhau nhiều trong những ngày chỉnh huấn chuẩn bị đi học nước ngoài, đầu năm 1954. Mọi người nằm trong danh sách cán bộ của Tuyên giáo Trung ương lựa chọn cho đi học vẫn phải trải qua sự sàng lọc. Bửu Tiến đã không qua được cửa ải thành phần - anh là người trong hoàng tộc.

Ngô Y Linh, Nguyễn Đình Nghi, Lê Thanh Đức, Ngô Mạnh Lân, Lê Đăng Thực, Nguyễn Quang Tuấn, Trường Nhiên (13) và tôi vượt qua được cửa ải đó. Chúng tôi tiếc thay cho Bửu Tiến. Anh là một nhà biên kịch tài hoa, một diễn viên xuất sắc. Trong bữa sôi sắn đạm bạc thay cho tiệc chia tay tại Khu học xá (nay là khu tập thể sinh viên trường Đại học Bách khoa) Bửu Tiến dặn tôi : «Cố mà học. Chúng mình có mắt mà sờ soạng như sẩm, hiểu biết thì bằng cái óc chim sẻ, không có học không làm nghệ thuật được đâu». Anh là người rất hồn nhiên, rất cả tin. Năm 1956 anh cũng hăng hái theo Đảng đánh các bạn đồng nghiệp trong vụ Nhân văn - Giai phẩm,

nhưng vào những năm 60 anh sám hối : «Mình ngu như bò. Lẽ ra phải nghĩ bằng cái đầu của mình, thì lại tin rằng đã có sẵn những cái đầu sáng suốt của các vị ấy, chẳng cần phải suy nghĩ nữa. Còn hơn bò». Tôi ra tù, Bửu Tiến lo lắng tìm mọi cách giúp đỡ tôi trong những ngày đầu tiên trở lại với cuộc sống bình thường.

Huỳnh Ngự không quên nhắc lại tội của tôi trong đám tang Dương Bạch Mai, nhưng với giọng độ lượng :

- Thằng Mai chết rồi, thôi để cho hắn mồ yên mả đẹp, không nói tới nữa. Nhưng tội khiêu khích của anh trong đám tang hắn thì không thể bỏ qua. Thằng chống Đảng mà các anh làm như là anh hùng, rõ không biết dơ. Mà anh có biết hắn bị khai trừ khỏi Đảng ngay cả khi hắn đã chết rồi không ?

Tôi biết. Cả Hà Nội đều biết. Tôi còn nhớ ngày ấy đã có bao nhiêu lời dè bỉu dành cho hành động đê mạt của Đảng cộng sản đối với một đảng viên đã khuất. Bọn Duẩn-Thọ khai trừ ông khi nắp áo quan chưa đóng lại. Vì sợ ông. Và vì căm thù ông.

Trong những ngày học tập Nghị quyết 9, tôi không rời mẩu băng đen được gắn trong đám tang Dương Bạch Mai trên ngực. Những tên cơ hội không bỏ lỡ dịp hỏi kháy :

- Anh để tang ai vậy ?

- Một người thân. - tôi nhìn thẳng vào mặt họ. Nhưng có những người đến nắm tay tôi, nói khẽ :

- Xin chia buồn cùng anh. Đó là cái tang chung cho tất cả chúng ta.

Trong phòng vệ sinh, một người mà trước đó tôi không hề chú ý tới giả vờ đi tiểu để được đứng gần tôi.

- Tôi xấu hổ. - anh thì thầm - Tôi hèn. Anh khinh tôi cũng được, anh chửi tôi cũng được, nhưng xin anh thông cảm cho tôi - tôi có bốn đứa con nhỏ và một người vợ bệnh tật... Nếu không tôi đã không xử sự như vậy.

Trong buổi học tổ trước đó anh ta hùng hổ lên án «bọn phản bội xét lại hiện đại», như một người «mác-xít - lê-nin-nít» chính cống.

Cái chế độ làm cho con người hèn đi không thể là chế độ xứng đáng với con người. Con người cần phải được sống trong tư thế đứng thẳng, đầu ngẩng cao. Lời thú nhận của người bạn tự nhận là hèn nhát cho tôi thấy chúng tôi không đơn độc. Nhà cầm quyền có thể làm cho người ta sợ, nhưng không thể làm cho người ta vì sợ hãi mà yêu họ.

Không hề có cuộc đấu tranh giữa hai đường lối ở nước ta, tôi nghĩ. Về thực chất nó là cuộc đấu tranh giữa cái Thiện và cái Ác, giữa cái Đẹp và cái Xấu, giữa ý muốn đề cao Con Người và mưu toan hạ thấp Con Người, đẩy con người xuống hàng trâu ngựa, hàng robot, hàng «cái đinh ốc không rỉ của cách mạng».

Lớp học Nghị quyết 9 dành cho chúng tôi là lớp cho cán bộ ngoài Đảng, phần lớn là trí thức trong các cơ quan văn hóa. Lác đác có một số đảng viên do bận công tác còn rớt lại từ những đợt học trước và một số nữa tuy đã học rồi cũng vẫn đến không hiểu để làm gì. Chúng tôi được phát mỗi người một cuốn nghị quyết có đánh số, được đọc tại chỗ, không được ghi chép, không được mang ra khỏi phòng.

Lưu Quý Kỳ, hướng dẫn viên, vui vẻ bắt tay tôi :

- Có định phát biểu gì không ?

- Mọi sự đã quyết định rồi, còn gì mà phát biểu ? - tôi nói.

- Còn thắc mắc thì cứ nói. - Lưu Quý Kỳ cười hề hề - Các anh ấy cho bảo lưu mà.

Bảo lưu tức là được phép giữ lại ý kiến mà không bị trừng phạt, là sự chiếu cố của Đảng. Tuy nhiên, phải ghi nhận rằng dù sao mặc lòng sự xuất hiện danh từ bảo lưu cũng đã là một cái mới trong sinh hoạt xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, một dấu hiệu dân chủ. Có điều sau đó những người bảo lưu nếu không bị bắt thì cũng bị trù dập, trừ những ai vội vã xin rút lại ý kiến và lập công chuộc tội.

Tôi giơ tay xin phát biểu. Từ trên bục giảng Lưu Quý Kỳ hấp háy một con mắt nhìn xuống. Anh có cố tật nháy một mắt, nó thường gây ra hiểu nhầm, làm cho người ta nghĩ rằng anh tán thưởng hoặc khuyến khích.

- Tôi có thắc mắc, đề nghị hướng dẫn viên giải thích...

Lưu Quý Kỳ lại nháy mắt với tôi. Hình như anh còn mỉm cười. Nhưng hội trường im phăng phắc. Những nhà mác-xít chân chính vênh váo nhìn tôi.

Tôi nhũn nhặn trình bày rằng trong nghị quyết có ghi: ở các nước không có giai cấp vô sản hoặc giai cấp vô sản chưa hình thành cũng có thể thành lập chính đảng mác-xít lê-nin-nít, coi như đó là một luận điểm sáng tạo của Đảng. Điều này tôi không hiểu.

Lưu Quý Kỳ giang hai tay, nhún vai. Anh ngạc nhiên tại sao tôi lại không hiểu một điều đơn giản như thế. Tôi đề nghị được lên bục trình bày - ở đó có cái bảng đen, tôi nói tôi viết ra thì anh sẽ hiểu vì sao tôi thắc mắc.

Tôi viết lên bảng bằng chữ to câu định nghĩa của Lênin về đảng cộng sản : «Đảng cộng sản là chính đảng của giai cấp vô sản», và hỏi Lưu Quý Kỳ :

- Tôi nhớ câu này của Lênin có đúng không, anh Kỳ ?

Lưu Quý Kỳ gật đầu. Anh lại nháy mắt liên hồi nhưng tôi cảm thấy mặt anh căng thẳng.

- Anh không phản đối Lênin trong định nghĩa này chứ ? Lưu Quý Kỳ ngúc ngắc cái đầu rồi đáp :

- Tất nhiên là không.

Tôi quay xuống lớp học :

- Có ai phản đối Lênin không ?

Mọi người ngơ ngác. Phản đối Lênin ? Có mà điên. Tôi nói tiếp :

- Đồng chí Lênin có nói : trong mọi cách chứng minh, chứng minh bằng toán học là con đường ngắn nhất. Tôi xin phép được dùng cách hoán vị trong toán học để các

đồng chí thấy vì sao tôi thắc mắc. Như vậy, khi giai cấp vô sản không có, tức là nó không hiện hữu, tôi hoàn toàn có thể hoán vị nó bằng một ký hiệu toán học biểu thị sự không có là số không. Khi con số không được thay vào cụm từ giai cấp vô sản thì định nghĩa của Lênin trở thành rất quái dị : Đảng cộng sản là chính đảng của 0 (con số không).

Một tràng cười rộ lên. Nhưng nó cũng tắt ngay, rất nhanh. Lưu Quý Kỳ tái mặt. Những tên xét lại nháy mắt với tôi, rạng rỡ. Lưu Quý Kỳ cho nghỉ giải lao. Về sau có người cho tôi biết Lưu Quý Kỳ lật đật đi gọi dây nói cho ai đó, có lẽ cho Tố Hữu.

Hôm sau, Lưu Quý Kỳ gọi tôi ra một chỗ khuất :

- Cậu dại quá ! Những cái như thế không nên nói ra chỗ đông người. Mình không kịp ngăn cậu lại...

Anh nói chân tình. Với tôi, Lưu Quý Kỳ bao giờ cũng chân tình, kể cả trong lúc gay gắt nhất của cuộc đấu tranh giữa hai đường lối. Tại sao lại như thế, tôi không hiểu. Cảm tình cá nhân là cái không phải trong trường hợp nào cũng giải thích được.

- Thì anh bảo được bảo lưu mà. - tôi phân trần - Huống hồ tôi có dám nói ý kiến ngược nào đâu, tôi chỉ nêu một

thắc mắc.

Anh nhìn tôi, một bên mắt lại nháy liên hồi.

- Thắc mắc chết người thế thà đừng thắc mắc.

Lưu Quý Kỳ là người không dễ hiểu. Những anh em tập kết kể trong miền Nam Lưu Quý Kỳ là đệ tử ruột của cả Ba Duẩn lẫn Sáu Búa. Khi Ba Duẩn lên án cải lương ủy mị, đã không có tác dụng động viên bộ đội chiến đấu thì chớ, còn làm họ yếu lòng, Lưu Quý Kỳ nhanh nhảu lập tức ra lệnh nghiêm cấm không cho hát cải lương nữa. Chuyện những nhà mác-xít nay cấm cái này mai cấm cái kia không phải là chuyện lạ. Các nhà lãnh đạo miền Bắc cấm tranh hội họa siêu thực, đa đa, lập thể, cấm nhạc trữ tình, nhạc buồn, gộp chung vào thành «nhạc vàng», cấm viết văn có «biểu tượng hai mặt (14)» thì ở miền Nam các bậc thế thiên hành đạo cấm có một thứ nhạc cải lương thôi còn ít. Khốn nỗi, ai cũng biết nhân dân Nam bộ yêu mến cải lương như thế nào, và lệnh cấm cải lương gây ra một phản tác dụng dữ dội. Nhiều người bỏ kháng chiến trở về thành chỉ vì ở vùng kháng chiến không có cải lương. Người ta còn kể khi nhận được các tài liệu lý luận văn nghệ nào từ miền Bắc gửi vào Lưu Quý Kỳ đọc xong, ghi chép xong là đốt ngay, không cho ai được đọc nữa. Thế là anh độc quyền những lý luận văn nghệ xã hội chủ nghĩa để dạy

dỗ các văn nghệ sĩ không bao giờ được tiếp cận những tài liệu nọ. Ai cũng nghĩ rằng với quan điểm mao-ít cực đoan, Lưu Quý Kỳ phải trù tôi lắm, phải ghét tôi lắm, nhưng hoàn toàn không phải thế, trước sau Lưu Quý Kỳ vẫn dành cho tôi những tình cảm tốt.

Chính Lưu Quý Kỳ có lần rủ tôi ra một tờ báo châm biếm kiểu như tờ Crocodile (Cá Sấu) của Liên Xô :

- Mình đã trình bày dự kiến với các cụ rồi. Về cơ bản các cụ tán thành, nhưng chỉ cho phép đánh tới cấp tỉnh thôi, không được phép đánh lung tung. Trung ương thì chừa ra, các cụ bảo thế, đánh cả Trung ương có mà loạn. Có một tờ báo như vậy ở nước mình thì những tên cơ hội, những tên lạm quyền mới sợ, không dám mặc sức tung hoành. Mình nhắm cậu làm thư ký tòa soạn...

Giám đốc Sở Báo chí Trần Minh Tước (nhà báo Xích Điểu) tán thành sáng kiến của Lưu Quý Kỳ, nhưng không mặn mà cho lắm. Làm một tờ báo châm biếm có nghĩa là đặt mình vào một hiểm họa - bất cứ kẻ có tật nào cũng sẵn sàng giật mình. Mà những kẻ có tật thì lại quá sẵn. Chẳng may tờ báo có câu nào nhằm trúng, hoặc không nhằm mà trúng, một vị lãnh đạo thì chết. Bên cạnh Trần Minh Tước khôn ngoan, tôi thấy Lưu Quý Kỳ thật thà và ngây thơ trong chính trị (hiểu theo nghĩa mưu mô). Tôi không nhận lời. Một tờ báo như thế

ra đời là hay lắm, sẽ được hoan nghênh lắm. Nhưng tôi không nhận vì tôi không chịu được sự nửa vời.

Tôi cảm ơn Lưu Quý Kỳ đã nhắc nhở tôi về cái dại của tôi. Tôi nói tôi lấy làm tiếc đã nêu ra một thắc mắc dở hơi, chẳng để làm gì, chẳng có ích cho ai. Nhưng đã trót rồi, có muốn cũng chẳng vớt vát lại được. Lưu Quý Kỳ an ủi tôi, anh nói anh sẽ tìm cách ỉm nó đi, hoặc trình bày nó theo cách khác, sao cho đỡ gai góc.

Trong cách nói của Lưu Quý Kỳ tôi hiểu anh muốn cho tôi biết tôi phải cẩn thận, phải biết giữ mồm giữ miệng. Bắt bẻ Trung ương là tội khi quân, tội tầy đình, và tôi sẽ khốn đốn vì nó.

Chú thích :

(1) Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 9, họp vào 11.12.1963.

(2) Vào thời gian đó thông thường nói chống chủ nghĩa xét lại được hiểu là chống Liên Xô (theo cách nói Trung Quốc), chống chủ nghĩa giáo điều được hiểu là chống Trung Quốc (theo cách nói Liên Xô).

(3) Chỉ bí thư thứ nhất Đảng cộng sản Liên Xô Nikita Khrusov.

(4) Dương Bạch Mai (1904-1964), nhà cách mạng nổi tiếng của Nam kỳ. Thời thực dân Pháp cai trị Đông Dương Nam kỳ được đặt dưới sự cai trị trực tiếp của Pháp, Trung kỳ được mẫu quốc cho tự trị, Bắc kỳ thuộc chế độ bảo hộ (protectorat). Những điều kiện của cuộc vận động cách mạng trong từng kỳ có khác nhau.

(5) Cả ba ông này đều bị Việt Minh sát hại vào tháng 9 năm 1945. Nói chung, chủ nghĩa Trotsky (theo tên của Lev Trotsky, tên thật là Lev Davidovich Bronstein, một nhà mác-xít, bạn chiến đấu của Lênin) không có ảnh hưởng trong phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam. Trên thực tế không ai hiểu chủ nghĩa Trotsky là gì, kể cả những người cộng sản. Họ chống chủ nghĩa

Trotsky hùa theo Quốc tế 3 chứ mâu thuẫn giữa chủ nghĩa Stalin với chủ nghĩa Trotsky nằm bên ngoài và quá xa mục tiêu giải phóng dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa.

(6) Quốc tế ca, bài ca của phong trào cộng sản quốc tế, mở đầu bằng câu : «Vùng lên, hỡi các nô lệ ở thế gian !»

(7) Trong Cách mạng Tháng Tám ông Phạm Ngọc Thạch dẫn đầu phong trào Thanh niên Tiền phong ở Nam bộ. Sau khi ra Bắc họp Quốc Hội nước Việt Nam thống nhất năm 1946 ông ở lại làm công tác y tế. Ông giữ chức bộ trưởng bộ Y tế trong một thời gian dài. Một bộ trưởng giản dị, làm việc hết mình, được phong Anh hùng lao động. Người ta thường gặp ông trong các quán phở bình dân vào những giờ khuya, một mình, không có bảo vệ, lái xe (ông tự lái), cần vụ... như các bộ trưởng khác.

(8) Món hổ lốn, gồm nhiều thứ linh tinh, không theo một kiểu cách nào.

(9) Dương Tường, nhà thơ cách tân, bạn thơ của Trần Dần. Trong vụ «nhóm xét lại chống Đảng» anh bị nghi ngờ có liên quan với những người bị bắt, nhưng người ta chỉ thẩm vấn anh vài lần rồi tha.

(10) (1918-1992) Nhà viết kịch, nghệ sĩ sân khấu nổi tiếng, bắt đầu từ Đoàn kịch kháng chiến Liên khu 4. Trong thời kỳ có vụ Nhân văn - Giai phẩm anh đứng về phía chính quyền phê phán các văn nghệ sĩ bị dính vào vụ này, sau đó anh tỉnh ngộ, thẳng thắn xin lỗi anh em.

(11) Ngay sau cuộc Khởi nghĩa Tháng Tám dẫn tới sự thành lập Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa một phái đoàn các nhà lãnh đạo Nam Bộ đã ra Hà Nội. Hầu hết những người trong phái đoàn đều ở nhà tôi, ở ngã tư Trần Hưng Đạo (Gambetta) và Phan Chu Trinh (Rialand).trong đó có các ông Trần Văn Giàu, Dương Bạch Mai, Nguyễn Văn Tạo, Trần Công Tường, Cao Hồng Lãnh, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Văn Tây... Năm 1946 gia đình tôi

(12) Trong một buổi giỗ ông Dương Bạch Mai tại Sài Gòn, thiếu tướng Tô Ký nói : «Thành phố này phải có một con đường mang tên Dương Bạch Mai. Trong khi người ta lấy tên những kẻ không xứng đáng với một ngọn cỏ để đặt tên cho một phố thì người ta lại lờ đi những con người đã kéo theo mình cả khối quần chúng đông đảo đấu tranh cho độc lập dân tộc». Những người có mặt hôm ấy hiểu ông muốn nói kẻ không xứng đáng với ngọn cỏ là Nguyễn Chí Thanh, mà tên được đặt cho một con đường lớn tại thành phố Hồ Chí Minh.

(13) Những văn nghệ sĩ đầu tiên được cử đi học nước ngoài. Ngô Y Linh, Nguyễn Đình Nghi, Trường Nhiên học nghệ thuật sân khấu (Trung Quốc), Lê Thanh Đức, Ngô Mạnh Lân học hội họa (Liên Xô). Ngô Y Linh về sau trở thành một nghệ sĩ lớn của ngành sân khấu Việt Nam với tên hiệu Nguyễn Vũ.

(14) Cách nói bóng gió, không rõ ràng.

Chương 16

Theo dõi đường đi của một cuốn sách xem nó hình thành như thế nào từ những dòng đầu tiên đôi khi cũng thú vị chẳng kém gì đọc một cuốn sách.

Tôi bắt đầu viết cuốn sách này từ mùa hè năm 1985, tại Sài Gòn.

Sau khi được ra tù tôi háo hức muốn vào ngay thành phố mà địa danh của nó lôi cuốn tôi từ tuổi thơ bởi những câu chuyện của người lớn, bởi cuốn Cô Gái Bình Xuyên của Hồ Dzếnh, nhưng vào năm 1976, một năm sau khi đất nước thống nhất dân hai miền vẫn chưa được tự do đi lại. Nhiều người miền Bắc muốn vào Nam phải mua giấy phép, thường là giấy giả, để đi. Tôi không thể đi theo cách ấy được. Người bình thường có bị bắt vì dùng giấy tờ giả thì cũng không đến nỗi bị giam lâu, chứ tôi mà rơi vào tay nhà cầm quyền với tội ấy thì rầy rà lắm, tôi có thể bị bắt lại. Những người tù được tha trong vụ «nhóm xét lại chống Đảng» vẫn bị quản thúc theo lệnh miệng của Lê Đức Thọ, của Trần Quốc Hoàn và của những cấp trên nào khác không biết. Công an địa phương nói, không giải thích, với ngón tay trỏ chỉ lên trời : «Trên lệnh như vậy ! Các anh có muốn đi đâu phải xin phép».

Nhờ sự giúp đỡ của anh Mai Lộc (1), trước công tác cùng tôi ở Việt Bắc, tôi được Cục Điện ảnh cấp cho một công lệnh đi vào Nam công tác. Lúc ấy đã là tháng 12 năm 1979.

Đó là chuyến đi nhớ đời, rất vất vả từ việc xin cấp Thông hành thay cho Chứng minh nhân dân mà tôi chưa có, tới việc mua vé máy bay. Vào tới tận Chợ Bến Thành rồi tôi mới tin là mình không bị cản lại.

Cuộc sống ở Sài Gòn khác xa cuộc sống ở miền Bắc, mặc dầu Sài Gòn 1979 đã không còn giống thời nó là «hòn ngọc minh châu trong Á Đông». Chế độ tem phiếu đã được áp dụng. Bữa cơm của dân chúng đã phải độn bo bo, chẳng khác gì ở Hà Nội. Nhưng Sài Gòn vẫn sầm uất, vẫn nhộn nhịp, vẫn cố gắng để có cuộc sống riêng, chứ không sống theo chỉ thị. Thành thử nếu gọi cảnh Sài Gòn 1979 là tiêu điều thì không biết phải gọi cảnh Hà Nội bằng gì cho đúng.

Người Hà Nội tiếp tục vào Sài Gòn kìn kìn khuân ra tivi, tủ lạnh và trăm thứ bà dằn khác. Những người lính chiến thắng leo lên xe tải trở về miền Bắc với cái ba lô lép kẹp, bên ngoài lủng lẳng một con búp bê xấu như ma lem. Cán bộ Sài Gòn nhận xét rằng thị trưởng Sài Gòn, ông Võ Văn Kiệt (2), rất muốn đưa Sài Gòn lên, nhưng Trung ương kìm lại, không muốn Sài Gòn vượt

Hà Nội xa quá. Dù vậy, chính sách Nhà nước khi vào tới miền Nam cũng bớt khắc nghiệt và Sài Gòn vẫn cứ là một thành phố dễ chịu.

Vì lẽ đó năm 1983, được bạn bè ở Sài Gòn khuyến khích tôi chuyển cả gia đình vào đây, nơi chính quyền địa phương đối xử với dân chúng ít khe khắt hơn so với Hà Nội gần mặt trời. Tôi biết đưa gia đình vào Sài Gòn là liều, vì chúng tôi không có và không thể có hộ khẩu. Nhiều người can tôi đừng phiêu lưu, đi như thế tôi tự đặt mình vào thế kẹt, người ta bắt nạt thế nào cũng phải chịu. Nhưng tôi đã quyết đi là đi.

May cho tôi, do ý thức được thân phận mình mà thận trọng lời ăn tiếng nói, cho nên không xảy ra chuyện gì. Trong các văn nghệ sĩ Sài Gòn cũ tôi chỉ gặp gỡ nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, nhà văn Vũ Hạnh, nhà báo Nguyễn Nguyên, mấy anh đạo diễn sống dưới chế độ cũ nay đang làm cho Xưởng phim Giải phóng : Lê Hoàng Hoa, Bùi Sơn Duân, Lê Trác, Ngô Anh Giang... Họ là những người có học, có tay nghề, nhưng lúng túng không biết dùng tài năng của mình thế nào trong hệ thống khái niệm hoàn toàn khác.

Mấy năm nay nghe nói chuyện hộ khẩu không còn khe khắt như trước, chỉ trong trường hợp đặc biệt, khi cần áp dụng với ai đó người ta mới lại giở nó ra, coi như

nó vẫn tồn tại. Trong những năm 80 hộ khẩu là vấn đề rất gay go. Nghĩ lại cái thân không hộ khẩu hồi ấy phải chịu lụy thế nào mà ớn.

Nhân tiện cũng phải nói rằng cách quản lý dân bằng hộ khẩu không phải sáng kiến của những người phát-xít và những người cộng sản. Nó do Thương quân Vệ Ưởng, tướng quốc thời Tần Hiếu-công nghĩ ra (3). Tần Hiếu-công mất, thái tử lên ngôi, sai người bắt Thương quân Vệ Ưởng. Thương quân bỏ trốn. Tới một thành nọ, muốn vào nhà trọ, người nhà trọ không biết đó là Thương quân, nói : «Theo phép của Thương quân, cho người không có giấy chứng nhận (giấy chứng minh) trú ngụ thì bị liên lụy». Thương quân thở dài mà rằng : «Than ôi ! Cái tệ hại của kẻ làm pháp lệnh đến như thế ư !» (Sử ký, Tư Mã Thiên). Có sách viết Thương quân bị bắt, đem xử trảm. Dân chúng căm giận Thương quân đến nỗi hồi trống hành quyết chưa dứt thì trên pháp trường chỉ còn lại một vũng máu - bách tính mỗi người một dao ào ào xông vào xẻo thịt ông mang về ăn cho hả giận.

Theo «luật» hộ khẩu của Việt Nam (mà ở mọi nước xã hội chủ nghĩa khác cũng thế), mỗi người dân phải đăng ký cư trú tại một địa phương. Tên anh ta được ghi vào một cuốn sổ gọi là sổ hộ khẩu. Con anh ta ra

đời sẽ được ghi vào đó, gọi là nhập hộ khẩu. Nhà có người chết phải khai ngay với chính quyền để xin cắt hộ khẩu. Muốn thay đổi chỗ ở phải xin cắt quyền cư trú ở nơi cũ rồi xin quyền cư trú ở nơi mới, gọi là chuyển hộ khẩu. Xin đi, cắt hộ khẩu, thì dễ. Xin đến, gọi là nhập hộ khẩu, mới khó, nhất là nhập vào những thành phố lớn. Cán bộ vào ở hẳn Sài Gòn công tác dăm bảy năm rồi chưa được nhập hộ khẩu là chuyện thường. Vợ tôi là một trường hợp như thế. Làm việc tại Sài Gòn từ 1983 cho tới 1991, về hưu rồi vẫn chưa được nhập hộ khẩu. Mà đây không phải rắc rối do ngành công an. Còn một cơ quan khó hiểu nữa, chắc hẳn bắt chước mô hình Trung Quốc, tên là Ban tổ chức chính quyền. Nó cũng làm cái việc duyệt hộ khẩu cho cán bộ.

May mắn làm sao, ngay trong lần đầu tới Sài Gòn tôi lại làm quen được với một anh công an trẻ có máu văn chương và hơn thế, có quan hệ thân tình với các vị lãnh đạo Công an thành phố. Biết hoàn cảnh tôi khó khăn, anh bạn nhường cho tôi một căn hộ hai phòng. Anh có vài chỗ như thế trong thành phố.

Đó là chuyện sau. Hồi mới đưa vợ con vào tôi ở nhờ lầu hai nhà biên kịch Thái Hồng tại số nhà 65 đường Nghĩa Thục, quận 5.

Thái Hồng trước cùng làm báo ảnh Việt Nam với tôi. Chúng tôi có một tình bạn kỳ cục, cãi nhau một trận rất dữ rồi mới thân nhau. Là cán bộ miền Nam tập kết, đến năm 1965 Thái Hồng được chọn đi B. Khi cái gọi là cuộc đấu tranh giữa hai đường lối nổ ra, Thái Hồng cũng có ý kiến ngược như tôi, cũng được chụp một cái mũ xét lại. May cho anh, nó không phải loại mũ lớn, cho nên việc xét cho đi B tuy có chật vật, rồi cũng qua. Hồi ấy phàm ai là cán bộ tập kết đều nhao lên đòi về Nam. Không khí ngột ngạt và cuộc sống khó khăn ở miền Bắc làm người ta ngấy đến tận cổ. Trong hoàn cảnh chiến trường, chuyện xét đi xét lại không phải chuyện quan trọng, nhưng anh cũng vẫn cảm thấy bị chú ý. Ban tổ chức Trung ương đã dặn, người ta phải cảnh giác với anh, (bọn xét lại là dễ theo địch lắm). Nhờ được «bảo vệ», không có dịp cọ xát với địch ở cự ly gần để có thể bị bắt, Thái Hồng về tới Sài Gòn hoàn toàn lành lặn, không một vết xây xát.

Tin tôi bị bắt đến với Thái Hồng khi anh đang ở trong sình lầy Đồng Tháp Mười. Anh hiểu tôi, không tin tôi làm điều gì quấy, anh cũng hiểu đám lãnh đạo Trung ương, anh xót xa cho tôi. Chính anh cũng sợ sẽ bị một viên đạn từ phía sau lưng. May cho anh, chuyện đó đã không xảy ra. Gặp lại nhau giữa Sài Gòn giải phóng chúng tôi mừng hết lớn, như người sống sót qua trận

dịch.

Nơi ở mới của tôi nằm trên lầu 6 một cao ốc gần chợ Bến Thành có tên là cư xá Nguyễn Thái Bình. Cư xá đầy ắp dân, ồn ào như tổ ong bò vẽ. Nó vốn là một khách sạn vừa mới xây xong chưa kịp khai trương thì chủ đã bỏ chạy ra nước ngoài, tháng 4 năm 1975.

Anh công an nhà báo giới thiệu tôi với anh công an hộ khẩu, còn gọi là công an khu vực, một người Nghệ An hiền lành, vui tính, dáng thấp tè, tròn như hạt mít. Dưới quyền cai quản của anh công an này là cái cư xá nói trên.

Anh sẵn sàng giúp đỡ mọi người chút ít để nhận quà nhiều nhiều. Những người ở chui hồ hởi biếu xén anh những món quà, theo ngôn ngữ pháp lý Việt Nam là trên mức tình cảm. Vợ tôi, với tư cách bộ trưởng Bộ Ngoại giao gia đình, rất biết cách thu xếp để giữ một quan hệ tốt đẹp với anh công an khu vực, nhờ đó mà anh quên đi cho chúng tôi sự ở chui. Vả lại, chẳng riêng gia đình tôi, trong cư xá còn khối người ở chui khác.

Lòng tốt có cái giá của nó. Nhờ lòng biết ơn của dân chúng ở chui chẳng mấy chốc anh công an khu vực đã làm chủ một ngôi nhà nho nhỏ giữa trung tâm thành phố. Anh đưa được cả nhà vào Sài Gòn, mở một tiệm

chơi bi-da cho cả người lớn lẫn trẻ con, thu nhập nghe nói cũng khá.

Để tỏ lòng cảm ơn anh công an nhà báo đã vì duyên nợ văn chương mà cho tôi một chỗ trú ngụ, tôi trần lực giúp anh viết vài kịch bản điện ảnh, mấy truyện ngắn hình sự, tất cả đều tầm phào trừ một tiểu thuyết về tên tướng cướp nổi tiếng một thời được xuất bản với số lượng lớn và bán chạy. Anh được vào Hội Nhà văn, được ông bộ trưởng mời cơm và vỗ vai.

Thế là cuối cùng trong cuộc sống tha hương tôi đã có điều kiện tạo ra một góc riêng cho cái gia đình tội nghiệp của tôi. Vợ tôi mừng chảy nước mắt. Lầu 6 tuy cao thật, bù lại nó rất mát. Tôi chui vào phòng trong, đóng cửa lại, cặm cụi mổ cò trên cái máy chữ Olympia mới tinh mà vợ tôi mua cho sau nhiều ngày chống cự kịch liệt với nỗi tiếc rẻ những đồng tiền đầu tiên dành dụm được.

Vợ tôi rụt rè khuyến khích tôi thực hiện ý định. Rụt rè vì vợ tôi vẫn chưa hết sợ tôi sẽ bị bắt đi lần nữa. Bài học mà chúng tôi thu được qua vụ bắt bớ năm 1967 là ở Việt Nam con người không có quyền gì hết.

Tháng 10 năm 1981 Hoàng Minh Chính bị các đồng chí của anh bắt lần thứ hai. Anh bị bắt vì cả gan đòi «khởi tố công dân Lê Đức Thọ phạm tội lạm dụng chức quyền hãm hại người vô tội, chà đạp những quyền tự do dân chủ của nhân dân».

Theo lệnh của Lê Đức Thọ, ủy ban nhân dân tỉnh Hải Hưng ra quyết định số 272 tập trung cải tạo đối với Hoàng Minh Chính. Quyết định này ra sau khi Hoàng Minh Chính đã bị bắt rồi, với ngày tháng đặt ngược.

Ai cũng biết Hoàng Minh Chính mang hộ khẩu Hà Nội, như vậy người ký quyết định phải là chủ tịch Hà Nội mới đúng. Lê Đức Thọ lo bác sĩ Trần Duy Hưng cứng đầu không chịu ký một lệnh bắt lăng nhăng chăng? Hay Thọ nghĩ ở Việt Nam không có việc gì không thể làm được ? Thì đấy, Thọ có ở trong quân ngũ ngày nào đâu, cứ khơi khơi ứng cử và khơi khơi trúng cử đại biểu đảng trong quân đội mỗi lần Đại hội Đảng đấy thôi.

Thanh gươm Damocles vẫn treo lơ lửng trên đầu những tên tù «xử lý nội bộ».

Tôi biết con mắt đa nghi của nhà cầm quyền chưa rời khỏi tôi chừng nào tôi chưa làm cho họ tin được rằng tôi đã sợ, tôi xa lánh chính trị. Họ đã được thấy tôi đúng như họ muốn. Tôi chỉ đến với những tổ hợp sản xuất,

những nhà buôn, tôi lao vào kiếm tiền. Chế tạo cái mặt nạ không khó. Chỉ cần phải giữ mình, không để cho màn kịch thành sự thật.

Cha tôi cũng được phép vào chơi với con cháu trong Nam. Trước chỉ có mình mẹ tôi được phép thôi. Xin nhắc lại thêm một lần rằng lệnh cấm tự do đi lại đối với những người dính dáng tới vụ»nhóm xét lại chống Đảng» chỉ là lệnh miệng, chúng tôi chỉ được nghe phổ biến chứ không được đọc. Có nghĩa là bây giờ có nói ra chuyện này, nhà cầm quyền vẫn có thể chối bay chối biến, có khi còn vu cho tôi dựng chuyện cũng nên. Anh Trần Đĩnh, biên tập viên báo Nhân dân, tuy không bị bắt, nhưng bị buộc về hưu non vì có quan điểm xét lại, thậm chí không được phép bay vào Sài Gòn để đưa tang cha.

Chúng tôi chỉ bắt đầu thấy dễ thở khi ở Liên Xô dâng lên làn sóng glasnost (công khai) cùng với chủ trương perestroika (xây dựng lại) do tổng bí thư Mikhail Gorbachov (4) khởi xướng. Nó trùng hợp với thời kỳ hậu Lê Duẩn, thời kỳ cuộc tranh chấp ngôi vị tổng bí thư giữa ủy viên Bộ Chính trị Lê Đức Thọ và quyền tổng bí thư Trường Chinh diễn ra quyết liệt trước Đại hội VI (12/1986).

Lê Đức Thọ, người thiết kế kiêm đạo diễn chính của Đại hội VI, hay Đại Hội của Ông Sáu, như người ta giễu cợt, tin tưởng ở chiến thắng lắm. Lúc có mặt ở tỉnh này, lúc đi thăm huyện kia, con người kém mười lăm phút đầy tổng bí thư ân cần thăm hỏi đồng bào, đồng chí, quan tâm tới mọi mặt đời sống của họ, không có gì giống cái ông Sáu Búa đầu ngành chuyên chính vô sản cả.

Ngay từ giai đoạn chuẩn bị Đại hội đã thấp thoáng những dấu hiệu báo trước một sự cứng đầu đối với mưu toan của Thọ. Những cuộc bầu đại biểu đi dự Đại hội diễn ra trong không khí căng thẳng.

Sự kiện lớn nhất trong thời kỳ này là Đại hội Đảng toàn quân (9.1986), trong đó đại tướng Võ Nguyên Giáp và đại tướng Lê Trọng Tấn được số phiếu cao nhất, còn người nắm thực quyền trong quân đội là đại tướng Văn Tiến Dũng lại không đủ số phiếu để trở thành đại biểu chính thức trong đoàn đại biểu đông tới 72 người. Các tướng khác mà ai cũng biết thuộc cánh Duẩn-Thọ như Chu Huy Mân, Đặng Vũ Hiệp, Lê Ngọc Hiền cũng chung số phận.

Thất bại của Lê Đức Thọ chứng tỏ Thọ đã hết thời. Vũ khí vô địch trước đây của Thọ là Ban tổ chức Trung ương không còn khống chế được Đảng, kể cả với quỷ

kế «kiểm tra tư cách đại biểu», để loại ra ngoài tất cả những ai ngang bướng, để chỉ cho người cùng phe lọt vào Đại hội.

Giận dữ và hổ thẹn thấy mưu đồ chiếm ngôi vị cao nhất không thành, theo cách không ăn thì đạp đổ, Lê Đức Thọ nằng nặc đòi quyền tổng bí thư Trường Chinh phải từ bỏ ý định tranh cử, viện cớ cả hai đã cao tuổi, không nên tham gia triều chính nữa. Nếu Trường Chinh ứng cử, thất bại của Thọ sẽ không chỉ đáng buồn mà là bi kịch. Nó sẽ là mối nhục không sao gột sạch của con người uy phong lẫm lẫm một thời.

Tuân lệnh Lê Đức Thọ, Phạm Văn Đồng năm lần bẩy lượt đến tận nhà Trường Chinh, có hôm từ tinh mơ, thuyết phục ông thôi không tranh cử nữa. «Nếu anh cứ tranh cử thì sẽ nổ ra xung đột nội bộ, Đảng ta tan nát mất», nước mắt nước mũi giàn giụa Phạm Văn Đồng vật nài. Cuối cùng Trường Chinh đồng ý. Ông hiểu câu nói của Phạm Văn Đồng là lời nhắn gửi nghiêm túc của Lê Đức Thọ. Không phải vì lo Đảng tan nát mà Trường Chinh đồng ý, ông lo nếu không nghe lời Thọ thì chính ông sẽ tan nát. Con người như Lê Đức Thọ sẵn sàng làm tất cả khi cay cú.

Đại hội VI kết thúc bằng sự lên ngôi của một nhân vật không mấy tiếng tăm là Nguyễn Văn Linh, bí danh Mười Cúc. Câu chuyện ngụ ngôn của La Fontaine về hai anh nông dân và con sò được thiên hạ nhắc tới nhiều trong thời kỳ này.

Cả Lê Đức Thọ lẫn Trường Chinh hậm hực lui vào hậu trường, với chức danh cố vấn. Vị thủ tướng thâm niên cao nhất thế giới Phạm Văn Đồng cũng rút khỏi chính trường, nhưng không hậm hực. Ông là người biết điều, ông không bao giờ dám tơ tưởng vị trí cây vĩ cầm thứ nhất trong dàn nhạc.

Phạm Văn Đồng vốn lành, người ta đưa ông vào chính trường thì ông vào, người ta đưa ông ra thì ông ra. Trong cương vị thủ tướng, ông làm theo lời chỉ bảo của Bộ Chính trị, dù đứng đầu Bộ Chính trị là Trường Chinh hay Lê Duẩn, rồi phân bua với mọi người : «Tôi là thủ tướng lâu nhất thế giới, cũng là thủ tướng khổ nhất thế giới. Làm thủ tướng thật, tôi chẳng có quyền gì hết. Bộ trưởng hay thứ trưởng có phải do tôi chọn đâu, họ làm không tốt thì không phải lỗi ở tôi». Ông Ung Văn Khiêm (5) bình luận : «Anh chàng nầy có một cái tội, mà tội rất lớn : đó là biết mình không có quyền làm bất cứ cái chi không có phép Ba Duẩn với Sáu Thọ mà lại không dám từ chức.» Ông Trần Văn Giàu (6) hóm

hỉnh : «Cái đít con người ta có trí nhớ. Nó nhớ cái ghế».

Tôi được nghe Phạm Văn Đồng nói chuyện nhiều lần. Ông tỏ ra là người hiểu nhiều biết rộng, nhưng tôi ít thấy ai nói chuyện vô duyên như ông. Trong những diễn văn lòng thòng nhai đi nhai lại những cụm từ nhàu nát bao giờ cũng rộ lên những tràng cười tự hưởng ứng không đúng lúc và đúng chỗ, những tràng pháo tay tự vỗ, kêu gọi mọi người vỗ theo. Sau khi trở thành cố vấn, Phạm Văn Đồng vẫn còn mắc bệnh thích đăng đàn diễn thuyết, với những «huấn thị» chẳng cái gì ăn nhập với cái gì. Sau khi nghe một bài «huấn thị» như thế trong cuộc họp trí thức thành phố Hồ Chí Minh vào năm 1986 hay 1987, Mai Lộc vốn rất sùng kính Phạm Văn Đồng buồn rầu nói với tôi «Thần tượng của tôi sụp đổ rồi. Không ai mời, ông ta cứ đòi đến, leo lên bục mà ba hoa, chẳng ai buồn nghe mà vẫn cứ nói».

Sau những năm ở tù, tôi càng chán ngán những nhà lãnh đạo đất nước.

Tôi cho rằng họ không còn khả năng hiểu nhân dân muốn gì.

Tôi cũng không hiểu Hoàng Minh Chính. Một năm trước Đại hội V (1982), anh vẫn còn kiên trì thuyết phục tôi viết kiến nghị gửi Đại hội : «Bây giờ là lúc cậu cần

đem sức mạnh của ngòi bút vào việc đấu tranh cho dân chủ.Viết thư cho Đại hội, đánh máy thành nhiều bản gửi tới tận từng khối đại biểu, đánh thức họ, đòi họ phải đứng lên tranh đấu». Tôi không nghe anh : «Những gì anh và tôi muốn nói đồng bào biết cả rồi, có điều trong hoàn cảnh hiện nay người ta hoặc sợ không dám nói, hoặc chán không muốn nói mà thôi. Đánh đuốc lên giữa trưa nắng, anh muốn soi giúp người ta cái gì ?»

Từ khi ra tù Hoàng Minh Chính liên tục viết hết kiến nghị này đến kiến nghị khác đòi Đảng xem xét lại vụ án. Ban lãnh đạo Đảng căm ghét anh, quên mất rằng bằng những kiến nghị ấy Hoàng Minh Chính thể hiện một niềm tin lỗi thời ở Đảng. Để anh khỏi quấy rầy, Lê Đức Thọ ký một nhát, cho Hoàng Minh Chính đi nằm nhà đá.

Ý định viết một cuốn sách về vụ án và những năm tháng trong tù được tôi ấp ủ từ lâu - ngay từ những ngày đầu tiên trong xà lim Hỏa Lò. Bản thân vụ án, theo tôi nhận định lúc ấy, và càng về sau càng tin chắc mình đúng, là một mưu mô bẩn thỉu của Lê Đức Thọ. Thời gian cho tôi sự bình tĩnh, cho tôi khoảng cách cần thiết để quan sát, để tầm nhìn được bao quát hơn. Trong những ngày khốn khó của đời mình tôi cố gắng bình thản tách khỏi cái tôi nạn nhân để quan sát môi trường

trong đó tôi bị đặt vào, suy ngẫm về những sự kiện. Không ai có thể nói thay chúng tôi về những năm đen tối. Mà cần phải nói về chúng.

Tôi phải bắt đầu cuốn sách kẻo quá muộn. Trí nhớ có thể phản bội nếu không đánh động nó, bắt nó phải tỉnh thức. Vả lại sự theo dõi chúng tôi đã lỏng lẻo hơn trước. Cái sự tôi ngồi nhà cặm cụi dịch thuê, viết thuê không còn gây ra chú ý. Thậm chí người ta còn cho phép tôi viết với điều kiện ký tên khác.

Nhớ lại cuối thập niên 70, khi tôi vừa được trả tự do, đi đâu một bước cũng phải thận trọng, nói một câu là phải ngó trước ngó sau và không chỉ uốn lưỡi bảy lần - không khí nghi kỵ, mối đe dọa thường trực đè nặng lên tôi. Mi Lan, con gái đầu của tôi, mặc dầu đỗ thủ khoa trong kỳ thi tốt nghiệp cũng không được đi nước ngoài tu nghiệp theo chính sách, là chuyện đương nhiên đối với các sinh viên khác, chỉ vì tội cha có tiền án tiền sự.

Cái tốt nhất mà Đảng làm được trong giai đoạn hậu Duẩn - Thọ là thả Hoàng Minh Chính ra khỏi nhà tù. Nhưng đó đã là thời kỳ tổng bí thư Nguyễn Văn Linh nắm quyền. Nếu không có sự quyết đoán của ông thì không biết đến bao giờ các vị thực hành chuyên chính vô sản mới chịu thả Hoàng Minh Chính. Vào thời kỳ đó Nguyễn Văn Linh nổi bật như một ngôi sao sáng.

Người ta tin rằng sau khi bị Lê Đức Thọ gạt khỏi Bộ Chính trị năm 1982, ông thấm đòn, và trên cương vị tổng bí thư, ông sẽ đổi mới thật.

Nguyễn Văn Linh, theo cha tôi nhận xét, là người hiền lành, chân thật. Ông cũng đã trải qua nhà tù đế quốc, có tinh thần cách mạng kiên định, là người thực hiện chứ không phải người sáng tạo.

Dưới thời tổng bí thư Nguyễn Văn Linh trên văn đàn Việt Nam đã xuất hiện một số tác phẩm dám nói lên sự thật, tuy không nhiều. Tiếc rằng sự thèm khát được nói lên sự thật bị đè nén lâu ngày đã át đi nỗ lực tìm tòi bút pháp mới, phong cách mới. Những phóng sự, bút ký đại loại như Cái Đêm Hôm ấy Đêm Gì của Phùng Gia Lộc vừa ra đời lập tức được ca ngợi như một tác phẩm văn học có giá trị trong thời đổi mới.

Chính là nhờ có Nguyễn Văn Linh mà các văn nghệ sĩ bị buộc tội oan trong vụ Nhân văn - Giai phẩm mới được phép xuất hiện trở lại với người đọc. Không có Nguyễn Văn Linh thì Dương Thu Hương (7) không thể xuất bản được Bên Kia Bờ Ảo Vọng, Thiên Đường Mù, cho dù sau đó chị có bị trấn áp, bị bỏ tù rồi được thả ra, được xin lỗi, sau này còn được cầm hộ chiếu đi Paris. Vào thời Duẩn - Thọ chắc chắn Dương Thu Hương còn nằm xà lim dài dài trước khi người đọc được cầm trong

tay những cuốn sách của chị.

Tiếc thay, sau khi phấn khởi thổi bùng lên làn gió đổi mới, chính Nguyễn Văn Linh lại bị cảm lạnh bởi chính làn gió ấy, ông ân hận đã kêu gọi văn nghệ sĩ tự cởi trói, dũng cảm nói lên sự thật. Sau sự cởi trói do ông khởi xướng đã ra đời hàng loạt bài báo, cuốn sách nói về những nỗi bất công kéo dài năm này qua năm khác, tất nhiên dưới sự lãnh đạo của Đảng, mặc dầu người viết không nói thẳng ra.

Đi vào lối mòn của các đời tổng bí thư trước, Nguyễn Văn Linh đồng nhất mình với Đảng, cho nên khi Đảng bị người ta vạch xấu là ông chạnh lòng. Đã thế ông lại còn bị các đồng chí bảo thủ sợ hãi trước sự sụp đổ của Đông Âu cộng sản kiên quyết chống lại đường lối đổi mới của ông. Họ trách móc ông, họ phê phán ông hữu khuynh. Nguyễn Văn Linh đùng đùng quyết định : thôi, không đổi mới nữa.

Dù sao mặc lòng, so với thời kỳ Duẩn-Thọ, hoặc thời kỳ Trường Chinh quyền tổng bí thư, mức độ tự do tinh thần mà nhân dân được hưởng trong thời đổi mới có thể nói một trời một vực. Quần chúng thất vọng, nhưng họ sẽ ghi nhớ những gì Nguyễn Văn Linh đã làm cho họ trong cơn bốc đồng. Chính trong cơn bốc đồng ông đã trở thành người của dân chúng, một hạnh phúc không

dễ gì ông được hưởng.

Chúng tôi được hưởng status quo (8) trong đời sống chính trị, nghĩa là chúng tôi có tội, chúng tôi được Đảng khoan hồng cho được ở nhà với vợ con, nhưng chúng tôi không được làm gì hết.

Một số ít người trong vụ»nhóm xét lại chống Đảng» thậm chí còn được trên giải quyết cho hưởng lương hưu trí. Bằng cách bố thí cho một chút quyền lợi vật chất, ban lãnh đạo mới muốn chấm dứt những khiếu nại liên tục nhiều năm làm họ nhức đầu. Trước khi tôi đi Nga, lần đầu tiên sau hơn ba mươi năm không bước chân ra nước ngoài, một anh cán bộ Ban tổ chức Trung ương đã vào Sài Gòn gặp bác sĩ Phan Thế Vấn và tôi để phổ biến cho chúng tôi quyết định của Đảng. Anh Vấn thay mặt hai chúng tôi nói : «Quỹ lương hưu là trích từ lương của những người làm việc mà thành, mà chúng tôi thì đã bị tước quyền được làm việc từ nhiều năm. Không làm việc mà hưởng lương lấy từ túi những người làm việc là bất lương, người tự trọng không thể nhận một đồng lương như thế». Việc chúng tôi từ chối ân huệ của Đảng làm cho chị Vấn và vợ tôi lo lắng. Nhưng sau đó không có chuyện gì xảy ra. Thời này đã khác thời trướcMọi người quan tâm tới vận mệnh đất nước đều biết rằng triều đại Lê Duẩn - Lê Đức Thọ là triều đại

thiết lập và khẳng định chuyên chính vô sản, hay nói cho đúng hơn, chuyên chính vô sản lưu manh (9), theo định nghĩa của chính Mác về giai cấp. Đó là triều đại của sự áp đặt trắng trợn ý muốn ngông cuồng của Lê Duẩn và Lê Đức Thọ lên mọi mặt đời sống đất nước, từ việc bắt bớ công dân không cần xét xử, việc chia lại các tỉnh một cách xuẩn ngốc, lấy huyện làm đơn vị kinh tế cơ sở, cho tới việc đưa quân đi chiếm đóng nước láng giềng Kampuchea. Áp đặt là phép trị dân mang tính chiến lược. Không áp đặt được thì khủng bố.

Việc nhà nước đối xử với công dân không cần có luật pháp, hoặc dùng luật pháp lờ mờ để giải thích nó theo ngụy biện là đặc điểm chung của các nước xã hội chủ nghĩa. Ở Việt Nam tình hình không có gì tốt hơn.

Trước những hành động tùy tiện của chính quyền nhiều nhà tư pháp đã đề đạt với Đảng xây dựng một nền tư pháp đàng hoàng. Lãnh đạo Đảng thẳng tay gạt bỏ những đề nghị đúng đắn của họ. Đảng không cần đến thứ pháp lý tư sản. Luật gia Trần Công Tường, mà tôi được biết từ năm 1946, nói với tôi : «Không hiểu sao mấy chả sợ pháp luật đến thế ? Pháp luật làm ra là để bảo vệ chính mấy chả mà.» Tôi nghĩ ông thừa hiểu tại sao. Pháp luật, nếu nó được tôn trọng, sẽ tước bỏ sự tùy tiện, sẽ bó tay bọn độc tài. Pháp luật không thể là cái gì

hơn một vật trang sức. Với một Đảng đặt mình cao hơn nhân dân, thì mọi việc làm của các lãnh tụ Đảng phải được coi là hiển nhiên đúng.

Trong thực hành tư pháp những nhà lãnh đạo i tờ chủ trương không cần có chứng cứ. Chỉ cần lời khai là đủ. Nguyên tắc trọng chứng hơn trọng cung trong công tác xét xử mặc nhiên bị coi là nguyên tắc tư sản. Bị phản bác, họ lui bước, bắt các nhà tư pháp phải coi chứng hay cung cũng là chứng cả. Ông Vũ Văn Mục, biện lý thời thuộc Pháp, khi kể cho tôi nghe một số vụ án oan cũng như cách xử án của các quan tòa cách mạng chưa hề qua trường lớp chuyên môn, đã kêu lên : «Xử án mà cung với chứng coi ngang nhau thì người dân thấp cổ bé họng sống làm sao nổi hở trời ?» Quan trên bảo tôi: «Không có chứng thì dựa vào cung mà xử, nghĩ ngợi lôi thôi làm gì !» Khinh mạng dân đến thế là cùng. Tôi đem chuyện này than phiền với một ông rất to thì ông ta còn dạy tôi : «Các anh học luật thời trước là lôi thôi lắm ! Phải nhớ rằng tòa án của ta là tòa án chuyên chính vô sản, vì lợi ích của giai cấp vô sản và nhân dân lao động mà làm. Với bọn phản cách mạng các anh cứ theo đường lối chính sách của đảng mà xử». Ở Hỏa Lò, nghe chuyện vụ án của Thành và những vụ án khác mà anh kể cho tôi nghe, tôi càng hiểu thêm cái chuyện chứng và cung này.

Trong những năm bị giam tôi đã nhiều phen rà soát lại những việc làm của mình xem mình có lỡ phạm tội gì mà do ngu dốt không biết là tội không, nhưng vô ích - tôi chẳng tìm ra một cái tội nào hết, tôi muốn nói một cái tội mà Lê Đức Thọ có thể đưa ra chứng cứ. Cho dù một chứng cứ nhỏ. Thành ra họ cứ một mực ép tôi nhận một cái gì đó, xét cho cùng là muốn nặn ra một cái cung để mà buộc tội.

Sự khăng khăng khẳng định việc làm sai trái của những triều đại trước là đúng, là hợp lý, không chứng tỏ ý muốn đổi mới, mà chứng tỏ ý muốn duy trì trật tự cũ. Một sự kế thừa hủ lậu và vị kỷ. Mà sự sai trái cho tới ngày đó đã rành rành. Trong sự ngoan cố này không khó khăn gì để nhận ra bóng dáng những tay chân trung thành từng chịu ơn mưa móc của triều đình (10).

Thời gian trôi. Đã qua đi nhiều cơ hội để giải quyết vụ án không tiền khoáng hậu và không lối thoát ra, nhưng những nhà lãnh đạo mới cứ một mực phớt lờ.

Nhưng lịch sử có trí nhớ. Nếu lịch sử đánh mất trí nhớ, nó không còn là lịch sử. Một chế độ muốn coi là mới, hoặc đổi mới, nghĩa là khác trước, thì nó phải thanh toán sòng phẳng với quá khứ để bước vào tương lai. Nhân dân đòi chính quyền đổi mới phải giải quyết những án oan tồn đọng, không phải nhằm thanh toán

món nợ cũ, mà để khẳng định thêm một lần rằng từ nay những sự việc tương tự sẽ không bao giờ được lặp lại.

Chúng tôi hi vọng tình hình mới sẽ buộc chính quyền phải tự đổi mới, tự nâng mình lên ngang tầm những nhiệm vụ lớn lao đang đòi được giải quyết, trước hết là nhiệm vụ phục hồi nền kinh tế tan hoang trong chiến tranh. Sau khi đất nước đã thống nhất, đây chính là lúc tốt nhất để thủ tiêu nền chuyên chế, xây dựng một Nhà nước công dân, một xã hội dân chủ pháp trị.

Tiếc thay, người ta đã chẳng làm gì theo hướng đó.

Bạn bè trong nước viết thư cho tôi biết ông Đỗ Mười (11), đương kim tổng bí thư, cũng như ông tổng bí thư tiền nhiệm, tuyên bố Đảng không thay đổi nhận định đối với vụ «nhóm xét lại chống Đảng».

Mà đó không phải là ai khác cái ông Đỗ Mười năm xưa, khi xảy ra vụ nhóm xét lại hiện đại chống Đảng đã sửng sốt kêu lên : «Tại sao lại bắt anh Huỳnh, anh Giang ? Những người cách mạng như thế sao có thể đổ cho người ta chống Đảng được ? Bậy quá ! Bậy quá!» Người cháu ruột của ông kể cho tôi nghe như vậy ít ngày trước khi tôi bị bắt. Anh là người thật thà, không thích chuyện làm quà. Mà anh đơm đặt làm gì ? Ông Đỗ Mười hồi ấy chẳng là cái gì hết. Mọi người đều biết

ông đang dưỡng bệnh. Mà bệnh của ông là bệnh tâm thần, nói nôm là điên, không ai dám nói chắc ông sẽ khỏi. May, ông không la hét om xòm, không đánh trẻ con hay chọc ghẹo đàn bà, không hoa chân múa tay lảm nhảm, chỉ trèo tường leo cây, lúc tỉnh lúc mê, tha thẩn trước cửa nhà. Ông không lạ gì cha tôi và ông Đặng Kim Giang. Họ cùng hoạt động với nhau tại các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ trong thời bí mật. Trong câu chuyện với những đồng chí cũ, khi nhắc tới Đỗ Mười, cha tôi bao giờ cũng tỏ ra quý mến ông, khen ông kiên định cách mạng, không sợ gian khổ, tính nết lại thực thà, tiếc cho ông không được học hành nhiều, do đó không cáng đáng nổi những nhiệm vụ cần đến kiến thức.

Tôi không được biết ông, chỉ nghe tiếng ông. Trong hàng ngũ những nhà cách mạng hoạt động trước 1945, ông là người hiền lành, ít nói, chịu nghe lời bề trên. Ông cũng nổi tiếng kiên quyết, đã nói là làm. Với Đảng, ông có công trạng. Chính ông đã kiên quyết đập tan sự»trỗi dậy» của giai cấp tư sản miền Bắc trong cuộc cải tạo công thương nghiệp những năm 1959-1960. Cũng ông đã phá tan nền công nghiệp nhẹ miền Nam trong cuộc cải tạo tư sản sau chiến thắng 1975.

Chỉ có thể giải thích sự thay đổi thái độ của Đỗ Mười đối với vụ «nhóm xét lại chống Đảng» bằng cách lập luận rằng hồi ấy ông nói thế vì ông không tỉnh trí, còn bây giờ ông khỏi rồi, ông đã sáng suốt, cho nên ông nghĩ khác.

Những người gần ông nói rằng do ít học nên ông thường làm theo những gì cấp dưới soạn sẵn. Đám đàn em ông lại không có thiện chí muốn lập lại lẽ công bằng cho các đồng chí bị oan. Những Đào Duy Tùng, Nguyễn Đức Bình, Trần Trọng Tân mà Đỗ Mười dựa vào trước kia đã mao-ít, nay còn mao-ít hơn nữa trong sự sáng tạo ra một chủ nghĩa Mác kỳ cục, đầy tính chất ngụy biện, chẳng có gì giống chủ nghĩa Mác kinh viện. Mọi việc làm của họ chỉ nhằm bảo vệ vị trí lãnh đạo độc tôn của Đảng, hay là của họ thì cũng thế. Cái gọi là đường lối xây dựng xã hội chủ nghĩa bằng kinh tế thị trường có điều tiết, theo định hướng xã hội chủ nghĩa ra đời chính là trong thời kỳ này.

Cha tôi đã nhận định sai về con người Đỗ Mười. Ông chỉ không sai khi nói rằng trước Cách mạng Tháng Tám Đỗ Mười làm nghề hoạn lợn chứ không phải phu hồ, thợ sơn gì sất như được ghi trong tiểu sử chính thức : «Nói mọi nghề đều quý thì làm hoạn lợn cũng quý chứ sao, xưng công nhân làm quái gì ! Người không biết thì

thôi, người biết họ cười cho mất mặt. Thế không phải khôn, mà dại». Các nhà cách mạng biết Đỗ Mười cũng xác nhận nghề hoạn lợn của ông, chỉ nói thêm rằng ông hoạn vụng, có lần hoạn chết lợn của người ta, bị đuổi chạy chí chết. Kể ra ông dại thật. Nói dối chỉ làm ông mất giá trị. Lịch sử Việt Nam không thiếu những nhân vật xuất thân từ những thành phần không danh giá. Một triều đại vẻ vang như nhà Trần khởi nghiệp từ những người dân chài, có sao đâu.

Nhưng thôi, tôi lại đi lan man khỏi điều muốn nói mất rồi.

Cũng dưới thời Đỗ Mười tên xét lại hiện đại Hoàng Minh Chính được thả ra sau lần giam giữ cuối cùng vẫn bị tiếp tục hành hạ về tinh thần trong cuộc sống quản thúc. Không hề có một thiện ý lật lại trang sử để xem xét vụ án, cũng không có một biệt đãi nào, dù là biệt đãi chui, dành cho những người bị giam giữ trái phép nhiều năm, để đền bù phần nào những đau khổ và thiệt thòi mà họ và thân nhân đã phải chịu đựng trong những năm đó (12).

Thời gian là thầy thuốc tốt. Nó giúp tôi quên và đôi lúc tôi cũng quên được những ngày đen tối. Chỉ có trí nhớ vô thức là bướng bỉnh. Đêm đêm thỉnh thoảng tôi lại nằm mơ thấy mình ở trong trại giam. Tỉnh dậy, tôi

bàng hoàng, toát mồ hôi lạnh. Mà đã quá nhiều năm trôi qua kể từ ngày tôi rời khỏi địa ngục. Tôi đã tưởng những giấc mơ khủng khiếp sẽ phải mất hẳn vào một lúc nào đó, nhưng nhà tù Việt Nam vẫn dai dẳng bám lấy tôi cho tới tận bây giờ, ngay khi tôi đang ở giữa Paris, Moskva hay Varsava.

Cha tôi hài lòng với ý định của tôi viết cuốn hồi ký. Trên cái gác vợ chồng tôi mới kiếm được trong Sài Gòn, cha tôi cởi trần trùng trục, cái quạt nan trong tay, ngồi bệt trên sàn gạch men lần giở những trang bản thảo đầu tiên.

Năm 1985, sức khỏe cha tôi đã sút kém lắm. Những năm biệt giam và lưu đầy cộng với nỗi đau tinh thần làm ông kiệt sức. Mắt ông mờ hẳn, đọc rất chóng mỏi. Những trang bản thảo lem nhem, đầy những đoạn sửa chồng chéo nhau, làm ông mệt. Nhưng cha tôi đọc chăm chú, thỉnh thoảng còn vẫy tôi đến bên để nói vài nhận xét về chữ nghĩa, nhắc tôi sửa một đoạn mà theo ông là thiếu khách quan, không công bằng hoặc chưa được chính xác. Tối tối cha tôi thủ thỉ kể cho tôi nghe một số sự kiện trong lịch sử cách mạng mà ít người biết, thuộc loại cơ mật của Đảng. Một số sự kiện đã được dùng trong cuốn này.

Với Đảng của ông, cha tôi đoạn tuyệt hoàn toàn. Sở dĩ ông có được thái độ như vậy là vì trước nay ông không bao giờ coi Đảng là vật tổ, là totem. Ông coi Đảng chỉ là công cụ, là phương tiện để những người cách mạng thực hiện sứ mạng của mình. Ông không kêu than, hờn giận, không ngoái nhìn quá khứ để tiếc nuối cuộc đời phí phạm. Ông không chửi Đảng vì ông hiểu trong Đảng có nhiều người yêu nước chân chính mà trong thâm tâm ông vẫn coi họ là đồng chí.

Trước Đại hội VI (1986), trước bữa cơm chiều, cả nhà chưa ngồi vào mâm, chỉ có hai cha con với cút rượu và đĩa lạc rang thường lệ, cha tôi đang uống bỗng thừ người ra một lát rồi nói :

- Con ạ, những ngày gần đây bố suy nghĩ nhiều về tương lai đất nước mình. Con có biết bố đi đến kết luận gì không ? Kết luận của bố là thế này : muốn cho dân tộc ta không thua kém các dân tộc khác, muốn cho đất nước được thịnh vượng, dân ta không nghèo khổ mãi thì không thể thiếu một điều kiện tiên quyết : ấy là phải gạt bỏ sự lãnh đạo của Đảng cộng sản. Đảng đến nay đã hết là đội quân tiên phong của cách mạng giải phóng dân tộc rồi. Bây giờ nó trở thành chướng ngại vật trên đường phát triển của dân tộc. Kẻ nào trong lúc này đặt quyền lợi của Đảng lên trên quyền lợi của Tổ quốc là kẻ

phản bội Tổ quốc.

Tôi sửng sốt. Tôi có thể chờ đợi ở cha tôi bất cứ ý nghĩ nào khác, nhưng không phải ý nghĩ ấy. Cần phải có dũng khí vượt qua nỗi đau mới đoạn tuyệt được với quá khứ dứt khoát đến như vậy.

- Con có hiểu vì sao lâu rồi bố không về quê không? - một hôm khác, cha tôi buồn rầu nói - Bố nhớ làng xóm lắm. Nhưng bố xấu hổ. Sau này con về, nhớ nói bố xin lỗi bà con. Bố đi làm cách mạng không phải để mọi người phải sống cuộc sống như thế này. Là con người, ai cũng vậy, không khổ vì thiếu thốn bằng khổ vì nhục. Một chế độ hạ nhục con người không phải là chế độ nhân dân ta lựa chọn.

Cha tôi là một người cổ. Tuy không giỏi Hán học, ngược lại, còn chịu ảnh hưởng văn hóa phương Tây, nhưng nhìn vào thần thái của ông, cách ứng xử của ông, bạn bè mặc nhiên xếp ông vào lớp nho sĩ cuối cùng từ lâu đã nhạt nhòa trong quên lãng. Mẹ tôi thuộc một số thơ ông làm khi còn trẻ, hai người mới quen nhau, mới yêu nhau, bà thường đọc lại cho chúng tôi nghe. Tôi đặc biệt nhớ bài dưới đây bởi khẩu khí hào hùng của nó :

Nghĩ cho tôi lại ngán cho tôi.
Đời có bao nhiêu sắp nửa rồi.
Nước mất, nhà tan còn sống mãi,
Sông mòn núi lở cứ ngồi thôi.
Giang sơn chan chứa hai hàng lệ,
Nòi giống lau nhau mấy hạng người.
Chẳng biết rồi ra sao thế nữa...
Kiếp mình há phải kiếp trò chơi.

Cho dù nhà cầm quyền hiện nay có đối xử với tôi rộng rãi đến mấy thì tôi cũng vẫn phải viết về những ngày đen tối nọ. Tôi không coi việc viết về những năm tháng trong nhà tù xã hội chủ nghĩa là sự phản bội lòng tốt của họ đã khoan dung không giết tôi khi tôi còn nằm trong chuồng của họ. Tôi dùng từ lòng tốt ở đây theo khái niệm Việt Nam, nơi ngày xưa gia đình tử tù còn phải mang lễ vật đến tạ ơn đao phủ đã mài đao cho sắc để nhát chém được ngọt.

Tôi viết vì tôi không thể quên lời cha tôi dặn trong lần tôi ra Hà Nội thăm ông năm 1988 khi ông còn tỉnh táo :

- Con viết đến đâu rồi ? - cha tôi hỏi.

- Con viết chậm lắm.

- Không cần nhanh. Nhưng không được bỏ dở. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào con cũng phải hoàn thành cuốn sách.

- Con sẽ không bỏ dở.

- Bố thấy trong người yếu lắm rồi. - cha tôi thở dài - Chà, nếu bố còn khỏe ! Có nhiều điều bố cần phải viết ra cho đồng bào biết. Nhưng không còn sức nữa. Bố kỳ vọng ở con. Đó là trách nhiệm, con ạ, là trách nhiệm.

Ông gắng gượng ngồi dậy, đặt tay lên vai tôi, nhìn vào mắt tôi :

- Không phải vì mục đích vạch tội ai mà con làm việc này, không phải vì mục đích ấy. Mục đích lớn hơn : qua vụ án này con phải để nói lên điều khác, điều rất quan trọng đối với dân tộc ta. Nhân dân ta cần phải hiểu để tránh xa vết xe đổ. Nước mà không có dân chủ, không có luật pháp, hoặc luật pháp chỉ là xảo ngôn, là mảnh đất màu mỡ cho thể chế độc tài, cho sự lộng hành tùy tiện của những tên độc tài...

Tôi hiểu tâm trạng cha tôi. Ông đã khoan thứ cho kẻ thù. Nhưng ông không ngơi lo lắng cho đất nước trước viễn cảnh xám xịt của một nền chuyên chế.

Rạng sáng ngày 3 tháng 5 năm 1990 cha tôi lặng lẽ qua đời.

Ôm xác cha đang nguội dần trong tay, tôi cay đắng nghĩ về tính không vĩnh hằng của đời người, về ý nghĩa cuộc sống và cái chết. Cha tôi đã bỏ cả đời ông vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Ông đau đớn thấy kết quả những hy sinh của ông và các đồng chí đã ngã xuống trong cuộc đấu tranh thiêng liêng bị bọn cơ hội trắng trợn tước đoạt - thay vào ách nô lệ cũ nhân dân phải sống dưới một ách nô lệ khác. Ông đau đớn nhìn thấy mình trong thân phận kẻ chiến bại. Hơn thế, ông chết đi mang theo mặc cảm có tội với dân, với nước. Đó là nỗi khổ tâm không sao giải tỏa được trong ông.

Thế là sau Phạm Viết, Kỳ Vân, Trần Minh Việt Đặng Kim Giang, cha tôi đã không chờ được tới ngày lịch sử sang trang, tới ngày lẽ công bằng được trả lại.

Còn nhớ ngày ông Đặng Kim Giang hấp hối trong căn nhà lá ọp ẹp nằm trong khuôn viên chùa Liên Phái.

- Bác đừng chết bây giờ ! - tôi ghé sát vào tai ông, thì thầm kêu lên - Cố lên bác, chết bây giờ là thua keo nữa đấy, bác. Bác đừng cho thằng Duẩn thằng Thọ sướng. Bác chết đi, chúng nó sướng lắm đấy. Cố mà sống, bác ơi !

- Bác đang cố đây !

Ông gượng cười với tôi. Giọng ông đã yếu lắm, nghe không còn rõ, nhưng nụ cười của ông vẫn là nụ cười trước kia, chất phác và hồn nhiên làm sao !

Tôi ngồi bên ông, nắm chặt tay ông, tôi muốn truyền sức sống của tôi cho ông.

- Cháu ơi ! - lát sau ông thều thào gọi tôi.

- Dạ !

- Sinh hữu hạn, tử bất kỳ, cháu ạ ! - ông kéo tay tôi lên ngực ông, dưới bàn tay tôi trái tim người lính của ông đập chậm chạp và mỏi mệt trong lồng ngực trơ xương - Con người không chống nổi mệnh trời. Bác sẽ cố, nhưng nếu không cố được...

Tôi cúi xuống sát mặt ông để nghe cho rõ. Có thể đó là những lời cuối cùng ông nói với tôi :

- ... đến lượt các cháu... phải gắng sức... vì đất nước... Tôi hiểu ông muốn nói gì.

- Vâng, thưa bác. Cháu xin hứa với bác.

Tôi hôn lên trán ông, để rơi xuống đó một giọt nước mắt xúc động. Ông mất ít ngày sau, khi tôi đã trở lại Sài Gòn.

Ông là người được nhân dân yêu mến. Đồng bào các vùng ông hoạt động thời bí mật vẫn nhớ ông. Hồi ông mới được thả có người dân Đình Bảng lén lút đạp xe về Hà Nội thăm ông. «Dân chúng cháu nhớ bác, sai cháu mang về biếu bác mấy con vịt để bác bồi dưỡng». Bước vào nhà anh ta vui vẻ khoe với ông. Nói rồi te tái chạy ra ngoài tháo cái bọc trên đèo hàng xuống. Vừa mở cái bọc ra, anh ta bưng mặt khóc òa : «Vịt chết hết cả rồi, bác ơi ! Cháu phải mang giấu cho bác, mới bỏ chúng nó vào bao tải cho người ta khỏi thấy, khốn trời nóng quá chúng nó chết ngộp hết rồi !». Tướng Giang cũng nước mắt dòng dòng.

Tôi vẫn phải rất cẩn thận khi viết. Mỗi khi có khách tới tôi phải dọn dẹp thật nhanh chồng bản thảo rồi mới bước ra phòng ngoài. Sợ nhất là những ông bạn thân tình. Vừa bước qua cửa là họ đã xộc thẳng vào phòng trong với tôi để được cởi bỏ áo quần mà nằm xuống sàn cho mát. Tôi lấy làm buồn không dám tin một ai. Kinh nghiệm nhà tù cho tôi biết những điều bí mật bị lộ ra bao giờ cũng từ những người thân chứ không phải những người qua đường.

Những trang vừa viết xong lập tức được mang đi cất giấu ở nhà những bạn tin cẩn, là những nơi tôi ít lui tới, do đó nằm ngoài sự chú ý của công an. Cái sự viết từng mẩu một, trong tâm trạng căng thẳng, làm tôi mệt. Lại còn phải kiếm sống nữa. Hồi đó tôi làm thuê cho các tổ hợp, khi thì giải quyết giùm họ một vấn đề kỹ thuật, khi thì đi kiếm nguyên liệu cho sản xuất. Thời gian còn lại cho cuốn sách rất ít. Tôi thấy trước nó sẽ có một khuyết tật mà các nhà văn rất kỵ là không có một mạch văn nhất quán. Ban đêm tiếng lách cách của máy chữ vang xa làm vợ tôi lo ngại.

- Anh gõ khe khẽ chứ.

Tôi thở dài, nhớ tới lời nhắc nhở thường xuyên của anh bạn tù xà lim. Tôi cố gõ khẽ hơn, nhưng cái máy chữ của tôi không bao giờ học được cách thì thào.

Chú thích :

(1) Một trong những con chim đầu đàn của nền điện ảnh của Việt Nam độc lập, nguyên cục trưởng Cục điện ảnh của chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

(2) Sinh năm 1922, có bằng thành chung thời thuộc Pháp, được bầu vào Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam năm 1958, phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng từ 1982 đến 1991, chủ nhiệm ỷy ban Kế hoạch Nhà nước từ 1982 đến 1988. Thủ tướng chính phủ từ năm 1991.

(3) Uông sai chia dân thành từng nhóm, năm hộ, mười hộ, bắt họ củ soát nhau và bị ràng buộc vào nhau. Ai không tố giác kẻ gian thì bị chém ngang lưng... (Thương quân liệt truyện, Sử ký).

(4) Sinh năm 1931. Nhà lãnh đạo cuối cùng của Liên bang Xô-viết.

(5) Ung Văn Khiêm (1907-1991), nguyên bí thư xứ ủy Nam kỳ, nguyên bộ trưởng Bộ Ngoại Giao.

(6) Nhà sử học. Một trong những nhà cách mạng cựu trào của Nam Bộ.

(7) Nhà văn nữ, nổi tiếng với những tác phẩm mang cái nhìn mới đối với xã hội. Bị trấn áp, bắt tù, rồi được thả.

(8) Nguyên trạng.

(9) Lumpenproletariat, từ của Mác.

(10) Sự tùy tiện của những người làm án thật rõ ràng. Ta hãy xem lại trình tự công việc của họ :

- Tháng 7 năm 1967, vụ án bắt đầu với việc bắt giam Hoàng Minh Chính, Phạm Viết.

- Tháng 11 năm 1968 (ngày 14) Ban chỉ đạo chuyên án mới được thành lập, tức là hơn một năm sau.

- Tháng 3 năm 1971 Bộ Chính trị nghe Lê Đức Thọ báo cáo, tức là gần bốn năm sau.

- Tháng 2 năm 1972 Ban Chấp hành Trung ương mới được nghe Lê Đức Thọ báo cáo, tức là gần năm năm sau.

- Ngày 27.1.1972 Trung ương Đảng khóa III đã ra quyết định về việc «Hội nghị Ban chấp hành Trung ương (khóa III, hội nghị 20) nhất trí phải thi hành kỷ luật về Đảng và kỷ luật hành chính (những người bị bắt trong vụ án) tùy theo trường hợp nặng nhẹ một cách

nghiêm minh theo đúng chính sách xử trí của Đảng, không đưa ra truy tố trước pháp luật». (theo sự giải thích trong công văn của Trung ương Đảng khóa VII số 260-CV/TW, ngày 30.6.1995, có nghĩa là Trung ương Đảng khóa III đã ra quyết định... trước khi nghe báo cáo về vụ án.

(11) Đỗ Mười (tên thật là Nguyễn Cống) - đương kim tổng bí thư Đảng cộng sản Việt Nam. Trong kháng chiến chống Pháp là bí thư khu ủy kiêm chính ủy quân khu tả ngạn. Là người ít học, nhưng nổi tiếng kiên định trong đấu tranh chống thực dân, giỏi dân vận, tác phong giản dị.

(12) Tôi viết những dòng này khi Hoàng Minh Chính chưa bị bắt thêm một lần nữa (lần thứ ba) và bị xử án một năm tù giam vì tội «lạm dụng những quyền tự do dân chủ», thời tổng bí thư Đỗ Mười.

Chương 17

Huỳnh Ngự không vội vã mở đầu công việc hàng ngày.

- Nào, bây chừ anh viết cho tui một cái báo cáo, ngắn thôi, một hai trang là đủ. - y nói, giọng ngọt sớt.

Tôi nhìn y, chờ đợi.

- Về Nguyễn Lương Bằng.

Tôi ngẩn người, tưởng mình nghe không rõ.

- ???

- Phải. Về Sao Đỏ.

Trời hỡi, đây là Trại giam Hà Nội của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hay Hỏa Lò của Chính phủ Bảo hộ ?

Đó là sự thật. Y nói với tôi bằng giọng nghiêm túc. Tôi không nghe nhầm. Đúng là người ta đang ra lệnh cho tôi viết một bản khai về Nguyễn Lương Bằng, như về một tên đồng vụ.

Chuyện gì đang xảy ra bên ngoài những bức tường đá Hỏa Lò ? Chẳng lẽ người như Nguyễn Lương Bằng cũng đã bị bắt ? Không, không thể thế được. Nếu

Nguyễn Lương Bằng đã bị bắt Huỳnh Ngự sẽ nói bằng giọng khác, với những từ khác. Y sẽ nói đại loại : «Nè, bây chừ anh viết cho tôi một báo cáo về thằng Nguyễn Lương Bằng. Anh biết hắn quá mà !».

Hay là... Lê Đức Thọ và Trần Quốc Hoàn đã làm đảo chính ?

Khi còn ở ngoài tôi đã nghe người ta thì thào với nhau về khả năng Lê Đức Thọ truất quyền Lê Duẩn một ngày nào đó. Bề ngoài quan hệ Duẩn - Thọ có vẻ khăng khít đấy, thân thiết đấy, nhưng quan sát sự lộng hành của Thọ những người tinh ý cho rằng chẳng chóng thì chầy liên minh này sẽ tan vỡ. Dấu hiệu rạn nứt đầu tiên mà tôi thấy là thái độ coi thường Lê Đức Thọ của anh con rể Lê Duẩn, trước cùng học với tôi ở Moskva. Ai cũng biết mật thám riêng của Thọ đầy rẫy khắp nơi, Thọ không thể không biết thái độ của người nhà Lê Duẩn đối với mình.

Khôi hài thật, nếu như Lê Duẩn cũng bị đưa vào đây, ở xà lim bên cạnh.

Tôi suy nghĩ rất lung. Tại sao Huỳnh Ngự, một tên nhãi nhép tính về thâm niên cách mạng so với Nguyễn Lương Bằng lại dám bắt tôi làm bản khai về bậc tiền bối mà y xách mé gọi bằng tên trống không ? Phải có một

cái lý nào chứ ? Chẳng gì hiện tại Nguyễn Lương Bằng vẫn đường đường là Trưởng ban Kiểm tra Trung ương, về mặt chính quyền còn là chủ nhiệm ỷy ban Thanh tra của chính phủ.

Đầu thập niên 60 cha tôi đang làm vụ trưởng Vụ lễ tân Bộ Ngoại giao thì bỗng có quyết định của Trung ương cử đi học trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc.

Việc cha tôi phải rời Bộ Ngoại giao liên quan tới bộ trưởng Ung Văn Khiêm. Ông là người có học, như phần đông những nhà mác-xít đầu tiên của Nam Bộ. Uy tín của ông trong hàng ngũ cách mạng cao hơn Lê Duẩn nhiều. Điều này trở nên bất lợi cho ông khi Lê Duẩn thành tổng bí thư. Lê Duẩn không ưa Ung Văn Khiêm, luôn thọc gậy bánh xe, tìm cách tống Ung Văn Khiêm về hưu. Vụ bản Tuyên bố chung Hồ Chí Minh ký với lãnh tụ đảng cộng sản Tiệp Khắc Novotny(1) do Ung Văn Khiêm thảo, Hồ Chí Minh duyệt rồi ký, sau bị Lê Đức Thọ đổ riệt trách nhiệm cho một mình Ung Văn Khiêm để đưa ông ra khỏi Bộ Ngoại giao. Trong việc này bàn tay Lê Duẩn rất rõ.

Nhưng đó là chuyện về sau. Hồi đó ông Ung Văn Khiêm thấy cha tôi cứ phải giữ chức vụ trưởng mãi là không hợp lý, mới đề xuất cha tôi làm thứ trưởng. Bộ Chính trị không hài lòng về việc này. Tại sao Bộ Chính

trị không hài lòng thì không ai biết. Có người cho rằng Lê Duẩn không ưa lời nói ngược, mà cha tôi lại thẳng tính. Có thể ông vô tình nói ra một lời chỉ trích đối với Lê Duẩn. Hoặc giả, đó là do Lê Duẩn không ưa Ung Văn Khiêm, điều này có vẻ có lý hơn. Người ta nhận xét mọi việc Ung Văn Khiêm làm đều không được Lê Duẩn ủng hộ. Cả hai giả thuyết, theo tôi biết, đều có căn cứ.

Đưa đi học Nguyễn Ái Quốc là cách nhẹ nhàng buộc cán bộ rời chức vụ. Cha tôi cũng biết như vậy. Học xong khóa Nguyễn Ái Quốc, cha tôi chuyển sang công tác tại ủy ban thanh tra của chính phủ. Ông Nguyễn Lương Bằng kéo ông về làm với mình.

Trong công tác thanh tra cha tôi tìm ra bằng chứng về sự lộng hành vi phạm các chế độ tài chính của Nhà nước ở một số nhân vật lãnh đạo. Ông đề nghị đưa việc này ra ánh sáng. Ông Nguyễn Lương Bằng vội gạt đi :

- Việc tế nhị, ta phải xin ý kiến Bác đã. Cha tôi nói :

- Đây là việc có chứng cứ rành rành, anh việc gì mà ngại. Đảng đã phân công chức trách cho ta thì ta làm, hà tất lúc nào cũng phải xin ý kiến Bác. Anh lành quá, anh Cả ạ. Đảng giao cho anh thanh kiếm để anh bảo vệ sự trong sạch của Đảng mà anh không dám dùng nó thì

nó thành thanh kiếm rỉ mất thôi !

Tôi tình cờ được nghe mẩu đối thoại trên khi đưa nước sôi lên cho cha tôi pha trà tiếp ông Cả.

- Thấy việc bất bình mà ngoảnh mặt đi đã là tồi. Được giao chức trách bảo vệ dân mà thấy kẻ xâm phạm quyền lợi của dân thì bó tay ngồi đấy, sợ đụng phải chúng nó quan to chức lớn còn tồi hơn. - cha tôi than thở với ông Đặng Kim Giang - Tình cảnh như thế thì mày tính, tao còn ngồi đấy làm gì ? Tao nói thẳng với Sao Đỏ : «Không dám làm việc theo lương tâm là làm trái lương tâm. Người quân tử không hành đạo là trái đạo ! Anh để tôi về hưu».

Tôi biết Nguyễn Lương Bằng từ năm tôi lên mười. Một hôm cha tôi trở về khuya, mặt đăm chiêu. Ông nói nhỏ với mẹ tôi : «Anh Sao Đỏ vượt ngục rồi !»

- Anh ấy hiện ở đâu ? - mẹ tôi lo lắng.

- Đang đợi xem sao. Tụi nó lùng dữ lắm. Treo giải thưởng một vạn đồng Đông Dương cho cái đầu Sao Đỏ.

- Đã có chỗ trốn cho anh ấy chưa ?

- Mình phải lo cho anh ấy thôi !

Mẹ tôi nói rằng không thể để Sao Đỏ ở nơi nào khác, mọi chỗ đều không an toàn, đều nguy hiểm. Phải đưa ông về nhà mình. Đó chính là chỗ mật thám ít ngờ nhất - chúng không nghĩ Nguyễn Lương Bằng lại về nhà người bạn tù vừa được tha.

Hôm sau cha tôi mang về tờ Tin Mới với dòng nhắn tin trong mục Rao Vặt : «Ông Cả Hà Đông hiện ở đâu, về nhà ngay, cả nhà đang đợi ông».

Một người đàn ông gày gò, đen đủi tới nhà tôi vào ban đêm rồi ở lại hẳn. Căn phòng nhỏ, nơi ở của chị Tường (2), người trông chúng tôi, được dọn dẹp lại dành riêng cho ông, lũ trẻ chúng tôi không được phép ra vào. Chúng tôi được bố mẹ dặn đi dặn lại rằng người ở trong nhà chúng tôi tên là Bác Cả Hà Đông và cấm chỉ không được nói với ai bác đang ở đây. Chị Tường ngoan đạo đã được cha mẹ tôi huấn luyện để biết cách bảo vệ cán bộ.

Tên gọi Bác Cả Hà Đông còn lại rất lâu trong trí nhớ của chúng tôi. Bí danh Ông Cả, Anh Cả của ông Nguyễn Lương Bằng có từ ngày đó. Nếu nó có trước chắc cha tôi đã không dám dùng nó trong mục Rao Vặt để tìm ông.

Cha tôi đem về nhà một cái máy thu thanh Phillips, để nó trong phòng bác Cả. Đêm đêm cái mắt thần của nó ánh lên màu xanh lục trong vắt rất đẹp. Chính quyền thuộc địa bắt dân phải mang máy thu thanh đến Nha Bưu chính để kẹp chì không cho nghe đài ngoại quốc, chỉ được nghe đài Hà Nội và Sài Gòn. Cái máy Phillips không đăng ký, không bị kẹp chì, vẫn bắt được mọi đài trên thế giới. Đêm đêm bố mẹ tôi và bác Cả Hà đông ngồi rất khuya, áp tai vào bên loa nghe tiếng thì thào của nó. Bác Cả ở nhà tôi mấy tháng liền, cho tới khi vụ vượt ngục nhạt dần mới bỏ đi. Mẹ tôi sắm cho ông đủ lệ bộ để thành một ông chánh tổng hoặc lý trưởng ra tỉnh : ô Lục Soạn, áo the thâm, giày Gia Định... Khi Nguyễn Lương Bằng vượt ngục Sơn La ông được một thanh niên người Thái trắng dẫn đường. Đưa ông đi khỏi địa phận Sơn La xong, trở về nhà anh bị Pháp bắt đem chặt đầu. Tôi đã tới bản Giảng, cách nhà tù Sơn La vài cây số, vào mùa thu năm 1965, để thăm gia đình anh thanh niên nọ. Trong ngôi nhà sàn xiêu vẹo chỉ còn lại bà mẹ anh, một bà lão lẩm cẩm, điếc lác, hỏi năm câu mới trả lời được một, câu trả lời lại chẳng ăn nhập gì với câu hỏi. Bác Cả Hà Đông của tôi chưa một lần trở lại bản Giảng để thăm hỏi bà lão tội nghiệp.

- Tôi biết rất ít về ông Nguyễn Lương Bằng. - tôi nói với Huỳnh Ngự - Từ ngày hòa bình lập lại ông ít đến nhà tôi.

- Anh nói sai rồi. Nguyễn Lương Bằng đến nhà anh nhiều nhất đấy. Tôi nhún vai :

- Tôi làm sao biết được ông ấy đến nhà ai nhiều nhà ai ít.

- Nhưng anh sẽ viết chớ ?

- Tôi biết viết gì về ông ấy. Chuyện quan điểm (3) không phải chuyện để ông Nguyễn Lương Bằng nói với tôi.

Huỳnh Ngự tủm tỉm cười. Y ngả người trên ghế, đôi mắt lim dim.

- Tui có bảo anh viết dài đâu. Viết ít cũng được. Chỉ vài dòng cũng là báo cáo, miễn là báo cáo cho xác thực. Không cứ điều chi mình trực tiếp biết mới báo cáo. Anh cứ viết tuốt tuột những chi anh nghe được ở người khác, ông già kể lại chẳng hạn. Hoặc những chi ông già nói chuyện với người nào về Nguyễn Lương Bằng mà anh nghe thấy...

- Tôi nghe người ta nói nhiều về ông Nguyễn Lương Bằng. - tôi nói, làm ra vẻ thiện chí.

- Họ nói những chi ?

- Chẳng hạn, ông là người rất liêm khiết, tuy hơi lẩm cẩm. Thời bí mật ông giữ quỹ Đảng, buồn cười lắm, ăn một hào ông cũng ghi sổ, qua đò mất một xu cũng ghi, mật thám mà bắt được cuốn sổ ấy thì chúng biết hết ông đi những đâu, ăn cơm đầu ghế hay ăn ở cơ sở không mất tiền...

- Cái nớ khỏi cần đưa vô báo cáo. - Huỳnh Ngự nhăn mặt - Anh nghe ông già nói chi về quan điểm của Nguyễn Lương Bằng ?

Cha tôi rất quý Nguyễn Lương Bằng. Kỷ niệm về tình bạn của hai người tại nhà tù Sơn La còn lại một tấm ảnh cỡ 6x9, cả hai còn trẻ trong bộ quần áo cánh trắng với hàng số tù trên ngực. Tấm ảnh, nếu nó may mắn, chắc còn được giữ lại trong Viện bảo tàng cách mạng. Tôi nói nếu nó may mắn vì sau khi cha tôi bị bắt mọi hiện vật có dính dáng tới ông trong bảo tàng đều bị bỏ đi. Những hình ảnh của cuộc Cách mạng Tháng Tám có ông trong đó không thể bỏ được thì bị sửa lại, sao cho không nhận được người trong ảnh là ai. Kể cả những thước phim hiếm hoi mà kiều bào ta ở Pháp ghi

lại về chuyến đi của phái đoàn Việt Nam sang dự Hội nghị Fontainebleau cũng bị sửa lại, mặc dầu sửa phim xi-nê khó hơn sửa ảnh nhiều. Tấm ảnh ông Võ Nguyên Giáp và cha tôi di duyệt đội quân Giải phóng từ chiến khu Tân Trào về Hà Nội cũng bị sửa, cha tôi biến thành người khác.

Tại nhà tù Sơn La ông Nguyễn Lương Bằng làm y sĩ, gọi bằng phe-mì (4). Bề ngoài công việc của ông là trông nom tù ốm, bề trong ông là người lãnh đạo tù nhân chính trị. Ban lãnh đạo tù nhân chạy cho cha tôi chân thư ký bàn giấy để việc liên lạc giữa các banh (5) được thuận tiện. Nội vụ trong tù đều do Ban đại diện tù nhân sắp xếp. Cùng tù với cha tôi có nhà cách mạng Tô Hiệu nổi tiếng, các ông Đặng Kim Giang, Hoàng Minh Chính, Lưu Động, Kỳ Vân - những người sau này bị bắt giam trong vụ nhóm xét lại chống Đảng - và cả hai hung thần của họ là Lê Đức Thọ và Trần Quốc Hoàn.

- Chuyện nhà tù Sơn La thì tôi có nghe. - tôi nói với Huỳnh Ngự - Chuyện quan điểm của ông Nguyễn Lương Bằng thế nào thì không nghe ai nói gì.

- Hoàn toàn không ? Nè, anh Hiên, tui nghe anh cũng muốn tin mà thấy khó tin quá. Tui muốn anh nói tui nghe nhận xét của riêng anh thôi về thái độ chánh trị của Nguyễn Lương Bằng, nói đại thể thôi, không cần đi

sâu vào chi tiết. Trúng cũng được, mà trật cũng không sao. Chẳng lẽ khi Nguyễn Lương Bằng đến nhà anh chơi mà anh lại không ngồi tiếp khách cùng ông già, không nghe ổng nói chi về quan điểm, đường lối ?

- Đâu có chuyện vô lễ như vậy được ! Khách của cha là khách của cha, con cái không được phép hóng chuyện, không được phép nói leo. Gia giáo ở miền Bắc là thế !

- Mỗi gia đình có phép tắc của nó. Đối với cha tôi, tôi mãi mãi là đứa trẻ. Nghe người trong nhà kể lại thì bác cả tôi khi đã đi làm rồi, có con cái rồi vẫn bị ông nội tôi đánh đòn bằng phất trần khi có lỗi.

Tôi nói dối. Tôi là đứa trẻ hư. Tôi bị cha tôi mắng nhiều về cái tật hóng chuyện người lớn. Chính nhờ thói xấu này mà trong trí nhớ của tôi còn giữ lại được những chuyện nên nhớ.

- Anh cứ viết ra những gì anh biết. Tui sẽ gợi ý thêm. Tôi thở dài, chán ngán.

Thôi được, tôi sẽ viết về Sao Đỏ, người anh hùng thời thơ ấu của tôi. Viết những kỷ niệm không bao giờ phai nhòa về ông trong trí nhớ. Vào phút đó trước mắt tôi hiện lên hình ảnh ông Cả Hà Đông quần ống thấp ống

cao đi khỏi nhà tôi, xách theo mấy viên ngói trong mảnh vải thay tay nải. Đó là ông đóng vai một người nhà giàu ở quê ra, được ai mách bảo tới nhà tôi mua đống ngói xếp ở lối cổng, ngoài đường nhìn vào ai cũng thấy. Vai kịch không chắc chắn lắm, vì đống ngói không phải của nhà tôi mà của nhà ông Trần Trọng Kim (6) ở sát nách, chung sân. Chẳng may mật thám hỏi thì phiền,may, chúng để ông đi qua không nghi ngờ.

Tôi trở về xà lim, ngồi yên lặng. Thành ngạc nhiên :

- Cậu sao buồn vậy ?

- Tôi mệt. - tôi trả lời cho qua chuyện.

Còn trời, còn đất, còn non nước, Có dễ ta đâu mãi thế này !

Thành lại ngâm thơ. Anh biết tôi đau, và anh không muốn chạm vào vết thương của tôi. Tôi nằm xuống, gối đầu trên đôi tay. Tôi nghe trong tiếng ngâm thơ buồn bã của Thành có âm hưởng của giọng hát ru con quen thuộc của vùng đồng bằng quê hương. Tôi cảm thấy được vỗ về, an ủi.

Tôi đắm chìm trong những suy nghĩ miên man. Không, tất nhiên tôi sẽ không nói điều gì làm hại bác Cả Hà Đông. Rõ ràng ông đang bị mưu hại. Người ta

muốn những lời khai của tôi, với tư cách con của bạn ông, trở thành bằng chứng buộc tội ông trong quan hệ với cha tôi. Quan niệm về tội trong chủ nghĩa xã hội lạ lắm - nếu Nguyễn Lương Bằng biết quan điểm chính trị của cha tôi mà không báo cáo với Đảng là ông có tội.

Cuộc hỏi cung dẫn tôi về quá khứ gian khổ của những chiến sĩ cách mạng thời kỳ bí mật. Hình ảnh những cuộc vây bắt, những tiếng thì thào trong đêm của những người đang bị truy lùng, những người tù bị xích tay từng cặp xuống bến Phương Lâm qua thị xã Hòa Bình trong buổi sáng có sương mù trên sông Đà, cha tôi bên kia tấm lưới sắt Hỏa Lò... lướt qua trước mắt tôi. Những người cách mạng năm xưa đã xây dựng nên cái gì vậy ?

Theo cái que chỉ của thợ cả, những người thợ rèn ngày đêm quai búa, hình dung mình đang làm nên bông hoa hạnh phúc cho nhân dân. Nhưng khi ngẩng đầu lên để lau mồ hôi đầm đìa trên mặt họ chợt nhận ra rằng trước mặt mình không phải bông hoa, mà là cái cùm kiên cố.

Cho đồng bào. Và cho chính họ.

Chú thích :

(1) Tổng bí thư Đảng cộng sản Tiệp Khắc (Tchekhoslovakia, trước khi chia thành Cộng hòa Tchek và Cộng hòa Slovenia) từ năm 1953. Vì đường lối Sta-lin-nít, Novotny bị thay bằng Dubchek vào năm 1968. Bản tuyên bố chung nói trên được viết theo tinh thần Hội nghị 81 Đảng cộng sản và công nhân năm 1960.

(2) Về sau này do được ông Nguyễn Lương Bằng báo cáo ghi công, chị Tường được nhận danh hiệu»có công với cách mạng», còn mẹ tôi thì không. Mẹ tôi cũng chẳng suy nghĩ nhiều về chuyện này. Bà cho vậy cũng được, cũng phải, cần ghi công những người đã giúp đỡ cách mạng, còn mình đã là người cách mạng rồi, không phải ghi công làm gì. Thành thử trong những dịp đại lễ chị Tường được đứng trên lễ đài xem duyệt binh, còn mẹ tôi thì đứng ngoài đường Phan Chu Trinh xem đoàn quân duyệt binh về qua.

(3) Hồi ấy nói tắt quan điểm là hàm nghĩa quan điểm đối với hai đường lối trong phong trào cộng sản quốc tế.

(4) Do tiếng Pháp infirmier.

(5) Khu giam giữ, bagne theo tiếng Pháp.

(6) Thủ tướng chính phủ Việt Nam năm 1945 do vua Bảo Đại lựa chọn và trao trách nhiệm lập chính phủ. Nhà tôi hồi ấy ở số 65 phố Sergent Larrivé (phố Nhà Rượu, tức Nguyễn Công Trứ bây giờ), nhà ông Trần Trọng Kim ở số 67.

Chương 18

Cái làm cho tôi suy nghĩ nhiều hơn cả trong những ngày tù đầu tiên là : lý do gì đã làm cho Lê Duẩn cấu kết với Lê Đức Thọ trong việc làm bất minh, thậm chí không hợp với tính cách anh chị của Lê Duẩn là vu vạ để trấn áp những người chưa từng chống lại họ ? Không phải lúc nào khác, mà lúc này ?

Tôi biết quá ít về tổng bí thư Lê Duẩn. Tôi không có dịp gần gụi nhà lãnh đạo nổi tiếng quyết đoán để có nhận định riêng. Những nhận xét của người khác về nhân vật lịch sử này không làm tôi hài lòng. Con người trong đời thường bao giờ cũng thật hơn, đúng hơn, giống họ hơn nhìn họ trong trạng thái trưng diễn.

Tôi chỉ là nhà báo ở cấp bậc cuối cùng trong nấc thang đánh giá cán bộ theo mức độ tin tưởng của Đảng. Trong số rất ít phóng viên được thoải mái ra vào cung đình chỉ có Thép Mới (1) là người gần Lê Duẩn hơn cả. Trong kháng chiến chống Pháp anh cũng được Trường Chinh sủng ái. Các nhà lãnh đạo có thói quen không dùng đệ tử của người tiền nhiệm, thế mà Lê Duẩn vẫn tiếp tục sử dụng Thép Mới, đủ hiểu Lê Duẩn tín nhiệm anh thế nào. Một mình anh được Lê Duẩn dành cho cái vinh dự không ai có được là chấp bút cuốn Thời Thắng

Mỹ. Đó là bản anh hùng ca xưng tụng vị tổng bí thư anh minh một mình một ngựa lãnh đạo cuộc kháng chiến tới ngày toàn thắng. Hình ảnh Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Trường Chinh trong cuốn sách nhập nhòa như mấy cọng tầm gửi.

Cuốn sách gây ra nhiều tranh cãi. Người ta nói nó bóp méo lịch sử.

Những người gần Lê Duẩn nói rằng bệnh»kiêu ngạo cộng sản» trong con người Lê Duẩn đã có ngay từ khi Lê Duẩn nắm quyền lãnh đạo tại miền Nam. Cộng với bệnh»kiêu ngạo cộng sản» là bệnh độc tài, độc đoán, coi thường quần chúng.

Song song với Thời Thắng Mỹ. trong những năm sau chiến tranh có cuốn Đại Thắng Mùa Xuân của đại tướng Văn Tiến Dũng do Hồng Hà, em ruột Thép Mới, sau làm tổng biên tập báo Nhân dân chấp bút. Cuốn này bị các nhà lãnh đạo phê phán mạnh mẽ tuy nó cũng giống Thời Thắng Mỹ ở chỗ ca ngợi chính tác giả trong chiến thắng. Cái Lê Duẩn làm được thì Văn Tiến Dũng không được phép. Một cuốn khác của đại tướng Hoàng Văn Thái, hồi ký Những Năm Tháng Quyết Định, được cả chính giới và người đọc bình thường đánh giá là nghiêm túc. Vai trò nhân dân được nhắc đến nhiều hơn cả trong cuốn Kết Thúc 30 Năm Chiến Tranh của Trần Văn Trà.

Những sĩ quan có mặt trong suốt cuộc chiến cho nó là cuốn sách chân thực nhất, trong đó tác giả muốn nhìn lại và khách quan đánh giá các sự kiện chứ không phải muốn khoe mẽ. Cuốn sách vừa in ra đã bị Lê Đức Thọ cấm lưu hành.

Tôi có lần gặp thượng tướng Trà tại nhà riêng của ông, khi viên tư lệnh trận đánh chiếm Sài Gòn đang cùng các ông Nguyễn Hộ, Tạ Bá Tòng dùng Câu lạc bộ những người Kháng chiến cũ đấu tranh cho đổi mới, đòi mở rộng tự do dân chủ. Cuộc gặp gỡ tại nhà riêng của ông ở đường Pasteur để lại trong tôi ấn tượng dễ chịu - Trần Văn Trà chính là nhà lãnh đạo mà những người cộng sản cấp tiến muốn có. Ông biết nghe, biết tranh luận bình đẳng, biết rút lui ý kiến trước lẽ phải. Tiếc thay, như đối với những người bình thường bỗng nổi bật lên một cách không ngờ tới trong những tình huống không dự kiến, Lê Duẩn và Lê Đức Thọ không ưa Trần Văn Trà. Họ bèn cho ông ngồi chơi xơi nước.

Tướng Trà đã được giới thiệu trước tôi là ai, ông nói ông không hề biết gì về vụ trấn áp»nhóm xét lại hiện đại chống Đảng» ở miền Bắc, khi xảy ra vụ án ông đang bận tổ chức đường dây trên biển để chuyển vũ khí vào Nam. Ông đòi tôi kể cho ông nghe về vụ án, tôi chỉ kể qua, tôi đã ngán kể về nó. Ông nói hồi ấy ông cũng nghe

có một thông báo vắn tắt của Trung ương, ông không ngờ sự việc lại trầm trọng như vậy. Ông rủ tôi tham gia tờ Truyền Thống Kháng Chiến. Tôi nói tôi không tin những tiếng nói trung thực sẽ được lắng nghe. Điều tôi tin chắc là tờ báo sẽ bị đóng cửa, không nay thì mai, và những người làm báo không thể tránh khỏi bị khủng bố, là điều ông cần tiên liệu, không nên để xảy ra. Tướng Trà không đồng ý với tôi. Ông cho rằng bây giờ tình hình đã khác trước, bây giờ Đảng đã thấy cần thiết phải có sự góp ý với Đảng của nhiều người nhằm mau chóng xây dựng lại đất nước.

Những chuyện xảy ra sau đó chứng tỏ cái nhìn không lạc quan của tôi là đúng. Tờ Truyền Thống Kháng Chiến bị cấm, những người chủ trương tờ báo bị làm khó dễ, thậm chí bị bắt. Về sau không hiểu tại sao chính tướng Trà lại ra tuyên bố lên án tờ Truyền Thống Kháng Chiến. Việc này, dù ông làm trong tình thế bị ép buộc, đã làm vấy bẩn danh tiếng của ông.

Tôi có gặp lại Thép Mới vài lần sau khi anh rời miền Bắc vào sống hẳn trong Sài Gòn, khoảng cuối những năm 80. Nghe nhiều người chê Thời Thắng Mỹ về sự không trung thực, tôi hỏi anh nghĩ gì về dư luận đó. Đang vui chuyện, Thép Mới quay ra nhìn tôi như nhìn một thằng bới móc. Sau khi tin rằng tôi không có ý xấu,

Thép Mới vui vẻ trở lại, anh mỉm cười tội nghiệp: «Cậu chưa viết theo com-măng (2) bao giờ à ?». Rõ ràng anh không muốn thừa nhận đứa con tinh thần đã trót dại đẻ ra.

Thép Mới từng là một nhà báo tài ba. Tôi đọc bản dịch tuyệt hay cuốn Thời Gian ỷng Hộ Chúng Ta của Ilya Erenburg do Thép Mới dịch trong kháng chiến chống Pháp. Chúng tôi, những người lính trẻ, coi Thép Mới như thần tượng. Tôi quen Thép Mới từ ngày đó. Năm 1956 chúng tôi gặp lại nhau tại Moskva. To béo hơn trước, không còn vẻ ngượng ngùng khi hỏi người khác về văn phong của mình, Thép Mới hỏi tôi có đọc mấy bài báo anh mới viết hay không. Tôi không tiện nói với anh về cảm giác của tôi - những bài báo của Thép Mới mỗi ngày một oang oang, với những câu chữ sáo rỗng. Thép trong anh rỉ rồi. Thép Mới cho tôi biết anh vừa cưới vợ. Vợ anh hóa ra là một bạn gái thời học trò của tôi. Chúng tôi uống rượu mừng ngay trong phòng anh tại khách sạn Belgrad. Ba mươi năm sau, anh già xọm, mắt mờ, má chảy xệ, đã bỏ vợ, đã lấy vợ mới, nhưng chẳng có gì để khoe.

Kể cũng nên nói vài dòng ở đây về cái sự phỏng vấn lãnh tụ. Thường thì chẳng có báo nào tự dưng phỏng vấn các vị. Nếu có nhu cầu quảng bá ý kiến của nhà

lãnh đạo Đảng thì văn phòng lãnh tụ tự sáng tác ra một cuộc phỏng vấn rồi gửi nó cho báo Đảng. Các báo khác sẽ đăng lại bài này. Còn khi có phóng viên nước ngoài xin phỏng vấn thì anh ta sẽ được mời tới gặp lãnh tụ, hai bên nói chuyện tầm phào một lát, chụp ảnh chung, những câu phỏng vấn được để lại, những câu trả lời anh ta sẽ nhận sau. Những bài phỏng vấn của Winfred Burchet (3) gửi đi từ Hà Nội những năm chiến tranh được chế tạo đúng như thế. Trong khi chờ đợi, Burchet tối tối đi uống rượu mời ở Métropole hoặc Splendid (Hòa bình), hoặc đi ăn chim quay với Nguyễn Tuân ở phố Tạ Hiền. Bài phỏng vấn rồi được gửi đi bằng télex của Việt Nam Thông tấn xã, không mất tiền.

Người ta phải làm như vậy vì các vị lãnh tụ sợ nói ngẫu hứng dễ bị hớ. Đem so bài nói chuyện của Lê Duẩn với cũng bài ấy được đăng trên tờ Nhân dân thì thấy chúng khác nhau một trời một vực. Tôi được nghe Lê Duẩn vài lần, cảm giác của tôi là chán. Bài nói cương giọng bình dân, đôi khi lăng nhăng, lẩm cẩm đến nỗi người nghe không hiểu ông tổng định nói gì, thế nhưng bài đăng báo thì đặc giọng hàn lâm, với rất nhiều trích dẫn các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác. Sau mới biết những viên thư ký của lãnh tụ là tác giả.

Theo lời kể của những người biết gốc gác đương kim tổng bí thư thì Lê Duẩn quê ở Triệu Phong, Quảng Trị, con một gia đình khá giả. Lê Duẩn đã học qua bậc tiểu học, có hồi làm đường sắt, giữ chân bẻ ghi, những người tâng bốc gọi là thư ký hỏa xa. Cũng theo họ, từ nhỏ ông tỏ ra có tư chất thông minh. Thông minh như thế nào thì họ dẫn ra nhiều chuyện làm bằng, tiếc thay, những bằng chứng ấy lại không chứng tỏ một hệ số thông minh cao đáng kể. Đành phải mở một cái ngoặc đơn để nói rằng người Việt ta thường hay lầm lẫn hai khái niệm thông minh và láu cá. Chúng có ranh giới khá nhòe nhoẹt. Người thông minh thường không làm nổi cái mà kẻ láu cá làm được. Ngược lại, tên láu cá có gắng mấy cũng không nghĩ ra cái mà bộ óc thông minh có.

Được trực tiếp gặp gỡ các nhà cách mạng Việt Nam, được quan sát họ ở khoảng cách gần, tôi hiểu họ là ai. Phần nhiều họ là những người yêu nước, xuất thân từ những tầng lớp dưới, do ý thức được thân phận nô lệ mà theo chân các nghĩa sĩ Cần vương, Đông kinh Nghĩa thục và những người cách mạng lớp đàn em có xu hướng cộng sản. Trước khi vào Đảng cộng sản họ là thành viên của các tổ chức Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội, Tân Việt cách mạng đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Kiến thức học đường của họ gồm có một chút chữ Hán, một chút quốc ngữ, cả hai chút

này không đủ dùng cho sự tiếp cận triết học phương Tây, mà chủ nghĩa Mác lại bắt nguồn từ đó, với phép biện chứng Hégel làm cơ sở. Những tác phẩm chính bản của Mác và Engels chưa từng tới Việt Nam trong thời kỳ thuộc Pháp. Những người có học nhất trong những nhà mác-xít Việt Nam chỉ được tiếp xúc với chủ nghĩa Mác qua những cuốn giáo trình nhập môn. Lác đác có vài người được đọc dăm ba cuốn khảo cứu nghiêm túc chủ nghĩa Mác bằng tiếng Pháp. Trường Chinh là một trong những người hiếm hoi đó.

Chủ nghĩa Mác thường được nói tới ở Việt Nam thực chất là chủ nghĩa Lênin, hay là chủ nghĩa Mác theo cách diễn dịch của Lênin, tước bỏ phần khoa học (nghiên cứu về hàng hóa trong chủ nghĩa tư bản, về giá trị và giá trị thặng dư), nhấn mạnh khía cạnh cách mạng bạo lực, đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản. Những khía cạnh này cũng không được Đảng nói tới trong thời kỳ bí mật. Thời kỳ đó Đảng chỉ nói nhiều tới đấu tranh phản đế, giành độc lập. Cướp được chính quyền rồi, thiết lập nhà nước Cộng hòa Dân chủ rồi, bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp rồi người ta cũng chưa nói tới. Chỉ sau khi đã ăn sống nuốt tươi chủ nghĩa Mao người ta mới nhấn mạnh mấy thứ đó.

3Chủ nghĩa Lênin là do Stalin đặt ra, từ léninisme

là do Stalin dùng đầu tiên, để trình bày không phải tư tưởng của Mác về thủ tiêu chủ nghĩa tư bản và xây dựng xã hội cộng sản, mà là quan điểm của Sta-lin về những vấn đề này, cho nên gọi là chủ nghĩa Stalin mới đúng. Những nhà nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Việt Nam chỉ được tiếp xúc với những ấn phẩm do Liên Xô cung cấp. Những trước tác thời Mác trẻ ít được biết đến. Nguyên do là chúng không được giới học giả Liên Xô quan tâm, hoặc giả họ biết đấy nhưng không dám nêu lên những luận điểm yêu tự do ngỗ ngược của Mác, là những cái không hợp ý Stalin. Hậu quả là những nhà nghiên cứu đàn em không có sách để đọc. Trong Mác có hai con người, Mác trẻ và Mác già. Mác trẻ là người dân chủ và thực tiễn, Mác già thiên về tư biện, mà là tư biện khiên cưỡng, ý muốn thuyết phục đi trước sự lý giải cần có.

Cả hai cái đó - chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa Lênin hiểu đúng và hiểu không đúng, đều không phải là chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam. ê Việt Nam có một chủ nghĩa cộng sản không dính dáng gì tới Mác hoặc Lênin hết. Nó là chủ nghĩa cộng sản bình dân. Nó kêu gọi đấu tranh cho một xã hội không có người bóc lột người, một cuộc sống tự do, công bằng và hạnh phúc, một địa cầu không biên giới. Đó chính là chủ nghĩa cộng sản mà cha mẹ tôi theo, là cái mà ông bà muốn trao lại cho chúng tôi. Chủ nghĩa cộng sản này còn giữ tên gọi cũ

hay mang tên mới trong tương lai, theo tôi nghĩ, sẽ mãi mãi còn với loài người với tư cách một ước mơ. Chính chủ nghĩa Mác dung tục và thô thiển, chứ không phải chủ nghĩa Mác hàn lâm hoặc chủ nghĩa Mác cường đạo, mới là cái hữu ích cho phong trào giải phóng dân tộc. Hấp lực của nó vô cùng mạnh mẽ. Có người nô lệ yêu nước nào lại từ chối một viễn cảnh huy hoàng như thế? Vào thời cha mẹ tôi phần lớn những người cách mạng đều tự hào nhận mình là cộng sản. Chính sự lầm lẫn này về sau đã sinh ra một nghịch lý : những nhà lãnh đạo cách mạng Việt Nam thường tỏ ra là những chiến sĩ tài ba khi họ ít được học chủ nghĩa Mác, còn khi bập bõm chủ nghĩa Mác rồi thì họ lại sa vào hết sai lầm này tới sai lầm khác.

Giữa hai cha con tôi đôi khi cũng có những cuộc trò chuyện về lý thuyết cách mạng. Cha tôi nói rằng trong công tác bí mật bề bộn, vừa phải lẩn trốn địch vừa vận động quần chúng, tổ chức và chắp nối các cơ sở cách mạng (là công việc chính trong hoạt động của ông), ông không có thời giờ đọc hết một tác phẩm nào của Mác hoặc Engels. Ông chỉ bắt đầu đọc Mác sau khi hòa bình lập lại. Đọc một cách vất vả. «Những cuốn sách quá khó hiểu đối với bố, ông nói. Bố ít học, lại không có năng khiếu về triết. Xét cho cùng, bố chỉ có thể là con kiến thợ của cách mạng mà thôi. Cho nên thế hệ

các con có điều kiện để nghiên cứu thì ráng nghiên cứu cho kỹ các lý thuyết xã hội học. Lý thuyết là lý thuyết, nó không thay thế được thực tiễn, nhưng không thể bỏ qua không nghiên cứu những gì các thế hệ đi trước nếu không muốn sa vào những sai lầm lẽ ra có thể tránh được».

Người thường giảng cho cha tôi nghe về triết học là ông Trần Đức Thảo (4). Ông đến ăn cơm với cha tôi, bộ quần áo nhàu nát nhiều ngày không giặt và bốc mùi, say sưa nói về những vấn đề thuộc những tầng trời xa lắc. Xong bữa, ông chiếu cố bước xuống trần thế, giải thích cho cha tôi những khái niệm của Mác, thỉnh thoảng lại chêm vào những lời bình chướng tai đối với tư tưởng chính thống đang ngự trị trong Đảng cộng sản. Cha tôi chăm chú nghe, chỗ nào chưa hiểu, ông hỏi lại. Cha tôi kém hiểu biết, nhưng ông không giáo điều. Ông thường lấy hình ảnh con ngựa nhà đòn, với hai miếng da che mắt, chỉ nhìn thấy một đường để khuyên chúng tôi không được nhìn một chiều, nghe một tiếng.

Tôi hiểu các nhà lãnh đạo qua cha tôi. Phần lớn họ thuộc thế hệ cha tôi, trạc tuổi cha tôi. Họ có tiểu sử na ná như nhau, tất cả đều là những người yêu nước trước khi thành cộng sản. Họ nhập vào hàng ngũ cộng sản mà không hiểu chủ nghĩa cộng sản là gì. Chỉ cần biết chủ

nghĩa cộng sản hứa hẹn một tương lai tốt đẹp cho công cuộc giải phóng dân tộc là đủ. Trong đám đồng chí của mình cha tôi thuộc số ít những người tương đối có học, vậy mà ông còn phải thú nhận sự dốt nát của ông về học thuyết cộng sản. Đủ thấy những người kia cũng chẳng hiểu biết hơn ông bao nhiêu, nếu như trời không phú cho cho họ trí thông minh lớn hơn. Bi kịch xảy ra cho cha tôi bắt nguồn từ đây - do ý thức được sự dốt nát của mình, ông chịu khó đọc, chịu khó học, để rồi kiến thức mà ông thu lượm được cuối cùng lại tách ông khỏi những đồng chí tự thị.

Lê Duẩn sớm tham gia các hoạt động chống Pháp, được các bậc cách mạng đàn anh dìu dắt vào đường cộng sản, có thời đã làm bí thư xứ ủy Trung kỳ, tham gia khởi nghĩa Nam kỳ, từng bị đi đầy Côn đảo. Theo nhận xét của các ông Bùi Công Trừng, Ung Văn Khiêm thì Lê Duẩn là người cực đoan về tính cách, phóng túng trong hành xử. Ngay tại Côn Đảo, nơi những người tù không phân biệt xu hướng phải nương tựa nhau để chống lại kẻ thù chung, Lê Duẩn không chịu hòa hợp với những người yêu nước không cộng sản khác - những người tờ-rốt-kít, những đảng viên Quốc dân đảng. Khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Lê Duẩn còn lâu mới được coi là ngang hàng với những nhân vật nổi tiếng trong phong trào cách mạng miền Nam như Trần Văn

Giàu, Phạm Văn Bạch, Dương Bạch Mai... Những nhà cách mạng trí thức khi ra Hà Nội họp Quốc Hội và tham gia chính phủ đoàn kết dân tộc với tư cách đại diện miền Nam thành đồng bị kẹt lại ở miền Bắc vào thời điểm cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ. Vắng mặt họ Lê Duẩn mới dần dần từ những chức vụ khiêm tốn bước lên địa vị người lãnh đạo kháng chiến Nam bộ.

Cần phải thừa nhận rằng Lê Duẩn là người lãnh đạo giỏi. Những người bạn miền Nam tập kết của tôi nói về «anh Ba Duẩn» với giọng kính trọng và tự hào. Niềm tự hào này kéo dài không lâu. Sau khi «anh Ba» trở thành tổng bí thư, ông không làm gì được cho họ hơn là đẩy họ tới những miền hoang vu để khai hoang, lập ra các nông trường, khuyến dụ họ họp thành những tập đoàn sản xuất nhỏ nhoi để tự nuôi thân. Đến lúc ấy thì họ giận dữ. Khi con người nổi giận thì lẽ công bằng không còn nữa. Thay vì ca ngợi họ nguyền rủa ông. Tôi tin niềm tự hào trước kia của họ hơn những lời nguyền rủa sau này. Lê Duẩn hay bất kỳ ai khác ở địa vị ông đều không thể làm gì hơn cho những người từ miền Nam màu mỡ ra miền Bắc nghèo khổ vừa bước ra khỏi cuộc chiến tranh kéo dài chín năm.

Bằng vào những câu chuyện kể của họ khi họ còn ngưỡng mộ «anh Ba» thì Lê Duẩn là người độc lập trong suy nghĩ, có biệt tài tổ chức, trong chỉ đạo có vẻ chặt chẽ nhưng lại linh hoạt, thoáng đấy mà nghiêm đấy. Hồi kháng chiến chống Pháp, mặc dầu ở xa Trung ương, những chủ trương chủ trương của ông đề ra vẫn khớp với chủ trương của Trung ương trong mọi mặt. Người ta sùng bái ông, gọi ông là Cụ Hồ miền Nam.

Thật vậy, trong một số lĩnh vực Lê Duẩn không sao chép những chủ trương của Trung ương Đảng đóng trong rừng già Việt Bắc mà làm theo cách của mình. Trong khi miền Bắc được sự chỉ đạo trực tiếp của các cố vấn Trung Quốc ầm ầm bước vào Cải cách ruộng đất theo hình mẫu Cải cách thổ địa của Trung Quốc thì ở miền Nam Lê Duẩn kiên quyết không cho tiến hành Cải cách ruộng đất, tránh cho cuộc kháng chiến chống Pháp ở miền Nam những tổn thất chắc chắn là rất lớn. Một sự cưỡng lại cấp trên như thế không thể làm cho tổng bí thư Trường Chinh hài lòng.

Hiệp nghị Genève 1954 chia nước Việt Nam thành hai miền Nam Bắc. Tại Đại hội Đảng lao động Việt Nam lần thứ III năm 1960, trước sự sa sút trầm trọng uy tín của Đảng vì những sai lầm trong Cải cách ruộng đất, và cũng để xoa dịu nỗi bất bình trong quần chúng,

chức vụ tổng bí thư do chủ tịch Đảng Hồ Chí Minh tạm kiêm nhiệm một thời gian nay được chính thức trao cho Lê Duẩn (5).

Mọi người đều ngạc nhiên trước kết quả của Đại hội. Trong kháng chiến chống Pháp Võ Nguyên Giáp là nhân vật lãnh đạo đứng hàng thứ ba, chỉ sau có Hồ Chí Minh và Trường Chinh. Trường Chinh ra đi, chức tổng bí thư mặc nhiên phải thuộc về Võ Nguyên Giáp, ai chả nghĩ thế. Nhưng sự đời lại diễn ra theo cách khác. Theo nhận xét của những người cộng sản thuộc thế hệ đầu tiên thì cả Hồ Chí Minh lẫn Trường Chinh đều lo ngại ông tướng đã có quá nhiều vinh quang sẽ trở nên không dễ bảo sau cuộc đảo lộn ngôi thứ. Mà cả Hồ Chí Minh lẫn Trường Chinh đều muốn giữ lại vị trí trước kia của họ về thực chất, cho dù danh nghĩa không còn. Cần phải chọn một người có vị trí và uy tín kém hơn Võ Nguyên Giáp. Do biết ơn người cất nhắc mình, người đó sẽ vừa ngoan ngoãn vừa trung thành. Lê Duẩn thích hợp hơn cả với vai trò đó. Trong điều kiện đất nước chia hai, mà trước mắt là mục tiêu thống nhất đất nước thì đưa một người từng lãnh đạo miền Nam lên làm tổng bí thư cũng là lý do dễ thuyết phục. Tôi tin cách lý giải này hơn là cách lý giải của những người cho rằng Lê Duẩn được chọn vì có thâm niên ở tù cao hơn tướng Giáp.

Đó là may mắn trời cho đối với Lê Duẩn. Theo truyền thống lãnh tụ suốt đời Trường Chinh sẽ chẳng bao giờ rời khỏi ghế tổng bí thư nếu như không xảy ra những tổn thất rùng rợn chưa từng có trong lịch sử dân tộc. Không phải những đồng chí nghiêm khắc trong Đảng mà những oan hồn Cải cách ruộng đất đã quật ngã không thương tiếc vị lãnh tụ đứng ở vị trí thứ hai trong Đảng, người mà chân dung đã được treo ở khắp các công sở, trong mọi nhà, được tung hô vạn tuế không kém Hồ Chí Minh là mấy (6).

Nhưng cũng từ đây Lê Duẩn bắt đầu những sai lầm làm mất đi uy tín đã có trong quần chúng, dù mới chỉ trên một phần đất nước.

Quyền lực là một thứ ma túy cực mạnh. Nó đã thấm vào máu thì con người mất hết tỉnh táo.

Miền Bắc cho đến khi ấy hoàn toàn nằm trong tay lớp cán bộ do Trường Chinh đào tạo. Tình hình này không thể không làm cho tân tổng bí thư lo ngại. Như một kỵ sĩ bất ngờ phải nhảy lên lưng con ngựa của người khác, Lê Duẩn lúng túng, lo con ngựa sẽ không phục tùng tay cương của chủ mới. Cần phải tìm người tháo gỡ tình hình. Sự lựa chọn rơi vào Sáu Búa Lê Đức Thọ.

Là người miền Bắc, được Trường Chinh cử vào Nam năm 1947 với tư cách ủy viên thường vụ Trung ương Đảng để nắm Trung ương cục miền Nam, nhưng Lê Đức Thọ đã không một lần tranh được chức bí thư miền. Cũng có lúc học hặc với Lê Duẩn, nhưng sau đó ý thức được thân phận mình trên đất lạ, Lê Đức Thọ lại tìm sự liên minh với Ba Duẩn để trở thành Sáu Búa. Được bầu vào Bộ Chính trị trong Đại hội III, Lê Đức Thọ chính thức giữ chức Trưởng ban Ban tổ chức Trung ương (mặc dầu trước đó đã tạm nắm vài năm) thay cho Lê Văn Lương phải ra đi do những sai lầm Chỉnh đốn tổ chức. Cái chuồng ngựa của Lê Văn Lương được phá đi. Thay vào đó là một hệ thống tổ chức hoàn toàn mới.

Hệ thống này không biết do chính Thọ nghĩ ra hay do quân sư nào mách nước, là đứa con lai mang hai dòng máu Gestapo-Stasi và Khang Sinh (Kang Sheng) (7). Theo nguyên tắc mới của Thọ mọi việc tổ chức và nhân sự nhất nhất phải qua sự kiểm tra của Ban tổ chức Trung ương. Mỗi đảng viên phải làm lại lý lịch, căn cứ vào thành phần xuất thân và quá trình công tác mà được ngành tổ chức đặt vào vị trí này hay vị trí khác. Thậm chí các đại biểu được các cấp bộ đảng bầu ra để đi dự Đại hội Đảng cũng phải trải qua một kỳ kiểm tra ngặt nghèo tư cách đại biểu. Với một quy chế như thế nền dân chủ trong Đảng chỉ là một nền dân chủ bị thiến.

Nhưng về mặt khác thì đây thật là một tổ chức hoàn hảo mà bất cứ tên độc tài nào cũng muốn có.

Sự lựa chọn của Lê Duẩn là sáng suốt. Không ai có thể bằng Lê Đức Thọ trong số những người miền Bắc đã nhiều năm làm việc ở miền Nam dưới quyền Duẩn. Thêm nữa, được Lê Duẩn cất nhắc Thọ chắc chắn phải mang ơn Duẩn. Thọ chính là người duy nhất cần có để tạo dựng một bộ máy cai trị vững chắc, loại trừ ảnh hưởng của Trường Chinh.

Thọ không phụ lòng tin cậy của đàn anh. Một mặt, dưới sự chỉ đạo của Thọ đội ngũ cán bộ mau chóng được sắp xếp lại theo ý muốn của Lê Duẩn. Những người tỏ ra quá trung thành với Trường Chinh dần dần bị thuyên chuyển khỏi những chức vụ quan trọng, thay chân họ là những đệ tử ruột của Thọ, tức của Duẩn.

Sự cải cách bộ máy quyền lực vô hình trung đã đem lại cho Thọ ảnh hưởng mỗi ngày một lớn, tạo ra một quyền lực nhị trùng trong thực tế. Mặt này là mặt Lê Duẩn không lường trước.

Người ta ví triều đại Lê Duẩn như thời Vua Lê - Chúa Trịnh. Vào những ngày lễ, ngày tết cứ trông số xe cộ đậu trước cung Vua và phủ Chúa mà biết quyền lực thực sự nằm trong tay ai. Mọi quan chức trong Đảng

cũng như trong chính quyền (mà hai cái chỉ là một) đều lệ thuộc ngành tổ chức có hệ thống dọc từ Trung ương xuống đến cơ sở. Việc thuyên chuyển, bổ nhiệm, cách chức nhất nhất đều liên quan trực tiếp tới Ban tổ chức Trung ương, mà người quyết định tối hậu là Sáu Búa. Cho nên nếu số xe cộ đến chầu chực trước phủ Chúa có nhiều hơn trước cung Vua cũng là chuyện thường tình.

Lê Duẩn hiểu ra cơ sự khá muộn màng. Vua Lê mới không biết rằng Ban tổ chức Trung ương, hay phủ Chúa, quyền lực còn lớn hơn cả Vua. Ban tổ chức Trung ương nhúng tay vào mọi việc lớn nhỏ, sai phái mọi quan chức, chỉ đạo các địa phương (8). Vì cơ quan tổ chức quan trọng như vậy cho nên các vụ trưởng trong Ban tổ chức Trung ương được Thọ cho ăn lương (của Nhà nước) theo cấp chuyên viên 9, nghĩa là ngang lương bộ trưởng các bộ quan trọng (bộ trưởng các bộ làng nhàng chỉ ăn lương chuyên viên 7, chuyên viên 8).

Bên dưới Ban tổ chức Trung ương là Bộ Nội Vụ. Nó là bộ máy thực hành trấn phản, được Thọ trao cho đệ tử ruột là Trần Quốc Hoàn. Tôi sẽ nói tới mối quan hệ chủ tớ Thọ-Hoàn vào lúc khác. Nó là một chuyện thú vị, không phải chuyện thọc mạch đời tư, nhờ đó ta thấy cơ cấu băng đảng trong một nhà nước chuyên chế hình thành như thế nào.

Một hôm Hoàng Minh Chính đến chơi nhà Lê Đức Thọ gặp lúc Thọ đang nổi nóng vì một bà vụ trưởng. Bà ta đang vật nài thư ký riêng của Thọ xin gặp Thọ.

- Con mẹ ngu hết chỗ nói ! - Thọ bực bội lớn tiếng trong khi tiếp Hoàng Minh Chính - Nó lải nhải suốt, một xin Đảng xét, hai xin Đảng xét. Mẹ kiếp, tao chưa có thời giờ xem lại nhân sự các Bộ, nó đã đâm đơn hết cửa này đến cửa khác. Tao chưa duyệt thì đừng có hòng. Nó phải hiểu Đảng là tao, là tao đây này ! Còn đi xin ở chỗ nào nữa ?

Bà này, tất nhiên, đã tính sai. Rồi bà ta cũng được làm thứ trưởng «Ba đảm đang» (9), Hoàng Minh Chính cho biết, sau một cuộc tạ tội đầy nước mắt với «Anh Sáu».

Những đảng viên kỳ cựu biết bản chất của Thọ, thấy Thọ nắm quá nhiều quyền lực, lại được Lê Duẩn ưu ái, lấy làm lo cho Đảng, đặt mọi hi vọng vào Trường Chinh, hi vọng cựu tổng bí thư sẽ tìm cách ngăn cản sự lộng hành của Thọ.

Nhưng Trường Chinh hoặc không biết âm mưu sâu xa của Thọ, hoặc ý thức được thế yếu của mình, luôn tỏ ra khiêm tốn và nhường nhịn, khép nép đứng ké vào liên minh Duẩn-Thọ như một kẻ thua cuộc biết điều. Chí ít thì người ta cũng không bao giờ thấy ông có thái

độ khó chịu với kẻ đang chễm chệ ngồi trên ngôi vị vốn dĩ thuộc về ông.

Cho đến lúc xảy ra vụ xung đột giữa hai đường lối trong phong trào cộng sản quốc tế vị thế của Lê Duẩn đã vững lắm. Cũng vào thời điểm này Lê Duẩn bắt đầu cảm thấy e ngại những ý kiến bất bình của các đảng viên kỳ cựu đối với cách lãnh đạo tự quyền, phớt lờ những chuẩn mực sinh hoạt dân chủ tối thiểu, của ông ta. Việc Lê Duẩn chống những nghị quyết của Đại Hội XX về thực chất là sự bảo vệ quyền lực độc tôn.

Cần phải chặn đứng trào lưu đòi tự do dân chủ âm ỉ đã được Thọ phát hiện. Khẩu hiệu bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin là lá bài tốt. Nó cho phép Ba Duẩn bóp chết mọi mưu toan phá hủy chế độ độc tài. Nó gìn giữ sự an toàn của ngai vàng.

Nhưng không thể trắng trợn theo Bắc Kinh. Để chủ soái vui lòng, các lý thuyết gia nội hóa múa bút tạo nên hệ lý thuyết riêng của Lê Duẩn, gồm mấy điểm chủ chốt : một là xây dựng chủ nghĩa xã hội dựa trên tinh thần làm chủ tập thể, hai là tinh thần cách mạng tiến công - tiến công không ngừng, tiến công liên tục, lấn tới từng bước, đánh đổ từng bộ phận của chủ nghĩa đế quốc dựa trên sức mạnh kết hợp của ba dòng thác cách mạng. Với tư cách lý thuyết gia hàng đầu của cách mạng Việt

Nam, thái thượng hoàng hụt cũng ra công giúp rập Lê Duẩn trong mưu toan trở thành một trong những nhà kinh điển mác-xít cấp châu lục trong giai đoạn mới, để chứng minh Lê Duẩn không phải mao-ít. Trường Chinh tự lột xác hay bị lép vế, là điều đến nay còn là bí mật.

Hoàng Minh Chính kể khi Nikita Khrusov nổ phát súng đầu tiên vào chế độ toàn trị và cá nhân Stalin, vào đầu năm 1956, Trường Chinh còn tỏ ra rất hăng hái ủng hộ cuộc cách tân chủ nghĩa xã hội. «Chủ nghĩa xã hội không thể cùng tồn tại với tệ sùng bái cá nhân. - Trường Chinh nói - Chủ nghĩa xã hội là dân chủ, sùng bái cá nhân là phản dân chủ, hai cái như nước với lửa, chỉ có thể là cái này hoặc cái kia, không thể hai cái cùng một lúc. Đồng chí Khrusov làm thế là phải lắm, mà dũng cảm lắm». Quan điểm này Trường Chinh không phải chỉ nói với một Hoàng Minh Chính.

Cũng theo Hoàng Minh Chính thì trong thâm tâm Trường Chinh không hài lòng với sự sùng bái cá nhân Hồ Chí Minh, mà ông ta nhận định là có, tuy ở mức độ không đến nỗi trầm trọng. Còn theo một số người biết Trường Chinh nhiều hơn thì Trường Chinh là người háo danh ghê gớm, nhưng háo danh một cách kín đáo. Ông ta cần chống sùng bái cá nhân Hồ Chí Minh để kiến tạo sùng bái cá nhân mình. Vì lẽ đó ông ta đã tán thành

Khrushov.

Nhà báo Trần Đĩnh có thời gian giúp việc Trường Chinh cho rằng đặc điểm nổi bật trong con người Trường Chinh là chủ nghĩa giáo điều, kinh viện. Chủ nghĩa xét lại (hiện đại hay không hiện đại là chuyện tầm phào, chuyện ngôn từ khẩu chiến lăng nhăng của đám mao-ít) chưa đủ vững chắc để trở thành giáo điều mới, cho nên Trường Chinh dễ dàng bỏ nó để chạy theo chủ nghĩa thực dụng. Tôi nghĩ rằng nhận xét của anh gần với sự thật.

Trong thời kỳ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp kiến thức về chủ nghĩa Mác của tôi, cũng như của nhiều anh em khác, chỉ gói tròn trong một mớ chắp vá từ những cuốn triết học nhập môn của Politzer, Trần Văn Giàu, Đào Duy Anh (Hình nhi thượng học và Hình nhi hạ học). Ngoài ra, có hai trước tác cũng được kể như sách gối đầu giường là cuốn Chủ Nghĩa Mác và Vấn Đề Văn Hóa Việt Nam và cuốn Trường Kỳ Kháng Chiến Nhất Định Thắng Lợi (10) của Trường Chinh.

Vào thời kỳ này sách rất hiếm, dùng sách phải rất cẩn thận - chỉ cần sơ ý một chút là những trang giấy bản mủn ngay ra trên tay. Nếu chẳng may nhà in đóng thiếu vài trang thì chúng tôi, những kẻ ham đọc, phải cần mẫn chép tay những trang thiếu để dán bù vào cho

đủ. Tôi đã chép không biết bao nhiêu trang sách trong thời kỳ đó.

Về sau này, khoảng đầu thập niên 50, tôi tình cờ vớ được cuốn Chủ Nghĩa Mác Và Công Cuộc Phục Hưng Nền Văn Hóa Pháp (11) của Roger Garaudy (12). Đọc xong tôi mới ngã ngửa ra rằng ông Trường Chinh đáng kính của tôi đã làm một bản sao tuyệt vời của cuốn này trong trước tác Chủ Nghĩa Mác và Vấn Đề Văn Hóa Việt Nam, được ca tụng như một văn kiện có tính chất cương lĩnh. Bố cục cuốn sách gần như giữ nguyên, thậm chí Trường Chinh trích dẫn đúng những đoạn mà Roger Garaudy trích dẫn Mác, Engels, và cả Jean Fréville. Tiếp đó là sự phát hiện đáng buồn của tôi về cuốn Trường Kỳ Kháng Chiến Nhất Định Thắng Lợi. Nó quá giống cuốn Trì Cửu Chiến Luận (Bàn về đánh lâu dài) của Mao Trạch-đông, trừ đoạn mở đầu rất đẹp, là một áng văn rất hay. Tôi vẫn chịu ơn ông Trường Chinh về những gì tôi đã học được trong hai cuốn sách của ông, đặc biệt về văn chính luận. Cách hành văn của Trường Chinh không những đẹp mà còn trong sáng, dễ hiểu. Còn chuyện như thế có phải đạo văn hay không lại là chuyện khác. Nguyễn Du lấy cốt Đoạn Trường

Tân Thanh mà làm ra Kiều, nhưng không phải vì thế mà người ta coi Kiều là tác phẩm đạo văn.

Nếu hai tác phẩm của Trường Chinh là đạo văn thì cuốn Sửa Đổi Lề Lối Làm Việc của ông Hồ Chí Minh cũng là đạo văn nốt. Nó là bản diễn nôm cuốn Chỉnh Đốn Văn Phong của Mao Trạch-đông cộng một chút Sự Tu Dưỡng Của Người Đảng Viên Cộng Sản của Lưu Thiếu Kỳ.

Hình như khi mình chưa đủ sức tự làm lấy thì bắt chước người không phải là xấu. Học giả Nguyễn Văn Ngọc (13) khi viết bài : «Tính hay bắt chước của người mình» cũng chỉ mới phàn nàn thôi, chứ cũng không có ý lên án. Tệ nhất là cái khác, như danh họa Picasso nói: «Bắt chước không xấu, tự bắt chước mới xấu».

Đáng buồn là sau này, khi Đảng cộng sản Việt Nam bớt bắt chước người ngoài thì lại sa vào thói quen tự bắt chước, mà lại tự bắt chước rặt những cái xấu.

Tôi đã đi lan man khỏi chủ đề.

Một câu hỏi khác được đặt ra là : vậy thì, trong tình hình vị thế của Lê Duẩn đã vững vàng như thế, ông ta cần gì phải trấn áp những người có ý kiến ngược ?

Anh Phùng Mỹ, cán bộ Viện Triết học, trong khi bị giam chung cùng với tôi tại trại Tân Lập, cho rằng chúng tôi chẳng qua là vật hiến tế của Lê Duẩn dâng

lên ban thờ Mao Trạch-đông. Đường lối đánh đu giữa hai cọc, chính chuyên với hai chồng cùng một lúc đã hết thời của nó, chẳng còn lừa được ai. Ban lãnh đạo Đảng quyết định bắt chúng tôi để chứng tỏ Việt Nam có đường lối đối ngoại độc lập, vừa có tác dụng xoa dịu Mao, vừa làm mình làm mẩy trước Liên Xô.

Trong chuyện đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam thời kỳ ấy, với tất cả sự rối rắm làm nhiều người hiểu theo nhiều cách khác nhau, tôi nhớ tới nhận xét của nhà báo Liên Xô Evguéni Kobélev nói với tôi vào giữa thập niên 60 : «Lê Duẩn tỏ ra thân Liên Xô nhiều quá là không có lợi cho Việt Nam đang chống Mỹ». Tôi cười, không tranh luận. Tôi biết, trong thời kỳ này Kobélev đã đánh mất tính độc lập suy nghĩ của người làm báo. Ông đang viết cuốn Bông Sen Việt Nam ca ngợi chủ tịch Hồ Chí Minh, ông được các nhà lãnh đạo Việt Nam ưu ái. Cũng có cái nhìn tương tự Kobélev, khi nhân viên KGB ở Việt Nam báo cáo về cho ban lãnh đạo Đảng cộng sản Liên Xô biết dường như có một âm mưu đảo chính bất thành vừa xảy ra tại Hà Nội, tức là nhân viên này chẳng biết quái gì về những việc xảy ra. Báo cáo của KGB chỉ chứng tỏ Liên Xô không hề nhúng tay vào chuyện âm mưu đảo chính, như Lê Đức Thọ vu cáo. Về bản báo cáo của KGB tôi chỉ được biết vào năm 1993, do chị Inna Malkhanova, một nhà Việt Nam học người

Nga kể lại. Chị được nghe nội dung bản báo cáo nói trên vào năm 1968, được đọc nguyên bản năm 1991, khi có điều kiện tiếp cận những kho tư liệu mật và tối mật của Đảng và Nhà nước xô-viết.

Trong thực tế, theo tôi, cuộc đấu tranh về quan điểm, đường lối mang tính chất dung tục, tính chất đời thường hơn người ta nghĩ. Trong nỗi lo lắng về quyền lực của Lê Duẩn, Võ Nguyên Giáp lồ lộ như một hiểm họa. Chính vì thế mà Lê Duẩn và Lê Đức Thọ bao giờ cũng nhất quán trong mục tiêu hạ uy thế tướng Giáp. Cả hai hiểu rất rõ rằng vị trí cao nhất trong Đảng lẽ ra phải thuộc tướng Giáp, chứ không thuộc về họ và tướng Giáp là người bất cứ lúc nào cũng có thể thay thế họ một khi họ trượt chân.

Trong cách tính toán của Duẩn - Thọ có sự đánh giá quá cao đối thủ !

Họ quá lo sợ trước uy tín của tướng Giáp trong quân đội. Họ quá lo sợ trước vầng hào quang người chiến thắng Điện Biên trong dân chúng. Tội thay, trên thực tế tướng Giáp không phải là đối thủ của cả Lê Duẩn võ biền lẫn Lê Đức Thọ mưu lược. Chiến lược đánh lui từng bước, đánh đổ từng bộ phận của Lê Duẩn chưa kịp đem ra dùng cho tướng Giáp thì tướng Giáp đã cài số lùi rồi.

Tôi đã nói tới chuyện nhà cầm quyền e dè trí thức như thế nào. Đúng là trong thời gian này trí thức có hướng về Võ Nguyên Giáp thật. Người ta tin tướng Giáp, bởi vì ông đã từng là «giáo sư trường Thăng Long», chẳng gì cũng là trí thức, là người có học, chứ không phải loại dùi đục chấm mắm cáy.

Nhưng tướng Giáp lại chẳng phải như người ta nghĩ. Ông đã phụ lòng tin của trí thức. Thậm chí khi những đòn chuyên chính vô sản giáng xuống những người thân cận của ông, những chiến hữu của ông, ông đã không dám hé răng nói một lời, mà chỉ ngoan ngoãn né qua một bên, mặc cho Lê Duẩn và Lê Đức Thọ muốn làm gì thì làm. Như một kẻ vô can, ông hiền lành khoanh tay nhìn cuộc khủng bố trắng diễn ra trước mắt.

Bây giờ thì ai cũng biết những người bị bắt trong vụ «nhóm xét lại chống Đảng» không hề có liên quan gì với tướng Giáp trong bất cứ mưu mô nào. Việc Lê Đức Thọ đính họ vào tướng Giáp là sự ngụy tạo hoàn toàn. Âm mưu đảo chính không hề có. Thọ làm những việc đó chỉ để vu vạ cho tướng Giáp, để hạ bệ tướng Giáp, kẻ thù tiềm tàng, kẻ thù khả dĩ của Duẩn-Thọ mà thôi.

Những người bị Đảng coi là xét lại biết rõ Võ Nguyên Giáp chẳng đại diện cho ai. Ông chưa từng và không hề là đối cực của liên minh Duẩn-Thọ. Chưa bao giờ ông

dám chống lại những chủ trương của liên minh này. Ông có những bực mình nho nhỏ với Lê Duẩn, là chuyện có thật, nhưng không hơn. Ông có đưa ra một số vấn đề hiện đại hóa quân đội, tức là có đi ngược tí chút với đường lối lấy chiến tranh du kích chống chiến tranh hiện đại của đương kim tổng bí thư và tướng Nguyễn Chí Thanh, nhưng ông không dám hé răng nói lấy một lời về dân chủ và tự do là những vấn đề cốt lõi của mọi phong trào phản kháng.

Điều làm tôi phải suy nghĩ là : nếu Duẩn-Thọ muốn dùng chúng tôi làm dê tế thần trong đền thờ Mao thì thời điểm 1967 đâu có phải là thời điểm đẹp nhất để dâng hương. Đáng lẽ phải làm việc này sớm hơn nhiều, từ đầu năm 1964 kia, bởi vì đó mới là thời điểm Mao và ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung Quốc cần Việt Nam có thái độ dứt khoát trong cuộc xung đột quan điểm giữa hai cường quốc xã hội chủ nghĩa.

Lê Duẩn và Lê Đức Thọ đã không bắt chúng tôi vào cuối năm 1963, hoặc 1964, hoặc chậm hơn nữa - 1965. Họ đã không làm gì hết. Họ tử tế, nhân đạo với các đồng chí chăng ? Họ tôn trọng luật pháp, chỉ bắt khi đã hội thật đầy đủ những cái theo họ là chứng cứ chăng ? Đó là điều không ai biết. Có vẻ như họ cắn răng chịu đựng bọn xét lại ngang tàng dám cãi bướng bề trên thêm mấy

năm nữa, tới tận 1967 mới xuống tay.

Hóa ra không phải thế.

Duyên do là giữa canh bạc quốc tế mà hai tay chơi khát nước Duẩn-Thọ lao vào với vận mệnh Tổ quốc giắt lưng, cả hai bỗng giật mình thấy xì thẩu láng giềng đang sa vào bĩ cực. Bắc Triều Tiên bắt đầu đánh trống lảng. Anbani đột nhiên lừng chừng, lập trường chẳng ra ngô cũng chẳng ra khoai. Mặc dầu quan hệ Cuba - Liên Xô lủng củng, nhưng Cuba không ngả về phía Trung Quốc. Ông luật sư Fidel Castro thừa hiểu rằng ở Trung Quốc không có gì của chủ nghĩa Mác, rằng dưới sự lãnh đạo của ông giáo làng ở Hồ Nam cả một đại lục mênh mông đang biến thành một chảo tạp pí lù lổn nhổn thịt xương đồng chí. Các đảng cộng sản mất dần uy tín trong quần chúng, đảng viên ra đảng ngày một nhiều. Trong Đảng Lao động Việt Nam cũng xuất hiện sự phân hóa về quan điểm quốc tế, sự hoài nghi đường lối thân Trung Quốc của ban lãnh đạo Đảng.

Nhưng Duẩn - Thọ là người cẩn thận. Họ không dại gì tỏ ra cứng đầu với ông đồng chí nông dân vùng Ukraina vốn nóng tính. Ngộ nhỡ ông ta nổi cơn giận lôi đình cắt giảm những khoản viện trợ khổng lồ cho cuộc chiến tranh ngày một tốn kém thì sao ?

Chỉ từ đầu năm 1967 trở đi, sau khi biết chắc chắn rằng Leonid Brezhnev không phải là Khrusov, rằng đồng chí Brezhnev ưa các cuộc liên hoan trao huân chương hữu nghị và sưu tầm xe ô tô du lịch hơn là những cuộc cãi vã đã kiên quyết đưa Liên Xô trở về lối cũ, họ mới dám xuống tay diệt trừ hậu họa (14).

Đến đây kẻ đánh lên tiếng kẻng báo động về một đường lối sai lầm mới bị hạ ngục.

Chú thích :

(1) Tên thật là Hà Văn Lộc, một nhà báo tên tuổi trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

(2) Đơn đặt hàng (commande, tiếng Pháp)

(3) Phóng viên làm việc cho nhiều tờ báo Úc, thân Mao.

(4) Nhà triết học, từng ở Pháp nhiều năm, xu hướng mác-xít, tác giả Phénoménologie et matérialisme dialectique (Hiện tượng luận và chủ nghĩa duy vật biện chứng), Paris 1951. Từng làm chủ nhiệm bộ môn triết ở Đại học tổng hợp Hà Nội, đề xướng hạt nhân duy lý, bị cấm giảng dạy, nhưng được phép sống vất vưởng trong sự đe nẹt và o ép.

(5) Từ năm 1956 Trường Chinh đã không còn là tổng bí thư Đảng. Hồ Chí Minh kiêm nhiệm hai chức - chủ tịch Đảng và tổng bí thư. Tân tổng bí thư chỉ được bầu chính thức trong Đại hội III (1960).

(6) Hồi ấy đã có một bài hát khá phổ biến, tôi không nhớ tên tác giả, với những lời lẽ như sau : «Sông núi này bừng lên xanh tươi vui đón Ngày mai. Ta đón chào Tương lai ta vẫy tay chào đồng chí. Ta hoan hô Người Anh Cả Trường Chinh. Bao năm lo cho đất Việt tự do...»

(7) Ủy viên Bộ Chính trị Đảng cộng sản Trung Quốc phụ trách tổ chức và an ninh.

(8) Theo điều lệ Đảng, Ban tổ chức Trung ương là cơ quan trông nom công việc tổ chức và nhân sự của Đảng. Đáng chú ý là Đảng Công nhân Dân tộc Xã hội chủ nghĩa Đức (mà ta quen gọi là Đảng Quốc Xã) cũng lập ra một cơ quan tương tự là Gestapo (Geheime Staatspolizei) để bảo vệ Đảng Quốc Xã và nhà nước phát-xít. Lúc đầu (1933) Gestapo chỉ là bộ phận chính trị của nước Cộng hòa Weimar, sau phình to ra với quyền lực vô biên. Mục đích của Gestapo (cũng như của các thứ Ban tổ chức Trung ương nói trên) là tiêu diệt mọi lực lượng chính trị chống đối nhà nước phát-xít. ê Liên Xô cơ quan có chức năng tương tự là KGB (Komitet Gosudarstvennoi Bezopasnosti) với một chút khác biệt : về danh nghĩa nó trực thuộc Hội đồng bộ trưởng, trong thực tế nó thực hiện những mệnh lệnh trực tiếp từ Bộ Chính trị của Đảng, phối hợp chặt chẽ với MVD (Bộ Nội Vụ). Sự tương đồng này cho ta thấy cơ cấu nhà nước phát- xít và nhà nước xã hội chủ nghĩa có giống nhau.

(9) Ba đảm đang - phong trào do Đảng cộng sản đề xướng, nhằm động viên lực lượng phụ nữ phục vụ chiến tranh.

(10) Tháng 7 năm 1948 tại Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ II, Trường Chinh đọc bản báo cáo nổi tiếng: Chủ Nghĩa Mác và Vấn Đề Văn Hóa Việt Nam. Cuốn Trường Kỳ Kháng chiến Nhất định Thắng lợi ra đời vào giai đoạn đầu cuộc kháng chiến chống Pháp.

(11) Marxisme et la Renaissance de la culture Francaise, Edit. Sociale 1946 (?).

(12) Nguyên ủy viên Bộ Chính trị Đảng cộng sản Pháp, trong thập niên 60 tuyên bố tự do sáng tác, không cần đến Chủ Nghĩa Hiện Thực Xã Hội Chủ Nghĩa, trong cuốn Chủ nghĩa Hiện Thực Không Kiềm Tỏa (Réalisme Sans Rivage), bị các giới chức văn hóa Việt Nam lên án dữ dội, coi như một thứ hoa độc trong văn học.

(13) (1890-1942), tác giả nhiều sách giáo khoa, sách giới thiệu văn học dân gian và văn học cổ Việt Nam.

(14) Tháng 10 năm 1964 Nikita Krusov bị hạ bệ, nhưng ở Liên Xô về đường lối đối nội và 61 ngoại dường như không có gì thay đổi. Trung Quốc vẫn gọi bộ ba Leonid Brezhnev, Aleksei Kosyghin, Nikolai Podgorny là»cỗ xe tam mã của tên xà ích giấu mặt» (chữ dùng của tờ Pekin Information). Do đó ban lãnh đạo Đảng Việt Nam vẫn còn e ngại, chưa dám thẳng tay đàn áp những người cộng sản đòi mở rộng dân chủ.

Chương 19

Cứ như sự giải thích của Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương Đảng khóa VI (1986-1991) vào tháng 11.1991 thì từ đầu những năm 60 Đảng đã phát hiện một nhóm chống Đảng mà hạt nhân gồm ba người: Đặng Kim Giang, Vũ Đình Huỳnh, Hoàng Minh Chính; rằng nhóm này từ tháng 9 năm 1963 đã chủ trương phá hoại Hội nghị Trung ương lần thứ 9, âm mưu truất bỏ Trung ương nhằm lập ra một Trung ương mới...

Để tăng thêm tính thuyết phục người ta dẫn đoạn trích lời khai của Hoàng Minh Chính : «Ngay từ khi mới thành lập, tổ này (tổ lãnh đạo 3 người) đã mang đầy đủ tính chất và nhiệm vụ của Ban chấp hành Trung ương tương lai» mà mục tiêu là «truất bỏ Trung ương đi, quyết định ra đường lối mới và bầu ra Trung ương mới để điều hành».

Ai cũng biết rằng cái Ban Tư tưởng - Văn hóa chẳng có nghĩa gì, bản thân nó. Nhưng nó là cái mà ta phải lắng nghe, bởi vì nó phát cái ngôn chính thức của ban lãnh đạo Đảng.

Khốn nạn, những người đứng đầu một đất nước có bốn ngàn năm lịch sử mà nghĩ như thế đấy, mà tuyên bố bằng giấy trắng mực đen như thế đấy ! Cứ như thể họ đang hoa chân múa tay ở Châu Quỳ (1) chứ không phải đang ngự trong những dinh thự đủ tiện nghi hiện đại giữa đất Thăng Long ngàn năm văn vật.

Ôi chao, mấy ngài là cái gì mà ghê gớm vậy ? Mà thiêng liêng vậy ? Đến mức không phải dân đen con đỏ mà chính những đảng viên bầu ra mấy ngài cũng không có quyền, không được phép nghĩ đến sự thay thế các ngài bằng người khác ? Trong khái niệm dân chủ xã hội chủ nghĩa quyền bầu thì có, quyền bãi miễn thì không, biết rồi, khổ lắm, nói mãi. Nhưng không có quyền là một chuyện. Đây lại là có tội kia. Thế nào là phá hoại Hội nghị Trung ương ? Bắn đại bác vào nơi Trung ương đang họp chăng ? Hay đặt mìn ?

Hoàn toàn không có chuyện như vậy. Thậm chí nếu đa số ủy viên Trung ương đề nghị một Đại Hội bất thường để bầu ra một Trung ương mới, là việc không lạ ở các đảng phái khác, thì ở đây người ta đã tri hô lên rằng có âm mưu lật đổ.

Cứ cho rằng Hoàng Minh Chính đã có những ý nghĩ phản loạn đi, thậm chí đã có một kế hoạch lật đổ được tìm thấy trong chuồng xí nhà ông ta đi. Thử hỏi ở nơi

nào trên trái đất này, trong thời đại này, những người tự xưng là văn minh lại dám ngang nhiên xử tội con người dựa trên những ý nghĩ của họ, nhất là khi họ đang nằm trong tay cơ quan công an, hoặc dựa trên lời khai của người khác về họ, mà người khác này cũng đang ở trong trại giam nốt ?

Cách luận tội như vậy chỉ có được trong một xã hội mông muội mà thôi. Tôi, với tư cách tù nhân trong cái gọi là vụ án «nhóm xét lại hiện đại chống Đảng», thế tất tôi phải là người thuộc nhóm đó, là điều rõ ràng như hai với hai là bốn. Vậy mà tôi phải ở tù chín năm và chờ thêm mười tám năm nữa mới được Đảng cho biết nhóm đó chủ trương cái gì (!). Vui thật !

Buồn cười nữa là cả hai vị tổng bí thư kế tiếp nhau - Nguyễn Văn Linh và Đỗ Mười - không ai bảo ai đều cùng khăng khăng một mực khẳng định rằng Đảng vô cùng sáng suốt của các vị không sai một li ông cụ nào trong việc giải quyết vụ «nhóm xét lại chống Đảng».

Có lẽ trí nhớ của người già không được tốt cho lắm, cho nên cả hai vị đều quên những gì xảy ra tiếp theo, khi những người tù được thả, khi vụ án coi như được khép lại.

Tôi kể lại cho các vị nghe nhá ? Rồi sau đó các vị cứ cho quân đi thẩm tra xem có đúng vậy không, tôi bịa chuyện hay sự thật đúng là như thế ?

Khoảng đầu thập niên 80 Lê Đức Thọ, bậc tiền bối của hai vị, đã lặng lẽ cho quân đến gặp từng người trong vụ án. Hoàng Minh Chính, Lưu Động, Lê Trọng Nghĩa, Trần Thư, Hoàng Thế Dũng... đều được Đảng của Thọ (chứ không phải Nhà nước) quyết định cho lĩnh một thứ lương không ra lương, trợ cấp không ra trợ cấp, gần giống như lương hưu, trừ anh Phan Thế Vấn và tôi đã từ chối không nhận như đã nói ở trên.

Cha tôi cũng được Thọ mời đến nhà. Không hiểu hai người trò chuyện những gì trong bữa cơm tối chắc chắn không ngon lành, trở về cha tôi nói : «Thằng Thọ nói thối lắm, không ngửi được. Nhưng thôi, nó đã biết lỗi, thì mình cũng không nên chấp nhặt». Thọ lại mời mẹ tôi tới. Thọ nói muốn khôi phục mọi quyền lợi cho cha tôi. Mẹ tôi không nhận : «Anh làm thế tôi còn mặt mũi nào nhìn những anh em bị oan ức khác. Không, nếu anh thực lòng muốn giải quyết thì phải giải quyết cho tất cả mọi người.»

Năm 1985 Thọ tới gặp ông Ung Văn Khiêm tại Sài Gòn. Ông Khiêm kể : «Nó tới, tao đang tắm cho heo. Bác gái báo tin, tao biểu cứ để cho nó đợi, con heo quan

trọng hơn. Tắm heo xong, tao lên nhà, nó vẫn ngồi đó. Anh Ba, nó nói, Bộ Chính trị muốn mời anh trở lại gánh vác việc nước». Tao biểu nó : «Nếu đất nước lại lâm nguy, chẳng cần ai kêu Ba Khiêm nầy cũng chống gậy tới xin Nhà nước một việc vừa sức mình cùng bà con đánh giặc. Còn bây giờ đất nước thanh bình, mình già rồi, nghỉ đi cho con cháu làm, kẻo chúng nó chửi mấy thằng già mắc dịch, già hổng trót đời, còn tham quyền cố vị». Thọ đỏ mặt cáo từ.

Ông Ba Khiêm bằng lòng trở lại Đảng. Theo thủ tục, ông phải làm lại lý lịch. Ông đọc cho cô thư ký được người ta cử tới ghi : «Chiến đấu liên tục vì sự nghiệp giải phóng dân tộc từ 1930 với tư cách người cộng sản. Bị Đảng khai trừ năm 1968...» Mấy tay cán bộ tổ chức Đảng đọc bản lý lịch, tá hỏa đòi ông bỏ đoạn đó đi cho thì ông đáp : «Thằng Ba Khiêm nầy trước nay sống quang minh chánh đại, chưa dối Đảng một lần, đây là việc Đảng làm, là việc có thiệt hẳn hoi, mà lại biểu Ba Khiêm nói hổng có, là cớ làm sao ?».

Thời thế đã khác. Kể từ ngày Hồng quân Trung Hoa theo lệnh Đặng Tiểu Bình vượt biên giới sang đất ta để dạy «cho Việt Nam một bài học» ngành truyền thông Việt Nam quay ngoắt 180o chửi bới chủ nghĩa Mao và những nhà lãnh đạo Trung Quốc sau Mao hết lời. Tôi

còn nhớ cảm giác khi được đọc cuốn Chủ Nghĩa Mao Không Có Mao của Nhà xuất bản Thông tin Lý Luận năm 1982. Tôi rùng mình trước sự tráo trở. Cứ như trước đây họ chưa từng nuốt chửng từng lời của Bác Mao vĩ đại !

Lê Đức Thọ ân hận với việc làm tàn nhẫn lúc trước, hoặc hiểu rằng mình đã đi quá xa trong sự vi phạm luật pháp mà có biện pháp giải quyết như trên, cũng là điều không ai biết. Chỉ biết rằng ở Việt Nam chẳng có cơ sở pháp lý nào để trả lương hưu cho những tội phạm đã nhiều năm không làm việc. Chính quyền làm cách nào để hợp pháp hóa khoản tiền ấy cũng không ai biết, là chuyện tù mù.

Nhưng thôi, ta hãy quay lại với những ngày cuối năm 1967. Viết xong bản báo cáo về Nguyễn Lương Bằng, tôi mệt thừ.

Tôi phải cố gắng vượt qua mình, vượt qua cảm giác nhục nhã. Sau, tôi xót xa thương nhà cách mạng Sao Đỏ, bác Cả Hà Đông của tôi.

Huỳnh Ngự hài lòng ra mặt. Nếu tôi đã chịu viết báo cáo về Nguyễn Lương Bằng, có nghĩa tôi sẽ chịu viết về những người khác.

Một điều nữa làm tôi thắc mắc là không hiểu sao ông Nguyễn Lương Bằng hiền lành là thế mà cũng bị chúng để ý ? Chắc chắn ông không phải là người chống lại chúng, kể cả khi chúng lộng hành, vượt qua phép nước. Phải có một lý do nào chứ ?

Tôi nhớ rất lâu câu chuyện ông kể cho chúng tôi, những đứa cháu bé bỏng của ông, về lần đầu ông qua Thượng Hải : «Bác mới từ trong nhà vệ sinh công cộng ở ngoài phố bước ra thì thấy có một cô lật đật chạy đến tươi cười chìa cho bác cái khăn tay thơm phức. Bụng bảo dạ : sao mà ở đây người ta lịch sự thế không biết ! Hóa ra không phải. Bác vừa cảm ơn, định bỏ đi thì cô ta níu chặt lại, nói líu lô một tràng. Bác không biết tiếng Tàu, không hiểu cô ta nói gì, cô ta xí xộ hồi nữa rồi lấy tay chỉ vào túi bác. Thì ra người ta chực ở chuồng xí đưa khăn cho mình lau tay là để kiếm tiền, các cháu ạ. Bác lúng túng, chẳng biết đưa bao nhiêu cho phải, thôi thì đưa tuốt cho cô ta số tiền bác dành ăn bữa trưa. Tiếc đứt ruột !». «Thế rồi bác nhịn bữa trưa à ?», chúng tôi hỏi. «Thì nhịn vậy chứ sao ?! Bác chưa tìm thấy người của mình, lúc ấy phải dè xẻn từng xèng (2), các cháu ạ».

Thời gian ở lại nhà tôi sau cuộc vượt ngục Sơn La, ông cư xử với lũ trẻ chúng tôi như một ông bác thật sự. Lúc mới về đến Hà Nội, gày rộc và xanh lướt, ông còn

chịu ăn những món riêng mẹ tôi nấu cho để bồi bổ sức khỏe, sau đó ông nhất định không ăn nữa, «để cho các cháu, tôi khỏe chán», ông nói. Trong bữa ăn ông ý tứ nhường cho chúng tôi món chúng tôi thích, mẹ tôi giục ông ăn ông chỉ cười xòa, chứ không đụng đũa. Lúc nào rỗi rãi ông lại bày trò cho chúng tôi chơi, kể chuyện cổ tích cho chúng tôi nghe. Trò của ông không hay và đơn điệu, chuyện của ông phần lớn chúng tôi đã được nghe, nhưng chúng tôi thích quanh quẩn bên ông bởi vì chúng tôi cảm được tình yêu của ông dành cho chúng tôi. Ngược lại, ông cũng được chúng tôi yêu mến. Hồi đó, tuy nhiều tuổi hơn cha tôi, ông vẫn độc thân.

Nguyễn Lương Bằng là người khiêm nhường. Ông không nổi bật trong đám đông, không phải chỉ hồi đó mà cả sau này, khi ông đã giữ những chức vụ quan trọng trong Nhà nước. Tính ông thế. Trong những cuộc họp Đảng tại nhà tôi Nguyễn Lương Bằng ngồi nép trong một góc với nụ cười rất hiền, như thể ông bẽn lẽn, trong khi các đồng chí của ông nói nhiều và hùng hồn, nhất là ông Hạ Bá Cang. Vì tôi là đứa trẻ cho nên người lớn không ngó ngàng gì đến tôi, tôi học bài bên cạnh họ khi họ họp và tha hồ quan sát. Hạ Bá Cang là đối cực của Nguyễn Lương Bằng. Lùn tịt, hói đầu, ông không ngồi mà đứng tựa vào lò sưởi, chân nọ vắt qua chân kia, thỉnh thoảng mới phát biểu, đã nói thì nói dài, nói dai, không

cho ai xen vào. Hạ Bá Cang khôn lắm, ông thường chờ cho mọi người nói xong mới nói, gay gắt sửa lại ý kiến của họ. Hạ Bá Cang thích vượt lên trên người khác, không cho phép ai cãi lại. Ông muốn mình phải là con công trong đàn gà. Nguyễn Lương Bằng không thế, ông sẵn sàng làm gà, miễn không phải tham gia tranh luận. Ông không thích lý thuyết. Nó không hợp với tạng ông. Nó quá sức ông. Nhưng đó là điều sau này tôi mới hiểu.

Những năm đầu kháng chiến chống Pháp Nguyễn Lương Bằng làm giám đốc Công ty Bắc Thắng ở Tuyên Quang. Ông làm công tác kinh tài cho Đảng từ hồi bí mật. Cha mẹ tôi là hai người cộng sự.

Bề ngoài Công ty Bắc Thắng chuyên sản xuất lương khô cho bộ đội. Những cái bánh nướng hình khối chữ nhật nhỏ hơn bìa đậu phụ một chút bằng bột đậu xanh trộn bột gạo có pha đường ăn rất ngon. Bề trong, công ty lo toan mọi khoản chi tiêu cho chính phủ kháng chiến. Công ty mua gom thuốc phiện ở các vùng Tây Bắc, Việt Bắc, rồi bán qua Thái Lan lấy tiền mua súng đạn cho bộ đội. Chính phủ vừa mới tuyên bố xá mọi thứ thuế, lại không có nguồn thu này khác cho nên việc buôn ma túy trở thành nguồn thu nhập chính. Tôi lấy làm ngạc nhiên khi chẳng thấy một ai nói tới hoạt động này trong những hồi ký cách mạng và kháng chiến.

Lao vào hoạt động kinh tế, Nguyễn Lương Bằng chìm đắm trong đó, chẳng được biết đến, không có tên tuổi trong nhân dân xứng với vị trí và uy tín của ông với tư cách một nhà lãnh đạo.

Nhưng người Pháp không quên ông. Mùa hè năm 1947 địch lần ra dấu vết những hoạt động của Nguyễn Lương Bằng. Bốn máy bay Spitfire quần đảo bên trên kho thuốc phiện của ông ở cây số 7 đường Tuyên-Hà, bắn»đui-xết» (12,7 ly) không ngừng cho tới khi cái kho cháy trụi. Vụ thiệt hại rất lớn - hơn bốn tấn thuốc phiện biến thành khói. Ông gày rộc đi sau trận oanh kích bất ngờ. Hôm đó tôi ở gần cái kho bị cháy. Mùi thuốc phiện cháy gây gây, ngầy ngậy lan đi rất xa. Ông Nguyễn Lương Bằng đi chân đất bụi phủ bạc phớ lủi thủi trên con đường hàng tỉnh, mặt bệch như xác chết.

Sau năm 1947 tôi không gặp ông trong một thời gian dài.

Gặp lại ông vào tháng 10 năm 1954 khi cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, chính phủ kháng chiến trở về thủ đô giải phóng, tôi ngỡ ngàng. Trông ông khác hẳn ông Nguyễn Lương Bằng ngày trước. Trong bộ đồ Tôn Trung Sơn bằng kaki Mỹ, chễm chệ trong chiếc Pobeda sang trọng, ông đến thăm mẹ tôi và lũ cháu của ông. Mặt phương phi, tiếng sang sảng, ông vui vẻ hàn

huyên với mẹ tôi về những ngày gian khổ đã qua.

Tôi còn gặp ông nhiều lần khi ông làm đại sứ đặc mệnh toàn quyền tại Liên Xô. Thỉnh thoảng, khi nào được nghỉ học tôi lại ghé thăm ông. Là người quen hoạt động, vai đại sứ ngồi một chỗ với những bữa tiệc khoản đãi liên miên làm ông chán ngán. Trong bộ pi-gia-ma nhàu nát ông ngồi ủ rũ trong phòng ngủ, bên chồng bản tin tiếng Việt, không bước chân ra ngoài. Một hôm ông giữ tôi lại ăn cơm. Bữa ăn chỉ có hai bác cháu. Nguyễn Lương Bằng uể oải nhai từng miếng. Đột nhiên, ông đăm chiêu bảo tôi : «Cháu nhớ lấy điều này để sau biết cách mà sống : đàn bà, cháu ạ, một người thì đoàn kết, hai người thì chia rẽ. Đừng bao giờ tin có hai người đàn bà ở chung mà lại thương yêu nhau». Tôi ngạc nhiên. Ông nói với tôi chuyện ấy để làm gì. Hóa ra trong đại sứ quán vừa có vụ cãi lộn - một bên là bà đại sứ, một bên là cô văn thư hay quản lý chi đó.

Mặc dầu đã về hưu cha tôi thỉnh thoảng vẫn đến chơi với ông. Những cuộc gặp gỡ càng về sau càng thưa dần. Từ nhà ông về, cha tôi buồn thiu. Tôi đoán hai người không có sự nhất trí trong nhiều vấn đề, đặc biệt là những vấn đề thời sự về đường lối trong phong trào cộng sản. Khi các bạn hỏi ông về quan điểm của Sao Đỏ thì ông chỉ cười xòa rồi lảng qua chuyện khác.

Cha tôi không hiểu Nguyễn Lương Bằng. Ông vốn yêu bạn. Do yêu bạn, ông kỳ vọng ở bạn quá nhiều. Lẽ ra cha tôi phải biết Nguyễn Lương Bằng là người thế nào. Ông Bằng chưa bao giờ quan tâm tới lý thuyết, cho dù là lý thuyết cách mạng. Tính tình quá lành, ông không thích hợp với bất kỳ cuộc đấu tranh nội bộ nào. Việc ông lúng túng trong cuộc xung đột giữa hai người đàn bà là một thí dụ.

Huỳnh Ngự vắt chân chữ ngũ đọc báo cáo của tôi về Nguyễn Lương Bằng, thỉnh thoảng gật gù cái đầu. Tôi biết, nội dung bản báo cáo không thể làm y hài lòng, y chỉ mới hài lòng về sự thuần phục của tôi thôi.

- Anh uống trà đi kẻo nguội.

Y mời tôi. Chúng tôi cùng uống. Trà nóng hổi, ngát hương.

Nhưng tôi chẳng có tâm địa nào để thưởng trà. Tôi nhìn Huỳnh Ngự đọc bản báo cáo tôi vừa hoàn thành, cố đoán thái độ của y. Nhưng mặt y là cuốn sách viết bằng thứ ngoại ngữ tôi không biết. Có lúc tôi đã nghĩ y muốn thử gân tôi, xem tôi chịu y tới mức nào.

Nhưng xem ra không phải. Y hỏi nghiêm túc. Đúng là Nguyễn Lương Bằng bị nghi ngờ thật. Hẳn bề trên

Huỳnh Ngự hẳn cho rằng cha tôi và Nguyễn Lương Bằng thân nhau, thì có thể moi ở tôi những điều bí mật giữa hai người. Cha tôi không nói, nhưng do khờ dại tôi sẽ nói.

Trong báo cáo tôi miêu tả một Nguyễn Lương Bằng tận tụy với dân với nước, rất mực liêm khiết. Đó là sự thật. Tôi không nói tới một Nguyễn Lương Bằng ngày càng hồng hào và đẫy đà, quay mặt đi trước cuộc sống. Có lần tôi kể cho ông nghe về đời sống lầm than của dân chúng ở những vùng tôi đi qua, ông tỏ vẻ không tin. Tôi rủ ông : «Bác cải trang rồi vi hành đi cùng cháu, như ngày trước bác cháu mình vẫn đi cùng nhau ấy, cháu sẽ chở bác đi bằng xe máy, cháu đi xe máy thạo, cháu không làm ngã bác đâu, bác sẽ xem xét cuộc sống của đồng bào bây giờ ra sao rồi tự rút ra kết luận». Ông nghe, cười trừ.

Tôi cũng không nói tới nhận xét của các đồng chí cách mạng cao niên về tính dao động, lưỡng lự giữa các quan điểm đối lập, không dám quyết đoán khi cấp trên chưa ra lệnh ở ông. Nói nhược điểm của ông ra cho công an biết để chúng lợi dụng hay sao ?

Một bản báo cáo như thế chẳng có giá trị gì. Nó như vị hoài sơn trong thang thuốc bắc, tính lành, không công cũng không phạt.

Nhờ những cuộc hỏi cung tôi hiểu ra rằng trong cái tranh tối tranh sáng của tình hình từ lâu vốn không rõ ràng giữa lợi ích của cách mạng và quyền sống của con người, giữa cái buộc phải tạm thời hy sinh cho thắng lợi cuối cùng với cái bị chà đạp đã có những cái vòi bạch tuộc nhầy nhụa mò mẫm kiếm chác.

Mặc dầu đã nắm trọn quyền hành trong tay, liên minh Duẩn-Thọ trong giai đoạn này chưa đủ tự tin để muốn làm gì thì làm. Riêng đối với Nguyễn Lương Bằng, họ vẫn còn chút e dè. Dù sao ông cũng là người nổi tiếng chính trực, liêm khiết, lại đang cầm thanh kiếm bảo vệ sự trong sạch của Đảng. Tôi đoán họ sợ ông sẽ nhân danh chức trách của mình mà xông vào đòi thanh tra vụ án, đòi đưa vụ án ra trước Ban chấp hành Trung ương và chuyện sẽ thành rùm beng. Phải chăng việc bắt tôi phải khai về Nguyễn Lương Bằng để lộ ra nỗi lo ngại ấy ?

Nếu nghĩ như vậy thì họ lầm to.

Họ không hiểu Nguyễn Lương Bằng. Như một nghịch lý, nhà cách mạng kiên cường Sao Đỏ lại không phải là người đáng ngại đối với bất kỳ ai. Tại sao lại như vậy, tôi không hiểu, nhiều người không hiểu. Ông sợ đấu tranh sẽ dẫn tới mất đoàn kết ? Hay ông sợ cái gì khác? Chỉ biết rằng trong Cải cách ruộng đất, khi những

người từng có liên hệ với ông để ủng hộ cách mạng bị đấu tố, bị bắn giết, bị bức tử, bị cầm tù, ông biết cả đấy, ông nhìn thấy cả đấy, ông linh cảm thấy Đảng sai đấy, nhưng ông chỉ dám thổ lộ với cha tôi, thế thôi, chứ không hơn. Lẽ ra phải lớn tiếng phản đối, chí ít thì cũng phải can ngăn những kẻ lộng hành thì ông lại im lặng, không dám động ngón tay út để cứu người vô tội. Mà ông sợ cái gì kia chứ ? Trường Chinh tuy không trọng ông về học thức nhưng rất nể ông vì quá trình hoạt động và uy tín cách mạng.

Tâm sự với ông Lê Giản, cha tôi nhận xét người tù Nguyễn Lương Bằng có thừa dũng khí đấu tranh với Coussot, nhưng lúc cần đứng về phía lẽ phải để bảo vệ nhân dân thì ông quan lớn Nguyễn Lương Bằng lại trùm chăn, chẳng dám hé răng. Mà tiếng nói của Nguyễn Lương Bằng là tiếng nói có trọng lượng, được những người lãnh đạo lắng nghe. Nghe cha tôi than phiền, Lê Giản cười buồn bã. Từ lâu, Lê Giản nói, ông đã biết Nguyễn Lương Bằng là người thế nào. Nguyễn Lương Bằng đọa ra thế, theo ông, là do trình độ hiểu biết kém, đã lười suy nghĩ lại quá ỷ lại vào Hồ Chí Minh. Trong khi Hồ Chí Minh chưa có ý kiến, Nguyễn Lương Bằng chui vào cái vỏ ốc ý thức tổ chức để trốn tránh trách nhiệm cá nhân, trốn tránh lương tâm.

Tôi cũng không trông đợi nhiều ở Nguyễn Lương Bằng. Tôi nghĩ ông không phải là người vì tình bạn thân thiết với cha tôi, với các bạn tù Sơn La cũ, vì những kỷ niệm đã trôi tít mù xa vào quá khứ mà dám đối mặt với Lê Duẩn và Lê Đức Thọ. Tôi biết, trong thâm tâm, ông tin chắc các đồng chí của ông không phản bội cách mạng. Nhưng bị Lê Đức Thọ xuyên tạc, ông nghĩ họ sai về quan điểm đối với cuộc đấu tranh giữa hai đường lối mà Đảng đã có nghị quyết, cho nên mới bị coi là phản cách mạng. Bây giờ không cứ theo Tây mới là phản cách mạng. Bây giờ cứ không đồng ý với Trung ương đã là phản cách mạng rồi. Nếu không phải là phản cách mạng thì sao Bác lại đồng ý để cho bắt ? Có nghĩa các đồng chí ấy bị bắt là phải. Lập luận ấy tiện lợi cho ông. Nó bẻ hết răng cái lương tâm vốn đã móm mém.

Ông cũng không có tham vọng làm Bao Công. Để làm Bao Công phải có cả khí phách lẫn uyên bác. Nguyễn Lương Bằng không có cả hai. Chao ôi, trải qua bao nhiêu gian truân khổ ải làm cách mạng để rồi phải sống run rẩy trước những đồng chí hôm qua, để bị những đồng chí hỉ mũi chưa sạch khinh rẻ - thân phận nhà cách mạng Sao Đỏ mới thảm hại làm sao, mới đáng thương làm sao !

Tiếp theo báo cáo về Nguyễn Lương Bằng, Huỳnh Ngự mới bắt tôi viết tiếp những báo cáo khác về Hoàng Minh Chính, Đặng Kim Giang, Trần Minh Việt... mà theo tôi, lẽ ra y phải bắt tôi viết từ lâu trước đó. Tôi viết lăng nhăng những báo cáo nhạt nhẽo, chỉ để chứng tỏ tôi không bướng, bảo tôi viết thì tôi viết. Hơn thế, tôi còn tỏ ra sốt sắng hoàn thành những yêu cầu do Huỳnh Ngự đề ra. Nhưng hiểu biết của tôi có hạn, tôi không thể viết gì hơn những điều tôi biết. Huỳnh Ngự đành chịu.

Tôi không ngạc nhiên nghe Huỳnh Ngự hỏi về Võ Nguyên Giáp :

- Anh Hiên nè, lâu nay anh có gặp đại tướng lần nào không nhỉ ?

- Đại tướng nào ?

- Còn giả cách ! Đại tướng của các anh ấy ! Tôi muốn được nghe ít chuyện về đại tướng của các anh.

Y hỏi tôi bằng giọng nhẹ nhàng, như thể chẳng có gì quan trọng, nhân tiện thì hỏi.

Tôi cho rằng Huỳnh Ngự thấy tôi bướng, y hiểu với tôi phải hỏi cung theo cách khác, mềm dẻo, nhẹ nhàng muốn tốt, bởi vì tôi mà khùng lên thì tôi sẽ không nói gì hết, dục tốc bất đạt. Tôi biết trước sau gì y cũng đặt câu

hỏi đó ra. Tôi có ý chờ. Biết tôi có quan hệ gần gụi với tướng Đặng Kim Giang, Huỳnh Ngự không thể không khai thác mối quan hệ đó, chửa biết chừng tôi lại cho họ một cái gì dẫn tới tướng Giáp cũng nên.

Câu hỏi của Huỳnh Ngự đánh động trí tưởng tượng, bắt tôi tìm kiếm, nhớ lại, sắp xếp những sự kiện, phân tích chúng, dựng nên những giả thuyết để cuối cùng có được bức tranh toàn cục hữu lý, với tư cách câu trả lời lô-gích cho những thắc mắc.

Cần phải ngược dòng thời gian về với cuộc kháng chiến chống Pháp để hình dung toàn bộ bối cảnh lịch sử.

Đêm 19 tháng 12 năm 1946 nước Việt Nam vừa mới tuyên bố độc lập buộc phải bước vào một cuộc chiến đấu không cân sức. Nước Pháp được Đồng Minh giải phóng chưa kịp hồi sức đã hối hả trở lại với Đông Dương màu mỡ. Cái gọi là quân đội Đồng Minh vào Việt Nam giải giáp quân Nhật bại trận đã không ủng hộ chính quyền non trẻ của Việt Nam thì chớ, ngược lại, còn tận tâm giúp đỡ các lực lượng muốn thủ tiêu nó. Quân đội Tưởng Giới-thạch trên miền Bắc giúp Việt Nam Quốc dân đảng. Quân đội Anh-Ấn vào miền Nam Việt Nam mang theo quân Pháp.

Trong hoàn cảnh ấy, Hồ Chí Minh đã đi một nước cờ táo bạo - ký Hiệp định 6.3.1946, thỏa thuận cho các lực lượng viễn chinh Pháp vào thay thế các lực lượng Đồng Minh. Cần phải thoát khỏi ngay lập tức đám ma đói từ bên Tàu, lực lượng thổ phỉ này bất cứ lúc nào cũng có thể biến thành một trận hồng thủy từ phương Bắc tràn xuống. Lấy bọn xâm lược rành rành đẩy bọn xâm lược giấu mặt ra ngoài, tranh thủ thời gian để bước vào cuộc kháng chiến không thể tránh né.

Những lực lượng chống Việt Minh la ó : «Hồ Chí Minh bán nước ! Hồ Chí Minh là tay sai cho ngoại bang!». Chủ tịch Hồ Chí Minh phải thề trước đồng bào rằng ông không bán nước. Bài toán Hồ Chí Minh giải không phải mọi người đều hiểu. Nước Pháp vừa thoát khỏi cuộc chiếm đóng của Đức trong Thế chiến còn yếu, còn nghèo, lại ở xa, sẽ là kẻ thù dễ chịu hơn nhiều so với kẻ thù đông đúc ở sát nách.

Bắt đầu những năm gian khổ của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc do tuổi trẻ tiến hành. Lớp người làm ra cuộc Cách mạng Tháng Tám lúc bấy giờ chỉ ở độ tuổi trung bình 20-30. Người lãnh đạo cao niên nhất của Cách mạng khi bước vào kháng chiến chống Pháp mới có 56 tuổi, đã được tôn vinh là Cha già Dân tộc.

Đó là thời gian tràn đầy chất lãng mạn tuyệt vời chỉ có được trong những cuộc cách mạng đúng nghĩa cách mạng. Người ta sẵn sàng bỏ nhà cửa, bỏ vợ con, bỏ tất cả để đi theo tiếng gọi cứu nước.

Trong những năm gian khổ của cuộc vật lộn sống chết với kẻ thù không hề xảy ra chuyện sát phạt lẫn nhau trong hàng ngũ những người lãnh đạo. Của đáng tội, có hồi người ta cũng xì xào về cái chết của trung tướng Nguyễn Bình. Ông bị bắn chết trên đường ra Việt Bắc họp, trong một trận phục kích của quân đội Pháp, vào năm 1951. Đồn rằng những người không ưa ông (trong đó có bí thư miền Lê Duẩn) buộc ông ra Việt Bắc để dự một cuộc họp thực ra không cần tới ông, rồi kín đáo mách bảo lộ trình của ông cho địch. Không một cứ liệu, không một nhân chứng nào khẳng định vụ này (3). Tại căn cứ địa Việt Bắc, trong các cơ quan đầu não của kháng chiến ngự trị một không khí đoàn kết và thân tình, nhân tố không thể thiếu được để chiến thắng.

Sau khi Hà Nội được giải phóng, các cơ quan Đảng và nhà nước từ rừng thẳm Việt Bắc đã trở về đóng tại thủ đô tràn ngập ánh điện thì bóng đen của những mưu mô cung đình mới bắt đầu chập chờn trên những dinh thự kín cổng cao tường.

Mọi sự bắt đầu kể từ khi cả Hồ Chí Minh lẫn Trường Chinh bị mất uy tín trước con mắt ngưỡng mộ của quần chúng cách mạng. Thất bại của Cải cách ruộng đất, như một đòn số mệnh, bất thình lình giáng xuống đầu hai lãnh tụ của cuộc kháng chiến vừa thắng lợi.

Vào thời kỳ này, có tin đồn rằng đại tướng Võ Nguyên Giáp sẽ giữ chức tổng bí thư thay cho Trường Chinh, rằng nay mai ông sẽ được phong nguyên soái.

Trong hàng ngũ lãnh đạo Võ Nguyên Giáp nổi bật lên như một nhân vật tài ba và sạch sẽ, chưa từng vướng vào những khuyết điểm có mùi máu. Vì những đặc điểm đó mà chính ông chứ không phải ai khác được Trung ương Đảng cử ra tạ tội trước đồng bào ở sân vận động Hàng Đẫy sau sai lầm trong Cải cách ruộng đất.

Võ Nguyên Giáp gặp may. Không rõ có phải Hồ Chí Minh và Trường Chinh tính trước không cho quân đội được hưởng thêm một vinh quang nữa sau chiến thắng Điện Biên Phủ hay không, nhưng sau khi hòa bình lập lại (năm 1954) nó không được tham gia vào cuộc Cải cách ruộng đất long trời lở đất, hứa hẹn đem lại một Điện Biên phủ dưới ruộng (4). Nhờ đó mà quân đội không phải chịu chung với Đảng những lời nguyền rủa.

Tin đồn lịm dần, sau đó tắt ngấm. Đùng một cái, không phải Võ Nguyên Giáp mà Lê Duẩn, một tên tuổi gần như không được nhân dân biết đến trên miền Bắc, được bầu vào chức vụ tổng bí thư thay Trường Chinh. Võ Nguyên Giáp cũng chẳng được phong hàm nguyên soái. Đại tướng ngày càng ít xuất hiện trước công chúng. Còn hơn thế, thay vào sự hiện diện của Võ Nguyên Giáp là một đại tướng mới toanh, chưa hề được quân đội tôn trọng là đại tướng Nguyễn Chí Thanh.

Võ Nguyên Giáp bị thất sủng.

Tin đồn lan nhanh trong quân đội và nhân dân. Nguyên nhân thất sủng là cái gì thì trong một thời gian dài chẳng ai biết. Mãi về sau, cũng theo những nguồn tin không chính thức, người ta mới biết rằng ông bị mất tín nhiệm vì cơ quan tổ chức của Đảng lục được trong thư khố của Pháp một lá đơn của cậu học sinh Võ Nguyên Giáp gửi quan toàn quyền Đông Dương xin học bổng du học, với những lời lẽ quỵ lụy không thể chấp nhận được đối với người cách mạng. Ban tổ chức Trung ương không cần phân biệt cậu học trò Võ Nguyên Giáp với nhà cách mạng Võ Nguyên Giáp. Võ Nguyên Giáp rõ ràng tình nguyện làm tay sai cho thực dân. Đồn rằng nếu không chiếu cố tới công lao hãn mã của đại tướng từ thời kỳ bí mật, và đặc biệt trong chiến thắng Điện Biên Phủ thì

tướng Giáp đã bị lột lon và đuổi ngay khỏi Đảng.

Những người thạo chuyện cung đình nói rằng trong vụ này đã nhìn thấy móng vuốt một nhân vật mới xuất hiện nhưng đã tỏ ra có bản lĩnh cao cường là Lê Đức Thọ.

Lúc ấy chưa ai nhìn thấy Duẩn và Thọ liên kết với nhau thành cặp bài trùng.

Mọi việc Thọ làm đều có sự chỉ đạo của Duẩn.

Dư luận không đồng tình với cách Đảng đối xử với đại tướng Võ Nguyên Giáp. Chẳng qua chỉ tại đại tướng Võ Nguyên Giáp quá nổi tiếng, người ta nói thế. Nổi tiếng quá sinh ra ghen ghét. Sau chiến thắng Điện Biên và Hiệp định Genècve về Đông Dương, các phương tiện truyền thông ngày đêm ca ngợi sự lãnh đạo tài ba của Đảng, Bác và tổng bí thư Trường Chinh. Khốn nỗi để khuếch trương chiến quả không thể không trích báo chí phương Tây, mà báo chí phương Tây thì lại quen trình bày cuộc chiến ở Đông Dương như một cuộc đấu tay đôi giữa hai ông tướng. Thành thử hình ảnh tướng Giáp cứ lồng lộng trên nền cờ chiến thắng, che lấp cả Đảng lẫn Bác, lẫn Anh Cả Trường Chinh.

Có thể nói rằng các đài phát thanh phương Tây đã góp phần làm cho cuộc đời tướng Giáp thêm cay đắng.

Vào khoảng năm 1964, giữa lúc cuộc đấu tranh giữa hai đường lối đang diễn ra quyết liệt thì bỗng ồn lên tin tướng Giáp lén lút liên lạc với Nikita Khrusov, bị Đảng phát hiện. Tin đồn nói rằng Ban tổ chức Trung ương đã có trong tay bằng chứng : một bức thư của Khrusov gửi tướng Giáp. Cũng theo tin đồn thì hồi ấy Duẩn và Thọ đã định làm to chuyện, đưa vấn đề ra trước Trung ương, nhưng ông Hồ gạt đi, nói tướng Giáp báo cáo với ông chuyện Khrusov gửi thư rồi. Việc mới yên. Rồi lại có tin tướng Giáp vẫn bí mật liên lạc với đại tá Lê Vinh Quốc, nguyên phó chính ủy sư đoàn thép 308, người được coi là cánh tay phải của ông, đã xin cư trú chính trị tại Liên Xô (5).

Cái chính là ban lãnh đạo mới không ưa Võ Nguyên Giáp. Không ưa thì dưa có ròi.

Như mọi người lính trong Quân đội Nhân dân Việt Nam, cảm tình của tôi ở về phía vị tướng gắn bó với quân đội từ ngày nó được thành lập trong rừng già Việt Bắc.

Dường như có liên quan với tướng Giáp, một loạt cán bộ cao cấp trong quân đội cũng bị bắt. Anh Lê Trọng

Nghĩa, cục trưởng Cục 2 (Cục tình báo quân đội) kể rằng họ mời anh đi họp rồi đưa thẳng đến trại giam. Trung tá Trần Thư bị bắt ngay tại tòa soạn báo Quân đội Nhân dân. Trung tướng Nguyễn Văn Vịnh, trưởng Ban Thống nhất Trung ương, tuy không bị bắt, nhưng vì có quan điểm xét lại, cũng bị treo giò, ngồi chơi xơi nước. Nhiều cán bộ khác bị buộc nghỉ việc để hàng ngày tới nơi thẩm vấn. Tất cả, như sau này tôi mới biết, đều phải trả lời những câu hỏi về tướng Giáp. Nổi bật lên như một người hùng trong chiến dịch chống xét lại là đại tá Kinh Chi, được cán bộ quân đội mệnh danh là con béc-giê nòi của Thọ.

Cần phải chặn đứng làn sóng đòi tự do dân chủ trước khi quá muộn.

Ngòi nổ của biến cố, nếu không vững tay để nó xảy ra, nằm trong tầng lớp trí thức. Đảng biết rằng đánh thẳng vào trí thức là khó. Khốn nỗi, không đánh không được. Không đánh thì chiều hướng dân chủ sẽ lấn tới. Vấn đề đặt ra là đánh như thế nào mà thôi.

Trong bối cảnh những sự việc như thế câu hỏi về tướng Giáp là điều dễ hiểu.

Tôi bình thản đáp :

- Ông Giáp không tới nhà tôi lần nào kể từ khi hòa bình lập lại. Không cần hỏi cơ quan an ninh cũng thừa biết ông Giáp có tới hay không.

Hỏi tôi về tướng Giáp là thậm vô lý. Tôi có thể trả lời được gì khi gặp ông lần đầu tôi còn là đứa trẻ, còn mấy lần sau là người lính ở cấp bậc gần cuối cùng ?

Khốn nỗi, số phận oái oăm lại cứ thích bắt tôi phải làm nhân chứng cho những sự kiện kia, và câu hỏi của Huỳnh Ngự cho tôi biết mặt sau cuộc trấn áp những người cộng sản là cái gì.

- Chuyện thời kháng chiến ta bỏ qua. - Huỳnh Ngự nói - Mấy năm gần đây chẳng có lẽ anh không gặp Võ Nguyên Giáp lần nào ? Bữa đại tướng của các anh rẽ vào thăm Lê Liêm hình như anh cũng ở đó mà ?

Huỳnh Ngự còn chưa gọi Võ Nguyên Giáp hoặc Lê Liêm bằng thằng, tôi nhận xét.

Cái vòng nghi ngờ lan rộng hơn tôi tưởng. Không biết còn bao nhiêu người bị nó thâu tóm vào trong ?

Tôi lắc đầu, chán ngán :

- Tôi nhắc lại : tôi không gặp đại tướng Võ Nguyên Giáp lần nào kể từ khi về Hà Nội.

- Tui có khẳng định mô, tui chỉ hỏi thôi. Có anh bảo có, không anh bảo không. Miềng làm việc với nhau phải hiểu nhau, thường khi chuyện vãn như vầy mà ra vấn đề đó. Chẳng hạn, về đại tướng của các anh, trên cũng không có ý hỏi anh về ổng, anh thì biết gì về ổng, mà muốn anh báo cáo những chuyện chung quanh ổng, thậm chí những chuyện không liên quan trực tiếp tới ổng, chuyện người khác kìa, chỉ cần có dính dáng tới ổng là được...

Tôi im lặng.

- Chẳng hạn, anh nghe thấy người ta nói chi về ổng, ở nhà anh, khách tới thăm ông già nói chuyện... Chuyện đại tướng là chuyện thời sự mà.

Tôi thì có thể báo cáo gì về đại tướng Võ Nguyên Giáp ?

Từ khi có sự rạn nứt trong phong trào cộng sản quốc tế, Võ Nguyên Giáp bị liên minh Duẩn-Thọ lặng lẽ liệt vào loại pro-soviétique (6). Tại nhiều cuộc nói chuyện với cán bộ Lê Duẩn không bỏ lỡ dịp tốt nào không công kích «quan điểm xét lại của một số đồng chí sa sút lập

trường, sợ đụng đầu với bọn đế quốc quốc tế, làm nô lệ cho vũ khí luận, quên mất rằng yếu tố quyết định chiến tranh là sức mạnh chính nghĩa, là sức mạnh nhân dân».

Đó là sự vu khống. Mà là vu khống trắng trợn. Hơn ai hết, tướng Giáp hiểu tác dụng của du kích chiến mà ông là người trực tiếp chỉ huy trên một địa bàn rộng lớn. Cũng hơn ai hết ông biết đánh giá vai trò người lính trong chiến tranh. Nhìn quang cảnh chiến trường, tướng Giáp nói với tướng Giang vào ngày De Castries đầu hàng : «Xem kìa, bộ đội ta mới anh dũng làm sao! Họ đã chịu đựng biết bao nhiêu gian khổ để có chiến thắng này. Kẻ chiến thắng trên chiến trường, anh Giang ơi, bao giờ cũng là người lính».

Cái gọi là quan điểm xét lại là nhãn hiệu thông dụng. Nó được gán cho bất kỳ ai có ý kiến ngược với ban lãnh đạo Đảng. Sau nó còn được mở rộng ra tới những người bướng bỉnh, dám cãi lại cấp trên. Con người được gọt hết gai góc, được sửa lại cho tròn như một hòn bi, giống hệt những hòn bi khác.

Nguyễn Chí Thanh cũng gay gắt lên án những quan điểm sai lầm về chiến tranh của bọn xét lại. Mặc dầu không chỉ đích danh, người nghe hiểu ông tướng muốn chỉ ai. Nguyễn Chí Thanh chưa hài lòng với vị trí người lãnh đạo tối cao của quân đội do tướng Giáp xây dựng.

Trong khi tướng Giáp chỉ còn là một đại tướng làm vì, ngồi chơi xơi nước. Nguyễn Chí Thanh ghen tức với uy tín mà tướng Giáp có trong lòng mỗi người lính, là cái chẳng bao giờ ông ta có được.

Tôi gặp Nguyễn Chí Thanh lần đầu, giữa một cử tọa khép nép, tại nhà riêng ông Ngô Đức Mậu, chủ nhiệm báo ảnh Việt Nam. Tôi ngồi trong một góc nhìn viên đại tướng ngồi dãi thải trong ghế bành mây, mắt vè vè nhìn mọi người, như thể trước mặt ông là một lũ vô loài. Nguyễn Chí Thanh viết. Nghe thiên hạ đồn nhiều về tài hùng biện của Nguyễn Chí Thanh, tôi chăm chú nghe ông ta nói. Nguyễn Chí Thanh không nói mà giảng. Ông thường đưa ra một định đề chắc nịch, sau đó mới triển khai nó, chứng minh tính đúng đắn của nó, bằng lời lẽ bình dân pha những tiếng đệm còn bình dân hơn. Thời gian này các cơ quan đang phải học tài liệu»Chống chủ nghĩa cá nhân» do Nguyễn Chí Thanh viết. Trong tài liệu này Nguyễn Chí Thanh phán bảo mọi người phải xóa bằng sạch cá nhân mình trong tập thể, rằng con người cá nhân là đáng ghét, nó không là cái gì trước tập thể lớn lao. Những cuộc gặp gỡ tiếp theo với Nguyễn Chí Thanh để lại trong tôi ấn tượng ngược lại những lời răn dậy của ông ta - chính Nguyễn Chí Thanh mới là kẻ cá nhân chủ nghĩa cao nhất.

May cho dân tộc ta, viên tướng hãnh tiến qua đời trước khi trở thành một lãnh tụ độc đoán. Trong ông ta, ngoài tham vọng trở thành vĩ nhân còn có những nét tàn bạo của tên quân phiệt. Tuy nhiên, phải nhận rằng Nguyễn Chí Thanh có hấp lực mạnh mẽ đối với bầy nô lệ tự nguyện. Khi Nguyễn Chí Thanh nói, nhiều người nghe đờ đẫn nhìn ông ta như những con chuột bị rắn hổ thôi miên.

Một hôm ông Ngô Đức Mậu bảo tôi :

- Này, anh Thanh bảo anh đọc đi rồi viết một bài phê phán thằng cha này.

Hắn viết bố láo lắm.

Ông đưa cho tôi một cuốn sách mỏng. Đó là cuốn Vào Đời của Hà Minh Tuân (7). Tôi mang về nhà, đọc một mạch cuốn tiểu thuyết vừa mới ra lò nhưng đã có nhiều tiếng xì xào trong giới phê bình. Tôi ngạc nhiên. Cuốn sách không lôi cuốn tôi bởi văn chương. Về bút pháp nó kém xa Hai Trận Tuyến và là bước lùi về tay nghề của Hà Minh Tuân. Quả là cuốn Vào Đời có chạm tới một vài chuyện được gọi là những mặt tiêu cực của xã hội, là cái mà nền văn học quan phương không cho phép nói tới. Sự đụng chạm này cũng chỉ sơ sơ thôi chưa có gì nặng nề so với thực tế mà tôi biết. Chính chỗ

yếu này đã làm cho tác phẩm không xứng đáng bị công kích.

Tôi từ chối gợi ý của Nguyễn Chí Thanh viết bài phê bình Hà Minh Tuân.

Tôi quen Hà Minh Tuân, hiểu anh chẳng có ý gì khác ngoài mong muốn viết một cái gì đó cho thực thà, không dối trá. Nhưng anh lại không biết nói bóng gió, anh cứ thẳng ruột ngựa tương ra, cứ bê nguyên xi sự thật vào tác phẩm, thành thử người ta dễ chạm nọc.

Sau thời kỳ Nhân văn - Giai phẩm là thời kỳ của những cuốn sách xuôi chiều, được viết theo cái mà những môn sinh của A. Jdanov gọi là «đơn đặt hàng của cách mạng». Cuộc khủng bố văn nghệ sĩ năm 1956 đẻ ra sự sợ hãi được nhuộm màu trung thành. Mọi người đều nghiêm khắc và kỹ lưỡng kiểm duyệt tác phẩm của mình trước cả người kiểm duyệt chuyên trách của Đảng.

Tôi trả Ngô Đức Mậu cuốn sách, nói rằng nó không phải là cuốn sách hay để phải viết bài phê bình, còn nếu có những điểm không tốt về chính trị thì đó là lỗi của nhà xuất bản, và ông Nguyễn Chí Thanh có thể khiển trách người đã cho nó ra đời. Bệnh sính văn chương là bệnh phổ biến trong các nhà lãnh đạo Việt Nam.

Trong cuộc»đánh» Nhân văn - Giai phẩm, khởi đầu từ việc tống nhà thơ quân đội Trần Dần vào cải hối thất, Nguyễn Chí Thanh, lúc ấy là chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, là người rất hăng hái. Phụ tá cho Nguyễn Chí Thanh là nhà văn Vũ Tú Nam.

Vào hồi ông ta xui tôi đánh cuốn Vào Đời của Hà Minh Tuân, Nguyễn Chí Thanh không còn làm công tác chính trị trong quân đội, nhưng máu kiểm duyệt vẫn chảy trong huyết quản và ông ta ngứa nghề. Ít lâu sau Nguyễn Chí Thanh tự tay đánh tôi bằng việc phê phán tính người chung chung, chủ nghĩa nhân đạo chung chung, phi giai cấp, cào bằng ranh giới địch ta trong kịch bản phim Đêm Cuối Cùng, Ngày Đầu Tiên, tại một hội nghị cán bộ trung cao quân đội.

Nguyên trưởng ty văn hóa Hà Tĩnh, họa sĩ Hoàng Nguyên Kỳ cho tôi biết ông Ngô Đức Mậu, chủ nhiệm báo ảnh Việt Nam, trước là thầy học của Nguyễn Chí Thanh. Chính Nguyễn Chí Thanh cứu ông Ngô Đức Mậu khi ông nằm trong trại giam trong Chỉnh đốn tổ chức. Ông kêu ầm lên khi trông thấy Nguyễn Chí Thanh đi ngang : «Anh Thanh ơi, anh Thanh ! Cứu thầy với !»

Chuyện Hoàng Nguyên Kỳ kể thật khó tin. Nó khó tin ở chỗ ông thầy học cũ rất khúm núm trước tên học trò nay là đại tướng. Tôi tin Hoàng Nguyên Kỳ không bịa.

Ông thầy khúm núm trước học trò làm quan to không lạ, nhưng ông quan học trò tự nhiên như không trước thái độ quỵ lụy của ông thầy ở một nước có truyền thống tôn sư trọng đạo hàng nghìn năm thì lạ lắm.Viên tướng nông dân, theo lời truyền tụng của những người ngợi ca Đảng, xuất thân tá điền, trưởng thành trong nhà tù, là xứ ủy viên Trung kỳ vào thời kỳ bí mật, chủ nhiệm Việt Minh Trung bộ những năm tiền khởi nghĩa, đến năm 1948 đã là Chủ nhiệm Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Theo lời người khác, đáng tin hơn, thì Nguyễn Chí Thanh chẳng hề làm tá điền, cũng không phải thành phần cố nông, mà là một «tay chơi» vùng Phong Điền, Thừa Thiên. «Tay chơi» theo cách nói dân dã thời trước Cách mạng Tháng Tám là ăn cướp, nhưng là dạng ăn cướp nghiệp dư, thỉnh thoảng mới họp nhau lại đi kiếm chác rồi giải tán, ai về nhà nấy. Nguyễn Chí Thanh chắc chắn có được học hành chút đỉnh, nếu không sao lại có thầy học ? Là cố nông, lại hoạt động cách mạng liên tục, làm sao Nguyễn Chí Thanh có thời gian để học, dù là tự học, để biết khá rõ về Tôn Tử, Clauzevitz, Napoléon, Lâm Bưu, Jukov..., như lời một chứng nhân có thời gian ở gần ông xác nhận. Trung tá Trần Thư, người cùng vụ với tôi còn kể rằng trình độ tiếng Pháp của Nguyễn Chí Thanh không đến nỗi tồi, ông ta thậm chí còn biết chơi chữ bằng tiếng Pháp.

Sau khi Nguyễn Chí Thanh chết, tên ông ta được đặt cho đường phố, chân dung ông ta được in trên những con tem. Thế rồi bỗng nhiên người ta im lặng hẳn về viên đại tướng lừng danh quá cố và tên tuổi Nguyễn Chí Thanh chìm vào quên lãng.

Chuyện này có nguyên nhân. Số là hai năm trước cái chết của Nguyễn Chí Thanh (1967), ông Đặng Xuân Thiều trong lúc hấp hối đã cho mời một số đồng chí ở Trung ương đến để trối trăng về vụ Nguyễn Chí Thanh phản bội xưng khai, làm vỡ một số cơ sở Đảng. Ông chỉ ra những nhân chứng : «Trước đây chúng tôi không nói vì thấy Nguyễn Chí Thanh vẫn tích cực tham gia công tác cách mạng, thôi thì việc quá khứ rồi, bỏ qua đi cho hắn, cho hắn có cơ hội đới công chuộc tội. Sau đó thì không nói được nữa - Bác và Bộ Chính trị quá tín nhiệm hắn, cho hắn phụ trách toàn việc lớn, nói ra lại vạ vào thân. Nay tôi sắp chết, phải nói lại việc này kẻo tủi cho vong linh các đồng chí đã hy sinh không được ai nhắc nhở, tên phản bội thì lại được ca ngợi như anh hùng». Trung Ương kiểm tra lại thấy đúng mới lẳng lặng dẹp cái sự xưng tụng kia đi. Chỉ còn một con đường ở thành phố Hồ Chí Minh là còn giữ tên Nguyễn Chí Thanh. Người ta chưa thay vì ngượng, chẳng lẽ lại cho «bọn ngụy» biết tại sao phải thay lại tên đường.

Xin quay lại chuyện tướng Giáp.

Lẽ ra, cha tôi làm công tác quân sự cùng với tướng Giáp, nếu như không có một quyết định mới của Trung ương. Quyết định này liên quan tới cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa cha tôi với ông Hồ tại hội nghị Tân Trào (cuối tháng 7, đầu tháng 8 năm 1945). Cha tôi kể ông rất ngạc nhiên trước sự thiếu hiểu biết về tình hình trong nước của ông Hồ. Chẳng hạn, ông hỏi cha tôi : «Có phải cụ Huỳnh Thúc Kháng đầu Tây rồi phải không ?». Cha tôi nói không phải, ông vừa mới gặp cụ Huỳnh hai tháng trước, cụ rất kiên định cách mạng. Ông Hồ Chí Minh hỏi chuyện cha tôi cả một buổi và hài lòng thấy cha tôi biết nhiều về nhân sĩ trí thức. Trong cuộc họp Trung ương cuối tháng 8.1945 ông Nguyễn Lương Bằng đề nghị cha tôi rời công tác quân sự để giúp việc ông Hồ thì Trung ương nhất trí. Cha tôi có ghi lại nội dung cuộc họp đó, hình như vào ngày 28 tháng 8 thì phải, trong hồi ký «Tháng Tám cờ bay».

Nói đến Võ Nguyên Giáp, cha tôi nhận xét ông Giáp có nhược điểm hay tránh né khi xảy ra bất đồng ý kiến. Với vẻ ngoài bình thản, pha chút cao ngạo, nhiều người tưởng ông kiêu ngạo đặt mình trên những cuộc tranh luận. Thực ra, ông bao giờ cũng sẵn sàng chịu lép vế trước người đối thoại hùng hổ. Tất nhiên, ở cương vị

của ông số người dám áp đảo và áp đảo được ông không nhiều.

Cha tôi kể : năm 1949, khi Trung ương ra nghị quyết «Tích cực cầm cự, chuyển mạnh sang tổng phản công» do Trường Chinh thảo, Võ Nguyên Giáp không thông, nhưng cũng không cãi lại. Theo nguyên tắc Võ Nguyên Giáp phải triệu tập một hội nghị cán bộ quân sự trung cao cấp để phổ biến nó dưới dạng một báo cáo của Bộ Tổng tư lệnh. Cha tôi không có mặt trong buổi báo cáo đó. Nghị quyết ông đọc rồi, nghe lần nữa ông không muốn. Theo cha tôi, nghị quyết này phản ánh ý muốn đốt cháy giai đoạn của Trường Chinh. Ông Hồ biết cha tôi không thông, giải thích : «Thì mình có nói cụ thể thời hạn tổng phản công là bao giờ đâu mà lo. Kháng chiến cực nhọc nhiều rồi, cũng phải động viên quần chúng phấn khởi nhìn về tương lai chứ».

Trong nhiều vấn đề kháng chiến quan điểm cha tôi gần với Võ Nguyên Giáp. Hai ông không đồng tình với khẩu hiệu tiêu thổ kháng chiến của Trường Chinh, cho rằng chỉ vườn không nhà trống là đủ. Nếu cần thì trên một bãi hoang địch cũng lập nên đồn bốt, thậm chí cả một tập đoàn cứ điểm, không cần thì một thành phố nguyên vẹn chúng cũng chẳng màng. Sau mới thấy vườn không nhà trống là đúng. Vinh, Thanh Hóa, Tuyên

quang, Thái Nguyên chỉ còn là đống gạch vụn, nơi thì Pháp không tới, nơi chúng tới rồi lại rút đi.

Trong hội nghị cán bộ quân sự họp ở Phú Thọ nói trên, sau khi báo cáo ở hội trường trở về Võ Nguyên Giáp ngồi phịch xuống bên cha tôi, lúc ấy đang nằm ở lán :

Thấy Võ Nguyên Giáp buồn thiu, cha tôi hỏi :

- Có chuyện gì thế ?

- Mình rõ to đầu mà dại. - Võ Nguyên Giáp thở dài - Thằng Thận đúng là xúi chó vào bụi rậm. Mình biết trước sẽ khổ vì cái nghị quyết của nó. Y như rằng, vừa mới đọc xong báo cáo, chưa kịp ngồi xuống đã bị Nguyễn Sơn nó đập cho một trận tơi bời, vuốt mặt không kịp.

Ông thuật lại cho cha tôi nghe Nguyễn Sơn (8) đập ông như thế nào. Cha tôi cười rũ.

- Nhưng nó đập đúng chứ ? - cha tôi hỏi.

- Đúng ! - Võ Nguyên Giáp hồn nhiên thừa nhận - Mới cay.

Thiếu tướng Nguyễn Sơn nổi tiếng ngang tàng, không kiêng nể một ai, khi nóng lên lại hay văng tục. Trên hội trường Nguyễn Sơn nói thẳng vào mặt tổng tư lệnh : «Nói tổng phản công vào lúc này là chẳng biết cái đếch gì về quân sự... Thử điểm lại mình coi, có cái cóc khô gì trong tay mà đòi tổng phản công ! Tổng phản công cái cục c... !!»

Tôi được nghe cha tôi kể chuyện này vào thời kỳ đang diễn ra Hội nghị Trung ương lần thứ 9. Tiếng nói của tướng Giáp là tiếng nói có trọng lượng. Nếu ông kiên quyết, vị tất Bộ Chính trị đã lái được Trung ương vào con đường mao-ít.

Ông Hồ, theo mọi người nhận xét, không thân Trung Quốc. Phạm Văn Đồng sẽ ngả theo đa số. Trường Chinh sau khi chịu thảo nghị quyết theo ý Lê Duẩn hiển nhiên sẽ đứng về phía Lê Duẩn và Lê Đức Thọ.

- Rồi xem Văn (9) nó có dám chống lại thằng Duẩn với thằng Thọ không ? - cha tôi nói - Tính nó vậy đấy, đứa nào to mồm là nó im. Chán lắm !

Sự việc diễn ra như cha tôi tiên đoán. Võ Nguyên Giáp im lặng ngay từ đầu, trong cuộc họp Bộ Chính trị đi trước hội nghị Trung ương.

Đầu tháng 12 năm 1963 tướng Lê Liêm xin gặp chủ tịch nước để trình bày với ông mối lo ngại trước viễn cảnh Việt Nam bị cuốn vào cuộc đấu tranh giữa hai cường quốc xã hội chủ nghĩa. Cuộc đấu tranh này hoàn toàn không cần thiết đối với nước Việt Nam đang có chiến tranh. Ông phàn nàn chuyện những cán bộ lãnh đạo chủ chốt của khối tuyên giáo như Tố Hữu, Hoàng Tùng, Lưu Quý Kỳ... đi khắp nơi chửi bới Liên Xô, mà Liên Xô là nước đang giúp Việt Nam chống Mỹ.

Ông Hồ trầm ngâm nghe tướng Lê Liêm trình bày rồi nói :

- Vừa nhận người ta là anh em, xin viện trợ của người ta năm này qua năm khác, lại vừa chửi người ta thì xấu quá.

- Nhưng bản dự thảo nghị quyết lại là thế.

- Ra hội nghị chú cứ nói. Tôi ủng hộ.

Ngày hội nghị họp, Lê Liêm đơn độc đọc tham luận chống lại đường lối thân Trung Quốc trước một cử tọa lạnh lùng. Võ Nguyên Giáp ngồi im, đầu cúi, thỉnh thoảng lại cựa quậy trên ghế. Lê Duẩn bĩu môi. Lê Đức Thọ hầm hầm. Khi Lê Liêm kết thúc bản tham luận, bầu không khí đã nặng nề còn nặng nề hơn nữa. Ông

nhìn ông Hồ Chí Minh, chờ đợi một lời ủng hộ, nhưng ông Hồ tránh ánh mắt của ông, quay đi nơi khác (10).

- Điều tôi không ngờ là Bác đã hứa, nhưng lại không giữ lời. - Lê Liêm kết luận - Tôi không hiểu được, vì lẽ gì ? Hôm tôi gặp Ông Cụ nghe tôi chăm chú, suy nghĩ một lát rồi mới trả lời, chứ không phải Ông Cụ trả lời bộp chộp, hứa đãi bôi... Có một cái gì đó không hiểu được.

Chúng tôi ngồi lặng lẽ trước cái bàn rộng trong phòng khách, trong ánh sáng chập choạng của chiều tàn. Căn phòng tối dần, nhưng Lê Liêm không bật điện.

Đó là lần gặp cuối cùng. Chẳng bao giờ tôi còn gặp ông nữa.

Tôi nhớ lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau, mùa thu năm 1952, trên đỉnh dốc Cun. Sau dốc Cun từ Hòa Bình đi Vụ Bản có một quãng trống dài bốn cây số, nơi máy bay địch hay xuất kỳ bất ý sà thấp bắn vào người đi đường, bất kể đi một mình hay đông người, đi bộ hay bằng xe đạp. Nhiều người bị chết ở quãng này, vì vậy nó được đặt tên là Cửa Tử. Từ khu 3 đi Việt Bắc tôi vượt qua Cửa Tử lúc sẩm tối, rồi dừng lại nghỉ qua đêm trên đỉnh dốc để đổ dốc lúc mờ sáng. Trong số khách dừng chân trong cái quán nhỏ cùng chúng tôi, có một

người đàn ông trẻ, trắng trẻo, với gương mặt sáng sủa. Thấy tôi mê mải đọc sách bên bếp lửa, ông ngồi ghé bên cạnh :

- Đồng chí có cuốn gì đấy ?

Tôi lật bìa cho ông xem. Đó là cuốn Mùa Xuân ở Sakenne bằng tiếng Pháp.

Mắt ông ta sáng lên.

- Cho tôi ngó qua một chút nhé, được không ? - mắt sáng lên, ông ta rụt rè đề nghị.

Có bảo vệ đi cùng, ông này ít nhất cũng trung đoàn trưởng hoặc trung đoàn phó, loại kễnh đây, tôi nghĩ.

- Tôi có cuốn này cũng hay lắm, hay là ta đổi cho nhau ? - trả lại tôi cuốn sách ông ta gạ.

Ông mang tới cuốn La Jeune Garde (Đội Thanh Niên Cận Vệ) của Fadéev (11). Nó là cuốn sách rất quý hồi ấy. Nếu đổi, tôi là người có lợi. Nhưng bỏ dở cuốn Mùa Xuân ở Sakenne đang đọc dở tôi không muốn. Tôi nói nếu tới sáng tôi đọc xong tôi sẽ đổi cho ông. Ông sai bảo vệ mang cho tôi cái đèn bão được bọc kín trong giấy đen được chọc thủng một lỗ cho ánh sáng lọt ra vừa đủ để đọc sách.

Chúng tôi chia tay vào rạng sáng. Đến lúc ấy tôi mới biết ông là cục trưởng Cục Dân quân Lê Liêm. Hồi ấy lớp thanh niên chúng tôi háo hức đọc tác phẩm văn học xô-viết lắm. Nhưng sách Liên Xô lúc bấy giờ hiếm. Lác đác có mấy cuốn : Đội Thanh niên Cận vệ của Fadeev, Người Mẹ của Gorky, Tinh Cầu của Kazakevich, Con đường Đau khổ của Alexis Tolstoi... Sau này, khi Lê Liêm từ quân đội chuyển sang công tác dân sự, làm thứ trưởng Bộ Văn hóa phụ trách điện ảnh, chúng tôi mới gặp lại nhau. Nhắc lại cuộc gặp gỡ trên dốc Cun ông kêu ông thiệt - cuốn Le Printemps à Sakenne nhạt phèo.

Để lãnh đạo ngành điện ảnh cần phải có kiến thức rộng, nhất là kiến thức chuyên môn, mà Lê Liêm lại không có. Không giống một số cán bộ cờ đến tay là phất bừa, không biết cũng lãnh đạo tạt, Lê Liêm yêu cầu tôi soạn bài giảng theo cách tóm tắt, giới thiệu cho ông đặc trưng của nghệ thuật thứ bảy, lịch sử điện ảnh thế giới và nói chung mọi vấn đề văn hóa nghệ thuật. Ông nghe chăm chú, ghi chép cẩn thận như một cậu học trò.

Để hiểu âm nhạc ông tự học nhạc lý, nhờ một nhạc công dạy dương cầm và trở thành một nhạc sĩ nghiệp dư không tồi. Tôi chưa gặp cán bộ cấp cao nào chịu học hỏi như ông. Lê Liêm là gương mặt tiêu biểu cho những

người cộng sản tôn trọng trí thức. Họ ý thức được rằng nếu không dựa vào trí thức thì chế độ xã hội chủ nghĩa chỉ là một ảo ảnh sán lạn trong đầu đám đông bần cố. Nhờ ham học, Lê Liêm luôn tiếp cận cái mới, cái tiến bộ, không bao giờ bảo thủ. Ông không có thái độ kỳ thị đối với những văn nghệ sĩ bị Đảng trù dập.

- Thiên hạ mỗi người mỗi ý, chưa biết ý nào hơn ý nào. Chân lý phát ra từ miệng quân vương hay từ miệng con điếm đều có giá trị ngang nhau. - Lê Liêm nói - Một khi nó đã là chân lý.

Báo cáo của tôi về đại tướng Võ Nguyên Giáp bị Huỳnh Ngự chê ỏng chê eo. Tôi nói rằng tôi không thể bịa.

- Ai biểu anh phải bịa ? Nhưng anh không thành khẩn. Tui biết, có nhiều điều đúng là anh không biết thiệt, nhưng có những điều chắc chắn anh phải nghe người khác nói mà anh không chịu báo cáo. Cái nớ, xét cho cùng, chỉ thiệt cho anh thôi !

Không hiểu nếu tôi khai thật với y rằng những người mà y gọi là xét lại hiện đại không hề có ảo tưởng về tướng Giáp thì thái độ của y sẽ ra sao ? Tôi chắc y không tin. Nhưng sự thật là như vậy. Chẳng ai đặt hi vọng vào tướng Giáp cả.

Huỳnh Ngự đọc xong, bắt tôi ký vào từng trang như thường lệ.

- Tui đã nói với anh không biết bao nhiêu lần rằng anh phải viết vô đây cả những tin đồn, vậy mà cả lần này nữa anh cũng không viết. - y lầu bầu - Anh quên thật, anh không hiểu hay anh không muốn hiểu ?

Còn một điều nữa y không biết, mà tôi cũng không muốn nói cho y biết, là tướng Giáp rất đơn độc. Trong quan hệ cá nhân ông không được coi là bạn tốt. Không thể chỉ ra được ai là bạn thân của ông trong đời sống riêng cũng như trong đời hoạt động cách mạng. Ở cương vị đại tướng ông bị cấp dưới chê là hách dịch. Người ta nhận xét tướng Văn Tiến Dũng đối xử với những người giúp việc có tình người, hơn hẳn tướng Giáp.

- Trong nầy anh không viết một dòng nào tới chuyện bọn Đặng Kim Giang, Lê Giản, Lê Liêm, Bùi Công Trừng... đừng nói chi tới Võ Nguyên Giáp. Đám ấy thể nào mà chả động tới ông tướng của họ, đúng không ?

Huỳnh Ngự ngày một lấn tới. Y muốn tôi phải phụng sự ngành công an như một tên chỉ điểm chính cống kia.

- Nhưng khách tới nhà thời anh cũng phải điếu đóm cho ông già chớ ? Nhứt định anh phải nghe được, không chuyện nầy cũng chuyện khác, không thể không có cái đó.

Khi nào giở trò bắt nọn là y như rằng y phải nhìn chằm chằm vào tận mặt tôi, đôi mắt gián nhấm hấp háy qua cặp tròng xây xát. Tôi phải nhịn thở để tránh hơi hôi thối phả ra từ miệng y.

- Tôi nói nhiều lần rồi : gia giáo miền Bắc không cho phép con cái hóng chuyện người lớn. - tôi nói - Vả lại, tôi cũng không có ý định nghe lỏm để nói lại với ai.

«Có biết tao cũng chẳng nói với mày !», đó là câu tôi muốn nói với y hơn cả.

- Thôi được, tui nói thẳng ra với anh : có lúc mô, ở nơi mô anh nghe thấy mấy kẻ tôi vừa nhắc tên - y dằn từng tiếng, thở phì phò - đả động tới hai chữ ni không ?

Tôi nhìn chằm chằm vào bộ mặt căng thẳng của y.

- Hai chữ gì ?

- Đảo chính !

Chú thích :

(1) Trại điều dưỡng bệnh tâm thần gần Hà Nội.

(2) Tiền trinh, đơn vị tiền tệ nhỏ nhất, bằng 1/10 xu.

(3) Cha tôi và bè bạn ông, những người biết Nguyễn Bình, nói rằng Nguyễn Bình có mâu thuẫn với những người lãnh đạo Trung ương cục miền Nam (Lê Duẩn, Lê Đức Thọ). Do đó ông bị điều ra Bắc và hy sinh dọc đường trong tình trạng không được bảo vệ đầy đủ và lộ trình của đoàn bị lộ. Vấn đề được đặt ra là kẻ nào đã báo cho Pháp biết lộ trình của đoàn ? Nhiều người nói bàn tay Lê Duẩn trong vụ này là rõ ràng, nhưng lại không chỉ được ra chứng cứ. Cho tới nay cái chết của Nguyễn Bình vẫn là một dấu hỏi chưa có giải đáp.

(4) Đáng chú ý là tuy Trường Chinh tiến hành Cải cách ruộng đất theo bài bản Cải cách thổ địa của Trung Quốc, nhưng ông ta đã bỏ đi lực lượng quân đội là lực lượng nòng cốt.

(5) Hồi đó cùng xin cư trú chính trị một lúc với đại tá Lê Vinh Quốc còn có một số cán bộ Đảng được cử đi học tại Trường đảng cao cấp Liên Xô, học viện quân sự Frunze như thượng tá Văn Doãn (biệt hiệu Doãn Bụt), tổng biên tập báo Quân đội Nhân dân, phó chủ tịch ủy

ban hành chính Hà Nội kiêm phó bí thư thành ủy Hà Nội Nguyễn Minh Cần.

(6) Thân Liên Xô.

(7) Trong kháng chiến chống Pháp Hà Minh Tuân là một chính ủy sư đoàn trong đại đoàn 312. Sau khi hòa bình lập lại anh chuyển sang làm công việc xuất bản, giữ chức phó giám đốc Nhà xuất bản Văn Hóa.

(8) Nguyễn Sơn (1908-1956) tên thật là Vũ Nguyên Bác, quê Gia Lâm Hà Nội. Năm 1927 tham gia Đảng cộng sản Trung Quốc, tham gia Quảng Châu Công xã, làm tổng biên tập báo Kháng Địch. Được bầu vào Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc, dự hội nghị Tuân Nghĩa khi Mai Trạch-đông lên nắm quyền lãnh đạo. Là vị tướng nước ngoài duy nhất trong Hồng quân Trung Hoa.

(9) Bí danh của Võ Nguyên Giáp.

(10) Tôi không nghe ông Lê Liêm nói tới ông Bùi Công Trừng trong Hội nghị 9. Theo tôi nhớ thì hôm Trung ương họp ông Trừng ốm nằm trong bệnh viện Việt Xô. Ông Dương Bạch Mai có tới nơi họp, xin vào dự thính, nhưng không được chấp thuận, chuyện này ông Mai có kể lại cho tôi nghe. Việc các cán bộ Trung

ương được dự thính trong các cuộc họp của Trung ương đã có tiền lệ, không phải nhất thiết không được.

(11) Nhà văn xô-viết, ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, ủy viên Hội đồng Hòa bình thế giới.

Chương 20

Thế là cuối cùng người ta đã đi tới câu hỏi không thể không đặt ra. Tôi nghĩ lẽ ra nó phải là câu hỏi đầu tiên khi người ta đưa tôi vào Hỏa Lò.

Nó chính là cái trục, mọi việc đều phải xoay quanh nó, dính vào nó. Không có nó, không thể làm ra một vụ án lớn. Để bắt giam một loạt cán bộ có tiếng tăm, trong đó có cả những bậc lão thành cách mạng, bọn Lê Duẩn, Lê Dức Thọ không thể đưa ra một tội danh tầm phào như «nói xấu chế độ» (1) được, mặc dầu với tội danh này đã có không biết bao nhiêu công dân phải nằm trong các trại tập trung năm này qua năm khác.

Xem xét tính hiện thực của một âm mưu đảo chính, tôi đặt hai vấn đề.

Một là, những mâu thuẫn nội tại trong xã hội trong thời kỳ ấy có phát triển tới mức nổi lên nhu cầu thay thế chế độ hiện hữu hoặc thay thế ban lãnh đạo đương nhiệm bằng một cuộc đảo chính không ?

Câu trả lời là không. Nhân dân thấy bức bối dưới sự cai trị hà khắc nhưng vẫn cố gắng chịu đựng, tự an ủi rằng mọi sự khó chịu là nhất thời, là do chiến tranh, chiến thắng rồi cuộc sống sẽ khác.

Hai là, nếu âm mưu đảo chính là có thì ai là người muốn đảo chính và thực sự có khả năng làm đảo chính ?

Trước hết, cái gọi là những lực lượng phản động chống chế độ gồm những người có quá khứ liên quan với chính quyền thuộc địa, những thành viên các đảng phái có thật và không có thật, đều đã bị tiêu diệt hết bởi lưỡi gươm không khoan nhượng của chuyên chính vô sản. Mọi mưu toan chống đối đều bị bóp chết từ trong trứng. Không có, và không thể có chuyện những lực lượng đó làm đảo chính.

Chỉ còn lại những người cộng sản không thuộc dòng chính thống và bị dòng chính thống nghi ngờ. Chỉ họ mới có khả năng tập hợp quần chúng quanh mình như quanh một ngọn cờ đại nghĩa. Cũng chỉ họ mới có khả năng làm đảo chính.

Trong thực tế, như một nghịch lý, những người này lại chẳng bao giờ nghĩ tới đảo chính cả. Trong họ không có sự lựa chọn nào khác ngoài sự lựa chọn hai lấy một: hoặc là chủ nghĩa xã hội phi dân chủ như xã hội hiện tại, hoặc là chủ nghĩa xã hội dân chủ chưa hiện hữu, đòi hỏi ở họ những cố gắng và quyết tâm cách tân.

Nhưng đất nước lại đang có chiến tranh, một cuộc đảo chính sẽ là nhát dao đâm vào lưng người chỉ huy

cuộc chiến là Đảng cộng sản, cho tới bấy giờ vẫn là đảng của họ. Đảo chính có thể làm mất đi chính chủ nghĩa xã hội để có cơ may dân chủ hóa nó. Cho nên mặc dầu có nhiều điều bất đồng với nhà cầm quyền trên nhiều mặt những người bị vu là có âm mưu lật đổ chưa bao giờ nghĩ tới lật đổ.

Như thế, chỉ còn lại những người đang đứng trên đỉnh cao quyền lực tự đảo chính mà thôi. Tạo ra một cuộc đảo chính trong tưởng tượng để gạt bỏ những đối thủ có khả năng thay thế mình một sớm một chiều cũng là đảo chính.

Riêng việc cho đến tận bây giờ những người lãnh đạo Đảng cộng sản vẫn còn phải dài lời biện bạch về một vụ bắt bớ xảy ra ba chục năm trước đủ thấy họ lúng túng tới mức nào trước dư luận xã hội. Những người lãnh đạo Đảng còn phải biện bạch còn chán, chừng nào họ còn ngồi được trên ghế của mình mà biện bạch. Tôi dùng từ họ ở đây để chỉ lớp đệ tử đã dây máu ăn phần trong quá khứ, lớp lãnh đạo mới lên run rẩy trước viễn cảnh bị tước đoạt địa vị ăn trên ngồi chốc vừa kiếm được. Đó là lớp trợ thủ và hậu bị đang kế tục sự nghiệp của những kẻ chủ mưu vụ đảo chính thật, thủ phạm chính của vụ trấn phản tàn bạo mở đầu năm 1967, chứ không phải những kẻ đó nay đã chết rồi.

Họ sợ vụ án bị xới lên sẽ dẫn tới thắng lợi của xu hướng dân chủ pháp trị, tới sự cáo chung không tránh khỏi của nền độc tài Đảng trị.

Nhà cầm quyền rêu rao rằng những người bị bắt sở dĩ có lập trường đối lập với Đảng là do bất mãn, công thần, do đòi hỏi hưởng thụ. Một sự bịp bợm trắng trợn.

Sự thật là : làn sóng chống đối đã hình thành một cách tự phát, từ bản năng bị đè nén, từ nhân phẩm bị chà đạp.

Đó chính là sự vùng lên của con người tự trọng đòi quyền sống, quyền làm người.

Nhưng dưới triều đại sắt thép của Duẩn-Thọ, sự vùng lên của những cán bộ bất tuân chỉ mang dáng dấp một cuộc vận động âm thầm cho những ý kiến của mình, mong chúng được lãnh đạo chấp nhận. Nghĩa là một cuộc đấu tranh hòa bình nhất, hiền lành nhất, không xứng đáng với bất cứ sự đàn áp nào.

Lê Duẩn quá cẩn thận trong việc bịt miệng đồng chí. Chỉ bằng những nghị quyết dựa trên đa số áp đảo, dựa trên những mánh khóe xảo quyệt của bộ máy tổ chức, bất cứ Đại hội Đảng (2) nào cũng chẳng mang lại được cái gì mới, đừng nói gì các Hội nghị Trung ương.

Câu hỏi được đặt thêm là : Lê Duẩn - Lê Đức Thọ cần gì phải dựng nên một màn kịch nhằm bôi nhọ các nhà cách mạng lão thành mà cuộc đời chiến đấu của họ đã chứng minh lòng trung thành vô hạn với cách mạng và vì thế không thể bôi nhọ nổi, trừ cách cả vú lấp miệng em ?

Tổng hợp các dữ kiện tôi có, câu trả lời có tính thuyết phục cho câu hỏi đặt ra ở trên là thế này : sự hấp tấp vẽ ra một vụ đảo chính bất thành rõ ràng được tính toán như một đòn phòng ngừa nhằm vào đối thủ tiềm tàng đang nằm trong thế cờ có thể trở thành đối thủ thật sự lúc nào không biết.

Mối lo của liên minh Duẩn-Thọ không phải các cán bộ lão thành, tuy thoạt nhìn bề ngoài có vẻ là như vậy. Những người đó chỉ là mối lo cụ thể, thấy được bằng mắt thường. Mối lo thật sự làm cho Duẩn-Thọ ăn không ngon ngủ không yên chính là trí tuệ Việt Nam nằm trong những nhân vật cách mạng tiên tiến và tầng lớp trí thức, một lực lượng hàm chứa mối đe dọa lớn lao của một trào lưu âm ỉ không bao giờ tắt đòi tự do và dân chủ.

Đối thủ tiềm tàng này sẽ gạt bỏ họ, kẻ đại diện cho nền chuyên chế bị dân chúng vừa sợ hãi vừa ghê tởm, một khi xuất hiện tình thế cách mạng, thường liên quan với một biến động thế giới.

Những nhà cách mạng lão thành và các trí thức có tên tuổi chính là ngọn cờ duy nhất có hấp lực mạnh mẽ đối với quần chúng khát khao dân chủ và nhân quyền. Ngọn cờ này có khả năng trở thành một sức mạnh bất ngờ lật ngược tất cả nếu như tình hình quốc tế trở nên bất lợi cho Trung Quốc, cũng là bất lợi cho Việt Nam, là điều Duẩn-Thọ đủ thông minh để hiểu rằng không phải không thể xảy ra. Tháng 12 năm 1963, khi họ cho ra Nghị quyết 9, tình thế không hề giống như cuối năm 1967.

Để đối phó với tình huống xấu nhất, nghĩa là thất bại của đường lối Mao Trạch-đông với những Đại nhảy vọt, Đại cách mạng văn hóa vô sản sẽ dẫn tới sự thay đổi ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung Quốc, hoặc nặng nề hơn, thay đổi cả thể chế xã hội Trung Quốc, và tất nhiên, ở Việt Nam lúc đó cũng sẽ diễn ra một sự thay đổi tương tự, người ta đi nước cờ liều - bắt giam hàng loạt cán bộ, trong quân đội cũng như ngoài quân đội, cho ra vẻ có một âm mưu đảo chính thật.

Những bài bản của Mao trong việc loại trừ các tướng lĩnh, những người có khả năng thế chân Mao, được Lê Duẩn và Lê Đức Thọ coi như bảo bối. Người có khả năng ngồi vào ghế của họ là Võ Nguyên Giáp và các cán bộ được xếp vào cái gọi là Đoàn cán bộ Trung ương

(3). Cách tốt nhất để tiêu diệt đối thủ là dựng ra một âm mưu đảo chính. Để dựng ra một vụ âm mưu đảo chính không cần, không nhất thiết cần có bằng chứng (tất nhiên, tạo ra được những bằng chứng giả thì tốt hơn). Chỉ cần nửa kín nửa hở, sao cho nó tồn tại trong dân chúng bị bưng tai bịt mắt như một tin đồn có sở cứ, còn với nạn nhân của vụ trấn phản thì chỉ cần nặn ra được vài lời khai của đôi ba người nhát gan rằng họ có nghĩ tới, có trò chuyện với nhau về một âm mưu đảo chính là đủ.

Hoàng Văn Hoan lầm to khi cho rằng Lê Duẩn theo Khrushov chống Mao, Lê Duẩn là xét lại. Trên thực tế, Lê Duẩn gần với Hoàng Văn Hoan hơn bất cứ ai trong ban lãnh đạo Đảng thời kỳ đó. Cả hai đều là Tiểu Mao về tư tưởng. Cả hai cùng có chung một định hướng chính trị, một hình dung về thể chế xã hội, một cách cai trị. Họ không chơi được với nhau, không chung sống được với nhau, là do những cái khác. Hoàng Văn Hoan còn có trong mình nhân cách nhà nho, ông thích mô hình xã hội Mao vì cho rằng chỉ có nó mới bảo đảm chắc chắn cho thắng lợi của cách mạng vô sản, trong khi Lê Duẩn đã là người thực dụng của thời hiện đại, Lê Duẩn thích nó vì nó bảo đảm cho ông ta ngồi yên trên ghế độc tài. Những người biết Lê Duẩn nói rằng Hoàng Văn Hoan nhận xét chính xác về tính cách của Lê Duẩn. Theo

Hoàng Văn Hoan, Lê Duẩn có tham vọng vô độ. Việc Lê Duẩn vội vã gạt Hồ Chí Minh ra khỏi quyền bính bộc lộ tham vọng này. Trong hành động Lê Duẩn là người duy lý, không thừa nhận tình nghĩa, không hợp tác được với ai mà không nghĩ tới chuyện hất cẳng họ. Lê Đức Thọ có không trung thành với Lê Duẩn sau này cũng chỉ là sự đi trước đối thủ một bước mà thôi. Chuyện màu sắc chính trị của Lê Duẩn thay đổi như da tắc kè nhông lại là chuyện khác, nó thuộc về tính lá mặt lá trái của Lê Duẩn (4).

Khi chúng tôi bị khóa tay đưa vào Hỏa Lò, Lê Duẩn vừa đi Liên Xô về. Tại điện Kremli Lê Duẩn lớn tiếng khẳng định quê hương Cách mạng Tháng Mười là Tổ quốc thứ hai của những người cộng sản Việt Nam, thề thốt sẽ bảo vệ tình hữu nghị giữa hai nước như con ngươi của mắt. Cùng lúc, ở trong nước ngành tuyên truyền ra sức ngợi ca chế độ toàn trị, hăm dọa trấn áp những ai muốn Việt Nam đi theo con đường dân chủ hóa vừa được hé mở tại Liên Xô, gọi họ là những phần tử pro-soviétique. Tại những cuộc thuyết giảng nội bộ đám đệ tử Lê Duẩn tiếp tục chỉ trích những nghị quyết của Đại hội XX, gọi giai đoạn sau Khrushov là chủ nghĩa xét lại Khrushov không có Khrusov, đồng thời mập mờ đưa đẩy vài ba câu chống Mao, trong khi đó thì bộ máy trấn phản thì được lệnh hoạt động hết tốc lực để

thu gom đám xét lại vào xà lim.

Trước khi bị bắt tôi đã nghe những tin đồn về sự lủng củng giữa những người anh em ruột thịt Trung-Việt. Ông Hồ Chí Minh có câu nói nổi tiếng về mối tình hữu nghị khăng khít ấy : «Việt Nam với Trung Quốc như môi với răng. Môi hở thì răng lạnh». Sau này, khi hai bên day tay mím miệng đấm đá nhau rồi, đã cầm súng nã đạn vào nhau rồi, người ta mới tạo ra một nghĩa bóng cho nó, rằng Ông Cụ nhà ta giỏi lắm, nhìn xa trông rộng lắm, Cụ không ví hai nước Trung Việt như cái gì khác mà lại ví như môi với răng thì thông minh thật : môi hở đúng là răng lạnh, nhưng răng mà cắn thì môi đau, chứ ngoài cái sự mếu máo ra môi chẳng làm gì được răng hết (5).

Duẩn-Thọ không ngu để bình thản ngồi yên chờ cái kết cục chắc chắn sẽ tới : buộc lòng thừa nhận sai lầm trong sự lựa chọn đường lối mao-ít. Thừa nhận mình sai trong việc lãnh đạo đất nước có nghĩa là thời của mình đã hết. Hậu quả không tránh khỏi là nhân sự trong ban lãnh đạo Đảng phải thay đổi : kẻ sai phải ra đi nhường chỗ cho người khác.

Mà cái sai lớn cứ lừng lững hiện hình, mỗi lúc một rõ nét. Mặc dầu Đảng ra sức bưng bít mọi tin tức, nhưng nhờ thói quen hiểu ngược lại những gì phương

tiện truyền thông độc quyền công bố, nhờ những người Trung Quốc chạy loạn bị bắt tại các tỉnh phía Bắc kể lại, mọi người đều biết ở nước Trung Quốc láng giềng đang xảy ra chuyện gì. Người Việt Nam không cần biết đường lối chính trị của Mao đúng hay sai, họ hiểu chính trị theo cách thực dụng của đời thường. Chẳng ai muốn sống như những người anh em bên kia biên giới đang phải sống : trong cuộc chiến nồi da nấu thịt thường trực, trong đạo lý suy đồi : con tố cha, vợ tố chồng.

Trong nhân dân loan truyền nhiều tin đồn về việc quân Trung Quốc lập nhiều kho vũ khí bí mật trong các hang động ở miền núi. Để làm gì khi vũ khí trực chiến có thể để trong các lán gần các vị trí chiến đấu ? Những vùng đóng quân của Trung Quốc chiếm diện tích rộng hơn mức cần thiết để làm gì ? Tại vùng mỏ Quảng Ninh quân Trung Quốc ngang nhiên bắt giữ các chuyên gia địa chất Liên Xô đi lạc vào vùng đóng quân của họ. Chỉ đến khi chính quyền Việt Nam can thiệp tích cực những chuyên gia này mới được thả. Trở về Hà Nội họ nói thẳng với thủ tướng Phạm Văn Đồng : «Nếu đến Việt Nam công tác công dân Liên Xô phải xin visa (6) của Trung Quốc thì xin các đồng chí báo trước để về sau những việc tương tự không xảy ra nữa».

Đó là chuyện thật mà giới báo chí chúng tôi được biết. Thuộc về những tin đồn còn có chuyện quân Trung Quốc và các đoàn chuyên gia Trung Quốc sang Việt Nam mang theo gia phả để tìm của. Những kho vàng cực lớn được đào lên, đúc thành xẻng cuốc, sơn đen đi để chuyển về Tàu. Người ta kể kỹ sư và công nhân Trung Quốc giúp Việt Nam xây dựng Nhà máy nhiệt điện Ninh Bình đã khoanh vùng quản lý của họ rộng một cách phi lý. Sau mới biết họ làm thế để tìm kho vàng được chôn giấu từ thời kỳ Bắc thuộc lần thứ hai. Mà không phải chỉ ở một Ninh Bình có chuyện đó. Chuyện người Tàu để của thuộc lĩnh vực huyền thoại, lĩnh vực chuyện dân gian truyền khẩu qua nhiều thế kỷ, tôi được nghe nhiều từ thuở còn thơ. Không hiểu người Tàu có mang gia phả sang tìm của và có tìm được hay không, nhưng những tin đồn về vụ này chẳng cần có bằng chứng vẫn được nhân dân tiếp nhận như những tin xác thực, khỏi cần kiểm tra.

Việc Đảng cộng sản Việt Nam mời quân đội Trung Quốc vào nước mình là chuyện mọi người đều biết. Sở dĩ tôi phải nói cho chính xác»Đảng cộng sản Việt Nam mời» vì sự kiện quân đội Trung Quốc có mặt ở miền Bắc Việt Nam trước nay được hiểu như do Nhà nước Việt Nam mời vào. Thực sự không hề có một văn bản Nhà nước nào xác nhận vụ đó, cho dù Nhà nước Việt

Nam trước nay vẫn là tay sai của Đảng. Thỉnh thoảng Việt Nam Thông tấn xã lại phải ra một tuyên bố cải chính các nguồn tin nước ngoài về sự hiện diện của quân đội Trung Quốc tại Việt Nam.

Trong công việc viết báo tôi thường có mặt ở những địa phương có quân Trung Quốc đóng (7), được nghe nhiều lời phàn nàn về chuyện Đảng và Nhà nước để quân Trung Quốc vào. Người ta tin cậy hỏi tôi như hỏi một cán bộ hiểu biết, hi vọng tôi giải đáp cho họ câu hỏi nhức nhối đó. Khốn nạn, tôi có thể nói được gì cho họ trong khi chính tôi cũng không hiểu nổi những quyết định tự quyền của Duẩn-Thọ (8), mà theo chúng tôi, chỉ có những thằng điên mới hành động như thế !

Trong số những nhà cách mạng lão thành có hòa thượng Thiện Chiếu, rất danh tiếng trong giới tăng lữ và Phật tử Nam bộ. Ông là người yêu nước không đảng phái, bị chính quyền thuộc địa đày ra Côn Đảo. ê đây nhà sư có những cuộc tranh luận nẩy lửa và kéo dài với những người cộng sản về con đường tương lai của dân tộc. Giáo sư đỏ Bùi Công Trừng đã thuyết phục được Thiện Chiếu, nhà sư quyết định gia nhập Đảng cộng sản.»Hổng có tổ chức nào tốt hơn cho công cuộc giải phóng dân tộc lúc bấy giờ», ông nói. Kháng chiến chống Pháp kết thúc, ông tập kết ra Hà Nội. Nhờ có

Hán học uyên thâm, ông được cử sang Bắc Kinh làm chuyên gia Việt ngữ cho Nhà xuất bản ngoại văn Trung Quốc.

Vào năm 1963, trước khi có nghị quyết 9, từ Bắc Kinh Thiện Chiếu viết thư về cho Trung ương : «Tôi muốn chắp cánh bay về phương Nam để cấp báo các đồng chí biết rằng chớ có tin Mao Trạch-đông. Nó là một con ác quỷ...». Ông bị triệu về nước, sống một mình trong một căn phòng nhỏ. Tết Ất Tỵ (1965), thứ trưởng Bộ Văn hóa Hà Huy Giáp tới thăm ông, hỏi ông sao Tết đến mà hương lạnh khói tàn thì ông già Thiện Chiếu đi cuồng trong căn phòng hẹp mà kêu lên : «Còn vui chi mà nói chuyện Tết nhứt ! Tết này ta tưởng nhớ tới Quang Trung !

Tổ tiên đổ biết bao nhiêu xương máu mới đuổi quân xâm lược ra ngoài bờ cõi, nay con cháu rượu thịt rước chúng vào nhà, ta ăn Tết sao đang !» Thứ trưởng họ Hà thấy ông già ăn nói bặm trợn hãi quá, đặt vội quà Tết lên bàn, rông thẳng.

Nhà báo Thái Hồng thường tới thăm sư Thiện Chiếu, thỉnh thoảng kéo tôi theo. Cha Thái Hồng là một nhà cách mạng đàn em của sư Thiện Chiếu, cho nên nhà sư rất quý anh. Gặp nhà sư tôi có cảm giác như gặp một hiệp sĩ Trung cổ. Ông có cốt cách nho sĩ, cái cốt cách

vừa thư thái vừa ngang tàng, thà chết không cúi đầu. Trong ông nhức nhối tấn bi kịch của thế hệ cha chú tôi : một mặt ông vẫn tin vào Đảng của ông, mà quá khứ huy hoàng của nó cho phép ông được tự hào, mặt khác là sự thoái hóa nhục nhã của nó trong hiện tại mà ông không thể nhắm mắt để không thấy. Ông nói ra chính kiến của ông ở bất cứ đâu, với bất cứ ai, không nể nang, không biết sợ. Nghe nói Lê Đức Thọ muốn trị ông già bướng bỉnh lắm, nhưng Lê Duẩn ngần ngại chi đó không cho phép.

Đó là quang cảnh thời kỳ trước khi có vụ bắt bớ nhóm xét lại chống Đảng.

Miền Bắc sống trong bầu không khí ngột ngạt.

Mấy buổi làm việc tiếp theo Huỳnh Ngự đeo chặt tôi như một con đỉa. Y một mực xoáy vào chuyện đảo chính. Phỉnh phờ có, dụ dỗ có, hăm dọa có. Mọi mánh khóe được sử dụng chỉ cốt nặn ra một lời thú nhận rằng tôi có nghe ai đó, bất kể là ai - tướng Đặng Kim Giang, tướng Lê Liêm, cha tôi, Hoàng Minh Chính, hoặc một nhân vật nào khác thuộc khối quân đội, không kể cấp bậc, nói tới hai từ này.

- Tui đã nói rồi, nói nhiều lắm rồi, - Huỳnh Ngự ghé sát vào tai tôi mà khuyến dụ, mà chì chiết bằng cái giọng rin rít - rằng anh không cần phải nhớ chính xác ai nói, nghe loáng thoáng cũng được, cũng cứ báo cáo cho Đảng... Việc của chúng tôi là tìm hiểu thêm, làm rõ thêm, rồi bổ sung vào báo cáo của anh cho đầy đủ...

- Nhưng tôi có nghe ai nói gì đến đảo chính đâu !

- Thời mới phải nghĩ. Con người ta ai cũng vậy, nghe mà không chú ý thời quên, nhưng bình tĩnh mà nhớ lại thời nhớ ra... Anh cũng phải nghĩ tới ngày về với gia đình chứ.

- Tôi không có gì để nói.

- Vậy thời anh rũ tù. Hiểu chưa : rũ tù !

Tôi không buồn cãi lại. Tôi không hề có ý định làm anh hùng. Chẳng ai cần tới sự dũng cảm của tôi. Nguyên nhân của sự dũng cảm bất đắc dĩ là tôi không sợ chết. Cuộc sống của tôi chẳng đẹp đẽ đến nỗi phải bám chằng chằng lấy nó. Tất cả những gì diễn ra trước mắt làm tôi chán ngán đến cùng cực. Sau sự việc xảy ra với tôi, tôi tin rằng có những người trở thành anh hùng chỉ vì không thiết sống.

Huỳnh Ngự làm tôi mệt quá. Tôi sẵn sàng đầu hàng y nếu như y hài lòng chỉ với một lá cờ trắng. Nhưng không hơn. Tôi không thể nghe theo y để bước qua cái ngưỡng đạo đức mà một người tự trọng không thể bước qua.

Tôi đoán Huỳnh Ngự, cũng như cả bọn chấp pháp tay sai của Lê Đức Thọ và Trần Quốc Hoàn đã thất bại trong cố gắng ép cung, mớm cung những người trong vụ, và giờ đây họ hi vọng rằng với sự non dại của tôi, tôi sẽ cho họ cái khẩu chứng mà họ cần để dùng nó ép tiếp cha tôi và những người khác.

Tội của tôi trong con mắt Huỳnh Ngự không phải chỉ có thế. Tôi còn nhiều tội tầy trời khác.

- Anh là láo lắm, anh dám kêu Mao chủ tịch, lãnh tụ giai cấp vô sản toàn thế giới bằng Mao xếnh xáng. - một lần giữa buổi hỏi cung y quát tôi - Đúng vậy không ? Hay anh lại cãi, lại biểu tụi tui vu cho anh ?

Ai báo cáo với bọn chúng chuyện này nhỉ ?

Tôi nghi đó là nhà thơ Hoàng Nguyên Kỳ, bí thư chi bộ tờ báo chúng tôi. Tôi chơi thân với Hoàng Nguyên Kỳ, chỉ với anh tôi mới dám nói bạt mạng, không giữ gìn. Bí thư chi bộ có trách nhiệm báo cáo về tình hình

cơ quan cho tổ chức và cho công an. Anh làm công việc của anh. Mà cũng có thể không phải anh, tôi không dám nói chắc. Trong cơ quan nào chả có người của công an gài vào.

Nhạo báng lãnh tụ là tội rất nặng. Là dân thường mắc phải tội này bị tập trung cải tạo là cái chắc. Lãnh tụ không phải chỉ có Hồ Chí Minh hay Trường Chinh trước kia hoặc Lê Duẩn bây giờ, Lênin hay Stalin, mà Mao cũng lãnh tụ, Kim cũng lãnh tụ, cả Ceaucescu cũng lãnh tụ nốt. Với Huỳnh Ngự thì Trần Quốc Hoàn cũng là lãnh tụ luôn.

- Đúng, tôi có nói như vậy. - tôi nói. Huỳnh Ngự khoan khoái :

- Có vậy chớ ! Tui tưởng cả chuyện nầy anh cũng chối.

- Nhưng ai đã báo cáo chuyện vớ vẩn ấy với cơ quan an ninh ? Mỗi câu nói nằm trong một văn cảnh có một nghĩa cụ thể. Chuyện nói cho vui cũng đôn lên thành tội được.

- Anh muốn biết người nói làm chi ? - Huỳnh Ngự lườm tôi - Người ta thấy anh sai thời người ta báo cáo. Vừa là bảo vệ cách mạng, vừa để uốn nắn cho anh.

Dám gọi Bác Mao như vậy thiệt bậy quá, bậy quá !

Tôi chẳng biết nên nói gì với y.

- Có gì đâu. - đành phải nghĩ ra một cách giải thích - Tôi đi qua Trung Quốc nhiều lần, thấy ở bên ấy người ta gọi nhau là xếnh xáng, nghe cũng vui vui. Nghĩa của nó là tiên sinh, chứ không có gì xấu. Nói tào lao với anh em tôi cũng bắt chước gọi các vị ở bên Tàu là xếnh xáng. Tôi nghĩ gọi chủ tịch Mao Trạch- đông là Mao xếnh xáng cũng như gọi Mao tiên sinh thôi, có gì là bất nhã đâu.

Huỳnh Ngự xì một tiếng :

- Chỉ được cái vụng chèo khéo chống ! May cho anh, nếu ở Trung Quốc chắc anh không còn sống được tới hôm ni. Có khi chết không toàn thây.

Tôi may thật. Nếu là người Trung Quốc chắc tôi đã bị giết. Nghe nói bên ấy mạng người không bằng con ngoé. Một anh bạn tôi trên đường quá cảnh Trung Quốc về Việt Nam đã mắt thấy loạn Hồng vệ binh là thế nào.

Bắc Kinh nhung nhúc những toán quân trong đồng phục bộ đội nhưng khác màu. Đó là những đứa trẻ mải mê chơi trò cách mạng, với vũ khí là gậy gộc cộng với tay chân ngứa ngáy. Chúng hò hét om xòm trên đường

phố, tay vung cao Mao tuyển đỏ rực màu máu (9). Trống phách ầm ầm. Dân chúng chạy ngược chạy xuôi, mặt nhớn nhác trong thành phố lòe loẹt đại tự báo giống như một nhà táng khổng lồ.

Lúc tàu dừng ở ga Vũ Xương, một đám nhóc Hồng vệ binh tràn lên các toa. Hỏi giấy, biết anh người Việt, chúng tha, chỉ hành người Trung Quốc, khảo Mao tuyển (10) khắp lượt. Tưởng chúng đi là xong, nhưng không phải. Tàu sắp chuyển bánh lại thấy một nhóm Hồng vệ binh khác mặt đỏ bừng bừng lao lên rượt theo một người đàn ông đứng tuổi. Bị chúng tóm được, ông ta vừa kịp hô rầm lên «Mao chủ tịch vạn tuế !», «Đảng cộng sản vạn tuế !» thì đã bị bắn chết tươi. Không ai biết ông ta phạm tội gì. Cái xác cứ nằm mãi trước phòng vệ sinh, hai cẳng chân đen đủi thò ra ngoài quần rung rung theo nhịp tàu chạy. Hành khách ngồi im thin thít, không ai dám rời chỗ để giảm đi sự căng thẳng trong bụng và trong lòng. Nhân viên đường sắt sợ xanh mắt. Không ai dám dọn cái xác đi. Đưa xuống một ga nào đó trên đường có thể bị buộc tội cảm tình với phái hữu. Vứt xuống trong khi tàu chạy thì không nỡ.

Nói chung, tình hình Trung Quốc trong Đại cách mạng văn hóa vô sản vô cùng rối ren, thứ tình hình được gọi là loan xi pa chao, nghĩa là loạn xị bát nháo.

Dân chạy loạn Hồng vệ binh kể bên Tàu không như ta hình dung. Không có một thứ Hồng vệ binh đồng nhất. Có loại Hồng vệ binh rất ác, có loại ác vừa, có loại ác ít. Thảng hoặc mới gặp Hồng vệ binh hiền. Bọn Hồng vệ binh đặc biệt ác đi đến đâu phá phách đến đó. Chúng xông vào chùa chiền, lăng tẩm đập phá không tiếc tay. Sách báo trong các thư viện bằng tiếng nước ngoài bị lôi ra đốt sạch, trong đó có những sách quý mà nhiều thế hệ trí thức Trung Quốc tốn không biết bao nhiêu công sức và tiền bạc mới gom được. Một giám đốc thư viện phải quỳ xuống, rập đầu vái chúng như tế sao : «Trăm lạy các tiểu tướng ! Ngàn lạy các tiểu tướng ! Xin các tiểu tướng giết tôi, nhưng tha cho, đừng đốt sách !». Chúng dong những giáo sư đầu bạc khắp phố phường, sỉ nhục họ vì họ phạm tội đầu độc sinh viên bằng những tư tưởng phi vô sản. Chúng lấy thắt lưng quật nát tay một sinh viên nhạc viện vì anh này trốn hạ phóng, sợ lao động chân tay. Anh sinh viên sau trốn sang Anh, được giải thưởng vĩ cầm quốc tế.

Mao là một thầy phù thủy vĩ đại. Chỉ ông ta mới biết cách tạo ra thứ âm binh - vệ binh kỳ lạ như thế.

Anh Vũ Bội Kiếm, bạn thân của tôi thời tiểu học, kể rằng trước khi về nước anh liều mạng đến chia tay với thầy học, một chuyên gia khí tượng cỡ thế giới. Liều

mạng, vì ông giáo sư đang bị đấu như một phần tử phái hữu. Mới qua có mấy tháng mà ông già đi cả chục tuổi. Gày rộc, hốc hác, ông ngồi ủ rũ trong căn phòng tối, không dám bật điện. Tiếp Vũ Bội Kiếm, ông khóc tức tưởi dặn anh về đến Việt Nam phải lập tức báo cáo ngay cho lãnh đạo nước mình biết việc đang xảy ra ở đây. Chớ để Việt Nam sa vào vết xe đổ, ông nói, kẻo có ngày nền khoa học trẻ của các anh bị san bằng để rồi phải khởi sự từ đầu. Về nước, Vũ Bội Kiếm hiểu rằng có nói cũng chẳng ai nghe, mà còn nguy hiểm. Trên báo Nhân Dân (11), dưới những hàng tít đậm, thành tích đập phá của Hồng vệ binh dưới sự lãnh đạo của Mao chủ tịch vẫn được ca ngợi hết lời.

Chẳng riêng Vũ Bội Kiếm, anh là thần dân quá bé nhỏ để có thể kêu thấu cửu trùng, những cán bộ không kém phần mao-ít về quan điểm nhưng trung thực về tư cách như phó tổng biên tập Việt Nam Thông tấn xã Lê Chân sau khi đi thăm Trung Quốc đã làm bản tường trình gửi Trung ương, đề nghị Trung ương thận trọng với những kinh nghiệm Trung Quốc. Bản tường trình bị bỏ vào sọt rác, người báo cáo bị gọi lên xát xà-phòng (12) vì tội có cái nhìn sai lạc đối với thực tế cách mạng ở nước đàn anh. Thật ra, trong bản tường trình Lê Chân cũng không dám phê phán Đại cách mạng văn hóa vô sản đâu, anh chỉ khách quan trình bày những gì anh thấy - cảnh lộn

xộn tại Bắc Kinh, những giáo sư bị sinh viên đánh đập, những di tích lịch sử ở Di hòa viên, ở Cố cung, Thiên đàn, Thập tam lăng bị Hồng vệ binh phá phách. Anh trích lời phát biểu của các sinh viên Bungari, Anbani, Rumani mà anh gặp. Họ lên án hành động man rợ của Hồng vệ binh và quyết định rời Trung Quốc, vì ở đây đang diễn ra sự hủy diệt bất cứ cái gì là văn hóa. Tôi được đọc bản tường trình của Lê Chân. Không ngờ con người bị chúng tôi liệt vào loại mao-ít như anh lại có dũng khí viết sự thật như thế. Một năm trước, khi tôi cùng với anh đi thăm nông trường Sao Vàng ở Thanh Hóa, Lê Chân còn hào hứng tán dương Đại cách mạng văn hóa vô sản, cho rằng sứ mệnh của giai cấp vô sản là «phải đập tan mọi cái cũ để xây cái mới».

Vũ Bội Kiếm còn kể cho tôi nghe những chuyện thực mà như bịa ở Trung Quốc. Tại trường đại học Thanh Hoa, Giang Thanh (3) nhảy lên diễn đàn vò đầu bứt tai kể nỗi khổ của bà ta trong gia đình chồng. Bà tố cáo lũ con chồng miệt thị bà, hành hạ bà, nhất là đứa con dâu cả. Cho dù những chuyện đó có thật cũng không phải cái để phô ra công chúng. Ở bên Tàu khác : Giang Thanh là lãnh tụ Hồng vệ binh, xúc phạm Giang Thanh là xúc phạm Hồng vệ binh.

Trên diễn đàn trường này, Hồng vệ binh Bắc Kinh to tiếng chửi bới Hồng vệ binh Đường Sơn ỉa bậy, biến thủ đô thành một nhà xí hôi thối. Hồng vệ binh Đường Sơn giằng lấy micrô chửi lại, nói không phải họ bậy, mà Hồng vệ binh Thiên Tân bậy. Hồng vệ binh Thiên Tân nhảy lên chửi Hồng vệ binh Đường Sơn nói láo, rút Mao tuyển ra chỉ vào một trang. Lời Mao chủ tịch dạy rành rành : «Không điều tra không có quyền phát ngôn». Hồng vệ binh Đường Sơn gạt người Thiên Tân ra, cũng chỉ vào Mao tuyển : «Người nói không có tội, người nghe phải sửa mình». Giằng co chán, chửi nhau chán, họ choảng nhau. Cảnh sát thổi còi te te nhảy vào, cũng lại rút Mao tuyển để giở một trang khác, đọc to cho mọi người cùng nghe, trong đó cũng lại Mao chủ tịch dạy rằng : «Mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân không phải là mâu thuẫn địch ta, phải giải quyết bằng thương lượng».

Trung Quốc dưới thời Mao Trạch-đông trị vì không bao giờ có được một thời kỳ bình ổn lâu dài. Thỉnh thoảng Mao Trạch-đông và đám đệ tử ông ta lại quậy một chặp, làm cho đất nước nát như tương trong một phong trào nào đó, khi tam phản, khi ngũ phản, khi thất bát phản, không còn biết đàng nào mà lần.

Không biết có phải các nhà lãnh đạo Việt Nam quay lưng lại với thực tế hay vì quyền lợi riêng làm cho mù quáng, nhưng trong một thời gian dài họ khăng khăng coi đường lối Mao Trạch-đông là đúng (14).

Huỳnh Ngự thấy có trách nhiệm phải soi sáng cho cái đầu bị thịt của tôi. Y kiên nhẫn giảng giải cho tôi hiểu vai trò của các đảng mác-xít - lênin-nít trong cuộc đấu tranh giữa hai đường lối, đặc biệt là vai trò của Đảng cộng sản Trung Quốc và Đảng Lao động Việt Nam. Cứ như y thì chỉ có hai đảng là thực sự tích cực trong việc bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin. Y thóa mạ các đảng cộng sản Pháp, í, Tây-ban-nha, chỉ trích các đảng cộng sản Triều Tiên, Rumani, Anbani.

Trên báo chí thế giới đã có nhiều bài viết về chuyện tẩy não trong nhà tù xã hội chủ nghĩa. Không biết với người khác thế nào, chứ với tôi những bài thuyết giảng bữa đực bữa cái chen vào giữa buổi hỏi cung là hành động tẩy não duy nhất. Không có chuyện bắt người bị tẩy não học thuộc lòng, chỉ có sự nói dai như chão rách của kẻ tẩy não về chủ nghĩa Mác, về đường lối chính sách của Đảng, sự dọa nạt về hậu quả sẽ đến với anh nếu anh không thông. Nghe chướng tai quá, đôi lần tôi nhẹ nhàng bác Huỳnh Ngự điểm này điểm khác, cố gắng nói cho y nghe đôi chút về chủ nghĩa Mác chính

bản, thì y hét rầm lên : «Anh vô đây không phải để cãi lý với tui. Tui không lý luận với anh !».

Hét rồi y lại ôn tồn :

- Anh phải hiểu rằng đường lối của Đảng ta trước sau như một là kiên quyết dắt dẫn nhân dân ta thẳng tiến trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đường lối của Đảng là duy nhất đúng đắn và vô cùng sáng suốt. Đảng kiên quyết tiêu diệt mọi kẻ thù bên ngoài cũng như bên trong, không cho chúng phá hoại công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Mọi biểu hiện xét lại, hữu khuynh đều là nấm độc, là cỏ dại, phải nhổ bằng hết. Tui tiếc cho các anh, đi theo Đảng đã nhiều năm, lẽ ra phải trung thành rất mực, phải tự hào về Đảng ta, về nhân dân ta thì các anh lại nghển cổ hớp từng lời lếu láo của bọn phản bội xét lại hiện đại...

Y thở dài thương tôi ngu.

Vào cuối giờ một buổi hỏi cung, tôi vờ giương đôi mắt nai vàng lên nhìn y rồi hỏi bằng giọng ngập ngừng :

- Thưa bác, căn cứ những điều bác hỏi tôi, tôi mới chỉ đoán phỏng, xin bác giải đáp cho tôi rõ : phải chăng ở ta có một âm mưu đảo chính thật ?

Huỳnh Ngự quắc mắt lên, nhìn tôi chằm chằm.

- Đó chính là cái anh phải khai ra, chớ không phải cái để anh hỏi tui. Đừng có vờ vĩnh.

- Tôi không biết thật mà. Chỉ sau khi được bác hỏi tôi mới hiểu rằng có cái đó...

- Tui chỉ hỏi anh có khi mô anh nghe thấy ai nói tới hai tiếng đảo chính không mà thôi. Rõ chưa ?

Khó hiểu quá. Y muốn tôi khai về âm mưu đảo chính, mà khi tôi nhắc lại lời y thì y giãy nảy, không dám khẳng định.

- Rõ rồi. Sở dĩ tôi phải hỏi lại là vì tôi chưa từng nghe thấy từ miệng những người tôi quen hai chữ ấy.

Huỳnh Ngự cười nhạt.

- Vậy mà thằng Kiến Giang (15) lại nói khác anh đó... Tui muốn tin anh, nhưng trong trường hợp này tui tin thằng Kiến Giang hơn. Nói chung, anh chưa bao giờ khai báo trước mọi người được một điều gì. Toàn người ta khai rồi, mới đến lượt anh.

- Anh Kiến Giang nói cái gì ?

- Thằng Kiến Giang khai khi hắn nói, anh có mặt.

- Tôi nhắc lại một lần nữa : tôi không nghe thấy ai nói tới đảo chính. Cả Kiến Giang, tôi cũng không nghe. Nếu anh Kiến Giang nói thế thì cứ đem hai bên ra đối chất. Đối chất là cách tốt nhất để tìm ra sự thật.

Huỳnh Ngự cười xuê xoa :

- Thôi, thôi, nếu hắn nói không đúng thời biểu là không đúng, việc chi mà bực bội. Tôi chỉ đặt câu hỏi, anh nghe, suy nghĩ rồi trả lời. Coi như tôi ra cho anh cái đầu bài. Lúc nào anh nhớ ra, nghĩ lại, thấy trả bài được thì trả bài. Bất cứ lúc nào - ban ngày, buổi tối, nửa đêm. Anh chỉ cần nói với ông quản giáo để ông quản giáo báo lại cho tui biết.

Thấy tôi trở về đăm chiêu hơn mọi ngày, Thành hỏi :

- Cậu làm sao vậy ?

- Lại cãi nhau. - tôi thác qua chuyện khác - Tôi vẫn chưa được viết thư về nhà. Tới hôm nay gia đình tôi vẫn chưa biết tôi ở đâu. Khốn nạn, chúng nó bày trò bắt cóc tôi để làm gì kia chứ ?

- Mặc kệ đời đi, cậu ơi ! - Thành ái ngại - Nghĩ ngợi làm quái gì. Mà đâu phải chỉ người ta gây ra cho cậu. Cậu cũng gây ra cho cậu đấy chứ...

- Anh vẫn cho rằng tôi có tội nên người ta mới bắt ? - tôi bực bội - Anh vẫn không tin ?

- Không phải. Tôi muốn nói nhân nào thì quả ấy. Chúng ta xây dựng nên chế độ này chứ có phải nó từ trên trời rơi xuống, từ dưới đất mọc lên đâu... Thôi thì ráng mà chịu cái quả sinh ra từ cái nhân ta gieo. Chung quanh ta là bốn bức tường bê-tông cốt sắt. Có chết ở nơi này cũng chẳng ai biết, suy nghĩ phỏng có ích gì ?

Một câu hăm dọa chăng ?

Xem ra Thành không có ý ấy. Anh bình thản quay mặt vào tường chuẩn bị cái nghi thức trang trọng cho điếu thuốc lào. Bao giờ cũng vậy, mỗi khi hút thuốc lào mặt anh nghiêm trang hẳn, trông đến tức cười. Nhờ Thành, biết đâu đấy, thuốc lào đạo cho Việt Nam sẽ hình thành, như một thiền sư Nhật Bản đã sinh ra trà đạo cho đất nước mặt trời mọc.

Tôi đã ở đây bao lâu rồi ? Nửa tháng, hai mươi, hai mươi nhăm ngày ?

Tôi quên thời gian rồi sao ? Có vẻ tôi quên thật. Nhờ quên được tôi mới chịu đựng nổi cảnh tù ngục, rất nặng nề trong thời gian đầu. Nhưng sao lại thế nhỉ ? Chẳng lẽ ý chí đã giúp được tôi chìm vào quên lãng ? Không,

ý chí chỉ giúp tôi tập trung tư tưởng cao độ để đối phó với những mánh khóe của Huỳnh Ngự. Chứ giờ đây, nhắm mắt lại, tôi vẫn thấy hình ảnh vợ tôi, hai đứa con tôi hiện lên với đầy đủ những nét thân thương. Nhưng rõ hơn cả là hình ảnh mẹ tôi. Bà như đang đứng trước mặt tôi, trong xà lim. Tôi nhìn rõ những sợi tóc bạc của bà, những nét nhăn trên trán, đôi mắt cương nghị và cái nhìn trìu mến. Không có ai trên đời nhìn tôi như thế. «Chết đứng hơn sống quỳ, con ạ !», mẹ tôi nói.

- Nghĩa là ta phải sống thế nào ?

- Tôi muốn nói : con người phải ý thức được phận mình. - Thành thủng thẳng - Mình đã rơi vào đây thì cứ cầm bằng chết rồi là hơn. Có thế sống mới dễ. Thật đấy, đã vào đây con người không còn là người nữa. Cứ như thể Hỏa Lò là một lằn ranh, bước qua nó mình hết là mình. Có lẽ mục đích của nhà tù là thế. Nó làm cho mình có cảm giác rời bỏ cái thế giới mà mình sống, rời bỏ hẳn, không trở lại...

- Chỉ có nhà tù ta mới như vậy. Nhà tù khác đâu có thế.

- Tôi không biết ở các nhà tù khác thế nào, nhưng tôi nghĩ trên thế giới chắc cũng có những nhà tù giống nhà tù mình.

Tôi hiểu anh muốn ám chỉ nhà tù của phát-xít Đức.

Buổi tối, tôi nghe có tiếng búa đóng giống như tiếng đóng nắp ván thiên.

- Anh đã thấy những cái chết trong xà lim chưa ?

- Thấy chứ. Tội nghiệp lắm.

- Nó thế nào ?

- Còn thế nào nữa ! Tù xà lim chết một mình một bóng. Không ai vuốt mắt, không rửa tội, thậm chí muốn chia tay với các bạn tù cũng không được. Một cái giấy báo tử, thế là hết. Không giải thích. Không chia buồn. Đã có một con người. Rồi không có nó nữa. Tù chết đã có tù sống chôn. Trong nghĩa địa tù. Mạng con người, cậu ơi, ở nước ta rẻ lắm.

- Người ta không khám nghiệm y tế để kết luận về nguyên nhân cái chết sao ?

Thành cười gằn, khe khẽ.

- Sẽ có một biên bản chứ. Một mảnh giấy ghi loằng ngoằng vài chữ, do một y sĩ bổ túc (16) ký tên. Mà cũng chỉ làm để đấy, người nhà không đòi thì cũng chẳng ai cho xem. Phần nhiều người ta không dám đòi, đòi xem biên bản là thiếu tin tưởng ở Đảng...

Tôi nghĩ tới cái chết của tôi. Tôi cho rằng không nên ngu để sống một đời tù không biết đến ngày về.

- Thế cho nên chẳng suy nghĩ làm gì cho thêm đau lòng. Đời tù nó thế. Biết điều để chấp nhận thì sống nhẹ nhàng hơn. Không biết điều, cứ giãy giụa chỉ tổ trầy da sứt vẩy...

Chúng tôi nằm im lặng, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ.

Anh không có ý dọa tôi. Chẳng qua ở xà lim lâu người ta dễ thành triết gia vườn.

Chú thích :

(1) Trong bộ Luật hình sự không có tội danh này. Tuy nhiên nó được sử dụng tùy tiện, như rất nhiều tội danh khác, đại loại như tội nói xấu lãnh đạo, tội xuyên tạc chính sách của Đảng và Nhà nước, hoặc tội lợi dụng quyền tự do dân chủ...

(2) Theo cách thức họp Đại hội được Ban tổ chức Trung ương đề ra thì các đại biểu được các cấp cơ sở bầu đi dự Đại hội còn phải qua cái gọi là xét duyệt tư cách đại biểu rồi mới được công nhận là đại biểu chính thức. Việc xét duyệt tư cách đại biểu thuộc thẩm quyền Ban tổ chức Trung ương. Bằng cách đó Thọ gạt ra ngoài bất cứ ai không được lòng ban lãnh đạo Đảng đương nhiệm, để ban lãnh đạo này tiếp tục nắm quyền trong khóa sau.

(3) Chỉ các cán bộ có thâm niên công tác cách mạng, lực lượng kế cận, thường được bổ xung vào Trung ương khi khuyết, không phải một tổ chức.

(4) Xem cuốn «Giọt Nước và Biển Cả».

(5) Hóa ra không phải Hồ Chí Minh là người đầu tiên ví Việt Nam và Trung Quốc như môi với răng. Vào tháng 4.1941, khi những người cách mạng Việt Nam tổ chức

Đại hội thành lập»Việt Nam dân tộc giải phóng đồng minh hội» ở Tịnh Tây (Hoa Nam), chủ nhiệm hành dinh khu Tây Nam của quân đội Tưởng Giới-thạch là Lý Tế-thâm có gửi đến một bức trướng với bốn câu thơ mừng :

Trung-Việt dân tộc
Thuần xỉ quan thiết
Tiền sỉ đồ tồn
Duy thiết dữ huyết

Hoàng Văn Hoan dịch ra tiếng Việt :

Hai dân tộc Trung-Việt Như môi răng quan thiết Rửa nhục mưu sống còn Chỉ có sắt và huyết (Hoàng Văn Hoan - Giọt nước trong biển cả, tr.154, in tại nước ngoài, không rõ Nhà xuất bản).

(6) Thị thực xuất cảnh, nhập cảnh.

(7) Quân Trung Quốc đóng trên lãnh thổ toàn khu mỏ Quảng-Ninh, toàn khu tự trị Việt Bắc, một phần khu Tây Bắc và dọc theo quốc lộ 1 tới tận Yên Sở (Nam Hà Nội).

(8) Sự kiện Bác và Trung ương yêu cầu Mao chủ tịch cho quân đội Trung Quốc vào bảo vệ miền Bắc Việt Nam (Hoàng Văn Hoan, Giọt Nước Trong Biển Cả, sách đã dẫn) đến nay mọi người đều đã biết.Tinh thần

bảo vệ Tổ quốc theo kiểu mời giặc vào nhà còn thể hiện trong việc thủ tướng Phạm Văn Đồng thừa nhận lãnh hải do Trung Quốc tuyên bố trong một công hàm gửi Tổng lý Quốc vụ viện Chu Ân Lai năm 1958 chính là khẳng định chủ quyền của Trung Quốc trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, chỉ cốt để hai quần đảo không lọt vào tay chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

(9) Về cuối cuộc Đại cách mạng văn hóa vô sản Hồng vệ binh có cả súng, nhưng đến lúc đó Mao Trạch-đông đã phải vội vã giải tán đám âm binh lộn xộn, sợ chúng làm loạn, quật chết thầy.

(10) Người dân Trung Quốc trong Đại cách mạng văn hóa vô sản buộc phải thuộc lòng Mao tuyển. Người đi chợ mà không thuộc một đoạn trích Mao tuyển thì không được vào chợ. Có nhiều người tối dạ, phải đứng ngoài mà học cho thuộc lấy một đoạn Kinh thánh Đỏ để được vào.

(11) Cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng lao động Việt Nam.

(12) Phê bình, mắng mỏ.

(13) Vợ chính thức sau cùng của Mao Trạch-đông.

(14) Nhưng tới đầu những năm 80, họ lại nói rằng»những người xét xử (vụ «tứ nhân bang giao») đổ riệt mọi tội lỗi trong cách mạng văn hóa cho Lâm Bưu và bè lũ bốn tên, trong khi chính Mao là người «đích thân phát động và lãnh đạo cuộc đại cách mạng văn hóa vô sản», rằng trong suốt quá trình xử án Giang Thanh một mực khai là «tôi làm theo chỉ thị của Mao chủ tịch». Họ nói «Đặng (Tiểu Bình) và những người tán dương tư tưởng Mao Trạch-đông đều đã được hun đúc trong chủ nghĩa dân tộc sô-vanh» (trích trong cuốn Chủ nghĩa Mao không có Mao, Nxb Thông tin Lý luận, Hà Nội 1982).

(15) Nguyên tỉnh ủy viên Quảng Bình, phó tổng biên tập hay ủy viên biên tập tạp chí lý luận của Đảng, tờ»Học tập». Ông bị coi là một lý thuyết gia trong»nhóm xét lại hiện đại chống Đảng». Do sau khi ra tù vẫn tiếp tục viết những bài báo phê phán sự du nhập có hại chủ nghĩa Mác và mô hình cách mạng vô sản kiểu Stalin vào Việt Nam ông bị đưa ra tòa và chịu 15 tháng án treo vì... «tiết lộ bí mật nhà nước» vào năm 1996, trong vụ xử những người dân chủ Hà Sĩ Phu, Lê Hồng Hà.

(16) Trong chế độ xã hội chủ nghĩa có nhiều bác sĩ, kỹ sư không học qua hệ chính quy mà chỉ qua những lớp bổ túc. Những cán bộ y tế loại này thường xuất thân từ những thành phần cơ bản - công nhân, nông dân, có lý lịch trong sạch hoặc nhờ có họ hàng bà con với những người có quyền chức (tương tự tầng lớp đặc quyền đặc lợi được gọi là nomenklatura ở Liên Xô cũ).

Chương 21

Người Pháp có câu «Muốn giết con chó, hãy đổ cho nó có bệnh dại».

Thoạt nhìn, có vẻ sự đổ vấy cho đối thủ tội âm mưu đảo chính là kế hay, nhưng xét kỹ thì thấy nó không vẹn toàn.

Trong bối cảnh cuộc đấu tranh giữa hai đường lối, nếu như có một âm mưu đảo chính ắt người ta phải nghĩ tới bàn tay nước ngoài. Trung Quốc không đảo chính một chính quyền thân hữu. Nước ngoài đây chỉ có thể là Liên Xô. Một sự vu vạ có thể gây ra rắc rối to với nước đang là nguồn viện trợ lớn nhất cho cuộc kháng chiến chống Mỹ. Không ai biết trước được Liên Xô sẽ phản ứng thế nào.

Cho nên khi đặt vấn đề có âm mưu đảo chính do Liên Xô xúi giục, Lê Duẩn và Lê Đức Thọ, về thực chất, đã cả gan đặt vận mệnh đất nước lên chiếu bạc. Hơn nữa, họ còn coi thường ý dân. Lẽ ra họ phải biết, mà có lẽ họ biết nhưng không thèm quan tâm, rằng mô hình xã hội trại lính kiểu Trung Quốc chưa bao giờ là hấp dẫn đối với nhân dân Việt Nam.

Tuyên bố xử lý nội bộ đối với nhóm xét lại chống Đảng là việc không có chủ định trước. Nó là cái được nghĩ ra trong lúc bấn, để đối phó với dư luận. Không một nhà cầm quyền nào coi âm mưu đảo chính là chuyện vặt. Cách nói xử lý nội bộ cũng vô duyên. Tất cả đều tầm phào, như chuyện con nít. Nhưng hậu quả của nó lại không tầm phào chút nào.

Âm mưu dựng vụ không phải bắt đầu cùng với vụ bắt bớ. Nó được nghĩ đến từ lâu, nhưng nghĩ chưa được chín, cho nên làm được tới đâu hay tới đó. Chỉ nhìn vấn đề theo cách ấy ta mới hiểu vì sao tin đồn Nikita Khrusov gửi thư riêng cho Võ Nguyên Giáp được loan truyền từ mấy năm trước. Trong bối cảnh quốc tế hồi ấy một bức thư như thế, nếu nó có thật, phải được hiểu là sự khuyến khích, là lời cam kết ủng hộ tướng Giáp trong mọi hành động, không trừ cả việc lật đổ chính quyền (1).

Tôi đã nhận xét trong một đoạn trên rằng trong thời gian ấy những người bị coi là thuộc «nhóm xét lại hiện đại chống Đảng» không hề hướng về tướng Giáp. Về đường lối đối ngoại thậm chí họ còn ủng hộ Lê Duẩn, tin tưởng ở lập trường trung dung mà ngoài miệng ông ta tuyên bố. Đổ cho họ về phe tướng Giáp, cùng tướng Giáp mưu mô lật đổ là hết sức bậy, là nói lấy được.

Sau khi ra tù tôi được biết hồi ấy phần lớn dư luận cho rằng Lê Duẩn và Lê Đức Thọ đồng tình dựng ra vụ này. Nhưng cũng có người nói Lê Duẩn bị lừa, Lê Duẩn trông gà hóa cuốc, rằng ông ta bị đánh lạc hướng. Mà kẻ đánh lạc hướng Lê Duẩn, chủ trương vụ trấn áp không phải ai khác ngoài Lê Đức Thọ.

Những người bênh vực Lê Duẩn nói rằng hồi ấy còn đang bận bịu với đại sự : ông ta đang rắp ranh trở thành lý thuyết gia mác-xít, nếu không đạt được cỡ quốc tế thì cũng cỡ khu vực. Luận điểm ở các nước không có giai cấp vô sản hoặc giai cấp vô sản chưa hình thành cũng có thể thành lập chính đảng mác-xít - lê-nin-nít ra đời cùng một lúc với các chủ thuyết ba dòng thác cách mạng, làm chủ tập thể là trong giai đoạn này.

Có thể là như thế.

Ngành tuyên truyền hồi ấy bơm Lê Duẩn lên hết mức. Đồn rằng trong một cuộc hội đàm Việt-Xô, Lê Duẩn đập bàn quát mắng Khrusov. Tôi hỏi Khamiđulin Rashit (2) thì Rashit cười ầm nói rằng làm gì có chuyện ấy, chính anh dịch trong cuộc hội đàm ấy mà.

Chưa hết. Người của Thọ nói Thọ có đủ bằng chứng rằng chính đại sứ Liên Xô Sherbakov đứng đàng sau cuộc đảo chính bất thành (3).

Tôi không tin Liên Xô có ý muốn can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam. Đại hội XX trước hết là công việc của những người cộng sản Liên Xô, chống sùng bái cá nhân Stalin cũng là công việc của Đảng cộng sản Liên Xô, chứ không nhằm chống sự sùng bái lãnh tụ ở các nước khác. Phản ứng dây chuyền trong việc chống sùng bái cá nhân là phản ứng đương nhiên, được cổ vũ bởi sự kiện Đại hội XX mà thôi. Trong những năm 60 Liên Xô có đủ chuyện trong nhà để mà đau đầu.

Việc tra hỏi ngầy ngà về âm mưu đảo chính kéo dài cả tháng. Tôi phát mệt với những câu hỏi của Huỳnh Ngự. Thế rồi lại thấy im.

Tưởng đến đó là xong, nhưng không phải. Đùng một cái, Huỳnh Ngự quay lại với đề tài cũ. Giữa một buổi hỏi cung bình thường, y bỗng nổi cơn quát nạt ầm ĩ. Khi quát tháo, giọng y bốc cao, the thé như giọng một tên lại cái :

- Anh còn muốn ở Hỏa Lò nầy tới bao lâu nữa hử ? Tui hớt kiên nhẫn với anh rồi. Tui tưởng đâu anh đã hiểu ra tội lỗi của anh trước Đảng, anh sẽ thành khẩn khai báo, hóa ra không phải. Anh vẫn chó đen giữ mực, vẫn ngoan cố... Không muốn về nữa hử ?

Chao ôi, quát thì quát, anh chàng thư lại này vẫn còn ảo tưởng có thể thí dỗ tôi bằng một cái bong bóng xà phòng. Y muốn tôi nghĩ y cáu với tôi chỉ vì trên nóng lòng nóng ruột muốn thả tôi lắm rồi, còn tôi thì quá ngu ngốc nên không hiểu, cứ trơ trơ như gỗ. Huỳnh Ngự có cái dễ thương của y. Trong những ngày lao đao nhất của tôi, thỉnh thoảng y lại cho tôi một trận cười.

- Tôi chỉ có thể nói sự thật và chỉ có sự thật mà thôi. Nếu tôi nhớ không lầm chính bác đã nhiều lần nói với tôi rằng Đảng không đòi hỏi gì hơn ở tôi ngoài sự thật...

- Đừng có chơi chữ với tui, hiểu chưa ? - Huỳnh Ngự vỗ mạnh xuống bàn. Cái vỗ của y quá yếu, nó gây ra một tiếng bẹt thảm hại - Tôi đi guốc trong bụng các anh đó. Đừng có thấy Đảng đối xử tử tế với anh mà tưởng bở, tưởng Đảng buộc phải nương nhẹ còn kiêng nể bọn xét lại hiện đại quốc tế... Lầm to ! Lực lượng mác-xít - lênin-nít trên thế giới là vô địch, anh hiểu chưa ? Vô địch. Sự thật ?! Một khi anh đã không chịu thừa nhận những lỗi lầm của mình thì cái sự thật của anh chẳng bao giờ giống được sự thật của Đảng. Mà chỉ có sự thật của Đảng mới là sự thật, là chân lý. Cái sự thật của anh ấy à, nó không đáng giá một đồng xu keng...

Tôi nổi khùng :

- Nếu chỉ có sự thật của Đảng mới được các anh coi là sự thật thì hà tất các anh phải hỏi tôi làm gì cho mất thời giờ. Các anh cứ việc viết cái sự thật ấy ra mà lu loa rằng tôi đã thú nhận. Mà có lẽ các anh đã lu loa với mọi người như thế rồi, bây giờ các anh muốn tôi tự tay viết, tự tay ký, để chìa ra làm bằng chứng, phải không? Đừng hòng !

Bên cạnh Huỳnh Ngự có thêm một người lạ mặt. Đó là một người đứng tuổi, tầm thước, với cặp mắt thông minh trên gương mặt sáng sủa của một trí thức thành thị. Anh ta lẳng lặng theo dõi cuộc đấu khẩu, không tỏ thái độ rõ ràng.

- Thế thì để tui nói cho anh hay cái sự thật Đảng biết về anh ! - Huỳnh Ngự gầm lên - Anh là một-tên-gián-điệp-của-bọn-xét-lại..

Huỳnh Ngự giúp tôi bình tĩnh trở lại. Tiếng gầm của con mèo làm tôi bật cười :

- Sao ? Anh nói cái gì, tôi không hiểu. Thật mà, tôi không hiểu khái niệm này. Ra còn có một tội danh như anh nói kia đấy... Thường trong lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia người ta nói tới tội làm gián điệp cho một quốc

gia khác, chứ không ai nói gián điệp cho bọn này hay bọn kia...

- Anh muốn nói cho rõ hơn hả ? Được, tui sẽ nói rõ: anh là gián điệp-của- bọn-xét-lại-hiện-đại-Liên-Xô, anh làm gián điệp cho Liên Xô. Thế nào, anh có đủ can đảm nhận tội nớ không ? Hay cái nớ cũng không phải là sự thật của anh ? Cơ quan an ninh có đủ bằng chứng. Chính thằng Rasiđ đã thú nhận tất cả, tại phòng nầy nầy, cả thằng thầy nó nữa, thằng Sherbakov... Bọn xét lại Liên Xô đã phải xin lỗi vì thọc tay vào công việc nội bộ của Việt Nam. Các anh ngu dốt không biết, chớ cơ quan an ninh Việt Nam biết hớt mọi âm mưu của bọn xấu người nước ngoài. Lần này đến cả tên trùm lật đổ Mikoian cũng phải rợn tóc gáy. Chúng nó đều không ngờ...

Tôi muốn cười phá lên. Ghê chưa, bọn tiểu quỷ bây giờ nhảy bàn độc, nhổ bọt vào những đấng bậc mà trước mặt họ chúng khúm núm.

- Anh không tin ? Anh muốn biết bằng chứng ?

- Sao lại không tin ? - tôi cười vui vẻ - Tôi tin lắm chứ. Tôi tin rằng cơ quan an ninh phải có bằng chứng trong tay mới dám nói thế, còn bằng chứng ấy thế nào lại là chuyện khác. Trong những việc hệ trọng thế này đâu

có thể xưng xưng nói ra cho sướng miệng mà được... Những lời buộc tội không dựa trên bằng cớ xác đáng có thể dẫn tới những hậu quả tai hại vì chúng liên quan tới một quốc gia trước nay vốn không phải thù địch, hơn nữa lại là một nước anh em viện trợ cho ta nhiều hơn bất cứ nước nào khác...

Huỳnh Ngự chồm tới, ghé sát vào mặt tôi. Lòng trắng mắt y đỏ ngầu, vằn lên những tia máu. Tức giận không làm cho mắt y đỏ cạch như thế, tôi nghĩ. Thôi chết, y bị nhiễm dịch đau mắt đỏ rồi. Nạn dịch ghê gớm hoành hành dữ dội từ mấy tháng trước, tôi cũng đã bị. Nhưng trận dịch đã tắt, không hiểu sao y còn mắc. Lẽ ra y không nên ở đây lý sự lằng nhằng với tôi mà đến khám ở Viện Mắt.

- Được, tui sẽ cho anh biết những bằng chứng ấy. Ngay bây chừ. Ngay lập tức. - y rít lên - Chỉ vì Đảng nhân đạo khoan dung cho những đứa con lầm đường lạc lối nên tui mới còn kiên nhẫn làm việc với anh mà thôi...

- Có nghĩa là nếu Đảng không khoan dung thì tôi đã bị bắn bỏ ? Tôi phải hiểu như thế chứ gì ?

- Nè đừng có chọc giận tui nghen. Sự kiên nhẫn nào cũng có giới hạn. Nhơn tiện tui cũng nói cho anh hay :

không phải vô cớ Đảng lịnh cho bắt anh ở giữa đường...

- Tôi không hiểu. Bắt giữa đường hay bắt tại nhà thì có gì khác nhau ? Bắt ở đâu cũng là bắt. Hẳn phải có lý do nào đó khiến Đảng phải dùng cách bắt cóc...

- Anh lầm. - Huỳnh Ngự lửng lơ - Cái đó có nguyên nhân của nó, mà nguyên nhân ấy không nằm ngoài lòng tốt của Đảng đối với gia đình anh. Anh cứ nghĩ kỹ khắc hiểu (4)...

- Tôi xin bầy tỏ lòng biết ơn lượng bao dung và tình thương rộng lớn mà Đảng dành cho gia đình chúng tôi - tôi cố ý chọn những từ ngữ khách sáo nhất để có thể mai mỉa nhiều nhất - Nhưng với tư cách người bị buộc tội tôi cũng rất muốn biết những bằng chứng kết tội mình. Biết đâu đấy, những bằng chứng ấy lại là ngụy tạo, do những tên bất lương cung cấp cho Đảng nhằm mục đích tâng công thì sao ?

- Đừng có láo ! - vừa dịu giọng được vài phút, Huỳnh Ngự lại sửng cồ - Anh bảo ai bất lương ? Anh bảo ai tâng công ?

- Những kẻ chạy theo thành tích bằng bất cứ giá nào ấy. Chẳng lẽ trong hàng ngũ cách mạng hết sạch những tên cơ hội rồi sao ?

Huỳnh Ngự ngớ ra một giây. Trong các tài liệu tuyên huấn Đảng không ngớt chửi rủa bọn cơ hội. Tôi có chửi bọn cơ hội cũng là chửi phụ họa theo Đảng mà thôi.

Người đàn ông ngẩng mặt lên nhìn tôi.

- Được, lúc ni tui không thèm đôi co với anh chuyện đó. Để đó sau. Chừ anh trả lời tui : ngày nớ giờ nớ (y giở sổ tay và đọc rõ ngày giờ với vẻ đắc ý) anh gặp thằng Rashit tại quán An Thái kế bên rạp Tháng Tám (5) để bàn chuyện chi ? Anh có chối rằng anh không gặp hắn không ?

- Việc gì phải chối ! - tôi nhún vai - Chẳng lẽ tôi lại không được phép gặp gỡ bạn bè là công dân một nước anh em sao ?

- Không được phép. Đảng đã nghiêm cấm tiếp xúc với người nước ngoài.

- Rất tiếc, tôi chưa được biết Đảng đã ra một sắc lệnh như thế.

- Anh xỏ lá hả ? - Huỳnh Ngự dậm chân quát - Đừng tưởng tôi không hiểu cái lối xỏ lá của anh. Đảng không bao giờ ra sắc lệnh. Nhưng Đảng là Đảng lãnh đạo, Đảng quyết và Nhà nước thực hiện.

- Kể cả sắc lệnh của Nhà nước, xin lỗi, của Quốc hội, tôi cũng chưa được đọc.

- Không phải sắc lệnh, mà là chỉ thị. - Huỳnh Ngự nhăn nhó - Nó đã được phổ biến đến từng cơ quan...

- Tôi hiểu rồi. Chỉ thị này là chỉ thị mật, không được đăng báo, nếu đăng tôi đã biết. Không thấy cơ quan tôi nói gì về chuyện này. Mà cũng có thể khi chỉ thị được phổ biến thì tôi lại không có mặt ở tòa soạn. Chả là tôi thường xuyên đi công tác địa phương...

Tất nhiên, tôi biết cái chỉ thị mật sặc mùi bế quan tỏa cảng của Phạm Văn Đồng. Cái chỉ thị nhà quê này làm cho những người trước kia học tại Liên Xô và các nước Đông Âu phải chạy trốn các bạn học cũ khi vô tình chạm trán họ trên đường phố Hà Nội.

- Ta trở lại vấn đề : anh gặp Rashit bàn những chuyện chi ?

Cách của Huỳnh Ngự là thế - vừa mới quát nạt phút trước phút sau y đã chuyển ngay sang giọng bình thường để quay lại với câu hỏi bỏ dở.

- Bàn chuyện gì ? - tôi nhún vai - Chúng tôi chẳng bàn chuyện gì hết.

- Anh nói dối !

- Nếu cái gì tôi nói cũng bị coi là nói dối thì còn nói nữa làm gì, vô ích.

- Được, anh nói gì cũng được. Tui nghe.

- Tất nhiên, bên ly cà phê chúng tôi cũng nói chuyện tào lao, không thể không có chuyện đó. Nhưng đó là chuyện trời đất nắng mưa, không đáng kể ra đây...

- Tui cũng muốn nghe cả những chuyện nớ.

- Được thôi, đại loại tôi hỏi thăm Rashit về các bạn cũ - chả là chúng tôi có những người bạn chung...

- Hừm, chi nữa ?

- Chuyện mấy năm nay Moskva xây dựng thêm nhiều, Rashit nói, bây giờ tôi sang chắc không nhận ra nơi tôi ở cũ.

Huỳnh Ngự cười nửa miệng.

- Có vậy thôi ư ?

- Đáng tiếc, hôm ấy chúng tôi lại chẳng nói chuyện gì khác...

Tôi biết hôm ấy có cá chìm theo. Khi tôi và Rashit ngồi trong quán cà phê, chúng lảng vảng bên ngoài. Ở vị trí đó chúng không thể nghe được chúng tôi nói gì với nhau, giả định rằng chúng biết tiếng Nga. Để có thể nghe lén ở khoảng cách xa, bọn cá chìm phải được trang bị tốt. Nhưng đám phái khiển (6), được chọn từ những mối quan hệ huyết thống của gia đình Hoàn, chỉ thạo buôn lậu chứ ra nước ngoài chẳng những đã không thu thập được tin tức tình báo cần thiết, mà còn không mua sắm được phương tiện hiện đại cần cho hoạt động nghiệp vụ. Điều này giải thích vì sao về sau này Trần Quốc Hoàn mất hai năm không bàn giao nổi công tác tình báo cho bộ trưởng mới Phạm Hùng. Lịch sử còn ghi nhận thêm hai sự kiện đáng xấu hổ cho Hoàn : đó là khi quân Polpot vượt biên giới Tây Nam đánh vào Tây Ninh, khi quân Trung Quốc tràn qua biên giới phía Bắc. Trong cả hai biến cố lớn ngành an ninh đã không báo trước được cho Trung ương lấy một ngày.

Tôi lấy làm tiếc đã không kể được cho Huỳnh Ngự nghe câu chuyện giữa tôi và Rashit. Y không đủ trí tuệ để hiểu được sự thật. Tính đinh ninh, cố chấp làm y mù lòa.

Câu chuyện hôm ấy đáng được kể lại ở đây, vì nó liên quan tới cái gọi là tình quốc tế vô sản. Rashit hỏi ý kiến tôi về một số yêu cầu viện trợ đang làm anh băn khoăn. Chẳng hạn, phía Việt Nam đưa ra con số tổn thất về phương tiện vận tải quá lớn. Theo thỏa thuận, Liên Xô phải đảm bảo cho Việt Nam một số đầu xe hoạt động trên toàn chiến trường Nam Bắc, Mỹ bắn hỏng bao nhiêu phải lập tức bù lại bấy nhiêu cho đủ. Cầu cũng vậy, Mỹ đánh gục cầu nào là phải có ngay sắt thép lắp lại ngay lập tức để bảo đảm vận chuyển bộ đội và súng đạn cho chiến trường. Theo tinh thần này Việt Nam yêu cầu Liên Xô cung cấp một lượng thép cầu rất lớn, tính theo loại có kết cấu trung bình thì đủ để xây dựng một cây cầu có chiều dài tổng cộng... 80km (!)

Rashit nói :

- Nhiều quá ! Của cải Liên Xô đâu phải vô tận. Cũng phải đổ mồ hôi sôi nước mắt mới có được. Tôi không biết sẽ phải giải thích với chính phủ tôi ra sao đây, mà đó là công việc tôi phải làm...

Tôi hiểu : con số không khiêm tốn. Nhưng trong tôi tư tưởng bản vị thắng lẽ công bằng. Tôi không muốn Liên Xô giảm số sắt thép viện trợ.

- Nếu chỉ nói riêng về cầu không thì quả có quá đáng. - tôi trả lời - Trong con số này chắc người ta đã tính gộp cả những nhu cầu khác thuộc cầu đường, chẳng hạn làm thanh chắn cho các đường ngầm qua suối, làm pông- tông (7). Việt Nam, cậu biết đấy, có quá nhiều sông suối...

Rashit vốn nhiệt tình với Việt Nam. Anh gật gù rồi nói có thể tôi có lý.

Câu chuyện hôm đó là thế. Nhưng có nói ra với Huỳnh Ngự cũng vô ích. Trong khối óc bã đậu của y những người xô-viết có mặt tại Hà Nội đều là những tên xét lại hiện đại, những tên địch, và y đang vênh vang tự hào về chiến thắng của quan thầy y trong cuộc chiến tưởng tượng.

Ở đây kể cũng nên mở ngoặc đơn để nói về một sự bất công. Dư luận thế giới nói nhiều về những mưu toan bá quyền của Liên Xô. Người ta dẫn ra các thí dụ về việc Liên Xô hy sinh một số nước láng giềng như Tiệp Khắc, Ba Lan trong thế chiến thứ hai, việc can thiệp vào nội bộ các nước ở Đông Âu để đàn áp những cuộc nổi dậy của dân chúng tại các nước đó, tham gia cuộc chiến dai dẳng tại Afganistan (8), can thiệp vào cuộc chiến tại Việt Nam, Angola...

Những việc đó có thật. Nhưng bên cạnh và bên trong những toan tính vị kỷ của các nhà lãnh đạo xô-viết còn một sự thật khác bị cố tình không nhắc tới, nhất là sau khi Liên Xô tan rã. Sự thật đó là : trong những người xô-viết bình thường có thật một niềm tin ở tinh thần quốc tế vô sản. Họ tự hào thực hiện nghĩa vụ người cộng sản đối với phong trào giải phóng dân tộc, với nhân loại. Vì một chủ nghĩa bá quyền xô-viết mà phủ nhận công lao của các chiến sĩ Hồng quân đã hy sinh mạng sống để tiêu diệt chủ nghĩa phát-xít là vô ơn.

Cũng như vậy, không thể vì những mưu toan của một Lê Duẩn, một Lê Đức Thọ mà xóa sạch những hy sinh của các chiến sĩ Việt Nam trong cuộc chiến chống bọn diệt chủng Polpot. Trong chuyện này quốc vương Sihanuk còn công bằng hơn những người căm thù bất cứ cái gì là cộng sản. Mặc dầu không bằng lòng chính quyền Hà Nội trong nhiều vấn đề ông vẫn ghi nhận sự thật là : nếu không có người Việt Nam thì thảm họa diệt chủng ở Camphuchia còn lớn hơn nhiều.

Những vấn đề lịch sử thường rất phức tạp, không thể suy nghĩ theo cách đơn giản : có không có, phải không phải.

Mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa hiện tồn, sự xuất hiện cũng như sự tan rã của nó, để lại cho nhân loại nhiều điều suy ngẫm. Ước mơ về một xã hội công bằng trong tình thương yêu không mất đi cùng với sự mất đi của một mô hình. Chủ nghĩa cộng sản, với tư cách một ước mơ, sẽ còn tồn tại. Loại ra ngoài những hành động tàn bạo xảy ra trong điều kiện những thành quả cách mạng bị tước đoạt, xã hội mang tên cộng sản với nghĩa một xã hội tự do và công bằng, không còn cảnh người bóc lột người, bốn biển là anh em, chẳng lẽ không phải và không được phép là một xã hội mong muốn ?

Nhưng thôi, ta hãy quay lại với cuộc khẩu chiến của tôi trong Hỏa Lò. Huỳnh Ngự đi đi lại lại một lát rồi đột ngột dừng bên cạnh tôi, ngọt nhạt :

- Tui hiểu, anh muốn tôi phải chìa bằng chứng ra rồi mới chịu nói hớt chớ chi ? Nè, cái đó, tui báo trước cho anh biết, chỉ có hại cho anh chớ không có lợi đâu. Anh không tin hử ? Anh coi thường đối thủ của mình hơi nhiều đó. Bây giờ đã là năm 1967 rồi, đâu có còn là năm 1945. Ngành an ninh của ta đã lớn mạnh. Anh thấy đó, cho dù anh có được chúng nó huấn luyện kỹ tới mấy, kết cục anh vẫn thua tụi tui như thường.

Thì ra trong cái đầu cằn cỗi của y Trường Đại học Điện ảnh Moskva một lần nữa lại nổi lên như một Trung tâm huấn luyện tình báo. Chẳng thế mà y cứ hỏi đi hỏi lại về chương trình học ở trường này, bắt tôi nói kỹ, bắt tôi viết, về từng môn học, về từng giáo sư. Tôi hiểu : bằng những câu hỏi triền miên Huỳnh Ngự muốn tôi bị rối trí lộ ra những cái không nhất quán để y thọc sâu, khai thác tiếp.

Tự nhiên tôi thấy mệt. Có lẽ do áp huyết tụt. Tôi mắc chứng áp huyết thấp, nhưng chẳng bao giờ tôi tìm cách chữa nó. Tôi còn trẻ, bệnh tật chưa làm phiền tôi bao nhiêu. Cái mệt mỏi bất thần ập đến làm tôi không muốn kéo dài cuộc đấu khẩu. Tôi chán ngán cúi xuống. Im lặng tràn ngập căn phòng.

Không nhìn lên, tôi nghe Huỳnh Ngự cao giọng :

- Bây chừ anh còn muốn cãi nữa không ? Tui sẵn sàng nghe anh cãi. Còn cái sự thật nào nữa thì đưa ra đây coi thử ? Tui chẳng cần phải dối anh làm chi, tui nói có bằng chứng là tui có bằng chứng. Đủ cả : muốn hình chụp có hình chụp, muốn băng ghi âm có băng ghi âm... Nào, chừ anh muốn coi hay muốn nghe ? Hay muốn cả hai.

Tôi chẳng muốn gì hết. Tôi chỉ muốn có một phép mầu nào đó giúp tôi biến khỏi nơi này, để khỏi phải thêm những lời xuẩn ngốc của một tên mắc chứng chuyên chính cuồng.

Huỳnh Ngự tưởng đã chế ngự được tôi. Y vênh vang như một kỵ sĩ cuối cùng đã thuần phục được con ngựa bất kham.

- Có vậy chớ ! - y thở phào - Chẳng lẽ anh cứ ngoan cố mãi.

Y tưởng tôi gục rồi, tôi sẽ nhận cái tội y muốn tôi nhận.

Ai cũng biết rằng đối với nhà cầm quyền ngoài cái tội tuyên truyền chống chế độ mơ hồ, chỉ còn có tội làm gián điệp cho nước ngoài là tiện lợi hơn cả. Chẳng cần phải vất vả chứng minh, cứ có lời nhận tội là đủ, là đã có thể mang tội nhân ra xử rồi.

Tôi không được trực tiếp nghe những thông báo nội bộ của Lê Đức Thọ. Văn Cao dự họp Đảng ở Hội liên hiệp Văn học Nghệ thuật, được nghe phổ biến về những thông báo trên. Anh kể lại cho tôi không những nội dung mà cả cách dùng từ ngữ trong những thông báo nọ. Chúng là sự sáng tạo ở cấp độ cao lối nói mơ hồ, tạo

ra những khoảng không bao la cho sự hiểu ngầm.

Trong thông báo số 1, Lê Đức Thọ nói rằng Đảng (chứ không phải Nhà nước) đã quyết định bắt giam một số tên cầm đầu của một nhóm phản bội. Bản thông báo kêu gọi những ai có liên hệ với nhóm này đến báo cáo với Ban tổ chức Trung ương Đảng (hãy mau mau lập công, hỡi các đồng chí !). Thông báo số 2 có vẻ cụ thể hơn. Lê Đức Thọ cho trích một số lời thú tội của những người bị bắt, nhận có liên hệ với người nước ngoài, lạy lục van xin Đảng khoan thứ. Sự bịa đặt quá lố, làm mẹ tôi phải kêu lên : «Bọn mất dạy, bố của các con không bao giờ nói những lời hèn hạ như thế ! Các con chớ tin lời chúng nó».

Mặc kệ Huỳnh Ngự nỉ non, tôi ngồi im. Cơn buồn ngủ ập đến làm tôi ngáp chảy nước mắt.

Huỳnh Ngự lại hiểu sự im lặng của tôi theo nghĩa khác.

- Chừ anh hiểu cả rồi chớ ? Hiểu thiệt chớ ? tôi.

- Vâng, tôi đã hiểu... - tôi ngán ngẩm đáp và nghe thấy y cười ré trên đầu

Thằng đần, tôi rủa thầm. Từ khi vào tù tôi thích nói những câu hai nghĩa.

Tôi nói hiểu là theo cách của tôi, không phải theo cách của y.

Huỳnh Ngự tự thưởng cho mình một điếu Điện Biên bao bạc.

- Tui biết, tui biết chớ, chẳng chóng thì chầy anh cũng sẽ hiểu ra. Ngoan cố là vô ích, bởi vì Đảng biết tất, biết từng hành động sai trái của anh, bởi vì tai mắt của Đảng ở khắp mọi nơi...

Biết rồi, khổ lắm, nói mãi ! Đảng là Chúa Trời»ở khắp mọi nơi thông biết mọi sự». Đảng là Phật nghìn tai nghìn mắt. Đảng quyền lực vô biên !

- Đảng còn hỏi anh là để cho anh có cơ hội phản tỉnh, để cho anh do đào sâu suy nghĩ mà hiểu thấu lỗi lầm, rồi tự mình trình bày với Đảng... Thành khẩn khai báo là thước đo lòng trung thành với Đảng... Đánh kẻ chạy đi chứ ai đánh kẻ chạy lại...

Tội nghiệp cho Huỳnh Ngự. Y quá vội sung sướng.

- Mừng cho anh hôm ni đã vượt qua được bản thân để thú nhận tội lỗi của mình với Đảng. - y độ lượng mỉm cười, đặt tay lên vai tôi - Xét cho cùng, cũng chẳng con đường nào khác. Vả lại, anh theo Đảng từng ấy năm, được Đảng giáo dục dạy dỗ, chẳng lý nào anh lại không

tiếp thu được điều chi. Trong thời gian tới tui hi vọng anh sẽ tiếp tục khai báo với Đảng những chi mà bọn xấu người nước ngoài mưu toan gây hại cho nước ta...

Tôi ghê tởm cảm thấy trên vai mình chất nhày trên da loài bò sát. Để Huỳnh Ngự không nhận thấy mặt tôi nhăn nhó, tôi lí nhí đáp lại một câu không rõ.

- Bác Ngự ạ, cảm ơn bác chí tình khuyên răn, nhưng... Huỳnh Ngự chững lại :

- Còn nhưng cái chi ?

- Thế này, tôi sẵn sàng nhận tội trước Đảng... - tôi cố ý nói chậm, từng tiếng một, bằng giọng thật điềm đạm - bởi vì, thú thực, cái mà Đảng coi là tội thì trong quan niệm của tôi..., ồ không, xin bác đừng ngắt lời, xin hãy nghe tôi đã...

Huỳnh Ngự nuốt nước bọt. Y nhìn xoáy vào mắt tôi :

- Nói đi, đừng có vòng vo Tam quốc.

- Tôi sẵn sàng nhận tội làm tình báo cho Liên Xô...

- Tốt ! - Huỳnh Ngự phán.

- ... Bởi vì trong khái niệm của Đảng tôi đã dại dột mắc vào tội đó...

- Tốt !

- Tôi nhận còn vì một lẽ nữa : tôi coi sự được đứng trong hàng ngũ các chiến sĩ tình báo xô-viết là một vinh dự.

- Hừm !

- Vâng, đúng thế, tôi coi là vinh dự. Với tôi, không có cách nhìn khác. Những chiến sĩ tình báo xô-viết đã lập chiến công to lớn trong cuộc chiến đấu của loài người chống họa phát-xít. Họ xả thân vì quyền sống của nhân loại, họ ngã xuống như những anh hùng...

- Hừm !

- Nhưng nếu như tôi không nhận mình là người trong hàng ngũ những người anh hùng ấy, mặc dầu lòng tốt và sự khó nhọc của bác, thì xin bác đừng giận : ở đây không phải chuyện chạy tội hoặc giả tôi không dũng cảm nhận việc mình làm... Nguyên nhân ở đây khác: tôi là một con gà lương thiện không thích được cắm lông công.

Tôi đứng lên, tỏ ý cuộc nói chuyện đến đấy đã chấm dứt.

Huỳnh Ngự trợn mắt, đờ đẫn nhìn tôi. Y không chờ đợi một phản ứng đầy miệt thị như thế. Người của bộ máy chuyên chính vô sản quen đè bẹp mọi kẻ thù bàng hoàng trước một tên tù non choẹt nhưng không thể bẻ gãy.

Người đàn ông mỉm cười, hoặc tôi có cảm tưởng anh ta mỉm cười.

Huỳnh Ngự run bắn lên. Trong cơn tức giận ập tới không tìm được lời đối đáp. Y còn tức giận hơn nữa vì trong phút ấy y không chỉ mất mặt với mình tôi - sự mất mặt lần này lại diễn ra trước thuộc cấp.

- Đưa hắn vô trở lại xà lim ! - y hét lên, trở lại nguyên hình - Hắn muốn chết rục xương trong Hỏa Lò ni thì cho hắn toại nguyện ! Không có nương nhẹ chi với hắn hớt ! Từ mai các anh cắt hớt cho tôi ! Cắt ! Cắt hớt !

Vơ vội vã những tài liệu trên bàn, những ngón tay nhợt nhạt run lên, y nhét tất cả vào cặp, đùng đùng bỏ ra ngoài.

Còn lại người đàn ông và tôi. Giữ nguyên nụ cười khó hiểu trên môi, anh ta lững thững đưa tôi đi qua sân Hỏa Lò vắng vẻ tới cái tiền phòng, từ đó tôi trút bỏ áo quần đời thường để bước vào cuộc sống tù ngục.

Sau buổi làm việc không vui vẻ ấy cái bánh mì bộ tuyệt trần cũng vĩnh viễn ra đi. Cái chữ «Cắt hớt ! Cắt hớt !» của Huỳnh Ngự té ra có nghĩa là như vậy.

Thành không oán tôi về sự ra đi đột ngột của cái bánh mì đáng yêu. Anh an ủi tôi :

- Cậu lại gây gổ với họ rồi ! Thời tiết Hỏa Lò thay đổi như thế này là chuyện thường. Đừng ngạc nhiên. Mà cũng đừng lo lắng.

Chú thích :

(1) Trong hồi ký của mình ông Khrusov không hề nói tới một mối quan hệ riêng nào với ông Võ Nguyên Giáp, ông cũng chẳng đả động gì đến một bức thư nào gửi cho đại tướng Võ Nguyên Giáp. Võ Nguyên Giáp, trong những hồi ký lẻ tẻ của ông, cũng không thấy nói tới một bức thư như thế. Trong chuyện bịa ra bức thư này, chủ yếu cho nó chạy trong luồng dư luận ngồi lê đôi mách, ác ý của Lê Duẩn và Lê Đức Thọ là rõ ràng.

(2) Bí thư thứ hai đại sứ quán Liên Xô tại Việt Nam vào những năm 60. Sau, Khamiđulin Rashit giữ chức đại sứ đặc mệnh toàn quyền Liên Xô tại Phnôm Pênh, rồi đại sứ đặc mệnh toàn quyền Liên Xô, rồi đại sứ đặc mệnh toàn quyền Liên bang Nga tại Hà Nội.

(3) Mãi tới Hội nghị Trung ương lần thứ 20, khóa III (tháng 1.1972) Trung ương Đảng mới có kết luận về»nhóm xét lại hiện đại» như sau : «Đây là một vụ án rất nghiêm trọng, có mục đích, có biện pháp tiến hành, nhằm lật đổ cơ quan lãnh đạo của Đảng, đồng thời họ tổ chức hoạt động tình báo cho nước ngoài và được nước ngoài chỉ đạo chặt chẽ...» (Trích Nghị quyết số 219A ra ngày 27.1.1972. Tôi gạch dưới.V.T.H.) Như vậy là hơn bốn năm sau khi bắt người Lê Đức Thọ mới lợi dụng Trung ương tuyên bố tội trạng (!), mà là tội trạng bịa

đặt. Cũng không nói tới đảo chính nữa, chỉ nói tới lật đổ ban lãnh đạo Đảng mà thôi.

(4) Cho đến nay tôi vẫn còn bán tín bán nghi : rất có thể hồi ấy Lê Đức Thọ không chủ trương bắt tôi thật, mà chỉ định bắt dọa thôi. Thế mới biết Thọ tùy tiện đến mức nào trong việc đối xử với công dân.

(5) Rạp Majestic cũ.

(6) Tình báo viên được cử ra nước ngoài dưới những vỏ bọc khác nhau để thực hiện nhiệm vụ.

(7) Phao ghép làm cầu qua sông, suối.

(8) Trong những năm 1979-1989 Liên Xô đã mang quân chiếm đóng Afganistan (con số được công bố là 118.000 lính) «theo yêu cầu của nước bạn» để ủng hộ chính quyền thân Liên Xô, với những nhân vật lãnh đạo được lần lượt dựng nên và truất bỏ : Noor Taraki, Hafizullah Amin, Babrak Karman, Muhammad Najibullah.

Chương 22

Dù sao mặc lòng, kể từ hôm ấy coi như tôi bị mất việc ở cơ quan tình báo xô-viết. Huỳnh Ngự cũng lờ tịt, không quay lại với đề tài bị thối lần nào nữa.

Tôi hiểu mình đã tước của các nhà chuyên chính vô sản một con bài quan trọng. Không phải đó là sự tước đi lý do buộc tội tôi, có lẽ là lý do duy nhất, hoàn toàn không phải thế. Điều đó không làm họ suy nghĩ. Chẳng cần phải vò đầu bứt tai nghĩ cách buộc tội tôi người ta vẫn có thể tống tôi vào xà lim như thường. Cái chính là họ mất đi kỳ vọng dùng tôi làm tấm ván bắc cầu vào nhà người khác - Võ Nguyên Giáp, Bùi Công Trừng, Ung Văn Khiêm, Lê Liêm và các nhà cách mạng lão thành bị bắt trong vụ này.

Nhưng Huỳnh Ngự không cho tôi nghỉ ngơi.

Bắt đầu cuộc đánh vật mới về những nhân vật quan trọng. Tôi bình tĩnh, khiêm tốn nói tôi chẳng biết gì về họ. Huỳnh Ngự phát chán. Y để họ đấy đã, chuyển qua hỏi tôi về những người mà theo tôi, chẳng mấy liên quan tới chủ nghĩa xét lại hiện đại.

Tính Tào Tháo (1) của nhà cầm quyền không phải là điều mới lạ. Nhưng nghi ngờ bất cứ ai, không căn cứ trên một chứng cứ nào thì thật quá đáng. Đó là sự phỉ báng trắng trợn những người cùng chung hàng ngũ mà họ hàng ngày vẫn tay bắt mặt mừng, vẫn gọi bằng đồng chí.

Tôi xin kể một câu chuyện làm thí dụ.

- Anh ghê thiệt đó, chẳng kém ủy viên Bộ Chính trị bao nhiêu đâu. Ngồi tại Hà Nội mà có nhãn tiến (2) dâng tận miệng, ghê thiệt ! - Huỳnh Ngự bỗng dưng nói một câu bâng quơ trong tuần trà thông lệ, trước khi bước vào cuộc hỏi cung.

Tôi nhớ ra : cách đây ít lâu anh Lê Quý Quỳnh, bí thư tỉnh ủy Hưng Yên, có gửi cho tôi một bó nhãn tiến làm quà. Thì ra việc ấy cũng đến tai nhà chức trách. Anh Lê Quý Quỳnh cho cán bộ mang tới cơ quan chứ không mang tới nhà riêng. Thế mới biết chẳng có gì mà bọn chỉ điểm không báo cáo. Nói chuyện này ra Huỳnh Ngự muốn khoe sự hiểu biết thần thông quảng đại của cơ quan công an hay còn có ý gì khác ?

- Tui cần một báo cáo về Lê Quý Quỳnh. - y nói tiếp, mặt lạnh tanh.

Tôi còn đang ngỡ ngàng thì còi báo động đột ngột hú lên, cắt ngang buổi làm việc. Huỳnh Ngự lật đật ôm hồ sơ chạy ra ngoài.

Bom Mỹ cứ việc rơi trúng Hỏa Lò đi, chẳng sao hết. Tôi có một cuộc đời đẹp đến nỗi chẳng buồn tiếc nó làm gì ! Thành nói Hỏa Lò là nơi an toàn nhất Hà Nội, máy bay Mỹ không bao giờ ném bom vào nơi có tù binh Mỹ. Theo lệnh quản giáo, tù xà lim phải chui vào gầm phản khi có báo động. Chúng tôi chưa một lần chui xuống đó.

Còi báo động chỉ làm tôi nhớ nhà. Nhớ lắm ! Từ nhà tôi tới Nhà Hát Lớn thành phố chỉ ba bước chân. Mỗi lần còi báo động trên nóc Nhà Hát Lớn hú lên là các con tôi phải bịt chặt tai lại.

Huỳnh Ngự quay trở vào, xếp lại hồ sơ lên bàn. Cuộc hỏi cung tiếp tục.

- Tôi biết gì về anh Lê Quý Quỳnh để có thể nói về anh ấy ?!

- Anh biết quá đi chớ. Không dưng Lê Quý Quỳnh gởi nhãn tiến cho anh ? Thứ nhãn quý ni, anh thừa biết, chỉ dành riêng cho Bác và Bộ Chính trị, đâu phải bí thư tỉnh muốn cho ai thì cho.

Thì viết.

Tôi lùi bước theo cách của tôi. Giờ Huỳnh Ngự muốn bắt tôi viết gì tôi cũng viết. Có thể coi việc viết những báo cáo này là cách tiêu thời gian trong tù lắm chứ. Bọn mao-ít chẳng sử dụng được những báo cáo của tôi để hại ai đâu. Tôi thừa khôn để không trao cho chúng vũ khí hại người.

Tôi viết rằng Lê Quý Quỳnh là một trong những bí thư tỉnh ủy ít ỏi mà tôi được gặp. Hiếm có một bí thư tỉnh ủy gần dân như anh. Anh không mấy khi có mặt ở cơ quan tỉnh ủy mà lăn lộn hàng ngày với dân, giải quyết những vấn đề nảy sinh tại chỗ. Đám nhà báo tìm anh rất khó. Tôi quen anh lần đầu vào mùa thu năm 1963 trong khi đi viết về Hưng Yên, không phải về Hưng Yên đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, mà về vùng đất»thứ nhất Kinh kỳ, thứ nhì phố Hiến» ngày xưa. Lê Quý Quỳnh tiếp tôi trong phòng làm việc, nơi mọi vật bị bụi phủ một lớp dầy. Vừa cầm giẻ lau qua quít cái bàn để lấy chỗ tiếp khách, Lê Quý Quỳnh vừa nói : «Nhà báo ạ, nếu anh được một bí thư tỉnh tiếp tại một bàn giấy bóng lộn thì anh hãy cảnh giác - anh đang hỏi chuyện một tên quan liêu đấy !».

- Tại sao anh không viết về khẩu hiệu «Hưng Yên mở hội làm giàu» của Lê Quý Quỳnh ? Mấy bận anh đi làm việc cho tòa soạn về Hưng Yên, chúng tôi biết, anh thường đi với Lê Quý Quỳnh tới các xã, ăn cùng mâm, nằm cùng giường với anh ta, thế nào Lê Quý Quỳnh cũng nói chuyện quan điểm với anh, đúng thế chứ ?

Lại quan điểm !

Tôi nhìn thấy trên những bức tường ở Hưng Yên khẩu hiệu này. Chúng bị xóa lem nhem nhưng vẫn còn đọc được. Vì khẩu hiệu «Hưng Yên mở hội làm giàu» Lê Quý Quỳnh bị nguyên tổng bí thư Trường Chinh gọi lên Trung ương cạo (3) cho một mẻ đến nơi đến chốn. Mở hội làm giàu là cái gì ? Phục hồi chủ nghĩa tư bản, hử ?

Lê Quý Quỳnh tính vốn lành, Trường Chinh vừa quát là anh nhận lỗi liền. Vẻ phiền muộn, anh nói với tôi trong chuyến đi dọc đường số 5 rằng lỗi của anh chẳng phải cái gì khác ngoài ý muốn cho dân Hưng Yên của anh có được một cuộc sống tốt hơn, để xóa đi câu nói đau lòng «Oai oái như phủ Khoái xin cơm». Hưng Yên có mật độ dân số cao nhất miền Bắc. Số người tha phương cầu thực cũng đông nhất miền Bắc. Ăn mày Hưng Yên nhan nhản trên đường phố Hà Nội, thỉnh thoảng Công an Hà Nội lại gom vào một chỗ, chất lên xe trả Lê Quý Quỳnh.

Người lành như anh chẳng dám ngang nhiên vượt rào. Anh có cách tính toán thực tế, rất nông dân của anh, là muốn khai thác những lợi thế tiềm tàng khác của đất đai ngoài khoản ruộng năm phần trăm (4) mà Đảng còn dành cho nông dân, để cho nông dân tỉnh anh được sống khấm khá hơn một chút. Anh thú nhận có giấu giếm làm thí điểm khoán sản phẩm ở một vài đội sản xuất và khoe rằng đó là phương án rất có lợi.

Kim Ngọc, bí thư tỉnh ủy Vĩnh Phú, theo tôi nhớ, còn đi sau Lê Quý Quỳnh trong sáng kiến khoán sản phẩm cuối cùng đến hộ nông dân, tính về thời điểm khởi đầu cuộc thí nghiệm. Trường Chinh lập tức cách chức Kim Ngọc. Lê Quý Quỳnh mới khoán chui đã bị xỉ vả, bị đá lên (5), thì Kim Ngọc bướng bỉnh dám một mình cho «khoán hộ» trên diện rộng (6) có mất chức bí thư tỉnh ủy cũng đáng.

Lê Quý Quỳnh kết thúc cuộc đời hoạt động cách mạng của anh bằng chức hội trưởng Hội những người nuôi ong.

Cơ chế khoán tới hộ lao động không phải xuất hiện đầu tiên ở Việt Nam. Nếu như tháng 1.1962 Mao Trạch-đông đã lên tiếng phê phán cơ chế này thì hẳn ở Trung Quốc nó đã có trước đó ít nhất cũng một năm. Trường Chinh là người chăm chú nghiền ngẫm các trước tác

của Mao, ông có kiên quyết chặn đứng mưu toan của Kim Ngọc cũng không lạ.

Từ bản báo cáo nhạt như nước ốc về Lê Quý Quỳnh và một số nhân vật trong Đảng, tôi bị Huỳnh Ngự quay sang bắt khai về các văn nghệ sĩ quen biết : nhà thơ Dương Tường, nhà báo Mạc Lân, các nhà điện ảnh Huy Vân, Vũ Huy Cương, kịch sĩ Bửu Tiến, các nhà văn Châu Diên, Hứa Văn Định, Xuân Khánh, Phù Thăng và nhiều người khác. Cứ như tôi là cán bộ tổ chức Hội Nhà văn không bằng.

Người tôi khẳng định đã nằm đâu đó trong Hỏa Lò là Vũ Huy Cương. Sau khi được thả, gặp anh tôi mới biết tôi đoán sai một chút - Cương bị giam trong Sở Công an, trước kia là Sở Liêm phóng, chứ không bị đưa vào Hỏa Lò. Người ta bắt Vũ Huy Cương chỉ cốt để hỏi về Hoàng Minh Chính. Vũ Huy Cương kể thời gian đầu anh còn được ở trong một căn phòng không có khóa ngoài, báo động còn được chạy ra hầm trú ẩn cơ quan. Sau đó, tất nhiên, anh cũng bị giam như chúng tôi ở các trại. Tội giao du với Hoàng Minh Chính làm cho Vũ Huy Cương phải ở tù sáu năm, cộng với ba năm lưu đầy ở địa phương, không khác Hoàng Minh Chính đầu vụ một chút nào.

Đã quen với những câu hỏi ngớ ngẩn, tôi vẫn phải ngạc nhiên khi Huỳnh Ngự đòi tôi khai về Dương Tường. Anh là bạn thân nhất của tôi. Dương Tường là nhà thơ. Trong chúng tôi anh ít quan tâm chính trị nhất, nếu không nói là chẳng thèm đoái hoài tới nó. Trong hai nhà sáng lập chủ nghĩa Mác anh thích Engels vì Engels khoái chuyện tình dân gian Tristan và Iseul. Anh không thích Mác vì Mác chỉ thích các saga mang chất anh hùng ca viking vùng Scandinave (7). Là người mơ mộng, anh chìm đắm trong cái đẹp của những con chữ, những vần điệu của thứ thơ không dễ hiểu đối với cả dân đen lẫn trí thức, đối lập với thơ hạt lúa củ khoai.

Châu Diên, tác giả tập truyện ngắn «Con nhện vàng» được giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam đầu những năm 60 thì chỉ ham nghiên cứu. Vào thời kỳ nảy ra cuộc đấu tranh giữa hai đường lối tôi ít gặp Châu Diên. Anh học ở Trung Quốc vào thời gian những trò lẩm cẩm của họ Mao chưa đạt tới đỉnh cao vĩ đại. Chắc hẳn anh lại lỡ lời ở đâu đó về Mao chủ tịch kính mến nên mới bị Huỳnh Ngự hỏi đến.

Xuân Khánh chủ trương nhà văn không cần hư cấu, cuộc đời như nó có đã thừa đủ chất liệu cho nhà văn rồi, viết cả đời không hết. Nhưng viết thực về cuộc đời là trái với phương châm hiện thực xã hội chủ nghĩa rồi,

làm sao in ? Những nhà lãnh đạo quốc gia thì lại chỉ thích một thứ hiện thực, gọi là hiện thực trong chiều hướng đi lên, tức là không viết về cái xấu (nó là tạm thời) đang tồn tại, mà chỉ viết về những cái cũng đang tồn tại nhưng báo hiệu những cái sẽ có trong tương lai mà Đảng hứa hẹn. Trong khi những cái sáng lạn thuộc về tương lai chưa kịp lấp ló ở chân trời mơ ước thì nhà văn phải viết về người tốt việc tốt cho quần chúng noi gương. Viết theo lời Đảng dạy như thế khó lắm, bởi vì nó nhạt lắm. Cho nên sau cuốn Rừng Sâu, là cuốn được cấp trên khen, anh không viết nữa. Hẳn có bản thảo nào của anh rơi vào tay công an, cho nên người ta mới vặn vẹo tôi về anh.

Mạc Lân nóng như Trương Phi, ăn nói bặm trợn, bị vào sổ đen là chuyện đương nhiên. Anh là con trai cả nhà văn Lê Văn Trương (8). Thân sinh anh ở trong thành rồi vào Nam, còn anh nhập bộ đội rồi đi Nam tiến đến tận Sài Gòn. Trong kháng chiến chống Pháp anh ở cùng đơn vị với nhà thơ Dương Tường, nhà báo Tất Vinh, có thời gian cùng công tác với Việt Phương (9), Trần Dần. Anh có hoàn cảnh gia đình trục trặc, phải nuôi một lũ con đông, đâm ra rành nghề viết thuê. Những người muốn làm nhà văn mà không có tài thường tìm đến anh để thuê anh viết. Viết thứ văn nhảm nhí ấy anh viết «như bổ củi». Anh chỉ viết chậm những gì anh tâm đắc.

Hứa Văn Định viết rất nhiều. Làm việc ở Xưởng phim Việt Nam, anh ít khi tới cơ quan, mà làm việc ở nhà, cho mình nhiều hơn cho nhà nước. Tôi không biết Hứa Văn Định viết vào lúc nào, nhưng thỉnh thoảng gặp nhau anh lễ mễ khuân cả yến bản thảo ra khoe. Trong những sáng tác không được in của anh có những đoạn cực hay, chỉ có thể thấy ở những nhà văn bậc thầy. Anh bị công an để ý chỉ vì anh chơi thân với Kỳ Vân. Ngoài ra người ta chẳng có cơ sở gì để nghi anh hết.

Tôi nói các bạn tôi chẳng liên quan gì tới chủ nghĩa xét lại hiện đại thì điều đó chỉ đúng với quan niệm của tôi. Với các nhà chấp pháp đầy cảnh giác thì khác. Những người bạn tôi giống tôi ở chỗ không ai muốn sống như người Trung Quốc, với vòng Kim Cô của chủ nghĩa Mao trên đầu. Họ đều là những nhà văn bị cớm. Những cây đa cây đề của nền văn học quan phương đã che hết ánh sáng mặt trời và họ không còn điều kiện để lớn lên trước mắt bạn đọc.

Tôi còn nhớ nhà văn Phù Thăng từ vùng mỏ trở về Hà Nội gặp tôi : «Tao đến để mày giải thích cho tao nghe : tao đọc các tài liệu Trung Quốc thấy đúng ra phết, có lý lắm, dễ hiểu lắm, thuyết phục lắm, thế mà những thằng bạn tao cho là thông minh lại bịt mũi nói thối không ngửi được. Vậy trong cuộc cãi vã ầm ĩ cả thế

giới này mày cho bên nào đúng ?». Tôi cẩn thận trả lời rằng chỉ có một bên không được nói tới là đúng - đó là cuộc đời. Anh hỏi tiếp : trong cái tương đối hiện có tôi thấy cuộc sống ở đâu tốt cho con người hơn. Tôi nói tôi thích cuộc sống ở Liên Xô hơn, ở đó đã có bóng dáng một nền dân chủ. Chúng tôi nói chuyện suốt đêm. Sáng ngày ra Phù Thăng lại lên đường, đen đủi, nhếch nhác, nhưng vẫn như bao giờ, rất đáng yêu. Anh là người hóm hỉnh, thích đùa, bút hiệu Phù Thăng của anh là sự đọc ngược hai chữ thằng phu. Chả là tên cúng cơm của anh là Phu. Phù Thăng may mắn hơn các nhà văn bị cớm bạn anh - anh đã có cuốn Phá Vây dày cộp.

Huy Vân, căn cứ những câu hỏi đặt ra của bọn chấp pháp, cũng có nhiều khả năng bị bắt. Về Huy Vân chúng chỉ hỏi miệng, chứ không bắt tôi viết. Sở dĩ chúng không vặn vẹo tôi về anh là vì mấy năm cuối cùng trước khi tôi bị bắt chúng tôi ít khi gặp nhau. Quả nhiên tôi đoán đúng. Huy Vân bị bắt, rồi được thả ra, cũng sau sáu năm giam cầm, mặc dầu anh cũng không hề thuộc nhóm xét lại hiện đại chống Đảng như bất cứ ai trong nhóm này. Trong bọn xét lại hiện đại bị bắt anh quen tôi và Vũ Huy Cương, trong bọn xét lại hiện đại không bị bắt mà chỉ bị trấn áp anh quen ủy viên Trung ương Lê Liêm, đều do những quan hệ nghề nghiệp. Bộ phim đầu tay và cuối cùng của anh là Một Ngày Đầu Thu, được

thực hiện với sự trợ giúp của đạo diễn Liên Xô Agida Ibraguimov, là một bộ phim không tồi trong giai đoạn điện ảnh Việt Nam chập chững bước vào lĩnh vực phim truyện.

Cuộc sống trong xà lim cứ thế trôi - một chuỗi lê thê những cuộc hỏi cung, ngày này qua ngày khác, lãng nhách, nhạt phèo. Nói cho đúng, thời gian đầu không phải là như vậy. Cảm giác bất cần chỉ xuất hiện khi tôi trở nên lạnh lùng với số phận. Đã trót sa chân vào đây rồi tôi chẳng có thể làm gì hơn là ngồi rung đùi chờ xem sự thế xoay vần đến đâu.

Nhân nói về những cuộc hỏi cung lăng nhăng diễn ra trong Hỏa Lò tôi lại nhớ tới một chuyện nói lên cái hèn của lớp trí thức chúng tôi hồi ấy. Một hôm, Huỳnh Ngự bắt tôi khai về nhà báo Vũ Kiện(10). Tôi giật mình. Chẳng lẽ cả Vũ Kiện cũng bị bắt ? Anh là người cẩn trọng lắm mà. Tôi quen Vũ Kiện khá thân. Về quan điểm chính trị Vũ Kiện gần chúng tôi. Tôi trọng anh vì anh sắc sảo trong nghề, giỏi nhiều ngoại ngữ, là người thiên kinh vạn quyển. Trước khi tôi bị bắt mấy ngày Vũ Kiện gặp tôi còn nói : «Mấy hôm nay có ai bị nữa không ? Chúng mình rồi lần lượt cũng bị hết, chẳng đứa nào thoát đâu. Chủ nghĩa nhà quê (anh nói tiếng Tây : le campagnardisme) không bao giờ đội trời chung với

trí thức. Nó chỉ công nhận có một thứ trí thức nông nô thôi». Hồi học Nghị quyết 9 Vũ Kiện có đọc cho tôi nghe một bài thơ do anh sáng tác :

Mấy năm nay bị chứng nhức đầu,
Tìm thầy thuốc hóa ra loạn thị.
Cái thằng mình hèn nào láo thế.
Nhìn những bậc bệ vệ nghiêm trang
Thành toàn một phường ba lăng nhăng.

Tôi khoái bài thơ của anh. Khi Huỳnh Ngự hỏi tôi về Vũ Kiện, tôi chợt nhớ tới bài thơ hóm hỉnh ấy và tủm tỉm cười. Huỳnh Ngự hỏi tôi cười cái gì.

- Tôi buồn cười vì câu hỏi. Vũ Kiện không phải là người đáng nghi ngờ, nếu cơ quan an ninh muốn biết ý kiến tôi về anh ấy. Bác gặp Vũ Kiện bao giờ chưa nhỉ ? Chưa hả ? Thế thì cứ gặp anh ấy đi đã, sau hãy hỏi tôi. Nếu đến lúc ấy bác vẫn thấy cần phải hỏi.

- Anh nói vậy nghĩa là thế nào ?

- Bởi vì Vũ Kiện không phải người ta. Anh ấy là người nước ngoài.

- Giỡn hoài.

- Xin lỗi, chúng tôi quen nhìn Vũ Kiện như một người châu Âu, một người Pháp. Tôi biết anh ấy không nhiều, nhưng chỉ cần một lần gặp thôi cũng đủ thấy Vũ Kiện chẳng có quan điểm chính trị nào, trừ một cái là làm sao cho mình phải giống người Pháp, một thứ francophile (11) chính hiệu. Đến nói chuyện với chúng tôi anh ấy cũng nói với kiểu cách và điệu bộ người Pháp nữa là...

Nhìn vào mắt Huỳnh Ngự tôi biết y không tin tôi bao nhiêu, nhưng cũng không ngờ vực nhiều lắm.

Huỳnh Ngự còn quay lại với cái tên Vũ Kiện vài lần nữa, nhưng lần nào tôi cũng tìm cách bịa ra vài giai thoại vui vui để gạt đi và gạt đi được.

Vậy mà khi ra khỏi nhà tù tôi mới biết rằng trong thời gian chúng tôi nằm xà lim, nhà báo này tuyên bố khắp nơi rằng sở dĩ Đảng bắt chúng tôi là vì chúng tôi chống Đảng có tổ chức. Cứ xem anh ta thì biết, anh vẫn bảo lưu quan điểm của anh, nhưng Đảng đâu có bắt, lại còn cho đi nước ngoài. Tôi ngờ rằng Vũ Kiện cũng bị gọi tới Bộ Nội vụ như một số anh em có vấn đề, nhưng ông Tây to xác của chúng tôi không có lá gan cần có. Ông được bề trên vỗ vai khen ông thành khẩn, được hứa những tiêu chuẩn ưu tiên ưu đãi, rồi được dạy bảo cách ăn nói về vụ nhóm xét lại chống Đảng. Ông làm theo lời khuyên, được tưởng thưởng như Đảng hứa - một

chuyến đi nước ngoài, không nhớ là Cộng hòa Dân chủ Đức hay Bungari gì đó. Được Đảng cho đi nước ngoài là một ân huệ lớn. Vì ân huệ ấy có nói vài điều trái với lương tâm kể cũng đáng. Nhưng cái trái lương tâm lớn nhất mà kẻ sĩ không thể làm thì Vũ Kiện làm tỉnh queo, không biết ngượng, Anh đổ cho bạn mình chống đối có tổ chức, tức là, như các cụ nói, nối giáo cho giặc. Hơn ai hết, Vũ Kiện biết rõ tôi và các bạn anh bị bắt chẳng hề có một tổ chức chống đối nào. Nếu có một tổ chức như vậy thì trong đó không thể thiếu Vũ Kiện. Hơn thế, anh phải là một trong những người đứng đầu.

Tôi không ân hận đã bảo vệ Vũ Kiện. Tôi không thể làm khác, cho dù có biết ở ngoài kia anh đang tuyên bố bậy bạ về chúng tôi theo sự mách bảo của trên. Cách sống cơ hội là cách sống mang tính thời đại. Tôi còn nhớ năm 1966, Vũ Kiện từ Thanh Hóa về, anh kể cho tôi nghe chuyện người ta dựng huyền thoại về một anh hùng thiếu nhi như thế nào. Có một nhà báo nào đó trong phút ngẫu hứng đã dựng nên câu chuyện một chú bé cứu bạn bị thương dưới mưa bom bão đạn và vì thế hy sinh. Người ta làm ầm lên về người anh hùng tí hon, như một phát hiện về chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Vũ Kiện đang ở Thanh Hóa, anh đến ngay địa phương có người anh hùng, anh phát hiện sự thật là không có hai trận đánh bom liền nhau, như vậy không thể có

chuyện vị anh hùng thiếu nhi kia cứu bạn giữa bom đạn được. Trở về Hà Nội anh chê bai sự không trung thực của các cơ quan tuyên truyền. Không biết có phải vì sự chê bai ấy mà anh được nhà thơ Tố Hữu mời cơm tối hay không, nhưng anh đã ăn và khoe ầm ĩ với bè bạn về bữa cơm vinh dự. Sau đó ít lâu một cuốn sách thiếu nhi được ra đời về người anh hùng không có thật nọ mà tác giả lại chính là... Vũ Kiện. Gặp tôi, Vũ Kiện quên mất chuyện bữa trước, khoe cuốn sách mới in, tôi hỏi anh nhuận bút «lừa già dối trẻ được bao nhiêu ?» thì Vũ Kiện sượng sùng nói sang chuyện khác. Anh không tặng tôi cuốn sách mang theo trong xà cột.

Trường hợp Vũ Kiện không phải là trường hợp duy nhất, nhưng là trường hợp điển hình. Một số người, may mắn là không nhiều, trong lớp trí thức cứng đầu cứng cổ, trước rất thích giao du với chúng tôi, vậy mà chúng tôi vừa bị bắt vội vã phân trần rằng họ không hề có quan hệ với chúng tôi. Thậm chí họ không dám giáp mặt vợ con những người bị bắt để nói một câu hỏi thăm sức khỏe. Thì ra cái tiếng thơm là người dũng cảm dám đối lập với chính quyền chỉ là bộ cánh để cho họ chưng diện chừng nào chính quyền chưa vung lên cái dùi cui.

Cha tôi rất quý các trí thức về nước năm 1945 trong dịp phái đoàn chính phủ sang Pháp. Trong số đó ông đặc biệt cưng bác sĩ Trần Hữu Tước. Chính ông thuyết phục Trần Hữu Tước trở về Việt Nam. Ông thương Trần Hữu Tước đã có gan bỏ cuộc sống sung sướng ở nước ngoài để về với đồng bào, chịu đựng khó khăn, thiếu thốn. Ông săn sóc Trần Hữu Tước như săn sóc đứa em út, ông lo chuyện vợ con, nhà cửa cho Trần Hữu Tước. Ông này mỗi khi giận vợ lại chạy sang với cha tôi, ăn dầm nằm dề trong nhà chúng tôi dăm bữa nửa tháng là thường. Đến khi cha tôi bị bắt, Trần Hữu Tước biến mất, không hề lai vãng, không hề thăm hỏi. Cha tôi bị đau răng, nằm trong tù ông tưởng đâu vẫn có thể nhờ cậy người bạn thiết, nhắn các em tôi gặp Trần Hữu Tước nhờ ông lo thuốc gửi vào. Em gái tôi tìm gặp Trần Hữu Tước trong bệnh viện Bạch Mai, ngay tại khoa Tai Mũi Họng của ông, nhưng ông bạn thân mến của cha tôi tìm mọi cách thoái thác, không những không gửi thuốc, mà còn không gửi một câu hỏi thăm, viện cớ bận họp, chuồn thẳng.

Tôi không trách Trần Hữu Tước nhiều - hoàn cảnh xã hội làm cho nhiều người thành như thế. Nhưng tôi cũng không thân mật được với ông nữa. Tôi gặp Trần Hữu Tước lần cuối tại khách sạn Bến Nghé (Sài Gòn), năm 1983. Chúng tôi đi ngang nhau như những người không

quen biết. Ông ngượng ngùng nhìn tôi, có vẻ ông muốn tiến đến bắt tay tôi, nhưng nỗi hổ thẹn giữ chân ông lại, còn tôi thì cũng không vượt qua được mình.

Sau khi ra khỏi nhà tù chúng tôi không bao giờ chủ động đến với ai. Trong sự xa lánh này có cả nỗi hờn mát lẫn lòng tự ái. Tôi không căm ghét, không thù hận những người quay lưng lại nỗi đau khổ của gia đình tôi, nhưng tôi không chơi với họ nữa. Mất thời giờ.

Nói chung, hồi ấy tôi bắt đầu học được cách nhìn độ lượng đối với nhân quần. Tôi hiểu ra rằng chúng tôi chỉ là con cháu loài tinh tinh ngu độn bị những con đầu đàn ranh ma lợi dụng. Những con này sau khi thành chủ nhân liền bắt đồng loại làm tôi đòi. Được dạy dỗ bằng roi vọt kèm với mồi thưởng để làm các công việc mà chủ muốn, lũ tinh tinh xấu số giành giật nhau từng miếng ăn được bố thí, cắn xé nhau để được hưởng một đoạn xích dài thêm. Khả năng bỏ chạy không còn, vậy thì việc gì phải thương hại con nằm bên ?

Huỳnh Ngự làm việc với tôi thưa dần. Thay chân y là một người đàn ông có dáng trí thức mà tôi nhắc tới ở trên.

- Tôi tên là Hoàng. - anh ta tự giới thiệu.

Tôi có cảm tình với Hoàng ngay từ buổi đầu gặp gỡ. Gương mặt sáng sủa của anh ta làm tôi yên lòng. Trông bề ngoài của Hoàng có thể thấy y thuộc về nhóm tinh tinh phát triển cao trong bầy tinh tinh nô lệ. Hoàng làm công việc Huỳnh Ngự thường làm, nhưng y làm khác hẳn, từ tốn, nhã nhặn.

Tôi lập tức cảnh giác với anh ta. Đàng sau vẻ ngoài không hăng hái vì lợi ích của Đảng, biết đâu lại chẳng là sự tính toán khôn ngoan của một khối óc có nhiều nếp nhăn hơn óc con tinh tinh Huỳnh Ngự.

Làm việc với Huỳnh Ngự một thời gian, tôi hiểu tính y. Xét cho cùng, y mộc mạc, không nhiều thủ đoạn, chiều y cũng chẳng khó. Chỉ cần viết những báo cáo dài thượt đầy ắp sự kiện vô thưởng vô phạt với những câu chữ ồn ào biểu lộ sự thành khẩn hết mình theo công thức thời thượng là y hài lòng.

Hoàng đọc báo cáo của tôi với nụ cười khó hiểu.

- Anh có khi nào nghĩ tới chuyện những mối quan hệ xã hội hình thành như thế nào không ? Này, nghiên cứu chuyện đó cũng thú vị đáo để đấy.

Tôi không hiểu y muốn nói cái gì.

- Mối quan hệ giữa Đảng và đảng viên chẳng hạn...

- ???

- Tôi để ý tới chuyện này, và thấy trong cách nhìn nhận nó có nhiều điều chưa rõ ràng. Quan hệ giữa Đảng và đảng viên, xét cho cùng, chẳng qua là quan hệ hợp đồng. Hai bên thỏa thuận với nhau thực hiện một công việc nào đó, và mối liên hệ hỗ tương được thiết lập...

Tôi đỏ mặt. Liều lượng những lời ca ngợi Đảng được cho vào bản báo cáo vừa mới nộp cho Hoàng có hơi cao quá mức cần thiết, do thói quen làm việc với Huỳnh Ngự. Nhưng cái sự hô khẩu hiệu rầm rĩ để đánh trống lảng đã không lừa được anh ta.

Tôi thấy cần phải nói thêm một chút về những bản gọi là báo cáo của tôi. Sau khi quyết định lùi bước, thôi không đôi co với Huỳnh Ngự về tính hợp pháp của việc giam giữ nữa, nói cách khác tôi đã chịu vào khuôn vào phép, thì lẽ đương nhiên tôi phải chấp nhận các tập tục xã hội chủ nghĩa trong quan hệ đối với Đảng. Một trong những tập tục đó là phải bày tỏ sự trung thành của mình trong những lời ồn ào tôn vinh Đảng mỗi khi có dịp. Tập tục này bắt nguồn từ những năm 50, khi khởi đầu cuộc vận động giảm tô giảm tức.

Từ Cải cách ruộng đất trở đi tập tục này lan rộng và ăn sâu trong sinh hoạt của dân chúng. Người dân mở miệng là «Nhờ ơn Đảng, Chính phủ». Người ta nói «Nhờ ơn Đảng, Chính phủ, mùa màng năm nay khá, gia đình em tạm đủ ăn», «Nhờ ơn Đảng, Chính phủ, nhà em vừa sinh thằng cu». Quen miệng, người ta còn nói : «Nhờ ơn Đảng, Chính phủ, cái mụn chốc thằng cu nhà em đỡ rồi, em lấy cao nhà ông lang Sửu đấy ạ !» Trong nhân dân, cũng vào thời kỳ này, xuất hiện câu ca dao thú vị, nói rất trúng cách tuyên truyền của Đảng về những thành tựu lãnh đạo :

Mất mùa là tại thiên tai,
Được mùa là tại thiên tài Đảng ta.

Thấm nhuần tập quán được vun trồng từ thập niên này qua thập niên khác, lũ tinh tinh hiện đại tự nguyện xóa sạch bản thân để tuân theo Đảng ngõ hầu được Đảng thương đến. Đảng là Đấng Tối Cao, như Chúa Trời. Đảng còn hơn cả Chúa Trời nữa, vì Chúa Trời vô hình vô ảnh, còn Đảng là có thực, cũng như những nhà tù của Đảng là có thực, Đảng là người quyết định hết thảy, Đảng cho thì có, Đảng lấy thì mất.

Đùng một cái, nghe người của Đảng, lại là»cán bộ thực hành chuyên chính vô sản», nói một câu lạ tai, tôi sững sờ nhìn y.

Hoàng lấy thế làm thú vị, y nháy mắt với tôi :

- Anh không thấy thế là đúng à ?

Tôi lo ngại một cái bẫy. Tất nhiên, cái bẫy này chẳng nguy hiểm. Nó không đụng tới một cái gì cụ thể, nhiều nhất chỉ là một sự thăm dò tư tưởng. Nhưng vẫn cứ phải cẩn thận - ở Việt Nam tư tưởng sai là tội, người ta trừng trị tư tưởng là chuyện thường ngày ở huyện (12). Hơn thế, mình nhận tư tưởng sai thì ắt phải khai tiếp đã chia sẻ tư tưởng ấy với ai, có khi lại làm hại người khác.

- Cũng có thể là như thế. - tôi nói lấp lửng - Điều đó hoàn toàn đúng ở các hình thái xã hội trước kia. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa nội dung quan hệ này có khác, xuất phát từ một hệ khái niệm khác. Mối quan hệ giữa Đảng và đảng viên ở đây được đặt trong một bối cảnh đặc biệt, nó mang tính chất khác thường, có thể nói một tính chất thiêng liêng...

- Anh muốn nói mối quan hệ ấy mang tính chất tôn giáo ? - giọng tưng tửng,

Hoàng hỏi.

Thằng cha giỏi, tôi nghĩ.

- Tôi không khẳng định, nhưng về mặt nào đó những mối quan hệ thiêng liêng có nét giống nhau.

- Có lý, có lý lắm.

- Tính chất thiêng liêng thể hiện trong sự thần thánh hóa vai trò của tổ chức thế tục, trong sự đặt ra nhiều hy sinh hơn hưởng thụ trong cuộc chiến đấu cho những mục tiêu thực ra không mấy thiêng liêng như cơm áo, việc làm, nhà ở...

- Anh đồng ý với tôi rồi đấy : quan hệ giữa đảng và đảng viên chỉ là quan hệ hợp đồng - Hoàng cười tủm tỉm - Hợp đồng là hợp đồng, nó chẳng có gì thần thánh, chẳng có gì thiêng liêng. Trên đời này chỉ có một mối quan hệ thiêng liêng - ấy là quan hệ huyết thống. Quan hệ máu mủ ruột rà là cái không thể chế tạo ra, không thể mua sắm được... Nhưng thôi, ta trở lại với công việc. Này, nhân tiện anh có thể nói gì về quan hệ giữa Văn Cao và Nguyễn Đình Thi cho chúng tôi biết không nhỉ ?

- Anh đang hỏi cung hay hỏi vì tò mò ?

- Tôi đang làm việc với anh.

- Tôi nghĩ rằng nếu anh quan tâm đến mối quan hệ giữa hai người thì cách tốt nhất là hỏi thẳng họ.

- Tôi lại nghĩ rằng nếu anh có cho tôi biết chút ít thêm vào những gì chúng tôi đã biết rồi cũng chẳng chết ai. Đảng yêu cầu anh đóng góp ý kiến cho Đảng mà. Có khi những câu chuyện của anh lại có tác dụng làm sáng tỏ những điều chưa được Đảng hiểu đúng cũng nên.

Cách hỏi cung của Hoàng là như vậy. Anh ta không hùng hục đi thẳng tới đích, mà thủng thẳng mời tôi cùng dạo bước trên những câu chuyện mung lung rồi bỗng đột ngột rẽ vào đề tài mà y muốn biết. Nắm được phong cách làm việc của Hoàng, tôi tương kế tựu kế thỉnh thoảng lại nhân vui chuyện thọc một mũi thăm dò. Tôi muốn qua Hoàng tìm hiểu thái độ của Đảng đối với vụ chúng tôi, và đối với văn nghệ sĩ nói chung, trong giai đoạn hiện tại. Tại sao lại không kể cho anh ta nghe những điều xét cho cùng là vô thưởng vô phạt ?

Một hôm tôi kể cho Hoàng nghe chuyện xảy ra trong cuộc chỉnh huấn cho văn nghệ sĩ tại ấp Hoàng Cao Khải thời kỳ Nhân văn - Giai phẩm. Trong cuộc đấm ngực tập thể Nguyễn Đình Thi lên diễn đàn xỉ vả Văn Cao và câu nói «trong giọt nước có cả trời xanh» của anh. Chửi xong, từ diễn đàn bước xuống Nguyễn Đình Thi ôm lấy Văn Cao thì thầm «Văn hiểu cho mình, cái thế mình phải thế !». Văn Cao kể cho tôi nghe câu chuyện này, với một ánh buồn trong mắt. «Trước cách mạng

nó đâu đến nỗi thế. Nó là thằng anh hùng, bây giờ cam phận làm con giun».

Câu chuyện nhiều người biết, có nói ra cũng chẳng hề gì. Hoàng chăm chú nghe rồi nói, giọng bùi ngùi :

- Có vẻ tinh thần nho sĩ Bắc hà chẳng còn lại bao nhiêu trong giới văn nghệ sĩ các anh, phải thế không ?

Hoàng không tỏ ra muốn bảo vệ Nguyễn Đình Thi. Y không phủ nhận câu chuyện thực. Thái độ y bàng quan.

- Nguyễn Đình Thi không phải nho sĩ. - tôi nói - Nguyễn Đình Thi là con người hiện đại. Những người hiện đại không hành xử theo cách của nhà nho, họ không cần tới thứ tinh thần cổ xưa ấy, nhất là những người cộng sản. Đối với Nguyễn Đình Thi lợi ích của Đảng là cao nhất.

- Anh nghĩ rằng những người cộng sản không cần tới nhân phẩm ?

- Tôi nghĩ rằng những người cộng sản không có nhiều khả năng lựa chọn.

Họ làm những việc xét thấy có lợi cho Đảng, cho sự nghiệp của Đảng.

Hoàng lại nhếch mép cười. Một lần nữa y hiểu ý ngầm trong câu nói của tôi và tôi giật mình.

- Anh có quan hệ thân tình với Nguyễn Đình Thi, phải không ?

- Không.

Tôi bao giờ cũng trọng Nguyễn Đình Thi vì phổ tài hoa của anh. Nó rất rộng. Có lẽ trong thập niên 40 chỉ có hai người đa tài như thế : Văn Cao và Nguyễn Đình Thi. Những bài hát của Nguyễn Đình Thi làm mê mệt lớp thanh niên chúng tôi một thời. Hát về Hà Nội tôi chưa thấy bài nào hay hơn Bài Hát Của Người Hà Nội. Thơ của anh cũng gợi nhiều. Nguyễn Đình Thi trong thơ như cá tung tăng trong nước, không cần phải lên gân lập trường «Đêm đêm rì rầm nghe tiếng đất, Những buổi ngày xưa vọng nói về...» «Ngôi sao nhớ ai mà sao lấp lánh, Soi đường chiến sĩ giữa đèo mây. Ngọn lửa nhớ ai mà hồng đêm lạnh, Sưởi ấm lòng chiến sĩ giữa rừng cây...». Nhưng Nguyễn Đình Thi mà tôi biết cũng là người yếu đuối, anh luôn lúng túng trước những ngã ba ngã tư của cuộc đời và tình yêu. Có thể tôi nhầm, nhưng giả thử tôi có nhầm thì cái nhầm cũng không lớn.

Nhớ một đêm tháng 10 mát mẻ năm 1954, vài ngày sau khi tiếp quản thành phố Hà Nội, chúng tôi ở cùng nhau trong khách sạn Splendid (13), Nguyễn Đình Thi qua phòng tôi rủ tôi đi chơi. Chúng tôi lững thững thả bộ từ Lý Thường Kiệt qua chợ Hôm rồi rẽ sang Trần Xuân Soạn. Đang đi, Nguyễn Đình Thi đột ngột rẽ vào Triệu Việt Vương hay Bùi Thị Xuân tôi không nhớ. Ở đầu phố anh rủ tôi ngồi xuống bậc thềm một ngôi nhà, đau đáu nhìn sang ngôi nhà trước mặt chìm trong bóng tối của giàn hoa giấy um tùm.

- Không biết bây giờ ai ở trong nhà này. - Nguyễn Đình Thi thở dài - Trước đây là nhà người yêu mình...

Anh rủ tôi đi tiếp :

- Mình đã đi đi lại lại không biết bao nhiêu đêm trên vỉa hè này. Người ta viết nhiều về mối tình đầu, dường như nó lớn hơn bất kỳ mối tình nào khác. Điều có thật là con người không thể quên được mối tình đầu, cho dù nó thoảng qua, cho dù nó không sâu sắc. Trong điều kiện nó là mối tình đích thực...

Khi chúng tôi về tới khách sạn, trời đã khuya. Hà Nội còn đang trong thời kỳ giới nghiêm. Không đội tuần tra nào bắt gặp chúng tôi.

- Anh có biết về mối tình của Nguyễn Đình Thi với Madeleine Riffaud không ?

- Anh hỏi cung ? Hoàng cười hiền lành :

- Cung gì đâu, chúng ta đang nói chuyện vãn mà. Anh không thích trả lời thì không cần phải trả lời.

- Tôi biết hai người thân nhau trong thời gian chị Riffaud tới Việt Nam. Không rõ có phải là một mối tình không, tôi không được nghe anh Thi tâm sự chuyện đó, nhưng nếu có thì cũng chỉ là một mối tình thoảng qua, nhiều chất hữu nghị hơn là tình yêu...

Đêm hôm ấy đi dạo với tôi về, Nguyễn Đình Thi sang phòng Madeleine, tôi về phòng tôi. Hồi ấy có nhiều tiếng xì xào về mối tình Việt-Pháp của anh. Nếu anh không phải là Nguyễn Đình Thi thì lôi thôi to. Anh sẽ bị buộc tội hủ hóa, tội luyến ái bất chính, là thứ tội nặng đối với cán bộ, khó tránh khỏi bị thi hành kỷ luật. Nguyễn Đình Thi được hưởng ngoại lệ. Trường Chinh, và nói chung các nhà lãnh đạo chủ chốt, rất quý anh.

Tôi không thích những lời xì xào ấy. Tôi quý Madeleine vì tình yêu khó giải thích của chị đối với Việt Nam. Madeleine yêu đất nước của những dòng sông nồng nàn phù sa bằng tình yêu bản năng chứ không phải bằng

tình yêu quốc tế vô sản, như thể nó là nơi chôn nhau cắt rốn của chị vậy. Cùng ở Việt Nam vào thời gian này còn có Helena Lemanska và Roman Karmen. Helena Lemanska có cái nhìn đồng cảm dịu dàng của người Ba Lan Thiên Chúa giáo đối với một Việt Nam mới được phát hiện, bình dị mà nồng thắm, có pha trộn chút ít tính chuộng lạ. Từ Moskva Karmen đến với Việt Nam như anh đã đến với Tây-ban-nha trong cuộc chiến đấu của những người Cộng hòa chống lại bọn phát-xít, với hai tư cách : nghệ sĩ và chiến sĩ cộng sản (14).

Madeleine Riffaud ước ao «Rồi đây đũa ngọc mâm vàng có nhau». nhưng mộng không thành. Vì sao không thành, tôi không biết. Có thể vì Nguyễn Đình Thi không thể bỏ vợ. Mà cũng có thể do Đảng của anh cấm. Madeleine Riffaud xa Việt Nam và mối tình của hai người chìm vào quên lãng.

Mùa hè năm 1967 tôi có một buổi dạo phố tình cờ với Nguyễn Đình Thi. Anh vừa ra khỏi trụ sở Nhà xuất bản Văn học nằm trên đường Hai Bà Trưng thì gặp tôi.

- Sao dạo này không thấy cậu viết gì ? - Nguyễn Đình Thi hỏi tôi.

- Có gì đâu, cái đầu tôi nó không ổn. Tôi có những ý nghĩ vô kỷ luật. Sau Đường Số 4 bị lên án vì chủ nghĩa

ấn tượng mà tôi không có, thậm chí không hiểu nó là gì, đến Đêm Mất Ngủ bị ông Tố Hữu gọi là «bất mãn với chế độ hiện hành», rồi Đêm Cuối Cùng Ngày Đầu Tiên bị ông Nguyễn Chí Thanh đánh, tôi chán, không muốn viết nữa...

Nguyễn Đình Thi cười khe khẽ. Tôi quen với cách cười của anh. Cười để không nói, ai hiểu thế nào cũng được.

- Thảo nào cậu vắng bóng hẳn. Không viết thì có đọc được nhiều không ?

- Thì tôi còn làm gì nữa ngoài đọc ? Tôi đang mê châu Phi.

- Châu Phi à ? Mà tại sao lại châu Phi ?

- Văn xuôi ở đại lục này nhiều chất thơ, nhiều triết lý dân dã cội nguồn, chứ không phải triết lý tư biện, không tả chân, không giải thích, đọc thú lắm. Anh đọc mấy cuốn Con Báo, Ông Giê-su Khốn Khổ ở tỉnh Bomba chưa ?

- Chưa. Mình dạo này ít đọc lắm. - Nguyễn Đình Thi thở dài - Toàn bận những chuyện không đâu. Đi lên thỉnh thị, đi xuống truyền đạt. Họp và họp. Thậm chí mình không biết có những cuốn ấy. Hay lắm à ?

- Tuyệt vời ! Tôi không kỳ thị chủng tộc. So sánh nền văn học của những người anh em da đen tôi thấy xấu hổ cho nền văn học của chúng ta. Toàn một thứ thuyết giảng dài dòng, minh họa thô thiển...

Nguyễn Đình Thi trầm ngâm một lát. Sau một quãng tản bộ dài, anh nói khẽ :

- Ở các nước khác cần phải có tài mới thành nhà văn...

Tôi hiểu đoạn cuối của câu nói : «... còn ở nước ta thì không». Nguyễn Đình Thi có lối nói như thế - người nghe phải tự hiểu lấy điều anh không nói.

Chúng tôi nhắc lại những kỷ niệm trong kháng chiến chống Pháp. Giữa câu chuyện Nguyễn Đình Thi hỏi tôi:

- Cậu thấy Vỡ Bờ của mình thế nào ?

Tôi lúng túng. Câu hỏi thẳng đòi một câu trả lời thẳng. Tôi không muốn làm Nguyễn Đình Thi mất lòng.

- Tôi không thú Vỡ Bờ.

- Có thể nói rõ thêm được không ?

- Nó cũng là sự thuyết giảng. Mà thừa. Nó rõ ràng không phải là nhu cầu nội tâm của anh. Đọc qua cũng thấy tác giả không viết cũng chẳng sao. Không cảm thấy

sự thúc bách buộc anh phải viết. Thêm nữa, tôi không thích cách anh chấm phẩy, xuống dòng trong cuốn này. Không chỉnh. So với Xung Kích là sự thụt lùi. Tôi thích thơ của anh hơn. Nó là tiếng lòng anh, đích thực, nó nói thay cho tiếng lòng tôi, tiếng lòng của người đọc...

Chúng tôi im lặng đi bên nhau một lúc lâu. Lúc chia tay Nguyễn Đình Thi nói, giọng buồn hẳn :

- Lẽ ra mình chỉ nên làm nhạc. Âm nhạc - đó mới là chỗ của mình.

Cái sự lúng túng không tìm ra chỗ của mình có trong tâm trạng nhiều nhà văn nhà thơ Việt Nam. Mọi người, sau khi đặt số phận mình vào bàn tay dìu dắt của Đảng đều phải gò mình vào cái tôi chung, cái tôi tập thể, là một cái tôi vô hình vô ảnh, chui vào trong đó để tự biến mình thành nó. Trong cái tôi tập thể này ai cũng thấy vướng víu, không thoải mái. Nhưng đã tự nguyện chấp nhận nó rồi, người ta đành buông tay, mặc cho mọi sự xuôi dòng. Nhưng con người là con người, có những lúc nó không làm chủ được mình, trong trường hợp cái tôi đích thực bất thình lình vùng lên, thúc bách đòi lại vị trí tự nhiên của nó, đòi được là nó.

Năm 1962, hoặc 1963 tôi không còn nhớ rõ, Nguyễn Đình Thi cho ra vở kịch Con Nai Đen có chất ngụ ngôn nói bóng gió chuyện những người thành đạt quay lưng lại với bè bạn thời gian khổ. Sự bóng gió trong vở kịch, theo anh em cầm bút đánh giá, nhẹ tới mức bằng không, thế nhưng những nhà lãnh đạo vẫn không hài lòng và vở kịch bị đánh (15). Cùng trong khoảng thời gian ấy, hoặc sau đó ít lâu, Kim Lân viết Con Chó Xấu Xí và Vũ Tú Nam cho ra Văn Ngan Tướng Công. Cả hai con vật này cũng bị đánh nốt. Người ta giải thích rằng Kim Lân ví Đảng như ông chủ, còn trí thức như con chó. Ông chủ hắt hủi con chó khi nó ghẻ lở gày còm, ông chỉ quan tâm tới nó khi thấy nó hứa hẹn những đĩa luộc, đĩa dồi và nồi nhựa mận bốc mùi ngào ngạt. Con chó khốn khổ thì cứ một mực trung thành với chủ cho đến chết. Miêu tả thân phận con chó còi cọc đói khổ trên nền xám của nông thôn Việt Nam Kim Lân có ngòi bút cực hay. Còn Văn Ngan Tướng Công thì bị buộc tội ám chỉ Đảng bay không biết bay, bơi không biết bơi, chỉ nỏ mồm cạc cạc.

- Chớ có viết về những con vật ! - Kim Lân nói - Không hiểu sao cứ nói chuyện súc vật là y như rằng có người động lòng. Mà nhiều, mới chết chứ !

Không rõ các nhà văn tác giả bôi nhọ Đảng bao nhiêu, nhưng chính các nhà phê bình mới là người có công vạch ra những cái xấu của Đảng. Không có các nhà phê bình thì người đọc bình thường chưa chắc đã hiểu nhà văn định móc máy cái gì. Bên Trung Quốc vào thời gian này cũng có những nhà văn kỳ tài trong chuyện nói xỏ Đảng như Đặng Thác, Ngô Hàm, Liêu Mạt-sa của Nhân Dân Nhật Báo Bắc Kinh. Những chuyện ngụ ngôn kiểu mới dưới đề mục Yến Sơn Dạ Thoại («Chuyện canh khuya dưới chân núi Yến») và Tam Gia Thôn («Thôn ba nhà») là những áng văn rất thú vị. Đọc họ hay thì thấy hay, nhưng không hiểu hết ý họ muốn nói, nếu như không có những nhà phê bình chỉ ra những ý ngầm cho mình thấy.

Trong nhà thơ lớn Chế Lan Viên sự lủng củng giữa cái tôi bản năng, cái tôi tự nhiên, với cái tôi được Đảng nhào nặn, được nhà thơ tự ép mình mà thành, kéo dài không chỉ vài năm mà cả cuộc đời. Tôi quý Chế Lan Viên thông minh và tôi thích thơ anh. Nhưng những bài thơ chính trị của Chế Lan Viên thì tôi chịu không nổi. Tôi đánh giá cao bao nhiêu những lời thơ tâm tình: «Nhớ bản sương giăng nhớ đèo mây phủ. Nơi nào qua mà lòng chẳng yêu thương. Khi ta ở chỉ là nơi đất ở. Khi ta đi đất đã hóa tâm hồn», thì tôi ngán bấy nhiêu những lời ngợi ca chiến tranh (dù là chiến tranh giải

phóng) của anh : «Hỡi những con thỏ hòa bình đang tìm nơi gặm cỏ. Súng ta nổ cũng là vì ngươi đó ! (16)»

Mùa thu năm 1965, tôi gặp Chế Lan Viên ở Đồng Hới. Hồi ấy khi mặt trời lặn rồi, cả khu 4 chìm trong bóng tối mịt mùng, duy nhất có thị xã này còn điện. Vượt qua những khúc sông trước kia có cầu Bùng, cầu Phủ, Chánh Hòa, Lý Hòa... tôi đạp mải miết về phía vòm sáng trên nền trời đêm. Vừa thở ra khoan khoái khi đi vào vùng sáng của nó thì lại giật nẩy mình vì một tiếng thét lớn : «Đứng lại !». Tưởng gặp trạm gác dân quân, tôi vội xuống xe. Đã thò tay vào túi để lấy thẻ nhà báo thì một người đội mũ lá sùm sụp từ một ụ chiến đấu to đùng bước ra :

- Vũ Thư Hiên hử ?

Đó là Chế Lan Viên. Anh cười hà hà, mặt rạng rỡ :

- Nửa tháng nay mình phục ở đây mà chẳng gặp ma nào trong cánh ta cả.

Nhìn thấy Vũ Thư Hiên mình mừng quá. Mới quát lên một tiếng cho vui.

Anh lôi tuột tôi về nhà khách tỉnh ủy. Nhà khách xây lưng ra sông Nhật Lệ xa xa, phong cảnh hữu tình, nhưng vắng tanh vắng ngắt. Ngoài Chế Lan Viên và tôi chẳng

còn khách nào khác. Mờ đất nhà bếp đã nấu xong cơm trưa, úp lồng bàn để đấy cho chúng tôi, rồi kéo nhau đi sơ tán. Cơm chiều chúng tôi tự nấu. Chúng tôi hì hục xách nước tưới cho những chậu cảnh xơ xác thay cho tập thể dục sáng rồi mò tới quán bánh bèo duy nhất còn lại trong thành phố. Chủ quán, một bà già hom hem, vừa dọn bàn vừa than phiền bánh bèo bây giờ thiếu tôm bông và không có nước mắm Ô Long. Có hôm thiếu bột hay thiếu cái gì khác bà chủ dọn món cháo sườn băm thay cho bánh bèo rồi tự động bớt tiền cho chúng tôi.

Buổi tối, chúng tôi nằm mỗi người một giường gần nhau, vừa vỗ muỗi vừa chuyện vãn. Một hôm tôi hỏi Chế Lan Viên :

- Này, anh Chế, theo anh, thơ và từ của Mao Trạch-đông có hay lắm không mà thiên hạ tán tụng om xòm đến thế ?

Chế Lan Viên cười hức hức :

- Thơ phú gì cái thằng cha ấy ?! Vũ Thư Hiên thấy hay à ? Anh bao giờ cũng gọi tôi đủ tên họ.

- Thơ phú là chuyện tôi mù tịt, mới phải hỏi anh. Chế Lan Viên hạ một câu xanh rờn :

- Làm đến hoàng đế nước Tàu rồi thì cục cứt của hắn thiên hạ cũng khen tuốt.

Tôi ngẩn người. Chẳng lẽ đó là tác giả của câu thơ ca ngợi hai lãnh tụ vĩ đại : «Bác Hồ ta đó chính là Bác Mao !» ?

Mãi cho tới khi các di cảo của Chế Lan Viên được xuất bản tôi mới hiểu được tâm trạng nhà thơ mà tôi yêu mến. Anh có nội tâm bị giằng xé bởi nhiều mâu thuẫn: là đảng viên, anh muốn trở thành người tuyên truyền đắc lực cho Đảng của anh, là con người anh muốn cái khác. Bằng trái tim nhà thơ anh bất bình với những bất công, phi lý, anh đồng cảm với nỗi đau của nhân dân không có tự do, nhưng người cộng sản trong anh ngăn lại, không cho anh nói ra.

Trong những câu chuyện không đề với tôi, người đối thoại độc nhất của anh trong nhà giao tế Đồng Hới năm ấy, Chế Lan Viên nói rằng anh rất thích Nazim Hikmet (17), nhưng tôi biết anh tin tôi mới nói thế chứ với người khác anh không dám vì Hikmet đã cả gan chửi Stalin vĩ đại : «Đĩa súp của ta ria hắn cũng thọc vào».

Nhưng đấy là chuyện thơ phú. Giới cầm bút kêu ca nhiều về cách hành xử của Chế Lan Viên trong đời thường. Người ta nói anh thích những mưu mô chính

trị, anh là tên cơ hội. Chẳng hạn như trường hợp anh khuyên Nguyên Ngọc đến đầu thú Tố Hữu sau khi bị nhà thơ của chế độ đập tơi bời bản Đề dẫn (18) do Nguyên Ngọc dự thảo để làm báo cáo chủ chốt trong Đại hội nhà văn lần thứ ba. Trả lời Chế Lan Viên, Nguyên Ngọc nói : «Tôi không thấy có gì để phải nhận lỗi với ông Tố Hữu. Nếu cần gặp ông Tố Hữu tự tôi sẽ đi, không khiến ông phải dẫn». Trong quá trình chuẩn bị Đại hội Nhà văn lần thứ tư người ta lại bắt gặp một bức thư đánh máy ký tên Chế Lan Viên nói lại chuyện cũ. «Nguyên Ngọc khóc lóc nhận khuyết điểm với anh Tố Hữu» (19).

Cuộc đời Chế Lan Viên, một tài năng lớn của thi ca Việt Nam, cho ta thấy nhà văn hay nhà thơ không thể cứ đưa tay cho người dắt mà đi đến bờ đến bến được. Không những thế, cái sự đưa tay cho người dắt dễ làm hỏng mình lắm, dễ đánh mất mình lắm, nhất là khi trót dại trao thân gửi phận cho một sự dắt dẫn ngu đần. Người nghệ sĩ cảm nhiều hơn biết, nhìn bằng tim nhiều hơn bằng mắt. Thay thế sự mẫn cảm của nghệ sĩ bằng bộ óc duy lý, chủ quan, hơn nữa lại là bộ óc đi mượn thì tránh sao khỏi bị mù lòa.

Nói đến Chế Lan Viên tôi lại nhớ tới số phận một nhà thơ Việt Nam khác, một nhà thơ của quần chúng, Hữu Loan. Không ai trong thế hệ chúng tôi không biết

bài Màu Tím Hoa Sim của anh. Mặc dầu bài thơ trong kháng chiến chống Pháp không được in, nhưng trong sổ tay của người lính nào cũng có bài thơ bất hủ ấy. Lần đầu tiên bài Màu Tím Hoa Sim được in là trong tờ Trăm Hoa. Hồi ấy Hữu Loan đang giữ một chức vụ cao, tất nhiên lương cũng cao tương xứng. Nhìn thấy tính chất bẩn thỉu của vụ án, Hữu Loan thôi việc. Anh không muốn dây vào những việc làm đốn mạt không xứng với kẻ sĩ, mà còn ở lại triều đình dù muốn dù không anh sẽ bị dây vào. Việc treo ấn từ quan làm anh trở thành một kẻ bất hợp tác, gần như một tên phản động. Ngay cả cuộc sống dân thường anh chọn cũng không phải là cuộc sống bình yên. Nhà cầm quyền không tha cho anh tội không theo họ. Anh bị sách nhiễu đủ đường, kể cả khi anh chỉ còn là một người đánh giậm, một người làm xe thồ, một nông dân, ở Thanh Hóa.

Gặp nhau ở Sài Gòn năm 1988, Hữu Loan buồn phiền bảo tôi : «Khổng tử đúng mới buồn chứ : «Đời đục ta trong làm sao được !» Thân mình, thôi chẳng nói làm gì, vì muốn lương tâm trong sạch nên mình mới chọn con đường làm dân, nghèo mà thanh thản. Nhưng các con mình vì thế mà không được học hành, thì mình sai mất rồi». Cũng năm ấy anh cùng nhà thơ Bùi Minh Quốc và nhà văn Tiêu Dao Bảo Cự làm một chuyến ngao du xuyên Việt để vận động trí thức, văn nghệ sĩ

đấu tranh cho dân chủ.

Tôi im lặng. Tôi cũng lúng túng trong cách hành xử chẳng kém gì anh - sống thế nào bây giờ ?

Sau vụ Nhân văn - Giai phẩm nhiều trí thức chọn cách tu tại triều đình, nhưng cách này xem ra cũng không ổn. Người ta không cho phép anh được đứng giữa các xung đột, hoặc lảng ra ngoài. Người ta kéo anh vào bằng được, buộc anh phải có lập trường rõ rệt.

Cho nên tôi không lấy làm lạ khi thấy trong vụ đánh Nhân văn - Giai phẩm có cả những tên tuổi đáng kính của nền văn nghệ như Tú Mỡ, Thế Lữ..., có cả một bức thư của 304 văn nghệ sĩ và cán bộ văn hóa gửi Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lên án nhóm Nhân văn - Giai phẩm chống lại chế độ xã hội chủ nghĩa, chống Đảng và chống nhân dân. Cái sự đánh hội đồng, đánh hôi bị người đời phỉ nhổ hồi ấy trở thành chuyện thường tình. Đảng đã giúp văn nghệ sĩ cắt bỏ cảm giác xấu hổ như cắt khúc ruột thừa. Tôi không loại trừ tình cảm kính yêu thật sự đối với Đảng, nỗi bất bình thấy Đảng bị xúc phạm, nhưng sau này tôi được biết trong đại đa số trường hợp đó là sự bảo vệ nồi cơm.

Trong giai đoạn có cuộc đấu tranh giữa hai đường lối, một hôm chúng tôi đang tụ tập tại nhà Thanh Châu, Kim Lân bỗng nháy tôi ra ngoài sân nói khẽ : «Này, ông cẩn thận cái mồm đấy nhá. Trong cuộc họp vừa rồi ở Hội (Văn Nghệ) Đỗ Nhuận nói hiện nay có một số văn nghệ sĩ trắng trợn tuyên truyền cho chủ nghĩa xét lại đấy. Rồi dẫn tên ông, Phan Kế An với vài người nữa ra làm ví dụ. Nguy chứ chẳng phải chơi đâu». Tôi ngạc nhiên quá. Tính lại ngày giờ thì đúng, ngay sau cuộc họp mà Kim Lân nói, Đỗ Nhuận đến tòa soạn rủ tôi đi uống cà phê để bàn chuyện tôi viết bài giới thiệu nhạc kịch Cô Sao. Trước đó tôi đã được anh mời xem nháp vở nhạc kịch anh mới viết. Tôi không thích vở này. Nó không nhuyễn. Nhưng tôi nhận lời giới thiệu nó trên báo - dù sao cũng là một cố gắng của nhạc sĩ trong một loại hình sân khấu chưa quen với khán giả Việt Nam. Chúng tôi ngồi cả giờ với nhau ở cà phê Lâm. Hoàn toàn không có gì chứng tỏ Đỗ Nhuận đang phải ngồi với một kẻ thù của cách mạng cả. Sau tôi kiểm tra lại thấy đúng thật, Đỗ Nhuận có nói như vậy. Mà anh là nghệ sĩ đàn anh của chúng tôi, tham gia cách mạng từ trước Tổng khởi nghĩa Tháng Tám, từng bị tù đầy vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, người để lại những bài hát hằn sâu trong trí nhớ chúng tôi : Chiều Tù, Hận Sơn La, Côn Đảo (20)...

Trong không khí tù hãm của nền văn nghệ bị trói ai cũng phải tìm cách thích nghi với cách sống gò bó. Đỗ Nhuận chỉ quá nhiệt tình trong sự thích nghi ấy. Trong một Đại hội Nhà văn Nguyễn Tuân khéo léo chê lối viết văn lê thê, rồi dẫn thí dụ tiền nhân viết văn ngắn mà hay như thế nào để chửi bọn xu nịnh. Ông kể chuyện Cái Rắm. Rằng một hôm nhà vua đang ngự triều bỗng đánh rắm, tả quan lắng tai rồi tâu : «Muôn tâu bệ hạ, nghe như tiếng đàn tiếng sáo», hữu quan hít hà rồi tâu : «Muôn tâu bệ hạ, ngửi như mùi huệ mùi lan». Nhà vua nghe tâu sướng tai lắm, nhưng rồi đâm lo : «Phàm thiên hạ đánh rắm thời phải thối, nay trẫm đánh rắm lại không thế, e trẫm băng đến nơi». Tả hữu mặt chảy dài. May sao nhà vua lại phát ra một cái tiếp. Tả quan vươn cổ ra tâu : «Muôn tâu bệ hạ, thối ạ !» Hữu quan cũng không kém : «Muôn tâu bệ hạ, không những thối mà còn thối lắm ạ !». Tố Hữu mặt đỏ bừng. Hoài Thanh giận lắm, từ đó không bao giờ giàn mặt Nguyễn Tuân nữa.

Văn Cao đặt cho Hoài Thanh cái biệt hiệu chef des claqueurs (21). Mỗi lần lãnh tụ nói chuyện, Hoài Thanh ngồi ở hàng đầu, chực sẵn để khi lãnh tụ xuống giọng chấm câu hoặc hết đoạn thì đứng lên vỗ tay làm gương cho cử tọa vỗ theo. Tôi không hiểu tác giả Thi Nhân Việt Nam. Ông hiển nhiên có một chỗ trên chiếu dành cho bậc lão làng văn chương, ông còn muốn gì nữa ?

Một lần tôi đến nhà Hoài Thanh để xin ông một bài viết về thơ Tố Hữu.

- Thưa bác, - tôi nói - bình thơ Tố Hữu không ai qua mặt được bác. Có thể nói bác là chuyên gia độc nhất vô nhị về thơ Tố Hữu, cho nên tòa soạn chúng tôi muốn xin bác một bài...

- Anh nói đúng lắm ! - Hoài Thanh cười vui vẻ - Không một ai dày công nghiên cứu để có quyền nói về thơ Tố Hữu như tôi. Thơ Tố Hữu mở ra không phải một dòng thơ, mà một biển thơ, một thời đại thơ... Từ Tố Hữu thơ Việt Nam bước vào một chân trời mới... Mênh mông lắm !

Trong các cuốn Văn tuyển người ta đưa cả thơ Sóng Hồng vào, có những bài chỉ trên mức vè thôn xóm một chút, chỉ vì nhà thơ Sóng Hồng chính là ông Trường Chinh đáng kính. Nhiều nhất vẫn là thơ Tố Hữu. Đến nỗi trong một buổi Tố Hữu đến giảng tại Trường Nghiệp vụ Văn hóa, kịch sĩ Bửu Tiến phải đứng lên xin hỏi :

- Thưa anh Tố Hữu, theo anh thì thơ anh hay hay thơ cụ Nguyễn Du hay ? Nhà thơ khiêm tốn trả lời :

- Tôi không dám so sánh tôi với cụ Tiên Điền. Thơ của tôi chưa được kiểm chứng qua thời gian, nó là thơ

thời hiện tại. Cần phải có một khoảng cách mới đánh giá được...

- Vậy tại sao trong các kỳ thi tuyển, thi tốt nghiệp học sinh không học thơ Nguyễn Du mà chỉ học thơ anh mới có hi vọng đỗ ? - Bửu Tiến hỏi tiếp - Lâu nay đề thi nào cũng là thơ Tố Hữu cả, trò nào không học thơ Tố Hữu tất trượt.

- Cái này không phải lỗi tại tôi. Các đồng chí phải đấu tranh với Bộ Giáo dục.

Bửu Tiến cười nhạt :

- Bộ Giáo dục chúng tôi không ngại. Nhưng cái chính là muốn đấu tranh chúng tôi phải biết tránh đâu (22)...

Có vẻ Hoàng không ác cảm với tôi. Y không có ý muốn hạ nhục tôi bằng thái độ kênh kiệu như Huỳnh Ngự. Mỗi buổi làm việc bao giờ Hoàng cũng chiêu đãi tôi dăm ba câu chuyện phiếm. Đại loại Hoàng kể cho tôi biết ở ngoài kia rạp nào chiếu phim gì, có vở kịch nào mới, xem được hay không xem được. Hoàng sắc sảo trong cách nhận định tác phẩm, chứng tỏ một trình độ học vấn khá. Tôi thích làm việc với Hoàng, nhưng cũng cảnh giác với cái thích của mình. Không phải ngẫu nhiên người ta cử Hoàng làm việc với tôi.

Mà cảnh giác là phải. Hoàng dễ dàng đồng ý với tôi trong cách nhìn nhận vấn đề này hay vấn đề khác, nếu có tranh cãi thì cũng theo cách bình đẳng, tôn trọng người đối thoại. Ngoài công việc hàng ngày anh ta phải hỏi và tôi phải viết, chúng tôi còn thời gian cho những câu chuyện vãn, chẳng hạn về những sự kiện lịch sử không mấy dính dáng tới thời hiện tại.

- Anh nghĩ thế nào về chiến dịch Thập Vạn Đại Sơn? Tôi thì tôi không tán thành ý kiến cho rằng đó là một hành động quân sự được thực hiện trong tinh thần quốc tế vô sản. - một hôm nhân nói tới anh Hoàng Thế Dũng, Hoàng đột ngột rẽ sang chuyện thời kháng chiến chống Pháp - Xét cho cùng, chẳng qua cách mạng Việt Nam cần bảo vệ lưng mình. Một động cơ nói thẳng ra là bản vị. Anh không đồng ý à ? Anh thử nghĩ xem : lúc ấy Hồng quân Trung Hoa chưa xuống tới Hoa Nam, quân đội Tưởng lại ở sát nách, cho nên ta phải đánh gấp Thập Vạn Đại Sơn để ngăn bọn này tràn sang một khi Hồng quân từ phía Bắc tấn xuống. Bọn Pháp đang yếu thế, còn đang phải chống đỡ những cuộc tấn công của ta, cho nên chúng sẵn sàng cho quân Tưởng vào Việt Nam...

Hoàng có lý. Nhưng sự kiện Quân đội Nhân dân Việt Nam giải phóng một phần đất Trung Quốc vẫn cứ là niềm hãnh diện của Việt Nam. Người Trung Quốc

không muốn nói tới Thập Vạn Đại Sơn thì ta lại càng phải nhắc cho họ nhớ trong công cuộc chiếm lại lục địa có sự đóng góp xương máu của các chiến sĩ Việt Nam. Đáng tiếc, do sự nể nang đối với Trung Quốc, cho tới nay chưa có một tác phẩm nào nói tới chiến dịch Thập vạn đại sơn cho xứng đáng, ngoài vài bài báo do chính Hoàng Thế Dũng viết sau khi ra tù.

Do cách hỏi khôn khéo, nhiều lần Hoàng đưa tôi vào ngõ cụt. Một cán bộ công an lành nghề như Hoàng thì phải biết tôi không thành khẩn.

Được cái những câu hỏi của Hoàng không vượt ra ngoài những địa hạt những câu hỏi của Huỳnh Ngự, phần lớn là hỏi thêm, hỏi bổ sung. Tôi phải căng óc ra để trả lời không bị tiền hậu bất nhất.

Với bạn bè có khả năng bị bắt, nhưng không biết liệu họ đã bị bắt chưa, hoặc không bị bắt mà chỉ bị thẩm vấn, tôi thận trọng. Nếu tôi sơ ý để lộ ra chi tiết vô thưởng vô phạt đối với vụ án, nhưng lại là cái chỉ có chúng tôi biết với nhau, mà thấy công an biết thì bạn tôi sẽ tưởng tôi đã khai, đâm ra mất tinh thần, khai lung tung.

Cần phải nhắc lại một lần không thừa rằng tôi chẳng hề có một hành động chống chế độ nào hết. Các bạn tôi cũng vậy. Tội lớn nhất của chúng tôi là dám nói ngược

giáo điều chính thống, cho dù chỉ nói khẽ. Tôi tin bọn chấp pháp thừa biết thế, nhưng họ tin rằng Đảng làm đúng - cần phải đè bẹp bất kỳ biểu hiện chống đối nào, cho dù nhỏ bé nhất. Cách xử lý những người khác chính kiến kiểu Lênin đối với Berdiaev (23) không thể có ở Việt Nam.

Một hôm, nhân hỏi tôi về Hoàng Minh Chính, Hoàng đột nhiên ghé sát mặt tôi :

- Tôi khuyên anh đừng nhọc lòng bảo vệ Hoàng Minh Chính. Anh không biết đấy thôi, chứ Hoàng Minh Chính có mưu đồ lớn lắm, anh ta muốn lật đổ Trung ương bằng một Đại hội bất thường (Hoàng không nói đến đảo chính), trước hết bằng cách gây ảnh hưởng ngay trong Bộ Chính trị, vận động Trung ương chống lại Bộ Chính trị, bầu ra ban lãnh đạo mới... Anh thì chúng tôi biết, anh chỉ mải chuyện văn chương, anh không biết mưu đồ ấy. Anh tưởng nếu rồi đây Hoàng Minh Chính làm tổng bí thư anh ta sẽ dành cho anh một chức bộ trưởng chăng ? Đừng hòng. Với Hoàng Minh Chính anh chẳng là cái gì. Một con tốt trong nước cờ phiêu lưu, chấm hết. Tại sao anh nhất định không chịu nói về những điều anh biết ? Hoàng Minh Chính có quan hệ mật thiết với đám cán bộ bất mãn trong quân đội, họ gặp gỡ nhau ở cả trong nhà anh, điều đó anh biết quá đi chứ, nhưng anh

không chịu nói ra. Anh nói Hoàng Minh Chính không có liên lạc với Võ Nguyên Giáp nhưng mặt anh lại thú nhận rằng có rồi đó. Tại sao anh không thể thành thực với tôi, dù chỉ một lần này ?

Tôi cười :

- Hoàng Minh Chính làm gì là việc của anh ấy, tôi không có trách nhiệm phải quan tâm. Anh ta coi tôi là con tốt hay con xe cũng là việc của anh ấy. Tôi nghĩ anh hiểu tôi : tôi không thích làm con tốt hay con xe của bất cứ kẻ nào, trên bất cứ bàn cờ chính trị nào. Riêng với anh, tôi cũng muốn anh thành khẩn với tôi, dù chỉ một lần : anh cần gì ở tôi ?

- Hãy trở lại với điều tôi vừa hỏi anh : có hay không ?

- Không biết.

- Anh sẽ không nói lại chứ ?

- Tôi sẽ nói y như thế. Với bất cứ ai, ở bất cứ đâu. Hoàng nhìn chằm chằm vào mặt tôi :

- Anh toát mồ hôi rồi đó. Anh không thấy trên mặt anh mồ hôi rịn ra đó sao ?

Tôi cười phá :

- Tôi đánh giá anh cao hơn đấy. Tôi lầm, đáng buồn. Vừa nãy, nhờ ơn nhà bếp tôi được ăn bát cháo nóng, vì thế trên mặt tôi có mồ hôi, đơn giản là vậy.

Hoàng ngượng ngùng quay đi :

- Anh vẫn chưa trả lời tôi. - tôi nhắc - Nói đi : anh cần gì ở tôi ?

- Tôi cần gì ? Tôi chỉ muốn anh thành khẩn báo cáo những gì Đảng hỏi. Tôi cười nhạt :

- Anh nói dối. Giọng của anh không thật thà khi nói câu đó. Nhưng thôi, anh không muốn trả lời cũng được, tôi cũng chẳng có quyền đòi hỏi ở anh sự thực thà. Tôi mến anh, vì đối với tôi anh người hơn. Anh không tự giới thiệu, nhưng tôi biết anh là cấp dưới của Huỳnh Ngự, lương của anh thấp hơn lương Huỳnh Ngự...

Hoàng chăm chú nhìn tôi :

- Anh nói thế có ý gì ? Tôi nhìn vào mắt anh ta :

- Đúng là lương anh thấp hơn chứ ?

- Anh nói tới lương của tôi để làm gì ?

- Để nói rằng tôi đánh giá anh cao hơn thủ trưởng của anh. Anh nói rằng ngành của anh là một ngành đặc biệt. Nhưng theo tôi, nó chỉ đặc biệt ở chỗ nó có quá nhiều quyền hành, phần còn lại nó giống ngành tuyên giáo mà tôi biết, trong ngành này chủ nghĩa thành phần cũng được đẩy tới đỉnh cao nhất, ở đó những người cấp dưới thường giỏi hơn cấp trên. Chúng ta đều là cán bộ cả. Trong cuộc sống được cào bằng, tình cảnh chúng ta chẳng khác nhau là bao. Tôi hình dung anh có một gia đình đông đúc. Chị chắc là giáo viên, ba cọc ba đồng. Các cháu ăn cơm phải nhìn nhau, không đứa nào dám gắp quá tiêu chuẩn, không đứa nào được phép ăn hơn đứa nào...

- ???

- Tôi đã thẳng thắn nói với anh rồi : tôi không biết nhiều về anh Hoàng Minh Chính. Đó là sự thật. Rất có thể anh Hoàng Minh Chính có nhiều chuyện giấu tôi, hoặc giả anh ấy thấy không cần nói với tôi. Vì thế mà tôi không biết. Ngoài ra, xin anh hiểu cho điều này : tôi không phải kẻ đưa chuyện, vì thế có những điều tôi biết nhưng tôi thấy chẳng cần nói lại với anh làm gì...

- Anh đánh giá anh hơi cao đấy. Anh không nói người khác sẽ nói. Và họ đã nói rồi.

- Tôi không cần biết ai sẽ nói. Tôi không nói là đủ. Bởi vì tôi chẳng có gì để nói. Hoàng Minh Chính không rủ tôi vào một tổ chức nào. Anh ấy cũng không rủ tôi làm đảo chính. Nhưng tôi biết, các anh rất muốn tôi nói một cái gì tương tự cho anh Chính, đúng thế không ? Cái ấy thì không được. Không bao giờ.

Hoàng nhếch mép cười.

- Có cái này thì được, tôi sẵn sàng nói : đó là tất cả những gì thuộc về tôi, thuộc về một mình tôi. Anh có thể đề đạt với tôi bất cứ điều gì có lợi cho anh. Chẳng hạn, tôi sẽ nhận tôi là Việt Quốc, Việt Cách, Đại Việt hay là cái gì đó anh muốn... Tôi sẽ ký, thật đấy. Giờ đây tôi chẳng còn gì để mà mất. Lịch sử không mù. Nó sẽ tìm ra sự thật, nó sẽ lên tiếng, không phải trong tương lai gần thì trong tương lai xa. Còn ngay bây giờ anh sẽ được lên lương, chị và các cháu sẽ bớt được một phần vất vả. Đây là việc tốt, có thể là việc tốt cuối cùng mà tôi có thể làm cho ai đó...

Hoàng gầm lên, đập mạnh tay xuống bàn :

- A, anh dám láo hả ? Láo !

- Chính anh láo !

Tôi tức lắm rồi, tôi đập bàn còn mạnh hơn. Bộ đồ trà nhảy lên, mấy cái chén rơi loảng xoảng xuống nền gạch, vỡ tan.

Hoàng chồm tới :

- Mày sẽ biết tay tao !

Nhìn bộ mặt đỏ gay của Hoàng, nhìn nắm đấm chực vung lên của anh ta, tôi nghĩ anh ta sẽ đánh tôi. Tôi lùi lại, tay vung lên cái ghế ba nan.

- Này, báo trước cho mày biết, nếu mày tiến thêm một bước thì hối không kịp đấy ! - tôi chẳng buồn giữ lịch sự nữa - Hãy nghĩ tới vợ con mà dừng lại ! Nếu mày chết ở đây người bị thiệt sẽ không phải là Đảng của mày đâu mà là vợ con mày đấy !

Không biết có phải tại ánh mắt của kẻ sẵn sàng liều mạng hay tại cái gì khác đã làm cho anh ta tỉnh ra, nhưng Hoàng dừng lại ngay tức khắc sau câu nói của tôi. Như một con rối hết cót, anh ta rũ ra, lẳng lặng bỏ đi. Tôi hạ cái ghế xuống.

Một lát sau Hoàng quay lại với bộ trà mới, chắc lấy từ một phòng khác. Anh ta cặm cụi thu dọn các mảnh vỡ mang đi rồi trở về hí hoáy với cái tầu ngầm (24). Chờ cho nước sôi, Hoàng pha ấm trà mới. Nhìn thẳng vào

mắt tôi, anh ta nói, giọng trầm hẳn xuống :

- Tôi thành thật xin lỗi anh. Vừa rồi tôi có nóng.

Hoàng dám nhìn thẳng vào mắt tôi, có nghĩa là anh ta thành thật.

Tôi lặng lẽ nâng chén trà lên miệng, chứng tỏ tôi cho qua chuyện vừa rồi.

Tôi cũng cảm thấy một chút xấu hổ. Cơn giận dữ trào lên, nguyên nhân không phải ở tôi, nhưng tôi đã không kiềm chế được nó.

- Tôi cũng lấy làm tiếc. - tôi nói - Lẽ ra chúng ta có thể nói chuyện với nhau bình tĩnh hơn. Dù sao chúng ta cũng đã từng là đồng chí của nhau... một lúc nào đó, trước kia.

Tôi nói thật lòng. Trong câu nói của tôi không có bóng dáng của sự đạo đức giả, của mánh khóe chính trị. Tôi muốn được nhìn thấy ở Hoàng một con người. Người có đầu óc như Hoàng mà ở phía những tên vô sản lưu manh thì thật đáng tiếc.

Chú thích :

(1) Nhân vật trong sử Trung Quốc, nổi tiếng về tính đa nghi.

(2) Một giống nhãn rất quý ở Hưng Yên, ngày nay chỉ còn lại vài cây, nghe nói rất khó nhân giống, có tên là nhãn tiến do nhãn này ngày xưa chỉ được dùng để tiến vua.

(3) Mắng mỏ, phê phán.

(4) Tại miền Bắc Việt Nam những năm đó, ruộng đất không phải thuộc nhà nước dưới dạng các nông trang tập thể đều thuộc hợp tác xã, nông dân chỉ được trồng tỉa trên 5% được Nhà nước để lại cho. Vậy mà ở nhiều nơi, thu hoạch trên đất 5% này còn lớn hơn thu hoạch được chia trong hợp tác xã.

(5) Một cách nói thời ấy. Để loại trừ đối thủ hoặc kẻ mình không ưa, người ta hất ra ngoài các chức vụ đang nắm giữ, cho về hưu non hoặc dùng cách khác có hiệu quả tương tự, gọi là đá xuống, đá đi, nhưng cũng có thể đưa lên chức vụ cao hơn để ve vãn, nhưng là chức vụ hữu danh vô thực nhằm vô hiệu hóa, gọi là đá lên.

(6) Trong chuyện khoán sản phẩm cuối cùng đến hộ nông dân, các ban lãnh đạo Đảng kế tiếp nhau đã đi chậm sau ông Kim Ngọc gần hai chục năm (!). Chỉ thị số 100 của Trung ương Đảng khóa IV được ban ra mãi tới năm 1981 mới khẳng định cách làm này là có tác dụng kích thích sản xuất.

(7) Truyện dân gian truyền khẩu ở thế kỷ thứ 13 lưu truyền trong các dân tộc Anglo-Saxon. Bản dịch đầu tiên sang tiếng Việt của Vũ Ngọc Phan có tựa đề : «Chàng Tiễu Nhiên và nàng Mị cơ». Viking là những thương gia kiêm hải tặc trên vùng biển Scandinave vào khoảng các thế kỷ 9-11. Saga là hình thức chuyện thơ dân gian nhiều chất anh hùng ca của Băng Đảo (Iceland) và Na Uy.

(8) Nhà văn nổi tiếng trước Cách mạng với những tiểu thuyết về những người hùng đơn độc trong đời thường.

(9) Nhà thơ, nổi tiếng với những câu «Ai bảo trăng Trung Quốc tròn hơn trăng nước Mỹ ? Đồng hồ Liên Xô tốt hơn đồng hồ Thụy Sĩ ?» trong tập thơ Cửa Mở bị đánh vào thập niên 70.

(10) Không phải tên thật.

(11) Người mê nước Pháp, văn hóa Pháp một cách mù quáng, thiên vị.

(12) Một lối nói chỉ sự việc rất bình thường, không có gì đặc biệt, có xuất xứ từ tên một cuốn ký sự «Chuyện thường ngày ở huyện» của nhà văn Liên Xô Ovetchkine.

(13) Sau đổi tên thành khách sạn Hòa Bình.

(14) Helena Lemanska làm bộ phim Cây Tre Việt Nam («Bambuk mój brat» - Cây tre, người anh em của tôi). Roman Karmen làm phim Việt Nam Trên Đường Thắng Lợi («Boriushisia Vietnam» - Việt Nam chiến đấu). Madeleine Riffaud trở về Paris viết Đôi Đũa Ngọc (Baguettes de jade).

(15) Sau đó, vào khoảng cuối 1980 đầu 1981 Nguyễn Đình Thi còn bị đánh tiếp về vụ viết kịch «Nguyễn Trãi ở Đông Quan».

(16) Chế Lan Viên lấy hứng từ một bài nói chuyện nội bộ của Lê Duẩn, trong đó Lê Duẩn nói : «Ta đánh Mỹ là đánh cho Liên Xô, đánh cho Trung Quốc, cho các nước xã hội chủ nghĩa và cả nhân loại, đánh cho cả bọn xét lại đang đâm vào lưng ta...». Nói chung, nhiều bài thơ của Chế Lan Viên đi sát một cách tuyệt vời các đường lối và chính sách của Đảng.

(17) Nhà thơ lớn của Thổ Nhĩ Kỳ.

(18) Khi ấy nhà văn Nguyên Ngọc đang là bí thư Đảng đoàn Hội Nhà văn. Bản Đề Dẫn được viết ra như là báo cáo chính thức của ban lãnh đạo Hội trước Đại hội Nhà văn lần thứ III.

(19) Theo lời chứng của nhà thơ Bùi Minh Quốc.

(20) Đỗ Nhuận (1922-1991) là một nhạc sĩ cách mạng tên tuổi của Việt Nam.

(21) Trưởng ban vỗ tay.

(22) Theo tôi nhớ thì Bửu Tiến là người đầu tiên nói lái đấu tranh thành tránh đâu.

(23) Nikolai Alexandrovich Berdiaev (1847-1948), triết gia của chủ nghĩa hiện sinh Cơ Đốc. Một thời theo chủ nghĩa Mác, năm 1898 bị chính quyền Nga hoàng bỏ tù hai năm và lưu đầy ba năm. Berdiaev ủng hộ Cách mạng Tháng Mười, nhưng lại chỉ trích chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa bôn-sê-vích. Trong thời gian ngắn dạy tại trường Đại học Quốc gia Moskva ông truyền bá triết thuyết của mình bất chấp sự cấm đoán của chính quyền xô-viết, nhưng Lênin chỉ trục xuất khỏi nước Nga chứ không giết (1922).

(24) Một kiểu đun nước bằng điện dùng 2 lưỡi dao cạo thay cho dây may-so.

Chương 23

Nửa đêm, tôi choàng tỉnh vì tiếng la hét của ai đó.

Khu xà lim 3, theo tôi ước đoán, nằm ở quãng giữa Hỏa Lò, gần đường Hai Bà Trưng, nếu nhìn từ cổng trại giam. Nằm trong xà lim 3 không nghe thấy những tiếng động của thành phố vọng vào. Thành nói cửa xà lim chúng tôi ngoảnh mặt ra phố Quán Sứ.

Tiếng kêu gào nghe gần lắm, nhưng trong mê lộ những tường và hành lang tiếng động bị quăng đi quật lại chán chê rồi mới tới tai mình cho nên không thể biết nó phát ra từ đâu, bên phải hay bên trái, đàng trước hay đàng sau.

Thành bật dậy. Đối với những tiếng động khác thường trong nhà tù anh thính hơn tôi nhiều.

Một lát sau chúng tôi mới xác định được tiếng gào thét ai oán như lợn bị chọc tiết ấy là của một tù binh Mỹ, chắc là một phi công.

- Help... me ! He..lp m..e ! (1)

Tiếng kêu cứu của con người trong cơn tuyệt vọng chẳng hướng về ai, chẳng gửi cho ai, vang to giữa đêm khuya trong một vùng bê tông lạnh lẽo.

Tôi nằm xuống, kéo chăn tới tận cằm mà vẫn thấy lạnh.

- Chắc tên Mỹ này mới bị bắn rơi chiều nay. Thành, mắt đỏ cạch, ngáp dài :

- Có lẽ thế. Người ta đưa thẳng nó về đây. Tên Mỹ la hét mãi không thôi.

- Chắc nó bị thương. - tôi nói.

- Chắc thế. - Thành gật đầu.

Phải hơn một giờ sau mới nghe tiếng chân người rậm rịch, tiếng cửa xà lim mở, tiếng nói chuyện lao xao. Tên Mỹ thôi kêu cứu, chắc y được tiêm thuốc giảm đau. Tiếng gào nhỏ dần thành tiếng rên rỉ ai oán.

Thành nằm xuống.

- Này, cậu có thường gặp tù binh Mỹ không ?

- Thỉnh thoảng. Tôi làm báo mà. Phi công bị bắn rơi luôn.

- Con số máy bay mà bên mình đưa ra là đúng đấy chứ ?

Vào thời gian này, máy bay Mỹ rụng như sung, và bao giờ cũng ngay từ loạt đạn đầu, theo tin tức báo chí.

- Nếu tin vào những thông báo chiến sự của hai bên tham chiến thì trên các mặt trận chỉ còn lại những hồn ma đang đánh nhau, chứ lính của hai bên thì đã chết hết từ lâu.

Thành cười khúc khích.

- Này, cậu làm báo, đi nhiều, gặp nhiều, có phải đúng là lính Mỹ hèn hơn lính Pháp không ? - gối đầu trên đôi tay, Thành lơ đãng hỏi.

Tôi nằm xuống theo. Trong xà lim không ngồi lên nằm xuống thì còn làm gì nữa ? Chẳng lẽ cứ đi bách bộ mãi - năm bước tới năm bước lui trong khoảng không gian hẹp giữa hai phản ?

Sau khi biết tôi có thời kỳ ở bộ đội, Thành trở nên gần gụi với tôi hơn, nói chuyện với tôi nhiều hơn, giọng nói của anh cũng ấm áp hơn. Gì thì gì, chúng tôi cũng đã từng là anh em chung một chiến hào. Trong lòng Thành có một anh bộ đội sống dai. Có vẻ anh bộ đội này không bỏ bạn trong cơn hoạn nạn.

- Chưa chắc. - tôi đáp - Anh em trong Nam ra nói lính Mỹ đánh không xoàng, lâm trận cũng dữ ra phết, nhất

là đám Mỹ đen... Nhưng khi đã bị bắt rồi thì cả đen lẫn trắng đều không coi thể diện là cái gì.

Chúng tôi thả hồn về quá khứ hào hùng những ngày kháng chiến. Nhờ Thành tôi mới biết quân đội ta có những bài bản rất độc đáo trong chiến tranh. Chẳng hạn, khi ta mở chiến dịch Tây Bắc thì ở Thượng Lào bộ đội rèn cán chỉnh quân. Vũ khí của bộ đội Thượng Lào được cấp tốc bó lại, chuyển ngay cho chiến trường mới. Địch choáng váng trước hỏa lực mạnh bất ngờ của ta ở Tây Bắc, chưa kịp hoàn hồn thì đã lại bị đánh rất dữ dội ở đồng bằng Bắc bộ, cũng với những vũ khí được chuyển qua chuyển lại như thế trong hoàn cảnh thiếu thốn của một quân đội trẻ tuổi.

Tù binh Pháp, chúng tôi nhận xét, láu cá hơn tù binh Mỹ. Trong hoàn cảnh nhục nhã nhất đời lính, người Pháp vẫn thông minh trong ứng xử. Họ lập tức

làm ra vẻ thân thiện với kẻ thù, cứ như thể chiến tranh giữa hai bên đã chấm dứt thì mọi sự đương nhiên phải trở lại bình thường giữa kẻ thắng kẻ thua trong nền hòa bình cục bộ. Với nụ cười cầu tài, họ bả lả nài xin chúng tôi điếu thuốc, nặn ra dăm ba câu làm quà. Những mẩu đối thoại tầm phào như thế mà, lạ thay, lại có tác dụng xóa đi cái ranh giới tưởng chừng không vượt qua nổi.

Có lẽ do bị tuyên truyền sai lạc về đối phương, tù binh Mỹ rất khúm núm trước kẻ thắng. Gặp sĩ quan Việt Nam, họ cúi gập người, hai tay áp sát đùi mà chào, lễ độ lắm. Tù binh Pháp trong trường hợp ấy ứng xử khác hẳn. «Bonjour, mon capitaine ! Comment allez-vous ?» (2), họ toe toét, suồng sã. Ai cũng capitaine hết, từ anh lính trơn cho tới cấp chỉ huy cao nhất.

Chính sách tù binh nhân đạo đã góp phần lôi kéo lính Pháp chạy sang hàng ngũ kháng chiến. í thức được cuộc chiến tranh mà họ tham gia là phi nghĩa, những người»Việt Nam mới» sát cánh bên người Việt Nam kháng chiến chống lại chính nước họ. Nhiều người trong bọn họ sau trở thành đảng viên cộng sản, thành sĩ quan trong quân đội Việt Nam.

Họ chỉ buộc lòng phải bỏ Việt Nam mà đi khi ở đây bùng lên ngọn lửa «đấu tranh giữa hai đường lối». Với màu da trắng, họ bị các nhà mác-xít nửa mùa coi là những tên xét lại bẩm sinh. Không thể trở về Pháp, nơi họ sẽ bị xử tội như những tên phản quốc, những người này lang thang tìm nơi tá túc tại các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Chiến Sĩ trở về Đông Đức, Georges Boudarel (3), Albert Clavier, Targo (4)... người đi Hungari, kẻ sang Tiệp Khắc.

Tư tưởng Mao Trạch-đông đòi hỏi người cộng sản phải có lập trường bạn thù rõ rệt, ranh giới địch ta phân minh. Vào thập niên 60, cách đối xử với tù binh Mỹ không còn tử tế như với tù binh Pháp. Dù là tù binh, họ vẫn là địch, là kẻ thù. Điều đó gây ra tổn thất cho cuộc chiến đấu giải phóng dân tộc. Không như trong kháng chiến chống Pháp, trong cuộc chiến tranh mới không có một người lính Mỹ nào cầm súng chiến đấu bên cạnh nhân dân Việt Nam.

Tù binh Mỹ tuy thế vẫn còn may : cấp lãnh đạo quân đội Việt Nam không hoàn toàn nghe theo những lời chỉ bảo của các cố vấn Trung Quốc trong vấn đề đối xử với tù binh. Khẩu phần cho tù binh Mỹ tôi thấy ở Hỏa Lò khá hơn nhiều so với khẩu phần bộ đội : mỗi bữa một tô đầy súp thịt, một cái bánh mì nhỏ, hai điếu thuốc lá.

Những câu chuyện trên trời dưới đất như vậy có tác dụng làm cho đêm xà lim bớt nặng nề.

- Thằng Mỹ ngủ, cậu ạ. - Thành nghiêng đầu nghe ngóng rồi nói.

Đã tới bốn giờ sáng rồi chứ không ít. Chúng tôi vẫn tỉnh như sáo.

- Có lẽ thế. Không thấy nó rên nữa. - tôi nói - Không hiểu họ đưa nó vào đây làm gì nhỉ ? Nó bị thương thì đưa vào quân y viện, chữa cho khỏi đã. Làm như thế là không tôn trọng công ước quốc tế về tù binh.

Thành cười khe khẽ :

- Mình có ký vào cái công ước ấy đâu mà rộn. Cậu có thấy đói bụng không ?

- Cũng hơi ngon ngót.

Tôi làm khách. Thực sự, tôi đói run. Cái rét làm cảm giác đói tăng gấp đôi.

- Ta làm cái bánh xốp đi.

- Nào.

Anh bẻ đôi cái bánh, chia cho tôi một nửa. Tôi không được liên lạc với gia đình, tôi không được tiếp tế. Thành được nhận tiếp tế mỗi tháng một lần.

Chúng tôi nhai dè xẻn từng mẩu nhỏ, cảm thấy vị ngọt của đường mía trôi qua thực quản, qua dạ dày, thấm ướt những tế bào khô héo.

Từ hôm cái bánh mì bộ ra đi, chúng tôi trở về với bữa ăn thường lệ : hai đồng mì luộc đầy xác mọt và

rau muống tần đại dương. Tôi không còn thấy gớm cái nước rau đen xì như nước cống nữa. Tôi húp sạchsành sanh, chỉ chừa lại một chút cặn.

Nhìn tôi húp nước rau ngon lành, Thành tế nhị giải thích :

- Lạ một cái là nằm trong xà lim, cả trong mùa đông, mình có làm gì nặng nhọc đâu mà bảo mất mồ hôi, vậy mà cứ thèm chất mặn. Nhiều hôm nhạt mồm nhạt miệng quá, đành nói khó với mấy ông quản giáo, tạ sự rằng đau răng quá, xin các ông làm phúc cho nhúm muối để ngậm. Khốn nạn, bỏ hạt muối vào miệng thấy ngọt như đường. Mình là người đứng đắn người ta mới cho, chứ tù khác đừng hòng...

Tôi ngạc nhiên :

- Mấy hạt muối đáng bao nhiêu mà không cho...

- Không phải chuyện đáng bao nhiêu hay không đáng bao nhiêu. Mà là người ta sợ tù trốn trại. Muối với nước tiểu hòa lẫn ăn mòn sắt dữ lắm. Tù dùng giẻ quấn quanh chấn song sắt, tẩm thứ nước ấy vào, cho sắt mục ra, dễ bẻ. Hỏa Lò chắc là thế mà người ta vẫn sợ tù trốn lắm, thỉnh thoảng lại loại các phòng....

Tôi giương đôi mắt của thằng ngốc :

- Loại là cái gì ?

- Tiếng lóng mà, loại là lục lọi, khám xét.

- Có một nhúm muối mà lắm chuyện. Thành nhún vai :

- Người ta loại còn để tìm ra những thứ khác nữa chứ: cưa sắt, dao, bật lửa...

- Mình thèm muối thế này là trong người thiếu cái gì đấy. Chứ theo khoa học thì ăn muối nhiều chỉ có hại...

- Khoa với chẳng học, quên đi. Khoa học không bao giờ bước chân vào đây. Cứ theo khoa học thì con người không thể sống thiếu ánh sáng mặt trời. Vậy mà trong xà lim có ánh sáng mặt trời quái đâu mà tù vẫn cứ sống nhăn. Có người ở chín năm trong xà lim chẳng sao...

- Chín năm ? - tôi kêu lên, ớn lạnh dọc xương sống.

- Chứ sao ! Hiện hắn ta đang ở đây, ngay trong xà lim 3 này này. - Thành thản nhiên - Tôi nghe tiếng hắn ta ho.

- Sao không bắn quách người ta đi cho rồi ? Bắn còn nhân đạo hơn.

- Xì, bắn người đâu có dễ ! Tòa tuyên án tử hình rồi đấy chứ, mang bắn rồi đấy chứ. Thế mà vẫn sống, mới lạ. Tôi nghĩ con người ta có số, cậu ạ. Anh này ngụy quân, vẫn bị chính quyền địa phương để ý. Ngụy quân ngụy quyền đều trong sổ đen hết. Bỗng xảy ra án mạng, một em bé bị giết, xác vứt trên nắp cống. Điều tra thì biết em bé hay được hắn dẫn đi chơi, thế là hắn bị bắt. Đồ rằng hắn bất mãn chế độ, giết em bé để gây hoang mang trong dân chúng. Chứ điều tra không thấy hắn không có thù oán gì gia đình đứa bé. Chấp pháp hỏi cung cách nào không biết, hắn nhận. Tòa xử tử hình. Hắn xin ân xá. Đơn bị bác. Hôm giải hắn đi bắn anh chỉ huy thấy tên tử tù cứ vật vã gào khóc, một mực kêu oan, nói tại cán bộ chấp pháp xui hắn mới nhận tội, chứ hắn không giết người, chấp pháp bảo hắn cứ nhận hết thì xin tha cho, có ngờ đâu bị mang bắn thật...

- Người tù không bị giải đi bắn nữa ?

- Xì, có thế hắn ta mới còn sống đến giờ chứ. Câu chuyện hoang đường, khó tin quá.

- Người chỉ huy hành quyết thường cấp bậc gì ?

- Trung úy, cũng có khi đại úy. Anh này trung úy.

- Anh trung úy rồi có bị kỷ luật không ?

- Ai biết được. Tôi cũng nghe kể vậy thôi. Gan cóc tía, quân lệnh như sơn mà dám cưỡng. Giải tên tù tử hình trở lại xà lim xong, anh ta tức tốc đi gõ cửa các cấp đề nghị xem lại vụ án mà anh ta cho là có uẩn khúc...

- Rồi sao nữa ?

- Người ta xét lại vụ án đấy !

- Thế thì cả anh trung úy lẫn những người chịu nghe ý kiến anh ta đều là những người cực tốt. - tôi suýt soa.

Thành nguýt tôi :

- Thế cậu nghĩ cán bộ các ngành công an, tư pháp bây giờ xấu hết à ?

Tôi cười. Thành có thể làm chính trị viên xà lim được. Nhưng trong trường hợp này chính trị viên đã nghĩ oan cho tôi. Tôi không đến nỗi tệ như vậy. Đâu chả có người tốt, người xấu.

Anh trung úy nọ đúng là to gan. Người như thế hiếm lắm. Cán bộ đã nhiều năm chỉ được giáo dục tinh thần vâng lời, không ai được dạy suy nghĩ. Ngay trong ngành tòa án, được coi là độc lập, quan tòa (5) cũng phải xử theo Đảng chứ không theo luật. Một án xử đã xong, coi như bất di bất dịch, bởi vì Đảng (một Đảng bộ chẳng

hạn) đã quyết rồi. Thế mà dám cưỡng lại thì liều thật.

Người tù bị bắn hụt tên là Nguyễn Văn Căn, nếu như Thành không nhầm và tôi nhớ không sai. Trong suốt những năm dài của cuộc đời tử tội anh ta đã đi qua hầu hết các xà lim Hỏa Lò. Thảo nào ở xà lim 3 tôi đã gặp những hàng chữ khắc nguệch ngoạc ký tên Căn trên tường. Đó là những lời thống thiết kêu than : «Tôi bị oan ! Tôi không giết người !», trong xà lim tôi đang ở là những lời căm giận nguyền rủa bọn cộng sản dã man, vô nhân đạo. Lời kêu oan chắc được ghi trong thời gian đầu khi anh ta mới bị bắt. Lời nguyền rủa đến sau, khi anh ta ở xà lim quá lâu.

Nhân có quả tắc (6) Thành dành mấy đồng bánh xốp cho anh tù bất hạnh. Tiếp tế, đối với mọi loại tù, nhất là tù xà lim, là hạnh phúc lớn. Chẳng thế tù xà lim có câu: «Thứ nhất được tha, thứ nhì quả tắc, thứ ba ra ngoài (trại chung)». Anh tù nọ, không hiểu sao, rất ít khi có quà gia đình.

Muốn cho bạn tù quà không thể nhờ quản giáo chuyển. Chỉ có thể xin ra sân phơi quần áo rồi lén bỏ quà vào trong túi, hoặc móc vào dây phơi rồi lấy quần áo phủ lên. Người được cho cũng xin phơi quần áo như thế rồi khéo léo lấy quà vào. Một»hộp thư» tình báo cực kỳ thô thiển. Có lẽ những quản giáo đều biết trò này, nhưng

nhắm mắt cho qua.

Người mở cửa cho chúng tôi sáng hôm ấy không phải Sứ giả hòa bình, chẳng phải Hách, mà là một quản giáo mới toanh, chưa kịp mỏi mệt hoặc chán nghề. Tên này vè vè theo chúng tôi từng bước. Đành chờ dịp khác.

Anh tù tử hình không hiểu cho chúng tôi, cho rằng chúng tôi chơi xỏ anh, cất tiếng chửi đổng, lời lẽ rất khó nghe. Tôi sôi máu, bảo Thành đừng cho quà tên khốn kiếp ấy nữa, nhưng Thành ngồi im, không nói gì.

Ngày hôm sau, người mở cửa là Sứ giả hòa bình. Thành lẳng lặng cho bánh vào túi áo bông xin phơi, rồi điềm tĩnh thông báo lần nữa cho anh tù tử hình biết. Việc chuyển giao diễn ra tốt đẹp. Đêm xuống, Căn nghêu ngao mấy câu vọng cổ bày tỏ lòng ân hận.

Cách nhắn nhủ nhau qua những bài ca, những vần thơ, là cách liên lạc độc đáo trong tù. Quản giáo có bắt được cũng không thể phạt nặng - ối giời ơi, tôi có vi phạm gì đâu, thưa ông, nằm đây mãi buồn quá tôi nghêu ngao tí chút, thế thôi, xin ông bỏ quá.

Căn có thâm niên xà lim cao nhất Hỏa Lò. Vì thâm niên này anh ta được các quản giáo nơi tay. Những người duy vật cùng mình hóa ra trong đáy lòng vẫn còn một

chút duy tâm - chẳng ai muốn trong gia đình mình có thêm một con ma thù hận. Án tử hình đã tuyên rồi, chắc gì tòa đã xử lại, tòa xử lại chắc gì đã tha, một sáng nào đó đội hành quyết lại lôi cổ hắn ta đi chửa biết chừng.

- Sao anh không trả lời hắn một tiếng ? - tôi hỏi Thành. Anh lắc đầu :

- Hắn hiểu chúng ta không chơi xấu là đủ.

Tôi nói quả tắc là hạnh phúc lớn đối với tù xà lim là nói chung. Nó không đúng trong mọi trường hợp. Thành chẳng hạn, những lần nhận quà gia đình anh buồn rũ.

Cuối cùng, trong một đêm không ngủ Thành đã kể cho tôi nghe ngọn ngành câu chuyện vì sao anh vào tù.

Nhờ trước chiến tranh tiểu đoàn trưởng Thành có học trường Kỹ nghệ thực hành. Hòa bình lập lại anh được chuyển sang Bộ Công nghiệp. Trong một đợt tinh giản biên chế (7) anh xin hưu non, cùng các bạn bộ đội lập ra một hợp tác xã thủ công nghiệp. Cùng làm với anh có đại tá Trần, một nhân vật lịch sử của cuộc khởi nghĩa Ba Tơ. Nhờ những mối quan hệ cũ với quân đội, hợp tác xã nhận được những hợp đồng lớn của Tổng cục Hậu cần, Tổng cục Kỹ thuật. Từ cổ chí kim ai cũng biết hợp đồng với quân đội bao giờ cũng béo bở. Hợp tác xã

của các cựu chiến binh lớn lên như thổi. Mức sống của xã viên tăng nhanh đến chóng mặt.

Chuyện Thành vào tù nghe cứ như chuyện bịa.

Chả là anh nhận được một hợp đồng gia công chốt xích xe tăng, với số lượng lớn. Nguyên liệu để làm thứ chốt này là sắt Liên Xô, ký hiệu CT45. Đúng vào thời gian này người ta sực nhớ đến xe trâu, phương tiện vận tải thô sơ trong kháng chiến chống Pháp. Nó vẫn hữu hiệu trong công việc vận chuyển trên những đường xấu, đường rừng hẹp. Xe trâu được sản xuất hàng loạt. Mọi thứ để sản xuất xe trâu đều đủ, chỉ thiếu có trục xe, mà sắt thanh CT45 làm trục xe rất hợp.

Thành mầy mò tìm ra trong những núi sắt phế liệu thời Pháp nhiều sắt tròn có độ cứng tương đương CT45, liền mua về làm chốt xích xe tăng, còn thép do Tổng cục Kỹ thuật cấp thì bán lại cho các hợp tác xã đóng xe trâu. Nhờ sáng kiến của Thành hợp tác xã thu được một khoản lãi kếch xù.

Các bà vợ ngây thơ làm hại các ông chồng. Lẽ ra phải tiếp tục sống kín đáo thì các bà lại đua nhau phô trương. Các bà sắm sanh đủ thứ, đi chợ không thèm mà cả, tha về làn to làn bé. Quá vui vì món quà bất ngờ của số phận, họ đánh mất sự tỉnh táo để biết sống cho phải

đạo. Như một quy luật, nhà cầm quyền ngu dốt bao giờ cũng che đậy sự quản lý vụng về bằng chủ nghĩa khắc kỷ.»Sự bình đẳng hai người mặc chung một quần», theo cách nói dí dỏm của Nikita Khrusov, làm cho con người trở nên hẹp hòi, họ căm ghét kẻ nào sống sướng hơn họ. Người biết sống phải đạo muốn ăn thịt gà phải đi chợ xa để mua, lén lút mang về, lén lút vặt lông, lén lút ăn rồi lén lút đem lông đi đổ. Lòng ghen tị hiện hình thành những lá đơn tố cáo đầy những câu hỏi nồng nặc mùi cảnh giác cách mạng.

Những ông Bao Công vừa thoát nạn mù chữ nhảy vào cuộc. Thành bị bắt. Cả ông đại tá danh tiếng cũng bị tống giam.

Trong quá trình điều tra, phía quân đội xác nhận hợp tác xã thực hiện đúng hợp đồng về mọi mặt - thời hạn, số lượng và chất lượng sản phẩm. Kèm theo, có biên bản giám định của Viện kỹ thuật quân sự. Mặc, họ bị buộc tội tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa, bị giam hết tháng này qua tháng khác, rồi năm này qua năm khác.

Thành ôm mối hận trong lòng. Theo thói quen của người thợ, anh dùng vật liệu đúng chỗ của nó. Thay vì Nhà nước phải nhập thêm một lượng thép làm trục xe trâu thì nay không phải nhập nữa. Những đoạn thép ngắn bỏ đi đã được tận dụng. Số trục xe trâu có đủ cho

sản xuất, nhu cầu vận chuyển được đáp ứng.

Ông đại tá ỷ thế có công với cách mạng, là bạn của ông thủ tướng, và cái chính là ông tin lẽ phải thuộc về ông, nhất quyết không chịu nhún mình trước bọn chấp pháp. Ông thủ tướng ngoảnh mặt đi. Ông cho mọi người biết ông không nể tình riêng mà vượt qua phép nước, ông không can thiệp. Ông đại tá bị đôn lên làm đầu vụ, sẽ bị xử nặng nhất. Chuyện ấy làm cho Thành buồn phiền. Theo anh, các nhà làm án lầm - tội của anh mới là tội nặng. Chính anh đã đề xướng việc làm về sau này bị coi là «phạm pháp».

Không rõ rồi Thành lĩnh án bao nhiêu năm ? Tôi hi vọng người ta sẽ tỉnh ra để không hành hạ những con người khốn khổ. Khi tôi rời Hỏa Lò Thành vẫn còn đó.

- Cậu có nghe thấy gì không ? - Thành vụt nhỏm dậy, hỏi tôi. Tôi lắng nghe. Có một tiếng xào xạc mơ hồ vẳng vào xà lim.

- Hình như chuyển trại. - anh nói.

Tai Thành thính hơn tai tôi. Đến lúc ấy tôi mới nghe tiếng người lao xao, tiếng dép lạt xạt trên mặt đường.

Một lát sau có tiếng xe vận tải nặng nổ máy, một chiếc rồi hai chiếc, ba chiếc. Tiếng người rộ lên một lát, sau đó đêm lại trở về yên lặng.

Thành cục cựa trở dậy làm điếu thuốc lào. Mặc dầu kế hoạch của anh chặt chẽ, nhưng gặp điều suy nghĩ là nó liền bị vi phạm.

- Họ chở tù đi đâu ?

- Đi trại. Tết đến nơi rồi.

- Tết thì liên quan gì đến chuyển trại ?

Thành nhìn tôi. Khi nào anh mải suy nghĩ, không muốn trả lời thì cái nhìn của anh không ấm áp.

- Trước những ngày hội lớn, ngày Tết, bao giờ người ta cũng chuyển tù Hỏa Lò đi để lấy chỗ giam tù mới. Đủ loại : lưu manh, trộm cắp, ngụy quân, ngụy quyền, đĩ điếm, tình nghi phản động... Tất cả gom trong vài ngày, sau đó mới phân loại, đám đưa đi tập trung cải tạo, đám qua Tết cho về. Giam hết lấy chỗ đâu mà chứa !

- Bắt người thế thì tùy tiện quá. Thành liếc xéo tôi, không buồn trả lời.

- Tôi cứ tưởng bắt một con người là phải qua nhiều thủ tục luật pháp, hóa ra không phải. Anh đừng cười tôi - chẳng riêng tôi, tất cả bọn nhà báo chúng tôi đều bị bịt mắt hết, chúng tôi chỉ nhìn thấy một phía của cuộc sống.

Thành hút thêm điếu nữa.

- Anh lo chuyển trại à ?

- Việc gì mà lo. Người ta không cho chuyển trại trong khi chưa có án đâu. Được chuyển trại còn phải lấy làm mừng ấy chứ. Nằm xà lim là cực kỳ hại cho sức khỏe.

Tôi thở dài.

- Chẳng biết bao giờ tôi mới ra khỏi xà lim... Thành nhún vai :

- Họ xử sớm thì ra sớm. Họ xử muộn thì còn phải nằm... Một năm, hai năm không chừng.

- Nếu họ không xử thì sao ? - tôi nhỏm dậy.

- Sao lại không xử ? Ngần ngừ một lát, tôi nói :

- Thế mà họ không xử chúng tôi đấy. Đến lượt Thành ngạc nhiên :

- Bậy !

- Chấp pháp nói với tôi như vậy.

- Cậu là cán bộ tham gia kháng chiến chống Pháp thì phải xử chứ, nhất định thế. - anh nói bằng giọng quả quyết - Có một chỉ thị của Đảng nói về việc này rồi, rằng lệnh tập trung cải tạo không được áp dụng cho cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng Tám bốn mươi nhăm và cán bộ kháng chiến chống Pháp.

Tôi nhớ ra rồi. Chỉ thị đó tôi có đọc. Anh Hoàng Nguyên Kỳ thỉnh thoảng cho tôi xem một số chỉ thị và nghị quyết mới của Đảng, trong đó có một chỉ thị của Ban Bí thư về tập trung cải tạo. Lúc đó tôi không chú ý.

- Họ nói vụ của chúng tôi nằm trong phạm trù mâu thuẫn nội bộ, tức là mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, nội bộ Đảng, nội bộ phong trào cộng sản quốc tế...

Thành cúi đầu suy nghĩ :

- Họ nói thế à ? Thế thì không lo. Nhưng... cũng chẳng biết được nó là thế nào, rất có thể vì thế mà nó lại dằng dai cũng nên... Vụ án của cậu khó hiểu... Cậu bị bỏ tù hẳn hoi, sao lại gọi là mâu thuẫn nội bộ ?

- Thì thế mới lạ !

Tôi quyết định nói cho Thành nghe những nét chính của vụ án chúng tôi. Tại sao lại không nói nhỉ ? Tại sao lại phải nghe lời chúng nó để giấu giếm cho chúng nó cái mà chúng nó giấu giếm ?

- Thế ra cậu bị cùng với các ông Hoàng Minh Chính, Đặng Kim Giang. Và cả ông cụ cậu nữa ?

Tôi gật đầu.

- Hồi mới vào chắc cậu nghĩ tôi là chỉ điểm ?

- Chẳng có sở cứ nào để nghĩ như vậy. Nhưng vẫn phải cảnh giác. Anh không trách tôi chứ ?

Anh buồn rầu :

- Có gì mà trách. Cảnh giác là đúng thôi.

- Họ không cho anh biết tôi là ai ?

Tôi thấy một chút lưỡng lự, rất nhỏ, trong khoảng cách giữa câu hỏi và câu trả lời.

Tên tù binh Mỹ đã ngủ yên. Hoặc đã chết. Tôi không nghe thấy bất cứ tiếng động nào từ phía xà lim của y nữa.

Chú thích :

(1) Cứu tôi với ! Cứu tôi với ! (tiếng Anh).

(2) Xin chào ông đại úy ! Ông vẫn được mạnh giỏi đấy chứ ? (tiếng Pháp).

(3) G. Boudarel (tên Việt là Đại Đồng) sau trở về Pháp, giảng dạy tại trường đại học Diderot (Paris). Cho tới khi tôi viết những dòng này cuộc chiến ở Đông Dương đối với anh vẫn chưa chấm dứt. Anh bị những cựu tù binh Pháp còn cay cú với cuộc chiến tranh Đông Dương đã qua đòi đưa ra tòa vì tội phản quốc. Điều đáng ngạc nhiên là nhà cầm quyền Hà Nội không hề quan tâm tới số phận người chiến sĩ đã chiến đấu cho nền độc lập của Việt Nam.

(4) Tôi kể tên mấy người quen : Chiến Sĩ (Đức), G. Boudarel, A. Clavier (Pháp), Targo (Tây- ban-nha). Chiến Sĩ sau chết ở Đức, G. Boudarel tôi còn gặp ở Paris năm 1996. Không rõ số phận những người khác ra sao.

(5) Các quan tòa Việt Nam hồi này phần nhiều không có chuyên môn. Họ được rút từ các ngành khác, được dự những khóa huấn luyện cấp tốc để trở thành quan tòa. Ngành tư pháp nói chung ở trong tình cảnh tội nghiệp.

Do ảnh hưởng của sự sợ hãi nguyên tắc tam quyền phân lập, Đảng luôn dè chừng ngành này.

(6) Quà gia đình được phép gửi cho tù, ở miền Bắc gọi là tiếp tế.

(7) Những đợt tinh giản biên chế diễn ra thường xuyên trong bộ máy nhà nước mỗi ngày một thêm cồng kềnh. Trong tinh giản biên chế những người xin ra ngoài thường là những người tài năng, không cần bám vào bộ máy nhà nước. Ông Phạm Văn Đồng ví tình hình này như việc đập lúa, những hạt mẩy nhất bắn ra đầu tiên, những hạt lép thì bám rất dai.

Chương 24

Tôi bị cả Huỳnh Ngự, cả Hoàng, bỏ quên suốt tuần lễ cuối năm âm lịch.

Thành rầu rĩ. Anh nhớ vợ nhớ con. Đã lâu không nhận được thư nhà, anh lo lắng, không hiểu có chuyện gì xảy ra cho cái gia đình bé nhỏ của anh, nó đang phải chịu những cơn sóng gió nào ? Mà sóng gió thì bao giờ cũng sẵn cho những gia đình bất hạnh có người thân ở tù.

Thành buồn làm tôi buồn lây. Gia đình Thành gặp khó khăn một thì gia đình tôi ắt khó khăn mười. Vợ tôi sẽ gặp nhiều gian nan lắm đây, gian nan như thế nào tôi không hình dung được, nhưng đó là điều nhất thiết sẽ xảy ra, không thể không xảy ra (1).

Không khí Tết luồn vào tận trong các xà lim. Tết đối với người Việt ở nơi nào cũng vẫn là Tết, cho dù họ đang ở dưới đáy vực cuộc đời. Thông thường, vào những ngày giáp Tết, ở xà lim hay ở trại chung cũng vậy, người tù nhận được «quả tắc đậm», nghĩa là quà tiếp tế lớn hơn, nhiều thứ hơn so với trong những lần tiếp tế bình thường. Trong ngày Tết, đối với tù người ta khoan dung hơn, độ lượng hơn. Tù kỷ luật được tha cùm, ai bị cắt tiếp tế nay được phép nhận trở lại. Tết

mà!

Người tù xà lim thiếu thốn đủ thứ, thèm khát đủ thứ, cái gì đối với anh ta cũng quý, cũng là cái mơ ước, thành thử biết gia đình mình chẳng sung túc gì anh ta vẫn cứ ngóng đợi tiếp tế như thường. Tiếp tế trong dịp Tết lại càng quan trọng, bởi vì hơn mọi đợt tiếp tế bình thường nó chứng tỏ lòng thương nhớ của người bên ngoài. Lòng người tù dịu đi khi ôm bọc tiếp tế trong tay, anh ta xúc động ăn những món ngon lành, hợp khẩu vị do mẹ mình, vợ mình, con mình nấu cho, anh ta sung sướng thấy mình không bị bỏ rơi.

Khu xà lim chúng tôi nhộn nhịp hẳn lên. Nói nhộn nhịp là nói phóng đại lên cho vui, chứ nó là cái sự nhộn nhịp không ồn ào, cảm thấy được chứ không nghe thấy được. Cái khác ngày thường là ở chỗ chốc chốc lại có cửa mở ra, đóng vào, nhát nhát lại có tiếng chân người rậm rịch đi về trong yên lặng tịch mịch muôn thuở của nhà mồ. Đó là tù đi gặp gia đình, đi lĩnh tiếp tế. Trong những ngày giáp Tết hiếm có trường hợp tù đi cung. Những người tù xà lim lợi dụng cán bộ quản giáo lơ là - ai mà chẳng bận bịu với gia đình mình khi năm hết Tết đến - làm hiệu cho nhau ở ô cửa kiểm tra, thậm chí thậm thụt gọi với sang nhau, hỏi thăm nhau vài câu. Vẳng tới tận xà lim tiếng dao thớt rộn ràng.

Tôi biết chắc sẽ chẳng nhận được quà gia đình, kể cả thư. Tôi là người mất tích mà. Gia đình tôi chắc chắn không được báo tin tôi ở đâu.

Cuối cùng Thành rồi cũng được gọi ra. Loáng sau anh đã về, lỉnh kỉnh gói bọc.

Mặt hầm hầm, Thành quăng cả đống lên phản.

- Sao thế ?

- Chúng nó cho nhận tiếp tế, nhưng không cho gặp gia đình. Lần đầu tiên anh gọi công an bằng chúng nó.

- Mọi khi anh vẫn được gặp mà.

- Lần này không.

- Lý do ?

- Chúng nó chẳng lý do lý trấu gì hết. Không cho là không cho.

- Ít nhất thì chúng nó cũng phải cho biết vì sao chứ. Anh có bị kỷ luật gì đâu ?

- Chúng nó không giải thích. Thành nằm vật ra, tay vắt trên trán.

Tôi đành phải thu dọn đồ tiếp tế cho anh. Bọn mất dạy. Cái bánh mì bị bẻ thành nhiều mẩu. Thịt kho tàu đổ lẫn với ruốc. Kẹo nhiều, chúng không bóc hết, chỉ bóc một số ngẫu nhiên. Những cái kẹo không còn giấy bọc nhơm nhớp dính vào nhau. Cứ nghĩ đến những bàn tay nhơ bẩn đã lục lọi mà tởm.

Đêm, Thành không ngủ. Tôi cũng thao thức. Khi tôi nói có lẽ do tôi ở cùng anh cho nên chúng khám kỹ, lại không cho anh gặp gia đình, thì Thành im lặng hồi lâu.

- Đừng nghĩ lẩm cẩm. - anh gạt đi - Tôi có được chọn người ở cùng đâu. Cậu cũng vậy. Chúng nó cho tôi ở cùng cậu chứ không ở cùng một tên cướp của giết người là tôi đã phải cảm ơn chúng nó rồi.

Chiều 30 Tết, tưởng không còn ai được gọi ra nữa, tôi đang ngồi đánh cờ với Thành thì cửa xịch mở, Sứ giả hòa bình ngoắc ngoắc tay gọi tôi ra đi cung.

Trời rét. Xoa xoa hai tay vào nhau, người cóm róm để chống lại cái lạnh cắt da ở miền Bắc Huỳnh Ngự run rẩy đón tôi ở cửa. Trong bộ dạ đen Tôn Trung- sơn làm cho nước da đã tái càng thêm tái, trông y giống một công chức nghèo trong những phim nói về thời kỳ tiền cách mạng Trung Quốc.

- Ở trỏng ra sao, đủ ấm chớ ? Bữa ni rét dữ, hè ? - y vui vẻ và run rẩy hỏi tôi thay lời chào.

- Cảm ơn, tôi chịu được. - tôi đáp, lịch sự vừa đủ, không lạnh nhạt mà cũng chẳng nhiệt tình.

Chúng tôi lẳng lặng ngồi đối diện trong tuần trà. Trời rét, uống trà nóng thật đã. Tôi bắt gặp trong tôi nỗi thèm muốn thật đơn sơ, thật khiêm tốn - được nhàn tản uống trà như thế này mỗi ngày.

- Bữa ni tui gọi anh ra là để thay mặt cơ quan chúc Tết anh. - yên vị rồi, Huỳnh Ngự cất giọng trịnh trọng - Chúc anh chi bây chừ, hỉ ? Hè hè, tôi chúc anh cải tạo tốt để mau chóng trở về trong lòng Đảng...

Nghe đến cải tạo tốt tôi đã sôi máu, nhấp nhổm định phản bác. Huỳnh Ngự vội xòe bàn tay gày guộc ra ngăn lại :

- Tôi nói thế có đúng không : mỗi chúng ta, hàng ngày, hàng giờ phải tự cải tạo mình để theo kịp bước tiến vũ bão của cách mạng, để đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của cách mạng...

Xem ra y cũng vụng chèo khéo chống chẳng kém gì tôi. Y rút bao Thăng Long, mời tôi một điếu. Tết có khác.

- Nhân dịp đầu Năm Mới cơ quan gởi cho anh chút quà mừng Xuân.

Cơ quan gửi quà cho tôi ư ? Anh em tự động hay công an gợi ý ? Và người ta cho tôi nhận ?

Huỳnh Ngự lúi húi lấy quà Tết đặt lên bàn, ngay trước mặt tôi - bánh chưng, hộp mứt, gói kẹo... Lúc ấy tôi mới để ý - đàng sau bàn làm việc là một ghế ngựa, trên đó xếp hàng chồng quà khác, giống hệt phần quà cho tôi. Không phải quà của cơ quan tôi rồi.

- Anh em trong cơ quan chẳng có gì hơn đâu - Huỳnh Ngự nói bằng giọng phân trần - tụi tui cũng như anh thôi, mỗi người một bánh chưng, một hộp mứt, một gói thuốc, một gói trà...

Vào những năm ấy tiêu chuẩn Tết cơ quan lo cho cán bộ, công nhân viên cũng đến thế là cùng. Mà ấy là cơ quan Trung ương, chứ cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện tiêu chuẩn Tết còn thanh đạm hơn nhiều.

Có nên nhận hay không, tôi nghĩ ?

Không thấy Thành nói tới lệ cho tù quà Tết. Lại đặc biệt rồi. Các anh là cán bộ mắc sai lầm, Đảng bao giờ cũng nhớ tới công lao của các anh, Đảng bao giờ cũng phân biệt các anh với các loại tội phạm khác - họ vẫn

nhai nhải như thế. Hãy yên tâm mà ở tù, để được xúc động trước tấm lòng ưu ái Đảng dành cho, tôi cay đắng bổ xung.

Tôi quyết định nhận quà. Những thứ này đâu phải của họ, của nhân dân cả, tội gì không lấy. Tôi không lấy, Huỳnh Ngự sẽ lấy, hoặc đàn em y sẽ lấy. Tôi đã dùng quá nhiều đồ tiếp tế của Thành. Có gì gia đình gửi vào anh cũng xẻ cho tôi. Tôi có một chút góp vào vẫn hơn.

- Tôi xin cảm ơn cơ quan Công an đã cho quà...

- Không, không phải quà của cơ quan Công an. - Huỳnh Ngự bối rối cải chính - Đây là quà của Ban Tổ chức Trung Ương.

- Thế thì tôi xin cảm ơn Ban Tổ chức Trung Ương.

- Anh không chúc lại à ?

- Có chứ. - tôi lạnh lùng - Tôi chúc Ban Tổ chức Trung Ương mau chóng xem xét và giải quyết vụ án của chúng tôi một cách quang minh, chính đại, cho hợp pháp, hợp hiến... Ít nhất thì cũng đúng với tinh thần và lời văn những gì tôi đã được nghe phổ biến.

Mặt Huỳnh Ngự đanh lại. Tôi không hiểu lúc ấy y đứng ở cương vị nào, người của Bộ Nội Vụ hay của Ban Tổ chức Trung Ương, hay của cả hai cùng một lúc?

Tôi về. Huỳnh Ngự giữ lại gói trà, nói trong xà lim không có nước sôi, tôi sẽ dùng sau, trong những lần ra làm việc.

Thành vui vẻ đón tôi :

- Có quà nhà gửi vào à ?

Đợi cho cửa xà lim đóng lại, tôi mới trả lời :

- Quà nhà đâu. Họ cho đấy.

- Ai ? Ai cho ?

Tôi kể cho anh nghe chuyện Ban tổ chức Trung ương gửi cho chúng tôi quà Tết.

Chúng tôi ăn một bữa vui vẻ. Trong xà lim không thể để dành thức ăn. Chuột xà lim rất hỗn. Thành tỉnh thức, một tiếng động nhẹ đủ làm anh bật dậy, thế mà có đêm anh mới ngủ quên một lát chuột đã mò lên cắn thủng cái áo bông anh bọc gói bánh quy.

Trong nhà tù, chuột là một thứ cư dân hết sức đáng ghét. Chúng chẳng nể ai.

Có trải qua nhà tù tôi mới thấy mình cần phải thay đổi cách nhìn đối với các sinh vật. Chẳng hạn, chuột không ngu một chút nào như ta thường nghĩ, tôi dám đánh cuộc như vậy.

Tôi xin kể chuyện này làm thí dụ. Xà lim Hỏa Lò kín lắm, gió vào còn khó, nhưng chuột thì lại ra vào thoải mái. Lối vào của chúng là lỗ thoát nước ở chân tường. Tù xà lim được phát mỗi người một bô, nhưng người ta lười tè luôn vào lỗ ấy. Người sạch tiểu xong thì dội nước (nếu anh ta có nước trữ), người bẩn thì không. Thành kể khi anh mới bị đưa vào phòng này, mặc dầu nó đã được quét dọn, mùi khai thối vẫn nồng nặc, đêm không ngủ được. Anh phải cọ rửa nhiều lần phòng mới được như bây giờ.

Trong số chuột quen thói mò vào xà lim, chúng tôi căm thù nhất con chuột già.

Những người tù lâu năm nói rằng chuột Hỏa Lò chưa là cái gì. Chuột ở nhiều trại khác còn tệ hơn nhiều.

Mấy ngày Tết là mấy ngày chúng tôi được ăn no. Suất cơm ngày thường ăn vèo cái đã hết. Suất ăn ngày Tết có buồng còn để thừa. Trong những ngày đầu tiên rơi vào đây, tôi không thấy đói, nhưng sau đó chừng một tháng thì đói không chịu được. Thành nói khi mới vào người tù không thấy đói vì hai lý do : thứ nhất, nỗi lo lắng cho số phận làm tê liệt mọi cảm giác; thứ hai, trong người còn một số năng lượng dự trữ. Trong tôi lực lượng dự trữ chắc cũng khá, bắt đầu từ tháng thứ hai trở đi tôi mới thấy cái dạ dày luôn nhắc tôi nhớ đến nó.

Trong cái chuồng chật hẹp người tù không thể kiếm nổi bất cứ một thứ gì khả dĩ bỏ bụng, cho dù bản năng kiếm mồi chưa thui chột. May cho tôi, đúng vào lúc ruột gan cồn cào nhất Thành lại giở kho thức ăn dự phòng ra rủ tôi cùng ăn, khi cái bánh quy, khi mẩu đường phên. Thành đúng là thuyền trưởng gang thép của con tàu mắc cạn trên hoang đảo - anh chỉ tự cho phép mình dùng chút một trong số lương thực ít ỏi mà anh có, hào phóng chia sẻ cùng tôi. Tuy nhiên, đề phòng tôi không chống nổi sự cám dỗ, anh cất nó rất kỹ, tận trong cùng bọc quần áo, thậm chí khi bất thình lình bị gọi đi cung anh còn kín đáo đánh dấu đồ đạc. Sau thấy tôi là một thủy thủ có kỷ luật, anh mới thôi dè chừng. Tôi buồn vì chuyện đó, nhưng suy đi nghĩ lại, tôi thấy anh đúng. Trong xà lim con người đánh mất mình như bỡn. Thành

từng ở chung với một anh chàng cán bộ cấp bậc không đến nỗi xoàng, nhưng ăn vụng như chảo chớp.

Chẳng cứ tù mới đói. Chính sách kiểm soát dạ dày của người dân là một chính sách nhất quán của các triều đại tổng bí thư mà tôi sống qua. Dân no thì hỗng, dân đói dễ trị. Cho nên, người dân bao giờ cũng phụ thuộc họ bởi nhiều sợi dây tam cố, mà sợi dây chủ yếu trong giai đoạn đó là chính sách lương thực, thể hiện rõ nhất trong phiếu gạo. Người nông dân làm ra thóc gạo, được bao nhiêu phải bán cho Nhà nước. Sau khi làm nghĩa vụ xong có thừa chút đỉnh đem bán ra ngoài cũng phải bán chui, bởi vì như thế là vi phạm chính sách lương thực.

Lớp cán bộ ở thành phố sống trông vào phiếu gạo. Nhà thơ Quang Dũng (2) to lớn gấp đôi tôi, chỉ được hưởng phiếu gạo 13,5kg/tháng, trong khi tôi còn được phiếu 15kg, tiêu chuẩn phóng viên. Nói tóm lại, tác giả những bài làm nức lòng quân sĩ một thời chẳng được ưu đãi gì hết. Anh than thở : «Lắm bữa mình ngon miệng, bà vợ thương quá, cứ xới cho liên chi hồ điệp, mình thì cứ hồn nhiên xơi mãi, chẳng biết là mấy bát. Sực nhớ ra, mới vội dừng lại. Chao ôi, nhìn các con mà thẹn. Cứ như thể mình ăn thâm vào phần chúng nó vậy». Anh gặp may trong một lần đi thâm nhập thực tế với mấy nhà lãnh đạo Tổng cục lương thực, vào năm 1960 hoặc

1961. Trong một bữa chiêu đãi, thấy anh làm liền tù tì mười bát mà vẫn còn thòm thèm, ông cán bộ Tổng cục mới hỏi anh ăn được như vậy thì tiêu chuẩn anh bao nhiêu. Khi biết Quang Dũng chỉ có 13,5kg, ông thương tình, ra lệnh đặc biệt cho anh được đổi sang phiếu 21kg. Cho anh tiêu chuẩn cao hơn nữa ông không có quyền. Quang Dũng kể chuyện này cho tôi nghe, cười hì hì : «Bình thường mình cũng chẳng ăn nhiều đến thế đâu, ăn ít quen dạ rồi, nhưng hôm đó phải ra sức biểu diễn một đường hào hùng cho các vị thấy. Mới được cái phiếu 21 ký ấy chứ». Tôi hỏi nếu thả cửa anh ăn được bao nhiêu bát, anh nói cái đó còn tùy thức ăn nhiều hay ít, ngon hay không ngon, và ai là khổ chủ dám liều mạng thết anh một bữa ăn mặc sức như thế.

Dù có thể ăn no trong mấy ngày Tết Thành vẫn cương quyết hạn chế cả hai : «Ăn ở đây mà bội thực còn khổ nữa. Không thể «Báo cáo ông quản giáo, cho tôi xin thuốc tiêu !». Họ không cho thì chớ, còn nhiếc móc cho đã đời, vuốt mặt không kịp đấy». Trong mấy ngày đầu năm đã xảy ra chuyện đúng như vậy. Chúng tôi nằm dài trên phản nghe tiếng quản giáo Hách sang sảng dạy bảo đám tù khốn khổ chỉ vì tội hạnh phúc đến với họ quá dồn dập và họ không chống cự nổi sự cám dỗ quá mạnh mẽ. Tiếng người nói to trong xà lim im ắng âm âm như tiếng cha xứ giảng đạo trên tòa cao nơi giáo đường.

Chúng tôi choàng tỉnh giữa đêm khuya vì tiếng loa quá lớn. Vang vang giữa những trào sóng giao thừa là tiếng phát thanh viên đọc thơ chúc Tết. Đã thành lệ, năm nào Tết đến đài Tiếng nói Việt Nam cũng truyền đi thơ chúc Tết của chủ tịch Hồ Chí Minh. Còn nhớ Tết năm trước gia đình chúng tôi quây quần bên ban thờ tổ tiên, thoảng trong khói pháo giao thừa có mùi hoa thủy tiên, hoa huệ, cha tôi lầm rầm khấn khứa, mẹ tôi đứng sau, sau nữa là chúng tôi, bên ngoài nhà chúng tôi là cả một Hà Nội râm ran tiếng pháo, tiếng quốc thiều, giọng sang sảng của người đứng đầu cả nước bay trong sóng điện.

Tết năm nay gia đình tôi tan tác. Cha tôi đêm nay nằm ở xà lim nào, trong cơn đau không người chăm sóc? Mẹ tôi chắc đang lặng lẽ chảy nước mắt thương chồng thương con. Còn cái gia đình nhỏ của tôi nữa, giờ này chắc vợ tôi đang ôm hai đứa nhỏ trong lòng, đang sụt sùi khóc cho đời mình và cho hai đứa con còn nhỏ đã mất cha ?

Nhờ Đảng gỡ hộ cho tôi cái màng ảo tưởng, lần đầu tiên trong đời tôi thấy mắt mình nhìn sự vật sáng rõ đến thế. Tất cả như tuột hết vẻ hào nhoáng bề ngoài, lớp vàng mạ bong ra, phơi hình thù thật của chúng, trần trụi, lõa lồ dưới ánh mặt trời.

Cũng nhờ Đảng tôi trút bỏ được niềm sùng kính đối với ông Hồ Chí Minh. Tại sao tôi lại có thể mê muội đến thế nhỉ ? Ông làm sao yêu được đồng chí khi người làm việc sát cánh cùng ông trong những năm khó khăn gian khổ bị Lê Đức Thọ bắt giam mà ông vẫn điềm nhiên không hề can thiệp, dù chỉ để tìm hiểu ngọn nguồn ?

Trước khi bị bắt, tôi có gặp ông Hoàng Quốc Thịnh, bộ trưởng Bộ Nội thương. Ông Thịnh kể mới đây ông vào Chủ tịch phủ báo cáo với ông Hồ Chí Minh về công tác thương nghiệp. Ông hỏi ông Hồ chuyện cha tôi vì sao bị bắt thì ông Hồ ngơ ngác : «Tại sao lại bắt chú Huỳnh ? Chú ấy làm chi mà bắt ?». Trong tình bạn với cha tôi, Hoàng Quốc Thịnh là người chung thủy. Ông im lặng, như mọi người hồi đó đều phải im lặng trước Lê Đức Thọ, nhưng từng hoạt động với cha tôi quá lâu, từng ở tù cùng cha tôi, ông không thể tin những lời bịa đặt của Thọ. Vậy là trước đó ông Hồ không biết cha tôi bị bắt ? Hay ông biết mà giả vờ không biết ? Giả thử ông không biết thật thì nghe ông Hoàng Quốc Thịnh nói rồi ông phải biết chứ. Biết rồi, nhưng ông cũng có làm gì đâu. Sự thật ở chỗ nào ? Ông Hồ bị tước bỏ mọi quyền hành hay ông còn quyền hành nhưng ông làm ngơ ?

Trong xà lim tôi có thừa thời gian để suy ngẫm. Trong những điều tôi suy ngẫm, có sự rà soát lại bệnh sùng bái ông Hồ Chí Minh mà thế hệ chúng tôi, kẻ ít người nhiều, đều mắc phải.

Chúng tôi sùng bái ông bởi đạo đức vô song của ông. Chúng tôi coi ông là người tốt nhất trong mọi người. Ông là người duy nhất rũ sạch được mọi toan tính cá nhân để chỉ sống cho Tổ quốc, cho đồng bào. Không gia đình, không tài sản, không công danh.

Nhưng không phải thế.

Người ta ca ngợi ông Hồ ông đi sâu đi sát, việc nhỏ việc lớn đều được ông để mắt đến. Vậy những gì đã xảy ra dưới thời ông trị vì ? Đã có bài học giảm tô giảm tức, tại sao còn có sai lầm Cải cách ruộng đất và Chỉnh đốn tổ chức (3) ? Chẳng lẽ người thông minh như ông lại không biết vụ Nhân văn - Giai phẩm là do Trường Chinh dựng nên để chạy tội, bức hại nhiều văn nghệ sĩ có tâm huyết với dân tộc, từng theo ông suốt cuộc kháng chiến chống Pháp ? Tôi nghĩ ông phải biết. Cha tôi kể ông rất chăm đọc báo chí hàng ngày, ai đến làm việc với ông cũng được ông hỏi han đủ chuyện, chẳng lẽ ông không biết gì về việc vừa xảy ra ? Tôi nhớ một hôm cha tôi đi gặp ông trở về, bảo tôi : Con vừa viết cái gì mà hôm nay bố đến chơi, Ông Cụ kêu «thằng Hiên

viết truyện trên tờ Văn Nghệ, nó định nói cái chi tôi không hiểu». Thì ra đó là ông Hồ đã đọc truyện ngắn Đêm Mất Ngủ (4) của tôi mà cha tôi chưa đọc. Một việc cỏn con như thế ông còn biết nữa là.

Tôi từng là một trong những đứa cháu gần gụi của ông trong những năm đầu cách mạng. Những ngày ông phải lẩn trốn bọn Tàu Tưởng, luôn thay đổi chỗ ở, ông từng ngủ ở nhà tôi, hai bác cháu chung giường. Mẹ tôi lo lắng cho sức khoẻ ông, bà thường làm các món tẩm bổ cho ông ăn khi ông mới từ chiến khu về Hà Nội, cha tôi phải xách cặp lồng vào Bắc bộ phủ hàng ngày cho ông, chẳng lẽ ông không nhớ ?

Ai cũng biết nếu ông nói «không được» thì chắc chắn bọn Duẩn - Thọ sẽ phải chùn bước trước việc bắt bớ hàng loạt người cộng sản vô tội.

Nhưng ông im lặng.

Bây giờ tôi mới hiểu : thì ra con người đối với Hồ Chí Minh chẳng là cái gì. Ông mơ thấy cưỡi rồng lên thượng giới, sao vàng năm cánh mộng hồn quanh (5). Con rồng, ai cũng biết, là biểu tượng của nhà vua. Ông mơ cưỡi nó thì ông đâu phải là một người trong chúng ta. Than ôi, lũ dân thường chúng ta làm gì có những giấc mơ như thế. Chúng ta chỉ mơ thấy cưỡi trâu, cưỡi

bò, cưỡi ngựa. Sang lắm thì cưỡi bình bịch là cùng. Lẽ ra tôi phải hiểu sớm hơn mới phải : bác Hồ của tôi từ lúc đang phải sống lẩn lút để làm cách mạng đã ôm ấp mộng ước làm vua. Ông có chí lớn để thực hiện nó. Và ông đã thực hiện được.

Con người là vốn quý nhất, tôi từng nghe ông nói với mọi người trong lần gặp anh hùng La Văn Cầu ở Thác Dẫng, mùa thu năm 1950. Stalin cũng nói thế. Mao Trạch-đông cũng nói thế.

Mà đúng : con người chỉ là vốn thôi, để kinh doanh cái gì đó. Khi là vốn, nó thôi là Người.

Trong hành xử ông là một diễn viên kỳ tài, như sau này tôi được biết. Cha tôi có kể chuyện khi đi thăm bức tường công xã Paris ở nghĩa trang Père Lachaise (1946), có các quan chức Pháp tháp tùng, ông Hồ sụt sùi khóc, lấy khăn tay thấm nước mắt. Trở về khách sạn, cha tôi hỏi làm sao ông khóc được, ông trả lời : «Mình làm chính trị, khi cần khóc phải khóc được, khi cần cười phải cười được, mới làm chính trị được chứ». Cha tôi có ghi lại việc này trong hồi ký «Tháng Tám cờ bay», được báo Văn Nghệ in phần đầu trong năm 1994.

Một lần tôi quay cảnh ông thăm đồng bào nông dân ở Hải Dương, mùa hè năm 1957. Sáng sớm hôm ấy trời

mưa to, trên đường còn lại những vũng nước lớn. Đến một đoạn đường lầy lội ông tụt dép, cúi xuống xách lên. Trong ống ngắm của máy quay phim tôi nhìn rõ hai bên vệ cỏ không bị ngập. Tôi chợt hiểu : ông không đi men vệ đường bởi vì ông muốn chưng đôi dép. Vì lòng kính trọng đối với ông, không muốn rồi đây người xem sẽ nhận ra trên màn ảnh lớn diễn xuất lộ liễu, tôi tắt máy. Nghe tiếng cái Eymo 35 đang kêu xè xè đột ngột im tiếng, ông ngẩng lên nhìn tôi, nhưng ngay đó ông hiểu ra. Có lẽ vì thế mà sau tôi thấy ông không bực bội với tôi.

Một thời gian dài, bằng nhiều thí dụ cụ thể trong cách xử thế của ông Hồ, người ta không ngớt tán tụng tính cách bạt thiệp của ông, nghệ thuật ứng xử tuyệt luân của ông, để rồi, trong khi học tập ông họ luyện cho mình thói quen đạo đức giả lúc nào không biết.

Tôi được đọc khá nhiều về Stalin, Mao Trạch-đông, Kim Nhật-thành, Ceaucescu... Mới thấy chúng ta còn may lắm - Hồ Chí Minh của ta hơn hẳn họ về lòng nhân ái. Nếu không phải ông mà là họ, chắc chắn tấn bi kịch xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã lớn hơn nhiều. Và riêng tôi, hẳn đã đi tù sớm hơn, hoặc đã chết trong tù, nếu như không bị bắn tắp lự. Tôi cho rằng sự biết ơn người có quyền giết mà không giết mình cũng là cái nên có trong

lòng chúng ta.

Cuộc chia tay với thần tượng không nhẹ nhàng gì. Cần phải là người trong cuộc mới hiểu được chuyện đó. Cái giá tôi phải trả cho cuộc chia tay đắt lắm.

Ông Hồ cũng có bi kịch của chính ông. Tôi hi vọng rồi đây sẽ có người viết về những bi kịch đó. Những bi kịch xảy ra khi ông còn trẻ, ở xa tổ quốc. Những bi kịch khi ông về già, ngay trên đất đai quê hương. Tôi rất muốn tin những gì người ta đã viết về ông là đúng. Đó là những mặt tốt của ông. Chúng có thật. Có nhiều. Ở đây tôi chỉ kể ra những gì tôi nhận xét trong mối quan hệ giữa ông và tôi, những ý nghĩ của riêng tôi về ông trong khi rà soát lại mối quan hệ với chủ thuyết ông mang về từ nước ngoài làm quà tặng cho dân tộc, trong đó có phần dành cho tôi.

Ông chỉ là một con người, như mọi người, với những cái tốt và những cái xấu, những mặt mạnh và những mặt yếu, mà mỗi cá thể người phải có. Chính chúng ta sai khi nhìn ông như thánh nhân.

Tôi nhớ năm 1946, tôi thường ra vào Bắc bộ phủ và được gặp ông Hồ Chí Minh nhiều nhất, do cha tôi làm việc và ở sát với ông. Đó là năm sóng gió nhất của chính quyền cách mạng. Nạn đói do thực dân Pháp và phát-

xít Nhật gây ra (6) giết chết hơn hai triệu người để lại những hậu quả nặng nề. Ngoài Bắc quân Tưởng Giới-thạch tràn sang, trong Nam quân Anh-ấn kéo vào, theo chân họ là quân đội Pháp lăm le chiếm lại Đông Dương màu mỡ (7). Những người Quốc dân đảng biểu tình, mít tinh, phát truyền đơn, bắc loa điện ở đường Quan Thánh ra rả suốt ngày chửi Hồ Chí Minh bán nước. Họ giết các chiến sĩ tự vệ thành, cả dân lành, rồi chôn trong một trụ sở ở đường Ôn Như Hầu. Họ bắt cóc rồi thủ tiêu ông Trần Đình Long, ông Nguyễn Văn Phúc, biệt hiệu Phúc ghẻ, cả hai là bạn tù Sơn La của cha tôi. Tôi cũng nghe nói có những vụ Việt Minh giết người của Quốc dân đảng, tuy bản thân chưa được thấy vụ nào. Nhưng tôi tin tất cả những sự kiện đó là có thật, cũng như sự kiện này là có thật : chính những người cộng sản đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Tháng Tám chứ không phải là một sự tranh công của các đảng phái khác như có một số tác gia đã viết.

Trong những ngày nước sôi lửa bỏng như thế, chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn điềm tĩnh ngồi trong phòng làm việc trên tầng hai Bắc bộ phủ. Ông như một thuyền trưởng can trường, bình tĩnh chỉ huy con tàu trong cơn bão.

Tôi còn nhớ cha tôi lo lắng thế nào khi ông Hồ Chí Minh bị Lư Hán và Tiêu Văn giữ lại trong lần ông thân tới hành dinh quân Tưởng để đàm phán. Nhưng trở về Bắc bộ phủ Hồ Chí Minh vẫn là Hồ Chí Minh - tự tin và ung dung, như không hề có chuyện gì xảy ra. Thỉnh thoảng ông ló đầu ra ngoài hành lang - tôi hay quanh quẩn ở đấy, gọi tôi vào, giao cho tôi mấy mảnh giấy nhỏ để tôi chạy xuống đưa cho các chú các bác ở tầng dưới, hoặc đang chờ ở phòng cảnh vệ. Từ trong phòng làm việc của ông, bao giờ cũng tối bởi sàn lim và những đồ gỗ sẫm màu, tôi nghe tiếng bánh xe hơi chạy rào rào trên sỏi. Hồ Chí Minh bỏ bàn viết chạy đến bên cửa sổ. Từ tay ông bay ra một mẩu giấy nhỏ. Nó đung đưa trong gió làm cho người đứng dưới vồ trượt nhiều lần. Vồ được, người đó vội vã đọc lướt qua, rồi nhảy lên xe, Chiếc xe lại rào rào phóng thẳng ra cổng. Đó là ông ra lệnh chuẩn bị những kho muối cho cuộc kháng chiến chưa biết chừng xảy ra lúc nào. Tôi nhớ rõ hình ảnh ấy và tôi nghĩ nó sẽ đắt trong một bộ phim nói về năm 1946 hào hùng.

Lúc đó ông Hồ Chí Minh còn là Bác Hồ tôn kính, Bác Hồ yêu mến của tôi.

Ông mở đầu pho sử hoành tráng cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc chống lại chế độ thuộc địa toàn cầu, với tư cách một phong trào, chứ không phải cuộc đấu tranh của riêng một Việt Nam. Trận thắng Điện Biên phủ đã thổi vào lòng các dân tộc bị trị niềm phấn khích chưa từng có, mở ra cao trào đấu tranh cho độc lập dân tộc trên khắp thế giới, thúc đẩy sự chấm dứt chế độ thực dân, làm tan rã hệ thống thuộc địa. Thế giới biết tên ông cùng với tên đất nước nhỏ bé dám dùng gậy tầm vông chống lại vũ khí hiện đại để giành độc lập, tự do.

Tượng đài cho ông, với tư cách nhân vật lịch sử, đã được đúc.

Nhưng tôi buồn. Tôi còn tiếc nữa. Tôi đã quen nhìn ông không phải chỉ là chủ tịch Hồ Chí Minh, mà là Bác Hồ của tôi.

Không buồn sao được khi nhìn lại tôi thấy trong tôi chỉ còn trơ trọi một niềm tôn trọng duy lý, một tình cảm lạnh lẽo đối với ông, như đối với một nhân vật lịch sử. Mà một thời ông đã từng có vị trí không nhỏ trong tim tôi.

Chú thích :

(1) Ban tổ chức Trung ương không quên ra lệnh trấn áp các gia đình có người bị bắt trong vụ»nhóm xét lại chống Đảng». Sau khi tôi bị bắt vài tháng, vợ tôi đang làm ở Viện quy hoạch thuộc Bộ kiến trúc bị chuyển công tác tới Ty kiến trúc Hà Sơn Bình. Hàng ngày vợ tôi phải đạp xe 40 cây số đi về để trông nom ba con nhỏ. Các em tôi không được phép thi vào đại học, trừ một người được thi vào ngành thư viện do mẹ tôi đấu tranh rất dữ với Lê Đức Thọ trong những năm sau này.

(2) (1921-1988) Nhà thơ quân đội thời kháng chiến chống Pháp, nổi tiếng với những bài thơ Tây Tiến, Đôi Bờ, Mắt Người Sơn Tây, Lính Râu Ria (Cô Hàng Cà Phê)...

(3) Người ta thường nói tới con số khoảng 15.000 người. Tôi nghĩ con số có thổi phồng. Trong tài liệu của Bernard Fall và Wesley Fishel con số còn được đẩy tới 50.000. Nếu tính tổng số xã đã Cải cách ruộng đất là khoảng 3.000, mỗi xã có trung bình một hoặc hai người bị bắn, bị bức tử, bị hãm cho chết đói, (những xã có số người bị bắn lên tới ba hoặc bốn rất ít gặp, có những xã không có ai bị) thì số người chết oan (kể cả trong Chỉnh đốn Tổ chức, tính cả người bị bức tử) nằm trong khoảng từ 4.000 đến 5.000 người. Nói chung, đó cũng là đoán

phỏng. Chẳng bao giờ chúng ta biết được con số chính xác nếu không có một cuộc điều tra khoa học.

(4) Báo Văn Nghệ, 1961.

(5) Hồ Chí Minh «Nhật Ký Trong Tù».

(6) Vụ lúa 10.1944 ở miền Bắc bị tàn phá nặng nề vì đê vỡ. Trong khi đó Pháp và Nhật thi hành một chính sách thu mua tàn bạo (giá thị trường 200 đồng Đông Dương một tấn lúa, chúng bắt dân bán với giá 25 đồng). Một số vùng bị Nhật bắt dân nhổ lúa trồng đay phục vụ nhu cầu chiến tranh.

(7) Tháng 9.1945 tướng Dougles Gracey chỉ huy quân Anh-Ấn kéo vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật từ vĩ tuyến thứ 16 trở xuống phía Nam theo quy định của Hiệp ước Postdam (7.1945). Dougles Gracey đã lấy vũ khí tước được của Nhật trang bị cho 1.400 tù binh Pháp mới được thả ra và một đại đội thuộc trung đoàn thuộc địa số 5 (5è RIC) cộng với một số Pháp kiều hung hãn để bọn này tấn công cách mạng Việt Nam. Ngày 11.10.1945 ngoại trưởng Anh Ernest Bevin còn tuyên bố thừa nhận chủ quyền của Pháp tại Đông Dương (là điều hoàn toàn không được ghi trong Hiệp ước Postdam).

Chương 25

Tiếp theo là những đêm không ngủ. Cái loa công cộng, cách chúng tôi khá xa, mắc trong trại lính gác Hỏa Lò, theo gió đưa tới tai chúng tôi những tin tức đứt quãng, bập bõm, lúc được lúc mất, chen lẫn những khúc quân hành hùng tráng. Qua những con số không rõ, những địa danh lào phào, nhưng còn có thể đoán được, chúng tôi hiểu rằng ở miền Nam đang xảy ra những trận đánh lớn.

- Choảng nhau to ở miền Nam rồi ! - Thành nói.

- Chắc thế.

- Đang còn ngừng bắn mà ?

- Điệu này mình vi phạm thỏa thuận ngừng bắn. - tôi nhận xét - Không phải Mỹ. Nếu là Mỹ, người ta chửi nhiều, chứ không hát nhiều.

- Miền Nam thế là mất đứt cái Tết.

- Còn phải nói ! Miền Bắc cũng mất một nửa. Cho mít-tinh chào mừng.

Nằm cuộn tròn trong chăn, tôi vẫn thấy rét run. Để có chỗ ngủ ấm, người tù xà lim phải lấy nhiệt thân mình sưởi cho cái phản xi-măng trước đã. Phải sưởi khá lâu nó mới ấm lên được, mà cũng chỉ ấm đúng bên dưới thân người thôi, hai bên sườn vẫn lạnh như băng.

Không ngủ được, Thành ngồi dậy hút thuốc lào. Khói thuốc tạo ra ảo giác nhờ nó hơi ấm không bay đi, hoặc nó ngăn được không khí lạnh từ ngoài vào.

Hỏa Lò không tham gia chiến tranh. Nó đứng sang một bên, duy trì sinh hoạt đều đặn của nó, dửng dưng như một kẻ vô can. Quản giáo đóng cửa mở cửa, lấy phạm đi cung. Chấp pháp tới giờ làm việc la hét, cật vấn như những viên chức được trả lương chỉ để quát nạt. Tôi nằm dài trên phản, nghĩ vẩn vơ. Chiến tranh đi bên ngoài những bức tường đá như người qua đường. Những hồi còi báo động báo yên là những tin tức duy nhất về một cuộc chiến đang xảy ra ở một nơi nào đó rất xa.

Những ý nghĩa lan man dẫn tôi tôi nhớ tới cuốn Nhật Ký Tây-Ban-Nha, một tác phẩm rất hay của nhà viết phóng sự Mikhail Koltsov (1). Tác giả của nó, nguyên tổng biên tập báo Pravda, một người cộng sản, vào một ngày đẹp trời bỗng nhiên trở thành kẻ thù của nhân dân xô-viết. Một chiếc xe bịt bùng đến mang ông đi vào ban

đêm, và thế là con người tuyệt vời nọ biến mất. Chỉ còn lại cuốn sách, đứa con tinh thần côi cút, nhân chứng của thời đại, kỷ niệm về người tạo ra nó.

Nhớ tới Nhật Ký Tây-Ban-Nha, tôi chợt phát hiện một điều thú vị. Thì ra trong cái sự cứng đầu của mình đối với bọn độc tài có cả ảnh hưởng của tiếng thét bất khuất «No passaran (2)» vang vọng từ Madrid xa xăm.

- Không biết năm nay vợ con mình ở nhà ăn Tết ra sao ? - Thành tự hỏi - Hay là có tí tiêu chuẩn nào lại gửi vào cho mình hết ?

Tôi nhớ hai đứa con tôi. Chúng ăn Tết ở nhà với bà nội bà ngoại chứ không ở nơi sơ tán. Vợ tôi thể nào cũng đưa các con về. Không biết cái sự giã nhau trong lúc tết nhất này có ảnh hưởng đến mấy ngày vui chơi của chúng không ?

- Đã thỏa thuận nghỉ Tết thì ăn Tết cái đã, Tết xong tiếp tục đánh nhau cũng được. Cho nó đàng hoàng. - tôi lầu bầu - Trong chiến tranh Tây-ban-nha, anh biết không, quân Cộng hòa và quân Phát-xít đánh nhau thậm chí còn có giờ giấc nữa kìa (3).

Thành gãi sồn sột. Mấy hôm nay ngày nào anh cũng truy lùng một con rệp tình nghi từ một xà lim khác bò qua mà không tìm ra.

- Đánh nhau có giờ giấc là thế nào ?

- Là thế này : từ sáng sớm hai bên nã đạn vào nhau chí tử, nhưng đến đúng ngọ là ngừng bắn, lính cả bên này lẫn bên kia bò ra khỏi chiến hào, phủi bụi, rồi đi đến một cái quán ăn nằm giữa tuyến lửa, ăn trưa và uống cà phê với nhau...

- Lại còn thế nữa ?! Phịa !

- Thật mà. Có điều họ ngồi quay lưng lại với nhau, không bên nào thèm nói chuyện với bên nào...

Tôi kể cho Thành nghe những đoạn thú vị trong «Nhật ký Tây-ban-nha». Anh thích nghe tôi kể chuyện, với vẻ mặt nửa tin nửa ngờ. Đối với anh, nhà văn là thứ người chúa bịa chuyện, hay thì hay đấy, mà không tin được. Với tôi, anh gọi nửa đùa nửa thật : «Này, cậu nhà văn nói láo, nhà báo nói thêm ơi !»

- Tôi có hỏi một ông người mình hồi ấy chiến đấu ở bên phe Cộng hòa, ông ấy bảo chuyện có thật (4) đấy, đúng như thế.

- Sao ? Cậu bảo có cả người mình tham gia chiến tranh Tây-ban-nha kia à ?

Thành trợn tròn mắt.

Tôi kể cho Thành nghe về ông ThọTây-ban-nha, về những Binh đoàn quốc tế. Thành khoái lắm.

- Ông ấy còn sống chứ ?

- Ông ấy còn khỏe. Có dịp, tôi sẽ giới thiệu anh.

- Nếu chúng mình không chết trước khi ra khỏi đây.

Thành cười, cái cười pha một chút chua chát, một chút ngạo nghễ thường có ở những người lính từng trải.

Từ xa vọng vào tiếng một đoàn xe nặng nề - xe tăng hoặc xe bọc thép. Có thể cảm thấy cái phản xi-măng rung lên nhè nhẹ. Gần đây, phía đường Bạch Mai, luôn vẳng đến tiếng ầm ì của xe hạng nặng chạy về phương Nam.

Ông Thọ Tây-ban-nha sau cách mạng chẳng làm chức gì to. Cha tôi khuyên ông :

- Mày đừng nghe chúng nó xui dại mà nhận chức này chức nọ. Nước độc lập rồi, thế là hả dạ, mày biết nấu cơm tây, làm nghề ấy là hay nhất, không phải lo nghĩ.

Cha tôi hồi ấy đang làm vụ trưởng Vụ Lễ tân. Ông giới thiệu ông Thọ đi làm bếp cho sứ quán Cuba.

Ông Thọ Tây-ban-nha thường đến thăm cha tôi. Tôi nhớ có hôm ông đang ngồi uống trà với cha tôi thì phó thủ tướng Lê Thanh Nghị đến chơi. Ông Thọ Tây-ban-nha nhấp nhổm định về. Cha tôi giữ lại : «Nó làm quan to kệ nó, mày với nó đồng chí, việc gì mà ngại». Như mọi khách khác ông Lê Thanh Nghị đến nhà tôi phải bắt bảo vệ ngồi đợi ngoài xe, chính ông cũng phải tụt giày, đi chân đất vào phòng cha tôi mà ngồi trên sàn gạch men. Căn phòng này cha tôi lau sạch sẽ để khi trời nóng quá thì lăn ra cho mát. Ông phó thủ tướng ôm chầm lấy ông bếp, cả ba chuyện trò vui vẻ, cười vang nhà. Ông Thọ Tây-ban-nha hứng lên chạy xuống bếp tự tay nấu món ra-gu cho cả ba cùng ăn.

Ông Thọ Tây-ban-nha có cho tôi biết một chi tiết thú vị mà những nhà nghiên cứu đời hoạt động của ông Hồ Chí Minh chắc cũng muốn biết : trong ông Hồ Chí Minh con người quốc tế và con người quốc gia con người nào mạnh hơn ? Hồi phe xã hội chủ nghĩa cường thịnh, người ta ra sức chứng minh ông Hồ theo chủ nghĩa quốc tế. Sau này người ta lại ra sức chứng minh ông Hồ là người quốc gia. Cho nên lời chứng của ông Thọ Tây-ban-nha có ý nghĩa lắm. Theo ông Thọ kể lại

thì khi biết có người Việt Nam chiến đấu trong Binh đoàn quốc tế, ông Hồ nói : «Rõ việc nhà thì nhác việc chú bác thì siêng».

Năm 1964, hoặc 1965 tôi không nhớ rõ, ông Thọ Tây-ban-nha đã thôi nấu bếp cho các sứ quán, đang làm gác kho cho Liên hợp dệt Nam Định thì được tổng thống Nam Tư Iosif Broz Tito (5) mời sang Belgrad dự cuộc họp mặt các cựu chiến binh Binh đoàn quốc tế. Nhận được giấy triệu tập của Ban tổ chức Trung ương ông dặn vợ : «Đã nhiều năm Trung ương không nhắc gì tới tôi, nay lại có giấy gọi, lành thì ít dữ thì nhiều, nếu tôi không về thì bà ráng nuôi con, đừng nghe người ta nói này nói nọ mà hiểu lầm. Tôi không chống cách mạng, không phải tờ-rốt-kít, không phải AB (6) gì ráo. Tôi sống trong sạch, chết cũng trong sạch». Lê Đức Thọ tiếp ông, căn dặn trước khi lên đường : «Sang bên ấy anh không được phát biểu chính trị. Câm như hến, nghe chưa ? Ăn nói lăng nhăng thì coi chừng !». Ông trở về, tôi hỏi ông chuyện Nam Tư, ông cười hiền lành : «Có chuyện quái gì mà kể ! Tao sang bên ấy làm đúng như Lê Đức Thọ ra lệnh, ai nói gì tao cũng chỉ nhe răng ra cười. Mới lại, có ai nói chính trị chính em gì đâu. Bạn bè lâu ngày gặp lại, ca hát ầm ầm, uống rượu lu bù, say khướt. Vui lắm !»

- Thế ông nhà báo Liên Xô về sau bị giết à ? - Thành hỏi.

- Người ta không nói rõ. Ông ta bị bắt mang đi rồi chết trong tù. Mà không phải chỉ có ông ta. Nhiều người nhà văn nhà thơ bị giết trong thời kỳ đó (7).

- Tội nghiệp !

Thành nghe chuyện, ngồi như tượng, tư lự đặt tay lên cái cùm, vuốt ve nó một lát, rồi quay mặt vào tường làm thêm một điếu thuốc lào ngoài kế hoạch.

Tôi đã kể về cái cùm trong xà lim. Của đáng tội, cái cùm ở chỗ chúng tôi chỉ hiện diện như một vật trang trí nội thất. Ít khi nó được dùng đến, trừ ra trong các xà lim tử hình.

Tù tử hình chỉ được tháo cùm vài lần trong một ngày - một lần làm vệ sinh thân thể buổi sáng, hai lần khác cho ra lấy cơm, trả bát rếch. Có người không được tháo, nhà bếp phải mang cơm vào tận nơi. Khi bị cùm người tù chỉ có một tư thế nằm, hai chân bị kẹp chặt. Tiểu tiện, đại tiện đều ở trong tư thế đó.

Thành có bị cùm lần nào không tôi không rõ, anh không kể. Thành nói những người to béo vào tù khổ hơn những người gày còm nhiều. Trước hết là đói,

người béo đói hơn người gày. Thứ hai, cùm chỉ có một cỡ, chân to quá thường bị nghẽn máu, sinh hoại thư, dễ bị cưa. Tôi đồ rằng anh đã được nếm thử.

Trong hồi ký của những người bị xử trí oan thời Stalin không thấy nói tới thứ này. Xiềng thì có. Mình mà bị cùm thì không biết sẽ giải quyết vấn đề đại tiểu tiện ra sao đây, tôi vẩn vơ nghĩ ? Sau này, bị cùm rồi, có kinh nghiệm rồi, tôi mới thấy Thành nói tới cái chân là đúng. Cổ chân mà to thì khốn nạn lắm, chứ chuyện đại tiểu tiện khó khăn là cái không đáng kể.

Mãi tới mồng bốn Tết, tôi mới được Huỳnh Ngự gọi đi cung.

- Mấy bữa rầy anh có biết có chuyện gì đang xảy ra không ? - Huỳnh Ngự vui vẻ đón tôi bằng câu hỏi.

- Không. Trong xà lim kín như bưng làm sao biết được việc ở bên ngoài. Huỳnh Ngự nghi ngờ nhìn tôi :

- Tưởng các anh ở trỏng có nghe loa đấy chớ ?

Tôi nói trong xà lim tôi có nghe thấy tiếng loa nhưng không rõ nó nói cái gì.

Y quẳng lên bàn cho tôi mấy tờ Nhân dân, trang nhất nào cũng đỏ lòe những hàng tít lớn.Những tờ báo nhàu nát, chứng tỏ chúng đã qua tay nhiều người. Tôi vồ lấy, đọc ngấu nghiến.

Mọi chuyện xảy ra ở miền Nam đúng như tôi và Thành hình dung. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, mà một đứa trẻ cũng hiểu do miền Bắc dựng nên, vu cho đối phương vi phạm thỏa thuận ngưng bắn nhân dịp Tết Nguyên đán để làm một vi phạm lớn hơn - mở một cuộc tổng tiến công trên toàn cõi. Những mỹ từ bóng lộn, tỏa sáng, ồn ào, tràn ngập từ bài xã luận kêu gọi thừa thắng xông lên cho tới những hàng tin giờ chót.

- Anh nghĩ ra răng, Đảng ta lãnh đạo tuyệt vời chớ? - Huỳnh Ngự nheo mắt nhìn tôi, mặt ngời ngời phấn khích - Nói để anh hay, cứ đà này chỉ trong vài ngày nữa là ta nuốt tất, nuốt tất. Miền Nam sẽ được hoàn toàn giải phóng.

- Tôi rất vui mừng... - tôi nói.

- Anh vui là đúng. - Huỳnh Ngự nói - Chẳng lẽ anh lại buồn ? Nhưng tui muốn hỏi nhận định của anh kìa ?

Tôi nhún vai.

Huỳnh Ngự ghét tôi nhún vai lắm, y đã lưu ý tôi vài lần, nhưng tôi bỏ ngoài tai. Tôi đã ở tuổi không cần đến vú em. Huỳnh Ngự coi nhún vai chỉ có một ý khinh bỉ.

- Những chuyện lớn thế này nhận định của tôi phỏng có nghĩa gì ? - tôi thờ ơ nói - Chẳng có ý nghĩa gì hết.

- Nhưng chừ anh tin ở tài lãnh đạo của Đảng rồi chớ ?

- Tại sao lại cứ phải hỏi đi hỏi lại tôi chuyện đó ? Tin hay không tin là chuyện khác, không phải chuyện nhận định một hiện tượng hay một sự kiện cụ thể.

Huỳnh Ngự cười khục khục.

- Vậy mà thằng Hoàng Minh Chính lại không tin đó. Tui vừa làm việc với hắn ta xong, điên cả ruột. Vì vậy tôi mới hỏi anh coi anh nghĩ có giống hắn không.

- Anh Chính tin cái gì hay không tin cái gì là chuyện riêng của anh ấy, tôi không quan tâm.

Huỳnh Ngự mời tôi uống trà. Đó gói trà Tết của Ban Tổ chức Trung Ương cho tôi mà y giữ lại.

- Nói để anh hay : đợt tiến công và nổi dậy lần này, về thực chất, là tổng khởi nghĩa, còn đối với cuộc chiến tranh chống Mỹ là tổng phản công. Anh đọc lại thơ chúc Tết của Bác đi. Đó ! Bác thiệt vĩ đại ! Bác tính trước

tất cả, thấy trước tất cả. Xuân này rõ ràng hơn hẳn mấy xuân qua... Đúng vậy không nào ? Đúng quá đi chớ. Tiến lên, toàn thắng ắt về ta ! Bác đã lệnh thì toàn quân, toàn dân cứ việc thi hành. Bác đúng là thánh, thánh sống. Mấy thằng tổng thống Mỹ chỉ đáng mút cu cho Bác (8) thôi. Anh có thấy thằng Chính hắn dốt không ? Thắng đến như vậy mà hắn còn nói là đánh sớm, đánh bây chừ khi chuẩn bị chưa tốt, chưa hội đủ các điều kiện để giành toàn thắng, là manh động, là mất hết cơ sở gây dựng bao nhiêu lâu mới có trong địch hậu... Thối, thối lắm !

Thì ra là thế !

Tôi cũng nghĩ như Hoàng Minh Chính. Các điều kiện bên trong và bên ngoài đều chưa đủ chín muồi, theo chỗ chúng tôi biết. Mà chúng tôi biết không đến nỗi tồi. Quan tâm tới diễn biến của cuộc chiến, chúng tôi tiếp xúc với khá nhiều nguồn tài liệu, với nhiều người có trách nhiệm ở miền Bắc cũng như những người từ trong Nam ra.

Không rõ chủ tịch Hồ Chí Minh có bao nhiêu phần quyết định trong cuộc chiến được Huỳnh Ngự gọi là tổng phản công ? Và lần này ông có được tham chiến với tư cách bộ óc sáng suốt của cách mạng Việt Nam không ?

Ai cũng biết vai trò quyết định trong ván bài này là sự nôn nóng của cá nhân Lê Duẩn muốn giải phóng thật nhanh vùng đất mà trước 1954 Lê Duẩn lãnh đạo, giải phóng bằng bất cứ giá nào, dù có phải đốt sạch rặng Trường Sơn, như chính ông ta tuyên bố. Nhưng nói với Huỳnh Ngự làm gì ? Nói với y, như các cụ ví, vạch đầu gối ra mà nói còn hơn !

Nhưng Huỳnh Ngự không dễ dàng buông tha. Trong sự hỏi cung y rất dai hoi. Y mà đã đặt ra câu hỏi thì y đòi bằng được câu trả lời.

- Tôi nghĩ khác. - đành trả lời cho qua chuyện - Tôi nghĩ đúng như cách dùng từ của Trung Ương trong các bài báo vừa đọc. Đó là một đợt tổng tiến công và nổi dậy, không hơn, cũng không kém.

- Nghĩa là làm sao ?

- Nghĩa là nếu đúng là tổng khởi nghĩa và tổng phản công (9)thì Đảng đã nói tổng khởi nghĩa, tổng phản công, hà tất phải nói tổng tiến công và nổi dậy.

Huỳnh Ngự nóng mặt :

- Tui nói rồi : thực chất đó là tổng phản công ! Lũ các anh đúng là một giuộc với nhau hết trọi. Đảng nói vậy phải tin vậy chớ. Không phải vậy Đảng nói vậy mần

chi ?

- Tôi đang ở đây. Bác thông cảm. Tôi không có nguồn tin nào khác. Tôi cũng không được nghe Đảng chính thức tuyên bố. Còn về chuyện phổ biến miệng tôi đã có chút ít kinh nghiệm. Trước hết, cần phải coi lại xem cấp phổ biến cho mình là ai ? Đảng ủy ? Đảng đoàn bộ? Đảng đoàn các cơ quan Trung Ương ? Hay là Tuyên giáo Trung Ương ? Tôi biết có những vụ người này người khác nhân danh Trung Ương nói việc này việc nọ, rồi sau Trung Ương lại phải cải chính, nói không phải quan điểm của Đảng như thế đâu. Thành thử tốt nhất là cứ tin báo Nhân dân. Nó mới là cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng.

Câu nói ám chỉ y chả là cái gì làm Huỳnh Ngự tức giận :

- Anh cho rằng tui phổ biến cho anh sai ?

- Không phải thế. Tôi chỉ muốn nói ta nên tin báo Nhân dân thì hơn thôi.

Còn người nào không tin báo Nhân dân là tùy.

- Tui không nói không nên tin báo Đảng.

- Tôi cũng không nói bác có ý ấy.

- Hừ, khi các anh không tin thì các anh đủ miệng lưỡi ngụy biện để che đậy sự thiếu lòng tin. Tại sao anh không dám nói huỵch toẹt ra như thằng Chính, có phải hơn không ?

- Thì tôi nói huỵch toẹt ra đấy thôi, tôi có quanh co đâu. Đây này, trước mặt tôi là quan điểm của Đảng được in ra rành rành bằng giấy trắng mực đen, bác khuyên tôi tin quan điểm này hơn hay tin tôi quan điểm được phổ biến bằng miệng hơn ? Xin lỗi, không phải tôi không tin bác. Nhưng bác cũng chỉ được nghe phổ biến thôi, cấp nào phổ biến tôi không rõ.

- Có nghĩa anh không tin những điều tui nói là quan điểm của Đảng ? Tôi thở dài.

- Tôi nhắc lại : tôi không nói như vậy. Ta giả thử thế này : Đảng khôn, chứ Đảng không dại, trên báo chí chính thức Đảng chỉ nói tổng tiến công và nổi dậy thôi, còn cái gì khác thì cho người đi phổ biến miệng. Rồi ra, nếu toàn thắng Đảng sẽ bảo : đó là tổng phản công, Đảng đã nói rồi, còn nếu không thắng được như ý muốn thì Đảng bảo : đó chỉ là một đợt tổng tiến công và nổi dậy thôi, báo Đảng đã viết rõ rành rành. Đã gọi là một đợt tổng tiến công và nổi dậy có nghĩa là sau đợt này còn có đợt khác nữa...

Huỳnh Ngự nín lặng. Mặt y đần ra. Y chợt thấy trong câu nói của tôi có cái lý mà y chưa nghĩ tới. Hẳn y nghĩ cái lý đó có thể đúng, cho nên y không gầm thét với tôi như thường lệ, mà chỉ hầm hừ :

- Giỏi, anh giỏi. Chúng ta còn có dịp quay trở lại vấn đề này. Rồi anh sẽ thấy sự việc diễn biến ra sao, các anh đúng hay là tôi đúng ?

Diễn biến của sự việc chứng tỏ Huỳnh Ngự sai.

Tôi không nói Đảng sai, bởi vì tôi không rõ những nhà lãnh đạo hồi ấy tính toán thế nào ? Người ta chỉ sai so với dự tính, chứ không thể sai chung chung. Nếu họ tính làm một cuộc tổng diễn tập thì sao ? Họ dự định trả giá nào cho nó.

Những người bạn tôi chiến đấu trong Nam kể thời kỳ Mậu Thân thương vong nhiều lắm, cơ sở hậu địch vỡ từng mảng lớn, có nơi vỡ hết, sau này phải mất rất nhiều thời gian và công sức mới xây dựng lại được. Nhưng họ cũng không thể biết đích xác sự thiệt hại trong cuộc phiêu lưu này là bao nhiêu. Đây là đề tài cấm kỵ, các nhà nghiên cứu quân sự cũng không được biết, nói gì đến báo chí.

Vả lại, cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân kéo dài tới giữa năm, tổn thất nhiều thật, nhưng cái đạt được cũng rất lớn - đó là thắng lợi vang dội trên mặt ngoại giao và sự hủy hoại về căn bản ý chí chiến đấu của đối phương. Nước Mỹ bị phân hóa. Dân Mỹ phản đối cuộc chiến tranh đã kéo quá dài, lại chẳng phải là cuộc chiến tranh nhất thiết phải tiến hành vì quyền lợi nước Mỹ.

Vấn đề vẫn là so sánh cái được với cái mất.

- Anh được nghỉ Tết mấy bữa nữa. Sau đó ta lại tiếp tục làm việc.

Huỳnh Ngự nói như thể chúng tôi đang ở trong một công sở chứ không phải trong Hỏa Lò.

Mấy ngày Tết trời rét ngọt. Tôi lo lắng cho cha tôi. Ông không chịu được lạnh. Những ngày trở trời cha tôi thường lên cơn đau gan. Huỳnh Ngự thông báo : sức khỏe của cha tôi bình thường, bệnh gan của ông đỡ nhiều. Trong ni, y nhắc lại, cha tôi vẫn được hưởng chế độ săn sóc y tế như khi ở ngoải, tôi có thể yên tâm.

Tôi thừa biết, nếu cha tôi có lên cơn bệnh nặng thì ông cũng chẳng được đưa đi bệnh viện đâu. Người ta sẽ giao ông cho tên y sĩ đặc trách chúng tôi. Đó là một con người vạm vỡ, thấp, dáng đi nặng nề, với cặp mắt

vô hồn dưới vầng trán ngắn. Y không thích hợp với bất cứ bộ quần áo nào. Mọi thứ trên người y đều giống đồ đi mượn. Y không tốt cũng chẳng xấu, không ác cũng chẳng hiền, câm lặng một nô lệ bẩm sinh, ra đời để chịu sự sai khiến của ai đó, bất kể là ai, miễn người đó trả công y, nuôi y. Thỉnh thoảng y xuất hiện, kiêm luôn công việc quản giáo, đưa tôi đi cung, thay cho Hách hoặc Sứ giả hòa bình. Thuốc của y vẻn vẹn chỉ có át-bi-lin (aspirine), hoặc ga-li-đăng (ganidan), theo cách gọi của y, để chữa độc có hai bệnh mà y biết : nhức đầu và đau bụng.

Thỉnh thoảng tôi cũng xin y thuốc ngủ. Y cho luôn, không cần hỏi han dài dòng :

- Này, mê-bô-ba-mát đây ! Tối một viên. Khó ngủ quá thì hai.

Thấy y dễ, tôi xin cả thuốc đau bụng nhức đầu. Tôi phải viện trợ cho mấy xà lim bên cạnh. Tù xà lim ốm, xin thuốc rất khó. Quản giáo khe khắt đã đành, nhưng có lẽ còn có cả nguyên nhân thiếu thuốc nữa. Thành khuyên tôi phải xin để có một ít thuốc dự trữ, nhân lúc còn xin được. Ở Việt Nam chẳng có gì ổn định, chẳng có gì lâu dài, con người nay ở đây mai đã ở nơi khác, nay làm công tác này mai đã chuyển công tác khác. Biết đâu mình chẳng gặp một tên y sĩ khó chịu hơn.

Ý nghĩ tự sát thỉnh thoảng vẫn trở lại. Tôi quyết không chịu để cho bọn độc tài muốn hành tôi thế nào thì hành. Cái chết bằng thuốc ngủ là cái chết dễ chịu. Nhờ trong y bạ của tôi trước đây y sĩ vẫn thường cho thuốc ngủ, nên viên y sĩ nhà tù cũng không tỏ ra khe khắt khi tôi đề nghị. Gói thuốc ngủ tích cóp được để ở đầu giường, thỉnh thoảng tôi lại giở ra đếm lại. Thành nhìn thấy, không nói gì.

Từ ngày vào Hỏa Lò tôi ngủ dễ và ngủ nhiều lắm. Tôi cho rằng đó là giấc ngủ bù cho thời gian làm việc căng thẳng trước đó. Một hôm Hoàng bảo tôi :

- Này anh Hiên, đây là nơi đấu tranh tư tưởng chứ không phải nơi để ngủ đâu nhé !

Thì ra trong xà lim mọi động thái nhỏ nhất của tôi đều được quản giáo báo cáo cho chấp pháp.

- Trong lòng thanh thản thì ngủ dễ. - tôi nói - Tôi chẳng có điều gì phải suy nghĩ. Cũng chẳng làm điều gì để đến nỗi phải xấu hổ, không bị lương tâm cắn rứt.

Phấn khởi trước thắng lợi vang dội ở miền Nam, cường độ làm việc của các chấp pháp tăng vọt. Huỳnh Ngự thoáng hiện, thoáng mất, bỏ mặc tôi cho lũ đàn em - chắc hẳn y bận làm việc với nhiều phòng cùng một

lúc. Hoàng cũng biến đâu mất. Làm việc với tôi là một tay non choẹt, đang thời kỳ tập sự. Y không hỏi tôi, mà chỉ đọc các câu hỏi của Huỳnh Ngự ra cho tôi. Tôi cặm cụi viết. Y ngồi bên canh chừng, như phỗng.

Thành chăm chú nghe tôi kể về những câu hỏi quái dị của bọn chấp pháp chẳng hiểu từ đâu mà có, do ai khai ra cho tôi, rồi cười hì hì :

- Trò trẻ con ấy mà ! Bài bản của họ chỉ có tưng nấy thôi : bắt nọn là một, hù dọa là hai. Mình cứng thì họ hết vở. Nhưng thế mà lắm lúc cũng đau đầu ra phết. Gặp phải anh non gan, tưởng mọi người khai cả, phun phè phè, thì mình chống đỡ cũng mệt. Họ chỉ cần tóm được lời khai của một hoặc hai anh, dùng nó moi tiếp hết người nọ tới người kia, cho tới khi tất cả không chịu nổi nữa, nhận tội hết, là xong... Hiểu ra thì đã muộn.

Nụ cười của anh trông cay đắng lắm. Nó dính chặt vào mặt anh, không có cách gỡ ra. Thà đừng cười còn hơn.

- Mình lấy làm lạ : Đảng nói cách mạng nhằm xây dựng một xã hội trong đó người với người là anh em, thế mà trên thực tế chỉ thấy Đảng chăm dạy oán thù, căm ghét chứ không thấy dạy yêu thương, là làm sao ? Cứ nhìn một cái

Hỏa Lò này đủ thấy. Thằng công dân bị bắt, chưa biết ất giáp ra sao, cán bộ đã khăng khăng bắt nó nhận tội cái đã. Nhỡ oan người ta thì sao ? Cái sai, cái tồi tệ từ đó mà ra. Làm cho lòng dạ con người thành ra cằn cỗi, hận thù như thế là lỗi ở ai ? Bác đâu có dạy cán bộ như vậy !

Năm 1946 khi đến thăm lớp cán bộ bình dân học vụ đầu tiên do nhóm ông Nguyễn Hữu Đang tổ chức, ông Hồ chỉ trích những người viết sách vỡ lòng trong đó có câu mẫu «Nó ở tù» để dạy ghép vần có nguyên âm u: «Các đồng chí không còn thí dụ nào hay hơn sao mà dùng cái thí dụ ác thế ? Làm hại đầu óc trẻ con. Xin tìm câu khác». Mẹ tôi đi dự lớp huấn luyện này. Bà thường kể câu chuyện trên cho mọi người nghe như một thí dụ về lòng nhân ái cách mạng. Trong kháng chiến chống Pháp, ông Hồ gặp một tù binh co ro trong cái rét cắt da của rừng Việt Bắc. Ông cởi tấm áo trấn thủ của ông cho anh ta, và câu chuyện lan truyền trong tù binh như một huyền thoại.

Nhưng tôi còn biết một Bác Hồ khác. Mùa hè năm 1950, đang ở Thái Nguyên, tôi nhận được thư cha tôi gọi tôi tới ATK(10). Tôi tới đúng lúc được dự lễ mừng lục tuần đại khánh (11) của Bác.

Trong bộ quần áo ta bằng lụa nâu, ông Hồ ngồi sau cái bàn tre ghép, trên có mấy tờ báo tiếng Pháp. Trong ngôi nhà vách nứa lợp cọ ở Thác Dẫng, tổng hành dinh các lực lượng kháng chiến, ông giống một lão nho tiên phong đạo cốt, một nhà thơ, một bậc hiền triết phương Đông hơn là một thủ lĩnh nghĩa quân, vị thống soái của cách mạng. Tôi bước vào, đứng nghiêm, đưa tay chấm vành mũ lá. Ông hiền từ ra hiệu cho tôi ngồi xuống bên cạnh :

- Chà, thằng nhỏ vận bảnh hả ? Bộ đội giờ quần áo đẹp đấy chớ ! - ông nói với cha tôi - Mới được phát, hả ?

Giọng ông âm vang, ấm áp, một giọng nói pha trộn âm sắc Nghệ An với nhiều vùng khác của đất nước, của riêng ông, rất đặc biệt, rất dễ thương, không giống giọng nào khác. Có điều hơi thở của ông rất hôi. Tôi nghĩ tới bệnh lao phổi mà ông mắc từ khi về nước. Bệnh có vẻ không đỡ. Tôi xót ông, lòng tôi tràn ngập niềm kính trọng đức hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của ông.

Tôi lễ phép thưa với ông rằng bộ đội bây giờ thường được phát mỗi năm hai bộ, nhưng quần áo không đồng nhất : bộ đội khu 3 mặc vải khác bộ đội Việt Bắc, bộ đội khu 4 mặc khác kiểu bộ đội khu 5. Bền nhất là quần áo của bộ đội khu 5, được may bằng vải xi-ta dày dặn, màu xám tro chứ không phải màu kaki.

- Thế này tốt rồi. Nước ta còn thiếu thốn, cháu ạ, chưa có quần áo cùng một kiểu cho các cháu...

- Thưa Bác, chúng cháu cũng không kêu ca. Được thế này đã tốt quá !

Ông đưa bàn tay gày guộc mân mê chất vải trên bộ quần áo tôi mặc, vẻ hài lòng. Đó là quân phục mới của bộ đội Liên khu 3.

Không bao lâu sau ông ra lệnh xử tử Trần Dụ Châu, đại tá Cục trưởng Cục Quân nhu, người cung cấp chúng tôi thứ quần áo từng làm ông thích thú, vì tội nhận hối lộ. Chất lượng quân phục thứ quân phục chúng tôi được cấp đúng là không ra gì - làm bằng sợi viscose, còn gọi là tơ dứa, mặc vào vải cứ chảy ra, lõng thõng, lụng thụng. Nhưng dù sao mặc lòng nhờ những cố gắng của Cục Quân nhu chúng tôi cũng không còn ăn vận lung tung, mỗi đơn vị một kiểu quần áo như hồi đầu kháng chiến.

Cha tôi can ông, nhưng ông không nghe. Cha tôi nói ông Hồ không chịu giảm nhẹ hình phạt cho Trần Dụ Châu còn vì tội ăn chơi xa xỉ. Người ta báo cáo Trần Dụ Châu chụp «cả một va-li ảnh» với người tình là ca sĩ T.H. Cha tôi có hỏi lại, thì không phải thế. Trần Dụ Châu có chụp nhiều ảnh với T.H. thật, nhưng nói «cả

một va-li» là ngoa ngôn. Tội hối lộ cũng không rõ ràng. Chính cái «va-li ảnh» đã làm cho ông Hồ nổi giận. Ông Lê Giản cũng không tán thành án xử tử Trần Dụ Châu. Nhưng một khi ông Hồ đã muốn trừng phạt để làm gương thì không ai có thể làm ông đổi ý.

Cũng chính ông Hồ đã duyệt án tử hình một trung đoàn trưởng trong chiến dịch biên giới (1950) vì tội anh này tự động nhận lời mời của viên quan năm thầy thuốc Pháp (12) đáp máy bay về thăm gia đình anh ở Hà Nội nhân cuộc trao trả tù binh. Anh nhận lời mời với điều kiện anh sẽ mặc quân phục Việt Nam đi với viên quan năm, chứ không mặc thường phục. Trước khi lên máy bay anh còn vui vẻ nói với các bạn rằng hôm nay đồng bào ta ở thủ đô sẽ được thấy người của quân đội Việt Nam đi hiên ngang trên đường phố của thủ đô bị chiếm đóng. Anh muốn bằng cách đó tuyên truyền cho chiến thắng Cao-Bắc-Lạng. Người Pháp giữ lời hứa - từ sân bay Gia Lâm anh ngồi trên xe Jeep về thẳng Bờ Hồ và đi bách bộ ở đó rất lâu trước con mắt trầm trồ của dân chúng. Đúng là anh đã được diện quân phục Việt Nam đi trên đường phố Hà Nội. Cũng với bộ quân phục ấy anh đi ra trường bắn. Những người lính bị cưỡng bức bắn anh, bắt xong vứt súng lăn lộn gào khóc.

Trong kháng chiến chống Pháp, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của ông Hồ Chí Minh, chí ít cũng cho tới năm 1950, khi biên giới Việt-Trung được nối liền, những vụ oan khuất xảy ra có thể tính trên đầu ngón tay. Trừ vụ H122 (13) do Hoàng Quốc Việt chỉ đạo làm chết nhiều cán bộ quân đội, phần lớn ở cấp đại đội và tiểu đoàn. Cha tôi nhận xét trong vụ này tội của Hoàng Quốc Việt đương nhiên lớn nhưng Trường Chinh phải chịu trách nhiệm chính. Tuy nhiên, mặc dầu lên án Trường Chinh trong vụ này, và trong sai lầm Cải cách ruộng đất, nhưng cha tôi vẫn không coi Trường Chinh là một người hiếu sát. Trường Chinh, theo ông, con người cách mạng Trường Chinh được hiến dâng trọn vẹn cho những giáo điều cằn cỗi, còn con người trần thế Trường Chinh thì hoàn toàn hài lòng với một nửa ngai vàng. Trong những người gần gụi Trường Chinh - từ anh giám mã, chị cấp dưỡng cho tới các nhân viên văn phòng, các bí thư, không người nào yêu mến Trường Chinh. Trong khi đó những người được ở gần ông Hồ không những chỉ kính trọng ông mà còn yêu mến ông thực sự.

Mẹ tôi có những kỷ niệm tốt về Trường Chinh. Bà kể khi biết ông Trần Huy Liệu quá đắm đuối trong mối tình với nữ sĩ Thu Tâm ở Huế, ông Trường Chinh giận lắm, mới đưa việc này ra thường vụ Trung ương. Sau đó ông đại diện cho thường vụ họp với các bà : bà Liệu,

mẹ tôi và bà Trần Đình Long. Trong cuộc họp này ông Trường Chinh ra quyết nghị : cho ông Liệu được đi chơi với cô Thu Tâm thêm một tháng nữa, sau đó phải về với vợ con, trái lệnh Đảng sẽ thi hành kỷ luật. Một Trung ương Đảng giải quyết chuyện tình của cán bộ Đảng như vậy tuyệt quá đi chứ. Vừa thấu tình vừa đạt lý. Trường Chinh, chứ không phải ai khác, đã đứng đầu một Trung ương như thế !

Nhưng đó là chuyện quá khứ, chuyện người ta không thể tắm hai lần trong một dòng sông.

Chú thích :

(1) Koltsov M.E. (1898-1940), nhà văn và nhà báo, đảng viên Đảng cộng sản Liên Xô từ năm 1918.

(2) Chúng bay không đi qua được ! (tiếng Tây-ban-nha).

(3) Năm 1936, quân đội của tướng Francisco Franco (1892-1975) nổi dậy chống nền Cộng hòa do liên minh cánh tả (cộng sản và xã hội) nắm quyền. Cuộc nội chiến đẫm máu kéo dài cho tới năm 1939 thì kết thúc với chiến thắng của quân Phát-xít. Quân Cộng hòa, được Liên Xô và các binh đoàn Quốc tế (gồm các chiến sĩ tình nguyện từ châu Âu và Mỹ) giúp đỡ, nhưng ô hợp, thiếu kỷ luật, đã thua quân Phát-xít, được phát-xít Đức-í yểm trợ mạnh mẽ về quân sự.

(4) Một trong hai người Việt Nam tham gia trong những Binh đoàn Quốc tế là ông Nguyễn Văn Thọ, biệt hiệu»Thọ Tây-ban-nha». Ông Thọ kể còn có mấy người nữa, tôi không nhớ tên. Trong các Binh đoàn quốc tế hồi đó có Josip Broz Tito, Ernest Hemingway, Mikhail Koltsov, Roman Karmen...

(5) Iosif Broz Tito (1892-1980), tổng thống Nam Tư (cũ), người Croatia, sau này là một nhà lãnh đạo các quốc gia không liên kết. Đáng ngạc nhiên là ông vẫn nhớ đến những đồng chí Việt Nam trong các chiến sĩ tình nguyện quốc tế để mời.

(6) Phần tử chống bôn-sê-vích, nói tắt tiếng Pháp anti-bolchevik.

(7) Hãy kể một số tên tuổi được thế giới biết đến như Babel,Vessioly, Voronski, Kataev, Kluiev, Koltsov, Mandelstam, Pilniak, Pribludny, Sviatopolk-Mirski, Florenski, Tchaianov...

(8) Có lẽ Huỳnh Ngự học đòi nhà thơ Bút Tre trong một bài thơ với những câu : «Trên trời con khỉ đánh đu. Thằng Ngô Đình Diệm mút cu cụ Hồ...». Tôi xin lỗi vì những lời trích thiếu văn hóa. Cho tới nay một số nhà lý thuyết văn học vẫn còn đề cao Bút Tre như một nhà thơ lớn và độc đáo, thơ Bút Tre là một hiện tượng văn học. Một nét chấm phá hi hữu cho bức tranh xã hội.

(9) Theo lý thuyết của Trường Chinh trong cuốn Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi thì đó là giai đoạn thứ ba của bất kỳ cuộc kháng chiến nào. Lý thuyết này được viết còn rõ hơn trong Trì cửu chiến luận của Mao Trạch-đông.

(10) Gọi tắt An toàn khu, một khu nằm sâu trong vùng rừng núi Tuyên Quang, Thái Nguyên, được bảo vệ rất cẩn mật, là nơi đặt các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến chống Pháp. Phủ Chủ tịch đặt tại thác Dẫng, thuộc huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

(11) Kỷ niệm sinh nhật lần thứ 60.

(12) Hình như viên đại tá quân y này tên là Huart.

(13) Một vụ phản tình báo do phía Pháp tiến hành, tạo ra hồ sơ giả cho Việt Minh đanh cắp. Theo hồ sơ này thì Pháp đã chiêu mộ được rất nhiều cán bộ quân đội Việt Nam làm việc cho Pháp.

Chương 26

Đùng một cái, chúng tôi bị chuyển phòng.

Buổi tối, chúng tôi còn đang chúi mũi vào ván cờ tướng thì bỗng giật mình nghe tiếng mở khóa. Ngẩng lên đã thấy Sứ giả hòa bình sừng sững đấy rồi. Không nhìn đến chúng tôi, cái mũi đỏ hất lên, anh ta nói :

- Chuẩn bị đồ đoàn (1) ! Chuyển phòng.

Tù bị di chuyển từ phòng này qua phòng khác, từ khu này qua khu khác là chuyện thường ở đây. Mục đích của việc chuyển phòng, Thành giải thích, là để tránh tình trạng thông cung, làm cho người tù luôn bị động, không có thời gian chuẩn bị một cuộc trốn trại nếu như họ có ý định trốn. Đôi khi đó là sự sắp xếp lại tù nhân trong một vụ. Việc chuyển phòng bao giờ cũng đột ngột, tù không được biết trước. Người có kinh nghiệm lúc nào cũng ở tư thế sẵn sàng. Anh ta không thể không sẵn sàng, bởi vì sự cập rập thường gây ra những tổn thất nặng nề - quản giáo ập vào đúng lúc mình không ngờ nhất, và thế là những vật quý giá chưa kịp cất giấu sẽ không mang theo được. Chưa kể khi chuyển phòng còn bị quản giáo loại, tịch thu các đồ vật bị cấm và thi hành kỷ luật.

Trong các thứ có thể bị mất quý nhất là con dao. Để làm một con dao người tù xà lim phải bỏ ra rất nhiều thời gian, nhất là thời gian tìm nguyên liệu. Sắt đai thùng, hoặc sắt nói chung, không phải chỗ nào cũng có, tìm được nó hoàn toàn phụ thuộc vào may rủi. Sau đó mới tới việc chế tạo nó, thường mất cả tuần, cả tháng, có khi hơn, trong điều kiện quản giáo lỏng lẻo, anh tù khéo tay và may mắn.

Tôi chăm chú nhìn Sứ giả hòa bình. Y nói với ai ? Với tôi hay với Thành ? Hay với cả hai ? Liếc sang Thành, tôi thấy anh cũng lo lắng không kém. Anh bước xuống đất, hai tay chắp lại, lễ phép :

- Báo cáo ông quản giáo, tôi ? hay anh này ?

Tim chúng tôi đập dồn, mặt chúng tôi căng thẳng chờ đợi lời phán quyết của viên quản giáo.

- Cả hai.

Sứ giả hòa bình hờ hững trả lời. Tim tôi đập rộn. Tôi sung sướng. Phải xa Thành, tôi đau khổ thật sự. Thành nhìn tôi, mắt long lanh. Anh cũng vậy, anh quen sống có tôi bên cạnh mất rồi. Chúng tôi quýnh quáng dọn đồ, mặt mày rạng rỡ.

- Đi !

Sứ giả hòa bình ra lệnh. Chúng tôi theo sau.

Có những tiếng động không bình thường vẳng ra từ những cánh cửa đóng kín - tiếng ho khan, tiếng đằng hắng. Đó là các bạn tù nói lời chia tay với chúng tôi. Tuy không nhìn thấy nhau, những người tù hàng xóm láng giềng vẫn cảm thấy sự hiện diện của nhau, vẫn hình dung ra nhau căn cứ những dấu hiệu khó nhận thấy nhất. Bên phải chúng tôi là một ông già, hẳn rất gày còm, ông thường ho khan vào sáng sớm. Tối tối ông ngâm thơ, giọng ư ử như bị cảm lạnh. Bên trái là anh chàng không ngừng chiến đấu cho ngày nay, cho ngày mai, cho muôn đời sau (2)... Ngoài cái bài muôn thuở ấy anh ta không biết bài nào khác. Sát anh ta là một cán bộ thương nghiệp, chắc hẳn bị tội tham ô. Có lần anh đi lĩnh tiếp tế về, tôi nghe Hách nói với anh, giọng ghen tị : «Cán bộ thương nghiệp, hả ? Vợ là nhân viên mậu dịch, hả ?». Tôi đã thoáng thấy anh ta - người tầm thước, trắng trẻo, béo tốt, hơi gù. Đàng xa, cuối hành lang, là anh tù tử hình đáng thương, trắng bệch và phù thũng vì ở trong phòng kín lâu ngày. Để đánh tín hiệu từ biệt, anh ta rống lên một câu vọng cổ thê lương đến nỗi Sứ giả hòa bình phải quát : «Này anh kia, có đậy ngay lập tức cái thượng môn của anh đi không hử ?»

Khu xà lim chúng tôi được chuyển tới bề thế hơn khu chúng tôi vừa bỏ đi. Nó cách khu xà lim 3 chưa tới trăm mét tính theo đường chim bay, nhưng vì vòng vèo theo Sứ giả hòa bình qua mấy khu trại chung cho nên thấy xa hơn. Người ta tính toán chu đáo : cuộc di chuyển diễn ra lúc chiều tối, khi tất cả tù xưởng thợ, tù tự giác, đều đã bị lùa vào trong các nhà giam chung, chẳng ai nhìn thấy chúng tôi.

Chăn chiếu cắp nách, tay tòn ten bộ quần áo thay đổi, chúng tôi lững thững đi trên những lối hẹp ngoắt ngoéo vắng tanh vắng ngắt. Từ bên trong những nhà giam hình khối chữ nhật vẳng ra tiếng người rầm rì làm thành một tiếng ồn không dứt.

Trước khi vào ngôi nhà-hầm mộ kế tiếp, chúng tôi còn phải qua một cái cổng nhỏ không khóa, một mảnh sân hẹp.

Bên trong, khu xà lim mờ tối giống như một cái hang với những bóng điện đầy bụi bặm hấp hối trong những rọ lưới sắt. Nó giống một khoang tàu chở khách, loại tàu cổ lỗ từ đầu thế kỷ, với những cửa ca-bin đều tăm tắp ở hai bên hành lang. Con tàu chết máy, nó trôi dạt trên đại dương thời gian, còn hành khách thì ngủ mê mệt sau những cánh cửa đóng im ỉm. Chỉ ở đầu hành lang, gần cửa vào khu hầm mộ, có một xà lim để ngỏ.

Tôi ngó thấy bên trong trống rỗng, mấy bức tường đen xì.

- Đấy là xà lim ông Hoàng Văn Thụ. Ông ta nằm đây trước khi bị xử tử.- Thành giải thích - Khu này là xà lim 1. Còn gọi là xà lim án chém. Trong các xà lim án chém tường đều sơn một màu đen như thế. Đến thời ta mới quét vôi lại, nhưng xà lim lưu niệm này giữ nguyên như cũ.

- Nghĩa là khu này cổ nhất Hỏa Lò ?

- Tôi không dám nói chắc. Khu xà lim 3 ta vừa đi khỏi là khu mới được xây, thời tạm chiếm hay là thời mình tôi không rõ, anh không thấy phòng ở đấy hẹp hơn à ?

Tôi quan sát nơi ở mới. Xà lim cũ hẹp hơn, trần cao hơn, nhưng ấm hơn vì kín gió. Không biết rồi tôi còn được du ngoạn qua bao nhiêu xà lim nữa ?

Ngoài xà lim lưu niệm dành cho Hoàng Văn Thụ, không còn xà lim lưu niệm nào khác. Lịch sử cách mạng Việt Nam được trình bày như thể nó chỉ bắt đầu với sự ra đời của Đảng cộng sản Đông Dương. Các tổ chức cách mạng khác ít được nhắc đến, mà có nhắc đến thì cũng bằng giọng bề trên, kẻ cả.

- Ê, bên này được cái thoáng hơn. - Thành nhìn quanh, nói.

Khác với xà lim trước, ở tường hậu phòng giam này có một cửa sổ to, chấn song và lưới thép bưng kín. Bụi bám đầy lưới, y như trong một kho hàng. Bên trên cửa ra vào có một khoảng cũng bít lưới như thế.

Không biết bằng cách nào những khách trọ cũ trong xà lim bẻ được cả một mảng lưới sắt, làm thành một lỗ thủng to bằng bàn tay, qua đó không khí bên ngoài ri rỉ chảy vào phòng. Người ta biết, nhưng chẳng buồn vá lại. Có vượt ngục được cũng còn lâu - sau tấm lưới là hàng chấn song sắt to gộc, sau chấn song là bức tường đá sừng sững, dây thép gai giăng mắc bên trên, ngày đêm đều có lính gác.

Chỗ ở mới có mùi khó tả. Mặc dầu vừa được quét dọn - trên sàn còn ướt những vệt nước - nó vẫn tanh tưởi và lạnh lẽo.

- Còn phải dọn nhiều. - Thành nói - Khí lạnh đây là tử khí đấy. Chắc có tù tử hình vừa đi.

Xà lim 1, Thành giải thích, bây giờ dùng để giam tù trọng án trong thời kỳ giam cứu là chính, chứ không phải cho tù tử hình. Nói chung, án tử hình bây giờ ít

được tuyên, xử nặng nhất cũng chỉ đến chung thân, hai mươi năm. Nếu cải tạo tốt, được giảm án đều đều, sống được qua sóng gió nhà tù, người mang án chung thân có thể được ra sau mười hai, mười lăm năm, còn người mang án hai mươi năm có khi mới tám năm, chín năm đã được về.

Nếu tình hình hiện nay kéo dài thì khả năng tôi ra khỏi đây là ít. Chừng nào Lê Duẩn và Lê Đức Thọ còn sống. Mà họ còn sống lâu.

Thiên hạ đàm tiếu nhiều về chuyện quan hệ với phái yếu ở các nhà lãnh đạo cao niên. Đó là đề tài ưa thích trong cuộc sống đơn điệu một thời ở miền Bắc. Tôi nghĩ người ta chẳng nói tới chuyện riêng tư của các vị làm gì nếu như các vị không lên mặt đạo đức, luôn miệng dạy dỗ thần dân lối sống khắc kỷ xã hội chủ nghĩa. Lời đàm tiếu là phản ứng ngược cho những lời rao giảng đạo đức giả. Các vị lang chạ với hết cô này cô khác thì không sao, cán bộ cấp thấp mới chỉ hơi dính dáng chuyện ăn nằm với phụ nữ là đã bị kiểm điểm lên kiểm điểm xuống, bị thi hành kỷ luật rồi. Trong chuyện này Lê Duẩn là người hồn nhiên. Lê Duẩn không coi dư luận ra gì. Cái gì Lê Duẩn thích là Lê Duẩn làm. Thọ chẳng thua gì Duẩn, theo những người gần Thọ cho biết, nhưng kín đáo hơn. Mỗi lần cán bộ nữ đến cầu

cạnh Thọ để xin lên chức, lên lương, thường được Thọ cho gặp riêng để đả thông tư tưởng. Họ ra về, mặt tươi nở. Được gặp anh Sáu là đời lên hương rồi.

Tôi là người duy lý. Tôi sẵn sàng chấp nhận những nhà lãnh đạo mắc bệnh tim la. Miễn họ đừng lạm dụng quyền chức gây đau khổ cho đồng bào.

Đêm đến, qua lỗ thủng trên tấm lưới sắt nơi ở mới tôi có thể nhìn thấy những cành sấu trụi lá in những nét gãy lên nền trời tím đen với những vì sao yếu ớt run rẩy trong gió bấc.

Chiều hôm sau, lúc trời nhập nhoạng tối, chúng tôi đang nằm nghỉ sau bữa cơm chiều thì nghe tiếng chân người chạy thình thịch bên ngoài, tiếng mở cửa, đóng cửa, rồi sau đó mọi sự lại trở về yên lặng.

- Có tù mới đến, cậu ạ. - Thành nhận xét. Ngày hôm sau anh bổ sung :

- Người này trong vụ các cậu.

Một nhận xét kéo dài hai ngày, hẳn nó phải chín chắn.

- Căn cứ ở cái gì mà anh cho là như thế ? - tôi hỏi.

- Trước hết, nếu là tù thường, người ta không dọn dẹp xà lim trước khi cho vào. Hôm qua, khi ta mới tới, tôi nghe tiếng quét dọn, là một. Tiếp đến có giám thị hay là cấp to của nhà tù đến kiểm tra, là hai. - Thành phân tích - Sáng nay, đi qua tôi thấy cửa phòng hé mở, ngó vào thấy có cái giá gỗ mới tinh để trên phản, là ba... Tù thường, không phải tù đặc biệt, không được săn sóc như thế đâu.

- Hôm tôi bị đưa vào, người ta có dọn phòng không ?

- Tôi đến trước cậu vài ngày. Phòng đã được dọn dẹp sạch sẽ rồi.

- Hừm, lạ nhỉ ?

- Trong vụ các cậu có vẻ người ta còn lấn bấn, chưa dám quyết...

Hóa ra Thành biết nhiều anh em trong quân đội bị dính vào vụ này. Một vài người còn là bạn chiến đấu của anh. Sự có những người quen biết chung làm chúng tôi thêm gần nhau. Anh cám cảnh cho tôi lắm.

- Tình thế của cậu, nói thực nhé, chẳng lấy gì làm sáng sủa. - Thành vuốt mái tóc lòa xòa - Điều tận thì cung tàng. Kể từ Cách mạng Tháng Tám tới nay tôi chưa từng thấy vụ nào tương tự. Lớn quá, lớn quá !

Người ta dám làm thế là người ta quyết tâm lắm. Không dễ gì họ bỏ cuộc. Chơi nhau thế này là sát ván.

- Còn phải nói !

- Nhưng đúng là họ tuy quyết tâm, nhưng lại chưa dám quyết liệt trong hành động. Cách đối xử thế này tỏ ra họ còn một chút e ngại, một chút phân vân... Nếu triệt không được thì cũng phải có đường rút chứ.

- Tôi nghĩ họ vừa làm vừa nghe ngóng. Nếu thấy trong ngoài không phản ứng thì họ làm tới.

- Lại càng cần bình tĩnh nhìn thẳng vào sự thật để mà chịu đựng. Thôi thì cứ coi như cậu chia sẻ nỗi khốn khó với ông cụ. Tội nghiệp ông cụ quá. Cậu còn sống lâu, còn có quyền hi vọng. Chứ ông cụ thì mất cả cuộc đời !

Tôi thở dài.

- Trong lịch sử nước ta chưa bao giờ xảy ra chuyện bắt nhiều công thần một lúc như thế.

Buổi chiều ra lấy cơm, Thành đưa mắt chỉ cho tôi cái xà lim có tù mới. Cánh cửa đóng im ỉm. Từ bên trong không một tiếng động nào vẳng ra.

Ngày hôm sau, khi ra nhận cơm trưa, tôi thấy cửa xà lim nọ khép hờ. Bên trong, một cái chăn đơn để bừa trên phản và dưới cái giá gỗ mộc mới đóng lỏng chỏng mấy hộp thuốc bên tuýp kem răng Hoa Mai.

- Anh đúng. Người đó trong vụ tôi.

- Cậu căn cứ vào cái gì ?

- Nếu là tù khác, chăn để không gọn gàng thì quản giáo mắng, nhưng sáng nay lấy tù đi cung, chỉ nghe tiếng quản giáo mở cửa... Nói chung, họ đối với chúng tôi nhẹ nhàng. Họ biết quá, chúng tôi không sợ chết, nói gì sợ họ.

Thành gật gù rồi khen tôi :

- Cậu bắt đầu biết xét đoán việc trong tù rồi đó !

Trong khu xà lim 1 chúng tôi thoát được con chuột già nữa, nhưng lại phải chịu đựng nạn kiến hôi. Bộ lạc những con kiến li ti màu vàng nhạt này đông vô số kể. Chỉ có thể chạy trốn chúng chứ không thể giết chúng. Con kiến bé tẹo khi bị di chết tiết ra một mùi hăng khó tả, giống mùi hạt thu đủ bị bóp nát. Lũ kiến gan lì và kiên nhẫn không thể tả được. Chỉ một gói kẹo nhỏ thôi cũng đủ để chúng điên lên, lùng xục đủ mọi chỗ mà Thành có thể cất giấu. Ban ngày anh móc vào lưới thép

cửa thông hơi. Ban đêm anh treo trên đình màn. Chỗ nào rồi chúng cũng tìm ra. Tìm được rồi chúng lăn xả vào, sẵn sàng chết chỉ để hút một chút xíu chất ngọt. Cái kẹo thế là không thể ăn được nữa. Nhưng chúng tôi lại quá nghèo để có thể vứt đi. Đành phải rửa kỹ kẹo cho xác những con kiến trôi đi mà ăn vậy.

Lũ chuột cống ở đây không cần phải vào xà lim kiếm ăn. Thức ăn đã có sẵn ngoài sân. Đó là phần cơm tù được nhà bếp gánh vào, thường là rất sớm. Leo lên cửa sổ ngó ra sân, tôi thấy những con chuột béo múp ngồi chễm chệ trên những tô cơm của chúng tôi. Tôi phải gạt bỏ phần cơm trên nguội ngắt, đè cảm giác ghê tởm xuống mà nuốt phần ít ỏi còn lại. Có hôm tôi bắt gặp Thành rơm rớm nước mắt bưng bát cơm lên miệng.

Trong các quản giáo chỉ có Sứ giả hòa bình là thông cảm với nỗi khổ tâm của tù xà lim trong chuyện ăn uống. Anh ta bao giờ cũng mở cửa cho tù ra nhận cơm ngay khi nhà bếp vừa gánh tới. Khốn nỗi, quản giáo làm việc luân phiên nhau, không phải ngày nào tù cũng được gặp Sứ giả hòa bình. Hách thuộc loại người khác hẳn. Mặt y lúc nào cũng vác lên theo hình mẫu lãnh tụ.

Già nhưng đỏm dáng, y quan tâm tới nếp là quần áo hơn bữa cơm cho tù. Hách thường để cơm nguội tanh mới dẫn rượu vào khu xà lim. Lũ chuột thừa thời giờ

ăn, ăn rồi còn ỉa cả vào những tô cơm tù.

Tôi quyết định nói với chấp pháp về tình hình cơm nước trong khu xà lim. Hoàng nghe tôi chăm chú, im lặng một lúc lâu.

- Làm sao anh biết cơm bị chuột vầy ?

- Tôi nhìn thấy.

- Anh trèo lên cửa sổ ngó ra ?

- Phải.

- Anh trèo lên bằng cách nào ?

- Bằng cách thông thường nhất. Như người ta thường trèo.

- Cửa sổ cao mà.

- Tôi có cách.

- Hừm, nghĩa là anh nhận anh vi phạm nội quy ? Anh có biết làm như thế anh sẽ bị kỷ luật không ?

Tôi cười khẩy.

- Tôi không còn gì để mất.

- Theo nội quy trại, anh có thể bị cùm một tuần lễ.

- Anh cứ cùm.

Hoàng không cùm tôi. Hôm sau tình hình được cải thiện - Hách phải đi theo nhà bếp để mở cửa. Cái giá phải trả được coi là rẻ - chúng tôi chỉ bị chuyển qua một phòng khác, cũng vẫn trong khu xà lim 1. Từ cửa sổ này tôi không nhìn ra sân được nữa.

Trong những lần ra rửa ráy, lấy cơm, trả bát tôi tò mò quan sát phòng giam Hoàng Văn Thụ. Nhân tiện ở đây tôi cũng muốn xem kỹ nó một tí. Thỉnh thoảng có đoàn tham quan vào, chắc họ tới viếng xà lim này.

Hoàng Văn Thụ cũng có lui tới nhà tôi trong thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám. Người hay nhắc tới Hoàng Văn Thụ nhất mỗi lần đến thăm cha tôi là một hàng binh có tên Việt là Chiến Sĩ, người Đức (3). Được Hoàng Văn Thụ giác ngộ, từ một sĩ quan lê-dương Chiến Sĩ trở thành đảng viên cộng sản, tham gia tổng khởi nghĩa Tháng Tám và kháng chiến chống Pháp. Mỗi khi nhắc tới Hoàng Văn Thụ giọng Chiến Sĩ bồi hồi, đôi mắt xanh của ông trở nên ướt. Ngồi nghe những người của thời trước, thời cách mạng chưa thành công, khi họ còn là những đồng chí thân thiết, tôi cứ ngẩn người ra mà ngắm - sao thời ấy họ đẹp thế !

Hàng ngày đi qua xà lim Hoàng Văn Thụ, tôi thường nghĩ về tình bạn giữa cha tôi và người anh hùng đã khuất với mối hoài nghi bất giác : nếu Hoàng Văn Thụ còn sống, liệu ông có trở thành một trong những tên đang hành hạ chúng tôi không ?

Thành kể thời Pháp bức tường đá bao quanh Hỏa Lò không cao thế này. Vì nó thấp cho nên trong cuộc vượt ngục nổi tiếng trước ngày Tổng khởi nghĩa Tháng Tám tù chỉ công kênh nhau đã leo được ra ngoài. Sửa chữa sơ hở của thực dân Pháp, chính quyền cách mạng đã bồi cao thêm chừng mét rưỡi nữa. Bây giờ vệt nối giữa bức tường cũ và đoạn được xây thêm trông còn rõ.

Từ trong xà lim 1 có thể nhìn thấy một mảng trời khá rộng với những cành sấu, cành me la đà nơi ngã ba Quán Sứ và Hàng Bông Thợ Nhuộm. Bên trong bức tường là mấy vọng gác gần khu trại nữ, trên đó mấy chàng lính trẻ chốc chốc lại cởi cúc quần ngẩn mặt ra thủ dâm trước những con mắt bị giam thèm khát màu xanh. Họ tưởng tù không trông thấy hay họ coi thường bọn tù trong xà lim, tôi không rõ.

So với xà lim 3, xà lim 1 đỡ vắng lặng hơn. Nó được dành riêng cho tù trọng án. Đám tù này bất cần đời. Vào đến xà lim là họ hiểu họ không bị xử bắn cũng chung thân, nhẹ nhất là hai mươi năm. Khi buồn quá, họ hát

ti tỉ, họ ngâm thơ, quản giáo có la hét thì họ vâng vâng dạ dạ tí chút rồi đâu vẫn hoàn đấy. Lại thêm một anh phi công Mỹ mới lạc loài vào, hẳn khu tù binh đã quá chật. Anh chàng này suốt ngày im lặng, thỉnh thoảng lại hứng lên ông ổng cất tiếng hát bằng giọng nam trầm, chẳng ra cái điệu gì. Hách xầm xầm chạy vào, mắng xa xả bằng tiếng Việt, người Mỹ cãi lại bằng tiếng Mỹ. Hai bên om xòm một hồi rồi chia tay, không bên nào hiểu bên nào.

Khu xà lim 1 còn tiếp giáp với trại nữ. Ban ngày trại nữ im ắng nhưng tối đến hoặc đang đêm lại ồn lên tiếng cãi lộn, những lời chửi bới thô tục. Thỉnh thoảng xảy ra một vụ đánh nhau, vẳng đến phòng chúng tôi tiếng gào the thé đến lạc giọng của những cô gái : «Báo cáo bà quản giáo ạ, báo cáo bà quản giáo ! Chúng nó đánh chết con rồi ạ !» Tù nữ ít khi đánh nhau, nhưng đã đánh nhau thì đánh dữ lắm, quản giáo không can nổi. Dẹp một vụ xô xát ở trại nữ mất cả tiếng đồng hồ. Phần lớn tù nữ là gái điếm, trộm cắp, còn lại là các thứ khác : buôn lậu, buôn bán tem phiếu (4), lừa đảo, đánh ghen vv...

Chúng tôi còn nghe thấy cả tiếng trẻ con khóc từ trại nữ vọng lại. Không hiểu có phải khi người mẹ đang cho con bú thì bị bắt nên người ta cho phép mang con vào theo, hay là tù sinh con trong trại. Thành trầm lặng hẳn

khi nghe tiếng trẻ gào như mèo kêu trong đêm.

- Khốn nạn, vừa chào đời đã ở tù. Cũng là cháu Bác Hồ cả đấy, chẳng biết rồi ra nó sẽ là cháu ngoan hay là cháu hư ? Hư là cái chắc. Đi qua nhà tù, mấy ai còn tử tế...

Trong đêm thanh vắng tôi nghe thấy tiếng người lao xao trên đường Hàng Bông Thợ Nhuộm vào giờ tan buổi chiếu bóng muộn. Có hôm, tôi còn nghe thấy tiếng một người quen. Hỏa Lò được thiết kế rất lạ : ở trong có thể nghe thấy tiếng bên ngoài, nhưng ở bên ngoài không thể nào nghe thấy tiếng người bên trong.

Chẳng bao lâu sau anh chàng Căn cũng theo chân chúng tôi qua bên này. Bằng cách nào không biết, chỉ một ngày sau anh ta đã biết sự có mặt chúng tôi ở đây. Để đánh tiếng cho chúng tôi biết, anh ta nghêu ngao bằng giọng khàn khàn vịt đực :

Em chờ anh tối qua
Suốt canh trường chẳng thấy anh ra...

Chú thích :

(1) Tại các trại giam mà tôi đã sống qua, thay vì gọi đồ đạc, người ta gọi đồ đoàn. Không rõ cách gọi này có xuất xứ từ đâu.

(2) Lời một bài hát.

(3) Tôi biết tên ông là Stefan, không nhớ họ.

(4) Tem phiếu là từ chung dùng để chỉ các loại giấy phân phối các thứ hàng hóa từ gạo, thịt, đường, sữa... cho tới vải, xe đạp vv... Buôn bán tem phiếu cũng là một tội, chế tạo và lưu hành tem phiếu giả là tội rất nặng, có thể tới chung thân hoặc 20 năm tù ngồi.

Chương 27

Tôi choàng tỉnh, mồ hôi đầm đìa. Cơn ác mộng đã qua. Trong ánh điện chói chang, tôi nhìn thấy mặt Thành cúi sát tôi, bàn tay đặt lên vai tôi lạnh ngắt :

- Cậu ú ớ mãi, mơ hoảng à ?

- Cái gì thế ? Có chuyện gì thế ? - tôi ngồi nhỏm dậy. Anh đặt ngón trỏ lên môi suỵt khẽ, hất hàm chỉ ra cửa.

Định thần, tôi nghe ngoài hành lang có tiếng nấc cụt liên hồi, tiếng người xì xào không rõ, tiếng chân rầm rập chạy vào khu xà lim. Trong tĩnh mịch, ầm lên tiếng một vật bằng gỗ rơi xuống sàn xi-măng, sau đó là tiếng bước chân nặng nề xa dần.

Khu xà lim lại chìm vào yên lặng.

Thành rời khỏi khung cửa, leo lên phản, lúi húi chuẩn bị điếu thuốc lào đầu tiên của buổi sáng.

- Cấp cứu. - anh điềm tĩnh kết luận sự kiện vừa xảy ra.

Tôi hiểu mối quan tâm của Thành đối với người tù cùng vụ với tôi.

- Cậu đoán ra là ai chưa ?

Tôi lắc đầu. Cánh cửa xà lim bên ấy suốt ngày đóng im ỉm, người bên trong không đánh tiếng thì chịu, làm sao biết được anh ta là ai.

Thành là người lính trinh sát tốt. Anh quan sát, anh suy luận, anh liên tưởng, anh đặt giả thuyết trước mỗi hiện tượng và bao giờ cũng vậy, anh có những kết luận khá chắc, khá gần với sự thật.

Ai ở bên ấy nhỉ ? Cha tôi không có hiện tượng bệnh như vậy. Ông đau gan, nhưng khi đau lắm ông chỉ rên khe khẽ, như thể suýt soa. Vả lại, nếu là cha tôi chắc chắn tôi sẽ biết, bằng linh tính, bằng một chi tiết nhỏ nhất. Chỉ cần đi qua cửa xà lim tôi cũng có thể bắt được hơi ông. Ông Đặng Kim Giang, tôi nhớ, không có bệnh gì, trừ chứng tê thấp nhẹ, họa hoằn tôi mới gặp ông đi cà nhắc. Vậy còn ai nữa trong những nhà cách mạng già cũng bị trong vụ này, mà người ta phải lo lắng để không cho chết tự do ? Ông Bùi Công Trừng ? Ông Ung Văn Khiêm (1) ?

- Liệu anh ta có việc gì không, anh Thành ?

- Chẳng biết nữa ! - Thành thở dài - May mà người ta đến kịp.

- Anh ta bị bệnh gì nhỉ ? Thành tư lự.

- Hiện tượng này, theo tôi nghĩ, nhiều phần là bệnh tim, hẹp van hay hở van chi đó. Nhồi máu cơ tim không phải, chứng ấy chết trong tích tắc, đợi được đến lúc y sĩ tới thì đã ngoẻo.

Thôi chết, đau tim thì đúng là Phạm Viết rồi ! Thế mà tôi quên bẵng anh.

Tôi và Phạm Viết thỉnh thoảng vẫn gặp nhau, nhưng giữa chúng tôi không có sự giao du thân tình. Thoạt vào Hỏa Lò Huỳnh Ngự còn hỏi tôi về Phạm Viết, nhưng biết tôi không có quan hệ mật thiết với anh, y hỏi lấy lệ rồi bỏ qua.

- Sao, cậu đã nhận ra ?

- Đó là Phạm Viết, cán bộ mặt trận Hà Nội.

Tên của Phạm Viết không nói lên điều gì với Thành. Hai người ở hai chiến trường khác nhau, chưa gặp nhau bao giờ.

Phạm Viết là cán bộ Hà Nội từ thời tiền khởi nghĩa. Năm 1946 anh bị thương trong một cuộc chạm súng với địch. Hà Nội bị Pháp chiếm, anh hoạt động nội thành. Hà Nội giải phóng, anh làm phó tổng biên tập một tờ

báo hàng ngày trực thuộc thành ủy (2).

Trắng trẻo, nho nhã, học thức, lại biết nhiều ngoại ngữ, trong thời kỳ công nông được đề cao Phạm Viết đương nhiên trở thành con quạ trắng giữa các đồng nghiệp xuất thân từ những thành phần cơ bản (3). Khi nổ ra cuộc đấu tranh giữa hai đường lối, Phạm Viết còn bị thành kiến hơn nữa bởi những phát biểu chướng tai các vị lãnh đạo.

Cha tôi vốn hiếu khách. Nhà tôi lúc nào cũng có khách, nhất là trong những giai đoạn có biến động xã hội. Người ta đến để hỏi ý kiến, để nhận một lời khuyên, tin rằng cha tôi hiểu biết, có uy tín với các nhà lãnh đạo, được ông Hồ lắng nghe. Người bị oan ức thường đến nhờ cậy cha tôi can thiệp. Đến nỗi trong thời kỳ Cải cách ruộng đất Trường Chinh nổi đóa gọi cha tôi là cái loa của bọn tư sản và địa chủ, còn đến thời kỳ đấu tranh giữa hai đường lối thì Lê Đức Thọ gọi ngôi nhà của chúng tôi là câu lạc bộ Pêtôfi (4).

Trong những người thường lui tới với cha tôi thời gian cuối có Phạm Viết. Phạm Viết kính trọng cha tôi, như kính trọng một bậc tiền bối cách mạng, kính trọng thái độ dũng cảm của ông trong việc bảo vệ chân lý, không sợ cường quyền.

Tôi cũng quý Phạm Viết nhưng không mấy đồng tình với anh về tính cách cực đoan của anh. Trong anh tính xu hướng quá mạnh, mà một khi tính xu hướng quá mạnh, nó thường đẻ ra sự chống lại, chí ít cũng là ý muốn tự vệ ở người đối thoại.

Thời gian căng thẳng của Nghị quyết 9 rồi cũng trôi qua. Ba năm đủ để cho chúng tôi quên đi những nỗi lo âu. Trung Quốc vẫn mải mê đấu tranh chống xét lại, còn ở Việt Nam mọi nỗ lực được dồn cho kháng chiến chống Mỹ. Chúng tôi đã mừng : Đảng ta thoáng, Đảng không bắt ép ai phải theo quan điểm Đảng.

Văn Cao cảnh cáo tôi : hãy coi chừng !

Vài tuần sau khi nổ ra vụ bắt bớ bọn xét lại chúng tôi cảm thấy rõ nanh vuốt Đảng qua những lời dọa nạt của những tên hãnh tiến. Chúng nghiến răng kèn kẹt : «Phải quét sạch cỏ dại trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội», «Đảng nhân đạo, nhưng chỉ có giới hạn thôi», «Phải tống chúng nó (bọn xét lại) đi cải tạo hết thì xã hội mới lành mạnh». Những người có ý kiến ngược trong Nghị quyết 9, bị coi là có quan điểm xét lại, bắt đầu lo sợ. Nhưng lo sợ thế thôi, chứ vẫn tin : mình có làm gì đâu mà Đảng bắt. Nếu không được bảo lưu quan điểm nữa thì thôi, ta chui phắt quan điểm đi là xong, như trong trò tam cúc ấy.

Nói tóm lại, chúng tôi chưa biết sợ vì chúng tôi mắc bệnh đinh ninh. Chúng tôi tin Đảng quá lâu, quá nhiều. Chúng tôi đinh ninh Đảng bây giờ đàng hoàng, không bắt bậy bắt bạ, đã bắt là phải có sở cứ. Chắc Hoàng Minh Chính và mấy anh có làm điều gì quá đáng Đảng mới bắt, cha tôi nghĩ thế, tôi cũng nghĩ thế. Théo Ronco, phóng viên thường trú tờ Nhân Đạo (Humanité) gặp tôi hỏi về vụ bắt bớ vừa xảy ra, tôi còn nói rằng chưa biết thế nào, cần phải chờ Đảng thông báo. Ronco lắc đầu, nói anh không hiểu luật pháp Việt Nam - cứ bắt người cái đã, lúc nào Đảng thích công bố tội trạng thì công bố. Anh cho rằng ở Việt Nam đang diễn ra những gì đã có ở Trung Quốc, tuy kém ồn ào.

Tôi chờ Phạm Viết trở về xà lim 1, nhưng anh không trở về nữa. Không rõ anh bị chuyển đi đâu, điều chắc chắn là không phải đi bệnh viện - nhà cầm quyền không giàu lòng nhân đạo đến thế.

Tôi buồn mất mấy ngày. Tôi nghĩ Phạm Viết đã chết và tôi ân hận trước kia đã có cái nhìn khe khắt đối với anh. Khi Phạm Viết bị bắt, cha tôi nói với mẹ tôi : «Khốn khổ, bệnh nó như thế, nó đến chết trong tù mất thôi.» Chị Lan, vợ anh, kể anh bị bắt trong khi đang đau tim nặng, phải điều trị tại bệnh viện.

Cha tôi nói gở. Tôi biết tin Phạm Viết chết vào năm 1972, trong một trại giam ở Thái Nguyên (5). Khi đó tôi đang ở trại Tân Lập. Nghe nói sau khi anh chết gia đình anh được báo tin và chị Lan (6), vợ anh, được phép lên nghĩa trang nhà tù để thắp nén hương tưởng niệm chồng.

Phạm Viết đi khỏi xà lim 1 được ít ngày thì một hôm đi ngang dãy phòng giam cuối hành lang để tới phòng vệ sinh, tôi giật mình nghe thấy tiếng ho trầm trầm của ai đó, rất quen. Tiếng ho không tự nhiên, rõ ràng người ở trong cố dặn ra để chúng tôi chú ý. Hôm sau đi qua tôi nghe người trong phòng ngâm nga :

Nhất sĩ nhì nông, Hết gạo chạy rông Nhất nông nhì sĩ.

Tôi muốn reo lên khi nhận ra tiếng Hồng Sĩ. Chao ôi, chẳng lẽ cả anh nữa, người trước nay tôi vẫn coi là thuộc phía bên kia, cũng bị bắt, cũng là đồng vụ với tôi? Cuộc đời mới kỳ cục làm sao !

Hồng Sĩ là công an, làm công tác phản gián ở Hải Phòng. Anh ở cùng nhà với nhà văn Bùi Ngọc Tấn tại đường Điện Biên phủ. Mỗi lần có việc đến cảng hoặc đi xa hơn, tới mỏ Quảng Ninh, tôi đều ghé thăm Tấn. Tấn lại chơi thân với Hồng Sĩ, đến Tấn tức là đến Hồng Sĩ,

cho nên chúng tôi gặp nhau luôn.

Mặc dầu chúng tôi tin Tấn, nhưng với ông bạn trung tá công an của anh chúng tôi vẫn cứ chờn chợn. Khi trò chuyện với Hồng Sĩ tôi vẫn cảnh giác, lựa từng lời mà nói, chọn từng chữ mà dùng, không dám khinh xuất.

Cao to, xương xẩu, nghiện thuốc lá nặng, Hồng Sĩ giống một thầy ký nhiều hơn một cán bộ, hơn nữa, lại là cán bộ công an. Nhưng đó chỉ là bề ngoài. Bùi Ngọc Tấn nhận xét anh là một cán bộ công an giỏi và có học thức nhất thành phố cảng. Tôi gặp Hồng Sĩ là mến anh ngay. Anh ham học hỏi, quan tâm nhiều lĩnh vực, hiểu biết rộng. Trong căn phòng hẹp của gia đình anh có một máy thu thanh cổ lỗ hiệu Phillips, trên cái mặt nhựa vàng xỉn hình bát quái của nó chữ in đã mờ hết, nhưng nó vẫn bắt được các đài xa. Đêm đêm anh ngồi lì bên cái radio già lão nghe hết BBC đến Tiếng nói Hoa Kỳ, hết Bắc Kinh đến Moskva, nhờ đó anh biết nhiều chuyện chúng tôi không biết trên cái thế giới xa lắc xa lơ bên kia hàng rào tư tưởng.

Hồng Sĩ không giấu giếm quan điểm của anh. Anh nói anh đang chờ xem Ông Cụ định đưa dân mình tới đâu. Nếu Việt Nam rồi sẽ như Trung Quốc thì chán lắm, anh nói, thà chết còn hơn. Cẩn tắc vô áy náy, chúng tôi nghe anh, mặt bất động như những nhân vật trong của

tuồng Nô Nhật-bản.

Có lần Hồng Sĩ còn dặn dò tôi hãy cẩn thận trong mối quan hệ với nhà thơ HTK cũng ở Hải Phòng trong thời gian đó :

- Nó vừa báo cáo về cậu đấy. Lên Hà Nội, nghe Tố Hữu phê phán Đêm Mất Ngủ của cậu xong là nó về đây báo cáo liền. Nó làm thế để duỗi ra vì trước có quan hệ thân mật với cậu hay là muốn lập công tớ không biết.

Tôi chơi với HTK từ thời kháng chiến chống Pháp, ở Liên khu 4. Anh người Huế, ăn nói nhỏ nhẹ dễ thương, công tác trong bộ đội nhiều năm, đảng viên, là nhà thơ đầu tiên được tặng thưởng huân chương Chiến thắng. Năm 1956 anh bị dính vào vụ Nhân văn - Giai phẩm, bị Đảng thi hành kỷ luật. Oan cho HTK, anh không dính dáng gì với Nhân văn - Giai phẩm cả. Anh bị thi hành kỷ luật do lỏng tay lãnh đạo trong cương vị bí thư ở văn phòng Hội Nhà văn hay Hội Văn nghệ tôi không nhớ. Bị mất việc, anh chuyển về Hải Phòng, công tác tại công đoàn cảng, sống nghèo khổ với một nhà thơ nữ có sẵn một đàn con.

Tôi vẫn đến chơi với HTK. Tôi vẫn thương anh. Nhưng có lần bên ly cà phê hội ngộ tôi đe :

- Bây giờ nhiều thằng bán bạn bán bè lắm. Tớ cũng bị bán, tớ biết, nhưng thông cảm hoàn cảnh của thằng chẳng có gì để bán mới phải bán bạn, tớ không trách. Tớ chỉ trách cái sự bán quá rẻ. Tiếng thế, tớ cũng có giá lắm chứ !

HTK cười ngượng. Tôi kiểm tra, biết việc Hồng Sĩ báo là có thật. Khi biết tôi vẫn còn e ngại Hồng Sĩ, Kỳ Vân cười hì hì :

- Các cậu lại mắc bệnh Tào Tháo rồi. Thế thì khác gì họ. Tin tớ đi, Hồng Sĩ là thằng bạn tốt lắm đấy.

Nguyên Hồng có vẻ cũng e dè Hồng Sĩ. Anh hay có mặt ở nhà Bùi Ngọc Tấn, và tất nhiên, không thể không tiếp xúc với anh bạn công an có những quan điểm thoải mái. Nguyên Hồng chỉ yên tâm hơn một chút khi thấy Hồng Sĩ không chú ý tới anh nhiều.

Nguyên Hồng hồi ấy cũng rơi vào tâm trạng buồn phiền. Một hôm, Bùi Ngọc Tấn đang đứng dưới tấm bảng lớn bằng cả bức tường để so vé xổ số thì bị Nguyên Hồng bắt gặp. Nguyên Hồng thụi cho Bùi Ngọc Tấn một quả :

- Cái thằng rõ ngu. Ở đời đã chán vạn điều thất vọng mà mày còn bỏ ra hai hào mua thêm một cái, đắt quá !

Bùi Ngọc Tấn đỏ mặt lên.

Ít ngày sau, Bùi Ngọc Tấn bắt quả tang Nguyên Hồng cũng đang so vé số, cũng trước bức tường ấy. Anh khoái lắm, đem câu nói của Nguyên Hồng hôm trước ra đay lại. Nguyên Hồng làm bộ sửng sốt :

- Tao có nói thế à ? Không có lẽ. Ở đời toàn là thất vọng, bỏ ra có hai hào mua được cả một cái hi vọng, rẻ ơi là rẻ !

Bây giờ Hồng Sĩ đã ở đây, bên cạnh tôi. Mọi nghi vấn về anh thế là được giải tỏa.

Thấy tôi buồn buồn, Thành hỏi :

- Cậu nhận ra người ấy à ? Tôi gật đầu :

- Anh ấy là bạn tôi.

Hồng Sĩ không có con. Vợ chồng anh đón đứa cháu họ về làm con nuôi cho vui cửa vui nhà, tình cảnh tội nghiệp lắm. Bây giờ Hồng Sĩ bị giam, không hiểu vợ con anh xoay xở ra sao ? Lại còn Bùi Ngọc Tấn nữa. Hồng Sĩ bị thì Bùi Ngọc Tấn cũng dám bị lắm. Tôi biết rõ Bùi Ngọc Tấn (7). Anh hiền lành, có chính trị chính em gì đâu.

Nghe tôi kể về Hồng Sĩ, Thành chép miệng :

- Bạn cậu ở cái phòng chết tiệt ấy là khốn nạn lắm đấy. Hôi hám, ẩm ướt vô cùng. Có lần tôi bị họ nhét vào đấy, chịu không nổi. Anh này chắc bướng, hả ?

- Chắc vậy.

Tôi kể cho Thành nghe về Hồng Sĩ. Giả thử Thành là chỉ điểm, có báo cáo với chấp pháp cũng chẳng sao.

Trừ tình cảm quý mến nhau, Hồng Sĩ chẳng có liên quan gì với tôi trên bất cứ phương diện nào. Vả lại, kể chuyện Hồng Sĩ tôi cũng muốn dẫn Thành vào sâu thêm vụ án chúng tôi. Biết đâu sau này anh lại chẳng là người đưa những tin tức cuối cùng của chúng tôi ra ngoài.

Tôi không biết trong lòng Thành đang có nỗi buồn. Anh suy luận : nếu người ta bố trí cho tôi ở chung với anh thì điều đó có thể có nghĩa là vụ án của anh cũng kéo dài luôn - chẳng ai dại gì cho anh ra để mang theo những bí mật về vụ án họ đang bưng bít.

Phòng giam Hồng Sĩ liền vách với phòng vệ sinh, trong đó có chuồng xí lẫn với buồng tắm. Nó rộng rãi, tiện đường đi lối lại, cho nên đám quản giáo, lính gác bên trong Hỏa Lò chốc chốc lại tạt vào tiểu tiện đại tiện, nhát nhát lại bì bõm tắm rửa, thậm chí giặt giũ cũng tới

đấy. Hồng Sĩ phải sống trong tiếng đóng cửa, mở cửa, tiếng cười nói oang oang, tiếng nước xối ào ào, trong bầu không khí tanh tưởi, sũng nước suốt ngày đêm.

Tôi không mừng gặp Hồng Sĩ, nhưng sự có mặt của anh ở đây làm tôi thấy bớt cô đơn. Chắc hẳn ở cửa phòng anh có cái lỗ ai khoan sẵn ngó ra ngoài được cho nên lần nào tôi đi qua Hồng Sĩ cũng biết. Nghe tiếng ho làm hiệu của anh mà ấm lòng.

- Cần phải giải thoát cho anh bạn cậu ra khỏi cái xà lim chết tiệt ấy. - Thành nói - Nằm đấy lâu mất sức lắm.

Tôi hiểu - trong óc Thành đã nảy ra một kế.

- Đồng ý. Nhưng phải làm thế nào ?

- Có gì khó. Nguyên tắc của Công an là không để cho tù cùng một vụ thông cung với nhau...

Kế ấy được.

- Để nghĩ thêm một chút xem có hại gì cho anh ấy không đã.

- Sẽ xảy ra hai trường hợp : một là anh bạn chúng ta được chuyển đi nơi khác, nơi nào thì nơi vẫn cứ khá hơn ở đây; hai là chính chúng ta bị chuyển đi, trong trường hợp này số phận anh bạn không tốt lên, mà chính chúng

ta có thể gặp cái tồi hơn...

- Với tôi thì đâu cũng vậy, nhưng vì bạn tôi mà anh bị ở chỗ xấu hơn tôi không muốn.

- Xì, đừng nghĩ lôi thôi. Cậu cho tôi là loại người gì ?

Tôi coi anh là bạn, là người anh. Tôi cảm ơn số phận đã cho tôi gặp anh ở đây. Cách cư xử có nhân phẩm của anh làm tôi cảm phục. Nếu tôi có còn cảnh giác một chút thì đó là do tình thế. Được tin một con người là một hạnh phúc.

Còn một điều làm tôi ngần ngại : ấy là tôi sợ Hồng Sĩ hiểu lầm tôi nhát gan đã báo cáo với chấp pháp về việc anh đánh tiếng cho tôi. Mà sự hiểu lầm rằng tôi đầu hàng trong thời gian mọi người đang bị dồn ép khai cung có thể gây ra những tai hại không thể lường trước được.

Nhưng tôi không đành lòng không cứu anh. Vạn nhất có bị anh hiểu lầm thì cũng đành chịu vậy, sau này anh sẽ hiểu. Anh đã là công an, anh chẳng đến nỗi non nớt để bị bọn chấp pháp qua mặt.

Tôi thực hiện kế của Thành ngay lần đi cung sau. Tôi nghĩ kế hoạch của mình sẽ chót lọt mà không gây ra sự phiền phức nào vì gần đây tôi chỉ gặp Hoàng chứ không

gặp Huỳnh Ngự. Với Huỳnh Ngự mọi việc sẽ phức tạp lên nhiều.

Tôi quyết định nói với Hoàng vào lúc y chăm chú đọc báo. Bao giờ cũng vậy, sau khi trao cho tôi một số câu hỏi để tôi suy nghĩ, Hoàng vùi đầu vào mấy tờ báo anh ta mang theo.

- Tôi không hiểu sao các anh lại bắt Hồng Sĩ ? - đang viết, tôi ngẩng lên hỏi Hoàng - Hồng Sĩ là người của các anh cơ mà ?

Hoàng giật mình :

- Hồng Sĩ nào ?

- Còn Hồng Sĩ nào nữa.

Buông tờ báo, Hoàng chằm chằm nhìn tôi.

- Làm sao anh biết Hồng Sĩ bị bắt ?

- Anh ấy đang ở cùng một khu xà lim với tôi.

- Anh tin chắc như thế ?

- Tôi tin chắc.

- Tại sao ?

- Tôi nghe tiếng ho của anh ấy. Tiếng ho của Hồng Sĩ không lẫn được.

Hoàng tủm tỉm cười. Như một người Việt Nam chính cống, anh ta cười trong bất cứ trường hợp nào.

- Anh loại trừ mọi khả năng nhầm ?

- Tôi loại trừ.

Hoàng không nói gì nữa. Anh ta đẩy bọc thuốc lá sợi về phía tôi.

Tôi cuốn một điếu. Từ khi làm việc với Hoàng, tôi học được cách cuốn thuốc lá của anh ta - trên những ngón tay thành thục điếu thuốc hiện ra tròn trịa, ngay ngắn, đầu bằng đít, đít bằng đầu, như thể cuốn bằng máy. Hoàng không bao giờ hút thuốc bao, anh ta chỉ có thuốc sợi, mà là loại thuốc vụn phế liệu của nhà máy bán cho cán bộ và dân nghèo, không phải phiếu, giá lại rẻ.

- Anh có phân biệt được tiếng tên lửa lúc phóng lên và lúc nó nổ trên trời không ? - Hoàng hỏi.

- Cũng còn tùy ta ở cách dàn phóng bao xa và tên lửa được cho nổ ở độ cao nào, và còn tùy ở khoảng cách giữa lúc nó nổ và tai mình nữa. - tôi bình thản trả lời -

Tôi cho rằng tôi phân biệt được, mặc dầu chưa bao giờ tôi đặt ra cho mình một câu hỏi như thế.

Hoàng quay lại với đề tài Hồng Sĩ vào cuối giờ làm việc.

Anh ta nói nếu tôi muốn báo cáo với Đảng về Hồng Sĩ thì anh ta không phản đối. Tôi cười nhạt, nói tôi không có tinh thần xung phong lập công. Đáp lại, Hoàng làm thinh.

Không thể nhớ được là ngày hôm đó chúng tôi làm việc gì. Như mọi ngày, Hoàng đặt vài câu hỏi về một nhân vật nào đó, nhiều người tôi không quen, nhưng có gặp, hoặc có nghe tiếng. Tôi trả lời lăng nhăng, cho có lệ, rồi viết những câu lăng nhăng nọ vào giấy, Hoàng đọc lại, tôi ký phía dưới - thế là thành bản cung.

Tôi lấy làm lạ : bọn họ bày ra cái trò vớ vẩn ấy làm gì? Có lẽ họ có những bài bản độc đáo mà tôi không hiểu. Kiến thức của tôi về nghề mật thám quá nghèo nàn.

Trước khi bị bắt tôi có được đọc một số hồi ký của những người cộng sản Liên Xô bị bắt dưới thời Sta-lin đăng trong tạp chí Novy Mir (Thế Giới Mới) và Neva (Sông Neva). Cung cách bắt người ở bên ấy hoàn toàn

giống ở Việt Nam. Nhưng cách hỏi cung thì khác nhiều. Thời Sta-lin, người nào cũng bị tra tấn. Có người sợ quá trong một ngày đêm khai ra hơn một trăm kẻ thù của nhân dân. Không biết có phải vì được dùng nhục hình mà OGPU hoặc NKGB, hoặc NGB (8) dựng vụ tài hơn không, nhưng những vụ lớn đều được đưa ra xét xử tại tòa án. Điều đáng khâm phục hệ thống trấn áp của Stalin là trước tòa hết thảy người bị bắt oan đều nhận tội phản Đảng, làm tay sai cho đế quốc. Dưới triều Lê Duẩn, lũ công sai đã vụng về lại không được phép dùng nhục hình (9), thành thử chủ của chúng lúng túng mãi không biết làm cách nào nặn ra cái họ muốn.

Ngay đêm ấy, Hồng Sĩ bị chuyển đi nơi khác. Chúng tôi nghe tiếng mở cửa phòng anh, tiếng người nói khẽ, giọng giục giã, tiếng dép lẹp kẹp trên sàn xi măng, tiếng ho khan nhiều lần của Hồng Sĩ. Tôi hiểu : anh gửi tôi lời chào từ biệt.

Chú thích :

(1) Về sau tôi mới biết hai ông không bị bắt, nhưng bị quản thúc tại gia. Người ta không bắt có lẽ vì không muốn vụ án thêm ầm ĩ vì cả hai là ủy viên Trung ương Đảng.

(2) Khi Phạm Viết bị bắt, tờ báo mang tên Hà Nội Mới.

(3) Nói xuất thân công nông là nói theo cách thường bấy giờ, chứ giai cấp công nhân Việt Nam vào thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám nhỏ bé đến nỗi hầu như không có mấy cán bộ cách mạng xuất thân từ giai cấp công nhân. Đặc biệt trong hàng ngũ cán bộ trung cao cấp lại càng hiếm hơn nữa, phần nhiều số cán bộ này thuộc thành phần dân nghèo thành thị và trí thức tiểu tư sản.

(4) «Câu lạc bộ Pêtôfi» là tên gọi của tổ chức những nhà trí thức đấu tranh cho dân chủ, chống lại chế độ độc tài của nhà nước cộng sản tại Hungari vào giữa thập niên 50, lấy tên nhà thơ Sandor Petofi (1823-1856) của Hungari. Từ «Câu lạc bộ Pêtôfi» đã hình thành một phong trào đấu tranh rộng lớn của nhân dân Hungari vì dân chủ và tự do.

(5) Phạm Viết chết trong tù ngày 31.12.1971.

(6) Chị Lan, cán bộ uy ban bảo vệ hòa bình thế giới của Việt Nam, cũng bị bắt, nhưng không bị giam lâu (chị chỉ bị giam hai năm rưỡi), sau đó được tha cho về nuôi con.

(7) Bùi Ngọc Tấn bị bắt, bị giam hình như 5 hoặc 6 năm, nhưng không được Đảng gộp vào trong đám xét lại ở Trung ương. Anh bị đối xử xấu hơn, vợ con anh ở nhà không được hưởng nửa lương như vợ con tôi, mà bị cắt hoàn toàn.

(8) Những tên tắt của cơ quan mật vụ Liên Xô trong thời kỳ trị vì của Stalin. Khởi đầu bằng cơ quan Cheka (Ủy ban đặc biệt) được thành lập sau Cách mạng Tháng Mười, các cơ quan này thực hiện việc trấn áp «các lực lượng phản cách mạng».

(9) Trong nhà tù Việt Nam kể từ Cải cách ruộng đất việc dùng nhục hình bị nghiêm cấm. Đó là sự thật. Nghe nói sau năm 1975 ở một số trại tù miền Nam tù nhân bị phơi nắng, bị giam trong những công-te-nơ, bị đánh bằng roi, bằng gậy. Điều này tôi không rõ.

Chương 28

Mùa hè, Hỏa Lò nóng như thiêu như đốt.

Huỳnh Ngự lấy Hỏa Lò ra dọa tôi không phải không có sở cứ. Từ sáng sớm, những khối bê tông dày và rắn như đá thu nhận lửa trời xích đạo vào lòng, tích tụ nhiệt ở đó, khoảng tầm trưa thì bão hòa. Đến lúc đó chúng mới phả cái nóng âm ỉ được nhân lên nhiều lần vào xà lim cho tù. Xà lim, như tôi đã tả, kín như bưng. Mùa đông gió không lùa vào được còn đỡ, chứ mùa hè thì chịu không xiết. Mồ hôi tháo ra như tắm.

Thành dùng riêng một khăn mặt để lau mồ hôi, chốc chốc lại phải vắt. Nước từ khăn mặt chảy ra tong tỏng. Cái khăn mặt trắng chẳng bao lâu có màu tím xẫm của quả sim, không hiểu trong mồ hôi người có chất gì mà lại làm khăn biến màu như thế ? Tôi không có khăn mặt, đành mặc cho mồ hôi túa ra đầm đìa, chảy dọc theo người, đọng thành vết dưới chân.

Lúc đầu chúng tôi còn ngượng với nhau, chỉ cởi trần, mặc quần đùi, sau chúng tôi không buồn ngượng nữa, cởi bằng hết, nồng nỗng như người tiền sử, mặc cho đám quản giáo và lính canh khinh khỉnh ngó vào. Dưới con mắt họ, hẳn hai đứa chúng tôi giống hai con vật

dạng người bị nhốt trong cũi. Còn chúng tôi thì tự an ủi: cho dù có quần ngoài áo trong, chất người trong chúng mày chửa chắc gì đã bằng chúng tao.

Để chống nóng, Thành và tôi quyết định hai người dùng chung một bô, cái thứ hai cọ sạch đi để chứa nước. Tôi nhìn cái bô nhếch nhác, cáu bẩn, đã trải qua không biết bao nhiêu đời tù mà ngán. Thành quả quyết có thể cọ sạch được. Anh hì hục cậy một mẩu gạch ở chân tường phòng vệ sinh, kiên nhẫn dùng nó cọ nhiều lần, cho tới khi cái bô sắt tráng men trở thành trắng tinh. Có cái đựng nước dự trữ rồi lại phải kế hoạch hóa sao cho chặt chẽ để các chất thải trong ngày chỉ được phép đầy ắp cái bô còn lại đúng giờ mở cửa buổi sáng. Đại tiện phải lần lượt kẻ trước người sau cùng một lúc, cũng vào giờ ấy, có thế mới không phải hít thở lâu không khí hôi thối trong phòng. Xà lim kín lắm, cả tiếng đồng hồ mùi thối mới bay đi hết.

Ấy thế mà cái sáng kiến nhỏ bé ấy lại rất đắc dụng - chúng tôi có thể tự cho phép mình được giội hai ca vào buổi chiều, khi cái nóng Hỏa Lò lên tới đỉnh điểm, người ngứa ngáy không chịu nổi, còn hai ca dành cho buổi tối, trước khi đi ngủ Đó là sự sang trọng không thể có ở bất kỳ xà lim nào. Chúng tôi giội từ từ, từng giọt nước hiếm hoi lên đầu, cho chúng chảy dần xuống tấm

thân nóng rẫy. Nước mát rượi, đi tới đâu biết tới đó, như là nước cải tử hoàn sinh trong cổ tích. Nó cuốn đi mồ hôi bẩn, cuốn theo cả cái mệt mỏi, chảy xuống đến ngón chân đã thành nước nóng. Vì một cái bô không chứa đủ chất thải của hai người trong một ngày, nên thỉnh thoảng chúng tôi phải đi tiểu vào lỗ thoát. Nước giội còn có tác dụng rửa sàn, làm trôi đi phần nước tiểu đọng lại trong lỗ, phòng không bị khai. Nói chung, ở trong hoàn cảnh khó khăn mới biết Thành nhiều sáng kiến.

Giờ đây, ba chục năm trôi qua rồi, vậy mà mỗi lần nhớ lại xà lim Hỏa Lò tôi còn nổi da gà.

Chao ôi là nóng ! Nóng ghê gớm ! Nóng khủng khiếp! Tưởng chừng cả đất trời đều bốc lửa. Tưởng chừng con người sẽ tan thành hơi sau cơn ngắc ngoải kéo dài. Nhưng sau một ngày vật vã, Hỏa Lò lại dịu đi về đêm, khoảng hai giờ sáng thì dịu hẳn, cho phép lũ tù khốn khổ được hồi sinh trong giấc ngủ mê mệt, không cho chúng chết ngay, để chúng được sống tiếp mà chịu cơn hành hạ hôm sau. Trong đời mình tôi chưa từng gặp một cái nóng nào tương tự, kể cả khi nằm trong những thung lũng lòng chảo vùng núi Việt Bắc, Tây Bắc hoặc giữa khu 4 gió Lào. Viết về cái nóng ở khu 4, Nguyễn Tuân rên rỉ : «Chao ôi, còn có giống đực giống cái nào

nghĩ đến nhau trong cái mùa gió Lào nổi lên này !».

Tôi không đủ sức tả cái nóng Hỏa Lò bằng một câu đắt giá. Tôi chỉ còn đủ sức để thở hoặc để cho mình đừng ngừng thở mà thôi.

Trong phòng hỏi cung có một cái quạt tai voi (1), được đặt sau lưng Huỳnh Ngự. Từ cái quạt phả vào mặt tôi không phải gió mát mà không khí nóng. Dù sao mặc lòng, luồng không khí chuyển động chậm chạp cũng giúp cho mồ hôi bay đi được một phần. Trong cái nóng đặc sệt nhày nhụa quyện lấy thân thể, mồ hôi vẫn cứ chảy ròng ròng bên trong quần áo sau khi đã thấm ướt tất cả.

- Nóng quá, hè !

Huỳnh Ngự, chính y, cũng không chịu được cái nóng Hà Nội. Những ngày cuối y có vẻ ngượng với tôi.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy ở miền Nam gây được một cơn hào hứng ầm ĩ suốt mùa xuân, bước vào hè cho thấy nó chẳng phải là cái Huỳnh Ngự hùng hồn tuyên bố. Trên các mặt báo vẫn đỏ chót những bản tổng kết chiến công, không nói gì đến tổn thất.

- Dù sao nó cũng có giá trị một cuộc tổng diễn tập. - tôi an ủi y, nhân câu chuyện vô tình lạc bước vào đề tài chiến tranh - Mà cuộc diễn tập nào không phải trả giá.

Ngành tuyên truyền đã có những phương án giải thích cho mọi trường hợp. Cách ngụy biện của những người cầm chèo lái nghe có vẻ hợp lý, nhưng vô duyên. Nó gợi ta nghĩ tới một anh chàng ba hoa đứng giữa ngưỡng cửa để hùng hồn tiên đoán về ba khả năng : một là y vào, hai là y ra, ba là y đứng tại chỗ. Bất cứ khả năng nào xảy ra y cũng đúng - y đã nói trước cả rồi mà.

Mặt Huỳnh Ngự xị xuống. Nếu là trước kia thể nào y cũng phải lên giọng mắng át, nhưng lần này y nín lặng.

Nói chung, sau nửa năm cãi cọ, dền dứ, mọi sự rồi cũng thành nhàm - y không còn hăng hái đóng vai trò người thay mặt Đảng để giảng đạo Mác mà y hiểu rõ rằng tôi thuộc hơn y, còn tôi thì cũng bắt đầu mất hào hứng vai trò tên tù bất trị.

Để hình dung một bản khai được cả hai bên góp sức mà thành là thế nào, tôi xin lấy một bản làm thí dụ.

Vào khoảng tháng thứ hai tính từ ngày tôi bị bắt, Huỳnh Ngự hỏi tôi :

- Anh biết Trần Minh Việt chứ ?

- Tôi biết.

- Thằng Việt có viết một cương lĩnh cho cái Đảng tương lai của các anh, anh đọc rồi chứ ?

- Tôi không biết hai cái : cương lĩnh là một, Đảng tương lai của chúng tôi là hai.

Y nhìn chằm chằm vào mặt tôi :

- Anh biết.

- Tôi không biết.

- Anh thấy cương lĩnh đó thế nào ?

- Rất tiếc, tôi chưa được đọc. Huỳnh Ngự mỏi mắt. Y nguýt tôi.

- Anh chưa đọc là may cho anh đó. Lại còn rất tiếc. Mấy anh đi Tây về anh nào cũng mắc tật ấy - mở miệng ra là rất tiếc, rất tiếc...

- Tôi thậm chí không biết nó có. - tôi xuê xoa - Nếu có thể, tôi muốn mượn một bản đọc chơi, xem cái cương lĩnh đó ra sao.

Huỳnh Ngự bĩu môi.

- Tui không mần công việc tán phát tài liệu phản động. Hôm nay anh sẽ viết cho tui một bản khai về thằng Trần Minh Việt, hí ?

- Nhưng tôi biết gì về Trần Minh Việt mà khai ?

- Biết tưng nao khai tưng nớ. Tức là những chi anh biết, hoặc nghe người khác nói, chính thằng Minh Việt nói ra, hay là ông già anh nói, thằng Giang hay thằng Chính nói...

Trần Minh Việt là lý thuyết gia số một của bọn xét lại hiện đại, theo cách nhìn của Lê Đức Thọ và đàn em. Tên này đã cả gan thảo ra một bản cương lĩnh cho một đảng cộng sản mới sẽ ra mắt quốc dân sau khi ban lãnh đạo Đảng hiện tại bị lật đổ.

Tôi không giấu Huỳnh Ngự. Tôi không biết gì về cái gọi là «cương lĩnh» ấy. Ra tù, tôi mới được đọc nó, do một người bạn Trần Minh Việt cất giấu được. Chính Trần Minh Việt thì lại không còn bản nào trong tay. Hóa ra tập tài liệu đánh máy dày chưa tới hai chục trang mà Huỳnh Ngự nói tới chẳng phải cương lĩnh cương liếc chi hết, mà chỉ là những suy nghĩ của Trần Minh Việt về con đường phát triển đất nước và vai trò Đảng trong tình hình mới, với những đề xuất tâm huyết của anh với Trung ương. Khốn nạn cho Trần Minh Việt ! Anh đâu

có muốn phá Đảng, anh đóng góp ý kiến để Đảng của anh vững mạnh hơn đấy chứ.

Minh Việt thế mà ngây thơ. Đến những cán bộ thường như chúng tôi cũng biết rằng trong xã hội Việt Nam một việc làm như thế là một lỗi lầm không thể tha thứ. Là đảng viên, cho dù trong cấp ủy cao, anh cũng không được phép tỏ ra hiểu biết hơn lãnh đạo. Nếu anh có ý kiến hay hơn Trung ương chẳng hóa ra anh giỏi hơn Trung ương sao ? Mà anh đã dám coi mình giỏi hơn Trung ương thì nhất định anh phải coi thường Trung ương, trong đầu anh nhất định phải nảy ra ý nghĩ thay thế Trung ương rồi. Lê Duẩn có cho bắt anh cũng phải.

- Thế nào, còn suy nghĩ chi nữa ? Hay còn e dè, còn nể nang thằng Chính, thằng Giang (2) ? Nói để anh hay, trong khi anh cứ khăng khăng bảo vệ chúng

hắn thì chẳng có thằng cha mô bảo vệ anh hớt, chúng hắn khai cho anh cả ký giấy rồi nè...

Cách giáo dục cán bộ công an của Đảng thực hay - tiên học căm thù, hậu học mạ lị. Các cụ dạy tiên học lễ, hậu học văn là sai toét tòe loe rồi. Cái thứ con cháu hơn tổ tiên thế này là phúc đức cho nòi giống hay điềm báo vận mạt của nó ?

- Tui nhắc lại : chỉ có qua những lời khai anh mới chứng tỏ được lòng trung thành của anh đối với Đảng. - Huỳnh Ngự ân cần khuyên nhủ - Việc Đảng tha anh hay giữ anh lâu dài phụ thuộc ở anh, ở thái độ anh thể hiện trong những bản khai nầy đó.

Thì khai.

Tôi viết về Trần Minh Việt những lời nhạt thếch, rằng tôi có gặp anh vài lần ở nhà tôi. Tôi kể con cà con kê chúng tôi nói với nhau chuyện gì (tất nhiên, không phải chuyện đường lối chống Đảng). Qua lời anh kể tôi mới biết anh đã học ở trường Đảng cao cấp Liên Xô, nhưng khi bắt đầu có chuyện tranh chấp ý thức hệ trong phong trào cộng sản quốc tế Trần Minh Việt trở về Việt Nam, chứ không ở lại Liên Xô như Nguyễn Minh Cần, Lê Vinh Quốc, Văn Doãn... vv (biết rồi, khổ lắm, nói mãi!).

Thế là xong một bản khai.

Làm việc với Huỳnh Ngự riết rồi tôi đâm ra khoái khai cung. Nó trở thành một trò chơi của đời tù và tôi cho trí tưởng tượng của tôi tha hồ bay bổng. Chẳng hạn, tôi bịa ra những cuộc gặp gỡ không hề có trong thời gian học ở trường điện ảnh với những điệp viên thượng thặng để lấy tài liệu cho những kịch bản phim tình báo tương lai, bốc láo rằng khi thực tập làm phim tài liệu

tôi được đi xem những phương tiện chiến tranh Liên Xô mới sản xuất, những máy bay cất cánh từ những xe tải, những tên lửa tự tìm mục tiêu... Tôi cảm ơn Herbert Wells (3) đã giúp tôi trong những sáng tác bất đắc dĩ này. Huỳnh Ngự khoái những chuyện bịa của tôi lắm. Nhưng khi y mon men tới đề tài tôi làm tình báo thì tôi cài số lùi : «Tôi chưa nghe ai nói tới chuyện tuyển mộ tôi cả...»

Cuối cùng rồi cũng đến một ngày Hoàng trịnh trọng đặt lên bàn tập hồ sơ dày cộp.

- Đây là những gì anh đã khai.

Tôi ngạc nhiên : trời đất quỷ thần ơi, tôi đã viết cho chúng nhiều đến thế kia ư ? Chúng sẽ làm gì với những trang giấy vô tích sự ấy nhỉ ? Thật vậy, chúng sẽ làm được gì ?

Hoàng bảo tôi ký vào mấy tờ giấy. Ký xong, tôi hỏi bằng giọng làm ra vui vẻ :

- Theo tôi hiểu, giai đoạn hỏi cung đến đây là kết thúc, có phải không ạ ? Sau đó là tòa án ?

Hoàng gập tập hồ sơ lại, cười khẩy :

- Anh nghĩ thế nào cũng được. Việc đời, anh Hiên ạ, nó chẳng đơn giản như ta muốn.

- Chết chửa, có nghĩa là đến bây giờ vẫn chưa xong ?

- Xong thế nào được. Chúng tôi còn phải hỏi nữa, chừng nào vụ án chưa kết thúc. Cứ coi là đã qua một giai đoạn, ta tạm sơ kết cái đã. Là một vụ án có nhiều người, nhiều việc, trong sự hỏi cung không tránh khỏi tình trạng người này nói khác người kia, người nọ xong trước người kia. Cũng là chuyện dễ hiểu, phải không ? Việc điều tra chỉ thật sự kết thúc chừng nào cơ quan an ninh làm xong với người cuối cùng. Anh hiểu chứ ?

- Tôi không hiểu. - tôi lạnh lùng - Trong bất kỳ xã hội văn minh nào cũng có những quy định về thời hạn giam giữ trong khi điều tra, tức là chỉ có thể giam người trong một thời hạn nhất định mà thôi...

Hoàng cười mũi :

- Anh có ý muốn nói ở những nước tư sản chứ gì ? Anh cho rằng xã hội ta không văn minh ? Anh tỉnh lại đi, anh Hiên, anh đang ở một nước xã hội chủ nghĩa kia mà. Nghĩa là ở một nước có đảng cộng sản cầm quyền, lấy chuyên chính vô sản làm sợi chỉ hồng xuyên tâm (4)

trong sự nghiệp bảo vệ cách mạng. Hoàn toàn không phải là nơi có chế độ đại nghị. Đó là những khái niệm khác nhau, khác về cơ bản, về chất, mong anh đừng nhầm lẫn.

- Cho dù có áp dụng chuyên chính vô sản thì điều đó, theo tôi nghĩ, cũng không hề có nghĩa Nhà nước vô sản không cần đến pháp luật.

Hoàng cười hi hí.

- Tùy anh. Tôi cho rằng anh nhầm. Nói trắng ra là anh có quan niệm huyễn hoặc về chủ nghĩa cộng sản. Lại là chủ nghĩa cộng sản Việt Nam, chủ nghĩa cộng sản châu Á nữa. Tôi thật lòng không muốn anh phải trả giá cho sự nhầm lẫn đó.

Tôi không hiểu Hoàng. Anh ta xử sự lắm lúc không khác gì một tên cuồng tín, ấy thế mà đôi khi lại tương ra một nốt nhạc ngang phè trong bài ca xưng tụng Đảng chí tôn mà dân chúng nhất nhất phải thuộc lòng.

Một trong những điều khó hiểu đối với tôi hồi ấy là tại sao, vì lẽ gì những nhà cách mạng Việt Nam thuộc thế hệ cha chú tôi, lúc đó còn đông đúc, lại chịu chấp nhận một mô hình xã hội quỷ quái như vậy ?

Tôi quan niệm trong xã hội xã hội chủ nghĩa Đảng cộng sản chỉ có thể đóng vai trò lãnh đạo thông qua trung giới là hệ thống pháp luật do nó đề xướng, được nhân dân dân chủ bàn bạc, dân chủ chấp nhận. Khi nói về Nhà nước tư sản chính Mác cũng chỉ ra rằng Nhà nước này bảo vệ quyền tư hữu tài sản, tức là bảo vệ quyền lợi của những tầng lớp hữu sản, thông qua trung giới pháp luật, chứ giai cấp tư sản không trực tiếp quản lý xã hội bằng những biện pháp hành chính. Sự lãnh đạo bằng chỉ thị và nghị quyết của Đảng cộng sản trong tinh thần đồng nhất Đảng với pháp luật là một sai lầm cực kỳ nghiêm trọng. Chính nó, chứ không phải cái gì khác, sẽ phá tan Đảng.

Không biết tôi đúng hay không đúng, đúng được bao nhiêu, trong ý nghĩ rằng thế hệ cha chú tôi bị sự sùng bái Hồ Chí Minh làm cho mù quáng, tước bỏ nơi họ tinh thần độc lập suy nghĩ. Rất nhiều hậu quả tồi tệ mà một cuộc cách mạng trong sáng về mục đích đem lại cho dân tộc là do sùng bái cá nhân.

Sau Cách mạng Tháng Tám uy tín của ông Hồ Chí Minh vút lên như diều gặp gió. Cùng với thắng lợi của cuộc kháng chiến uy tín của ông còn lên cao hơn nữa. Ông không phải chỉ là «cha già dân tộc» của Việt Nam, mà còn là đấng chí thánh của phong trào giải phóng dân

tộc.

Người ta sẵn sàng chết cho Bác Hồ, đồng hóa Bác với Tổ quốc. Các chiến sĩ xung trận hô lớn «Vì Đảng, vì Bác, tiến lên !». Những đảng viên trong lễ kết nạp giơ tay tuyên thệ trước chân dung ông đặt trang trọng trên «bàn thờ Tổ quốc» trên nền đảng kỳ. Hiện tượng sùng bái này, nói cho đúng, một thời có tác dụng tốt, nó kích thích quần chúng tham gia kháng chiến chống Pháp. Không có nó cuộc kháng chiến chống Pháp khó lòng đạt được những thành công như nó đã đạt được.

Điều đó không lạ. Quần chúng châu Á cần có minh chủ trong mọi cuộc nổi dậy. Không có minh chủ thì không có phong trào là hiện tượng đặc thù và phổ biến của những quốc gia lạc hậu. Nhu cầu vô thức này có cội rễ từ hình thái xã

hội bầy đàn, xã hội bộ lạc thời nguyên sơ. Bắt đầu bằng lời phân trần khiêm tốn tại quảng trường Nhà hát lớn thành phố Hà Nội năm 1946 đầy biến động và khó khăn : «Hồ Chí Minh thề không bao giờ bán nước», khi đồng bào còn chưa biết ông là ai, đến lúc uy tín đã được thiết lập, ông liền xưng «Bác» với mọi người rất tự nhiên, kể cả với những người bằng vai phải lứa hoặc không bằng vai phải lứa.

Khởi đầu cách xưng hô này là cách ông xưng với chúng tôi, những đứa con các đồng chí gần gụi ông. Sau đó nó được dùng như một bí danh, rồi mới có ý nghĩa ngôi thứ. Nhà văn Sơn Tùng trong một số văn phẩm đã miêu tả sai, như thể cha tôi và các cán bộ Đảng gần ông Hồ đều kêu Bác xưng cháu với ông. Sự thực không phải như vậy. Những ngày Cách mạng Tháng Tám các ông Trường Chinh, Nguyễn Lương Bằng, Hoàng Quốc Việt, Trần Đình Long, Bùi Lâm... đều gọi ông Hồ bằng anh xưng tôi.

Từ ngữ ngẫm ra quan trọng lắm. Khi có nhiều người đã cháu cháu bác bác với ông Hồ rồi thì ông tưởng mình là bác thật, những người xưng cháu cũng sẵn sàng khoanh tay vâng dạ bề trên. Thế mới biết một từ dùng không cẩn thận có thể đẻ ra tai họa.

Cách tôn vinh lãnh tụ theo lối gia trưởng tồn tại cả trong hàng ngũ Khmer Đỏ. Pol Pot, kẻ lãnh đạo cuộc diệt chủng không tiền khoáng hậu trong lịch sử nhân loại cũng được đồng bọn gọi là Om (Bác), là Puk (Cha) (5).

Tôi nhiều lần được chứng kiến ông Hồ nói chuyện với quần chúng như thế nào. Trong bộ quần áo kaki giản dị, có khi là bộ áo cánh lụa nâu, ông không có gì cách biệt với những người ông tới thăm họ, thăm với

tình thân, chứ không phải tới để thị sát, với tư cách bề trên. Ông có giọng nói ấm áp, hơi trầm, âm lượng không lớn nhưng vang xa, với những lời dễ hiểu đối với quần chúng lao động, người nghe chủ yếu của ông. Ông không phải nhà hùng biện, nhưng tiếng tăm về lòng yêu nước của ông, địa vị chủ tịch nước của ông, cách nói dễ hiểu của ông đối với dân chúng đã làm cho ông trở thành nhà hùng biện kiệt xuất của thời đại, vượt xa những nhà hùng biện tôi đã được nghe như Trần Văn Giàu, Nguyễn Sơn, Dương Bạch Mai... Chỉ có một điều không sao hiểu được, nó làm tôi khó chịu là : khi ông Hồ Chí Minh nói chuyện với dân chúng, trong đám đông cuồng nhiệt hoan hô lãnh tụ có cả những cụ già cao tuổi, thế mà ông vẫn xưng Bác tự nhiên như không. Chẳng lẽ một người nổi tiếng khiêm nhường như ông lại có thể phạm phải một khuyết điểm không tha thứ được đối với chuẩn mực giao tiếp châu Á ?

Chỉ một lần tôi nghe thấy ông Hồ xưng em - đó là với nhà cách mạng lão thành Đinh Chương Dương. Hôm ấy dân chúng Hà Nội từ biệt ông Hồ trước khi ông lên đường sang Pháp (1946). Trước Bắc bộ phủ là cả một rừng cờ và hoa bên trên biển người xao động, trong tiếng nhạc binh trầm hùng, tiếng hô khẩu hiệu vang trời. Tôi đi cùng bác Đinh. Bác Đinh lúc bấy giờ đã yếu lắm, phải tựa vào vai tôi mà bước. Vì đến muộn, chúng tôi

chật vật mới len được qua đám đông để vào Bắc bộ phủ. Nhìn thấy bác Đinh từ xa, bác Hồ lật đật từ trên thềm cao chạy xuống, ân cần đỡ tay ông : «Bác tới thăm em làm chi, khổ quá, bác chưa được khỏe mà». Trả lời câu hỏi thăm của bác Đinh, bác Hồ (6) ưỡn ngực ra, cười lớn tiếng : «Hồi nầy em khá nhiều rồi, bác ạ».

Đến bây giờ chẳng còn ai không biết tác giả Trần Dân Tiên của cuốn Những Mẩu Chuyện Về Đời Hoạt Động Của Hồ chủ tịch là chính Hồ Chí Minh. Trong lịch sử thế giới có lẽ đây là lần đầu tiên và duy nhất nhân vật đứng đầu quốc gia tự viết tiểu sử mình với những lời lẽ ca ngợi chính mình. Những lời ca tụng Bác Hồ trong tập ký sự Vừa Đi Đường Vừa Kể Chuyện ký tên T. Lan, những bài báo ký tên T.L., A.G. và nhiều tên khác nữa cũng chẳng có thể đổ cho người khác được. Ông Hồ tự ca tụng, chuyện đó là thật. Một việc làm thừa, hơn thế, ngớ ngẩn - không cần đến những bài báo ấy uy tín của Hồ Chí Minh chẳng những đã tràn ngập mà còn vượt ra ngoài bờ cõi.

Thể chế tổng tài châu Á có nguồn gốc từ chế độ thị tộc. Vua coi dân như con là quan niệm chỉ có ở châu Á. Châu Âu từ xưa không có cái đó. Châu Mỹ lại càng không. Nói gì vua, một ông phủ, một ông huyện cũng dám vỗ ngực xưng «dân chi phụ mẫu» (7) trong cái

lãnh địa nhỏ bé mà họ cai trị kia mà.

Không kể những thiên tài như Leonardo da Vinci, Herbert George Wells (8), trí tưởng tượng của con người ta nông cạn lắm, hạn hẹp lắm - nó không có tài tưởng tượng ra cái chưa hề có. Hình ảnh mà trí tưởng tượng sản sinh ra bao giờ cũng là cái bóng của hiện thực. Nền kiến trúc tư bản, khi xã hội tư bản vừa hình thành, mang dáng dấp lâu đài, cung điện của các chúa đất phong kiến. Những người cộng sản Việt Nam hình dung chế độ xã hội chủ nghĩa qua hình dạng cái quốc gia nửa phong kiến nửa thuộc địa là nước Việt Nam thời thuộc Pháp. Trong sự kế thừa vô thức này xã hội Việt Nam ngày nay có mang nhiều nét trật tự nửa phong kiến nửa thuộc địa âu cũng là lẽ thường tình.

Đáng trách nhất là những người cộng sản thế hệ đầu tiên, nổi tiếng kiên cường trong cuộc đấu tranh chống đế quốc, lại không có đủ dũng khí để quát lên : «Không được phép !» khi ban lãnh đạo Đảng tự tiện đặt mình lên địa vị «dân chi phụ mẫu», cắt xén những quyền dân chủ mà Cách mạng Tháng Tám đã mang lại. Còn sau đó, như theo đà trượt, nền dân chủ thiếu tháng cứ phăng phăng tụt dốc không sao hãm lại được nữa.

Xin quay lại chuyện Hỏa Lò.

Trong buổi «sơ kết» nói trên Hoàng tỏ ra vui vẻ. Anh ta mời tôi uống trà, mời tôi hút thuốc vấn, rồi khúc khích cười như có điều vui thú trong lòng.

- Cơ quan an ninh bày tỏ lòng khâm phục anh. - Hoàng nói, giọng bỡn cợt - Hơn nửa năm làm việc, tốn bao nhiêu thời giờ, cả giấy mực nữa, cũng tốn lắm, vậy mà chúng tôi không biết hơn được điều gì ngoài những điều chúng tôi đã biết rồi.

Tôi nhìn vào mắt Hoàng, nhưng anh ta tránh cái nhìn của tôi, vờ lúi húi soạn giấy má trên bàn. Đợi cho Hoàng thu dọn xong, tôi nói :

- Cơ quan an ninh có muốn biết câu trả lời của tôi cho nhận xét đó không ?

- Anh cứ nói.

- Trước hết, tôi xin phép được nghi ngờ cái gọi là những điều cơ quan an ninh đã biết rồi. Mặc dầu đối với tôi chuyện các anh biết cái gì rồi không phải chuyện khó hiểu.

Hoàng ngạc nhiên.

- Anh nói rõ thêm đi. Tôi cười :

- Chúng tôi và các anh có những điểm tương đồng về nghề nghiệp. Những điều được gọi là cơ quan an ninh đã biết rồi, theo tôi nghĩ, thuộc một lĩnh vực mà trong nghề văn chúng tôi người ta đặt tên là hư cấu, nói theo cách dân dã là bịa.

Hoàng ngẩng phắt lên, nhưng trong cái nhìn của anh ta, tôi không thấy có vẻ gì là giận dữ.

- Anh Hiên ạ, tôi thật lòng khuyên anh nên cẩn thận trong lời ăn tiếng nói.

Chúng ta đang ở Việt Nam. Tôi thật lòng lo lắng cho anh.

Anh ta gọi quản giáo đưa tôi về.

Tôi đi lững thững trên con đường đã đi không biết bao nhiêu lần. Hoàng nói thế là có ý gì ? Phải chăng anh ta muốn báo cho tôi biết vụ án còn lâu mới kết thúc, và cuộc trấn áp là không khoan nhượng ?

Nghe tiếng mở cửa, Thành nhỏm dậy. Mặt anh nhớn nhác.

- Mấy giờ rồi ?

- Chắc gần 11 giờ.

- Mình ngủ say quá.

Tôi ghé ngồi bên anh, lặng lẽ quan sát.

- Anh nói dối tôi làm gì ?

- Sao cậu lại nói thế ?

- Bởi vì tôi quý anh. Tôi không thích nghe anh nói dối. Anh nói, vẻ sượng sùng.

- Mình ngủ mà. Tôi cười :

- Anh không ngủ. Người ngủ say mắt bao giờ cũng kéo những tia đỏ, là một. Anh gối trên bọc quần áo, trên cùng là cái quần, dải rút to thế này thể nào cũng phải hằn trên má anh mà lại không thấy vết hằn đâu, là hai. Ngủ say mà nằm nghiêng như anh thường nằm má bên dưới phải đỏ hơn má trên, là ba. Đủ chưa ?

Thành cụp mắt xuống.

- Anh cũng bị gọi đi cung chứ gì ? Thành lẳng lặng gật đầu.

- Và họ hỏi anh về tôi, phải không ? Thành lại cụp mắt xuống. Tôi thở dài.

- Tôi sẽ không hỏi anh chuyện họ hỏi anh những gì về tôi. Chẳng cần hỏi tôi cũng biết họ hỏi gì. Tôi đã nói thẳng với họ những điều tôi bằng lòng nói. Còn những chuyện gì tôi không muốn nói thì đó là việc của tôi với họ. Họ chẳng có thể kiếm chác được gì hơn ở anh. Vả lại, tôi tin anh.

Thành im lặng.

Tuy vậy, con đỉa nghi ngờ bám chặt, sống dai. Giữa hai người phải mất một thời gian mới có lại được không khí thoải mái trước đây. Không khí nghi kỵ lẫn nhau là không khí mỗi người Việt Nam hít thở. Việc Thành giấu tôi chuyện anh đi cung làm tôi buồn. Tôi lại bị nỗi cô đơn đè nặng.

Nếu như thời gian đầu tiên tôi có ý muốn tự sát thì càng về sau ý chí phải sống sót bằng được càng mạnh mẽ. Tôi phải sống sót để nói lại cho đồng bào tôi nghe về thực chất cái xã hội trong đó con người Việt Nam bị tước đoạt mọi quyền tự do tối thiểu mà mỗi công dân bình thường của thế giới bình thường phải có.

Kiệt lực qua thập điện khổ đau
Tôi lử lả tiến công vào cái Ác
Trong đêm giữa ban ngày
Vũ khí trong tay
Chỉ một ngọn bút cùn thay lưỡi mác
Tôi ngã xuống trong lốc bụi chiến trường,
Phút hấp hối còn mang mang nghe tiếng nhạc.
Thì ra máu của tim mình nhỏ xuống đất cằn
Và đất lên giọng hát
Bài hát của niềm tin
Từ trái tim tôi rách nát.

Tôi nằm dài, nghĩ vẩn vơ, đầu trống rỗng. Tôi viết mấy vần tự sự này tại địa ngục Hỏa Lò, mùa hè năm 1968. Tôi làm thơ lăng nhăng, khi buồn. Mỗi bài thơ ghi lại một nỗi niềm, một mẩu ký ức.

Những ngày sau đó tôi và Thành ít nói chuyện với nhau hơn. Có một cục sạn rơi vào trong mối quan hệ thân tình giữa hai con người đau khổ.

Rồi trong một đêm không ngủ được Thành kể cho tôi nghe đầu đuôi câu chuyện anh buộc phải nhận lời công an để theo dõi tôi như thế nào. Anh kể khó nhọc, giọng đứt quãng, với vẻ mặt đau khổ.

Câu chuyện nhạt phèo, không đáng kể lại. Không phải chỉ ở Việt Nam mới có chuyện này, ở đâu cũng vậy, dù ở nước Mỹ tư bản, nước Đức phát-xít hay ở Liên Xô xã hội chủ nghĩa. Tất nhiên, để trả công cho việc làm chỉ điểm người ta tung ra vô số lời hứa, cái nào cũng hấp dẫn đối với người tù thiếu thốn đủ thứ. Anh sẽ được nhận thư vợ nhiều hơn, được nhận tiếp tế nhiều hơn, thường xuyên hơn. Người ta còn hứa sẽ giảm án cho anh nếu anh lập công lớn. Tuy nhiên, để người đảng viên trước kia trong Thành khỏi tủi, người ta kêu gọi anh hãy nhớ tới trách nhiệm trước Đảng, cố gắng lập công dâng Đảng.

- Tôi xấu hổ phải nghe những lời dụ dỗ ấy. - Thành ngậm ngùi - Nhưng chẳng có cách nào khác...

Tôi an ủi anh :

- Tôi hiểu. Ở địa vị anh tôi cũng không làm khác được.

- Cậu hiểu cho tôi thì tôi mừng. Anh rơm rớm nước mắt.

Chúng tôi có những vị thế khác nhau, cách người ta đối xử với chúng tôi cũng khác nhau. Với tôi, chắc chắn bọn Huỳnh Ngự không dám đặt vấn đề như thế, cho dù chúng rất muốn.

Trời dịu dần hay là tôi đã thích nghi với cái nóng Hỏa Lò không rõ, nhưng tôi không còn thấy khó chịu đựng như trước.

Những buổi đi cung thưa dần rồi tạnh hẳn, cứ như thể không có một vụ án nào hết, mà chỉ có một hình phạt. Theo ý thích của ông chủ.

Chú thích :

(1) Thứ quạt chế tạo tại Liên Xô, cánh bằng cao su, không có lồng sắt bên ngoài.

(2) Chỉ thiếu tướng Đặng Kim Giang. Khi Huỳnh Ngự gọi thằng Giang là nói Đặng Kim Giang, còn Nguyễn Kiến Giang thì y gọi là thằng Kiến Giang.

(3) Herbert George Wells (1866-1946), nhà viết truyện viễn tưởng lỗi lạc, tác giả của những cuốn Máy Thời Gian, Cuộc Chiến Tranh Giữa Hai Thế Giới, Người Tàng Hình... vv

(4) Cái tập hợp từ ngớ ngẩn này có xuất xứ từ Trung Quốc, trở thành câu cửa miệng ở các cán bộ tuyên giáo.

(5) Pol Pot, còn có tên là Saloth Sar, nhà lãnh đạo cộng sản Kampuchea. Sau chiến thắng của phe Khmer Đỏ tại Kampuchea năm 1975 trở thành thủ tướng. Dưới quyền Pol Pot 3 triệu người Kampuchea đã bị hành quyết và chết vì bệnh tật, đói khổ.

(6) Tôi vẫn dùng từ bác Hồ (không viết hoa) trong đoạn kể này vì vào những năm đó tôi không có tình cảm nào khác với ông Hồ Chí Minh ngoài tình cảm yêu mến và tôn kính.

(7) Cha mẹ dân.

(8) Leonardo da Vinci : nhà khoa học, nghệ sĩ vĩ đại trong nhiều lĩnh vực nghệ thuật thời đại ông (1452-1519). Hai chục năm trước khi Christopher Colombus»tìm ra» châu Mỹ trong cuộc viễn thám bằng tàu buồm, Vinci đã phác họa nguyên lý tàu ngầm. Herbert George Wells (1866- 1946), nhà văn, triết gia chính trị, tác giả nhiều truyện viễn tưởng : Máy Thời Gian, Chiến Tranh Hai Thế Giới, Người Tàng Hình...

Chương 29

Tôi mơ hồ cảm thấy thời gian ở Hỏa Lò đã kết thúc.

Có những dấu hiệu không rõ rệt của một sự thay đổi, không rõ là cái gì nhưng đúng là thay đổi, trong động thái của đám cán bộ chấp pháp, mà đám này thì bao giờ cũng vậy - kín như bưng. Chẳng hạn, trong những lần hỏi cung thưa thớt vào thời gian cuối tôi chỉ gặp toàn nhân viên cấp dưới của Huỳnh Ngự, thoạt trông cũng biết là mới vào nghề, hoặc được chuyển từ quân đội qua. Những người này nhìn tôi như những bác sĩ tập sự nhìn con thỏ trong phòng thí nghiệm, không tình cảm mà cũng chẳng hằn thù.

Huỳnh Ngự và Hoàng biến đi đâu không biết. Khi đưa tôi đi cung, những biện pháp bảo mật không còn được tuân thủ nghiêm ngặt như trước, thậm chí chểnh mảng. Cán bộ quản giáo có lần gặp bạn giữa đường dừng lại nói chuyện bỏ mặc tôi tự đi một quãng xa mà không cần áp sát từng bước. Rõ ràng họ không còn lo tôi chạm trán với người cùng vụ. Nói chung, đó là sự lỏng lẻo. Điều này chỉ có thể giải thích bằng việc những tên xét lại hiện đại không còn ở Hỏa Lò nữa.

- Có thể người ta bắt đầu từ từ giải quyết vụ cậu chăng? Thành đưa ra một giả thuyết.

Bầu không khí nghi kỵ đã nhạt. Thành thuyết phục được tôi rằng anh không bao giờ làm chỉ điểm.

- Cũng không loại trừ khả năng đó. - tôi nói - Chúng tôi có tội gì đâu.

- Vấn đề không phải ở chỗ các cậu có tội hay không có tội. - Thành cười mũi - Vấn đề bây giờ là thả các cậu ra bằng cách nào ?

Tôi thấy anh tỉnh táo. Ít nhất cũng hơn tôi.

- Nhưng nếu thả, tôi nghĩ người ta sẽ thả tôi trước, chứ không phải thả những cán bộ to trước.

Thành gật gù :

- Có lý !

Nói thì nói thế chứ tôi cũng chẳng chờ đợi. Tôi lì ra rồi. Tôi chờ bất cứ cái gì khác, trừ lòng tốt của Đảng.

Rồi đến một hôm, tôi đang nằm thì nghe có tiếng động khẽ ở le judas.

Nhòm ra thì thấy Hoàng. Nhìn thấy anh ta, tim tôi đập rộn. Chưa bao giờ tôi thấy cán bộ chấp pháp vào xà lim. Chắc có chuyện gì quan trọng.

Trong óc tôi thoáng nhanh ý nghĩ về một chuyện không may. Hay là cha tôi... ? í nghĩ ấy làm tôi bủn nhủn chân tay.

Nhìn quanh, Hoàng lấy ngón tay trỏ ngoắc ngoắc tôi rồi ngập ngừng thì thào :

- Tôi đến để từ biệt anh...

Vừa nói Hoàng vừa đưa mắt về phía Thành. Thành đang ngủ say hoặc giả vờ ngủ say. Tôi ra hiệu không có gì đáng ngại.

- Anh đi công tác ?

- Không, tôi vẫn ở Hà Nội... - Hoàng ngập ngừng - Nhưng tôi không được làm việc với anh nữa.

- Tức là... ?

- Nói cho rõ hơn : người ta không cho tôi làm việc với anh nữa.

- Họ cho rằng anh không được việc ?

- Đại khái là như vậy.

- Tôi muốn bắt tay anh, nhưng ô cửa hẹp quá.

- Tôi mang đến biếu anh chút quà.

Hoàng móc mọi túi, lấy ra bốn bao Điện Biên.

- Cảm ơn anh, nhưng dạo này tôi quen không hút rồi, không có thuốc không sao.

- Anh đừng nghĩ đây là caisse noire (1) của Công an. - mặt thoáng buồn, Hoàng nói - Không phải đâu. Đây là tiền của tôi.

- Thế thì xin cảm ơn anh. Tôi nghĩ không sai về anh. Cho tôi gửi lời thăm chị và các cháu.

Hoàng đút từng bao thuốc qua khe cửa.

- Cảm ơn anh. Hi vọng chúng ta sẽ còn gặp lại nhau. Tôi giơ mấy ngón tay vẫy Hoàng :

- Tôi tin như vậy.

Tỉnh dậy, Thành không hỏi tôi một câu về mấy bao thuốc lá. Chúng tôi lẳng lặng đốt mỗi người một điếu, nhàn tản nằm nhả khói lên trần.

- Tôi thấy cái chuyện tha không có đâu. Ba la phiêu lắm. - tôi nói - Có một cái gì khác kia. Tôi thấy nóng ruột.

- Cậu nghĩ là cái gì ?

- Cũng không rõ. Có thể là chuyển trại. Thành nhăn trán, suy nghĩ. Rồi nhỏm dậy :

- Có thể lắm. Trong tù, trực giác, hay linh tính, rất quan trọng. Nếu cậu linh cảm thấy sắp phải đi khỏi đây thì ta cứ sẵn sàng là hơn.

- Có gì mà chuẩn bị ? - tôi thờ ơ - Đi đâu bây giờ với tôi cũng thế mà thôi. Chỉ tiếc anh em mình không được ở cùng nhau nữa.

- Chưa chắc gì cậu sẽ được ở trại chung. - Nhiều phần vẫn là ở xà lim. Tôi sẽ cho cậu con dao mang đi. Trong xà lim con dao là vật thiết yếu, không có nó không được.

- Cho tôi rồi anh lấy gì dùng ?

- Tôi còn một con nữa. Tôi rồi, nhưng chưa mài.

- Trại giam bình thường cũng có xà lim chứ ?

- Sao không. Có điều xà lim trại chung dùng để cùm tù kỷ luật, chứ không phải xà lim giam cứu. Nhưng nghe nói có trại chỉ toàn xà lim giam cứu không thôi, không có khu ở chung. Lại còn có trại toàn xà lim bí mật, không biết giam thứ tù này mà khi kẻng đưa cơm nổi lên thì cả tù lẫn người đưa cơm đều phải trùm túi vải đen lên đầu, chỉ hở có hai con mắt, không ai được nhìn thấy ai, không ai được biết ai. Quản giáo không được phép nói với tù, tù không được phép nói với quản giáo. Muốn nói gì phải viết ra giấy.

Chắc chúng tôi ở trại đó quá. Rõ ràng người ta muốn giấu chúng tôi, không cho biết chúng tôi ở đâu, đến nỗi gia đình cũng không được gặp. Cái chuyện này thật lạ. Cứ như thể không còn một chính quyền nữa, mà một sơn trại, trong đó Lê Duẩn là đầu lĩnh.

Nói cho tôi biết về cái trại hũ nút đó hẳn Thành cũng nghĩ thế. Tính chu đáo, anh chuẩn bị tư tưởng cho tôi để tôi khỏi bị đột ngột.

Sau này, khi đã qua mấy trại, rốt cuộc tôi cũng chưa tới cái trại mà Thành nói. Chắc nó là cái trại huyền thoại, chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng phong phú của những người tù giàu sợ hãi. Biết đâu cái trại Thành nói lại chả có thật. Mọi sự đều có thể trên đất nước mà từ việc nhỏ tới việc lớn đều không công khai. Tính bí mật,

tính âm mưu là đặc điểm của mọi nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Thành mổ một chỗ kín đáo trong áo bông của tôi, luồn con dao vào đó. Bóp đi bóp lại cái áo bông vài lần, Thành hài lòng :

- Thế này chúng nó không khám ra đâu.

Giờ đây anh không còn giữ gìn với tôi nữa. Cách gọi chúng nó tạo ra cảm giác ngang hàng giả tạo giữa chúng tôi và bọn cai ngục.

Thành tỉ mẩn xẻ thức ăn gia đình gửi vào làm hai phần bằng nhau, cho từng thứ vào bao nylon lành, thắt nút thật chặt để tránh ẩm, một nửa để trong bọc quần áo của tôi, nửa còn lại để trong bọc quần áo của anh. Anh dặn tôi đi đâu cũng phải cẩn thận trước hết với chuột và kiến, hai kẻ thù thường trực của người tù nghèo khổ.

- Thế là tạm ổn.

Hoàn tất việc chuẩn bị cho tôi, anh nói. Vẻ hài lòng hiện lên mặt.

Giờ thì bất thình lình tôi có bị đưa đi nơi khác cũng không còn là chuyện đáng ngại.

Của cải người tù xà lim có một giá trị trong đời thường không được biết đến, không thể tưởng tượng ra. Một mảnh giẻ, một cái đinh rỉ, một cái túi nylon thủng cũng là quý. Không phải người ta dễ dàng chia xẻ cho nhau. Thế mà Thành không tiếc tôi một chút gì.

Lòng tôi nao nao nghĩ tới ngày phải xa Thành. Anh tốt với tôi chẳng khác nào người anh lo cho đứa em. Cầu Trời cho hai anh em không phải xa nhau cho tới khi cả hai cùng thoát khỏi chốn này ! Than ôi, đó là điều không thể có, bởi vì chúng tôi không cùng vụ, chúng tôi sẽ ra khỏi đây, nếu chúng tôi còn sống để ra được, vào những thời điểm khác nhau.

Sau hơn nửa năm chung sống, từ chỗ nghi ngờ nhau tới chỗ tin nhau, Thành đã hiểu tôi. Không những thế, anh còn giống tôi ở cách nhìn xã hội hiện tại. Nếu chúng tôi quen nhau ở ngoài kia chắc chắn Thành phải là một người trong»nhóm xét lại chống Đảng». Không cần ai tuyên truyền anh tư tưởng xét lại, mà tự anh sẽ xét lại cả anh, xét lại cả Đảng, cả chủ nghĩa Mác mà một thời anh tin theo. Anh nhìn đời bằng cặp mắt tỉnh táo. Trong anh không có chỗ cho niềm tin mù quáng. Thực ra, trong tâm thức anh đã hết là cộng sản từ lâu. Anh còn xét lại hơn tôi nhiều.

Thành có tư cách đáng trọng. Vẻ ngoài hiền lành, nhưng anh thuộc loại người không chịu khom lưng uốn gối. Cung cách ứng xử làm tôi hiểu lầm anh những ngày đầu sống trong xà lim, tưởng anh khiếp nhược trước bọn quản giáo, thực ra chỉ là trò tiêu khiển của anh. Anh muốn kiểm tra khả năng tự kiềm chế, anh huấn luyện nó, và cũng là cách để giết thời gian.

Hách không phải không đọc được ý nghĩ của anh. Một lần thấy anh khúm núm vâng dạ, y nguýt dài : «Này, dẹp cái trò ấy đi nhá. Tôi biết thừa các anh là thế nào, trong bụng các anh ấy à, các anh coi tôi bằng mẻ. Ai chả biết ở ngoài kia các anh hơn tôi, nhưng đây là Hỏa Lò, là trại cải tạo, ở đây tôi hơn đứt các anh».

Trong mấy ngày chờ đợi cuộc chia tay mà trực giác mách bảo, Thành ít nói hẳn. Anh ngồi bó gối, trong tư thế lần đầu tôi gặp anh, đắm mình trong suy tưởng. Thỉnh thoảng, chợt nhớ ra điều cần dặn tôi, anh mới rũ mình khỏi giấc mơ.

- Nhớ phải tập luyện tay chân luôn, kẻo ở lâu trong xà lim bị teo cơ đấy.

- Khi đi cung, trên đường gặp cái gì dùng được là phải nhặt, có lúc sẽ cần đến. - anh dặn thêm, vào một hôm khác.

- Mưu ma chước quỷ nhiều nhất là ở trong tù. Nhớ cho kỹ điều này. Lúc nào cũng phải cảnh giác. Bạn ở trong tù là của hiếm, hiếm lắm. Cần nhất đừng có hấp tấp. Không nên tâm sự với ai. Nghĩ thật kỹ rồi hãy nói, suy tính thật lung rồi hãy làm.

Mặc dầu có chuẩn bị, cuộc chia tay với Thành diễn ra vào lúc tôi không ngờ nhất.

Cửa xà lim mở ra trước giờ ăn sáng. Người bước vào không phải là quản giáo, mà là một chấp pháp tôi đã gặp nhiều lần.

- Anh thu xếp đồ đoàn.

Y nói nhẹ nhàng. Đó là một người tầm thước, mặt tròn, hiền lành, cử chỉ chậm rãi và điềm đạm, hẳn do số phận trớ trêu mới rơi vào đám chấp pháp.

Thành sững sờ. Đột nhiên, anh ôm choàng lấy tôi. Tôi cũng ôm cứng lấy anh, nước mắt ứa ra.

- Chân cứng đá mềm nhá ! - Thành nghẹn ngào - Vững vàng nhá !

Viên chấp pháp không can thiệp vào cuộc chia tay của chúng tôi. Anh ta ngạc nhiên, thậm chí có vẻ hơi xúc động, nhưng giả bộ nhìn đi chỗ khác.

Tôi rời xà lim 1, lòng nặng chĩu.

Hôm ấy là 27 tháng 7 năm 1968. Thế là tôi ở Hỏa Lò đã được bảy tháng. Sáng tinh mơ, vừa tỉnh giấc Thành còn bảo tôi : «Mình hôm nay phải ăn vận tử tế. Lỡ có phái đoàn nào đến úy lạo chăng ?».

«Ai đến ? Mà úy lạo cái gì ?», tôi hỏi. Thành cười hì hì : «Ngày thương binh liệt sĩ mà ! Mình cũng là thương binh».

Trong một phòng hỏi cung Lê Thanh Tài đã đợi tôi. Y ngồi chễm chệ trong chiếc ghế bành bọc vải dày đã sờn, lò so lòi ra ở vài chỗ, hai chân bắt chéo.

Nhân vật này không lạ. Tôi đã gặp y vài lần tại phòng hỏi cung. Tôi đoán y cũng đang hỏi cung ai đó, biết Huỳnh Ngự đang hỏi tôi về người mà y đang hỏi thì y đến nghe. Cao to, hùng hổ, cử chỉ phóng đãng, nói năng thô lỗ - tất cả chứng tỏ y có nguồn gốc gần cống rãnh hơn sách vở. Tôi biết tên y do Hoàng một hôm hỏi tôi xem có phải bữa trước tôi làm việc với ông Lê Thanh Tài không.

- Có một người ngồi nghe bên cạnh chấp pháp Ngự, tôi không được giới thiệu. Ông ta là ai vậy ?

- Anh biết làm gì ? Cũng đại loại như ông Ngự. Như vậy, y cũng là cục phó.

- Đâu ra những thứ này ? - Lê Thanh Tài trịch thượng hỏi.

Đó là một gói bánh quy, một gói bánh xốp, một ít ruốc thịt, mấy cái kẹo và ba bao Điện Biên. Tôi lo lắng cho Hoàng. Nếu theo dõi Thành, chúng sẽ biết vợ anh chỉ gửi Tam Đảo (2), chúng sẽ cật vấn về ba bao Điện Biên kia.

- Người tù ở cùng cho tôi. Y gườm gườm nhìn tôi.

- Giỏi, giỏi, chuẩn bị sẵn cả. Tôi nhún vai.

- Sao anh biết anh sẽ chuyển đi nơi khác ? Ai cho anh biết ?

Tôi không trả lời. Lê Thanh Tài nhắc lại, giọng giận dữ. «Thằng khốn kiếp này không quen thấy có người không sợ nó», tôi nghĩ.

- Tôi hỏi, anh phải trả lời ! Ai cho anh biết ?

- Chẳng ai cho tôi biết gì hết.

- Những thứ này ở đâu ra ?

- Anh bạn tù cho tôi. Quà của gia đình anh ấy. - tôi điềm tĩnh trả lời - Anh ấy xẻ ra cho mỗi người một phần. Ai hết sớm thì nhịn.

Y rời mắt khỏi đám đồ.

- Nó tốt với anh gớm, hả ? Anh Quỳnh, xem lại thái độ chính trị thằng đó nghe.

- Dạ.

Viên chấp pháp ném trở lại các thứ vừa khám vào túi vải, cũng Thành khâu cho tôi.

Cuộc khám xét kết thúc ở đó. Lê Thanh Tài phẩy tay cho qua. Chất chuyên chính vô sản ở viên cục phó này xem ra còn ghê gớm hơn ở Huỳnh Ngự một bậc. Chỉ vì cho bạn tù mấy cái bánh mà người cho đã bị coi là có thái độ chính trị xấu.

- Các anh đưa tôi đi đâu ? - tôi hỏi Lê Thanh Tài.

Y lừ mắt. Tôi nhắc lại.

- Không được hỏi. Đi đâu rồi khắc biết.

Để củng cố cho câu nói, y hất hàm ra hiệu cho một tên Công an trẻ, vận thường phục. Tên này đưa còng tay ra. Một tiếng cách gọn, cái khóa đã ngậm chặt cổ

tay tôi. Nó đã cũ lắm, đầy vết sứt sẹo và han rỉ, nhưng hàng chữ khắc chìm Fabriqué en France (3) vẫn còn đọc được.

Chiếc com-măng-ca vọt ra khỏi cổng Hỏa Lò. Đã quen với không khí vắng lặng của xà lim, tôi bàng hoàng rơi vào cái ồn ào kinh khủng của Hà Nội đời thường. Nhất là khi xe chạy qua chợ Cửa Nam. Chao ôi, tưởng chừng cả Hà Nội mà tôi biết bỗng dưng chìm ngập trong một nghìn thứ tiếng ồn đinh tai nhức óc. Tôi đi chợ Cửa Nam nhiều lần, chưa bao giờ tôi thấy nó đông đúc đến thế, ồn ào đến thế !

Thành phố hiện ra trước mắt tôi cũng lạ, như thể nó già hẳn đi bởi những bức tường mốc thếch đã bợt hết vôi.

Qua chợ Cửa Nam, xe rẽ vào đường Nguyễn Thái Học.

Tôi ngoái nhìn ngôi nhà số 65 quen thuộc ngay đầu đường. Tưởng chừng nghe thấy cả tiếng dương cầm bay ra từ căn phòng trên gác của Đỗ Nhuận. Tôi muốn được thấy Nguyễn Sáng đứng trên ban công nhìn xuống như anh thường đứng, dáng mệt mỏi khi rời giá vẽ. Cửa ra ban công khép chặt. Chẳng lẽ Nguyễn Sáng còn ngủ? Giờ này, theo lệ thường, bữa sáng ở cà phê Lâm đã xong

rồi, Nguyễn Sáng đã về nhà rồi. Hay anh đi đâu vắng ? Khi xe đi qua hẳn, tôi chợt thấy Văn Giáo lộc ngộc dắt xe đạp ra cổng, chiếc mũ lá trên đầu. Theo sau anh là Nguyễn Tư Nghiêm ưu tư không cần biết đến thế giới.

Một ngọn triều hồi ức tràn ngập tâm hồn tôi. Không hiểu Nguyễn Sáng đã lấy vợ chưa ? Đường vợ con anh vất vả, chỉ có đường sáng tác là nhẹ nhàng - dưới cây cọ của anh những bức tranh hình thành như nó có sẵn, chỉ cần anh lên tiếng gọi là nó nằm lên mặt vải. Khác hẳn Nguyễn Sáng, Văn Giáo vẽ tranh vất vả, bằng cơ bắp và mồ hôi.

Nhớ một đêm rừng Việt Bắc Văn Giáo lòng không bưng đĩa đèn soi cho khán giả xem tranh mình. Dầu cọ sôi lên trong đĩa, rớt xuống tay, làm anh bị bỏng, nhưng Văn Giáo không để rơi cái đĩa. Tranh Văn Giáo không được đồng nghiệp đánh giá cao, nhưng trong các cuộc triển lãm tôi thường gặp tranh anh. Chúng bao giờ cũng phản ảnh kịp thời những phong trào do Đảng đề ra.

Lão họa sĩ Nguyễn Phan Chánh (4) giờ này hẳn đang uống trà. Sau một lần trót dại trao thân gửi phận cho hiện thực xã hội chủ nghĩa vào đầu những năm 60, cụ quyết định trở lại với mình, với thời Ô ăn quan của một Nguyễn Phan Chánh đích thực. Tôi xin phép cụ cho in tranh trên báo ảnh. Cụ tiếp tôi thân ái nhưng tranh thì

không đưa : «Gần đây chẳng có bức nào là tôi cả, cứ như có thằng nào vẽ rồi ký tên mình vậy. Để khi khác!».

Người của thế giới nội tâm, Nguyễn Tư Nghiêm sáng tác không thèm nhìn nhõm đến sự tồn tại của những nhà phê bình hội họa quan phương, những chuyên viên mua tranh của SUNHASABA (5), như thể không có họ trên đời. Bức tranh «Kiều tắm đêm» của Nguyễn Tư Nghiêm được Nguyễn Tuân khoái đến nỗi xem xong ông phải đạp xe khắp Hà Nội để tri hô cho thiên hạ đến mà chiêm ngưỡng. Nhưng chẳng mấy ai được chiêm ngưỡng - Nguyễn Tư Nghiêm không thích tiếp khách. Anh vẽ tranh không để khoe, không để bán, anh tạo ra cái Đẹp chỉ cốt được sống một mình với nó.

Tôi có một kỷ niệm khó quên với Nguyễn Sáng. Một hôm anh tìm tôi từ sáng sớm, đứng dưới đường gọi vọng lên : «Lại nhà mình ăn cuốn». Tôi biết Nguyễn Sáng cần gì - anh đang lên cơn cô đơn. Những lúc như vậy anh cần có một người ở bên, bất kể người đó là ai. Buổi sáng hôm ấy tôi là kẻ được chọn, hoặc anh không tóm được ai khác.

Món anh rủ tôi đến ăn hóa ra là món cuốn mạo danh. Chúng tôi ngồi bên con nghê sứ mất trán không biết Nguyễn Sáng nhặt được ở đâu. Anh hào phóng rót rượu. Rượu còn cả vò. Trời đất, cuốn gì thế này ? Không rau

thơm, không tôm, không thịt ba chỉ, độc có bún suông cuộn trong rau diếp. Nguyễn Sáng luôn miệng khoe tài pha nước chấm : «Mình mà pha nước chấm thì khỏi chê đi, khó tính đến như Nguyễn Tuân cũng phải ưng». Chừng thấy tôi không hào hứng hơn, anh rủ tôi bỏ cuốn đấy đi kiếm con gà. «Mình còn nhiều gạo lắm, ta mang đổi. Gà luộc, nhắm rượu là nhất rồi !», anh dỗ dành.

Trong hũ gạo của anh, chính là con nghê sứ bị vỡ đầu với nụ cười ngây độn, đúng là còn đầy ắp. Nguyễn Sáng ăn ngày một bữa ở cà-phê Lâm - hai lát bánh mì chấm trứng ốp-la và một cà phê đen, thế là đủ. Ăn ký sổ, trả bằng tranh. Gạo tiêu chuẩn vì thế mà thừa.

Chúng tôi vớ được một bà nhà quê có bu gà đứng ngơ ngẩn bên bức tường có hàng chữ «Cấm đái bậy» to đùng ngay dưới khẩu hiệu «Không có gì quý hơn độc lập tự do». Nguyễn Sáng bỗng luống cuống, bỗng ì ra, không dám tới gần bà ta. «Này, cậu đổi đi». «Mình đã đi đổi gà lần nào đâu», tôi thoái thác. Mặc kệ, Nguyễn Sáng cứ dúi bọc gạo vào tay tôi : «Nhà báo mua bán là phải hơn họa sĩ. Không được cãi. A lê, đổi».

Người đàn bà bán gà nhìn thấy chúng tôi đùn đẩy cho nhau, cười toe toét : «Lại đây, các cậu lại đây tôi đổi cho». Tôi chìa bọc gạo. Bà ta nhìn tôi thông cảm, ao gạo xong, tóm cổ một con gà tơ lôi tuột nó lên đưa cho

«hai cậu». Cuộc đổi chác thành công, không có bóng công an phòng thuế nào xuất hiện để cản trở. «Hai cậu» ồn ào ra về, lòng phấn chấn.

Con gà ngon, vừa đủ mềm, vừa đủ dai, nói chung là tuyệt. Ngà ngà say Nguyễn Sáng kể cho tôi nghe chuyện tình của anh. Đó là câu chuyện buồn, nhưng nó lý giải được cái đẹp tôi bắt gặp trong mấy bức tranh mới đây của anh. Anh yêu say đắm một cô gái có đôi mắt đen cách xa nhau, rất lạ, làm cho sắc đẹp của cô trở thành hoang dã. Bố cô gái không bằng lòng. «Tưởng nó định lấy ai, hóa ra thằng Sáng cánh ta !», ông nói với bè bạn, cố ý cho con gái nghe thấy. Cô đau lòng rời xa anh. Trời cho anh tình yêu đối với cái Đẹp, nhưng bớt lại của anh tình yêu đối với một người.

Chiếc com-măng-ca phóng nhanh về phía Sơn Tây.

Chú thích :

(1) Caisse noire = quỹ đen, tiếng Pháp.

(2) Tam Đảo là loại thuốc lá rẻ hơn thuốc lá Điện Biên, rất phổ cập trong thời kỳ ấy. Thuốc sang nhất là thuốc Thăng Long.

(3) Chế tạo tại Pháp.

(4) Nguyễn Phan Chánh (1892-), tốt nghiệp Trường cao đẳng mỹ thuật Hà Nội khóa đầu tiên năm 1931. Nổi tiếng về tranh lụa.

(5) Công ty xuất nhập khẩu sách báo, người đặt hàng và mua tranh nhiều nhất, theo giá nhà nước.

Chương 30

Nơi tôi bị đưa tới là một trại giam quân đội. Bề ngoài nó giống hệt một trại lính. Giống đến nỗi khi chiếc GAZ(1) từ từ leo lên dốc để qua cái cổng chào với hai vòng quân hiệu hai bên tôi còn nghĩ : hay người ta đưa chúng tôi đến đây để giáo dục rồi thả ?

Những nạn nhân Cải cách ruộng đất kể lại rằng sau thời gian chịu cảnh đấu tố và giam cầm, cho tới ngày Đảng tuyên bố sửa sai rồi họ vẫn chưa được về nhà ngay, mà còn bị gom lại một chỗ để học tập chính sách cái đã. Hay chuyện xảy ra trong Cải cách ruộng đất bây giờ lại lặp lại ?

Tôi nhanh chóng xác định được vị trí trại giam : nó nằm trong vùng bán sơn địa khô cằn với rất nhiều đồi sắn, nương khoai ở phía Nam huyện Bất Bạt. Đầu thập niên 60 tôi đã tới vùng này vài lần. Đất ở đây bạc màu vèo vèo, nhanh như cam tẩu mã, bởi sự trục lợi hối hả của dân chúng ít học dưới sự dắt dẫn của những nhà lãnh đạo khinh học. Thưa thớt giữa thiên nhiên cằn cỗi mấy con đường đất đỏ bị cả Trời lẫn người bỏ quên nằm vắt vẻo qua những đồi trọc khô khốc, nơi có những mỏ đá ong khổng lồ. Những vồng bụi đỏ cuồn cuộn bốc lên đàng sau những xe tải họa hoằn, mãi không chịu lắng

xuống.

Lê Thanh Tài sai lính tháo còng cho tôi rồi hối hả đi đâu đó, bỏ mặc tôi cả tiếng đồng hồ trong phòng thường trực trống rỗng. Trên cái bàn gỗ mộc bụi bặm và mốc thếch lăn lóc mấy tờ Quân đội Nhân dân nhàu nát. Tôi vồ lấy chúng, đọc ngấu nghiến để rồi ngồi thừ ra, thất vọng - tin tức trong báo chẳng nói với tôi điều gì mới.

Thời gian không đứng về phía chúng tôi. Những tờ báo giống y như những tờ này tôi đọc hàng ngày, một năm trước. Chúng sẽ giống y như thế một năm sau, hoặc nhiều năm sau. Thế giới đã mắc bệnh bại liệt.

Tôi lơ đãng nhìn ra sân trại. Ngoài mấy người lính quân phục xộc xệch, áo phanh rộng ngoài quần, lê bước uể oải trong nắng trưa rực lửa, chồng tranh nứa nặng chĩu trên đầu, quanh đây chẳng còn bóng ai khác.

Sau những ngày dằng dặc ở xà lim Hỏa Lò việc chuyển trại làm tôi khấp khởi mừng thầm. Thế là xong, tôi nghĩ, cuối cùng rồi cái sự điên khùng này đã kết thúc. Tôi sẽ được gặp cha tôi và những người cùng vụ.

Viên y sĩ công an trông nom sức khoẻ chúng tôi ở Hỏa Lò xuất hiện, vẫy tôi theo y.

Bước ra khỏi căn phòng, tôi rơi tõm vào biển lửa của nắng trưa. Tháng bảy thường là tháng nóng nhất trong năm, ở vùng bán sơn địa cái nóng còn được nhân lên thêm vài lần nữa.

Tôi thở hồng hộc. Tôi yếu quá rồi. Mà có mang vác gì nặng cho cam. Tòn ten mỗn hai bộ quần áo với cái chăn len vợ mới được phép gửi vào cho những mùa đông sau này (ai biết được sẽ còn bao nhiêu mùa đông nữa). Thế mà mệt.

Chúng tôi bước thấp bước cao theo một lối mòn lổn nhổn sỏi đá nằm men bức tường gạch chạy dài không dứt trong lau sậy um tùm. Bức tường không thẳng, nó uốn khúc nhấp nhô theo địa mạo triền đồi. Tới một cánh cổng bằng sắt tấm hoen rỉ, tên y sĩ mở khóa, dẫn tôi vào một cái sân nhỏ khô cong, không có lấy một ngọn cỏ. Bên trong cái sân này là một ngôi nhà bé xíu, kiểu nhà ở bình thường với kích thước mini.

Cửa vào được mở ra.
Thì ra vẫn nó, vẫn là xà lim.

Tôi nhầm trại giam với trại lính là phải - từ ngoài đường, chỗ cổng doanh trại nhìn vào không thể thấy được khu vực này (2). Hi vọng được ở chung với các bạn đồng vụ tắt ngấm.

Thế mới biết cái sự giáo dục của Đảng ăn sâu thật ! Vừa mới thấy cái cổng trại lính tôi đã nghĩ ngay đến chuyện được Đảng cho về với vợ con. Tội nghiệp, tôi bao giờ cũng nghĩ về Đảng tốt hơn nó có trong thực tế.

Xà lim mới làm tôi nhớ đến trai phòng các tu sĩ dòng Châu Sơn. Cũng chiếc giường gỗ mộc nằm trơ bên trong bốn bức tường trần trụi, cũng cái trần thấp cuốn thành vòm, chứ không phải trần tứ giác phẳng như ở Hỏa Lò. Chỉ thiếu một thập giá bằng gỗ mun lạnh lẽo trên mảng tường hậu và một tu sĩ khổ hạnh xác ve với chiếc thừng đay thay thắt lưng. Tôi đã tới Nho Quan, Ninh Bình vào đầu năm 1947, nơi có những kho muối lớn dự trữ cho cuộc kháng chiến của Công ty Nam Tiến(3). Không xa những kho muối này, nằm kín đáo trong một khu rừng ẩm ướt, là tu viện của những tu sĩ có lời nguyền câm nín. Quấn mình trong tấm áo choàng đen khâu tay, bạc phếch và rách rưới, những tu sĩ tiếp tôi bằng nụ cười mơ hồ trên gương mặt bất động. Như những cái bóng, họ lặng lẽ đi lại thấp thoáng trong u tịch rừng già. Đêm đêm họ ngồi xếp bằng tròn quay mặt vào tường hậu, lặng lẽ cầu nguyện. Tôi ngạc nhiên - như thế mà là sống ư ? Mà sống như thế để làm gì kia chứ ?

Thế mà giờ đây tôi cũng sống như họ. Cô đơn. Khổ hạnh. Còn tệ hơn họ, tôi không được phép bước ra khỏi cái trai phòng đặc biệt, bị bỏ vào chứ không phải tự nguyện đến ở, không được phép gặp đồng loại, không được phép để đồng loại nhìn thấy mình.

Sau hết, và là cái khác cơ bản giữa chúng tôi - họ có Chúa, còn tôi thì không.

Tôi mệt mỏi quăng đồ đạc lên phản. Xà lim là xà lim, cho dù có vài nét phân biệt. Tính về diện tích nó còn nhỏ hơn xà lim Hỏa Lò. So với tiêu chuẩn của thực dân thì ở đây đã xảy ra một sự cắt xén được đặt tên là cải tiến. Cái phản gỗ mộc bào cẩu thả còn lởm xởm sơ gỗ được gắn chết vào bốn trụ xi măng. Không thấy mặt cái cùm muôn thuở. Gầm phản là một hố sâu - một cái hầm trú ẩn.

Tôi trườn lên phản, nằm nghĩ vẩn vơ. Sự vắng bóng cái cùm sắt chứng tỏ nhà tù bộ đội có khác nhà tù công an. Sự hiện diện của cái hầm trú ẩn chứng tỏ người ta còn tình Một điểm khác nữa, rất bình thường, nhưng cũng cứ phải coi như ưu điểm của trại này là cái cửa sổ. Nó không phải là le judas đặc trưng cho xà lim, mà to gần bằng cửa sổ nhà nông thôn, với những song sắt to hơn, được gắn chặt vào bê tông kiên cố.

Thoạt đầu, nhìn nơi ở mới thậm chí tôi còn hài lòng, còn tự hào về cái xà lim của trại giam quân đội. Dù sao nó cũng không đến nỗi tệ hại như xà lim Hỏa Lò.

Quan sát kỹ thì mới thấy mình nhầm. Nó không phải là một cái xà lim bình thường mà là một sáng tạo độc đáo trong nghề làm chuồng người. Căn nhà nhỏ gồm bốn căn phòng được thiết kế giống hệt nhau dưới một mái chung, cửa mỗi phòng quay về một hướng. ê chỗ tiếp giáp giữa hai xà lim mọc ra một mảng tường tứ giác với một đường vát thượng thu hạ thếch chia ngôi nhà thành bốn ô riêng biệt, để người bên này không nhìn thấy người bên kia, kể cả khi quản giáo cho ra ngoài tắm rửa. ê Hỏa Lò xà lim nằm thành hai dãy dài trong hành lang, một người ho khan cả dãy nghe thấy. Trong một nhà-xà lim Bất Bạt chỉ có bốn phòng, nếu ba phòng kia không có người thì cảm giác cô đơn thật kinh khủng.

Mỗi ngôi nhà lại bị bao quanh bởi bốn bức tường con kiến không cao và không kiên cố, làm thành một khu biệt giam, với một cánh cổng bằng tôn mỏng xộc xệch. Hết thảy những khu nhà như thế (không biết là bao nhiêu) bị bọc trong một bức tường cao chạy chung quanh, có vọng gác ở mỗi cạnh (4).

Cánh cửa xà lim vừa khép lại là tôi rơi vào một vùng tĩnh lặng hoàn toàn. Ngoài tiếng gió chạy trên đồi, không còn tiếng động nào khác trong buổi trưa hè.

Hôm sau, tôi thấy có tiếng động ở xà lim bên cạnh. Thì ra bên đó có người.

Hai hôm sau, tôi giật mình nghe người đó gọi tôi :

- Bông hồng vàng ! Bông hồng vàng (5) !

- Ai đó ?

Tôi chồm ra cửa sổ, khẽ kêu lên.

- Bác sĩ ! Bác sĩ đây ! - người đó trả lời.

- Chào bạn ! - tôi trả lời thận trọng

- Tất-cả-ở-đây-hết !

Người xưng là bác sĩ lại kêu lên. Giọng anh ta lần này có nhỏ hơn, nhưng vẫn bị phát hiện. Mấy tên lính gác rầm rập chạy đến. Tôi nghe tiếng cãi vã, tiếng mở cửa, đóng cửa xầm xầm.

Tôi căng óc, cố đoán xem người xưng bác sĩ kia là ai, mà không nghĩ ra.

Trong số bạn làm nghề y chỉ có bác sĩ Phan là thân với tôi hơn cả. Nếu là anh thì tôi nhận ra ngay. Tôi quen giọng Phan lắm. Nhưng làm sao anh bị bắt được ? Anh nổi tiếng phi chính trị. Hơn thế, anh còn là ân nhân của một số cán bộ cỡ kha khá. Những người này sẽ bảo vệ anh, ít nhất thì cũng vì anh cần cho họ. Vài người trong bọn họ đã nhờ anh chữa bệnh phong tình. Anh không thích cái xã hội nhố nhăng với một lũ Cẩm Bá Nhạ(6), một lũ hủi, ở trên đầu. Mà với hủi thì tốt nhất là không dây. Anh biết giữ mồm giữ miệng cho nên đám công an theo dõi trí thức vẫn đinh ninh Phan là một bác sĩ giỏi nhưng mít đặc về chính trị.

Nhưng đến cả trung tá công an Hồng Sĩ mà cũng còn bị bắt thì Phan cũng có thể bị bắt lắm. Dù sao anh cũng có tội. Anh có tội chơi thân với tôi, giờ đã là tên phản cách mạng, và Văn Cao, tên đầu sỏ Nhân văn - Giai phẩm. Theo ngôn từ công an, chơi thân với nhau gọi là liên quan.

Tôi hi vọng Văn Cao bình an vô sự. Thời gian cuối này Văn Cao rất yếu. Anh khó lòng chịu đựng cuộc sống tù ngục. Anh đã may mắn một lần. Lần thứ hai có thể anh không may mắn nữa. Trong thời kỳ xảy ra vụ Nhân văn - Giai phẩm người ta nhiều lần ám chỉ Văn Cao khi nói tới số phận Đinh Linh, Trần Xí-hà

(7). Người ta nói chuyện bên Tàu để nhắn nhủ anh coi chừng, rất có thể anh sẽ như họ đấy. Sau vụ Nhân văn - Giai phẩm Văn Cao dìm nỗi buồn trong rượu. Lần nào gặp anh tôi cũng thấy anh trong trạng thái ngà ngà, chai rượu ở trước mặt. Anh kể cho tôi nghe anh đã bị bọn công an giả dạng lưu manh gây sự rồi thượng cẳng chân hạ cẳng tay với anh mấy lần trong những quán rượu bình dân. Từ đó chị Băng không cho chồng ra khỏi nhà nữa. Chị bấm bụng mua rượu về cho anh, tuy vẫn luôn miệng nhắc nhở anh đừng uống nhiều. Chị biết để anh uống như thế anh sẽ chết vì rượu, nhưng anh còn chết nhanh hơn nếu phải sống với nỗi buồn.

Huỳnh Ngự cũng có lần hỏi tôi về Phan. Y đưa ra một danh sách những tên sách, truyện ngắn, hỏi tôi có biết những tác phẩm này không ? Tôi giật mình : đó chính là tên những truyện Phan dự định viết.

Làm sao chúng có được danh sách này ? Phan đã bị bắt, đã khai ? Hay chúng đột nhập vào nhà lục lọi khi anh đi vắng ?

Hồi đó Phan chưa phải là người viết văn có tên tuổi. Anh yêu văn học bằng một tình yêu lười biếng. Sau khi đặt tên cho một tác phẩm tương lai, anh viết nguệch ngoạc vài ba trang rồi vứt đấy. Những trang bản thảo vương vãi khắp nơi trong căn phòng lộn xộn, trong đó

có nhiều trang tuyệt vời. Lần nào Phan cũng tự hẹn với mình sẽ viết tiếp vào một lúc khác. Tiếc rằng cái lúc khác ấy hiếm khi xảy ra. Tôi giật mình vì riêng những cái tên sách không thôi trong danh sách Huỳnh Ngự cho tôi xem đã không ổn rồi, đã bốc mùi bất mãn rồi.

Đáp lại câu hỏi của Huỳnh Ngự, tôi chỉ cười.

- Anh cười chi ?

- Phan không phải là nhà văn. Xin đừng nghi anh ấy chuyện văn chương. Anh ấy cũng có lúc bốc lên muốn viết thật, nhưng rồi chỉ thành công được một lần. Cuốn sách duy nhất được in của anh Phan là một cuốn sách loại người tốt việc tốt in ở Nhà xuất bản Kinh Nguyệt Không Đều...

Huỳnh Ngự gắt lên :

- Anh nói cái chi ? Nhà xuất bản chi... ?

Tôi giải thích rằng chúng tôi gọi đùa Nhà xuất bản Phụ nữ là Nhà xuất bản Kinh Nguyệt Không Đều vì sách ở đây ra loạc choạc, khi có khi không, khi nhiều khi ít.

Huỳnh Ngự tủm tỉm cười.

- Tôi chơi với Phan vì cái khác. - tôi nói thêm - Phan rất chiều bạn. Thỉnh thoảng có món gì ngon anh lại ới tụi tôi đến ăn. Tiết canh vịt Phan đánh thì tuyệt, Văn Cao gọi là tiết canh xâu lạt...

Huỳnh Ngự ngẩn người :

- Nghĩa là sao ?

- Nghĩa là tiết canh đông đến nỗi có thể lấy lạt xâu vào mà xách được.

- Bịa.

- Văn Cao vốn thích nói thậm xưng. Nhưng thật sự là thế - tiết canh anh Phan đánh đông lắm, tôi chưa thấy ai đánh tiết canh tài bằng anh ấy.

- Đánh thế nào ?

Tôi nhẩn nha kể cho Huỳnh Ngự cách đánh tiết canh mà Phan dạy tôi. Đành phải hy sinh bí quyết nhà nghề của anh để đưa Huỳnh Ngự ra xa cái đề tài nguy hiểm. Huỳnh Ngự nghe chăm chú, sau đó không vặn vẹo thêm nữa. Tôi đồ rằng trở về nhà y sẽ ghi công thức đánh tiết canh vào sổ tay.

Còn ai nữa là bác sĩ trong số người quen tôi ? Mãi rồi tôi cũng nhớ ra bác sĩ Phan Thế Vấn. Nhưng với Vấn thì không thể nói rằng tôi quen. Chúng tôi có gặp nhau đôi lần ở nhà bạn bè, không nhớ là ở nhà Vũ Huy Cương hay nhà ai. Mọi người nhận xét Vấn là một tay Ivan.»Ivan» là một cách nói vui hồi ấy, chỉ một người không thích lối sống giáo điều, công thức, không chịu uốn mình theo khuôn phép của Đảng, không cứ là một người theo Liên Xô, như bọn tự xưng mác-xít chân chính chụp mũ.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp Phan Thế Vấn ở Hà Nội. Anh hoạt động trong phong trào thanh niên học sinh. Năm 1956 anh được đi dự festival thanh niên và sinh viên thế giới ở Moskva. Đó là vinh dự lớn cho một thanh niên trước kia ở trong vùng tạm chiếm, cho dù có hoạt động cho kháng chiến.

Vấn thì có thể bị bắt, tôi đoán.

Tôi không gặp Vấn lần nào nữa trong thời gian ở Bất Bạt, cũng như trong thời gian ở tù nói chung. Gặp lại anh tại Sài Gòn năm 1989, tôi hỏi có phải anh đã gọi tôi hồi ở Bất Bạt không thì anh nói không. Tôi ngạc nhiên: vậy còn ai trong những người bị bắt là bác sĩ ? Hay đó là một bác sĩ quân y nào mà tôi không quen, nhưng biết tôi. Anh nhìn thấy tôi qua một khe hở phòng anh và anh

muốn cho tôi biết tôi không đơn độc. Mà cũng có thể không phải thế.

Nhưng nếu đây là trò của công an thì tại sao bị phát hiện nói chuyện với tôi anh ta lại bị chuyển đi ngay ?

Trong trại giam - xà lim này, quản giáo bộ đội đối với chúng tôi tử tế hơn quản giáo Hỏa Lò. Họ mở cửa, đóng cửa, cho chúng tôi với nét mặt vô can - người ta bắt anh chứ không phải tôi bắt anh, tôi với anh không thù không oán, tôi cũng chẳng muốn thế này.

Trong nhà tù nét mặt, cách đối xử của quản giáo ảnh hưởng đến tâm lý người tù nhiều lắm. Một bộ mặt lầm lì, một cái nhìn hằn học cũng gây ra stress.

Tôi nhanh chóng làm quen được với một anh tù nhà bếp làm công việc gánh cơm cho các xà lim. Khi cho tôi ăn sáng, anh tù trẻ, mặt mũi sáng sủa, được phép đến sát cửa sổ để đưa cho tôi vài củ khoai hoặc mấy khúc sắn. Bữa trưa anh đặt phần cơm trên bể nước.

Anh tù thì thào cho tôi biết anh bị tòa quân sự kết án ba năm tù vì tội để xe bọc thép lăn xuống vực, làm chết đồng đội. Quen rồi, tôi mới lân la hỏi anh về những người tù không phải phạm binh trong trại.

- Tôi có thấy hai ông già. - anh nói.

- Một trong hai ông già là cha tôi đấy.

- Cụ nhà trông thế nào ?

- Cụ tôi hói đầu.

Mỗi cuộc nói chuyện xảy ra nhiều nhất một lần trong một ngày, mà cũng chỉ giới hạn trong vài ba câu. Phải nói cho nhanh. Dứt lời, anh lại lặc lè quang gánh chạy đi.

- Cụ hói đầu có sẹo ở bụng, phải không ? - một buổi sáng khác anh hỏi.

- Đúng. Cụ tôi đấy. Cụ bị cắt mật.

Trong xà lim nóng, cha tôi cởi trần, nhờ đó anh bạn trẻ nhận ra đặc điểm.

- Còn cụ kia ?

- Là thiếu tướng Đặng Kim Giang.

- Cha mẹ ơi, vậy mà tôi không biết.

Hôm sau, anh móc trong lưng quần ra gói Tam Đảo, ngó trước ngó sau rồi ném vào phòng :

- Cụ gửi cho anh.

Thì ra anh tù đã tự động báo cho cha tôi biết anh liên lạc với tôi.

Tôi xem xét cẩn thận gói thuốc. Nó có vẻ còn nguyên lành. Để ý thật kỹ thì thấy nó có bị bóc ra rồi dán lại. Tôi mân mê từng điếu. Không thấy gì. Đó là gói thuốc kiểm tra. Cha tôi vốn cẩn thận. Ông không hấp tấp tin ai, trong hoàn cảnh này lại càng phải cẩn thận.

Một tuần sau, tôi lại nhận được gói thuốc nữa. Trong gói thuốc lần này có một điếu đáng ngờ. Dốc thuốc ở hai đầu đi tôi được một mẩu giấy cuộn tròn, trong đó có những hàng chữ nhỏ li ti :

«Nợ nước đời tôi trả đã tròn
Việc nhà gửi mẹ với đàn con
Trăm năm đầu bạc đành sai hẹn
Thủy chung tôi giữ tấm lòng son.

Con học thuộc mấy câu thơ này rồi đốt đi. Nếu bố không trở về thì đây là mấy lời cuối cùng bố gửi mẹ. Nói với mẹ bố xin mẹ tha lỗi vì đã làm khổ mẹ, nhưng bố không thể sống khác được. Cố gắng tập khí công, tập yoga để giữ sức khỏe chờ một ngày tươi sáng. Đêm tối rồi sẽ qua, ma quỷ rồi phải chạy trốn mặt trời trí tuệ, cái ác sẽ phải quỳ gối trước lòng nhân ái. Bố của con.»

Tôi ứa nước mắt. Cầu Trời Phật cho cha tôi sống được đến ngày gặp lại mẹ tôi và chúng tôi.

Nhờ anh bạn tù tốt bụng, tôi chuyển được một bức thư cho cha tôi. Tôi hứa với cha sẽ thực hiện lời người dặn. Đến đó liên lạc giữa hai cha con chấm dứt.

Thỉnh thoảng Huỳnh Ngự gọi tôi ra, không phải để hỏi cung mà hỏi thăm sức khỏe. Y lúng túng lắm mỗi lần bị tôi hỏi về thời hạn giam giữ. Nó kéo dài quá rồi, vượt qua mọi giới hạn rồi. Không thể cứ một mực gầm thét, mà y biết là vô ích. Chính y cũng cảm thấy mệt. Giờ đây, như một y tá bên giường bệnh, y an ủi tôi, nói những lời sáo rỗng về lòng tin ở lượng khoan hồng của Đảng, Đảng sáng suốt, Đảng là cha mẹ vv... Tôi thậm chí ái ngại cho y - y không đến nỗi quá ngu để không biết tí gì về pháp luật. Nhưng y không biết phải xử sự thế nào. Sự vi phạm pháp luật của các ông chủ y quá trắng trợn.

Trong những ngày ở xà lim Bất Bạt tôi thỉnh thoảng lại nhớ tới một câu nói của Hoàng :

- Tôi không muốn dọa anh. Dọa anh cũng chẳng được, tôi biết. Tôi tin anh dũng cảm, anh không sợ - anh đã bắt tay Thần Chết nhiều lần, như anh nói. Nhưng anh chưa biết đấy thôi - ở đời có nhiều cái còn đáng sợ hơn

cái chết.

Hoàng đúng.

Chúng tôi không bị đánh đập, không bị giết. Chúng tôi chỉ bị chôn sống mà thôi.

Tôi không tưởng tượng nổi mình có thể sống trong một cái cũi hẹp, đúng hơn là một cái huyệt kim tĩnh kiên cố, với một tấm phản, một cái bô, một ống bương đựng nước. Không phải vài ngày, vài tháng, mà hàng năm. Một mình.

Trong một lần đi cung tôi gặp cô bộ đội dắt đứa con trai. Cháu bé chừng ba tuổi, lũn cũn bên mẹ. Nó nhìn tôi, nhoẻn cười. Tôi cười đáp, lấy tay vẫy. Nó cũng vẫy lại. Thằng bé mới kháu làm sao ! Tôi ngây người ngắm nó. Như thể nó là một kỳ quan của thế giới. Như thể trên đời này tôi chưa từng nhìn thấy một đứa bé. Tôi đi chậm lại để được ngắm nó lâu hơn. Tôi cảm thấy mắt tôi rưng rưng.

- Đi nhanh lên ! - viên quản giáo giục.

Mặc. Tôi đi ngang cháu bé. Tôi nhìn thấy những lông tơ trên đôi má phính mịn màng của nó. Tôi đi qua nó. Thật chậm. Cháu ngước nhìn tôi, đôi mắt trong veo, miệng lại nhoẻn cười. Người mẹ trẻ bồng nó lên tay. Cô

nhìn tôi, cái nhìn đầy thương cảm.

Tôi ngoảnh lại, vẫy cháu bé. Nó vẫn nhìn theo, bàn tay tí xíu vẫn vẫy.

- Nhanh lên !

Viên quản giáo lại giục. Đứa bé xa dần.

Tôi đã biết ăn dè, tiêu dè. Khốn nạn, thì ra cuộc đời còn có cái dè khác - nhìn dè.

Một hôm, bên ngoài có tiếng cuốc lục cục, xoèn xoẹt trên mặt đất. Nhìn qua khe cửa sổ khép chặt, tôi thấy những bàn chân người đen đủi bước tới bước lui - đó là tù ở trại chung được đưa vào khu xà lim làm vệ sinh. Khi họ đi khỏi, cửa sổ lại được mở. Trước mặt tôi là một khoảng đất trống, không còn lấy một nhúm cỏ. Ngay trước cửa sổ phòng tôi chừng hai mét có một cây con mới được trồng, loe hoe mấy cái lá.

Thế là màu xanh cuối cùng của sự sống bị tước nốt. Mặt đất bệch ra những sỏi cùng đá. Tôi buồn xỉu.

Sau nhiều ngày sống lay lứt dưới nắng quái dữ dội, đặc biệt dữ dội ở trung du, cái cây quặt quẹo tưởng bị thiêu chết rồi đã đứng thẳng dậy, ngang ngạnh, bất khuất. Tôi thường ngậm nước trong miệng để phun cho

nó. Việc tưới cây kiểu này chẳng dễ dàng - phải biết cách khéo léo để phun cho mạnh, phun cho xa và phải phun trúng.

Tôi đã ở đấy với cái cây từ lúc nó bé tẹo cho tới khi nó tỏa bóng mát. Trong cái huyệt kim tĩnh ấy.

Cái cây con ngang bướng cũng là ân nhân của tôi trong những năm tháng bị giam cầm. Nó dạy tôi phải biết nghiến răng lại mà sống.

Người «đồng vụ» đầu tiên mà tôi gặp ở đây là Trần Minh Việt. Chúng tôi háo hức thông tin cho nhau.

Để hình dung tù xà lim nói chuyện với nhau bằng cách nào, trước tiên phải kể đến cái tường ở Bất Bạt. Không hiểu tên khốn kiếp nào đã sáng tạo ra lối vẩy xi măng lên tường như thế ? Phải là một tên kiến trúc sư cực kỳ đểu cáng, với trái tim thú dữ, mới làm ra được một bức tường ghê tởm như vậy. Nó xù xì, đầy gai nhọn và sắc. Người tù ngồi mỏi không dám dựa lưng vào đấy, dựa vào lưng sẽ rớm máu. Dùng tay gõ vào tường có thể gây thương tích. Tôi phải bọc vải vào tay mà gõ.

Cái khó là chúng tôi không sao thống nhất được ám hiệu truyền tin. Trước Cách mạng Tháng Tám tôi là một sói con (8) ở bầy Hồng Đức. Anh sói già Vương Trọng

Thành chẳng những dạy dỗ chúng tôi trở thành những đứa trẻ từ tâm với phương châm»mỗi ngày làm một điều thiện», mà còn dạy chúng tôi biết nhiều cái vặt vãnh mà hữu dụng khác, trong đó có ngôn ngữ morse. Trần Minh Việt chưa bao giờ là sói, là hướng đạo sinh, anh không biết đánh morse như thế nào. Thành thử chúng tôi đành dùng thứ tín hiệu thủ công, trong đó các chữ cái cứ dài mãi ra theo thứ tự, chẳng hạn chữ a gõ một tiếng thì chữ k phải gõ mười tiếng, chữ v gõ hai mươi mốt tiếng. Giữa các chữ là một khoảng lặng, kết thúc một từ là một tiếng gõ thật mạnh. Nói chuyện như vậy rất chậm. Thế mà trong một tháng ở bên cạnh nhau tôi đã thông tin cho anh được hết những gì xảy ra bên ngoài kể từ tháng 7 cho tới tháng 12 năm 1967. Khi anh được biết về thông báo số 1, số 2 của Lê Đức Thọ, Trần Minh Việt đập rầm rầm vào tường :

- Đồ chó đẻ ! Thằng khốn nạn !

Hai tháng sau bỗng nhiên tôi bị chuyển đi nơi khác. Không lý do. Chắc chắn không phải việc chúng tôi liên lạc với nhau bị lộ.

Chúng tôi mỗi ngày một thô lỗ thêm cùng với thời gian bị nhốt. Một hôm tôi nghe tiếng Lưu Động (9) oang oang vang động cả một vùng :

- Cút mẹ mày đi ! Đừng có mang mấy thằng mất dạy nhà mày ra dọa tao. Bảo cho thằng Lê Đức Thọ khốn kiếp của chúng mày biết, tao ỉa vào mồm nó ! Cả cái thằng Lê Duẩn ăn cứt nữa ! Tao nguyền rủa con đĩ ngựa đẻ ra nó. Tiên sư chúng mày ! Tổ bố chúng mày !

Nghe Lưu Động chửi thật đã con ráy ! Tiếng Lưu Động ồm ồm không lẫn với tiếng người khác được. Nền văn hóa làm cho con người bớt thật đi, bớt được là mình đi trong sự bộc lộ cảm xúc. Thỉnh thoảng phải được sống nguyên sơ, sống hoang dã như thế mới sướng. Tôi còn muốn nghe Lưu Động chửi nữa, nhưng đang chửi ầm ầm anh bỗng im bặt. Cơn giận dữ bùng lên qua nhanh, anh thấy ngượng với mình, thấy mình xử sự không xứng với tư cách trí thức.

Từ trong khúc ngoặt, viên y sĩ công an mặt xám ngoét, chạy như ma đuổi. Lính gác rầm rập chạy tới. Các cửa sổ đóng lại rầm rầm. Tôi ngồi trong bóng tối, lắng tai nghe những tiếng động từ bên ngoài. Có vẻ như không có gì xảy ra.

Chúng không đánh Lưu Động. Nếu chúng đánh anh tôi phải nghe thấy - căn cứ tiếng chửi vọng tới phòng tôi thì anh ở gần tôi, cách một ô là cùng. Từ đó tôi không nghe tiếng Lưu Động nữa - anh đã bị chuyển đi ô khác.

Tại trại Bất Bạt, chúng tôi còn được hưởng chế độ phơi nắng. Đó là một chế độ đặc biệt, được dành riêng cho tù nhân xét lại. Nó không phải giờ đi dạo của tù nhân các nước khác mà ta thường thấy trên màn ảnh. Một tuần một lần, quản giáo mở cửa cho tôi bước ra ngoài đi phơi nắng một giờ. Còn thì suốt ngày ở trong nhà.

Khi nào lính gác bỗng dưng chạy tới đóng cửa sổ là tôi biết chúng sắp giải tù đi ngang. Tôi nhìn thấy Vũ Huy Cương, Hồng Sĩ, Phạm Viết, Trần Minh Việt, Trần Thư, Huy Vân và những người khác tôi không quen. Thấy họ không đi cùng quản giáo bộ đội mà đi với quản giáo công an thì biết là người đồng vụ, thế thôi. Khốn nạn, thế mà chúng nó gọi là nhóm chống Đảng, là chống đối có tổ chức, không biết dơ.

Bây giờ tôi mới hiểu cái sự vu khống chính trị được tiến hành như thế nào.

Thời kỳ Nhân văn - Giai phẩm nghe vậy biết vậy chứ tôi không hiểu.

Văn Cao, tên đầu sỏ của đám trí thức mưu toan đoạt quyền lãnh đạo của Đảng, gọi theo cách của những nhà lãnh đạo văn nghệ, nói với tôi rằng toàn bộ vụ Nhân văn - Giai phẩm chỉ là trò đánh lận con đen.

- Hồi ấy, văn nghệ sĩ còn tin Đảng lắm, - Văn Cao kể - còn yêu Đảng lắm. Gì thì gì Đảng vẫn là Đảng của mình. Là ruột thịt của mình. Nhưng là trí thức, bọn mình không quen, không thích tin mù quáng. Bọn mình thấy xã hội có những khuyết tật, những cái cần sửa chữa. Mới lên tiếng đề xuất. Đảng cầm quyền thì phải đề xuất với Đảng, chứ còn đề xuất với ai ? Chuyện đề xuất bằng hình thức nào là cái không nên bắt bẻ. Không phải lúc nào cũng phải kính đơn. Phát biểu cũng được chứ sao. Viết báo cũng được chứ sao. Chẳng ai hô hào lật đổ các ông ấy cả. Chỉ có các ông ấy chu chéo lên : ối giời ơi, có địch, có địch ngay trong hàng ngũ chúng ta, rồi dựng thành vụ để trấn áp. Nguyễn Mạnh Tường(10) chỉ ra cái sai rành rành trong sự thi hành luật pháp cũng bị đánh. Họ đánh tuốt trí thức, chứ không phải chỉ văn nghệ sĩ không thôi đâu. Đánh để trị, để đe.

- Nhưng trong lãnh đạo Đảng ai khởi xướng vụ đánh này ?

- Cậu muốn hỏi ai là tác giả ? Không phải Hồ Chí Minh đâu, Ông Cụ không nghĩ ra cái đó, Ông Cụ không tệ đến thế. Cũng không phải Nguyễn Chí Thanh. Đừng vì vụ Trần Dần bị giam vào cải hối thất mà đổ cho lúy (11). Thằng cha lúc ấy còn bận củng cố địa vị vừa chiếm được của général (12) Giáp. Tác giả chính là Longue

Marche (13), cậu nghe rõ chưa, là-Trường-Chinh.

- Thế còn Tố Hữu ?

- Tố Hữu ấy à ? Không, không phải đâu. Cần phải công bằng. Tố Hữu có không ưa mình, có làm khổ mình thật, do lòng đố kỵ mà ra. Mình cũng ghét cái thằng bắng nhắng ấy lắm. Nhưng có thế nào nói thế ấy. Tố Hữu chỉ là kẻ thừa hành thôi. Nói gì thì nói, trong lòng Tố Hữu vẫn còn một chút gì của nhà thơ chứ. Bề ngoài thì thế đấy - Tố Hữu lãnh đạo cuộc đánh từ đầu chí cuối. Người ta tưởng vụ Nhân văn - Giai phẩm nổ ra là bởi báo Nhân văn đăng mấy bài phê bình thơ Tố Hữu, Tố Hữu tức, Tố Hữu đánh. Nhầm hết. Longue Marche mới là kẻ sáng tác ra Nhân văn - Giai phẩm. Để chạy tội Cải cách ruộng đất. Để tạo ra cái hố rác mà trút mọi tội lỗi của lúy vào đấy. Chính Longue Marche chứ không ai khác. Đừng tước bản quyền của lúy, tội nghiệp ! Longue Marche còn cho mời mình và Nguyễn Tuân đến gặp. Lúy nói cả tiếng đồng hồ về đảng tính, về trách nhiệm đảng viên. Chiêu hồi mà. Nguyễn Tuân nghe, mặt hất lên, ngáp không cần che miệng. Nguyễn Tuân vẫn thế - bất cần đời. Đôi lúc cũng có hèn một tí, hèn có mức độ thôi, trong đại đa số trường hợp là kẻ bất chấp. Mình nói với Longue Marche : «Nếu trong vườn hồng có sâu thì ta phải chịu khó mà bắt bằng tay, từng con một. Đổ

ụp cả đống thuốc trừ sâu vào đấy thì chết cả vườn hồng. Rồi anh sẽ thấy : qua đợt đánh phá này không biết bao giờ nền văn nghệ Việt Nam mới ngóc đầu dậy được !» Lúy nghe, mặt câng câng. Cái cách của Trường Chinh là thế. Lúy gọi mình đến còn có ý này nữa : lúy muốn mình phải hiểu - tôi đã chịu khó nghe các anh rồi đấy nhá, tôi dân chủ lắm rồi đấy nhá ! Chứ còn cái nền văn nghệ của các anh, nó đáng giá mấy xu?».

Tôi ghi lại lời nói của Văn Cao ở đây để sau này có ai nghiên cứu thời kỳ Nhân văn - Giai phẩm có thể tìm thấy trong đó một chứng cứ của người trong cuộc.

Một hôm, tôi thấy Trần Minh Việt đi cung, khoảng vài giờ sau anh trở về, lủng củng những gói cùng bọc, vẻ mặt buồn rượi. Sau đó đến lượt Huy Vân, Trần Thư, Lưu Động, rồi mấy người nữa.

Họ được gặp gia đình, tôi kết luận.

Vụ án, theo tôi phán đoán, đã sang một chương mới không có lợi cho chúng tôi. Sau gần ba năm giam cầm không cần tuyên bố lý do, không cho chúng tôi gặp gia đình, mà không bị phản ứng cả trong Đảng lẫn ngoài xã hội, giờ đây nhà cầm quyền nhơn nhơn coi sự bỏ tù chúng tôi, những phần tử chống Đảng, là việc đương nhiên họ có quyền làm.

Lường trước khả năng gặp gia đình, tôi viết sẵn một bức thư gửi ông Nguyễn Lương Bằng. Bọn công an chủ quan không ngờ tôi quan sát được động thái bên ngoài sẽ không khám xét. Không có mực, tôi dùng nicôtin đọng trong cái điếu Thành cho (phòng xa không có thuốc lá mà hút) viết trên mẩu giấy gói kẹo :

«Thưa bác. Cháu đề nghị bác, với tư cách người cầm thanh kiếm bảo vệ sự trong sáng của Đảng, tự mình xem xét vụ án này. Cháu là đứa cháu được bác và bố mẹ giáo dục tinh thần trung thành với sự nghiệp cách mạng. Nếu sau khi kiểm tra bác thấy cháu phản cách mạng thật thì cứ mang ra bắn, nhưng nếu không phải là như thế thì bác phải đưa bọn lạm dụng chức quyền đàn áp những người cách mạng trung thực ra xử.»

Tôi đoán đúng. Chẳng bao lâu sau đến lượt tôi được gọi ra.

Mẹ tôi, vợ tôi và các em tôi đã chờ sẵn trong một túp tranh được dựng cấp tốc cho khách thăm tù xét lại.

Đây là lần gặp đầu tiên sau hai mươi bảy tháng tôi bị giam. Cả nhà ùa tới ôm lấy tôi. Tôi sợ mọi người sẽ òa khóc, nhưng mẹ tôi điềm tĩnh như thể không có chuyện gì xảy ra trong thời gian gần ba năm ấy (14). Tôi hiểu mẹ - bà bao giờ cũng tỏ ra cứng rắn trước kẻ thù. Chỉ

giọng nói hơi nghẹn ngào ở một đoạn nào đó tố cáo nỗi xúc động trong lòng bà.

Mẹ tôi già đi nhiều quá. Mái tóc bạc thưa thớt, nhiều chỗ trơ sọ. Tôi nhìn mẹ, nước mắt ứa ra. Đời mẹ khổ quá nhiều.

Tôi nhớ tới một buổi sáng se lạnh bên sông Đà. Mẹ tôi lịch thiệp và bình thản trả lời viên sĩ quan Pháp áp giải đoàn tù đi Sơn La khi y hỏi tại sao mẹ tôi biết tin sự di chuyển mà đi tiễn chồng : «Người vợ yêu chồng bao giờ cũng biết chồng mình ở đâu». Y lại hỏi tại sao bà không khuyên can chồng để đến nỗi gia đình bị ly tán, bà đáp : «Chồng tôi làm công việc mà bất cứ người Việt Nam tự trọng nào cũng phải làm». Tôi nhìn thấy ánh mắt tự hào của các đồng chí nhìn mẹ tôi trên con phà chở tù sang thị xã Hòa Bình (15).

Mẹ luôn dặn tôi không được tỏ ra mềm yếu trước kẻ thù. Nhưng đó là kẻ thù nào khác chứ không phải thứ kẻ thù quái đản này. Trong thời kỳ hoạt động bí mật, bà không tin sẽ được thấy ngày đất nước độc lập và bà âm thầm chuẩn bị đến lượt chúng tôi phải đối mặt với chúng. Mẹ đã dạy dỗ tôi không vô ích. Chính những lời dạy dỗ của mẹ đã giúp tôi rất nhiều trong những ngày phải sống trong xà lim, bị cắt đứt với thế giới bên ngoài.

Vợ tôi hoàn toàn không biết ứng xử với bọn công an như thế nào cho phải, cho nên lúng túng. Cứ như thể một khi tôi là tù thì vợ tôi cũng là tù một nửa. Trông mà thương quá. Tôi ôm lấy vợ, không biết nói gì. Tội nghiệp, vợ tôi không hề được chuẩn bị để chịu đựng cảnh sống này. Nhưng nhìn vào mắt vợ tôi, tôi hiểu vợ tôi sẵn sàng chịu đựng cùng tôi những khốn khó mà chế độ phát-xít mang lại.

Tôi bế đứa con giờ đây mới biết mặt. Khi bị bắt tôi chưa biết vợ tôi có mang. Hoài Thu giãy giụa trong tay tôi, không chịu theo. Chị nó, Mi Lan, cũng bắt đầu lạ tôi. Tôi ôm hôn con gái, rồi nhân một phút tên quản giáo lơ đãng, nhét vào túi áo con bức thư : «Con giấu đưa cho bà». Mi Lan nhìn tôi chăm chú. Rồi gật đầu. Đưa cho con rồi tôi đâm lo - nhỡ con tôi không hiểu lại đưa ngay cho bà nội mẩu thư cuộn trong mẩu vỏ tuýp kem răng trước mặt bọn Công an thì sao ? May mà Mi Lan có trí thông minh trước tuổi. Trong suốt cuộc gặp mặt, con tôi ngồi trên đùi tôi, vui vẻ cười đùa, không gây ra một sự nghi ngờ nào.

Bức thư được mẹ tôi trao tận tay Nguyễn Lương Bằng.

Ông tiếp mẹ tôi trên gác ngôi nhà có công an canh gác, nói những lời an ủi vô thưởng vô phạt. Tiễn mẹ tôi xuống nhà, khi đã ra đến vườn rồi, tin chắc không còn bị nghe trộm nữa rồi, ông mới hứa sẽ đặt vấn đề ra trước Trung ương để Trung ương xem xét.

- Tội nghiệp, chưa bao giờ mẹ trông thấy bác ấy thảm hại như thế ! - mẹ tôi kể về cuộc gặp gỡ đáng buồn.

Lời hứa của ông chẳng bao giờ được thực hiện. Địa vị cao sang và nỗi sợ hãi trước Lê Đức Thọ đã làm tâm hồn người chiến sĩ cách mạng nổi tiếng năm xưa tê liệt. Mẹ tôi kể rằng trong những lần bà tới gặp Nguyễn Lương Bằng, bà thấy ông biết nhà ông bị gài rệp (16).

Nói cho công bằng, trong ông cũng có xảy ra một cuộc đánh nhau giữa tình bạn và cái ghế. Đáng tiếc, trong cuộc đọ sức tình bạn bị đo ván. Tôi biết về cuộc đánh nhau ấy do cha tôi kể lại. Khi hấp hối, Nguyễn Lương Bằng cho người mời cha tôi đến. Ông ân hận. Ông xin cha tôi tha thứ. Cha tôi nói : «Việc đã qua rồi. Anh không phải là người gây ra. Giữa anh và tôi không còn tình đồng chí, nhưng tình bạn thì còn. Anh hãy yên tâm nhắm mắt».

Có một số tác gia nghiên cứu chủ nghĩa cộng sản cho rằng trong cái gọi là xã hội xã hội chủ nghĩa con người

quan chức, không trừ cả lãnh tụ, bị buộc chặt vào cơ chế đến mức không thoát ra được dù họ có muốn, cho nên đánh giá họ bằng chuẩn mực hành xử thông thường của loài người là sai. Cách suy nghĩ độ lượng của các vị không có tác dụng nào khác hơn sự biện hộ cho những tên hoạt đầu, những tên cơ hội, những tên độc tài đứng trên bọn chúng, xóa nhòa ranh giới giữa đao phủ và nạn nhân. Chẳng qua bằng sự xuống cấp từ từ, không nhận thấy được, của những chuẩn mực đạo đức trong một xã hội bị bần cùng hóa, con người quan chức trong cơ chế đó đã hành động một cách vô thức, theo bản năng tự vệ, để không bị cơ chế tống ra ngoài. Hơn thế nữa, những bản năng thấp hèn được khơi dậy dưới những vỏ bọc hào nhoáng, như những chuẩn mực đạo đức mới làm cho lớp quan chức vững tin ở những hành động vô đạo đức trong lối sống, và cứ thế họ trượt dần xuống dốc phi nhân bản lúc nào không biết.

Căn cứ việc công an hỏi tôi, bắt tôi làm bản khai về Nguyễn Lương Bằng thì tháng 12 năm 1967 Nguyễn Lương Bằng còn nằm trong diện những người bị tình nghi chống Đảng. Thế mà chưa tới một năm sau, tháng 11 năm 1968 ông đã nhảy phóc một cái qua địa vị kẻ trấn áp. Trường hợp Nguyễn Lương Bằng là trường hợp điển hình cho sự trượt dốc đó.

Tôi có thể thông cảm với Nguyễn Lương Bằng. Ông tham gia ban chỉ đạo chuyên án của Lê Đức Thọ do sợ hãi. Nhờ biết sợ ông chẳng những thoát nạn mà còn lên chức phó chủ tịch nước vào năm 1969. Ông có mất mát chút ít, nhưng là những thứ không quan trọng : tình bạn, tình đồng chí, tình yêu của những đứa cháu không ruột thịt, lòng kính trọng của những người cách mạng chân chính.

Đó chính là sự tha hóa của con người. Nó hiện diện trong mọi tầng xã hội. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tan rã chính là do sự tha hóa trong lòng nó, sự mục rữa chất người, hay nói theo cách của Lênin, do sự mất nhân tính đi đến chỗ cùng cực. Hệ thống này tan rã không phải trong thời điểm kinh tế suy thoái nhất (của Liên Xô cũng như của các nước Đông Âu), mà tan rã vào thời điểm dân chúng ở những quốc gia này không còn chịu đựng nổi sự mất nhân tính đi đến chỗ cùng cực (17) ấy, do ý thức được sự mất nhân tính ấy họ không còn có thể điều hòa được với nó.

Mẹ tôi cho biết cả nhà đã được gặp cha tôi. Bố cũng ở đây, sức khoẻ bình thường, mẹ tôi nói, khẽ nháy mắt với tôi và mỉm cười buồn bã. Tôi hiểu cha tôi yếu, nhưng bọn công an không muốn mẹ tôi nói thế. Lại một đặc tính ngớ ngẩn của bọn đạo đức giả : chúng chỉ cho phép

tồn tại một sự thật làm đẹp cho chúng. Ngay trong việc nhỏ nhất. Nhìn thấy trên bàn có cái giỏ tích đáng ngờ, tôi ra điều dẹp chỗ cho vợ tôi sắp thức ăn để bỏ nó qua chỗ khác. Tên công an trông thấy. Y nhao tới, hấp tấp đặt nó vào chỗ cũ. Tôi đoán đúng : trong cái giỏ tích có rệp.

Cuộc chiến gây ra từ một phía chưa kết thúc. Lê Đức Thọ vẫn sợ một cái gì đấy, cho nên mới phải bí mật theo dõi cả những cuộc nói chuyện trong gia đình chúng tôi. Hay Thọ còn muốn giăng bẫy để bẫy một cái gì khác ?

Mẹ tôi im lặng theo dõi việc diễn ra trước mắt, mỉm cười khinh mạn. Bà hài lòng thấy tôi không ngơi cảnh giác. Bằng lời lẽ khéo léo mẹ khuyên tôi phải chờ đợi, không nên ảo tưởng, hãy cố gắng chịu đựng. Tôi nghe mẹ nói, lòng buồn rượi. Ngoài kia vẫn là đêm tối, chưa có gì hứa hẹn bình minh. Mà bây giờ đã là mùa hè năm 1969.

Lợi dụng tên y sĩ công an nhìn đi nơi khác vợ tôi rụt rè đưa cho tôi cây bút bi hai màu. Vợ tôi muốn cho tôi một cái gì đó, và đã chọn cây bút - món quà này chắc chắn làm tôi vui thích. Tôi liếc nhanh tên công an. Y vẫn lắng nghe, nhưng quay mặt nhìn ra sân. Tôi giật phắt cây bút nhét vào túi. Vợ tôi ngạc nhiên, thẫn thờ nhìn tôi.

Ngày hôm đó, tôi đã làm một hành động phản văn hóa là hủy hoại một cây bút tuyệt đẹp. Tôi vờ xin phép tên công an cho tôi ra ngoài. Ngồi rất lâu trong cái chuồng xí dựng tạm ở sau nhà, bốn bề trống hoác với mấy tấm tranh quây quanh, tôi quan sát rất kỹ chung quanh rồi bẻ nát cây bút, dùng que đào lỗ chôn những mảnh nhựa vụn. Bằng con dao giấu trong giày, tôi xẻ quãng giữa đường khâu kép nơi mặt trong áo bông, luồn hai ruột bút bi vào đó.

Từ hai ruột bút bi này bắt đầu cuốn Miền Thơ Ấu, cuốn sách mười chín năm sau rốt cuộc rồi cũng được thấy ánh sáng mặt trời.

Chú thích :

(1) Một loại com-măng-ca của Liên Xô.

(2) Nghe nói về sau trại quân pháp Bất Bạt được sử dụng làm nơi giam giữ tù binh Mỹ.

(3) Mật danh một cơ sở kinh tài của Đảng trong kháng chiến chống Pháp.

(4) Thiếu tá Trần Thư cũng bị giam ở trại này năm 1973 trước khi được tha. Anh miêu tả nơi ở thấy có khác. Anh không phải ở trong xà lim mà được ở trong một ngôi nhà nhỏ như điếm canh đê, có một mảnh vườn con bên trong hàng rào dây thép gai vây bốn bề. Đây là nơi cư trú trung chuyển giữa chế độ giam giữ và sự thả cho về, làm thành một khu riêng biệt, cách khu xà lim và khu trại chung. Lại một sáng tạo độc đáo của hệ thống giam tù»xử lý nội bộ».

(5) Tên một tác phẩm của nhà văn xô-viết K. Paustovsky (bản dịch của Vũ Thư Hiên).

(6) Cách nói chại đi từ tiếng Pháp campagnard = tên nhà quê.

(7) Hai nhà văn Trung Quốc bị hạ ngục vì những phát biểu bất đồng với đường lối văn nghệ của đảng cầm quyền.

(8) Một tổ chức thiếu nhi rất phổ biến trên thế giới được xây dựng thành đội gọi là bầy sói gồm có huynh trưởng là sói già và các thiếu nhi trong đội là sói con như trong chuyện «Rừng» của Rudyar Kipling. Sau năm 1954 tổ chức này không tồn tại ở nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa nữa. Nó bị coi là của các giai cấp bóc lột.

(9) Nhà báo lão thành, được biết đến bởi những phóng sự chiến tranh trong kháng chiến chống Pháp.

(10) Giáo sư trường Đại học tổng hợp Hà Nội, đỗ hai bằng tiến sĩ ở Pháp. Sau vụ này ông không được phép giảng dạy cho suốt đời.

(11) Hắn, nó, y (lui, tiếng Pháp)

(12) Hướng (tiếng Pháp).

(13) Trường Chinh, tiếng Pháp.

(14) Theo Thọ Mai Gia Lễ thì thời gian này vừa đúng bằng thời gian vợ để tang chồng. «Ba năm hai mươi bảy tháng chàng ơi...».

(15) Năm 1939 tôi được đi theo mẹ lên thị xã Phương Lâm, tỉnh Hòa Bình, để tiễn đoàn tù cộng sản bị đi đày Sơn La. Trong đoàn tù này còn có các ông Trần Huy Liệu, Trịnh Tam Tỉnh, Nguyễn Văn Phúc, Đặng Kim Giang... Trung ương Đảng được mật báo đã cử mẹ tôi đón đường tiếp tế cho các đồng chí. Tôi còn nhớ cha tôi lột cái mũ nồi tôi đang đội cho ông Phi Vân, bị còng tay chung với cha tôi trong chuyến đi đó. Ông Phi Vân về sau bị Đảng thủ tiêu. Ông Nguyễn Lương Bằng kể : Phi Vân bị Đảng thủ tiêu vì tội bán các đồng chí nữ cho nhà chứa bên Tàu. Không rõ thực hư ra sao.

(16) Máy ghi âm bí mật.

(17) Có thể tìm thấy cách suy nghĩ rất thú vị của Lênin về tha hóa trong Bút Ký Triết Học của ông.

Chương 31

Tên tuổi Lê Đức Thọ ngày nay không những được biết đến ở Việt Nam, mà cả trên thế giới. Hình ảnh Lê Đức Thọ được in trong những cuốn từ điển bách khoa, với tiểu sử tóm tắt và sự nhấn mạnh về công trạng tìm kiếm hòa bình cho cuộc chiến tại Việt Nam trong cuộc hòa đàm Paris với Henry Alfred Kissinger (1) và được trao giải thưởng Nobel hòa bình cùng với ông ta trong năm đó.

Ở Việt Nam tên Lê Đức Thọ gắn liền với vụ nhóm xét lại chống Đảng, và rất nhiều vụ oan khuất khác do Ban Tổ chức Trung ương tiến hành.

Tôi tiếc không được biết Lê Đức Thọ một cách gần gụi để có thể viết nhiều và viết kỹ về nhân vật một thời làm mưa làm gió trên chính trường Việt Nam. Hi vọng rồi đây sẽ có người làm việc này một cách nghiêm túc, bởi vì Lê Đức Thọ là một hiện tượng đặc thù trong hình thái xã hội từng được gọi là xã hội chủ nghĩa.

Ý định của Lưu Quý Kỳ về việc cho ra một tờ báo châm biếm tương tự tờ Cá Sấu của Liên Xô để phê phán các hiện tượng tiêu cực, mà tôi có nhắc tới trong một đoạn trên, không phải là ý định suông. Điều Lưu Quý

Kỳ không ngờ là ý muốn chân thành của anh đã dẫn tới tai họa. Lê Đức Thọ xồng xộc đến tận Sở báo chí để tự mình uốn nắn ý nghĩ ngạo ngược của anh. Mà Lưu Quý Kỳ được Thọ coi như đệ tử ruột một thời. Tinh thần cảnh giác cao chưa một lần ngủ quên của Sáu Búa Lê Đức Thọ không thể lơ là để xảy ra một sự lỏng dây xích như vậy.

Tôi có mặt ở đấy khi xảy ra sự việc.

Con người cao to, tóc bạc trắng, với giọng nói cố ý kéo dài bắt người nghe chờ đợi câu tiếp theo, để lại trong tôi ấn tượng nhạt nhẽo và khó chịu. Tôi dị ứng với những gì không thật. Trong Lê Đức Thọ tôi nhìn thấy đầy rẫy của giả. Mọi người khúm núm, sợ sệt. Tôi nhìn Thọ dửng dưng, bằng con mắt lạnh lùng.

Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã ở tuổi 30, chính quyền đã vững vàng, đám lãnh tụ đã học thuộc bài lên xe xuống ngựa xênh xang, đệ tử bâu quanh như ruồi thấy mật. Một chút khiêm tốn giả vờ, một chút bình dân đóng kịch, trộn với rất nhiều phô trương quyền thế, là nét nổi bật trong Thọ. Nói tóm lại, một tên hãnh tiến điển hình. Trong cuốn Sửa Đổi Lề Lối Làm Việc ông Hồ Chí Minh gọi căn bệnh này là bệnh lãnh tụ.

Vào những năm đang được nói tới Lê Đức Thọ là ủy viên Ban bí thư, ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng. Nhưng cả hai chức ấy chẳng có nghĩa gì so với một chức nghe khiêm tốn hơn, là Trưởng Ban Tổ chức Trung ương. Thọ giữ chức này ba mươi năm liền, kể từ khi ra Bắc.

Từ một cơ quan bình thường, mang nặng tính chất sự vụ, làm công việc quản lý cán bộ Đảng thời Lê Văn Lương, Ban Tổ chức Trung ương trong tay Thọ nhanh chóng trở thành cơ quan siêu mật thám, nắm trong tay quyền lực cao nhất, mạnh nhất trong toàn bộ hệ thống Đảng. Nó bao trùm tất cả, đứng trên tất cả. Nằm trong quyền điều khiển của nó có cả Bộ Nội vụ. Với thể chế Đảng cầm quyền, tình hình đó là lẽ đương nhiên.

Ban Tổ chức Trung ương của Lê Đức Thọ trong thực tế không chỉ nắm lý lịch đảng viên và cán bộ Đảng, mà cả cán bộ chính quyền, từ cấp thấp nhất tới cấp cao nhất, theo một hệ thống dọc.

Mỗi cán bộ đều có một cuốn lý lịch, nó dính vào anh suốt đời, như một cái bướu. Mỗi lần xét lên lương, xét cho đi học, xét cấp nhà, thậm chí một cái phiếu mua xe đạp, là một lần lý lịch anh lại được mở ra, được tính đến. Giá trị con người tính bằng mức độ trung thành với Đảng, hồng là hơn chuyên, đức là hơn tài. Lý lịch là

chứng chỉ xác nhận giá trị xã hội của mỗi cá nhân thành viên, do đó nó quan trọng vô cùng. Lý lịch còn được cập nhật, được bổ sung liên tục bởi công an chìm và nổi, bởi cán bộ tổ chức, cán bộ bảo vệ, các bạn đồng sự, bởi ông hàng xóm hoặc ông tổ trưởng dân phố. Hết thảy đều được dạy dỗ để theo dõi lẫn nhau, được khuyến khích thu thập tin tức về nhau.

Nhân vô thập toàn, con người ta ai cũng có lúc mắc khuyết điểm, không lúc này thì lúc khác, không ở nơi này thì nơi kia. Nếu chẳng may khuyết điểm bị tổ chức phát hiện, nó sẽ được ghi nhận, được xếp vào hồ sơ, còn sau này có dùng đến hay không, dùng vào lúc nào, là chuyện khác.

Tại Hỏa Lò tôi ngạc nhiên thật sự khi Huỳnh Ngự, với nụ cười trịch thượng trên môi, chìa cho tôi xem bản liệt kê tất cả những gì tôi đã viết, đã in, trong đó có nhiều cái ba lăng nhăng chính tôi cũng quên bẵng từ lâu. ỉ thì cứ cho rằng từ năm 1961 khi tôi viết Đêm Mất Ngủ bị Tố Hữu đánh, lúc ấy nghi ngờ tôi là có lý. Nhưng làm sao trong hồ sơ lại có cả những bài báo ngô nghê đăng trên tờ Nhân dân và Văn nghệ từ mãi những năm 1954-1955, khi tôi còn là một con chiên ngoan đạo ? Thì ra khi có một bút danh mới xuất hiện những cán bộ tổ chức theo dõi văn nghệ liền ghi ngay vào sổ, và

nếu có một chút nghi ngờ thì một hồ sơ liền được lập. Nếu không làm sao người ta có thể có những bản liệt kê những thứ tầm phơ như thế ?

Dù có căm ghét hệ thống quản lý cán bộ ấy tới mức nào chăng nữa tôi vẫn phải khâm phục tính chất vô nhân và vô luân hoàn hảo của nó. Về hệ thống của Thọ cần có nhiều công trình nghiên cứu nghiêm túc trên hai bình diện : môi trường xã hội cần và đủ cho sự nảy sinh và tồn tại của hệ thống, cách vận hành nó. Đảng cộng sản Việt Nam có quyền tự hào - trong lĩnh vực này kể cả Gestapo của Đệ tam Đế chế cũng khó sánh được với Ban Tổ chức Trung ương.

Bên cạnh Ban tổ chức Trung ương, Lê Đức Thọ đặt ra Ban bảo vệ sức khỏe Trung ương. Nó được lập ra để bảo vệ sức khoẻ cho các ủy viên Trung ương, nhưng chủ yếu là các Trung ương ủy viên cổ cánh, và trước hết là các ủy viên Bộ Chính trị. Theo quy định, cán bộ đã tham gia hoạt động cách mạng trước 9-1945 đều nằm trong sự chăm sóc của Ban này, nhưng đó là quy định được đặt ra cho vui chứ không phải thực tế là như vậy. Không hề có dấu bằng giữa một đảng viên chịu đựng nhiều hy sinh cho cách mạng, với một ủy viên Bộ Chính trị đỏ da thắm thịt.

Sức khỏe các ủy viên Bộ Chính trị thời Duẩn-Thọ được tiêu chuẩn phục vụ tối đa, với tất cả khả năng mà nền y học Việt Nam hiện đại có. Trong tay Ban bảo vệ sức khỏe Trung ương có những bác sĩ hàng đầu ở các bệnh viện tốt nhất. Có vị còn được cấp phát một nữ sinh viên để thứ bảy chủ nhật đến săn sóc sức khoẻ và bầu bạn cho đỡ buồn. Khi cô sinh viên «xin phép chú cháu đi lấy chồng» thì chú nước mắt nước mũi giàn giụa nằng nặc giữ cô lại. Đời con gái có thì, cô ta không chịu, thế là nhà lãnh đạo ngã bệnh, các chuyên gia Việt Nam khám không ra, chữa không được, ông phải đáp chuyên cơ (2) ra nước ngoài chạy chữa. Cuộc tình bao cấp được Thọ cho quay phim, chụp ảnh lén, sẽ có lúc dùng tới. Chuyện thâm cung bí sử này lọt ra ngoài cũng từ cái Ban bảo vệ sức khỏe Trung ương nọ.

Cái sự ham muốn quyền lực thường có ở những người đã được nếm mùi quyến rũ của nó. Nhưng ở Lê Đức Thọ nó mang một sắc thái đặc biệt, với một bề ngoài đạo đức giả điêu luyện. Những người tiên đoán mâu thuẫn giữa Lê Duẩn và Lê Đức Thọ nói rằng cặp này sớm muộn sẽ loại trừ nhau chính là do quyền lực. Tôi nghe vậy biết vậy, chứ không nghĩ rằng nhận định của họ có sở cứ, mặc dầu đó là những người biết cả Duẩn và Thọ từ những năm ở bưng biền. Sau mới biết là đúng.

Cuối năm 1967 tôi và mẹ tôi vào Hà Đông thăm bác Đinh Chương Dương, bác kể mới tháng trước có mấy cán bộ ở Ban lịch sử Đảng vào gặp bác để lấy tài liệu về phong trào cách mạng và cộng sản ở Nam Định. Mấy nhà sử học quan phương một mực dỗ dành nhà cách mạng lão thành xác nhận bằng văn bản rằng Lê Đức Thọ là người cộng sản đầu tiên ở Nam Định. Bác Đinh nghe rác tai quá, mới bảo họ : «Này các anh, nghe tôi khuyên đây : nếu muốn chép sử thì nhất nhất phải chép theo sự thật. Còn muốn viết sử thì cứ việc viết theo ý các anh muốn, hoặc theo ý người trên. Không làm được Tư Mã Thiên thì làm thư lại mà giữ lấy nếp nhà lương thiện». Kể lại chuyện này, bác Đinh nói với tôi : «Khi bố cháu đã hoạt động cách mạng rồi thì anh Thọ này còn là học sinh (3). Chẳng hiểu sao anh ta lại thích được ghi vào sử đảng rằng anh ta là người cộng sản đầu tiên ở Nam Định đến thế ? Con người tham thật, được bao nhiêu cũng chưa vừa lòng». Anh Kỳ Vân kể hồi anh đã là xứ ủy viên Bắc Kỳ, Lê Đức Thọ cũng từng hoạt động với anh. «Hồi ấy hắn ta không như bây giờ bây giờ đâu. Khiêm tốn lắm, nhũn nhặn lắm. Mà trình độ hiểu biết chính trị thì a b c, biết cái khỉ gì đâu. Cho nên nịnh Trường Chinh lắm, nghe Trường Chinh như nghe thánh sống. Thế mà sau năm 54 ở trong Nam ra hắn đã câng câng, nhìn thiên hạ bằng nửa con mắt. Trường Chinh

nâng đỡ hắn là thế, vậy mà khi Trường Chinh thất thế, hắn cũng vênh váo cả với Trường Chinh mới tệ».

Mà nào có phải Lê Đức Thọ là nhà cách mạng kiên cường cho cam ! Năm 1943, ông Sao Đỏ Nguyễn Lương Bằng vượt ngục Sơn La về ở nhà tôi, tại 65 phố Nhà Rượu (phố Nguyễn Công Trứ bây giờ), ông còn bảo cha tôi : «Anh chịu khó đi Nam Định tìm thằng Khải (4) hỏi thẳng nó xem nó có còn muốn hoạt động với anh em nữa không, hay chỉ nằm nhà ôm vợ ?». Cha tôi đạp xe đi Dịch Lễ, tìm được Lê Đức Thọ, lôi Thọ ra khỏi cái giường êm, trả về cho tổ chức. Về chuyện này cha tôi có ghi lại trong tập hồi ký «Tháng Tám cờ bay».

Lạ nữa là chẳng phải một mình Lê Đức Thọ làm to. Hai người em ruột Thọ là Đinh Đức Thiện (tức Phan Đình Dinh) và Mai Chí Thọ (tức Phan Đình Đống), cho tới Cách mạng Tháng Tám chưa hề có tiếng tăm trong hàng ngũ cách mạng cũng làm to nốt. Một người lên đến thượng tướng, bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng, Tổng cục trưởng Tổng cục dầu khí, một người được phong đại tướng ngành Công an khi về hưu. Những nhà cách mạng lão thành cứ ngẩn ngơ trước sự thăng tiến vù vù trên hoạn lộ của ba anh em nhà nọ. Quả là sự hi hữu trong lịch sử.

Người làng Dịch Lễ nói rằng ba anh em Khải-Dinh-Đống lên nhanh thế là nhờ mồ mả. Tôi không tin. Sau này, được chính anh cháu ruột Lê Đức Thọ, một nhà khoa học hẳn hoi chứ không phải người không hiểu biết, kể cho tôi nghe chuyện ngôi mộ cụ thân sinh Lê Đức Thọ tôi mới đâm ra ngờ vực - chẳng lẽ thuật để mả có từ lâu đời ở nước ta lại có thật ? Không khoa học nào thừa nhận môn phong thủy, nhưng trong chuyện vận may của nhà họ Phan xem ra nó lại có lý hơn mọi cách giải thích khác. Sống vì mồ vì mả, không sống vì cả (5) bát cơm, không phải vô lý mà các cụ ta đã có câu như vậy.

Nhà khoa học kể : gia đình Lê Đức Thọ gồm hai chi. Chi trên, ngành cả, là chi bác ruột của Thọ, cụ Phan Đình Hòe, và chi dưới, cụ Phan Đình Quế, thân sinh ra ba ông quan lớn sau này. Cụ Hòe từ nhỏ tư chất thông minh, văn hay chữ tốt, sau đỗ đạt cao, làm quan nhất phẩm, thượng thư hay là cái gì đó tương tự, tôi nghe nhưng không nhớ. Ông em ruột cụ là cụ Quế thì ngược lại, học trước quên sau, được cái tính củ mỉ cù mì, an phận thủ thường ở nhà với vợ, chịu khó cày sâu cuốc bẫm, chăn gà chăn lợn.

Cụ Hòe thôi việc quan, được một thầy địa lý nổi tiếng trong vùng chọn cho một huyệt tốt phòng khi cụ hai năm mươi, gọi là huyệt Lỗ Ao. Tại sao nó có tên như vậy thì nhà khoa học không biết, cũng không được ai giải nghĩa. Thế nhưng cụ Hòe lại thọ, thành thử huyệt đã sẵn mà cụ vẫn sống phây phây để rồi gặp được một thầy địa lý khác, theo lời thiên hạ đồn thì cao tay hơn ông thầy trước nhiều.

Thầy địa lý này trẻ mà kênh kiệu, cụ Hòe vời mấy lần mới chịu tới. Trước mặt cựu thượng quan thầy cung kính chắp tay thưa : «Kẻ hèn võ vẽ chuyện đất đai, nghe lời cha mẹ dạy trước nay làm việc này chỉ cốt được sự phúc đức. Thấy ai không hiểu biết, lỡ đặt cha mẹ hoặc thân nhân nhằm chỗ đất độc thì mách cho người ta đặt lại kẻo rồi sau di hại đến con cháu. Chứ tìm đất tốt phát vương phát bá thì kẻ hèn này không có tài». Cụ Hòe nói muốn nhờ thầy xem lại huyệt Lỗ Ao. Thầy vâng lời, xem xong rồi thưa : «Bẩm, quan lớn là bậc đa kiến văn, trí lự hơn người, xin quan tự định liệu. Huyệt này đúng là phát, phát lắm. Tiếc thay, nó phát một đời, nhưng lại bị nguyền rủa muôn đời».

Cụ Hòe giật mình, dặn con cháu : «Công hầu khanh tướng chẳng qua chỉ là giấc mộng hoàng lương. Ta chết đi chúng bay cứ chọn chỗ cao ráo cho ta nằm. Ta

không muốn giòng họ ta vì phát một đời mà chịu tiếng xấu muôn đời !». Con cháu nghe lời bỏ huyệt Lỗ Ao. Cụ Hòe có để lại một bài tứ tuyệt nói lên ý trên, đúng là khẩu khí của bậc hiền nho, nhưng nhà khoa học kể chuyện này không thuộc.

Cụ Quế tiếc rẻ cái huyệt phát, bảo : «Bác cả không nằm, để tao nằm». Cụ qua đời, con cháu táng vào huyệt Lỗ Ao.

Câu chuyện này tôi được nghe vào năm 1966, thời cực thịnh của Lê Đức Thọ. Cho đến khi tôi viết những dòng này Lê Đức Thọ bị nguyền rủa đã nhiều. Trong cả nước. Từ dưới dân đen tới những tầng cao chế độ. Không phải chỉ những người bị Lê Đức Thọ hãm hại và con cháu họ, mà cả những người vô can. Người ta coi Lê Đức Thọ là đệ nhất gian thần trong lịch sử nước nhà.

Đinh Đức Thiện không chịu chung những lời nguyền rủa với ông anh cả. Trong cuộc đời không dài Đinh Đức Thiện đã giữ những chức vụ rất quan trọng - bộ trưởng Bộ Cơ khí và Luyện kim, Trưởng ban xây dựng Khu gang thép Thái Nguyên, Phó chủ nhiệm Tổng cục hậu cần, Tổng cục trưởng Tổng cục dầu khí, hàm thượng tướng. Ông ít học. Trình độ học vấn không quá bậc sơ đẳng. Thế nhưng Đinh Đức Thiện khinh trí thức lắm. Ông hạ lệnh cho các kỹ sư điện tính toán thời hạn lắp

đặt đường dây cao thế Thái Nguyên - Hà Nội. Họ tính kỹ rồi báo cáo lên Đinh Đức Thiện : không thể dưới hai năm. Ông ta nghe xong liền nổi khùng : «Rặt một lũ ăn hại đái nát ! Làm chó gì mà mất những hai năm. Tôi mà ra lệnh cho công binh làm ấy à, chỉ hai tháng là cùng. Tính với chả toán, tính như con c... Các anh lúc nào cũng cúi đầu làm theo sách vở của bọn thực dân đế quốc. Vào rừng chặt cây về mà làm cột, mắc điện vào. Là xong. Trí thức với chả trí ngủ !». Người kể lại chuyện này là một kỹ sư tốt nghiệp Cao đẳng kỹ thuật thời Pháp, hôm ấy được nghe Đinh Đức Thiện trực tiếp quát mắng.

Các kỹ sư tốt nghiệp ở các nước xã hội chủ nghĩa cũng chẳng được ông tướng trọng vọng hơn. Họ dặn nhau : «Đến yết kiến lão phải phơi nắng vài ngày cho da đen đi cái đã. Mà nhớ lấy nhá, chớ có đi giày tây, chớ có diện củ (6), lão hò hét gì mặc lão, cứ vâng dạ. Chớ cãi, cãi lão chỉ có chết». Thấy anh nào trắng trẻo, ăn vận sạch sẽ, có dáng ở Tây về, ăn nói thiếu thưa bẩm, cử chỉ không giữ gìn thận trọng trước cấp trên là ông quan hét ầm ầm : «Đi xuống cơ sở (7). Ngay lập tức, không oong đơ gì hết, Lao động một năm rồi về đây gặp tao». Đinh Đức Thiện dị ứng với bằng cấp. Kẻ có bằng cấp muốn được ông thu dụng phải nhoài người ra mà nịnh ông cho tới khi ông mềm lòng.

Có một thời sự thiếu học được coi là niềm tự hào - người ít học là người có quá khứ trong sạch, không dính với thực dân, phong kiến. Đinh Đức Thiện tự hào về sự thiếu học của mình lắm. Ông vỗ ngực đồm độp : «Xem tao đây này, tao chẳng có cái bằng chó nào hết, thế mà tiến sĩ kỹ sư sợ tao một phép. Chúng nó ỷ có học, nhưng học gì lũ chúng nó, học vẹt ấy thì có, rời sách vở ra là chịu chết. Trí thức mà không có thực tế chỉ là cục c... Chính tao này, tao chỉ đạo kỹ thuật cho chúng nó, chứ ai ? Nghe cái bọn quen bơ thừa sữa cặn ấy chỉ có mà ăn cháo, ăn cháo !».

Cũng lại là công nhân theo lý lịch tự khai chứ không theo định nghĩa của Mác, Đinh Đức Thiện khó chịu với mọi biểu hiện ông cho là ăn chơi của cấp dưới. Lúc nào ông cũng phô cái quá khứ nhọc nhằn. Thực ra quá khứ của ông chẳng nhọc nhằn gì, người làng Dịch Lễ nói vậy. Ông sướng từ bé, lớn lên ra tỉnh ăn chơi lêu lổng, chim gái thành thần, họ kể. Nhưng ông cứ xưng xưng nói thế. Ông không cho phép cái lũ không biết nhọc nhằn là gì được phép sung sướng. Ông chỉ cho phép mình sung sướng thôi. Mà Đinh Đức Thiện là người biết cách để sung sướng lắm.

Hồi kháng chiến chống Pháp, công tác tại Liên khu 3, Đinh Đức Thiện rủ Hoàng Minh Chính mở một hộp

đêm để giải sầu : «Chúng mình đầu tắt mặt tối, vào sinh ra tử, khổ bỏ mẹ, phải có một chỗ để thỉnh thoảng giải khuây, làm một phát cho khoái». Hoàng Minh Chính không đồng tình : «Mày nói thế chó nó nghe được. Cán bộ cách mạng mà làm bậy, tổ chức kỷ luật chết». Đinh Đức Thiện cười vào mặt Hoàng Minh Chính : «Xì, mày ngu bỏ mẹ, tiền lấy ở quỹ đen, mình làm đen luôn, giữ bem (8) tốt, thằng chó nào biết !». Hoàng Minh Chính kể cho tôi nghe chuyện này vào mùa hè năm 1965, cũng nhân nói tới sự thăng tiến kỳ lạ của ba anh em họ Phan. Anh không hề có ác cảm với Đinh Đức Thiện khi kể lại câu chuyện đó. Hai người là bạn với nhau một thời, tuy không thân thiết. Một người bạn tôi có hồi công tác dưới quyền Đinh Đức Thiện, thường được ông cho đi săn cùng. Đi săn là thú chơi của Đinh Đức Thiện. Anh kể mỗi lần ông ta ra lệnh đi săn là mỗi lần nhân viên phục vụ ông tướng quýnh quáng sửa soạn đủ thứ ông tướng cần, không được để thiếu thứ gì. Ông đi một xe, một xe chở lính hầu, súng săn, xoong nồi, bia rượu và trăm thứ bà rằn khác, kể cả lều bạt phòng khi ông hứng lên nghỉ lại trong rừng.

Sinh ư nghệ tử ư nghệ, Đinh Đức Thiện chết bất đắc kỳ tử trong một chuyến đi săn. Đâu như lúc mở cửa xe bước xuống Đinh Đức Thiện bị súng cướp cò, đạn bắn vào đầu. Sau cái chết đột ngột của viên tướng có tin đồn:

Đinh Đức Thiện bị hạ sát bởi tay Lê Đức Thọ. Trước đó tôi cũng có nghe thiên hạ nói nhiều về mối bất hòa giữa hai anh em họ Phan. Người họ Phan nói chuyện đó có thật. Họ cho biết thêm : kể cả Mai Chí Thọ cũng không ưa Lê Đức Thọ. Mỗi lần Mai Chí Thọ từ Sài Gòn ra Hà Nội ông ta đều đến thăm bà chị ruột góa chồng (ông chồng bà đã treo cổ tự tử trong Cải cách ruộng đất) và Đinh Đức Thiện, nhưng không đến Lê Đức Thọ. Cũng người trong nhà nói ra thì Đinh Đức Thiện biết những việc ám muội của ông anh có lần đã quát vào mặt Lê Đức Thọ : «Anh làm thế để thiên hạ đào mả bố lên à ?». Làm thế cụ thể là làm gì thì người kể chuyện không nói. Bởi vì chẳng nói người nghe cũng hiểu - trong đời mình Lê Đức Thọ làm quá nhiều điều thất nhân tâm.

Tôi không tin chuyện Lê Đức Thọ giết em. Trong một chuyến đi săn, cũng theo lời bạn tôi kể, có hai lái xe, mấy bảo vệ tháp tùng, không dễ gì mua chuộc hoặc cưỡng bức được bằng ấy người một lúc. Lời đồn chỉ chứng tỏ thiên hạ tin ở sự nhẫn tâm của Lê Đức Thọ mà thôi (9). Tuy nhiên, tôi vẫn không hiểu vì lẽ gì người ta giấu nguyên nhân tai nạn. Hình như việc này cũng không đến nỗi khó hiểu, thậm chí còn tầm thường - nếu không giấu nguyên nhân tai nạn thì chôn Đinh Đức Thiện ở nghĩa trang Mai Dịch xem ra danh không chính ngôn không thuận. Ông tướng không tử trận, không

chết trong khi thừa hành công vụ, mà chết trong khi đuổi theo mấy con vịt giời.

Mai Chí Thọ một thời gian dài làm giám đốc Công an, rồi chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, sống như một ông hoàng. Trong ngôi biệt thự to lớn ở Sài Gòn Mai Chí Thọ có cả một khu vườn rộng nuôi trăn, nuôi vượn, nuôi gấu. Người Sài Gòn tính : hàng tháng riêng tiền chi cho việc mua giày Addidas và vợt Wilson để chơi tennis Mai Chí Thọ đã phải bỏ ra một số «tiền gấp năm sáu lần lương ông ta. Tiền đâu ra ? Không phải Mai Chí Thọ lấy ở quỹ đen nào, không phải Mai Chí Thọ tham ô công quỹ. Đơn giản là trước thời kỳ bung ra», «đổi mới», các phú thương Hoa kiều bị khốn đốn trong cuộc cải tạo tư sản hoành tráng của Đỗ Mười, họ thoát hiểm nhờ tìm thấy nơi Mai Chí Thọ vị «đại huynh» rộng lòng bảo trợ. Để đền ơn đáp nghĩa họ chiều chuộng «đại huynh» hết lòng.

Đám cán bộ ba cọc ba đồng bất bình trước cuộc sống sa hoa của Mai Chí Thọ. Không tham nhũng không thể sống như vậy được, họ nói. Người Sài Gòn cười hắc hắc, phẩy tay : «Mấy ông tướng thời trước cũng dzậy à, hà cớ phải bực mình. Ông nầy không tồi hơn. Cờ tới tay ai người đó phất !» Tòa án thành phố có lần gửi giấy triệu Mai Chí Thọ tới tòa làm nhân chứng cho vụ

án xử thương gia Triệu Bỉnh Thiệt. Đồn rằng hồi ấy phe chống Mai Chí Thọ xui mấy ông quan tòa nhân chuyện Triệu Bỉnh Thiệt phạm pháp sẽ hỏi nhân chứng một chặp rồi trước bách tính công chúng đưa Mai Chí Thọ qua ngồi ghế bị cáo. Không thể để cho cấp dưới làm chuyện đã rồi với ông em, làm mất thể diện mình, Lê Đức Thọ cấp tốc triệu Mai Chí Thọ ra Hà Nội. Sau vụ này Mai Chí Thọ vào Bộ Chính trị.

Người Sài Gòn kể chuyện Mai Chí Thọ có một đệ tử chuyên dắt gái cho họ Mai là Năm T. Cậy có ô dù của đàn anh, Năm T. tổ chức hẳn một hộp đêm bề thế cho các quan chức cấp tỉnh lên ăn chơi ở Sài Gòn. Vụ này vỡ lở, dư luận ầm ĩ, các vị chức sắc tay đã nhúng chàm im re, mặc cho Năm T. vào khám. Năm ngồi tù mất hai hoặc ba năm, sau mới được đàn anh can thiệp cho ra trước hạn.

Một dạo Sài Gòn ồn lên cái gọi là «phương án 2», cho phép người di tản đóng thuyền vượt biên, miễn nộp vàng cho Nhà nước. Thiên hạ rủ nhau đi như trẩy hội. Đi theo «phương án 2» người ít nhất cũng vài lạng, người nhiều hai ba chục «cây». Đó là một secret Polichinelle (10) được cả các quan chức lẫn dân vượt biên đồng tình giữ kín.

Tôi cho rằng Nhà nước, với tư cách bộ máy điều hành quốc gia, không có chủ trương đốn mạt đến thế, như một số báo chí hải ngoại viết. Đây là sự thông đồng, toa rập của một đường dây quyền lực từ trên xuống dưới, một thứ mafia đã tạo kén trong hệ thống cai trị. Nhà nước, hoặc nói hẹp hơn, ngân khố quốc gia, chẳng thu được gì. Chỉ một số quan chức ở Sài Gòn (và cả ở Hà Nội) là vớ bẫm. Trong đó, cũng theo lời đồn, không thể thiếu anh em họ Phan.

Những lời đồn nói trên rất phổ biến, là thứ chúng khẩu đồng từ ông sư cũng chết, tuy hỏi kỹ thì lại không có chứng cứ nào cả. Mặt khác, chẳng ai có thể bác bỏ chúng bởi vì chúng đầy tính thuyết phục. Vụ tử hình vội vã tên Mười Vân (11), giám đốc Công an Đồng Nai, được thiên hạ bình luận như một hành động xóa dấu vết cho «phương án 2», nói cho đúng là xóa dấu vết cho các vị đã vớ bở (12).

Người Việt Nam vốn hào phóng với của chùa - tức là của chung cả làng, cả nước, của tập thể, cũng tức là chẳng của riêng ai, cho nên Mai Chí Thọ không bị nguyền rủa. Thực vậy, trong sự tham nhũng tràn lan từ trên xuống dưới, dư luận không xếp Mai Chí Thọ đứng đầu bảng. Còn có những nhân vật tham nhũng lớn hơn.

Dân chúng kết luận : mỡ đến miệng mèo, mèo không ăn mèo ngu. Mọi kẻ có chức quyền ở Việt Nam đều tham nhũng, khác nhau ở chỗ kẻ ít người nhiều mà thôi. Nếu ở các nước tư bản chủ nghĩa người có của dễ có quyền, thì ở nước xã hội chủ nghĩa người có quyền ắt có của.

Dân chúng quen làm ăn với những quan tham mất rồi, làm việc với quan tham không khó, tuy tốn kém, nhưng bù vào đấy lại nhanh hơn, được việc hơn. Có chuyện tới cửa công mà vớ phải ông thanh liêm thì hết hơi, người ta nói thế. Quan thanh liêm như con quạ trắng, dân sợ, dân xa lánh. Thời buổi này mà cứ thẳng băng, đúng phép tắc, không linh động gì hết, thì rõ là bôn-sê- vích dở hơi. Phép nước thì loạn xà ngầu, điều luật này chửi cha điều luật kia, nghị định này leo lên đầu nghị định khác, chính ông thanh liêm sa vào mê lộ luật pháp cũng còn lúng túng như gà mắc tóc, nói gì dân. Thành thử với lũ tham quan người ta khinh đấy, tởm đấy, nhưng để được việc người ta không chọn các quan thanh liêm.

Nếu thuyết phong thủy đúng thì huyệt Lỗ Ao ở làng Dịch Lễ ảnh hưởng quá ghê gớm tới vận mệnh dân tộc. Nó không phải chỉ ảnh hưởng tới một Việt Nam mà còn ảnh hưởng tới cả các dân tộc láng giềng.

Nói những chuyện trên ra để ta cùng suy ngẫm về một hiện tượng, tôi không có ý phủ nhận sạch trơn những gì tốt mà ba anh em họ Phan đã làm. Những cái đó, trong thời đại của những nghịch lý, đều có thật, nhưng là cái hoàn toàn bình thường - bất cứ ai được đặt vào trong những cương vị như thế đều phải làm được cái gì đó, thậm chí là công trạng.

Nói đến Lê Đức Thọ không thể không nói tới sự kiện Việt Nam chiếm đóng Kampuchea. Việc đưa 200.000 quân Việt Nam vào Kampuchea và ở lì đất nước người ta mười năm là việc liên minh Duẩn - Thọ chủ trương, trong đó Thọ vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hiện. Thế giới không bênh vực Khmer Đỏ. Cả thế giới lên án Khmer Đỏ vì tội ác diệt chủng. Người Kampuchea đã hoan hỉ đón quân đội Việt Nam vào Kampuchea đánh đuổi Khmer Đỏ. Nhưng không phải vì thế mà họ hoan nghênh quân đội Việt Nam chiếm đóng nước họ. Hai việc khác nhau không thể nhập một, không thể lấy cái tốt nọ để che cái xấu kia.

Sự kiện Khmer Đỏ tấn công vùng biên giới Tây Nam hoàn toàn không phải là lý do để Việt Nam đưa quân sang chiếm đóng đất nước người khác (13). Không một người Việt Nam nào muốn đưa con em mình đi chết ở đó. Nhưng bất chấp dư luận, Duẩn - Thọ cứ xua quân

sang. Làm gì nhau tốt ? Rồi để quân lại đó, cũng làm gì nhau tốt ? Đảm bảo cho hành động phiêu lưu quân sự này đã có Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt-Xô, thực chất là hiệp ước liên minh quân sự, ký ngày 3.11.1978. Ông chiếm Kampuchea đấy, thử đụng vào ông coi thử ? Đàng sau ông là Liên Xô hùng mạnh với tiềm lực nguyên tử dồi dào, thằng nào muốn đụng đầu với Liên Xô cứ việc nhảy vào. Cũng giống như vụ Liên Xô chiếm đóng Afganistan, thế giới phản đối om xòm, nhưng chẳng ai dại gì thò tay vào ổ kiến lửa. Kể cả nước Mỹ.

Ai cũng thấy rằng sau những cuộc chiến tranh dai dẳng trên đất nước mình, các nhà lãnh đạo Việt Nam lẽ ra phải đủ tỉnh táo để chỉ làm một cuộc chiến tranh hạn chế khi Khmer Đỏ cả gan vượt biên giới, tàn sát người Việt. Cùng lắm, có thể truy kích chúng, với mục đích răn đe, rồi rút quân về. Có thể để lại trang bị, vũ khí giúp nhân dân Kampuchea chống lại bọn diệt chủng. Gia dĩ có thể đào tạo cán bộ giúp họ. Và chỉ thế mà thôi. Nhân dân Kampuchea sẽ ghi ơn các chiến sĩ Việt Nam. Thế giới sẽ hoan nghênh Việt Nam biết xả thân giúp đỡ hàng xóm láng giềng trong cơn hoạn nạn.

Cuộc chiến tranh không tuyên bố ở Kampuchea đã xảy ra. Nó là cuộc chiến tranh không tuyên bố vì Quốc Hội không được hỏi ý kiến về cuộc chiến tranh này.

Không hề có một cuộc biểu quyết nào tại Quốc Hội về việc đưa quân đội ra ngoài biên giới. Nhà nước Việt Nam không hề tuyên chiến với nước Kampuchea. Quốc Hội là cơ quan quyền lực tối cao của quốc gia, nhưng nó chẳng có quyền gì cả. Quốc Hội do Đảng nặn ra, là tay sai của Đảng, hơn nữa còn là tay sai bị khinh rẻ, đến nỗi Đảng không cần dùng đến nó cho một việc hợp pháp hóa thông thường.

Thiếu tướng Hồ Quang Hóa, ủy viên Trung ương Đảng, người được Thọ đưa lên và cũng do Thọ mà trở thành vật hiến tế trong vụ Xiêm Rệp (Siam Reap) (14) nói rằng vụ này cũng như mọi việc lớn việc nhỏ khác ở Kampuchea, đều do Lê Đức Thọ chỉ đạo. Thái thú Lê Đức Thọ phế truất Tổng bí thư kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Pen Xô Van (15). Thái thú Lê Đức Thọ đưa cô y tá Quân khu 7 Miên Xam On vào Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Kampuchea. Cô gái dân tộc Kmer ở Việt Nam 26 tuổi lên chức vèo vèo : làm Trưởng ban Tuyên huấn Trung ương, rồi ủy viên Bộ Chính trị. Cô lên nhanh như thế, theo các cán bộ Việt Nam có mặt tại Kampuchea hồi ấy, là nhờ thường xuyên ra vào ngôi biệt thự sau điện Chăm Ca Mon để được thái thú «dạy dỗ».

Cần phải làm rõ sự thật này một cách dứt khoát : cuộc chiến tranh ở Kampuchea là cuộc chiến tranh của Đảng cộng sản Việt Nam. Không phải là cuộc chiến tranh của nhân dân Việt Nam.

Liên minh Duẩn - Thọ đã biến một dân tộc hiền hòa thành quân xâm lược.

Cũng có thể cãi cho Lê Duẩn chút ít, rằng trong việc này ông ta không phải là đầu vụ. Còn đang say sưa với chiến thắng 1975 và những chương trình lớn, nhiều ảo tưởng hơn thực tế, Lê Duẩn hầu như mặc Thọ muốn làm gì thì làm. Ông ta cũng chẳng thiệt. Cuộc phiêu lưu Kampuchea do Thọ lo toan, xét cho cùng, vẫn cứ mang lại cho Lê Duẩn thêm một vinh quang. Mà vinh quang thì không bao giờ thừa.

Lê Duẩn không biết trong lòng Thọ đang nung nấu mưu đồ lớn. Nếu Thọ thành công trong việc dựng nên một chính phủ Kampuchea vâng lời Thọ thì Thọ sẽ có thêm một sức mạnh quyết định trong mưu toan nặn ra một Liên bang Đông Dương. Trong Liên bang này Thọ sẽ là đồng chí trên hết các đồng chí. Đến lúc đó Lê Duẩn sẽ chỉ là bí thư một nước thành viên mà thôi.

Đám đệ tử Lê Đức Thọ quá hí hửng về tiền đồ sáng lạn đã để lộ mưu đồ đó ra ngoài. Văn Cao có kể cho tôi nghe chuyện người của Thọ đã gặp những nhạc sĩ nào để gợi ý họ viết quốc thiều cho Liên bang Đông Dương. Những nhạc sĩ nhận lời được Lê Đức Thọ mời cơm tại nhà. Ông Bùi Công Trừng có lần nói với tôi : «Thằng Thọ nhiều tham vọng lắm, cháu ơi. Quan sát kỹ động thái của nó cháu sẽ thấy : mọi việc nó làm đều dẫn tới một cái đích - hất Lê Duẩn. Mà không phải chỉ nhằm cái chức tổng bí thư đâu, cái đó chưa đủ cho lòng tham của nó. Nó còn muốn làm tổng bí thư Liên bang Đông Dương kìa». Như vậy, từ những nguồn tin khác mưu đồ của Thọ cũng đã tới tai Bùi Công Trừng. Ông không ưa Lê Duẩn, nhưng không vì thế mà ông ưa con chuột chũi đang đào hầm dưới ghế Duẩn.

Khi Lê Duẩn phát hiện được mưu toan của Thọ nhằm phế truất mình thì Lê Duẩn căm Thọ lắm lắm. Đến mức thẳng cánh đuổi Thọ ra khỏi nhà trong lần Thọ đến chia tay với tổng bí thư đang hấp hối. Người trong gia đình Lê Duẩn cho biết Duẩn gọi vỗ mặt Thọ là»thằng phản bội».

Cũng theo tướng Hóa, Lê Đức Thọ đã lẩn trốn trách nhiệm trước vụ Xiêm Rệp, cũng như nhiều vụ khác nữa, viện cớ bận họp, bận chữa bệnh.

- Anh hãy tìm cho tôi một kẻ dám chống lệnh ông Sáu vào thời gian ấy. - tướng Hồ Quang Hóa nói với tôi trong một bữa cơm ở Sài Gòn - Không ai được phép tự ý làm một việc gì nếu không có lệnh ông Sáu.

Cuộc phiêu lưu quân sự được tiến hành theo sáng kiến và sự chỉ đạo của Lê Đức Thọ đã làm cho khoảng 52.000 chiến sĩ chết trận, 200.000 chiến sĩ bị thương (16). Chẳng những thế, nó còn làm cho dân tộc Việt Nam bị nhục nhã trước thế giới trong bộ mặt kẻ xâm lược, bị tẩy chay, bị trừng phạt.

Nước Việt Nam được gì, mất gì ở Kampuchea ? Tại sao cho tới nay Đảng cộng sản Việt Nam không dám nói tới, không có can đảm nhận lỗi trước những người láng giềng đau khổ để xóa đi một trang sử nhơ nhớp ? Thọ đã chết trước khi phải ra đứng trước vành móng ngựa một phiên tòa liên tịch hai nước, với tư cách tội phạm chiến tranh.

Người duy nhất đủ tư cách thay mặt Thọ hôm nay là Lê Đức Anh.

Chú thích :

(1) Chính khách Hoa Kỳ, sinh năm 1923, cầm đầu phái đoàn Hoa Kỳ trong cuộc hòa đàm tại Paris năm 1973.

(2) Máy bay dành riêng cho các vị lãnh tụ.

(3) Theo hồi ức của ông Ngô Thế Tân, Việt kiều ở Pháp, chồng họa sĩ Nguyễn Thị Lựu, thì vào những năm 1926-1927 khi ông Tân còn là học sinh trường Canh nông Tuyên Quang thì vào «một đêm trăng mờ mở cuộc họp đông chừng vài chục người trong một khu rừng nhỏ. Không ai nhìn rõ mặt ai. Tóm tắt lại đây là đại diện một đảng có mục đích hoạt động bằng đủ mọi cách để lấy lại độc lập cho tổ quốc... Mãi đến năm 1956-1957 khi tôi ở Pháp trở lại Hà Nội anh bạn Vũ Đình Huỳnh mới cho tôi biết người đảng viên bí mật nằm rừng tuyển mộ đảng viên ở trường Canh Nông hồi đó chính là anh... Nay anh đã khuất mà tôi cũng chẳng hay hồi ấy anh ở đảng nào...» Theo các nhà cách mạng thế hệ già Lê Đức Thọ hồi ấy còn là học sinh.

(4) Tên thật của Lê Đức Thọ.

(5) Cả ở đây là lớn, to, đầy.

(6) Bộ com-lê âu phục.

(7) Chỉ cấp thấp nhất trong các ngành, ở địa phương chứ không phải ở Trung ương.

(8) Bí mật, do hai chữ đầu b và m.

(9) Màn bí mật che phủ cái chết của Đinh Đức Thiện chẳng có lợi gì cho nhà cầm quyền. Nhưng người ta đã bị nô lệ cho thói quen không công khai và cam chịu tác hại của nó.

(10) Bí mật mà ai cũng biết.

(11) Mười Vân xuất thân là một nông dân với học lực lớp 4, bắt đầu được thăng quan tiến chức từ khi làm đội trưởng đội Cải cách ruộng đất tại Hòa Bình.

(12) Những người chạy trốn sự cai trị của cộng sản, di tản bằng thuyền, được thế giới gọi bằng cái tên»thuyền nhân» (boat people), đông tới một triệu rưỡi nhân mạng, là một vết nhơ không thể nào tẩy sạch trên mặt Đảng cộng sản Việt Nam. Phần lớn thuyền nhân đi từ miền Nam Việt Nam nhằm hướng Mã Lai, Indonesia, số ít đi từ Hải Phòng, vùng mỏ Quảng Ninh nhằm hướng Hongkong. Có thể hình dung những người chủ trương»phương án 2» đã thu được một số lượng vàng lớn đến thế nào. Mười Vân có tội đã nâng giá»mở cửa» từ hai ba cây vàng lên tới mười, mười hai cây vàng cho

một đầu người ra đi, gây nên cơn tức giận có lý ở cấp trên của y. Cho nên y bị đưa ra làm vật hiến tế cũng đáng.

(13) Theo những người lính từ chiến trường Kampuchea trở về kể lại thì thời gian đầu người dân Kampuchea rất vui mừng chào đón quân đội Việt Nam tiến sang tiêu diệt Khmer Đỏ để cứu sống họ. Nhưng việc quân đội Việt Nam ở lì đó năm này qua năm khác đã gây ra một hậu quả xấu xa, nó trở thành quân đội xâm lược, một thứ lính lê dương, và người Kampuchea đã chống lại nó, từ quân Khmer Đỏ cho tới cả quân của chính phủ bù nhìn Heng Xomrin.

(14) Vụ phản tình báo đã đưa vào xiếc Bộ chỉ huy quân tình nguyện Việt Nam. Sự việc như sau : căn cứ vào tin đồn do Khmer Đỏ, có sự chỉ đạo của các cố vấn Trung Quốc, tung ra thì hầu hết cán bộ lãnh đạo tỉnh Xiêm Rệp đều đã làm việc cho Khmer Đỏ. Bộ chỉ huy quân tình nguyện Việt Nam liền ra tay đàn áp, không cần hỏi ý kiến ban lãnh đạo Đảng bạn. Hơn bốn chục cán bộ của chính quyền Hun Xen bị bắt, bị tra tấn thành thương tật, Bí thư tỉnh ủy tỉnh Xiêm Rệp tự sát. Trong thời kỳ này Lê Đức Anh là Tư lệnh quân tình nguyện Việt Nam, Hồ Quang Hóa - tham mưu trưởng. Đứng trên tất cả là Lê Đức Thọ.

(15) Trước khi làm Tổng bí thư Đảng cộng sản Kampuchea Pen Xô Van làm trưởng phòng quảng bá tiếng Khmer trong Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam.

(16) những nguồn tin quân sự đáng tin cậy.

Chương 32

Cảm giác dễ chịu về nơi ở mới là cảm giác đánh lừa. Chỉ vài tuần sống ở đây tôi đã thấy trại giam này là rất tồi tệ, ít nhất thì cũng đối với những tên tù xử lý nội bộ.

Về tổ chức trại quân pháp Bất Bạt giống Hỏa Lò, gồm trại chung và khu xà lim giam cứu. Cái khác là tất cả những người ở đây - cả tù lẫn người coi tù - đều thuộc bộ đội. Đông nhất là đào binh phạm tội hình sự, còn đào binh vì sợ chết bỏ trốn về nhà thì được gom lại trong các tiểu đoàn kỷ luật. Chúng tôi là tù dân sự đầu tiên đến trại này.

Lê Đức Thọ rất biết chọn chỗ cho chúng tôi - khu xà lim Bất Bạt nằm lọt thỏm trong một thung lũng rộng cách rất xa các khu dân cư.

Ở đây hầu như không nghe được tiếng động của cuộc sống bình thường - không tiếng mõ trâu, không tiếng chó sủa, không cả tiếng cối xay ù ì quen thuộc nơi thôn dã. Khi anh Minh Việt bị đưa đi nơi khác, trong ngôi nhà bốn phòng chỉ còn lại một mình tôi. Và cái vắng lặng khôn cùng.

Người tù xà lim Hỏa Lò còn có thể căn cứ vào tiếng động từ các khu trại chung hay khu nhà bếp vọng lại, hoặc nghe ngóng động thái của bạn tù các phòng bên mà đoán được chuyện gì đang xảy ra bên ngoài, cho dù là những chuyện vớ vẩn, không dính líu gì đến mình. Những cái nhỏ nhặt ấy tạo ra sự thay đổi, giảm bớt sự nhàm chán. Bị tách rời hoàn toàn với thế giới bên ngoài là một khổ hình.

Phạm binh sống không khác trong quân ngũ là mấy. Họ được đi lại tự do trong phạm vi trại. Phạm binh bị giam trong xà lim cũng không có cảm giác của chúng tôi. Họ bị giam cứu có thời hạn, thường không quá vài tháng, chỉ đủ để hoàn cung. Họ hiểu rằng đây chỉ là nơi tạm bợ - sau đó sẽ là tòa án binh, là trại chung, thậm chí trường bắn, nhưng mọi sự là rõ ràng.

Trước mặt chúng tôi là một chân trời xám xịt. Không ai có thể nói cho chúng tôi biết thời hạn chúng tôi phải ở trong cái nhà tù khốn nạn này bao lâu, kể cả đám chấp pháp. Trong xà lim Bất Bạt chúng tôi giống những con thú bị nhốt. Những con chuột, không rõ là chuột cống hay chuột đồng, con nào con nấy béo núc ních mỗi khi chiều xuống lại tụ hội trước cửa sổ xà lim. Chúng nhởn nhơ đi lại, vẻ no đủ, thỉnh thoảng liếc nhìn con thú to ở trong cũi, vẻ khinh khỉnh.

Cái sự giam người vô thời hạn, lại giam trong xà lim, là một cách hành hạ tàn nhẫn. Khỏi cần nói tới mọi sự thiếu thốn trong nhà tù Việt Nam. Đau răng, xin thuốc không có. Đau bụng, khai hôm nay thì mai mới được thuốc chữa. Sốt hả, đợi đấy, sẽ có thuốc hạ nhiệt cho anh. Nhưng hôm nay thứ bảy rồi, phải sáng thứ hai ông y sĩ mới tới. Nhưng cái khổ nhất là đói. Đói lắm. Đói cồn cào. Đói mờ mắt. Đói run người.

Có lần tôi vớ phải khúc sắn ôi trong suất cơm độn, nhựa sắn nhầy nhụa như tinh dịch. Tởm quá, giận quá, tôi quẳng nó xuống hầm trú ẩn. Thế rồi đêm đến, bụng quặn lên vì đói, chịu không nổi, tôi lại phải sờ soạng trong bóng tối tìm khúc sắn vứt đi, lấy miếng giẻ cũng chẳng sạch gì lau cái nhựa gớm ghiếc ấy đi mà nhai trệu trạo chút tinh bột lẫn đất cát.

Nhai miếng sắn mà nước mắt ứa ra. Mà thèm một khúc ngoặt lịch sử, như trong chuyện thần kỳ, để bọn Lê Duẩn, Lê Đức Thọ có dịp đến ở đây, như tôi đang phải sống lúc này. Sắn đã thiu, tôi tưởng sẽ bị tháo tỏng, vậy mà lạ thay, không hề gì cả.

Dù sao mặc lòng, trại quân pháp Bất Bạt vẫn còn khá hơn Hỏa Lò. Trước hết, nó hơn ở chỗ tù được ăn cơm nóng chứ không phải thứ cơm nguội ngắt, đã thế còn bị chuột vầy. Định lượng gạo cho tù là chung trên cả

nước, ở Bất Bạt không thể nhiều hơn, nhưng ở Hỏa Lò tiêu chuẩn bị ăn bớt, suất cơm ít hơn hẳn. Sở dĩ ở Hỏa Lò tôi không bị cái đói hành hạ là nhờ kho lương thực dự trữ của Thành.

Tại trại Bất Bạt, chúng tôi được hưởng chế độ chờ giải quyết. Đảng giữ lời hứa, tuy muộn. Tôi được hưởng tiêu chuẩn thịt như ở ngoài. Một cân thịt được chia làm hai, cứ nửa tháng quản giáo công an (1) mang vào cho tôi một bát thịt kho tàu. Thịt kho mặn, có thể để ăn dần mà không thiu, nhưng ngay lần đầu tôi nếm thấy nó có vị đắng khác thường, không ra vị kẹo đắng ở nhà quê mà cũng không ra vị nước hàng ở tỉnh.

Tôi được đọc về những vụ đầu độc dẫn tới cái chết từ từ. Theo một giả thuyết của Tarlé (2) thì ở đảo Sainte-Hélène Napoléon bị đầu độc bằng những liều thạch tín rất nhỏ. Thấy món thịt kho đáng ngờ, tôi không ăn. Không ăn thì phải đổ đi, mà đổ đi thì tiếc lắm. Trong tù miếng thịt quý như vàng, ai không ở tù không biết được cái sự thèm thịt nó thế nào, nhìn thấy thịt nước miếng đã ứa ra rầm rầm. Nhưng không thể không đổ. Đổ đi cũng phải khéo, sao cho quản giáo không biết, mỗi ngày đổ một ít vào bô, buổi sáng ra ngoài rửa mặt thì tống xuống hố thải. Suốt thời gian ở trại quân pháp Bất Bạt tôi không ăn miếng thịt nào.

Lần đầu tiên đổ đi những miếng thịt đã lâu không được ăn tôi bần thần suốt một ngày. Nhưng rồi tôi thắng được sự thèm khát. Nhưng không phải đơn giản có thế. Tôi phải đóng kịch bình thản, thậm chí vui vẻ nhận bát thịt quản giáo mang tới.

Nhớ lại lời Mác nói về sự giam lâu trong xà lim cá nhân nhằm làm con người mất trí, tôi tìm cách chống lại. Ngay từ khi ở Hỏa Lò tôi buộc mình tuân thủ một chế độ nghiêm ngặt - trừ những buổi bị gọi ra đi cung, tôi dùng thời giờ còn lại cho việc tổng duyệt kiến thức. Tôi ôn lại, từng mảng một, các lĩnh vực triết học, văn học, xã hội, chính trị... Công việc chiếm nhiều thời gian hơn tôi tưởng. Về triết học tôi đi từ triết học cổ đại Hi Lạp, La Mã, qua triết học Trung Hoa, triết học ấn độ, triết học cận đại, từ Socrate, Aristote (3) cho tới Berdiaev và Jean-Paul Sartre (4)... Về văn học tôi lần theo thời gian đi dần vào từng vùng địa lý, từng nước, suy ngẫm về bút pháp của từng nhà văn. Đó là một công việc khá thú vị, một thứ viễn du tại chỗ. Nhiều lúc tôi mải suy nghĩ đến nỗi quản giáo mở cửa không hay. Sự suy ngẫm này làm cho tác phẩm của Hemingway, Erich Maria Remarque (5) sống động hẳn lên, lấp lánh dưới một ánh sáng mới.

Đến khi có được hai cái ruột bút bi thì công việc dành cho cuốn sách choán hết thời gian của ngày tù. Cách tách mình ra khỏi sự đời, tự tạo ra việc để mà bận rộn, giúp cho tôi nghị lực sống. Nhiều lần giữa cuộc hỏi cung tôi giật mình nghe Huỳnh Ngự quát : «Tôi đang hỏi anh. Anh phải trả lời. Anh nghĩ cái chi mô rứa, hử?».

Nhưng đó là Hỏa Lò. Còn ở Bất Bạt tôi bị bỏ quên dài dài. Có khi cả tháng.

Không có ai để tâm sự. Không có cả Huỳnh Ngự để nghe y quát lác. Nếu không có việc viết sách thì đúng là phát điên được. Không hiểu anh em khác thế nào, nếu anh em không nghĩ ra cách chống lại thì gay lắm.

Nhưng cũng không thể bắt bộ não hoạt động suốt tháng suốt năm. Thỉnh thoảng tôi cũng cho nó nghỉ ngơi bằng cách làm vệ sinh căn phòng tới mức sạch bong, hoặc giở quần áo ra vá. Vì lý do sự bắt bớ chúng tôi không rõ ràng cho nên đi khỏi Hỏa Lò tôi phải trả lại quần áo tù (chúng tôi không phải là tù), còn lên tới Bất Bạt thì trại quân pháp, cũng lại theo quy định, không phát cho chúng tôi quân phục (chúng tôi không phải là phạm binh). Thế là tôi chỉ có hai bộ quần áo gia đình gửi vào, giờ đã rách bươm. Vá đi vá lại, miếng trước đè lên miếng sau, cái áo trở thành một thứ cà sa trăm mụn. Để khâu vá, tôi chế tạo một cái kim bằng cật bương, không

có trôn, hơ trên lửa cho cứng, chỉ thì tước ở mảnh bạt chiến lợi phẩm trong trận chống càn Bretagne ở miền nam Nam Định năm 1952, vợ tôi dùng nó gói chăn màn quần áo gửi vào cho tôi. Chủ tấm bạt, một người lính của Trung đoàn cơ động số 4, còn để lại dấu tích của anh ta trong một vết máu không sao giặt sạch. Cuộc chiến tranh chống Pháp đã lùi xa vào quá khứ. Những ngày gian khổ, nhưng có tình thương anh em một nhà cũng đã trở thành dĩ vãng, thành chuyện cổ tích.

Một đêm, tôi giật mình choàng tỉnh vì tiếng cửa sổ bị đóng sập. Tôi trở dậy, mò mẫm trong cái hũ nút tìm cửa ra vào. Ngoài trời đen như mực. Một lát sau, qua lỗ thủng tôi nhìn thấy hai công an viên khiêng một cái cáng bước thấp bước cao men theo bức tường ngăn các khu nhà-xà lim, trong ánh đuốc bập bùng. Tôi căng mắt ra nhìn nhưng không nhận ra người nằm trên cáng là ai - ánh sáng vàng vọt lấp loáng trên cáng quá yếu. Chiếc cáng lắc lư trên con đường gập ghềnh. Người nằm trên cáng được phủ một tấm chăn sợi màu xẫm, bất động như một xác chết. Bằng vào mái tóc đen trên khuôn mặt để hở tôi chắc chắn không phải cha tôi, không phải tướng Đặng Kim Giang - hai ông tóc bạc, lại hói trán. Có lẽ lại Phạm Viết rồi. Nếu như Viết chưa chết.

Sau mới biết người bỏ xác trong tù, thật ngược đời, lại không phải mấy ông già nhất, yếu nhất. Hai người không bao giờ trở về nữa là Phạm Viết và Kỳ Vân. Phạm Viết chết trong xà lim. Kỳ Vân được hưởng một cái chết sang hơn - khi hấp hối anh được mang tới một bệnh viện Hải Phòng. Anh trút hơi thở cuối cùng trên giường sắt nhà thương, bên những đồng chí công an không một phút lơ là canh gác. Sau khi được thả ra Trần Minh Việt, Đặng Kim Giang bệnh tật đầy mình còn chống chọi được mấy năm nữa rồi mới chết. Riêng tướng Đặng Kim Giang còn kịp đi tù lần thứ hai trước khi Đảng họp Đại hội lần thứ V vì tội «tán phát đơn khiếu nại làm mất uy tín của Đảng» (6).

Nhà tù cho tôi thấy con người là một sinh vật kỳ lạ. Nó có thể sống được cả trong những điều kiện không phải cho con người.

Tôi cảm thấy sức khỏe sa sút trông thấy sau hai năm nằm xà lim. Nhớ có đọc đâu đó, rằng nhiều nhà cách mạng bị giam vận động bằng cách đi bộ, có người đi hai chục cây số mỗi ngày, tôi bắt chước họ. Đi bộ ở đây nghĩa là đi bách bộ trong lối hẹp giữa hai phản nằm trong xà lim (bốn bước tới bốn bước lui, đi nhanh thì hoa mắt vì quay lại quá nhiều. Tôi đặt mức đi tối thiểu mỗi ngày một chục cây số, không ngày nào bỏ, thế mà

bắp thịt chân tay vẫn cứ teo dần, nhão dần. ấy là ngoài đi bộ tôi còn tập thể dục buổi sáng và tối nào trước khi đi ngủ cũng đều đặn luyện khí công và yoga.

Vì ăn uống không đủ chất, trong xà lim lại không có ánh sáng mặt trời, cho nên tôi bị đủ thứ bệnh tật hành hạ. Bệnh viêm họng hạt làm tôi ho sù sụ như một ông già. Máu cứ rỉ ra ở chân răng, lợi thường xuyên bị viêm, có lần nhai phải hạt sạn mà vỡ răng hàm. Dây thần kinh răng trơ ra ở chỗ vỡ, uống nước cũng buốt. Ăn phải nhai trệu trạo, lựa một bên hàm mà nhai. Một hạt cơm rơi vào chỗ răng đau cũng gây ra cơn nhức nhối cả buổi. Xin một nhúm muối để ngậm cũng khó. Đau răng ở trong tù là khổ nhất, đau thì ráng chịu, đề nghị chấp pháp cho đi chữa thì chúng cười trừ. Tôi còn trẻ mà đã khổ, huống hồ anh em cao tuổi bị nhiều bệnh nặng, mạn tính, còn khổ biết chừng nào.

Chính trong những ngày này tôi sực nhớ tới cô tôi, một bà lang vườn thất học. Trong trường hợp người bệnh bị xuống sức quá nhiều mà mọi thứ thuốc của bà tỏ ra vô hiệu, cô Gái khuyên người bệnh dùng thứ thuốc dân dã rất đơn giản lại không mất tiền là»đồng tiện». Tôi đã nhiều phen cung cấp thứ»thuốc» đó cho các bà hàng xóm. Tôi đứng, mặt đỏ bừng vì ngượng, ngẩng mặt lên trời, cố gắng dặn từng tia ngập ngừng

vào cái bát mà một bà ngồi xổm ngay bên chân tôi chìa ra. Trong tù đào đâu ra «đồng tiện», tôi đành dùng nước tiểu của chính mình. Thế mà bệnh lui mới lạ. Tôi khỏi dứt chứng đau họng hạt không phải chỉ ngay lúc đó mà cả nhiều năm sau. Chân răng ngừng chảy máu, cái răng vỡ đau đớn là thế mà cũng đỡ dần. Tôi đồ rằng trong nước tiểu có chất độc ở dạng vi lượng. Chất độc ngấm vào cơ thể gây ra sự chống lại mạnh mẽ, cơ thể phải huy động tức thì toàn bộ lực lượng phòng vệ để tiêu diệt kẻ thù, không phân biệt kẻ thù nào, do đó cùng với chất độc cần thải ra nhiều bệnh bị đẩy lui.

Cũng trong mối quan hệ bất đắc dĩ với đám chấp pháp thời gian ở Hỏa Lò tôi hiểu ra một điều quan trọng : bọn chấp pháp không hề sợ những người tù mạnh miệng dám cãi lại chúng, dám chửi bới chúng. Chửi chúng, chúng mặc - làm nghề hỏi cung chúng có đủ chất lì lợm nghề nghiệp. Người tù mạnh miệng dễ là anh hùng rơm lắm. Là người bốc đồng chính anh ta lại dễ bị bẻ gãy hơn người khác. Rốt cuộc anh ta mệt mỏi trước, bỏ cuộc trước, bởi sự lên gân thường trực, trong khi đó đối thủ vẫn lạnh lùng chờ anh ta tự gục ngã.

Nhưng bọn chấp pháp lại ngại người tù bình thản. Đó là con người điềm đạm, lịch sự trong quan hệ với chúng, nhưng trong thâm tâm anh ta coi chúng là lũ nhân quần

dưới tầm mắt. Gặp người bình thản chúng lúng túng, không biết phải ứng xử thế nào. Lúc đầu Huỳnh Ngự còn giễu cợt (hay đứng đắn không biết) dạy tôi luyện khí công, đến lúc thấy tôi thản nhiên với thân phận, coi nhà tù là nơi ở lâu dài, bình tĩnh rèn luyện thân thể, bình tĩnh trả lời mọi câu hỏi của y, không tỏ ra sợ hãi, y lúng túng, xử sự dò dẫm, như thể người mù gặp ngõ cụt.

Tôi bình thản được không phải vì tôi gan dạ, mà do tôi tuyệt vọng. Tôi nghĩ bọn phát-xít trước sau sẽ giết chúng tôi, việc của chúng là nghĩ cách giết thế nào cho gọn, cho êm mà thôi. Nếu rồi đây tôi ra khỏi được nhà tù của chúng thì không phải vì chúng có lòng tốt, chúng rộng lòng thương chúng tôi, hoặc chúng có lương tri, mà do thời thế buộc chúng phải mở cửa cho chúng tôi ra. Vì thế việc gì phải sợ chúng, phải cúi mình trước chúng.

Thỉnh thoảng lắm Huỳnh Ngự mới gọi tôi ra một lần. Cũng gọi là đi cung. Cũng hỏi tôi về một người, một việc ba lăng nhăng nào đó. Cho ra vẻ vụ án chưa kết thúc.

Tôi không hiểu Huỳnh Ngự sống ở Bất Bạt để trông coi tụi tôi, hay thỉnh thoảng mới lên đây. Chỉ biết trông y có vẻ mệt mỏi lắm. Chiến tranh vẫn kéo dài. Cuộc sống thì mỗi ngày mỗi khó khăn. Bằng những lời vắn

tắt anh phạm binh gánh cơm thỉnh thoảng lại thông báo cho tôi biết tình hình sinh hoạt bên ngoài trại. Nạn đói xuất hiện ở Thanh Hóa. Trong mỗi gia đình sự thiếu ăn là chuyện thường ngày. Huỳnh Ngự cũng có một gia đình như mọi người. Người chồng phải công tác xa nhà sinh ra tình trạng hai bếp, ảnh hưởng không nhỏ đến ngân sách gia đình. Trong Huỳnh Ngự không còn cái khí thế hào hứng của ngày đầu ra quân chống chủ nghĩa xét lại hiện đại nữa. Y tã ra, sập sệ, thậm chí không cần che giấu vẻ ngao ngán.

Tội nghiệp, trước trận đánh y còn nhìn thấy phần thưởng dành cho người chiến thắng vẫy gọi. Nhưng trận đánh mãi không kết thúc, cái phần thưởng ngoạn mục thì cứ lơ lửng nơi tít tắp chân trời.

Tôi hiểu tâm trạng y. Lớp cán bộ chúng tôi, trong đó có cả tôi lẫn Huỳnh Ngự, đã quen sống bằng những lời hứa của các nhà lãnh đạo. Mà họ hứa thì hay lắm. Trong kháng chiến chống Pháp họ bảo : hãy kiên trì chiến đấu, hãy chịu đựng gian khổ, tới ngày chiến thắng chúng ta sẽ xây dựng một cuộc sống giàu có, hạnh phúc...

Kháng chiến thắng lợi rồi thì cuộc sống mỗi ngày mỗi xo rụi thêm, mỗi cực nhọc hơn. Họ lại động viên: chúng ta còn phải vất vả là do Mỹ-Diệm. Chúng ta phải tiếp tục cuộc chiến đấu để giải phóng đồng bào miền Nam

ruột thịt, chúng ta phải thắt lưng buộc bụng xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải làm nhiệm vụ quốc tế với nhân dân Lào Miên anh em... Cuộc chiến đấu của chúng ta không phải chỉ cho hôm nay, nó còn cho ngày mai, cho muôn đời sau... Vân vân và vân vân.

Chúng tôi không nhận ra một sự thật rằng những nhà lãnh đạo chúng tôi là những người không có nghề nghiệp. Họ chỉ biết phá, chứ không biết xây. Họ không biết và cũng không thèm học cách cách quản lý xã hội sao cho ra nhiều của cải. Quen sống bằng chiến tranh, nhờ chiến tranh mà tồn tại, họ chỉ chú trọng xây dựng các lực lượng vũ trang để làm chiến tranh tiếp. Bằng tiền và vũ khí người khác. Liên Xô, nước đàn anh của phe xã hội chủ nghĩa liên tục đổ của vào Việt Nam. Đến nỗi quốc hiệu CCCP (7) một thời được người Việt Nam hóm hỉnh diễn dịch thành Các Chú Cứ Phá, Càng Cho Càng Phá.. Những khoản viện trợ được rót vào một cái thùng không đáy. Sự quản lý kinh tế bằng các biện pháp hành chính làm cho đời sống cứ tồi tệ thêm mãi, èo uột thêm mãi, nhưng trong bất cứ báo cáo nào của ông thủ tướng vĩnh cửu cũng không thiếu câu đời sống nhân dân đã được cải thiện một bước. Một bước là bao nhiêu, bước ngắn hay bước dài, ông không nói rõ. Không đem lại được cho nhân dân mỗi người một cân thịt một tháng, các nhà lãnh đạo hào phóng thế vào đó

hai cuộc cách mạng toàn thế giới.

Nhà tù có cái tốt của nó. Nó cho con người thời gian suy nghĩ, nó kích thích bộ não lười biếng. Nhưng thôi, nghĩ về họ làm gì. Nghĩ thế đủ rồi. Đủ để vĩnh viễn chia tay. Như nhà thơ nào đó đã viết :

Anh đi đường anh. Tôi đi đường tôi. Tình nghĩa đôi ta có thế thôi.

Đã quyết không mong sum họp nữa, Bận lòng chi lắm lúc chia phôi.

Người có luân thường không thể tôn trọng Đảng còn vì một lẽ : lúc nào Đảng cũng chì chiết, cũng nhắc đi nhắc lại không mệt mỏi rằng các anh được sống, được làm việc là nhờ ơn Đảng. Không có Đảng đời anh là đời con chó. Cái sự kể công kỳ cục này được trắng trợn trưng ra ở mọi nơi, mọi lúc, kệch cỡm vô cùng, chối tai vô cùng, nhưng nó lại làm khoái con ráy các nhà lãnh đạo. Và họ ra sức khuyến khích sự ca ngợi Đảng, tâng bốc Đảng, tức là tôn vinh chính họ. Họ chỉ ca ngợi nhân dân khi nào họ yếu thế, họ mắc sai lầm, họ đang đứng trước nguy cơ đe dọa sự tồn tại của họ.

Còn nhớ một trong những buổi hỏi cung đầu tiên Huỳnh Ngự mắng tôi :

- Anh là cái thằng gần chùa kêu bụt bằng anh. Láo lắm ! Toàn dân ta một lòng tôn kính các vị lãnh tụ (8), vậy mà anh gan cóc tía, dám coi các vị không bằng nửa con mắt. Riêng tội nớ cũng đáng chết rồi. Nghĩ mà coi, không có Đảng sao anh có ngày nay. Đảng nuôi nấng anh, Đảng dạy dỗ anh cho anh nên người, còn anh đã không nhớ ơn thì chớ, lại còn học đòi ba thằng phản động chống Đảng....

Bình thường, khi y cao hứng lên thuyết giảng về chủ nghĩa Mác thì tôi ngồi im. Thôi thì mỗi người mỗi tật, y thích biểu diễn kiến thức mác-xít thì mặc y. Chẳng lẽ những hiểu biết bấy lâu tích cóp được lại để đó, trong khi trước mặt là một thằng thính giả muốn hay không cũng phải chịu chuyện ? Nhưng một hôm ngứa tai quá, tôi quạt lại :

- Bác nói không đúng. Nói thế không được.

- Cái chi không đúng ?

- Sinh ra tôi là cha mẹ, nuôi tôi cũng là cha mẹ. Nói Đảng nuôi tôi làm sao lọt tai được ? Tôi thừa nhận như thế hóa ra tôi bất hiếu ư ? Người khác nghĩ thế nào không biết, chứ khi tôi bắt đầu tham gia cách mạng thì tôi mặc quần áo mẹ tôi may cho, miếng ăn thì do nhân dân chu cấp...

Huỳnh Ngự trợn trừng :

- Anh... anh dám ăn nói như vậy... hử ?

- Tôi nói thế không đúng hay sao ? Sự thật là như vậy. Khi Đảng chưa nắm tài chính thì bộ đội tới làng nào làng đó nuôi. Đóng góp thóc gạo, lập kho quân lương, góp tiền góp của cho kháng chiến - ai làm ? Nhân dân cả đấy.

- Hừ !

- Còn đến lúc chính quyền đã vững, đã có chế độ lương, thì tôi là công chức, tôi làm thì tôi được trả công, tức là tôi nuôi tôi chứ. Chuyện nhà nước cho tôi đi học Liên Xô cũng là chuyện bình thường, nước nào chả có - cần có cán bộ làm việc thì nhà nước nào cũng cử người đi học, đi tu nghiệp, theo chế độ đào tạo....

- Tui.... tui.... thiệt không ngờ anh... vô ơn bạc nghĩa đến... đến như vậy ! - y ré lên, lại bắt đầu nói lắp - Đảng bắt... bắt anh thực không... không oan chút mô.

- Các cơ quan Đảng sống bằng tiền của ai ? Của nhân dân ! Đảng có bao nhiêu đảng viên ? Đảng phí bao nhiêu một tháng ? Một năm Đảng thu được bao nhiêu? Tính dễ lắm ! Đảng phí một năm, tôi biết, không đủ dùng cho một ngày Đại hội. Lại còn tiếp khách, quà cáp

cho các đoàn nước ngoài, tiền ở đâu ra ? Lấy của nhân dân cả đấy. Tôi có người quen làm ở Bộ Tài chính. Chị cho biết Bộ quản lý một ngân khoản đặc biệt. Trung ương lệnh lấy tiền thì chi, không ai được phép hỏi tiền lấy ra để làm gì. Mà ngân khoản đó không phải quỹ Đảng đâu nhá. Đấy là chuyện Trung ương. Các cơ quan Đảng ở các cấp đều dùng kinh phí nhà nước cho mọi hoạt động, kể cả mua một cái xe ô tô cũng lấy từ kinh phí nhà nước. Là tiền của dân cả đấy. Phải nói ngược lại mới đúng : dân nuôi Đảng, chứ Đảng làm sao nuôi được dân ! Ngày trước, trong kháng chiến chống Pháp, tôi còn nghe Đảng nói Đảng ở trong lòng dân. Bây giờ không nghe nói thế nữa, chỉ nghe nói Đảng lãnh đạo, Đảng chăm lo cho dân, Đảng là cha mẹ dân. Tôi, cũng như mọi cán bộ, cũng là dân, nhân dân chúng tôi nuôi Đảng, chứ không phải Đảng nuôi chúng tôi đâu, xin lỗi.

Huỳnh Ngự la hét rầm rầm, nhưng tôi hiểu : y muốn trốn chạy cái lý không thể bác.

- Giờ giữa tôi với Đảng tình nghĩa đã hết. Còn bác, còn tôi, rồi ra bác sẽ thấy khi tôi chỉ làm cho cá nhân mình, không còng lưng phục vụ thằng nào nữa, cuộc sống của tôi ra sao. Chắc chắn nó sẽ là cuộc sống hơn hẳn khi tôi mang tiếng được Đảng nuôi nấng.

Tôi biết : sống không dính tới Đảng là khó : Đảng đã nắm hết mọi đường sống của dân rồi. Nhất cử nhất động phải được Đảng cho phép, ngay cả cái sự ở, sự đi, sự kiếm ăn của mình cũng phải được Đảng cho phép mới được. Nhưng tôi sẽ sống như tôi muốn, dù cho cuộc sống có khó tới mấy. Tôi sẽ chữa xe đạp vỉa hè, tôi sẽ trồng rau, cấy lúa hoặc làm thợ may, thợ điện, thợ cắt tóc. Làm gì thì làm, chứ không khi nào tôi đi làm cho Đảng nữa.

Tôi nhớ một buổi kiểm thảo tại cơ quan, nhà báo Hùng Thao gầm lên : «Nuôi cán bộ như lợn, mắng như chó, thời trước địa chủ đối với tá điền còn tử tế hơn !». Câu nói bật ra trong phút không kìm giữ làm anh khốn khổ. Người ta chẳng những không tha phê phán anh mà còn phê phán mạnh hơn nữa, sau đó anh còn bị trù dập một thời gian dài.

Quả nhiên, sau khi ra tù, không đi làm cho nhà nước nữa, đời sống gia đình tôi khấm khá hẳn lên, tinh thần cũng thoải mái, kể cả khi tôi làm thuê cho những người theo lý thuyết của các nhà mác-xít là những tên bóc lột. Những ông chủ cá thể xử sự có văn hóa hơn hẳn ông chủ lớn mà tôi phục vụ suốt đời.

Chú thích :

(1) Quản giáo công an thỉnh thoảng mới tới, là người của Cục chấp pháp, chứ không phải người của Cục quản lý trại giam.

(2) Một nhà sử học xô-viết. Ông có viết một cuốn về cuộc đời của Napoléon, trong đó có nói tới giai đoạn bị đi đầy ở đảo Saint-Hélène.

(3) Aristote (384-322), Socrates (469-399 trước CN), các triết gia cổ đại.

(4) Jean-Paul Sartre (1905-1980), triết gia, kịch tác gia, nhà văn, nhà báo chính trị, ngọn cờ của chủ nghĩa hiện sinh ở châu Âu.

(5) Erich Maria Remarque (1898-1970), nhà văn Đức quốc tịch Mỹ, nổi tiếng với những tiểu thuyết Mặt Trận Phía Tây Yên Tĩnh, Khải Hoàn Môn, Một Thời Để Sống Và Một Thời Để Chết.

(6) Ông Đặng Kim Giang thọ 73 tuổi, bị tù thời Pháp thuộc 12 năm, thời xã hội chủ nghĩa 7 năm, tổng cộng tất cả những năm tù và quản thúc trong cả hai chế độ là 25 năm. Ông qua đời trong căn nhà dột nát rộng 14 mét vuông ở khu chùa Liên Phái, nơi trú ngụ của lớp cùng dân của xã hội - những bà đồng nát, những người phu

quét rác không hộ khẩu và những đứa trẻ làm nghề móc túi.... Khi hấp hối vẫn có hai công an viên ngồi kèm. Bà Giang phải bảo họ đi ra cho ông được nhắm mắt.

(7) Viết tắt (tiếng Nga) Liên bang các nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô-viết.

(8) Khái niệm lãnh tụ trong Huỳnh Ngự rất rộng. Bộ trưởng Trần Quốc Hoàn cũng được y gọi là lãnh tụ.

Chương 33

Có vẻ như cái sự im ắng tại Bất Bạt chứng tỏ giai đoạn giam cứu đã kết thúc. Tôi sống trong tâm trạng chờ đợi : để xem Đảng xử sự ra sao. Nhưng, giống như những con đom đóm, những tia hi vọng nhỏ nhoi lập lòe một thoáng rồi chìm nghỉm trong bóng đêm dày đặc. Những cuộc hỏi cung muộn mằn, càng về sau càng thưa, diễn ra uể oải, như thể cả người hỏi cung lẫn người bị hỏi cung đều quá mệt mỏi. Với vẻ mặt ngán ngẩm đời cạo giấy, Huỳnh Ngự máy móc đặt những câu hỏi vô duyên. Chẳng hạn, chợt nhớ ra, y bắt tôi khai về cuộc gặp gỡ vào ngày ấy tháng ấy giữa tôi với Rasid tại câu lạc bộ Quốc tế (1). Những sự kiện vớ vẩn như vậy chỉ có Trời nhớ được nó có hay không và nó đã diễn ra thế nào. Tôi từ chối không trả lời, nói tôi không nhớ, tù lâu quá trí nhớ tôi ngày một kém. Không nhớ thì thôi, y cũng không thúc bách, không bắt buộc tôi phải nhớ.

Đáp lại câu hỏi của tôi liệu cứ dằng dai thế này mãi thì biết đến bao giờ vụ án mới kết thúc được thì, thay vì hét ầm lên để át giọng như trong những ngày đầu, Huỳnh Ngự tránh nhìn vào mắt tôi, ấp úng :

- Cán bộ cỡ tui sao biết được ! - y nhỏ nhẹ - Việc của Trung ương chớ có phải của cấp vụ cục đâu... Ngay cả

cấp Bộ cũng không có thẩm quyền xử lý vụ các anh nữa là. Thôi thì anh hãy yên tâm chờ đợi. Cứ phải tin tưởng tuyệt đối ở Đảng. Đảng là cha mẹ. Đảng trước sau cũng sẽ giải quyết thỏa đáng cho các anh.

Khi nói câu đó nét mặt y hiền hẳn đi, nụ cười miễn cưỡng làm hằn sâu hai đường pháp lệnh, trông tội nghiệp lắm. Mới có ba năm mà tôi thấy Huỳnh Ngự già đi nhanh quá. Y đã gày còn gày thêm. Mùa đông da mặt xám xịt, nhăn nhúm. Bộ dạ đen Tôn Trung-sơn bất ly thân chảy ra, bạc màu, mất tuyết, sờn nhiều chỗ. Có hôm tôi ngồi viết báo cáo nghe loáng thoáng bên tai Huỳnh Ngự và anh hương sư bàn chuyện thời sự - bìa nào, ô số mấy bán gì, ô thịt giờ bán đậu phụ, ô nước mắm thay bằng ma-gi, nhà nào có mấy bìa C, mấy bìa A (2)... Tôi nghe mà thương vợ ! Bức thư chót vợ tôi báo tin bị chuyển công tác vào Hà Đông, tới một công trường xây dựng, hàng ngày đạp đi đạp về nuôi con, đi chợ xếp hàng với tấm bìa có những ô tí xíu...

Một hôm bỗng Huỳnh Ngự vào tận xà lim, hiền lành ngồi xuống bên cạnh tôi. Tôi ngạc nhiên - chẳng bao giờ tôi bắt gặp y xử thế như vậy. Thân thiện quá, tử tế quá ! Trước đây, trong bất kỳ trường hợp nào y cũng không quên nhấn mạnh sự khác biệt giữa người tù là tôi và y - người hỏi cung.

- Tui tới để... báo cho anh... một tin buồn.... - y nghẹn ngào - Bác của chúng ta... Bác đã... đã... Bác... mất rồi !

Thế là ông Hồ Chí Minh không còn nữa !

Ý nghĩ đầu tiên đến với tôi là cùng với cái chết của ông Hồ bọn chuyên quyền càng rảnh tay hoành hành. Nói gì thì nói, ông Hồ còn sống vẫn là một vật cản. Bởi vì ông đã hô hào đoàn kết, ông có đạo đức giả khi nói thế thì cũng vẫn còn hơn ông không nói, ông không đoàn kết thực thì ông cũng không cho phép cấp dưới bóc nốt cái vỏ của câu nói. Không còn quyền nhưng ông còn cái uy, cái thế buộc chúng phải nể. Có làm gì chúng vẫn phải ngó ông một cái, xem ông phản ứng ra sao.

- Bác mất hôm nào ? - tôi hỏi khẽ.

- Cách đây ba ngày - Huỳnh Ngự đáp, một giọt nước mắt lăn trên má.

Tôi nhẩm tính : bốn ngày trước là mồng 2 tháng 9, Tết Độc lập, trại được ăn một bữa tươi, thức ăn có thêm thịt rang mặn. Như vậy, ông Hồ qua đời vào ngày mồng 3 (3).

Tin ông Hồ Chí Minh qua đời không làm tôi xúc động. Tôi không vui mà cũng chẳng buồn. Bây giờ đối với tôi ông là người dưng. Ông đã bị xóa sổ trong trí nhớ của tôi. Ông đã đi khỏi cuộc đời tôi.

Tôi cũng chẳng căm thù người đứng đầu cái nhà nước đang hành hạ tôi. Tôi biết, ông không phải là thủ phạm. Nói cách khác, không phải đầu vụ. Cũng không phải tôi muốn bào chữa cho ông Hồ. Khi ông đã kề đùi kề vế với Duẩn, với Thọ, thì mọi việc làm của họ ông đều có dự phần, vinh cũng như nhục. Nhưng tôi tin nhận xét của cha tôi - ông Hồ không phải người ác. Không hiểu sao ông lại làm ngơ để xảy ra vụ án thảm khốc này ?

Để tôn trọng nỗi đau khổ của Huỳnh Ngự, tôi vờ buồn bã, quay đi. Huỳnh Ngự thì lại nghĩ rằng tôi đau đớn lắm, tưởng tôi muốn giấu những giọt nước mắt yếu đuối, ra sức an ủi tôi. Rằng y biết rất rõ quan hệ thân thiết của gia đình tôi với ông Hồ. Rằng y đã báo tin cho cha tôi, ông già lặng đi, không nói được lời nào. Rằng Bác mất đi là nỗi đau đớn khôn nguôi trong lòng mọi người, là tổn thất vô cùng to lớn cho cách mạng Việt Nam, cho cả chúng tôi, những cán bộ đi theo cách mạng lâu năm chẳng may mắc tội với Đảng. Nhưng phải biết biến đau thương thành sức mạnh. Với chúng tôi, niềm thương tiếc Bác phải biểu lộ trong sự thành tâm hối

lỗi, ra sức cải tạo tốt để mau chóng trở về với hàng ngũ cách mạng, trở về trong lòng Đảng.

Giá vào lúc khác chắc chắn câu nói lăng nhăng của y về cải tạo sẽ làm bùng lên một cuộc đấu khẩu. Nhưng lần này tôi im lặng. Tôi biết Huỳnh Ngự đang đau khổ thực sự trước cái chết của lãnh tụ vĩ đại. Không phải mình y, tôi nghĩ, trong những ngày này có bao nhiêu người đang thương khóc Bác Hồ.

Y lặng lẽ chia tay với tôi, ý tứ khóa cửa, cố không gây ra một tiếng động mạnh, như thể không phải y khóa cửa xà lim mà khép cửa phòng bệnh.

Thời gian chậm chạp trôi, với những ngày, những tháng giống hệt nhau...

Khi vừa bị chuyển tới trại quân pháp, tôi còn tiếp tục đánh dấu ngày tháng như khi còn ở Hỏa Lò với Thành, lâu dần rồi ngày đánh dấu ngày không, đâm ra lẫn lộn lung tung. Tôi chỉ chỉnh lại sự đo đếm thời gian bằng những ngày lễ tết, tù được ăn tươi, và mỗi lần gặp gia đình, nửa năm một lần. Mọi người trong gia đình tôi nghĩ rằng trong óc tôi bắt đầu có sự trục trặc. Tôi không cải chính - như thế mà tốt hơn. Thấy tôi dở điên dở dại bọn chấp pháp càng đỡ làm phiền.

- Trời ! - vợ tôi kêu lên - Anh không nhớ được bây giờ là tháng mấy nữa hay sao ?

Tôi nhìn thấy trong mắt vợ tôi nỗi tuyệt vọng vô bờ.

Để cho tôi khỏi quên thời gian vợ tôi mang cho tôi những cuốn lịch túi, nhưng chỉ cần lãng đi một ngày là tôi lại bắt đầu lẫn. Sau tôi không thèm đánh dấu ngày nữa mà chỉ nhớ áng chừng bây giờ là tháng nào thấy cũng đủ.

Cái sự đơn điệu của đời tù xà lim thật ghê gớm. Một cuộc cãi nhau với chấp pháp cũng là một cơ hội giải tỏa tinh thần. Nhưng không phải lúc nào cũng cãi nhau được. Nếu đám chấp pháp không chọc tôi bằng những lời lẽ xúc phạm thì tôi cũng chẳng cãi nhau với họ làm gì.

Sau cuộc chia tay với anh bạn bác sĩ không quen biết và Trần Minh Việt, tôi không được ở dưới một mái nhà với người nào trong vụ chúng tôi nữa. Những phạm binh đến rồi đi, không ai nói chuyện với ai. Nếu ở bên cạnh có người cùng vụ thì tôi biết ngay. Quản giáo bộ đội phụ trách người trong vụ chúng tôi mở cửa cho nhận cơm, cho ra tắm bao giờ cũng mở lần lượt hết phòng này tới phòng khác trong một ngôi nhà rồi mới sang nhà khác. Nếu anh ta mở cho tôi rồi đi ngay có nghĩa là

tôi ở một mình. Quản giáo phụ trách phạm binh không có nhiệm vụ mở cửa cho chúng tôi. Anh ta đi riêng, mở cửa cho những người tù mà anh ta quản lý.

Anh quản giáo bộ đội khoảng ba mươi tuổi, mặt mũi hiền lành, quần áo chững chạc, nhưng lại quá ít lời, chẳng bao giờ nói một câu. Không thể nào dò hỏi anh ta được điều gì. Có hỏi xin thuốc thì anh ta cũng chỉ ừ hữ rồi lặng lẽ khóa cửa lại. Trông cung cách thì thấy anh ta đoán được chúng tôi là ai, do đó mà trong cách đối xử thấy có phần trọng vọng.

Tôi có Arlequin ở chung là trong thời kỳ này.

Một hôm quản giáo cho ra tắm, tôi đang giội nước ùm ùm bên cạnh cái bể chứa sát tường nhà giam thì bỗng thấy một sinh vật bé xíu, đen xì cuống quít nhảy loi choi dưới chân mình. Nhìn kỹ, thì ra một con cóc vừa mới đứt đuôi nòng nọc.

Tôi nhìn anh chàng quản giáo. Anh ta vẫn chắp tay sau lưng nghênh trời nghênh đất. Tôi tắm vội tắm vàng, vừa kỳ cọ vừa dùng chân lùa con cóc về phía cửa xà lim. Nó nhảy tránh chân tôi, lao bạt mạng về hướng tôi muốn. Lối vào xà lim tối om, hẳn con cóc nghĩ đó là chỗ lẩn tránh tốt. Tôi kết thúc buổi tắm sớm hơn thường lệ, cứ để đầu ướt đẫm chạy thẳng vào phòng, tự mình

khép cửa lại. Anh chàng quản giáo trợn mắt, không hiểu vì sao hôm nay tôi lại có thái độ lạ lùng như vậy.

Để cho con cóc nhỏ bé không thể chui ra ngoài qua khe cửa, tôi lấy cái áo rách chèn kín cái khe đó. Những ngày đầu tôi rất lo nó chết đói : tôi không biết nuôi cóc bằng cái gì. Nhưng trong xà lim con cóc vẫn sống nhăn và lớn lên rất nhanh. Để ý quan sát thì ra nó ăn kiến. Đàn kiến trú ngụ trong xà lim vợi hẳn.

Sự bận rộn với con cóc làm cho cảnh sống của tôi dễ chịu hơn. Bây giờ hàng ngày tôi có được cái thú ngồi im lặng trên phản mà quan sát nó nhảy nhót qua lại trên khoảng đất trống giữa cái phản và cánh cửa.

Con cóc xấu xí nhưng chăm chỉ chẳng mấy khi ngồi yên một chỗ. Suốt ngày nó tha thẩn nhảy tới nhảy lui, thỉnh thoảng lại đớp lia lịa những con kiến vô hình trong bóng tối.

Tôi buộc phải đặt chân rất thận trọng mỗi khi bước xuống đất kẻo dẫm chết nó. Mà tôi phải xuống đất nhiều lần trong một ngày để tập thể dục, đi bách bộ mươi, mười lăm phút giữa giờ làm việc.

Nhà cầm quyền cuối cùng đã cho phép tôi được nhận mấy cuốn sách : một cuốn từ điển giải nghĩa tiếng Nga và hai cuốn tiểu thuyết Liên Xô bằng tiếng Pháp. Từ điển là để tra cứu, nhưng với tôi nó là cuốn sách để đọc, để nghiền ngẫm. Tiếng Pháp của tôi vốn tồi, gặp từ nào không hiểu thì bỏ qua, gặp lại nó vài lần thì dựa vào văn cảnh mà đoán nghĩa. Tôi mải mê đọc đến nỗi nhiều khi quản giáo mở cửa mới giật mình biết rằng đã tới giờ ăn sáng hoặc ăn chiều. Đến khi có hai cái ruột bút bi thì tôi còn bận hơn nữa với việc viết cuốn Miền Thơ Ấu. Tôi phải chia công việc ra, lúc viết lúc đọc, thay đổi công việc cho óc khỏi mệt. Không thể viết nhanh được vì phải tiết kiệm giấy : tôi chỉ có trong tay một số vỏ thuốc lá và vỏ giấy từ những cái kẹo gia đình gửi cho.

Con cóc cũng chẳng buồn để ý tới tôi. Nó còn bận kiếm ăn. Được cái giống kiến kém trí khôn. Chúng không hề để ý tới hiểm họa đang rình rập bên cạnh. Thậm chí chúng thản nhiên giăng hàng đi ngay trước mặt con cóc, thỉnh thoảng bị mất vài con nhanh như chớp mà không biết.

Kể ra kiếm được con chuột nhắt con để nuôi thì vui hơn. Hồi còn nhỏ ở nhà quê tôi nuôi đủ thứ : chim sẻ, chim gi, sáo sậu, sáo đen, sáo đá... Chưa bao giờ tôi nghĩ mình sẽ nuôi một con chuột làm bạn, đừng nói gì

một con cóc. Với chim sẻ, chim gi thì dễ bắt lắm - chỉ cần theo dõi những con chim bố mẹ tha rác làm tổ dưới mái nhà, chịu khó chờ ít lâu là chắc chắn bắt được chim con vừa vỡ bọng cứt. Với giống sáo thì nhiêu khê hơn. Phải lấy cót cuộn lại thành một cái ống dài ở cuối phình ra với một cái giỏ thủng, cho vào trong đó ít rơm, bọc kín lại bằng chiếu rách, rồi buộc vào một cành ngang, chọn sao cho tránh hướng mặt trời chiếu vào tổ là thể nào cũng có đôi sáo bố sáo mẹ chọn làm tổ.

Trong các giống chim gần người tôi thích chim gi hơn cả. Con chim bé bỏng với bộ lông màu gụ và cái mỏ sừng mập mạp nếu được nuôi từ lúc bé tí thì luyến chủ vô cùng. Nó không rời tôi nửa bước. Khi lớn hơn, đã có thể tự kiếm ăn, thì nó cũng bay xa, nhưng chỉ cần gọi «tơri, tơri.i.i...» là nó đã tự đâu xà xuống trước mặt. So với sẻ và các loại sáo, chim gi thông minh hơn. ấy là tôi nghĩ thế, chứ giữa loài chim với nhau tiêu chuẩn thông minh chắc phải khác. Một con chim bỏ loài để theo người hẳn bị chúng chim coi là xuẩn ngốc.

Chao ôi, giá mấy thằng cha độc tài ở nước tôi có được cái đức độ của Sa hoàng thì may biết mấy ! Chúng tôi sẽ được phát vãng như những nhà cách mạng Nga lên một vùng rừng núi nào đó, kiểu Sibir (4) hoang vu, chứ không phải nằm mốc ra ở đây. Trong cuộc sống phát

vãng đáng mơ ước đó tôi sẽ buộc tổ sáo trên những cành xoan, hoặc của bất cứ cây gì. Tôi sẽ nuôi những con sáo con mép vàng hoe bằng cào cào châu chấu và cơm nguội cho tới khi chúng khôn lớn. Trong tuổi thơ của tôi, rất tiếc, tôi chưa một lần bóc lưỡi cho sáo để chúng nói được tiếng người.

Đành nuôi con cóc xấu xí kia vậy. Những ngày đầu nó còn lẩn tránh tôi, mỗi khi tôi tới gần là nó vội vã nhảy đi. Lâu dần rồi cu cậu cũng quen, không đến nỗi xa lánh tôi như trước. Thậm chí thỉnh thoảng tôi có vuốt ve nó, nó vẫn ngồi im. Người ta nói khi đụng vào cóc, da nó sẽ tiết ra một loại mủ độc, chạm vào thì bị lở loét. Con cóc của tôi chẳng tiết ra chất gì hết. Chắc nó không muốn hại tôi. Quen thêm chút nữa, tôi đặt nó vào lòng bàn tay rồi đưa lên tận mắt ngắm nghía. Nó cũng mặc. Chỉ tiếc nó không biết nói, tôi có nói gì nó cũng không thèm đáp, chỉ giương đôi mắt thao láo ra nhìn lại.

Cuộc sống trong khu xà lim lặng lẽ trôi. Gió vẫn thổi, mây vẫn bay, tôi vẫn ngồi đó, Trong khu biệt giam bên cạnh chiều chiều vẳng tới tiếng ngâm thơ khe khẽ, không rõ là của ai. Từ cửa sổ phòng tôi có thể nhìn thấy một chút xíu phần trên cửa sổ, từ đó vẳng ra tiếng ngâm thơ, nhưng người ở trong cũng không thể ngó thấy tôi. Nhặt được một mẩu gương vỡ tôi bắt ánh mặt trời buổi

sáng chiếu hắt sang cửa sổ đó, hi vọng một chút ánh sáng sẽ lọt được vào trong phòng. Quả nhiên người ở trong bắt được tín hiệu của tôi, anh ta gõ vào chấn song mấy hồi liền để trả lời. Lính gác chạy xồng xộc đến nhưng không bắt được quả tang chúng tôi liên lạc với nhau, đứng ngơ ngẩn một lát rồi bỏ đi.

Một hôm, cả khu xà lim náo động hẳn lên vì những tiếng gào thét ầm ĩ, những lời chửi rủa tục tằn. Một lát sau qua lỗ thủng ở cửa tôi nhìn thấy một người tù bị nhét giẻ vào miệng, mặt đỏ gay vì khó thở hoặc vì tức giận. Anh ta xoạc cả hai chân ra để chống lại, không chịu đi, nhưng hai tay lính gác trẻ hơn và khỏe hơn vẫn lôi xềnh xệch anh ta đi được, chắc hẳn để tống vào một thứ xà lim kỷ luật kiểu như ca-sô (5) Hỏa Lò. Anh tù còn trẻ, mặc quần áo bộ đội.

Lợi dụng những người lính gác đã đi ra ngoài khu xà lim, người ở ngôi nhà trên đã bắt được tín hiệu của tôi kêu lên :

- Ai đó ? Kỳ Vân đây !

- Chào anh ! Hiên đây ! - tôi đáp lại.

- Vững vàng nhá !

- Nhất định rồi. Anh khỏe chứ ?

- Khỏe lắm ! Đừng tin lũ bịp ! Chúng nó dựng vụ đấy!

Kỳ Vân nói dối. Anh yếu hơn chúng tôi nhiều. Nghe giọng anh thì biết. Với tiêu chuẩn ăn uống ở trại không ai có thể khỏe được. Anh lại không được tiếp tế nhiều như cha con tôi. Gia đình tôi dù sao cũng còn khá hơn gia đình anh. Các con anh sống được là may, nói gì đến tiếp tế cho bố. Tất nhiên, những gia đình cùng chung cảnh ngộ cũng không quên chăm sóc các con anh, nhưng xin tiếp tế cho anh thì không được - không đời nào Lê Đức Thọ cho phép. Các con anh còn nhỏ quá, lại đang đi học, không thể đi thăm và tiếp tế cho anh.

Đó là lần cuối cùng tôi gặp Kỳ Vân.

Nếu bọn Duẩn-Thọ cho chúng tôi ở cùng nhau để trông nom nhau, săn sóc nhau thì chắc gì Phạm Viết, Kỳ Vân đã chết thảm trong tù.

Con cóc lớn nhanh như thổi. Mới hôm nào còn là một con cóc bé xíu, bé đến nỗi tôi không cảm thấy trọng lượng của nó khi đặt nó lên tay, thế mà mới hai ba tháng sau nó đã chầm chẫm, trở thành một con cóc thanh niên lực lưỡng.

Đến giai đoạn này cu cậu bắt đầu thay da : màu đen mất dần, xuất hiện những mảng loang lổ màu nâu đất xen lẫn màu vàng thẫm. Lũ kiến vợi đi trông thấy. Để nuôi con cóc tôi phải nhịn một ít đường cát tiêu chuẩn để nhử thêm kiến vào phòng. Giống kiến xem ra không có óc suy xét, thấy đâu có ăn là kéo đến liền. Theo vệt nước ngọt được tôi vẽ từ cửa sổ hạ xuống tận nền nhà chúng rùng rùng kéo đàn kéo lũ từ bên ngoài tràn vào, bổ xung nguồn lương thực cho chàng cóc. Món ăn cu cậu thích hơn cả là kiến đen, nhưng thỉnh thoảng đổi món cu cậu cũng xơi kiến lửa. Cóc không thích kiến hôi, có thể vì chúng bé quá, mà cũng có thể vì chúng hôi quá.

Vì những mụn vá rất nghệ thuật theo phong cách siêu thực trên tấm áo mới của con cóc tôi đặt cho nó cái tên Arlequin, nhân vật nổi tiếng của sân khấu hài kịch Italia. Tôi nhìn dáng đi nghiêng ngả chông chênh tức cười của con cóc mà hình dung ra những chàng Arlequin vui tính nhảy nhót trên sân khấu Moskva, Leningrad, hình ảnh gắn liền với một thời đã mất.

Tôi nhớ trong một cuốn sách khoa học thường thức người ta viết rằng cóc không nghe được tiếng người mà chỉ bắt được âm thanh thuộc âm vực hoặc rất thấp hoặc rất cao. Thế mà Arlequin nghe được tiếng tôi gọi. Mỗi

khi tôi vỗ tay, khẽ kêu lên «Arlequin !» là nó quay đầu lại nhìn tôi, cặp mắt mở to, chớp chớp.

Ngẫm ra con người ta không phải chỉ có các bản năng được gọi là cơ bản như bản năng sinh tồn, bản năng tự vệ, bản năng truyền giống... mà còn có một bản năng ít được chú ý là bản năng cầu bầu. Không hiểu sao tôi lại thích cái từ đã chết này. Các cố đạo Y-pha-nho, Bồ-đào-nha ghi nhận từ cầu bầu trong tiếng Việt thế kỷ thứ 19 và đưa nó vào những cuốn kinh bổn sớm nhất bằng tiếng Việt với nghĩa che chở, chăm nom, săn sóc, giống như từ patronage trong tiếng Pháp. Khi anh gặp một người yếu đuối đang cần sự che chở, trong lòng anh nảy ra ý muốn giúp đỡ kẻ đó, ấy là trong anh bản năng cầu bầu lên tiếng đấy. Năm 1956 tôi được xem một cuốn phim Pháp nhan đề Porte des Lilas, với Jean Gabin thủ vai Juyjuy, một anh chàng lộc ngộc kém trí khôn. Một tên gangster chạy trốn cảnh sát lạc vào khu phố nghèo, nơi nhân vật của chúng ta đánh bạn với một anh chàng thất cơ lỡ vận có biệt hiệu Nghệ Sĩ. Tên gangster hành hai người đến nơi đến chốn : ngồi yên tại nơi ẩn nấp y bắt họ dội nước cho y tắm, dọn bữa cho y ăn, đi mua transistor cho y tập thể dục buổi sáng,... Đã thế y còn quyến rũ cô gái bán bar thơ ngây mà anh chàng lộc ngộc của chúng ta thầm yêu trộm nhớ. Cho tới một hôm, Nghệ Sĩ hộc tốc chạy tới lay tỉnh anh ta, mặt mày rạng rỡ :

- Dậy, dậy đi, mày ! Juyjuy phẩy tay, ọ ẹ :

- Đừng có phá ! Để tao ngủ.

- Dậy, dậy ! Nó đi rồi !

- Đứa nào đi rồi ? - mắt nhắm mắt mở Juyjuy hỏi lại.

- Còn đứa nào vào đấy nữa ! Nó đi rồi !

Juyjuy ngẩn người ra một lát. Rồi hiểu ra nó là ai, anh ta thở dài :

- Thôi, thế là từ nay chẳng còn ai cần đến tao nữa ! Bản năng cầu bầu chính là cái đó.

Không phải chỉ nhu cầu có bạn trong cảnh cô đơn mà người tù xà lim nuôi những con vật chẳng ai nuôi làm cảnh bao giờ. Con người cần có ai đó để mà săn sóc. Nói cách khác, nó cần được thấy có ai đó cần đến nó, để được thấy nó đang hiện hữu và hiện hữu có ích. Tình cảm đó là hạt nhân Thiện nằm trong mỗi chúng ta.

Tôi cảm thấy đỡ đơn chiếc hơn nhiều khi có Arlequin ở bên. Nhưng càng lớn lên Arlequin càng bướng bỉnh. Nhiều lần tôi gọi, nó không tới nữa, mà cứ ngồi yên trong nỗi trầm tư của nó, chỉ một mình nó biết nó nghĩ gì.

Một hôm, vào buổi trưa tôi bắt gặp Arlequin đang ì ạch trèo lên bức tường gai góc. Nó thở dốc, cái bụng phập phồng. Tôi tiếp tục giấc ngủ chập chờn trong cái nóng đầu hè. Tỉnh dậy, tôi thấy Arlequin đang giãy giụa dưới đất. Hình như cu cậu vừa bị ngã một cú trời giáng. Tôi nghĩ đó là trò nghịch ngợm của trẻ con, không đáng để ý.

Nhưng những cuộc phiêu lưu của vận động viên leo núi diễn ra ngày một nhiều thêm. Những cú ngã cũng nặng nề hơn. Bức tường xà lim Bất Bạt, như tôi đã kể, lổn nhổn vẩy vữa cứng và sắc, gây ra những vết xước khá trầm trọng cho Arlequin - trên bộ cánh đẹp đẽ của nó, nhất là ở chỗ da bụng mịn màng, xuất hiện những cái sẹo nhem nhuốc.

Cho tới một buổi trưa đang ngủ say chợt thức giấc tôi thấy Arlequin hì hục trèo lên cao bằng cách bám vào những vẩy vữa rồi đi ngang về phía cửa sổ. Thì ra nó muốn bỏ trốn.

Tôi nổi giận. Ít nhất thì cũng đã mấy tháng trời chúng tôi chung sống cùng nhau, vậy mà nó tệ, muốn bỏ tôi mà đi. Chẳng phải là tôi đã nhịn phần đường của mình để nuôi nó sao ? Tôi nhoài người vớ cái chổi quét một nhát thật mạnh. Arlequin bay bổng lên rồi rơi bịch xuống đất. Nó giãy giụa một hồi, rồi nằm thẳng cẳng, phơi cái

bụng xây xát. Đã tưởng nó chết, nhưng nó vẫn sống. Tỉnh lại, nó bực bội nhảy vào một góc tối.

Arlequin giận tôi. Từ hôm đó tôi gọi nó không thèm nhảy lại nữa.

Mùa hè ở Bất Bạt nóng lắm. Mặc dầu ở trên đồi cao, nhưng những hôm trời lặng gió trong xà lim nóng như trong lò lửa không kém xà lim Hỏa Lò là mấy. Tấm phản mộc dày là thế mà cong hẳn lên trong cái nóng khô khắc, thỉnh thoảng lại phát ra những tiếng tí tách của gỗ nứt. Không đường chạy trốn, tôi quằn quại trong cơn thiêm thiếp của sinh vật hấp hối. Bây giờ không phải là những người lính gác đóng cửa sổ lại không cho phép tôi nhìn ra ngoài, mà tự tay tôi phải đóng lại để cho mắt khỏi nhức nhối bởi cái nắng chói chang đang thiêu đốt khoảnh đất trần trụi trước mặt.

Trong một buổi chiều nóng bức như thế, tôi choàng tỉnh như bị đánh thức.

Linh tính báo cho tôi biết trong xà lim chỉ còn lại một mình tôi.

Arlequin đã đi rồi !

Mắt nhắm mắt mở, tôi gọi ầm lên «Arlequin ! Arlequin!». Đáp lại tiếng gọi tuyệt vọng của tôi chỉ có

im lặng mênh mông.

Nghe tiếng tôi kêu lớn, mấy anh lính gác xồng xộc chạy lại. Nhưng ngó nghiêng một lát, chẳng thấy có chuyện gì xảy ra, họ bỏ đi. Tôi nghe tiếng một người vẳng lại :

- Lại một thằng nữa phát điên !

- Nóng bỏ mẹ thế này, chúng nó chưa chết là giỏi rồi! - có tiếng cười hô hố.

- Còn nóng kéo dài chúng nó còn điên nhiều...

Bọn khốn kiếp, tôi chửi thầm. Nhưng tôi chả còn tâm địa nào nghĩ tới họ. Tôi còn đang đau khổ vì sự bỏ đi của Arlequin. Tôi chui xuống gầm phản, sờ soạng tìm trong mọi xó xỉnh của cái hầm trú ẩn tối om lởm chởm đá răm và cuội. Nhưng đó là cuộc tìm kiếm vô vọng - Arlequin đã đủ lớn để không thể chui vào những lỗ nhỏ có rất nhiều trong lòng đất laterit.

Mệt mỏi, tôi nằm vật ra phản. Nước mắt tôi chảy ra. Tôi nhớ Arlequin như nhớ một con người.

Buổi chiều tôi bỏ cơm. Viên quản giáo bộ đội ái ngại:

- Anh ốm à ?

- Vâng.

- Phải ăn để giữ sức khoẻ chứ.

- Anh báo cháo giùm tôi. Anh ta khép cửa lại.

Trong xà lim vắng lặng hẳn. Cứ như thể Arlequin còn đó thì xà lim không vắng vẻ đến thế. Tôi cảm thấy hụt hẫng. Không còn nữa tiếng sột sạt khe khẽ khi Arlequin di chuyển trên nền xi măng, chỉ có thể nghe thấy được nếu rất chú ý. Không còn cái bóng nhỏ lui cui lúc chỗ này lúc chỗ kia trong cái cũi người nay còn lại mình tôi.

Về chiều trời oi nồng như chưa bao giờ oi nồng đến thế. Miệng đắng ngắt, tôi vật vã trên tấm phản mãi khô cong, không sao ngủ nổi. Trong cơn mơ màng tôi nghe tiếng đàn cóc đông đảo bên ngoài xà lim kêu rộn rã. Có vẻ chúng hoan hỉ đón mừng Arlequin thoát vòng tù ngục.

Tôi lịm đi khi cơn mưa rào giội xuống xối xả.

Trong giấc mơ tôi thấy Arlequin trở về. Không phải con cóc mà là một chàng trai cường tráng. Không phải xà lim mà ở một nơi nào đó không rõ rệt, không ra là ở ngoài đời, cũng không ra ở trong tù.

- Tôi quay lại để từ biệt anh ! - Arlequin nói - Tôi không thể ra đi mà không chào anh một lời...

Tôi nhỏm dậy.

Giữa hai chúng tôi là những song sắt. Hiện thực trở lại một nửa, lờ mờ.

- Sao chú nỡ bỏ tôi mà đi, hở Arlequin ?

- Tại sao ư ? - Arlequin đăm đăm nhìn tôi, cái nhìn thương xót - Chẳng lẽ anh lại không hiểu nổi một điều đơn giản như thế sao ?!

Tôi cảm thấy cay cay nơi sống mũi, cái nhìn nhòa đi.

- Tôi có đối xử với chú quá tồi tệ đâu, Arlequin ? Tất nhiên, tôi cũng có lúc nóng nảy, nhưng đó là khuyết điểm có thể bỏ qua cho nhau được...

- Ồ, chuyện đó tôi quên rồi ! Anh đối với tôi rất tốt, tốt lắm. Tôi không quên anh đã nuôi tôi lớn lên, tôi cũng không quên những gì anh đã làm cho tôi, tôi hiểu tấm lòng của anh đối với tôi... Những cái đó làm sao quên được ! Nhưng thú thực, có một điều tôi không hiểu nổi : vì sao anh có thể ở mãi trong cái chuồng này mà không chán. Tôi thì tôi không thể sống như thế được.

Tôi nhìn cái xà lim, ngôi nhà của tôi.

- Không phải tôi muốn thế. - tôi kêu lên - Tôi bị cầm tù, Arlequin hiểu không, tôi bị cầm tù...

- Và anh muốn cầm tù tôi cùng với anh ?

- Tôi không cầm tù Arlequin, tôi chỉ muốn Arlequin ở cùng tôi thôi. Không có Arlequin tôi buồn lắm.

Arlequin nói, ngậm ngùi :

- Tôi cũng muốn ở cùng anh, nhưng rất tiếc, không thể được. Tôi là một con cóc. Không con vật nào muốn sống trong lồng, trong chuồng, anh có hiểu như thế không ? Sống như thế không phải là sống. Chúng tôi không cầm tù nhau như các anh, loài người... Không biết và không nỡ. Tôi biết : các anh nghĩ rằng loài người các anh là sinh vật thượng đẳng, các anh coi các anh cao hơn các loài khác, nhưng tôi nghĩ các anh lầm. Hoàn toàn không phải thế...

Tôi không biết nói gì với Arlequin. Tôi buồn nỗi mình thuộc một loài mà cả đến con cóc cũng không thèm kính trọng.

Arlequin đưa tay cho tôi :

- Anh ở lại nhé, nếu anh không thể ra được. Vĩnh biệt anh !

Tôi nắm chặt tay Arlequin không rời. Nhưng bàn tay Arlequin cứ nhỏ dần, nhỏ dần cho tới khi trở thành bàn tay của con cóc bé nhỏ đã ở cùng tôi, con vật xấu xí dễ thương đã là niềm vui của tôi trong mấy tháng trời. Tôi nhắm mắt lại vuốt ve bàn tay nhỏ bé nhưng nó đã tuột khỏi tay tôi.

Tôi choàng tỉnh. Mở mắt ra thì trời đã rạng. Không khí mát và ngọt sau cơn mưa rào ùa vào lồng ngực. Chung quanh tôi là sự tĩnh lặng của vô cùng. Qua song sắt nhà tù tôi nhìn thấy bầu trời nhợt dần, bóng đêm mất đi nhường chỗ cho một ánh hồng cảm thấy được chứ chưa nhìn thấy được đang dâng lên từ phương Đông. Đầu óc tôi bừng sáng trong một tia chớp từ bên trong, những ý nghĩ trở nên rõ ràng như chưa bao giờ rõ ràng như thế. Nỗi buồn mất đi không để lại dấu vết, Thế chỗ nó là một niềm vui không tên, trong sáng.

Đó là phút mà con người đặt tên là mặc khải.

Tôi nghĩ tới Lênin và hiểu rằng ông đã sai biết bao nhiêu khi đặt tự do nằm trong phạm trù ý thức.

Bằng sự ra đi của nó Arlequin chứng minh điều ngược lại : tự do nằm trong phạm trù bản năng.

Chú thích :

(1) Câu lạc bộ dành cho người nước ngoài, phần nhiều là người thuộc đoàn ngoại giao.

(2) Các loại bìa tiêu chuẩn thực phẩm.

(3) Ngày tạ thế của ông Hồ Chí Minh không phải là 3 tháng 9, mà 2 tháng 9. Bộ Chính trị đã quyết định sửa lại ngày để ngày Quốc Khánh không phải ngày tang, như sau này họ bào chữa. Do bị nhiều nhân chứng vạch trần hành động tự ý này khoảng tháng 11.1990, Ban chấp hành Trung ương đã phải ra thông báo chính thức thanh minh việc cắt xén di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh và thừa nhận ngày tạ thế của ông là 2.9.

(4) Vùng băng giá phía đông nước Nga, nơi phát vãng tù chính trị. Những nhà cách mạng Tháng chạp, và sau này V.I.Lenin và nhiều đồng chí của ông đã bị đi đầy ở vùng này.

(5) Từ tiếng Pháp cachot, ở Hỏa Lò là một phòng giam ngầm dưới đất, rất chật hẹp, tối tăm và bẩn thỉu. Theo những người tù đã từng ở cachot thì tù bị kỷ luật giam vào đây không đứng được, không nằm được, chỉ có thể ngồi trong tư thế lom khom, bên cạnh cái bô cứt đái nồng nặc mùi khai thối, đêm không dám ngủ để

khỏi bị chuột cống cắn. Thời xã hội chủ nghĩa cachot vẫn được dùng nhưng may, tôi chưa có hân hạnh nếm mùi.

Chương 34

Cùng một lúc cửa sổ các nhà-xà lim theo nhau đóng sập lại rầm rầm, tiếng lính gác chạy sầm sập. Sau đó là im lặng hoàn toàn. Chỉ còn tiếng gió hú trên đồi, quanh quất giữa bàn cờ những ô biệt giam.

Xà lim tối om. Tôi rón rén bước ra phía cửa ra vào để nhìn qua lỗ thủng ra ngoài.

Thường cho tù ra đi cung người ta không đóng hết mọi cửa sổ mà chỉ đóng ở những nhà nào có tù đi ngang. Khi các cửa sổ bị đóng hết có nghĩa là sự kiện bất thường. Tôi phải chờ một lúc mới nghe tiếng cánh cổng tôn rên rỉ mở ra xa xa, tiếng đế giày sàn sạt trên sỏi, rồi mới tới đoàn người. Đi đầu là những tên bảo vệ lăng xăng. Theo sau chúng là các quan chức líu ríu vây quanh một nhân vật bệ vệ. Tôi nhận ra bộ trưởng Bộ Nội Vụ Trần Quốc Hoàn.

Đây là lần thứ hai kể từ khi bị giam tôi nhìn thấy tên Béria (1) của Việt Nam.

Lần đầu là ở sân Hỏa Lò, lúc Huỳnh Ngự lấy tôi đi cung. Cũng một đoàn rầm rộ như thế này. Hoàn đi thẳng một mạch từ cổng vào tới khu ngách trái của Hỏa Lò, gần nơi diễn ra những cuộc hỏi cung. Tôi đoán Hoàn

vào giải quyết chuyện gì đó trong vụ chúng tôi. Sau này, cha tôi tính ngày tháng để nhớ lại, ông nói có lẽ đó là hôm Hoàn vào gặp ông để yêu cầu ông chấm dứt cuộc tuyệt thực kéo dài đã mười ngày. Gương mặt lầm lì, cái nhìn vô cảm, nhân vật thứ hai trong ngành chuyên chính vô sản sau Lê Đức Thọ gợi nghĩ tới một con sâu róm. Khi tôi đi ngang, Hoàn liếc xéo tôi, như nhìn một con vật trong đàn gia súc.

Cuộc đi thăm của Hoàn lần này chắc chắn liên quan tới vụ chúng tôi. Bất Bạt là trại không thuộc quyền Bộ Nội Vụ. Hoàn tới đây hẳn lại để gặp ai đó trong số những tên tù cao cấp bướng bỉnh. Chứ không phải để gặp những tên tù lèm nhèm như tôi. Tôi thuộc loại con sâu cái kiến, loại không được các đại quan tính đến.

Hình như bất cứ người cầm bút nào cũng có lần gặp trạng thái kỳ cục này : mạch văn đang trôi chảy bỗng ì ra khi gặp một nhân vật mà ngòi bút khước từ không muốn viết về nó. Chuyện đó đã xảy ra với tôi khi tôi đụng tới Trần Quốc Hoàn. Tôi đã tính bỏ, không viết về Hoàn nữa. Y không xứng đáng được nhắc tới trong cuốn sách, bởi y không có quan hệ trực tiếp với tôi trong quá trình vụ án, Hoàn không có vai trò trong câu chuyện tôi muốn thuật lại cùng bạn đọc.

Trong vụ án này, mặc dầu tên Trần Quốc Hoàn được ghi như một trong những nhân vật chủ chốt, Hoàn chỉ là tay sai cho Lê Đức Thọ. Tay sai là tay sai, cho dù có là bộ trưởng. Thế nhưng nghĩ đi nghĩ lại tôi thấy vẫn phải viết. Bức tranh xã hội Việt Nam vào thập niên 60 thiếu Hoàn sẽ mất đi một mảng điển hình.

Tôi không có lần nào tiếp xúc riêng với Trần Quốc Hoàn. Cùng ngồi tù với cha tôi ở Sơn La, nhưng Hoàn không nhập được vào khối các cựu tù nhân bè bạn với cha tôi. Những người này sau Cách mạng Tháng Tám vẫn thường qua lại thăm nhau. Hoàn chỉ tới ngôi nhà chúng tôi ở 65 Nhà Rượu đôi ba lần là cùng trong thời kỳ bí mật. Kháng chiến thành công rồi không bao giờ tôi thấy Hoàn tới nữa. Đối với tôi điều đó có nghĩa Hoàn không thuộc số người mà cha tôi coi là bạn. Cha tôi phân biệt bạn và đồng chí. Những người cộng sản hiển nhiên là đồng chí, nhưng không hiển nhiên là bạn của ông. Bạn bè của ông đông, đủ loại, trong đó có nhiều người không phải là cộng sản, thậm chí có xu hướng trái ngược với cha tôi, như ông Tiến cố tôi đã có dịp nhắc tới ở trên, hoặc các ông Hoàng Văn Chí, ông Phan Tử Nghĩa, Nguyễn Văn ỏi... theo xu hướng xã hội. Mỗi khi gặp nhau họ tranh luận ầm ĩ khi nhận định thời cuộc, cãi nhau về chủ trương, nhưng khi mẹ tôi đã dọn cơm lên thì bầu không khí lại trở về vui vẻ, nhộn nhạo

tiếng cười và những câu nói đùa bất tận.

Khoảng đầu những năm 60 Trần Quốc Hoàn bỗng nổi bật lên như một tên mao-ít cuồng nhiệt, một hung thần xã hội chủ nghĩa. Khắp nơi, người ta xì xào về những lời tuyên bố của Hoàn, coi như Hoàn là cái phong vũ biểu cho thời tiết chính trị của đất nước. Hoàn được gán cho cái biệt hiệu «Béria của Việt Nam» chính là trong thời kỳ này, thời kỳ bắt đầu những cuộc tấn công hùng hổ và ầm ĩ vào chủ nghĩa xét lại hiện đại, không phải vì những cuộc bắt bớ (lúc đó chưa xảy ra) mà vì những lời dọa dẫm được hào phóng ban phát trên các diễn đàn. Tôi có lần hỏi cha tôi Trần Quốc Hoàn là người thế nào. Cha tôi có vẻ không bằng lòng câu hỏi của tôi.

- Con phải cẩn thận. - cha tôi càu nhàu - Tình hình nước ta không đơn giản. Nói động tới Trần Quốc Hoàn là nguy hiểm lắm đấy. Con đã ở Liên Xô thời kỳ Đại hội XX, con thừa hiểu tình hình bên đó ngày trước là thế nào. Bố nói phải cẩn thận là trong ý nghĩa đó. Béria dù sao cũng còn là một hạ sĩ quan trong quân đội Nga hoàng, còn có học đôi chút, chứ Trần Quốc Hoàn thì hoàn toàn vô học. Hồi Sơn La anh em tù nhận xét hắn tham ăn tục uống, đã thế lại có tính tắt mắt, nhưng coi đó là khuyết điểm sinh hoạt, chỉ nhắc nhở hắn rồi bỏ qua. Trong đời thường mà thế, ắt trong công việc không

thể đàng hoàng. Hắn tiểu nhân, mà đó là một tư chất đáng sợ. Hắn chấp nhặt lắm đấy. Và không từ việc gì không dám làm. Nhất là bây giờ hắn lại ở trong Bộ Chính trị, tuy là ủy viên dự khuyết, trên hắn lại có Lê Đức Thọ đỡ đầu.

- Thế những người biết hắn đâu cả mà không ai dám can ngăn ?

Cha tôi thở dài :

- Hồi cuối năm 1954 các cố vấn Trung Quốc phát biểu không đồng ý cho bác Lê Giản lãnh đạo ngành Công an, cụ Hồ nghe theo. Sau đó ít lâu, một hôm ông Cụ có hỏi bố : «Chú thấy liệu Trần Quốc Hoàn có đảm đương được trách nhiệm bộ trưởng Bộ Công an không?» Bố biết can cũng chẳng được, nên chỉ trả lời qua quít : «Tôi ở Sơn La với anh ấy mấy năm tôi biết, trình độ văn hóa cũng như trình độ kiến thức anh Hoàn này kém lắm. Mà trông nom một bộ quan trọng như Bộ Công an (2), theo tôi nghĩ, phải có người giỏi, có học thức, sao Bác không giao cho ai khác ?».

Người tiến cử Trần Quốc Hoàn nắm Bộ Công an là Lê Đức Thọ. Trường Chinh tán thành. Ông Hồ hỏi ý kiến cha tôi cũng chỉ để tham khảo. Cho dù ông có thấy cha tôi nói phải ông cũng không nghe theo được. Còn

cha tôi thì cho rằng để trả lời cho một câu hỏi của ông Hồ về nhân sự ông nói thế đã là nhiều. Thường ông kín đáo, không hay nhận xét về người này người khác. Không phải vì sợ hãi, hay nể nang, mà vì thận trọng.

Ông cho rằng con người ta lúc thế này lúc thế khác, không phải bất biến, lấy một giai đoạn mà nhận định cho cả cuộc đời con người là không nên. Đấy là nói chung, chứ riêng trường hợp này ông không nói còn vì e ngại thế lực của Lê Đức Thọ. Năm 1955, khi Cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức bị phát hiện sai lầm, Lê Đức Thọ được thay Lê Văn Lương, thì thế lực Thọ đã mạnh. Cha tôi sợ, nói thẳng ra là như thế. Như một bệnh truyền nhiễm bắt đầu lan rộng, cái sợ không chừa cả ông. Cái khí phách còn lại của tinh thần nho sĩ chỉ còn lại ở chỗ ông đủ nghị lực để giữ mình không dây vào những việc làm bạc đức, một thứ khí phách mà vài thập niên sau được đặt tên là chủ nghĩa makeno.

Vào năm 1965, nhân người nhà một viên chức chế độ cũ bị bắt tìm đến ông nhờ ông can thiệp giùm, cha tôi nhận lời đi gặp Trần Quốc Hoàn. Cha tôi biết rõ người bị bắt, ông này là người đúng đắn, trước đã có công giúp đỡ cách mạng. Chắc hẳn do tính tình nóng nảy, không biết giữ gìn lời ăn tiếng nói mà ông này bị bắt. Lúc ấy cha tôi đã về hưu, không còn quyền chức

gì để có thể trực tiếp giúp đỡ ông. Cha tôi đến với Trần Quốc Hoàn, nghĩ Trần Quốc Hoàn sẽ nể tình bạn tù cũ mà nghe ông xem xét lại vụ án. Nhưng ông lầm. Hoàn tiếp ông, hứa hẹn bâng quơ, nhưng rồi việc đâu bỏ đó.

Không giúp được người oan ức cha tôi rất buồn.

- Thằng lưu manh khó lòng trở thành người tử tế. - ông than phiền với ông Đặng Kim Giang - Mình quá tin ở khả năng cải tạo của môi trường đối với con người, hóa ra không phải như vậy.

Ông Giang an ủi cha tôi :

- Cậu không giúp được người ta thì cũng đừng dằn vặt mình quá. Ai chịu trách nhiệm được thay kẻ khác ?

Ông Đặng Châu Tuệ (3) hôm đó có mặt thở dài :

- Thời bây giờ khác trước rồi. Nghĩ nhiều đến số phận dân chúng lúc này là lạc hậu lắm, chúng mày ơi. Bây giờ người ta nghĩ tới những cái khác kia - cái chức, cái quyền, cái lợi. Cách mạng mà rồi thế này ư ? Tao ngấy đến tận cổ.

Tôi nghe được mẩu đối thoại ấy, nhưng tôi không nghĩ cha tôi nói theo nghĩa đen. Một nhà cách mạng làm tới chức vụ cao như thế sao lại có thể là một tên lưu

manh được ?

Bộ Nội Vụ, trung thành với tính chất bí hiểm của nó, không hay tổ chức những cuộc gặp gỡ các nhà báo, nếu có thì chỉ là những cuộc họp báo hạn hẹp để nghe một cán bộ cấp vụ phổ biến chủ trương hoặc công bố kết quả một chiến dịch, một vụ phá án gián điệp chẳng hạn. Cho nên các nhà báo ít có dịp tiếp xúc với Trần Quốc Hoàn. Tôi chỉ thỉnh thoảng được gặp, nói cho đúng là nhìn thấy Hoàn, trong một số buổi khánh tiết long trọng, ở những cuộc đón tiếp ở địa phương mà tôi tình cờ có mặt. Trong các nhân vật lãnh đạo ở Việt Nam thời bấy giờ Trần Quốc Hoàn có bộ mặt khả ố nhất, theo tôi. Có thể người khác thấy Hoàn theo cách khác, nhưng tôi thì tôi thấy đúng như vậy. Hay vì Hoàn là bộ trưởng công an nổi tiếng tàn bạo mà tôi nhìn ra thế chăng ? Từ ngày Trần Quốc Hoàn lên làm bộ trưởng thì trên miền Bắc không có mấy gia đình không có người thân trong gia tộc ở tù.

Trần Quốc Hoàn thường xuất hiện cùng lúc với Lê Quốc Thân. Béo núc ních, cổ rụt, hai mắt ti hí, giống hệt một con lợn, là phó của Hoàn. Thứ trưởng Lê Quốc Thân được người ta biết đến như một tên bất nhân. Trần Quốc Hoàn còn học được vài đường đạo đức giả ở đàn anh Lê Đức Thọ, chứ Lê Quốc Thân ngu độn chỉ biết

kêu gọi dùng bàn tay sắt. Được Đảng tâng bốc là thanh kiếm và lá chắn (4) chiến đấu vì sự nghiệp xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng, bảo vệ nhân dân, ngành công an Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Trần Quốc Hoàn và Lê Quốc Thân nhanh chóng trở thành một đạo kiêu binh. Đến nỗi, những cán bộ công an có công tâm phải thốt lên : «Cái sự coi mỗi công dân là một tù nhân dự khuyết mở đầu cho một thời đại khốn nạn. Rồi đây chúng ta sẽ phải trả giá cho sự thất nhân tâm này». Tôi được nghe, được đọc một số bài nói chuyện với cán bộ ngành công an của Lê Quốc Thân. Những bài báo này, theo nhận xét của giới trí thức, vừa ngu xuẩn vừa sặc mùi bạo lực. Tôi là người yêu chủ nghĩa xã hội, và tôi lấy làm xấu hổ cho cái chủ nghĩa xã hội mà tôi theo vì những bài phát biểu thiếu văn hóa đó.

Khoảng từ cuối cuộc kháng chiến chống Pháp phương châm bắt nhầm còn hơn bỏ sót được người ta nói tới nhiều, như thể đó là đường lối tốt nhất để bảo vệ cách mạng. Tôi cũng là người chăm đọc sách mác-xít, nhưng trong những đoạn văn viết về chuyên chính vô sản tôi không thấy những nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác nói tới một phương châm như thế. Bắt nhầm còn hơn bỏ sót là sự biện minh cho những hành động tùy tiện của nền độc tài. Nó cực kỳ giản tiện và vô cùng dễ chịu cho tên độc tài củng cố địa vị thống trị. Nó cho phép

tên độc tài thoát khỏi mọi ràng buộc, vô trách nhiệm trước sinh mệnh đồng loại. Trên thực tế nó đã trở thành phương châm hành động của công an nhiều nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là các nước châu Á (ở các nước châu Âu, sau Đại hội XX Đảng cộng sản Liên Xô, tình hình đã có thay đổi theo chiều hướng dân chủ). Cán bộ thực hành chuyên chính vô sản tha hồ bắt oan, tha hồ giết oan đồng bào họ. Vạn nhất có bị phát hiện họ sẽ được chuyển sang công tác khác, được bảo hiểm không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Kết quả là không biết bao nhiêu thường dân vô tội trở thành nạn nhân của cái phương châm bất nhân bạc ác này. Mà nói thường dân làm chi, đến những cán bộ cấp khá cao như anh Tạ Đình Đề, nguyên đội trưởng Biệt động thành Hà Nội, cũng bị đem ra «làm thịt» theo chủ trương nói trên của Hoàn (5). Tôi biết Tạ Đình Đề từ năm 1949 khi học trường sĩ quan lục quân Trần Quốc Tuấn. Tôi ở đại đội 3, đóng bên đại đội Lê Hồng Phong gồm các sĩ quan cấp đại đội và tiểu đoàn về học khóa 6 trong chủ trương chính quy hóa quân đội. Tạ Đình Đề ở đại đội Lê Hồng Phong. Chúng tôi gặp nhau hàng ngày, tôi hiểu tính cách của anh. Anh là người có tinh thần đồng đội, lại thẳng thắn, không biết nịnh bợ. Trong triều đại Lê Duẩn những người có tính cách như thế trước sau cũng bị gạt ra khỏi guồng máy. Sau khi được trắng án, Hoàn và Thân còn

nhiều lần mưu toan đưa anh trở lại nhà tù nhưng không thành công.

Ông Nguyễn Tạo, thứ trưởng Bộ Lâm nghiệp, là phó tổng giám đốc Nha Công an Việt Nam thời ông Lê Giản làm tổng giám đốc, biết rõ tiểu sử Trần Quốc Hoàn.

- Bố anh không nói theo nghĩa bóng đâu. Nghĩa đen đấy. - ông trả lời thắc mắc của tôi - Chả là thằng này đích thực lưu manh, anh ạ.

Năm 1992, tôi rời Việt Nam lần chót thì ông Nguyễn Tạo còn sống. Tôi hi vọng ông còn sống lâu để có thể kể câu chuyện kỳ lạ này cho nhân dân nghe.

Không thể nào tưởng tượng nổi - một bộ trưởng, hơn nữa, một ủy viên Bộ Chính trị Đảng cộng sản, lại là một tên lưu manh xuất thân ! Và tên lưu manh này đã đứng trên đỉnh cao quyền lực làm mưa làm gió nhiều năm trong bộ máy trấn áp của Đảng. Cũng chính tên lưu manh này đã cùng»đại huynh» của nó thực hiện vụ hãm hại chưa từng có trong lịch sử đất nước những trung thần của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu chuyện ông Nguyễn Tạo kể được ghi lại như sau:

Trong một thôn nghèo bên một thị trấn heo hút thuộc miền núi Nghệ An có một đôi vợ chồng nghèo hiếm

muộn, có độc một mụn con trai. Họ kiếm sống bằng nghề đi rừng kiếm dây leo về bện rế mang ra chợ bán, đắp điếm lần hồi, với hi vọng rồi đây đời con mình sẽ khá. Tuy nghèo khổ, hai người vẫn ăn nhịn để dành cho con trai theo học trường tiểu học phố chợ. Thằng bé loắt choắt được bạn cùng lớp gọi là Cảnh con, không đến nỗi quá tối dạ, khốn nỗi cũng chẳng thông minh, học thì lười, ăn cắp thì chăm.

Lớn lên một chút Cảnh con nổi tiếng cả thị trấn và một vùng xung quanh về tật ăn cắp vặt. Học đến cours préparatoire (6) thì bị đuổi học vì hạnh kiểm xấu. Từ đó Cảnh con lêu lổng như một con mèo hoang. Nhà nào sơ hở là nó lẻn vào, cuỗm của họ từ cái quần lót cho tới cái nồi đồng. Bị bắt, bị đánh, năm ngày ba trận, nhưng nó vẫn chứng nào tật nấy, càng ngày càng lì, càng trở thành bất trị. Cha mẹ nó bị xóm giềng chửi bới, nguyền rủa, bị bắt đền, bị đe dọa. Đứa con hư trở thành gánh nặng, thành nỗi khổ tâm không sao thoát khỏi của đôi vợ chồng nhà nọ. Nỗi giận dữ của dân phố chợ nhằm vào Cảnh con cũng ngày một tăng lên. Rồi tới một lúc không ai còn có thể chịu nổi nữa.

Họ gặp may. Đúng lúc có người mộ phu tới, viên trưởng thôn liền hớn hở giao ngay thằng ăn cắp oắt con cho họ. Vừa được tiền, lại vừa nhẹ mình. Thường người

đi phu được lĩnh ở thầy ký mộ phu một khoản rõ ràng, khoảng năm đồng Đông Dương nhưng đám chức sắc ăn chẹn, người đi phu chỉ được lĩnh một nửa, có khi còn ít hơn. Chức sắc ở địa phương bao giờ chả muốn đuổi khỏi địa phương mình những phần tử thanh tích bất hảo, bây giờ ta gọi là làm trong sạch địa bàn.

- Lúc bấy giờ Cảnh con chừng bao nhiêu tuổi, thưa bác ? - tôi hỏi.

- Khoảng mười lăm, mười sáu. - ông Tạo đáp - Thời trước là tuổi đi làm được rồi. Cảnh con được đưa sang Lào, tới một vùng có mỏ vàng, làm phu. Công việc phu đãi vàng rất đơn giản : đào đất ở những chỗ có mạch vàng rồi đem ra suối đãi. Dụng cụ đãi là một cái chảo lớn, dân đãi vàng gọi là pa-tê.

- Công việc phu đãi vàng ngày trước có khó nhọc lắm không, thưa bác ?

- Làm phu tất nhiên là khổ rồi. Nhưng phu đãi vàng cũng không đến nỗi khó nhọc so với phu mỏ, phu đồn điền. Cái khổ nhất của phu đãi vàng là bệnh sốt rét ngã nước. Họ sống rải rác trong rừng, từng tốp một, mỗi tốp vài chục người. Đứng đầu mỗi tốp có một cai trông coi gọi là xú-ba-dăng (7). Tiếng là đãi cát ra vàng, nhưng lương phu thấp lắm, chỉ đủ sống, ít có ai hết giao kèo

còn dành được tiền mang về nhà. Người đi phu thường không có ý định quay về - ở nông thôn thời bấy giờ còn khổ hơn đi phu. Anh đọc Tắt Đèn rồi chứ ?

- Thưa, đã.

- Nông thôn lúc bấy giờ đúng như cụ Ngô Tất Tố tả. Nhiều người còn đi phu xa hơn, sang tận Nouvelle Calédonie hoặc Nouvelles Hébrides (8), ta gọi là Tân Đảo và Tân Thế Giới, làm công nhân khai thác kền ở Chiepagui...

Các đồng chí ta ở Thái Lan lúc bấy giờ đã có Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội hoạt động tương đối mạnh. Chính quyền Thái đối đãi với Việt kiều cũng nhẹ nhàng, họ không gây khó dễ cho các tổ chức cách mạng Việt Nam mà họ thừa biết là có cơ sở rộng khắp trên đất họ. Có thể nói đó là sự ủng hộ đáng quý. Cách mạng Việt Nam nhờ Thái Lan nhiều. Chỉ từ khi phái cực hữu Thái Lan lên nắm quyền thì cách đối xử với các tổ chức cách mạng Việt Nam mới xấu đi. Xét cho cùng, là lỗi tại mình. Ai lại nhờ đất người ta mà lại đi vận động dân Thái chống chính quyền ngay trên đất họ của họ. Thời kỳ mà tôi đang nói tới ngoài việc phát triển hội viên trong kiều bào tại chỗ, Hội Thanh niên cách mạng còn triển khai tổ chức của mình trong kiều bào ở Lào, Miên.

Khái niệm công nhân trong Hội Thanh niên bấy giờ rất đơn giản - bất cứ ai bán sức lao động chân tay đều là công nhân tuốt, đều là đối tượng để kết nạp vào Hội. Chứ đám phu đãi vàng đâu có là công nhân công nghiệp theo cách phân định thành phần của Mác, như các anh bây giờ hiểu. Vậy, các đồng chí Thanh niên cách mạng phát triển tổ chức vào đám phu mỏ vàng nọ. Người ta phát triển vào Cảnh con. Mà phát triển vào hắn cũng phải. Chỉ có mình hắn biết đọc biết viết trong đám phu mù chữ. Cảnh con thường viết thư thuê cho các bạn phu lấy tiền.

Chuyện bắt đầu từ đây. Đồng chí phụ trách phát triển Cảnh con, tôi không nhớ tên, thiếu cảnh giác, trong lúc tâm sự con cà con kê đã nói với Cảnh con tên tuổi một số đồng chí. Tôi nghĩ anh này lo xa, lại có chút lãng mạn nữa - vạn nhất mình có bị địch bắt, có bị hy sinh thì Cảnh con còn biết người này người kia để liên lạc. Mấy đồng chí mà anh ta nói đến về sau đều bị bắt hoặc bị bắn chết trên đường rừng nằm trên biên giới Thái-Lào. Không ai biết vì sao họ bị lộ, nhưng Cảnh con sau đó cũng mất hút.

- Cảnh con bán các đồng chí cho Pháp ?

- Hồi ấy có nghi vấn như vậy. Nhưng không có bằng chứng. Nghi thì để bụng, vậy thôi. Nghe nói có đồng chí bị bắn, chạy thoát, lúc hấp hối có trối trăng lại, nói Cảnh con là tên phản bội.

- Sao họ không báo cáo tổ chức ?

- Một lời nói của một người không thể là bằng chứng. Vả lại, công tác cách mạng thì lu bu, có thể có ai đó đã báo cáo, nhưng người nghe báo cáo rồi cũng chết nốt chẳng hạn. Như tôi cũng chỉ nghe nói lại, mà không từ gốc, làm sao có thể báo cáo được. Đến khi biết đồng chí Trần Quốc Hoàn ngày nay chính là thằng Cảnh con ngày trước thì những người biết hoặc có nghe việc này không dám nói nữa. Cảnh con đã ở trong Trung ương rồi, lại còn vào Bộ Chính trị nữa. Nói ra mất mạng như bỡn. Đành nín lặng.

- Hồi ấy Cảnh con bỏ trốn vì sợ tổ chức biết ?

- Điều đó có thể lắm.

Sau khi Cảnh con trốn khỏi Lào, hắn trở thành một tên ăn cắp vặt ở các chợ Hà Nội. Theo lời những tên lưu manh già, trước đó có hồi Cảnh con còn đi theo một đám cướp ở Hải Dương, nhưng vì nhát gan nên bị chúng đuổi, không cho theo. Không còn đường nào,

Cảnh con mới bò về Hà Nội, nhập vào đám móc túi, giật dọc. Nhưng ở trong đám này hắn ta cũng bị coi là một tên thuộc hạng bét, loại vét đĩa (9), như cách gọi của dân lưu manh bây giờ. Ăn cắp ở quê còn được, chứ ăn cắp ở thành phố khó lắm, dân thì tinh, phú-lít (10) đầy đường. Nhưng không ăn cắp thì đói. Cảnh con mới xin nhập vào đám tiểu yêu cầm cờ đám ma, dưới trướng một tên anh chị ở phố Hàng Chợ Gạo. Bọn cầm cờ đám ma cũng là một dạng lưu manh, từ trong đám lưu manh chuyên nghiệp mà ra, như kiểu thầy tu xuất.

Mỗi băng cầm cờ thường được một nhà đòn (11) thu dùng. Trong số các nhà đòn hồi ấy có nhà Louis Chức rất nổi tiếng. Đám tang do các nhà đòn thời trước ổ chức to lắm, sang lắm. Có minh tinh nhà táng xênh xang, màn che ngù rủ, ngựa cũng vận áo tang hai màu đen trắng, cũng đội kèn bú-dích (12) diễu hành trước linh cữu, trên xe tang ngất ngưởng một anh xà ích ăn vận chẳng khác gì đại tướng nhà ta bây giờ, theo đúng kiểu tây.

Tang chủ nào giàu có là có ngay băng cầm cờ đến xin phục vụ. Cách xin cầm cờ chúng thường là thế này. Mấy đứa lực lưỡng nhất bọn, xăm trổ đầy mình, mặt mũi bặm trợn, chít khăn tang hẳn hoi, kéo nhau đến gặp tang chủ. Lũ cô hồn xông thẳng vào nhà, quỳ lạy trước

linh cữu, khóc lóc, kể lể, tuồng như trước đây chúng chịu ơn người quá cố, nay đến để giả nghĩa, xin được bảo vệ đám ma ân nhân. Tại sao lại phải bảo vệ ? Tại vì cụ nhà tuy ân dày đức trọng thật đấy, nhưng, chúng nó nói, thiên hạ trăm người trăm ý, cụ nhà có ăn ở tốt mấy cũng không phải là không có kẻ thù, chúng con biết có kẻ định bụng phá đám tang của cụ cho nên chúng con phải đến ngay, vì tình sâu nghĩa nặng với ân nhân...

Tang chủ biết chúng nói láo, nhưng ngậm bồ hòn làm ngọt : không cho chúng cầm cờ thì chính chúng chứ chẳng phải kẻ thù nào sẽ phá đám, thôi thì đành để cho chún «bảo vệ». Nghĩa tử là nghĩa tận. Công cầm cờ do vậy mà rất cao : một lá đại kỳ (cờ lớn) 1 đồng, cờ phướn từ 3 hào tới 4 hào (giá một tạ gạo hồi ấy khoảng 5 đồng, hơn 5 đồng một tí). Loại tiểu yêu như Cảnh con chỉ được cầm cờ phướn thôi, đại kỳ không đến lượt. Mà đã là tiểu yêu thì cũng chẳng được hưởng trọn tiền. Tang chủ cho năm hào thì đàn anh lấy ba, thương tình lắm cũng lấy hai. Lại nữa, không phải ngày nào cũng có đám tang nhà giàu để được cầm cờ. Chưa kể đến chuyện băng cầm cờ Hàng Chợ Gạo còn phải giành giật, tranh khách với băng cầm cờ chợ Đồng Xuân và những băng khác. Nói tóm lại, Cảnh con sống dặt dẹo, bữa no bữa đói, khổ sở lắm.

Tình cờ một hôm Cảnh con đọc mục rao vặt trên báo Đông Pháp thấy nhà in Tân Dân tìm thợ sắp chữ, mừng quá, bèn ba chân bốn cẳng chạy đến xin việc. Chủ nhà in sát hạch thấy được, mới cho vào làm. Tôi nhắc lại : thời thuộc địa dân mình ít học lắm. Trong làng đỗ được cái certificat đã là oai rồi, đã là thành phần trí thức rồi, đã được dân làng vị nể rồi. Thời kỳ tập sự, gọi là học việc, lương công nhân chẳng được là bao, giỏi lắm đủ ăn, nhưng cũng vẫn là có lương, còn hơn sống phập phù với bọn cầm cờ đám ma. Cảnh con ra sức làm, được chủ khen.

Nhưng chẳng bao lâu sau, chứng nào lại tật nấy, Cảnh con lại xoay ra ăn cắp. Ai cũng tưởng làm nhà in thì chẳng xoay xở được gì, ngờ đâu lại vớ bở. Chữ in làm bằng hợp kim antimoine, ta thường gọi là chữ chì, hồi ấy được dân đúc gang ở phường Ngũ Xã rất chuộng, mua với giá cao. Chả là đang lúc Tây cấm nghề đúc đồng (đồng là nguyên liệu chiến lược, mẫu quốc cấm dân thuộc địa đúc đồng để đưa về Pháp đúc đạn), cho nên dân Ngũ Xã phải quay ra đúc chảo gang. Chảo lớn thì phom (13) lớn, gang nóng chảy nguội quá nhanh thì chảo nứt, phải pha thêm một chút antimoine cho nó đông cứng chậm lại mới đúc được. Cảnh con liền ăn cắp chữ in đem bán. Trường Chinh hồi ấy cần chữ in cho báo Đảng, cho người đi gặp Cảnh con để mua,

nhưng hắn ta không bán. Một kí lô chữ in bán cho dân Ngũ Xã được sáu đồng, người của Trường Chinh chỉ trả có năm với lại năm rưỡi, đời nào hắn bán. «Thằng Cảnh con này khôn như rận».

- Nghĩa là vào thời kỳ Mặt trận Bình dân Cảnh con không hoạt động gì cho cách mạng ?

- Hoạt động gì trong khi nó còn bận ăn cắp ?!

Đi đêm lắm có ngày gặp ma, Cảnh con bị bắt quả tang trong lúc trên vai còn cả bị chữ in. Chả là nhà in mất nhiều chữ quá, xót của, mới thuê thám tử tư đi điều tra. May cho Cảnh con, hắn bị tống ngục trúng lúc Mặt trận Bình dân vẫn còn cầm quyền. Thời kỳ này, sau cuộc đi thăm Đông Dương của các nghị sĩ cộng sản và xã hội, nhất là sau cuốn Đông Dương Cấp Cứu của bà André Viollis, các lực lượng phái tả của Pháp lên án mạnh chính quyền thuộc địa trong việc giam giữ tù chính trị, cho nên chế độ sinh hoạt cho tù chính trị được cải thiện hơn trước nhiều.

Không biết được ai mách giúp bảo giùm mà thằng ăn cắp chữ in liền khai với Sở Liêm Phóng rằng hắn là nhà ái quốc, chữ in hắn lấy là để cho các tổ chức cách mạng in báo, in truyền đơn. Cảnh con chắc khai cũng lăng nhăng lắm, hắn có liên lạc với ai đâu mà bảo hoạt

động. Thế mà hắn được đưa sang bên chính trị, mới lạ. Tại Sơn La hắn nói với tổ chức Đảng rằng hắn là người trong tổ chức, viện tên những đồng chí Thái Lan trước đây đã kết nạp hắn (nay đã chết hết), xin được kết nạp lại. Tổ chức nhờ bên ngoài xác minh, thấy quả có những đồng chí tên tuổi đúng như vậy, bèn cho hắn sinh hoạt. Lê Đức Thọ cũng kết tình thầy trò với hắn ta từ đó.

- Chẳng lẽ Trường Chinh hoặc những đồng chí gần Trường Chinh không nhớ chuyện Cảnh con từ chối không bán chữ in cho họ ?

- Nhớ thì cũng thế thôi. Có lục chuyện ấy ra Cảnh con cũng thiếu gì cách chống chế. Nguyên tắc bí mật chẳng hạn, chưa bắt được liên lạc thì biết ai là ta ai là địch. Theo nguyên tắc đó Cảnh con có quyền không biết Trường Chinh là ai, nói gì người của Trường Chinh cử tới gặp. Sau, Cảnh con đã làm to rồi, có ai biết chuyện cũ cũng im thin thít, không dám hó hé. Chỉ tội bọn lưu manh tép riu, hồi Cách mạng Tháng Tám chúng bị giết vô số kể, là lệnh của Trần Quốc Hoàn đấy.

- Hoàn muốn bịt miệng những người biết quá khứ của hắn ?

- Tất nhiên.

- Hồi ấy ai nắm công tác tổ chức, thưa bác ?

- Chẳng có ai. Hoặc có thì cũng là phân công miệng với nhau, bảo nhau mà làm, mỗi người một mảng việc, mỗi người một địa phương. Ngay các chức vụ trong Trung ương cũng vậy, nhiều khi ới nhau mà giao, ai gần thì gọi. Nói chung là phải tự động giải quyết. Đấy, như Văn Tiến Dũng đấy. Có hồi anh ta mất liên lạc với Đảng, chẳng được tổ chức phân công việc gì, nhưng anh ta cứ đi các nơi xây dựng cơ sở, kết nạp đảng viên như thường. Cho tới khi bố anh đi tìm được thì Văn Tiến Dũng đã có sẵn một mớ chi bộ của anh ta rồi.

- Có phải hồi chú Văn Tiến Dũng đóng giả nhà sư không ?

- Đấy là hồi sau, khi đã bắt được liên lạc. Phải công nhận Văn Tiến Dũng kiên trì cách mạng lắm. Chưa bắt liên lạc lại với đồng chí thì tự nghĩ ra việc mà làm. Văn Tiến Dũng đúng. Nhưng nếu bắt bẻ thì có cái chi không bắt bẻ được, Văn Tiến Dũng làm thế gọi là vô tổ chức, vô kỷ luật rồi, phải không ? Tổ chức Đảng trong những năm ấy chẳng chặt chẽ gì. Vả lại số đảng viên bấy giờ ít lắm, đâu có như bây giờ, thêm được một người là quý. Là đảng viên trước đây có nghĩa là tù đầy, là máy chém...

- Bác nghĩ Cảnh con rồi sau cũng giác ngộ cách mạng?

- Ai biết được ?! Cũng có thể là như thế - con người ta thay đổi.... Mà cũng có thể không... Tôi chỉ tin một điều : con người ta rất khó thoát khỏi bản chất của nó, khó lắm.

Tôi trách cha tôi nhiều. Lẽ ra ông phải cho tôi biết những điều ông biết, nhưng ông đã lảng tránh.

Tôi nhớ một buổi chiều thu 1964, cha tôi đột nhiên bảo tôi :

- Con lấy xe đưa bố đi một lát.

Hôm ấy tôi có một cái hẹn, nhưng đành phải bỏ - trong gia đình tôi sự không tuân lời người trên là lỗi nặng. Đành phải dịch cái hẹn sang ngày khác để đưa cha tôi đi. Ông ngồi sau chiếc Jawa 05 thấp tè, vốn không được thiết kế để chở hai người, hai chân khuỳnh khuỳnh. Nhưng ông chịu khó ngồi lắm, không kêu ca. Năm ấy cha tôi không còn đi được Mobylette nữa, dắt xe ra cửa, cái xe kéo ông theo làm ông ngã dúi dụi. Trước đó, khi còn làm ngoại giao có tiêu chuẩn xe hơi ông cũng chỉ đi xe Mobylette của riêng, do bạn bè ở Pháp gửi cho. Ông bảo : «Nước ta còn nghèo, xe cấp cứu cho đồng bào còn chẳng có, mình đi một mình một

xe hơi làm gì, phí phạm !». Có hôm tới dự kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga ở đại sứ quán Liên Xô lính gác (Việt Nam) không cho ông vào chỉ vì ông đi Mobylette.

Cha tôi sai tôi chở ông lên đường Cổ Ngư cũ về phía Chèm. Tới dốc lên đê, ông bảo tôi dừng xe. Châm một điếu thuốc, ông chọn chỗ cỏ sạch để ngồi xuống và bảo tôi ngồi xuống bên ông.

Ráng chiều bắt đầu nhuộm đỏ mặt hồ Tây và một phần hồ Trúc Bạch. Gió nồng ẩm mang theo hương dong nước ngọt bị vứt lên bờ và hương lá mục ngai ngái.

- Con nhớ lấy chỗ này, quãng gốc cây thứ tư và thứ năm từ trên đê đổ xuống - cha tôi chỉ tay về phía trước - Nơi này đã xảy ra một tấn thảm kịch mà rồi đây con phải tìm hiểu để mà viết. Nó là tấn thảm kịch có tính chất tượng trưng cho một sự đổ vỡ lớn của một nền đạo đức và rộng ra, của một thời đại.

...

Mắt cha tôi mờ đi. Giọng ông đứt quãng.

- Con không hiểu bố muốn nói gì...

- Lúc này con không hiểu cũng được. Hiểu bây giờ vừa sớm, vừa nguy hiểm. Việc của bố là đánh động trí nhớ của con, bắt nó ghi lại một lời nói không rõ ràng để đừng quên, sau này... Thôi, ta về.

Trên đường về nhà cha tôi không nói thêm lời nào nữa. Tôi cũng không dám hỏi. Nếu cha tôi đã không nói, có nghĩa là hỏi cũng vô ích.

Ông Nguyễn Tạo đã giải đáp cho tôi câu hỏi đó, nhiều năm về sau :

- Bố anh không muốn kể vì vào thời kỳ câu chuyện xảy ra bố anh không còn làm việc với Bác Hồ nữa, bố anh e mình không nắm rõ, không trực tiếp biết sự việc, không biết chi tiết, kể sẽ không đầy đủ, không khách quan. Hoặc giả, bố anh sợ anh biết câu chuyện quá sớm thì hại cho anh, tôi không rõ... Nhưng bố anh muốn anh biết để có lúc anh sẽ phải viết ra. Bố anh bảo tôi kể cho anh nghe cũng không ngoài ý đó.

- Bác biết ? Ông gật đầu :

- Không phải chỉ mình tôi biết. Còn có người khác biết. Số cán bộ công an ở cấp vụ trưởng hồi bấy giờ đều biết cả...

- Vậy chuyện gì đã xảy ra ở dốc Chèm, thưa bác ?

- Một vụ án mạng oan khuất.

- Ở chính nơi bố cháu chỉ cho cháu ?

- Ở đó. Có một người đàn bà bị xe cán chết, hay nói cho đúng hơn, xác của người đó.

- Một hiện trường giả ?

- Chính là như vậy. - ông ngậm ngùi - Người đàn bà này bố anh cũng biết, tên là Xuân, quê ở huyện Hòa An tỉnh Cao Bằng. Cô Xuân rất xinh gái, da trắng nõn, miệng tươi như hoa, được Ban bảo vệ sức khoẻ Trung ương tuyển vào trông nom sức khoẻ cho Bác Hồ...

- Thời gian nào, thưa bác ?

- Sau khi hòa bình lập lại, khoảng năm 1955...

- Cùng được Trần Đăng Ninh tuyển một lúc với cô Xuân còn có hai người em gái cô ta, một em ruột, một em họ, cũng là con cái gia đình gốc gác cách mạng cả. Họ được bố trí ở trong một ngôi nhà ở phố Hàng Bông Thợ Nhuộm, sát đường Quang Trung. Thông thường, Trần Quốc Hoàn tự thân đưa cô Xuân vào gặp Bác rồi đưa về...

- Mỗi lần như vậy bà ta ở lại bao lâu ?

- Không chừng. Có khi chỉ một đêm, có khi đôi ba hôm... Cô Xuân rất được lòng Bác. Họ có với nhau một con trai, được đặt tên là Trung, Nguyễn Tất Trung. Về sau trước khi Bác mất Bác ủy thác thằng Trung cho Vũ Kỳ chăm sóc, coi như con nuôi...

Tôi sững sờ. Lại thêm một bí mật tôi được biết trong những bí mật cung đình được giữ rất kín.

- Như vậy, có thể coi như bà Xuân là bà hoàng hậu cuối cùng trong lịch sử Việt Nam ?

Ông cười chua chát :

- Có thể coi là như vậy. Và là bà hoàng hậu bất hạnh nhất trong lịch sử Việt Nam. Bất hạnh vì không một ngày được thừa nhận là hoàng hậu, vì đẻ ra đứa con không được gọi cha ruột của nó bằng cha... Tất cả diễn ra trong sự lén lút nhục nhã, như thể đó là tội lỗi.

- Ai đã giết bà Xuân ?

- Đừng vội. Ta hãy ghi nhận sự việc này : vào một buổi sáng mùa xuân năm 1957, người ta thấy có xác một người đàn bà bị xe ô tô đụng chết ở dốc Cổ Ngư lên Chèm (14). Xác chết được đưa vào bệnh viện Việt Đức, được nhận dạng. Đó chính là cô Xuân. Nhưng xác không được mổ theo thường lệ, mà bị chôn cất vội vã,

theo lệnh của Trần Quốc Hoàn.

- Tại sao lại Trần Quốc Hoàn ?

- Bởi vì cô Xuân là người của cơ quan trực thuộc Trung ương, việc xảy ra phải báo cáo ngay cho Trần Quốc Hoàn biết.

- Rồi sau thì sao ?

- Chưa hết. Sau, em ruột của cô Xuân bị điều đi học một lớp y tá ở Thái Nguyên, rồi bị đưa về Cao Bằng điều trị bệnh... thần kinh. ít lâu sau xác cô nổi lên ở một cây cầu trên sông Bằng Giang... Cô em gái họ cũng biến mất. Như vậy là cùng một thời gian, cùng một sự việc, có tới ba người thiệt mạng.

- Những đầu mối đều bị bịt ?

- Tất nhiên. Nhưng những lý do dẫn tới những cái chết đã bị lọt ra ngoài.

- Về những cái chết này không có ai điều tra hết ? Ông Tạo cúi mặt xuống.

- Không.

- Tại sao, thưa bác ?

- Tại vì thủ phạm là một nhân vật quá to để có thể đụng tới.

- Trần Quốc Hoàn ?

- Phải. - ông thở dài - Tất cả những người biết việc này đều có lỗi với hương hồn cô Xuân và hai cô em, tất cả đã không dám làm gì để rửa mối hận cho họ. Tất cả đã cúi đầu trước guồng máy, trước uy tín của Đảng có thể bị mất đi vì vụ bê bối này. Mọi người đều lầm khi nghĩ như vậy...

- Vì sao Trần Quốc Hoàn giết bà Xuân ?

- Đó là một câu chuyện dài. Khi Bộ Nội Vụ, vì công tác bảo vệ, bố trí cho mấy chị em cô Xuân ở ngôi nhà của Bộ ở phố Hàng Bông Thợ Nhuộm, thì chỉ có vài người biết họ là ai. Trong ngôi nhà này còn hai gia đình cấp vụ khác ở cùng. Thời gian trước khi cô Xuân bị giết ít lâu, Trần Quốc Hoàn thường tới đó. Việc Trần Quốc Hoàn tới thăm rồi cưỡng hiếp cô Xuân, cô em của cô Xuân biết, có nói lại cho người yêu của mình ở quê. Anh này về sau có làm đơn tố cáo gửi Trung ương.

- Và Trung ương im lặng ?

- Không phải anh ta gửi ngay lập tức. Ngay lập tức thì anh ta cũng bị giết ngay, mà mãi về sau này...

- Cụ Hồ không có ý kiến gì về mấy cái chết oan khuất đó ? Ông Nguyễn Tạo đăm chiêu suy nghĩ.

- Có nhiều điều chúng ta không biết được. - ông nói, giọng bùi ngùi - Tôi nghĩ thân phận Bác lúc ấy cũng tội nghiệp lắm. Biết nói với ai ? Với Lê Duẩn chăng ? Hay Lê Đức Thọ ? Hay nói thẳng với Trần Quốc Hoàn ? Tôi nghĩ Bác là con người, Bác cũng biết đau khổ. Nhưng cái thế của Bác buộc Bác phải im lặng...

- Nghĩa là, theo bác, ông Hồ không có lỗi ?

- Trong mấy cái chết nói trên ? Không.

- Nhưng sự im lặng trước cái chết của họ ? Ông Hồ cũng không có lỗi ? - tôi gặng - Bỏ ra ngoài mối quan hệ tình cảm, chỉ nói tới cái chết oan khuất của một con người, với tư cách đồng bào ?

- Thế hệ các anh khắc nghiệt trong sự phán xét. - ông thở dài - Tôi hiểu các anh. Các anh vô can. Chúng tôi thì không. Chúng tôi tự đặt mình trong sự ràng buộc với Đảng, với những quyết định của nó, dù sai dù đúng. Chúng tôi lo lắng cho uy tín của Đảng. Chúng tôi cảm thấy nhục nhã nếu Đảng bị phỉ báng. Đảng là cuộc sống tinh thần của chúng tôi, là danh dự của chúng tôi. Bác cũng vậy. Ông Cụ cũng đau đớn lắm chứ. Ông cũng là

con người. Như mọi người. Các anh khác. Các anh chỉ nhìn thấy một lẽ công bằng, đòi phải có nó, đòi mọi sự phải sòng phẳng. Cái đó là phải thôi. Đúng, chứ không sai. Nhưng có nên như vậy không nhỉ ? Hay là cần phải độ lượng hơn, thông cảm hơn với sự yếu đuối của con người ? Dù họ có là ai đi chăng nữa...

Chú thích :

(1) Beria Lavrenti Pavlovich (1899-1953), đồng hương với Stalin, năm 1938 được Stalin giao cho phụ trách NKVD (tiền thân của KGB, Nha An Ninh Quốc Gia), phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Liên Xô năm 1941, vào Bộ Chính trị năm 1946. Tháng 12.1953 bị hành quyết vì tội phản bội tổ quốc.

(2) Bộ Nội vụ hiện nay. Khi mới thành lập ngành công an Việt Nam cơ quan này mang tên Nha Công an Việt Nam. Sau năm 1954, nó được đổi thành Thứ bộ Công an, rồi Bộ Công an.

(3) Một nhà cách mạng lão thành. Trong kháng chiến chống Pháp ông làm chủ tịch ęy ban kháng chiến hành chính tỉnh Ninh Bình, sau 1954 làm tại Tòa án tối cao.

(4) «Kiếm và mộc» là biểu tượng của ngành công an Liên Xô.

(5) Tạ Đình Đề, chỉ huy trưởng Đội Biệt động thành Hà Nội, nhân vật huyền thoại trong cuộc kháng chiến chống Pháp ở Liên khu 3. Sau chiến tranh ông làm giám đốc xưởng sản xuất vợt bóng bàn ngành đường sắt. Bị đưa ra tòa xử vì tội»chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa». Chưa bao giờ trong chế độ xã hội chủ nghĩa lại

có một cuộc xử án mà quần chúng ủng hộ bị can kéo tới làm áp lực với Tòa đông đảo như trong vụ xử án Tạ Đình Đề. Ông được xử trắng án. Khi không buộc tội được Tạ Đình Đề «tham ô», Tòa hỏi Tạ Đình Đề tại sao lại thu nạp nhiều kẻ có tiền án tiền sự (tù được tha) vào xưởng của ông, Tạ Đình Đề thản nhiên trả lời : «Họ là những người đáng thương. Ai còn có tình người thì phải giúp đỡ họ».

(6) Lớp 2, hệ tiểu học thời Pháp thuộc, còn gọi là lớp dự bị, trên lớp Đồng ấu (enfantin).

(7) Từ tiếng Pháp surveillant = giám thị.

(8) Hai quần đảo ở Nam Thái Bình Dương. Nouvelle Calédonie bị Pháp chiếm năm 1853, nay còn là lãnh thổ hải ngoại của Pháp. Nouvelle Hébrides bị Bồ Đào Nha chiếm năm 1606, sang tay Anh và Pháp năm 1906, năm 1980 tuyên bố độc lập, đổi tên là Cộng hòa Vanuatu.

(9) Tiếng lóng của lưu manh : lính đú = loại lưu manh không chuyên nghiệp, đàn đúm theo đuôi); vét đĩa, lính vét đĩa, lính vét = loại lưu manh ở hàng cuối cùng, không đáng được tôn trọng.

(10) Từ tiếng Pháp police = cảnh sát.

(11) Công ty dịch vụ mai táng ngày nay.

(12) Từ tiếng Pháp musique = âm nhạc.

(13) Khuôn, do chữ forme tiếng Pháp.

(14) Ông Nguyễn Minh Cần, vào thời gian đó là phó chủ tịch uỷ ban hành chính Hà Nội, phụ trách Văn giáo và Ngoại thành nhớ lại : «Hôm đó (vào mùa xuân năm 1957) tôi đang thường trực thì anh Nguyễn Quốc Hùng, thành ủy viên, tới báo cáo có vụ xe cán chết người trên đường Nhật Tân, công an báo cáo người bị cán đã là một xác chết. Anh em công an nói chiếc xe mang biển số của Phủ Chủ tịch... Mấy hôm sau tôi có hỏi anh Trần Danh Tuyên, bí thư thành ủy, về vụ này (theo phân công, anh Tuyên bí thư phụ trách công an), thì anh ta nói «Vụ đó giải quyết xong rồi». Anh Nguyễn Quốc Hùng là cán bộ công an thời ông Lê Giản, sau bị Trần Quốc Hoàn đẩy ra ngoài. Theo anh Hùng cái chết này có uẩn khúc, anh nói cần phải tìm hiểu».

Chương 35

Sắp xếp đồ đoàn ! - viên quản giáo nói.

Y đứng đuồn đuỗn trong khung cửa vừa được mở ra, thân hình lỏng khỏng in những nét sắc lên nền trời trắng bệch.

Lại chuyển chỗ, tôi nhìn y chán ngán. Chuyển phòng hay chuyển trại đây ?

Cuối năm 1971 quản giáo bộ đội không mở cửa cho chúng tôi nữa. Thay chân họ là một tay công an. Anh chàng trẻ măng, mặt mũi hiền lành, có phần hơi ngây ngô, với giọng nói ràn rạn của cậu bé vừa vỡ tiếng. Trong chiếc sơ-mi màu trứng sáo, quần âu màu lam thẫm, y giống học sinh năm thứ nhất trường trung cấp nông lâm hơn là quản giáo trại giam.

Anh tù đưa cơm thì thào báo cho tôi biết cha tôi và tướng Giang đều đã bị đưa đi khỏi chỗ cũ, hình như tới một nơi nào đó cũng nằm trong khu vực trại này, nhưng anh không có phận sự tới đó, không biết có đúng như vậy không. Mấy ngày sau anh tù tốt bụng cũng biến mất. Người đưa cơm mới ít lời đến nỗi tôi tưởng anh ta câm điếc, hỏi gì anh ta cũng một mực lắc đầu.

Tức là có tình hình mới, nhưng cụ thể là cái gì thì không sao đoán được.

Cuốn tiểu thuyết - hồi ký hình thành dần. Tôi đang mê mải miêu tả thú đi câu trong những cái ao làng. Tôi viết với niềm hưng phấn ít gặp, khi toàn bộ con người tôi, từng tế bào nhỏ bé, say sưa ngụp lặn trong hồi ức về những ngày xưa đầm ấm với tất cả tâm trạng náo nức chỉ có trong tuổi ấu thơ. Hồi tôi lên sáu, năm 1939, cha tôi đi tù Sơn La, mẹ tôi bận hoạt động, cho nên tôi phải về quê nội ở với bà cả cha tôi, một bà cô già ngoan đạo, sống trọn đời đồng trinh. Trong nỗi buồn sống xa gia đình, đi câu là cái thú lôi cuốn tôi nhiều nhất, đem lại cho tôi nhiều niềm vui nhất. Tôi bồi hồi sống lại tuổi thơ trong ngôi làng bình dị nơi châu thổ sông Hồng. Chìm đắm trong hồi ức nhiều lúc tôi quên bẵng mình đang ở tù. Đưa mình về với kỷ niệm tuổi thơ là cách chạy trốn thực tại tuyệt vời.

Để tiết kiệm những mẩu giấy hiếm hoi lấy được từ những vỏ bao thuốc lá, giấy gói kẹo, tôi phải nhẩm mỗi câu trong đầu nhiều lần trước khi đặt bút, mà lại phải viết nắn nót bằng những chữ li ti như những con kiến gió kia, cho đỡ tốn diện tích. Cái ruột bút bi lại quá nhỏ, chỉ cần lơi ra một chút, tức thì nó lọt xuống kẽ tay.

Cái khó lớn nhất trong việc viết cuốn sách là làm sao giấu được những bản thảo đã viết xong. Bởi vì những khi tôi đi khỏi phòng giam tới nơi hỏi cung các quản giáo có thể vào phòng lục soát, là việc người ta thường làm. Nhưng họ đã không tìm ra, không phải vì tôi tài giấu, mà vì họ lười. Chẳng ai hơi đâu chui xuống gầm phản để tìm cả, mà những trang bản thảo của tôi nằm chính ở dưới đó, trong cái khe giữa tấm gỗ và trụ bê tông. Tôi giấu rất cẩn thận, ngụy trang thật khéo, nhưng tôi không tin rằng nếu người ta quyết tâm tìm cũng không thể tìm ra. Tôi không sợ kỷ luật của trại giam, Thành cho tôi biết người giấu giấy bút trong tù có thể bị tống vào ca-sô, nhưng tôi sợ bị tước đoạt công việc mà tôi muốn làm. Công việc này mang lại ý nghĩa cho thời gian ở tù, cho tôi thấy tôi vẫn độc lập được đối với quyền lực của bọn độc tài.

Viên quản giáo đến đột ngột. Những con cá trê bóng nhãy đen như bóng đêm còn đang quẫy trong đầu tôi. Tôi chỉ kịp giấu mẩu bản thảo xuống dưới chiếc áo rách mà tôi giả vờ vá hết ngày này qua ngày khác, thì y đã mở xong cửa.

- Chuyển phòng ? - trống ngực đánh thình thịch, tôi hỏi lại y.

- Sắp xếp đồ đoàn !

Y không trả lời vào câu hỏi, lười biếng nhắc lại.

Tôi còn đang lúng túng, chưa biết xoay xỏa thế nào với mấy mẩu bản thảo nằm bên dưới tấm áo rách nếu như y cứ đứng ỳ ra đấy chờ tôi thu dọn, nhưng thật may, nói xong y quay ra, khóa cửa lại.

Tôi thở phào.

Khi y trở lại thì tôi đã giấu xong những gì phải giấu. Đi cùng với viên quản giáo trẻ là viên hương sư Thanh Hóa. Cũng tử tế như lần đưa tôi từ Hỏa Lò lên Bất Bạt viên hương sư xách hộ tôi đồ đoàn, giờ đây đã lỉnh kỉnh chăn màn, quần áo, với những gói lớn gói bé quà gia đình tiếp tế.

Chúng tôi bước ra ngoài trời nắng, người nọ theo chân người kia qua những ô xà lim im lìm, cửa sổ khép kín, trên con đường nhỏ lạo xạo sỏi đá.

Chuyển trại rồi, tôi nghĩ, tim đập mạnh.

Viên hương sư dẫn tôi về phía chiếc com-măng-ca đỗ trong bóng mát một cây bàng.

Cái mà tôi lo nhất là bị khám đồ. Cái thủ tục rất khó chịu được nghiêm túc thực hiện ở bất cứ trại nào, lúc đi cũng như lúc đến, không có ngoại lệ. Trong lần chót

gặp gia đình tôi đã chuyển được một số chương đầu tiên của cuốn sách ra ngoài. Bây giờ chỉ còn lại vài chương được cất trong mấy bao thuốc lá rỗng ruột.

Một người tù đã ngồi sẵn trên ghế sau. Nước da trắng trong, thứ nước da chỉ có ở những người sống lâu trong xà lim thiếu ánh sáng, hai tay bị còng phía trước, anh ta có vẻ như vừa qua một trận ốm. Cảm thấy cái nhìn chăm chú, anh tù quay đầu lại, dò xét nhìn tôi. Viên hương sư leo lên xe, ra hiệu cho tôi chuyển đồ cho y sắp xếp. Sắp xếp xong, y chỉ cho tôi leo lên ngồi bên anh tù. Trước khi bước xuống y rút còng tay. Tôi đưa tay cho y. Mọi việc diễn ra trong im lặng, không ai nói với ai một câu.

Một tiếng cách lạnh lẽo. Hai cổ tay tôi bị khóa chặt. Tôi đưa hai tay lên, ngắm nghía cái còng. Trên nền thép trắng có khắc những chữ Nga viết tắt tên nhà máy sản xuất ra nó. Tôi mỉm cười cay đắng : âu cũng là một sự mỉa mai của số phận. Người ta buộc tội tôi làm gián điệp cho Liên Xô, nay lại khóa tay tôi bằng một cái còng số 8 của Liên Xô.

Lát sau tôi thấy Lê Thanh Tài lững thững đi tới, khẩu súng săn dài thượt trên vai. Không thèm nhìn đến chúng tôi, cũng không nói một câu, y ngồi lên ghế trên, bên cạnh tài xế, khẩu súng gác bên cạnh. Đó là một một

khẩu Verney Caron hai nòng, cỡ 12 ly. Thấy tôi chăm chú nhìn khẩu súng, y gườm gườm nhìn tôi rồi kẹp chặt nó giữa hai đùi.

Chiếc com-măng-ca rời trại Bất Bạt nhằm hướng Bắc. Đến bến phà Trung Hà, chúng tôi được phép xuống xe, đi bộ.

Trước mắt tôi hiện lên toàn cảnh dòng sông ngầu đục phù sa cuồn cuộn chảy và những làng mạc xanh rì xa tít tắp bên kia. Tôi bước thấp bước cao xuống dốc, cố ý đi thật chậm trên vệ sông thoai thoải để ngắm cảnh. Sau thời gian quá dài trong xà lim đây là lần đầu tiên tôi được thấy một chân trời. Nguyễn Tuân sẽ cười tôi lắm đây : rõ ngợm, cái đường gẫy khúc với những mảng xanh nhấp nhô thế kia mà thằng Hiên nó dám gọi là chân trời !

Trong những ngày kháng chiến chống Pháp Nguyễn Tuân đã lên một cơn thèm chân trời đến điên khùng cũng ở một vùng bán sơn địa như thế này đây. Ông lồng lộn, ông vùng vẫy hòng thoát khỏi sự bủa vây của núi rừng Việt Bắc trùng điệp. Từ đèo Re, đèo Kháng Nhật, ông thượng ba-lô lên vai, về xuôi. Đến gần Hà Nội, ông cất công leo lên tận đỉnh Tam Đảo, chui qua những tầng mây xốp để ngóng nhìn cái chân trời mong muốn. Nhưng chẳng thấy nó đâu. Nguyễn Tuân rầu rĩ. Ông

thở dài kết thúc bài bút ký về cái sự thèm khát chân trời không ai hiểu được : «Thèm một người bạn tâm tình ! Thèm một người đàn bà !».

Bây giờ tôi chẳng có gì hết. Không một người bạn tâm tình. Không một người đàn bà ! Không cả quyền được thèm. Tất cả đều quá sang đối với tôi. Bây giờ thế kia đã là chân trời rồi, một chân trời mà tôi mơ ước, cho dù nó gãy khúc.

Những người phu phà gày gò gồng mình lên chống sào cho con phà rời bến. Khi con phà hướng mũi về bên kia sông, tôi đăm đăm nhìn dòng nước cuồn cuộn chảy bên mạn phà mà thấy lòng mình buồn rượi. Tôi gập mình xuống, khỏa tay. Tên công an cảnh giác vội bước tới. Nhưng tôi có định nhảy xuống đâu. Tôi chỉ muốn được nhúng tay trong cái mênh mông nước mát một chút, một chút thôi. Biết đến bao giờ tôi mới lại được vùng vẫy trong một dòng sông quê hương như dòng sông này ? Có lẽ chẳng bao giờ nữa ! Những người Do Thái trên đường tới các các lò thiêu trong Thế chiến thứ 2 chắc hẳn có ý nghĩ giống tôi.

Nhìn sang anh bạn tù ngồi ủ rũ bên mạn, tôi thấy anh kín đáo giấu đôi tay bị còng dưới cái quạt giấy trước cái nhìn tò mò của hành khách qua phà. Tôi cứ để nguyên đôi tay bị còng trên đùi. Việc gì mà xấu hổ. Sau này,

biết đâu đấy, sẽ có ai đó trong bọn họ nhớ lại cảnh này và đoán ra họ gặp ai. Tôi nhìn thấy cả những ánh mắt lạnh lùng, thậm chí ghê sợ - hẳn người ta nghĩ chúng tôi là những tên sát nhân. Nhưng lẫn vào những ánh mắt lạnh lùng tôi bắt gặp cả những cái nhìn thương hại.

Con đường chúng tôi đi, hẹp và gập ghềnh, luồn trong những rừng nứa đồi tranh bất tận, qua những những bản làng thưa thớt, những vạt thực vật bị cháy thui, những triền cỏ úa xác xơ dưới mặt trời gay gắt.

Đầu năm 1947 tôi đã có dịp qua địa phận này, nhưng hồi ấy tôi còn là đứa trẻ. Quá nhiều năm đã qua kể từ ngày ấy. Thế mà trong trí nhớ bập bõm vẫn ghi lại một cái tên ỏi Mỗ. Tôi biết bên kia Trung Hà có con đường dẫn tới sông Thao, con sông đã đi vào ca dao như một lời cảnh cáo :

Sông Thao nước đục người đen,
Ai lên Vũ Ẻn thì quên đường về...

Như vậy, có lẽ chúng tôi đang tiến sâu vào địa phận Phú Thọ. Phía trước chúng tôi mỗi lúc một nhiều thêm đồi núi và rừng non rừng già.

Giữa đường, thỉnh thoảng Lê Thanh Tài lại bảo tài xế dừng xe để y bắn chim. Anh hương sư và lái xe lẽo đẽo theo chân thủ trưởng. Quan trên đi khỏi là tên quản giáo chưa có ria mép liền leo tót lên ghế trên, tiếp tục cuộc ngủ gật.

Lòng xe rất nóng và ngột ngạt. Chúng tôi không dám tự tiện xuống xe. Tôi sợ những viên đạn rình một hành động thiếu suy nghĩ của chúng tôi để bay ra khỏi nòng.

Mồ hôi mồ kê nhễ nhại, tôi bực bội chửi đổng. Người bạn tù nhìn tôi. Tôi hỏi nhỏ :

- Anh tên gì nhỉ ?

- Tôi là Mỹ, Phùng Mỹ.

Khi chưa bị bắt tôi có nghe tên Phùng Mỹ. Huỳnh Ngự cũng có lần hỏi tôi có quen Phùng Mỹ không, nhưng khi tôi nói tôi không quen thì y cũng không hỏi thêm. Cơ quan an ninh không đến nỗi quá tồi để không biết những mối quan hệ của tôi.

- Như vậy, anh bị bắt cùng đợt với anh Chính ?

- Phải. Còn ông ? Bị bao giờ ? - liếc nhìn lên ghế trên, chỗ anh chàng quản giáo đang gà gật, anh thì thầm.

- Tháng 12 năm 1967. - tôi đáp.

- Nghĩa là... Có phải Vũ Thư Hiên đấy không ?

- Phải.

Mặt Phùng Mỹ tươi rói.

- Tại sao anh biết ? - tôi hỏi.

- Tôi đoán. Trong vụ chúng ta có hai người trẻ nhất là Vũ Huy Cương và ông. Tôi chơi với Cương. Người trẻ mà tôi không quen thì đúng là Vũ Thư Hiên rồi.

- Anh có đoán được chúng ta đang bị đưa đi đâu không ?

- Không biết !

Những lời thì thào của chúng tôi làm cho anh chàng quản giáo tỉnh giấc.

- Này, cấm nói chuyện đấy nhá ! - y cằn nhằn.

Không được nói chuyện thì chúng tôi ngủ gật cùng với y vậy. Trong trạng thái mơ màng tôi nghe thấy tiếng súng đì đẹt xa xa.

Lê Thanh Tài quay về với mấy con chim cu rừng xanh mướt. Y đặt chiến lợi phẩm vào giữa hai ghế trên, sau phanh tay. Những con mắt đen láy mở to ngơ ngác:

«Sao lại thế này ? Chúng tôi làm gì mà các người giết chúng tôi ?!».

Tôi tỉnh hẳn. Nhìn những con chim ngoẹo đầu bất động mà thương. Tôi đưa tay vuốt mắt cho mấy con chim tội nghiệp. Nhưng vuốt thế nào thì vuốt, không như mắt người, mắt chim vẫn mở trừng trừng. Lê Thanh Tài nhếch mép cười giễu.

Trời vừa tối là tôi lịm đi trong giấc ngủ mê mệt, không buồn nhìn ra bóng tối mịt mùng hai bên và vệt sáng đèn pha quét trên con đường rừng đầy ổ gà.

Chúng tôi tới đích vào nửa đêm. Mắt nhắm mắt mở bước xuống xe, tôi thấy mình trong một cái sân rộng - một khoảng không rộng rãi với những ngôi nhà trắng lên thành những hàng đều đặn trong ánh sáng yếu ớt những ngọn điện vàng vọt và ánh trăng hạ tuần, với bức tường sáng mờ mờ bao quanh. Không còn nghi ngờ gì nữa, đó là một trại giam.

Vừa xuống xe Lê Thanh Tài lập tức biến ngay vào bóng đêm. Viên hương sư cần mẫn giúp chúng tôi hạ đồ lề. Bâu quanh chúng tôi là những bộ cảnh phục hoàng thổ thấp thoáng trong ánh sáng chao đảo của mấy cây đèn bão. Khệ nệ đồ lề trên cả hai vai và hai tay, chúng tôi được đưa vào nhà giam. Không có sự khám xét nào.

Sau khi chỉ cho chúng tôi chỗ ngủ - hai cái giường tầng thênh thang trong một ngôi nhà dài bằng nhà năm gian ở thôn quê, đám âm binh lặng lẽ khóa trái cửa lại, bỏ đi.

- Có lẽ chúng nó cho hai thằng mình ở với nhau... - Phùng Mỹ mừng rỡ - Ông nghĩ thế nào ?

- Cũng chưa biết được. Để rồi xem. - tôi nói.

Thành dặn tôi : trong tù không được ngạc nhiên, không vội vã mừng rỡ, cũng không hốt hoảng hoặc buồn rầu trước bất cứ điều gì. Phải bình thản đón nhận tất cả - cái may cũng như cái rủi. Người tù bình thản thì mới đối phó được với những hoàn cảnh oái oăm mà mình không lường trước được.

Chúng tôi dọn chỗ ngủ ở tầng trên, bên cạnh một cửa sổ. Từ đó nhìn ra là một khoảng trời đen mênh mông với một mảnh trăng nhợt nhạt. Tính toán số giờ ngồi trên xe, tôi đoán mình đang ở một nơi nào đó thuộc địa phận Phú Thọ.

Đám âm binh để lại cho chúng tôi một cây đèn dầu hỏa. Tôi dùng cây đèn rọi vào mọi ngõ ngách trong ngôi nhà. Tôi không thích người ta ghi âm những cuộc nói chuyện của tôi với Phùng Mỹ. Mà họ có thể làm chuyện đó lắm. Phùng Mỹ không hiểu tôi định tìm gì,

nhưng anh hào hứng tham gia cuộc khảo sát. Chúng tôi phát hiện một mẩu bút chì giấu kín trong một mộng giường, một số que diêm kẹp trong một vỏ bao xẹp lép. Ở đầu một hồi là chuồng xí, có một hộc nước đủ cho hai người tắm rửa thoải mái. Trên tường, ở đôi chỗ tôi đọc được những dòng chữ ghi ngày tháng và một cái tên lặp đi lặp lại nhiều lần : Tân Lập. Tân Lập có nghĩa là Mới Dựng Nên, Mới Lập Ra. Vậy thì trước đây phải là một rừng hoang.

- Ở đây có điện !

Phùng Mỹ reo lên, chỉ cho tôi thấy một ngọn đèn lủng lẳng trên cao, dưới một sợi dây cứng quèo, to quá khổ.

Ngày hôm sau, chúng tôi vẫn không bị chuyển đi. Một viên quản giáo lầm lì dẫn theo một anh tù tự giác mang vào cho chúng tôi xoong nồi, gạo, muối và rau, bát đĩa, đủ cho một cái bếp tối thiểu.

- Các anh nấu lấy mà ăn. Gạo nước hàng ngày sẽ được cung cấp vào buổi sáng.

Y nói rồi quay ra.

Chúng tôi có cả một ngôi nhà thênh thang. Đang bị tù túng trong xà lim, chúng tôi mặc sức chạy nhảy, vừa cười ha hả vừa đánh đu trên giường tầng như hai đứa

trẻ. Cần phải luyện lại những bắp thịt đã nhão nhoét. Tôi ngạc nhiên thấy sức mạnh cơ bắp của mình sau thời gian dài ở Bất Bạt không đến nỗi quá tồi. Thì ra những thế cầu kỳ của hatha yoga đã giúp tôi giữ gìn cơ thể khỏi bị tàn phá bởi cuộc sống trong xà lim. Không những thế, cuộc sống chung hai người rõ ràng là một sự giải tỏa tinh thần. Chúng tôi nói chuyện say sưa, ngày này qua ngày khác. Bằng nhiều cách kiểm tra vòng vèo tôi khẳng định Phùng Mỹ đang ở với tôi là Phùng Mỹ thật, không phải một tên chỉ điểm mạo danh. Tuy vậy, tôi cũng không vội cởi mở. Phùng Mỹ quá hồn nhiên, tôi nhận xét. Người như anh không dễ dàng đối phó với bọn chấp pháp khi bị chúng dẫn vào bẫy. Biết đâu đấy, chúng để cho chúng tôi ở với nhau một thời gian rồi lại tách ra, tiếp tục khai thác từng người một. Cho tới lúc ấy chúng vẫn chưa kiếm được ở tôi một bằng cớ nào khả dĩ có thể dùng để buộc tội, trừ cách cả vú lấp miệng em. Hơn nữa, những sơ xuất trong khi trò chuyện với nhau về các anh em còn ở ngoài có thể mang tai họa lại cho họ.

Khu nhà dành cho chúng tôi cách sân trại một khoảng trống. Sáng nào chúng tôi cũng bị quả bom quái ác đánh thức, mặc dầu chúng tôi có thể ngủ cho tới đẫy giấc, tới khi quản giáo mở cửa đưa tiêu chuẩn thức ăn và gạo vào. Quản giáo cũng chẳng vội vàng đưa thức ăn

cho chúng tôi. Y cũng chẳng buồn vào sâu trong nhà. Mở cửa cho chúng tôi ra sân xong, y bảo tù tự giác bỏ thức ăn cho chúng tôi ở cổng, rồi bước ra, khóa lại. Đứng trong khu biệt giam chúng tôi có thể nghe thấy tù chuyện trò xôn xao trên đường ra sân trại tập họp sáng. Điểm danh xong, tù đi xong, cả khu trại giam lại vắng tanh vắng ngắt..

Cuộc gặp gỡ với Phùng Mỹ cho tôi hiểu thêm nội dung và tình tiết của vụ án. Cho tới khi ấy tôi chỉ biết lơ mơ, hay nói cho đúng hơn, chẳng biết gì về nó. Theo cách các chấp pháp hỏi tôi thì nhà cầm quyền có vẻ quan tâm nhiều tới những người có quan hệ với đại sứ quán Liên Xô, và muốn hướng những bản cung vào việc buộc tội chúng tôi làm gián điệp.

Phùng Mỹ cho tôi biết anh có giao du với mấy cán bộ đại sứ quán Liên Xô, bị theo dõi, rồi bị bắt. Trong tù anh bị hỏi cung liên tục về mối quan hệ bị cấm. Anh thú nhận bừa đã chuyển cho một người bạn Liên Xô nội dung Nghị quyết 9 mà anh chép lại sau khi dự lớp học. Theo lời Phùng Mỹ thì Phạm Viết cũng ra vào đại sứ quán Liên Xô nhiều lần. Theo các chấp pháp cho biết thì dường như Phạm Viết có tổ chức một cuộc gặp mặt giữa đại sứ Sherbakov với ông Đặng Kim Giang và cha tôi. Trong cuộc gặp hai ông đề nghị Liên Xô phải

tỉnh táo trước những hành động không thân thiện của một số cán bộ Việt Nam đối với Liên Xô, đừng vì thế mà làm ảnh hưởng xấu tới tình hữu nghị giữa hai dân tộc, đề nghị Liên Xô tiếp tục giúp Việt Nam chống Mỹ. Chuyện này tôi không biết. Cha tôi không kể cho tôi nghe (1). Không thấy Phùng Mỹ nói gì về Biên bản hội đàm Việt-Trung mà anh chuyển cho phía Liên Xô, như sau này người ta nói đến như một cái tội của anh. Mà anh thì làm sao có được cái biên bản tối mật đó.

Chắp nối những câu chuyện của Phùng Mỹ với những câu hỏi của Huỳnh Ngự, tôi hiểu rằng chẳng có chuyện ban lãnh đạo Đảng lo lắng cho bí mật Nghị quyết 9 bị tiết lộ. Cả triệu người được biết về nghị quyết thì không có gì còn là bí mật cả. Cái mà người ta muốn biết là có thể khai thác cái gì dùng được làm cớ để buộc Võ Nguyên Giáp vào tội âm mưu đảo chính hay không ?

- Ông có nghe anh em mình nói tới đảo chính bao giờ không ? - tôi hỏi Phùng Mỹ.

- Làm quái gì có chuyện đó.

- Thế tại sao người ta xưng xưng nói rằng có.

Phùng Mỹ cười :

- Họ muốn nặn ra cái đó.

- Họ có hỏi ông về âm mưu đảo chính không ?

- Có chứ.

- Nghĩa là có thể có, nhưng chúng ta không biết ? - tôi gặng.

- Tôi tin chẳng có gì hết. Nếu có tôi phải biết. Chúng nó bịa.

Tôi kể cho Phùng Mỹ nghe về cuộc khủng bố trắng của Stalin những năm 30 mà tôi được đọc trên các tạp chí Liên Xô. Phùng Mỹ biết tiếng Nga không giỏi lắm, cho nên anh ít đọc, ít biết về những vụ án oan trong thời kỳ Đại khủng bố. Tôi muốn anh rút kinh nghiệm của những người xô-viết để biết cách đối phó trong nhà tù Việt Nam. Anh rất tâm đắc chuyện những người xô-viết thoát xử bắn, được thả ra lại sẵn sàng lên đường ra trận.

- Chúng mình cũng vậy thôi ! - Phùng Mỹ buồn rầu nói - Nếu đất nước bị xâm lăng thì chúng mình có khước từ bảo vệ nó không ? Chúng mình lại phải cầm súng, biết rằng bảo vệ đất nước cũng là bảo vệ ngai vàng của các vị lãnh tụ kính mến. Khốn nạn thật !

- Bi kịch thời đại. Biết làm thế nào ?

Sự suy ngẫm về những gì xảy ra ở Liên Xô, ở Trung Quốc, và bây giờ ở Việt Nam cho tôi thấy cái gọi là bàn tay đế quốc chỉ là cái cớ muôn thuở để gây ra những cuộc sát phạt nội bộ. Nguyên nhân chính là một số người bứt khỏi hàng ngang để chiếm lấy địa vị lãnh đạo phong trào cách mạng thấy cần phải củng cố quyền lực đã đạt được. Họ vu cho đồng chí hôm trước là tay sai đế quốc, hữu khuynh, đi theo con đường tư bản chủ nghĩa, xét lại, tả khuynh, hữu khuynh... tùy theo trí tưởng tượng của họ phong phú hay nghèo nàn. Cựu học sinh chủng viện Stalin trịnh trọng ban phát án tử hình do các ủy ban an ninh vài người ký, rồi cho các đồng chí đi ô tô ra pháp trường. Cựu hương sư Mao Trạch-đông mê kinh kịch không chịu thiếu trống phách : Mao còn cho dong Lưu Thiếu-kỳ, Trần Nghị, Bành Đức-hoài đội mũ cao mà đi chán chê trong tiếng thanh la não bạt, trong tiếng hô đả đảo rầm trời rồi mới cho phép họ được mục rữa trong ngục thất. Xem ra các hình thức trấn áp của Duẩn - Thọ còn nhẹ nhàng hơn nhiều.

Cái sự cho chúng tôi ở hai người với nhau, được tự do trong khuôn khổ một xà lim rộng, được nấu nướng lấy, có vẻ như một sự nới lỏng. Nhưng kèm theo sự nới lỏng là một âm mưu không lấy gì làm sạch sẽ.

Càng ở lâu với Phùng Mỹ tôi càng thấy anh khác Trần Quốc Thành. Thành điềm đạm bao nhiêu thì Phùng Mỹ nóng vội bấy nhiêu. Trước hiện tượng nào Phùng Mỹ cũng có sẵn, ngay lập tức, một nhận định, một kết luận. Thành thì bao giờ cũng lật đi lật lại vấn đề chán chê, xem xét kỹ mặt này mặt khác của nó, rồi mới thận trọng đưa ra một giả thuyết cho người đối thoại cùng suy nghĩ với mình. Cuộc sống chung giữa hai người khác cá tính đã cho thấy mặt trái của nó : chúng tôi thỉnh thoảng cũng có một cuộc cãi vã nho nhỏ do bất đồng ý kiến.

Tôi không muốn người ta được sung sướng thấy chúng tôi hục hặc với nhau. Tôi thương Phùng Mỹ. Cũng như tôi, anh không phải nhà chính trị. Về khía cạnh này anh là người bị oan. Anh chỉ không oan trong tình cảm đối với họ mà thôi - anh không yêu họ một chút nào. Anh sớm nhìn thấy tính cách cai trị độc tài làm thui chột mọi suy nghĩ độc lập. Mà chỉ có sự suy nghĩ độc lập mới mang tính sáng tạo.

Tôi nói với Phùng Mỹ :

- Không phải vô cớ mà người ta cho chúng mình ở chung với nhau. Họ nghiên cứu chán ra rồi. Họ biết chúng mình có tính cách khác nhau, dễ va chạm nhau. Họ muốn chúng ta ghét nhau, căm thù nhau. Đó là một mánh khóe tiêu diệt kẻ thù.

- Đúng ! - Phùng Mỹ đồng ý - Đúng lắm !

- Tôi đề nghị thế này : để đối phó với âm mưu của chúng nó, ta phải tự đặt ra chương trình làm việc cho kín thời gian một ngày, người nào làm việc người nấy, chỉ trò chuyện một lát trước khi đi ngủ. Như thế chúng ta sẽ chẳng bao giờ cãi nhau, đơn giản vì không có thời giờ để cãi nhau. Tôi hiểu ít về triết học, ông thì lại có thời gian là giảng viên môn này, tôi đề nghị ông dạy tôi. Còn nếu ông quan tâm tới văn học thì tôi cũng có thể thuyết trình ông nghe một số vấn đề. Như vậy có ích hơn.

Phùng Mỹ tán thành.

Một hôm, viên quản giáo tự giới thiệu là cán bộ phụ trách giáo dục trại vào gặp chúng tôi. Đó là một anh chàng đẹp trai, tầm thước, về sau mới biết không phải là người của trại Tân Lập, mà của Bộ Nội vụ. Y vui vẻ hỏi thăm sức khoẻ (tiết mục nhàm chán nhưng nhất thiết phải có trong những cuộc gặp gỡ giữa hai bên) rồi mở cặp.

- Hôm nay tôi đến để phổ biến cho các anh một quyết định quan trọng. - y rút ra một tờ giấy, định đưa cho chúng tôi, nhưng rồi lại cất vào cặp - Mà thôi, chẳng vội gì, để các anh ăn Tết Độc Lập cho vui vẻ đã...

Lại một quyết định mới nữa, tôi nghĩ. Chúng nó toan tính cái gì mà thay quyết định xoành xoạch, như thay quần lót vậy ?

Phùng Mỹ lo lắng. Bữa cơm chiều anh ăn kém đi một bát.

- Chúng nó định làm gì đây ? - anh tư lự đặt câu hỏi.

Tôi đã chai lì rồi, tôi mặc kệ, chúng muốn giở trò gì thì giở.

- Nếu mọi sự tùy thuộc ở ý muốn của chúng ta thì chiều nay tôi mời ông đi ăn chim quay với tôi ở Tiểu Lạc Viên. - tôi nói - Còn khi chúng ta sống tùy thuộc ở chúng nó thì tốt nhất là quên chúng nó đi...

Phùng Mỹ vẫn băn khoăn :

- Không hiểu có quyết định gì mà nó đã định đưa cho chúng ta rồi lại không đưa ?

Biết nói thế nào cho Phùng Mỹ yên tâm đây ?

- Ông không nghĩ đó có thể là một màn kịch à ? Phùng Mỹ ngẩn người. Rồi vỗ trán đánh bốp :

- Có lẽ lắm. Nếu không, tại sao hắn không nói ngay mà lại bảo để cho chúng ta ăn Tết cho vui vẻ đã ? Hiểu

rồi ! Loi de suspension d'intérêt (2), có thế mà mình không nghĩ ra !

Nói thế, nhưng Phùng Mỹ lo lắm. Còn mấy hôm nữa mới đến 2 tháng Chín. Trong những ngày chờ đợi Phùng Mỹ ủ rũ, trông mà thương. Nhà cầm quyền thật độc ác với trò chơi của họ. Cái lối mèo vờn chuột không quân tử chút nào.

Qua mồng 2 tháng Chín cũng chẳng thấy viên quản giáo đẹp trai bước vào khu biệt giam. Mãi tới rằm tháng Chín mới thấy y dẫn xác đến.

- Quyết định mới của Đảng đối với vụ các anh là thế này. - y nói, hàm răng trắng bóng lên trong nụ cười tươi tắn - Các anh không bị xét xử theo luật pháp mà được hưởng lệnh tập trung cải tạo. Mỗi lệnh có thời hạn 3 năm. Sau một lệnh, nếu các anh cải tạo tốt Đảng sẽ cho các anh về đoàn tụ với gia đình. Bằng không, các anh sẽ ở thêm một lệnh nữa, rồi một lệnh nữa... Tất cả tùy thuộc ở thái độ cải tạo, tốt hay không tốt.

Phùng Mỹ nhìn tôi. Tôi nín lặng, chờ viên quản giáo nói tiếp.

- Lệnh tập trung cải tạo được ký ngày... - y nói một ngày tháng mà tôi bỏ ngoài tai - Các anh có quyền được

khiếu nại, được viết đơn lên Trung ương xin khoan hồng. Chúng tôi sẽ nhận và chuyển lên trên cho các anh (3).

Thấy chúng tôi vẫn im lặng, y hỏi lại :

- Tôi có mang giấy bút cho các anh đây. Nếu các anh muốn làm đơn, tôi sẽ để lại.

- Cảm ơn. - tôi nói - Chúng tôi không viết.

- Cái đó tùy các anh. Tôi khuyên các anh nên viết.

Tôi mỉm cười.

- Căn cứ quân hàm của anh, tôi chắc anh phải là đảng viên có thâm niên...

- Ý anh muốn nói sao ?

- Tôi muốn nói rằng nếu như vậy anh phải được biết có một chỉ thị của Ban Bí thư liên quan tới chế độ tập trung cải tạo...

- ???

- Chỉ thị này nói rõ rằng chế độ tập trung cải tạo không được áp dụng cho các cán bộ đã tham gia cách mạng trước Tháng Tám năm 45 và các cán bộ đã tham

gia kháng chiến chống Pháp... Tôi chắc anh đã được đọc chỉ thị đó ?

Viên quản giáo chớp mắt liên hồi. Y không biết trả lời thế nào : có thể y chưa được đọc thật, nhưng nhận mình chưa đọc hoặc tệ hơn, không được đọc, thì điều đó có nghĩa là nhận mình kém, mình không phải người được Đảng tin cậy.

- Anh đọc rồi chứ ? - tôi gặng.

- Phải. Tôi cười :

- Thế thì anh bảo chúng tôi khiếu nại mà làm gì ?! Trường hợp này các cụ gọi là thế nào nhỉ ? Tôi nhớ ra rồi : nhổ đấy rồi liếm đấy. Có nói cũng bằng thừa.

Viên quản giáo tái mặt. Tôi nghĩ y sẽ có một hành động lỗ mãng với tôi, nhưng y chỉ lặng thinh bỏ đi.

Chúng tôi chỉ còn biết chờ đợi. Chờ đợi một cái gì không biết.

Hàng ngày, vào buổi sáng chúng tôi tắm rửa, làm vườn, rồi quay vào nhà học tập. Được nấu nướng lấy, lại có thêm rau tươi tự trồng, lại được tắm nắng tùy thích, sức khoẻ chúng tôi phục hồi nhanh chóng, nước da không còn bủng beo như trước.

Tôi vẫn giấu kín bản thảo Miền Thơ Ấu. Không phải tôi không tin Phùng Mỹ. Nhưng một sự sơ ý của anh sẽ làm mất đi kết quả của rất nhiều thời gian làm việc của tôi. Hơn nữa, nếu người ta đã cảnh giác thì khó mà viết lại lần nữa. Nhưng giấu thì phải ngừng viết, cũng không được. Cho nên đành cho Phùng Mỹ đọc. Hóa ra anh là một nhà phê bình văn học sắc sảo. Nhiều chương trong Miền Thơ Ấu đã được viết ra dưới ảnh hưởng những nhận xét của anh.

Phùng Mỹ sốt sắng truyền đạt cho tôi những kiến thức triết học. Nhưng nghe anh giảng vài buổi tôi nhận thấy tầm hiểu biết của giảng viên môn triết ở đại học ta nghèo nàn quá. Phùng Mỹ chắc chắn không phải giảng viên tồi. Có thể anh còn là giảng viên khá nữa là khác. Tôi không trách anh không đáp ứng được yêu cầu của tôi. Lỗi tại nền giáo dục. Nó không đòi người thầy giáo dạy môn này có kiến thức uyên bác. Nếu ông thầy thuộc lầu chủ nghĩa Mác trong những giáo trình được biên soạn lại, với hai môn duy vật biện chứng và duy vật lịch sử làm nền tảng, thì thế đã là đủ. Biết thêm anh sẽ trở thành kẻ đa thư loạn thị, anh không còn là thầy tốt được nữa. So với đòi hỏi của nền giáo dục Phùng Mỹ biết nhiều hơn cần thiết, nhưng hiểu biết thừa này lại không đủ cung cấp cho tôi điều gì mới. Anh không biết được bao nhiêu về triết học cổ ấn Độ và những trường phái

triết học phương Tây hiện đại. Trong tình hình bế quan tỏa cảng về văn hóa, trí thức khoa học xã hội ở Việt Nam có bị hạn hẹp về kiến thức cũng là chuyện bình thường. Nền đại học Liên Xô về mặt này, theo tôi nghĩ, còn khá hơn đại học Việt Nam. Bằng chứng là tôi không học khoa triết, nhưng các giáo sư Liên Xô đã cung cấp cho tôi những kiến thức cơ bản và một phương pháp tư tưởng không đến nỗi tồi.

Nhờ hiểu rõ mục đích của việc ghép những người có có tính khác nhau ở chung với nhau, chúng tôi biết cách tổ chức cuộc sống để không để xảy ra một cuộc cãi lộn nào. Chẳng bù với những anh em không ý thức được âm mưu của nhà cầm quyền. Sau những ngày đầu mừng rỡ được ở cùng nhau, cái xà lim hai người còn tệ hơn xà lim một người nhiều.

Tôi được chứng kiến cảnh đó sau khi chuyển từ khu biệt giam trại A sang khu biệt giam trại B, ít lâu sau.

Khu biệt giam trại B nhỏ hơn hẳn khu biệt giam trại A. Trong một căn nhà dài thượt, vốn là khu xà lim kỷ luật, người ta cắt ra hai đầu hồi mỗi bên bốn xà lim, phá tường ngăn và hành lang của chúng đi, thế là thành hai phòng biệt giam. Nhưng đó là sau khi ở một thời gian rồi chúng tôi mới biết, chứ khi mới chuyển đến vào ban đêm, chúng tôi chẳng biết mình được đưa đi đâu, đang

ở đâu. Sau mới biết trong hai phòng biệt giam ở hai đầu hồi đều được dùng để giam tù trong vụ chúng tôi.

Phòng của chúng tôi nhỏ hơn trước rất nhiều. Mảnh vườn cũng bé tí xíu, đất lại toàn sỏi đá. Chúng tôi ra sức cải tạo nó bằng cách xin đào một hố đổ phân và nước tiểu ngay trong vườn (nếu không tù tự giác sẽ phải đưa bô đi đổ ở xa), rồi dùng thứ phân này bón cho cây trồng. Với những củ khoai lang được phát, để cho mọc mầm chúng tôi nhân giống lên thành một luống rau khoai lang xum xuê, những quả ớt mang theo từ khu biệt giam cũ cũng cho chúng tôi một loạt cây sai quả.

Những xà lim bên cạnh vẫn được dùng, thỉnh thoảng lại có tù được đưa vào. Những người tù kỷ luật không nằm lâu trong xà lim, thường chỉ một tuần hoặc hai tuần họ lại được ra nhường chỗ cho người khác. Họ không dám nói chuyện với chúng tôi, có lẽ không hiểu chúng tôi là ai, chỉ đoán rằng chúng tôi là loại tù nguy hiểm, liên lạc với chúng tôi chỉ mang họa vào thân.

Một đêm, chúng tôi nghe từ phòng bên có tiếng gọi :

- Các chú ơi, các chú !

Chúng tôi im lặng. Tiếng một đứa trẻ. Nó gọi chúng tôi hay gọi ai ? Tiếng gọi kiên trì lặp lại một lần nữa, rồi một lần nữa.

- Chào cháu ! - tôi lên tiếng đáp.

- Tại sao các chú lại ở đây ?

Tôi và Phùng Mỹ nhìn nhau. Biết giải thích cho cháu bé thế nào ?

- Chuyện dài lắm. Các cháu không hiểu được đâu.

Từ một xà lim khác vọng lại giọng khàn khàn của một người lớn tuổi :

- Đ... m... ! Có cái đéo gì mà không hiểu được. Chính trị nà cùng chứ cái đéo gì mà rộn ?

Chúng tôi không trả lời y. Phùng Mỹ cười đau khổ. Là nhà giáo anh xa lạ với mọi biểu hiện của các nền văn hóa hè, văn hóa chợ. Không bao giờ tôi thấy anh văng tục, kể cả khi tức giận nhất.

- Chính trị, phải không các chú ?

- Phải. Thế còn cháu.

- Cháu là lưu manh.

Giọng khàn khàn lại vang lên :

- Mày thì nưu manh cái đéo gì hở Hán Còi ? Đừng có sĩ, mày còn nâu mới được nà nưu manh, mày chỉ là thằng nính đú, thằng nính vét thôi, Hán Còi ạ ! Cho dù mày có gan cho tóe me (4) thằng Tín Nác.

Hán Còi van vỉ :

- Thì em có dám mẽ đâu. Em nói chuyện với mấy chú cho đỡ buồn thôi. Giọng khàn cười hô hố.

- Lói đi ! Hôm lay các ông ấy đi xem xi-lê, còn nâu mới vào... Dưng mà mày giỏi đấy ! Thằng Tín Nác tỏi củ tỉ do tay mày cũng đáng, đéo thằng lào thương !

Hán Còi tiếp tục câu chuyện với chúng tôi :

- Các chú bị mấy năm hở các chú ?

- Chưa xử, cháu ạ ! Không biết là bao nhiêu. Thế cháu bị xử bao nhiêu năm ?

Hán Còi im lặng một lúc lâu.

- Án của cháu là án tù mù, các chú ạ.

- Tù mù là thế nào ? - Phùng Mỹ hỏi.

- Các chú không biết án tù mù là thế nào hay sao ?

- Không.

- Tức là án cao su, các chú ơi. Nó chỉ dãn ra, chẳng bao giờ co vào... Một lát sau nó lại nheo nhéo :

- Các chú ơi, các chú làm nghề gì ?

- Chú dạy học ! - Phùng Mỹ nói.

- Còn chú kia ?

- Cũng thế.

Hán Còi nói như nói một mình, giọng não nuột :

- Mẹ cháu cũng dạy học. Mẹ cháu là cô giáo...

Chúng tôi lặng đi. Không ai nói thêm câu nào nữa, kể cả giọng khàn khàn ở cuối phòng.

Tôi thấy cay cay ở mắt. Từ giường bên Phùng Mỹ chăm chú nhìn tôi :

- Ông khóc đấy à ? Tôi chùi nước mắt :

- Mình xấu hổ.

Phùng Mỹ quay mặt đi. Tôi úp mặt xuống gối, mặc cho nước mắt tha hồ chảy. Tôi thấy mình có lỗi trong việc Hán Còi bị án tù mù.

Hán Còi còn quay lại với chúng tôi nhiều lần, không phải vì bị kỷ luật. Nó tới vì cảm giác lưu luyến chúng tôi, lưu luyến các chú nhà giáo. Ngoài Hán Còi ra, trong thời gian ở khu xà lim này, còn có một cháu nữa cũng hay nói chuyện với chúng tôi là cháu Bông. Bông làm lái xe, bị tập trung cải tạo vì làm mất hàng của Nhà nước mà Nhà nước không biết ai lấy, lấy lúc nào. Vì không tìm ra thủ phạm, kẻ tình nghi chỉ có mình Bông, cho nên Bông cũng bị tù mù.

- Thế cháu bị oan à ?

- Không, không oan. Cháu lấy ! - Bông thú nhận - Thằng nào cũng lấy, cháu không lấy cũng dại.

Về sau, nghe lời khuyên của tôi Bông chịu khó theo lớp học trong tù. Cháu quyết tâm làm lại cuộc đời. Ra tù rồi, tôi được nghe vợ tôi kể lại có một ông mang con đến tạ ơn, nói nhờ tôi khuyên bảo mà con ông thành người. Vợ tôi không nhớ tên ông ta. Tôi khuyên nhiều đứa trẻ đi học, không phải một mình Bông, nhưng tôi ngờ đó là Bông và bố cháu.

Không biết các nhà lãnh đạo hồi ấy có tin thật ở khả năng cải tạo con người bằng cách đưa họ vào tù không? Dường như họ tin thật như vậy. Chẳng thế mà những nhà tù cứ theo nhau mọc lên như nấm mùa xuân.

Một người tù lâu năm lại có cái nhìn khác hẳn về cách cải tạo này. Ông ta nói với tôi : «Mấy thằng bé thằng nào vào tù rồi cũng hỏng. Anh còn ở lâu, anh sẽ thấy. Cứ tha ra là y như rằng chúng trở lại. Tôi gặp chúng nó nhiều lần lắm, gọi là vào đồn ra phủ cứ như cơm bữa. Ở ngoài, chúng chưa đến nỗi hư lắm đâu, nhưng khi vào tù rồi, lại là thứ tù không biết ngày về, chúng không còn trông đợi ở cái gì nữa, chúng hư thật lực, hư cho bõ, đứa nọ truyền cái hư cho đứa kia, càng hư thêm. Nhà tù là một trường đại học đào tạo những công dân mất dạy».

Ông ta nhận xét đúng. Hoàn toàn đúng.

Với bi kịch Cải cách ruộng đất Trường Chinh là một người cộng sản sai lầm. Với chữ ký đặt dưới Nghị quyết của Ban thường vụ Quốc Hội để đưa công dân vào tù không cần xét xử Trường Chinh là một tên phát-xít.

Chú thích :

(1) Tội chống Nghị quyết 9 được ghi : «Đến Hội nghị Trung ương lần thứ 9 thì hoạt động chống đối có tổ chức của họ bộc lộ rõ : Đặng Kim Giang, Hoàng Minh Chính, Vũ Đình Huỳnh đã phân công nhau để vận động một số cán bộ, đảng viên viết kiến nghị gửi Trung ương, đồng thời in sao tán phát đến tận nhiều người». Cũng theo Ban bảo vệ chính trị nội bộ thì Hoàng Minh Chính sau khi chuyển các bí mật nhà nước cho nước ngoài (Liên Xô) đã gửi đơn xin cư trú chính trị tại nước ngoài (Liên Xô) và «chúng ta đã biết được điện của lãnh đạo nước ngoài gửi cho sứ quán của họ ở Hà Nội dặn trả lời thận trọng cho Hoàng Minh Chính nếu họ và gia đình tìm được cách nào rời khỏi Việt Nam tới được Liên Xô thì họ sẽ được sống và làm việc tại Liên Xô (!)» (VTH gạch dưới). Điều bịa đặt này trái hẳn với báo cáo của nhân viên KGB tại Hà Nội báo cáo về cho điện Kremli rằng «dường như có một âm mưu đảo chính đã bị phát giác tại Hà Nội».

(2) Luật kích thích sự chú ý (tiếng Pháp), một thủ pháp trong kịch nghệ.

(3) Theo tài liệu lưu hành nội bộ của Ban tư tưởng-văn hóa Trung ương, đề ngày 20 tháng 3 năm 1994 thì «Do những tội nạn đã rõ ràng của Hoàng Minh Chính,

ngày 18 tháng 10 năm 1971 Bộ Chính trị và cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước đã quyết định xử trí đối với Hoàng Minh Chính : «Khai trừ khỏi Đảng, cách chức viện trưởng Viện Triết học, uỷ ban Khoa học Nhà nước, tập trung và cải tạo». Lệnh tập trung cải tạo được tuyên bố cho tôi và Phùng Mỹ có trước tháng 9 năm 1971, tức là trước cả quyết định của Bộ Chính trị với tên đầu vụ Hoàng Minh Chính. Anh Trần Thư cho biết khi được thả, người ta đọc cho anh nghe một lúc ba lệnh : lệnh tạm giam 3 năm ký tháng 12.1967 (khi bị bắt), lại tạm giam 3 năm lần thứ hai ký tháng 12.1970, và lệnh tạm tha ký tháng 6.1973. Anh có cảm tưởng cả ba lệnh được ký cùng một ngày, nhưng đề ngày tháng khác nhau.

(4) Tiếng lóng của lưu manh : tóe me = làm đổ máu, chỉ sự đâm, chém.

Chương 36

Sau cuộc nói chuyện với Hán Còi trong khu kỷ luật, tôi không thiết làm việc gì nữa. Trong việc bắt tôi, chính quyền có thể sai lầm, hãy độ lượng thêm một lần để cho rằng như thế. Nhưng trong việc tước bỏ quyền được luật pháp bảo hộ của công dân, chính quyền chứng tỏ nó không phải chính quyền của dân nữa. Nó không vì dân, nó không bảo vệ dân. Nó chỉ vì nó, nó chỉ bảo vệ chính nó.

Trong Hỏa Lò tôi chỉ nghĩ về nỗi đau của mình, về số phận mình. Tôi là nạn nhân của nền độc tài, là điều rõ ràng. Điều không rõ ràng là trong khi phục vụ chính quyền chuyên chế tôi còn là thủ phạm. Trước tòa án lương tâm, tôi là kẻ có tội. Sự phạm tội trong tình trạng vô thức được coi như tình tiết giảm nhẹ, nhưng không phải là cái để cãi trắng, để được tha bổng.

Đồng ý rằng những đứa trẻ hư như Hán Còi cần được giáo dục. Đó là nhiệm vụ của bất kỳ xã hội nào. Nhưng giáo dục trẻ em bằng nhà tù không phải là giáo dục. Chức năng của nhà tù xưa nay chỉ là trừng phạt và cách ly. Chức năng giáo dục không được đặt ra. Nó rất tốt với tư cách một mục đích. Nhưng đính nó vào nhà tù một cách máy móc, như thể nó là đặc tính sẵn có của

nhà tù là sai lầm.

Qua việc nhốt các công dân vào tù không cần xét xử, chỉ cần một nghị quyết chứ không cần tới một pháp lệnh, ta thấy rõ một điều. Rằng với bộ máy chính quyền nào cũng vậy, phải có một chốt hãm cho nó. Không có chốt hãm nó sẽ lồng lên trong xu hướng tự tung tự tác.

Tình thế một đảng độc tôn không có đối lập trong chính quyền là sự không có cái chốt hãm đó. Nó tất yếu sinh ra những hành động tùy tiện. Sự thay đổi lãnh tụ, thay đổi chính phủ không giải quyết được vấn đề. Thể chế, đó mới là cái cần phải thay đổi. Đến bây giờ thì ai cũng thấy chuyên chính vô sản chỉ là cái mặt nạ che giấu quyền lực vô biên của một số kẻ nắm quyền. Những người vô sản, những công nhân công nghiệp được Mác trao cho sứ mạng kẻ đào huyệt chôn chủ nghĩa tư bản, chẳng sơ múi gì trong cái nền chuyên chính mang danh họ. Họ có chung số phận với nhân dân bị đặt dưới chân các lãnh tụ. Chẳng có gì nữa để mà trông chờ. Chẳng lẽ không phải cái Quốc Hội được gọi là của giai cấp vô sản đã ra một nghị quyết chống lại thậm chí những đứa trẻ như Hán Còi ?

Hán Còi còn gọi chúng tôi vài lần nữa, nhưng sau vài câu đối đáp đồng cảm chúng tôi chẳng biết nói chuyện gì với nó. Hán Còi là một thằng bé hiếu động. Cứ mỗi

khi quản giáo không có mặt, không rình rập, là Hán Còi đã lên tiếng gọi các bạn tù xà lim bên cạnh.

Chắp nối những mẩu chuyện lại với nhau tôi hình dung ra cuộc đời Hán Còi. Con một cô giáo nghèo dạy phổ thông trung học, suốt ngày bận bịu với việc đan len thêm để kiếm sống, không có thời giờ dạy dỗ con cái, Hán Còi trở thành đứa con của hè phố. Biệt hiệu Hán Còi được bè bạn đặt cho do khổ người bé quắt vì suy dinh dưỡng từ nhỏ. Cuộc sống lang thang lôi cuốn thằng bé. Nó dạt vòm, trở thành lính đú, theo các đàn anh đàn chị đi mổ (1). Khờ khạo, ngây thơ, nó chỉ được phân công tăm, ngánh, hoặc cản địa. Để trở thành lính mổ, lính đột, hoặc lính cắc cùng kinh (2), thì Hán Còi quá vụng. Bị bắt trong một đợt càn quét trước ngày lễ lớn, Hán Còi bị đưa thẳng lên trại, được Nhà nước dí cho một lệnh (3). Trong trại Hán Còi bị bắt nạt đủ điều: giặt quần áo, sột sệt (4), rửa bát, đun nước pha trà, tẩm quất cho các đàn anh... Trái ý chúng một chút là ăn đòn. Trong đám sĩ quan (5) Tín Lác hành Hán Còi nhiều nhất. Hán Còi thù lắm. Nhân đợt chuyển trại, Hán Còi giấu trong tay áo một con dao rựa dài mài rất sắc, chờ đúng lúc Tín Lác lúng túng đỡ cái hòm do đàn em Hán Còi nâng lên thùng xe cho y, vung dao chém tới tấp. Tín Lác ngã gục trên vũng máu.

Sau trận trả thù oanh liệt Hán Còi trở thành sĩ quan. Trong nhà tù sự liều lĩnh được đánh giá như một phẩm chất đàn ông. Kẻ dám chọi với đàn anh là kẻ có tư cách đàn anh.

Ra khỏi xà lim kỷ luật Hán Còi vẫn liên lạc với chúng tôi. Nghe lời khuyên, nó xin đi học văn hóa. Trại có mấy lớp bổ túc văn hóa dành cho trại viên. Thỉnh thoảng nó lại lẻn đến gần khu biệt giam, tay giơ cao cuốn vở :

- Cháu vẫn đi học đây này !

Trời rét, Hán Còi phong phanh mấy tấm áo tù, mặt xám ngoét. Tôi hỏi :

- Cháu không có áo ấm à ? Nó lắc đầu.

- Phải kiếm áo ấm mà mặc kẻo sưng phổi.

- Cháu không có tiền.

- Nếu có thì mua được không ?

- Giá có ken tẩy (6) đem chác (7) thì có ngay cơ, mà cháu không có.

Chúng tôi ném ra ngoài cho Hán Còi hai bao Tam Đảo. Hôm sau Hán Còi tới, rạng rỡ trong cái áo bông thùng thình.

- Nó hét ba bao. Cháu mà cả xuống hai bao rưỡi. Thiếu mất mười đồi (8).

Chúng tôi ném ra thêm một bao nữa. Cho Hán Còi, chúng tôi phải hạ mức hút xuống. Mỗi ngày mỗi người chỉ được một điếu chính phẩm. Còn lại là thuốc vê, bằng lá thuốc chúng tôi tự trồng khi còn ở trại A.

Chúng tôi vui, cảm thấy mình vẫn còn có ích cho ai đó.

Một hôm cục trưởng Cục chấp pháp tới, theo sau là cả bộ sậu thuộc hạ - người Cục chấp pháp, người Ban Giám thị. Số người đi theo đông đến nỗi một số phải đứng ở ngoài cửa.

Tôi không thích anh chàng cục trưởng. Không phải vì tôi đang ở tù. Nếu tôi có ở ngoài đi chăng nữa thì cái bản mặt của y vẫn cứ gây cho tôi cảm giác khó chịu. Đó là một thứ phản ứng sinh vật, bản năng.

Y bước vào, vừa đi vừa lơ đãng quan sát nơi ở của chúng tôi. Phùng Mỹ đang đọc sách, đứng dậy tiếp khách. Tôi không thích lịch sự với tên hãnh tiến, tôi ngồi yên tại chỗ. Trúc giấu vẻ khó chịu, cười bả lả :

- Anh Hiên có dễ ở đây lâu đâm ra quên mất phép lịch sự, có khách đến chơi nhà mà cũng không mời ngồi.

Tôi thản nhiên :

- Anh sai rồi. Trước hết, đây không phải nhà tôi. Vì thế tôi không cần lịch sự với các anh. Sau, nếu là nhà tôi thì cũng không phải ai tôi cũng mời vào nhà, đừng nói gì tới mời ngồi, anh trách tôi là vô duyên.

Trúc ngượng, quay sang hỏi chuyện Phùng Mỹ. Rồi không lẽ không nói gì với tôi, y hỏi :

- Lâu nay anh vẫn nhận được thư nhà đều đặn chứ ? Chị với các cháu vẫn được khỏe chứ ?

Tôi nhếch mép cười :

- Tôi không hiểu câu hỏi. Thư nhà của chúng tôi các anh duyệt rồi mới cho chúng tôi nhận, gia đình chúng tôi ở ngoài ra sao các anh còn biết hơn chúng tôi. Tôi không hiểu các anh đạo đức giả để làm gì ?

Trúc không chịu được sự mất mặt với thuộc hạ. Y quắc mắt :

- Này, anh phải biết : chừng nào còn nằm trong tay chúng tôi các anh hãy giữ mồm giữ miệng, kẻo vạ vào thân...

Tôi cũng nóng mặt :

- Bây giờ mà còn dọa dẫm tôi nữa thì thật là buồn cười. Cái vạ lớn nhất tôi đã được biết, anh còn muốn mang cái vạ nào tới để dọa tôi nữa đây ?

- Anh tưởng Đảng phạt anh thế này là nhiều rồi à ? Anh sẽ còn được biết cái hơn nữa, nếu anh muốn...

- Thế thì hãy đưa cái đó ra đây coi.

- Được, hãy chờ đấy !

Y vùng vằng quay ra. Thuộc hạ im thin thít, lục tục theo sau. Khi y tới cửa, tôi gọi với :

- Này, anh kia ! Về bảo với cái anh Lê Đức Thọ nhà anh, hoặc Trần Quốc Hoàn cũng được, rằng hãy chịu khó đọc lấy vài cuốn của Mác rồi hãy xưng mác-xít. Bảo họ rằng chính Mác lên án chế độ giam người lâu ngày trong xà lim là hết sức vô nhân đạo đấy !

Y cười gằn :

- Được rồi, Đảng rộng lòng đối xử tử tế với các anh, cho các anh được giam riêng, sướng như ông hoàng không muốn, lại muốn lao động khổ sai. Muốn thế thì được thế... Hừm, đồ...

- Đi đi ! Hãy nói với Đảng của anh rằng tôi không cần cái sự rộng lòng nào hết ! Và anh, với lối ăn nói vô lễ của anh, đừng vác mặt đến gặp chúng tôi nữa...

Nhưng y đã ra tới sân. Phùng Mỹ bảo tôi :

- Cậu phải bình tĩnh. Đừng sa vào âm mưu khiêu khích.

Tôi cười nhạt :

- Có lẽ cậu muốn khuyên mình đừng khiêu khích chúng nó ? Thằng này đâu có định khiêu khích mình. Không hiểu hôm nay nó tới để làm gì ?

- Vì thế mới phải bình tĩnh để cho nó nói hết xem nó muốn gì, chúng nó có âm mưu gì ? Cậu nóng như lửa ấy.

Tôi nhận lỗi. Tôi nóng. Nhưng người tù vốn thế - thỉnh thoảng nó lại bị một cơn giận bùng lên, không kìm giữ được.

Vài ngày sau, tôi được gọi ra gặp vợ.

Nhìn thấy tôi, vợ tôi òa khóc. Tôi xúc động, vừa ôm lấy vợ tôi thì vợ tôi hét lên vì đau đớn. Thì ra tôi chạm phải bên vai đang sưng tấy vì gánh đồ tiếp tế cho tôi. Tội nghiệp, vợ tôi có quen gánh gồng bao giờ đâu.

- Em gánh nặng quá ! - vợ tôi nói - Mà đường thì xa.

Vợ tôi gày, xanh lướt. Trên mặt đầy những tàn hương. Khi nào vợ tôi yếu thì những vết tàn hương lại hiện lên. Chưa bao giờ tôi thấy vợ tôi yếu đến như thế. Gánh đời cũng quá nặng rồi, vợ tôi đuối sức rồi.

- Tình hình chưa có gì tốt đâu anh ạ. - nhân lúc tên quản giáo coi tù gặp gia đình bước ra ngoài, vợ tôi nói với tôi - Mẹ gặp bác Cả mấy lần, có em đi cùng, nhưng bác ấy sợ lắm, chẳng dám giúp gì mình đâu. Cán bộ cũng chỉ dám thì thào với nhau về vụ các anh, chứ không ai dám thắc mắc. Nghe nói còn nhiều người bị bắt lắm.

Tôi muốn nói với vợ tôi đừng chờ đợi tôi nữa, ngày trở về quá xa, mà cũng có thể sẽ chẳng bao giờ có, nhưng tôi không nỡ. Thôi được, tôi sẽ viết điều đó trong một bức thư gửi sau vậy.

- Anh tiếc số sách. Nhiều cuốn quý lắm. Sưu tầm nhiều năm mới được bằng ấy, đến nhà xuất bản Sự Thật (9) còn phải mượn, chưa nói gì các nhà xuất bản khác. Nếu có ai sử dụng được thì đem cho người ta khỏi phí.. Nhà mình ẩm, mối xông mất. Cả quần áo của anh nữa, đem cho đi, năm năm rồi, vải mục hết.

- Em không cho đâu. Cho như thế cứ như anh chết rồi ấy.

- Anh còn sống chỉ là nỗi khổ cho em...

- Đừng nói bậy.

Chúng tôi nắm chặt tay nhau.

Phùng Mỹ buồn rượi. Đã lâu chị Đào vợ anh không lên thăm anh. Gia đình anh nhà giáo, còn nghèo hơn gia đình tôi. Chẳng gì chúng tôi cũng đã từng ra nước ngoài, khi về cũng có một số đồ vặt vãnh có thể bán đi sống qua ngày.

Một hôm chúng tôi đang ngồi đọc sách thì nghe ở đầu hồi bên kia có tiếng cãi nhau ầm ĩ.

Phùng Mỹ ôm đầu rền rĩ :

- Khổ, sao anh em chúng ta lại có thể đối xử với nhau như vậy ?!

Tôi cũng đau lòng. Nhưng biết làm thế nào ? Nếu anh em không hiểu âm mưu của kẻ thù thì xung đột tất yếu xảy ra, không sớm thì muộn. Nằm nghe anh em mình cãi nhau mãi mà không làm gì được thật khó chịu. Nhìn lên trần, tôi nói :

- Mỹ này, mình sẽ sang bên kia...

- Bằng cách nào ?

- Cái trần không thấy có vết đinh, không có ốc vặn, chắc người ta chỉ xếp các rầm gỗ lim đặt lên thôi. Họ không sợ tù trốn theo đường lên trần vì trong các phòng kỷ luật từ giường lên trần khoảng cách quá cao, không trèo lên được. Nhưng ở đây họ cho ta bàn ghế, mình bắc ghế lên bàn rồi tìm cách trèo sang bên kia...

- Sợ rầm gỗ quá nặng, hoặc bên trên người ta còn bắt gông ngang ?

- Cứ thử xem sao.

- Chúng nó bắt được thì chết...

- Từ giờ đến tối hiếm khi có người vào. Để mình liều một phen. Rầm trần không đến nỗi quá nặng. Tôi đẩy được nó lên, thở rốc.

- Chúng mình sẽ mang cho anh em một số quà. - tôi quay xuống, nói.

- Phải đấy !

Chúng tôi lấy ra khoảng hai kí khoai lang thu hoạch từ luống khoai trồng được, một ít ớt tươi từ những cây ớt xum xuê, một gói kẹo Hải Châu, một bịch trà và hai bao thuốc lá vừa được tiếp tế.

Tôi đu người chui vào trong cái lỗ tối om trên trần. Để sang được hồi bên kia tôi phải bò qua bốn ngăn xà lim kỷ luật. Mặc dầu tôi cố bò thật nhẹ nhàng nhưng ở bên dưới một người tù kỷ luật vẫn gọi sang buồng bên cạnh :

- Hình như có người bò bên trên, mày ạ ! Tôi nín thở.

- Ma đấy !

- Thật mà.

- Con mèo vàng của Ban (10) đấy. - người ở buồng bên trả lời - Tao thấy nó luẩn quẩn ở đây.

- Béo đáo để. Được một xoong rựa mận ngon tuyệt.

- Chớ có đụng vào mà chết với Ban.

Sang đến hồi bên kia, tôi nhẹ nhàng nhấc một cái rầm lên, ngó xuống. Hai người bên dưới trợn tròn mắt nhìn tôi.

- Hiên đây ! Vũ Thư Hiên đây !

- Trời, sao cậu liều thế ?

Anh Lộc nói, vội vã bắc ghế cho tôi tụt xuống.

Trong hai người tôi chỉ biết Lộc, cán bộ Viện Triết học, là bạn của Vũ Huy Cương. Tôi gặp anh vài lần, nhưng không thể nói rằng quen. Huỳnh Ngự cũng vài lần bắt tôi khai về Lộc mà tôi không biết khai gì. Người kia là Đinh Chân, đại úy, biên tập viên báo Quân đội Nhân dân.

Cả hai đều xanh xao nhưng không đến nỗi gày lắm. Tôi quyết định ngồi lại một lát. Tôi bóc bao thuốc mời hai anh hút. Họ hút say sưa. Rõ ràng từ lâu các anh không có thuốc hút. Tôi kể cho hai anh nghe kinh nghiệm của chúng tôi đối phó với âm mưu ghép hai người khác tính cách để hằn thù nhau, kể chuyện chúng tôi học tập, trồng rau, trồng khoai, trồng ớt và đưa tặng hai anh gói quà. Lộc và Đinh Chân có vẻ ngượng ngùng.

Tôi quay về, lần này bò cẩn thận từng bước, còn nhẹ nhàng hơn cả con mèo vàng của Ban.

Một tuần sau, tôi đang ngồi nghiền cuốn từ điển tiếng Nga thì cửa xịch mở. Một đám công an xộc vào. Tôi không hiểu vì sao chúng vào đông đến thế, có tới cả chục đứa, đứa nào đứa nấy sát khí đằng đằng. Một tên

có vẻ quan trọng hơn cả tiến lên trước, lừ lừ nhìn tôi, sẵng giọng :

- Anh này ! Đi !

Tôi chưa gặp tên này lần nào. Y có bộ mặt nhày mỡ và cặp môi dầy như hai miếng chả.

- Có phải mang theo đồ đạc gì không ?

Tôi hỏi lại. Phùng Mỹ mặt mày nhợt nhạt. Chúng tôi đều nghĩ đến chuyện sắp phải xa nhau. Mà chúng tôi đã quen sống có nhau rồi.

- Không ! - cặp môi dầy nói.

Tôi đi theo y. Đám công an dãn ra nhường lối rồi rùng rùng theo sau. Chúng tôi không đi xa. Ra khỏi cổng khu biệt giam, chúng quặt ngay vào khu kỷ luật. Tên đi đầu mở cửa, những tên đi sau đẩy tôi vào trong. Chúng đè tôi xuống giường, chụp hai khong cùm sắt vào chân tôi, một tên đẩy suốt cùm vào, rồi khóa lại.

- Anh bị thi hành kỷ luật mười ngày vì tội xúc phạm lãnh tụ. Anh được phép xin ân giảm. Nếu xin, nói với ông quản giáo cho giấy bút.

Y liếc mắt ra hiệu. Một tên chồm tới lấy còng số 8 khóa chặt hai tay tôi. Rồi tất cả rùng rùng kéo đi.

Còn lại một mình, tôi cố nhỏm dậy để quan sát hai cổ chân đau rát như phải bỏng. Khi cái tên công an tống suốt cùm vào, tôi phải nghiến răng lại để chặn một tiếng thét đau đớn. Thì ra cái khong quá chật, suốt cùm sắt lại có những vết chém như răng cưa, làm tôi bị sứt sát một số chỗ ở kheo chân, máu chảy ra tong tỏng. Nhưng đó chưa phải là cái tồi tệ nhất. Khoảng nửa giờ sau tôi thấy cảm giác nặng ở hai bàn chân, sờ thấy chân sưng phồng, da lạnh ngắt. Chân bị tụ máu rồi. Loay hoay một lát, tôi nghĩ ra cách dùng ngón tay đút vào khong cùm để tĩnh mạch không bị chẹn, máu có thể trở về tim. Rồi lại phải thay chỗ chèn cho động mạch đưa được máu xuống. Kế này tốt nhưng rất mệt, tôi không dám nằm xuống sợ ngủ quên.

Phải gầy đi thật nhanh thì mới cứu vãn được tình thế, tôi nghĩ. Tuyệt thực lúc này là tốt nhất. Đàng nào thì cũng phải tỏ thái độ. Tuyệt thực là một trong những hình thức đấu tranh, là sự biểu thị ý chí. Nhưng sự biểu thị cần có người biết, mình thì lại ở một khu cách xa trại, kêu chẳng ai nghe thấy thì tuyệt thực là vô bổ. Mà bó tay mặc cho chúng hành hạ mình thế nào thì hành cũng dở. Tôi quyết định dùng hình thức bán tuyệt thực. Cho tới nay bọn công an ở đây vẫn không trực tiếp quản lý chúng tôi, chúng vẫn phải báo cáo tình hình chúng tôi cho Lê Đức Thọ. Cần phải cho thằng này biết tôi

không phải dễ bị bẻ gãy.

Tôi gõ tường thông báo cho Phùng Mỹ biết quyết định của tôi. Anh gõ lại :

- Cố gắng lên !

Lộc và Đinh Chân cũng đã biết tôi bị cùm. Các anh cũng nghe được thông báo. Từ phòng hai anh vang lên tiếng gõ :

- Tiên sư chúng nó !

Tôi cảm thấy trong lòng ấm áp khi biết tôi đang ở đây với bạn bè bên cạnh. Buổi chiều viên quản giáo trông khu kỷ luật, một người đứng tuổi, mặt rỗ hoa, đi cùng một người tù tự giác mang cơm vào. Tôi bảo y :

- Tôi đang bị ốm. Tôi không ăn cơm. Anh cho mang ra. Ngày mai, báo cháo cho tôi.

Y ngạc nhiên nhìn tôi, không nói gì.

Hai chân bị cùm, hai tay bị còng, lại còn phải canh chừng cho chân không bị tụ máu, tôi cứ ngồi suốt buổi chiều và cả đêm, không dám nằm xuống. Hồi ở Hỏa Lò với cái cùm gắn chết vào chân phản tôi cứ nghĩ mãi : không biết khi bị cùm người tù đại tiểu tiện ra sao. Đến khi mình bị cùm mới biết làm mấy chuyện đó không

đến nỗi khó lắm, mặc dầu rất bất tiện. Hai tay tuy bị còng vẫn có thể di chuyển cái bô đặt ngay trên phản, sau đó thì lựa tư thế khi ngồi khi nằm mà giải quyết.

Trong xà lim rất hôi hám, tanh tưởi, muỗi như trấu, lại thêm cái nạn rĩn. Những con vật bé li ti cứ rúc sâu vào trong tóc mà đốt, giết không được, hoặc chúng quá nhiều làm cho tôi có cảm giác như thế. May, ở đây rệp chỉ có ở mức độ vừa phải. Trong bóng tối tôi sờ soạng trên mặt phản thấy những con rệp cộm lên dưới tay. Lẽ ra phải dùng ngón tay giết chúng, nhưng tôi chỉ hất chúng xuống đất, hất thật xa, tính rằng với tốc độ di chuyển chậm chạp, phải cả giờ sau chúng mới bò trở lại được chỗ cũ. Từ nhỏ tôi rất sợ mùi hôi mà con vật kinh tởm tiết ra khi nó bị di bẹp. Nhưng cuộc chống chọi với lũ súc sinh không kéo dài được lâu - chỉ một ngày sau tôi đã hết sức, thôi thì mặc chúng muốn hút bao nhiêu máu tôi thì hút, máu tôi có cả vài lít, tôi không phải kẻ quá keo kiệt, chúng cũng chẳng thù oán gì tôi, chẳng qua chỉ vì để tồn tại mà chúng tìm đến tôi để kiếm ăn mà thôi.

Ngày hôm sau tôi đói cồn cào. Hai bữa sáng và chiều quản giáo cho mang cháo vào tôi chỉ húp mỗi lần một vài thìa trước mặt y rồi bảo mang đi. Tôi biết chắc y sẽ phải báo cáo lên trên về chuyện tôi ăn thế nào. Ngày

hôm sau nữa cơn đói còn dữ dội hơn. Lúc nào tôi cũng mơ màng thấy một món ăn ngon miệng nào đó mà khi nghĩ tới nó tức thì nước dãi lại ứa ra.

Cùng với cái đói có một niềm vui bất đắc dĩ : hai chân đã cựa quậy được trong khong cùm. Thế là tôi đã gầy đi được một chút. Không còn phải lo cho đôi chân nữa, tôi ngủ ngon lành. Tuyệt thực còn có một ưu điểm là giảm hẳn được đại tiện và tiểu tiện, đỡ phải chịu đựng mùi hôi thối. Đến chiều ngày thứ ba thì sự lạ xảy ra - cái đói ghê gớm bỗng biến đâu mất, tôi không thấy trong bụng cồn cào như trước mà chỉ thấy một cơn đói dịu dàng không bao giờ tắt. Người nhẹ bỗng. Đầu óc tỉnh táo. Các giác quan tự nhiên trở nên đặc biệt sắc bén. Trong bóng tối của xà lim tôi nhìn thấy rõ những vết khía trên suốt cùm. Bây giờ tôi mới hiểu vì sao khoeo chân tôi bị chảy máu - chính là do những vết khía lởm chởm như vảy cá trên bề mặt cái suốt gây ra.

Tôi nằm ngửa, không động đậy, trong cảm giác lâng lâng, nhìn lên những phiến lim trên trần nhà. Như trong một ảo mộng giữa đời thực tôi thấy trước mắt mình hiện lên một cuốn phim thú vị : câu chuyện một cô gái trong trắng đối mặt với cuộc đời xô bồ, bẩn thỉu. Tôi đặt cho nó cái tên «Chuyện phiêu lưu của nàng Liberta qua ba nước - nước Mặt Nạ, nước Cùm Vàng và nước

Mề Đay».

Cô bé Liberta sống sót qua một vụ đắm tàu được đôi vợ chồng già trên hoang đảo cứu sống, lớn lên giữa thiên nhiên và muông thú. Đến một ngày, cuộc sống hiu quạnh với cha mẹ nuôi làm cho cô buồn, và cô trốn đi, bắt đầu cuộc viễn du tìm hiểu thế giới.

Cô tới nước Mặt Nạ, nơi mỗi cư dân khi trưởng thành đều tự tạo cho mình một cái mặt nạ và sống với nó cho tới chết. Họ làm những việc tồi tệ với nhau, thậm chí hãm hại nhau, nhưng bao giờ cũng dưới những cái mặt nạ tử tế. Vua nước Mặt Nạ là một con cáo thành tinh, một con quỷ đội lốt minh quân, với đám quần thần ranh ma độc ác. Cô bị vua nước Mặt Nạ bắt làm hoàng hậu, nhưng lễ cưới chưa thành thì nước Mặt Nạ bị vua nước Cùm Vàng cất quân sang đánh để giành người con gái xinh đẹp.

Khác với dân Mặt Nạ, dân Cùm Vàng này coi vàng là vật quý nhất trên đời. Nhà nào nhà nấy suốt đời chỉ chăm chăm kiếm cho thật nhiều vàng, ai nhiều vàng hơn thì được trọng, ai ít vàng thì bị coi khinh. Để tỏ cho thiên hạ biết uy lực của mình, rằng mình không cần động tay động chân cũng có thể trị vì đất nước, vua nước Cùm Vàng xỏ chân vào một cái cùm nặng chịch bằng vàng, hai tay đặt trong xích vàng, ngồi trên một

cái ngai cũng bằng vàng ròng, chung quanh là lũ quần thần đội những chiếc mũ bình thiên bằng vàng.

Quân nước Mặt Nạ đại bại, Liberta bị bắt mang về nước Cùm Vàng. Nhờ con vẹt cụt chân mà nàng có lần cứu sống trên hoang đảo loan báo cho muông thú nước Cùm Vàng, Liberta được đánh tháo.

Nhưng số phận lại run rủi cho nàng rơi vào nước Mề Đay, nơi từ nhà vua cho chí dân đen đều háo danh hết mức, ai nấy xủng xoảng Mề Đay đầy người, nhà nào nhà nấy dán la liệt bằng khen, giấy khen, cái nọ đè lên cái kia. Vua nước Mề Đay sở hữu một cái mề đay to nhất nước, to bằng cái nong, khi thiết triều thì đứng nấp đàng sau nó, chỉ hở có đôi mắt, trong mớ hỗn độn những mề đay đeo từ mũ xuống tới giày, cái nọ móc vào cái kia như vảy cá. Lần này nhờ bà tiên Natura và con trai giúp đỡ, Liberta lại chạy thoát.

Vua ba nước hợp quân lại tiến đánh, hẹn nhau ai chiếm được Liberta thì nàng thuộc về người ấy... Nàng tiên tung mặt nạ mĩ miều cho quân đội Mặt Nạ, tung tiền vàng cho lính Cùm Vàng, tung huân chương huy chương cho lính Mề Đay. Chúng bỏ mặc ba vua, tranh cướp nhau báu vật...

Tôi hình dung câu chuyện trong hình thức một phim hoạt hình, không ngờ rằng tám năm sau tôi còn cơ hội đặt bút ký hợp đồng làm phim với Xưởng phim Giải Phóng tại Sài Gòn. Giám đốc Mai Lộc và đạo diễn Trương Qua muốn làm phim này. Nhưng cục trưởng Nguyễn Duy Cẩn thẳng tay bác nó vì «tư tưởng kịch bản không trong sáng». Ông ta nhìn thấy trong câu chuyện dạng cổ tích ý nghĩa đương đại của nó. Mà tôi cũng chẳng giấu giếm điều đó. Tôi mở đầu kịch bản bằng câu dẫn chuyện : «Ngày xửa ngày xưa, cách đây không lâu lắm, ở một vùng đất nọ, cách đây không xa lắm...» Trong đoạn miêu tả triều đình nước Mặt Nạ, các vệ sĩ «vận áo giáp Trung cổ, đầu đội mũ sắt, trước ngực lủng lẳng khẩu tiểu liên cực nhanh, chân đi ủng trận», lời quần thần tung hô nhà vua là : «Thánh thượng vạn vạn tuế. Người là mặt trời trên hết các mặt trời, vua trên hết các vua, tổng thống trên hết các tổng thống, đồng chí trên hết các đồng chí...».

Tôi được tin Phạm Viết chết cũng trong những ngày này. Chị Đào, vợ anh Phùng Mỹ lên thăm đã mang tin buồn cho chúng tôi.

- Chúng ta hãy để một phút mặc niệm Phạm Viết ! - Phùng Mỹ gõ cho tôi.

Tôi đấm vào tường ba cái liền, dấu hiệu đồng ý.

Tôi mặc niệm Phạm Viết trong tư thế nằm. Tôi không biết chị Lan, vợ anh, đã được thả ra cho nuôi con sau hai năm rưỡi bị giam cùng với chúng tôi tại Bất Bạt.

Một hôm, ba ngày sau khi tôi bắt đầu cuộc bán tuyệt thực, tên quản giáo rỗ mặt tháo còng tay cho tôi :

- Anh dại lắm ! Bướng có được cái gì đâu, mà khổ vợ khổ con... - cho người tù tự giác ra ngoài, y nói với tôi - Tôi vẫn cầm giấy bút cho anh đây, anh nên viết đơn lên trên, hay ngại đơn từ lằng nhằng viết tự kiểm (11) cũng được, để tôi chuyển cho.

Nghe giọng nói của y thì hình như đó là lời khuyên thật lòng. Tôi cảm ơn, nói rằng mỗi người có một cách sống, và tôi thích sống như tôi đã sống, tôi không chọn cách sống khác, cho dù nó hay hơn.

- Anh nên ăn cơm, húp có một ngụm cháo rồi bỏ hại người lắm. Còn phải nghĩ đến ngày về chứ !

Y nói trước khi khóa cửa lại. Thì ra y chuyển lời của người khác. Tôi vẫn tiếp tục tuyệt thực.

Mấy ngày sau tình hình còn dễ chịu hơn nữa. Dường như dự trữ trong người bắt đầu được huy động từ từ,

có tính toán, bù đắp dần cho sự thiếu hụt. Cảm giác đói vẫn còn đó, nhưng hoàn toàn không nặng nề. Tôi cảm thấy mình tồn tại trong một trạng thái lạ lùng : tôi nằm thiêm thiếp nửa mê nửa tỉnh, có vẻ như hơi mệt mỏi, nhưng cơ thể lại nhẹ nhàng.

Sáng ngày thứ bảy, tôi bị đánh thức bởi tiếng ồn ào của nhiều người. Viên quản giáo mặt rỗ mở cửa rồi đứng né sang một bên, nhường lối cho tên mặt nung núc thịt với cặp môi dầy.

- Anh có kêu xin gì không ?

- Không !

Tôi đáp và quay mặt đi. Tưởng chúng sẽ bỏ đi, nhưng một tên đi sau tiến lên, mở khóa, tháo cùm cho tôi. Tôi đứng lên, nhưng đôi chân không nghe lời, làm tôi suýt ngã. Y vội đỡ, nhưng tôi gạt ra :

- Tôi tự đi được !

Họ giải tôi về phòng giam. Phùng Mỹ ái ngại nhìn tôi lảo đảo vịn cửa bước vào. Chắc tôi xanh và gày đi nhiều. Ấy là người ta đã bớt cho tôi ba ngày cùm, kết quả của việc tôi tuyệt thực. Nghe nói có người bị cùm liền mấy tháng khi ra không đi được, phải bò. Càng phục anh tù tử hình Hỏa Lò, cùm suốt mà không sao cả.

- Thu xếp đồ đoàn !

Anh chàng môi dầy ra lệnh.

Tôi mặc y, đi đến chỗ cái xô đựng nước san ra chậu rửa mặt, cạo râu và gội đầu. Nước mát làm cho tôi tỉnh lại. Chỉ cần nghỉ một lát, vận động qua loa cho máu chạy đều trong huyết quản là đâu sẽ vào đó.

Như vậy, tôi sẽ không được ở với Phùng Mỹ nữa, tôi nghĩ. Không biết người ta định đưa tôi đi đâu ? Tôi bắt đầu nhớ anh. Nhớ và thương, bởi vì Phùng Mỹ sẽ phải chịu đựng cuộc sống cô đơn một cách cực nhọc. May, chúng tôi đã tạo được thói quen học tập. Anh ở lại một mình cũng khó khăn, nhưng dễ vượt qua. Chỉ sợ cùng với sự chia lìa chúng tôi bắt đầu một chế độ giam cầm mới, chưa biết là thế nào.

Phùng Mỹ pha trà. Chúng tôi uống và nhìn nhau lưu luyến.

- Nhanh lên ! - viên quản giáo ra lệnh. Tôi đặt chén nước xuống.

- Xong rồi ! Y trợn mắt :

- Anh không mang theo đồ đoàn à ?

Tôi lẳng lặng bỏ vào cái túi vải đựng đồ tiếp tế mấy cuốn sách, bàn chải, dao cạo râu, nhét thêm vào đó một bộ quần áo rồi bắt tay Phùng Mỹ. Chúng tôi ôm lấy nhau, từ biệt.

- Có thể đi được rồi ! - tôi tiến ra cửa.

- Anh không mang đồ tới chỗ ở mới không có cái mà dùng đâu. Mang hết đi !

Tôi bỏ lại tất : chăn, màn và thức ăn gia đình tiếp tế. Phùng Mỹ sẽ dùng.

Anh còn ở lại một mình.

- Tôi yếu, không mang được nặng !

- Đi !

Y dẫn tôi ra khỏi trại. Ban ngày, sân trại vắng ngắt. Xa xa tôi thấy mấy người tù mặc áo chàm xám ngồi trên hè. Đó là những người tù ốm, không phải đi lao động.

Tôi được giao cho hai công an viên trẻ, mặt lầm lì.

- Đi !

Một trong hai tên hất hàm, lia mũi tiểu liên chỉ ra con đường trước mặt. Thì đi.

Rời khỏi khu trại chừng một cây số thì hết con đường rộng. Hai tên áp giải chỉ cho tôi đi vào đường rừng.

Đến đây thì đầu óc tôi căng thẳng. Chúng dẫn tôi đi đâu ? Con đường trước mặt thấp thoáng, heo hút. Quanh đây tịnh không một bóng người. Người tôi căng ra như sợi dây đàn.

Làm ra vẻ uể oải bước, tai tôi vẫn bắt được từng tiếng sỏi đá lạo xạo dưới đế giầy vải của hai tên cầm tiểu liên đi sau. Không nhìn lại tôi vẫn cảm thấy hai nòng tiểu liên hướng vào lưng tôi.

Nếu chúng có ý định thủ tiêu tôi thì con đường rừng hoang vắng thích hợp lắm, tôi nghĩ. Hai tên áp giải có thể bất thần nhả đạn vào tôi, rồi hất xác tôi xuống vực.

Kịch bản tuyệt vời : tên tù vùng chạy, người áp giải nổ súng. Không có lẽ tôi sẽ chết ở đây, bên con đường heo hút này ?

Không thể chết như thế được ! Tôi không chịu được một cái chết thụ động. Dù sao tôi cũng đã là người lính. Người lính không thể chết mà không chống cự, dù trong tình thế hiểm nghèo nhất, tuyệt vọng nhất. Nếu sự xấu đó xảy ra, và viên đạn đầu tiên không trúng tim, tôi sẽ phải nhảy ngược lại, rất nhanh, giật lấy súng mà chiến

đấu cho tới hết giây phút cuối cùng của đời mình.

Tôi nhớ tới những miếng võ đoạt súng mà anh Báu, một sĩ quan Nhật, dạy chúng tôi ở Trường lục quân Trần Quốc Tuấn. Sau khi Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng viên sĩ quan này đã không nộp súng cho quân Tưởng mà chạy sang hàng ngũ Việt Nam. Tôi không gặp lại anh sau khi hòa bình lập lại. Không biết giờ anh ở đâu. Có người nói do ngờ vực lòng trung thành của họ, tất cả sĩ quan và hạ sĩ quan Nhật bị tập trung lại trong một lớp rèn cán chỉnh quân, và khi họ xuống suối để rửa ráy sau bữa ăn thì những khẩu trung liên được bố trí sẵn trong rừng nhả đạn vào họ. Không rõ thực hư ra sao.

Có lẽ sự căng thẳng tột độ đã làm cho tôi đi nổi đoạn đường rừng mười cây số sau bảy ngày bị cùm trong phòng kín không ăn uống. Nhớ lại chuyến đi đó tôi gọi nó là «mười cây số đi bên Thần Chết». Tôi lo lắng vô ích - người ta căm ghét chúng tôi, nhưng chưa đến độ dám làm điều đó !

Khi con đường rừng kết thúc trước mặt tôi hiện lên một ngôi nhà hai tầng mà tầng dưới là cái cổng lớn, với hai bức tường dài hai bên. Tôi không nhận ra cái trại giam tôi bị đưa tới vào ban đêm.

Đưa tôi vào bên trong cổng, hai tên áp giải bảo tôi ngồi đợi ở đó rồi bỏ đi. Tôi buồn rầu nhìn cái sân trại trắng lốp đất sét, với mấy ngọn cỏ lơ thơ. Xa xa là dãy nhà giam quét vôi trắng, rất đông tù đi đi lại lại. Chủ nhật, họ được nghỉ lao động. Trong mấy nhà giam này có một cái tôi đã ở qua cùng với Phùng Mỹ. Nắng xiên khoai chiếu vào chỗ tôi ngồi, một mình, bên dưới cái ban-công có quả bom chết, tiếng lanh lảnh của nó đã làm khổ tôi và Phùng Mỹ trong những buổi sáng trước đây.

Mải suy nghĩ tôi không thấy một sĩ quan công an đeo quân hàm trung úy đã đến trước mặt tôi :

- Anh là Vũ Thư Hiên, hả ?

- Phải.

Tôi lạnh lùng đáp, hơi ngạc nhiên trước giọng nói của viên trung úy. Rất hiếm người Nam Bộ tập kết ra Bắc làm việc trong ngành công an. ớt nhất thì tôi cũng không gặp Nét mặt khắc khổ, người xương xương, anh ta lớn hơn tôi chừng vài tuổi.

- Anh theo tôi !

Tôi nặng nhọc chống tay vào đùi đứng lên, quơ cái túi xách, bước theo.

Viên sĩ quan đưa tôi vào một căn phòng trong tầng dưới ngôi nhà, ngay sát cổng trại. Vừa bước vào nhà, anh ta khóa chặt cửa lại.

Tôi nhìn anh ta, cảnh giác. Tại sao anh ta lại khóa cửa? Để làm gì ? Để đánh tôi chăng ? Không phải, để làm việc đó ít nhất phải có vài tên. Công an bao giờ cũng cẩn thận.

Khóa cửa rồi, anh ta quay nhìn tôi trân trân. Thế rồi, dường như không kìm nổi xúc động, anh ta lao tới, ôm chầm lấy tôi. Tôi cảm thấy những giọt nước mắt nóng hổi rơi xuống vai tôi, thấm qua lần áo mỏng.

- Tôi biết hết những việc xảy ra. Không ngờ chúng nó đối với các anh tàn nhẫn đến thế ! Tội nghiệp quá !

Tôi ngượng nghịu gỡ tay anh ta :

- Chuyện thường tình mà ! Có gì tội nghiệp đâu.

Tôi không tin cả những giọng nước mắt. Một diễn viên thượng thặng chăng ? Anh ta làm thế để làm gì ?

- Anh ngồi xuống đây đi !

Anh ta dẫn tôi đến bên bàn, rót trà. Chúng tôi uống trong im lặng. Nhìn tôi đăm đăm một lát, anh ta thở dài, buồn rầu :

- Tôi hiểu, anh hổng tin tôi. Mà cũng phải. Tin sao được khi tôi đang vận bộ quần áo nầy !

Ngừng lại một lát, anh ta cúi xuống, nói tiếp, giọng trầm hẳn xuống, bùi ngùi :

- Ông già tôi được bác Ung Văn Khiêm giác ngộ cách mạng, là đàn em của bác Khiêm, anh à. Ông già hy sinh lâu rồi. Tôi lớn lên, vô bộ đội, rồi chuyển qua ngành nầy...

- Bác Khiêm có được khỏe không ? - tôi ngước mắt nhìn người ngồi trước mặt.

- Nghe nói bác Khiêm vẫn mạnh giỏi.

Anh ta có giọng nói ấm, từ trong ngực. Trực giác mách tôi rằng con người này có thể tin được.

- Tại sao lại nghe nói ? Anh không gặp bác Khiêm ?

- Không gặp được. - anh ta buồn bã lắc đầu - Bác bị khai trừ Đảng, không còn chức vụ gì hết, lại bị theo dõi chặt... Tôi là công an, tôi không được phép gặp bác.

Đến bấy giờ tôi mới biết ông Ung Văn Khiêm bị khai trừ Đảng.

- Anh em chúng tôi ở cả đây ?

- Chỉ một số thôi.

Tôi thấy không nên hỏi thêm nữa. Hãy tạm tin rằng anh ta không nói dối. Nhưng cho dù những điều anh ta nói là thật thì mình cũng không vội tin được. Mà cũng không thể đòi hỏi ở anh ta những điều không thể nói. Về phía anh ta, anh ta cũng phải giữ gìn.

- Tôi tên là Dứa, làm cán bộ trực trại (12). - anh ta nói và thở dài - Anh tin tôi hay không tin tôi, điều đó không quan trọng. Tôi vẫn có trách nhiệm bảo vệ anh. Vì, anh biết đấy, những người cách mạng trước đây đối với nhau như thế nào... Tôi là con của ba tôi, là cháu của bác Khiêm, tôi tự hiểu trong trường hợp này tôi phải làm gì cho anh, cho các anh.

- Tôi tin anh.

- Tóm lại, tôi vẫn là người trong gia đình lớn của cách mạng. Khi có việc gì cần đến tôi, hoặc nghi ngờ có sự nguy hiểm xảy ra với anh, anh cứ chạy thẳng ra đây đòi gặp trực trại, đừng ngại. Tôi có trách nhiệm bảo vệ anh, tôi nhắc lại, đó là trách nhiệm của lương tâm. Trong cương vị tôi, tôi có thể làm được việc đó.

Tôi cảm động. Tôi đặt tay mình lên tay anh mà bóp nhẹ để bày tỏ sự cảm thông và lòng biết ơn. Nước mắt tôi ứa ra, không sao giữ được. Tôi mừng biết bao nhiêu - ở chốn tận cùng của cuộc đời tôi vẫn gặp được người anh em của mình. Cách mạng vẫn đẹp lắm. Những người cách mạng vẫn còn đấy.

Dứa đứng lên. Thời gian gặp tôi đã hết.

- Anh sẽ phải ở trong một toán tù chính trị. Hàng ngày phải đi lao động. Nặng nhọc đấy ! - Dứa trầm ngâm, cái nhìn mệt mỏi - Đây là sự hành hạ, người ta chủ trương như thế, cho anh biết thân. Ráng chịu đựng nghen. Khi nào mệt quá, anh báo ốm mà nghỉ lấy một buổi cho lại sức. Tôi sẽ nói trước với y sĩ trại chuyện này...

Tôi lắc đầu :

- Như thế sẽ lộ ra anh có sự đối đãi đặc biệt đối với tôi. Không nên. Tôi đã ở bộ đội, tôi quen lao động. Tôi sẽ chịu đựng được.

Dứa đặt tay lên vai tôi :

- Tôi biết phải làm thế nào. Anh nhớ lấy nghen : mọi sự tới nay chưa phải là đã kết thúc đâu. Vô trại anh sẽ thấy một tên tù săn đón anh - tên hắn là Trần Chấn Hoa. Tên nầy được Ban Giám thị chiêu mộ để theo dõi anh,

báo cáo mọi hành động của anh trong trại. Người được Bộ giao trách nhiệm quản lý các anh tên là Thùy, trung úy Nguyễn Huy Thùy, một tên ra đời để làm đầy tớ cho bọn có quyền, anh phải rất cẩn thận với tên này...

Chúng tôi ôm lấy nhau.

Ngày hôm sau Dứa gặp tôi với bộ mặt vô cảm.

Chú thích :

(1) Tiếng lóng : dạt vòm (bỏ nhà đi lang thang), lính đú (tên theo đòi, a dua đi ăn cắp ăn trộm), mổ (móc túi).

(2) Tiếng lóng : lính mổ (tên ăn cắp chuyên móc túi), lính đột (tên ăn trộm), lính cắc cùng kinh (tên ăn cắp chuyên lấy củ đèn (dinamo), yên xe đạp.

(3) Cách những người tù gọi tắt một hạn 3 năm của lệnh tập trung cải tạo.

(4) Tiếng lóng : nấu nướng.

(5) Anh chị lưu manh, phân biệt với các đàn em trong trại.

(6) Tiếng lóng : thuốc lá.

(7) Tiếng lóng : đổi.

(8) Tiếng lóng : điếu thuốc lá.

(9) Nhà xuất bản sách chính trị, lý luận của Đảng.

(10) Giám thị.

(11) Tự kiểm thảo, nhận lỗi.

(12) Cán bộ trực trại trong một trại giam làm công việc

quản lý số tù xuất nhập trại khi đi lao động hoặc được giữ trong trại ban đêm, cùng công tác an ninh trong khu vực trại giam. Có nơi gọi là đội trưởng. Từ toán trưởng thường được tù chính trị gọi người được Ban Giám thị chọn cho làm công việc cầm đầu một toán tù (hoặc đội tù). Toán là từ được tù chính trị ở Hà Giang chuyển về dùng quen miệng.

Chương 37

Tù chính trị ở trại Tân Lập đông chứ không phải ít. Tại nơi tôi được đưa tới, sau mới biết tên là Trại A, có tới trên hai trăm người. Sáng hôm sau, khi người ta chỉ cho tôi ra sân trại để nhập vào cái khối xám xịt lúp xúp nón mê đang ngồi xổm úp mặt vào lưng nhau chờ bị gọi đi lao động, tôi thật sự sửng sốt : «Thế này mà là những người làm chính trị ư ?!!».

Những nhà chính trị bị bỏ tù, chính trị phạm, nay gọi là trại viên số lẻ, sống trong mấy nhà giam. Những ngôi nhà bề ngoài bình thường, hơi dài một chút, tường quét vôi trắng, nền cao, với những cửa sổ lớn. Phân biệt với nhà ở là cái cửa ra vào - nó không có hai cánh mà chỉ có một, nhưng rất dày, chắc nịch, bằng gỗ lim, lốm đốm những bù loong, then, chốt đen xì. Dãy nhà giam thẳng hàng nằm trong một khu đất có tường rào dây thép gai bao quanh làm thành một tứ giác không đều, mỗi góc có một vọng gác.

Tù số lẻ được phân chia thành từng toán, mỗi toán hơn bù kém độ ba chục người do một quản giáo trông coi. Dưới quyền quản giáo là một cai tù, gọi là toán trưởng, được Ban Giám thị lựa chọn trong số tù cải tạo tốt.

- Phải cẩn thận với toán trưởng ! - một người nói khẽ trong khi đi ngang - Gia-ve (1) có hạng đấy !

Tôi ngẩn ngơ nhìn anh ta, nhưng anh ta đã đi khuất, nhanh như cắt, lẫn vào trong đám áo xám.

Lát sau, một anh chàng không còn trẻ, nhưng cũng chưa già, ăn vận bảnh bao, tuy vẫn đồ tù đấy nhưng mới và sạch, lại không có hai chữ CT (2) to bằng bàn tay trên lưng áo như những người tù khác, đến trước mặt tôi :

- Tôi là toán trưởng. Anh tên chi ?

Tôi nói tên họ. Anh ta giở sổ, hí hoáy ghi.

- Số tù bao nhiêu ?

Chưa bao giờ người ta nói với tôi rằng tôi là một con số.

- Tôi không biết !

- Sao lại không biết ? - anh ta gắt lên - Mỗi người phải có số của mình. Nó là cái tên của anh trong tù, sao lại không biết ? Anh dở người chắc ?

Tôi lạnh lùng nhìn thẳng vào mắt y :

- Này, anh hãy ăn nói cho cẩn thận. Tôi nói không biết là không biết. Anh đi mà hỏi Ban Giám thị !

Trên mặt toán trưởng thoáng một nét ngạc nhiên pha lẫn bối rối. Chắc chưa có người tù nào nói với anh ta bằng giọng sẵng như vậy.

Những người tò mò ùa tới, vây quanh chúng tôi. Nhìn họ, tôi biết họ không muốn tôi bị toán trưởng bắt nạt. Họ nhao nhao :

- Anh ta vừa ở biệt giam ra. Có khi chưa có số thật.

- Thì phải từ từ giải thích cho anh ấy.

- Số lẻ với nhau cả. Đừng làm cái trò ma cũ bắt nạt ma mới. Toán trưởng phân trần :

- Thì tôi chỉ hỏi số anh ta để ghi vào sổ thôi. Anh ta lại bảo không biết. Biệt giam thì cũng phải có số chứ.

- Có phải thứ biệt giam nào cũng giống thứ biệt giam nào đâu.

- Chưa có số thì cứ tạm ghi tên vào sổ cái đã, hỏi sau. Đi đâu mà vội.

- Mới, ai người ta biết phải làm gì. Toán trưởng xua xua tay :

- Để cho tôi làm việc !

Y muốn lên mặt, rõ ràng thế.

- Tôi khuyên anh hãy để việc đó cho Ban Giám thị. - tôi nói, lạnh lùng - Họ có trách nhiệm, chứ không phải anh.

Toán trưởng bối rối :

- Nhưng tôi là toán trưởng, tôi phải nắm quân số.

- Anh cứ nói toán anh có một người tù không biết số bao nhiêu. Thế là xong !

Mọi người cười ồ.

- Thôi được, lát nữa anh lên Ban Giám thị hỏi số của anh bao nhiêu, nhé ! - toán trưởng hạ giọng - Phàm là tù thì phải có số chứ.

Tôi đáp :

- Tôi đã nói rồi - đó là việc của công an. Số tù đối với tôi chẳng để làm gì, tôi không cần đến nó, tôi không xin.

Mọi người lại cười ồ. Toán trưởng phẩy tay, bực dọc bỏ đi,

Trần Chấn Hoa lẳng lặng theo dõi cuộc đấu khẩu đầu tiên của tôi với toán trưởng, Tôi vừa xách túi quần áo bước vào ngôi nhà ồn ào y đã chạy tới, vồ vập săn đón.

- Anh Hiên, phải không ?

- Ai vậy ?

- Em nhận ra anh ngay. - Trần Chấn Hoa liến thoắng - Khi còn ở ngoài em đã được tin anh bị bắt. Anh có nhớ gặp em ở đâu không ?

Tôi mỉm cười, giả vờ chăm chú nhìn y :

- Chịu, trông thì quen, mà không nhớ ra được. Y cười hì hì :

- Anh hay quên quá ! Ở nhà anh X. phố Y., anh còn nhớ không ?

Tôi nhớ Dứa đã cho tôi biết tên chỉ điểm tôi sẽ gặp là Trần Chấn Hoa.

- Ờ, bây giờ nhớ ra rồi. Nhưng nhớ mặt thôi, tên thì quên mất. Chú tên là gì nhỉ ?

- Em là Hoa, Trần Chấn Hoa. Thì ra Hoa là anh chàng này.

Thời gian cuối ở Bất Bạt tôi đã đóng khá đạt vai kịch người tù kém trí nhớ. Trả lời những câu hỏi của chấp pháp, tôi làm ra vẻ thành thật nhưng trong bản khai thì lẫn lộn lung tung, sự kiện này với sự kiện kia, thời điểm này với thời điểm khác. Lợi dụng cái trí nhớ tồi tàn của tôi, người ta cho Trần Chấn Hoa bịa ra cuộc gặp gỡ ở nhà anh X. ở phố Y. Anh X. ở phố Y. là có thật, nhưng dù có muốn tôi cũng không thể nào kiểm tra được.

- Cậu bị bắt hồi nào ?

- Sau anh chừng một năm.

- Vì sao mà bị ?

Sau một phút ngần ngừ, y ghé vào tai tôi :

- Em là người Hoa.

- Cậu mà là người Hoa ?

- Nói chẳng ai tin, em thạo tiếng Việt quá. Nhưng em sinh ra và lớn lên ở Việt Nam, có khác gì người Việt đâu. Hồi sáu ba sáu tư Hội Tứ Liên phát triển sang bên này. Em gia nhập. Anh biết Hội Tứ Liên chứ ? Nó là một tổ chức chống Mao bên Trung Quốc. Việc bại lộ,

em với mấy người nữa bị bắt.

- Thế người ta không trả cậu sang Trung Quốc à ?

- May, họ không trả về bên ấy. Về bên ấy thì chết.

Câu chuyện có vẻ giống thực. Tôi chẳng biết Hội Tứ Liên Ngũ Liên nào. Người Tàu vốn thích các con số, cái gì tương chúng vào - Bát lộ quân, Tân tứ quân, Tam phản, Ngũ phản... Cái tổ chức Tứ Liên mà Trần Chấn Hoa khoe tôi chưa nghe nói, nó có thật hay không tôi không biết, nhưng tôi gật đại. Ở bên kia biên giới vào thời gian Đại nhảy vọt nghe nói có một số tổ chức chống Mao. Không có người chống Mao mới là sự lạ.

Trước khi bị bắt tôi gặp Nguyên Hồng ở nhà Bùi Ngọc Tấn. Bùi Ngọc Tấn hồi ấy đang làm trong một xí nghiệp hải sản ở Hải Phòng. Anh đãi chúng tôi một bữa tối rất sang, toàn đồ biển. Đang thời thực phẩm hiếm hoi, mọi sự phụ thuộc vào tem phiếu, một bữa như thế phải coi bằng đại tiệc. Chị Bích, vợ anh Tấn, lại là tay nấu nướng có hạng.

Tôi thích những cuộc gặp gỡ với Nguyên Hồng. Tác giả Bỉ Vỏ là người uyên bác trong lĩnh vực đời sống dân dã. Lần nào gặp nhau tôi cũng kiếm được ở anh một chút kiến thức thú vị. Nguyên Hồng là người phàm tục.

Anh thích nhắm ngon, thích rượu ngon, nhưng thích nhất là khi có những thứ đó mà quanh anh là bè bạn. Nhưng trong bữa ăn khoái khẩu hôm ấy anh chỉ lẳng lặng uống. Sau mỗi miếng nhắm anh chống đũa, tư lự. Có vẻ anh buồn.

- Bên Tàu loạn to. Nhiều người chạy sang ta, chạy loạn hay là chạy chính phủ không biết, trông tội lắm. - anh nói, giọng rầu rầu - Mình ở Hải Phòng lâu, các cậu biết đấy, cả thời trẻ mình sống lẫn với người Hoa, mình có cảm tình đặc biệt với người Hoa. Họ chăm làm, tử tế... Trông những người chạy loạn gày còm, đen đủi, nhếch nhác, mình thương quá. Họ tưởng mình cũng là công an, quỳ xuống mà lạy, nước mắt lã chã. Họ xin đừng đem họ trả Trung Quốc, đem trả họ sẽ bị giết hết, họ nói thế. Mình can mấy cậu công an, bảo từ từ xem thế nào đã, nhưng mấy cậu không nghe, một hai đem trả, nói luật biên giới là thế, không trả không được. Những người Hoa kia lăn lộn, kêu khóc ầm ĩ, phải lôi xềnh xệch... Thảm lắm !

- Rồi sao ? - chúng tôi hỏi.

- Đồn biên phòng ta cách đồn bên kia có một quãng. Lát sau, mình vẫn ngồi đấy, nghe phía bên kia có tiếng súng nổ. Hôm sau, những người khác chạy sang nói mấy người bị trả về bị bắn chết hết, bắn tại trận...

Một giọt nước mắt đục lăn trên má anh.

Trần Chấn Hoa thấy tôi không có chăn màn, rủ tôi nằm chung. Tôi vui vẻ nhận lời. Chăn màn tôi để hết ở trại B rồi. Hoa nhanh nhảu thu xếp việc đổi chỗ cho tôi.

Những người tù số lẻ, kẻ thù của cách mạng, xem ra cũng dễ mến. Bên trong bộ đồng phục tù họ giống hệt nhau khi thoạt nhìn. Nhưng chỉ vài ngày sau, tôi bắt đầu đoán được ai người thành phố, ai người nông thôn. Người thành phố phần nhiều là viên chức, sĩ quan chính quyền Bảo Đại hoặc từng phục vụ quân đội Pháp trong thời kỳ kháng chiến chín năm. Những người này đông nhất, được gọi chung là «ngụy». Kế đến những tu sĩ Thiên Chúa giáo, chánh trương, trùm trưởng các họ đạo, các chức sắc đạo Phật, phần lớn là các đại đức và cư sĩ. Họ rơi vào tù không phải do có hành vi chống lại chính quyền mà do những hoạt động tôn giáo đơn thuần nhưng lại không nằm trong khuôn khổ những tổ chức tôn giáo yêu nước do Đảng nặn ra. Ngoài ra, rất linh tinh, không thuộc về những khối rõ rệt là những người bị bắt vì có chân trong các đảng phái phản động có thật và không có thật, cùng là các thứ phần tử được gọi chung chung là có hại cho an ninh xã hội. Chẳng hạn như Toán Xồm và Lộc Vàng, một cây ghi-ta nổi tiếng và một giọng nam trung nổi tiếng trong lớp thị

dân thời ấy ở Hà Nội. Họ bị bắt vì tội hát những lãng mạn thời tiền chiến và những bài»nhạc vàng» lọt ra từ miền Nam. Mà lại không phải boọc, có án hẳn hoi mới lạ.

Những người nói trên mắc vào tội chính trị còn có một cái lý nào đó, còn lên gân lập trường mà giải thích được. Nhưng lẫn vào họ có một số ít tù số lẻ nhà quê chất phác và thực thà đến nỗi không thể tưởng tượng nổi họ có thể mắc một tội gì, đừng nói tội chính trị. Chỉ cần nhìn những gương mặt rất mực hiền lành của họ cũng biết ngay đó là những người dân quê chân lấm tay bùn, mà niềm vui nỗi buồn của họ xưa nay chỉ gắn liền với những vụ mùa được mất và sự vơi đầy của nồi cơm. Hỏi ra mới biết mỗi người trong số họ đều có một thiên ngục sử kỳ lạ, vừa bi lại vừa hài, cái nào cũng xứng đáng với một cuốn tiểu thuyết.

Hầu hết tù số lẻ đều là tù không có án, đều là tù tập trung cải tạo. Những người bị tập trung cải tạo, những trại viên, có số tù, y như tù thật, tức là tù có án, tù chính cống. Mọi tiêu chuẩn ăn, mặc, ở của cả hai loại là y như nhau, trừ một chút khác biệt : tù tập trung cải tạo được lĩnh một khoản tiền hàng tháng tương đương với giá hai phong thuốc lào. Cái sự phân biệt trại giam và trại cải tạo như thể đó là hai thứ trại khác nhau chỉ lừa được

những người không biết thực tế Việt Nam, hoặc chỉ biết nó qua sách báo chính thống của nhà nước (3).

Nổi bật lên trong những người nhà quê này một anh chàng mặt dài thượt và rỗ chằng rỗ chịt, tên là Dịp Pún Mằn, người Hoa. Không hiểu sao người Hoa rơi vào tù nhiều thế ! Mà lại toàn là tù chính trị.

Người Hoa ở Việt Nam rất đông, là một sắc dân đặc biệt. Có những dòng họ ở Việt Nam lâu đời đến nỗi chỉ có thể nhận ra họ là người Trung Quốc bằng những họ tên không Việt, còn thì về sinh hoạt, ngôn ngữ, thậm chí hình hài, họ chẳng khác gì người bản địa.

Tại Hà Nội trước kia có cả một cộng đồng đông đảo người Hoa, gọi là bang, đứng đầu là một bang trưởng. Nay thay vào tổ chức đó có Hội Hoa Liên (Liên hiệp Hoa kiều). Hội có tờ báo riêng là tờ Tân Việt Hoa. Cả Hội Hoa Liên và báo Tân Việt Hoa đều chịu sự lãnh đạo phối hợp của Đảng Lao động Việt Nam và đại sứ quán Trung Quốc, theo một thỏa thuận ngầm giữa hai nước. Từ khi có cuộc đấu tranh giữa hai đường lối, vai trò Trung Quốc quan trọng hẳn lên trong thế giới thứ ba, thì chính sách Hoa kiều vận của Bắc Kinh thay đổi. Được Bắc Kinh khích lệ, những ông con giời thế hệ mới liền vênh mặt với chính quyền sở tại. Hội Hoa Liên và tờ Tân Việt Hoa tách hẳn khỏi sự lãnh đạo của Đảng Lao

độngViệt Nam, giao thiệp với chính quyền Việt Nam cũng theo kiểu ngang hàng. Hoa kiều vụ của Trung Quốc chỉ chăm chút đám Hồng vệ binh ở xa Tổ quốc, chứ không phải tất cả đồng bào. Cho nên những người Hoa không dính dáng với các phong trào đấu tranh cách mạng ở quê hương chẳng được Bắc Kinh bảo vệ. Họ rơi vào nhà tù Việt Nam cả đống, không hiểu vì những tội phản cách mạng loại gì.

Anh chàng người Hoa mà tôi nói tới thường qua lại các nhà giam để mua bán đổi chác. Hàng của anh ta là cá, lươn, trạch, còn sống hoặc kho mặn, giá cả phải chăng. Những người tù đói khát chất tươi lấy áo, lấy quần, hoặc phong thuốc lào, bánh xà phòng, tuýp kem răng vv... ra đổi. Đồ đổi được Dịp Pún Mằn mang ra ngoài trại bán cho dân, giá của anh bao giờ cũng rẻ hơn giá mậu dịch (4). Hiếm khi thấy anh ta dùng thứ gì mới - quần áo thì rách bươm, chân không mang dép, đồ xa xỉ như xà phòng hay bàn chải răng chẳng bao giờ anh ta dùng đến. Không hiểu anh ta để dành tiền kiếm được làm gì ?

Bên trong vẻ ngoài xấu xí Dịp Pún Mằn là người rất tốt bụng, hay giúp đỡ bạn bè cũng như bất cứ ai cần tới anh. Anh sẵn sàng bỏ cả ngày lang thang trong rừng để kiếm lá thuốc cho một người ốm, người Hoa cũng như

người Việt. Người như anh khó mà mắc tội gì. Ông bạn mới quen, một công chức ngụy quyền tóc bạc trắng, phong thái ung dung tự tại, không hiểu sao lại thân với Dịp Pún Mằn, giới thiệu về Dịp Pún Mằn :

- Anh ta là gián điệp quốc tế đấy !

Trời hỡi, thế kia mà là gián điệp quốc tế ư ? Ông bạn nói đùa, tôi nghĩ.

Hóa ra không phải. Tội danh Dịp Pún Mằn đúng là như thế. Nó được đọc to, rất rõ ràng, trước toàn trại trong một lần tổng điểm danh (5) ít lâu sau.

- Anh là gián điệp quốc tế thật hả ?

Tôi hỏi Dịp Pún Mằn nhân một hôm anh rẽ vào chỗ chúng tôi để bán cá.

Gương mặt rỗ ngẩng lên nhìn tôi, ngơ ngác một thoáng.

- Thật. - anh nói bằng giọng không thể thật thà hơn.

Trong nhà tù có một quy ước không thành văn : những người tù không hỏi tội danh của nhau. Tôi là lính mới, không biết quy ước đó, và vì tôi không nén nổi tò mò. Nhưng Dịp Pún Mằn không giận. Anh cười, phô những chiếc răng dài.

- Mà làm gián điệp thế nào ?

- Là dắn tệp côốc tế.

Tôi lấy làm lạ : là gián điệp quốc tế, nhưng Dịp Pún Mằn không bị Ban giám thị coi là phần tử nguy hiểm, không bị biệt giam, không bị theo dõi từng bước, đã thế lại còn được tín nhiệm cho đi tự giác.

Công việc chính của Dịp Pún Mằn là chăn đàn trâu trại. Những con trâu ngu ngốc quấn lấy anh không rời. Chúng hiểu anh yêu chúng. Mà Dịp Pún Mằn yêu những con vật to kềnh càng và đen trùi trũi đó thực sự, bằng tất cả tình yêu của con người không còn ai để mà yêu. Trong đàn trâu trại có một con nổi tiếng hung dữ. Với cặp sừng dài, nhọn hoắt nó húc lòi ruột một phạm nhân chăn trâu khi anh này dùng roi song trừng phạt nó vì một tội gì đó. Thế mà từ khi vào tay Dịp Pún Mằn chăn dắt nó liền trở thành con trâu rất hiền. Chỉ cần Dịp Pún Mằn huýt một tiếng sáo hoặc gọi tên nó là nó đã tơn tớn chạy lại để được cọ mình vào anh. Xiêu vẹo bởi tình yêu của con vật, Dịp Pún Mằn toác miệng ra cười, cả gương mặt bừng sáng niềm vui. Anh vừa mắng yêu con trâu vừa vuốt ve nó. Con trâu cũng khoái chá lúc lắc cặp sừng kềnh càng mà rên lên khe khẽ. Anh tắm cho những con trâu mà như bà mẹ tắm cho lũ con nhỏ, kỳ cọ cho chúng từng li từng tí, cậy từng chút rử mắt, cọ cả

răng cho chúng. Những đứa con to đùng nằm yên, mắt lim dim tận hưởng cái khoái được mẹ chăm sóc. Anh đi trước, cả đàn trâu lững thững theo sau, con nào con nấy béo núc ních, hõng phẳng lì. Trâu có tật mỗi khi gặp bãi nước đái đồng loại thì dừng lại, cúi xuống hít hít ngửi ngửi rồi vươn dài cái cổ, nhe răng ra cười một cách ngây ngô. Dịp Pún Mằn thấy trâu cười thì cũng cười im lặng, không có tiếng, y như trâu vậy.

Trông toán tự giác là một viên quản giáo trẻ tên là Nguyễn Văn Nhẩm. Đó là một con người nhân hậu lạ thường, hiện tượng dị biệt trong giới cai ngục. Thấp, đậm người, không đẹp giai, nhưng hồn nhiên và dễ tính, Nhẩm thương tù bằng một tình thương bẩm sinh, không phải tình thương chiếu cố. Biết đánh giá tình thương từ trong tim ấy không ai bằng những người tù. Trong toàn trại (6) toán ông Nhẩm nổi tiếng là toán dễ chịu nhất.

- Ai gửi cho tôi vậy ?

- Ông Trần mà. Ông ở nhà B. Ông sang chơi chứ ?

Nghe giọng anh ta, một người đàn ông dài ngoẵng, gày quắt và đen nhẻm, chẳng cần giới thiệu cũng biết là người Hoa. Tôi đưa bức thư cho ông bạn già vừa đến chơi với tôi. Ông tên là Trúc, làm chức gì đó nghe rất kêu nhưng vô giá trị, từ thời ông Bảo Đại còn được

người Pháp dùng. Cũng là một người tù vì tính cẩn thận của chính quyền, chứ ông không có đảng phái phản động hay làm gì chống nhà nước hết. Ông đã qua vô số trại, biết vô số tù số lẻ, là người có kinh nghiệm sống trong môi trường tù.

Ông nhón tờ thư, đọc lướt qua rồi nói :

- Lão Trần, đại tá đặc vụ. Tôi biết lão từ trại tạm giam Hải Phòng, hơi toqué (7) nhưng là người đàng hoàng. Anh cứ sang chơi.

- Được, anh về trước đi. Tôi sẽ sang. - tôi nói với anh chàng đưa thư. Anh ta vui vẻ chạy đi.

Trần Chấn Hoa nói :

- Để em đưa anh đi. Em cũng quen bác Trần.

- Không tiện. Người ta mời một mà mình đi hai là không lịch sự. Y tiu nghỉu.

Tôi thay quần áo. Không thể không thay quần áo để yết kiến một người già đối xử trịnh trọng với mình như thế. Chúng tôi chẳng có nhiều quần áo để thay đổi. Không kể bộ pi-gia-ma vợ tôi mang lên khi tôi còn ở trại quân pháp đã rách nát tôi có hai bộ đồng phục tù do Trần Chấn Hoa đem thuốc lá đi đổi cho tôi.

Thì ra lão Trần chính là cái ông già lụ khụ, tuổi có dễ suýt soát tám mươi, với gương mặt nhăn nhúm ló ra từ cái mũ len tứ thời. Nặng nề và chậm chạp trong bộ quần áo không giống ai, bó chẽn cả vạt áo lẫn gấu quần, với đôi tất to sù của vận động viên bóng đá, ông được miễn lao động, sáng sáng cầm cái chổi xể cán dài quét xoèn xoẹt trước cửa nhà B. Tôi biết mặt ông, chỉ không biết ông là đại tá đặc vụ.

Lão Trần ở giường trên lập cập trèo xuống, chắp hai tay vái tôi :

- Thỉnh tiên sinh. Tôi nói :

- Chào bác. Xin miễn lễ. Chúng tôi theo nhau trèo lên.

- Tiên sinh an vị.

- Đa tạ.

Tôi ngồi vào chỗ lão chỉ, xếp chân bằng tròn.

Anh chàng đưa thư - đệ tử của lão Trần - nhanh nhảu dọn bàn trà. Trong tù mỗi nhân vật khác thường một chút bao giờ cũng có vài đệ tử. Người thì do cao tuổi, tư cách đáng trọng, người thì do giàu có, được người nhà tiếp tế thường xuyên. Lão Trần thuộc loại thứ hai,

loại giàu có. Những người tù nghèo, không có đệ tử thì có anh em kết nghĩa, bố con kết nghĩa, tạo thành một gia đình. Thứ gia đình thế phẩm này là biểu hiện của xu hướng quần tụ tự nhiên, nhưng trong nhà tù, đôi khi nó cũng bệnh hoạn lắm. Những vụ đánh ghen xảy ra thường xuyên, có máu chảy.

Để tiếp khách quý, lão Trần mua hẳn một lạng trà «tự biên tự diễn» của cánh lâm sản (8). Trên cái đĩa sắt tráng men cóc gặm cả một gói Polyvitamine được đổ ra. Trong tù đây là sự chiêu đãi long trọng.

- Thỉnh tiên sinh khai trà.

Viên đại tá đặc vụ trong bộ quần áo xơ xác, trông như con chuột cống già, giơ bàn tay với những ngón cong queo vì phong thấp kính cẩn mời tôi. Tôi lễ phép nâng chén lên ngang tầng mắt, nhìn ông qua làn hơi nước. Cuộc thưởng trà diễn ra trịnh trọng, giống như trong tuồng cổ.

Không để ý tới đám tù ồn ào nằm ngồi lộn xộn, người chơi cờ, người may vá, người bắt rận, chúng tôi im lặng cạn chén trà đầu tiên. Bằng cách đó chúng tôi đồng tình tạo ra một sự tự kỷ ám thị như thể không phải chúng tôi đang ở trong tù mà ở một nơi nào khác của xã hội văn minh, nơi con người có thể nhẩn nha đàm đạo văn

chương.

Sau tuần trà thứ hai buổi chuyện thơ bắt đầu. Lão Trần là một thi sĩ bất phùng thời. Lão yêu thơ và rất thuộc thơ Lý Bạch, Đỗ Phủ (9) cũng như những nhà thơ danh tiếng khác của nước Trung Hoa cổ. Tôi thì nhớ lõm bõm, câu được câu chăng, luôn nhầm lẫn nhà thơ này với nhà thơ khác. Lão Trần rộng lượng không để ý chuyện đó. Tôi chẳng qua là cái cớ cho cuộc trở về với thơ của lão. Cứ mỗi bài thơ qua lão Trần lại biến đổi trước mắt tôi. Không phải là ông già lẩn thẩn quét rác nữa mà là một lão nho thư thái, ung dung tìm được phút giây hạnh phúc trong những vần thơ bất tử.

Tôi thích cách thưởng thơ của lão Trần. Lão có những lời bình độc đáo cho những vần thơ đa nghĩa khi người đọc chuyển dịch những dấu ngắt câu không có mặt trong thơ Trung Quốc. Sau mỗi bài thơ chúng tôi trịnh trọng mời nhau uống trà đặc sệt và chát xít đựng trong khúc nứa tép cắt ngắn và nhấm nháp mấy viên Polyvitamine vàng khè.

Đại tá đặc vụ họ Trần thời trẻ là giáo viên dạy văn trung học. Vui chuyện, lão kể cho tôi nghe đời lão. Thì ra lão là nhân viên tình báo Trung Quốc thật.

- Bác công tác trong ngành tình báo được bao lâu ?

Lão cười không có tiếng :

- Công tác khỉ gì đâu, thưa tiên sinh. Tôi chỉ ghi tên vào đấy thôi.

- Tức là...

- Có tên ở đấy coi như đã vào lính, hức. - lão bật nấc - Cái nghề tình báo có lợi là thế. Mình vẫn được là mình, hức, mà lại cứ như có mặt trong quân ngũ, Tôi vào được ngành này cũng là nhờ, hức, một người quen thân gia đình giới thiệu...

- Tôi chưa hiểu lắm...

- Thì để trốn lính mà. Tình báo tình biếc gì đâu, hức. Tháng tháng chỉ có việc ký vào giấy nhận lương là xong. Lương tôi đã có người khác lĩnh, hức, ai lĩnh tôi cũng không biết. Thế rồi tuần tự như tiến, hức, tôi được thăng cấp, được lên lương, cấp trên tôi không biết ai, cấp dưới tôi không có, đã bảo hoạt động tình báo mà. Thỉnh thoảng, hức, người ta còn bịa ra thành tích cho tôi nữa, để cho lương tôi tăng nhanh, họ được lĩnh nhiều thêm. Thời bấy giờ lạm phát đại phi mã, chắc tiên sinh còn nhớ...

Anh chàng đệ tử dài ngoẵng vội lết lại đấm lưng cho ông lão.

Tôi nhớ cái sự lạm phát ấy. Năm 1945, quân Tưởng vào miền Bắc giải giáp quân đội Nhật bại trận, mang theo hai thứ tiền : Quan kim và Quốc tệ, bắt người Việt phải tiêu. Tiền Quan kim còn có giá chứ tiền Quốc tệ thì chỉ đắt hơn giấy lộn chút ít. Ngày quân Tưởng sắp rút về nước, giá một bát phở gánh tương đương với một bị Quốc tệ. Những ông hàng phở bực dọc với khách Tàu phù (10) liền quẳng luôn vào bếp. Tiền Quan Kim in trên giấy tốt, rất đẹp, nhưng rồi cũng vứt đi. Nhóm bếp không được, nó cháy chậm và dễ tắt, còn kém cả tiền Quốc tệ. Mãi tới năm 1950 ở trong kho ủy ban Tuyên Quang vẫn còn vài chục bao tải tiền Quan kim không biết dùng làm gì.

- Để theo kịp lạm phát, tôi được thăng cấp vèo vèo. Rồi Hoa quân nhập Việt, tôi được lệnh theo sang, ở Hải Phòng, vẫn làm giáo viên dạy văn trong trường trung học Trung Hoa. Tôi lấy vợ Việt Nam. Hoa quân rút, người ta chẳng gọi tôi, họ quên hay là họ mặc kệ không biết. Thế là tôi ở lại hẳn. Người Pháp đến, họ cũng chẳng đụng đến tôi. Người Trung Hoa chúng tôi rất dễ sống trên đất lạ, ông ạ - ở đâu có cỏ mọc, ở đó có người Trung Quốc. Chính phủ Việt Nam tiếp quản Hải

Phòng, tôi vẫn ung dung dạy học. Thế rồi chẳng biết ai báo cáo, tôi bị công an gọi...

- Bác nhận bác là đặc vụ ?

- Vâng. Chối sao được khi người ta biết rồi. Tại sao người ta biết được tôi không hiểu. Chắc khi Hoa quân rút đi giấy tờ vương vãi thế nào đấy, một cái bảng lương chẳng hạn. Ông công an hỏi tôi người hiền lành lắm, tử tế lắm. Nghe tôi kể tình đầu ông chỉ cười khà khà rồi khuyên tôi phải khai báo thành khẩn để Đảng xét. Tôi khai hết, chuyện là như thế như thế. - ông già cười, nhe hai hàm răng thủng lỗ chỗ - Tiên sinh nghĩ, phận mình là dân, cứ thật thà là hơn, người ta hiểu người ta sẽ cho về, giữ mình làm quái gì...

- Bác ở đây mấy năm rồi ?

- Mười năm có hơn, thưa tiên sinh.

- Người ta xử bác mấy năm ?

- Thiên nả (11) ! Nào có được xử. Xử thì phải có tội mới xử được, đàng này tôi chẳng có tội gì...

Lão đại tá thở dài :

- Lẽ ra tôi nhận cái nhiệm vụ ở lại, để làm gì đấy... - ông ngẩn người, nghĩ ra một nhiệm vụ làm thí dụ,

nhưng nghĩ không ra - tức là phải có một cái tội bé bé để người ta đưa ra xử. Nhưng tôi không biết, ngu quá ! Không có tội ở chế độ ta khổ hơn có tội, tiên sinh ạ.

Tôi bàng hoàng. Chẳng lẽ đó là chuyện có thật ? Nhìn vào mắt lão tôi tin lão không nói dối. Mà nói dối tôi phỏng có ích gì ?

- Bác phải viết đơn khiếu nại chứ. Người này không tin còn có người khác.

- Tôi viết nhiều nhiều rồi đấy, nhưng chẳng có ai trả lời.

- Phải kiên trì, bác ạ.

- Vô ích mà, tiên sinh.

Lý Bạch, Đỗ Phủ đã ba chân bốn cẳng chạy xa khỏi những chuyện thế tục kiểu này. Thời các vị luật pháp chắc không thế. Đến đấy chúng tôi cũng ngừng buổi thưởng thơ.

Tôi đang bùi ngùi cho số phận lão Trần thì Dịp Pún Mằn la đà xách giỏ tới nhà B. Mọi người lập tức bâu quanh anh ta. Lão đại tá đặc vụ cử anh chàng dài ngoẵng leo xuống sàn đi trinh sát. Anh ta lôi Dịp Pún Mằn về. Dịp Pún Mằn leo lên tầng trên, ngồi vào chiếu lão Trần:

- Tài cố, hẩu ma (12) ?

- Còn gì không, Dịp đệ ?

- Cồn cố cồn cố nhều nhều.

- Bán cho tôi hết.

- Pán thì pán. Kho lồi có, cồn sống có.

- Kho rồi thứ gì ?

- Cá trê a ! Tố hảo sực (13). Ngôn nhều nhều.

- Tôi đãi khách, Dịp đệ à, không ngon không lấy đâu.

- Đã pảo ngôn mà. Ngộ ăn cùng, tược chớ ?

- Tốt. Biết tiên sinh đây không ?

- Pết, pết lắm chớ.

-Tiên sinh ở đây dùng cơm với tôi, chẳng mấy khi. - lão Trần xoa hai tay vào nhau, trịnh trọng. - Chú Dịp kho cá ngon, lại vệ sinh lắm lắm nên mới dám mời tiên sinh.

Cứ như thể lão không biết cơm trại thế nào. Chúng tôi thường xuyên ăn cơm độn sắn với rau muống tần đại dương, thỉnh thoảng được thêm món ca la thầu (14). Ca

la thầu do Trung Quốc viện trợ cho quân đội, quân đội không ăn được, mới chuyển cho tù. Một chiếc xe tải quân sự chở ca la thầu đến, thối um cả khu bếp trại. Ca la thầu được đổ vào trong một cái bể lớn, nhà bếp vớt ra cho trại ăn dần. Người nhà bếp không ai đụng đũa vào món ca la thầu. Có người nói rằng trong bể ca la thầu có cả xác chuột, nhưng tù vẫn ăn như thường, còn mút mát đàng khác - nó mặn vô cùng.

Tôi ăn bữa trưa ngon lành cùng với đại tá đặc vụ của một quân đội không tồn tại.

Lão Trần ra dáng phong lưu lắm. Tôi không cần phải quay về đội lĩnh cơm trại. Suất của tôi để cho Cao và Tôn Thất Tần. Ông đại tá sai đệ tử mua thêm ba suất nữa, gọi là ăn đúp. Đồn rằng lão có hai cô con gái xinh xắn lấy chồng Việt, hai ông chồng lại là cán bộ lương thực thực phẩm, cửa hàng trưởng hay cửa hàng phó chi đó, tiếp tế cho cha khá lắm.

Nhân tiện, tôi hỏi chuyện Dịp Pún Mằn. Lão Trần cười hề hề :

- Dịp đệ kể cho tiên sinh nghe đi !

Dịp Pún Mằn chống đũa nhìn tôi, bẽn lẽn :

- Cố dề mà kể chớ ! Hổi lồi mà, kể lồi mà.

- Thì cứ kể lần nữa đi ! - lão Trần giục.

Bằng giọng ngọng ngoẹo, chỗ nào khó hiểu quá đã có lão Trần thông ngôn, Dịp Pún Mằn kể cho tôi nghe vụ án của anh.

Số là anh chàng Dịp Pún Mằn làm nghề cu-li bắt-tê (15). Cu-li bắt-tê ở Sáu Kho Hải Phòng toàn người Tàu, cha truyền con nối. Người Việt không làm nghề này, vì không làm nổi chứ không phải vì chê nó hèn. Người Tàu to con hơn, khỏe hơn. Với một cái móc sắt trong tay phu bắt-tê Tàu có thể quật lên lưng cả tạ hàng mà không cần ai giúp đỡ.

Một thủy thủ người Hoa làm việc trên tàu Hi Lạp làm quen với Dịp Pún Mằn trong một lần cập bến ngắn ngủi. Anh ta đưa tiền cho Dịp Pún Mằn, nhờ anh mua báo Việt Nam rồi gửi cho anh ta hàng tuần bằng đường bưu điện theo một địa chỉ ở Hồng Kông.

Dịp Pún Mằn nhận lời liền. Tính Dịp Pún Mằn thế, hay giúp đỡ. Tiền thì người ta đưa trước cả năm, lại đưa thừa chứ không thiếu. Từ cầu cảng về nhà có tới hai ba quầy báo và một trạm bưu điện. Mỗi hôm đi về Dịp Pún Mằn mua một loạt báo, tích lại đến cuối tuần ra bưu điện gửi. Còn có việc gì dễ hơn !

Ba tháng sau cuộc gặp gỡ định mệnh với ông bạn đồng hương, Dịp Pún Mằn bị công an tóm ngay tại trận với bó báo chăng kịp gửi rồi đưa thẳng về nhà giam. Người ta tra hỏi Dịp Pún Mằn : mua báo cho ai ? để làm gì ? địa chỉ gửi báo là của cơ quan gián điệp nước nào ? đã gửi những thông tin gì ra ngoại quốc ? bằng hệ thống mật mã nào ?

Nói tóm lại, Dịp Pún Mằn hoa mắt trước những câu hỏi anh không hiểu nổi. Vốn tiếng Việt của anh quá nghèo. Họ hỏi anh sáu tháng liền. Câu nào Dịp Pún Mằn không trả lời được thì người ta gà cho anh. Chấp pháp ghi biên bản rồi đưa cho anh ký. Dịp Pún Mằn ký. Anh biết ký tên mình từ đó.

Hoàn cung, anh ra tòa. Bào chữa viên do tòa cử ra không cãi cho anh mà khẳng định ngay tội anh rất nặng - làm tay sai cho bọn đế quốc và bè lũ phản động quốc tế. Sau một hồi ca ngợi Đảng và lên án bị can đủ điều ông ta mới xin tòa mở lượng khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị can vì bị can»thuộc thành phần nhân dân lao động, do kém giác ngộ nên bị gián điệp nước ngoài dụ dỗ, mua chuộc mà phạm pháp». Được bồi dưỡng đến nơi đến chốn trong trại tạm giam rồi mà trước vành móng ngựa Dịp Pún Mằn vẫn run như cầy sấy. Anh đáp lại những câu hỏi của tòa bằng những câu trả lời đã

thuộc lòng :

- Dà, túng thế (đúng thế) !

- Dà, khôông cốô sai !

- Dà, túng là dắn tệp cốôc tế lồi (đúng là gián điệp quốc tế rồi) ! Túng lắm (đúng lắm) ! Túng lắm !

Tòa thương tình ban cho Dịp Pún Mằn, người con của nhân dân lao động, mười lăm năm tù. Dịp Pún Mằn rưng rưng nước mắt chắp hai tay vái bào chữa viên rồi phát biểu trước tòa, bày tỏ lòng biết ơn của anh :

- Cấy Tảng Duỵt Nàn tốt nhều nhều (cái Đảng Việt Nam tốt nhiều nhiều) lớ !

Khi tôi lên trại Tân Lập thì Dịp Pún Mằn đã ở được chín năm. Do an tâm cải tạo và chăm chỉ lao động anh được giảm án hai lần, chắc chỉ một hai năm nữa là được tha.

- Anh sắp về rồi, vui hả ? - tôi hỏi Dịp Pún Mằn.

- Cố dề mà vui ? Mềnh ở tâu cũng làm vệc, ổ Hẩy Phoòng cũng lầm vệc, ổ tây cũng lầm vệc à.

- Nhưng ở nhà thích hơn chứ.

- Khôông thếch tâu. Pá pá chếch lồi (chết rồi), má má dà nhều nhều (già lắm), loói không tược, khôông vui tâu. Mà ổ tây nhàn hơn nhều nhều...

Khi tôi sắp rời trại Tân Lập thì Dịp Pún Mằn được giảm án thêm một lần nữa. Mọi người xúm đến chúc mừng, còn anh thì lầu bầu :

- Về dà làm dề (về nhà làm gì), ổ tây cố pạn (có bạn) nhều nhều, về dà pây dờ ổ vấy ai ? Má má mình sắp chếch lồi. Êm cấy (em gái) lấy chồông ổ nhà chồông, không ổ tược vấy ló tâu...

Có những con người như vậy : họ ra đời để chịu lầm than. Họ sống trong lầm than như trong lẽ tự nhiên của trời đất, chẳng kêu ca, chẳng phàn nàn. Cái số nó vậy, biết làm sao, họ nói. Trong đời tù của tôi không phải Dịp Pún Mằn là người duy nhất có thái độ dửng dưng đối với sự tù oan. Có người còn oan hơn anh nhiều. Anh có thể là gián điệp quốc tế lắm trong sự hình dung nghèo nàn của những cái đầu ngốc nghếch với tinh thần cảnh giác cách mạng quá cao.

Một số người được tha không về nữa mà xin ở lại trại. Đó là những người không có đâu để mà về, những người đã chán ngán đến tột độ cuộc đời cũ. Không có»tiêu chuẩn» được ở trong trại nữa, họ xin đất trại

dựng nhà để sống cuộc sống đã trở thành quen thuộc, thỉnh thoảng lân la tới khu vực trại để mua bán đổi chác với tù tự giác.

Buổi chiều trước hôm tôi bị chuyển đi trại Phong Quang, Dịp Pún Mằn tìm tôi, giúi cho tôi một lạng trà tự biên tự diễn :

- Mai chuển trại tấy ! Chắc chắn mà ! Anh cầm xà lày (trà này) mà ôống. Lênh chỗ mới, khôông kếm tợc xà ngay tâu. Hôm lay các ôông cán pộ xếp hồ sơ nhều nhều, là ti tấy...

- Anh ở lại mạnh khỏe nhé !

- Anh nhớ trôong pác Trần. Pác ấy íu (yếu) lắm, khôông pết cồn sống tược pao lâu.

- Tôi sẽ săn sóc bác ấy !

- Hảo lớ !

Nhưng đại tá tình báo gặp may. Ông không bị chuyển đi cùng với chúng tôi.

Ông được ở lại với gián điệp quốc tế.

Chú thích :

(1) Chỉ điểm, mật thám. Từ tên một nhân vật phản diện trong cuốn Những Người Khốn Khổ của Victor Hugo.

(2) Trên lưng áo của người tù người ta in hai chữ CT (Cải Tạo) bằng hắc ín. Áo của toán trưởng cũng bị in chữ nhưng anh ta tẩy đi, để phân biệt mình với tù thường. Cán bộ biết nhưng không khiển trách, coi đó là đặc ân dành cho anh ta.

(3) Trại tập trung với 3 đặc điểm : 1/ người bị giam không được xét xử, 2/ thời hạn giam giữ là tùy tiện, 3/ chế độ giam giữ, trừng phạt là tùy tiện, xuất hiện từ cuối thế kỷ thứ 19. Người Tây-ban-nha đã lập các trại tập trung tại Cuba từ năm 1898, người Anh đã lập các trại tập trung giam 20.000 người mà đa số là đàn bà và trẻ em tại Nam Phi. Tại Mỹ 70.000 công dân Hoa Kỳ gốc Nhật và 42.000 người Nhật định cư tại Mỹ bị dồn vào những trại tái định cư trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ II... Tại Liên Xô, trại tập trung được lập ra từ năm 1918 để giam giữ những»kẻ thù bên trong», hệ thống trại tập trung này đặc biệt phát triển trong thập niên 30-40. Tại Đức, nhà nước Quốc Xã sau khi giành được chính quyền năm 1933 lập tức thiết lập hệ thống trại tập trung với chế độ giam giữ hà khắc và sự thủ tiêu

tàn bạo nổi tiếng thế giới.

(4) Trong nghĩa cửa hàng tạp hóa quốc doanh.

(5) Thường mỗi năm một lần trại tổng điểm danh tù để kiểm tra lại hồ sơ.

(6) Khi nói toàn trại, tôi gộp cả các phân trại khác vào đấy.

(7) Gàn, khùng,dở người (tiếng Pháp).

(8) Tù tự giác chuyên hái lượm lâm thổ sản và trông đồi chè của trại. Trà»tự biên tự diễn» có nghĩa không phải trà do quốc doanh sản xuất mà do tù hái và sao thủ công.

(9) Lý Bạch (chết năm 762), Đỗ Phủ (712-70), hai nhà thơ lớn của Trung Hoa cổ đại.

(10) Gọi là Tàu phù vì quân đội Tưởng vào Việt Nam gồm dân đói ở Lưỡng Quảng, lê lết vì phù thũng.

(11) Ời ơi ! (tiếng Trung Quốc).

(12) Đại ca, khỏe chứ ? (Tiếng Trung Quốc).

(13) Rất ngon (tiếng Trung Quốc)

(14) Xu hào muối, tên gọi Trung Quốc đã Việt hóa.

(15) khuân vác.

Chương 38

Ở Hỏa Lò tôi đã được nghe Thành kể về con người huyền thoại đã ở liền một mạch hai mươi hai năm trong tù. Anh nói có lần chưa hoàn cung anh bị đưa đi trại chung, tôi không nhớ trại nào, tại đây anh gặp những người đã ở chung với một tù nhân có thâm niên cao nhất : tù suốt từ 1946 cho tới tận bây giờ (tức năm 1968). Kỷ lục ấy chưa có ai vượt qua. Vì sự chịu đựng ghê gớm ông ta được mệnh danh là «Jean Valjean (1) gọi bằng cụ».

Tôi nghe, nhưng không tin. Tin làm sao được chuyện tào lao đến thế !

Chúng tôi đang sống giữa thế kỷ XX, chứ đâu phải thời Trung cổ.

Không ngờ chuyện đó có thật và rồi tôi được gặp «Jean Valjean gọi bằng cụ» bằng xương bằng thịt ở trại A Tân Lập.

Một hôm Trần Chấn Hoa dẫn tôi sang nhà C, nơi có đám số tù số lẻ ở trại Vĩnh Quang (tỉnh Vĩnh Phú) vừa chuyển lên, chưa phân vào các toán. Trần Chấn Hoa cũng đã ở Vĩnh Quang vài năm, y có nhiều người quen. Nghe Trần Chấn Hoa tả thì trại nằm dưới chân Tam Đảo,

một bình nguyên rộng ngút tầm mắt, nơi trâu ấn Độ và cừu Mông Cổ được nuôi thí nghiệm để nhân giống. Cuộc thí nghiệm không thành công. Những con trâu to kềnh không cho sữa, cừu thay nhau lăn ra chết. Tôi đã đến đây làm phóng sự, nhưng không thành. Người ta chỉ in các phóng sự về thành công thôi. Bù lại, tôi được ăn thỏa thích thịt cừu hoi rình trong những món chém to kho nhừ của bếp nông trường. Thịt cừu nấu plow (pilaw) hoặc súp kharcho (2) rất tuyệt, nhưng không ai biết làm.

Trần Chấn Hoa số chẵn, nhưng ở trại A Tân Lập y lại nằm trong số lẻ. Xem ra cái việc cài chỉ điểm của công an thật vô nguyên tắc. Người ta sẽ làm gì với những báo cáo về tôi của một tên ba hoa ?

- Ta đến xem «Jean Valjean gọi bằng cụ» đi. - y nói.

- «Jean Valjean gọi bằng cụ» là ai ?

Y giải thích. Tôi nghe, làm ra vẻ chăm chú.

- Ông này quán quân ở tù cơ anh ơi ! Hai mươi sáu năm liền tù tì.

- Làm gì có chuyện ! Bịa.

- Anh gặp khắc biết, em không bịa đâu. Kia, cái ông gày gày khoác áo bông ngồi đàng kia kìa !

Theo tay Trần Chấn Hoa chỉ tôi nhìn thấy một người đàn ông đứng tuổi, gày và xanh, đang ngồi chăm chú đọc sách. Hôm ấy chủ nhật, tù được nghỉ, không đi lao động.

Tôi đến, ngồi xổm trước mặt ông :

- Chào bác !

- Chào anh ! - ông ta ngẩng lên, không vồn vã.

Người tù ngồi liền tù tì hai mươi sáu năm trông chẳng khác gì mọi người ở đây. Tôi hình dung ông phải già lắm kia, phải lụ khụ lắm kia, hóa ra không phải. Bề ngoài ông còn trẻ, thậm chí trông không già hơn tôi bao nhiêu.

- Có phải bác là «Jean Valjean gọi bằng cụ» không ?

- Ai bảo anh rứa ?

- Những người tù ở đây. Ông mỉm cười hiền lành :

- Hay nhỉ ? Rứa mà tui không biết.

- Bác là nhân vật nổi tiếng. Người như bác hiếm.

- Còn anh ?

- Tôi chẳng là gì sất. Tôi chỉ là một người tò mò.

«Jean Valjean gọi bằng cụ» nhìn lên trời, cười không có tiếng. Im lặng một lát, ông nói khẽ :

- Anh là Vũ Thư Hiên, phải không ? Tui cũng đã nghe nói về anh...

Tôi sửng sốt. Tù Vĩnh Quang mới lên hôm qua. Ai đã kể cho ông nghe về tôi ?

- Trong đám tui ở Vĩnh Quang có người đã gặp anh ở ngoài. Anh ta nhận ra.

- Ai nhỉ ?

- Anh không biết anh ta. Nhưng anh ta biết anh.

Người biết tôi là một nhà thơ địa phương, theo sự tự giới thiệu của anh ta sau này. Tôi không nhớ đã gặp anh ta trong trường hợp nào. Những nhà thơ dân gian với những bài thơ xỏ xiên, châm chọc chính quyền rơi vào tù khá nhiều. Cả những nhà văn dân gian chuyên sáng tác chuyện tiếu lâm cũng vậy. Ba Giai, Tú Xuất dưới chế độ xã hội chủ nghĩa chỉ được phép sống trong nhà tù.

Ngày hôm sau «Jean Valjean gọi bằng cụ» được nhập vào toán tôi. Theo sự điều đình của Trần Chấn Hoa, người tù nằm bên cạnh chúng tôi dọn đi nơi khác, nhường chỗ cho «Jean Valjean gọi bằng cụ».

- Tui tên Tôn Thất Tần. - ông ta nói.

Nể tôi lắm Trần Chấn Hoa mới làm theo ý tôi. «Ông ta bị lao đấy», y thì thào. Nhưng tôi biết - y phải chiều tôi. Không chiều tôi thì y không thực hiện được trọng trách mà Ban giám thị trao cho. Cho nên tôi có thể bắt bí.

Tôi thích chơi với «Jean Valjean gọi bằng cụ». Đó là người tù trí thức đầu tiên mà tôi gặp ở Tân Lập. Tôn Thất Tần thỉnh thoảng có húng hắng ho thật, nhưng dấu hiệu khác của bệnh lao không thấy. Ông gày nhẳng, da xạm, nhưng tù đều gày và xanh, chẳng có ai béo tốt. Hồng hào nhất ở đây có lẽ là Trần Chấn Hoa. Y được gia đình tiếp tế thường xuyên. Tù số lẻ phần nhiều là tù lưu niên, trên dưới mười năm cả. Những người tù ở lâu ít được tiếp tế : người thì cha mẹ quy tiên, người thì vợ đi lấy chồng, con cái còn nhỏ dại. Nguyên nhân là tù lâu quá, gia đình nào rồi cũng mệt mỏi, cũng phát chán.

Tôi không sợ lây bệnh Tôn Thất Tần, nếu như ông lao thật. Tôi đã bị lao trong kháng chiến chống Pháp, hậu quả lần chấn thương phổi do pháo bầy trong trận chống càn Bretagne năm 1952. Bác sĩ Hoàng Đình Cầu (3) hồi ấy ở Nông Cống khám cho tôi, tiên đoán tôi sẽ chết. Nhưng tôi vẫn sống để đi đón anh ở ga Iaroslavsky tại Moskva khi anh sang Liên Xô bổ túc nghiệp vụ. Không hiểu sao, nhưng tôi đinh ninh tôi chết không dễ dàng.

- Anh nên thận trọng trong khi giao thiệp với Trần Chấn Hoa. Tui muốn nói không nên gần gụi anh ta nhiều quá ! - Tôn Thất Tần dặn tôi. - Khi gần gụi nhiều người ta sẽ tin những lời anh ta nói về mình là đúng. Nói chung, ở trong tù anh nên cẩn thận. Giao thiệp với bất cứ ai cũng vậy, có khi mình sơ suất gây ra những hậu quả rất xấu.

Tôi trân trọng lời khuyên của bậc đại trưởng lão trong bộ lạc tù. Không nghe lời ông thì còn nghe ai ? Ông có đàng sau lưng một thâm niên tù không ai sánh bằng, kinh nghiệm đời tù ông tích lũy đủ cho mấy thế hệ đi sau.

- Cả với bác nữa chứ ? - tôi nói đùa.

- Tất nhiên. - ông trả lời ráo hoảnh - Trong tù có quá nhiều điều bất ngờ, đến nỗi lắm lúc mình chỉ còn biết

trợn mắt lên mà ngạc nhiên, anh ạ. Thật vậy, con người ta lạ lắm, thay đổi nhanh lắm ! Người mình ngỡ trung thành khi lâm sự hóa ra tên phản bội. Kẻ hôm qua bị cả trại chê hèn nhát thì hôm nay bỗng làm mọi người kinh ngạc vì một hành động anh hùng xuất chúng. Cuộc đời, nó lạ lắm ! Nói bất ngờ là nói quen miệng, chớ mọi tính cách có sẵn trong con người ta hết, tốt có, xấu có, gặp dịp là bùng ra, là nổi lên...

- Bác không cho rằng có người tốt, người xấu ?

- Có chớ. Người tốt là người biết phân biệt cái xấu và cái tốt, điều nên làm và điều không nên làm, là người có ý chí mạnh mẽ đè nén được cái xấu, không cho phép nó hoành hành... Người tốt là người sống thật thà với mọi người cũng như với chính mình, tức là tui muốn nói những người không đạo đức giả, làm ra vẻ tốt nhưng trong lòng xấu xa...

Hoàng hôn ở Tân Lập ngắn ngủi. Khi mặt trời vừa khuất sau những rặng núi xa thì bóng tối liền đổ ập xuống. Tù xếp hàng điểm danh khi những tia nắng cuối cùng chưa tắt trên những ngọn cây. Điểm danh xong là tối. Chúng tôi bị lùa vào phòng, khóa cửa lại.

Câu chuyện được tiếp tục bên trong song sắt.

- May một cái là ở trong tù mình mau chóng nhận ra người tốt người xấu. Nhà tù không có chỗ cho những âm mưu lâu dài. Người tù không biết mình sẽ ở địa điểm nào vào ngày mai, hắn đểu cũng vội vàng đểu, cũng hấp tấp đểu, sợ không kịp...

Tôn Thất Tần chỉ sống với quá khứ, bằng quá khứ. Mà quá khứ cũng chỉ được tính từ năm 1946 trở về trước. Những sự kiện sau đó, cho dù chúng lớn tới mấy, ông không tính, không nhớ, hoặc không thèm nhớ.

- Tui đã có vợ con.

Ông bắt đầu câu chuyện, rồi im bặt.

- Bác có được tin của bác gái không ?

- Không. Từ năm 1946 tui không còn được tin gì của nhà tui nữa.

- Bác có biết mặt con chứ ?

- Biết. Nó là con gái.

Người ta kể Tôn Thất Tần đã tham gia cuộc nổi loạn của tù nhân ở chiến khu Bình-Trị-Thiên. Những người tù phá trại, giết lính gác rồi bỏ trốn vào rừng. Họ lần lượt bị bắt lại hết, không sót một ai. Hai người bị kết án tử hình. Tôn Thất Tần lĩnh án chung thân, sau được

giảm xuống 20 năm. Về chuyện này dường như Tôn Thất Tần không muốn nhắc lại, không muốn nói tới, mặc dầu tôi có vài lần hỏi ông. Mãi một năm sau ông mới kể cho tôi nghe, nhân câu chuyện tình báo Việt Nam đánh đắm một thông báo hạm của Pháp tại vùng biển Sầm Sơn năm 1950, tôi nhắc tên Hoàng Đạo.

- Anh biết hắn ta à ?

- Chúng tôi quen nhau khá lâu.

Ông cúi xuống, lầm rầm câu gì nghe không rõ. Hình như ông văng tục. Bình thường không bao giờ Tôn Thất Tần văng tục hoặc chửi bậy, cho nên tôi nghĩ tôi nghe nhầm.

- Bác bảo sao ?

- Tui nói hắn là thằng chó đẻ !

Tôi thấy mếch lòng. Dù sao Hoàng Đạo cũng là người quen của tôi.

- Tại sao bác lại gọi anh ấy là thằng chó đẻ ?

- Bởi vì hắn là một thằng như rứa. Tôn Thất Tần nói như gắt.

Thì ra chính Hoàng Đạo là nguyên nhân, hay nói cho đúng, là khởi điểm cho đời tù lê thê của Tôn Thất Tần.

Hai người vốn là bạn bè. Khi Tôn Thất Tần rời Huế đi học Trường thể thao Phan Thiết thì Hoàng Đạo hoạt động cách mạng. Cách mạng Tháng Tám nổ ra ở Huế, Hoàng Đạo trở thành giám đốc công an thành phố. Tôn Thất Tần trở về, họ vẫn chơi với nhau.

Cho tới khi chủ tịch Hồ Chí Minh ký Hiệp ước 6-3 năm 1946, cho quân Pháp quay lại Đông Dương thay quân đội Đồng Minh làm nốt việc giải giáp quân đội Nhật Bản và giữ trật tự trên lãnh thổ do Nhật chiếm đóng, thì ở Huế một số chính khách xa-lông bất bình. Họ nói Hồ Chí Minh bán nước. Tôn Thất Tần ở trong số thanh niên phản đối Hiệp ước.

- Bây giờ bác có còn nghĩ rằng lúc ấy bác đúng không?

- Không. Tui sai. Cụ Hồ đã đi một nước cờ cao. Nếu quân Tưởng ở lại cái họa còn lớn hơn. Bọn Pháp ở xa chính quốc, quân số không nhiều, quân Tưởng có hậu cứ sát nách ta, lại ô hợp, chơi nhau với nó mệt lắm...

Tôn Thất Tần tìm Hoàng Đạo nhờ Hoàng Đạo in truyền đơn chống chính phủ Hồ Chí Minh. Hoàng Đạo không nhận lời, một hai khuyên can Tôn Thất Tần đừng

làm chuyện thọc gậy bánh xe, nhưng Tôn Thất Tần không nghe. Không nhờ được Hoàng Đạo, ông đưa in nơi khác. Tờ truyền đơn chưa kịp in thì Tôn Thất Tần bị bắt. Người ra lệnh bắt Tôn Thất Tần chính là Hoàng Đạo.

- Sau, hắn có cho người gặp tui, biểu chỉ cần tui chịu xin gặp hắn nhận có lầm lỡ thì hắn tha... Tui tống cái thằng đến phủ dụ ra khỏi xà lim. Sau đó thì... không biết Hoàng Đạo đi đâu, hay là hắn tránh mặt tui, nhưng không thấy vân mòng chi nữa. Rồi kháng chiến toàn quốc bùng nổ, tù ở lao Thừa Phủ bị tống lên chiến khu.

- Hồi đó anh Hoàng Đạo bị gọi ra Hà Nội. - tôi nói - Anh ấy không trở về Huế, mà làm trưởng ty công an Thanh Hóa. Đến lúc đó Hoàng Đạo có muốn thả bác cũng đã muộn. Liên lạc giữa các địa phương trong thời kỳ đầu kháng chiến rất khó khăn...

Tôi muốn an ủi Tôn Thất Tần. Chứ nếu Hoàng Đạo muốn, anh vẫn tìm được cách để thả bạn mình. Anh đã quên bạn, hoặc anh muốn cho người ta thấy trong anh ngoài lợi ích của cách mạng ra không còn có chỗ cho cái gì khác.

- Từ đó, ở trong tù, tui cũng không nghe ai nói tới Hoàng Đạo nữa...

- Rồi bác tham gia cuộc nổi loạn phá trại ? Tôn Thất Tần cười, vẻ cay đắng.

Dần dà, chắp nối những mẩu chuyện rời rạc của ông lại với nhau tôi mới biết Tôn Thất Tần rơi vào trong số những người cầm đầu cuộc nổi loạn như thế nào. Người cầm đầu thật sự là Bửu Viên (có thể tôi nhớ tên không được chính xác), sau bị xử tử, từ lâu đã ngấm ngầm chuẩn bị vượt ngục. Trong số người cùng đồng tâm với ông ta không có Tôn Thất Tần. Khi những người vượt ngục lọt ra ngoài nhà giam, họ gọi Tôn Thất Tần đi theo. Lính canh phát hiện, nổ súng. Những người vượt ngục chống lại. Cuộc vượt ngục biến thành cuộc nổi loạn phá ngục có đổ máu, có người chết, người bị thương cả ở hai phía. Sau nhiều ngày lẩn quất trong rừng tất cả lần lượt bị bắt lại. Công an cho rằng không có lý nào hai người trong hoàng tộc, một Bửu một Tôn Thất, mà không bàn bạc với nhau. Không thể nào cãi lại những ông chấp pháp dai hoi, Tôn Thất Tần nhận đại cái tội mà ông không có.

Một cuộc đời tan nát bắt đầu từ một chuyện không đâu.

Chúng tôi chơi thân với nhau, mặc dầu đứng giữa tôi và Tôn Thất Tần là Mác. Được cái Tôn Thất Tần không quan tâm tôi cộng sản hay không cộng sản như những

người tù số lẻ khác. Người như tôi dễ được Ban Giám thị chọn làm ăng-ten lắm, bọn họ nghĩ thế và có thái độ lạnh nhạt hoặc xa lánh tôi. Có người còn xưng xưng rằng đúng thế. Tôi kệ. Dù sao thì tôi vẫn là kẻ tình cờ rơi vào hàng ngũ họ từ phía bên kia. Tôi không phải người của họ.

Tôn Thất Tần ham hiểu biết. Ông còn bắt tôi nói cho ông nghe lý thuyết chủ nghĩa Mác, là cái ông không hề được đọc. Những bài giảng chính trị của các ông cán bộ dĩ nhiên không phải chủ nghĩa Mác rồi. Các chủ nghĩa, kể cả chủ nghĩa Mác, theo quan niệm thông thường, không cần đi cặp kè với còng tay và cùm sắt. Tôi nói lại cho ông nghe những điều tôi biết, một cách hờ hững. Tôi đã ngán mọi thứ chủ nghĩa mà vì chúng người ta thịt nhau.

- Như vậy, anh cho rằng nó không hiện thực ?

- Tất cả đều mò mẫm. Mác mò mẫm trong lý thuyết, các nhà mác-xít mò mẫm trong thực hành. Cái khác nhau là trong một lý thuyết sai lầm chỉ có chữ nghĩa là bị xây xát chút ít, còn trong thực hành là những số phận người, sai lầm gây ra bi kịch.

Tôn Thất Tần thở dài.

- Vậy cái gì còn lại trong chủ nghĩa Mác sau khi anh thất vọng với nó ?

- Phần nhân bản của nó, đấy là tất cả những gì còn trong tôi. Tôi thích mục đích của cái xã hội mà Mác tưởng tượng ra : «Đưa con người từ vương quốc tất yếu qua vương quốc tự do» Con người chỉ được tự do thật sự khi nó thoát khỏi sự ràng buộc của những cái tất yếu...

- Tất yếu là cái gì trong khái niệm của Mác ?

Tôi giải thích. Tôn Thất Tần chăm chú nghe. Trong nhà tù không có sách, không có báo, thảng hoặc có chút gì thuộc nền văn minh ấn loát lọt được vào đây thì đó lại là sản phẩm của ngành tuyên giáo (4), mang theo những ngôn từ, những khái niệm hoàn toàn xa lạ với những gì mà chàng trai hai mươi ba tuổi vào năm 1946 giữ lại từ một thời đã mất.

- Như vậy Mác là người tìm tòi, còn những đệ tử của Mác thì kiếm chác.

- Có thể hiểu như vậy.

- Cái xã hội cộng sản mà Mác mơ tưởng có khác gì thiên đường của Thiên Chúa giáo hay Nirvana của Phật giáo ? Tại sao cộng sản các anh lại chống các tôn giáo ?

- Tôi không chống.

- Vậy anh không phải là cộng sản rồi.

Nói chuyện chủ nghĩa Mác trong tù thật vô duyên. Ngán lắm. Tôi đề nghị dẹp nó qua một bên để chơi cờ. Tôn Thất Tần chiều tôi. Ông chơi cờ vào loại giỏi trong trại. Tôi không thể là đối thủ của ông. Đối thủ của ông chỉ có hai : Phún Nàng Cái và Lầm Sì Lần, hai ông nông dân người Hoa ở Lạng Sơn.

Tôi lấy làm thú vị cách phiên âm Hán-Việt những cái tên dân dã của người Tàu. Dịp Pún Mằn nghe xấu xí là thế mà khi phiên thành Diệp Bản Minh nghe thật đẹp, sướng cái tai. Phún Nàng Cái nghe chẳng ra gì, nhưng thử đọc theo cách phiên âm Hán Việt mà xem. Nó sẽ thành Phan Hành Giai, tuyệt. Phún Nàng Cái có ông bạn không lúc nào rời là Lầm Xì Lần, hình như đọc theo âm Hán Việt là Lâm Sĩ Liên thì phải.

Hai ông nông dân ở một làng biên giới Việt-Trung trở thành tù số lẻ vì một nguyên nhân lăng nhăng. Theo các bạn tù thì đâu như chỉ vì một câu nói không đẹp đối với lãnh tụ họ Mao trong một bữa rượu, thậm chí tỉnh dậy hai ông chẳng nhớ họ đã nói gì. Cũng như trường hợp Dip Pún Mằn, tuy là phản động chống chế độ, nhưng Ban Giám thị trại biết rõ họ là ai. Đã không sợ hai tên

phản cách mạng kích động tù nổi loạn hoặc làm chuyện tầm bậy nào khác trong trại, họ còn cho hai ông vào toán tự giác chuyên về nông nghiệp. Ngoài cái sự phải xa vợ xa con và buổi tối phải vào nhà giam có khóa ngoài, hai ông nông dân vẫn i xì là hai ông nông dân cày sâu cuốc bẫm. Phún Nàng Cái và Lầm Sì Lần đã ở tròm trèm hai lệnh, có triển vọng được thêm một lệnh thứ ba, nhưng xem ra họ yên tâm lắm. Là dân của cái nhà nước này tốt nhất là yên tâm. Không yên tâm cũng chẳng được. Nó cho sống được sống, bắt chết phải chết, suy nghĩ mà làm gì ! Mà họ cũng chẳng buồn trốn. Ngoài cái làng quê chôn nhau cắt rốn ra mãi tận Lạng Sơn, hai ông chẳng biết nơi nào khác, kể cả nước Tàu, từ đó các cụ tổ của hai ông đã tới đây. Ngoài giờ làm việc Phún Nàng Cái và Lầm Xì Lần bầy bàn cờ ra, dìm mọi sự đời trong những trận chiến ác liệt không có tiếng súng.

Cờ tướng ở trong tù là thú vui duy nhất của những ông già. Nhìn họ tập trung tư tưởng vào những nước cờ hiểm hóc để giành chiến thắng thì biết. Không có gì làm cho những con người đau khổ quên đi được thực tại tàn nhẫn bằng cái bàn cờ bằng giấy và những quân cờ cũng bằng giấy bồi, hoặc bằng gỗ tự gọt lấy. Nhờ bàn cờ họ đặt cuộc sống đáng nguyền rủa xuống chân để thoát tục.

- Ông Hồ cũng là một tay cờ giỏi. - Tôn Thất Tần nói.

- Sao bác biết ?

- «Lạc nước, hai xe đành bỏ phí. Gặp thời một tốt cũng thành công». - ông trích dẫn - Không giỏi cờ không thể đúc kết chân lý nhẹ nhàng như rứa được.

- Bác có nghĩ tới một ngày bác sẽ ra khỏi đây không ?

- Anh muốn nói tới cái thời sẽ khác đi ?

- Cho dù cái thời có không khác đi thì người ta cũng không thể giam một con người mãi mãi.

- Tại sao lại không thể ? Anh quên anh đã nói với tui về chuyên chính vô sản ở Liên Xô ra răng rồi sao ? Ở Việt Nam mình còn may, người ta không giết. Người châu Âu thẳng ruột ngựa, chứ người Việt mình thâm. Nuôi thằng tù chẳng hết bao nhiêu mà lại thu về được rất nhiều...

Nhìn con người gày còm xanh xao ngồi trước mặt mà thương. Tôn Thất Tần sau khi được giảm án xuống hai mươi năm còn được giảm nhiều lần nữa. Cho tới khi sạch án. Tính ra tới nay ông đã ngồi hết nợ nhà nước từ lâu. Thế nhưng ông vẫn không được tha, vẫn cứ ở tù. Không còn án thì có lệnh.

- Người ta không thả tui là do hoàn cảnh. - Tôn Thất Tần giải thích - Đất nước bị chia cắt. Gia đình tui ở phía bên kia, chẳng lẽ họ thả tui về Nam à ? Còn thả ở miền Bắc thì biết thả tui về đâu ?

- Về đâu là chuyện của bác. Hết hạn thì phải tha.

- Đâu có rứa được. Thả ra để tui đi lang thang tuyên truyền phản động à ? Cứ như thể tôi đang nói chuyện với một cán bộ tuyên huấn vậy.

Tôn Thất Tần không nghĩ tới ngày về. Ông sống bởi vì ông chưa chết.

- Có số cả đấy anh ạ ! - ông nói khi ngồi bên cạnh tôi đang thoi thóp trong một trận dịch kiết lỵ làm chết cả chục tù trong trại. - Xem ra số anh số tui còn sống dai lắm.

Trận dịch bắt đầu từ chuyến tù hình sự được chuyển bằng xe ca từ trại Hà- Nam-Ninh (5) lên. Trong đám tù nhét chặt cứng trong xe có một người đang hấp hối vì bệnh kiết lỵ. Người hấp hối thì để cho họ được chết yên, còn chuyển lên làm gì, tôi không hiểu. Chắc hẳn người ta muốn tống khứ tất tật đám tù cũ đi để giải phóng mặt bằng đón tù mới. Anh tù hấp hối không phải nhập trại, mà được đưa thẳng vào nhà xác. Đàng nào thì y cũng

không trốn được nữa rồi. Đi còn chẳng nổi, nói gì trốn.

Ban đêm người hấp hối tỉnh lại, kêu gào thảm thiết. Nằm trong nhà giam tôi nghe tiếng y kêu khàn khàn yếu ớt như tiếng mèo. Chẳng có ai trong số lính gác rẽ vào xem y làm sao. Sáng ngày ra không thấy y trong nhà xác, mới đi tìm thì thấy y nổi lềnh bềnh trong bể nước. Thì ra y khát, gào mãi chẳng thấy ai đến. Y liền bò ra ngã xuống bể nước và chết chìm trong đó. Những người tù nói lính gác sợ cái nhà xác. Đồn rằng ở đó có ma. Những con ma tù không giống các loại ma khác, chết rồi chúng vẫn cứ luẩn quẩn ở nơi chúng qua đời. Tại sao không còn gì kiềm tỏa mà chúng không về nhà thì không ai giải thích được. Vào những buổi mơ thâm tối trời hay là sáng trăng suông lại hiện lên dọa lính, lính sợ bỏ chạy thì chúng cười khanh khách.

Trong trại Tân Lập có một số bể chứa nước cho trại viên dùng. Nước được bơm từ trạm thủy điện đặt bên ngoài trại vào trong các bể trong một hệ thống bình thông nhau.

Buổi sáng bắt đầu trận dịch : toàn trại ngã bệnh. Không có thuốc, hết người này đến người khác theo nhau ra bãi tha ma dành cho tù.

Thêm một lần tôi được mục kích sức đề kháng mãnh liệt của cơ thể Việt Nam. Những người tù ốm vốn đã gày còm vì thiếu ăn vật vờ ngoài sân trại như những bộ xương biết đi, chẳng được chữa chạy gì, chẳng có thuốc gì để uống, mà không chết.

Khi dịch tắt thì đến lượt tôi bị bệnh. Trong thời gian có dịch tôi rất giữ gìn, không dám dùng một chút nước lã nào, đến cả nước rửa mặt đánh răng cũng dùng nước đã đun sôi. Nhà bếp ưu ái tôi, tôi muốn xin bao nhiêu nước chín cũng được.

Kiết lỵ là một bệnh rất khó chịu. Sức khỏe xuống rất nhanh cùng với những cơn đau quằn quại. Diệp Bản Minh, Tôn Thất Tần, cả hai ông nông dân phản cách mạng Phún Nàng Cái và Lầm Xì Lần đều lo cho tôi. Chốc chốc mở mắt ra tôi lại thấy hoặc người này hoặc người kia ở bên mình. Trần Chấn Hoa những ngày ấy chuyển đi chỗ khác - y sợ lây. Vả lại, y cũng chán. Tôi kín như bưng. Chẳng có thể gợi ở tôi câu gì. Đôi khi, sốt ruột, y hỏi thẳng vào chuyện vụ án. Tôi bảo công an dặn đây là bí mật của Đảng không được nói với ai, thế là xong.

Một đêm tôi thức giấc vì nghe mơ hồ có tiếng người gọi.

- Ai đấy ?

- Em đây, Cao đây !

Trong bóng đêm tôi thấy một bóng người lờ mờ cúi xuống. Cái bóng ghé sát tai tôi :

- Anh ơi, anh đừng chết !

Tôi bật cười. Làm sao có thể đừng chết được ? Chết là cái không thể đừng.

Sức mạnh của cái chết là không thể ngăn cản.

Cao ghé người nằm xuống. Đó là một thanh niên nhỏ bé, nhưng rất nhanh nhẹn, bị tập trung cải tạo với tội danh biệt kích. Tôi không hiểu tại sao Cao bị tập trung cải tạo. Nhưng tôi cũng chẳng buồn tìm hiểu. Trong nhà tù có quá thừa những điều làm tôi ngạc nhiên. Đây là nơi tập trung những điều phi lý nhất nhưng có thật. Nói theo cách Descartes (6), chúng tồn tại chỉ vì chúng hữu hình.

- Trong trại chỉ có hai người cộng sản là anh và em. - tôi nghe tiếng Cao thì thào bên tai - Em có trách nhiệm bảo vệ anh.

Tôi cố cựa quậy cánh tay nặng như chì để nắm lấy tay Cao :

- Cảm ơn em.

- Em đã bàn với bác Tần. Bác với em sẽ cố gắng chăm nom anh để anh chóng khỏe...

Tôi cười cay đắng. Giờ đây tôi có hai người đang ra sức giúp tôi chống lại cái chết : một phản cách mạng và một cộng sản.

Sáng hôm sau, theo lời khuyên của Cao, tôi viết một bức thư gửi về cho gia đình để gia đình xin thăm đột xuất, mang thuốc cho tôi. Tôi viết, không mấy tin tưởng ở kết quả bức thư. Nó đến được hay không là một chuyện. Nhà cầm quyền có cho gia đình lên thăm tôi hay không là chuyện khác. Bức thư đã đến.

Vợ tôi tức tốc lên ngay. Bằng cách nào Cao gửi được bức thư tôi không biết. Chắc Cao bàn với Dịp Pún Mằn và gián điệp quốc tế đã liều mạng để cứu tôi.

Từ hôm đó hàng ngày đi làm về là Cao đến giặt giũ quần áo cho tôi, lo lắng cơm nước cho tôi, mặc dầu Cao ở một toán khác. Tôi được ăn nhiều rau hơn, thức ăn ngon hơn, cơm cũng nhiều hơn, có hôm là ngô tươi. Thức ăn của trại được hâm lại, nóng hổi. Trong bữa ăn,

Tôn Thất Tần và Cao ngồi bên, khuyến khích tôi ăn từng miếng.

Tôn Thất Tần mách tôi :

- Anh phải ngăn thằng Cao. Ai lại nó leo vào cả vào trong kho của Ban lấy cắp mì chính, muối, cả ngô nữa. Họ mà bắt được thì chết !

Cao nghe tôi trách, cười hì hì :

- Nghề em mà, anh đừng lo.

Lúc ấy tôi chưa biết Cao là chiến sĩ đặc công.

Cũng trong những ngày này Cao kể cho tôi nghe vì sao cậu ta mang tội danh biệt kích.

Hai năm trước, tại vùng chiến thuật 1 (7), tiểu đội trinh sát của đơn vị đặc công mà Cao là tiểu đội trưởng đang len lỏi trong rừng thì gặp một trung đội thám báo địch từ trực thăng đổ xuống. Một trận tao ngộ chiến dữ dội nổ ra. Kém hẳn đối phương về quân số và trang bị, các chiến sĩ trong tiểu đội Cao lần lượt ngã xuống. Còn lại một mình Cao và một đồng đội bị thương nặng. Cao bắn trả cho tới khi khẩu AR15 hết đạn. Đúng lúc Cao đập khẩu súng, cõng đồng đội xông ra để cướp khẩu súng khác quyết tử với địch thì viên sĩ quan phía bên

kia kêu lên : «Không được bắn ! Phải bắt sống !»

Đưa Cao về vị trí đổ quân, viên sĩ quan ra lệnh cởi trói cho Cao, rồi rót rượu mời Cao : «Tôi hân hạnh được mời rượu một người anh hùng ! Hãy bỏ qua một bên những bất đồng chính kiến, chuyện bên này bên kia, để uống với tôi, một người Việt, đồng bào anh !». Cao uống. Theo yêu cầu của Cao viên sĩ quan chôn cất cẩn thận các bạn đồng đội của Cao trước mặt Cao, rồi gửi trực thăng đưa Cao về Sài Gòn.

Cao bằng lòng chiêu hồi. Quân đội Sài Gòn cho Cao đi học tại khu biệt kích Long Thành.»Không dễ dàng gì mà vào trinh sát trong một trường huấn luyện biệt kích của địch, Cao nghĩ. Mình tương kế tựu kế vào trong đó tìm hiểu rồi trở về báo cáo với trên, hóa hay !». Xong lớp huấn luyện Cao được ném ra miền Bắc, xuống khu vực Yên Bái. Sau khi giết toán trưởng biệt kích, Cao ôm điện đài chạy ra quốc lộ, giơ súng chặn một chiếc xe tải, bắt chở thẳng về Hà Nội.

Cao được đón tiếp tử tế, được nuôi nấng chu đáo, sang trọng nữa là khác, trong suốt thời gian ngồi ở cơ quan Bộ Tổng Tham mưu. Người ta bảo Cao viết lại toàn bộ những gì cậu ta trinh sát được tại khu Long Thành. Viết xong thì cán bộ quân pháp tới bắt đi giao cho bên công an. Đó là lý do vì sao Cao có tội danh biệt

kích mà không có án hình.

Tôn Thất Tần biết chuyện, lắc đầu :

- Người ta đối với cậu rứa tệ quá !

- Thế người ta đối với bác không tệ à ?

- Tui khác, cậu khác. Tui là phản cách mạng. Cậu là cách mạng.

Sau khi bị tôi trách, Cao không dám leo vào kho công an ăn trộm nữa. Có vẻ cậu ta coi ý kiến của tôi là mệnh lệnh cấp trên, không thể cưỡng.

Cơn bệnh qua, tôi ăn giả bữa, lúc nào cũng thấy đói. Tôi không nghĩ tới cái gì khác ngoài miếng ăn. Thèm đủ thứ. Thậm chí nghĩ tới một miếng cháy nước dãi đã ứa ra.

Còn nhớ một hôm toán tôi được lệnh đi chữa nhà cho Ban Giám thị, mấy ông bạn tù già mừng rơn khám phá ra lu nước gạo của Ban đầy cơm thừa đổ đi lẫn lộn với trăm thứ bà dằn khác. Tôi được phân công ở trên mái để dặm lại mấy chỗ tranh mục, đồng thời canh chừng cho các bạn tù xột xệt(8) bên dưới. Tôi vờ cặm cụi làm, nhưng mắt vẫn bao quát một vùng chung quanh. Chỗ cơm thừa trong phút chốc đã trở thành nồi cháo ngon

lành, tuy phảng phất mùi chua của dấm bỗng.

Ở bên dưới người ta gọi lên :

- Bác Hiên ơi ! Bác xuống ăn với chúng tôi.

Tôi cảm thấy ruột gan cồn cào, nhưng tôi rùng mình khi nghĩ tới lu nước gạo.

- Cảm ơn các bác. Các bác cứ ăn đi. Để tôi gác cho.

- Chúng tôi sẽ để phần bác.

- Tôi không ăn đâu. Mấy bữa nay bụng dạ tôi không tốt.

- Vậy cũng được. Chúng tôi ăn hết nhá ?

Trong nhà tù cuộc đánh nhau với bản thân không bao giờ kết thúc. Chỉ có thể thắng từng trận một. Câu chuyện năm xưa với ông Đặng Xuân Thiều trở về trong trí nhớ. Biết ông được các đồng chí gọi là «anh hùng thành Ký Con (9)», vì ông đã chịu đựng được hai mươi bảy trận đòn tra liên tục, tôi hỏi ông :

- Chú ơi, làm thế nào mà chú chịu đựng giỏi thế ? Ông cười hà hà :

- Giỏi gì ! Tao cứ cố chịu từng trận một, Chịu được đến đâu biết đến đấy. Có thể trận thứ hai mươi tám thì tao gãy, biết đâu đấy, ai dám nói chắc, nhưng chúng nó mệt, chúng nó bỏ cuộc thì tao được anh em bốc lên tôn làm anh hùng, chứ anh hùng cái gì đâu...

Ông không khiêm tốn giả vờ. Ông nói sự thật «chúng nó mệt, chúng nó bỏ cuộc», nhưng chất anh hùng thật lại ở chính trong lời thú nhận «biết đâu đấy, ai dám nói chắc». Cái chất ấy ông vẫn giữ được khi cách mạng thành công rồi, có thể nhân danh những hy sinh để đòi hỏi đãi ngộ. Là anh em với tổng bí thư Trường Chinh, ông có thể kiếm được một chức to hơn chức vụ trưởng, nhưng ông thích làm vụ trưởng Bảo tồn bảo tàng để chăm lo cho những gì tổ tiên để lại không bị mai một. «Thấy đền chùa bị phá nhiều quá, tao sót, ông nói. Hết Bắc thuộc lần thứ nhất đến Bắc thuộc lần thứ hai, rồi trải qua biết bao nhiêu cuộc chiến tranh khác, các công trình kiến trúc của các cụ có còn được là mấy. Phải có người giữ gìn chứ !»

Những tấm gương của thế hệ đi trước nâng đỡ tôi rất nhiều trong những năm tù, từ ngày đầu tiên cho tới ngày cuối cùng. Khi bị những cơn đói dày vò tôi thường nhớ tới các bậc tiền bối cách mạng đã chịu đựng thế nào trong nhà tù đế quốc để động viên mình vượt qua sự

khốn khó.

Những cơn đói cồn cào vào cái đận giả bữa bớt hành hạ tôi còn nhờ những ván cờ của Tôn Thất Tần. Về cờ tướng tôi không đáng học trò ông. Nhiều hôm, mải đánh cờ, tôi quên cả ăn. Tôi quên thì đã có Cao nhớ. Thấy chúng tôi đang mê mải chơi cờ cậu ta vác bát ra lĩnh cả cho tôi lẫn Tôn Thất Tần.

Tôi cũng thích để Cao nhận phần cơm cho chúng tôi. Tuy việc chia cơm trong các toán số lẻ có tiếng là công bằng, nhưng không phải vì thế mà được phép lơ là. Cao không hổ danh chiến sĩ trinh sát. Mắt cậu ta tinh như mắt mèo, không cho phép ai qua mặt.

Tù số lẻ chia cơm bằng cân. Người ta làm lấy một cái cân thô sơ để cân cơm. Cái cân tự tạo giống như cân tiểu ly, chỉ cần thêm hoặc bớt một chút xíu cơm bằng đầu ngón tay là nó đã mất thăng bằng. Tù số chẵn, dù boọc, dù có án, đều nhìn cái cân bên số lẻ bằng con mắt khinh bỉ. Quen ăn tiêu về nhiều ngoài xã hội, họ coi cái sự cân cơm là ti tiện. Tù số chẵn dùng bát để đong khi chia cơm, bát vục mạnh thì cơm được nêm chặt, vục yếu thì cơm xốp, cho nên suất cơm của các sĩ quan bao giờ cũng lớn hơn suất cơm lính.

Về chuyện chia thịt thì cả số lẻ lẫn số chẵn đều chia như nhau, theo cùng một cách. Tù sắp bát thành hàng, người chia thịt chọn từng miếng đều nhau gắp vào mỗi bát. Chia cho thật đều rất khó vì nhà bếp chặt miếng to miếng nhỏ, miếng nạc miếng xương, không bằng nhau. Người ta giải quyết chia cho công bằng bằng cách viết tên cả toán vào một mảnh giấy, một người cầm mảnh giấy quay lưng lại những bát thịt đã được chia, một người khác gõ bất ưng vào một cái bát nào đó, người cầm giấy xướng lên một cái tên, thế là người có tên lĩnh phần thịt mang đi. Cách này gọi là quay mặt đặt tên. Như thế, mỗi lần trại cho ăn thịt là mỗi lần mình phải nhận phần trong bát người khác. Có những cái bát cóc cáy, nhìn mà ghê, lúc đầu tôi rất sợ, mãi mới quen. Mọi người đều cho rằng Tôn Thất Tần bị lao phổi, nhưng đến bữa có thịt, người nào vớ phải bát của Tôn Thất Tần cũng vẫn ăn ngon lành như thường. ê trong tù mà khắt khe chuyện vệ sinh cũng chẳng được. Đã ở tù thì phải chịu ở lẫn với đủ thứ bệnh tật. Trong trại có cả người hủi. Anh ta ở chung với mọi người, nhưng chưa thấy ai bị lây. Về sau, gặp được viên giám thị tốt bụng, anh ta được ở cách ly trong một phòng con tí xíu ở đầu hồi trạm xá (10) và từ đó thôi không phải đi lao động hàng ngày nữa.

Trong trại giam dù anh có án hay anh boọc, dù anh mang số lẻ hay số chẵn, dù anh là tù thường hay tù binh, đều là tù tuốt. Tù thì phải lao động. Nhưng nếu lao động để mà sống thì chuyện dễ hiểu. Khó hiểu ở chỗ lao động cải tạo kia.

Người nước ngoài thường có sự hiểu lầm cụm từ lao động cải tạo. Họ tưởng chỉ có tù mới phải lao động cải tạo. Hoàn toàn không phải thế. Sau năm 1950, biên giới Việt - Trung thông thương, khái niệm lao động cải tạo được du nhập vào Việt Nam lần đầu. Nó tới cùng với sự học tập giáo trình Lịch Sử Tiến Hóa Nhân Loại, trong đó Charles Darwin (11) được nhắc đến một chút, Mác và Engels một chút, còn lại là sự phát triển tư duy của Mao Trạch-đông và các lý thuyết gia nội hóa. Chúng tôi, con cháu loài khỉ (12), phải biết ơn lao động, mà là lao động chân tay kia, chứ lao động trí óc không được tính đến, nhờ có nó mà tổ tiên chúng tôi mới thành người.

Câu nói «Trí thức mà không có thực hành giá trị không bằng cục phân» của Mao chủ tịch được nhắc đi nhắc lại là trong thời kỳ này. Người mác-xít chỉ biết có một thứ trí thức ứng dụng, trí thức lý thuyết là đồ bỏ. Trong chính sách cán bộ, khi xem xét khả năng cán bộ để cất nhắc, để điều động, tiêu chuẩn lao động chân tay được coi như một thử thách không thể thay thế. Nói

cách khác, người ta thành tín cho rằng có thể cải tạo con người bằng lao động. Thành thử cán bộ bên ngoài cũng phải đi lao động chân tay thường xuyên, gọi theo cách Trung Quốc là hạ phóng. Tôi đã hạ phóng một lần về mấy xã huyện Đông Quan tỉnh Thái Bình với ông Nguyễn Đức Quỳ, thứ trưởng Bộ Văn Hóa. Chúng tôi đi cầy, đi cấy, be bờ, tát nước cùng với nông dân. Tôi làm giỏi hơn các cán bộ thành phố nhờ những năm ở làng với bà cô trọn đời đồng trinh. Nhưng cả tôi, cả ông thứ trưởng có học đều không tin lao động có thể làm cho chúng tôi người hơn con người chúng tôi hiện có. Cứ tới thứ bẩy, chủ nhật là chúng tôi lấy cớ đi họp trên tỉnh để lên thị xã Thái Bình tắm nước nóng.

Người tù, theo quan điểm của các nhà lãnh đạo, lại càng cần phải cải tạo bằng lao động. Họ cho rằng người tù bị tù là do có những tư tưởng xấu, tư tưởng địch, nếu chịu khó lao động, anh ta có thể tự cải tạo mình để trở thành người tốt. Những người tù chăm chỉ lao động được giảm án nhiều hơn những người tù lười lao động. Những người yếu đuối không có khả năng lao động cũng bị coi là lười, đâm ra bị thiệt.

Toán tôi là toán tạp dịch, nay đi nhổ cỏ lúa, mai đi cuốc ruộng. Từ trong xà lim ra, bốn năm có lẻ không đụng tay đụng chân đến việc gì, nay cầm cuốc cầm cày,

tôi rất mệt. Nhưng tôi cố gắng để không kém mọi người, bởi vì công việc được khoán theo tổ (nhóm nhỏ), mình làm ít thì người khác làm nhiều. Hơn nữa tôi không muốn để cho những kẻ muốn hành hạ tôi được thấy tôi khổ sở vì lao động vất vả. Tôn Thất Tần biết ý, nói nhỏ với anh em bên cạnh chỉ làm túc tắc thôi, đạt mức thì tốt, không đạt thì thôi, cho tôi nương vào. Được cái người ta chỉ có thể quở trách một cá nhân làm không đạt mức, chứ khi cả tập thể không đạt thì huề, bao giờ cũng có cả đống lý do để mà biện bạch.

Một hôm toán được phân công cuốc đồi trồng sắn. Trời nắng chang chang, quanh chỗ làm không một bóng râm, đồi lại toàn sỏi lổn nhổn, tôi vừa làm vừa thở hồng hộc. Quản giáo ngồi nấp dưới một cây sắn còn sót lại, phanh áo ra mà quạt, mặt đỏ lựng. Khi được lệnh nghỉ, tôi nằm vật ngay ra chỗ đất vừa cuốc, thiếp đi. Tôi mơ thấy mình đang nằm bên một dòng sông trong vắt, nước ụp oạp mênh mông, cái transistor đặt trên bụng. Từ trong máy phát ra bản Concerto Số Một của Tsaikovsky (13) do Van Klibern chơi. Tôi đang sung sướng tận hưởng khúc nhạc tuyệt vời, nhờ nó Van Klibern được giải thưởng quốc tế về dương cầm năm 1956, được nước Mỹ trải thảm đón mừng, được tổng thống Mỹ đích thân tiếp, thì nó nhỏ dần rồi mất hẳn, như thể sóng điện bị lạc. Tôi cuống quít vặn núm đài nhưng không tìm ra.

Tỉnh dậy, thấy tay mình vẫn còn đang loay hoay cái núm vô hình, trên đầu mắt trời chói lòa.

- Anh ngủ tài thiệt ! - Tôn Thất Tần nói - Được một giấc rồi đấy.

Tôi đứng lên, bàng hoàng. Dưới chân tôi là một hình người in rõ nét trên mặt đất lổn nhổn.

- Tôi được một giấc mơ đẹp.- tôi nói - Hoài của, có một bản nhạc hay ơi là hay mà không nghe được hết. Bác không chợp mắt một chút à ?

- Chợp răng được. Nắng rọi vào mắt như ri. Tui đang mải ngắm con trâu.

Chênh chếch dưới chân chúng tôi một con trâu đang lười biếng vặt từng nạm cỏ hiếm hoi. Cái đuôi trần trụi với túm lông thưa quật đi quật lại không mệt mỏi.

- Nó có gì lạ ?

- Tui ghen với nó. Nó sướng quá !

- Sướng cái gì chứ ?

Một nụ cười chua chát thoảng bay trên khóe miệng «Jean Valjean gọi bằng cụ» :

- Nó không bao giờ phải cải tạo. Ra đời đã lao động rồi. Đỉnh cao của vinh quang (14) ! Loài người từ khỉ mà lên nhờ lao động. Chúng mình lao động mãi như ri rồi sẽ tiến lên loài chi nhỉ ?

Chú thích :

(1) Nhân vật chính trong cuốn Những Người Khốn Khổ (xuất bản năm 1862) của đại văn hào Pháp Victor Huygo (1802-1885).

(2) Món ăn vùng Trung Á

(3) Nguyên thứ trưởng Bộ Y tế nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

(4) Việc không cho tù được đọc sách còn lại cho tới bây giờ. Năm 1995, khi Hoàng Minh Chính bị bỏ tù (xã hội chủ nghĩa) lần thứ ba, ông muốn đọc các sách về luật pháp để tự bào chữa khi ra tòa người ta cũng không cho. Kể cả đến cuốn sách về luật Việt Nam do Nhà xuất bản Pháp lý (của Nhà nước) ấn hành ông cũng không được nhận.

(5) Một tỉnh gồm Nam Định, Ninh Bình và Hà Nam nhập lại dưới thời Lê Duẩn.

(6) René Descartes (1596-1650), triết gia Pháp. Câu nói nổi tiếng của ông : «Tôi tư duy, vậy tôi tồn tại».

(7) Vùng từ Quảng Trị - Thừa Thiên kéo dài tới Đà Nẵng.

(8) Tiếng lóng trong nhà tù = nấu nướng.

(9) Tên thành phố Hải Phòng do những nhà cách mạng tiền bối đặt.

(10) Nơi chữa bệnh cho tù, bệnh xá.

(11) Charles Robert Darwin (1809-1882), nhà cách mạng trong sinh vật học, giải thích sự tiến hóa của nhân loại theo quan điểm duy vật.

(12) Vì nghe thế nó... khỉ quá, nên ông Trần Văn Giàu đã sửa lại trong giáo trình Duy Vật Lịch Sử của ông thành hầu nhân.

(13) Kovsky Piotr Ilich (1840-1893), nhà soạn nhạc nổi tiếng người Nga

(14) Khẩu hiệu của Đảng : «Lao động là vinh quang!»

Chương 39

Nguyễn Xuân Cao được ra trại bất thình lình.

Một sáng, toàn trại đang ngồi ngoài sân chờ đi lao động thì phó giám thị kiêm cán bộ phụ trách giáo dục gọi tên Cao.

Cao lững thững đi lên trước hàng. Bao giờ cậu ta cũng lững thững như thế. Mặc dầu cán bộ trại uốn nắn nhiều lần. Cái dáng đi ngang tàng như có ý nói : «Tao đây ! Chúng mày muốn gì ?»

Tôi ngồi ở hàng không nghe được họ nói gì với nhau. Chỉ thấy Cao quay lại nhìn tôi rồi đi theo cán bộ giáo dục. Lát sau, từ phía nhà giam Cao cắp quần áo chạy như bay về phía tôi. Một quản giáo chặn Cao lại.

- Em đi nhááá ! - Cao kêu lên từ xa.

- Đi đâu ? - tôi hỏi với.

- Em được thaaa... !

Viên quản giáo nắm lấy tay Cao lôi tuột về phía cổng. Từ đó tôi không gặp lại chàng trai đáng mến nữa.

Tôn Thất Tần trở nên đăm chiêu.

- Tui không tin cậu ta được tha. - ông nói, mấy hôm sau - Anh có nghĩ rứa không ?

Tôi hơi ngạc nhiên trước ý nghĩ của ông.

- Tha là chuyện bình thường, có gì lạ đâu ? Cậu ta có thể bị oan, hoặc có những tình tiết giảm nhẹ...

- Tha chi mà mần rứa. - ông nhăn trán - Cao lại chưa hết một lệnh. Cũng không tha theo đợt, mà gọi ra một mình. Có khi nó bị chuyển đi trại khác cũng nên.

Tôi thì tôi tin Cao được tha. Có gì lại đâu, người ta xác minh xong rồi thì người ta tha. Chuyện xác minh kéo dài hàng nhiều năm là chuyện thường. Đã từng có những chiến sĩ cách mạng bị vu oan có khai báo bị ngồi chơi xơi nước cả chục năm. Giờ đây người ta đã biết chiến sĩ trinh sát Nguyễn Xuân Cao đúng là đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng trước khi bị bắt, trên lưng cõng đồng đội bị thương. Báo cáo tỉ mỉ của Cao về khu biệt kích Long Thành cũng chính xác. Nó rõ ràng là một chiến tích. Chẳng lẽ một việc dễ như vậy mà lại không xác minh được ? Với tất cả sự giỏi giang của ngành quân báo.

Cách tha kỳ cục, không dám cho người được tha tiếp xúc với ai, không làm tôi ngạc nhiên. Trong một xã hội

mắc bệnh sân khấu cuồng thì mọi sự đều có thể. Chẳng qua người ta thấy Cao thân với tôi, không muốn trước khi Cao ra về tôi nhắn Cao làm hộ việc gì đó, chuyển lời tới ai chẳng hạn. Có thể là như thế.

Cao để lại tất cả tài sản : hai cái tô men, thìa, đũa. Tôi đem cho một bạn tù nghèo. Anh chàng gày còm da bọc xương có cái bát men đại lại thủng lỗ chỗ. Ngày nào tôi cũng thấy anh ta hàn vá bằng nhựa PE đốt cháy thành những giọt đen như nhựa đường. Có hôm được xuất canh trại nấu xương bò, vừa được chia nước đã chảy tong tong. Canh nấu xương là quý lắm, anh ta húp vội húp vàng nhưng không kịp, nước canh chảy ướt cả ngực áo. Vả lại, tôi không muốn nhìn thấy những kỷ vật gợi nhớ tới chú em đã chăm chút tôi trong những ngày tôi tưởng là cuối cùng của đời mình.

- Tui e thằng Cao bị đưa lên Cổng Trời. - Tôn Thất Tần buồn rầu - Dễ rứa lắm !

Tội nghiệp, nếu Cao bị đưa lên đó.

Cổng Trời là một trại giam ở xa tít mù tắp mãi tận Hà Giang, bên kia Mù Cang Chải, giáp giới Trung Quốc. Cổng Trời đi vào huyền thoại, là nỗi kinh hoàng của tù. Những người đã từng sống ở Cổng Trời thậm chí không muốn kể về nó, không phải chỉ vì sợ công an trừng phạt

(nghiêm cấm nói tới bí mật của các trại), mà còn vì sợ người nghe ngỡ mình bịa đặt. Dường như Tôn Thất Tần đã ở cái trại kinh khủng đó, nhưng ông ngậm tăm. Những người tù nói rằng ai đã lên Cổng Trời mà còn về được coi như sống lần thứ hai. Không giống những trại khác, Cổng Trời là nơi chỉ có tù số lẻ, và là tù đặc biệt quan trọng, đặc biệt nặng. Chế độ giam giữ ở đây rất khe khắt. Hơi một tí là bị khóa cánh tiên, bị hạ huyệt, còn nếu bị cùm hộp thì coi như đời đi tong.

Khóa cánh tiên là thế nào thì khi chuyển tới trại Phong Quang ở Lao Cai tôi mới được biết. Người tù bị khóa cánh tiên phải dang hai tay ra, lòng bàn tay mở ngang với ngực, sau đó hai tay sẽ bị kéo vào từ từ cho tới khi cổ tay sát nhau, lúc bấy giờ mới bập khóa số 8 lại. Với cách khóa này, lồng ngực người tù bị căng ra hết mức, rất đau đớn. Có người chỉ chịu được vài phút là ngất xỉu, nhưng cũng có những người chịu được hàng tiếng đồng hồ liền.

Hạ huyệt thì mắt tôi chưa thấy. Mà hạ huyệt hoặc cùm hộp cũng chỉ có ở một trại Cổng Trời mà thôi. Hạ huyệt, theo người ta kể, là thế này : người tù nằm vào một mảnh ván, bị cùm, mảnh ván được hạ xuống một hố sâu như cái huyệt, sau đó nắp được đậy lại. Trong huyệt ngộp lắm, không khí chỉ rỉ vào qua những lỗ nhỏ,

người tù ở dưới phải há mồm như cá ngão để đớp từng ngụm không khí.

Kinh khủng nhất là cùm hộp. Đó là hai thớt gỗ to được khoét lõm theo hình hai cẳng chân người. Người tù bị cùm hộp là chắc chết, bởi vì chỗ lõm vào rất nhỏ, khi thớt gỗ trên hạ xuống cũng là lúc người tù chỉ kịp hét lên một tiếng rồi ngất liền - xương cẳng chân đã vỡ vụn. Bị cùm hộp người tù sẽ chết sau một hai ngày, giỏi lắm thì được một tuần. Nhưng đã có người chịu được tới hơn hai chục ngày, làm cho Ban Giám thị phải báo cáo trước toàn trại : «Tên X. sau hai mươi ba ngày chịu kỷ luật đã đền tội !». Trong ngôn ngữ công an, đền tội có nghĩa là chết. Xác tù chết bị vùi nông trong các hố, đàn lợn trại thường ra nghĩa trang lấy mõm cầy lên, nhai rau ráu.

Tôi xếp những chuyện kinh khủng đó vào lĩnh vực huyền thoại. Tôi không tin những người mà trước đây tôi gọi bằng đồng chí lại có thể tàn ác đến thế. Tôi ghi lại chuyện này để sau có ai nghiên cứu chế độ nhà tù Việt Nam thì tìm hiểu thêm - không có lửa sao có khói? Mặt khác, tôi cũng không nghĩ những người tù bịa chuyện.

«Jean Valjean gọi bằng cụ» yên trí với sự ở tù. Ông coi tù là nhà.

- Tui sẽ ở nơi ni cho tới chết ! - ông nói.

- Bậy nào. Rồi cũng có lúc bác phải ra khỏi chốn này chứ ! Nó đâu phải chốn vĩnh cửu cho con người.

- Đó là karma (1) của tui.

Mùa đông đến, gió bấc thổi ù ù, mặt người nào người nấy tím tái, nhưng chúng tôi vẫn phải ra đồng từ sớm. Cực hơn cả là đúng vào lúc giấc ngủ say sưa nhất thì quả bom chết treo trên cổng trại bỗng đùng đùng thét lên làm chúng tôi giật bắn mình. Lồm cồm bò dậy, những người tù ngơ ngác nhìn cảnh thực tại - những bóng người lồm cồm bò dậy từ những manh chiếu trải sát nhau trên hai tầng giường, khói thuốc lào khét lẹt.

Giấc mơ về cuộc sống khác đã rời xa. Tôi bất giác nhớ tới bài thơ Kèn La- Vầy(2) Ở Ngục Kontum của Hà Phú Hương (3) :

Kèn ai đó ! Linh hồn đang cơn say đắm.
Kèn kêu, cố bừng mắt ngay,
Để cùng sắn tay, khúc đường chờ đây !

Bài này được in trong nhiều tập tuyển thơ ca cách mạng. Tác giả đọc nó cho tôi, một thằng bé con mặc áo lính, trong một đêm lạnh giữa rừng Việt Bắc.

Nhà thơ cách mạng cao ngồng, gày nhẳng, đung đưa trong ánh sáng lay động của đĩa đèn dầu lạc, mái tóc bạc xõa xuống trán, ngẩng cao đầu bắt chước điệu kèn Tây: «Tò te tí, te tò te te te tí ! Tò te, tí tò tí te, tí tó tí te, tí tò tò te !» Nhìn ông hào hứng cất giọng trầm bổng «Nó rung lên gắt gỏng bỏ vào tai. Hơn cả tiếng mẹ chồng đay lúc dỗi. Trời chưa sáng, đây phòng lan bóng tối...», tôi hình dung những bậc tiền bối cách mạng chân xiềng tay xích bừng tỉnh giấc nồng giữa một banh tù chật ních mà rùng mình. Tôi nghĩ mình mà phải ở tù thì eo ơi, chết mất, không sống nổi.

Nghe tiếng kẻng báo thức đinh tai, xoáy vào óc như một mũi khoan, làm sởn gai ốc tôi muốn bắt chước Hà Phú Hương làm một bài thơ về nó lắm. Phùng Mỹ nói đùa : «Âm mưu đế quốc gớm thật. Này nhé, đế quốc Mỹ làm bom. Đế quốc Pháp ném. Bom từ đại chiến thế giới lần thứ hai để lại quả nổ quả tịt. Quả này tịt hẳn rồi mà vẫn tiếp tục giết, không giết người được nữa thì nó giết tế bào não của người ! Thù này muôn đời muôn kiếp không phai !». Một tứ thơ vui, đầy ngạo nghễ. Nhưng không được như tiếng kèn, quả bom chỉ phát ra một âm điệu đều đều. Nếu lúc đầu nó la hét thì ở đoạn cuối nó thở rốc vì mệt mỏi. Hoặc vì chán ngán. Bài thơ không thành. Nó cần âm điệu. Âm điệu lại không có.

Tiếng Việt có những từ»đói» và»rét»,»đói» và»rách» hay đi liền với nhau thành cặp. Cái sự liên kết xem ra có lý lắm. Người tù rét vì đói. Chúng tôi người nào cũng gày, chẳng ai có lấy một lớp mỡ mỏng dưới da để ngăn cái lạnh luồn vào sâu trong cơ thể. Những ván cờ không làm chúng tôi quên được cái đói cồn cào. Tôi kiên trì tập lại hatha yoga mỗi đêm, trước khung cửa sổ mở toang, trong tiếng ngáy rầm rĩ của một trăm cuống họng.

Cái đói làm cho con người mụ mẫm đi, sinh ra những quái tượng. Chẳng hạn, ở bên số chẵn tù thường bắt chuột, nghóe, chão chàng, thằn lằn, nướng qua quít ăn tại trận. Có lần tôi thấy một anh tù bắt được ổ chuột con chưa mở mắt. Lại đúng vào lúc kẻng hết giờ làm, củi lửa phải rập hết, không nướng được nữa. Thế là anh ta nhai sống luôn mấy con chuột con, máu chuột chảy ròng ròng xuống mép.

Lại có anh chàng mỗi ngày ăn hết hai tờ Nhân dân. Nếu không thấy tận mắt chắc tôi cũng không tin. Anh chàng này thấy ai có tiếp tế là sà đến xin. Không phải xin tiền, xin ăn, nghề hành khất không tồn tại trong trại, mà là xin giấy gói. Xin được rồi, bất kể giấy gì, phần nhiều là báo Đảng, anh ta ăn tại chỗ trước con mắt kinh hoàng của mọi người.

- Anh chàng ni mới là tay có lập trường cao nhứt trong chúng ta ! - Tôn Thất Tần bình luận - Chúng ta năm thì mười họa mới được nghe cán bộ giảng giải đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Nghe thời cũng câu được câu chăng, tam sao thất bản. Hắn ta nuốt chửng lời của Đảng vào bụng, phỏng có ai bằng ?

Ai cũng biết dạ dày không tiêu hóa được vỏ khoai lang. Thế nhưng đám lính vét bên số chẵn, vật vờ như những cô hồn, cứ đến bữa cơm lại mò sang các nhà số lẻ nhặt nhạnh bằng hết những vỏ khoai ở dưới đất. Tù số lẻ cũng đói, nhưng phần lớn đã đứng tuổi, giữ được sự tỉnh táo. Đám trẻ khi đói thì rơi vào cơn hôn mê.

Trong đám tù số lẻ có một nhân vật đặc biệt, người miền Nam tập kết. Anh ta có một bộ mặt kỳ dị. Tôi chưa từng gặp bộ mặt nào kỳ dị như thế. Nếu nhìn anh ta từ bên trái trong tư thế nghiêng ta sẽ thấy một con người hiền lành, phúc hậu, nhưng chỉ cần bước một bước sang bên phải thì ta sẽ rùng mình thấy trước mắt mình một quái vật, một con quỷ. Tôi không nói ngoa : một cái sẹo lớn chạy từ đỉnh đầu xuống trán, bạt đi một nửa lông mày, kéo xệch mi mắt lên trên để lộ một con ngươi trợn trừng, lòng trắng nhằng nhịt những tia máu đỏ. Một cái sẹo khác trên má chạy xuống tới tận cổ, kéo khóe miệng bất động về phía mang tai, phô ra nửa hàm răng

lởm chởm. Bên dưới cái vai lẹm vì một vết chém thứ ba là cánh tay cụt tới cùi chỏ.

Anh Nguyễn Hữu Muôn, cũng dân tập kết, nhà báo, bị tập trung cải tạo (vì một cuốn tiểu thuyết chưa kịp viết, theo anh kể, hoặc do dám nói xấu lãnh tụ, theo những người khác) cho biết Dần Cụt tham gia cách mạng suốt từ tổng khởi nghĩa cho tới khi tập kết. Hồi mới đầu anh ta làm đao phủ, nghe nói chém nhiều người lắm. Những vết sẹo trên mặt Dần Cụt là do một tội nhân chết hụt ném lựu đạn để trả thù. Một người Nam bộ khác, anh Thạch Mười, tín đồ Hòa Hảo, làm nghề đánh xe trâu trong trại, nói rằng Dần Cụt bị tù là do các oan hồn báo oán. Chứ anh ta nông dân, trình độ chính trị thấp tè, văn hóa mới thoát nạn mù chữ, chẳng có lý do gì để trở thành số lẻ cả.

Tôi ngạc nhiên gặp quá nhiều người Nam bộ tập kết trong tù. Cái đó giống như một điều vô lý : họ trải qua cuộc kháng chiến chống Pháp, là những cán bộ, chiến sĩ cách mạng, tập kết ra Bắc theo Hiệp nghị Genève. Có ai bỏ quê hương ra Bắc để vào tù đâu ? Tiểu sử của Thạch Mười có tính chất đại diện cho nhiều người tù gốc Nam bộ. Anh cho rằng anh bị bắt là phải - người ta nghi anh chạy theo địch. Hai năm sau đã trôi qua, chẳng thấy có tổng tuyển cử như Hiệp nghị Genève quy định, nhớ nhà

quá, anh tự động bỏ về Nam, bị bắt khi vượt vĩ tuyến 17. Xử tù anh không được, người ta cho anh tập trung cải tạo. Dần Cụt chắc cũng mắc tội tương tự, nhưng khi tôi hỏi thì nửa mặt bên trái anh ta nở nụ cười trừ, nửa bên phải căng ra, nhâng nháo, đầy vẻ khiêu khích.

Dần Cụt thuộc toán lâm sản chuyên khai thác nứa. Mất một tay nhưng sức vóc anh ta hơn bất cứ ai lành lặn trong toán. Và ăn khỏe vô cùng. Có lần anh em tù đố Dần Cụt ăn hết một thùng cháo sắn (nghĩa là lưng thùng sắn, còn lại là nước). Trước con mắt ngạc nhiên của mọi người, kể cả cán bộ quản giáo, Dần Cụt điềm nhiên ăn từ từ cho tới khi cái thùng gánh nước còn trơ đáy. Sức khỏe kỳ lạ của Dần Cụt chỉ mất đi sau một tai nạn lao động. Anh ta thường bó nứa lại thành bè rồi ngồi lên trên cho trượt dốc, chứ không lao nứa xuống rồi bó lại dưới chân dốc như người khác. Cái bè lần ấy không tuân theo tay lái của Dần Cụt. Nó băng băng theo lối mòn rồi bất thình lình chồm lên, bay qua một hướng khác, nơi dốc núi dựng đứng vách thành, quăng Dần Cụt từ trên cao xuống đất. Anh ta ngất đi, người đẫm máu. Khi Dần Cụt được khiêng về trạm xá, mọi người đổ đến xem, ai cũng cho rằng anh ta khó qua khỏi. Thế mà Dần Cụt vẫn sống cho mọi người được thêm một lần ngạc nhiên.

Trong những ngày Dần Cụt lâm nạn Tôn Thất Tần thường đến thăm anh cựu đao phủ Việt Minh. Thấy ông năng lui tới trạm xá để theo dõi diễn biến bệnh tình Dần Cụt tôi nói đùa : «Bác Tần không bao giờ vào Đảng được. Bác có khuyết điểm rất lớn là không có lập trường bạn thù rõ rệt». Không hiểu Tôn Thất Tần kiếm đâu ra những kiến thức y học trong đời tù, nhưng ông góp được nhiều ý kiến hay cho anh y sĩ nửa mùa rất lóng ngóng trong việc điều trị không riêng cho Dần Cụt mà cả cho những người tù khác. Anh y sĩ tù rất khâm phục «Jean Valjean gọi bằng cụ». Gặp ca hiểm nghèo bao giờ anh cũng hỏi ý kiến ông. Những người tù cũng vậy, họ thường tìm đến «Jean Valjean gọi bằng cụ» trước khi trao mình cho y sĩ.

Cái đói cũng đẻ ra những phát hiện, tốt có xấu có. Nguyễn Xuân Cao tìm ra rau cần dại mọc ven suối. Cần dại cũng có mùi cần, nhưng kém hăng. Khi đi làm ngoài trại thể nào anh biệt kích của chúng tôi cũng tha về khi rổ rau má, khi vài bó cần. Rau má, rau xương cá, rau muối, rau tàu bay chỉ còn ở những nơi xa trại, những cây mọc gần bị tù vặt sạch, không kịp mọc lại. Chỉ từ ngày Cao được tha, những rổ rau cải thiện mới vắng bóng trong bữa cơm của chúng tôi.

Một hôm người ta khiêng về trạm xá hai anh tù số chẵn bị ngộ độc. Được đi tự giác hai tay lang thang trong rừng gặp một cây vải dại, quả giống quả chôm chôm hơn là quả vải, lông tua tủa, ăn ngọt lịm. Chẳng hiểu thứ vải có độc tố gì hay hai người ăn quá nhiều, chỉ biết đến giờ không thấy họ trở về, công an đi tìm thì thấy cả hai nằm dưới gốc cây, bọt mép sùi ra.

Mùa đông đến. Tôi biếu Tôn Thất Tần đôi bát-kết vợ tôi mang cho. Không thể đành lòng nhìn ông bạn già mặt xám ngoét run rẩy trong cái áo bông mỏng với sợi dây chuối thắt ngang lưng cho gió rét và sắc như dao khỏi luồn vào trong. Tôi vẫn giữ đôi giày da Mông Cổ. Đã mấy lần toan quẳng đi cho nhẹ, nhưng nghĩ đi nghĩ lại : quẳng làm gì, cứ để đấy có lúc dùng đến, biết tương lai thế nào ? Không được đánh xi một lần trong bốn năm, da giày cứng như mo nang, nhưng đi vào chân một lát nó vẫn mềm ra. Tôi chỉ dùng giày vào mùa đông. Mùa hè tôi có đôi dép lốp chác được bằng hai bao Tam Đảo. Thời gian cuối vợ tôi không mang cho tôi Điện Biên. Nhìn những bao Tam Đảo tôi biết gia đình tôi còn khốn khó hơn trước - vợ tôi phải tiết kiệm không phải từng đồng mà từng hào.

Người duy nhất trong trại không bao giờ có tắc là Tôn Thất Tần. Nhưng ông quen rồi. Hai mươi bốn năm không có tắc ông chịu được. Những thứ ông có mà không phải do trại phát đều là của anh em tù cho. Nhưng ông là người khí khái, không phải bất cứ ai cho ông cũng nhận. Nhớ hồi mới gặp nhau, nhân gia đình tiếp tế, tôi mời ông ăn một bữa tươi cùng tôi (xôi gà, bánh xốp, bánh quy...) nhưng ông nhất định từ chối, làm tôi phát giận.

Ông nhận đôi bát-kết với vẻ cảm động. Thường các bạn tù cho ông đồ dùng rồi, gia đình họ nghèo, cũng chẳng có đồ mới để gửi cho người trong tù. Còn đây là đôi bát-kết mới tinh, thơm mùi cao su lưu hóa. Thế nhưng đến một hôm trời rét lắm, rét căm căm, mọi người có gì đều đắp lên người hết mà ông vẫn cứ diễn đôi dép cao su muôn thuở, lỗ xỏ rộng hoác, quai luôn tụt. Tôi trách ông sao có giày không dùng thì Tôn Thất Tần nói :

- Tui biết anh thương tui. Nhưng đôi giày quý lắm. Bây chừ tui còn khỏe, còn chịu được. Thôi thì để đấy, dành cho một mùa đông nào tui không còn sức...

Chao ôi, ông còn nghĩ tới những năm nào nữa, những mùa đông nào nữa khi sau lưng ông đã có một phần tư thế kỷ bên trong song sắt !

Năm 1976, tôi ra tù, Tôn Thất Tần vẫn chưa dùng tới đôi bát-kết.

Những năm tù cho tôi một nhận xét là không có sự cân bằng giữa số tù được tha và số tù nhập trại - những đợt tha lẻ tẻ, thường chỉ vài chục người, đa số là tù có án, thoảng hoặc mới có vài dân boọc, số tù bổ xung thì ngày một đông. Lâu lâu lại có một cuộc chuyển trại, tù cũ đi, được chở tới trại khác hoặc trại mới xây dựng, nhường chỗ cho tù mới bị bắt. Ngay ở những trại tù cũng thấy có sự xây dựng thêm, hết phân trại này tới phân trại khác. Nếu có một biểu đồ thì đường biểu diễn số lượng tù chắc chắn ngày một cao.

Người ta cũng không để tù ở lâu một chỗ, như thế tù ít trốn trại. ê lâu thì quen nơi chốn, thuộc địa hình địa vật chỗ bị giam, mới tính kế trốn được, những người tù lâu năm giải thích như vậy.

Tôi được biết vài cuộc trốn tù của dân số chẵn, số lẻ thì chưa thấy lần nào. Những người tù số lẻ thuộc dân boọc không trốn bởi họ chẳng có nhu cầu ra ngoài xã hội để tiếp tục làm chuyện số lẻ của họ, nói cách khác phần đông họ chẳng hề là phạm nhân chính trị, họ bị vào tù chẳng qua vì tính cẩn thận của chính quyền mà thôi. Những người số lẻ không phải boọc, mà được xử án hẳn hoi như phạm nhân một số vụ nổi dậy của tín đồ

Thiên Chúa giáo cũng không trốn vì nhiều người trong đám họ, các ông chánh trương trùm trưởng các họ đạo xứ đạo, là những người đã có tuổi, có muốn trốn cũng không trốn nổi. Những người trẻ tuổi trước theo chân các vị trong cuộc nổi dậy thì nay phải ở lại trại để trông nom các bậc trưởng lão gần đất xa trời. Những người Hoa dù có mở cổng trại cho họ trốn họ cũng không trốn. Trốn về Tàu thà ở tù Việt Nam còn hơn.

Tù trốn cũng nhiều kiểu kỳ lạ. Chẳng hạn, một tên số chẵn đã lách được qua một thanh gỗ chắn ở đầu hồi nhà giam ra ngoài. Lúc đầu, người ta không hiểu y trốn bằng đường nào. Cứ như thể tên tù đã thăng thiên hoặc độn thổ vậy. Sau chính tù phát hiện ra đường trốn, thấy kẽ hở giữa hai thanh chắn lớn hơn bình thường. Công an cho mấy người tù gày nhất lên thử, nhưng không ai chui lọt. Tù số chẵn còn kể có tên trộm trèo tường theo cách của thạch sùng, cứ ép cả người vào tường mà bò lên, không biết có thật hay không ?

Vụ vượt ngục của Thắng Hòa cũng đáng được kể lại vì tính chất bi hài của nó. Hơn nữa, một nhân vật trong cuộc vượt ngục về sau này lại có liên quan tới Hán Còi đã được nói tới ở trên.

Thắng Hòa là một lính đột có tên tuổi. Tầm thước, ít nói, lễ độ, y có tính cách khá độc đáo trong đám số chẵn. Là dân boọc không biết ngày về, Thắng Hòa âm thầm chuẩn bị cuộc vượt ngục, không cho ai biết. Bằng cách cổ điển dùng muối trộn nước tiểu mà Thành đã kể cho tôi nghe, y kiên trì đợi cho đến khi chân chấn song mục ruỗng - mất tháng rưỡi hai tháng gì đấy. Biết đã chắc ăn, một hôm vào nửa đêm, đợi cho các bạn tù ngủ thật say y mới bẻ cong chấn song trườn ra. Đúng lúc y sắp chui cả người ra khỏi thì có đứa nào nắm lấy chân. Ngoảnh lại thì ra Nhân, một lính vét. «Anh ơi, cho em đi với !», Nhân khẩn khoản.

Thắng Hòa ngán quá, nhưng trong trường hợp đó thì không thể từ chối được nữa rồi, đành cho Nhân theo. Bẻ chấn song lại nguyên như cũ, lấy cơm nguội trộn với bột tro bịt vào chỗ đứt để cho nó trông hệt như chấn song bình thường, hai tên tù vượt ngục bò ra ngoài tường rào. Thắng Hòa đã để sẵn ở chân tường một thanh tre đực dài. Hôm trước trại sửa nhà, chẳng ai chú ý tới mấy thanh tre lăn lóc ở đó - tù làm việc có bao giờ gọn gàng đâu. Uốn thanh tre lại, buộc hai đầu với nhau, Thắng Hòa được một cái vòng dẻo, quăng lên cột dây thép gai là đã có thể bám vào nó mà đạp chân vào tường leo lên.

Đi bộ dọc theo đường sắt cách trại được một quãng xa, Nhân mỏi chân, kêu đói. Gần đấy có một thị trấn nhỏ, Thắng Hòa sai Nhân đi kiếm cái ăn và quần áo. Nhân mò vào một quán phở, lấy được hai bộ. Nhân thể quơ thêm một con gà và một chai rượu nịnh ông anh, nhưng lại quên khuấy không lấy muối, không lấy nước mắm. Hai đứa đành nhắm rượu với thịt gà nhạt. Rượu vào, đâm buồn ngủ. Nhân nằm ngay trên đường sắt đánh một giấc say sưa. Tàu chạy tới, Thắng Hòa tỉnh thức hơn, chỉ còn kịp lăn Nhân ra ngoài, chính y lại bị chắn sốc của đầu tàu chạm phải. Nhân không bỏ bạn, cõng Thắng Hòa vào bệnh viện tỉnh. Không hỏi giấy tờ lôi thôi, người ta cấp cứu cho y. Sau cơn choáng vì say rượu bị tàu húc, Thắng Hòa tỉnh dậy trong bệnh viện, nhưng y vờ mê man, cho tới khi đột được quần áo, tiền nong, cả một cái đồng hồ báo thức của bệnh nhân cùng phòng, nó mới đào tẩu đi tìm Nhân. Hai đứa nhảy tàu về Hà Nội.

Đến Gia Lâm, chúng xuống. Nhân lên cơn nhớ mẹ, nằng nặc đòi về nhà.

Thắng Hòa can không được, nhằm hướng Vinh đi tiếp.

Về tới nhà Nhân được chỉ nhìn thấy mẹ sau khi bị còng tay. Một quản giáo trại đã phục sẵn ở trong nhà. Bà mẹ lạy van anh công an, xin cho con ăn cùng một bữa cũng không được, khóc ngất nhìn theo bóng con bị giải đi.

Thắng Hòa bị bắt ở một nhà ga. Cái mũ cối vừa đột (4) được úp trên mặt, y đang ngủ vùi trên ghế dài dành cho khách đợi tàu thì có ai đó càu nhàu bảo y nằm dịch vào dẹp chỗ cho người khác. Thắng Hòa gầm lên :

- Đi chỗ khác ! Có muốn ông xin tí tiết không thì bảo? Vùng dậy, y thấy trước mặt mình là... quản giáo coi đội.

Hai tên tù vượt ngục lập tức được giải về trại cho chúng tù thấy : đã bảo mà, lưới công an lồng lộng, thưa mà chẳng lọt, có đứa nào vượt mà thoát đâu !

Tôi bị chuyển từ biệt giam ra trại chung ít lâu thì Hán Còi cũng được chuyển từ trại B qua trại A.

Tôi đến chỗ tù vừa được chuyển tới, tìm Hán Còi. Lần đầu tiên tôi nhìn rõ nó ở khoảng cách gần. Đó là một thằng bé còi cọc, đúng với biệt hiệu bè bạn đặt cho. Nó đi qua mặt tôi, không biết tôi là ai. Mấy ngày sau, tôi tới gần nó khi nó đứng một mình.

- Hán Còi phải không ?

Nó ngẩng lên, gườm gườm nhìn tôi :

- Chào anh giề (5). Anh giề cần gì ? Ken tẩy (6) hở ? Tôi im lặng.

- Ờ, anh giề hỏi choáng (7). Đẩy mẹ nó hôm qua rồi, còn đâu. Tôi mỉm cười. Thì ra thằng bé còn kiêm mua bán đổi chác nữa.

- Chào cháu !

Nó giương mắt nhìn tôi.

- Cháu chưa nhìn thấy chú. Chú thì thấy cháu rồi. Cháu vẫn đi học đấy chứ ?

Nó reo lên :

- Chú đấy ư ? Cháu tưởng các chú đi hết rồi.

- Không, chú ở đây.

- Chú kia đi sau chú độ nửa tháng.

Như vậy Phùng Mỹ không còn ở đây nữa. Không biết anh bị chuyển đi đâu ? Sau mới biết anh bị đưa đi một trại khác ở ít ngày rồi được thả ra, nhưng phải đi lao động ở một hợp tác xã. Hình thức lưu đầy này được áp dụng cho tất cả tù trong vụ «nhóm xét lại chống Đảng»,

trừ tôi.

Thằng bé có vẻ thất vọng. Nó thích tôi là con người bí ẩn nằm trong biệt giam hơn một người tù thường, trong bộ quần áo giống nó. Khi ở biệt giam tôi có nhiều thứ để cho nó, ở đây tôi chẳng có gì. Tuy nhiên, nó cũng quyến luyến tôi, như thể tôi là một người thân tình cờ gặp trong tù. Sau vụ chém Tín Lác, Hán Còi được nhập bọn với đám sĩ quan, không được ngang hàng cho lắm, nhưng cũng không đến nỗi kém vế. Trong vai trò tên liều mạng, tên không sợ cho tóe me bất cứ đứa nào, Hán Còi luôn phải lên gân cho đúng vai, và sự lên gân thường trực làm nó mệt. Những lúc mệt nó chạy sang chỗ tôi, nằm bên tôi mà nỉ non chuyện này chuyện nọ. Trong nó còn một đứa trẻ, con người thật của nó.

Hán Còi rất thương mẹ. Mọi câu chuyện giữa hai chú cháu có lan man tới đâu rồi cũng quay về với mẹ Hán Còi. Trước mắt tôi hiện lên hình ảnh một cô giáo hiền lành, có gương mặt cam phận, vừa buông bút chấm bài đã cặm cụi đan len để kiếm thêm vào đồng lương còm cõi. Không hiểu sao Hán Còi không nhắc tới bố, như thể ngoài mẹ ra nó không còn ai nữa. Chắc bố mẹ nó bỏ nhau, hoặc bố Hán Còi đã bỏ mẹ nó một cách thế nào đấy làm cho nó hận. Chứ những đứa khác bằng tuổi Hán Còi thì nói khoác lác về bố mẹ dữ lắm - nghe

chúng nói thì nhà đứa nào cũng giàu có, bố mẹ đều làm chức to. Cũng có trường hợp như thế thật, nhưng rất hãn hữu, con cái các ông to được nuông chiều hư hỏng nhiều lắm, nhưng chúng ít bị rơi vào tù, - thường chúng được gia đình xin cho về giáo dục tại gia đình.

- Anh không nên cho bọn số chẵn lên nằm chơi trên chỗ anh ! - Tôn Thất Tần khuyên - Trong toán người ta không thích !

- Tại sao họ không thích ?

- Bọn lưu manh trước sau vẫn là lưu manh. Xểnh ra, chúng nẫng liền.

- Nó là cháu tôi.

- Rứa thời khác !

Đến chơi với tôi không phải chỉ có Hán Còi. Đám sĩ quan bên số chẵn thỉnh thoảng cũng đáo qua, nhưng không lên chỗ tôi nằm tán gẫu mà để mời tôi qua uống trà (nhặm xà, bắt chước lối nói của người Quảng Đông hoặc Phúc Kiến, dấu ấn cuộc sống chung với họ). Bắt đầu bằng một sĩ quan có học, từng đọc tôi, sau đó tới các sĩ quan khác. Thành thử tôi quen được khá nhiều nhân vật trong giới giang hồ. Về những nhân vật này, rất thú vị, nếu kể ra phải được một cuốn sách dày.

Đến với tôi có cả những dũng sĩ diệt Mỹ từ miền Nam ra Bắc. Đó là những cháu trẻ măng nhưng đã chiến đấu anh dũng chống ngoại xâm, được ban chỉ huy chiến trường tặng danh hiệu dũng sĩ diệt Mỹ. Trung úy Dứa, với tư cách cán bộ miền Nam tập kết, được phân công phụ trách các cháu. Một hôm Dứa sai trật tự trại (8), một anh trung úy biên phòng phạm tội giết vợ vì ghen tuông, nhắn tôi đi khám bệnh lấy một ngày nghỉ để tới gặp anh.

- Tội nghiệp sắp nhỏ. Chúng ra Bắc, đứa gặp công an nạt nộ nổi xung lên uýnh liền, đứa đi học chịu cực không thấu tìm đường chuồn về trỏng, bi bắt lại... - Dứa nói - Cũng là dòng cách mạng cả...

Tôi hiểu anh muốn gì ở tôi :

- Tôi có thể làm gì được cho các cháu ?

- Anh qua chơi với các cháu luôn, giúp các cháu học.

- Biết chúng nó có chịu học không ?

- Nhiệm vụ chung mà, anh Hiên. Chẳng lẽ khoanh tay nhìn các cháu biến thành những tên đầu trộm đuôi cướp.

Tôi nhận lời. Chiến tranh đã làm hư lũ trẻ - chúng không thích học nữa, chúng quậy trong trại giam, theo đòi đám lưu manh.

- Học làm chi, chú ơi. - các cháu nói với tôi - Chúng cháu đi đánh Mỹ, ra ngoài nầy tưởng ngon lắm, đứa nào cũng háo hức, hóa không phải. Chúng cháu chỉ muốn về thôi.

- Trước khi về các cháu phải sống ở đây một thời gian đã. Trong thời gian đó các cháu nên tiếp tục học văn hóa để trở thành người hiểu biết.

- Người ta booc chúng cháu, chứ chúng cháu đâu có khoái ở đây. Để coi, nếu không cho chúng cháu ra, chúng cháu sẽ tự ra. Ba cái hàng rào kẽm gai đối với chúng cháu có nhằm nhò chi...

Tôi không dạy được chúng học, nhưng vài ngày một lần sang chỗ chúng chơi, kể chuyện cho chúng nghe. Những câu chuyện có tính chất giáo dục của tôi có tác dụng phần nào ngăn các dũng sĩ diệt Mỹ không trốn trại, ít nhất thì cũng trong thời gian tôi còn ở đó. Sau số phận các cháu thế nào tôi không rõ. Đó là những đứa trẻ trong sáng, rất đáng yêu. Tôi thương chúng vô cùng. Chúng cũng quấn quít tôi.

Một lần cháu Điền, người Thừa Thiên, bị bí đái, lăn lộn kêu khóc. Y sĩ trại chữa không khỏi. Tôi nhắn Dứa :

- Anh xin Ban Giám thị cho áp giải tôi lên núi kiếm thuốc. May chăng chữa được.

Dứa đề nghị Ban Giám thị. Ban Giám thị đồng ý. Không những không cần Dứa áp giải mà cho tôi đi một mình, không có sự áp giải nào.

Tôi trèo lên mấy ngọn đồi gần đấy đào rễ cỏ tranh, lấy cỏ thài lài, cây cúc áo. Trở về trại, đi ngang suối tôi xuống tắm một bữa thỏa thích. Cả ba thứ sao vàng sắc đặc lên cho cháu uống. Một tiếng đồng hồ sau, Điền chạy sang, bẽn lẽn :

- Chú ơi, cháu đái được rồi !

Sau vụ chữa cho cháu Điền tôi cũng nổi tiếng biết chữa bệnh.

Hán Còi không thích các dũng sĩ diệt Mỹ. Nó ghen. Thấy tôi hay qua với lũ trẻ từ miền Nam ra, nó tỏ ra không bằng lòng. Về sau. khi các dũng sĩ diệt Mỹ đã hòa nhập với đám lưu manh, được bọn đầu gấu kính nể sau vài lần đụng độ, chính Hán Còi lại chơi với chúng.

Đứng bên ngoài những mối quan hệ này là một thằng bé đen đủi, cóc cáy, đi theo Hán Còi như một đệ tử tự nguyện. Khi nào Hán Còi lên chỗ tôi, nó không dám lên theo, mà lảng vảng bên ngoài.

- Cháu với nó là thế nào ? - tôi hỏi Hán Còi.

- Thằng vét đĩa í mà. Nó bị đánh quá, cháu bênh nó một lần, thế là nó theo cháu. Bây giờ cháu lại đánh nó.

- Chết, đánh nó làm gì ?

- Cháu đánh nó là cháu dạy nó. Yêu cho vọt, ghét cho chơi. Thằng này ngu lắm !

- Thì lựa lời mà dạy.

- Ở đây khác, cứ phải tiu (9) mới xong.

- Nó có gia đình không ?

- Không. Tội nghiệp, đã vét đĩa còn dạt vòm.

Đùng một cái, thằng bé có người nhà lên thăm. Quả tắc không lớn, nhưng sự kiện lớn - đã năm năm có lẻ, nó bị coi là thằng sống vô gia cư chết vô địa táng, bị dày đạp, bị khinh rẻ, bây giờ nó là thằng có gia đình hẳn hoi, như mọi người.

Tôi được thằng bé mời ăn bánh chưng, bánh rán, bánh quy, nhặm xà và hút ken tẩy. Hai món sau không phải gia đình mang cho. Nó lấy bánh đem chác. Đàng hoàng lắm. Trong bữa ăn ngoài Hán Còi còn có Châu Bún, Ba Xuyên, Quang Coóng. Châu Bún cũng là thiếu nhi miền Nam ra Bắc tập kết năm 1954, một thứ dũng sĩ diệt Tây, vào thời kỳ chưa có danh hiệu đó. Ba Xuyên và Quang Coóng là đàn anh lừng danh đất Cảng.

- Anh cháu lên thăm cháu. - thằng bé nói.

- Anh cháu làm gì ?

- Anh cháu nhà báo. - nó ngẩng nhìn mọi người, giọng tự hào.

- Thật đấy ! - Hán Còi nói.

Thằng bé đưa ra một tờ giấy bẩn thỉu. Tôi đỡ lấy, trải xuống chiếu. Đó là một bài báo với một tên ký không quen. Bài báo chán ngắt, loại văn hàng loạt, nhưng đúng anh nó là nhà báo thật.

- Thế tại sao bằng ấy năm anh cháu không thăm cháu? Nó nhoẻn cười rất tươi :

- Anh cháu nỏ biết ! Cháu ở đây nhà cháu nỏ ai biết ! Nó kể cho tôi nghe tường tận chuyện nó đi tù thế nào.

Thằng bé từ một làng heo hút ở Nghệ An ra Hà Nội. Nó nghe nói thủ đô đẹp lắm, có Hồ Hoàn Kiếm, có Tháp Rùa, tàu điện chạy leng keng, ô tô đầy đường. người đi lại như nêm cối, sắp tới là lễ Quốc Khánh còn đẹp hơn, đêm đến đèn điện lung linh, phố xá sáng như ban ngày, đánh rơi cái kim cũng thấy. Bèn ăn cắp tiền của bố đi ra Vinh, mua vé leo lên tàu hỏa.

Hà Nội đẹp thật. Đúng như thiên hạ đồn. Nhưng Quốc Khánh đông người quá, nó lạc lung tung, thành thử không được nhìn thấy Bác Hồ.

- Hoài ! - Hán Còi nói - Năm í tao cũng đi theo anh Thiện Bò với anh Lộc Tàu, cả chị Huyền Rô nữa thì phải. Tao được nhìn thấy Bác Hồ hẳn hoi. Mít- tinh đông, tụi tao đá mấy quả đẹp lắm, hôm í dầm láng (10). Anh Châu Bún ơi, hồi í có ở Hà Nội không ?

- Không ! Hồi ấy tao đi bè dài (11) với Bút Miền.

Thằng bé kể tiếp. Nó tiêu hết tiền. Đói quá, liều vào một hàng bún riêu. Ăn một bát, vẫn thòm thèm, ăn hai. Đứng dậy, vờ móc túi trả tiền, móc hết túi này đến túi khác, mếu máo nói mất sạch tiền rồi, xin bà hàng cho gán đôi dép. Gặp phải bà hàng đanh đá, bà ta chu chéo lên, nắm chặt lấy thằng bé, rêu rao nó ăn cắp. Người đi đường ùa lại. Công an thổi còi chạy tới, giải luôn về

đồn.

Thằng bé sợ mất mật. Nó sợ nhất là bị trả lại gia đình. Bố nó sẽ đánh chết vì cái tội ăn cắp tiền của nhà. Nó khóc thút thít. Một đàn anh ngồi bên cạnh thương tình dạy nó cách khai. Nó bèn khai bịa tên Mỗ, quê quán Lông bông tỉnh, Lang bang huyện, Lung tung xã, Linh tinh thôn. Tra không ra nơi ở của thằng bé, công an kết luận nó là lưu manh chuyên nghiệp, không nơi cư trú nhất định, cho đi boọc.

Vốn không hề là lưu manh, thằng bé trở thành lính vét. Năm đầu nó còn ngồi khóc ti tỉ. Năm sau nó quen. Cuộc sống trong tù đối với nó cũng chịu được. So với cuộc sống ở nông thôn có khi còn khá hơn, nhất là mặt ăn uống. Chỉ khổ nỗi bị bọn đàn anh bắt nạt, bắt giặt quần áo hầu chúng, bắt tẩm quất cho chúng mỗi tối. Nhưng nó chẳng sá chi mấy chuyện vặt, ở đâu mà chẳng phải làm. Cuối năm thứ ba, xảy ra một vụ ẩu đả. Một tên đầu gấu hành nó quá, nó nổi khùng, đánh lại. Nó bị tên đầu gấu cho một trận nhừ tử. Hán Còi can, rồi bao bọc nó, cho làm đệ tử.

Hết một lệnh nó không được tha. Không ai tha một tên tù không biết quê quán ở đâu, đã thế còn cải tạo không tốt. Tha cho nó ra ngoài xã hội để ngựa quen đường cũ à ?

Cho đến một ngày kia, nó bắt gặp một mảnh báo có tên anh nó. Nó mang mảnh báo đi khoe. Bọn lưu manh cười ha hả : «Mày mà có anh là nhà báo !! Đừng có bốc láo». Nó tức lắm, nhưng không biết làm thế nào. Nó khóc tức tưởi. Bọn lưu manh lại càng cười.

Ông quản giáo trông đội nó đã học hết trung học. Thấy nó khóc, ông hỏi chuyện, cầm bài báo đọc. Nhân dịp nghỉ phép ông tìm đến tòa soạn, gặp tác giả. Hóa ra đúng - chính là anh ruột thằng bé. Gia đình tưởng nó chết đường chết chợ đâu rồi, được tin nó còn sống, mừng quá, vồ lấy người báo tin, coi như ân nhân cứu tử. Người anh vội vã mang giấy chứng nhận cơ quan lên trại xin nhận em về. Mấy lần đi lại chưa được. Lần thì người ta đòi giấy xác nhận của địa phương, kèm theo hình chụp thằng bé khi nó còn ở nhà. Lần thì Cục chưa xác minh xong. Lần thì xác minh xong rồi nhưng chưa hết lệnh, chưa tới kỳ xét tha. Là người hiểu biết, anh nhà báo không bao giờ dám cãi lại chính quyền. Anh cảm ơn Đảng và Nhà nước, yên tâm chờ đợi. Lần này anh lên thăm em với một quả tắc dầm.

Chiến tranh ngày một ác liệt. Trên bầu trời Tân Lập vốn yên tĩnh bắt đầu xuất hiện những máy bay tiêm kích Mỹ, phần lớn là loại Thunderchief và Phantom. Nhiều đêm chúng vọt qua rất thấp. Tôi và Tôn Thất Tần

nằm yên ở tầng trên, tiếp tục ngủ. Quản giáo soi đèn pin thấy chúng tôi không chịu xuống đất như những người tù khác, càu nhàu :

- Quy định có máy bay phải xuống đất sao hai anh không xuống ? Tôn Thất Tần lễ phép :

- Thưa ông cán bộ, máy bay chi mà bay nhanh rứa không biết, vừa nghe kẻng báo động chúng hắn đã tới rồi. Già cả như chúng tôi, vội vàng quá có khi lợi bất cập hại, lập cập leo trèo có khi ngã gãy tay gãy chân, lại phiền cán bộ phải thuốc men...

Ban Giám thị quyết định để tránh địch oanh tạc, hàng ngày tù phải dậy sớm, đi ra khỏi trại, làm lao động rồi nghỉ trưa tại chỗ, tối mịt mới được về. Thời gian này gần như cả trại đan tranh nứa, kể cả mấy toán số lẻ. Không hiểu người ta cần tranh làm gì mà nhiều thế ?

Một buổi trưa, tôi nằm trên đống tranh vừa đan, đang thiu thiu ngủ thì bị Tôn Thất Tần lay dậy :

- Anh Hiên ! Thằng Hán Còi chết rồi ! Tôi bật dậy :

- Sao ? Hán Còi sao ?

Mặt tái mét, ông thông báo :

- Thằng Hán Còi bị chém chết rồi !

- Ai chém nó ?

- Không biết. Nhưng đúng là Hán Còi ! Ông cán bộ vừa từ đàng nớ về nói rứa !

Từ đàng xa, trong rừng cây, những bóng áo vàng thấp thoáng. Mấy anh bộ đội gác cũng bỏ toán chạy đi xem đã trở về. Tôi nghe họ loáng thoáng :

- Thằng này chắc chết. Máu chảy một vũng, khiếp quá !

- Đứt động mạch ở cổ là dứt khoát toi.

- Gọi là động mạch cảnh...

- Không biết. Toán ông Thạch. Thằng chém tên chi, há ?

- Nó ác thật ! Mà trông hiền như đất !

- Thằng mô trông hiền, nổi nóng lên là cục lắm !

Tôi muốn chạy ngay tới với Hán Còi. Nhưng làm sao đi được. Hán Còi ơi, chú thương cháu lắm, chú muốn biết cháu bị làm sao, may chăng có giúp được cháu chút gì, nhưng thân chú cũng là thân tù, biết làm thế nào.

Về sau tôi ân hận mãi đã không xin phép quản giáo chạy tới đó. Có khi anh ta cho phép cũng nên.

Câu chuyện xảy ra như sau :

Sau vụ vượt ngục với Thắng Hòa bị bắt trở lại, Nhân bị cùm một tháng. Ở kỷ luật ra, Nhân sống vật vờ trong đời lính vét. Thắng Hòa cũng trở nên nhũn nhặn, mặc dầu trước nó từng nổi danh đầu gấu. Trong cộng đồng tù kẻ vượt ngục không thành lập tức bị xuống giá.

Một hôm Nhân nhặt được một con gà chết. Các gia đình cán bộ đều nuôi gà tăng gia. Gặp trận dịch Tân Thành, gà chết la liệt, ăn không kịp. Những con gà rù đi lang thang, chết rụi ở mọi xó xỉnh. Con gà mà Nhân nhặt được là một con gà chết như thế. Nó đã hơi trương, nhưng với miệng người tù đói, con gà vẫn là con gà, dù nó có bốc mùi thum thủm. Nhân vặt lông, xé con gà ra ấn vào hăng-gô nổi lửa lên sột sệt.

Hán Còi đi qua :

- Người lính (12) ! Sột sệt gì đấy ? Nhân cười :

- Em nhặt được con qué.

- Nhặt gì ? Bắt của Ban hả ?

- Em không dám. Nó chết toi trong bụi nứa.

- Thối chưa ?

- Chưa, còn tốt.

- Thế à ?

Hán Còi bỏ đi, huýt sáo miệng.

Hán Còi chuyện trò với đám sĩ quan một lát rồi quay lại :

- Được chưa, người lính ?

- Sắp được rồi, anh Hán ạ.

Hán Còi mở nắp hăng-gô ra xem, giật cái que trong tay Nhân chọc thử :

- Được rồi đấy !

Nói rồi cầm lấy quai hăng-gô xách đi :

- Tụi tao đang có liên hoan, người lính sẽ được tính bốn suất cơm lấy sau, bở nhá !

Nhân bầm gan tím ruột, nhưng gượng cười :

- Hôm nay hai nhớ ?

- Hai có hai. Đến thằng Bình thọt, bảo anh Hán đòi. Nó còn nợ tao hai chục suất.

Bình thọt là một con ma đói. Khi nào đói quá nó sẵn sàng chịu nợ một gấp đôi, gấp ba, miễn lấp được cái dạ dày trống rỗng. Cả tuần nay nó bị cúp cơm, đang nằm ép rệp, làm sao đòi được nó. Có thể giã cho nó một trận, nhưng cái đó phỏng có ích gì ?

Nhân mài con dao chẻ tranh cho tới khi nó sắc như nước. Hán Còi đang ngủ trưa. Nhân đến, xoạc chân trên ngực kẻ thù :

- Hán Còi !

Hán Còi choàng tỉnh.

- Nhìn tao trả thù này !

Nhân chém một nhát, như bổ củi. Đó là nhát quyết định. Hán Còi bật dậy, ôm lấy cổ :

- Ối Nhân ơi, sao mày ác thế ?

- Ác này !

Nhân gầm lên, bổ tiếp nhát thứ hai vào bàn tay ôm cổ của Hán Còi.

Người ta xô tới, giằng lấy dao. Bộ đội gác khóa tay Nhân. Nó ngồi ở gần đấy, mặt bất động, không nhìn đám đông vây quanh kẻ thù của nó đang hấp hối.

Hán Còi nằm trên vũng máu, da trắng bệch. Nó không nói được. Từ vết thương máu phun ra từng tia theo mạch đập. Y sĩ trại chạy tới, lấy khăn mặt bông áp vào chỗ bị chém, băng bó mấy ngón tay gần đứt lìa. Chẳng mấy chốc cái khăn mặt băng cổ Hán Còi đã ướt đẫm. Ban Giám thị điều ngay một xe com-măng-ca đưa nạn nhân đi cấp cứu. Bệnh viện huyện cách đó chừng mươi cây. Chưa tới nơi Hán Còi đã trút hơi cuối cùng.

- Trường hợp ni phải lấy miếng ni-lông mà bịt, lấy tay khum khum mà giữ. - Tôn Thất Tần giảng giải cho tôi về cái chết của Hán Còi - Máu phun ra sẽ đông lại, làm thành một màng bùng nhùng nhưng ở bên trong máu vẫn đưa được lên óc, vẫn nuôi được óc. Để cái khăn bông thấm máu là nhà quê. Máu con người có được là bao nhiêu, thấm hết vô đó còn lấy chi nuôi óc. úc chết là sự sống không còn.

Sau vụ hạ sát Hán Còi, Nhân bị xử hai mươi năm. Nó rời hàng lính vét để trở thành một sĩ quan.

Tôi nhìn thấy thằng bé em ông nhà báo. Nó đi lủi thủi trong sân trại, mặt mũi phờ phạc. Nó trở thành đưa bé mồ côi.

Từ trong xà lim kỷ luật Nhân nhắn ra :

- Ông đã cho tóe me một thằng, ông không ngán thằng nào hết ! Nó nói, y như Hán Còi đã nói.

Chú thích :

(1) «Nghiệp», theo khái niệm Phật giáo.

(2) Kèn báo thức, la-vầy là tiếng Tây bồi từ réveille của tiếng Pháp.

(3) Nhà cách mạng thuộc thế hệ 30, sau cách mạng giữ một chức vụ nhỏ bé, không ai biết đến, rồi chìm trong quên lãng.

(4) Tiếng lóng : ăn trộm, ăn cắp.

(5) Tiếng lóng : già.

(6) Tiếng lóng : thuốc lá.

(7) Tiếng lóng : kính.

(8) Tù được Ban Giám thị chọn cho trông nom trật tự bên trong trại. Thường là những người có án, nhưng đứng đắn, hoặc có thân thuộc ở ngoài bằng con đường quen biết với người trong ngành quản lý trại giam lo lót xin cho làm. Cũng có nơi Ban Giám thị chọn trong đám đầu gấu (tù hung hãn) để trị bọn đầu gấu khác. Nói chung, trật tự trại là tay sai cho Ban Giám thị.

(9) Tiếng lóng : đánh, đấm.

(10) Nhiều tiền (tiếng lóng).

(11) Đường dài, đi tàu hỏa (tiếng lóng).

(12) Cách bọn lưu manh gọi nhau.

Chương 40

So với mấy cuộc chuyển trại trước, cuộc chuyển trại cuối năm 1973 đến với tôi hoàn toàn không bất ngờ.

Từ mấy hôm trước tôi trong trại đã có tiếng xì xào về một sự kiện không bình thường. Trên văn phòng Ban Giám thị người ta khuân ra khuân vào những chồng hồ sơ cao ngất. Việc rõ ràng bí mật, cho nên công an tự làm lấy. Mấy cái máy chữ gõ rào rào không nghỉ.

Những người tù là những người mơ mộng cực kỳ. Có khi chuyến này đại xá, họ thì thào, mặt tươi nở. Tại sao lại không thể có đại xá trong khi những chiến thắng giòn giã cứ theo nhau mà phơi phới mà tưng bừng trên mặt báo ? Hội nghị bốn bên ở Paris (1973) đã buộc người Mỹ phải ngừng ném bom miền Bắc, phải rút quân Mỹ về từ mấy tháng trước. Đã lâu, năm nào Nhà nước cũng có đặc xá, thì nay có đại xá cũng không phải là điều không thể xảy ra. Đã đến lúc rồi.

Nhưng chiều hôm trước cuộc chuyển trại tất cả tù nhân, số chẵn cũng như số lẻ, mới ngã ngửa người ra rằng than ôi, chẳng có đại xá đại xiếc gì hết, mà chỉ có một cuộc đại tan đàn xẻ nghé đến với họ mà thôi. Tin

tức lọt ra từ những cán bộ có quan hệ thân tình với mấy anh tù tự giác. Cả trại nháo lên. Người ta chạy ầm ầm từ nhà này qua nhà khác, chia cho nhau thứ nọ thứ kia kẻo đến lúc hấp tấp kẻ ở người đi lại không kịp.

Những người tù không bao giờ thích chuyển trại, cho dù cái trại họ đang ở là tồi tệ. Cái tồi tệ đã biết rồi bao giờ cũng dễ chịu đựng hơn cái tồi tệ chưa biết. Sau, những người đã kịp thân thiết với nhau trong cảnh tù đầy, đã hợp thành một gia đình để nương tựa vào nhau, an ủi nhau, nay lo lắng lắm trước cảnh mỗi người một nẻo. Họ ngồi ăn với nhau đấy, cười nói như thường đấy, nhưng nước mắt đang chảy vào trong. Ngày mai chưa biết rồi ai ở ai đi. Đêm hôm ấy hầu hết tù không ngủ. Nhìn qua song sắt thấy ánh lửa bập bùng ở các cửa sổ nhà giam gần bên thì biết tù đang sột sệt - nấu cháo sắn hoặc đun nước pha trà, bất kể kỷ luật trại. Từ một ngôi nhà nào đó bên số chẵn suốt đêm vẳng ra tiếng ghi-ta chơi mãi một câu trong bản Nhạc Rừng «tình tinh tinh, tinh tình tinh tinh, tinh... tình !».

Đêm đó cả trại thức trắng.

Đến sáng bạch mới thấy cán bộ xủng xoảng chìa khóa đi vào trại. Tù đã mừng. Thường người ta chuyển tù đi vào ban đêm. Khéo mà tin đồn kia là nhảm cũng nên. Nhưng cán bộ chỉ mở một số nhà giam tù số lẻ. Người

ta gọi tên. ền ào. Nhốn nháo. Đi thật rồi. Nhưng tù số lẻ không đi hết. Những người ra đi hối hả sắp xếp đồ đoàn.

Tôi ném cái túi đồ lên xe tải, leo lên theo. Que sera sera, tôi nghĩ ! Tôn Thất Tần leo lên theo, ngồi bên tôi, mặt bất động. Không biết đây là lần thứ bao nhiêu trong đời ông, hay đời tù thì cũng thế, ông đã lắc lư trên xe như thế này ?

Tôi bắt đầu già. Khi anh không muốn có sự biến đổi nào nữa, khi anh chỉ muốn sống với những thói quen là anh bắt đầu già đấy. Bao giờ mình mới ra khỏi đây ? Bao giờ cũng được, nhưng cúi đầu thì không. Mình có sống được hai lần đâu. Thế giới rồi sẽ thay đổi chứ. Nó không thể không thay đổi khi trên mình nó còn những quốc gia kiểu thế này.

Trước ngày chuyển trại mấy hôm, Nhân tới gặp tôi. Nó chỉ bị cùm một tháng rồi được ra. Tòa xử vụ giết Hán còi được thiết lập trong trại. Nhân bị xử hai mươi năm.

- Hán Còi là cháu chú thật à ? - Nhân nói, ngồi xuống bên tôi.

- Thì sao ? Nó buồn rầu :

- Cháu xin lỗi chú. Cháu không định thế.

Tôi nhìn bộ mặt non choẹt, mới lún phún những sợi ria như những lông tơ của tên giết người :

- Chú hiểu.

- Cháu đâu có định làm thế. Nhưng nó làm cháu tức quá ! Thế đấy, một nỗi tức giận, một mạng người.

Trước đấy vài tháng tôi được gặp gia đình. Chính sách đối xử với tôi bây giờ rộng rãi hơn, tôi được ở với vợ một ngày đêm. Cùng ở trong nhà khách của trại có một người đàn bà đi tiếp tế gày tong teo, âm thầm như một cái bóng. Vợ tôi làm cơm, mời bà ta ăn cùng.

Thì ra đấy là mẹ của Nhân. Bà kể mọi sự khốn khó trong gia đình bà đều do ông chồng gây ra hết. Ông là đảng viên, làm giám đốc một xí nghiệp đồ điện. Họp suốt, chẳng quan tâm gì con cái. Bố mẹ không giáo dục chúng nó thì hè phố giáo dục. Nhân trở nên hư hỏng. Bị công an bắt mấy lần, bà lạy lục xin tha, nó được ra. Nhưng chứng nào tật ấy, không chừa. Rồi đến một ngày ông bố không chịu nổi nữa, ông điệu nó lên đồn : «Nhờ Đảng và Chính phủ, nhờ các đồng chí giáo dục». Bà khóc lóc, ông không chuyển lòng. Ông chịu đựng được tiếng khóc của bà một tháng. Lại lên đồn : «Xin cảm ơn

các đồng chí, chắc một tháng qua cháu nó đã biết sợ, xin các đồng chí cho cháu về, kẻo mẹ cháu khóc quá». Công an bảo : «Ơ hay, về là thế nào ? Đâu có thế được ! Đồng chí xin chính quyền giáo dục cháu, chúng tôi cho cháu đi trại». «Thì các đồng chí thông cảm cho, cấp cho tôi cái giấy, tôi lên trại đưa cháu về». «Đưa về là làm sao ? Cháu đã được thành phố cho một lệnh tập trung cải tạo rồi. Hết ba năm nó mới về được».

Hết lệnh, thằng bé được một lệnh tiếp. Người ta bảo: nó cải tạo chưa tốt.

Sau đấy nó trốn trại, rồi trở thành tên giết người.

Cùng đi chuyến này với tôi còn có những người bạn mới từ Vĩnh Quang vừa chuyển lên Tân Lập. Phần lớn, đó là những sĩ quan trong quân đội Pháp và quân đội Bảo Đại. Sau sự kiện Vịnh Bắc bộ (8.1964) hầu hết những ai đã ở trong quân ngũ phía bên kia trong chiến tranh Việt-Pháp đều bị gom vào các trại tập trung (1). Người ta sợ Mỹ tấn công ra miền Bắc thì những người này sẽ theo Mỹ.

Cựu đại úy quân đội viễn chinh Pháp Kiều Duy Vĩnh là người đối với tôi thân tình hơn cả. Anh không nhìn tôi như người của cái chính quyền đưa anh đi tù. Hình như cái sự tù không gây ra cho anh nhiều phiền nhiễu

lắm. Anh ta ít có vẻ tù nhất trong những người tù, «Jean Valjean gọi bằng cụ» nhận xét. Kiều Duy Vĩnh thản nhiên đối với số phận, như thể anh chỉ đến thăm thú trại tù ít lâu rồi đi, chứ không có ý định ở lại.

Vĩnh tâm sự : «Các anh ở ngoài kháng chiến không hiểu tâm trạng tụi tôi, chứ trong lòng địch chúng tôi đâu có thích cầm súng cho Pháp. Trong đám chúng tôi hiện ở đây ít người theo Pháp thực lòng lắm. Người thì bị bắt lính, người thì thất nghiệp phải đăng lính để kiếm cơm, chứ đều hướng về kháng chiến đấy. Phàm người Việt Nam, ai không muốn độc lập, tự do ? Thế rồi kháng chiến thành công, chúng tôi ở lại. Chúng tôi vui lắm chứ ! Chúng tôi tin các anh không trả thù, các anh hứa thế mà. Qua cuộc bắt bớ này mới thấy - các anh là những con người quay quắt, tiền hậu bất nhất». Kiều Duy Vĩnh kể trong trận càn Mandarine ở Thái Bình, lính của anh bắt được một cán bộ Việt Minh, anh đã giả lệnh trên đưa về khai thác rồi bỏ lên xe chở đi. Giữa đường, anh dừng xe, mở khóa cho anh cán bộ : «Tới lũy tre kia là vùng các anh rồi, chạy đi !» Anh ta chạy, vừa chạy vừa ngoái lại, sợ bị bắn sau lưng. Vĩnh nói thêm : «Nếu anh ta đừng quá sợ, nếu anh ta can đảm một chút, dừng lại thêm vài giây bảo tôi đi theo có dễ hôm đó tôi đã theo các anh rồi !»

- Đáng tiếc ! - tôi nói. Vĩnh nhún vai :

- Không biết có đáng tiếc hay không, nhưng trong chín năm chống Pháp các anh luôn luôn là hình mẫu lý tưởng của chúng tôi, chúng tôi nhìn các anh trong ánh hào quang rực rỡ của những nhà ái quốc.

Cựu trung úy Lê Trình, tức Trình Hàng Vải, kể cho tôi nghe một lần anh thấy tên lính lấy báng súng đánh tù binh, anh đã nện cho nó một trận trước mặt đồng ngũ rồi bắt nó đi khuân những thùng casse-croute về cho tù binh ăn. Một trong những tù binh gặp anh sau hòa bình đã mời anh đi ăn một bữa tái ngộ rất vui vẻ. «Tách từng người ra, các anh dễ thương lắm. Nhưng gộp lại, các anh có nhiều chất quái vật».

Kể cho tôi những chuyện đó chẳng phải các anh muốn kể công với tôi. Tôi có là cái gì để mà họ kể công. Tôi cũng tù như họ. Cũng chẳng phải họ nói tốt để tôi báo cáo với Ban Giám thị - họ thừa biết tôi không phải chỉ điểm. Đáng lẽ họ còn phải trút lên đầu tôi nỗi căm giận chất chứa trong lòng nữa kia. Gì thì gì, tôi đã là một cán bộ cộng sản. Tôi cho rằng họ kể những chuyện đó cho tôi nghe vì trong những ngày ấy lòng họ vẫn còn một chút gì ấm áp dành cho những người cộng sản thật tâm vì đồng bào, vì đất nước. Tôi hiểu thế nên không cãi, không trần tình. Tôi cười.

Chúng tôi trở thành bạn của nhau, những người đã từng ở hai bên chiến tuyến. Những viên đạn của chúng tôi đã bay vèo vèo sang nhau, nhưng may mắn, hay không may mắn, đã không trúng.

Cùng nhóm với các anh còn có anh Văn Thợ Mộc, tôi không nhớ họ anh, cũng chẳng nhớ anh cấp bậc gì, cũng trung úy đại úy chi đó, không hơn. Anh cực kỳ hiền lành, tính lại hay giúp đỡ người, được cả trại mến, từ người tù cho tới viên quản giáo coi đội. Anh ngồi lắc lư trên xe, trong một góc khuất, chẳng buồn ngó nghiêng ra ngoài. Cuộc chuyển trại này làm anh khổ tâm lắm - anh phải xa thằng con nuôi. Đó là một thằng bé có gương mặt thông minh, và cũng hiền lắm, chẳng hiểu sao lại rơi vào đám số chẵn. Trong đám lưu manh, nó không ở trong hàng sĩ quan, cũng không phải lính vét, một thằng bé rất trì, nghĩa là lì lợm, cứng đầu, không chịu một ai. Bọn sĩ quan vẫn phải kiềng nó ra. Bạn tù nói nó là con người tình năm xưa của anh. Anh chăm sóc nó bằng tấm lòng của người cha, nhường nhịn mọi thứ hiếm hoi trong tù cho nó. Bù lại, thằng bé cứng đầu mềm nhũn ra bên cạnh cha nuôi, như một con mèo con.

Phổ Gián Điệp lầm lì ngồi bên Văn Thợ Mộc. Anh sống trong tù như một ốc đảo, không dính dáng với ai, không chơi với ai. Có người nói anh trước hoạt động

trong nội thành, sau mất liên lạc với cấp chỉ huy. Một hôm thợ sửa mái phát hiện trên trần có một máy phát tin, thế là anh bị bắt, bị buộc tội làm gián điệp. Những người hoạt động cùng với anh đã đi Nam, xác minh không được vì trước anh chỉ liên lạc với họ bằng mật danh, mật hiệu bây giờ không dùng nữa...

Khi qua thị xã Yên Bái, xe dừng, tôi được thiếu úy Nhẩm rủ xuống đi xem phố. Trong chuyến đi này những người tù số lẻ không bị khóa tay. Trên xe chỉ có hai công an đeo tiểu liên canh chừng với tinh thần cảnh giác không sắc bén. Những người tù bị bắt vì cẩn thận không bao giờ trốn. Họ đã đứng tuổi, hoặc đã già, không thích hợp với sự phiêu lưu.

Tôi đi lang thang dọc phố ngắm cảnh. Không giống như khi vừa từ xà lim ra, tôi không còn háo hức muốn nhìn ngó. Thị xã là một dãy nhà thấp tè, ám khói nằm ven đường ô tô. Một cửa hàng ăn mậu dịch đông đúc bán cơm phiếu, phở không người lái. Một cửa hàng bách hóa lèo tèo. Còn lại là những ngôi nhà xiêu vẹo, tạm bợ. Từ những mái tranh xập xệ mùi mốc thếch của cái nghèo phả ra đường. Lác đác mấy cái máy khâu im lìm chõ ra mặt phố, mấy ông thợ cạo ngẩn ngơ bên những cái ghế không khách. Những tấm biển gày còm : Ở Đây Lộn Cổ Lộn Gối, Vá Chữa Quần Áo Lấy Ngay,

Cắt Tóc, Cắt Tóc.. Cứ như thể người ở đây ra đời chỉ để cắt tóc, đem sơ mi đi lộn cổ, đem quần đi lộn gối, vá mông rồi chết.

- Nước mình nghèo quá, phải không anh ? - Nhẩm đi bên tôi, nói. - Khác Liên Xô quá, phải không ?

Tôi cười thay lời đáp.

Nhẩm rủ tôi vào quán. Tất nhiên, anh ta muốn chiêu đãi tôi. Nhưng tôi từ chối. Cái việc tôi được đặc cách xuống xe đi lông nhông cũng đã làm các bạn tù ngứa mắt rồi.

Trại Phong Quang nằm trong một lòng chảo sát biên giới Việt-Trung, cách đường Hữu Nghị là con đường do nước bạn Cuba mới xây dựng giúp khoảng hơn chục cây số. Đó là theo những gì người ta kể, một hình dung địa lý mờ mịt được chắp vá bởi những câu nói không rõ ràng của những người đi tiếp tế và dân địa phương, chứ tù thường bị chuyển tới nơi ở mới vào ban đêm không bao giờ biết chính xác nơi mình đến là đâu.

Khi tôi vừa tới, những câu chuyện về khí hậu độc địa của vùng này làm tôi phát ớn. Trước hết là sự vắng bóng chim sẻ, được những người tù có học giải thích bằng bản năng trời cho của loài vật - chúng mẫn cảm với tai

họa nên tránh xa những vùng nguy hiểm. Thật vậy, chim sẻ có mặt khắp nơi, nhưng ở Phong Quang tịnh không thấy chúng. Các giống chim khác cũng không. Chỉ đêm đến mới nghe văng vẳng tiếng từ quy khắc khoải gọi nhau. Nước Phong Quang có độc hay không, độc đến mức nào, không ai biết, nhưng tù ở các đội nông nghiệp nói rằng ở đây có những khu ruộng sình mà lội xuống bước lên đã thấy lông chân tuột hết không còn cái nào.

Trong các trại tôi đã qua, Phong Quang bị liệt vào loại trại khắc nghiệt. Không người tù nào muốn bị chuyển tới trại này. Những người tù lâu năm an ủi những người tù ít năm rằng dù sao Phong Quang cũng chưa phải trại dữ nhất. Dữ nhất, theo họ, vẫn là Cổng Trời mà tôi đã nói tới ở trên.

Xe tù vừa tới Phong Quang tôi đã thấy ngay trại này khác hẳn trại Tân Lập. Cán bộ công an ở đây sát khí đằng đằng, đi lại hùng hổ, luôn miệng quát tháo. Đập vào mắt tôi là cảnh mấy người tù bị khóa cánh tiên, lồng ngực căng ra hết mức, mặt đỏ bừng, lử lả ngoài cổng trại. Sau mới biết người bị khóa cánh tiên bao giờ cũng bị khóa ở đấy, nơi mọi người tù đều thấy rõ, một kiểu triển lãm ngoài trời. Thảo nào, khi chia tay với tôi, Nhẩm tần ngần : «Thôi, tôi về nhá, anh Hiên nhá ! Anh ở đây cố gắng mà chịu đựng. Tôi đã bàn giao với cán

bộ ở đây cẩn thận về trường hợp của anh rồi. Nhưng dù sao thì đây cũng không phải Tân Lập. Mong anh chóng được ra. Cơn bĩ cực nào rồi mà chẳng có lúc hết».

Cơn bĩ cực của tôi xem ra còn dài.

Trời bù cho tôi. Trại Phong Quang thú vị bởi những nhân vật đặc sắc. Tôi gặp ở đây một bộ sưu tập tù độc đáo. Không kể tín đồ các đạo và các bậc chức sắc của họ, các thứ đảng phái tôi chưa một lần nghe tên, tôi còn gặp một người Âu, mấy anh Lào, mấy anh Miên, cả những anh hùng lao động nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Lại có cả hai anh xét lại chẳng dính dáng gì tới vụ chúng tôi. Tôi nhớ tới Paustovsky : «Nhà văn cứ thản nhiên mà sống. Chẳng có gì của cuộc đời đi qua mà không để lại dấu vết, không trở thành tài liệu văn học». Ông đúng. Những bức chân dung không cố ý giữ lại trong trí nhớ mà cứ còn mãi, như thể chúng được khắc sâu bằng dao, xù xì, góc cạnh, không thể tẩy xóa.

Nghe nói có tù xét lại ở đây tôi vội vã bổ đi làm quen.

Thì ra có thật. Một người là sinh viên du học ở Hungari, yêu một cô gái Budapest, bị sứ quán quyết định đuổi về nước. Anh ta trốn ở lại với người yêu thì bị Công an Hungari bắt trao trả theo yêu cầu của sứ quán (2). Bị áp giải về Việt Nam, anh này ở Hỏa Lò một thời

gian rồi lên Phong Quang. Anh thứ hai là một thanh niên đã học ở Nga, về ngôn ngữ hay văn học gì đó tôi không nhớ. Hỏi làm sao anh bị bắt thì anh ấp úng, nói có lẽ do anh có qua lại với mấy người Nga dạy học ở Hà Nội. Cả hai đều bị gọi là xét lại, ít nhất thì cũng là cách gọi của công an. Không rõ trong hồ sơ tập trung cải tạo của hai anh người ta ghi tội danh gì, nhưng rõ ràng họ không thuộc vụ chúng tôi.

Thế là vẫn như trước, ở đây tôi chỉ có một mình.

Trong những người tù Phong Quang mà tôi quen đầu tiên, tôi đặc biệt nhớ một thanh niên Trung Quốc bởi ý chí kiên cường của anh ta. Theo anh ta tự giới thiệu thì ở Trung Quốc anh ta trước kia là sinh viên một trường đại học Vũ Hán. Mấy ông già biết phiên âm Hán Việt gọi anh ta là Lý Phương, phiên âm từ tên Trung Quốc Li Fen hay Li Feng, không biết có đúng hay không. Những người Trung Quốc mới sang trong đợt chạy cách mạng văn hóa vô sản đều không có tên gọi theo âm Hán Việt. Không hiểu nghe ai nói tôi là nhà báo nhà văn, Lý Phương tự tìm tới tôi :

- Tôi có việc muốn nhờ anh. - Lý Phương nói bằng tiếng Việt, rất rõ ràng, quá chuẩn, do đó không được Việt lắm.

- Có chuyện gì vậy ?

- Tôi muốn anh giúp tôi trong việc tìm cách la-tinh hóa tiếng Trung Quốc. Tôi ngần ngừ :

- Tôi không biết tiếng Trung Quốc, không biết những đặc điểm của cách phát âm Trung Quốc, làm sao giúp anh được ?

- Anh giúp được. Tôi chỉ hỏi anh khi cần thôi. Tự tôi nghiên cứu là chính. Anh người Hà Nội, phát âm tiếng Việt chuẩn, lại có hiểu biết về ngôn ngữ, thế là tốt cho tôi lắm rồi. Anh biết không, tôi thấy tiếng Việt được la-tinh hóa rất hay. Cần phải bắt chước cách la-tinh hóa tiếng Việt để ký âm tiếng Trung Quốc, la-tinh hóa nó... Không một lời nào nói tới cuộc sống tù tội, không một câu hỏi thăm về án hình, vốn là đề tài muôn thuở trong những cuộc làm quen ở chốn này.

Trung Quốc không bao giờ hết những con người vĩ đại.

Cho đến lúc rời Phong Quang tôi vẫn không biết chính xác lý do Lý Phương rơi vào nhà tù Việt Nam. Có người nói anh ta ở trong một tổ chức chống Mao. Trong cuộc đại cách mạng văn hóa vô sản, Lý Phương bị bắt, vượt ngục chạy sang Việt Nam. Trong trường hợp một người

ở nước mình nhân thân bị đe dọa vì nguyên nhân chính trị đến xin tá túc một nước khác, gọi là xin cư trú chính trị, thì nước nọ thường cho phép anh ta cư trú, thậm chí còn giúp đỡ điều kiện sinh sống. Trừ Việt Nam.

Lý Phương không bị bắt trả về Trung Quốc là may. Nhưng có thật anh ta chống Mao không thì tôi không biết. Chỉ biết trong trại Phong Quang Lý Phương kết nghĩa anh em với một người tù, cũng rất đặc biệt, là Lý Cà Sa.

Về Lý Cà Sa tôi đã được nghe từ Tân Lập. Người tù này đã qua nhiều trại, do đó anh em tù biết nhiều. Anh ta hình như mang tội danh thổ phỉ thì phải. Tôi nói hình như vì chính tai tôi chưa nghe Lý Cà Sa nói về tội trạng mình lần nào, cũng không nghe cán bộ trại giam nói, hoặc nghe người ta đọc tội danh trong khi kiểm kê tù hàng năm. Anh ta, theo tôi, có vẻ giống tù số lẻ hơn tù số chẵn. Đó là một người Trung Quốc hoàn toàn, nhưng không phải một người Trung Quốc hiện đại, mà từ thời hòa thượng Lỗ Trí Thâm, ít nhất thì cũng từ thời đề mục Lâm Xung, lạc vào đây. Cao, to, nhưng cân đối, gương mặt sáng sủa, với đường nét ngay thẳng, trông thoáng cũng thấy là người trung thực, Lý Cà Sa nổi tiếng là người có sức khoẻ kỳ lạ. Tám người tù lẻo khuẻo ì ạch kéo một cái xe bò lên dốc không nổi, Lý Cà Sa chạy lại

giúp, lôi nó đi băng băng bằng một tay. Hơn một chục tù tát từ sáng tới trưa không cạn một cái giếng, Lý Cà Sa xua họ đi, một mình một gầu thau xong giếng trước khi trời tối. Vì sức khỏe, và vì cả nết chăm làm của anh, Ban giám thị các trại đều trọng nể anh. Họ cho anh một đặc ân không người tù nào có được là suất ăn hàng ngày gấp đôi tù thường. Có điều, với sức khoẻ của Lý Cà Sa, suất ăn như thế chẳng đi đến đâu, theo tôi nghĩ.

Lý Cà Sa rất thương Lý Phương. Kiếm được cái gì anh cũng nhường cho Lý Phương. Lý Phương nhận sự nhường nhịn của đàn anh như lẽ đương nhiên, suốt ngày chỉ chăm chú vào việc cải tiến chữ Trung Quốc. Trông cách làm việc của Lý Phương thì có thể nghĩ rằng anh thanh niên này không phải bị tù, mà anh ta sang Việt Nam để có điều kiện nghiên cứu cho việc hoàn tất một công trình ngôn ngữ học rất quan trọng.

Không biết rồi công trình của nhà ái quốc Lý Phương có giúp ích gì cho ngôn ngữ Trung Hoa hay không, nhưng anh ta đã làm việc, như chúng ta thường nói, quên mình.

Về sau tôi có điều kiện giúp Lý Phương được nhiều hơn nữa nhờ ông Lê Hữu Qua, cục trưởng Cục quản lý trại giam. Sau đợt lên thanh tra trại của ông cục trưởng, trung úy Bưởi, cán bộ phụ trách giáo dục, người Hà

Tĩnh, một thanh niên trẻ và đẹp trai, gọi tôi lên :

- Ban giám thị có ý để anh làm văn hóa trại, ý anh thế nào ?

- Tôi muốn biết công việc gồm có những gì ?

- Cũng chẳng có chi mô. Rất đơn giản. Đại khái là thông báo cho phạm biết những quyết định của Ban (3), kiểm tra vệ sinh, nếp sống văn hóa mới, thỉnh thoảng phát tin trong báo Đảng cho phạm nghe, trong trại có hiện tượng gì thì báo cáo cho Ban biết...

- Tôi nhận công việc này, trừ hai việc.

- Việc chi ?

- Tôi không báo cáo về những việc xảy ra trong trại. Tôi không làm công việc chỉ điểm.

Bưởi cau mặt lại.

- Nhưng nếu trong trại có một âm mưu giết nhau, chẳng lẽ anh cũng không báo cáo để chúng ta cùng nhau ngăn chặn ?

- Những chuyện như thế tôi sẽ báo cáo.

- Còn việc thứ hai ?

- Tôi sẽ không khóa cánh tiên các trại viên khi cán bộ hạ lệnh. Bưởi ngần ngừ :

- Anh cho đó là nhục hình ?

- Hơn thế, nó còn hạ thấp nhân phẩm của người bị khóa lẫn người hạ lệnh khóa.

- Anh sẽ không phải làm việc đó. - Bưởi nói - Công việc của anh trực thuộc Ban giáo dục trại. Có chi anh cứ trực tiếp gặp tôi để giải quyết.

Anh ta đã giữ đúng lời hứa. Tôi được tự do trong công việc của mình. Tôi xin phép tổ chức một trường bổ túc văn hóa trong trại, bố trí giáo viên, khuyến khích trại viên đi học. Kỳ thi tốt nghiệp cấp hai được tổ chức ngay trong trại, do các giám thị ở ngoài đưa vào coi, rất có kỷ luật, sĩ số đủ điểm tốt nghiệp thuộc loại cao nhất tỉnh Hoàng Liên Sơn. Trại Phong Quang được coi là lá cờ đầu về bổ túc văn hóa trong khu vực các trại giam. Bưởi ngày một gần tôi hơn.

Tôi phải mà cả rõ ràng vì tôi không muốn các bạn tù hiểu nhầm tôi làm tay sai cho công an. Ở trại Phong Quang có một anh cán bộ Bộ Ngoại giao, cũng bị bắt về tội liên lạc với người nước ngoài, trong đó có cả tội giao thiệp với sứ quán Liên Xô, cũng là một dạng xét

lại, mặc dầu anh không được hân hạnh nằm trong sự quản lý của Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Nội vụ. Anh ở trại này trước tôi, được Ban giám thị trại cho làm trật tự. Nếu như họ cho tôi làm cái chân này, chắc chắn tôi chối từ. Nhưng anh bạn đã nhận, vì anh em yêu cầu, như anh kể. Trong số lẻ có người làm trật tự thì vẫn hơn trật tự toàn số chẵn. Nhưng làm trật tự có nghĩa là làm tay sai trực tiếp của đủ mọi loại cán bộ, kể từ Ban giám thị trở xuống. Họ bắt lấy roi quất anh em thì phải quất, bắt khóa cánh tiên anh em thì phải khóa. Theo sự thỏa thuận giữa tôi và trung úy Bưởi, các quản giáo sai tôi khóa cánh tiên tù, tôi từ chối thẳng. Họ giận dữ, kiện lên Ban giám thị, nhưng không thấy ai khiển trách tôi cả. Tôi sẵn sàng trở lại đội thợ xẻ chứ kiên quyết không làm chuyện bất nhân đó. Vả lại, tôi hiểu rằng nếu có lệnh của cục trưởng Ban giám thị trại mới cho tôi làm văn hóa trại, không cho tôi làm nữa cũng phải có ý kiến của cục trưởng (4).

Trung úy Bưởi là người nhân hậu. Tôi chưa thấy anh hạ lệnh khóa tay một người tù nào. Anh băn khoăn rất nhiều khi phải cho một phạm nhân đi cùm. Còn nhớ một hôm có anh chàng số chẵn tên Lộc, biệt hiệu Lộc Ca-lô-ba, đến giờ đi lao động cứ nằm ì, nhất định không chịu đi. Bưởi hỏi tại sao không chịu đi, Lộc Ca-lô-ba chỉ khóc, rồi nói»việc của tôi ông không giải quyết được,

chỉ có chú Hiên mới giải quyết được thôi». Bưởi gọi tôi. Thì ra anh chàng này, ở ngoài là một võ sĩ quyền Anh hạng ruồi, vào tù đói quá, thế là vay nợ lung tung. Lệ trong tù vay một trả hai, vay một cái bánh mì hôm nay, mai phải trả bằng hai suất cơm, không trả được thì hôm sau nợ nhân lên gấp đôi. Lộc Ca-lô-ba vay bừa, trả thì bữa đực bữa cái, nợ cứ thế tăng lên, cho tới hôm đó đã là một trăm bốn mươi suất. Lộc đói lả do bị chủ nợ cúp cơm liên tục. Y xin tôi giúp đỡ.

- Anh mần răng giúp hắn ? - Bưởi hỏi.

- Tôi đang nghĩ. Nhưng phải giúp. Cứ đà này hắn sẽ chết đói.

- Để tôi cho lũ chủ nợ đi cùm. Chúng nó làm loạn quá!

- Không được đâu. Đây là quy ước hai bên thỏa thuận. Không ai bắt buộc Lộc Ca-lô-ba phải vay nợ. Anh làm thế, người ta cho là bất công.

- Rứa thì chịu à ?

Tôi gọi các chủ nợ đến :

- Hôm nọ chúng mày có thấy mẹ thằng Lộc Ca-lô-ba không ?

- Có. Quả tắc của nó còm lắm.

- Chúng mày siết cả rồi, phải không ?

- Nó nợ chúng em nhiều lắm.

- Tao có gặp bà ta. Mới biết nó là con một. Bà lão già rồi, chẳng còn biết trông cậy vào ai, trừ nó ra.

Các chủ nợ đoán được tôi định dẫn câu chuyện tới đâu. Tôi nói tiếp :

- Mấy hôm nay thằng Lộc Ca-lô-ba xem ra yếu lắm rồi. Cứ bị cúp cơm thế này nó sẽ chết.

- Chúng em không bắt nó vay. Nợ thì phải trả.

- Đành là thế. Nhưng nếu nó chết, mẹ nó sẽ không còn nơi nương tựa trong tuổi già. Vậy thì thế này. Anh, chúng mày biết đấy, vẫn tập yoga. Mà người tập yoga ngày ăn một bữa là chuyện thường. Anh thương bà lão, chứ không thương thằng Lộc, anh đề nghị chúng mày cho anh trả thay cho nó, với điều kiện là số nợ đến đây là dừng, không tính thêm nữa.

- Không được. - các chủ nợ phản đối - Chúng em mà lại cúp cơm anh sao được !

- Cứ bữa chiều chúng mày lên lấy. Anh chịu được mà.

- Không.

- Vậy thì cho anh xin chúng mày số nợ ấy. Vì mẹ thằng Lộc. Nhưng thằng này thì phải trừng trị cho sáng mắt ra, để từ sau nó chừa, không dám thế nữa... Chúng mày cho anh chứ ?

- Vâng. Nhưng anh phải để chúng em cho nó một trận.

- Thì anh vừa nói rồi, thằng ấy không tha được. Nhưng nó yếu quá rồi, chúng mày được phép đánh nó, nhưng anh sẽ giám sát, chỉ được đánh nó bằng bàn tay xòe, thằng nào nắm tay đừng trách...

Sáng hôm sau Lộc Ca-lô-ba bị một trận tơi bời. Những bàn tay xòe không làm cho võ sĩ hạng ruồi bị đo ván. Nhưng mặt y sưng lên như cái bị.

Bưởi quan sát cách giải quyết của tôi, cười tủm tỉm :

- Hay thật đấy ! Tôi được một bài học : phải tôn trọng những quy ước, dù chúng là thế nào.

Bưởi cũng nương nhẹ đối với những người cộng sản Trung Quốc thuộc «vụ Quảng Ninh».

- Họ vẫn giữ tư cách đàng hoàng lắm - Bưởi nhận xét - Đáng phục.

- Căn cứ tuổi họ thì đây là những người đã tham gia giải phóng Trung Quốc. - tôi nói - Vào thời gian đó chỉ những người có tư cách mới lãnh đạo được quần chúng.

Những người cộng sản này đến Việt Nam bằng con đường khá vòng vèo. Khoảng đầu thập niên 60, tôi không còn nhớ rõ năm nào, vùng Hoa Nam bị lâm vào nạn đói khủng khiếp. Dân đói ùn ùn kéo đi Hồng Kông, nghe nói cả triệu người. Dưới chế độ kiểm soát ngặt nghèo của chính quyền Trung Hoa lục địa, một cuộc di dân ồ ạt như thế không thể xảy ra được nếu không có lãnh đạo. Chính những người cộng sản địa phương đã tổ chức cuộc chạy trốn. Chính quyền Hồng Kông giam dân di tản lại rồi báo cho Bắc Kinh biết. Bắc Kinh tuyên bố : «Không hề có chuyện các công dân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa bỏ chạy tới Hồng Kông». Đảo quốc Đài Loan giang tay đón những đứa con đói khát của tổ quốc, nhưng không phải chỉ vì tình thương, mà còn vì những mục đích chính trị - họ nghĩ tới những đội biệt kích sẽ phái về «giải phóng tổ quốc». Những người cộng sản được lọc ra, được huấn luyện, rồi được bỏ lên những con thuyền buồm, nhằm hướng Hoa lục. Không hiểu la bàn hỏng, thuyền trưởng tồi, hay vì trục trặc nào khác, nhưng họ lại cập bến Quảng Ninh sau một cơn bão, tưởng mình đã ở trên đất đai của tổ tiên.

Tôi hỏi một cựu bí thư huyện ủy (huyện của Trung Quốc to bằng tỉnh của ta) :

- Anh thất vọng về chủ nghĩa cộng sản, và chống lại nó ?

- Đâu có. Tôi vẫn thích chủ nghĩa cộng sản. Tôi vẫn tin chỉ có nó mới mang lại cho chúng tôi công bằng và hạnh phúc.

- Thế mà anh đã ra đi khỏi nơi đang xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Tại sao ?

- Mao Trạch-đông không phải cộng sản. Tôi có trách nhiệm trước dân chúng mà tôi lãnh đạo. Họ đói. Đã có những người chết. Chủ nghĩa cộng sản thì xa. Nồi cơm gần hơn.

Anh Nguyễn Chí Thiện, một tù nhân có thâm niên đáng kính, một nhà thơ được ưu ái trong tầng lớp trí thức của xã hội tù, bĩu môi :

- Các anh nói thối bỏ mẹ : «trách nhiệm trước dân chúng mà tôi lãnh đạo». Dân chúng chẳng cần tới sự lãnh đạo của các anh. Vì các anh dân mới đói. Vì các anh dân Trung Quốc mới thân tàn ma dại.

Ông bí thư huyện, anh hùng lao động nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, im lặng.

Những người cộng sản Trung Quốc trong nhà tù Việt Nam như khách. Họ chỉ quan tâm tới tình hình Việt Nam trong chừng mực những gì liên quan tới họ. Họ không quỵ lụy cán bộ trại, cũng không hòa nhập với cộng đồng tù Việt. Cán bộ có quát nạt họ cũng giả vờ điếc, không nghe thấy, không hiểu. Thỉnh thoảng hứng lên họ hát đồng ca những bài hát cách mạng của Trung Quốc, như bài «Xì lai (5) !» mà chúng tôi cũng biết. Hoặc «Quốc tế ca». Nhưng không bao giờ họ hát bài «Đông phương hồng, mặt trời lên. Trung Hoa chúng ta có Mao Trạch-đông !».

- Nạn đói là kinh niên đối với một nước như Trung Quốc. - tôi nói với Thiện

- Không phải những người cộng sản là nguyên nhân duy nhất. Thời Tưởng, tôi biết, nạn đói còn xảy ra nhiều hơn. Hãy nhớ lại bọn Tàu phù sang ta năm 1945. Không phải chỉ đói, mà còn man rợ nữa...

Thiện trợn mắt nhìn tôi. Anh không thích một câu đế ngang xương như thế. Với anh, cộng sản là xấu, là tồi tệ, là kinh tởm, chấm hết. Không một cái gì của cộng sản có thể là tốt. Cái cách tôi đánh đồng loạt chính

quyền Tưởng Giới- thạch với chính quyền Mao Trạch-đông như thế là không được. Không hiểu sao anh vẫn chấp nhận tôi như một ngoại lệ.

Nguyễn Chí Thiện làm nhiều thơ. Chiều chiều chúng tôi tụ họp nhau ở sau trại ngắm hoàng hôn, uống trà và nghe thơ. Nhìn cảnh những Kiều Duy Vĩnh, Nguyễn Chí Thiện, Lê Trình, Văn Thợ Mộc, Tôn Thất Tần... kẻ đứng người ngồi trong ráng chiều bàng bạc của một vùng rừng núi âm u bắt đầu ngả sang màu tím, tôi nhớ tới bức tranh vẽ Những Người Tháng Chạp (6) trong cảnh lưu đầy ở Sibir thời Sa hoàng.

Những bài thơ của Nguyễn Chí Thiện không hợp với tạng tôi. Thơ của anh trần trụi, bỗ bã, nói thẳng vào vấn đề, mà tôi thì lại thích thơ gợi, thơ kích thích trí tưởng tượng, thứ thơ cho phép người đọc được tham gia thêm vào cái đã có sẵn trong bài thơ, câu thơ, một chút tâm hồn mình. Nhưng cũng có bài của anh đọng lại trong trí nhớ :

Không có chỗ trên con tàu Trái đất
Tôi là người hành khách bơ vơ.
Lỡ chuyến, lầm ga, mất cắp,
bây giờ Tôi ủ rũ trên sàn toa lạnh ngắt,
Cái toa đen dành cho súc vật.

hoặc :

Người xưa ngẩng đầu nhìn trăng sáng
Rồi cúi đầu thương nhớ cố hương...
Còn tôi đây ngẩng đầu nhìn nhện chăng tơ vướng
Rồi cúi đầu nhặt hạt cơm vương...

Cao lênh khênh giữa các bạn tù, Nguyễn Chí Thiện nhìn đời qua cặp kính trắng mà đàng sau chúng là cặp mắt lồi ngơ ngác. Bộ quần áo trại phát, dự tính cho người tù có chiều cao trung bình, quá cũn cỡn trên người anh, làm thò đôi cẳng chân khẳng khiu ra ngoài. Thiện không bao giờ đi dép, tứ thời anh diện đôi guốc mộc tự đẽo, làm anh cao thêm mấy phân nữa. Thiện không phải là người tù bướng bỉnh, chống đối bất cứ ai vào bất cứ lúc nào. Anh còn thuộc loại hiền lành nữa là khác. Có vẻ lúc nào anh cũng ngơ ngác, cũng ngạc nhiên trước cuộc đời bụi bặm và uế tạp. Anh ghê tởm nó, nhưng cũng không có ý định dọn dẹp nó hay sửa chữa nó. Nói tóm lại, anh chẳng gây sự với cán bộ trại giam. Nhưng đó là một người tù không thể bẻ gãy. Tinh thần bất khuất trong những người tù không biểu hiện ở thái độ ngang tàng mà ở thái độ bất cần, thái độ khinh mạn.

Có lần đi lao động về tôi thấy Nguyễn Chí Thiện đã bị khóa cánh tiên ngoài cổng trại. Trông anh như bộ xương người trong giờ cách trí - lồng ngực ưỡn ra nhìn rõ từng rẻ sườn. Nhìn thấy tôi Thiện mặt đỏ gay còn cố mỉm cười thay lời chào.

Trình Hàng Vải thì thào với tôi :

- Chúng nó bắt được mấy bài thơ của Thiện.

Những người tù số lẻ lặng lẽ đi ngang bạn mình đang bị hành hạ. Mặt họ đanh lại. Tôi nghĩ : chỉ cần nhìn thấy cảnh này chứ không cần nếm nó người dân cũng khó mà yêu được chế độ.

Kiều Duy Vĩnh đánh giá cao cái ngoại lệ mà người tù chống cộng cực đoan dành cho tôi :

- Thiện nó tin anh lắm đấy ! Mà cũng trọng anh lắm đấy ! Nếu không nó chẳng đọc thơ cho anh nghe đâu.

Tôi hiểu Kiều Duy Vĩnh quý tôi. Trong cái sự trọng tôi của Nguyễn Chí Thiện có ảnh hưởng tình cảm của Kiều Duy Vĩnh dành cho tôi. Nhưng không có Kiều Duy Vĩnh thì Nguyễn Chí Thiện cũng vẫn tin tôi không làm ăng-ten. Những người tù trí thức khác cũng tin như vậy.

Nguyễn Chí Thiện có trọng tôi hay không là chuyện không quan trọng. Trong tù tôi học được cách sống tự tại, mặc kệ người ta nghĩ về mình thế nào. Tôi mãi mãi vẫn là tôi, không phụ thuộc vào sự đánh giá của bất kỳ ai.

Vả lại, tôi chẳng việc gì phải đấm ngực trước Nguyễn Chí Thiện hay người tù chống cộng nào khác chỉ vì tôi đã chân thành đi theo sự vẫy gọi của niềm tin mang tên chủ nghĩa cộng sản.

Chú thích :

(1) Trừ một số đã chứng minh được lòng trung thành với chính quyền cách mạng.

(2) Chuyện nghiêm cấm sinh viên Việt Nam yêu người nước ngoài cũng là chuyện có thật. Người ta nói rằng chính ông Hồ Chí Minh ra lệnh này từ năm 1953, khi những sinh viên của nước Việt Nam kháng chiến lần đầu tiên được xuất ngoại. Người phá rào cấm của ông Hồ năm 1957 là một nữ sinh viên. Sau này chị mang quốc tịch Ba Lan, trở thành một chuyên gia xuất sắc trong ngành kiến trúc. Vào cuối thập niên 60, khi con gái Lê Duẩn ngang nhiên lấy chồng người nước ngoài thì lệnh này hoàn toàn mất hiệu lực.

(3) Các Ban giám thị cũng xưng Ban với tù.

(4) Sau khi ra tù tôi mới biết ông Lê Giản đã nói với cục trưởng Lê Hữu Qua tìm cách giúp tôi. Lê Hữu Qua là cán bộ dưới quyền ông Lê Giản khi ông còn là Tổng giám đốc Nha Công an Việt Nam. Ông Qua là một trong số ít cán bộ công an có học cũ còn được giữ lại làm việc khi thủ trưởng ra đi. Vừa nhậm chức Trần Quốc Hoàn đã gạt hết các cán bộ của Lê Giản ra ngoài.

(5) Vùng lên ! Bài hát cách mạng phổ biến ở Trung Quốc, mở đầu bằng câu : «Vùng lên, không cam tâm làm ngựa trâu ngu dân !»

(6) Các sĩ quan trong trào lưu đấu tranh cho tự do đã nổi dậy chống lại Nga hoàng Nicolai Đệ nhất vào năm 1825. Cuộc nổi dậy bị đè bẹp, Những Người Tháng Chạp bị đầy đi Sibir. Những người vợ dũng cảm của họ đã đi theo chồng tới tận nơi lưu đầy, nêu một tấm gương sáng cho phụ nữ Nga.

Chương 41

Malêlết ló mốn cặp (gặp) mày ! - Cố Thủ Chẩu đứng trước mặt tôi, ngúc ngắc cái đầu húi cua, nói bằng giọng khàn khàn.

- Có chuyện gì thế ? - tôi nhìn đôi mắt một mí không chớp của anh ta.

- Khôông pết ! - Cố Thủ Chẩu nói.

- Sao lại không biết ?

- Ló bảo ngộ tến lói.

- Sao anh ta không tự đến ? Cố Thủ Chẩu nhăn nhó :

- Mà mày pằng lòng chớ, có không ?

Cố Thủ Chẩu dặng hắng, đôi mắt tròn xoe đã bắt đầu mờ đục buồn rầu nhìn tôi. Tôi kiên nhẫn chờ, nhưng mãi vẫn chẳng thấy anh ta nói gì. «Rõ ngốc !» Tôi rủa thầm tôi ngu. Ai cũng biết Cố Thủ Chẩu nói tiếng Việt không sõi. Mỗi lần phải dùng đến tiếng Việt là một lần anh ta mệt. Chỉ nghĩ đến phải nói tiếng Việt là anh ta đã muốn thở rốc, gương mặt đặc Tàu đờ đẫn hẳn ra trên cái cổ bạnh như cổ trâu. Trong đám tù chính trị họ Cố nổi tiếng hà tiện lời vì lẽ đó. Ngay cả với cán bộ trại anh ta

cũng chẳng buồn trả lời khi họ hỏi. Lúc đầu họ còn nổi sùng, riết rồi quen.

- Thì ít nhất cũng phải cho tôi biết có chuyện gì chứ. - tôi nói.

Tôi vừa viết vội cho xong bản báo cáo hình thức hàng tháng về lớp bổ túc văn hóa trại để nộp lên Ban giáo dục trại vừa cố đoán tiếp lý do khiến Marinết muốn gặp tôi. Trong trại mấy ngày qua mọi chuyện đều bình thường. Cả tuần chẳng có sự cố gì đặc biệt. Mà Marinết muốn gặp tôi theo kiểu này, có hỏi trước, nghĩa là phải có vấn đề. Từ khi tôi được Ban Giám thị cử làm chân văn hóa thì, theo một thỏa thuận không thành văn được toàn thể tù nhân tán thành, những người tù có chuyện lủng củng với nhau không báo cáo vụ việc thẳng với cán bộ như trước nữa mà đến bàn với tôi để tìm cách giải quyết nội bộ.

Cố Thủ Chẩu cụp mắt xuống, chân nọ gãi chân kia :

- Malêlết pảo thế ! Ló mốn nhều.

Tôi gật đầu :

- Được, tôi sẽ đến.

- Tố hảo a !

Cố Thủ Chẩu nhe răng cười hài lòng, bỏ đi.

Tù ở trại A Phong Quang không đông, lối năm trăm nhân mạng là cùng, phần lớn là số lẻ. Như ở bất cứ trại nào, những người tù ít khi chơi thân với nhau. Người ta sợ, cái sợ cố hữu bám theo họ từ bên ngoài xã hội vào, cộng thêm cái sợ có sẵn trong tù sinh ra bởi hệ thống ăng-ten dày đặc và thói quen bẩm báo để kiếm chác trong cảnh thiếu thốn. Để tạo ra những ốc đảo an toàn, những người tù họp lại với nhau thành những nhóm nhỏ, gồm những người đã quen biết nhau ở ngoài hoặc những người đã được quan sát kỹ, thậm chí đã được thử thách trong cuộc sống giam cầm. Thường mỗi nhóm như thế chỉ hai người một, ba người một, gọi là gia đình, hiếm khi đông hơn. Tuy không giao du với nhau, nhưng cùng trong một trại, ra đụng vào chạm chan chát, mọi người đều nhẵn mặt nhau, thậm chí quen nhau tuốt tuột, có thể nói như thế. Chẳng hạn, tôi không phải bạn Cố Thủ Chẩu, ấy thế mà gặp nhau chúng tôi bao giờ cũng vồn vã chào hỏi xã giao như những người quen lâu ngày, dù sau đó chỉ nói với nhau đôi ba câu bâng quơ.

Marinết, hay Malêlết theo cách phát âm của Cố Thủ Chẩu, là một cái lạ của trại Phong Quang. Lần đầu tiên tôi gặp trong bộ lạc tù số lẻ một người Âu. Một người

Âu trăm phần trăm, Âu hoàn toàn, mũi lõ tóc vàng, mắt xanh, da trắng. Không phải tây lai. Không phải phi công Mỹ. Không phải tù binh còn sót lại của chiến tranh Đông Dương. Nghĩa là không thể nào giải thích được vì sao anh ta lại có mặt giữa vùng lam sơn chướng khí chỉ dành cho bọn tù số lẻ, lũ kẻ thù giai cấp của chính quyền vô sản. Mà khốn nạn làm sao, anh chàng lại không biết tiếng Việt để có thể trò chuyện với bạn tù, để cảm thấy đỡ cô đơn trong cảnh sống bị trói buộc. Cán bộ trại gọi tên anh ta theo hồ sơ hay anh ta tự xưng không biết, nhưng mọi người đều gọi anh ta là Marinết. Chắc là tên chứ không phải họ.

Lầm lũi như một cái bóng, cao lênh khênh, nước da xanh xao, cái nhìn bất động, Marinết ngồi yên lặng xếp hàng trên sân trại mỗi buổi sáng chờ đi lao động. Khi đội anh ta được gọi tới, anh ta lẳng lặng đứng lên cùng với các bạn tù, như một Gulliver nhẫn nhục, lẳng lặng đi, lẳng lặng làm.

Theo lời kể của những người tù, thường tò mò và thích ngồi lê đôi mách, thì Marinết là một thương gia Hà Lan chuyên buôn bán mễ cốc trong vùng Thái Bình Dương. Sự có mặt của anh ta ở đây được giải thích bằng một nguyên nhân không cần tới lô-gích - do Chúa trừng phạt. Họ kể do Marinết quá sốt ruột muốn hưởng

ngay lập tức phần gia tài kếch sù được ghi trong di chúc của ông nhạc, đã mưu mô với vợ đầu độc ông ta. Cái chết của ông già không bị phát giác. Nhưng trong một chuyến đi áp tải hàng Marinết say túy lúy trong bữa rượu mừng sinh nhật đã rơi tõm xuống biển mà không ai biết rồi dạt vào Việt Nam. Chắc hẳn Marinết có kể cho ai đó, cho nên người ta mới biết chuyện này. Mà chẳng cứ bạn tù, các cán bộ trại cũng tin câu chuyện đó. Hẳn Marinết đã khai với công an như vậy. Mà cũng có thể Marinết kể cho Cố Thủ Chẩu nghe, rồi Cố Thủ Chẩu kể lại cho người khác. Trong trại Marinết chẳng chơi với một ai trừ Cố Thủ Chẩu.

Cố Thủ Chẩu là thổ phỉ. Nhưng trông họ Cố lại chẳng có thớ ăn cướp tẹo nào. Đậm người, đi đứng chậm chạp, tay chân vụng về, da mặt bóng nhẫy, trông Cố Thủ Chẩu có vẻ một ông chủ tiệm chạp phô thị trấn biên giới. Để làm một tên cướp họ Cố lù đù quá, khờ khạo quá, trong đối nhân xử thế thì lại tử tế quá, ân nghĩa quá. Cố Thủ Chẩu cũng dân boọc, cũng án tù mù. Từ bên Lào sang họ Cố được phiên vào một toán số lẻ, mặc dầu thổ phỉ là tội thuộc số chẵn.

Làm xong công việc hàng ngày của anh văn hóa trại, nghĩa là có mặt trong giờ điểm danh, đi kiểm tra vệ sinh lán trại, treo báo luân phiên trong các khu cho anh em

tù đọc, tôi lững thững đi gặp Marinết.

- Chào đồng chí !

Đôi mắt xanh biếc của Marinết cười rộng, bàn tay to và xương xẩu xiết chặt tay tôi.

- Chào anh Marinết !

Chúng tôi theo nhau trèo lên tầng trên cái giường chạy dài suốt năm gian nhà. Giang sơn của Marinết là một manh chiếu, sát vách là khối chăn màn vuông vức, kể cả tay nải. Marinết nghèo, anh không có cái hòm gỗ mộc như những dân boọc số lẻ khác (là những người ít tin ở ngày về hơn bất cứ thứ tù nào). Cũng khác với tất cả, bên trên vách, ở đầu chỗ nằm của anh, có một thập giá tết bằng lá cọ non, khô cứng và xám xịt vì lâu ngày. Theo nguyên tắc trại giam, những người tù theo đạo Thiên Chúa không được phép treo thập giá ở đầu giường, nhưng Marinết được hưởng ngoại lệ. Dù sao anh cũng là người nước ngoài.

Không vội vã Marinết châm đóm. Lửa bùng lên trong bóng tối ẩm ướt buổi sáng đầu đông có sương mù, tạo ra không khí ấm cúng. Tay phải Marinết cầm đóm huơ những vòng lửa nhỏ dưới trôn cái ống bơ cầm chắc trong tay trái,

nước trong ống bơ chẳng mấy chốc đã sôi sùng sục. Trong tù thủ tục tiếp khách bao giờ cũng trang trọng. Cái bát men thủng làm bếp, ống bơ sữa bò làm ấm đun, cái ca men sứt sẹo thay ấm pha, chén đựng trà làm bằng nứa tép cắt ngắn - bộ đồ trà của tù là thế.

- Mời ! - Marinết đưa cho tôi một chén trà nóng bỏng bằng hai tay.

- Mời ! - tôi nâng chén, cũng bằng hai tay.

Chúng tôi lẳng lặng thưởng trà như hai nhà ngoại giao đại diện cho hai dân tộc Âu- ở trong một cuộc gặp gỡ vào đầu thế kỷ trước.

- Anh không lấy làm lạ thấy tôi gọi anh bằng đồng chí sao ?

Marinết nheo mắt cười qua hơi nước sôi nghi ngút. Hóa ra anh ta biết tiếng Việt.

- Thú thật, tôi lấy làm lạ. Ở trong tù người ta không gọi nhau như thế. Tôi nghĩ anh chưa rành tiếng Việt.

- Tôi cố ý. Tôi nói có cân nhắc - Marinết nói.

- Thật vậy à ?

- Tôi quan sát anh từ khi anh vừa tới trại này. Mọi việc anh làm, nhân cách của anh, kể từ khi anh làm văn hóa trại, đều được chúng tôi theo dõi. - Marinết nhẩn nha giải thích - Và tôi kết luận : anh là một người cộng sản.

Một kết luận kỳ cục, tôi nghĩ.

- Vâng, một người cộng sản. - Marinết nói thêm - Như tôi. Tôi nhìn Marinết, không nói được lời nào.

- Anh còn ngạc nhiên hơn nữa khi nghe điều tôi sẽ nói đây : tôi là đảng viên Đảng cộng sản Trung Quốc.

Tôi còn sửng sốt hơi nữa.

- Anh ? Là đảng viên Đảng cộng sản... Trung Quốc ?

- Vâng.

- Cả Cố Thủ Chẩu ?

- Không, Cố Thủ Chẩu khác. - Marinết cười khe khẽ, lắc đầu - Anh ta là người của Khun Sa (1).

- Tôi lại càng không hiểu... - tôi nói.

- Người ta nói anh còn là nhà văn, phải vậy không ?

- Trước kia tôi có làm công việc viết lách. Marinết pha tuần trà thứ hai.

- Hôm nay tôi muốn gặp anh chính là để kể cho anh về những cái tôi vừa nói, về cuộc đời tôi... Nếu anh muốn nghe...

- Tất nhiên, tôi muốn nghe. Marinết cười :

- Tôi biết mà, tôi không lầm khi chọn anh để nói về những bí mật của đời tôi. Mà cuộc đời tôi đáng được kể lại... Nó không giống những gì anh đã nghe đâu. Đó là chuyện bịa. Gặp anh tôi mừng lắm. Không phải ai cũng may mắn được gặp một nhà văn ở trong tù.

Chao ôi, cuộc đời tôi mới kỳ cục làm sao ! Cứ như thể tôi sinh ra chỉ để làm một việc duy nhất là làm nhân chứng cho những sự kiện không bình thường. Mà những sự kiện không bình thường thì ở trong nhà tù vô số kể. Chẳng hạn như Marinết đây.

Mà anh cũng chẳng phải là người nước ngoài đầu tiên tôi gặp trong tù. Trước Marinết tôi đã gặp một người khác - một thanh niên Triều Tiên. Tôi gặp anh chàng họ Kim này tại Tân Lập, mùa thu năm 1971. Cũng là một dân số lẻ, cũng boọc. Lạ lắm. Mà cũng bi thảm lắm. Tôi sẽ kể về anh chàng này sau.

Marinết nói tiếng Việt còn kém, nhưng hiểu tốt. Anh sợ người ta tò mò về anh, thành thử anh chỉ chăm chú nghe mọi người nói rồi quay mặt vào vách mà lẩm bẩm những lời học được ban ngày, người không biết tưởng anh cầu nguyện Chúa. Gặp những từ anh chưa biết, hoặc quên mất, Marinết chêm tiếng Pháp, tiếng Anh vào. Cuộc đối thoại lúc đầu có trục trặc chút ít, nhưng chúng tôi mau chóng tìm được cách hiểu nhau.

Câu chuyện Marinết kể như sau :

Anh là người Trung Quốc tính theo quốc tịch. Nhưng về dòng máu, Marinết là người Hà Lan. Cha của Marinết, một bác sĩ, là con một gia đình trí thức

nghèo ở Amsterdam. Ông học nghề thày thuốc theo truyền thống gia đình - cụ nội Marinết làm nghề cứu nhân độ thế, ông nội Marinết nối nghiệp. Có một con trai, cụ cho vào trường y. Ngay sau khi ra trường, cha của Marinết đã xin đi thực tập tại Trung Quốc. Sở dĩ ông chọn nước này vì ở đây có điều kiện tốt cho một bác sĩ trẻ trưởng thành, có thể mau chóng trở thành bác sĩ lành nghề. Trung Quốc vào đầu thế kỷ là một nước lạc hậu, nghèo nàn, luôn có dịch bệnh. Người thày thuốc được điều trị nhiều thì chóng giỏi. Hơn nữa, lương trả cho bác sĩ thực tập ở một bệnh viện Hà Lan tại Thượng Hải, nơi ông phải tới, cũng cao hơn ở các nước khác. Mẹ

Marinết người Trung Quốc chính gốc, cũng sinh viên ngành y. Là một thanh niên đầy nhiệt huyết cách mạng, bà lôi kéo người bạn Hà Lan vào những hoạt động của lớp thanh niên thiên tả thuộc thế hệ bà. Họ yêu nhau, rồi cả hai cùng gia nhập Đảng cộng sản. Khi lực lượng cách mạng rời các thành phố duyên hải chuyển vào sâu nội địa, tiếp đến cuộc Vạn lý Trường Chinh lên phía Bắc, đôi vợ chồng trẻ với đứa con năm tuổi đã cùng Mao Trạch-đông, Bành Đức Hoài, Chu Đức vượt qua những gian khổ không kể xiết lên tới tận căn cứ địa Diên An.

Marinết lớn lên trong lòng cuộc cách mạng Trung Quốc. Mẹ anh qua đời vì một cơn bạo bệnh thiếu thuốc chữa. Cha anh suy sụp hẳn sau cái chết của bà. Ông làm việc như một cái xác không hồn. Sau này, lớn lên, Marinết mới biết ông không bao giờ tha thứ cho Đảng của ông về cái chết của vợ ông. Dường như thuốc để chữa cho mẹ anh lúc bấy giờ có, nhưng nó đã được dùng một cách vô ích cho một trường hợp khác, chỉ vì Mao Trạch-đông muốn biểu diễn sự quan tâm của ông ta tới một đối thủ chính trị.

Marinết trở thành chiến sĩ Hồng quân rất sớm, anh vào Đảng cộng sản Trung Quốc ngay từ khi 17 tuổi. Trung Hoa lục địa hoàn toàn giải phóng, anh được cử

đi học một lớp huấn luyện công an và chuyển hẳn sang ngành này. Học xong anh được điều về Quảng Châu, địa đầu của nhiều ngả thông thương giữa Trung Quốc và nước ngoài, phụ trách công tác phản gián. Chính ở đây Marinết gặp Cố Thủ Chẩu.

- Anh ta người Quảng Châu ?

- Không phải. Chính anh ta cũng chẳng biết mình quê ở đâu. Họ Cố là một tay mất gốc. Trông lù đù thế mà, anh biết không, Cố Thủ Chẩu đã lê gót khắp thế giới rồi đấy. Anh ta đã ở trong những khách sạn sang nhất của Washington, New York, Paris...

- Cố Thủ Chẩu làm nghề gì ?

- Cố Thủ Chẩu không có nghề. Anh ta là một trong những boss (2) của Tam Giác Vàng, vựa thuốc phiện của thế giới...

- Anh quen Cố Thủ Chẩu ở Quảng Châu ?

Marinết chưa kịp trả lời thì Cố Thủ Chẩu trở về. Anh ta cười hể hả, lồm cồm leo lên nhậm xà (3) cùng chúng tôi.

Cố Thủ Chẩu được coi là một người tù cải tạo tốt nhờ tính tình hiền lành và đức cần mẫn. Đã hơn một năm

nay anh được Ban Giám thị cho tự giác, trông nom trạm thủy điện. Công việc này nhàn lắm. Trạm thủy điện nhỏ dùng dòng chảy chạy suốt ngày đêm. Người trông trạm chỉ phải đóng mở mấy cái cầu dao cho dòng điện lúc thì chạy máy bơm nước, lúc thì thắp sáng. Trong những ngày nước lũ thì vất vả hơn một chút, phải thức khuya dậy sớm trông nom cái tua-bin và máy phát điện, không để chúng bị trôi đi.

- Tang lói chuện dề ? - Cố Thủ Chẩu khề khà hỏi. Anh đặt lên chiếu trước mặt chúng tôi một gói trà tự biên tự diễn, có tới ba lạng. - Hôm lay ngộ hên lắm, vớt lờ ngoài suối tược cả kí lô cá, mới sang pên lâm sản tổi xà (đổi trà) ngon về cho các pạn...

- Đang hỏi chuyện hai anh quen nhau thế nào ? - tôi nói.

- Quen quen cấy chi ! - Cố Thủ Chẩu ngửa mặt cười hắc hắc - Malêlết ló pắt ngộ chớ. Chính cấy thằng lày lày. Pỏ tù a. Hồi cung a. Tủ cả. Malêlết pắn chếch ngộ lồi lếu ngộ không có cấy hộ chếu Mỹ, phảy thế khôông?

- Bậy nào. Bắn là bắn làm sao !

- Thì pắn pằng cấy tạn (cái đạn) tùng tùng chớ pằng cấy chi. Trung Cộng cố tạn nhều nhều. Người cũng

nhều nhều. Pắn không cố tếc.

Marinết ở Quảng Châu được ít lâu thì xảy ra tam phản hay ngũ phản chi chi đó, anh kể nhưng tôi không nhớ. Trong những cuộc phản thường trực như vậy cán bộ cách mạng đều lần lượt bị dính, hết người này tới người khác đi tù, đi học»trường thất ngũ», một thứ trại cải tạo. Marinết gặp may - anh không hề hấn gì. Đùng một cái, các bạn đồng đội từ thời Diên An đang đêm bí mật đến lôi anh khỏi nhà, bỏ anh lên một chiếc thuyền nhỏ, dùng ca nô hải quân kéo ra hải phận quốc tế. «Đồng chí thấy có tàu thuyền treo cờ nước ngoài thì vẫy họ xin cứu, họ dặn anh. Còn hơn chết trong trại tập trung, mà đồng chí thì chắc chắn bị bắt nếu chúng tôi không đến kịp. Thôi, vĩnh biệt Marinết !»

Lênh đênh trên biển hai tuần liền, Marinết không gọi được một chiếc tàu nước ngoài nào. Anh có nhìn thấy chúng trên đường chân trời, nhưng con thuyền nhỏ bé của anh chỉ là một chấm đen trên mặt biển mênh mông, người ta đã không thấy anh. Nắng như đổ lửa trên đại dương vô vọng. Nhờ những đồng đội thông minh, anh đã không chết khát sau khi lượng nước ngọt dự trữ cạn - trong đám lương khô anh tìm thấy cả một bao tải khoai lang, thứ khoai ngoài tinh bột còn chứa rất nhiều nước trong củ.

Thế rồi bão nổi, tung lên dìm xuống con thuyền của anh. Nó tơi tả bay lượn trên những ngọn sóng như một cọng rơm. Marinết tỉnh dậy khi chân anh đụng thềm cát của đất liền. Trong cơn u mê anh vẫn còn đủ tỉnh trí để trút bỏ bộ quần áo. Không thể để cho người ta biết anh từ đâu tới trước khi anh biết những người cứu anh là ai. Những người du kích Việt Nam tìm thấy Marinết trong trạng thái bất tỉnh trên bờ biển. Họ đưa anh về trụ sở ủy ban xã. Marinết nhận ra chân dung ông Hồ Chí Minh, anh hiểu anh đang ở đâu. Biết chắc nếu khai thật anh sẽ bị chính quyền Việt Nam trả cho Trung Quốc, anh trút nốt cái quần lót trong nhà vệ sinh khi xin đi đại tiện. Nó là vật chứng duy nhất tố cáo anh là người Trung Quốc. Sau đó anh sáng tác ra chuyện anh đầu độc bố vợ và bị Chúa phạt.

Anh không ngờ lại gặp Cố Thủ Chẩu trong nhà tù Việt Nam.

- Tôi ngẩn người, không nói được câu nào khi thấy Cố Thủ Chẩu trước cổng trại, đang chăn mấy con trâu.

- Ngộ cũng thế. Ngộ há cấy mồm.

Cố Thủ Chẩu kể anh đi ăn cưới em gái một người anh em kết nghĩa ở Thượng Lào. Không thể nào từ chối người anh em thân thiết cho được. Họ uống say bí tỉ.

Tỉnh dậy Cố Thủ Chẩu thấy mình bị trói gô. Người anh em kết nghĩa bị bắt về tội làm thổ phỉ. Không biết Cố Thủ Chẩu là ai, người ta buộc anh là thổ phỉ nốt. Cho tiện. Sau đó là các nhà tù Lào, rồi nhà tù Việt Nam.

- Tôi dặn Cố Thủ Chẩu chớ nói với công an Việt Nam tôi là ai.

- Ngộ cũng pảo ló thế. - Cố Thủ Chẩu nói - Công an Vệt Lam ló pết mềnh ở

Tam Dác Vàng thì lôi thôi lắm, rách vệệc lắm.

Tôi hỏi Marinết :

- Công an Việt Nam hoàn toàn không biết tí gì về anh?

- Không. Nếu họ biết tôi đã không còn ngồi đây nói chuyện với anh.

- Và anh dám tin tôi ? Marinết nhún vai.

- Tại sao lại không tin ?

- Cảm ơn anh đã tin.

- Tôi phải cảm ơn Chúa đã cho tôi được gặp anh để mà tin.

Marinết ngước mắt nhìn lên cái thập giá và tôi hiểu : người cộng sản Marinết bây giờ tin thật có Chúa Trời.

- Vì sao anh muốn kể cho tôi nghe cuộc đời anh ? Trên mặt Marinết thoảng qua một nụ cười cay đắng.

- Bởi vì tôi biết tôi không còn sống lâu nữa. Anh là nhà văn, tôi kể cho anh nghe cuộc đời tôi để một lúc nào đó anh kể lại cho người khác.

- Anh nghĩ rằng tôi còn cơ hội để kể lại ?

Tới năm thứ tám của đời tù tôi gần như không tin mình sẽ còn sống cho tới ngày trở về. Thời hạn ba năm cho một lệnh tập trung cải tạo là thời hạn hình thức, nó chẳng được ai tính đến, trừ thói quen của guồng máy quan liêu, đến ngày thì cho đánh máy thêm một lệnh mới, kéo dài thêm cái lệnh cũ. Tôi là tên tù xử lý nội bộ, tức là số phận tôi do Đảng quyết định, nếu tin vào lời người đứng đầu Ban bảo vệ Đảng. Mặt khác tôi lại là tên tù tập trung cải tạo, tức là tên tù-không-phải-tù có hạn ba năm một, nếu tin lời phổ biến của tên đại úy công an.

- Tại sao lại không tin ? - Marinết phản bác - Anh còn trẻ mà.

- Chúng ta đều còn trẻ. Có điều chúng ta đang già đi ở đây...

- Nhưng anh sẽ còn sống.

- Anh cũng vậy.

- Không, tôi sẽ không còn sống đến ngày ra khỏi đây đâu, tôi biết. Anh xem này.

Marinết lê ra gần cửa sổ, húng hắng ho rồi khạc vào một tờ giấy. Anh vẫy tôi lại gần. Trên tờ giấy, lẫn trong đờm là những tia máu kéo dài. Anh gập tờ giấy vứt ra ngoài cửa sổ.

- Anh bị lao ?

- Rõ ràng là thế.

- Cần phải chữa.

Nghe tôi nói Cố Thủ Chẩu kêu lên bằng một thổ ngữ Trung Quốc lạ tai, nhưng tôi hiểu - anh ta chửi thề. Marinết lườm bạn :

- Này, đừng nói bậy nhá !

- Chỡ, chỡ cấy... tỉu na má (4) ! Khám lồi, khám nhều nhều lồi, thằng ê sĩ cho mấy vên thốc ho lồi pảo ti về,

ti về.

Marinết cười hiền lành :

- Nhà tù chứ có phải an dưỡng đường đâu. Nơi này là nơi để chết chớ không phải nơi để sống...

Anh chàng Triều Tiên họ Kim mà tôi nhắc tới ở trên chắc đã chết. Tôi vẫn quan tâm tới anh ta, nhưng không nghe ai nói tới một người Triều Tiên ở trại nào nữa, mặc dầu ở Phong Quang có đủ mặt tù từ các trại khác tới. Kim đến Tân Lập trong một chuyến tù từ Hà Nội. Những người tù mới chỉ trỏ anh ta cho chúng tôi thấy, khoe với chúng tôi của lạ trong đám họ. Anh chàng Triều Tiên đứng ngẩn ngơ một mình, không biết nói chuyện với ai. Tôi nỉ hảo (5) với anh ta bằng tiếng Trung Quốc rồi hỏi có phải anh ta là người Triều Tiên không ?

- Hẩn tuây (6) !

Nhưng vốn liếng tiếng Trung Quốc của tôi chỉ có thế. May, Kim biết tiếng Nga. Tôi hỏi vì sao anh bị bắt.

- Tôi không hiểu. - Kim nói, mặt ngây độn - Tôi không hiểu gì cả. Tại sao người ta lại bắt tôi ? Tôi là sinh viên Triều Tiên học ở Bắc Kinh. Tôi yêu Việt Nam. Tôi tình nguyện đi kháng Mỹ viện Việt, chẳng ai nhận tôi cả. Tôi mới đáp tàu hỏa xuống phía Nam, ở đó chắc chắn

có đường qua Việt Nam. Tới Ping Seng, tôi thấy hàng dãy xe tải chở những ống lớn chờ qua biên giới. Mới chui vào một ống, quả nhiên sang được. Đó là những ống dẫn dầu viện trợ cho Việt Nam. Đến Bắc Giang, tôi chui ra. Tôi đi tìm chính quyền Việt Nam xin chiến đấu chống Mỹ thì bị bắt...

- Người ta không tin ?

- Họ chẳng nói gì hết. Cho ăn uống. Bảo sẽ kiểm tra việc này. Họ hỏi sứ quán nước tôi tại Hà Nội...

- Sứ quán trả lời ra sao ?

- Qua lời anh phiên dịch thì hình như sứ quán nói : ở Triều Tiên không có những công dân vô kỷ luật, tùy các đồng chí Việt Nam xử lý. Tôi bị tù.

- Anh phản đối chứ ?

- Tôi phản đối. Họ bảo : hãy yên tâm, cứ ở tạm đây đã để người ta còn điều tra thêm.

Kim thở dài.

Không hiểu sao lúc ấy trong tôi lại nảy ra một ý nghĩ đùa cợt, bây giờ nghĩ lại thấy thật là ác.

- Anh Kim à, - tôi nói - tôi nghĩ anh bị tình nghi về một tội khác... Mà người ta không nói ra với anh.

- Tội gì ? Tôi đã khai thực với họ : tôi chỉ muốn tham gia chống Mỹ cùng với nhân dân Việt Nam.

Tôi làm bộ suy nghĩ một lát.

- Có thể, người ta nghi anh là gián điệp.

- Bôgiê môi (7) ! Tại sao người ta có thể nghĩ bậy thế được ! Tôi mà làm gián điệp cho Mỹ sao ?

- Chắc anh biết một trong những thế mạnh của nền xuất khẩu Triều Tiên là nhân sâm, jinseng...

- Đúng !

- Việt Nam cũng có một thứ jinseng. Chỉ có nó mới cạnh tranh được với jinseng Triều Tiên, và nhà nước Việt Nam rất bảo vệ bí mật ginseng của mình...

- Chà !

- Có phải jinseng Triều Tiên to chừng này không ? - tôi chìa ngón tay cái - Ớt có củ to hơn.

- Phải. Một củ và hai hoặc ba chẽ.

- Anh chờ một lát sẽ thấy jinseng Việt Nam lớn đến thế nào !

Khi những đội nông nghiệp kìn kìn gánh sắn thu hoạch về cho nhà bếp thì Kim trợn tròn mắt, kêu lên mấy thán từ bằng tiếng Triều Tiên mà tôi không hiểu.

Tối hôm đó, tôi tưởng anh chàng Triều Tiên sau khi đã được đứng lẫn với tù Việt Nam thì sẽ được đưa vào một toán số lẻ nào đó, nhưng không phải. Anh ta bị biệt giam trong một xà lim kỷ luật. Ban đêm tôi nghe tiếng Kim đập phá, la hét cho tới tận sáng. Mấy ngày kế tiếp cũng vậy. Rồi khu biệt giam im lặng hoàn toàn - anh ta đã được đưa đi nơi khác, hoặc còn sống hoặc đã chết.

Marinết nói :

- Anh hứa sẽ viết về cuộc đời tôi chứ ?

- Nếu tôi còn sống.

Marinết đưa tay ra, buộc tôi phải ký kết giao ước vừa thỏa thuận với nhau bằng cái bắt tay chặt.

- Chủ nghĩa lãng mạn giết chết con người chẳng kém gì dịch hạch. - Marinết trầm ngâm - Anh thử nghĩ mà xem : có biết bao nhiêu người đã thành tâm đi theo chủ nghĩa cộng sản và trở thành nạn nhân của nó ?

Tôi nghĩ tới Kim. Trường hợp của Marinết, của tôi, còn phải lý giải dài dài, nhưng trường hợp của Kim thật rõ ràng.

Chủ nghĩa lãng mạn không phải chỉ có mặt trong những bi kịch có dính líu tới chủ nghĩa cộng sản. Một tù nhân chính trị mà tôi gặp ở Phong Quang còn làm cho tôi sửng sốt hơn bởi lòng yêu nước kỳ lạ trong anh ta. Là một thanh niên nông dân, trình độ học vấn chỉ khoảng lớp bốn lớp năm, Phong rơi vào tù (cũng không có án xử) do những bức thư gửi cho Trung ương Đảng, trong đó anh ta lên án các bậc chèo lái quốc gia mời quân Trung Quốc vào Việt Nam là»cõng rắn cắn gà nhà». Để bàn về chuyện đúng sai trong việc này còn phải mất nhiều giấy mực, nhưng điều không phải bàn là lòng yêu nước trong anh ta.

Phong không có chân trong bất kỳ đảng phái «phản động» nào, cũng không giáo điều hoặc xét lại - anh ta chỉ có trần trụi một lòng yêu nước chẳng cần biết đến đúng sai.

Lòng yêu nước này có thể gọi là cực đoan hay mù quáng là tùy ở mỗi người, nhưng nó gợi lên trong tôi sự kính trọng. Mà không phải chỉ trong tôi.

Một hôm trung úy Bưởi mời tôi tới phòng giáo dục rồi đưa cho tôi một tập hồ sơ.

- Anh đọc đi.

Đó là những bức thư Phong gửi Trung ương Đảng. Không phải những bức thư đã đưa anh ta vào tù, mà những bức thư kế tiếp, vừa mới viết, những bức thư nằm trong tiêu chuẩn hiếm hoi mà người tù được phép gửi ra ngoài. «Tôi kêu gọi các người hãy tỉnh lại, đừng mơ hồ với mưu toan bành trướng của Trung Quốc. - một bức thư viết - Tham vọng mở mang bờ cõi của họ tổ tiên ta đã biết từ lâu. Nếu con cháu không nghe lời để chúng xâm lấn đất đai tổ tiên một lần nữa thì tội ấy ngàn đời không rửa sạch...» Trong một bức thư khác Phong dọa Trung ương Đảng rằng lịch sử sẽ không tha thứ cho họ, nếu như họ ngoan cố kết liên với kẻ thù truyền kiếp để mang họa cho đất nước.

- Anh này thậm chí nhịn đói chứ không ăn cơm nấu bằng gạo Trung Quốc viện trợ.

- Tôi cũng có nghe chuyện này. Những ngày trại ăn gạo Trung Quốc anh ta ăn sắn mót trên nương. Bưởi lắc đầu buồn bã.

- Anh muốn nghe ý kiến gì ở tôi ? - Tôi hỏi Bưởi.

- Tôi muốn hỏi anh : nếu ở địa vị tôi anh sẽ xử trí với những bức thư này như thế nào ?

- Tôi có thể không đồng ý cách nhìn bất biến của anh ta với Trung Quốc cũng như với bất cứ kẻ thù cũ nào. - tôi nói chậm, tìm những lời lẽ không thể bắt bẻ được - Lịch sử là lịch sử. Nếu dân tộc Chàm nhìn người Kinh hiện nay như kẻ thù thì sẽ ra sao (8) ? Tôi không nói anh ta sai trong cách nhìn nhận cụ thể đối với Trung Quốc hiện tại. Hình như cách nhìn Trung Quốc của Đảng năm nay, 1974, cũng đã thay đổi so với năm 1964...

Trung thành với nghề nghiệp, Bưởi nín lặng. Qua báo Nhân dân là tờ báo duy nhất tù được đọc, tôi nhận thấy giọng tờ báo không còn nồng nàn đối với Trung Quốc như hồi ban lãnh đạo Đảng còn hào hứng thấy «trung tâm cách mạng đã chuyển về phương Đông».

- Điều rõ ràng là những bức thư này được viết ra dưới sự thôi thúc của lòng yêu nước, - tôi kết luận - còn yêu theo cách nào là chuyện khác, tôi không bàn đến.

- Nếu những bức thư này được đính thêm vào hồ sơ anh ta, chắc chắn anh ta sẽ còn ở tù còn lâu... - Bưởi nói - Theo anh, ta nên làm gì với những bức thư này ?

- Tôi nghĩ chúng chẳng có ích gì, tức là tôi muốn nói, chẳng thay đổi được gì trong đường lối của Đảng nếu nó được gửi tới đúng địa chỉ...

- Chính vì vậy mà tôi đã không gửi.

- Anh nên đốt đi. - tôi khuyên Bưởi - Đó có lẽ là cách tốt nhất, nếu ta còn biết kính trọng lòng yêu nước của một con người.

Bưởi đưa cho tôi cái bật lửa.

- Anh đốt hộ tôi.

Tôi ra đầu hồi châm lửa vào mấy bức thư. Chúng cháy cong queo, tàn bay lả tả trong gió. Tôi hiểu vì sao Bưởi không tự tay đốt những bức thư. Chẳng phải Bưởi sợ cái gì. Chẳng qua anh ta muốn tôi thấy anh ta tin tôi tới mức nào.

Marinết mỗi ngày một yếu. Tôi không có cách nào cứu anh. Tôi viết một bức thư về cho vợ tôi, bảo vợ tôi tới bác sĩ Phan nhờ anh kiếm thuốc chữa lao gửi lên cho tôi. Tôi hơi ngần ngại khi viết bức thư này, sợ vợ tôi tưởng tôi bị lao. Nhưng bức thư không có hồi âm. Người đi tiếp tế mà Cố Thủ Chẩu nhờ chuyển thư đã không chuyển.

Marinết bảo tôi :

- Đừng lo lắng cho tôi, đồng chí ! Tôi đã cố gắng vật lộn với cái bệnh khốn kiếp này, nhưng xem ra không ăn thua. Tôi đã nuốt cả những con thạch thùng sống theo lời khuyên của những người tù già, họ nói đó là bài thuốc dân gian cổ truyền. Tôi đã ăn những con giun, nghe nói chúng làm tăng sức đề kháng. Có người còn bảo tôi nướng những con gì giống con cóc nhưng bụng rất to mà da nhẵn thín, tôi ăn và nôn mửa gần chết... Tất cả đều vô ích. Tốt nhất là thỉnh thoảng chúng ta kiếm cách gặp nhau để tôi có thể kể thêm cho đồng chí về cuộc đời tôi và về số phận những người cộng sản Trung Quốc. Biết đâu đấy, đồng chí lại chẳng cho người đọc biết thêm một chút gì bên trong bức màn sắt của Trung Quốc bao la đầy bi kịch...

Tôi đã không viết gì hết sau khi ra khỏi nhà tù. Tôi sợ. Và tôi không thích sự nửa vời. Nếu tôi viết tôi phải viết tất cả những gì tôi nghĩ. Những người Trung Quốc dũng cảm đã làm việc đó hơn người Việt Nam. Thế giới được biết những việc xảy ra ở Trung Quốc nhiều hơn những gì xảy ra ở Việt Nam. Việt Nam, xét cho cùng, là một quốc gia nhỏ bé. Người ta không biết đến cũng phải.

Tôi cũng đã không viết về cuộc đời của ông già Bát (9). Ông ở cùng đội với tôi, nhưng giống như những người tù số lẻ khác, ông lầm lì và không thích nói tới nguyên nhân dẫn ông vào tù. Cái sự vào tù một cách dớ dẩn, chẳng ra đâu vào đâu, tưởng chừng chỉ riêng kẻ bắt người bỏ tù oan phải xấu hổ, hóa ra nó còn làm cho cả người bị tù oan cũng cảm thấy ngượng ngùng mới lạ. Cứ như thể họ không xứng đáng với danh hiệu tù chính trị bị khoác cho một cách bất đắc dĩ, như thể họ là kẻ nhận vơ, mà nhận vơ cái không phải của mình là sự rất đáng chê cười.

Tôi thường chọn một góc vắng ngồi đan tranh cùng ông trong thời kỳ trại sơ tán vào rừng để tránh máy bay Mỹ. Ngồi với ông thú vị ở chỗ mình có thể tha hồ suy nghĩ mà không bị cản trở - ông lão cậy miệng cũng chẳng nói một câu. Tán lá rừng xòe ra, đan kết với nhau, làm thành một tấm che khổng lồ, chỉ ở phía dưới là thoáng đãng, lác đác từng nhóm tù ngồi cặm cụi đan lát. Một anh lính canh ôm súng nhìn bao quát tất cả, canh chừng. Những người tù số lẻ hiền lành, chẳng bao giờ trốn, đôi khi anh lính tự cho phép mình gà gật một lát hoặc cặm cụi viết thư về nhà. Cái đời lính đóng trên vùng sơn cước chẳng khác đời tù là mấy. Cũng sáng dậy đi làm, tối về chui vào màn, không vợ con, không bếp lửa gia đình.

Một hôm, ông Bát đang làm, bỗng nổi khùng, vứt toẹt con dao xuống đất, ngồi thừ ra, không thèm đan nữa. Rồi hai hàng nước mắt lã chã, ông vật vã ngiêng ngả như lên đồng, miệng lẩm bẩm xuýt xoa những tiếng vừa run rẩy vừa luống cuống, nghe não lòng lắm, như trong một cơn đau vật vã. Tôi cuống lên, chồm tới bên ông :

- Bác làm sao thế ?

Ông không trả lời mà chỉ rền rĩ :

- Ối giời cao đất dày ôi ! Tôi đau quá, đau quá, ông ơi ! Sao cái số kiếp tôi khổ thế này hả trời ?!

Tôi hiểu. Ông không lên cơn đau bệnh, mà lên cơn đau lòng. Tôi đã vài lần chứng kiến cảnh tượng tương tự. Những người tù đang yên lành bỗng nổi cơn điên khùng, chửi bới, đập phá lung tung. Công an sầm sập chạy vào, trói tay trói chân, nhét giẻ vào miệng, sai trật tự (10) khiêng đi. Sau mấy ngày nằm xà lim kỷ luật họ trở ra, mặt mũi phờ phạc, cái nhìn vô cảm, bước chân đờ đẫn, đi mà như không đi.

Anh lính canh khoác súng lên vai đủng đỉnh bước lại:

- Ê, hai anh kia, mần đi chớ !

- Bác ấy bị trúng gió. - tôi nói.

Anh lính nheo mắt nhìn ông già vật vã trên đống tranh, nói nhẹ nhàng :

- Rứa nghỉ đi chút. Tôi có hộp dầu xoa đây. Anh lục túi, đưa cho tôi hộp dầu cao.

Tôi đỡ lấy, cảm ơn anh lính tốt bụng. Không phải anh lính canh nào cũng được như anh. Nhưng có thứ dầu nào xoa dịu được nỗi đau trong lòng ông bạn già của tôi lúc này. Tôi ôm lấy ông Bát trong vòng tay, đung đưa ông như ru đứa trẻ. Ông nhẹ bỗng, không thể tưởng tượng nổi ông già có thể nhẹ như thế. Trông bề ngoài ông cũng không đến nỗi nào. Có lẽ những tấm áo bông mặc đắp lên nhau làm cho tôi có cảm giác ông to hơn, nặng hơn.

Ông choàng tay ôm lấy tôi :

- Đời tôi khổ lắm, ông ơi !

- Chúng mình ở đây có ai sướng đâu !

- Nhưng tôi khổ hơn cả. Người ta còn có tội, chứ tôi thì tội tình gì đâu !

- Cũng nhiều người không có tội đấy.

- Ông nghe tôi nói này. - ông thì thào - Ông chớ có tin chúng nó. Đám số lẻ này toàn chống chế độ cả đấy! Chúng nó phản động cả đấy. Không oan đâu. Tôi ở tù lâu, tôi biết. ông thì không, ông cũng như tôi...

Tôi cười buồn :

- Tôi cũng chống chế độ đấy chứ. Người ta bảo thế.

- Người ta nói mặc người ta ! Mình biết mình - không là không !

- Bác làm sao bị bắt ?

Ông già nấc lên từng chặp.

- Tôi theo cách mạng cướp chính quyền, cũng đã làm thôn đội rồi xã đội một hồi kháng chiến chống Pháp... Tôi theo cụ Hồ, sao, ông không tin hở ?

- Tôi tin chứ.

- Sau, hòa bình lập lại rồi, tôi nghỉ. Mọi sự khốn khó bắt đầu từ đấy.

- Người ta bảo bác bất mãn ?

- Không. Nhưng ở chế độ ta không làm cán bộ nữa là hết, thì người ta không tin mình nữa, không còn coi

trọng mình nữa. Mà làm dân thì, ối giời ơi, khổ lắm, khổ đủ đường, ông chắc cũng biết, có cần kể cho ông nghe không ?

- Không cần.

- Cho nên các cháu nhà tôi đều nhao đi làm cán bộ. Thằng cả chưa đủ tuổi xung phong đi bộ đội. Con bé sau nó xin làm chân văn thư cho ủy ban xã không được, xin làm công an xã. Rồi nó được cảm tình Đảng (11)...

- Tiến bộ quá !

- Tiến bộ gì. Con bé nhà tôi năm nay hăm nhăm rồi. Vẫn chưa chồng. Khốn nạn, nó xinh, ông ạ. Mắt đen lay láy, mà nhanh lắm. Má lúm đồng tiền. Da cứ trắng hồng. Nó trông mẹ nó, như lột.

Ông nấc lên, kéo vạt áo lau mắt.

- Cô ấy làm sao ?

- Chẳng làm sao cả. - ông mếu máo - Thằng công an xã, chi ủy viên, cứ gọi nó đi hội ý hội báo, bồi dưỡng... Rồi con bé nhà tôi phễnh bụng ra.

-...

- Tôi phẫn chí. Chưa ai biết cả, nhưng bà nhà tôi biết, tôi biết. Tôi uống rượu, say rồi, tôi chửi cha chúng nó, chửi cả lò nhà chúng nó...

- Chết thật !

- Đến khi làng phong phanh biết con tôi chửa hoang, thì tôi chửi cả cái Đảng của chúng nó...

- Chậc chậc, khiếp quá ! Sao bác dại thế ?

- Không chửi để cho chúng nó muốn làm gì thì làm à? Đảng gì mà họp thì thọt, bồi dưỡng đảng viên mới gì mà cứ tối đến mới í ới gọi nhau đi bồi dưỡng, bồi dưỡng cái mả cha chúng bay à ?!

Rác tai quá, bí thư xã, chủ tịch xã cho con gái ông đi dự lớp huấn luyện, kỳ thực là đi phá thai. Ông biết, ông cấm con gái ông phá. Cái thai nó tội tình gì ? Nó cũng là một con người chứ. Nó chưa ra đời. Nó chưa làm hại ai. Nó không như cái quân chó dái chạy nhông, quân ăn cứt uống đái làm hại đồng bào. Không được phá thai, cứ đẻ ra tao nuôi, giết cái thai là bất nhân, là vô đạo, ông trói con và chân giường mà dạy. Nhưng con ông xấu hổ, không nghe ông, cứ đi phá thai. Ông uống rượu nhiều hơn nữa, chửi dữ hơn nữa.

Tóm lại, ông Bát chửi sướng miệng thì thôi. Còn những đứa bị ông chửi thì thù ông mục mả. Trưởng công an xã báo cáo công an huyện. Công an huyện lập hồ sơ. Cứ mỗi lần ông Bát chửi là một lần công an xã báo cáo, mỗi lần báo cáo được gửi lên là hồ sơ tên phản động Nguyễn Thái Bát lại dày thêm một chút. Cho tới ngày người ta bắt ông đi cải tạo về tội «tuyên truyền phản động, chống Đảng, chống chế độ».

Tôi dửng dưng nghe ông kể. Những câu chuyện tương tự nghe nhiều rồi, đâm ra ngán.

- Tôi kể cho ông nghe để ông là nhà văn ông nhớ lấy, ông kể cho mọi người biết. Đừng nói đến tên tôi là được rồi, kẻo tội cháu. Nó còn lấy chồng.

Ông Bát dặn tôi thế. Tôi ậm ừ :

- Nhà văn gì tôi ! Ở nước ta cứ viết dăm bài báo là người ta bốc nhau lên, gọi là nhà văn rồi.

- Thì ông đưa lên báo cũng được.

- Biết bao giờ tôi về ? Tôi cũng như bác thôi, cũng án cao su cả... Ông thở dài :

- Ừ nhẩy !

- Mà giá có ra được, viết thế lại đi tù nữa, tôi ngán lắm rồi ! Ông không nói gì nữa.

Ông chết vào ngày Quốc Khánh, cái ông Bát đã đi cướp chính quyền năm bốn lăm. Ông đã ốm liệt trước đó gần một tháng, được trại cho đi nằm bệnh xá. Nằm được một ruần ông nằng nặc đòi về đội. Người ông phù thũng, trong ra như một con búp bê chứa đầy nước. Trại cũng không bắt ông đi làm lao động nữa, cho ông ở nhà. Hàng ngày ông ra đầu hè bắt rận.

Hai ngày trước khi chết ông không dậy, cứ nằm thiêm thiếp. Ông chỉ tỉnh lại khi nghe tiếng dao thớt ầm ĩ phía nhà bếp vọng lại. Ông mở mắt ra, vẫy tôi lại gần rồi thều thào bảo tôi :

- Ông xem giúp chúng nó chia có đều không ?

Tôi nể ông, giả vờ ra ngoài, chỗ tù đang xúm đông xúm đỏ chia thịt. Nhưng tôi chỉ đứng đó, chứ chẳng buồn nhìn. Tôi biết ông Bát chẳng còn sống được bao lâu. Không hiểu sao ông còn quan tâm tới suất thịt đến thế ? Mà có theo dõi hộ ông cũng vô ích. Tôi đã kể, tù số lẻ chia theo kiểu quay mặt đặt tên, nói chung là công bằng, hơn kém nhau không đáng kể. Vả lại, cảnh tượng những con người đói khổ hau háu theo dõi những miếng thịt tí xíu được đặt vào những cái bát sứt sẹo trông thảm

lắm, tôi không muốn nhìn.

Cuộc chia thịt đã xong, ông bạn nằm cạnh ông Bát mang cái tô tráng men có ba miếng thịt to bằng ba quân cờ với bát canh sắn - khẩu phần của ông Bát - đến bên ông. Ông Bát đang khò khè, ngửi thấy hơi thịt là tỉnh hẳn.

- Phần ông đây ! - ông bạn ông Bát nói - Dậy mà ăn đi. Ngon lắm !

- Tôi xem cho bác rồi. Chia đều. - tôi nói - Suất của bác có phần còn nhỉnh hơn các suất khác kia đấy. Bác cố dậy mà ăn kẻo nguội.

Ông gật đầu, hoặc tôi nghĩ rằng ông gật đầu. Cố gắng một lát để ngồi lên, nhưng ngồi không được, ông ngã xuống. Cố thêm một lần nữa, ông nghển lên được, ngó vào bát thịt một cái rồi nói :

- Thịt rang à ? Tí nữa tôi ăn.

Ông nằm xuống và đi ngay, theo mọi người nhận xét. Tôi không có mặt lúc ông Bát đi.

Anh em tù ăn xong, vào tận chỗ ngó ông, mặt buồn rầu. Không ai nói câu nào. Như thế gọi là viếng.

Suất cơm của ông để chỏng chơ. Mọi người bảo cứ để đó, khi chôn thì đặt nó lên mộ ông thay cho bát cơm quả trứng.

Xác ông được đưa xuống trạm xá chờ cán bộ trại mang hồ sơ xuống xác nhận chính là tên phản động Nguyễn Thái Bát đã chết chứ không phải tên nào khác.

Khi cửa các phòng giam đã khóa lại rồi, tôi cứ ngồi bên cửa sổ mà nhìn về phía trạm xá. Trời tối hẳn mới thấy nghe tiếng búa nện chan chát trên ván thiên - dấu chấm hết cho một kiếp người. Rồi quan tài được khiêng ra dưới ánh sáng của một bó đuốc. Đi lững thững sau quan tài là một anh công an mang AK.

Không thấy suất ăn tươi của ông đâu. Chắc hẳn ai đó tiếc của giời đã ăn rồi. Còn hai cái bát họ sẽ đánh bóng mạ kền rồi đem chác cho tù mới.

Chú thích :

(1) Người dứng đầu các lực lượng vũ trang sản xuất và buôn bán ma túy ở Tam Giác Vàng.

(2) Ông chủ (tiếng Anh).

(3) Uống trà, thưởng trà (tiếng Trung Quốc miền Nam).

(4) Tiếng chửi bậy.

(5) Chào ! (tiếng Trung Quốc).

(6) Đúng thế ! (tiếng Trung Quốc).

(7) Trời hỡi ! (tiếng Nga).

(8) Vương quốc Chàm (Champa) nằm ở vùng Trung-Nam Việt Nam hiện nay, là một bộ lạc đi biển cùng nguồn gốc với dòng Indonesia, đã cát cứ tại đây từ thời kỳ đồ đá. Thủ đô là Indrapura Khoảng năm 1470 nước Việt Nam đã chiếm hoàn toàn vương quốc này.

(9) Tên đã thay đổi vì lý do tế nhị.

(10) Thường một trại có vài trật tự, lấy trong tù số chẵn và cả trong tù số lẻ. Có trại không một người tù số lẻ nào chịu làm trật tự, chỉ có trật tự số chẵn.

(11) Nghĩa là được Đảng chú ý tới để bồi dưỡng thành đảng viên.

Thay Lời Cuối

Chương này gồm những ghi chép lộn xộn về số phận những nhân vật được nói tới ở trên. Nó được viết thêm do yêu cầu của những bạn đã đọc bản thảo muốn biết đoạn tiếp nằm ngoài những hồi tưởng.

Tôi rời Phong Quang ngày 7 tháng Chín năm 1976.

Cuộc giã biệt đời tù của tôi, trái với hình dung thông thường, diễn ra không được êm ả. Chuyện thế này. Theo lệ, người tù ra trại (tức là được tha, mãn hạn hoặc không có hạn để mà mãn) phải viết một bản nhận tội, một bản cam đoan không tái phạm, không tiết lộ bí mật của trại giam. Bản nhận tội, bản cam đoan đã được soạn sẵn thành mẫu, chỉ việc chép lại, ký tên, là xong. Tù được tha làm cái roẹt, nộp Ban Giám thị rồi cuốn xéo. Không ai nấn ná thêm một phút.

Không hiểu sao, vào đúng cái thời khắc sung sướng nhất đời tù tôi lại nổi điên, nhất định không chịu làm cái việc đối với mọi người chỉ có giá trị hình thức ấy. Tôi tuyên bố sẵn sàng ở tù thêm, ở bao lâu nữa cũng được, nhưng tôi sẽ chờ cho tới khi việc giam giữ tôi được làm cho sáng tỏ. Tôi nói : tôi không có tội. Mà đã không có tội thì không thể nhận tội được.

Nhùng nhằng một hồi, phó giám thị kéo tôi về phòng anh uống trà. Đó là một anh công an đã đứng tuổi, tính tình nhân hậu, dễ thương, được tù nhân mến. «Chúng tôi chẳng qua chỉ là một thứ thủ kho thôi, anh ạ. Lệnh trên bảo nhập thì chúng tôi cho hàng vào, lệnh trên bảo xuất thì cho hàng ra, - anh phân trần - Trên lệnh xuống bảo xuất mà anh không chịu ra thì chỉ khổ mấy thằng tôi, rồi hỏi han kiểm điểm rắc rối lắm». Mấy hôm trước chính anh chạy vào trại vui vẻ gọi tôi ra một chỗ rồi thì thào báo cho tôi biết có tin đồn Mao sắp chết : «Anh được về đến nơi rồi ! Mao chết là xong hết». Tôi bảo anh : «Chớ vội mừng. Con cháu Mao đông lắm !». Trà thuốc xong chúng tôi thỏa thuận mỗi bên nhân nhượng một ít. Tôi ra về không viết bản nhận tội nữa, anh làm thế nào thì làm, tự xoay xỏa, chống đỡ với trên. Nhưng đổi lại, tôi phải nhận tờ Lệnh Tạm Tha, trong đó tội của tôi được ghi rõ rành rành là «phản động chống chế độ».

Cái Lệnh Tạm Tha tôi giữ được hơn một tuần. Anh công an khu vực, lại cũng một chàng trai dễ thương nốt, đến hỏi thăm tôi, đòi xem, xem xong nhét luôn vào xà-cột, bảo để làm chứng từ gốc cho việc nhập hộ khẩu sau này.

Anh Hoàng Minh Chính tiếc mãi : «Bằng ấy anh em, mỗi mình cậu nắm được tờ giấy quý như thế làm bằng

mà để xổng mất. Tài liệu lịch sử đấy !».

Đúng là chỉ mình tôi có tờ giấy như thế, anh em khác chỉ được công an đọc cho nghe chứ không cho giữ. Tiếc thật ! Nhưng nếu nhà cầm quyền đã quyết không thích chúng tôi giữ nó thì họ chẳng thiếu gì cách, tôi nghĩ. Mà đúng thế. Lũ đệ tử của Duẩn-Thọ, những Trần Trọng Tân, Đào Duy Tùng, Nguyễn Đức Bình về sau này, khi Duẩn-Thọ băng hà hết cả rồi, vẫn lấp liếm vụ án chúng tôi bằng đủ mọi giọng lưỡi trí trá, thiên hạ đều biết. Tôi có giữ được tờ giấy ấy cho tới bây giờ thì đám ấy cũng chẳng ngại. Ai chứ họ dám xưng xưng bảo rằng giấy giả lắm. Tôi cũng không nghĩ ra phải giữ nó làm bằng cớ, hoặc làm kỷ niệm. Hồi ấy Hà Nội chưa có tiệm photocopy nào. Chụp ảnh cũng nhiêu khê. Chưa chắc tiệm ảnh nào đã dám chụp thứ giấy tờ kiểu như thế, với tinh thần cảnh giác bảo vệ nồi cơm họ sẽ lễ phép hỏi chụp để làm gì, nhằm mục đích gì ?

Thế là vật chứng cuối cùng và duy nhất về vụ «nhóm xét lại chống Đảng» mất tăm.

Giờ thậm chí người ta có chối băng rằng chúng tôi không hề bị giam giữ cũng được. Có lệnh tống giam tống giếc gì đâu. Được cái nhà cầm quyền của chúng ta không đến nỗi mặt trơ trán bóng quá. Họ tránh không nói tới chuyện họ đã bỏ tù chúng tôi, quả có vậy, nhưng

họ cũng không chối rằng không. Khi cần dằn mặt, họ khéo léo nhắc chúng tôi chớ quên chúng tôi là kẻ đã có tiền sự (1).

Ngày rằm Tháng Tám năm ấy gia đình chúng tôi ăn bữa cơm đoàn tụ đầu tiên sau chín năm mỗi người mỗi ngả. Cha tôi cũng đã được trở về Hà Nội sau ba năm lưu đầy ở Nam Định. Ông già xọm, da bọc xương. Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Trường Chinh, Trần Quốc Hoàn nhìn thấy ông như thế chắc hả dạ. Mẹ tôi vẫn lúc trên nhà lúc dưới bếp, tất tả đủ việc, y như trong ngôi nhà chưa hề có bão táp đi qua. Con gái út tôi đứng từ xa quan sát tôi, chào tôi bằng chú. Sau khi so kỹ bức ảnh tôi chụp với vợ con trước khi bị bắt với người vừa từ nhà tù trở về nó mới ngượng nghịu gọi tôi bằng bố. Vợ tôi gày còm, xanh xao, các con tôi võ vàng trong quần áo vá chằng vá đụp.

Tôi được tha có điều kiện : Bộ Nội Vụ báo cho gia đình tôi biết Đảng chủ trương tha tôi rồi, nhưng phải có một cơ quan nhận tôi vào làm thì tôi mới được về. Mẹ tôi, vợ tôi, cả nhà tôi nhờ hết người này tới người khác, chạy vạy khắp nơi để kiếm cho tôi một chỗ làm. Cái điều kiện Đảng ra khó quá, oái oăm quá - chẳng ai dại gì nhận một nhân vật chống Đảng về cơ quan, xí nghiệp mình. Rách việc lắm. Không dưng lại bị công an

theo dõi. Thời buổi thì khó khăn, ai cũng phải sai một tí để mà sống, cái gì cũng đúng nguyên tắc thì chết nhăn răng. Thế mà rồi cũng có người dám nhận, mới kỳ, mới quý. Tôi được thả ra, nhưng không phải thả về nguyên quán, mà về Công ty cung ứng vật liệu xây dựng Hà-Sơn-Bình(2). Tiếng là tôi được nhận về công ty làm chân bốc vác (cái hợp đồng tạm tuyển làm công nhân bốc vác đến nay tôi còn giữ được), nhưng các anh lãnh đạo công ty không cho tôi đi bốc vác lấy một buổi, giữ tôi ở văn phòng công ty gọi là để giúp việc ban giám đốc.

Trong chín năm tù, xã hội thay đổi nhiều. Bạn bè người mất người còn. Nhiều cháu khi tôi ở ngoài còn đánh khăng đánh đáo nay đã thành liệt sĩ, đến thăm gia đình bạn chỉ thấy cháu từ trên bàn thờ ngó mình hờ hững.

Anh Nguyễn Trọng Luật đã qua đời mấy năm trước, không ai báo nên tôi không được tin. Thành thử cái dự định ôm ấp trong tù rằng khi trở về thể nào cũng phải đến thăm anh ngay không thành. Chị và các cháu vẫn ở ngõ Chân Cầm, cuộc sống vẫn đạm bạc như khi anh còn sống. Chị nói anh chẳng để lại gì cho vợ con. Tôi an ủi chị, rằng theo chỗ tôi biết thì những người cách mạng chân chính đều chẳng để lại gì cho những người thân.

Trừ lòng kính trọng của người đời. Thế đã là nhiều lắm rồi, đã quý lắm rồi. Tôi đạp xe đi Văn Điển thăm mộ anh, cùng với bác sĩ Phan. Bác sĩ Phan nói trước khi chết anh thường nhắc tôi. Anh buồn, nói rằng anh là người thua cuộc, nhưng thua trong canh bạc bịp vĩ đại với một bande des salauds (3) thì cũng chẳng xấu hổ cho lắm. Anh được chôn ở Khu A, khu «vĩnh viễn», là khu không phải cải táng để rời đi nơi khác. Chúng tôi thắp hương cho anh và cho những ngôi mộ gần đấy, của những người đáng kính và của cả những người không đáng kính bao nhiêu.

Tôi được bác sĩ Phan, anh Đích nhiệt tình giúp đỡ trong việc điều trị cấp tốc những bệnh mạn tính đeo đẳng theo tôi từ nhà tù. Anh Đích không trách tôi một câu về vụ tôi khuyên anh trở lại công tác để bị thải hồi. Bạn bè mang tới cho tôi số quần áo đủ dùng ít nhất cũng hai mươi năm, đến nỗi tôi phải mang cho bớt các bạn nghèo hơn. Tuy tôi vừa ở tù ra, nhưng số bạn còn nghèo hơn tôi trong tình trạng đó hóa ra cũng không ít.

Hà Nội còn tiêu điều hơn khi tôi chưa bị bắt. Người ta vẫn nháo nhác đi Nam, «miền Nam nhận họ, miền Bắc nhận hàng». Nhà tôi đã có vô tuyến truyền hình, cũng quà của họ hàng miền Nam cho. Tối đến cả nhà quây quần xem phim tình báo Bungari Trên Từng Cây Số.

Cơm độn mì sợi, mì bột, bo bo, ngô, cái gì cũng có mùi bao tải. Một lần, mẹ tôi hớt hải từ dưới bếp chạy lên : «Sao, có phát thêm phiếu sa-tanh à ?». Cả nhà cười ầm. Mẹ tôi lầm - đó là phát thanh viên báo trên tivi chương trình chiếu phim sắp tới : «Miếu Sa-tăng».

Dương Tường tất tả kiếm việc cho tôi làm. Công việc đầu tiên tôi có được là dịch các bài báo khoa học và làm tổng thuật các sách nước ngoài cho Viện thông tin khoa học xã hội. Trong sự cấp việc cho tôi làm chị Đỗ Thúy Hà, cán bộ của Viện, là người đỡ đầu hăng hái. Tình hình chính trị tuy có khác trước, nhưng khác không nhiều lắm, ai giúp đỡ tôi người đó phải bỏ ra nếu không nhiều thì cũng một ít tinh thần dũng cảm.

Anh Lê Sĩ Thiện, giảng viên thông tin thời trường Lục quân, tìm được tôi trong lúc tôi đang lúc túng quẫn. Cũng như Trần Quốc Thành, trong anh có một anh bộ đội sống dai. Anh thương tôi lắm. Anh khuyến khích tôi mạnh dạn bước vào những công việc trước kia nằm mơ cũng không thấy để kiếm sống. Tôi đi làm thợ cán cao su, đúc tay phanh xe đạp, đùn đồ nhựa, nấu gang dẻo, làm «ve» quét tường, làm bột nở cho các bà bán cháo quẩy... Cái gì không hiểu anh giảng cho cặn kẽ. Tôi cũng cố học các nghề anh dạy để kiếm sống. Vất vả rất nhiều, nhưng tôi cảm thấy sung sướng vì mình được

là mình. Giá họ có cho tôi trở về với nghề báo chắc tôi cũng nghĩ cách chối từ.

Có hôm đi làm ở xưởng cao su về qua Yết Kiêu tôi rẽ vào thăm Văn Cao.

Nhìn tôi gày còm lam lũ, Văn Cao để rơi nước mắt xuống chén rượu.

Những công việc phải làm ở chỗ khác thì thôi, chứ công việc nào làm ở nhà đều có bàn tay vợ tôi tham gia. Nhất là hồi tôi làm nhuộm mạ kim loại, chốc lại rửa, nhát lại rửa, vợ tôi chạy trên gác xuống nhà, dưới nhà lên gác, cứ như đèn cù, da tay ngâm nước nhiều bợt ra, trông mà thương. Được cái có công việc thì có tiền, vợ con tôi dần có da có thịt, không đến nỗi gày còm như trước, là điều phấn khởi nhất cho tôi. Có tiền rồi, tôi mua cái tủ lạnh trước tiên, sau mua xe máy, tivi. Hồi đó ở Hà Nội có câu : «Tivi, tủ lạnh, Honda. Có ba thứ ấy mới ra con người». Lại nhớ tới Huỳnh Ngự và câu nói của anh ta «Đảng nuôi dạy anh nên người. Không có Đảng ấy à, có mà rã họng !». Thời đại bắt đầu đổi thay. Người ta cảm thấy hoàn toàn có thể làm người được mà không cần có Đảng, nhất là cái Đảng lúc nào cũng bù lu bù loa kể công với những kẻ gắn bó với Đảng bằng sợi xích.

Trong thời gian còn ở Hà Nội tôi muốn tìm anh Trần Quốc Thành lắm, nhưng không sao tìm được. Vụ của anh người nói có xử, người nói không xử. Cũng như vụ xét lại Đảng quyết định chỉ xử lý nội bộ để tránh tiếng. Không biết nên tin ai. Có người nói anh đã vào Sài Gòn, nhưng ở trong Sài Gòn mấy năm, tôi hỏi thăm đã nhiều mà cũng không tìm thấy anh. Nếu tình cờ cuốn sách tới tay anh, xin anh tin cho tôi biết anh ở đâu.

Trung úy Dứa cũng biệt tăm. Nghe nói anh về Mỹ Tho. Thế mà mấy lần đi Mỹ Tho tôi hỏi thăm bất kỳ ai có thể cho tôi biết tin anh, vào Ty Công an để hỏi cũng chẳng ai biết anh ở đâu. Thế mới biết «nhất ẩm nhất trác giai do tiền định», không phải cứ muốn mà được.

Bận kiếm sống, khi ở Hà Nội mấy lần tôi định đi Vĩnh Phú tìm Nguyễn Xuân Cao nhưng rồi lại không đi được. Vả lại, tôi chỉ nhớ được một cái tên làng là Đình Chu. Làng này nằm ở huyện nào trong tỉnh Vĩnh Phú tôi không biết. Cứ chần chừ mãi. Đến khi vào Sài Gòn rồi thì lại ít khi ra. Nhưng nỗi nhớ Cao vẫn canh cánh bên lòng.

Trung úy Bưởi đi học đại học công an. Tôi đến anh em làm công tác nghiên cứu xin họ sách và tài liệu cho Bưởi. Phan Kế Hoành là người cho nhiều nhất : «Nếu có một cậu công an tốt thì phải giúp cho cậu ta nên

người». Đưa sách cho Bưởi, tôi nói : «Đây không có tài liệu chống chế độ đâu, toàn sách nhà nước cả, đừng sợ». Bưởi bùi ngùi : «Bằng ấy thời gian em ở bên anh, em không hiểu anh sao. Em không tin những gì người ta nói về anh đâu. Cũng mong anh đừng vì bộ quần áo em mặc mà hiểu sai về em». Tôi tin Bưởi sẽ trở thành một cán bộ công an tốt. Chế độ nào cũng cần tới công an, nhưng phải là công an tốt.

Marinết chết ở trong tù, như anh tiên đoán về cuộc đời mình. Chẳng bao giờ có ai tới để đặt lên mồ anh một nhành hoa, thắp cho anh một nén hương. Rồi thời gian sẽ xóa nhòa mọi dấu tích của một con người đã từng sống, đã từng chiến đấu và mơ ước về một thế giới đại đồng, bốn biển là anh em. Hôm đặt nhành hoa lên lò thiêu người ở Katowicze để tưởng niệm những nạn nhân đã chết trong trại tập trung Auschwitz-Birkenau, tôi nhớ anh nhiều quá, Marinết ạ.

Lại có tin khi mối tình Trung-Việt «vừa là đồng chí vừa là anh em» tan vỡ, cuộc xung đột biên giới trở nên gay gắt, «đồng chí» Đặng Tiểu Bình đòi «dạy cho Việt Nam một bài học» bằng súng và tên lửa, chứ không phải chỉ «tỉu na má» không thôi, thì bất ngờ Huỳnh Ngự bị phát hiện là người Việt gốc Hoa, bị buộc phải về hưu. Không biết tin có đúng không, tôi nghe mà thương

Huỳnh Ngự quá ! Mới biết cái kiếp đảng viên thèo đảnh lắm, mong manh lắm. Nếu đúng thế thì lần này Đảng lại nhầm mất rồi - Huỳnh Ngự là người rất mực trung thành với Đảng, cho dù có gốc gì đi chăng nữa.

Lại cũng có tin đồn Lý Cà Sa, lúc ấy đã được tha ra một nông trường, được quân đội Trung Quốc vượt biên giới đón về. Ít lâu sau mấy người tù cũ đi lang thang bị quân Trung Quốc bắt. Họ nhận ra tướng chỉ huy của phía bên kia chính là Lý Cà Sa. Lý Cà Sa cũng nhận ra bạn tù cũ, hồ hởi đón tiếp họ, mở tiệc chiêu đãi nồng hậu rồi tha về. Những người này có lẽ không biết quân hàm Trung Quốc thế nào, cho nên người nói họ Lý đeo lon trung tướng, người nói không phải, lon thượng tướng. Nếu tin này đúng thì cái huyền thoại về đạo quân thứ năm của Trung Quốc có cơ sở lắm.

Một buổi tối tôi ngồi uống chè chén trong một quán ở phố Hàm Long thì nghe người ta đùa cợt chuyện anh chàng Căn bị bắn hụt. Anh ta cũng ngồi đấy, béo tròn, cười hi hí. Tôi cũng tham gia câu chuyện, như một khách qua đường. Căn chăm chú nhìn tôi. Dường như anh ta nhận ra giọng tôi. Nhưng tôi tảng lờ không biết. Anh ta rồi nghĩ mình nhận nhầm, không để ý đến tôi nữa. Thế là anh ta đã được ra. Kiếp người thế vẫn còn may.

Việt Hùng vẫn làm công an. Anh đối với tôi mặn mà hơn trước, bè bạn hơn trước nhiều. Anh cũng nhiệt tình giúp tôi trong sự quan hệ với nhà cầm quyền. Chắc chắn họ hỏi anh về tôi và anh đã nói những lời trung thực. Tôi có hỏi Việt Hùng về Hoàng. Thì ra họ biết nhau cả. Việt Hùng khen Hoàng là người có học, tử tế, có tư cách. Đến giai đoạn này những khái niệm đúng - sai, phải - trái không còn được đương nhiên là khái niệm thống trị nữa. Người ta bỗng nói nhiều tới những cặp khái niệm đối xứng bị bỏ quên như tử tế - ba que, đứng đắn - vô lại, quân tử - tiểu nhân. Nghe nói sau khi làm việc với đám tù xử lý nội bộ Hoàng bị điều động vào công tác ở Huế. Tôi tính có dịp qua Huế thể nào cũng phải ghé thăm anh, nhưng rồi chưa đến Huế được lần nào, trừ nửa giờ phơi nắng trên sân bay Phú Bài trong một lần hạ cánh bắt buộc. Bây giờ chắc Hoàng cũng đã về hưu. Tôi vẫn còn để đấy một chai rượu cho buổi tái ngộ.

Trước khi qua đời ít lâu Nguyễn Tuân một hôm đùng đùng kéo tôi đi ăn chả cá Lã Vọng. Ngồi vào bàn ông rút trong túi vải ra một chai rượu. «Rượu bộ, thưa bác?», tôi hỏi ông. «Không phải, rượu bộ hết rồi, ông nói, cả cái thời rượu bộ cũng hết rồi !». Chúng tôi uống. Tôi xin lỗi, nói tôi xa ông gần chục năm là tại tôi không thuộc cái véc-bờ sợ mà ông dạy. Ông lắc đầu nói : thời này lẽ

ra mình không nên làm văn. Làm văn mà sợ, mà lấm lét, mà run rẩy thì còn ra cái văn quái gì ! Nhưng thôi, cái gì đã qua thì nó cũng qua rồi, ông nói tiếp trong hơi rượu, tôi bây giờ đếch thèm sợ nữa, thì đã muộn. Bây giờ các anh phải sống theo cách khác cái lũ già hèn nhát chúng tôi, phải học chia một véc-bờ khác : Tôi đếch sợ anh, anh đếch sợ tôi, chúng ta đếch sợ chúng nó..., thế mới phải, hà hà !

Gần bốn chục năm đã qua, tôi đã ở nước ngoài, ông bạn họa sĩ đã đánh cắp cuốn nhật ký của tôi theo lệnh đại sứ Nguyễn Văn Kỉnh để cho Kỉnh nộp công an, nhờ con rể tôi nhắn lời cho tôi rằng ông xin lỗi tôi vì hành động hèn mạt nọ. Tôi nhắn lại rằng chuyện cũ quá rồi, tôi đã quên. Mà Kỉnh thì cũng đã chết rồi. Trước khi Kỉnh chết, công an bắt được mấy tên lưu manh mang kim cương đi bán; chúng khai lấy ở nhà Kỉnh, nhưng hỏi Kỉnh thì Kỉnh không nhận. Dù sao thì việc này cũng làm cho Kỉnh không được chôn ở nghĩa trang Mai Dịch, theo lời bình của anh bạn công an kể cho tôi nghe câu chuyện trên. Thì ra hồi ấy tôi đoán đúng : cái sự lập công, ra cái điều trung thành với Đảng thường được dùng để che giấu những việc làm tồi tệ, và ngài đại sứ trung thành với Đảng không quên bỏ lỡ dịp may buôn lậu.

Bùi Xuân Phái thết tôi một chầu cà phê nhân dịp tôi ra tù. Anh vẫn trung thành với chủ nghĩa sợ. «Tôi là thằng nhát nhất thế giới !», anh nhỏ nhẻ tuyên bố. Nguyễn Sáng lầm lì cấm cung trong căn phòng của anh, bên cạnh con nghê vỡ trán đựng gạo, vẫn vẽ những bức tranh không bán được, vẫn nghèo. Cách phòng anh mấy bước Trần Đông Lương sống sung túc nhờ vẽ bưu thiếp lụa, sáng tác mẫu rồi cho gia công, theo cách hiện đại. Kiếm được tiền rồi, anh mới vẽ tranh cho mình. Nguyễn Sáng biết thế, nhưng theo không được.

Ông Lâm toét tiếp tục cho các họa sĩ ăn chịu, uống chịu. Phòng tranh của ông ngày một phong phú. Nguyễn Sáng rủ tôi «đi Lâm đi». Gặp tôi ông Lâm vồn vã lắm. Chúng tôi lại có dịp ngồi với nhau trên gác, phòng triển lãm tranh của riêng ông, được ông đãi rượu, thuốc lá thơm và thưởng tranh. Nếu ông Lâm giàu hơn, ông có thể trở thành một Mạnh Thường quân cho nền hội họa Việt Nam lắm. Kém gì đại phú gia Tretiakov của nước Nga. Ông rất tế nhị, không hỏi tôi một câu rằng mấy năm nay tôi đi đâu, ở đâu. Cứ như thể ông không biết rằng từ cuộc gặp gỡ lần trước tới giờ đã có chín năm nước chảy qua cầu.

Về chuyện «nhóm xét lại chống Đảng», tôi luôn luôn gặp những câu hỏi khó trả lời. Bộ máy tuyên truyền của Đảng làm việc theo kiểu Goebbels (4) : «nói mãi, nói mãi, thì sự giả cũng thành sự thật», làm cho nhiều người cứ ngẩn ngơ không biết có nên tin tôi hay không khi tôi nói rằng tôi chưa hề ở trong một nhóm nào như thế, rằng theo tôi thì chẳng hề có một nhóm nào như thế. Chẳng cứ người ngoài, ngay khi tôi vừa được thả, Huy Vân ra tù trước tôi ba năm còn hỏi : «Cậu có ở trong tổ chức chống Đảng nào không ?». Tôi cười : «Chắc chắn không ở trong tổ chức chống Đảng của cậu rồi. Nếu có chắc cậu với mình phải sinh hoạt cùng trong một tiểu tổ hoặc một chi bộ».

Hẳn anh cho rằng có «nhóm xét lại chống Đảng» thật, và anh bị bắt oan vào nhóm đó. Đến khi biết chắc chẳng có «nhóm xét lại chống Đảng» nào hết thì anh tức lắm, anh nói anh sẽ làm cho ra nhẽ. Cách anh sẽ làm cho ra nhẽ thế nào thì chẳng ai biết, anh cũng không nói cho tôi nghe. Anh yêu nghề điện ảnh lắm, vì nó anh đã bỏ phứt cái hoạn lộ thênh thang của anh. Huy Vân là một trong những người biết tiếng Nga đầu tiên ở Việt Nam. Anh học tiếng Nga ở Trung Quốc cùng với Nguyễn Mạnh Cầm, bộ trưởng Bộ Ngoại giao sau này. Anh đã chạy chọt, xin xỏ, nhưng chẳng ai dám liều mạng nhận anh trở lại Xưởng phim. Năm 1977, anh lại bị bắt, lần này

vì tội ăn cắp xe đạp. Người ta kể anh cứ lừng lững dắt khỏi cổng cơ quan một cái xe đạp không khóa và cũng chẳng buồn bỏ chạy khi bị công an đuổi bắt. Anh ra tù, tôi hỏi tại sao lại làm chuyện bậy bạ thế thì Huy Vân trả lời : «Mình cần được ra tòa để nói lại chuyện trước, nhưng cả lần này nữa chúng nó cũng không chịu xử». Anh bị bắt lần thứ ba trên một ngọn đồi giáp biên giới Trung Quốc cùng với một nữ biên tập viên báo Phụ Nữ hay Nhà xuất bản Phụ Nữ, tôi không rõ. Người ta buộc anh tội vượt biên. Tôi không tin anh có ý định vượt biên sang Trung Quốc - anh sang đấy làm gì ? Huy Vân bị đưa về Hỏa Lò Hà Nội, sau chết trong tù, không rõ ở nhà tù nào, Hỏa Lò hay một trại Trung ương. Có người nói anh chết ở Sơn La. Chuyện Huy Vân ăn cắp xe đạp chứng tỏ những năm dài ở xà lim đã làm cho anh thành một bệnh nhân tâm thần mà không ai biết.

Anh là người thứ ba qua đời trong số những người thuộc «nhóm xét lại chống Đảng». Người thứ hai là ông Bùi Công Trừng, một trong những tên «xét lại hiện đại» là ủy viên Trung ương nên được Đảng xử lý nhẹ nhàng, chỉ khai trừ Đảng chứ không tống vào Hỏa Lò. Ông mất sau khi tôi được tha ít lâu. Trước khi chết ông nói với tôi : «Bác thương nước quá !». Người thứ tư là Trần Minh Việt, nhà lý luận của «nhóm xét lại chống Đảng», theo sự phong chức hào phóng của những người tự

xưng bảo vệ Đảng. Anh từ giã cuộc đời bình thản, hiền lành, nho nhã, chẳng giống bất cứ thứ kẻ thù nào của bất cứ ai. Tôi đi theo linh cữu, đưa anh đến nơi an nghỉ cuối cùng. Sau anh đến lượt tướng Đặng Kim Giang, rồi cha tôi, rồi tướng Lê Liêm, rồi ông Ung Văn Khiêm. Nguyễn Lộc không trở lại với triết học và mỹ học nữa. Anh không viết gì, làm nghề dịch thuê để nuôi vợ con. Thỉnh thoảng chúng tôi vẫn gặp nhau. Trong những lần gặp ấy Lộc chỉ cười hiền lành, anh chán chính trị đến tận cổ, thứ chính trị «lăn tròn trên mọi lưỡi». Tôi được tin anh chết trong cảnh nghèo khổ khi tôi đã không còn ở Việt Nam. Anh mới đích thực là người thua cháy túi trong canh bạc bịp vĩ đại.

Phùng Mỹ làm kế toán cho một lò gốm Bát Tràng. Năm thì mười họa anh tạt qua Hà Nội. Gầy và già đi rất nhanh, Phùng Mỹ nhìn đời bằng cặp mắt hờ hững. Anh chán ngán tất cả, thậm chí không buồn phục hồi kinh tế gia đình như một số anh em khác, cho rằng đó là sự bon chen. Anh chỉ vui ở chỗ được chia tay một lần cho mãi mãi với Đảng của anh.

Vũ Huy Cương tiếp tục cuộc sống độc thân trong căn phòng nhỏ xíu nằm sâu sau mặt đường Bà Triệu. Tôi giục anh lấy vợ. Cương cười méo mó : «Cô nào lấy mình bây giờ là phải lấy kèm mấy anh công an mật, mấy anh

cán bộ tổ chức, như thế nhiều quá, vất vả quá!» Anh là người quảng giao. Nhờ bạn bè giúp đỡ, anh làm công việc in ấn trăm thứ bà dằn, nghe nói cũng sống được. Cho tới khi tôi viết những dòng này Vũ Huy Cương vẫn chưa lấy vợ. Bây giờ anh nói : «Ai lấy mà lấy ? Lấy nhau bây giờ để dắt díu nhau đi Hoàn Vũ (5) à ?»

Vợ Trần Châu đi lấy chồng, anh trở về sống cô độc mấy năm rồi gá nghĩa với vợ một liệt sĩ thời chống Mỹ, hai vợ chồng mở một quán tạp hóa trong làng bán vở và kẹo bột cho học sinh, nước mắm và mì ăn liền cho người lớn, nghe nói sống cũng được.

Hoàng Thế Dũng điếc đặc sau những năm tù, lẽo đẽo theo tôi làm ve quét tường, buổi tối trở về mặt xanh lè bột màu phtalocyanine, nhưng không để mất nụ cười yêu đời. Anh làm hợp đồng cho tờ Lịch Sử Quân Sự, viết được nhiều tài liệu tổng kết các chiến dịch, trong đó có mấy bài hay về cuộc vượt biên giới của quân đội Việt Nam giải phóng vùng Thập Vạn Đại Sơn cho Trung Quốc. Hoàng Thế Dũng có kể cho tôi nghe một câu chuyện cảm động. Một hôm anh đi cùng một phái đoàn quân sự tới thăm một quân khu, việc của anh là thu thập các tài liệu lịch sử của quân khu này cho Tập san, thì tư lệnh trưởng quân khu, một thiếu tướng chạy tới trước mặt anh rập gót, đưa tay lên vành mũ chào

anh theo đúng quân phong : «Chào thủ trưởng !». Thì ra đó là một cán bộ cấp dưới của anh từ những năm đầu kháng chiến chống Pháp. Sau khi chào phái đoàn, tư lệnh trưởng mời thủ trưởng cũ ngồi bên cạnh mình, điềm nhiên như không hề biết chuyện gì xảy ra với anh những năm qua. Lê Trọng Nghĩa thỉnh thoảng lại vào Sài Gòn. Chị Thảo, vợ anh, công tác tại đây lâu, có một chỗ ở trên đường Võ Thị Sáu. Nhà lãnh đạo ngành tình báo quân đội trong cuộc chiến tranh Việt-Pháp già đi nhanh, nhưng minh mẫn. Những nhận định thời cuộc của anh vẫn sắc sảo như khi anh còn trẻ. Tôi uống trà với anh, nghe anh kể chuyện bằng cách nào Cục 2 đã phát hiện người Pháp chuẩn bị mặt trận Điện Biên Phủ, chuyện cán bộ Cục 2 đi vào Nam ngay từ khi Hiệp nghị Genève về Đông Dương vừa được ký kết. Chị Thảo kể khi đại tướng Hoàng Văn Thái sắp nhận chức bộ trưởng Bộ Quốc phòng, ông mời chị tới nhờ chị nói với anh hãy bỏ qua chuyện cũ để trở lại công tác. Nhưng nói chuyện với chị hôm trước thì hôm sau ông đột tử. Hà Nội đồn cái chết của ông do Lê Đức Thọ gây ra. Tiếp đến cái chết của đại tướng Lê Trọng Tấn. Ông cũng sửa soạn nhận chức bộ trưởng Bộ Quốc phòng thì lại đột tử. Cái chết của ông cũng được buộc cho Lê Đức Thọ. Đúng là một lần ỉa bậy, lần sau thấy cứt người ta gọi đến.

Trần Thư bắt đầu cuộc sống ngoài biên chế bằng cách chữa nước mắm thối, làm nước mắm từ cá khô, in nhãn hương và dịch sách. Mấy năm nay anh mang một khối ung thư trong bụng. Cuốn Chuyện Người Tù «Xử Lý Nội Bộ» của anh, mới xong phần đầu, đã được in ở nước ngoài, hé mở một phần vụ án được Đảng giữ bí mật. Nguyễn Kiến Giang cũng ra được một tuyển tập những bài viết về chủ nghĩa Mác thời hiện đại trong mối quan hệ với vận mệnh đất nước, được người đọc chú ý. Cũng như phần lớn anh em trong vụ án, anh sống bằng nghề dịch - sách văn học, sách chính trị, sách triết học, tài liệu thương mại, đủ thứ.

Lưu Động vẫn ầm ầm chửi «bọn tiếm quyền khốn nạn», nhưng Lê Đức Thọ trước khi chết đã ngán Lưu Động lắm, giả vờ điếc không nghe thấy. Không thể bắt Lưu Động một lần nữa. Lại càng không thể bắt Lưu Động câm mồm. Thấy quan thầy không dám động tới Lưu Động, lũ đệ tử cũng đành làm ngơ. Khi tôi rời Việt Nam, nghe sức khoẻ anh đã kém lắm, nhưng vẫn còn minh mẫn.

Được biết nhiều trường hợp oan ức xảy ra với dân chúng trong những nhà tù mà tôi đi qua, vừa từ nhà tù về tới nhà tôi viết ngay một bức thư cho ông Nguyễn Lương Bằng : «Chuyện của cháu hãy để đấy cho lịch sử.

Nhưng nỗi oan của dân thì phải giải quyết ngay. Cháu đề nghị bác hãy tới các nhà tù để nghe dân khiếu oan. Cháu tình nguyện làm người dẫn đường cho bác...». Ông Nguyễn Lương Bằng không trả lời. Ông im lặng như một lãnh tụ chính cống. Tôi hoàn toàn thất vọng về người anh hùng cách mạng trong thuở ấu thơ của mình. Lúc đó tôi cũng còn chưa được biết về ông khi đi tìm tư liệu cho cuốn sách này, tôi chưa biết rằng ông rồi nhảy vào Ban chuyên án vụ «nhóm xét lại chống Đảng», trở thành cai ngục của tôi. Tôi tiếc đã viết bức thư nọ - cái hi vọng mới hão huyền làm sao ! Hôm đưa tang ông, cha tôi rủ tôi cùng đi. Tôi từ chối. Tôi không có mối quan hệ thân thiết trong quá khứ với Nguyễn Lương Bằng như cha tôi. Tôi không rộng lượng như cha tôi. Tôi cũng không thừa thời giờ cho một con người đã bán mình cho danh vọng.

Trường Chinh sau khi rút lui khỏi cuộc đọ sức với Lê Đức Thọ vào chân tổng bí thư, buồn bã ngồi nhà. Ông qua đời vì chấn thương não trong một cú ngã ở cầu thang. Có tin ông bị Lê Đức Thọ sai tên bảo vệ ông, người của Trần Quốc Hoàn, hạ sát. Tên này lẽ ra phải đi sát ông từng bước, nhưng đã để ông ngã khi có một mình. Vết thương ở gáy có thể do mép bậc thang gây ra, mà cũng có thể do một vật bằng gỗ khác đập vào. Việt Nam nghèo cái gì thì nghèo nhưng không nghèo

tin đồn. Chẳng biết hư thực ra sao.

Hoàng Minh Chính tiếp tục cuộc đấu tranh cho dân chủ và tự do. Anh bị bắt lần thứ ba (6), năm 1995, lần này bị xử án hẳn hoi, vì tội «lợi dụng các quyền tự do dân chủ». Trước tòa anh bình thản nhận bản án một năm tù, không khiếu nại, đơn giản vì «tôi không công nhận cái bản án xử tôi», như anh phát biểu. Hoàng Minh Chính không công nhận bản án là phải. Nó không những vô lý mà còn vô đạo.

Cùng với vụ xử Hoàng Minh Chính bắt đầu một thời kỳ mới, thời kỳ cuộc đổi mới cài số lùi, thời kỳ ông Đỗ Mười hạ lệnh cho các quan tòa xử lấy được, bất chấp đúng sai. Với cách giải thích luật pháp của Đảng không ai có thể biết cái lằn ranh các quyền tự do dân chủ được Đảng đặt ở đâu, cho nên công dân nào đi luạng quạng đều có cơ may bị các cảnh sát viên mác-xít thổi còi tống vào bót. Lê Đức Thọ chết rồi, nhưng hồn ma của Thọ vẫn lởn vởn trên cung đình.

Nhưng khác với thời trấn áp «nhóm chống Đảng», vụ bắt Hoàng Minh Chính lần này dấy lên cả một làn sóng phản đối, âm ỉ ở trong nước, ồn ào trên thế giới. Có cả một ủy ban bảo vệ Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu được thành lập ở Paris gồm những trí thức đã từng ủng hộ Việt Nam trong thời kỳ chiến tranh chống Mỹ.

Một luật sư Pháp gửi đơn xin chiếu khán đi Việt Nam để bảo vệ Hoàng Minh Chính, nhưng đại sứ quán Việt Nam, theo truyền thống ngoại giao lì lợm, không thèm trả lời.

Những người nào cổ không đúng cỡ «lợi dụng các quyền tự do dân chủ» thì đã có cái tròng khác, đại loại như «chiếm đoạt bí mật nhà nước» như trường hợp xảy ra với Hà Sĩ Phu, Lê Hồng Hà, Nguyễn Kiến Giang... Những người này bị trấn áp, nhưng, vẫn như thường lệ, không được xử đúng cái tội mà chính quyền chuyên chính vô sản muốn trị, mà vì một cớ khác, được bịa ra một cách ngớ ngẩn, như mọi người đều biết. Vở kịch xử án họ do chính Bộ Chính trị Trung ương Đảng đạo diễn không được hưởng dù chỉ vài tiếng vỗ tay lẹt đẹt ngay trong đám khán giả được Đảng cử tới.

Cũng khác với «nhóm xét lại chống Đảng» những người đối lập mới không còn đòi xét lại chủ nghĩa Mác nữa, mà thẳng thắn bác bỏ nó. Nền tảng của cái gọi là nhà nước vô sản chuyên chính bị xói mòn bởi trào lưu dân chủ trên thế giới, bởi nền kinh tế thị trường, cho nên cái cùm của nó cũng rệu rã, lỏng lẻo hơn trước nhiều. Với cuốn sách nổi tiếng Từ Bỏ Ý Thức Hệ, Hà Sĩ Phu kêu gọi sự tống tiễn ôn hòa có tình có nghĩa đối với chủ nghĩa Mác ngoại lai ra khỏi Việt Nam, đặt tên cho chế

độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta là triều đại phong kiến cuối cùng. Ngang tàng là thế, ngạo ngược là thế mà tác giả chỉ bị có một năm tù.

Một buổi tối năm 1983 Hoàng Đạo đến thăm tôi. Anh vừa biết địa chỉ tôi là tới liền, rủ tôi đi nhậu. Tác giả vụ điệp báo lừng danh một thời già xọm, người như thấp đi, cặp mắt đã mờ, cái nhìn buồn bã. Tôi nhắc chuyện «Jean Valjean gọi bằng cụ». Anh nói suốt từ năm 1946 anh không nghe nói tới Tôn Thất Tần nữa, nhưng «chuyện anh ấy kể là có thật». Tối đó tôi có cái hẹn không thể bỏ, đành hẹn anh bữa khác. Bữa khác ấy rồi không có. Người nói anh đã bỏ đi Đồng Nai, người nói anh ở trong rừng Đồng Tháp. Năm 1995 tôi thấy hình anh trên một tờ báo công an. Người ta kỷ niệm vụ đánh đắm thông báo hạm Amyot d'Inville và nhắc đến cái chết của chị Lộc. Trước đây, trong một thời gian dài người ta không nói tới cái chết cảm tử của chị. Có người có chức quyền hẳn hoi còn nói chị mang va li thuốc nổ lên chiến hạm để tự sát - chị bị lao nặng đã hết cách chữa. Vì thế mà Trung ương không phong cho chị danh hiệu anh hùng. Cũng có thể ngày ấy người ta còn sợ uy Trường Chinh. Danh hiệu này chỉ được truy tặng cho người nữ anh hùng khi ở Việt Nam bắt đầu có «đổi mới».

Nguyễn Chí Thiện được thả ra năm 1977. Từ ga Trần Quý Cáp anh tới thẳng nhà tôi, ăn với tôi bữa cơm rồi mới về Hải Phòng. Thỉnh thoảng anh lên Hà Nội chơi lại rẽ vào thăm tôi. Vẫn ngơ ngác nhìn đời qua cặp kính trắng, ít nói hơn cả trong khi ở tù, còn ít cười hơn nữa, Nguyễn Chí Thiện hoàn toàn thu mình vào nội tâm. Tôi giao cho anh bột nở về bán cho các hàng cháo quẩy của thành phố cảng. Khi tôi chế bột nở cho cao su, anh cũng bán được một ít cho những người buôn hàng vào Nam. Nhưng anh không có khiếu thương mại. Tôi vào Sài Gòn hẳn từ năm 1983. Năm 1988 tôi ra chơi, Lê Trình báo tin Nguyễn Chí Thiện đã bị bắt lại. Anh chạy vào sứ quán Anh ở Hà Nội, trao cho họ tập thơ anh làm trong tù rồi bước ra để vào Hỏa Lò, ở thêm mấy năm nữa. Trình kêu gọi anh em bạn tù góp tiền cho gia đình Nguyễn Chí Thiện tiếp tế cho anh. Năm 1994 Nguyễn Chí Thiện sang Mỹ, từ đó anh đi khắp thế giới để chửi chính quyền Hà Nội. Tôi đọc báo và buồn lòng thấy anh chống cộng vung vít, chống luôn cả những hành động cứu trợ nhân đạo cho đồng bào, chỉ vì những khoản cứu trợ, theo anh nói, nuôi béo chính quyền cộng sản. Tôi biết có những vụ tham ô hàng và tiền cứu trợ, nhưng không phải tất cả đều thế. Anh còn nói rằng không thể tin được bọn cộng sản ly khai, quên khuấy rằng họ cũng là những người yêu nước không kém gì anh, ít nhất là

như thế. Nhưng nghĩ tới những gì Nguyễn Chí Thiện đã trải qua, tôi hiểu nỗi căm giận của anh. Có điều, như các cụ nói, no mất ngon, giận mất khôn, nên anh mới khai trừ thẳng cánh những người trước kia là cộng sản ra khỏi đám con cháu Lạc Hồng, vĩnh viễn tước của họ cái quyền yêu nước.

Sau khi ra khỏi nhà tù, khoảng năm 1977, Kiều Duy Vĩnh và tôi gặp nhau luôn. Anh sảng khoái hơn bao giờ hết vì chuyến viễn du bất đắc dĩ cuối cùng rồi cũng đã kết thúc. Chúng tôi kéo nhau lên Hàng Vải Thâm rủ Lê Trình đi uống cà phê. Đôi khi có cả Văn Thợ Mộc, Phổ Gián Điệp. Vĩnh giàu nhất trong bọn chúng tôi, vì chị Vĩnh có sạp bán trà ở chợ Bắc Qua. Nhưng Trình Hàng Vải, cao niên hơn cả, bao giờ cũng tranh trả tiền. Có thể nói đây là hạt nhân của Hội Cựu Tù Nhân Việt Nam, nếu như một ngày nào đó nó ra đời.

Phổ Gián Điệp được các đồng chí cũ thanh minh, được thả ra, nhưng gia đình đã tan nát, ngôi nhà bị thu vẫn chưa lấy lại được.

Văn Thợ Mộc đã lấy vợ. Cuộc hôn nhân bắt nguồn từ việc ông thợ mộc hiền lành của chúng tôi đi đóng giường thuê cho vợ một liệt sĩ. Chị kể với anh chị ước mong có một ban thờ tử tế để thờ chồng mà mãi chưa thực hiện được. Đúng ngày 27.7 (7) anh xuất hiện ở nhà

chị, hì hục đóng cho chị cái ban thờ mà chị muốn có, không lấy tiền. Chị xúc động trước tấm lòng cởi mở của anh. Hai người trở thành bạn. Rồi anh trở thành chồng chị, chăm nom những đứa con của người mà lẽ ra anh phải coi là kẻ thù. Những đứa con của người đã khuất rất yêu quý anh.

«Jean Valjean gọi bằng cụ» cũng đã ra khỏi nhà tù. Như tôi đã kể, thật ra chính quyền cũng không có ý định nâng cao kỷ lục tù cho ông, nhưng vì lúng túng không biết thả ông thế nào, nên đành để ông đó cái đã. Tiễn tôi ra trại, trung úy Bưởi hứa với tôi sẽ giúp đỡ «Jean Valjean gọi bằng cụ». Anh cho tôi biết nếu bây giờ có người nhận, ông sẽ được về ngay. Tôi tới gặp nhà sử học Chiêm Tế, cũng là người trong hoàng tộc, đề nghị anh bảo lãnh cho Tôn Thất Tần thì Chiêm Tế kêu lên : «Anh bị chín năm chưa chán sao mà còn dây vào những chuyện này ! Tôi sợ lắm !». Chỉ có Bửu Tiến là hăng hái giúp. Anh vào Nam, tìm được con gái Tôn Thất Tần. Cô làm đơn xin bảo lãnh cho người cha chưa biết mặt. Qua nhà thơ Trần Mạnh Hảo tôi mới gặp lại Tôn Thất Tần. Hóa ra anh là con rể người tù vĩ đại.

Một hôm tôi đang phóng xe máy trên đường Thụy Khê thì bị một công an viên nhảy ra giơ hai tay chặn lại. Thì ra thiếu úy Nguyễn Văn Nhẩm.

- Anh còn nhớ em không ?

- Nhớ chứ ! - tôi ôm lấy anh - Tôi quên những tên khốn nạn, nhưng nhớ rất lâu những con người tốt bụng.

Nhẩm khoe với tôi anh đã ra khỏi ngành quản lý trại giam, bây giờ làm công an đường phố. Chúng tôi kéo nhau vào một quán bia gần đấy, uống bia Thanh Đảo và ôn lại chuyện những ngày ở Tân Lập. Nhẩm hẹn tôi một bữa ăn trên nhà hàng nổi Hồ Tây.

Tôi hỏi Nhẩm về số phận của gián điệp quốc tế Dịp Pún Mằn. Nhẩm cho biết anh ta đã được tha ra một nông trường gồm những tù nhân không nơi nương tựa ở gần trại. Sau anh ta có về Hải Phòng không thì Nhẩm không biết. Tôi hỏi Nhẩm đã gặp bao nhiêu gián điệp quốc tế kiểu như Diệp Bản Minh thì Nhẩm nói mới gặp có một. Tôi nói thế thì hồng phúc cho nước nhà. Kể từ khi tôi ra tù, sự kiện ồn ào nhất về vụ «nhóm xét lại chống Đảng» là vụ Nguyễn Trung Thành, nguyên vụ trưởng Vụ Bảo vệ Đảng, cánh tay phải của Lê Đức Thọ trong thời kỳ chúng tôi bị trấn áp, bỗng dưng đùng đùng lên tiếng đòi xét lại vụ án. Ông tuyên bố chúng tôi hoàn toàn vô tội. Ông nói việc tham gia vụ án này làm cho ông bị lương tâm cắn rứt ngày đêm. Đã đến lúc ông không còn có thể im lặng.

Bức thư gửi Ban chấp hành Trung ương Đảng đề ngày 3.2.1995 là một tiếng sét giữa trời quang, làm sửng sốt không phải chỉ các nhà lãnh đạo mà cả chúng tôi. Có ai ngờ một người như ông mà lại đủ can đảm làm một việc tầy trời như thế - trước hết là lòng dũng cảm phủ định chính mình, sau là sự dấn thân vào một việc khó khăn, vô vọng mà hậu quả có thể rất nặng nề. Nguyên vụ trưởng Vụ tổng hợp Bộ Nội vụ vào thời gian nói trên là ông Lê Hồng Hà, cũng có dính líu với vụ án của chúng tôi, đã nhiệt tình ủng hộ ông Nguyễn Trung Thành trong việc lập lại lẽ công bằng cho những người cộng sản bị đàn áp.

Tổng bí thư Đỗ Mười nổi giận. Ông gặp Nguyễn Trung Thành, trách móc, khuyên can, dọa nạt. Nhưng Nguyễn Trung Thành vẫn trơ trơ.

Lê Hồng Hà còn đi xa hơn. Nhân dịp này ông rà soát lại nhận thức của mình, rồi thẳng thắn vạch ra rằng mọi điều tồi tệ xảy ra là hậu quả sự du nhập chủ nghĩa Mác ngoại lai vào Việt Nam, sự áp dụng những nguyên tắc «dân chủ tập trung» và «chuyên chính vô sản», về thực chất là nền tảng của thói chuyên quyền, độc đoán.

Không làm gì được hai nhân vật phản tỉnh, Đỗ Mười ra lệnh khai trừ họ khỏi Đảng. Chưa đủ. Lê Hồng Hà bị bắt, cùng một lượt với Hà Sĩ Phu, bị tòa xử hai năm tù

giam, nhưng không phải vì lập trường chống chủ nghĩa Mác, vì thái độ phản kháng sự bạo hành của chính quyền đối với nhân dân, mà vì... «có hành vi chiếm đoạt bí mật nhà nước». Mà bí mật nhà nước ở đây là cái gì? Là bức thư của đảng viên Võ Văn Kiệt gửi các đồng chí của ông trong Bộ Chính trị, mà đồng bào Việt Nam ở nước ngoài đã được biết từ lâu.

Sau khi biết việc ông Nguyễn Trung Thành gửi thư cho Trung ương Đảng, mẹ tôi đi xích-lô lên tận nhà ông ở Ngọc Hà để nói với ông :

- Trước kia, tôi căm thù anh không kém gì căm thù Lê Đức Thọ. Nhưng nay tôi lại thấy ở anh một đồng chí, hay nếu ta không dùng cái chữ ấy nữa vì nó bị người ta làm cho ô uế rồi thì ta dùng chữ khác vậy, anh là một người tử tế...

- Cảm ơn chị.

- Mà này, tuổi đời cũng như tuổi cách mạng anh đều kém tôi, chi bằng tôi gọi anh bằng chú cho thân mật.

- Thưa chị, - ông Nguyễn Trung Thành nói - chị đã tha tội cho em, lại còn nhận em làm em nữa thì lòng chị thật là rộng rãi, thật là bao dung ! Em rất biết ơn chị.

Mẹ tôi cười vui vẻ :

- Đã coi là em rồi thì mọi sự là tình nghĩa chị em, đâu còn chuyện ai rộng rãi với ai, ai bao dung với ai ?

- Nhưng nếu em rồi cũng bị bắt, thì chị lại đi tiếp tế cho em nhá ?

- Chú yên tâm. - mẹ tôi nói - Cái việc này chị quen rồi. Thời Pháp chị đã đi tiếp tế, thời Nhật chị đã đi tiếp tế, thời ta lại được đi tiếp tế cả cho chồng lẫn cho con, như thế gọi là có thâm niên đấy. Chị sẽ đi tiếp tế cho chú...

Chú thích :

(1) Khái niệm tư pháp của Việt Nam về chuyện này như sau : người có tiền án là người phạm tội, bị đưa ra tòa xử, có án hình rõ ràng, người có tiền sự là người phạm tội nhưng xét chưa tới mức phải đưa ra xử, chỉ bị đưa đi giáo dục cải tạo, trong lý lịch tư pháp được coi như chưa can án lần nào. Thành thử có thứ tiền án 3 tháng tù treo, có thứ tiền sự thôi mà người được hưởng nó phải ở hàng chục năm (tù) cải tạo.

(2) Đã có một cái tỉnh như vậy theo sáng kiến của Lê Duẩn.

(3) Một băng đểu cáng (tiếng Pháp).

(4) Paul Joseph Goebbels (1897-1945), bộ trưởng Bộ Tuyên truyền của nước Đức phát-xít.

(5) Lò thiêu xác ở Hà Nội.

(6) Mãi gần đây, cuối năm 1996, Hoàng Minh Chính mới biết lý do thật khiến anh bị vào tù lần chót. Số là vào tháng 5 năm 1995 anh và một số cựu đảng viên Đảng dân chủ Việt Nam, là những đảng viên đầu tiên của đảng này trước khi nó trở thành một đảng bù nhìn, có gặp nhau trong một bữa trà dư tửu hậu tại nhà anh. Trong cuộc gặp gỡ này có người nêu ý kiến nên có

một cuộc họp mặt rộng hơn nhân ngày kỷ niệm Đảng dân chủ Việt Nam ra đời, vào giữa tháng 6. Cuộc nói chuyện bị ghi âm trộm. Thế là người ta tá hỏa, nghĩ rằng Hoàng Minh Chính và các cựu đảng viên Đảng dân chủ Việt Nam có ý tái lập đảng, do đó vội vã bắt ngay Hoàng Minh Chính. Lý do thì không có, người ta viện cớ Hoàng Minh Chính dám gửi hộ Đỗ Trung Hiếu những kiến nghị của ông tới địa chỉ các vị lãnh đạo, là hành động tán phát những tài liệu chống nhà nước và chủ nghĩa xã hội, để buộc tội. Thế là ông Đỗ Trung Hiếu trở thành đầu vụ một cách oan uổng.

(7) Ngày thương binh liệt sĩ Việt Nam.

Hà Nội - Sài Gòn - Moskva - Warszawa - Paris

1993-1997